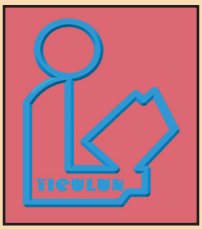
Viết về nước Mỹ



NHIỀU TÁC GIẢ

2010

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2010
Quyển 4



Già Đầu Không Yên

QUÂN NGUYỄN

Với giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2007, từ gần 4 năm qua, Quân Nguyễn là tác giả được đọc nhiều nhất trên trang web Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. «Bài Không Tên Thứ 20» có gần 60, 000 lượt người đọc. Cùng vợ con đến Mỹ năm 1987, ông trở lại trường học, tốt nghiệp cao học về Sociology tại CSUF, đệ tam đẳng huyền đai Tae Kwon Do, từng làm counselor tại nhà tù tiểu bang ở Chino, và hiện là state parole officer ở Garden Grove. Trong năm vừa qua, bỗng thấy ông «lặn» mất tiêu. Bài viết mới sau đây cho biết lý do : Tác giả vừa «tai qua nạn khỏi». Mừng Quân Nguyễn hồi phục. Yêu cầu viết tiếp.

Sau hai mươi mấy năm «an cư lạc nghiệp» ở cái xứ tự do dân chủ, văn minh giàu có hàng đầu của trái đất này, tôi cảm thấy mình chẳng có gì phải phàn nàn ! Còn cuộc đời cũ - những ngày trai trẻ nơi quê hương thân thương kia, hình như đang lu mờ dần với thời gian và cơm áo nơi đây...

Vợ hiền lâu lâu bực mình phạng một câu cho bõ ghét, «Sao nghe nói bằng cấp võ nghệ đầy mình mà lâu quá hổng thấy lên chức gì ráo, còn mấy đứa làm chung hồi

xưa thì thăng tiến hà rầm hết rồi !»

Nghe ẻm nói cũng có lý, mà nghĩ thì đúng là mình dở ẹc thiệt, đành phải mượn lời các cụ mà biện bạch rằng, «Sống chết ở Trời, giàu nghèo có số, và công danh đâu phải muốn mà được !»

Thấy ẻm tiu nghỉu cũng tội, tôi bèn an ủi rằng số tôi có «Nhật Nguyệt giáp mệnh (thân)», các cụ có nói, «Bất quyền tắc phú, nhớ mua lô tô nha !»

Thiệt ra, cái bằng cao học vớ vẩn hay cái đai đen bốn đẳng màu mè của tôi đâu có ăn nhập gì tới chuyện sinh nhai ở đây - tôi đang gài số tự động cho nó chạy tà tà chừng mười năm nữa rồi về hưu là xong, chứ có bon chen mưu tính gì đâu !

Vậy chứ lâu lâu ngồi quởn cũng buột miệng la lên, Sao thời gian trôi mau quá, mới ngày nào con cái còn chút xíu, mà giờ đứa út cũng vào đại học rồi !

Nghĩ cho cùng, chẳng phải thời gian trôi nhanh hay chậm, con cái sinh ra thì có ngày chúng sẽ lớn lên, vào đại học, ra trường, có công việc, gia đình con cái của riêng nó, còn mình thì phải già đi, thành ông ngoại như bây giờ, rồi ít năm nữa sẽ về hưu... đó là lẽ thường, có ai sống đời hay tránh đâu cho khỏi cái già cái chết, vậy

buồn... năm phút thì vô lý quá !

Thế mà thỉnh thoảng vẫn vô tình ngồi thừ ra trong góc võ đường Đặng Huy Đức cho đến khi có ông bạn đồng môn vỗ vai hỏi có chuyện gì buồn, đành thú thật là ngày xưa dẫn thằng Pete con Nancy đi tập võ từ lúc đứa lên bảy đứa lên bốn, giờ tụi nó đi «college» nghỉ hết rồi, chỉ còn có cái thân già này ở đây...

Cũng tính mang đứa cháu gái bốn tuổi Izzy đi tập với ông ngoại cho vui, mà má nó chưa cho, đúng là hết mong con rồi tới cháu !

Như đã đề cập ở trên, những tưởng sau mười mấy năm kinh nghiệm đầy mình trong nghề coi tù, mọi thứ mình đều cho vô khuôn phép đâu ra đó cả rồi. Thôi thì cứ tà tà kiểu này cho đến ngày về hưu, lãnh bảy chục phần trăm lương sau 25 năm đi cày (hoặc giả chín chục phần trăm lương nếu chơi luôn 30 năm, vụ này hổng có à nha !), rồi mua cái «motorhome» (RV) kéo theo cái tàu nhỏ chở con gái mẹ đi ngao du sơn thủy từ Mỹ qua Canada cho biết đó đây với người ta (hồi nào có biết New York, Washington DC, hay Montreal là cái con mẹ gì đâu, lo cày từ sáng tới tối năm này qua tháng nọ nuôi vợ con từ ngày mới qua tới giờ !)

Nhưng các cụ có nói, «Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên», đùng một cái năm ngoái tôi bị hai Sao «Phục binh, Thiên hình» dập tại cung Tài Bạch gần ná thở...

Số là tôi phải coi gần năm chục anh tù tạm tha (on parole) ở Santa Ana, trong đó có khoảng chục tên gang Mễ lưu manh dữ dằn hết chỗ nói !

Ngày nọ, sở cảnh sát địa phương bất ngờ làm một vụ càn quét băng đảng trong thành phố vào lúc sớm tinh mơ. Trong số các căn hộ bị càn quét có một căn là của anh tù tôi. Thằng này thuộc băng Mễ «F-Troop» rất dữ dằn lỳ lợm coi chuyện vài ba năm tù như... giấc ngủ trưa, dù nó đã bị tôi «gởi trả» lại nhà tù hai lần rồi từ ngày được tạm tha, cũng do cứ tiếp tục băng đảng mà ra.

Mấy ông cảnh sát địa phương đâu dám coi thường băng đảng, nên vừa xộc cửa vào nhà là súng chĩa khắp nơi, đè ra còng hết bà con trong nhà bất kể lớn bé già trẻ trai gái !

Sau đó, họ tìm thấy một cái mã tấu giấu dưới gầm ghế sa lông trong phòng khách.

Thằng tù tôi khi nhìn thấy cái mã tấu, thấy là đi đứt thêm một năm nghỉ mát trong tù rồi. Lại nhìn thấy ông

chú, em út, bạn gái đang mếu máo nằm úp mặt dưới đất vì bị còng, bèn nhếch mép cười khẩy nói với viên thượng sĩ, «Tao biết trước tụi mày sẽ tới mà !»

Viên thượng sĩ ngạc nhiên hỏi lại, «Sao biết ?»

«Parole Officer Nguyễn cho tao hay !» Nó trả lời lập tức, tin rằng tôi gửi «police» tới bắt nó với lý do mới cạo đầu trọc mấy bữa nay (băng đảng).

Viên thượng sĩ hỏi nó, «Có ai làm chứng hông ?»

Nó nói, «Chú tao, hai thằng em tao, bạn gái tao đều nghe !»

Viên thượng sĩ quay hỏi bà con bị còng nằm dưới đất, «Có đúng vậy không ?»

Tất cả đều đồng thanh, «Chứ còn gì nữa !»

Viên thượng sĩ tức giận hỏi con ghệ, «Lần cuối cùng Parole Officer Nguyễn tới đây là hồi nào ?»

«Có tới đây bao giờ đâu !» Ẻm mau mắn trả lời.

Thế là, hai ngày sau, tôi được lệnh về trình diện Bộ chỉ huy vùng (Parole Regional Headquarters), vì bị sở cảnh sát địa phương phàn nàn. Họ cũng khiếu nại với Sở Tư Pháp địa phương (DA) tính đưa tôi ra tòa, nhưng

DA từ chối vì coi bộ vụ này thiếu bằng chứng cụ thể, và chuyện truy tố một «peace officer» (cảnh sát) không phải dễ nuốt !

Thế rồi, tôi bị mất xe chính phủ cấp, phải đi làm từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều (hồi xưa muốn đi về lúc nào cũng được), phải làm công việc bàn giấy của thư ký... Ở đây, cũng có hai ông về ngồi chơi xơi nước như tôi gần cả năm rồi, mặt méo xèo xèo (tôi bắt đầu méo đây !)

Sau đó, tụi Điều Tra Nội Bộ (Internal Affairs) gửi thư cho hay họ đang điều tra tôi về tội tiết lộ tin tức nội bộ gây phương hại đến công việc của sở cảnh sát địa phương, và không làm nhiệm vụ của mình (thăm tù tại nhà nó mỗi tháng).

Tôi phải nói dối vợ là tiểu bang hết tiền nên lấy xe lại, và vì thiếu người ở văn phòng vùng nên họ điều tôi về đó một thời gian...

Được cái bà xã tôi cả tin, nên chẳng bận tâm mấy !

Tôi quen cắn răng chịu đựng cả đời, nên đâu muốn cho vợ hay mình đang bị điều tra. Rằng tôi có thể nhẹ nhất là bị một thư cảnh cáo nằm trong hồ sơ cá nhân cho sáu tháng. Hay bị cho nghỉ ở nhà một tháng không

lương (cái này hổng sao, vợ chồng ăn mì gói qua sông, dùng «credit card» trả tiền nhà cũng xong).

Tệ hơn chút nữa là bị giáng chức xuống làm lính coi tù ở Chino (cũng còn có «job» để trả tiền nhà, nhưng phải làm ca kíp đêm ngày vất vả như xưa !).

Nhưng tệ nhất là bị đuổi việc, sau bao nhiêu năm làm lụng vất vả, nay bị đuổi thì mất hết tiền hưu dưỡng, mất nhà, mất bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và vợ con. Năm mươi mấy tuổi đầu rồi còn ai muốn mướn nữa, rồi thì muốn thuê cái apartment để ở cũng chưa chắc đã xong !

Đã vậy, tôi phải vờ sống hai mặt để vợ con khỏi nghi ngờ dò hỏi, lúc nào bề ngoài trông cũng như thường nhưng bên trong như chết đứng, nằm ngồi chẳng yên...

Bác sĩ cho thuốc ngủ, an thần vì tưởng đi làm bị «stress» quá, bị thiệt chứ tưởng nỗi gì, hổng uống thuốc là tiêu luôn rồi...

Tụi điều tra viên thì cứ thủng thỉnh làm việc, tụi nó có tới một năm cho đủ thời gian để hoàn tất điều tra, nên tà tà chờ đến tháng thứ mười một mới tiến hành thủ tục, còn mình thì cũng có một năm để sống với lo buồn !

«Tôi sẽ bị đuổi việc, tôi sẽ mất nhà, tôi sẽ thất nghiệp luôn, tôi và vợ con tôi sẽ mất bảo hiểm sức khỏe, tôi sẽ mất vợ (ủa ! cái này hổng có à nha, tôi đâu phải Mỹ chánh cống, mà ẻm đời nào chịu cho tôi xổng mất !) tôi còn lâu lắm mới ăn tiền già, tôi biết ở đâu đây, con rể tôi đâu có chịu chứa tôi, tôi phải làm gì đây, tôi biết làm sao đây...» những ý nghĩ này nó cứ quay cuồng lập đi lập lại trong đầu tôi cả ngày lẫn đêm trong suốt một năm dài không thôi, mà vợ con tôi nào có hay biết để chia sẻ an ủi. Thôi, một mình tôi chịu cũng đủ rồi, nó có biết cũng chỉ khổ thêm chứ có giải quyết được gì !

Tuy nhiên, từ lâu tôi có nói mí mí với vợ rằng, trong đời, nếu có chuyện gì dính líu tới luật pháp xảy ra cho tôi, thì bán nhà đi mà lo luật sư, mà phải luật sư Mỹ trắng mới có cái bề ngoài coi được ở tòa án, và trình độ lưu manh, mánh khóe, lật lọng của nó cũng cao hơn, cứ nhìn đám luật sư của O J Simpson thì biết, giết hai mạng người rành rành mà nó cũng hổng sao (cho tới khi oan hồn nạn nhân xui khiến đi ăn cướp ở Las Vegas rồi bị tuyên án 33 năm tù !). Tôi biết có thằng luật sư chuyên nghiệp cãi cho «cops» rất thành công, nếu xui mà bị đuổi việc thì phải kiếm nó cãi thôi.

Nhưng trước mắt tôi phải mua một chiếc xe mới để đi làm hàng ngày. Lại tốn hết năm ngàn tiền «down», một ngàn mốt tiền bảo hiểm xe một năm, chưa kể xăng nhớt !

Mười mấy năm làm việc trong tù lẫn ngoài đường tôi quen biết hầu hết các khuôn mặt trong nghề, và họ cũng biết tới tôi qua cá tính làm việc như trâu, lại nhã nhặn lễ độ với tất cả từ già tới trẻ, lớn tới bé, và chẳng bao giờ phàn nàn gì hết. Tôi tưởng mình có rất nhiều bạn bè...

Tuy nhiên, khi biết tôi đang bị điều tra, chỉ còn khoảng dưới một chục người đến thăm an ủi hoặc ít ra dù nghi ngại vẫn còn niềm nở với tôi. Số còn lại xa lánh, ngó lơ, hay xì xồm to nhỏ mỗi khi trông thấy tôi xa xa...

Có lúc vì quá lo nghĩ cho vợ con, tôi đã nghĩ quẩn đến việc kê súng vào đầu. Nhưng rồi nghĩ đến số tiền bảo hiểm nhân thọ năm trăm ngàn đồng, nó sẽ không trả cho vợ con tôi nếu tôi tự sát ! Hay là mình lủi đại hết tốc độ vào thành cầu «freeway» coi có vẻ chết vì tai nạn hơn...

Những lúc đó, tôi đã cảm thấy mất hết niềm tin trong cuộc sống vì quá cô độc do phải chịu đựng một mình cái gánh nặng quá tải. Nhưng rồi với kinh nghiệm sống từng trải, thói quen luôn chịu đựng, và một lòng tin vô

biên vào Trời Phật và lẽ phải, đã giúp tôi vơi bớt nỗi lo buồn thầm kín - thôi thì «sông có khúc, người có lúc», đã là con người thì may mắn hay hoạn nạn là chuyện thường tình phải có, số phận biết tránh làm sao cho khỏi, chỉ có đến lúc chết mới hết mà thôi !

Một bữa, sau khi bị thuyên chuyển về văn phòng vùng độ hai tuần, tôi có được cơ hội ghé thăm xếp lớn tại văn phòng ổng. Ổng nói ông có nghe tiếng tốt về tôi từ lâu, nhưng kẹt cái «policy» của ngành là khi «officer» bị điều tra về bất cứ lý do gì đều phải bị ngưng chức và đổi về văn phòng vùng ngồi chơi xơi nước trong vòng một năm cho đến khi cuộc điều tra hoàn tất. Ổng khuyên tôi chẳng nên quá buồn vì có muốn hay không ổng cũng chẳng giúp gì được tôi trong vòng một năm đó. Bản thân ông, trong cuộc đời làm «parole officer» cũng có lần bị điều tra vì có đứa cho tin cho cảnh sát rằng ông ta buôn bán «drug», nên ổng rất thông cảm cho hoàn cảnh của tôi, và chẳng phải chỉ riêng tôi đã bị điều tra đâu...

Thế rồi, thấm thoát mà đã sáu tháng đằng đẵng trôi qua...

Một ngày, xếp lớn kêu tôi lên văn phòng cho biết xếp nhỏ ở quận (Parole District Administrator) có kêu điện thoại lên nhiều lần nhất quyết đòi trả tôi về nhiệm sở cũ.

Nhân đó tôi mới học được một điều trong cuộc đời đi cày là hễ mình có học lại siêng năng tận tụy với công việc, thì dù chẳng ai nói ra nhưng tiếng tốt đi xa, khi hoạn nạn có người tìm cách cứu giúp liền, còn làm biếng nhớt thây lúc nào cũng phàn nàn thì tuy chẳng ai làm gì được, nhưng tiếng xấu đi xa, hễ có chuyện gì là nó kiếm cách đuổi luôn !

Xếp vùng chẳng dám làm trái với «policy» một năm ngồi chơi xơi nước, nhưng nay có xếp nhỏ nằng nặc xin xỏ, thôi thì viện cớ vì «nhu cầu cấp bách» của đơn vị, mà cho thằng mắc dịch này trở lại nhiệm sở trong khi chờ cuộc điều tra kết thúc trong vòng sáu tháng nữa...

Thế là, xếp lớn ân cần gọi thư ký mang xe nhà nước trả lại cho tôi, mà phải xe mới hơn nha !

Cuộc đời thấy bớt đen tối hẳn, vì có xếp lớn biết tên, nhưng cái án... bị chụp mũ kia vẫn còn lơ lửng !

Rồi cái gì phải đến, sẽ đến...

Đúng mười một tháng từ ngày tôi bị điều tra, cái đám điều tra viên bèn kêu mười thằng tù băng đảng khác mà tôi từng coi sóc trước kia, lên phỏng vấn coi tôi hồi đó tôi làm ăn ra sao.

Hỏi chúng Officer Nguyễn bao lâu mới tới nhà chúng một lần, đứa nào cũng la lên, «Tháng nào cũng tới ít nhất một lần, bất kể ngày đêm !»

Lại hỏi ông xếp trực tiếp của tôi coi tôi làm ăn thế nào, ổng nhìn thẳng vô mắt họ, «Nó là một trong những officer tốt nhất của tao !»

Cuối cùng, cỡ hai tuần sau, tôi cùng với một luật sư của nghiệp đoàn ra đối chất với đám điều tra viên ở Sở Điều Tra Nội Bộ.

Họ hỏi tôi chừng ba chục câu hỏi không đâu vào đâu trong vòng ba tiếng đồng hồ liền, đại khái như sau :

- «Ông có biết trước ngày giờ sở cảnh sát địa phương sẽ đến khám nhà anh tù của ông không ?»

- «Tôi đến nhà nó một mình bao nhiêu lần tôi đâu có cần thông báo cho ai, mắc gì họ tới cả đám mà phải cho tôi hay !»

- «Sao gia đình nó từ chú, em út tới bạn gái của nó tất cả đều nói rằng có nghe ông nói với nó là sở cảnh sát sẽ đến kiếm nó ?»

- «Họ cũng có nói là tôi chưa bao giờ đến nhà họ bao giờ thì làm sao nghe tôi nói cái gì được ! Hơn nữa, chỉ

có mình nó lên trình diện văn phòng tôi tuần một lần, chứ chú nó, em nó hay bạn gái nó có phải lên trình diện tôi đâu mà nghe tôi nói gì !»

- «Ông có nhớ lần cuối cùng đến nhà nó là ngày nào không ?»

- «Cái record (hồ sơ theo dõi tù nhân) viết tay của tôi quý vị đang có trước mặt, mà còn hỏi gì nữa, cái gì viết trong đó là có, cái gì không viết trong đó là không có. Tôi đâu cần phải nói dối để kiếm ăn !»

- «Sở cảnh sát nghĩ rằng anh sợ tụi gang nên cố tình giúp nó bằng cách cho nó biết họ sắp đến xét nhà nó.»

- «Nếu nó biết trước họ sẽ đến thì sao nó không thủ tiêu cái mã tấu đi. Chỉ nội có cái đó cũng đủ cho tôi đem nhốt nó một năm rồi, nó biết thừa điều đó mà. Hơn nữa, (nhìn thẳng vào mắt họ) tôi có bốn đẳng Taekwon-Do, tôi chỉ sợ có Trời, luật pháp và... sở thuế mà thôi !»

- «Tại sao nó lại nói rằng anh báo cho nó biết sở cảnh sát sẽ tới kiếm nó ?»

- «Tôi không thể đọc được ý nghĩ của nó, vả lại nó đâu phải con tôi mà tôi phải làm chuyện đó (nếu con tôi băng đảng tôi sẽ là người bắt nó trước tiên !) Hơn nữa, khi biết rằng mình sắp bị nhốt lại một năm vì cái

mã tấu, rồi nhìn thấy chú, hai em, bạn gái bị còng nằm sấp trên sàn nhà... cũng chỉ vì mình băng đảng, mà chắc thằng Nguyễn gửi cảnh sát lại chứ chẳng ai... thì nó muốn nói gì thì nói, ai cấm cho được !»

Hai tuần sau tôi nhận được thơ từ xếp lớn cho biết mình hoàn toàn vô tội... vạ !

Nay sếp lớn cho tôi về làm «parole officer» chuyên việc giấy má văn phòng tại Anaheim cho đỡ mệt cái thân già mà còn xui xẻo.

Bây giờ, hằng ngày tôi chỉ lái xe vòng vòng vô các nhà tù địa phương (county jail) thăm hỏi mấy anh em tù hư hỏng mới bị tó lại, coi có khỏe không, cần giúp đỡ, xin xỏ gì không...

Hết phải coi tù, tôi bỏ luôn baton, còng, radio, súng ở nhà, chỉ còn mang theo cuốn tiểu thuyết đọc đỡ buồn mỗi khi ngồi chờ tiếp chuyện với tù nhân trong xà lim.

Còn anh tù đưa tôi tới nông nỗi này, mới vừa được thả ra sau một năm nghỉ mát cũng vì cái mã tấu mắc dịch !

Nhưng chưa hết, có bị trải qua cơn ác mộng mất «job» nói trên, tôi mới thấy thực sự xót xa cho hàng trăm ngàn người đã và đang bị sa thải hay thất nghiệp do tình trạng kinh tế trì trệ yếu kém hiện nay ! Cũng có vài người tự tử trong lúc quẫn trí (đôi khi giết luôn cả vợ con), nhưng đại đa số những gia đình còn lại, những con người bằng xương bằng thịt như tôi, đều bằng cách nào đó thực sự rơi vào hoàn cảnh khốn khó trăm bề, đau khổ vô biên, cái mà tôi chỉ... nếm mùi một cách tưởng tượng như đã đề cập sơ sài ở trên...

Họ mới thật là những người đáng thương ở đây !

QUÂN NGUYỄN

Bà Bắc Kỳ... Nho Nhỏ

Hải Âu

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước năm 75, còn đi học, chỉ viết cho các báo thiếu nhi, học trò. Qua Mỹ từ 1990. Hiện ngụ tại Myrtle Beach, SC. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên : Mẹ Chồng, cho thấy tác giả có bút pháp đặc biệt, khi kể về hồn thiêng yêu thương của bà mẹ chồng. Bài mới đây là «Một Góc Trời Riêng» kể lại những kỷ niệm thời ôn lại kỷ niệm thời báo Tuổi Hoa, hơn 35 năm trước. Sau đây là bài viết mới nhất.

Người Mỹ gọi bà là «Little Woman», Việt Nam thì gọi bà là «Bà Bắc Kỳ nho nhỏ». Mà bà... nho nhỏ thật - bà chỉ cân nặng khoảng chín mươi chín «pao» chín chín (nói theo kiểu Mỹ), cao chưa tới năm feet. Bà sinh ra tại Huế nhưng lớn lên ở Sài Gòn, có cha Bắc, mẹ Trung nên bà là tổng hợp của ba miền. Bà nói bà là người Việt Nam. Bắc, Trung, Nam gì cũng đặng !

Người Mỹ họ hay khen bà :

- She looks so cute !

Người Việt thì trề môi :

- Bà già xí xọn !

Người Mỹ họ không biết tuổi bà mà có biết chăng đi nữa thì họ vẫn gọi bà là «She». Bà nghe cảm thấy dễ chịu và trẻ trung hơn. Việt Nam nói bà «xí xọn» bà cũng không giận vì bà xí xọn thiệt nếu so với những bà bạn bằng tuổi hoặc kém hơn bà chút xíu. Bà không giận vì sự tức giận không có lợi, chỉ làm cho bà mau già thêm thôi. Về điểm này bà cho rằng người Mỹ «thoáng» hơn ta.

Bà Bắc-kỳ... nho nhỏ ngày nay không cắt tóc «đờ mi gạc son» như ngày xưa mà để tóc thề ngang vai, dù bà chưa từng thề thốt với ai bao giờ. Bà bảo qua Mỹ dầu gội đầu và nước có nhiều hóa chất làm tóc bà bị rụng. Nếu để tóc «đờ-mi» trông cứ như người mới bị đau ban dậy, trông chán lắm ! Bà cũng không nhuộm tóc đen mun trông có vẻ giả tạo. Bà làm tóc nâu sậm, điểm thêm vài lọn highlight óng ánh rất tự nhiên. Người Việt cũng khó đoán được tuổi bà, đừng nói chi người ngoại quốc.

Bà Bắc kỳ rất «mê» shopping ! Chồng bà thường ví von bà là «người đi shopping không hề mệt mỏi». Đúng là oan «Thị Mầu» ! Mỗi năm bà chỉ đi shopping duy nhất một ngày từ «sunrise» đến «sunset». Đó là after Thanksgiving Sale. Còn quanh năm bà chỉ đi shopping sương sương để exercise giữ eo hoặc để giảm stress của

đời sống mà thôi.

Bà Bắc kỳ thường mặc size 0 petite nhưng bà không thích vào các tiệm bán quần áo dành cho người petite. Bà chê mắc và... già ! không «mi nhon» ! Người ta thường gặp bà dạo shop trong các khu bán quần áo của junior, nhất là vào những ngày «Big Sale !» 70% chưa đủ hấp dẫn, phải extra thêm 30% mới tới tay bà.

Ở Mỹ bà thích nhất một điều là người ta rất «tế nhị» - ít ai dám hỏi tuổi mấy bà. Ấy thế mà có hôm đi shop vào ngày thứ ba, bà thấy trong tiệm đa số là Mỹ... già ! Ở quầy tính tiền lại có cái sign to tổ bố «Senior discount 10%». À, thì ra thế ! nhưng bà không ham dù bà đã mấp mé sắp là senior rồi. Không phải bà không thích cái 10% discount ấy mà vì bà không thích người ta biết tuổi bà.

Cái ngày bà không mong đợi đó cũng đến một cách tự nhiên. Lúc đầu bà hơi ngần ngại nhưng rồi bà tiếc «phí của giời !». Ở Mỹ này cái gì free thì tội gì không hưởng. Thế là bà hùng dũng get line vào hàng được ưu ái này. Cô bán hàng (người Mỹ) nhìn bà tỏ vẻ bối rối nhưng chưa dám hỏi. Bà giả vờ vừa mở ví vừa hỏi rất «chảnh» :

- Có muốn xem ID không ?

- Không ! Xin lỗi ! Vì tôi trông bà rất trẻ... !

Bà khoái thầm trong bụng, liếc nhìn mấy bà Mỹ già chung quanh bà hãnh diện lắm nhưng giả bộ tỉnh bơ, mỉm cười làm duyên :

- Thank you !

Hôm đó đi shop về bà bỗng thấy vui và trẻ hẳn ra. Bà khám phá ra chân lý : shopping (nhất là shop vào ngày Thứ Ba) là liều thuốc bổ ! Bà thấy bên Mỹ này có nhiều điều kiện giúp bà kéo dài tuổi xuân mà không cần đến dao kéo của mấy ông đốc tờ thẩm mỹ.

Ông chồng của bà thì không đồng ý như thế ! Ông bảo đi shopping như mấy bà chả trách kinh tế nước Mỹ suy sụp. Bà chống chế :

- Cả triệu người mới có một người như tui chứ bộ ! Dễ dầu gì kiếm được người «tí hon» như tui.

Bà thầm trách ông đã trúng số độc đắc từ lâu mà không biết. Mỗi tuần lại cứ lóng ngóng hết Mega Millions rồi tới Power Ball - phí cả tiền !

Hằng ngày bà Bắc Kỳ nho nhỏ lái chiếc xe hơi xì-po đi làm. Việt Nam nói bà «ngựa», Mỹ vẫn thấy bà «cute» với chiếc xe lý tưởng, vừa vặn với kích thước petite

của bà. Ngày xưa ở VN bà vẫn cưỡi chiếc xe đạp mini xinh xắn có ai nói gì bà đâu ! Bà bé thế làm sao leo lên chiếc xe đạp thường được. Bà chỉ ngại lái mấy chiếc xe hơi lớn, kềnh càng làm người Mỹ hoảng sợ vì tưởng xe «ma» - xe không có người lái ! Vì thế ai nói gì bà cũng mặc kệ.

«Cô Bắc kỳ nho nhỏ» ngây thơ ngày xưa, ngày ngày cưỡi xe đạp mini, vừa đi vừa ca hát trên những con đường đầy lá me và nắng của Saigon trông rất vô tư, yêu đời. Còn «Bà Bắc kỳ nho nhỏ» ngày nay cũng ngày ngày cưỡi xe mini (mà là xe hơi) bon bon trên xa lộ, mặt mày đăm chiêu, căng thẳng. Lúc này mà bà lở quên, mơ mộng như thuở ấy là chết ngay không kịp ngáp ! Chỉ điều này mới làm bà buồn và cảm thấy nuối tiếc mà thôi.

Có điều lạ là bà Bắc kỳ đang ở trong ngôi nhà... nho nhỏ như bà thì chẳng thấy ai bình phẩm hay chê bai gì cả, dù họ biết bà cũng «mơ ước» lắm. Họ cũng không «xúi», cứ để bà yên thân yên phận trong căn nhà nho nhỏ ấy trong khi họ bon chen tìm kiếm nhà lớn, nhà đẹp.

Cuối tuần hết người này đến người khác mời bà đến nhà ăn mừng tân gia. Đến thì đến nhưng bà không care! chồng bà lo sợ bà sẽ nhìn chị, trông em mà làm mình

làm mẩy thì rõ khổ cho cái thân già của ông, không còn sức lực «cày» để trả bill nữa.

Ông lo sợ vì ông không hiểu bà. Bà thuộc hàng tuổi «Quý», tuýp người «thích hưởng nhàn» bà không muốn dọn dẹp, clean up cả ngày cái nhà rộng mênh mông năm, bảy phòng trong khi bà chỉ thường sử dụng có hai phòng là phòng ngủ và phòng bếp.

Bà lại rất ghét phải hì hục nấu nướng mỗi cuối tuần để mời bạn bè tới nhà, chỉ để «giới thiệu» cái Ti vi Sony Bravia đời mới to đùng, hay cái dàn máy karaoke mới order với âm thanh nổi bốn, năm chiều.

Bà lại càng không ưa phải đi «cày» một tuần bảy ngày, ngày mười mấy tiếng, vợ chồng chẳng thấy mặt nhau. May là bà sớm tìm ra chân lý : mình mua nhà to là để đi «cày» cho người khác enjoy !

Nhờ «làm biếng chảy thây» mà giờ đây trong khi nhiều người lo sốt vó, điêu đứng với những món nợ kếch xù trong tình hình dầu sôi lửa bỏng của cơn lốc địa ốc thì vợ chồng bà vẫn an nhiên, tự tại. Thấy nhiều người bị layoff, thất nghiệp bà Bắc kỳ chơi đẹp tình nguyện nghỉ hưu sớm, nhường chỗ cho người khác «cày» thế! Đã thế họ chẳng biết ơn bà. Thấy bà nay đi chơi chỗ này, mai du lịch chỗ khác họ bảo nhờ kinh tế

suy thoái, du lịch... ế, đại hạ giá bà mới được đi chổ này chổ kia, vì bà là «chuyên gia» nghiên cứu hàng Sale !

Thôi kệ, già rồi bà cũng không muốn sân si để hy vọng được về cõi phúc thanh thản, nhẹ nhàng. Bà biết họ không hiểu, vì trong những lần đi du lịch theo Tour bà tận mắt thấy những cặp vợ chồng già ì ạch, lếch thếch chạy theo đoàn cho kịp. Họ tâm sự cả đời làm việc cực khổ, nay già rồi mới được đi du lịch cho biết đó biết đây ! Với họ đây là những chuyến đi «dối già» - đi để lỡ có chết thì không hối tiếc ! Bà không muốn như họ. Bà quan niệm hạnh phúc là hiện tại, là những gì đang ở quanh ta, biết đủ là đủ. Sống phải tận hưởng - vừa làm vừa hưởng thì cuộc sống mới có ý nghĩa.

Bà Bắc kỳ rất thích hát karaokê. Bà thầm phục người nào đã phát minh ra cái máy này. Ngày xưa bà cũng mơ ước được trở thành ca sĩ nhưng bà thường tủi thân, tủi phận vì người ta hát hay thì được hát ở phòng trà, bà hát dở phải hát ở... phòng tắm. Bây giờ tuổi già, sức yếu, giọng hát còn tệ hơn ngày xưa nhiều nhưng nhờ có cái máy karaoke, bà vẫn đường hoàng được hát ở... phòng khách với mấy bà bạn «có tuổi mà chưa có tên» cũng «hay hát» như bà.

Bà thích nghe nhạc xưa trước 75. Nhất là mỗi lần nghe Duy Quang hát «Cô Bắc kỳ nho nhỏ», bà lim dim đôi mắt nay đã «mơ huyền», tiếc nhớ về quá khứ vàng son. Bà nghe Duy Quang gọi «Cô Bắc kỳ... nho... nhỏ» âu yếm, dễ thương không chịu được ! Lần nào bà cũng cá cược với ông chồng - bây giờ nếu Duy Quang về VN, cưới được một cô Bắc kỳ nho nhỏ thì cũng không thể nào gọi cô ấy bằng giọng điệu âu yếm, dễ thương như thời còn là «Anh Bắc Kỳ» được nữa.

Bà còn cho rằng bây giờ về VN, tìm đỏ con mắt cũng không kiếm đâu ra «cô Bắc kỳ nho nhỏ» nào, dù tại Hà Nội là nơi xuất thân của cô. Chả bù ngày xưa, muốn kiếm mấy cô «Bắc kỳ nho nhỏ» cứ đứng trước cổng trường «con gái Bắc», bên cạnh sở thú là thấy ngay. Các cô này ăn quà như «mỏ khoét» - nào là cóc, xoài, ổi, bò bía, đậu đỏ bánh lọt... Các cô còn thơ ngây lắm! làm sao biết được sơn hào hải vị như các cô Bắc kỳ ngày nay, sớm học đòi thưởng thức trong các buổi yến tiệc sang trọng bên các đại gia.

«Cho em xin một chiếc xe đạp, xe xinh xinh để em tới trường». Các cô Bắc kỳ ngày nay thì đừng hòng! chả cô nào dại dột đi «xin» xe đạp cả. Đã «xin» thì phải Mercedes, Audi, BMW cơ ! Công bằng mà nói thì bà nhìn nhận các cô Bắc kỳ ngày nay đẹp thật. Nhưng

các cô chỉ là Hoa Hậu, người mẫu chân dài, tài tử... mà thôi. Bà lý sự cùn-đã gọi «Cô Bắc kỳ nho nhỏ» thì cái gì cũng phải nhỏ ! Đẹp mà lồ lộ, to lớn, vĩ đại thì đâu có «cute» ! Bà không dám tranh luận với mấy ông về điều này. Bà biết đối với các ông, tuổi càng cao cái nhìn về thẩm mỹ càng tỉ lệ nghịch với thời trai trẻ. Nói ra bà biết thua ngay. Tội gì tranh luận !

Bà Bắc kỳ lại là người rất thận trọng. Sau hơn 30 năm mới liên lạc được với những người quen cũ, chắc gì đã «ai» nhớ đến «ai ?» Vì thế mỗi khi gởi email cho người nào bà cũng «lịch sự» hỏi lại cho chắc ăn :

- Anh (chị) có còn nhớ... tôi là ai hông ?

Bà rất cảm động nếu ai đó còn nhớ tới bà :

- A ! cái cô Bắc kỳ nho nhỏ lém lỉnh, ưa nghịch «ngầm» phải không ?

Hay đáo để hơn :

- Tôi nhớ ngày xưa trông cô ngây thơ, hiền lành lắm! Bây giờ... già rồi chắc đanh đá và ăn hiếp chồng con lắm phải không ?

Ối dzời ơi ! lại oan «Thị Mầu» nữa rồi ! Chắc các ông vẫn còn bị «ám ảnh» bởi các bà Bắc kỳ «anh dũng giết giặc Mỹ» sau năm 75 nên mới tưởng tượng ghê gớm như thế !

Từ «Cô Bắc kỳ nho nhỏ» đến «Bà Bắc kỳ nho nhỏ» - quãng đường xa lắc xa lơ hàng mấy chục năm trời làm sao mà «the same» cho được. «Anh Bắc kỳ» đẹp trai, lãng mạn ngày xưa bây giờ cũng đã thành «Ông Bắc kỳ» cau có, khó chịu, khó ưa rồi !

Vì thế, đừng đòi hỏi «Cô Bắc kỳ nho nhỏ» ngày xưa ngây thơ và... nhỏ mãi !

Hải Âu.

Dáng Nhỏ Năm Nào

Anthony Hưng Cao

Một ngày cuối Tháng 9-1988, có chàng học trò 19 tuổi, cùng gia đình gốc quân y VNCH định cư tại vùng Little Saigon theo diện bảo lãnh đoàn tụ. Chỉ sau 7 năm vừa làm vừa học, anh học trò nghèo tốt nghiệp bác sĩ nha khoa. Đó là trường hợp bác sĩ Anthony Hưng Cao, hiện hành nghề tại Costa Mesa. Ngoài nghiệp y khoa, ông còn là người viết văn, soạn nhạc, và đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ. Năm 2008, giải danh dự, và năm 2010, giải Tác Giả Xuất Sắc với hồi ký «My Life» chia sẻ kinh nghiệm học tập của ông.

Cái số của Minh có lẽ không có duyên với võ thuật. Trước năm 1975, khi còn bé, Minh thường được anh Hai dắt theo vào võ đường anh đang theo học. Lúc đó vì còn quá nhỏ, Minh không để ý xem anh mình đang học võ gì, nhưng nó rất mê những cú đá song phi, vật lộn, giao đấu, v. v...

Minh tròn mắt thán phục mỗi khi anh Hai hay các bạn của anh thi nhau bay lên kẹp cổ bằng đôi chân, rồi té ngã xuống mà không thấy ai xuýt xoa than đau hay khóc mếu máu như nó dù đôi khi nó chỉ vấp té xây xát đôi chút. Minh thích nhất là cặp dao bằng gỗ mà anh

Hai của nó đã tốn mấy ngày trời để gọt mài cho thật bóng mịn. Nó thường ngồi khuất trong một góc của võ đường, tay mân mê hai con dao gỗ bóng láng và thầm mơ ngày nào đó cũng được khoác lên bộ võ phục thật oai như anh Hai và các bạn đồng môn của anh. Nếu ngày đó Minh để ý kỹ, chắc nó sẽ thấy hàng chữ «Vovinam» màu trắng nổi bật trên nền áo màu xanh da trời của các võ sinh...

Biến cố đau thương tháng 4 năm 1975 đã làm giấc mơ từ tuổi ấu thơ của Minh là một ngày nào được mặc chiếc áo võ phục học chung với anh Hai trong cùng một võ đường tan theo mây khói. Từ biệt mái nhà cạnh khu thị tứ náo nhiệt người qua kẻ lại và cách không xa võ đường nhỏ nơi anh Hai đang theo học, Minh theo gia đình di tản về quê nội cách xa Sài Gòn hơn 30 cây số. Cũng kể từ đó, Minh không bao giờ còn thấy anh Hai mặc vào bộ võ phục ngày nào. Hai con dao gỗ nằm chỏng chơ trong góc ngôi nhà mới xây vội lên sau khi gia đình của Minh dời về đây và được ông Nội cho một miếng đất nhỏ để xây nhà.

Những buổi chiều sau giờ học, anh Hai phải phụ bố mẹ làm việc ngoài đồng ruộng nên anh không còn thời gian rảnh để ôn lại những thế võ, hay những bài quyền anh thường tập luyện trước kia.

Minh bắt đầu theo học bậc tiểu học ở ngôi trường mới với những đứa trẻ trong xóm. Hết cấp II rồi lên cấp III, đó là lúc Minh bắt đầu ý thức hơn về thể trạng ốm yếu của mình. Nó thường bị bắt nạt bởi những đứa trẻ lớn xác hơn trong lớp học. Minh thường tự an ủi rằng chắc ít có mấy ai được «văn võ song toàn». Biết mình không giỏi về «võ», nó thường tự an ủi dù sao mình cũng giỏi về «văn», với bằng chứng là những bằng thưởng mỗi cuối học kỳ và cuối năm học. Tuy nhiên, cái ước mơ từ lúc bé được thấy mình trong bộ võ phục trang nghiêm và biết đánh những thế võ đẹp mắt lúc nào cũng ấp ủ trong lòng Minh. Tuổi thanh niên mới lớn, đứa nào mà chẳng có lúc ôm ấp giấc mơ mình được trở thành «anh hùng cứu mỹ nhân» như trong những câu chuyện tiểu thuyết hay kiếm hiệp. Minh cũng không ngoại lệ, dù biết rằng mình khó mà có dịp để trở thành «anh hùng» khi thân mình còn lo chưa xong.

Nhưng rồi dịp «may» ấy cũng đến, nhưng nó hơi khác với những câu chuyện trong truyện tiểu thuyết một chút. Số là lần đó, sau buổi tan trường với cái bụng đói meo, Minh đang cắm đầu đạp xe được một quãng đường thì chiếc xe đạp bỗng đứt dây sên. Buổi trưa nóng nực làm Minh càng thêm ngán ngẩm khi phải dắt chiếc xe đạp cuốc bộ, mắt nhìn quanh tìm một tiệm sửa xe nào đó. Bỗng có tiếng động cơ của hai chiếc xe gắn

máy từ phía sau chạy ào tới, ép Minh và chiếc xe đạp văng vào dãy hàng rào với những cây bông giấy đầy gai mọc tua tủa. Minh lồm cồm đứng dậy, chưa kịp hoàn hồn thì một giọng rất «anh chị» của gã du côn ngồi trên chiếc xe Honda rít lên :

- Ê, mày đi đứng sao không ngó dòm đường hả ? Sao không tránh qua một bên cho tụi tao chạy ?

Minh thật tức đến nỗi không nói được tiếng nào. Cánh tay trần có những vết trầy xước bắt đầu rướm máu. Nó biết là đã đi bộ sát lề đường rồi, vậy mà vẫn bị hai thằng chạy Honda ép vào, còn lớn tiếng bắt nạt.

- Mày còn đứng đó hả ? - Thằng to con ngồi trên chiếc Honda màu đỏ tiếp tục quát lên - Mày lại đây chùi vết dơ trên xe của tao.

Mặt Minh tái xanh lại vì vừa giận, vừa sợ. Nó biết sức mình không làm gì nỗi với hai thằng này. Mặt trời đang tỏa nắng gay gắt nhưng Minh cảm thấy như có những giọt mồ hôi lạnh chạy dọc xuống lưng. Minh vừa bước tới một bước, bỗng nó nghe giọng nói của một đứa con gái cất lên :

- Minh, đừng thèm nghe theo lời tụi nó. Coi tụi nó có làm gì được !

Minh giật mình quay đầu nhìn lại và suýt nữa kêu lên vì ngạc nhiên :

- Ủa, nhỏ Lan lớp mình đây mà !

Minh nghĩ chắc nhỏ Lan tưởng Minh «ngon» lắm, nên con nhỏ mới xúi dại Minh không nghe theo lời hai thằng «Honda tặc» này. «Lầm rồi, nhỏ Lan ơi. Học chung đến mấy lớp rồi mà không biết «võ nghệ» của tui sao ?»

Minh vừa nghĩ, vừa lắc đầu ngao ngán, nhưng cũng thầm tội nghiệp cho con nhỏ Lan từ đâu bỗng chợt xuất hiện xía vô không đúng lúc.

- Lan đi về đi. Đừng lo cho Minh... - Minh cố lấy giọng bình tĩnh để khuyên nhỏ Lan.

- Lan đã nói là Minh đừng thèm nghe lời tụi nó. Mấy đứa này chỉ giỏi ỷ lớn con, con cán bộ nhà giàu ăn hiếp người khác. Coi tụi nó có giỏi làm gì khi có Lan ở đây ! Nhỏ Lan nói chậm rãi với một thái độ thật bình tĩnh, ra điều như không sợ gì hai thằng kia.

- Ý chà !

Hình như không phải chỉ có Minh mà cả hai thằng kia cùng kêu lên một lúc. «Có thiệt hông đây ?» Minh thầm

nghĩ, «Con nhỏ Lan nhỏ con ngày thường hiền lành học giỏi không kém gì nó trong lớp, mấy hôm nay học bài nhiều quá mà gặp lúc trời đang nắng gắt nên chắc nó bị... phát khùng ?»

- Thôi, đừng nói giỡn nữa Lan. Đi về đi mà - Minh nhìn Lan nói một hơi. Nó cảm thấy có chút «anh hùng» trong câu nói vừa rồi, dù chỉ là một câu nói khuyên nhỏ Lan «đi về», để nó «đương đầu» với hai thằng du côn này. Nó không muốn thấy nhỏ Lan bị hai thằng du côn nổi khùng đánh cho mấy bạt tay. Thật ra từ trước đến nay, Minh không mấy để ý tới nhỏ Lan, trừ những lúc để ý xem «nàng» làm bài có hơn điểm mình không. Nhưng hôm nay thấy Lan tự dưng đứng ra can thiệp, nó bỗng thấy tội nghiệp Lan và động lòng thương hại. Nhưng lạ chưa, nhỏ Lan vẫn đứng nguyên chỗ cũ, cách hai thằng du côn vài bước, khuôn mặt không tỏ vẻ gì lo lắng. Hai thằng lái Honda nóng nảy nhảy khỏi xe, gạt chống xuống, rồi hung hăng tiến đến nhỏ Lan.

- Con nhỏ này chắc muốn ăn vài cái bạt tai hay sao đây ? Một thằng vừa cười khẩy vừa quay đầu lại nói với thằng kia.

Minh lo cho nhỏ Lan quá. Chắc nó bị khùng thiệt. Ờ, mà chắc đúng rồi. Nghe đâu ba má nó vẫn còn bị nhốt sau lần cả gia đình của Lan vượt biên không thành. Tội

nghiệp nhỏ Lan. Nghe đâu trước đó ông già nó bị đi «cải tạo» đến mấy năm mới được tha về. Má nó ở nhà tần tảo bán buôn gom góp được một số vàng cho gia đình tìm đường vượt biên. Chuyến đi không thành, mất hết của cải, lại còn bị tù tội. Nhỏ Lan còn nhỏ nên được tha về trước, bị nghỉ học mất mấy tuần rồi xin đi học lại. Minh còn nhớ khoảng thời gian tự nhiên thấy Lan nghỉ học, tụi bạn trong lớp đã xì xầm bàn tán, đồn đãi chuyện nhà nhỏ Lan vượt biên. Minh chỉ bán tin, bán nghi. Nó chỉ thấy nhớ nhớ nhỏ Lan chút chút vì thiếu người so tài hơn kém điểm với nó thôi. Mấy tuần sau, nhỏ Lan xuất hiện lại trong lớp trước ánh mắt ngỡ ngàng của Minh và tụi bạn cùng lớp. Ngoài khuôn mặt rám nắng, dáng người nhỏ nhắn của Lan trông thật buồn cười đến tội nghiệp khi Lan mặc trên người bộ đồ đen rộng hơn so với thân hình của Lan. Nghe đâu cô giáo chủ nhiệm đã thương tình cho hoàn cảnh của nhỏ Lan nên lén tặng cho nó mấy bộ đồ cũ của cô. Quần áo của nó chắc đã mất hết sau chuyến vượt biên. Nhà cửa của ba má nó cũng bị niêm phong rồi tịch thu. May mà nhỏ Lan còn có bà Dì cho ở nhờ chờ ngày ba má nó ra tù. Vừa mới trải qua hoàn cảnh như vậy, Minh đoán chắc nhỏ Lan phải khủng hoảng tinh thần dữ dội lắm nên nó mới dám chọc tức hai thằng du côn này.

Minh bỗng bước lên một bước, đứng ngáng trước mặt nhỏ Lan như để bảo vệ cho Lan trước hai con hổ đói chuẩn bị vồ con mồi bé bỏng, tội nghiệp. Bỗng dưng, Minh nghe vai mình đau nhói khi có một bàn tay đặt lên rồi đẩy nhẹ nó sang một bên. Minh quay đầu nhìn lại, thấy bàn tay bé nhỏ của nhỏ Lan đang đặt trên vai mình. Chưa hết bàng hoàng, Minh bỗng nghe nhỏ Lan cất tiếng :

- Tui không muốn gây chuyện với hai anh. Nhưng hai anh không được ỷ thế ăn hiếp bạn tui. Tui đạp xe ở phía sau tới nên thấy hết. Mấy anh chạy ép người ta, còn kiếm chuyện...

- Con nhỏ này nhiều chuyện quá - Một thằng cau có gắt lên - Bộ nó là bồ của mày hả ? Tao kiếm chuyện rồi sao ?

- Tui cảnh cáo hai anh trước nhe - Lan vẫn cứng rắn.

- Ê, con nhỏ này nó hù mình kìa ! Ha ha. Vẫn thằng to con khi nãy lên tiếng - Để tao cho nó một bài học nhớ đời.

Những gì xảy ra sau đó đối với Minh chỉ như một đoạn phim kiếm hiệp ngắn mà nó đã được xem đâu đó. Nó thấy thằng lớn con giơ tay lên, nhắm đầu nhỏ

Lan đánh tới. Nhỏ Lan chỉ lách nhẹ người qua một bên, trong nháy mắt cánh tay của thằng to con đã bị nhỏ Lan bẻ ngoặt ra phía sau lưng của nó. Thằng to con mặt trắng bệch, kêu lên như bò rống. Thằng bạn nó thấy vậy, cũng hơi ngần ngừ một chút, nhưng cũng ỷ thế lớn con nhào vô, vừa đấm vừa đá vào người nhỏ Lan. Nhanh như cắt, nhỏ Lan xoay người qua tránh, rồi tung người như một con mèo, thoắt cái đã xoạc hai chân kẹp cứng vào cổ thằng thứ hai, bàn tay giáng xuống đỉnh đầu làm thằng du côn chới với. Sau cú chặt vào đầu như giáng trời, nhỏ Lan ngã bật người ra phía sau làm thằng du côn mất đà ngã chúi người úp lên thằng thứ nhất đang lò bò định đứng dậy. Minh chợt nhớ lại đây chính là một trong những thế võ mà ngày xưa nó thấy anh Hai và những bạn học của anh đã từng luyện tập.

Hai thằng lúc nãy hung hăng đến thế mà bây giờ nằm chồng lên nhau thẳng đơ như hai khúc gỗ. Lác đác có mấy tiếng vỗ tay phía sau lưng. Đến bây giờ Minh mới hoàng hồn ngó lại phía sau. Nó thấy có một vài người qua đường hiếu kỳ đang đứng lại xem. Minh còn chưa hết sửng sốt trước những gì vừa mới xảy ra thì nhỏ Lan đã bước tới trước mặt và lên tiếng :

- Minh có sao không ?

Minh ngó nhỏ Lan, «người hùng» của nó đang đứng trước mặt với một tâm trạng lẫn lộn.

- Thôi mình đi về - Lan nói nhỏ.

«Ủa, hai chữ «đi về» này hình như Minh mới nói với «mỹ nhân» của nó khi nãy mà. Bây giờ không biết ai làm «mỹ nhân» đây ?» Nó tự hỏi.

- Xe của Minh đứt sên rồi hả ? Thôi, Minh chở Lan đi. Lan ngồi phía sau dắt xe của Minh theo.

Minh răm rắp làm theo lời Lan. Con nhỏ lúc nãy trông thật oai hùng như vậy, đâu khác gì nữ kiếm hiệp trong phim vậy mà giờ đây ngồi nhỏ nhắn, nhẹ tơn trên «ba ga» xe đạp như một con mèo nhỏ.

Chiếc xe đạp của Minh được nhỏ Lan dắt kè theo một cách khéo léo, chỉ nhảy lưng tưng mỗi khi cán những viên đá nhỏ trên đường. Hồi lâu, Minh mới ngập ngừng lên tiếng :

- Lan học võ từ lâu chưa mà đánh hay quá vậy ?

- Lan được ba má cho đi học võ từ hồi nhỏ. Lan không có anh em trai nên ba má không muốn thấy con gái mình bị bắt nạt, nên cho Lan đi học võ để tự bảo vệ.

- Vừa rồi Lan dùng mấy thế võ của Vovinam phải không ?

- Ủa, sao Minh biết vậy ? Lan kêu lên ngạc nhiên. Minh tự hào đáp :

- Hồi nhỏ Minh có theo anh Hai đến võ đường nên còn nhớ chút chút. Anh Hai còn giữ lại bộ đồ võ với hàng chữ «Vovinam - Việt võ Đạo» thêu phía sau lưng.

- À, ra vậy. Chứ Minh có muốn đi học võ không ? Ở chỗ võ đường của Lan đang học đó ?

Không đợi nhỏ Lan hỏi tới lần thứ hai, Minh gật đầu chịu liền. Vào học ở võ đường Vovinam và được mặc bộ võ phục như anh Hai ngày nào đã từng là ước mơ thầm kín của cậu bé Minh mà. Ước mơ đó chợt được đánh thức và nỗi háo hức ngày xưa dường như được nhân lên gấp bội khi Minh được tận mắt chứng kiến những thế võ đẹp mắt được mang ra sử dụng một cách thật hiệu nghiệm từ một cô bé nhỏ nhắn như Lan.

- Hồi nãy mấy thằng đó chọc Minh là bồ của Lan, Lan có mắc cỡ không ? - Minh hỏi đùa, rồi cảm thấy một bàn tay nhỏ nhắn đập thật nhẹ trên vai mình, kèm theo một giọng nói pha chút bẽn lẽn :

- Minh này, vậy mà còn nhớ và chọc người ta nữa !

Lần đầu tiên, Minh thấy con đường về nhà thật ngắn. Những hàng phượng đỏ đã bắt đầu nở những đóa hoa đầu tiên từ những chùm nụ xanh xanh trên những tàng cây phượng vĩ. Có tiếng ve đâu đó chợt vang lên phá tan cái yên lặng của buổi trưa đầu mùa hạ êm ả.

Vài ngày sau đó, Minh đã có mặt ở võ đường Vovinam mà Lan đã nói tới. Gọi là võ đường cho oai, chứ thật ra nó chỉ là mảnh sân đất phía trước nhà của một vị Võ sư hồng đai đang huấn luyện cho lớp khoảng gần 30 môn sinh. Lan đã khiêm tốn nói với Minh là nhỏ đang học ở đây nhưng thật ra vì Lan mang hoàng đai tam cấp, nên Lan làm huấn luyện viên phụ giúp Võ sư Nam trông coi và tập luyện cho các võ sinh. Minh vẫn còn nhớ giây phút khi anh Hai đưa cho nó bộ y phục đã phai màu, với đôi mắt rưng rưng ngấn lệ khi ngắm nhìn nó trong bộ võ phục. Chắc anh chợt nhớ lại ngày xưa lúc anh dẫn Minh vào võ đường anh theo học. Mới ngày nào mà bây giờ Minh đã mặc vừa bộ võ phục của anh Hai.

Ngày đầu tiên đến lớp, sau khi làm lễ bái tổ, ra mắt sư phụ, Minh được Lan giảng giải về tiểu sử của vị Sáng tổ Nguyễn Lộc, Chưởng môn Lê Sáng cũng như 10 điều tâm niệm của môn võ Vovinam mà nó thích nhất là điều «dùng võ để bảo vệ lẽ phải» mà nó đã từng thấy nhỏ

Lan thực hiện cách đây không lâu.

Nhưng số Minh quả thật không có duyên với Vovinam. Chỉ được vài tuần sau khi đến lớp, một buổi chiều khi đến võ đường, Minh thấy cánh cổng nhà Võ sư Nam đã bị niêm phong lại. Phía trước lố nhố vài đứa môn sinh còn đang tần ngần, ngơ ngác đứng nán lại. Dò hỏi ra, Minh mới biết Võ sư Nam và Lan vừa bị «mời» lên văn phòng công an để làm việc vì nghe đâu họ gán tội cho Võ sư mở lớp không có giấy phép và «tụ tập đông người bất hợp pháp». Sau đó, Minh mới vỡ lẽ là vụ này có bàn tay của gã cán bộ tỉnh, bố của một trong hai đứa du côn hôm nọ bị Lan đánh gục, nhúng vào để trả thù cho con của hắn. Minh vô cùng ân hận vì nó nghĩ dù sao nó cũng có lỗi bởi tại chuyện của nó với hai thằng du côn mà nhỏ Lan và võ đường của Võ sư Nam bị tai họa lây. Tuy nhiên, Minh chưa có cơ hội để bày tỏ nỗi lòng của nó cùng với Lan thì nhỏ Lan lại biến mất trong lớp học như trong lần trước khi gia đình Lan đi vượt biên.

Đám học trò lại xì xầm bàn tán. Có đứa cho rằng Lan đã được Dì nó làm theo điều mong ước của ba má Lan là cho nhỏ Lan đi vượt biên khi có dịp vì không biết khi nào ba má nó mới được thả ra. Có đứa lại quả quyết cho rằng chính mắt nó thấy một đám công an đến nhà Dì của nhỏ Lan vào buổi sáng sớm và bắt dẫn Lan đi đâu

đó. Rồi cũng có đứa đồn nói Võ sư Nam và nhỏ Lan bị buộc phải lìa xa chỗ này, xuôi về miền Tây để mở võ đường ở dưới đó...

Minh không biết tin nào là chính xác, mà nó cũng không dám đến gặp Dì của Lan để hỏi vì trong xã hội lúc bấy giờ, không ai dám tin người lạ. Chỉ biết rằng thỉnh thoảng những buổi chiều về, nó thường dừng xe đạp rất lâu trước cổng nhà Võ sư Nam, bây giờ đã đổi chủ. Minh nhìn rất lâu vào trong đó, nhưng muốn tìm lại hình bóng nhỏ nhắn của nhỏ Lan với mái tóc dài, đi tới đi lui chỉ dẫn những môn sinh mới, trong đó có Minh, từng bước một. Đâu đó xen lẫn trong những tiếng ve sầu, Minh còn nghe như giọng của nhỏ Lan phảng phất bên tai :

- Minh biết không, Vovinam là môn võ của ông bà mình có từ xưa do tổ sư nghiên cứu và tổng hợp lại những thế võ hay nhất. Võ Việt Nam bao đời nay đã được dùng để đánh đuổi giặc ngoại xâm từ phương Bắc, giữ vững bờ cõi nước nhà. Tụi mình nên cố gắng học và phát huy truyền thống Vovinam nhe Minh...

Đã bao nhiêu mùa Hè trôi qua kể từ buổi chiều năm đó, Minh không còn nhớ nữa vì chính anh cũng bị cuốn theo bao nỗi thăng trầm của cuộc đời.

Vào một buổi chiều mùa Hè ở California, khi ánh nắng còn đang chiếu xuyên qua những tàn cây trồng phía trước một ngôi chùa nơi có một võ đường Vovinam nhỏ, Minh dắt đứa con gái đến để nhập học. Vị Võ sư với mái tóc bạc trắng trên khuôn mặt thật hiền từ phúc hậu dẫn đứa con Minh vào võ đường để bái tổ. Trước khi đi, ông chợt quay đầu lại hỏi Minh :

- Sao em không vào học võ luôn cho vui ?

Minh ngước nhìn ông rồi chợt nói :

- Em sợ em không có duyên để học, thôi Thầy để con em học trước đã.

Nhưng rồi Minh thầm nghĩ, «Biết đâu nhất hóa tam?»

Bất giác, Minh chợt đưa mắt nhìn thật sâu vào trong võ đường, như cố tìm lại một dáng nhỏ năm nào...

Anthony Hưng Cao

Tình Cha

Trọng Đạt

Tác giả tên thật là Đạt Nguyễn, cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, hiện là cư dân Arlington, Texas. Ông là một nhà văn có nhiều tác phẩm đã đã xuất bản, gồm tiểu thuyết và biên khảo văn học. Trong số này, «Saigon Thất Thủ» là cuốn sách nổi bật. Truyện gần đây nhất của ông góp cho Viết Về Nước Mỹ kể về cuộc truân chuyên của một thiếu nữ Việt lương thiện bị lừa phỉnh khi kết hôn rồi có bầu với một Việt kiều khùng vì bị «ma ám. «Tiếp theo sau đây là một truyện ngắn về Tình Cha Con. Cả hai, cùng với nhiều truyện ngắn mới nhất, vừa được in trong tuyển tập «Nước Mắt do Người Việt Dallas xuất bản, dày 160 trang, giá bán 10 Mỹ Kim. Trân trọng giới thiệu «Nước Mắt».

Sáng nay cả nhà thức dậy sớm sửa soạn tiễn đưa Hạnh đi Mỹ. Lưu chồng cô mới về từ hai tuần trước để đón vợ qua, họ làm đám cưới từ hơn năm trước, mới có xuất cảnh gần đây.

Ba Hạnh buồn, ông lủi vào phòng uống trà không muốn tiễn đưa con, các cô cậu năn nỉ mãi ông cũng ừ hử cho qua tới khi bà vợ nhắc mấy lần ông mới chịu đi.

- Sao ông lại không đi tiễn con, đời người chỉ có một lần, nhà ta hôm nay có mặt đông đủ cả, chẳng lẽ một mình ông ở nhà.

Hạnh chuẩn bị hành lý theo chồng ra sân bay, má cô, các anh chị em hân hoan sung sướng, ai nấy mừng thầm cho cô, riêng ba cô lộ vẻ u sầu, ông tỏ vẻ không muốn xa con dù chỉ một ngày.

Thấm thoát Hạnh đã vào Mỹ được nửa năm, những ngày còn ở Việt Nam, cô ao ước mong đợi sang tân thế giới từng ngày, nay thì nước Mỹ đã nằm chình ình ngay trước mặt. Mỗi khi ngủ dậy nhìn ra ngoài cửa sổ, cô thấy quang cảnh trầm lặng ngoài phố, khí trời lành lạnh, những chiếc xe hơi đậu bên lề đường, cô sực nhớ ra nước Mỹ đang nằm ngay trước mặt mình.

Hạnh đã có việc, hàng ngày lái xe đi làm ở một hãng điện tử, công việc, cuộc sống bận bịu nhưng cô vẫn dành thì giờ viết thư về cho gia đình cha mẹ. Cô thấy nhớ ba, má, các anh chị em lạ lùng, nhớ lại thuở còn học sinh, má cô thường nói.

- Mai kia khi nào con có gia đình, đi làm dâu người ta, khi nào xa nhà mới biết thương cha mẹ.

Hạnh bây giờ mới thấm thía lời mẹ dạy. Lúc này cô lại nhớ ba hơn má mặc dù thời thơ ấu, thuở nhỏ cô không có cảm tình với ba, đôi khi còn thù ghét ba là khác. Cô nhớ lại nhiều lần ba nóng tính la má ầm ĩ. Có lần cả nhà đang ngồi quanh mâm cơm, các con giành nhau ăn thịt cá, ba nóng giận bưng cả mâm cơm canh đổ xuống đất khiến các con cũng mất ăn luôn. Hôm ấy ba liệng cái tô trúng đầu má, máu chảy đầm đìa ướt đẫm cái mái tóc.

Lớn lên cô không ghét ba, người nóng tính nhưng thương con hết lòng, Hạnh nhớ có lần ba đạp xe đạp bốn năm chục cây số từ Biên Hòa xuống Long Thành để sửa điện cho nhà người bạn, rồi xin một túi lớn đựng đầy chôm chôm về cho các con ăn. Ba nhịn ăn nhịn mặc cho các con ăn học, ông thường nói.

- Người tây phương nói để cho con một rương vàng không bằng để cho con một cuốn sách. Ba không có tiền của để lại cho các con, nhưng ba lo cho con có chút chữ nghĩa để các con sinh sống sau này.

Trước ngày ra đi, Hạnh đã tỏ ra ích kỷ với cha, từ ngày về hưu ông thường đi thăm bà con, bạn bè trong tỉnh hoặc ngoại ô quê nhà ở Biên Hoà, ông thường đi xe ôm hay có khi đi bộ. Mấy lần ba hỏi Hạnh.

- Cho ba mượn xe Honda của con đi một chút được không ?

Cô từ chối ngay.

- Thôi, ba làm xe dính bùn con lại phải rửa.

Ba đành phải đi đi bộ, cô nhớ lại mặc dù mình ích kỷ với ba nhưng ông vẫn không hề giận con, vẫn thương, vẫn chăm sóc con bằng tình phụ tử nồng nàn. Bây giờ xa cha, cô mới thấm thía niềm ân hận đã từ chối người tàn nhẫn.

Hạnh nhớ cha mẹ, nhớ các anh, các chị, em, cô nhớ ba nhiều nhất, nhớ những lần ích kỷ không cho ba mượn xe, mượn đồ. Một hôm đang mơ màng giấc điệp, Hạnh buột miệng bảo.

- Lát nữa ghét thăm ba má, lâu quá chưa gặp ba.

Bỗng cô bừng tỉnh giấc, thấy mình đang nằm dài trên giường, nước Mỹ nằm chình ình trước mặt cô.

Hơn một năm Hạnh sinh con trai, cô vẫn thường nhận thư của gia đình. Khi em bé đã lên hai cô có ý định cùng chồng về thăm quê cha đất tổ, lần này nhận được thư ba, tuy ông viết ngắn nhưng lời thư tràn đầy tình cảm dạt dào.

Hai vợ chồng Hạnh, Lưu và em bé được ba má, anh chị em lên phi trường đón rồi thuê xe về Biên Hoà. Hôm sau Lưu ra Vũng Tàu thăm chú, bác hai tuần mới trở lại nhà vợ. Hạnh mới về khó ngủ, ban đêm thao thức, sáng ra lại buồn ngủ, hôm sau ba đánh thức con gái dậy rủ đi ăn sáng, cô đáp.

- Thôi ba cứ đi ăn, con không đi đâu.

Hạnh không mở mắt được, cô chúi đầu vào gối ngủ tiếp, ba vẫn chờ mãi cho tới trưa mới chịu đi ăn, ông còn mua mì về cho cô con gái quý.

Ba Hạnh đóng một cái giá thật chắc để đựng hành lý, va li trong phòng cô, phòng riêng của Hạnh vẫn giữ nguyên như trước ngày cô đi đoàn tụ cùng chồng.

Mấy tuần sau hai vợ chồng trở về Mỹ, Hạnh vùi đầu làm việc, phụ giúp chồng con, gửi tiền về cho ba, má, anh chị em. Nhớ hôm về Việt nam cô lại tiếc không đi ăn sáng với ba. Hạnh hứa với ba, má chừng hai năm sau sẽ về thăm nhà, nhưng thấm thoắt đã hơn hai năm cô vẫn chưa về phần vì công việc, phần vì phải chuẩn bị tiền bạc, mỗi lần về thăm gia đình tốn kém nhiều vì vật giá ngày càng lên cao.

Bỗng một hôm gia đình gọi điện thoại sang cho biết ba mất vì bệnh xuất huyết bao tử, Hạnh hốt hoảng như người mất hồn, cô vội nhờ chồng đi mua vé máy bay về Việt Nam ngay hôm sau. Lần này Hạnh đi một mình, cô đã về kịp tang lễ, khi nhìn thấy ba trong quan tài, cô ngất xỉu ngay bên cạnh khiến anh chị phải vực vào phòng.

Trong ngày tiễn đưa ba đến nơi an nghỉ cuối cùng, cô khóc thảm thiết, khóc muốn cạn hết cả nguồn nước mắt, thật đúng ý nghĩa khóc như cha chết.

Hai ngày sau khi đã chôn cất cha, sáu anh chị em trong gia đình và bà mẹ ngồi trong phòng khách bàn chuyện quá khứ về những ngày ông cụ còn sống, anh hai bàn với cả nhà.

- Ba mất rồi, bây giờ mình thử mở tủ của ba xem ông có để lại gì không, xem ba có điều gì trăn trối không»

Những ngày cuối của ba anh thường thấy ông hỏi han về Hạnh và khuyên con cháu làm ăn chăm chỉ, học hành nên người.

Bà mẹ và các con theo anh hai lên lầu, vào phòng riêng của cha già, anh lấy chìa khóa mở tủ, mang giấy tờ, thư từ, sách, báo của ông già để ngoài bàn. Trong số

các di vật của cha, anh hai thấy một tập giấy dày trong một cái bìa cứng. Đoán là thư từ hoặc nhật ký của ba, anh bèn mở ra xem sơ một lúc rồi đọc cho cả nhà nghe, toàn là những thư, những bài tâm tình về Hạnh, người con thứ năm của gia đình lấy chồng ở phương trời xa tít mù khơi, anh mở tậïp giấy ra đọc.

Ngày.... tháng, năm 2005

Tối nay ba thấy khó ngủ, ba dậy hút điếu thuốc pha trà ngồi nghĩ đến con, ba hối tiếc đã để con đi lấy chồng ở nơi xa xăm ngàn vạn dặm, con có sung sướng đầy đủ đến đâu cũng không bằng cha con mình sum họp với nhau dù trong cảnh nghèo. Dù ăn rau, ăn cháo mà gia đình được sum họp bên nhau ba thấy cũng hơn phải chia lìa ngăn cách...

Anh đọc nhiều trang, bài, nhiều thư, tất cả chỉ dành cho Hạnh, người con gái ở tận phương trời xa bên kia trái đất, người cha thường viết cho con gái về ban đêm khuya khoắt, những đêm ông không ngủ được vì nhớ con. Bà mẹ, các anh, chị em Hạnh ai nấy bùi ngùi rơi lệ.

Anh hai đọc được một số trang rồi đưa cho Hạnh vì tất cả để nói và gửi cho nàng.

Tối ấy Hạnh thức gần trắng đêm để đọc những trang giấy của cha già đã viết trong những năm tháng qua, bức thư thường mở đầu bằng câu :

... Tối nay ba buồn, ba nghĩ đến con, ba thao thức canh khuya nên dậy viết vài dòng tâm tình về con...

... Đêm nay ba chợt tỉnh giấc nghĩ đến con.....

Tất cả chỉ toàn là những dòng tâm tình của người cha khi còn sống được thể hiện qua những trang giấy trắng, nó cũng là những bức thư không gửi nhưng bây giờ đã đến tay người nhận, cô con gái ở phương trời xa lạ mới vừa về.

Hạnh thấy ba nói đủ mọi chuyện liên hệ đến nàng, đến các con, một bài ba cô nói.

... Ba nhớ hồi các con còn nhỏ, nhà nghèo, đông con, ba nhịn ăn cho các con, ba ráng làm thêm để mua cho các con miếng thịt, miếng cá, ba má thà ăn rau hay nhịn ăn còn hơn để cho các con phải khổ.

Ba cô còn nhớ lại hồi Hạnh chưa đi lấy chồng viễn xứ, một hôm ba mượn xe Honda của Hạnh, làm bùn bắn dơ xe bị con gái trách móc, cằn nhằn nhưng ba cô vẫn thương, ba không bao giờ biết giận con...

Hạnh thấy ba cô viết thật nhiều về những ngày cô xuất ngoại lấy chồng tận bên xứ Mỹ, thư thường mở đầu bằng những đêm khó ngủ,

Hạnh

... Tối nay ba lại thức giấc nửa đêm, ba thao thức canh khuya, nhớ con vô tả nên ba dậy ra bàn lấy giấy mực viết đôi dòng, không biết giờ này con ở Mỹ ra sao?, Nhà chồng có thương con như ba má không ? Con đi làm có mệt nhọc vất vả không ? Nghĩ lại ba hối tiếc đã không ngăn cản con để con ở lại với gia đình, với ba, để ba và con được thấy nhau hàng ngày, dù mình có ăn rau, ăn cháo ta mà ba con vẫn sum họp bên nhau còn hơn ba phải xa con...

Hầu như thư nào, bài nào cũng viết vào lúc canh khuya, những đêm ông trằn trọc không ngủ, thư nào cũng than thở nhớ nàng, nhớ người con lấy chồng viễn xứ, mong sao con về thăm gia đình ba, mẹ.

Bây giờ đọc qua tập thư dài này Hạnh mới biết được tình thương vô bờ bến của ba với nàng, tình thương bao la như biển rộng sông dài, cho đến khi ông mất đi cô mới biết tình thương của cha già như con đường dài thăm thẳm. Cho tới hôm nay khi đã đọc những dòng chữ này, Hạnh mới biết cha đã thương nàng đứt ruột mà

đã chẳng nói ra trước đây có chăng chỉ nhắc sơ trong một vài bức thư gửi con bên Mỹ năm ngoái, năm kia.

Đọc gần hết những bức thư không gửi, Hạnh gục đầu trên tập giấy khóc nức nở, nước mắt ràn rụa ướt đẫm nhiều trang, ướt cả tập thư, nàng hối hận đã xa lìa mái ấm gia đình lấy chồng phương xa để ba phải đau khổ, phải nhớ, phải thương phải thao thức hết canh khuya này đến canh khuya khác. Hạnh nay đã đọc hết tâm tư đau khổ của cha già trong những ngày cuối cùng của đời người, tất cả chỉ vì nàng, vì cô con gái yêu lấy chồng viễn xứ, vì đau khổ mà ba càng thêm bệnh hoạn đến lìa đời. Hạnh hối hận ngày trước đã ích kỷ với ba, đã mấy lần không cho ba mượn xe để ba phải đi bộ thăm bà con thân thuộc trong những ngày về hưu, bây giờ có khóc tới mấy, có ân hận đến đâu cũng không lấy lại được vì ba đã không còn nữa, bây giờ dù có vàng bạc, châu báu cũng không đưa tới tay ba cô được.

Mấy tuần thăm gia đình trôi qua, Hạnh chuẩn bị lên đường về Mỹ, nàng đưa tập giấy nói với anh hai.

- Những thư này, những bài này ba viết riêng cho em, em đã đọc xong, em muốn được đem theo về Mỹ giữ làm kỷ niệm.

Ông anh không tán thành ý muốn của cô.

- Tập thư này là di sản của ba để lại, anh nghĩ mình phải cất nó lại vào trong tủ cho ba, mặc dù là viết riêng cho em nhưng nó là của chung cả nhà ta, em mang đi lỡ có ngày lạc mất thật là uổng phí.

Nói rồi anh cầm tập giấy bỏ lại vào tủ của cha già.

Căn phòng riêng của Hạnh dưới nhà vẫn giữ y nguyên như cũ để dành riêng cho nàng khi về thăm gia đình tại quê nhà. Căn phòng riêng của người cha trên lầu vẫn giữ nguyên để dành riêng cho ông nhưng ông không bao giờ trở lại.

Gia đình tiễn đưa Hạnh tại phi trường Tân Sơn Nhất, cô lên máy bay về Mỹ với chồng con, lần này không thấy nàng mua sắm gì để đem về Mỹ, lòng Hạnh buồn rười rượi chẳng còn bụng dạ nào để mua với sắm. Nhưng cô mang theo trong tâm khảm những bức thư đầy nước mắt của cha già, những dòng tâm tư vô tận và tình thương bao la của ba chỉ để dành riêng cho cô, người con gái xa lìa cha mẹ, anh em đi lập nghiệp tại một phương trời xa thẳm.

Trọng Đạt

Bố Chi Vắng Nhà

Nguyễn Đức Quang

Tác giả Nguyễn Đức Quang cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, đến Mỹ theo diện H. O., định cư tại Mỹ từ 1990 và là cư dân Renton, tiểu bang Washington. Với bài viết «Thần Đồng» ký bút danh Nguyễn Quang, ông đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2008. Năm 2009, ông có bài viết «Trần Lan Chi» kể chuyện đặt tên và chào đón cô cháu ngoại thuộc thế hệ thứ ba của gia đình. Bài viết mới sau đây kể chuyện bé Lan Chi 2 tháng tuổi. Tác giả và nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang tại quận Cam, là hai người khác nhau.

Bố Lan Chi trở về Viện đại học San Diego để tham dự buổi tổng kết một chương trình nghiên cứu mà bố Chi có tham dự.

Trở về San Diego, bố Lan Chi có dịp thăm ông bà nội, gia đình bác Đình và bác Công của Lan Chi. Mẹ Lan Chi xin đi theo bố Chi để Lan Chi được về thăm ông bà nội. Bà nội thương yêu Chi nên không cho Chi theo bố Chi. Bà nội Chi nói với mẹ Chi :

- Em bé mới hai tháng chưa đi máy bay được. Cháu bà bạn của mẹ đã bốn tháng đi máy bay ói mửa thấy mà

thương.

Chi phải xa bố Chi mười ngày. Mẹ Chi và Chi về ở phòng mẹ Lan Chi ở ngày xưa. Lan Chi tới nhà ông bà ngoại, họ hàng ở gần nhà ông bà ngoại đến thăm Lan Chi. Mọi người thay nhau nựng ẵm Chi và chụp hình với Chi. Đến khoảng chín giờ tối, Lan Chi bắt đầu khóc. Mẹ cho bú, Lan Chi không chịu bú. Lan Chi khóc không ngừng trong một giờ. Khóc nức nở rồi đổi sang khóc không thành tiếng. Bà ngoại hỏi mẹ Lan Chi :

- Ở nhà, có bao giờ nó khóc như vậy không ?

- Có, nhưng chưa lần nào khóc dữ như vậy.

Dì Cơ nói :

- Chắc nó nhớ nha.

Con Tina, mười bốn tuổi sinh tại Mỹ, phản đối :

- Em bé mới hai tháng già đã biết gì mà nhớ nhà.

Mẹ Tina ngồi cạnh Tina đưa tay cốc vào đầu Tina :

- Nói tiếng Việt tử tế. Lần trước con nói giặt chén bát bị mọi người trong lớp Việt ngữ cười. May mà lần này nói tại nhà. Nói như vậy tại trường, bạn bè lại cười cho thì ngượng chết con ạ. Học tiếng Việt sáu năm rồi mà

nói tiếng Việt vẫn lọng cọng.

- Mẹ bảo con phải nói như thế nào ?

- Hai tháng tuổi chứ ai lại nói hai tháng già. Người Mỹ không phân biệt được già trẻ, một tuổi cũng già mà một trăm tuổi cũng già.

Bà ngoại bồng Lan Chi vừa ru vừa nói :

- Phòng của mẹ Chi. Chi về ở phòng mẹ Chi mà còn nhớ nhà nỗi gì à ơi...

Lan Chi vẫn khóc nức nở, rồi khóc không ra tiếng.

Chu kỳ khóc lại lập lại. Mọi người nghe Lan Chi khóc sốt cả ruột. Ông Tuân nói :

- Chắc nó nhớ bố. Ngày xưa mỗi lần bố tôi đi vắng, mẹ tôi lấy cái áo của bố tôi đắp cho tôi

Con Tina lại lên tiếng phản đối :

- Em bé mới hai tháng... hai tháng gì hả mẹ ?

Mẹ Tina lại cốc vào đầu Tina một cái :

- Hai tháng tuổi.

Mọi người cười ầm. Chỉ có ông ngoại không cười. Lan Chi vẫn khóc. Ông ngoại nói :

- Lấy áo của Đức đắp cho nó thử xem. Thiếu gì chuyện khó tin nhưng có thật. Đắp áo của bố Chi cho Chi thì có gì hại mà sợ.

Mẹ Lan Chi nói :

- Tìm đâu ra áo của anh Đức mà đắp cho Ốc (tên gọi ở nhà của Lan Chi).

Ông ngoại lục các tủ quần áo hy vọng tìm được một cái áo của bố Lan Chi để quên. Cuối cùng ông ngoại tìm được một cái áo của bố Lan Chi ở trong garage. Chiếc áo này, bố Lan Chi để lại trong garage cách đây sáu tháng trong một lần bố Lan Chi giúp ông ngoại sửa cửa tự động gara không mở được.

Ông ngoại đem chiếc áo lên phòng Lan Chi. Bà ngoại giằng chiếc áo trong tay ông ngoại. Bà ngoại la ông ngoại :

- Áo mốc meo, hôi hám mà anh định đắp cho nó. Đắp cho anh, anh còn khó thở huống hồ đắp cho con bé.

Bà ngoại đem áo xuống nhà và vứt vào thùng rác. Lan Chi vẫn khóc. Mọi người bảo Chi oái oăm, khó

tính, ban ngày không khóc chờ ban đêm mới khóc. Đến nửa đêm Chi nín. Bú xong, Chi ngủ. Ngày xưa dì Cơ, mẹ Chi và cậu Nam cũng có những cơn khóc về đêm kéo dài ba bốn tiếng đồng hồ khiến ông cố bà cố và ông bà ngoại của Chi héo hắt cả ruột gan. Mẹ Chi, ông bà ngoại không ngủ. Ai cũng lo Chi thức giấc và khóc. Chi ngoan, Chi chỉ thức một lần để bú và ngủ tới sáng. Mọi lo lắng mệt nhọc không còn, ông ngoại thấm thía câu ca dao : Thức khuya mới biết đêm dài Nuôi con mới biết nỗi lòng mẹ cha

Ngày hôm sau, bà ngoại đề nghị mẹ Chi cho Chi đi shopping để Chi vui. Đem Chi ra xe, Chi cự nự khóc è à. Xe chạy, Chi nhắm mắt ngủ. Mỗi lần xe ngừng tại đèn xanh đèn đỏ, Chi lại khóc e e. Xe chạy Chi lại ngủ. Ai cũng bảo Chi khôn. Chỉ có ông ngoại bảo Chi dốt. Chi chẳng biết luật lệ giao thông. Đến đèn đỏ xe phải ngừng, Chi lại đòi vượt đèn đỏ. Đi shopping mà Chi ngủ suốt cho đến lúc về nhà Chi vẫn còn ngủ. Chi lại còn ở bẩn. Chi ợ sữa ra ướt cả áo. Bà ngoại bảo áo Chi hôi chua. Bà ngoại thay áo cho Chi.

Bà ngoại còn khám phá Chi đái dầm và ỉa đùn nên mỗi lần mẹ Chi cho chi bú, mẹ Chi và bà ngoại phải thay tã cho Chi. Ông ngoại thấy Chi buồn. Ai cũng nựng Chi, nhưng không ai biết kể chuyện cho Chi vui. Ông ngoại

kể lại những câu chuyện mà trước đây bà cố ngoại của Chi đã kể cho dì Cơ, mẹ Chi và cậu Nam.

Ông ngoại kể cho Chi nghe truyện con Cò :

Con cò con vạc con nông
Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò
Không không tôi đứng trên bờ
Mẹ con cái Diệc đổ ngờ cho tôi
Không tin thì ông đi đôi
Mẹ con cái Diệc còn ngồi trên kia...

Ông ngoại kể cho Chi nghe truyện con Chim Chích Chòe :

Con chim chích chòe,
Mày đậu cành chanh,
Tôi lấy mảnh sành,
Tôi ném một cái
Đem về vừa sáo vừa xào
Được ba bát đầy
Ông thầy ăn một
Bà cốt ăn hai
Còn cái tai cái thủ
Đem về biếu chú
Chú hỏi thịt gì
Thịt con chim chích chòe

Ông ngoại kể cho Chi nghe nhiều truyện khác nữa như truyên Cô Tú học trước quên sau, Con cò đi ăn đêm, Con trâu đi cày, Con vỏi con voi cái vòi đi trước, Con gà cục tác lá chanh, Cô gái tát nước múc ánh trăng đổ đi, Học trò thò lò mũi xanh...

Ông ngoại kể truyện, ngày đầu Chi vui. Nghe truyện Chi cười, mắt Chi chằm chằm nhìn ông ngoại. Hai ngày sau, ông ngoại kể chuyện mà Chi cứ ngáp dài. Ngáp xong, Chi lại dụi mắt. Ông ngoại biết Chi chán những truyện cũ. Ông ngoại kể đi kể lại những truyện cũ làm Chi chán.

Ông ngoại mua một CD nhan đề Những Điệu Ru Bắc Nam Trung. Ông ngoại không thích CD này. Kể chuyện mà có đàn, có sáo giống như phụ diễn văn nghệ chuyên nghiệp nên không truyền cảm. Ngày xưa ông nghe bà cố kể truyện cho dì Cơ, mẹ Chi và cậu Nam cảm động và hay hơn CD này nhiều. Ông thuộc những câu truyện của bà cố cho đến ngày nay. Ông mở internet để tìm những truyện mới.

Ông ngoại kể cho Lan Chi nghe một câu chuyện mới về bổn phận làm người :

Con ơi muốn nên thân người Lắng tai nghe lấy những lời mẹ ru

Gái thì giữ việc trong nhà
Khi vào canh cửi khi ra thêu thùa
Trai thời đọc sách ngâm thơ
Dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa
Mai sau nối nghiệp mẹ cha
Trước là đẹp mặt sau là ấm thân

Nghe ông ngoại kể mà Lan Chi cứ ngáp dài. Lan Chi nhắm mắt ngủ gà ngủ gật. Lan Chi mở mắt và lại ngáp. Ông ngoại biết Lan Chi chê ông ngoại cổ hủ : Ông ngoại bắt con gái suốt đời phải vùi đầu vào bếp núc. Lan Chi cũng phải dùi mài kinh sử, cũng phải đem tài năng giúp đời như con trai chứ.

Ông ngoại biết. Truyện ông ngoại kể là truyện đời xưa cách đây cả mấy trăm năm. Lan Chi đổ oan cho ông ngoại. Ông ngoại không bao giờ muốn Chi suốt đời chỉ biết nấu ăn cung phụng chồng con như bà cố ngoại. Ông ngoại muốn Lan Chi học hành đỗ đạt để góp công sức giúp đỡ xã hội. Ông ngoại chỉ muốn nói con gái phải gánh vác việc nội trợ nhiều hơn con trai, con trai làm việc nặng nhiều hơn con gái. Chi thấy hàng ngày ông ngoại rửa chén, lau nhà, cắt cỏ..., bà ngoại đi chợ, nấu ăn, đọc sách, nghe nhạc, dùng internet, email...

Ông ngoại không kể truyện bổn phận làm người của các cụ ngày xưa này nữa. Ông ngoại kể cho Lan Chi những câu truyện khác vui hơn. Ông ngoại kể rất nhiều truyện vui như truyện Thằng Bờm có cái quạt mo, truyện con mèo mà trèo cây cau... vv...

Trong những truyện vui ông ngoại kể, Chi thích nhất một câu chuyện. Mỗi khi ông ngoại kể truyện này, Lan Chi cười, hai chân hai tay Lan Chi múa như đánh võ, nhiều lúc Lan Chi reo lên a a a ê ê ê... Ông ngoại kể truyện này nhiều lần mà Chi vẫn thích nghe. Khi nghe Chi không ngáp, không ngủ gà ngủ gật. Nghe xong Chi đánh một giấc cho đến khi đói Chi mới thức dậy và la é é ê ê. Truyện đó là truyện Con Kiến :

Con kiến mà leo cành đa
Gặp phải cành cụt, leo ra leo vào
Con kiến mà leo cành đào
Gặp phải cành cụt, leo vào leo ra

Lan Chi cười con kiến gặp cảnh ngộ đâu có khó khăn gì vậy mà không biết cách xử trí, ứng phó để thoát thân. Nếu là Chi, Chi trèo xuống cành khác là về được nhà ngay. Có thể Chi nghĩ như vậy, nhưng ông lại nghĩ khác. Cuộc đời cũng có những đoạn bằng phẳng, cũng có những đoạn loanh quanh luẩn quẩn, gập ghềnh, gian nan, hiểm nguy.

Năm nay ông ngoại sáu mươi sáu tuổi, ông ngoại loay hoay mãi vẫn chưa tìm ra lối thoát cũng giống như con kiến leo vào leo ra, leo ra leo vào mà chưa kiếm ra đường đi về tổ. Khi nào Lan Chi lớn ông ngoại sẽ kể cho Lan Chi nhiều truyện buồn cười hơn nữa để Lan Chi tránh khỏi leo ra leo vào như con kiến.

Bố Lan Chi về. Lan Chi về nhà Lan Chi. Bà ngoại ngẩn ngơ suốt ngày hôm sau. Ông ngoại mở internet tìm những truyện mới để kể cho Chi.

Nguyễn Đức Quang

Daddy Tắm Khô

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Tựa đề được đặt lại theo nội dung bài viết.

Mẹ tôi vẫn thường nói : con hưởng được nhiều phước báu khi con chào đời làm con của mẹ ! Quả vậy ! tôi không biết cha tôi là ai vì mẹ tôi không bao giờ nhắc đến, mà tôi cũng không quan tâm tìm hiểu thêm, vì tôi có mẹ thương yêu và săn sóc cho tôi quá chu đáo.

Từ buổi sáng tinh mơ, mẹ đã chuẩn bị bữa ăn sáng sẵn sàng cho tôi rồi mẹ mới đi làm. Buổi trưa tôi ăn ở trường. Buổi tối mẹ mang về một phần ăn thật ngon ở nhà hàng sang trọng mà mẹ làm phụ bếp. Cuối tuần mẹ dẫn tôi đi mua sắm những thứ gì tôi thích mà không để ý gì đến giá cả. Bạn bè tôi xầm xì : con nhà lính, tính nhà quan hay nghèo mà học làm sang. Vì bởi quần áo, đồ chơi, điện thoại, máy game của tôi toàn là những thứ đắt tiền.

Lớn thêm một chút nữa, khi tôi học ở trung học, mẹ tôi chuyển sang làm tiệm giặt dry clean, tôi bắt đầu mặc những bộ quần áo xịn, được ủi thẳng nếp. Đời sống của tôi quá đầy đủ, tôi không mong muốn gì hơn là được sống trong tình thương yêu và đùm bọc của mẹ.

Có lần tôi nghe lén được qua mẩu đối thoại của bạn bè mẹ về quá khứ của mẹ. Mẹ đã có một đời chồng, nhưng không có con cái mặc dù mẹ đã cố gắng đi chữa trị bệnh hiếm muộn. Sau đó hai người đã đồng ý chia tay để cho chồng mẹ đi tìm con nối dõi. Trong thời gian làm tiệm ăn, mẹ quen một người đã lập gia đình, nhưng thật đẹp trai, cao lớn, mẹ xin người đó một đứa con với điều kiện không cho biết cha đứa bé là ai. Vì vậy tôi ra đời được cưng chiều hết mực, mẹ tôi nhịn hết tất cả mọi nhu cầu của đời sống để lo cho tôi không thua thiệt bạn bè.

Cho đến một ngày, tai họa đổ ập đến đời tôi, mẹ tôi bị đột quỵ trong khi đang làm việc, xe cứu thương vừa chở mẹ đến phòng cấp cứu là mẹ qua đời. Sau đám tang, tôi bơ vơ với hai bàn tay trắng, mẹ làm lương thấp nhưng vì lo cho tôi chu đáo nên mẹ không để dành được gì. Tôi tốt nghiệp xong high school, bỏ học lang thang ngoài đường, làm kẻ bụi đời, không có địa chỉ làm sao xin được việc làm trong thời buổi khó khăn, mật ít ruồi

nhiều này. Phước đã không còn ở cùng tôi !

Ngoài người mẹ cao cả đã mang cả tấm thân gầy để nuôi tôi khôn lớn và che chở đời tôi, bây giờ khi tôi bị gian truân, ai sẽ là người dang vòng tay mở rộng để đón tôi ? Ai sẽ cho tôi thấy được phước ?

Trước mặt tiệm tạp hóa bán lẻ nhỏ xíu, nghèo nàn của vợ chồng người Việt làm chủ là tụ điểm kiếm việc làm của những người Mễ di dân bất hợp pháp. Những người chủ công ty cắt cỏ, xây dựng hoặc tư nhân thường đến đón họ để về làm thợ vịn, sửa nhà sửa cửa hoặc dọn dẹp vườn tược.

Sáng hôm ấy, bà chủ tiệm không ngờ là gặp được một người đồng hương của mình trong đám Mễ đứng lớ ngớ chờ việc làm trước cửa tiệm. Bà chào hỏi thân thiện với người thanh niên trẻ, tuổi độ hai mươi và mời anh ta một lon nước với bánh ngọt.

Thế rồi mỗi ngày như mọi ngày, tôi đều có mặt ở trước tiệm grocery, tiền kiếm được bữa có bữa không nhưng cũng đủ để tôi sống lay lắt qua ngày. Đêm về, tôi ngủ ngay đằng sau tiệm, dưới mái hiên, vừa tránh được mưa mà còn hưởng được gió nam thổi tới mát rượi. Một đêm nọ, hai thằng Mỹ đến dừng xe lại, dí súng vào đầu tôi lấy hết tiền dành dụm của tôi. Tôi phải dời chỗ ngủ,

phải tìm một nơi mà không ai thấy mình.

Ngày hôm nay, sau khi đi làm về, tôi mệt phờ vì công việc quá nặng nhọc. Tôi mua một lon nước ngọt rồi ngồi nghỉ xả hơi bên hông tiệm, lơ đãng nhìn người qua. Xe bus dừng lại, một ông già tuổi độ 50 đến 60 bước xuống. Ông ta đi thẳng lại chỗ chúng tôi đứng chờ việc làm. Tụi Mễ tránh xa chỗ khác. Tụi nó không thích người khác tới tranh giành việc làm với họ, nhất là người Mỹ. Tôi nhích người nhường chỗ cho ông già và làm quen với ông, tên Michael.

Đã hết một buổi sáng mà không ai đón ông đi. Họ chê ông vì nghĩ ông không kham nổi công việc. Hơn nữa tuổi già sức yếu, sợ có chuyện gì xảy ra, lấy tiền đâu mà trả cho bệnh viện. Ông già ngồi đó, vẫn tươi cười, lạc quan chào hỏi những người mới quen. Bụng đói cồn cào, tôi nhờ Michael giữ giùm ba lô rồi chạy đi mua hamburgers. Tôi mua cho già một phần, tôi một phần cả nước ngọt. Ông già từ chối không uống nước ngọt, tôi phải vào đổi cho ông một chai nước lọc. Ông ăn uống ngấu nghiến ngon lành. Tôi gọi ông là Daddy và thầm nghĩ chắc từ sáng đến giờ ông đói lắm, chưa ăn gì.

Mỗi ngày Daddy đến đúng giờ - 8 giờ sáng - và về trên chuyến xe bus 6 giờ chiều, vẫn không ai thuê mướn già làm việc. Daddy của tôi giết thì giờ bằng cách đi lượm

rác. Tụi Mễ xả rác lung tung, chỗ nào cũng rác rến, dơ dáy bẩn thỉu. Từ ngày già Michael xuất hiện, khu chung quanh tiệm sạch sẽ hẳn lên. Những lúc không có tôi, bà chủ quán đem bánh và nước cho ông già để cảm ơn tấm lòng tốt đã giữ gìn vệ sinh cho tiệm của bà. Tôi không có ba, nên nhận già làm cha nuôi và tự cho mình phải có bổn phận và trách nhiệm mua đồ ăn và nước uống cho ông.

Năm nay thời tiết đổi, mưa hơi sớm, trời nóng oi bức khó chịu. Tôi đi làm về, mồ hôi tuôn dầm dề ướt hết áo. Daddy của tôi cũng vậy, mặt đỏ gay, mồ hôi nhỏ giọt trên trán, tóc dính cả vào da đầu. Tôi rủ già vào tiệm giặt, sát bên tiệm grocery để tắm khô. Ông già mở to mắt nhìn tôi không hiểu tôi muốn nói gì. Tắm khô là gì»

Tiệm giặt ngày thường ế không có khách. Bà chủ ở bên tiệm grocery nhìn qua camera sẽ không thấy rõ đằng sau tiệm. Tôi đưa già đến dãy máy giặt cuối cùng, bỏ vào 4 quarter mỗi máy, giở nắp lên, để cho nước ấm chảy ra đầy máy rồi lấy một cái ly lớn múc nước gội đầu và cởi hết quần áo dơ ra để một bên. Tôi và già quấn chung quanh người một cái khăn lông để che hạ bộ, rồi dùng một cái khăn mặt nhỏ khác thoa xà phòng hết cả người, nhúng khăn ướt vào nước ấm lau sạch xà phòng trên người. Cuối cùng bỏ quần áo dơ vào giặt.

Đến lần nước xả thứ hai, tôi lấy quần áo ra, cho xả đầy máy, rồi gội lại đầu và lau mình bằng nước ấm, lần xả sau cùng là tôi, già Michael và quần áo đã sạch sẽ, thơm tho. Tôi bỏ quần áo vào máy sấy và bận quần áo sạch vào. Ông già rất thích thú với sáng kiến tắm khô của tôi nên cứ cười hoài và ôm chặt lấy tôi, tỏ tình thương yêu, quý mến.

Chiều nay già lộ vẻ buồn rầu, nói với tôi là phải xa tôi một thời gian. Già phải vô viện dưỡng lão để dưỡng bệnh vì bị dị ứng với thời tiết. Già muốn hôm nay ngủ lại với tôi một đêm cuối cùng. Già không biết ngày nào già sẽ trở lại để thăm tôi ?

Tôi đưa già về đến giang sơn của tôi. Gia tài của tôi gồm có một cái ba lô, một cái xẻng xúc đất nhỏ, một thùng nhựa cũng nhỏ. Nếu tối lửa tắt đèn, tôi đau bụng hay đi tiêu dùng xẻng để đào đất và thùng để chứa nước tiểu. Chỗ ngủ của tôi là một mái hiên loe ra giữa chỗ tiếp giáp của hai mái building. Tôi để một tấm nệm mỏng lót mặt trên của mái hiên, vì ở chỗ khuất, tôi tắm nên ở dưới nhìn lên không thấy, con mái building giúp cho tôi che được mưa nắng. Khó khăn lắm già mới leo lên được chỗ ngủ của tôi. Cũng may, building trống nên không ai để ý đến chúng tôi. Tôi tấn già ngủ bên trong sát tường, còn tôi ngủ bên ngoài. Sợ ngủ quên, lăn rớt

xuống đất, tôi dùng seatbelt cột mình vào ống nước. Michael ôm tôi hôn thầm thì : I love you ! Con có tấm lòng nhân hậu, chúa sẽ trả ơn cho con bội hậu.

Nằm bên già, tôi trằn trọc khó ngủ. Tôi ngạc nhiên là trong người ông già không toát ra mùi ngai ngái, mùi hormone nam, mùi mồ hôi, mùi của những kẻ bụi đời, lang thang đầu đường xó chợ. Mà ở bên ông, tôi tìm được mùi hương của mẹ tôi, mùi của gia đình nệm ấm chăn êm mà tôi đã được hưởng. Mẹ ! Con nhớ mẹ, con thương mẹ ! Nếu mẹ còn sống, đời con sẽ không như bây giờ.

Phước cho người nào đoái hoài đến kẻ khốn cùng !

Thời gian thấm thoát trôi qua, xuân đi rồi hè lại đến. Đã gần hết mùa hè nóng nực, già Michael vẫn chưa trở lại.

Một ngày nọ, sau khi đi làm về, tôi ghé tiệm mua một lon nước ngọt. Bà chủ quán nói với tôi là có một người đàn ông Việt trung niên tìm tôi, tuổi trạc độ 40 và nói sẽ quay trở lại lúc 4 giờ chiều.

Tôi ngồi trước cửa tiệm chờ đợi. Đúng giờ, người đàn ông xuất hiện. Ông xưng tên Vinh, bảo là đại diện cho một người bảo trợ người Mỹ, tạm thời giấu thân

phận, sẽ lo cho tôi học hành, nơi ăn chốn ở cho đến khi ra trường. Khi nào tôi tìm được việc làm, có thể tự lập được, lúc đó người bảo trợ sẽ ngưng, không cấp dưỡng và sẽ xuất hiện gặp tôi. Nếu tôi không cố gắng học tập, lười biếng, tôi phải trở lại đứng đường như trước.

Ông Vinh đưa tôi về một chung cư yên tĩnh, 2 phòng, hạng sang gần trường Đại học Rice để tôi có thể đi bộ đến trường. Tôi mở các cánh cửa tủ trong phòng, ngạc nhiên đến sững sờ, không tin ở mắt mình nữa : Tủ treo đầy quần áo, giày dép dùng cho bốn mùa. Tôi tự hỏi, không hiểu làm sao mà ông Vinh biết được size của tôi để mua quần áo và giày dép ?

Sau 4 năm học tập chuyên cần, tôi đã lấy được Bachelor's degree, ngành kinh doanh. Thấy tôi tốt nghiệp với thành tích cao, ông Vinh để nghi tôi tiếp tục học thêm cao học. Để không phụ lòng người bảo trợ, tôi ráng cố gắng hết sức để đạt được thành quả tốt đẹp. Bốn năm nữa trôi qua, ngày ở giảng đường, tối ở thư viện, tôi lấy thêm Master's degree in business marketing.

Tôi được nhận vào làm ở công ty Key Results, ban Marketing Plan Development. Tôi đã giúp được nhiều khách hàng, chủ của những cơ sở kinh doanh hoặc công ty, phác họa kế hoạch để tìm thị trường tiêu thụ, tăng năng suất thu nhập, giảm mức chi tiêu để giá thành của

sản phẩm xuống thấp bằng cách di chuyển công ty sang Mễ hoặc các nước Á châu như Việt Nam hay Thái Lan. Một khi tiền thuê mướn cơ sở và tiền nhân công rẻ, sản phẩm với giá rẻ, có thể được tiêu thụ nhiều ở các nước sản xuất. Cho dù có nhập ngược trở lại Mỹ, chịu thuế nhập và tiền chuyên chở, phân phối, giá thành của sản phẩm cũng rẻ hơn là sản xuất tại Mỹ. Với tình hình kinh tế hiện nay, muốn được sống còn, các chủ companies phải nhờ Key Results giúp đỡ để tìm lối thoát cho công ty của mình.

Tôi dọn nhà lại ở gần chỗ làm. Lần này, tôi đứng tên thuê mướn nhà và trả hết hóa đơn điện, nước, gas. Ông Vinh vẫn sống chung với tôi, vẫn lo lắng, săn sóc tôi. Nhưng ở bên ông, tôi không tìm được tình cảm thương mến, dịu dàng như ở bên mẹ tôi và già Michael. Ông lúc nào cũng xa vắng, nhiều lúc ngồi bất động ở mái hiên vườn sau nhà suốt mấy giờ liền. Tôi biết những lúc đó, ông nhớ lại dĩ vãng, nhớ lại quãng ngày sống thật hạnh phúc với vợ và con thơ. Giờ thì họ không còn nữa. Họ đã qua đời trong một tai nạn lưu thông, chỉ có mình ông là sống sót.

Lễ Tạ Ơn năm nay, ông Vinh đưa tôi đi gặp người bảo trợ. Tôi bồn chồn, xao xuyến ngủ không được. Không hiểu tại sao mà người ơn của tôi trong suốt 8 năm trời,

bây giờ mới cho tôi gặp mặt.

Cửa mở, tôi không tin là mình đang tỉnh hay đang mơ : Daddy của tôi ngồi ở đầu bàn, trên bàn ê hề thức ăn và nước uống. Ở giữa bàn là con gà tây còn bốc khói. Bên phải tôi là vợ chồng ông giám đốc Marge Douville Fajardo, vợ chồng phó giám đốc, em gái ông. Bên trái tôi là ba nhân viên làm chung phòng : Samson Young, Yong Lee và Jennifer Mc David. Ba người này đều nhận được học bổng của hãng để đi học cho tới khi tốt nghiệp.

Tôi chạy lại ôm lấy Michael, nghẹn ngào không thốt nên lời. Già Michael ôm chặt lấy tôi : Daddy nhớ con! Nhờ có con ta mới hiểu thấu được nỗi thống khổ và cảnh cơ cực bần hàn của những người sống không nhà, không cửa trên đất Mỹ.

Qua câu chuyện hàn huyên trong bữa ăn ấm cúng và thân mật, tôi được biết già Michael chỉ là nickname. Ông là thân sinh của ông giám đốc công ty của tôi. Sau khi vợ chết và đến tuổi về hưu, ông giả dạng vào làm ở Walmart tiệm ăn. Sống với lối sống của người cùng khổ để thông cảm và giúp đỡ những người thực sự cần giúp đỡ, nhất là những thanh thiếu niên hiếu học nhưng hoàn cảnh gia đình không cho phép. Ông mở rộng vòng tay đón họ, trong đó có tôi và ba người làm cùng phòng là

những đứa con tinh thần của già Michael.

Ai ban phước sẽ được hưởng phước báu đời đời !

Hai mươi năm trôi qua. Bà chủ quán vẫn đứng đó chờ khách, tóc bà giờ đã bạc phơ. Kẻ đi người đến, những em bé gái nhỏ ngày nào vào mua kẹo, ice cream, bây giờ đã trở thành những thiếu phụ tay bồng tay bế. Trưa nay, tiệm giặt ế khách. Tony ! phải người thanh niên vẫn đứng trước cửa tiệm chờ việc làm hai mươi năm về trước đó không ?

Tony bước xuống xe với 2 cậu bé cỡ chừng 10 tuổi, một da đen, một da vàng, Chúng chạy sang tiệm grocery đổi tiền coins, mua kẹo, chip và ice cream.

«Daddy ! họ đứng làm gì vậy Daddy ?». Cậu bé da đen hỏi

Họ là những người tốt, họ đứng để chờ việc làm. Nếu Ricky không được ba adopt và không chịu học giỏi, lớn lên sẽ đứng đường như họ.

Ba cha con vào dãy cuối cùng của máy giặt. Họ mang theo một túi nylon nhỏ. Họ bỏ tiền vào máy giặt, giở nắp chờ nước ấm chạy đầy máy rồi cởi hết quần áo ra, quấn ngang người một chiếc khăn lông nhỏ. Họ bắt đầu trình tự : tắm khô. Chỉ khác ngày xưa chút xíu thôi, từ

lâu, Daddy của chúng đã xuất vốn giúp tiệm dry clean đứng vững, do đó hôm nay họ không cần phải lén lút khi tắm khô nữa.

Hai đứa bé thích thú với sáng kiến mới của Daddy, chạy la hét rân bần trong tiệm giặt.

SUONG NGUYEN

Người Việt Gốc Hoa Vượt Biển

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi người viết đã dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm»; Tiếp theo là «Trúng Số Độc Đắc», rồi «Lấy Lầm Chồng».

Bài sau đây được tác giả ghi là chuyện một gia đình Việt gốc Hoa vượt biển bằng thuyền buồm, với lời ghi «Viết với lòng biết ơn sâu sắc các quốc gia đã mở rộng vòng tay nhân ái cho «Boat people. ?»

«Em đi áo mỏng buông hờn tủi
Dòng lệ thơ ngây có dạt dào»

(Quang Dũng)

Nó rời nơi chôn nhau cắt rốn của mình một cách vội vã như kiểu người ta chạy loạn ! Vội đến nỗi nó bỏ lại tất cả những gì nó đã chắt chiu nhặt nhạnh từ hơn hai chục năm qua ! Tất cả ! Kể cả mối tình đầu nó tưởng sẽ đi cạnh nó tới khi đầu bạc răng long. Nó tưởng không bao giờ nó có thể rời xa được con người nó đã đặt cả tương lai vào đó trừ cái chết ! Vậy mà nó vẫn phải bỏ

lại !

Nó ra đi vì nó không được ở lại dù nó không biết điều gì đang chờ đợi phía trước ! Nó không biết con đường nó sẽ phải dấn thân là thiên đường hay địa ngục ! Nó không muốn rời khỏi nơi thân quen nó coi là quê hương đã nuôi nó từ khi nó mở mắt chào đời để tới một nơi xa lạ ! Nó cũng được gia đình cho ăn học tử tế dù cuộc sống của gia đình nó cũng khó khăn, vất vả như đại đa số những người dân chung quanh. Nhưng nó đã vươn lên bằng ý chí, bằng nghị lực của những đứa trẻ con nhà lao động biết nghe lời cha mẹ dạy bảo để hiểu sự khác biệt lớn lao về giá trị của bằng cấp trong xã hội. Nó đã cố gắng, một sự cố gắng đáng khen của đứa trẻ để giật được một mảnh bằng, để có một chỗ làm việc tương đối dễ chịu, với đồng lương hơn hẳn những người lao động chung quanh. Nó tưởng nó đã may mắn. Nó nghĩ cuộc đời đã ban cho nó nụ cười, đã mở rộng vòng tay đón nó vào. Nhưng rồi nó lại mất tất cả vì cuộc chiến tranh biên giới Việt Hoa.

Bố nó người Hoa, mẹ nó người Việt. Nó sinh ra và lớn lên tại Việt nam. Gia đình nó sống giữa cộng đồng người Việt. Nó học trường Việt. Bạn nó, hàng xóm nó hoàn toàn người Việt. Nó chẳng hề biết nói một tiếng Hoa cho đỡ tủi. Đất nước Trung quốc xa vời với nó như

không có một quan hệ gì. Vậy mà, nó bị lôi vào làm con dân Trung quốc xa lạ đó, khi cuộc chiến xảy ra.

Đơn giản như một định lý, một khẳng định phải có. Trong toán học, người ta áp dụng các định lý để giải một bài toán ra kết quả cần tìm. Trong trường đời, người ta cũng áp đặt những việc phải làm để giải quyết mâu thuẫn. Người ta không tính đến hậu quả mà chỉ tính toán cách giải quyết dứt điểm, nhanh gọn, đỡ tốn thì giờ và tiền bạc.

Nỗi khổ nó đã phải chịu nó cho là ghê gớm lắm, quá sức chịu đựng của nó. Nó tưởng nó sẽ gục ngã dọc đường. Thực ra, lúc đó nó còn quá trẻ nên không biết quanh nó, có những gia đình còn chịu nỗi đau mất mát hơn nó nhiều lần. Nó mới chỉ mất đi một cái bằng cấp, một sự nghiệp vừa bắt đầu xây dựng, một niềm tin vào tương lai tươi sáng của tuổi thanh xuân và một cuộc tình còn non nớt, vụng về mới chớm nở ! Nếu như so với những chia lìa, tan nát vợ chồng con cái mỗi người một nơi của nhiều gia đình khác cũng như những mất mát toàn bộ tài sản gom góp từ đời này qua đời kia của họ, nỗi khổ đau và những chắt chiu dành dụm cho tương lai của nó không có gì đáng kể !

Khi cuộc chiến biên giới còn trong giai đoạn chuẩn bị âm ỉ. Nó thấy từng đoàn xe buýt chở theo rất nhiều gia đình gồm đàn ông, đàn bà, người già và trẻ em. Họ bồng bế trẻ con, khuân vác theo nồi niêu xoong chảo, quần áo, mùng mền, xe đạp... Nghĩa là tất cả những đồ dùng thường nhật trong gia đình đã được tích lũy từ lâu đời. Họ đi qua thị trấn nhỏ bé của nó để đổ ra biên giới Việt Hoa, sang Trung quốc. Nó không quan tâm đến họ. Nó không muốn tìm hiểu họ đi đâu» Tại sao họ đi... Nó cho đó là lựa chọn của họ. Nó nghĩ họ quả là dại dột khi rời bỏ mái nhà quê hương nơi cha ông họ sinh sống đã nhiều đời để tới một nơi xa lạ ! Tất cả mọi người kể cả nó cũng chỉ biết nơi họ đến là Trung quốc ! Những tin tức mọi người thu thập được chỉ có vậy thôi ! Làm sao nó có thể biết chỉ vài tháng sau, nó cũng chen chân vào dòng người còn tiếp tục ra đi ấy !

Khi cuộc chiến gần kề. Những đợt tuyển tân binh dồn dập hơn. Các cơ quan, trường học nô nức vót chông gửi ra biên giới. Nó bị đình chỉ công tác giảng dạy, làm việc lặt vặt trong văn phòng. Không được tham gia các cuộc họp cơ quan... Nó như bị cô lập giữa tập thể đông đảo tuy nó vẫn được hưởng lương bình thường. Đồng nghiệp nhiều người thương nó, cũng có người tránh nó (dây dưa với nó lúc này có khi mang vạ vào thân) Dĩ nhiên, họ bàn tán sau lưng nó, dự đoán những gì có thể

xảy ra... Nó như ngồi trên đống lửa. Nó thấy mình như kẻ phạm tội khi khắp mọi nơi, mọi lúc người ta nói về tội ác của «Quân xâm lược bành trướng Bắc kinh».

Trong dòng máu ngày xưa nó thường tự hào «thuần Việt» của nó thực ra có tới ½ dòng máu Bắc kinh (đã nói, bố nó là người Hoa dù bố nó và cả ông nội nó đều sinh ra tại Việt nam. Dù bố nó chưa từng một lần được đặt chân lên đất nước Trung. Hoa !) Rồi những câu chuyện đồn thổi, nghi kỵ, về gián điệp Trung quốc là những người Việt gốc Hoa như nó đã phá hoại, đặt chất nổ nơi này, nơi kia... làm nó sợ hãi thật sự. Nó cô đơn sống trong khủng hoảng, lo âu. Nó mất ngủ hàng tháng trời. Nó không dám ra đường, đi tới những nơi công cộng vì sợ «Tai bay, vạ gió» ! Nếu như cô bạn gái tốt bụng của nó không can đảm, khôn ngoan đến tận trường tìm nó giả cách báo tin : «Mẹ mày ốm nặng, phải về ngay». Để tạo điều kiện «Danh chính ngôn thuận» cho nó xin phép dời khỏi cơ quan một cách hợp pháp, đưa nó về nhà, theo gia đình vượt biển trên một chiếc thuyền buồm nguyên thuỷ dùng để chở vôi thì không biết số phận sẽ đưa đẩy nó dạt đến nơi đâu ?

Về nhà, nó còn ít ngày chuẩn bị cho chuyến đi xa mãi mãi. Gia đình nó nghe mong manh người ta đồn đại đi Hồng kông ! Nó cũng như mọi người không tin điều

đó! Tất cả đều nghĩ chỉ có một con đường dành cho họ: Đi Trung quốc ! Làm sao có thể hình dung những con thuyền buồm mỏng manh chạy nhờ sức gió chở hàng trăm con người với số lương thực ít ỏi có thể đưa họ đến được Hồng Kông ? Mà ai cho họ nhập cảnh Hồng kông nếu họ may mắn tới đó khi mà nơi nó đang ở chỉ di chuyển từ huyện nọ đến huyện kia đã là một điều hết sức khó khăn, nhiêu khê !

Tuy nhiên, gia đình nó cũng bám víu vào sự không chắc chắn ấy như một cái phao duy nhất nên mẹ nó lúc nộp tiền cho cả nhà đã nhắc đi nhắc lại với người chủ thuyền là chỉ đi Hồng kông để rồi ông ta đã tính cho gia đình nó cái giá cắt cổ : 1000. 00 (Một ngàn đồng cho một người) Đó là thời điểm tháng 3 năm 1979. Lương một viên chức làm việc cho nhà nước vừa tốt nghiệp đại học lúc đó hưởng 55 đồng / tháng. Sau ba năm làm việc không phạm sai lầm gì sẽ được tăng thêm năm đồng / tháng. Cũng may, mấy anh chị em nó là công nhân viên chức nhưng mẹ nó thì không ! Mẹ nó thuộc thành phần «buôn gian bán lậu» ! Mẹ nó có cái cửa hàng tạp hóa nhỏ bày bán ở nhà đủ mọi thứ linh tinh lặt vặt từ bút mực, kim chỉ, tới miến, măng, đường sữa... Nhờ cái cửa hàng này nên mẹ nó có đủ tiền để đưa cả nhà vượt biển. (Bố nó mất từ khi nó mới 11 tuổi).

Gia đình nó bán tống bán tháo tất cả đồ đạc trong nhà để lấy tiền mua vàng mang theo. Hàng xóm tới mua ào ào chỉ trong vòng vài ngày đã bán hết sạch. Còn cái nhà, vốn quý nhất lại không bán được vì người mua sợ sẽ không được phép sử dụng sau này ! Mẹ nó cũng phải bỏ nhà để chạy lấy thân cùng các con đã «trót» mang một nửa dòng máu Trung hoa của người cha... Mọi việc điều đình với chủ thuyền ổn thoả. Các anh chị em nó nước mắt ngắn dài từ biệt bạn bè không hẹn ngày gặp lại. Nó suy nghĩ rất nhiều về quyết định có nên tìm gặp «người ấy» một lần sau cùng không ?

Đã gần ba tháng, họ không gặp nhau ! Thư từ cũng bặt tin luôn ! Nó chưa tìm ra câu trả lời thỏa đáng. Nó cũng chẳng còn cơ hội tìm hiểu lý do ! Lớ ngớ ngoài đường bị bắt giam vì tình nghi «Gián điệp Bắc kinh» thì tàn đời trong tù ! Thế nên nó quyết định sẽ chỉ viết một lá thư vĩnh biệt thay vì gặp mặt ! Lá thư đó, nó tóm tắt thân thế của nó (điều nó chưa từng bao giờ nói ra với bất cứ ai là nó mang một nửa dòng máu Trung hoa. Gia đình nó sau nhiều thế hệ hoà nhập vào cộng động người Việt nên hình như đã mặc nhiên coi mình là công dân đất Việt) ! Nó nói nguyên nhân nó phải ra đi. Nó mong «người ấy» hãy coi như nó không còn tồn tại trên trái đất này. Nó suy nghĩ rất tỉnh táo nhưng nước mắt nó thấm ướt cả lá thư !

Nó nhờ cô bạn gái trao tận tay hộ sau ngày nó «Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa» ! Cô bạn gái sụt sùi khóc trên bờ tiễn nó đi. Nó nói với cô bạn thân lời cuối «Mày nhớ ngày hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của tao nếu mày không nhận được tin tức gì. Nói lại cho «Người ta» biết là tao rất vui vì nếu thuyền bị chìm thì cả gia đình tao được ở mãi bên nhau» ! Tuy không hy vọng, nó vẫn đăm đăm ngóng nhìn về phía bờ với một ước mơ thầm kín không nói lên lời ! Nó ghi mấy dòng vào cuốn nhật ký nhỏ : «Vịnh Hạ long 12 giờ 25 phút trưa ngày 25 tháng 4 năm 1979. Vĩnh biệt tất cả !»

Con thuyền nó mới đi được hai ngày đã nghe tin một thuyền gặp bão bị chìm chết không sống sót người nào! Sang ngày thứ ba có tin bão. Thuyền ghé sát chân đảo Ngọc, thả neo tại đó tránh bão. Khi cơn bão thổi tới với sức gió mạnh, neo bị bật. Con thuyền không neo bị nhồi đập dữ dội vào những tảng đá sát chân đảo. Không thể quăng được neo ra xa vì gió thổi mạnh. Tất cả thanh niên, trai tráng trên thuyền dùng gậy sắt, sào đứng ghì giữ cho thuyền bớt va đập. Một số khác nhảy xuống biển dùng hai tay và cả thân người ôm chặt mạn thuyền đẩy theo phụ lực. Các bà già thắp hương cầu khẩn Phật Bà Quan m phù hộ. May mắn gặp mấy ngư dân cứu giúp. Họ dùng thuyền thúng, kéo theo neo ra xa rồi thả xuống. Neo ăn đã lôi thuyền cách xa những

tảng đá hơn.

Cơn bão dữ dội qua đi, thuyền phải neo ở đó một ngày một đêm cho hoàn hồn rồi mới đi tiếp. Vừa ra khỏi biên giới (1/5/1979) đã có tàu đánh cá ngư dân Trung quốc kéo vào ban đêm. (Các chủ thuyền trả công họ bằng vàng). Ban ngày tàu bạn lẩn trốn và ban đêm xuất hiện dìu kéo những chiếc thuyền chở thuyền nhân (đa số Việt gốc Hoa).

Khi thuyền chuẩn bị vào sát bờ biển thuộc địa phận Trung quốc để mua lương thực và sửa chữa lại thuyền. Mọi người bảo nhau vứt hết những vật dụng liên quan đến quân đội như bi đông đựng nước uống, áo mưa, chăn bằng vải dù, mũ đội đầu... xuống biển. Không ai hiểu tại sao nhưng thấy người đứng cạnh liệng hết thì mình cũng liệng theo. Hình như đó là một nỗi sợ mơ hồ! Sợ gì ? Tại sao sợ ? Không ai lý giải được và cái sợ đó như một bệnh truyền nhiễm lây lan nhanh chóng. Mọi người im lặng nhìn theo những đồ vật thân thiết nổi trôi rồi chìm dần xuống. Cũng chẳng nhiều thời gian cho họ luyến tiếc. Thuyền đã cập vào bãi biển Khì xá. Tất cả lại đưa áo quần, mùng mền lên bãi cát ở tạm để sửa thuyền. Những người có phận sự sửa chữa làm việc ở dưới thuyền. Số còn lại đi tới những thuyền khác đậu gần đó để tìm người quen, người nhà... Nó cũng lang

thang như họ để quan sát, nghe ngóng và hy vọng thấy một gương mặt thân quen. Người đông nhưng không gặp người quen...

Rồi gã chủ thuyền lừa mọi người để móc thêm tiền. Rắc rối xảy ra, cảnh sát Trung quốc tại Khì xá bắt vài người thân cô thế cô ở thuyền nó đã tố cáo dã tâm của chủ thuyền. Giam họ một đêm, cảnh cáo họ phải ngậm miệng lại. Phải ngậm thôi, há ra kêu ai khi gã chủ thuyền đã nhanh chân hơn, bịt miệng cảnh sát địa phương bằng những chiếc nhẫn vàng mười. Số vàng mồ hôi nước mắt chắt chiu cả đời người Việt gốc Hoa tị nạn mà gã đã lột được từ những lần bắt họ đóng góp thêm khi gã kêu tàu đánh cá Trung hoa kéo. Họ đã phải trả giá khi nhầm lẫn bước xuống con thuyền của gã chủ không có lương tâm. Hết tiền, hầu hết những con người cùng đường phải ở lại Trung quốc (có hai gia đình gom hết số vàng, tiền của cả nhà cho một người con lớn trong gia đình đi tiếp với hy vọng tới Hồng kông). Những người ở lại được chính phủ Trung quốc đưa tất cả lên một con tàu đồ sộ đi đảo Hải nam. Gia đình nó may mắn còn một ít vàng dự trữ nên bắt một chiếc thuyền khác cũng đang sửa chữa gần đó để tiếp tục đi. Lại tiếp tục hành trình. Lại tìm tàu đánh cá Trung hoa kéo !

Nhật ký được ghi thêm :

Ngày 1 tháng 6, 1979, dời Khì Xá, đi Hồng Kông. Vẫn theo hành trình cũ, ngày nghỉ, đêm đi khi có tàu kéo và ngược lại. Ghé bờ mua lương thực, lấy nước, nghỉ dưỡng sức, tránh bão, sửa thuyền... Ông chủ thuyền mới là người có tài và có lương tâm. Ông cung cấp nước uống, thức ăn cho mọi người công bằng, đầy đủ. Không đòi hỏi thêm một chút vàng nào khi ông thuê tàu kéo. Ông quà cáp, biếu xén quan chức địa phương cũng như các chủ tàu kéo một cách rộng rãi nên mọi việc đều suông sẻ. Khi thuyền gặp bão, các chủ tàu đánh cá đã cho mượn thêm nhiều neo để thuyền được đảm bảo an toàn hơn.

Lúc tàu đánh cá cắt dây nối với thuyền nó vì đã quá gần Hồng kông. Thuyền chòng chành một lúc rồi may mắn gặp gió, buồm được giương lên phăng phăng chạy một ngày một đêm đã nhìn thấy những tòa nhà chọc trời của Hương cảng. Cuốn nhật ký được ghi thêm dòng chữ viết vội vì mừng rỡ : Ngày 8 tháng 7, 1979. Hồng kông đây rồi. Mọi người đổ xô hết lên mui thuyền nhảy nhót hò reo ầm ĩ. Những gương mặt sạm nắng gió rạng rỡ nụ cười nhưng những giọt nước mắt cứ rơi xuống không kìm được vì nỗi mừng vui tột độ.

Tàu cảnh sát Hồng Kông kéo thuyền nó vào sát bờ hơn. Máy bay lượn trên không phun từng đám thuốc tẩy trùng xuống đầu mọi người. Rồi tất cả mọi người theo chỉ dẫn của cảnh sát dìu dắt nhau bước lên bờ. Người già, phụ nữ, trẻ em được đưa vào bóng râm và chỉ vài phút sau, họ được phát nước uống cùng cơm nóng ăn với thịt cừu nấu củ cải. Sau đó các trật tự viên kết hợp với thuyền trưởng sắp xếp chỗ ở tạm thời theo từng gia đình. Tất cả nằm la liệt trên những tấm chăn trải trên nền xi măng.

Đó là ngày đầu tiên ở một nhà kho cũ tại hải cảng nay tạm dùng tiếp nhận thuyền nhân. Người ta gọi là «Hắc soóng». Nó gọi theo tiếng Việt : Kho đen... Ngay tối hôm đó, không biết làm cách nào mà cậu con trai lớn của ông chủ thuyền kiếm được một ít trái táo đỏ. Cậu đã chia đều cho các gia đình đi cùng thuyền. Nhà nó hơn mười người được chia hai trái. Mẹ nó cẩn thận cắt ra từng lát mỏng chia đều cho cả nhà. Hương vị thơm ngon của trái táo vẫn còn nguyên trong ký ức nó tới bây giờ. Trước khi đi ngủ, nó không quên ghi vài dòng vào cuốn nhật ký : Ngày 10 tháng 7 /1979 : Kho đen.

Đầu tháng 8, 1979, nó cùng gia đình chuyển đến trại tị nạn Shamshuipo. Cũng trong tháng này, phó tổng thống Mỹ Walter Mondale tới trại tị nạn nói chuyện, an

ủi thuyền nhân. Một thành viên đứng kế bên phó tổng thống đã cúi xuống đưa tay bế một em bé tị nạn lẫm chẫm đứng cạnh mẹ. Ông cười vui và nựng nịu em bé ngây thơ này. Thái độ thông cảm, chia sẻ, gần gũi cùng với thông điệp đón nhận tị nạn của ông phó tổng thống một nước mạnh nhất thế giới như cơn gió mát xua tan hết ngột ngạt, lo âu của mọi thuyền nhân trong những mái tôn nóng hầm hập ở trại tị nạn Shamshuipo.

Nó đã nhìn thấy ánh sáng chói lọi bên kia bờ đại dương. Những người Mỹ không cùng màu da, tiếng nói đã mở rộng vòng tay nhân ái mang đến cho «Người Việt gốc Hoa» tình thương và mái ấm gia đình mà họ đang tìm kiếm. Như tất cả mọi người tị nạn khác, nó đã nhìn thấy tương lai rộng mở cho mình.

Nhật ký «Người Việt gốc Hoa» của nó khép lại với dòng chữ : «Ngày 2 tháng 1, 1980. Cả nhà bay sang Canada.»

Minh Thành

Cõng Vợ Đi Trả Nợ

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Đã về hưu, hiện làm thông dịch viên part time cho bệnh viện và tòa án ở Boston và New Hampshire. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên : Thành Phố Của Tôi, tháng 11-09. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Miếng đường trong miệng hắn bỗng có vị mằn mặn của dòng nước mắt đang chảy xuống, khi nhìn hình dáng thiểu não và tàn tạ của vợ và mấy đứa con ngơ ngác, sợ sệt đứng trước mặt. Hắn nghĩ và thương vợ con biết chừng nào. Trong cái trại lớn ngoài kia, vợ hắn, cũng như hàng triệu người đàn bà khác thời ấy, phải có 3 đầu, 6 tay, lúc nào cũng suy tính toàn mưu thần, chước quỷ, để đối phó với những khó khăn cùng cực, miệt thị, o ép và dụ dỗ hàng ngày của những người anh chị em từ phương xa không mời mà... cứ đến., để nuôi đàn con dại và nhem nhúm niềm hi vọng nhỏ nhoi

cho chồng đang an tâm tích cực... nhọc, phấn khởi học tập và lao... đao tốt để dzìa nhà sớm theo lời hứa... hẹn.

Trong một đêm khuya khoắt, nhóm bạn tù của hắn, vì bao tử thường xuyên dẹp lép, nên khó ngủ, ngồi nói chuyện ngày xưa, chuyện quân ngũ, chuyện gia đình, vợ con, hắn buột miệng nói một câu bất hủ : «Nếu tao về được, tao thề sẽ cõng bà xã tao đi khắp thế gian». Mặc dù đang rầu thúi ruột, cả bọn cùng ôm bụng mà cười, quên cả buồn và đói. Không mắc cỡ, hắn còn nói thêm : «Để rồi tụi bây chống mắt mà xem thằng này nhé !»

Khi rời khỏi trại tù nhỏ, ra ngoài «trại lớn», hắn chẳng làm được gì để thực hiện lời hứa bốc đồng kia, vì đơn xin việc với lý lịch trích ngang, trích dọc của hắn viết bằng mực Tàu, mà lại thiếu cái cù néo để giật dây, nên hắn thường nhận được những câu trả lời nhát gừng, trịnh thượng, chua như giấm xủ : «để đấy, chờ ngâm kíu, sẽ giả nhời sau». Hắn cứ nạp đơn xin việc hàng ngày để bà xã hắn không phải hối thúc nữa, chớ hắn thì thừa biết rằng các đơn loại đó sẽ được chuyển nhanh cho các bà... bán ve chai, dùng gói xôi hay thịt, cá ngoài chợ, nên hắn đành ôm xích lô để sống cầm chừng, bửa đói, bửa no, gây thêm khó khăn cho bà vợ chân yếu, tay mềm đáng thương của hắn. Bản thân vợ chồng hắn còn

có thể chịu đựng được, nhưng hắn rùng mình khi nghĩ đến «tương lai đời đời con cháu mai sau» sẽ mãi như thế này ư» Không, không thế được. Phải đổi đời thôi. Một lần, gia đình hắn đã xuống tận đáy bùn. Một lần nữa thì phải khá hơn thôi. Hắn quyết định phải ra đi ! Vợ chồng hắn chẳng còn gì để mất.

Lưu lạc ở xứ người, vợ chồng hắn bắt đầu làm lại cuộc đời từ con số không. Trước hết phải học dăm chữ làm vốn. Hắn lao đầu vào bất cứ việc gì, bất kể giờ nào để nuôi vợ, dạy con. Ở xứ dân chủ «giả tạo» này cũng có bất công, tham nhũng, trộm, cướp, giết người. Chủ cũng bốc lột, kỳ thị công nhân như nơi vợ chồng gã đã từng bị hất hủi, bạc đãi gần 20 năm. Nhưng ở đây, họ còn có tí tình người, họ cũng còn chừa cho hắn đủ tiền ăn ngày 3, 4 bửa, hắn có 1 căn nhà nhỏ, nhưng khang trang, đủ che nắng mưa cho gia đình, dù đó là nhà của ngân hàng, một chiếc xe hơi còn khá để hắn đi làm, chở con đi học và bà xã đi chợ. Ngoài ra, hắn còn 1 trương mục tiết kiệm kha khá trong nhà băng, không kể số tiền hắn gởi về quê để xây lại căn nhà từ đường thờ ông bà, cha mẹ, và hàng năm, các anh chị em hai bên đều có ít nhiều tiền lì xì Tết.

Trong suốt 15 năm bận bịu với cơm, áo, gạo, tiền, hắn không bao giờ quên lời hứa ngày xưa trong tù. Năm nào, vào dịp nghỉ phép, hắn đều cõng vợ (trên phi cơ, lúc xe buýt, xe lửa, gần thì lái xe) đến những nơi hắn từng mơ ước khi xem phim hay đọc sách, truyện lúc còn đi học.

Con sông huyền thoại, xinh đẹp Mississippi trong truyện HuckleBerry Finn, Tom Sawyer và cuộc chiến đấu oai hùng của Davy Crockett, Sam Houston... tai nhà nguyện Alamo, để giành độc lập cho xứ Texas tân lập, những địa danh đã để dấu ấn trong tâm trí hắn từ khi hắn còn ngồi ở Văn Khoa, cũng đã được hắn cõng bà xã đến chiêm ngưỡng.

Phim Hawaì Five-0, với tài tử Jack Lord trong vai thám tử Mcgarrett trên đài truyền hình Quân Đội Mỹ ngày xưa, khiến hắn đưa bà xã đi nhìn tận mặt bãi biển Waikiki nổi tiếng. Hình ảnh ban nhạc Rolling Stones chơi bản «The House of the Rising Sun» trên nền là cảnh hùng vĩ của hẻm núi Grand Canyon, hắn và bà xã cũng không bỏ qua. Nhân dịp hắn cũng đi thử thời vận ở thành phố không bao giờ ngủ Las Vegas, và theo thông lệ có cúng thần đen đỏ chút ít. Bài hát nổi danh trong thập niên 60, 70 «I left my heart in San Francisco», đã thúc đẩy vợ chồng hắn đến ngắm nhìn chiếc cầu tuyệt

vời Golden Gate đổi màu lúc hoàng hôn xuống...

Nguyên vợ chồng hắn có thằng con trai «được trúng tuyển» đi làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, thiêng liêng ở xứ của tên đồ tể Pôn Pốt, Tà Mốc, thế là của đi thay người : Con hắn được đi lao động hợp tác (mà mấy tên thối mồm, thối miệng bảo là đi lao động trả nợ) ở vườn Địa Đàng phía Đông. Từ con nít mới đẻ đến người gần xuống lỗ, bất kể tôn giáo nào, đều biết rằng ở Thiên Đàng thì người ta có thể sống đến hàng ngàn năm, mà không cần ăn uống gì cả. Nhưng dân ở vườn Địa Đàng này, lại đòi ăn, mới chết chớ, vì họ đói quá. Đói mà không có gì ăn vụng được, túng quá, họ làm càn. Nổi khùng, họ đem xà beng, dao, búa, lưỡi liềm... phá bức tường ô nhục, tàn tích xấu xa, tội lỗi của 1 chế độ toàn trị và tàn trị, chia đôi Thiên Đàng và địa ngục ở trần gian. Thằng con hắn, cũng có cái gene hắn, lúc nào cũng thuộc lòng câu «không gì quý hơn độc lập, tự do» «cướp thời cơ», chun qua phía bên kia, bỏ lại Thiên Đàng mà không nhỏ một giọt nước mắt.

Đó là lý do để hắn đưa bà xã đi thăm xứ được biết đến với các tên Mercedes, VW, Audi. Nổi tiếng hơn nữa là các lò thiêu loại Bình Hưng Hòa, có kích cỡ lớn hơn cả triệu lần, dành đặc biệt cho dân Do Thái, made by Hitler.

Thành phố Nuremberg được hắn chiếu cố vì là nơi xét xử và treo cổ bọn giết người, diệt chủng trong Thế Chiến thứ II. Hắn nghĩ là nên có nhiều tòa án kiểu này ở mỗi xứ có những tên độc tài sát nhân, để xử và răn đe chúng.

Lúc còn ở lớp Đệ thất, đệ Lục, hắn học tiếng Pháp Sinh ngữ 1, ông thầy Pháp Văn lúc ấy còn khá trẻ, nghe nói đi Tây mới về. Ông thầy dạy chia «quẹt», giải nghĩa «ram me» và vô ca bu le thì ít, mà kể chuyện bên Tây thì nhiều, học sinh thì khúc khích cười «pas de problems, c'est bon, c'est bon», cứ trố mắt, dỏng tai, im thin thít để nghe, vì toàn là chuyện về đầm non và ăn chơi ở Montmartre, khu Latin, các cabaret của dân chơi như Moulin Rouge với điệu nhảy giở đùi «French Cancan».

Hắn mê xứ Gaulois với Catherine Deneuve và BB từ dạo ấy. Mà giờ đây, hắn đã cõng bà xã đến nơi này, đang ngồi quán cà phê vỉa hè trên đại lộ Champs Elysees, nhìn tháp Eiffel và Khải Hoàn Môn, uống café au lait với bánh mì baguette và croissant chính hiệu pariziên. Hắn chịu lắm, có điều hơi đau bụng đôi chút vì các cô đầm mignonne thu ngân ở đây đều tính tiền bằng máy guillotine.

Nhận lời mời của một người bạn cùng ở tù chung, đang định cư ở Hòa Lan, hắn lại đưa bà xã sang thăm viếng quốc gia nằm dưới mực nước biển này, nổi tiếng thế giới với bông tulip đủ màu và các cối xay gió, và sữa cô gái Hòa Lan. Hắn cũng không bỏ qua dịp đi thăm khu đèn đỏ Rotterdam, nơi trưng bày sản phẩm tươi mát lồ lộ, đủ màu : trắng, đen, đỏ, nâu, vàng... trong các tủ kính. Vì có bà xã đi bên cạnh, nên hắn giả... đạo đức, chỉ liếc sơ sơ, chớ không dám nhìn nổ con ngươi, và có vẽ hơi tiếc, mất dịp đi khám điền thổ !

Vào dịp sinh nhật bà xã, hắn làm một cú trả nợ ngoạn mục bằng chuyến nghỉ mát 7 ngày ở vùng biển Caribê trên tàu du lịch, hạng cabin có ban công riêng nhìn ra biển. Lần đầu tiên nhà quê ra tỉnh, 2 vợ chồng choáng ngợp với sự sang trọng, huy hoàng của chiếc tàu du lịch khổng lồ, trọng tải 50. 000 tấn, có 10 tầng và 1 tầng thượng. Tàu có lối 2000 'thượng đế' và 1 đội ngũ nhân viên phục vụ gần 1000 người, gồm nhiều quốc tịch đến từ Indonesia, Ấn Độ, Thái, Phi, Đông Phi, các nước Cộng Hòa nhỏ bị tình nguyện vào Liên Bang Nga và các xứ Đông u cũ. Không thấy có dân Việt, Bắc Hàn hay Tàu gốc Mao, chắc là họ kỳ thị dân tộc tiến bộ. Hồi Giáo thì có Jordan, Yemen, Ai Cập, Algerie, Maroc... nhưng tuyệt nhiên không thấy dân Afghanistan và Iraq, có lẽ tàu sợ mấy ông này mang bom tự sát lên tàu chăng?

Nhìn quanh quẩn, chỉ thấy gia đình hắn duy nhất là người Việt, một gia đình bà con với họ Ô Ba Má và một đám Tàu không biết origin ở đâu, nhưng băng đi đến đâu thì ồn ào như đám đông đang giành giật chỗ xếp hàng mua nhu yếu phẩm giữa đêm khuya.

Khi tàu rời bến, vừa ra khỏi cửa sông thì hành khách được mời xem trình diễn cấp cứu khi có tai nạn xảy ra trên biển. Bà xã hắn có vẻ hơi sợ, hỏi hắn có an toàn không. Hắn cười và trấn an : «An toàn hơn Titanic», chẳng có gì đâu ! Mà nếu có chuyện chẳng may thì mỗi đứa mình được lãnh lối 400. 000 đô tiền... bảo hiểm, tha hồ mà xài. Bả xí một cái dài cả thước.

Vừa xong là cả tàu ùn nhau đi kiếm ăn trưa trong 3 nhà hàng trên tầng 8. Thức ăn ê hề, ½ ăn, ½ bỏ, cho đáng đồng tiền bát gạo, vô cùng phí phạm.

Con tàu tráng lệ với tiếng nhạc xập xình, lầm lũi lướt sóng, vận tốc lối 20 hải lý, đi suốt ngày và đêm hôm đó. Khách thì tha hồ ăn uống 24/24, thực đơn nào cũng có. Không ngủ, thì uống rượu trong các bar, hát karaoke hay vào casino để gỡ gạc lại tiền vé, nhưng hình như đó là chuyện đội đá vá trời, vì ai nấy khi ra khỏi cửa casino thì mặt mũi coi bộ không dzui tí nào. Mỗi buổi chiều, khách dùng cơm tối các nhà hàng loại 4 sao, có bồi thắt nơ, sẹc via tận tình, thỏa mãn tất cả nhu cầu của thực

khách...

Ăn xong, thích quá lại còn no, chưa ngủ được, hắn đưa bà xã đi lượn vài vòng trong các hiệu bán hàng xa xỉ phẩm, đóng hụi chết cho casino vài chục bạc lẻ, chụp vài tấm ảnh làm kỷ niệm để về khoe với hàng xóm chưa có dịp đi, rồi lên boong tàu hóng gió.

Đêm ấy trời không trăng, không sao. Chiếc tàu đồ sộ, lung linh ánh sáng lúc này chỉ là một chấm sáng tí hon trên đại dương không bờ bến. Đưa thẳng cánh tay ra, hắn chẳng thấy được bàn tay mình. Nhìn xuống, biển sâu hun hút, đen ngòm, hắn chợt nhớ lại những đồng bào hắn, những con người được gọi là thuyền nhân, cũng đi như vợ chồng hắn, nhưng trên những con thuyền nhỏ bé, ọp ẹp, thiếu thức ăn, nước uống, trăm ngàn khổ sở, dám thách thức đại dương, để tìm đường sống trong cái chết. Hắn thực sự kính phục quyết tâm và lòng dũng cảm của họ. Họ là những con thú bị vây hãm vào con đường tuyệt vọng : gia đình ly tán, tài sản tiêu tan, danh dự, nhân phẩm bị chà đạp, công ăn, việc làm bị từ chối... Họ đành tung hê nhà cửa, của gia bảo, chốn chui, chốn nhủi trong bụi rậm, lau sậy, bất chấp muỗi mòng, vắt đỉa, rắn rít... để chờ giờ lên ghe. Họ run sợ khi nghe những lời kêu gọi của những tên đầy tớ trung thành, đang rầm rập đuổi theo, ơi ới mời gọi họ

trở về với... dân tộc. Họ vẫn cúi đầu đi tới, dù biết rằng trước mặt họ còn rất nhiều nguy hiểm đang rình rập : sự tráo trở của những tên chủ tàu, hành động khốn nạn của lũ cướp biển man rợ Thái Lan, đang chờ đợi những con mồi khốn khổ nhưng béo bở, hắn tiếc là không tìm được từ nào nặng hơn để chỉ bọn hải tặc Tiêm La này, thêm 1 kẻ thù mà người Việt nam không bao giờ quên được; tàu thì quá tải, lại mỏng manh; máy móc thì vá víu; thức ăn, nước uống, thuốc men lại thiếu thốn đủ bề. Nếu may mắn thoát ra được ngoài khơi thì còn phải đương đầu với những cơn thịnh nộ thường xuyên của Thủy Tề, cùng các thần dân cá xà, cá mập đang lảng vảng mời gọi xuống thăm Thủy Cung. Đó là chưa kể đến những quấy nhiễu bất nhân của những cai tù trên đảo tị nạn. Thế mà họ vẫn đi, chết lớp này, lớp khác lại lên đường, họ phải đi vào con đường chết để mà sống lại. Cuối cùng họ cũng đã đến, làm lại cuộc đời từ con số không, vươn lên trong một xã hội xa lạ, đạt được mục tiêu tối hậu là sống trong tự do và thịnh vượng. Họ nên đi một lần trên các tàu du lịch này để thấy rằng những hi sinh, can trường của mình được đền bù xứng đáng.

Tàu lần lượt đưa du khách đi thăm quần đảo Grand Cayman S; Cozumel, kinh đô cổ với nhiều kim tự tháp của dân Maya, tổ tiên người Mexico ngày nay; Belize,

quốc gia duy nhất ở Nam Mỹ nói tiếng Anh; cuối cùng là đảo Roatan, ngoài khơi, cách Honduras lối 60 dặm. Ở đây, hắn ngạc nhiên khi thấy một nhà hàng nhỏ với hàng chữ «Phở Việt Nam». Tại sao ở nơi xa xôi, hẻo lánh, trên một đảo nhỏ, heo hút, nghèo nàn của vùng Trung Mỹ lại có một gia đình Việt Nam sinh sống» Ngọn sóng thần nào hay hung thần nào đã bứng gốc rễ họ khỏi quê hương yêu dấu, xa lìa cộng đồng Việt Nam để lập nghiệp ở đây» Hắn tiếc là đã đến giờ lên tàu, nên không có dịp gặp họ để hỏi han sự tình, làm ăn ra sao. Ôi, một nỗi buồn trong hàng triệu nỗi buồn của người Việt Nam xa xứ, có điều là hắn biết chắc chắn ít ra họ cũng đạt một phần ước mơ của họ : sống trong tự do !

Trở về nhà, thấy bà vợ vui vẻ, sảng khoái sau chuyến đi tuyệt vời, hắn tự bằng lòng vì đã thực hiện được một phần lời hứa hơi quá đáng trong lúc ở tù. Hắn hơi tức vì không biết mấy thằng bạn tù bây giờ ở đâu, còn sống hay chết, để cười vào mặt chúng nói và nói : «Tụi bây thấy tao giữ lời hứa không ? Thằng này mà !»

Kong Ly

Vào Thu 2010

Du Ký : 7 Ngày 7 Tiểu Bang

Võ Trang

Tác giả thuộc lớp tuổi 50, cư dân San Diego; Kỹ sư điện cho Bộ Hải Quân Hoa Kỳ, đã góp nhiều bài viết giá trị và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2009. Sau đây là bài viết mới nhất của ông, một du ký trong nội địa Mỹ.

«... Tôi đang quay phim đây... hãy nói một cái gì đi, nói sợ quá đi !...» cả đám Việt Nam trên xe Bus cười rộ lên, cho quên đi chút lo nghĩ về chiếc xe đang bị «overheat» trên xa lộ tại Barstow và đang chờ gần cả một giờ rồi để đổi chiếc khác...

Tôi vẫn thường nói đùa với gia đình và các bạn của tôi rằng nếu một năm tôi dành được 1 kỳ nghỉ hè tại 1 Tiểu Bang của Hoa Kỳ thì cần phải 50 năm tôi mới có dịp du lịch tất cả Tiểu Bang của xứ sở này ! Chỉ du lịch 1 cách tổng quát thôi chứ để hiểu biết và cảm nhận những nét văn hoá đặc thù của các Tiểu Bang này thì còn là chuyện khác. Ở California đã hơn 30 năm, tôi hiểu được Tiểu Bang này bao nhiêu rồi» Nhờ đi công tác cho sở tôi đã có cơ hội viếng thăm nhiều lần các Tiểu Bang ở miền cực Đông, cực Tây, Trung Mỹ và Hawaii... nhưng đếm lại mới thấy không quá con số

10...

Đầu tháng này, theo gợi ý của một người bạn, nhân nghỉ lễ Lao Động, chúng tôi đã tụ họp được 1 nhóm nhỏ để làm một chuyến du lịch bằng xe Bus qua tận công viên Yellowstone ở Wyoming. Bảy ngày, 7 tiểu bang, nghe cũng rất «nổ». Nhưng «recruit» cho được cái đám này cũng «mệt» vì quả thật thì giờ đối với bọn họ là... tiền. Lệ phí cho tour đi bằng xe lần này có khi còn thấp hơn một ngày khám bệnh của bọn họ nên tôi phải nói khích mới «recruit» được... 13 người : sáu cặp và một chị có chồng bận về «giúp đỡ» Việt-Nam trong chương trình «Fulbright».

Tôi hoàn toàn không để ý đến có số 13. Nhưng khi xe bị «overheat» tại Barstow, California thì có chị đã lên tiếng ngay... «Tôi biết mà : Đi 13 người mà còn đi vào ngày 23 nữa. Quý vị có biết Việt-Nam ta có câu : Mồng Năm Mười Bốn Hăm Ba/ Đi chơi cũng thiệt huống là đi buôn»...»

Như thế là tổng hợp dị đoan của cả Đông (23) và Tây (13) mà cũng chỉ làm được xe «overheat» thôi» Vì sau khoãng 2 giờ chờ đợi để thay xe, suốt hành trình còn lại chỉ toàn chuyện vui chứ không có vấn đề gì. Dù sao, nhân vì xe hư mà chúng tôi lại có nhiều thì giờ hơn để shopping tại các gian hàng có tiếng ở đây. «20% off»

của mùa «on sale» cộng thêm phụ trội «10% off» cho dân du lịch đột xuất quả là... «good deal» nên các chị ai cũng tươi cười hớn hở.

Đến Las Vegas nhiều lần, nhất là lần mới đây chỉ vào tháng vừa rồi nên chúng tôi cũng không thấy lạ gì. Nhưng nếu nhìn lại ngày nào mới đến đây vào những năm 1982 mới thấy Las Vegas đã phát triển một bước dài. Từ một trung tâm chủ yếu là đánh bạc của người lớn, Las Vegas giờ đây đã trở thành 1 trung tâm du lịch và giải trí nổi tiếng thế giới cho mọi giới, với những «show» trình diễn nghệ thuật, kỹ thuật giá trị hàng đầu.

Nhiều lúc tôi tự hỏi làm sao người ta đã bắt đầu và thành công để biến một vùng sa mạc cằn cỗi như thế này thành địa danh nổi tiếng thiên hạ ? Có 1 bài nghiên cứu tôi đọc được khá lâu trước đây cho biết Nevada còn có mỏ vàng và người ta đã trích được khoảng 3 gam vàng cho mỗi tấn đất. Năm 2000 tôi có người chú là một Bác Sĩ ở Pháp qua thăm. Dĩ nhiên là không thể thiếu mục Las Vegas cho vợ chồng ông. Khi về ông «khen» mãi với các con ông là chúng tôi rất «sang», tới Casino nào cũng đậu Valet parking... Tôi không nói cho ông biết với 1 ván bài «xì dách» loại nghèo nhất là $10, tôi có thể làm sang đậu valet đến... 3 casino ! Vào mùa Đông Las Vegas có mưa và rất lạnh. Nếu tự đậu xe ngoài trời

sẽ gặp khó khăn cả khi ra vào casino.

Có dịp qua Âu châu, Monaco cũng như nghe ông chú giải thích, sòng bạc của họ rất «nghiêm nghị», dân chơi áo quần phải tươm tất trịnh trọng chứ không bình dân như ở đây cho thấy những quan điểm, văn hoá khác nhau trong vấn đề giải trí, thương mại. Tiền «tip» cho dịch vụ valet parking mỗi lần tuy nhỏ nhưng nếu nhân lên cho lưu lượng khách mỗi tháng thì lợi tức của 1 nhân viên phục vụ có khi còn cao hơn cả lương của 1 Kỹ Sư mới ra trường... Chỉ trong 1 ngày, người hướng dẫn tour đã hãnh diện tuyên bố là «chúng ta đã qua 2 tiểu bang : Cali và Nevada».

Sep. 2 2010...

Đêm đầu tiên chúng tôi đã ngủ ngay ở biên giới của Tiểu Bang Utah, thành phố mang tên Saint George - tại 1 khách sạn có tên Coral Canyon - âm thanh như nơi đây đã từng là đáy của đại dương từ cả triệu năm về trước»

Từ St. George, chúng tôi vào tiểu bang Utah để viếng thăm công viên Arches, nổi tiếng với những kiến trúc «arche». Con đường đi qua những núi đá đỏ sừng sững, vĩ đại với những hình thù kỳ dị, những vách núi thẳng đứng như là dấu tích của những trận động đất từ xa xưa

đã làm nên những chênh lệch như thế này ?

«Arches» là những kiến trúc có lỗ hổng hình cánh cung của núi đá hình thành qua hàng triệu năm bị xâm thực bởi mưa gió. Có cái vẫn còn đang trong quá trình thành lập mà nếu có dịp trở lại đây vài triệu năm sau họa may tôi mới có cơ hội để chứng thật. Mọi người trên xe đều rất «khích động» trước những kiến trúc vĩ đại này. Từ đàng xa mỗi lần thấy được 1 «arche» mới là có người tinh nghịch la lên ngay... «một cái lỗ nữa kìa!» (another hole !)

Đọc lời ghi chú về sự thành lập từ hàng triệu năm của những kiến trúc này tôi không khỏi chạnh lòng xúc động về những giới hạn của một kiếp người. Từ những khoảnh khắc ngắn ngủi này của vũ trụ con người đã thật hoảng sợ để rồi có những phản ứng nhiều khi trái ngược. Có người vội vã tranh dành hưởng thụ. Nhưng cũng có người tranh thủ hiến dâng. Cũng có người mơ tưởng những khả năng làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên để gọi là phục vụ con người mà rồi chính con đường đi của họ đã hủy diệt cả những mục tiêu của nó...

Sep 3. 2010...

Ngược dòng sông Colorado, qua khỏi đường hầm Eisenhower Johnson chúng tôi đến Denver, không hẹn mà nhằm vào ngày hội «Taste of Colorado» mỗi năm của Tiểu Bang này. Rất nhiều mặt hàng thực phẩm được cho thử free. Đây là dịp cho tôi nói dốc là ai đi chơi với tôi đều có cái hên bất ngờ - như cùng với một số người trong nhóm này chúng tôi có may mắn vào Thụy Sĩ nhằm vào ngày Quốc Khánh của nước này năm 2000. Tại Rome là ngày mở cửa đại giáo đường, 25 năm một lần, cũng như lần vào Montreal, Canada đã được tham quan ngày hội 20 năm nhạc Jazz và tại Toronto là ngày hội Hoa Đăng (Lantern festival) ở đây...

Hai nơi chúng tôi đi qua tại đây là công viên núi đá đỏ (Red Rock) và hãng bia Coors nổi tiếng của Hoa Kỳ. Thú tiêu khiển của người Mỹ cũng lạ thật : họ chịu đi ra khỏi thành phố, đục núi đá để làm 1 hí viện ngoài trời... Người ta đang chuẩn bị, sửa soạn hệ thống âm thanh vì buổi tối hôm đó sẽ có buổi hòa nhạc tại đây, có lẽ nhân ngày hội năm nay, nhưng chúng tôi không có cơ hội ở lại.

Từ triền núi của Red Rock, chúng tôi có thể thấy những ngôi nhà của Denver, nơi chúng tôi viếng thăm sau đó hãng bia Coors và lại được thử bia free, rồi không

phải chỉ thử mà còn được uống thêm mỗi người 3 ly, tùy chọn lựa nữa. Ngửi quen mùi chloride trong các vòi nước máy ở Cali mới cảm nhận được cái tinh khiết và «thơm tho» của nước suối thiên nhiên, nhất là vào mùa xuân như hãng đã quảng cáo nguồn nước sử dụng cho việc chế bia Coors.

Sep. 4 2010...

Vào Tiểu Bang Dakota, người hướng dẫn loan báo một số nơi du lịch phụ trội (Optional) họ có thể phục vụ nhưng chúng tôi phải trả thêm lệ phí vào cửa... Crazy Horse, cưỡi ngựa điên mười đồng một vé. Không ! Đó chỉ là tên một viện bảo tàng về một anh hùng của người da đỏ trong cuộc chiến chống lại những đoàn quân viễn chinh của người Hoa Kỳ trong những ngày đầu lập quốc vào những năm 1868 1877.

Trên tờ Brochure vẫn còn ghi những dòng chữ của 1 hòa ước không bao giờ hiện thực (!) : «... Ngày nào sông còn chảy, cỏ còn mọc, cây còn lá thì Papa Sapa the Black Hill của Dakota sẽ mãi mãi là thánh địa của người Sioux Indian...» Khúc quanh của đoạn lịch sử này đã là một vấn đề gây nhiều tranh cãi nhưng đây cũng là một phản ảnh của tính tôn trọng quyền tự do ngôn luận và dân chủ của đất nước này. Lịch sử đã sang trang để lại 1 công trình điêu khắc đang tiếp tục trên

núi đá... phải chăng đây cũng là lý do tại sao công trình không chịu nhận bất cứ tài trợ nào từ chính quyền liên bang và tiểu bang ?...

Cách đó không xa, ít hơn 1 giờ lái xe là một công trình điêu khắc khác trên núi đá Rushmore : khuôn mặt của 4 cựu Tổng Thống Hoa Kỳ : George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln.

Trên đường trở về để nghỉ chân tại 1 khách sạn cho ngày mai thăm viếng Yellowstone, chúng tôi cũng có dịp ghé qua 1 thành phố có cái tên ngộ nghĩnh : «Deadwood / Gỗ chết». Tại sao có tên ngộ nghĩnh này - như một người bạn Mỹ của tôi giải thích có liên quan đến sự phát triển thành phố trong chương trình hướng về miền Tây (Western) với những tay «cao bồi» rút súng nhanh như chớp»... Ngày nay Deadwood là một thành phố thanh bình cho giới du lịch bỗng đập vào mắt tôi 1 cửa hàng với nhiều trưng bày áo T-Shirt được in nhiều kiểu chữ và hình vẽ về chiến tranh... Việt-Nam. Thì ra cũng như người Việt, cái vết thương này của người Mỹ vẫn chưa lành. Nhưng quan trọng hơn những cay đắng như thế là họ đã học được bài học gì» Hay cũng như kết luận của 1 bài viết trên Việt-Báo mà tôi đã đọc được của một tác giả có tên là Jackie Bông : 35 năm - một bài...

không chịu học !

Sep. 5 2010...

Một cột núi đá cụt đầu do nham thạch của núi lửa đội lên giữa 1 vùng đất tương đối bằng phẳng là cấu tạo độc đáo của Tháp Quỷ (Devils Tower) mà du khách có thể thấy từ rất xa. Khi xe vào địa phận Yellowstone, Tiểu Bang Wyoming thì trời trở lạnh hẳn. Từ suối nước nóng Mammoth, chúng tôi đến nơi mong đợi từ cả mấy chục năm trời, 1 địa danh đã chỉ được nghe diễn tả từ thời còn là học sinh trung học tại Việt-Nam : The Old Faithful Geyser ! Một lần nữa chúng tôi được nghe lại lời giải thích về chữ «trung thành» (faithful) vì con suối nước nóng này phun lên rất đều, cách khoảng 75 phút một lần.

Khi đến nơi, trời bỗng đổ tuyết mù mịt là dịp cho tôi nói dốc về sự may mắn khi đi chơi lần này. Nhưng cũng vì thế, chỉ khi tuyết ngưng rơi và trời quang đãng trở lại chúng tôi mới có dịp nhìn suối phun lần thứ hai trước khi rời nơi này để về khách sạn Grand Canyon trong vùng. Một chút thất vọng : lần này chúng tôi chỉ thấy suối phun nước cao độ 9, 10 feet trong vòng 1 phút. Sau đó thì suối chỉ còn đẩy những cột hơi nước lên rất cao, đến tầng mây... không như trong video cho thấy suối có thể phun cột nước cao đến 170 feet. Hơn 30 năm rồi,

suối đã gần hết... «xí quách ?»

Sep. 6 2010...

Đến từ mùa hè của một vùng ôn đới, nhiều cặp bạn tôi đã than quá lạnh, nhất là đêm qua có phòng ngủ hệ thống sưởi điện bỗng dưng không hoạt động. Từ phòng ăn với các bức tường bằng kính, chúng tôi có thể thấy núi đồi, rừng thông tịch mịch xung quanh bao phủ đầy tuyết trắng. Lại một dịp nữa cho tôi nói dốc : Nhạc Sĩ Trần Thiện Thanh đã sai khi viết rằng... không bao giờ «cuối» mùa hè tuyết rơi ?...

Từ đây, chúng tôi đến ngắm thác nước Yellowstone với những vách núi xung quanh cấu tạo bằng đất đá màu vàng, như đúng theo tên gọi của vùng này. Con đường trở xuống 2 bên rừng thông phủ tuyết trắng xoá như đang vào mùa Giáng Sinh. Cuối chân núi là một công viên khác, The Lakeshore reserve, tập hợp đầy kinh ngạc của 1 hồ nước rộng lớn, yên tĩnh và những miệng suối nước nóng, sôi đến sủi bọt (?) rải rác chung quanh bờ hồ...

Xe chỉ «touch» biên giới của Idaho nhưng người hướng dẫn du lịch cũng kể như là đã đi qua một Tiểu Bang như trong lịch trình. Xe có dừng cho chúng tôi tham quan công viên Grand Teton. Từ lầu 2 của khách

sạn nhìn ra, cuối 1 cánh đồng lác đác hoa vàng, những rặng núi kết thành chuỗi sừng sững như 1 bức tranh thiên nhiên, hùng vĩ... Trên đường trở lại Salt Lake city, chúng tôi cũng có ghé lại một thành phố khác có cái tên ngộ nghĩnh : «Lỗ Jackson» (Jackson Hole), có 1 cửa tiệm, quầy rượu với ghế ngồi toàn là yên ngựa...

Sep. 7 2010...

Một hồ nước mặn trên sa mạc» Khó có thể tin nếu đây không phải là một phần của đại dương từ nhiều năm trước» Rải rác 9 hòn đảo nhỏ, Salt Lake đã cạn đi rồi. Nước rút để lại những mẫu tinh thể muối ngay trên mặt đất.

Xe dừng lại tại mỏ Đồng Bingham. Cả một ngọn núi được đào xới thành thung lũng cho thấy cái sức mạnh khủng khiếp của con người. Tại đây, chúng tôi cũng được nghe giải thích về kỹ thuật cách ly kim loại ra khỏi quặng thô 900 tấn một ngày mà ngoài Đồng người ta còn được thêm một tỉ lệ nhỏ Vàng và Bạc.

Cơ hội để mua quà lưu niệm lần cuối ? Chẳng hiểu vì sao con ngựa lại được ưa chuộng như thế !. Vợ tôi tuổi con ngựa nên thích ngựa đồng đã đành. Mấy ông làm business mua ngựa để business chạy cho nhanh» Thế mà chiều qua trên đường tan sở về, ghé phòng mạch

của 1 người bạn để lấy thêm hình chụp làm DVD lưu niệm tôi mới cảm nhận cái linh của nó : chỉ mấy ngày sau khi đem cặp ngựa như tôi về nhà, phòng mạch của anh bạn tôi đông khách hẳn ! Còn tôi thì chịu, ngựa tôi chỉ để đi chơi mà còn phải tiêu thêm tiền nữa !

Sep. 8 2010...

Xe trở lại Las Vegas lúc thành phố bắt đầu lên đèn để thấy cái kinh đô ánh sáng này lộng lẫy như thế nào !

Đến Las Vegas đã nhiều lần, thế mà đã gần 15 năm rồi tôi mới trở lại Downtown của thành phố này. Về đêm khu casino có thêm phụ diễn ảo thuật, công phu, người đẹp ngay trên đường phố. Tìm mãi không ra casino Vegas World. Về sau lên Internet research tôi mới biết casino này đã đóng cửa từ năm 1995. Khu vực này nay trở thành Hotel và Las Vegas Tower nổi tiếng bây giờ !

*

Ngả mình trên chiếc giường quen thuộc mới thấy quý cái nhà của mình. «Home Sweet Home» nên dịch là gì cho hay nhỉ ? Việt Nam có câu đi đâu cũng không bằng nhà mình nghe không hay hơn bao nhiêu !

Bảy ngày qua 7 Tiểu Bang, hơn ba ngàn dặm đường và được tiếp xúc nhiều cảnh lạ là cơ hội tốt để mở rộng thêm kiến thức và chiêm nghiệm cho chính mình.

«Gỗ Chết» (Deadwood), «Tháp Quỷ» (Devils Tower), «Lỗ Jackson» (Jackson Hole), ... người Mỹ quả có óc khôi hài (sense of humor). Nhưng bên cạnh đó, tính đa diện của nền văn hóa hợp chủng rất hợp cho một dân tộc «trẻ» dễ dàng hấp thụ những cái mới, cái «khác» là những điều kiện thuận lợi cho quốc gia này dễ dàng phát triển dân chủ và hội nhập.

Nếu Yellowstone đã cho tôi những hình ảnh đẹp và hùng vĩ của thiên nhiên thì «Arches» cho tôi những suy nghĩ sâu xa về kiếp người. Có thấy cái thế giới rộng lớn mới biết mình nhỏ nhoi mà khiêm nhường, học hỏi. Trước những vĩ đại của thiên nhiên tôi càng cảm nhận sâu xa hơn ở cõi đời này có cái gì vĩnh cửu được» Đối với những chuyển biến tính bằng những con số của triệu năm thì cái giới hạn của đời người có gì là vĩ đại mà tự hào» Con người rồi cũng phải theo những luật tự nhiên mà sinh tồn. Họ sẽ tiến về đâu thì ai là người có thẩm quyền đặt để, nói chi đến việc cưỡng bức, thậm chí chém giết để buộc đồng loại phải theo ý mình».

Trước loài người, trái đất này đã được ngự trị bởi loài khủng long. Khi tìm hiểu về sự tuyệt chủng của giống động vật này, một ký giả của tờ báo Times đã đặt vấn đề : với sự hiện diện như vậy, khủng long đã thành tựu được gì ? Rồi chính ông đã trả lời : «loài khủng long không cần thành tựu gì cả. Còn con người ? - họ đã thành tựu được gì ? Đối với một con người thì thành tựu thật sự là gì ? Dựa trên cơ sở nào để đánh giá một thành tựu ? Con người thật có khả năng phát minh hay chỉ là khám phá ? Không chừng những vấn nạn do chính con người gây ra còn nhiều hơn cả những thành tựu mà họ đạt được !» Trong cái thế giới của ý niệm, nếu «cuộc đời chỉ là một sự nhớ lại» thì phải chăng vô minh mới thật là vấn nạn lớn nhất»

Võ Trang

Miếng Liếp Cửa

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas. Ông từng phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine, hiện trong nhóm chủ biên của báo Trẻ. Ông đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự 2007. Bài mới của Phan là chuyện về một tính yêu, tình vợ chồng một lòng một dạ dù sinh ly tử biệt.

Tư Diệc ở trong đồng, hết bia hết thuốc mới mò về phố chợ. Lần nào anh Tư về cũng gọi mấy người quen đi uống cà phê hay vài chai bia, để được nghe họ nói chuyện trên trời dưới đất cho đỡ buồn ngày tháng dê kêu bò rống... thèm nghe tiếng người, nhất là tiếng Việt. Hôm anh ở lì trong nông trại tới cả năm, về thành râu tóc như người rừng, nói tiếng Việt ngượng nghịu như mắc bệnh cà lăm. Chặp đó anh Tư buồn chuyện chị Tư vắn số qua đời vì bạo bệnh, chưa kịp hưởng thọ đã sớm theo ông bà. Anh Tư thất chí bỏ nghề đi bán xe lunch vì hai vợ chồng rong ruổi với nhau từ ngày qua Mỹ. Bây giờ nói anh đi bán một mình thì không xuể nhưng mướn ai đi cùng, thuê ai cùng đi bán rồi đi chợ mỗi ngày, về nhà cùng nhau chế biến ra những món độc để cạnh tranh nghề nghiệp với những xe lunch khác, cái

nghề thấy dễ chịu nhưng vô nghề mới biết khó nuốt vì cứ bán mấy món Mỹ, ngán thấu trời thì chỉ vài tháng là hết khách, thức ăn đổ bỏ tới hết vốn, chào thua.

Nhưng người tính không qua được ông trời, hai vợ chồng mới rảnh tay con cái lớn khôn để tính chuyện chúng mình, để thôi con nhỏ lớn đã có bạn trai, nó làm đám cưới trước ba má thì kỳ chết. Anh chị Tư ăn ở với nhau đã mấy mặt con, mấy chục năm tình cũ, ngày nào chị Tư cũng lên xe lunch, đi bán với anh Tư nhưng cả đời chị Tư chưa mặc áo cưới, chưa lên xe hoa lần nào. Vì hồi hoà bình thì ai không khổ, cực chẳng đã còn bị má ép lấy chồng cho nhà đỡ hao cơm. Cũng đâu phải người không quen biết, gặp nhau mòn mặt mà sao ưa không nổi loại người trốn quân dịch đời ông Thiệu nhưng sang đời ông Hồ thì ra làm cán bộ, có xuồng máy đuôi tôm chạy tạch tạch lấy le thì chị không ưng. Đi ưng anh Tư Diệc bán kẹo kéo ở trường học con nít, có cái xe đạp bể bánh quanh năm, toàn thấy ảnh đẩy xe đi bán kẹo kéo, «Sao anh Tư không khoác cái thùng kẹo kéo thôi ên cho khoẻ, đẩy theo cái xe đạp cho cực ?» Ảnh trả lời gọn hơ, «Đẩy theo cái xe bể bánh không có tiền vá cho em thương...» Ai nói không thương, tự người ta không nói ra thôi chớ bộ ! Chị Tư cũng bán gánh khoai luộc ở cổng trường học cho có đồng ra đồng vô phụ má, lo em, thì ảnh cứ ghẹo hoài là khoái ăn sang. Hồi biết được nói

ngược lại là sáng ăn khoai, chị Tư cười quá chừng !

Ai dè ưng ảnh chưa kịp nói thì ảnh đi Miên, theo phục quốc chớ hổng thèm bán kẹo kéo nữa. Chị Tư cứ vậy mà buồn tới đổ bệnh tưởng chết vì ảnh đi biệt mấy tháng trời, làng xóm cứ tính là anh Tư đi vượt biên mất xác nên không tin tức. Một mình chị Tư cam chịu đợi chờ, tự hôm ảnh đi có nói : «Anh đi qua Miên với mấy thằng bạn lính, không biết chừng nào về... tụi anh không phục kiểu hoà bình chó đẻ này. Mơi anh đi rồi, em có buồn không ?» Nói vậy thôi rồi đi, không cần biết người ta sống như ma bắt. Bán gánh khoai có bao nhiêu tiền mà ngày nào cũng lỗ vốn vì ai đưa nhiêu đưa... khùng tới gánh khoai ra nghĩa địa ngồi khóc mà không đi bán. Từ đó mang tiếng ma nhập tới ế luôn, đổ bệnh tưởng chết... Cán bộ chặp này cũng lơi thăm hỏi, người ta có chức có quyền nhưng không có lòng, người có lòng đâu có ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Chị Tư thà chết đợi anh Tư trở về chứ không gả cho Việt cộng nằm vùng...

Ai dè chết điếng khi anh Tư về không báo trước, không biết ảnh hay là ma ? Ốm tong như cây sậy, sốt rét xanh lè... hỏi gì cũng không nói, hỏi-cưới thì không tiền. Lầm lũi bỏ đi chăn vịt mướn để canh me vượt biên. Chị Tư lội biết bao nhiêu đồng, băng bao nhiêu

ruộng, đi thăm người chăn vịt mắc bệnh câm. Hỏi gì cũng không nói, chỉ biết nghiến răng tới trẹo quai hàm. Chăn vịt đồng gần thì sợ chị Tư đi thăm cực khổ nên chăn vịt đồng xa cho khỏi thăm luôn, ảnh đâu có biết lội rã giò đi thăm ảnh, dù có mớ khoai luộc không đáng gì nhưng nó vui trong bụng. Số chị cực tự thương người không biết thương mình, đi cho đã nư rồi nửa đêm mò về như báo mộng, dắt chị đi vượt biên. Đi hôi còn làm tàng, lên ghe làm ghe trưởng, «ai không nghe lệnh, tui liệng xuống biển đừng trách !» Vậy mà người ta sợ cái tướng tá cù lần của ổng... Chị Tư ngồi cuốn chả giò, nói như không nói, nói với mình hay nói với ai mà lã chã thương thân : gả cho anh Tư không một lá trầu, trái cau dạm ngõ, tới hôm mặc áo cưới thì đã nằm trong quan tài, đi xe tang...

Những hôm lừng khừng mấy chai bia với anh Tư trong cái garage làm thành nhà bếp để nấu nướng ì xèo cho xe lunch đi bán. Chị Tư làm đều tay, miệng luyên thuyên kể chuyện hoà bình, nghe như chuyện cổ tích. Lâu lâu tạt ngang chai bia anh Tư đang uống dở, - «cho giang một ngụm coi ba xấp nhỏ !» Chị uống bia như thằn lằn uống nước cúng, nhưng ưa rủ nhậu, thích làm ốc len xào dừa cho đỡ nhớ quê hương... vô ba ngụm là bùi ngùi muốn khóc, ước mơ của chị Tư không lớn hơn một lần mặc áo cưới, đi xe hoa, một căn nhà có

cửa trước cửa sau vì hồi theo chồng, ở chòi, miếng liếp lá chầm làm cửa, gặp trời giông gió bay bất tử, mắc cỡ muốn chết...

Chuyện chị Tư còn chưa dứt trận cười sao bỏ đi đột ngột, để anh Tư trơ trọi đứng chờ vợ ngoài chợ Việt nam cho đỡ nhớ. Chờ hoài cũng không tin vợ mình đã theo ông bà. Trên dây đèn chim còn có bạn, anh Tư bùi ngùi bỏ chốn xôn xao... đi chăn bò cho nông trại đèo heo hút gió để tìm quên tháng ngày...

Lần nào chia tay anh Tư ở quán bia, quán cà phê, cũng hứa chắc như đinh đóng cột là sẽ đến thăm anh cho biết chỗ anh làm, biết ông bà chủ mà anh luôn nói tốt về họ. Anh đi làm thuê cho nông trại, 5 năm sau đã thành người quản gia tin cẩn, trông coi hết mọi việc trong nông trại mênh mông... Anh Tư không nói quá lời vì ngay người Việt với nhau thì phong cách và tính nết anh Tư đã hơn người. Ở anh, sự lực lưỡng của một người nông dân không làm cho ai sợ. Người nông dân về già càng phúc hậu, dễ mến như một ông già nam bộ chánh tông. Khề khà bên ly rượu, nói chuyện tâm tình, không bao giờ lớn tiếng với ai. Mỗi lần anh về phố chợ như chỉ để ăn tô hủ tíu sau tháng ngày triền miên ăn món Mỹ. Cũng không quan trọng bằng anh về như để hỏi thăm mọi người quen biết có được mạnh giỏi»

Nghe ai không xong, anh gác đũa đi thăm, mà những người anh Tư quen thì thường không ai biết nên việc anh đến thăm một người cắt cỏ thuê, làm bồi bàn, deli pizza... trong lúc bệnh hoạn hay không may, làm cho người đó cứ như niềm tin đánh mất vừa tìm lại được. Nói tới anh Tư Diệc, những người quen biết anh thấy tự hào vì anh không thành danh nhưng thành nhân trong hổ lốn tranh hùng...

Mấy hôm trước gọi anh Tư thăm hỏi vì đã lâu không gặp, anh nói qua điện thoại thôi cũng đủ mát lòng, «Anh biết, chú mày không hay nói điện thoại. Vậy mà gọi hỏi thăm anh Tư... anh xin lỗi để chú mày lo.»

«Không lo sao được, lần nào anh về mà không gọi em. Tự nhiên nhớ ra đã lâu anh không gọi...»

«Anh thiệt là có bệnh, đi bệnh viện... tự ông bà chủ lo quá thôi ! Ở bệnh viện buồn chết anh Tư luôn. Bác sĩ cho về, mừng như sống lại. Nhưng ông bà chủ không cho làm việc nữa, họ bắt anh nghỉ ngơi...»

«Có ăn lương không ?»

«Sao lúc nào, chú mày cũng coi trọng...»

«Không có lương, lấy gì sống đây anh Tư ?»

«Cũng phải. Anh xin lỗi... !»

«Rồi, mấy đứa con anh có biết anh bệnh, phải đi bệnh viện không ?»

«Có. Anh không nói, nhưng bà chủ gọi tụi nó. Bắt tụi nhỏ về thăm anh, bà ấy cho tiền vé máy bay...»

«Anh thiệt là có phước. Không phải ai đi làm mướn cũng được người chủ có lương tâm. Nhưng anh làm gì tới đổ bệnh, dữ vậy ?»

«Anh cất căn nhà.»

«Sao không mua cho khoẻ, anh dư khả năng mà ?»

«Anh cất căn nhà đúng như ý chị Tư mày muốn. Tiếc là hồi bả còn sống thì anh không làm nổi...»

«Chết là hết rồi anh Tư. Bây giờ anh có cất lâu đài tình ái thì chị Tư cũng biết gì đâu !»

«Vợ anh biết anh sẽ làm, chỉ là số phần bà ấy - trời không cho đợi.»

«Vậy bây giờ anh còn làm để làm gì, làm xong rồi đốt cho chị Tư như đốt vàng mã hả»...»

«Khi mình còn trẻ, cày cuốc để lo con... mong ngày tụi nó lớn cho mình bớt cực. Nhưng khi con cái tự sống được mới nhức đầu ! Hơn đi cày hai job...»

«Mấy đứa con anh, ngoan mà !...»

«Con cái anh biết má nó mơ một căn nhà-giống làng quê Việt nam chứ không thích nhà Mỹ, bả kể từng bữa cơm, nhưng anh không làm nổi khi bả còn sống. Bây giờ làm cũng chưa muộn. Làm không phải để cho bả mà để cho con cái thấy hết tình cũng còn cái nghĩa. Tình nghĩa muốn trọn vẹn phải có cái tâm. Má tụi nó chết sớm nhưng anh vẫn làm điều bà ấy muốn để tụi nhỏ cân nhắc hơn trong chuyện hôn nhân vì đứa nào cũng giỏi hơn ba, hay hơn má... nhưng nhường nhịn nhau thì tụi nó chỉ biết cãi lộn, chưa cưới đã mở miệng ra là ly dị...»

«Anh Tư lợi hại thiệt ! Chừng nào ăn tân gia nhớ kêu nha.»

«Đương nhiên rồi, ...»

Không cần thấy cũng biết căn nhà có cửa trước cửa sau, trời giông gió bất tử, miếp liếp cửa không bay bất ngờ làm chị Tư mắc cỡ muốn chết nữa...

Cuối cùng anh Tư cũng làm được điều chị Tư muốn, còn mình...

Vượt Biên Đường Bộ

Huyên Chương Quý

Tác giả Huyên Chương Quý nhận giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ 2009 và hình bìa sách mới. Trân trọng giới thiệu sách Khát Vọng Tự Do của Huyên Chương Quý với thân hữu Viết Về Nước Mỹ. Mua sách, xin liên lạc tác giả, KHAI HUY, Địa chỉ : 1250 S. Euclid St. # I - 350 Anaheim, CA 92802, USA. Giá sách : 17 Mỹ kim (Thêm cước phí $2 trong nước Mỹ, $5 ngoài nước Mỹ)

Tác giả Huyên Chương Quý, tên thật là Khải Huy, giải thưởng Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2009, vừa báo tin vui : đã hoàn tất việcï xuất bản tác phẩm đầu tay. Tập Truyện «Khát Vọng Tự Do». Sách hiện đã sẵn sàng gửi tới bạn đọc, và sẽ chính thức ra mắt trong tháng 10 sắp tới.

Là một sinh viên Saigon, sau tháng Tư 1975, tác giả từng bị chế độ cộng sản xua đi làm «nghĩa vụ quân sự» tại chiến trường Kam Pu Chia. Cuối năm 1980, Quý một mình vượt biên đường bộ, qua biên giới Thái Lan, hai lần vượt ngục khi bị quân của Khờ Me Đỏ và sau đó là Khờ Me Tự Do bắt giam, định cư tại Mỹ từ 1982. Hồi ký sau đây trích từ sách Khát Vọng Tự Do, kể lại

những gian nan của người vượt biên đường bộ, từng chứng kiến thảm cảnh người vượt biên bị quân Khờ Me Đỏ cướp bóc, hãm hiếp, tàn sát.

Vượt Biên Giới

Nước Thái ở hướng Tây Campuchia. Khi mới vào rừng, tôi cứ nhắm hướng Tây đi tới, gần gần con đường mòn, để tránh bị lạc hướng. Lần lần, có nhiều cây rừng rậm rạp che khuất, hoặc nhiều vũng bùn lầy rộng chắn lối, tôi phải đi vòng đến những nơi thưa cây nên xa dần đường mòn, bị lạc luôn trong rừng.

Trời không trăng. Trong đêm tối, tôi phải vẹt cây gai, cây dại dày đặc nên tốc độ đi rất chậm. Thời khắc trôi qua theo từng bước chân, tôi chẳng biết đi được bao xa rồi. Nếu muốn quay về cũng không biết đi theo hướng nào. Thôi, cứ bước tới. Tối nay tìm chỗ ngủ sớm, đợi ngày mai xem mặt trời, sẽ dễ định ra hướng Tây.

Rán đi tiếng nữa, bụng cồn cào. Tôi chợt nhớ từ xế chiều đến giờ chưa ăn gì. Nhịn đói thôi. Mai tìm trái cây rừng để ăn. Đến một vũng nước, tôi vốc nước uống đầy bụng rồi đi tiếp. Hai năm trước theo đơn vị hành quân, vài lần đóng quân trong rừng, nhưng có đồng đội chung quanh, nên không có gì sợ hay buồn. Bây giờ, một mình trơ trọi, chung quanh là màn đêm thăm thẳm, tôi thấy

sợ sợ. Thêm cái cảm giác thật cô đơn, buồn bã khi nhìn lại mình như một bóng ma trơi trong rừng đêm. Thấm mệt rồi, nhịn đói ngủ thôi.

Tôi bứng nhiều bụi cỏ đem đến lót nơi một lùm cây rậm rạp. Tiết trời mùa đông ban đêm, lúc đi không thấy lạnh, nhưng khi nằm xuống cỏ, thấy lạnh kinh khủng. Chỉ mặc cái quần sọt và áo thun ngắn tay mỏng manh, nên cả người tôi run lên cầm cập. Tôi nằm co quắp người lại cố dỗ giấc ngủ. Cái lạnh, cái đói hành hạ, lại có nhiều tiếng ù u, ù u vang vang ở xa xa, và tiếng sột soạt của thú rừng đi ăn đêm, tôi không thể nhắm mắt.

Thao thức đến trời tờ mờ sáng, tôi ngủ luôn một giấc say sưa. Thức dậy, đã 12 giờ trưa. Nắng chang chang chói hai con mắt. Tội tìm vũng nước rửa mặt và vốc nước uống. Mặt trời ngay trên đỉnh đầu. Thế này, biết hướng nào là hướng Tây ?

Giải quyết cái đói trước đã. Tôi đi vòng vòng tìm trái cây rừng. Tìm cả tiếng vẫn không thấy một loại cây nào có trái. Mặt trời đã hơi nghiêng về phía Tây. Nhịn đói đi vậy. Tôi phải luồn lách qua nhiều khu cỏ gai, tránh những đám cây rậm, vòng qua những đầm nước rộng, nên có lúc phải rẽ sang Nam, lúc quẹo qua Bắc, rồi mới tiếp tục đi theo hướng Tây. Mệt thì ngồi nghỉ chút, thấy đói thì uống nước vũng cầm hơi. Đi sáu tiếng rồi vẫn

không thấy biên giới Thái đâu.

Mặt trời dần tắt nắng. Bóng tối dần phủ xuống cả khu rừng. Tôi lại phải dò dẫm đi từng bước. Gai cào xước khắp tay, chân, đau buốt. Bao tử, ruột, gan muốn nát vụn vì sự cào cấu của cơn đói. Hai ngày rồi không ăn gì. Lần đầu tiên tôi mới thấm thía cái đói thật sự như thế nào. Thèm cho vào bụng bất cứ cái gì, dù là vỏ cây, lá cây hay cỏ dại để có thể qua được cơn đói. Tôi còn đủ lý trí không làm như vậy vì sợ bị trúng độc, sẽ ngã bệnh. Bệnh nặng trong cảnh một thân, một mình nơi rừng sâu lạnh lẽo thế này đồng nghĩa với cái chết. Sẽ bỏ xác trong rừng sâu không ai biết đến. Chỉ còn biết uống nước vũng dằn bụng. Rán đi thêm hai tiếng nữa, tôi lại bứng cỏ lót chỗ nằm trong lùm cây rậm.

Vừa chợp mắt ngủ được một chút thì mưa gió trùm phủ khu rừng. Tôi ngồi dậy, co rúm người vì lạnh. Nước mưa tạt xối xả lên người. Tôi chui vào một bụi cây rậm nhất, vẫn không tránh được nước mưa. Người tôi run lên từng hồi như bị mắc kinh phong. Mưa càng lúc càng to. Gió rít liên hồi, cây rừng nghiêng ngả. Đến sáng, mưa bớt dần, không dứt hẳn.

Suốt đêm không ngủ, phải chịu đựng mưa gió, tôi mệt quá, nhưng cũng cố gắng lên đường. Đi loanh quanh suốt buổi trong trời mưa rỉ rả. Lại xui, đôi dép bị đứt

quai. Đành đi chân không. Rừng thẳm âm u trong cảnh trời tù mù không thấy mặt trời kéo dài năm ngày liền. Tôi không phân biệt được phương hướng, cứ đi lòng vòng mãi. Chỉ thấy rừng tiếp nối rừng. Đi chân không trong rừng là cả một cực hình. Hai chân chảy máu, bắt đầu sưng lên. Tôi đi cà nhắc từng bước một.

Nhịn ăn bảy ngày rồi. Bao tử đã tê liệt nên tôi không còn cảm giác biết đói nữa. Nước vũng kéo dài sinh mạng tôi. Thân xác rã rời, nhiều khi ngất xỉu, không biết bao lâu, tỉnh dậy lại loạng choạng bước đi. Tôi không còn ý thức ngày và đêm nữa, có lúc cảm thấy tuyệt vọng lắm. Quý ơi ! Mày không thể chết lặng lẽ trong rừng sâu thế này. Phải sống, phải tiến tới để tìm được bến bờ tự do. Tôi quỳ xuống khấn nguyện Ơn Trên thiêng liêng phù hộ cho tôi vượt thoát khu rừng. Với ý chí sinh tồn mạnh mẽ, cùng với niềm tin có Ơn Trên cứu độ, tôi cứ cà nhắc từng bước đi tới.

Mưa đã dứt hẳn. Tôi có được một đêm ngủ thật say đến 2 giờ trưa hôm sau. Có sức lực, thêm trời nắng tốt và mặt trời chỉ hướng Tây, tôi lần ra được dấu vết xe bò hằn trên cỏ. Đi theo đường xe bò bốn tiếng, rừng thưa dần, và trước mặt tôi là một khu vườn chuối. Đã ra khỏi rừng.

Tính ra, tôi bị lạc trong rừng tám ngày, đêm. «Được sống rồi... Được sống rồi ! «Tiếng reo to của tôi đem đến sự hiểm nguy. Hai tên lính Polpot không biết từ đâu lù lù hiện ra. Tôi bị chúng chĩa súng đưa đến một căn lều tranh lụp xụp trong vườn chuối. Lúc đó, có sáu người vượt biên khác cũng đang bị một toán lính Polpot dẫn tới. Chúng tôi bảy người, bốn đàn ông và ba phụ nữ trẻ đẹp bị chúng bắt cởi hết quần áo. Hai tên đứng chĩa súng, bốn tên lục các quần áo tìm vàng, bạc. Còn ba tên lần lượt khám xét từng người chúng tôi để lấy nữ trang, đồng hồ. Tôi chỉ có cái đồng hồ đeo tay bị chúng lột ngay. Ba người phụ nữ bị hai tên lính vừa khám xét lấy nữ trang vừa mò mẫm khắp chỗ kín. Lục xét xong, chúng cho bốn đàn ông được mặc đồ lại và ngồi xuống một góc nhà, còn ba phụ nữ vẫn bị bắt đứng trần truồng như nhộng trước mắt mọi người.

Trời chạng vạng, bọn lính Polpot tụm lại ăn cơm. Họ không cho chúng tôi ăn uống gì. Cơm nước xong, ba tên cầm súng ra đứng canh trước cửa, sáu tên còn lại trong nhà kéo ba cô gái nằm xuống đất để thỏa mãn dục vọng. Các cô dẫy dụa, la hét, van xin. Nghe tiếng nói, tôi nhận ra hai cô người Việt, một cô người Tàu.

Mặc cho các cô kêu gào, khóc lóc thảm thiết, chúng vẫn tiếp tục hành vi cầm thú. Một anh trong nhóm ba

đàn ông bị bắt chung bổng hét lên «Đ. M... Tao liều chết với tụi mày» rồi nhảy vào kéo bật hai tên lính Miên ra khỏi thân thể trần truồng của hai cô gái Việt. Một người đàn ông Việt khác cũng nhảy ào tới giúp sức cho anh. Có lẽ hai anh là người thân của hai cô gái. Cả ba, bốn tên lính Miên cùng nhào vào đấm, đá túi bụi hai anh. Sự uất ức biến thành sức mạnh, hai anh can đảm chống đỡ và đánh trả lại. Thấy cảnh hỗn chiến kéo dài, một tên lính Miên cầm súng gác ở cửa chạy vào dùng báng súng nện liên tục lên đầu một anh. Máu trên đầu anh tuôn xối xả; anh ngã lăn kềnh ra mặt đất, nằm bất động. Tiếp theo là hai, ba tiếng súng nổ. Anh thứ hai bị trúng đạn cũng đổ nhào cả thân người xuống đất. Tên lính Miên còn điên cuồng dí họng súng gần mặt xác chết bắn thêm vài phát nữa. Bấy giờ, tôi đã ngồi thụp xuống ở xó lều. Thừa lúc lộn xộn đó, trong màn đêm bao phủ, tôi từ từ bò ra vườn chuối. Khi bò khá xa căn lều tranh, tôi đứng dậy đi cà nhắc theo đường xe bò. Nhiều tiếng súng nổ sau lưng. Với lòng cầu sống, dù chân bị sưng, tôi vẫn chạy thục mạng, nhanh như gió. Không biết bao lâu, đuối sức, tôi nằm ngả ra trên một bãi cỏ. Máu chảy dầm dề ở hai bàn chân, nhức nhối không tả xiết.

Trời tối đen. Chung quanh yên tĩnh. Giờ này cũng khuya. Tôi cố gắng vẹt cỏ tranh bò tới. Đường xe bò được tiếp nối bằng một con đường đất khá rộng. Tiếp

tục bò theo con đường đất, khoảng tiếng sau, trước mắt tôi hiện ra một bờ hào cao, dài tít tắp, có bóng người lính cầm súng đứng trên một vọng gác. Tôi đoán đây là biên giới Thái. Lòng mừng rỡ như được thấy cha mẹ sống lại, tôi chậm chạp bò đến gần bờ hào. Nhờ trời tối, lính Thái không nhìn thấy, tôi vượt qua biên giới Thái dễ dàng. Con đường dẫn đến bến bờ tự do đang thênh thang phía trước. Tôi không ngờ... vẫn còn nhiều hiểm nguy đang chờ đón tôi !

Vướng Cảnh Lao Tù

Qua khỏi biên giới, trước mắt tôi là đường lộ nhựa. Quên hẳn cơn đau của hai bàn chân, tôi đứng dậy đi tới. Khoảng 30 phút sau, thấy có nhiều ánh đèn leo lét trong những ngôi nhà ở xa xa hai bên đường, tôi đoán là nhà dân nên quẹo vô một lối mòn, đi đến khu nhà bên trái. Tôi vào trúng một căn nhà bếp, có sẵn cơm, thức ăn trong vài cái nồi trên bếp. Đã nhịn đói suốt tám ngày, nên quên chuyện phải xin phép chủ nhà, tôi vội lấy dĩa, muỗng bới cơm, lấy thức ăn. Trong lúc vội vàng, tôi làm rớt cái nắp nồi gây nên tiếng động lớn trong đêm. Có tiếng người chạy đến. Tôi nhảy ngay xuống đường mương sau bếp. Vài phút sau, một họng súng M16 chỉa xuống đầu tôi. Thì ra đây là trại lính Thái. Tôi bị bắt, đưa vào một ngôi nhà rộng. Tôi nói bằng tiếng Anh

là tôi đói bụng lắm, họ lấy cho tôi dĩa cơm với trứng chiên. Tôi ăn ngấu nghiến thoáng cái đã sạch dĩa. Vừa ăn xong, tôi bị một anh lính Thái chĩa súng lục vào đầu, tra khảo :

- Are you vi xi ? (VC)

Hiểu họ đoán tôi là bộ đội Việt cộng, tôi vội trả lời :

- No vi xi. I am student from Saigon.

- Why you coming here ?

- I'm looking for freedom. I just want to go to America

Anh lính Thái gằn giọng :

- I don't believe. You are vi xi.

Ngay sau câu nói là anh đấm vào mặt tôi, và hét lớn :

- You, vi xi., vi xi.

Tôi cũng hét lên :

- No ! I am not a vi xi.

Người lính Thái càng tức giận, đấm, đá tôi liên tục, còn lấy súng lục nện vào đầu tôi. Vừa khi thấy máu đầu chảy xuống lênh láng trên mặt, trên áo thì tôi ngất xỉu.

Sáng tỉnh dậy, đã thấy một người lính Thái già đứng trước mặt. Ông nói tiếng Việt :

- Tôi là trung tá, tư lệnh ở đây. Sao em bị đánh như vầy ?

Tôi mếu máo :

- Dạ. Họ nói em là Việt cộng nên đánh em. Em là sinh viên ở Sài Gòn đi tìm tự do.

Vừa nói, tôi vừa lấy ra bọc ni long có vài hình ảnh người thân và thẻ sinh viên đưa cho ông, nói tiếp :

- Ông xem giùm, em là sinh viên trường đại học Văn khoa. Em vượt biên qua đây để xin đi Mỹ.

Ông trung tá Thái xem qua giấy tờ, gật đầu :

- Được rồi. Em chờ đây, chút có xe đến chở em vào trại tị nạn. Hồi trước tôi có tham chiến tại miền Nam Việt Nam. Tôi có vợ Việt ở Gia Định. Em an tâm nhé.

Mừng quá, tôi yên trí ngồi chờ. Khoảng nửa tiếng sau, xe đến chở tôi đi, nhưng không chở đi trại tị nạn mà chở đến Ty công an A Ran. Công an Thái tịch thu hết giấy tờ, hình ảnh trong bọc ni long của tôi và tống tôi vào nhà tù.

Sau ba ngày giam giữ, họ chở tôi vào trại lính Khmer Tự do ở trên phần đất Campuchia sát biên giới Thái. Tôi cứ đinh ninh đây là thủ tục phải như vậy trước khi được cho vào trại tị nạn. Ngờ đâu, lính Khmer Tự do đem nhốt tôi vào một cái chuồng gỗ thấp lè tè, phải khom khom người khi xê dịch. Trong chuồng gỗ đã có hai thanh niên người Việt gốc Hoa. Một người có vẻ lớn tuổi hơn cho biết họ là anh em ruột, ở Chợ Lớn, bị bắt nhốt vào đây nửa tháng rồi.

Hàng ngày, chúng tôi bị lính Khmer Tự do bắt đi lao động, đào hầm, hố, đốn cây, chẻ củi. Họ cho chúng tôi ăn ngày hai bữa cơm trắng với muối. Mỗi cuối tuần được ăn một bữa cơm với cá hộp. Tôi lo lắng, không biết phải chịu đựng kiếp lao tù này đến lúc nào ?!

Một buổi trưa, sau khi đào xong cái mương, được cho ngồi nghỉ, tôi hỏi một anh lính Khmer Tự do biết tiếng Việt :

- Anh có biết chúng tôi chừng nào được cho vào trại tị nạn không ?

- Không biết nữa. Khi nào «ông lớn» thấy vui thì thả các anh.

Tôi than thở :

- Tôi bị nhốt ở đây gần tháng rồi. Biết chừng nào «ông lớn» vui đây ? Anh có thể thả tôi đi không ?

- Đâu được. Anh muốn tôi bị nhốt như anh hở ? Ông lớn nghiêm lắm.

Tôi hỏi dò :

- Hình như trại tị nạn ở gần đây phải không anh ?

- Ừa. Có trại tị nạn NW9 cách đây hai cây số.

Tôi chỉ ra hướng con đường ở xa xa ngoài trại lính, hỏi :

- Thỉnh thoảng tôi thấy có xe Jeep cắm cờ thập tự đỏ chạy ngang. Họ là ai vậy ?

- Là Hồng thập tự Quốc tế. Họ lo cho dân tị nạn trại NW9, và cũng thường cung cấp gạo cho trại lính chúng tôi để đổi lấy người tị nạn bị «ông lớn» bắt giữ.

- Vậy sao «ông lớn» các anh không trao đổi chúng tôi ?

- Thì vừa rồi tôi có nói, khi nào «ông lớn» vui sẽ trao đổi các anh để lấy gạo.

Được anh nói chuyện cởi mở, tôi hỏi thêm :

- Các anh có phải lính của chế độ Lon Nol không ?

- Phải, nhưng bây giờ là lực lượng Khmer Tự do của tướng Sonsan.

- Tôi cũng có người anh rể phục vụ trong chế độ Lon Nol từ năm 1970. Anh rể tôi tên Thạch Vọng, cấp bậc sau cùng là thiếu tá.

Anh lính Miên ngạc nhiên :

- Hả ? Thiếu tá Thạch Vọng hả ? Phải ổng có vợ người Việt không ? Bả tên Mùi, có hai con trai.

Tôi muốn hét lên, nhưng kịp ngăn lại, nói trong xúc động :

- Đúng rồi. Đúng rồi... Anh chị của tôi đó. Rồi tôi hỏi dồn dập :

- Anh quen với ảnh chỉ hở ? Bây giờ ảnh chỉ ở đâu «Có ở đây không»

Người lính Miên lắc đầu :

- Chết hết rồi. Khi Polpot vào Nam Vang, đơn vị do ông Vọng chỉ huy rút vào rừng kháng chiến, đóng trại

gần biên giới Thái. Được một thời gian, lính Pol Pot tấn công vào trại, tiêu diệt tất cả. Ông bà thiếu tá Vọng và hai con trai đều bị chúng giết.

Tôi sững sờ trước cái tin buồn bất ngờ này. Niềm hy vọng có ngày anh chị em được trùng phùng đã tan thành mây khói ! Tôi bật khóc nức nở.

Tối hôm đó, tôi không ngủ được. Hình ảnh chị Mùi, anh Vọng và hai cháu cứ chập chờn trong đầu tôi. Vậy là hết, anh Phùng, anh Thiện, em Hỷ đã mất vì đất nước, bây giờ thêm tin chị Mùi chết thảm cùng với gia đình, tôi thật sự không còn người thân ruột thịt nào nữa ở trên đời !

Biết được ngoài trại có xe Hồng thập tự thường chạy ngang qua, tôi lập kế hoạch trốn thoát. Sau hơn một tháng bị nhốt, lao động khổ sai, tôi không thể chờ đợi thêm cái ngày được «ông lớn» của trại Khmer Tự do này vui vẻ tha cho.

Một buổi chiều, sau giờ lao động gần con đường lớn ngoài trại, tôi giả vờ đau bụng và xin phép người lính Miên cho tôi đi giải quyết. Người lính Miên đứng chờ. Tôi chui vào một lùm cây rậm. Khi thấy người lính Miên châm thuốc hút và lơ đãng nhìn đi nơi khác, tôi vụt chạy ào ào một quãng xa rồi phóng ra khỏi hàng rào

trại. Vài tiếng súng nổ ở phía sau, nhưng tôi đã chạy tới đường lớn cách trại khoảng trăm mét. May mắn thay, từ xa có xe Jeep cắm cờ Hồng thập tự chạy tới. Tôi đứng giữa đường, giơ hai tay lên. Xe ngừng lại trước mặt tôi. Hai người Mỹ xuống xe hỏi :

- Are you Vietnamese ?

Tôi mau mắn trả lời :

- Yes ! I am Vietnamese. I came from Saigon. I looking for freedom. Please help me.

- OK ! We help you.

Tôi mừng rỡ như chết đi sống lại, nhảy lên xe Jeep. Nghe tôi khai bị đói, lạnh trong rừng suốt tám ngày đêm, Hồng thập tự chở tôi vào một bệnh viện dã chiến trong vùng Khmer Tự do, nằm dưỡng bệnh ba ngày. Tôi được cho uống thuốc, ăn cháo và các trái cây bổ dưỡng. Được sự che chở và chăm sóc của Hồng thập tự, tôi đã thật sự hồi sinh, nhìn thấy trước mắt một tương lai tươi sáng. Tôi thầm cảm tạ Trời cao thiêng liêng và Ông Bà, Cha Mẹ, Anh Chị Em linh hiển đã phù hộ cho tôi được chuyển nguy thành an.

Sau khi khỏe mạnh, tôi được Hồng thập tự chở vào trại tị nạn NW9. Bấy giờ là giữa tháng 1/1980. Tôi mừng rơi nước mắt. Cảm ơn Hồng thập tự Quốc tế. Cảm ơn những tấm lòng nhân ái của nhân viên Hồng thập tự và Cao ủy Liên hiệp quốc.

Trại Tị Nạn

Trại NW9 là trại tị nạn dành cho người vượt biên đường bộ. Trại nằm trên lãnh thổ Campuchia nhưng ở sát bờ hào biên giới Thái. Một cây cầu nhỏ bắc ngang từ bờ hào biên giới qua đến cổng trại. Hàng ngày, nhân viên Hồng thập tự từ bên đất Thái chỉ bước vài bước trên cầu nhỏ này là vào trại để làm việc. Ngày đầu được vào trại, lòng rộn ràng vui sướng, tôi hớn hở nhìn những người tị nạn khác đang tập trung ở gần văn phòng trại xem bảng niêm yết tin tức hay thư từ. Đồng bào Việt Nam tôi đây. Tôi có cảm giác thân thiết với tất cả mọi người, luôn miệng cười với người này, người nọ. Tôi được xếp cho một chỗ ngủ trong một dãy lều dài thuộc khu dân sự. Vài hôm sau, được vài thanh niên cho biết, nếu là bộ đội Việt cộng tị nạn chính trị sẽ được cứu xét cho đi Mỹ nhanh hơn. Tôi lên văn phòng khai mình đã từng là bộ đội, được chuyển ngay qua một dãy lều trong khu bộ đội. Tất cả bộ đội nơi đây đều từ các đơn vị Việt cộng ở gần biên giới đào ngũ chạy qua Thái.

Dân tị nạn trong trại sinh hoạt rất vui vẻ. Dù việc ăn uống có hơi thiếu thốn, nhất là nước, mỗi người chỉ được bốn lít mỗi ngày để uống và tắm rửa, nhưng ai ai trong trại cũng được yên ổn sống qua ngày. Vài ba tối thì có nhiều người tụ tập liên hoan đưa tiễn người được xuất trại. Chỉ với nước trà và bánh, kẹo đơn sơ, họ mời nhau và đàn ca, nhảy nhót với nhau thật vô tư. Họ an tâm từ nay không còn phải sống với cộng sản nữa. Qua những buổi liên hoan đó, tôi quen thân với một người bạn tên Khúc duy Viễn, cũng là bộ đội tị nạn chính trị.

Tôi viết thư thăm anh chị Hải Vân và các bạn thân ở thương xá Rex như Phượng, Đức, Minh... Một tháng sau, nhận được thư anh Vân và các bạn, tôi nhảy tưng tưng. Ở trại tị nạn, người ta rất khát khao thư từ người thân. Nhận được thư là người ta vui lắm. Vui nhất là những người có thân nhân ở các nước tự do gửi cho tiền. Nhờ đọc báo Văn nghệ tiền phong, tôi liên lạc được một hội thiện nguyện ở bang Kansas, xin hội làm hồ sơ bảo lãnh. Tháng rưỡi sau, tôi nhận được giấy tờ bảo lãnh của bà hội trưởng Mai Liên. Nhờ có hồ sơ bảo lãnh này, sau bốn tháng ở trại NW9, tôi được chuyển đến trại Sikhiu, cũng là trại tị nạn đường bộ nhưng ở sâu trong đất Thái.

Trại Sikhiu được chia thành hai khu. Khu gia đình và phụ nữ ở chung. Khu khác dành cho thanh niên độc thân, có hai building giống như nhà tù, bị cách biệt với khu gia đình bằng một vòng rào kẽm gai cao lút đầu. Building 1 gồm nhiều thanh niên ở trại trên một năm vì không có thân nhân bảo lãnh, là building nhà giàu, có bàn đánh ping pong và ai cũng có máy hát nghe nhạc, tiền bạc tiêu xài rủng rỉnh. Đời sống họ sung túc trong hoàn cảnh tị nạn nhờ họ, ai cũng giả tên con gái đăng báo Văn nghệ tiền phong, mục tìm bạn bốn phương, dụ dỗ đàn ông độc thân ở Mỹ gửi tiền, quà cho họ. Tên cô «đực rựa» nào cũng đẹp : Hồng Ngọc, Thu Thảo v. v... Rồi họ gửi hình của thiếu nữ xinh đẹp nào đó mà họ có được, làm cánh đàn ông ở Mỹ chết mê, chết mệt. Thời đó, đàn ông độc thân bên Mỹ chịu cảnh khan hiếm đàn bà, khao khát tình cảm lắm, nên dốc túi gửi tiền và quà lia chia cho các cô bạn «đực rựa» này, hy vọng sẽ bảo lãnh được một cô vợ đẹp như tiên.

Building 2 là building nhà nghèo gồm những bộ đội tị nạn chính trị mới đến như tôi. Đa số là dân bộ đội có gốc rễ ở Sài Gòn hay miền Tây, trong hoàn cảnh tị nạn nghèo rớt mùng tơi vẫn còn tánh ăn chơi. Hàng đêm các chàng ta tụ tập thành từng nhóm ca hát, ôm nhau nhảy đầm, rồi kết bè, kết đảng quánh lộn, thường bị an ninh trại kéo ra ngoài building đánh cho một trận. Tôi cứ an

phận sống qua ngày tháng. Ban ngày thì lặng lẽ đi vòng vòng trong khu độc thân, nhìn cảnh sinh hoạt mua bán nơi cổng trại, hoặc trò chuyện với Viễn. Mỗi tối, tôi thui thủi một mình trên cái chiếu trải trên sàn nhà ở một góc building. Đi tìm đời sống tự do, không phải là tự do kết bè đảng để đánh người hay bị người đánh !

Hai tháng sau, tôi được phái đoàn Mỹ vào trại làm hồ sơ phỏng vấn, chụp hình. Thêm ba tháng rưỡi nữa, tôi được chuyển đến trại Panatnikhom. Được rời trại Sikhiu, tôi mừng như người vừa ở tù ra.

Trại Panatnikhom là trung tâm tị nạn lớn nhất ở Thái Lan, gồm người vượt biên từ các trại đường bộ và đường biển đã có hồ sơ bảo lãnh của thân nhân hay hội đoàn. Họ được chuyển đến đây để chờ được phái đoàn các nước thứ ba phỏng vấn chính thức, quyết định cho đi định cư hay không. Ở trung tâm này có đủ các sắc dân tị nạn : Việt, Miên, Lào. Vì quá đông nên trại không tổ chức phát cơm canh nấu sẵn cho người tị nạn, mà mỗi tuần phát thực phẩm cho từng tổ độc thân hay từng gia đình để tự nấu ăn. Tổ độc thân tôi có năm thanh niên. Cả tổ lãnh thực phẩm về rồi chia nhau ai muốn nấu ăn sao thì tùy. Sinh hoạt ở trung tâm vui nhộn như trong một thị trấn. Có chợ bán đủ loại hàng hóa và nhiều hàng quán bán thức ăn, thức uống như cơm dĩa, hủ tíu, cà

phê, bánh mì, nước sinh tố... Dân tị nạn có thân nhân gửi tiền thì tha hồ vui chơi, tiêu xài ở chợ và các hàng quán này. Phượng, Đức ở thương xá Rex giới thiệu tôi với người bạn của hai cô ở bang California tên Nguyễn ngọc Lưu. Tôi được Lưu gửi cho 50 dollars. Nhờ vậy, thỉnh thoảng tôi cũng vào quán phong lưu chút đỉnh sau gần một năm gian truân khổ ải trong hành trình viễn xứ.

Giữa tháng 11 / 1980, tôi được phái đoàn INS Mỹ chính thức phỏng vấn và chấp thuận cho tôi đi Mỹ. Nhìn hai chữ OK của nhân viên INS phê vào hồ sơ, tôi mừng quá cỡ, cả người nhẹ hẫng như muốn bay lên trời.

Tình Đầu Đời Tị Nạn

Nỗi mừng được phái đoàn Mỹ chấp thuận chưa tiêu hóa xong thì qua hôm sau tôi lại có thêm một niềm vui khác không thể nào ngờ trước được. Tôi từ cửa phòng thư tín chen ra khỏi đám đông, vừa đi vài bước thì gặp một thiếu nữ đang đi tới. Cô mặc áo thun trắng ngắn tay bó sát thân mình và cái quần Jean xanh. Nhìn phục sức trẻ trung và khuôn mặt kiều diễm của cô, trông quen quá. Tôi ngẩn người nhìn cô một thoáng và bật reo lên :

- Trời ơi... Diệu !

Cô gái ngỡ ngàng nhìn tôi rồi cũng reo lên :

- Anh Quý ! Sau tiếng reo là Diệu nhào tới quàng hai cánh tay qua hai vai tôi, ôm chặt lấy tôi và nói trong xúc động :

- Anh Quý. Em không ngờ được gặp anh ở đây.

Tôi cũng ôm chặt cô, lòng bồi hồi, vui sướng. Trong hoàn cảnh tị nạn xa xứ này lại được gặp cố nhân. Người con gái xinh đẹp ở Thị Nghè ngày nào có với tôi tình thân thiết, và một thời gian tôi đã nhớ nhung cô muốn phát điên vì ám ảnh nụ hôn đầu đời do cô chủ động ban cho. Buông nhau ra, tôi mời Diệu vào quán. Chúng tôi ngồi sát bên nhau, vừa ăn uống vừa chuyện trò vui vẻ. Tôi nói :

- Từ sau tháng 4 / 1975, không còn gặp Diệu, anh nhớ quá chừng.

- Sao anh không đến gặp em ?

- Ngay ngày 1 tháng 5 anh có đến tìm Diệu mà cả nhà Diệu đi vắng. Sau đó, phải lo toan đời sống mới nhiều khó khăn, anh không có dịp đến thăm em. Khoảng tháng 11 / 1975, anh nhớ em quá nên đến nhà em ở xóm chợ Thị Nghè thì em đã dọn nhà đi đâu rồi. Thấm thoát đã năm năm rưỡi rồi hở Diệu.

- Đời sống mới trong chế độ Việt cộng khó khăn thiệt. Bố em bị đi tù «cải tạo». Mẹ bán nhà để lấy tiền nuôi Bố, nên dọn đến căn nhà nhỏ khác. Em sống đời con gái nhà nghèo, hết vui chơi phóng túng như trước.

Tôi nhìn Diệu mỉm cười :

- Đời sống con gái nhà nghèo mà Diệu vẫn đẹp. Bây giờ Diệu đẹp hơn xưa nhiều lắm.

Diệu cũng mỉm cười, không phủ nhận sắc đẹp của mình :

- Có đẹp hơn mà tình thì thiếu vắng !...

Sau câu nói, Diệu nhìn tôi với ánh mắt long lanh. Tôi muốn chìm sâu vào đôi mắt đẹp của Diệu. Sự rung động của cái tình nam nữ mà từ lâu tôi đã quên đối với Diệu bây giờ lại nổi lên mạnh mẽ trong tim tôi...

Ăn uống xong, Diệu nói :

- Thôi, mình đi anh. Về chỗ em chơi nhé. Gặp mẹ em luôn. Mẹ em cũng hay nhắc đến anh.

Ra tới đường, Diệu nhoẻn miệng cười nhìn tôi :

- Anh nắm tay em đi. Như hồi ở Thị Nghè vậy.

Tôi nắm lấy bàn tay mềm dịu, mịn màng của Diệu, lòng lâng lâng vui sướng. Trời buổi chiều mùa Đông se se lạnh. Diệu đi nép vào tôi như người tình bé bỏng. Diệu hỏi :

- Anh Quý đã có vợ chưa ?

- Đã ai yêu anh đâu mà có vợ.

- Vậy anh đi Úc với em nhé.

- Hôm qua, anh mới được INS phỏng vấn cho đi Mỹ.

- Tiếc quá ! Em cũng thích đi Mỹ lắm. Nhưng em có người chị ruột ở Úc, nên mẹ muốn đi Úc. Vài ngày nữa mẹ và em sẽ được phái đoàn Úc phỏng vấn.

Về tới chỗ Diệu ở, dì Sáu, mẹ Diệu, cũng vui mừng khi bất ngờ gặp lại tôi. Nói chuyện một hồi, dì Sáu nói: «Hai con cứ nói chuyện đi, mẹ qua thăm bà bạn mới đến trại». Khi dì Sáu đi rồi, Diệu kéo tấm màn che chỗ ngủ của cô. Hai đứa tôi có khoảng không gian riêng tư để tâm tình. Tôi hỏi :

- Còn bố đâu Diệu ?

Diệu buồn rầu trả lời :

- Bố em mất rồi. Bố chết rất thảm trên biển...

Diệu lấy tay dụi đôi mắt vì xúc động rồi kể cho tôi nghe hành trình vượt biển của cô : «Bố em đi tù cải tạo về vài tháng thì cùng mẹ và em vượt biên. Thuyền em có 43 người, gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Đi được sáu ngày, tàu chết máy, lênh đênh trên biển. Rồi một tàu hải tặc Thái áp sát. Chúng 13 tên trang bị nhiều vũ khí nhảy sang tàu em. Chúng lục soát tất cả mọi người, cướp hết mọi thứ vàng, bạc, nữ trang. Sau đó, chúng lôi các cô trẻ đẹp ra để thỏa mãn thú tính. Em cũng...» Diệu ngập ngừng không nói tiếp, rồi gục vào vai tôi. Tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra cho Diệu. Tôi xúc động nắm chặt bàn tay Diệu, im lặng. Vài phút trôi qua, Diệu kể tiếp «Bố thấy em bị làm nhục thì nhào tới chống cự, bị hai tên hải tặc túm đánh, lấy súng nện liên tục lên đầu bố rồi ném xác bố xuống biển. Sau khi thỏa mãn, chúng về lại tàu rồi cho tàu húc lủng thuyền em. Nước tràn vào và thuyền lật. Em và mẹ mỗi người may mắn bám được một mảnh gỗ trôi vào bờ, được người Thái đưa vào trại Songkhla. Vào trại rồi em mới được gặp lại mẹ. Nghe mẹ nói, số người trên thuyền bị chết hết 23 người».

Kể xong chuyện buồn, Diệu im lặng, mắt có ngấn lệ. Tôi không biết nói gì để an ủi Diệu, chỉ biết bóp nhẹ bàn tay Diệu, im lặng cảm thông. Một lát sau, bổng Diệu ôm ghì lấy tôi, đôi mắt lá răm tuyệt đẹp nhìn sâu vào mắt tôi như hớp hồn tôi, rồi hôn tôi say đắm. Lần

thứ hai tôi được Diệu chủ động hôn. Nụ hôn lần này kéo dài càng ngọt lịm bờ môi, truyền dẫn vào người tôi cảm giác đê mê, ngây ngất. Không tự chủ được trước hương sắc và sự nồng nàn của Diệu, tôi cũng ôm chặt cô, say sưa hôn lại. Diệu thỏ thẻ ngọt ngào bên tai tôi :

- Anh Quý. Em đã yêu anh từ hồi còn ở Thị Nghè.

Tôi cảm động :

- Sao em không nói cho anh biết ?

- Tại em thấy anh có vẻ không yêu em. Anh chỉ coi em như bạn. Anh có hỏi em, người em thật sự yêu là ai. Em không nói vì... chính là anh đó.

Lòng xao xuyến, tôi nói với giọng run run :

- Anh cũng yêu em... Chẳng qua hồi đó... anh có nhiều mặc cảm...

- Vậy bây giờ... anh yêu em đi...

Diệu vừa nói với giọng nhiều cảm xúc vừa quàng hai cánh tay trắng nõn nà quanh cổ tôi, kéo tôi cùng nằm xuống... Từ hôm đó, tôi luôn khăng khít bên Diệu. Một tuần sau, tôi có tên trong danh sách xuất trại đi đảo Galang, Indonesia. Ngày cuối ở bên nhau, Diệu tha thiết nói :

- Chúng mình đã có với nhau kỷ niệm đẹp tuyệt vời. Mai đây mỗi người một phương trời, chúng mình sẽ vẫn luôn nhớ đến nhau. Nha anh.

Tôi xúc động :

- Anh cảm ơn em... Anh sẽ nhớ mãi về tình yêu em dành cho anh.

Hôm sau, Diệu tiễn tôi lên đường. Phút biệt ly giữa hai người yêu nhau buồn não nuột. Diêu rơm rớm nước mắt. Chúng tôi ôm nhau thật lâu lần cuối. Tôi hôn lên hai má Diệu rồi lặng lẽ đi theo đoàn người chuyển qua Transit Center, đối diện với Trung tâm Panatnikhom.

Ngoái nhìn lại, thấy Diệu vẫn còn đứng nhìn theo với đôi mắt buồn vời vợi, tôi giơ tay vẫy vẫy. Diệu vẫy tay lại. Chào biệt Diệu. Chào biệt cuộc tình đầu đời tị nạn!...

Tự Do Ơi... Tự Do !

Sau bốn ngày ở Transit Center, tôi và nhiều người được xe Bus chở đến một trạm chuyển tiếp gần thủ đô Bangkok, nằm chờ ba ngày.

Khi có chuyến bay, chúng tôi được phát mỗi người một túi thức ăn và lên xe Bus đến phi trường Bangkok.

Cảnh đêm thủ đô Bangkok thật đẹp với muôn ánh đèn màu. Ngồi chờ ở phi trường hai tiếng thì đoàn người tị nạn lần lượt lên máy bay. Nửa tiếng sau, máy bay cất cánh. Lòng tôi phơi phới, vui như ngày lễ hội. Khoảng ba tiếng sau, máy bay đáp xuống phi trường Singapore. Hôm sau, chúng tôi được chuyển đến đảo Galang, Indonesia bằng thuyền lớn. Tại đảo, tôi gặp lại Viễn, đến trước tôi một tháng. Chúng tôi càng thân với nhau hơn. Rồi Viễn cũng lên đường đi Mỹ trước tôi. Nghe theo lời Viễn, tôi chuyển hồ sơ đi theo bảo lãnh của người anh bà con Viễn là anh Dương Minh Hiệp ở bang South Dakota.

Sau bốn tháng rưỡi ở Galang 2, học văn hóa Mỹ và thêm chút tiếng Anh, tôi được rời đảo ngày 21/4/1982. Ở thêm ba ngày trong trạm chuyển tiếp Singapore, tôi chính thức được lên đường đi định cư tại Hoa Kỳ ngày 24/4/1982.

Hành trình viễn xứ của tôi đã tới đích. Khát Vọng Tự Do của tôi giờ đây được toại nguyện. Tôi đã thật sự đặt bước chân lên miền đất Tự Do mà tôi hằng mong ước từ bao năm qua. Xin chào UNITED STATES OF AMERICA - Đất nước tự do, dân chủ, văn minh, nhân bản và giàu mạnh nhất thế giới. Một lần nữa, tôi thầm cảm tạ Trời cao thiêng liêng, Ông Bà, Cha Mẹ, Anh Chị

Em linh hiển đã phù hộ cho tôi, trong hành trình nhiều gian truân, trắc trở, được may mắn chuyển nguy thành an. Tự Do ơi... Tự Do ! Tôi đã có được Người !

Xin cảm ơn Chính phủ Mỹ, Nhân dân Mỹ đã nhân ái dang rộng vòng tay đón nhận tôi và cưu mang tôi 28 năm qua.

Trưa nay, trời cuối thu se se lạnh, tôi đến viếng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam trong khuôn viên nghĩa trang Westminster, tọa lạc trên đại lộ Bolsa góc đường Hoover, quận Cam. Tôi cúi đầu thật lâu trước Tượng Đài để tưởng niệm tất cả vong linh Đồng bào Việt Nam đã bỏ mình trong Hành Trình Tìm Tự Do.

Đã có khoảng 200 ngàn người Việt tử nạn trên biển cả trùng khơi hay nơi rừng sâu, nước độc bởi đói khát, bão tố, biển động, hay hải tặc hãm hiếp, giết chết. Trước Tượng Đài có tấm bảng đồng ghi :

«Tưởng niệm đến hàng trăm ngàn Thuyền Nhân, Bộ Nhân Việt Nam đã chết trên đường tìm Tự Do, Nhân Phẩm, Nhân Quyền. Gợi nhớ về cuộc hành trình đầy đau thương và khổ nạn của hàng triệu người Việt rời bỏ Quê Hương sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 vì không chấp nhận chế độ Cộng sản. Lưu truyền chứng tích đến các thế hệ mai sau về nguyên nhân sự hiện hữu của

người Việt tại Hoa Kỳ và các quốc gia Dân Chủ, Tự Do trên thế giới».

Tôi lại cúi đầu thật lâu trước Tượng Đài. Những Thuyền Nhân, Bộ Nhân đã chết trên đường vượt biển hay đường bộ để cho nhiều người thân ruột thịt được sống, được đến bến bờ Tự Do an toàn. Nhờ đó, ngày nay đã có hơn ba triệu người Việt được sống đời an bình, thăng tiến tại hải ngoại. Và mai đây, sẽ có biết bao nhiêu người con ưu tú của Tổ quốc Việt thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba trở về quê hương Việt không cộng sản, đem tài năng, kiến thức học được nơi xứ người để xây dựng nước Việt nhanh chóng trở thành cường quốc.

Cá nhân tôi ngày rời xa quê hương, hành trang lên đường là ý chí của Tống Biệt Hành : «Ly khách ! Ly khách ! con đường nhỏ. Chí lớn không về, bàn tay không. Thì không bao giờ nói trở lại...» Nên tôi cũng đang âm thầm hoạt động trong một tổ chức chính trị, với hoài bão được đóng góp tất cả tâm trí, tài sức vào công cuộc đấu tranh chung của toàn dân Việt trong và ngoài nước, nhằm xóa tan bóng tối đêm đen trên quê hương Việt Nam. Cho những đau thương, thù hận của một thời nô lệ ngoại bang sẽ bị nhạt nhòa, tiêu tán vào dĩ vãng của lịch sử đã sang trang. Cho những xiềng xích, chuyên chế, hung tàn, bạo ác của cộng nô phải bị sụp

đổ, tiêu vong. Cho viết lên trang sử mới của bình minh nước Việt ngày xanh tươi rạng rỡ, huy hoàng, kiến tạo nên một xã hội mới thật sự dân chủ, tự do, văn minh, nhân bản, công bình, bác ái để toàn dân Việt mãi mãi được sống an hòa, vui sướng, hạnh phúc.

Kính nguyện cầu Đấng Thiên Thượng Đế tối cao và Hồn thiêng sông núi phù hộ cho toàn dân Việt sớm có ngày «đắc lộ thanh vân», đưa nước Việt lên đỉnh đài vinh quang thịnh trị ngàn đời.

- Ghi dấu 30 năm rời xa quê hương : 1980 - 2010

HUYÊN CHƯƠNG QUÝ

(Trích sách «Khát Vọng Tự Do»)

Thằng Bé Buồn Hiu

Hạ Vũ

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam, nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, tôi «xuống cấp» làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo. Mãi đến lúc nghỉ hưu, mới bắt đầu viết văn làm thơ đưa lên mạng dưới vài bút hiệu để rèn luyện cho trí óc chậm thoái hóa. Sau một số bài Viết Về Nước Mỹ kể chuyện tình vui vẻ, tác giả khởi viết một ký sự «Tôi Làm Cô Giáo Nhà Trẻ Mỹ» kể lại nhiều kinh nghiệm sống động trong việc chăm sóc trẻ. Bài mới của Hạ Vũ kể về trường hợp một cháu bé bất hạnh. Tác giả tâm sự nguyên văn như sau : Quý độc giả sẽ thấy chuyện dưới đây không lạ cũng không hiếm trong cộng đồng người Việt chúng ta. Tôi viết ra đây không nhằm đến một cá nhân nào. Nếu có sự trùng hợp là chuyện ngoài ý muốn. Xin lượng thứ. Chỉ xin chúng ta hãy bỏ qua những trở ngại trong lòng mà giúp những đứa trẻ chưa đủ sức tự vệ.

Bà Thu đến ở chung cư này gần mười năm. Lúc trước ở tiểu bang Miền Đông nước Mỹ ít người Việt, mùa lạnh nhớ quê hương thật thấm thía nên kẻ tha hương như bà luôn mong ước có một tình bạn đậm đà

với người cùng xứ sở. Đó là lý do bà tìm đến nơi này.

Quanh chỗ bà ở, có được bốn gia đình người Việt Nam, còn ngoài ra là người Mễ. Thỉnh thoảng đi chùa, bà Thu gặp cô Loan. Qua chuyện trò, họ thật là tương đắc, mặc dù cả hai chênh lệch nhau về tuổi tác. Cô Loan hiện có chồng đi làm xa, con cái đều ở các tiểu bang khác nên cô chọn nghề giữ trẻ để có một niềm vui, và đỡ cảm thấy lẻ loi, đơn độc. Vả chăng, thấy con của người khác, cô tưởng như gặp cháu nội, cháu ngoại của mình. Tánh bà Thu và cô Loan còn giống nhau một điểm nữa : rất yêu thương trẻ.

Một hôm, được cô Loan mời, bà Thu hăm hở lái xe đến thăm bạn. Lần đầu tiên đến nhà, bà Thu không ngờ khung cảnh nhà bạn như là một lớp học của người Mỹ. Ở chỗ này là cây đàn Yamaha, chỗ kia sách cho em bé xem hình hoặc tập đọc. Lại có vô số đồ chơi các loại phù hợp với mọi lứa tuổi trước mẫu giáo. Chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ chơi đùa đều sạch sẽ, thoáng mát. Có ba cháu bé hiện đang được gởi ở đó, đều là người Việt Nam, cỡ từ 3 đến 4 tuổi. Tất cả đều sạch sẽ, thơm tho. Cô Loan bảo cha mẹ chúng đem đến cho cô chăm sóc từ khi chúng được vài tháng tuổi.

Bầu không khí trong nhà thật vui vẻ, đầm ấm, tràn ngập tình thương yêu. Lúc ăn, lúc ngủ, lúc chơi đùa đều được theo đúng giờ giấc. Các cháu bé đều tỏ ra mến cô Loan, và vâng theo lời cô bảo. Hễ có ai gọi phone tới, cô tuyệt đối không bắt, sợ phân tâm mà quên chú ý đến đám trẻ. Bà thấy cô không giống những babysitters thiếu trách nhiệm : kẻ cho trẻ uống thuốc ngủ để xem TV hay chuyện phone với bạn trai, người bỏ trẻ ở nhà một mình mà đi chơi v. v. ồn ào một dạo trên báo hay đài truyền thanh, truyền hình làm cho người ta có thành kiến không tốt với những người giữ trẻ tại gia. Ở đây, khung cảnh thật đầm ấm, cô giữ trẻ như là một hiền mẫu ngọt ngào : chăm sóc, cho ăn uống, tắm rửa, ca hát, kể chuyện, chơi đùa với bé v. v.

Trong đám trẻ, bà Thu đặc biệt chú ý đến một bé trai khoảng 4 tuổi tên là Bi, thường gọi là Cu Bi, con của một gia đình hàng xóm, sát căn chung cư của bà. Cu Bi nổi trội hơn cả trong đám trẻ : khuôn mặt xinh xắn, thông minh, da trắng trẻo như người Mỹ. Nó cười đùa, ca hát rất vui vẻ. Tiếng Việt hay tiếng Anh nó đều hát được cả, dù mới bập bẹ A, B, C. Cu Bi luôn quyến luyến bên cô Loan và hình như nó được cô Loan thương yêu hơn cả. Bà Thu nghe kể lại nhiều lúc cha mẹ đến đón, bé không muốn về, cứ khóc và đòi ở lại. Cha mẹ bé phải dỗ dành, hăm doạ đủ thứ bé mới buồn bã ra về. Sau đó,

lúc về đến nhà, bé thường bị mẹ đánh đòn. Sáng hôm sau, gặp cô Loan bé kể lại chuyện đêm qua nó bị mẹ đối xử nặng tay như thế nào.

Thằng Cu Bi là con của anh chàng Tuấn, người Việt lai Mỹ, ở sát vách nhà bà Thu. Điều bà ngạc nhiên là mỗi lúc bà gặp nó ở khu chung cư đều thấy mặt bé buồn thiu, lầm lầm, lì lì, còn lúc ở nhà cô Loan thì bé tươi vui, linh động. Thật khác nhau một trời một vực !

Tuấn qua đây với cha mẹ nuôi Việt Nam, diện con lai. Lúc đến Mỹ rồi thì đường ai nấy đi. Còn người cha Mỹ của Tuấn như cánh chim trời bay mất hút từ xưa, biết đâu mà tìm ! Hai vợ chồng Tuấn đều đi làm việc ở hai hãng khác nhau. Tuấn khoảng bốn mươi, còn cô vợ lớn hơn vài tuổi. Tuấn lịch sự, lễ phép, hễ gặp mặt bà là vui vẻ chào hỏi, chuyện trò thân mật, còn người vợ thì lúc nào cũng lạnh lùng, kênh kiệu.

Tuy ở sát vách, bà Thu hầu như không hề nghe tiếng anh chồng. Mỗi tối, từ lúc họ đem con về, và cuối tuần, bà Thu thường nghe tiếng chị vợ la hét, chửi chồng, chửi con, rồi tiếng trẻ con khóc vì bị đánh vang lên om sòm. Hình như lúc nào ăn, thằng bé cũng bị mẹ chửi rủa những lời nặng nề. Bà Thu thường nghe mãi điệp khúc : «Ăn đi, nuốt đi. Mày không ăn tao đập chết bây giờ ! ««Này, không được ói ra nghen. Ói ra tao bắt nuốt trở

vô đó. «Bà thắc mắc : nó không phải là một đứa trẻ kén ăn, vì bà thấy ở nhà cô Loan nó ăn nhanh lắm, và còn xin thêm nữa, sao ở nhà lại khác hẳn thế» Có lẽ thằng bé bị ép ăn những thứ mà nó không thích nên ngậm hoài không nuốt chăng ?

Bà hỏi cô Loan về thằng bé và được biết thêm rằng mẹ bé Cu Bi chẳng quan tâm đến dinh dưỡng của bé. Khi thì mang cơm nguội, trứng luộc, khi thì đồ ăn để lâu ngày bốc mùi thiu. Cô phải quăng bỏ hết vào thùng rác. Cô thường làm thức ăn mới, khi cơm, khi mì sợi, khi phở... nóng sốt cho trẻ ăn nên chúng rất thích, hăm hở ăn và ăn rất nhiều. Tại sao ở nhà bé không chịu ăn» Bé không thích món ăn» Không khí không vui trong bữa ăn» Hay là... bà Thu thật không dám nghĩ tới bé bị mẹ cho ăn những thức ăn cũ thiu thối.

Có lần Cu Bi sốt cao, cô Loan phải lấy khăn lau mát để hạ sốt và gọi cho mẹ bé, nhưng người mẹ này không quan tâm. Chờ mấy tiếng đồng hồ không thấy mẹ bé đón về, cô gọi cho ba bé mang về đem đến bác sĩ. Có bữa, Cu Bi đến với một bên má bầm tím hằn lên 5 ngón tay. Cô hỏi thì nó mếu máo bảo bị mẹ đánh. Cô xót xa ôm bé vào lòng vuốt ve, an ủi, vỗ về. Nhiều lần cô đã cầm phone lên định gọi Cảnh Sát nhưng rồi buông xuống. Cô sợ làm như vậy là «phá gia cang», chia rẽ

vợ chồng người ta. Là người phật tử, cô chỉ biết cầu nguyện cho người mẹ hồi tâm chuyển ý, thay đổi cách cư xử với đứa con ruột thịt của mình, kẻo tội nghiệp đứa bé. Tuy nhiên cô cũng lấy máy ảnh ra chụp vết bầm của thằng bé, cất đó để có lúc cần tới thì sử dụng. Đời sao thật nhiều nghịch lý. Bà Thu ao ước có một đứa trẻ con để nâng niu, chăm sóc, yêu thương cho vui cửa vui nhà lúc tuổi già mà không được. Người có con thì không biết quý !

Bà và cô Loan thường nói chuyện về tình thương của cha mẹ và chữ hiếu của con cái có tương quan mật thiết với nhau. Ngay từ nhỏ hãy gieo vào lòng trẻ tình yêu thương, chứ đối xử với nó bằng bạo lực thì làm sao nó học được yêu thương» Vậy thì những người cha mẹ như thế đừng đòi hỏi con cái phải hiếu thảo với mình. Quả báo nhãn tiền là vậy, không cần chờ đợi kiếp sau. Ngay bây giờ thằng bé đã không ưa gì mẹ nó cả. Mẹ nó nói gì nó đều không làm theo. Càng đánh mắng nó, nó càng trở nên lì lợm, cứng đầu. Bà biết được điều này vì bà thấy thằng bé đi với cha thì tíu tít, líu lo, còn đi với mẹ thì tiu nghỉu, lầm lầm, lì lì như cam chịu số phận hẩm hiu. Lỗi của người mẹ nêu gương xấu, và sai lầm trong cách dạy con.

Thỉnh thoảng có dịp đi ra ngoài, bà Thu tình cờ gặp gia đình thằng bé. Bà nhận thấy người cha ăn bận lôi thôi lếch thếch, đứa con mặc bộ đồ cũ mèm, rộng thùng thình như xin lại của ai, lem luốc như con chó ốm đói, còn người vợ thì chưng diện láng mướt như tiểu thư nhà giàu. Tại sao trên đời lại có người mẹ không thương con như vậy ?

Ngày mới đến chung cư này, hai vợ chồng Tuấn đi bên nhau như hai chị em. Giờ đây mới sau có mấy năm mà Tuấn già thêm gần hai chục tuổi, tóc bạc, đầu hói, áo quần xốc xếch, đi bên vợ giống như anh chàng già chết vợ, mới về Việt Nam rước sang cô vợ nhí.

Sau một chuyến hành hương Ấn Độ với bạn bè, bà Thu trở về. Không khí căn nhà hàng xóm thay đổi khác hẳn. Ban ngày vào giờ hành chính bà không còn được hưởng những giờ phút yên tĩnh nữa. Nhà bên cạnh bây giờ ban ngày cũng như ban đêm : ồn ào, càng ngày càng tăng chứ không giảm. Cô vợ bị layoff nên thằng bé ở nhà với mẹ. Đứa bé từ giã thiên đường, bước vào địa ngục. Tiếng chửi con, mắng chồng cứ ra rả. Tiếng khóc của thằng bé cứ vang lên xoáy vào trái tim của bà khiến bà nhức nhối vô cùng. Bà nhấc phone lên rồi bỏ xuống không biết bao nhiêu lần. Bà muốn gọi Cảnh Sát nhưng lại thôi. Bà vốn cả nể, e dè, lẫn chút sợ sệt, sợ người

đàn bà hung dữ đó mắng mỏ chửi bới bà «già không nên nết, nhiều chuyện, xí xọn, xen vào chuyện gia đình riêng tư của người khác», kết tội bà muốn «phá hoại gia cang» của cô ta.

Bà cũng bị quan điểm «đèn nhà ai nấy rạng» ăn sâu vào tim gan phèo phổi của bà nên bà phân vân. Thêm nữa, bà trù trừ vì còn sợ cha mẹ đứa bé bị Cảnh sát còng, thằng bé mất cả mẹ lẫn cha. Đủ thứ sợ làm thành sợi dây lòi tói trói lương tâm bà lại. Bà tự an ủi «Thôi, kiểu này thế nào lại chẳng có người khác gọi Cảnh Sát.» Quả thật, sau một lần ầm ỉ khác tiếp đó, Cảnh Sát tới nhà do vợ chồng người Mễ bên cạnh gọi. Người Mễ thì làm sao hiểu nghĩa những câu nói tiếng Việt để thấy hết sự tàn nhẫn trong đó. Không biết hai vợ chồng cậu Tuấn nói năng với Cảnh Sát như thế nào mà họ ra về, không còng tay ai dẫn đi cả. Nhân dịp này cô Loan cũng ra làm nhân chứng và đưa hình bé Bi bị đánh bầm mặt cho Sở Xã Hội lập hồ sơ. Nhưng rồi mọi việc lại im re, không thấy Cảnh Sát còng tay ai cả, cũng không thấy ra toà. Sau đó thì không thấy người mẹ này la hét nữa mà đổi qua đay nghiến ngầm. Thằng bé vẫn sợ hãi và rụt rè đi bên mẹ, càng ngày càng câm nín, lù khù, càng gầy gò xanh xao, mũi dãi lem luốc. Trông thật tang thương !

Bà Thu bị lương tâm cắn rứt vì thấy bé bị bạc đãi mà không dám báo cáo cho Sở Xã Hội. Bà có mặc cảm mình bao che cho kẻ ác, kẻ phạm pháp, nhất là kẻ phạm pháp đó là một người mẹ đối với con, tội ác cộng với thiếu đạo đức thành ra tăng gấp đôi. Bà tìm hiểu vấn đề, bà thấy rằng bà là hàng xóm mà làm thinh, giả ngu, giả điếc, giả mù trong trường hợp này bị tội tòng phạm là cái chắc. Ép con ăn những món mà nó không thích cũng là «against the law» huống chi cho con ăn đồ thiu thối, hoặc bắt con ăn cái món nó vừa ói ra, không ăn thì đánh đập, chửi mắng om xòm. Người mẹ này không thoát khỏi tội Child Abuse. Người cha bạc nhược, sợ vợ, không che chở được cho con, cũng không dám báo cáo với Sở Xã Hội hay Cảnh Sát cũng là tòng phạm. Bao nhiêu người lớn làm kẻ bao che, dù vô tình, cho kẻ phạm pháp đang hành hạ tàn nhẫn một đứa trẻ 4 tuổi chưa có thể tự vệ được. Đứa bé này chẳng những bị bạo hành về thể xác, mà còn bị bạo hành về tinh thần, tình cảm nữa. Tòa án Mỹ có kết tội bà tòng phạm là cũng đáng đời cho bà lắm ! Vậy thì bao nhiêu công phu ăn chay, tụng kinh niệm Phật, và làm công quả của bà cũng vất đi vì bà đã không cứu đứa trẻ này. Bà tự trách sao bấy lâu nay bà lại bỏ quên câu khuyên «Dù xây chín bậc phù đồ, Không bằng làm phúc cứu cho một người ! «Bà quyết định lần tới chính bà gọi Cảnh Sát.

Không lâu sau đó, vào một tối khoảng mười giờ, bà Thu nghe bên hàng xóm vẳng qua :

- Mày có ăn không ? Mày lì như thằng cha mày. Sao mày không chết đi cho rồi ! Mày là cục nợ đời của tao !

- Shut up ! Tiếng thằng bé tức nước vỡ bờ đáp lại.

Tiếp theo bà nghe tiếng khóc lớn của Cu Bi, rồi tiếng đập bàn, xô ghế, âm thanh loảng xoảng của ly chén vỡ vang lên hỗn loạn. Sau đó là im lặng, một im lặng đáng ngờ, đáng sợ.

Nghe ngóng một lúc, vẫn im lặng. Bà nghĩ dại, bà sợ thằng Cu Bi «gặp nạn». Sự sợ hãi lẫn nỗi xót xa, ân hận tràn ngập trong lòng bà. Tim bà đập thình thịch, tay chân run lẩy bẩy. Bà nhấc phone mà rớt lên rớt xuống mấy lần. Một hồi lâu bà mới lấy lại bình tĩnh, và bấm được 9-1-1. Bà vận dụng tất cả tiếng Anh mà bà học được ở Hội Người Già tả lại những gì nghe được từ căn nhà hàng xóm. Bà được đầu dây bên kia trả lời là họ đang đến căn hộ đó. Bà nghĩ, vậy là không chỉ mình bà mà còn một kẻ khác nữa không làm ngơ trước sự bất hạnh của đứa bé này.

Bà ra cửa để dò xem đứa bé ra sao. Xe Cảnh sát, xe cứu thương, xe chữa lửa rầm rộ kéo tới. Khi băng ca được đẩy ra, người nằm trên đó là bà mẹ không phải thằng con. Bà thở phào nhẹ nhõm. Bà mừng vì sự lo sợ của bà không xảy ra. Chừng đó bà mới biết rằng kẻ gọi điện thoại trước bà là cậu Tuấn gọi cấp cứu. Bà thấy thằng Cu Bi lầm lì, buồn thảm, đứng ủ rũ ở cửa nhìn theo im lặng, không một giọt nước mắt, mà thương cảm bé vô cùng.

Hôm sau, bà đón anh chàng Tuấn hỏi thăm. Trên mặt cha con họ đều có vết bầm tím. Người cha rủ rượi, thằng bé thì lầm lì. Tuấn cho biết vợ cậu bị stroke nặng sau khi lên cơn «tam bành lục tặc». Giờ thì còn đang hôn mê trong bệnh viện, bác sĩ bảo không tránh khỏi liệt nửa người. Bà thoáng nghĩ đến sự quả báo rồi không nỡ nghĩ tiếp.

Bà vuốt tóc thằng bé, nói với Tuấn bà tình nguyện giữ thằng bé để đỡ một tay cho cậu rảnh rang lo cho vợ, và đi làm kiếm tiền nuôi con. Bà chỉ có một mình nên cũng muốn có một đứa trẻ hủ hỉ cho đỡ cô quạnh trong tuổi già. Bà giữ giùm không lấy tiền công, còn việc ăn uống của bé, cậu cũng không phải lo. Thằng bé nghe ở với bà, nó nhìn bà, ánh mắt rạng rỡ. Bà không biết thằng bé này nghĩ gì về việc nó sẽ sống thiếu me.

Người Mỹ Gốc Việt

Nguyễn Ngọc Luyến

Tác giả là cựu sĩ quan VNCH, cựu tù cộng sản, đến Mỹ năm 1990 theo diện HO 2, hiện là cư dân Santa Ana. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông hằn nhiều nét chua chát với việc người Mỹ bỏ rơi đồng minh. Bài viết ngoài lòng biết ơn nước Mỹ cũng thấp thoáng đôi nét thất vọng về cách cư xử của lớp đồng bào định cư trước ông. Sau đây là nguyên văn bài viết.

NỖI NIỀM

Tuần lễ cuối cùng của tháng 4 / 1975, tình hình chiến sự tại nam Việt Nam thực sự nguy kịch, 2 trái bom CBU thả xuống Long Khánh tiêu diệt gần 1 sư đoàn Cộng quân cũng không ngăn chặn được sức tiến công của kẻ địch...

Mang bệnh trong người vào lúc này quả thật là không đúng lúc, người Mỹ thường nói là wrong time, wrong place. Tôi không khám bệnh trong đơn vị mà đi khám bác sĩ tư, vì trong đơn vị phải chờ đợi quá lâu, ông bác sĩ sau khi khám bệnh liền quay sang nói truyện chiến sự có hỏi tôi nghĩ sao về tình hình đất nước, phản ứng của 1 quân nhân, tôi trả lời là tình hình còn cứu vãn được

vì chúng ta còn nhiều bom CBU lắm có thể ngăn chặn được Cộng quân...

Nói cứng như vậy, nhưng tôi cũng hiểu là nếu còn có vũ khí đặc biệt thì sao không dùng ngay mà đợi tới khi giặc tới sát thủ đô mới chỉ dùng 2 trái, sau này ai cũng rõ là người Mỹ đã tháo hết ngòi nổ của các bom này và đem đi rồi, chỉ có 2 ngòi nổ nên chỉ dùng được 2 trái mà thôi.

Thật là chẳng hiểu, người Mỹ họ muốn gì ở cái đất Việt Nam quá xa xôi với họ ? TT Ngô đình Diệm không muốn họ đem quân vào Việt Nam thì họ âm mưu lật đổ giết hại, và ép miền nam Việt Nam nhỏ bé trở thành đồng minh, giúp đồng minh thì đưa vũ khí lạc hậu từ thế chiến 1939-1945 : súng trường garant và carbine M1 bắn từng phát đọ với liên thanh AK47 của Cộng quân, cũng vậy bọn Cộng quân có hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 Sagger, SA3 chống xe tăng trong khi ta chỉ có súng bắn thẳng, thật là mất cân xứng, rồi lại còn thiếu đạn dược nhiên liệu... làm sao mà chẳng bại vong.

Trước đây. tôi có khuynh hướng ủng hộ đảng Dân chủ Mỹ vì thời gian Mỹ rút chạy khỏi VN là lúc TT Nixon đảng Cộng hòa Mỹ và Kissinger đang cầm quyền, nay nhiều tài liệu đã chứng tỏ việc đem quân vào Việt Nam cũng do TT kennedy Dân chủ và rút quân cũng hoạch

định từ thời TT Johnson Dân chủ khởi xướng, lại thêm ông TNS E. Kennedy em chính là người hăng hái nhất trong đảng Dân chủ đòi cắt quân viện cho nam Việt Nam.

Nay thì thôi đảng nào cũng vậy, số phận nam Việt Nam chẳng thay đổi được gì.

Chuyện đã trên 30 năm rồi. đối với đời người thì đã cũ nhưng đối với lịch sử và tình cảm, tư tưởng con người thì vẫn còn chưa lâu.

Tôi còn viết nên những dòng chữ này là vì tâm tư còn nặng trĩu, hận vong quốc còn gặm nhấm soi mòn trong tôi. «Tiên trách kỷ, hậu trách nhân» quả là như vậy hãy trách mình trước khi trách kẻ khác. Những người phục vụ trong công quyền, trong đó có tôi, chưa phục vụ đúng mức, chưa can trường và sáng suốt đầy đủ để ngăn chặn xâm lăng từ phương Bắc, để ngày nay nước mất nhà tan... Nhưng người Mỹ họ có trách nhiệm phần nào trong việc thúc đẩy mau lẹ việc mất nước này và mất nước theo kiểu họ muốn (đọc sách của TS/ NT Hưng nói về Kissinger).

WELCOME TO AMERICA. - CHÀO MỪNG TỚI MỸ

Sau 1975, người Mỹ đầu tiên tôi gặp là 2 phóng viên của tờ New York Time, tại phi trường Bangkok, trên đường đi định cư tại Mỹ. Họ muốn biết trong tâm tư của những người từng sống trong tại tù cải tạo nghĩ gì ? Trong câu truyện, tôi có phát biểu là, sau 1975 tôi ghét người Mỹ, nghe nói vậy sắc mặt người lớn tuổi đỏ bừng im lặng, ngày nay nhớ lại tôi còn thấy ân hận vì lời nói của mình... cuối cùng thì 2 người Mỹ cũng nói với tôi : Welcome to America.

Gia đình tôi đã di tản qua Mỹ từ 1975, gom góp mỗi người chút ít cho tôi mua 1 xe cũ làm phương tiện di chuyển. Đọc báo thấy một gia đình Mỹ di chuyển đi tiểu bang khác đang bán cả nhà lẫn xe, Tôi rất mừng và tự nghĩ là họ di chuyển đi xa và xe do gia đình dùng, do đó xe chắn hẳn còn tốt nên mua ngay, Chạy được vài tháng xe bắt đầu hư lên hư xuống, sửa rất tốn tiền và mất thì giờ, sau này đi qua căn nhà người bán xe đó vẫn thấy họ sống tại đó, hỏi ra mới biết là : Gia đình người này chuyên mua xe đấu giá về rồi bán lại, họ để biển bán nhà cho người mua xe tin là họ di chuyển, khi có ai mua nhà họ sẽ nói giá thật cao để không ai có thể trả giá mua được, mà chính yếu là họ muốn bán xe đấu

giá mà thôi.

Sống ở Mỹ được vài tháng, tôi bắt đầu nóng ruột vì thời hạn ăn tiền trợ cấp sắp hết, nên đi tìm việc làm, lại đoc báo thấy quảng cáo có bán 1 cuốn sách hướng dẫn và bảo đảm sẽ tìm được việc, nếu không sẽ hoàn tiền lại. Quá mừng, tôi mua cuốn sách với giá $35. 00 (nâm 1990), Trong sách họ in ra địa chỉ rất nhiều công ty và ghi chú rõ ràng : Nếu muốn hoàn lại cuốn sách thì phải đi xin việc ít nhất tại 3 công ty và có giấy chứng nhận của 3 công ty này đã từ chối thâu nhận, mới được hoàn trả.

Quả thực tôi chưa từng nghe nói 1 công ty nào từ chối người xin việc lại còn cấp cho 1 giấy xác nhận từ chối.

Tôi phải mua 1 cái xe cũ khác thay cho cái xe què quặt đang sử dụng, lần này tôi vào 1 dealer bán xe người Việt tại Little Sài Gòn. Bước vào văn phòng tôi gặp 2 người phụ nữ đang đứng nói chuyện, thấy tôi, không rõ vô tình hay cố ý, người lớn tuổi hơn nói :

«Từ khi mấy người HO sang đây thuế má tăng lên nhiều quá, cho tụi nó chết hết đi cho rồi»

Nghe câu nói này tôi đứng như trời trồng, không biết phản ứng ra sao, đành nuốt hết vào bụng chịu đựng.

Quả thật tôi không hiểu tại sao người đàn bà này lại ghét thành phần HO đến thế, mất nước ai ai cũng trong cảnh khổ, người chạy trước thì ít khổ hơn người kẹt lại tù tội, phải tội nghiệp cho họ thiếu may mắn hơn mình mới phải chứ... Chẳng lẽ chỉ có mấy chục ngàn HO và gia đình họ sang Mỹ mà thay đổi cả xã hội Mỹ với hơn 200 triệu dân (năm1990), còn biết bao sắc dân thiểu số khác như Spanish, Trung Đông, Ấn Độ thì sao ?

Không được vui trong lòng, tôi không mua xe tại dealer nữa và theo quảng cáo trên báo đi tới nhà một người Việt để mua 1 xe Camry mới chạy 5 năm, mileage là 42k, giá cả khá rẻ. Chủ xe là 1 cô gái Việt chừng 30 tuổi, bận suit rất lịch sự, sau khi trả tiền, cô gái trao cho tôi giấy xe nhưng chủ xe trên giấy tờ lại tên 1 người Mỹ. Tôi có đặt câu hỏi thì cô gái trả lời là người chủ xe là bạn với cô gái, nhờ cô bán giùm xe, nên tôi không thắc mắc gì thêm. Hôm sau, đem xe ra lau chùi cặn kẽ vô tình tôi kiếm được 1 mảnh giấy có ghi tên tuổi và số phone của người chủ xe. Tò mò về chiếc xe, tôi điện thoại cho người chủ Mỹ này và hỏi chi tiết về chiếc xe. Ông ta vui vẻ tiết lộ : Cách nay 1 tuần ông đã bán chiếc xe này cho 1 người Á Châu, ông sống tại San Diego nhưng gia đình ông lại ở Arizona, do đó ông thường chạy qua lại giữa 2 nơi này, vì vậy mới sử dụng 5 năm xe của ông đồng hồ mileage đã lên tới 140k.

Tôi choáng váng vì biết mình bị lừa gạt : Cô gái (và đồng bọn) mua xe cao miles với giá rẻ, về rút miles lại bán cao giá kiếm lời.

Tôi đem xe lại nhà cô gái nói là cô lừa gạt tôi, và đòi trả xe lấy lại tiền. Cô gái líu tứu đem tiền ra trả lại, lấy lại tiền, tôi ra về không nói gì thêm.

Phần thì thấy cô là phụ nữ, phần khác thấy cô là người Việt, tôi không muốn thấy 1 người Việt Nam bị tù. Tôi quả là có thiên vị cho người Việt Nam.

«Vạn sự khởi đầu nan» tôi mới tới Mỹ mà, phải có chút gian nan chứ, tôi tự an ủi như vậy. Nhưng khi nghĩ tới câu chúc của 2 người Mỹ tại Bangkok : Welcome to America, tôi mỉm cười thú vị và hơi cay đắng.

THANK YOU AMERICA : CÁM ƠN NƯỚC MỸ

Sau 30/4/1975 bọn Bắc Cộng tràn vào miền Nam thống trị, chúng hành xử 1 chính sách kỳ thị., trả thù và tận tình cướp bóc, 17 triệu dân chúng miền Nam, kẻ thì tù tội không ngày về, người thì nhà tan cửa nát. Như bầy chim vỡ tổ, mạnh ai nấy chạy vượt biên giới tìm đường sống.

Nhiều năm sau, chúng ta đã có 3 triệu người được các nước trên thế giới tiếp nhân nhập cư.

Chúng ta không còn tổ quốc, nay được nước cho nhập cư bao dung cho nơi ăn chốn ở, cấp công việc sinh sống, nên phải cám ơn họ là điều tự nhiên. Riêng tại Mỹ không thiếu cá nhân, gia đình và hội thiện nguyện giúp đỡ bảo lãnh cho người tỵ nạn Việt Nam. Gia đình tôi sang Mỹ chậm trễ cũng được hôi thiện nguyện cho vay tiền máy bay, rồi trả nợ từ từ sau và đươc sở Xã Hội trợ cấp vài tháng tiền ăn ở.

Do đó, trong cộng đồng người Việt tại Mỹ thành ngữ Thank you America hầu như phổ quát. Đó là xã hội Mỹ nhân ái, tuy vậy trong đầu óc của các chính khách tại Capitol Hill và trong hồ sơ sách lược của White House, tôi không tin rằng có tồn tại từ ngữ : Đồng minh lâu dài và nhân đạo trọn vẹn.

Nếu bây giờ có ai hỏi tôi : anh có Thank you America không thì xin thưa rằng, quả là người đó đang làm khó tôi.

Hơn 20 năm sống trên đất Mỹ, thành thực mà nói : Tâm hồn tôi vẫn lơ lửng với 2 mảnh song hành :

- Tôi mong mỏi nhìn thấy ngày tàn của đảng Cộng Sản Việt Nam và ngày tận diệt bọn tư bản Đỏ xảy ra càng sớm càng tốt, để cho đất nước Việt Nam mau phú cường, cho dân Việt có chút không khí trong lành hít

thở, để cho các cô gái đồng bằng sông Cửu Long bớt tủi nhục...

- Mặt khác nếu nước Mỹ có tai biến nguy cấp gì, tôi cũng sẽ hô hào con cháu tôi sẵn sàng tòng chinh cầm súng bảo vệ cái tổ quốc thứ 2 này của tôi.

Nguyễn Ngọc Luyến

Trái Đắng Khổ Qua

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA., đã nhận giải tác giả Viết Về Nước Mỹ 2009, với bài viết «Con Bé,» chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Sau đây là bài mới nhất của Bảo Trân.

1. Chốn Cũ

Trước khi ra về, Mina (người đồng nghiệp Phi dễ thương đã tận tình chỉ bảo tôi từ những ngày đầu khi tôi đổi qua làm «Social Worker Trainee» bên chương trình «In home Supportive Services») còn xách ví tới bên cạnh bàn tôi dặn dò :

- Nhớ nghe Lily, không thôi thì bà Sylvia sẽ cạo đầu tôi đó.

Tôi nhìn Mina cười :

- Yên tâm đi. Have a nice vacation.

Tôi nhìn theo người bạn đồng nghiệp vừa tất tả bước ra cửa mà thấy tội nghiệp cho cái số tất bật của Mina. Thật tình, 10 giờ tối nay lên máy bay rồi mà Mina vẫn còn phải đi làm cho tới trưa, cô nàng sợ là không thanh

toán kịp mấy cái hồ sơ này trước khi đi vacation thì khi về sẽ nhìn thấy một núi công việc. Ban nãy, trước giờ về khoảng hơn tiếng đồng hồ, Mina đã hấp tấp tới bàn tôi thì thầm :

- Lily ơi, chiều nay tôi bắt đầu nghỉ vacation rồi, mà tôi còn sót một cái hồ sơ tháng này chưa có đi review. Ba tuần lễ nữa tôi về là sẽ thành delinquent mất. Bà có thể làm cái «home call» này rồi update nó giùm tôi không ? Đáng lẽ, tôi đã đến nhà người khách hàng này hai tuần trước, nhưng bà ta nhắn lại, bảo là phải đưa ông chồng đi bác sĩ, bà ta nói sẽ gọi lại tôi để lấy một cái hẹn khác. Tôi bỏ hồ sơ vào một góc rồi quên bẵng nó đi.

Tôi gật đầu :

- Đương nhiên là tôi có thể làm giùm bà rồi. Đưa hồ sơ cho tôi. Tôi sẽ gọi cho họ cái hẹn. Thứ ba tuần tới tôi cũng phải làm mấy cái «home call», thêm một cái nữa nhằm nhò gì. Mina nhoẻn cười nói - «You are wonderful» -, rồi đưa ngay hồ sơ đang cầm trên tay cho tôi, xong quay quả trở về chỗ của mình xếp dọn.

Tôi mở hồ sơ Mina đưa, tìm số phone gọi đến nhà khách hàng của Mina. Chuông reo, không có người bắt máy. Tôi để lại lời nhắn vào máy, báo cho người khách

hàng này biết là tôi sẽ đến thăm viếng họ để làm «yearly review» vào thứ ba tuần tới, trong khoảng từ 3 tới 4 giờ chiều.

Gọi phone xong, tôi để cái hồ sơ này vào cùng chỗ với xấp hồ sơ tôi phải đi review tuần tới ở một chỗ riêng biệt trên bàn rồi lại cắm cúi tiếp tục tính toán hồ sơ của một ông già người Đại Hàn tôi vừa đi viếng thăm hai hôm trước. Tôi chưa biết là có nên cho thêm ông già này nửa giờ mỗi tuần như ông yêu cầu để người chăm sóc cho ông có thể ở lại giúp thêm vài công việc lặt vặt trong nhà hay không. Thật là khổ, ông cứ làm như chúng tôi là người có đầy quyền năng sinh sát, muốn cho khách hàng bao nhiêu giờ cũng được. Ông đâu có hiểu là chính phủ đã có bảng chiết tính giờ giấc cho những dịch vụ đó rõ ràng. Bớt giờ đi thì không sao chứ cho thêm giờ là phải có lý do chính đáng thì mới được sếp chấp thuận. Và ông đâu có biết là chúng tôi đang đau đầu với những lời đe dọa của Thống Đốc Arnold Schwarzenegger. Ông Thống Đốc này đang dự tính là sẽ cắt bỏ bớt những chương trình trợ cấp xã hội trong vòng hai năm tới để có tiền bù vào những khoản thiếu hụt của ngân sách tiểu bang. Hơn hai tháng nay social workers chúng tôi đã nhận được lệnh từ trung ương đưa xuống là phải duyệt xét kỹ càng lại những hồ sơ xin trợ cấp dịch vụ «In-Home Supportive Services» vừa đến

ngày review, để cắt bớt những giờ xem ra «không cần thiết» hầu có thể tiết kiệm ngân quỹ theo đúng như lời kêu gọi «thắt lưng, buộc bụng» của ngài Thống Đốc.

Ngồi tính qua tính lại để thêm bớt giờ hoài cũng chán, tôi bỏ dở hồ sơ đang làm, chống tay lên cằm nhìn ra mấy đám cây xanh nằm rải rác trong khuôn viên bãi đậu xe qua khung cửa sổ kính trước mặt. Nhìn đám cây này tôi lại nhớ đến những đám cây trong khu vườn hoa của cái công viên ở gần sở cũ, nơi tôi và những đồng nghiệp GAIN* của tôi đã hăng hái rủ nhau đi bộ tập thể thao hai mươi phút nghỉ giải lao mỗi sáng. Ở sở này, không có chương trình «sống vui, sống khỏe» như ở sở GAIN cũ của tôi, vì nhân viên ở nơi này có những giờ giấc làm việc khác nhau, ngày mà người này có mặt ở sở, thì người khác lại làm việc ở nhà (telecommute) hay lại đi thăm viếng khách hàng, nên khó có thể họp lại đông đủ để cùng nhau «tập luyện». Chỉ có một số ít nhân viên mới, chưa qua hết sáu tháng tập sự (probation) như tôi, chưa được ở nhà làm việc, thì ngày nào cũng phải có mặt ở sở. Mà cái đám nhân viên mới như tôi (ngoại trừ những lúc đi thăm khách hàng) vẫn phải bù đầu bù cổ để cố «nuốt» trôi những cái điều luật mới và đang tập làm quen với cái bảng chiết tính giờ giấc nên cũng đâu có rảnh mà rủ nhau đi bách bộ.

Mấy tháng nay, tôi đang làm «Social Worker Trainee», thực tập làm chuyên viên xã hội, trong chương trình In-Home Supportive Services. In-Home Supportive Services (mà chúng tôi gọi tắt là In-Home) hay «dịch vụ trợ giúp tại gia» là một chương trình của Bộ Xã Hội, nhằm giúp đỡ những người già trên 65 tuổi, đau yếu, hay những người tàn tật, không thể tự lo cho mình, nhưng có thể sống tại nhà riêng của họ nếu có người giúp đỡ. Chương trình In-Home sẽ tùy theo nhu cầu cần thiết của những người này mà giúp cho một số tiền trợ cấp để họ có thể thuê người đến chăm sóc, phục vụ cho họ trong những công việc như dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, đi chợ, nấu ăn, chở đi bác sĩ, chích thuốc, thậm chí đến cả những dịch vụ cá nhân như tắm rửa, thay quần áo, chải đầu, đút cơm ăn... Số giờ làm việc của những «người chăm sóc tại gia» này sẽ được chấp thuận tùy theo mức độ cần thiết của người cần giúp đỡ, theo một mức độ đo lường sự cần thiết đã được xếp hạng rõ ràng từ 1 đến 5. Nếu những người cần trợ cấp «dịch vụ trợ giúp tại gia» này không có khả năng tự lo cho mình (mức độ cao nhất, số 5) thì chương trình In-Home sẽ cho «người chăm sóc tại gia» nhiều giờ làm việc để phục vụ tận tình hơn. Tuy nhiên người nào còn có thể «thỉnh thoảng» tự lo được cho mình hay chỉ cần sự trợ giúp nhỏ nhoi của «người chăm sóc tại gia» (mức độ

số 1 hoặc 2) thì số giờ được chấp thuận sẽ ít hơn. Mỗi công việc làm cũng đã được giới hạn trong một số giờ nhất định, chẳng hạn như dọn dẹp nhà cửa được 6 tiếng đồng hồ mỗi tháng, giặt giũ hay đi chợ được 4 tiếng đồng hồ mỗi tháng v. v...

Tôi từ GAIN đi qua chương trình In-Home này cũng có lý do. Số là đầu năm ngoái, vì tình hình kinh tế suy thoái, Ban Giám Sát Quận Thiên Thần muốn cân bằng ngân sách, nên đã cắt bớt vài chương trình trợ cấp đặc biệt của bên GAIN. Thế là nhân viên của chương trình GAIN bị thặng dư, phải bị chuyển đổi sang những chương trình khác. Nhân lúc chương trình In-Home Supportive Services đang cần thêm nhiều nhân viên vì số hồ sơ xin trợ cấp «dịch vụ chăm sóc tại gia» đã tiếp tục gia tăng nhanh chóng, nên Ban Giám Sát Quận đã cho GAIN workers một đặc ân là có thể xin thuyên chuyển sang làm ở chương trình này mà không cần phải qua một cuộc phỏng vấn nào cả. Tôi thì tuy không nằm trong cái diện «worker bị chuyển đổi» nhưng thấy cái chương trình In-Home này có vẻ hay hay, và hấp dẫn hơn nữa là sau hai năm tập sự làm «Trainee» thì tôi sẽ được vào ngạch Social Worker thực thụ, và tiền lương sẽ được tăng thêm 500 đồng mỗi tháng, nên tôi đã làm đơn xin thuyên chuyển. Thế nên bây giờ tôi mới có mặt ở văn phòng In-Home Supportive Services này.

Công việc mới của tôi bây giờ cũng khác hẳn công việc ngày xưa. Ngày xưa, tôi làm ở GAIN, có nhiệm vụ tìm việc làm cho những người hưởng trợ cấp xã hội nên ngày nào văn phòng tôi cũng ồn ào với khách hàng đông đảo. Còn bây giờ thì social worker chỉ cần gặp khách hàng mỗi năm một lần, vào những ngày «yearly review», và chỉ gặp ở nhà khách hàng, để duyệt xét xem họ thực sự cần bao nhiêu giờ mỗi ngày để nhờ người chăm sóc, rồi trở về sở làm để kết toán số giờ dịch vụ cần phải cho. Khách hàng của In-Home không bao giờ phải cất công đến văn phòng để gặp worker, cần gì thì chỉ gọi điện thoại hoặc là gởi thư đến. Bởi thế nên văn phòng của tôi hoàn toàn yên tĩnh, vì lâu lâu mới có một người khách tìm vào để khiếu nại, còn lại thì chỉ có những social worker ngồi chăm chú với những cái hồ sơ để toan toan, tính tính. Thỉnh thoảng thì chúng tôi cũng đi vòng vòng cho giãn gân giãn cốt và cũng để tán dóc với nhau, nhưng chỉ dám thì thầm. Im lặng quá đỗi cũng đâm buồn, nên đôi khi tôi cũng thấy nhớ cái không khí ồn ào của văn phòng GAIN cũ của tôi.

Tôi đậu xe vào nơi dành riêng cho khách (guest parking) của khu vực mobile home rồi đi từ từ tìm số nhà. Trong mấy cái «home call» thì tôi ghét nhất phải đi đến khu vực townhouse, condominium hay mobile home, vì tìm chỗ đậu xe ở mấy khu vực này đã khó, mà

lò mò đi tìm số nhà lại khổ công hơn. Hễ cứ đến những khu vực này là tôi cứ như đi vào trong «bát quái trận đồ», nên có khi cả một buổi chiều mà tôi chỉ làm được có 3 cái «home call». Bởi thế, hôm nay tôi đã cẩn thận đi thăm viếng mấy khách hàng ở nhà riêng và chung cư trước, rồi mới làm cái «home call» ở mobile home này sau cùng, để lỡ có lạc đường thì tôi cũng còn dư giả thì giờ mà tìm kiếm.

Đi vòng vòng, quẹo phải, quẹo trái một hồi rồi cuối cùng tôi cũng tìm ra nơi mình muốn đến. Con số nhà 142 nằm trên hộp thơ đằng trước cái mobile home có màu xanh xám, cũ kỹ. Cái mobile home này dường như không hề được tu bổ trong những ngày tháng gần đây. Tôi bước lên ba bậc cầu thang nối tiếp với cái sàn gỗ vuông vức cao ngang mặt sàn của cái mobile home. Cái sàn gỗ được bao quanh bởi một vòng lan can thấp. Chắc chủ nhà đã làm thêm cái sàn gỗ này để lấy chỗ ngồi chơi, hóng gió buổi chiều. Đến trước cửa nhà tôi đưa tay bấm chuông. Những tiếng tít tít khô khan vang lên nhưng đợi hơn 3 phút tôi vẫn không thấy động tĩnh gì từ phía trong nhà. Tôi lấy phone cầm tay gọi, tôi nghe tiếng chuông điện thoại reo liên hồi mà cũng chẳng có ai bắt máy chứng tỏ là không có người ở nhà ! Sao lại thế nhỉ ? Tôi đã nhắn vào trong máy rõ ràng là tôi sẽ đến thăm khách hàng chiều hôm nay cơ mà ?!

Tôi đi xuống sân nhà, đi vòng qua phía đằng sau mobile home, xem có người nào ở ngoài sân không. Tôi đi qua cái sân nhỏ xíu khô cằn nằm cuối mảnh đất, sang phía bên hông trái của cái mobile home phía bên chỗ đậu xe. Cũng không có một bóng người ! Tôi đi vòng trở lại phía trước, lên lại cái sàn gỗ, đến nơi đặt một cái bàn tròn nhỏ có bốn cái ghế nhựa màu trắng và ngồi xuống cái ghế nhựa đặt gần cửa. Tôi tính ở đây chờ thêm khoảng mười phút nữa, nếu người khách hàng vẫn chưa về thì tôi sẽ để lại tấm danh thiếp và vài hàng chữ nhắn họ gọi tôi xin một cái hẹn khác.

Vừa ngồi chờ khách hàng tôi vừa đưa mắt ngắm khung cảnh chung quanh. Khu vực mobile home này là «Family Park» (khu mobile home dành cho gia đình có con nhỏ) mà thật yên tĩnh, tôi không thấy có bóng dáng đứa trẻ nào chạy chơi loanh quanh. Cũng như những mobile home park khác, những căn nhà ở đây đều có một khoảnh đất nho nhỏ ở phía trước và phía sau cho chủ nhà có chỗ trồng trọt vài ba cái cây con cho tươi mát. Nhưng khác với những khu mobile home của người Việt ở dưới vùng Bolsa, trong lòng thủ đô tị nạn, trồng toàn là rau cỏ, cây trái quê hương, thì khu mobile home này chỉ có những bụi hoa đủ màu sắc, và những đám cây xanh.

Cái căn mobile home của tôi đến viếng thăm cũng có sân trước, vườn sau, nhưng có lẽ không được chăm sóc nên có vẻ khô cằn, chẳng có được một chút hoa lá màu mè cho vui mắt. Chủ nhà đã trải sỏi trắng đầy phía khoảnh sân đằng trước cho đỡ bụi bặm, còn khoảnh đất sau nhà thì trơ đất, khô rang. Cái gốc chanh duy nhất nằm trong góc vườn chắc đã bị bỏ quên lâu ngày nên cũng không có nổi mấy trái chanh tươi. Chung quanh gốc cây chanh là những đám bông dại nằm ép sát đất như muốn lụi tàn. Duy chỉ có một cái chậu con con nằm gần phía mái hiên che, là khả dĩ còn biểu lộ một sức sống mạnh mẽ. Cái chậu con này có những dây leo lá xanh mướt, lấm tấm điểm một vài nụ hoa vàng, quấn vòng loạn xạ trên cái khung sắt hình trôn ốc mà nhà vườn vẫn thường dùng để giữ mấy cây cà chua. Nhìn kỹ thì tôi nhận ra được cái hình dáng mỏng manh của những chiếc lá khổ qua.

Càng ngắm cái chậu khổ qua với cách trồng ngộ nghĩnh của chủ nhà, tôi càng cảm thấy cái mobile home và góc sân nhỏ này có một nét gì quen thuộc. Tôi cúi xuống nhìn lại hồ sơ, lẩm bẩm đọc tên hai người khách hàng chiều nay cần phải gặp : John Smith (người nhận trợ giúp chăm sóc tại gia) và Na Smith (người chăm sóc tại gia cho John Smith). Hình như... tôi đã nghe đến hai cái tên này ở đâu rồi ! Bỗng dưng, tôi chợt nhớ... có

phải, cái góc vườn nhỏ này là nơi tôi đã âm thầm ngồi khóc một năm xưa ?

Tháng 9 năm 1975, 35 năm trước.

Sau khi ở Louisiana với gia đình người bảo lãnh hết một mùa hè, chúng tôi trở lại California. Bố đã gửi cho chú Lân và chú Đức (hai người «đồng hương Mỹ Tho» mà bố gặp ở trại tị nạn Pendleton) $500 để đặt cọc mướn cho gia đình tôi một căn nhà 2 phòng ở gần khu chung cư hai chú đang cư ngụ. Đúng ra thì chỉ có chú Đức là người Mỹ Tho, còn bố là người Hà Nội, và chú Lân thì sinh trưởng ở Bình Dương, nhưng bố và chú Lân đều làm việc tại Mỹ Tho nhiều năm. Hồi còn ở trong trại tị nạn, bố má và mấy chú ngồi nói chuyện với nhau một lúc mới biết ra là người quen cả. Chú Lân có gặp bố một lần ở Trung Tâm Chiêu Hồi Đồng Tâm, khi bố cùng phái đoàn tỉnh xuống thanh tra để xem phải giúp đỡ những gì cho trung tâm này sau cơn hỏa hoạn. Còn chú Đức thì là sĩ quan của Sư Đoàn 7, chưa gặp bố bao giờ, nhưng vợ của chú Đức dạy học tại trường Việt Tú, và cũng là cô giáo của Út Ti năm con bé xuống học mẫu giáo ở Mỹ Tho. Tuy không phải là «cố tri» nhưng cùng mang thân phận tha hương, nên bố và mấy chú đã kết tình đồng hương nhanh chóng.

Trước khi rời Louisiana bố cũng đã báo tin lên cơ quan thiện nguyện Lutheran để cho họ biết là gia đình tôi sẽ rời nhà người bảo lãnh về định cư ở California, chỉ vì muốn gần gũi với bà con, người thân quen chứ không phải vì có «vấn đề» gì với người bảo lãnh cả.

Chúng tôi bước xuống trạm xe đò Greyhound ở trung tâm thành phố Los Angeles ngơ ngơ, ngáo ngáo. Chú Lân, chú Đức đã hẹn ra đón sớm mà chờ cả giờ cũng chẳng thấy tăm hơi. Bố bảo mấy má con chúng tôi đứng đợi ở một góc sân ga để bố đi tìm điện thoại công cộng gọi về chỗ mấy chú ở hỏi thăm. Một chốc sau bố trở lại cho biết là mấy người ở chung nhà nói mấy chú đã đi ra khỏi nhà từ sáng sớm.

Chúng tôi đứng chờ thêm chừng khoảng gần nửa tiếng sau mới thấy mấy chú hối hả chạy tới, miệng rối rít xin lỗi bố má. Vừa thở chú Đức vừa giải thích, sở dĩ giờ này mấy chú mới đến là vì mấy chú đón hụt hết một chuyến xe bus chuyển tiếp, rồi chừng lên đến được bến xe đò Greyhound thì lại chạy nhầm qua cửa khác. Nhưng không sao vì cuối cùng chúng tôi cũng gặp được nhau. Nghỉ ngơi được dăm ba phút thì mấy chú lại hối gia đình tôi xách giỏ quần áo nhanh chân theo mấy chú đi qua bến xe bus bên kia đường để kịp đón chuyến xe đi về nơi trú ngụ.

Chúng tôi ngỡ ngàng khi được xe bus thả xuống ở trạm ngừng ngay trước cửa khu mobile home trên đường Imperial. Bố ngăn chú Lân và chú Đức lại khi hai chú dợm bước vào khu vực gia cư này, bố hỏi :

- Mình đi đâu đây ? Không phải về nhà đã mướn sao?

Chú Lân gãi đầu gãi tai ấp úng :

- Cái nhà tụi em mướn cho anh chị còn hai bữa nữa mới sơn sửa xong, anh chị và các cháu ở tạm nhà này vài hôm...

- Nhà này là nhà ai vậy ?

Chú Đức trả lời :

- Nhà của chị Na, một người đồng hương của anh Lân, qua Mỹ trước mình 2 năm. Hai ông bà này đã giúp chúng em mướn căn nhà 3 phòng cho gia đình anh chị.

Bố hỏi hai chú quen biết với gia đình này ra sao thì hai chú nói hồi giữa tháng 6 hai vợ chồng chị Na theo mấy người bạn vào thăm dân tị nạn ở trại Pendleton, có gặp chú Lân, chú Đức. Sau khi hai chú được ra định cư ở thành phố Artesia, hai chú có liên lạc với chị và vẫn thường đi xe bus đến nhà chị chơi. Nghe tin hai chú đi tìm nhà mướn cho gia đình tôi nên ông chồng chị Na đã

giới thiệu cho chú mướn căn nhà của người ông quen ở thành phố Paramount. Căn nhà này đang được sửa chữa lại và sẽ hoàn tất đầu tuần tới. Nhưng gia đình tôi lại đến Cali sớm hơn hai ngày nên chị Na nói cứ về nhà chị ở tạm.

Bố chưa kịp nói gì thêm thì nghe tiếng có người gọi anh Lân, anh Đức ơi ới từ phía khu nhà. Chúng tôi quay lại thấy một người đàn bà Việt Nam và một người Mỹ trắng đang rảo cẳng bước tới. Vừa đến trước mặt chúng tôi là người đàn bà đã nhanh nhẩu hỏi :

- Có phải gia đình chú Lý mới ở Louisiana qua đây hông ?

Chú Đức gật đầu nói phải rồi quay lại giới thiệu gia đình tôi với hai người. Chú Lân nói :

- Đây là chị Na, và ông chồng tên John. Ông John là người đã mướn giùm anh chị căn nhà bên vùng Paramount đó.

Chú Đức quay lại chị Na nói nhỏ :

- Anh Lý đang ngại vì chưa biết chị với ông John. Thôi để tụi này đưa gia đình ảnh về chung cư của tụi này ở tạm. Chừng nhà xong thì nhờ chị với ông John đưa qua bên bển.

Chị Na xua tay :

- Ăn thì nhiều, chứ ở bao nhiêu. Nếu gia đình chú không ngại nằm sàn thì cứ ở với tụi tui vài bữa. Bên chung cư của anh Đức cũng đông lắm rồi, giờ thêm 7 người nữa thì làm sao mà thở.

Rồi chị quay sang chồng hỏi :

- Honey, they stay our house ok, wait for rent house ?

Ông chồng chị Na gật đầu nói :

- Of course. The house is almost done. Bob said, he just has to install the kitchen sink and the garbage disposal, and then you guys can move in.

Không biết nói gì hơn, gia đình tôi đành phải theo chị vào nhà.

Nhà chị Na là một cái mobile home nhỏ hẹp, chắc chừng khoảng hơn 500 square feet, chỉ có một phòng ngủ ở phía trong cùng. Kế phòng ngủ là một phòng tắm nhỏ, rồi đến một khu bếp ở giữa nhà chỉ đủ chỗ kê vừa một cái bàn ăn nhỏ sát cửa sổ có hai cái ghế ngồi. Phía ngoài cùng cái mobile home là căn phòng khách cũng nhỏ, có một chiếc sofa dài và một cái bàn gỗ thấp. Buổi tối, hai vợ chồng chị Na và thằng Johnny, thằng

con nhỏ vừa lên một tuổi của chị, ngủ trong phòng ngủ của họ. Bố ngủ trên sofa, cái ghế mà chị Na nói có thể kéo ra thành một cái giường. Nhưng đường đất chỉ có bao nhiêu đó, nếu kéo ra thành giường rồi thì sẽ chiếm hết cả phòng khách, nên bố phải nằm co người trên cái sofa, còn má và mấy chị em tôi trải drap giường nằm ngủ trên sàn nhà. Lúc ăn cơm thì mạnh ai người đó lấy một tô, một đĩa, ngồi rải rác ở ghế sofa, ở bộ bàn nhựa trắng trong góc sân hay là ngồi trên bậc thềm cầu thang mà ăn. Mấy chị em tôi đang được ở trong nhà rộng rãi thoải mái, tung tăng vườn trước vườn sau, bây giờ phải tùm hùm trong căn nhà tôn nóng nực này nên không khỏi buồn phiền. Bố cũng rất bực mình với mấy chú nhưng chuyện đã lỡ rồi nên phải nén lòng chờ đợi.

Nhưng hai ngày sau chúng tôi vẫn chưa có cơ hội dọn về nhà mướn, vì không dưng cái hệ thống dẫn nước trong nhà đó bị bể, nên ông chủ nhà phải thuê người đến để làm lại hệ thống mới, dẫn nước xuống qua lối mái nhà. Thế là gia đình tôi phải ở lại nhà chị Na thêm một tuần lễ nữa.

Chị Na hơn tôi mười tuổi và thua bố má mười hai tuổi. Ở một cái tuổi lưng chừng như vậy nhưng chị Na không gọi bố là anh như chị gọi chú Lân, chú Đức. Khi nghe mấy chú «càm ràm» là sao không gọi «chú Lý

«bằng «anh» như chị gọi mấy chú thì chị Na đập tay lên vai chú Đức cười ha hả :

- Tướng chú Lý «ngầu» quá, tui kiu (kêu) ổng là anh để ổng «đục» phù mỏ tui hả ?

Thật tình mà nói, tôi không thấy thoải mái khi nghe chị Na nói chuyện, nên ít khi tôi muốn trò chuyện với chị. Thứ nhất, tôi vốn dĩ vẫn ít ăn ít nói, thứ hai, tôi không thích cái lối nói chuyện luông tuồng của chị. Tôi vẫn lẳng lặng đi ra chỗ khác khi thấy chị cười đùa, trửng giỡn với mấy chú. Thêm vào đó, tôi rất «khó chịu» khi ngày nào tôi cũng nghe chị rên ư ử mấy câu hát :

Đường vào tình yêu ! có nhiều trái đắng mang tên Khổ Qua
Trái đắng xanh xao nhưng tình yêu ngọt ngào
Em ngỡ rằng mình thương đau.

Hay là :

Xin người yêu chớ sầu để buồn Khổ Qua... **

Tuy là chị hát nghe cũng được, và cái giọng miền Nam của chị cũng không đến nỗi quê mùa, nhưng ngày nào cũng bắt tôi nghe đi nghe lại hoài chỉ có từng đó câu hát thì bảo làm sao tôi không «khó chịu». Có lẽ bố cũng nhìn thấy tôi đang «cau có» nên đã gọi tôi ra một

góc sân mà nhắc cho tôi nhớ là - mình đang ở nhờ nhà người ta.

Chị Na trồng một cây chanh xanh và một chậu khổ qua sau vườn. Chị nói trồng chanh để lấy lá non ăn với thịt gà luộc chấm muối tiêu và có nước chanh gội đầu cho thơm tóc. Còn cái chậu khổ qua này có được cũng nhờ chị bỏ hạt vô khăn mùi xoa đem theo. Cái chậu khổ qua nhỏ chỉ cho chị được vài ba trái. Má hỏi :

- Sao không trồng thành giàn cho nó lớn mạnh, nhiều trái hơn. Có bao nhiêu đây khổ qua thì làm sao đủ mà ăn»

Chị Na cười :

- Con trồng để nhìn cho đỡ nhớ nhà thôi, chứ đâu có cần ăn. Vậy mà đôi khi cũng ra trái quá chừng ăn hổng hết. Con hái vô xắt mỏng đem xào với trứng rồi kẹp bánh mì miếng ăn, ăn riết cũng ngán nên con đâu có muốn trồng thành giàn.

Má nói :

- Ăn vậy ngán là phải, còn thiếu gì món nấu với khổ qua, khổ qua nhồi thịt băm hấp, khổ qua nấu canh tôm, khổ qua kho sườn, khổ qua xào thịt bò...

Chị Na trả lời :

- Tiền đâu mà mua thịt ăn hoài thím. Thằng John lãnh tiền bệnh mà. Còn con với thằng Johnny thì xin trợ cấp xã hội, có phút tem (Food stamps), bông sữa. Phút tem thì tháng nào xào hết tháng nấy, tụi con chỉ được ăn thịt, ăn gà vào mỗi tuần đầu tháng thôi thím ơi. Mấy bữa nay có gia đình thím tụi con mới được ăn thả giàn dzậy đó.

Hèn chi, mấy hôm nay theo bố đi chợ, ông John cứ bỏ đầy đồ ăn xuống xe rồi để bố trả tiền. Có hôm, bố mua một hộp kem cho mọi người ăn tráng miệng vậy mà khi về đến nhà ông đã nhanh nhẹn lấy ra một tô to ăn trước. Bố nhìn thấy nhưng vẫn im lặng, vì mình đang ở nhờ nhà ông ta. Cũng may là bố có được một số tiền để dành kha khá từ lần cuối đổi tiền lương trong trại và sau ba tháng trời đi làm ở Louisiana.

Ban ngày, trong lúc ông John đi theo phụ người anh ruột chăm sóc mấy cái hồ bơi, bố, chú Lân và chú Đức đi bộ ra sở thất nghiệp cách đó một con đường để tìm việc làm, thì tôi đem cuốn sách Anh Ngữ Thực Hành của lớp học Anh Ngữ Nguyễn Thế Thông tôi đã học hồi xưa ra ôn lại. Tôi hay kéo cái ghế nhựa từ trên sàn gỗ phía ngoài cửa mobile home đem ra ngồi gần cây chanh và chậu khổ qua sau vườn vì ít ra nơi này cũng còn mát mẻ hơn là ở trong nhà. Đôi khi học không được, tôi bỏ

cuốn sách xuống ngồi tần mần ngắt mấy cái lá khổ qua già, héo, mà nhớ đến cái giàn khổ qua, giàn thiên lý, mấy cái chậu mai vàng trong cái khoảnh sân nho nhỏ của tôi ở quê nhà để rồi lại rơi nước mắt.

Chị Na đã bắt gặp tôi một lần tôi đang ngồi khóc âm thầm bên cạnh chậu khổ qua, và chị cũng kéo ghế ngồi bên cạnh tôi. Nước mắt chảy thành dòng, chị kể cho tôi nghe chuyện tình của chị với người đã đưa cho chị những hột khổ qua. Đó là lần duy nhất, tôi thoải mái chuyện trò cùng chị.

Chúng tôi ở trong cái mobile home ngột ngạt đó khoảng mười ngày rồi dọn qua nhà mướn. Căn nhà ở Paramount này đúng ra chỉ có hai phòng, nhưng ông chủ nhà đã ngăn cái garage dài sọc của căn nhà để làm thêm một phòng nhỏ, để vừa một cái giường đôi. Bố má ở phòng này. Năm chị em tôi chia nhau hai cái phòng ngủ ở phía trước. Đang ở trong căn mobile home chật hẹp, được dọn về căn nhà rộng gấp hai, ba lần, có phòng ngủ riêng biệt, có vườn trước, vườn sau nên chúng tôi vui như chim sổ lồng.

Chị Na và ông John, cứ cách ngày dẫn thằng Johnny qua nhà tôi... ăn cơm. Nhưng được chừng đâu vài ba tuần thì tôi không thấy họ đến nữa và từ đó chúng tôi mất liên lạc với chị luôn...

Tôi đứng dậy, vừa định gắn tờ giấy nhắn tin cho người khách hàng gọi lại cho tôi lên cửa rồi đi về thì có tiếng xe thắng gấp ở bên phía sân đậu xe. Rồi một người đàn bà Á Đông đứng tuổi vội vã bước lên những bậc cầu thang, nhìn lên phía tôi, miệng rối rít xin lỗi :

- Sorry, sorry, madam. We are home now.

Theo sau bà là một người đàn ông mặt mũi bơ phờ, con mắt phải thì lờ đờ như thiếu ngủ, còn con mắt trái thì đã bị kéo màng trắng, chậm rãi bước những bước như không muốn vững. Bà Na chợt khựng lại khi đến trước mặt tôi. Bà ta mở rộng cánh cửa ra cho tôi bước vào rồi quay sang dìu ông chồng vào nhà. Bà vừa định đưa chồng đến cái ghế sofa trong phòng khách nhưng người chồng lắc đầu, ra dấu cho biết là ông ta muốn đi vào trong phòng ngủ. Bà Na đưa ông chồng vào phòng ngủ rồi đi ra. Tôi đưa cái danh thiếp của tôi cho bà nói :

- Tôi là Lily Nguyễn, đến làm «review» thay cho bà Mina Dila, social worker của ông bà.

Vừa đưa tay cầm lấy cái danh thiếp của tôi bà Na vừa hỏi :

- You speak Vietnamese ?

Tôi gật đầu. Bà Na vui mừng đổi qua nói tiếng Việt ngay :

- Thiệt đỡ khổ cho tui, chứ tui cứ «lúc lắc» tiếng Mỹ với người Mỹ hoài mệt quá.

Tôi hỏi :

- Tại sao bà không yêu cầu chuyển sang social worker người Việt ?

Bà ta lắc đầu :

- Tui muốn lắm, nhưng thằng chồng tui nó không chịu.

Tôi tròn mắt nhìn bà. Bà Na nói :

- Bà không hiểu đâu. Nhưng mà thôi, bà cứ làm việc của bà đi. Chồng tui không ngồi nổi cho bà phỏng vấn đâu. Nằm lọc máu mấy tiếng đồng hồ nó muốn ngất ngư rồi. Tui xin lỗi đã bắt bà chờ, tui được «mét xịt» (message) của bà là bà sẽ tới chiều nay, nhưng thằng chồng tui đã có hẹn đi lọc máu từ trước. Đi buổi sáng, tui nghĩ là về kịp, nên không kêu cho bà hay, nhưng không biết mắc chứng gì mà máy móc nó trục trặc, nên tới hai giờ rưỡi mới xong. Báo hại tui chạy xe thục mạng, sợ bà về mất.

Tôi lấy hồ sơ ra bắt đầu những câu hỏi thường lệ để xem tình trạng ông John Smith có tiến triển khả quan chút nào không, có thể tự lo cho mình được phần nào không, hay vẫn còn phải cần những dịch vụ chăm sóc như năm trước ? Bà Na Smith thở dài :

- Nếu mà tốt hơn thì tui cũng đỡ khổ. Đằng này càng ngày nó càng tệ hơn, như bà thấy đó, con mắt bên trái của nó đui rồi, nó quờ quạng quá, có bữa tui phải «lết» nó vô nhà cầu. Cũng may là nó ốm bớt nên tui mới na nó nổi, chứ nó mà mập như ngày xưa thì tui thua.

Khoanh vòng những con số cần thiết của bảng chiết tính review xong tôi gấp hồ sơ lại. Tôi nói cho bà Na biết là tôi chỉ giúp bà Mina Dila làm công việc review thôi. Hồ sơ của bà vẫn do bà Dila giữ. Tôi cũng báo cho bà Na biết là vì thiếu hụt công quỹ nên Bộ Xã Hội đang dự tính cắt bớt một số giờ của những «dịch vụ tại gia», nên kỳ review năm nay chúng tôi phải tính toán rất kỹ càng. Chúng tôi sẽ gởi giấy báo cho bà sau khi thủ tục review hoàn tất. Vừa đưa tôi ra cửa bà Na vừa năn nỉ :

- Bà đừng cắt giờ của tui nghe, tui chưa có tiền già. Tui nhờ có số tiền này mà đỡ khổ hơn chút đó. Tiền bệnh của thằng John đâu có thấm tháp vô đâu, nội cái tiền xăng chở nó đi bác sĩ và đi lọc máu cũng hết một phần lớn rồi.

Tôi nói với bà Na là tôi sẽ cố gắng giúp bà rồi đi nhanh ra khỏi cái mobile home đó như trốn chạy. Có phải tôi không muốn có một chút vương vấn gì với một nơi chốn mà tôi đã chôn vùi trong quá khứ của tôi không ?

2. Người Xưa

Bà social worker đã ra về lâu rồi, mà tui còn ngẩn ngơ như người say rượu. Tui không ngờ là quả đất tròn dữ vậy, ba mươi mấy năm rồi mà còn có dịp gặp lại nhau. Chắc bà ta không nghĩ rằng tui vẫn còn nhớ bà, nhớ cái hình ảnh cô nhỏ với nụ cười khinh khỉnh nửa miệng, với lối nói chuyện ngắn gọn, lễ phép nhưng vừa đủ, một thái độ xa cách của một vị tiểu thư. Tui không trách cô, vì quả thực cô là một tiểu thơ trong vòng rào cung cấm, cô chưa từng đụng chạm với đời, và nhất là với những người con gái dạn dày, ít học như tui.

Tui vẫn nhớ cô, vì trong những ngày sau này ở tại cái mobile home nhỏ bé của tui, cô đã dần dần thay đổi cách đối xử với tui, cô đã có thể nói với tui những câu nói «dài» hơn. Cô đã có kiên nhẫn ngồi nghe tui kể chuyện, chuyện của nhánh khổ qua trên đất nước người.

Ngày đi theo thằng John ra đón gia đình cô về ở tạm trong cái mobile home của tui, tui đã không nghĩ là sẽ

đụng chạm với một người con gái kiêu kỳ tới vậy. Nhà cô có bảy người, ngoài ba đứa nhỏ nhất còn trong tuổi ham chơi không kể, còn lại mỗi người một tánh khí khác nhau. Ông cha thì mặt mũi nghiêm nghị, nhìn mặt ông đố ai biết ổng nghĩ gì. Bà vợ thì khác với ổng, hay nói hay cười, và cũng hay mau nước mắt. Con nhỏ em thứ hai phổi bò, chuyện gì cũng kể ra hết. Nhờ con nhỏ này mà tui biết đủ thứ chuyện của gia đình nó, biết gần hết tông chi họ hàng nhà nó. Nó kể lể chuyện ông bà nội nó đi theo người chú thứ tư vô tới phi trường rồi bị pháo kích nên phải trở về nhà, hiện còn ở lại Việt Nam. Ở bên này nó có gia đình người chú ruột duy nhất đi tu nghiệp bên Mỹ trước 75, đang làm editor cho một tờ báo ở St Paul, Minnesota, có gia đình người cậu họ đang ở San Francisco, còn thêm mấy gia đình bà con bên bà nội nó đang ở Long Beach. Duy chỉ có cô là khác biệt nhất trong tất cả mấy chị em. Cô ít nói, ít cười, cả ngày chỉ ôm quyển sách và cây viết. Cô thích ra ngồi ngoài vườn, bên cạnh cái chậu khổ qua của tui. Và một ngày, tui đã thấy cô vừa lặt mấy cái lá khổ qua khô, vừa khóc. Lần đó là lần duy nhất, tui với cô ngồi tâm tình về những nhánh lá khổ qua.

Cô kể cho tui nghe về giàn khổ qua của cô ở căn nhà cũ, về giàn hoa thiên lý thơm ngát hương, và những chậu mai vàng đầy bông của những ngày đầu năm mới.

Tui cũng kể cho cô nghe chuyện chậu khổ qua trên xứ người của tui, một kỷ niệm tràn đầy nước mắt.

Tui là con gái nghèo, quê ở xứ Bình Dương. Hồi nhỏ tui cũng được đi học đàng hoàng, nhưng khi tui học giữa chừng năm lớp chín thì tui bị mồ côi cha. Ba tui đi làm rừng trên Lâm Đồng, rồi một bữa hổng biết sao đó mà cây đổ xuống trúng người ổng. Người ta đem về cho má tui một cái thân xác bầy nhầy và một số tiền bồi thường đủ để cho má tui mở một cái sạp hàng chạp phô trong chợ nuôi con. Sau ngày đó, tui nghỉ học, theo phụ má tui bán hàng.

Khi lớn thêm chút nữa, tui có bồ, ảnh tên Tình, làm lính địa phương quân. Tui với ảnh thương nhau ghê lắm nhưng ngặt cái ảnh cũng nghèo rớt mùng tơi như tui. Đã vậy mà ảnh còn một cái đuôi dài là má ảnh với mấy đứa em ở đâu dưới miệt Phú Giáo. Thương thì thương nhưng tui cũng ngán ngẫm, mình đã nghèo rồi, lại gặp thêm chồng nghèo thì sống nổi với ai.

Rồi tới thời Mỹ qua, tui theo mấy người quen đi làm ở mấy cái quán nhậu, bán đồ ăn cho lính mình, lính Mỹ, được nhiều tiền hơn là theo má đi bán ở chợ. Có ông trung sĩ thông dịch viên đồng hóa tên Hiền Lương ở trên tỉnh xuống ăn, gặp tui ổng dụ, biểu tui ngủ với ổng một bữa rồi ổng sẽ giới thiệu cho một thằng Mỹ

sạch nước cản, nó cưới đem về Mỹ cho đời đỡ khổ. Tui nói ổng tên là Hiền Lương mà sao ổng không có «hiền lương» chút nào hết vậy. Ổng trả lời, tên của ổng là tên của cây cầu chia đôi đất nước, chứ có phải là «hiền, lương» đâu. Hèn chi ! Ông trung sĩ ma lanh này tưởng đâu tui còn thơ ngây lắm, ổng đâu có biết tui với anh Tình cũng đã rủ nhau ra bụi chuối sau hè mấy lần rồi.

Muốn thoát khỏi cái nghèo, tui nhắm mắt đi phòng ngủ với ổng. Chừng hơn tuần sau ổng dẫn thằng John tới. Nói thiệt tình thì hồi đó thằng John cũng đẹp trai lắm, không như bây giờ. Hôm đám cưới nó cũng mang đủ bộ áo dài khăn đóng, cũng cúi rạp người trước bàn thờ ba tui. Nó cũng cho tui được một số tiền để cho má tui sửa lại căn nhà. Thằng John ở trong trại, còn tui vẫn ở nhà với má. Lâu lâu, anh Tình đi ngang, nhìn tui rơm rớm nước mắt mà hổng dám vô.

Hồi hai đứa còn bồ, gặp nhau anh Tình ưa hát cái bài hát Khổ Qua cho tui nghe. Tui cười khúc khích nói tui đâu có gọi anh bằng chú mà nói khổ qua... Anh Tình cũng cười rồi hát :

Đường vào tình yêu ! có nhiều trái đắng mang tên Khổ Qua
Em biết khi yêu, tim mình cho thật nhiều
Nhưng chẳng nhận được bao nhiêu.

Chèn ơi, tui cho ảnh hết đời con gái của tui mà ảnh còn nói... chẳng nhận được bao nhiêu ! !

Tui lấy thằng John được chừng đâu hơn năm thì nó hết hạn lính trở về Mỹ. Nói nghe nó cũng có tình, có nghĩa, nó muốn đem tui theo. Anh Tình nghe tui đi Mỹ thì buồn lắm, vì hồi tui còn ở bển, dẩu gì ảnh cũng còn nhìn thấy tui, nếu tui đi Mỹ rồi thì biết chừng nào mới có dịp gặp lại nhau.

Ngày cuối cùng tui ở Việt Nam, anh Tình làm gan vô nhà má tui chào từ giã. Bữa đó đông bà con, chòm xóm tới tiễn tui đi quá nên thằng John không để ý. Chừng ra cửa, anh Tình đưa cho tui mấy cái hột khổ qua bọc trong cái khăn mù xoa nhỏ của ảnh, vừa nói vừa khóc :

- Qua bển, trồng mấy cái cây này để nhớ tới anh nghen.

Theo thằng John qua đây rồi tui mới biết đời, mang tiếng lấy Mỹ mà khổ thấy mồ. Thằng John đâu có học nhiều, từ nào giờ chỉ đi lính trơn, về tới Mỹ nó kiếm

đâu được việc làm trong cái tiệm tên All Americans, tiệm có bán đủ thứ từ đồ xây cất, sửa nhà, cây cối, phân bón. Nó lãnh lương tối thiểu nên cũng chỉ đủ ăn. Cũng may là má nó cho ở không trong cái mobile home cũ của bả, vì bả dọn qua cái mobile home mới mua ở bên vùng Bellflower, thằng John chỉ phải trả tiền thuê đất mà thôi.

Thằng John đi làm, ngồi nhà ở không cũng buồn, tui xới cái khoảnh đất đằng sau cái mobile home cho nó tơi rồi đi vòng vòng lối xóm xin mấy cái đám bông xanh xanh đỏ đỏ về trồng cho vui. Hồi thằng John còn làm trong tiệm All Americans, nó cũng đem về cho tui một cái cây chanh nhỏ gần chết nói tụi làm bên vườn cây tính bỏ vô thùng rác, nên nó đem về. Tui trồng cây chanh ở một góc nhà, chừng có trái hái vô làm nước chanh uống. Tui lấy mấy cái hột khổ qua mà anh Tình đã đưa đem ra trồng trong cái chậu nhỏ, gieo mười mấy hột mà lên được có hai ba cây. Tui nhờ thằng John mua cho tui một cái lồng sắt giữ cây cà chua cắm vô chậu cho khổ qua có chỗ leo lên. Vậy mà năm đầu tiên tui cũng có được hai trái nhỏ. Tui cưng hết biết, hổng dám ăn. Tới chừng trái chín đỏ banh ra rớt hột xuống, tui lượm hột đem cất để còn có hột trồng mùa sau. Cứ mỗi lần nhìn những trái khổ qua đong đưa từ khung sắt là tui lại muốn khóc. Chậu khổ qua của tui cũng như tui,

cứ vậy mà sống theo thời gian, có lúc mạnh mẽ, có khi héo úa.

Khi tui có bầu thằng Johnny thì thằng John thất nghiệp, lãnh thất nghiệp được một thời gian thì hết tiền, nên thằng Danny, anh thằng John, bày cho nó đi xin tiền bịnh, còn tui với thằng Johnny thì được thằng Danny dẫn đi xin trợ cấp xã hội.

Tháng 4 năm 1975, Việt Nam rơi vào tay người miền Bắc, một số dân tị nạn được đưa qua Cali vô trại tạm trú Pendleton. Thằng Danny nghe tin tức ở đâu nói hễ cứ bảo lãnh một người tị nạn ra khỏi trại là người bảo lãnh được 500 đô. Rồi sau đó thì người tị nạn còn xin được tiền trợ cấp cho tới khi tìm được việc làm. Thằng Danny bàn với thằng John đi vô trại tị nạn xem xét tình hình, nếu bảo lãnh được chừng 10 người ra ngoài là anh em nó hốt bạc. Tụi nó tính mướn một căn nhà cho từng đó người ở chung, rồi kiếm mấy cái công chuyện làm lãnh tiền mặt cho mấy người làm để lấy huê hồng. Tụi nó chắc mẩm là mấy người tị nạn vừa được lãnh trợ cấp của chính phủ, vừa có được thêm tiền đi làm thì chắc ai cũng chịu.

Nhưng chuyện bảo lãnh người tị nạn của anh em thằng John không thành, vì thằng Danny không hội đủ điều kiện để làm người bảo lãnh. Cái «công ty» chăm sóc hồ

bơi của nó không chứng minh được là có khả năng để giúp những người bảo lãnh làm lại cuộc đời trên mảnh đất mới. Và cái tin tức người bảo lãnh nhận 500 đô cho mỗi đầu người chỉ là tin thất thiệt, làm con vợ thằng Danny nản lòng không muốn cho thằng Danny bảo lãnh ai nữa hết. Nhưng có một điều phiền là thằng Danny đã đưa tiền đặt cọc mướn nhà cho ông Bob, vì tưởng là công việc bảo lãnh sẽ xong xuôi.

Thời may, gặp lại anh Đức với anh Lân, cũng đang đi kiếm nhà mướn giùm cho người quen ở Louisiana dọn về. Thằng John mới nói thằng Danny cấn cái số tiền đặt cọc đó qua cho gia đình chú Lý.

Rồi gia đình cô dọn về thành phố Paramount. Tui và thằng John có đến căn nhà của gia đình cô thường xuyên trong mấy tuần đầu, nhưng một bữa kia tui thấy chú Lý với thằng John cãi cọ chuyện gì ghê lắm ở ngoài sân, rồi chú Lý mặt xám đen, vô nhà nói với tui :

- Tôi cám ơn cô và ông John đã giúp chúng tôi trong những ngày đầu sang Cali, nhưng từ sau này, tôi không muốn thấy ông ta ở đây nữa.

Thằng John chở tui với thằng Johnny về nhà. Trên đường về, nó tức giận nói cho tui biết là chú Lý «no good», nó giới thiệu làm việc với thằng Danny, không

cám ơn nó thì thôi mà lại còn cãi lộn với nó nữa. Tự hậu, nó không muốn tui liên lạc với gia đình chú Lý, anh Lân, anh Đức, và luôn cả những người Việt Nam.

Sáng bữa sau chờ thằng John đi làm với anh nó rồi tui gọi cho thím Lý, hỏi đầu đuôi câu chuyện. Thím Lý thở dài nói :

- Thằng John nói thằng anh nó sắp có một mối thầu dọn dẹp vườn tược, chùi rửa hồ bơi cho mấy cái chung cư. Nó muốn chú Lý và mấy anh em đi làm cho nó. Nó sẽ cho chú Lý cai quản, thông dịch cho mấy ông thợ Việt Nam, ngoài tiền lương của chú nó sẽ cho chú thêm tiền bonus, nhưng cái khổ là nó phải cắt bớt lương của thợ để trả thêm cho chú. Chú Lý không chịu la cho nó một chập, còn bảo sẽ nói cho các chú kia biết để tránh liên lạc với nó nữa.

Trời đất, tui biết mà, thằng Danny đâu có tử tế gì, tại thằng John khờ quá nên mới bị thằng anh điều khiển như quay dế đó thôi. Nhưng mà kỳ này thằng John xui rồi, nó không biết gì về chú Lý nên mới rủ rê làm ăn kiểu đó. Anh Đức có nói cho tui hay là hồi ở Mỹ Tho chú Lý cũng có «oai» lắm chứ hổng phải chơi. Không những có bằng có cấp mà chú còn nói rành rẽ bốn thứ tiếng : Anh, Pháp, Hoa, Việt, thì biểu làm sao chú Lý chịu làm cai cu ly cho anh em nó.

Từ hồi bị chú Lý xì nẹc thằng John hận không thèm chơi với người Việt nữa. Tui có lén nó nói chuyện với thím Lý, anh Đức, anh Lân mấy lần nhưng thấy họ có vẻ lơ là nên tui cũng nín lặng luôn.

Hết được ăn tiền bệnh, thằng John chuyển qua ăn trợ cấp xã hội với tui và thằng Johnny. Nói nào ngay, ở cái xứ này có con nhỏ thiệt là có lợi, được hưởng đủ thứ trợ cấp, càng nhiều con càng lãnh nhiều tiền, làm tui muốn đẻ thêm một đứa nữa cho vui nhà vui cửa mà «nặn» hoài hổng ra. Mỗi tháng, tụi tui được trợ cấp khoảng 500 đồng tiền mặt, cộng thêm tiền phút tem, thẻ y tế đi bác sĩ, thằng Johnny còn được lãnh thêm bông sữa. Thêm nữa, cái đơn xin housing của tụi tui vừa được chấp thuận, mỗi tháng chính phủ trả cho má thằng John một số tiền cũng khá, nên bả dấu housing cho luôn tụi tui tiền thuê đất. Ngày ngày, tui ở nhà dẫn thằng Johnny đi học ở cái trường tiểu học gần nhà, mà khỏi mất công làm đồ ăn cho thằng nhỏ bởi nhà trường cho ăn miễn phí sáng trưa, còn thằng John vẫn tiếp tục theo phụ anh nó đi chùi hồ lấy tiền mặt.

Rồi thằng Johnny lớn lên, đi học trung học xa hơn, được xe trường đưa rước tận nhà, tui khỏe re ở nhà coi ti vi, làm vườn. Lúc này, tui đã bắt liên lạc lại được với gia đình tui ở Bình Dương, nên tui lại có thêm chuyện

để làm, viết thư thăm nhà và chờ thư nhà gởi tới. Qua thư của thằng em tui, tui biết được má tui chết hai năm sau khi giải phóng vì thiếu ăn, đau ốm mà không có tiền thang thuốc. Mấy đứa em gái tui cũng đi lấy chồng tứ tán, chỉ còn có thằng em trai tui ở lại giữ cái nhà hương hỏa. Hơn ba chục tuổi đầu mà cũng không có tiền cưới được một con vợ. Anh Tình về Phú Giáo năm 1976 rồi ở dưới đó luôn, từ đó tới nay ảnh không có liên lạc với mấy đứa em tui.

Ngồi nhà riết cũng buồn, nhân thấy mấy cái tiệm nail mở ra quá chừng chừng, tui nói với thằng John để tui đi học làm nail lấy tiền mặt. Tui cũng muốn kiếm chút tiền riêng để gửi về cho gia đình tui. Tiếng Anh của tui hồi này cũng đỡ đỡ nhờ tui có đi học thêm mấy lớp ESL ở trường Adult gần nhà, nên tui cũng ráng lấy được cái bằng. Đi học thì hổng sao nhưng hổng hiểu sao tui đi làm được chừng ít lâu thì tui bị dị ứng với thuốc nên mặt mũi sưng chù vù, còn thở không ra hơi, bà chủ thấy vậy sợ mang vạ nên không cho tui làm nữa. Tui cũng hổng cần vì ở không tui cũng có tiền xài.

Rồi thằng Johnny ra trường trung học, tui với thằng John hết được lãnh trợ cấp. Tui với nó bị chuyển qua cái chương trình mượn tiền của chính phủ, nhưng người lãnh trợ cấp qua chương trình này phải đi làm. Mỗi

tháng, tui và thằng John phải đi tới sở xã hội làm 20 tiếng đồng hồ, mấy ngày khác thì thằng John đi làm cho thằng Danny lấy tiền mặt nên nó cứ phây phây.

Còn thằng Johnny, mấy tuần lễ sau khi ra trường đã dắt một con Mễ bụng mum múp về nhà giới thiệu là bạn gái của nó, rồi còn nói là tụi nó sắp có con nữa. Hai đứa gặp nhau trong cái đêm Prom năm ngoái, cặp nhau từ đó. Con nhỏ ở với mẹ trong căn chung cư gần nhà tui. Sau khi xe bus thả xuống trước cửa nhà rồi là hai đứa dẫn nhau về nhà con nhỏ... học bài chung cho tới khi mẹ con nhỏ đi làm về. Hèn gì mà cả năm trời nay thằng Johnny vẫn nói với tui là nó phải... đi học bài với nhóm.

Chuyện đã lỡ rồi, tui có muốn khóc cũng không được. Nhưng may sao là hai đứa cũng qua được hết bậc trung học. Thằng Johnny dọn về ở chung với con Ana sau khi có con, vì nhà tui đâu có chỗ cho tụi nó ở, bao nhiêu năm trời nay thằng Johnny vẫn ngủ trên cái giường sofa ở phòng khách. Dẫu gì thì chung cư của má con Ana cũng rộng hơn cái mobile home của tui, tụi nó còn có được cái phòng riêng. Khi thằng Bobby tới đâu chừng 10 tháng tuổi, thằng Johnny nghe nói làm ăn ở Las Vegas khá hơn nên nó dẫn con Ana qua bển học chia bài, pha rượu. Hai đứa nó gởi thằng Bobby ở nhà cho tui nuôi, mỗi tháng tụi nó gửi cho tui hơn trăm bạc.

Làm đâu được chừng vài năm mà cũng không khá nổi nên hai đứa nó lại quay về. Lần này, con Ana lại vác thêm một cái bầu vượt mặt, gần sanh.

Hai đứa rủ nhau đi xin trợ cấp. Nhưng chương trình Welfare sau này đã thay đổi, tụi nó đâu có được ở nhà lãnh tiền như cái hồi tui ăn trợ cấp. Chính phủ bắt tụi nó phải đi tìm việc làm, hay học nghề để kiếm tiền nuôi thân, được cái là Bộ Xã Hội cho tiền giữ trẻ, tiền xe cộ, tiền sách vở để đi học. Hai đứa nó cũng khôn, hè nhau đi học hết. Thằng Johnny xin học sửa xe, còn con Ana xin học làm trợ tá. Tụi nó giao tui giữ thằng Bobby vì tui có thể dẫn nó đi chơi vòng vòng, đi vườn trẻ, sẵn mẹ con Ana đang bị thất nghiệp nên tụi nó giao con Melissa cho bà ngoại tụi nhỏ giữ cho hai bà nội ngoại đều có một chút tiền còm.

Bây giờ thì thằng Johnny và con Ana đã có công ăn việc làm ổn định. Hai đứa nó cũng tự mướn được một căn condo ba phòng, rồi đưa má con Ana về ở chung để coi hai đứa con tụi nó. Tui thì đã hết còn hơi sức để chạy theo tụi nhỏ, vì tui còn phải chăm sóc cho thằng chồng của tui. Hồi sau này thằng John bịnh thiệt chứ không phải khai giả bệnh để lãnh tiền như hồi nẳm. Nó bị cao máu, tiểu đường, cao huyết áp... bịnh lung tung.

Đôi khi, nhìn thằng John nằm thở khò khè trong căn phòng ọp ẹp mà tui đâm ra tức... chính phủ. Phải chi, hồi đó, lúc thằng John trở về Mỹ, chính phủ giúp đỡ cho mấy người cựu quân nhân học được một cái ngành nghề gì nuôi thân thì có phải đỡ khổ cho tụi tui không. Mà tui cũng tức luôn... cái chánh sách dễ dãi của Welfare hồi thằng Johnny còn nhỏ. Phải chi, họ bắt buộc vợ chồng tui đi học, đi kiếm việc làm như vợ chồng thằng Johnny sau này thì chắc bây giờ tui cũng mướn được một cái nhà khá hơn cái mobile home cũ kỹ này để ở rồi, và đâu phải sống cái lối sống nghèo nàn từ mấy chục năm nay.

Nhưng nói cho cùng thì tui cũng tức... chính tui. Phải chi hồi đó tui đừng ưng thằng John để mong đi qua Mỹ, mong có một cuộc sống sang giàu thì có lẽ giờ này tui đã thoải mái nằm đong đưa trên chiếc võng sau hè mà nghe anh Tình hát bài trái đắng Khổ Qua...

Bảo Trân

9/2010

* GAIN : chương trình giúp tìm việc làm cho những người hưởng trợ cấp xã hội

**Khổ Qua (Hoàng Trang)

Cháu Bà Nội, Tội Ông Ngoại !

Philato

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, một cựu Sĩ Quan VNCH, cựu tù chính trị, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Với nhiều bài viết sống động và xúc động, ông đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ : 2006, với bài «Học Tiếng Anh» và 2007 với bài «Con ơi, Bây giờ con ở đâu». Bài mới nhất của ông là là chuyện về ông bà nội ngoại và các cháu.

Vừa đi làm về, chưa kịp rửa tay thay quần áo thì Phi đã mon men đến bên Phượng định hun lén... đứa cháu mà Phượng đang bế, đang «ù-ơ» ru cháu ngủ, nhưng vợ chàng đã vội xoay lưng che cho cháu khỏi bị ông ngoại chạm vào khiến Phi hun hụt. Thua me thì gỡ bài cào, hai tay bà ngoại bế cháu thì má lúm đồng tiền của bà ai che ? Nghe cái «chụt», bà bực mình :

- Qủy nè ! Đã nói nhiều lần rồi, muốn hôn... cháu thì phải tắm rửa sạch sẽ đi đã, người hôi rình mà cứ mon men lại gần rủi cháu bị nhiễm trùng thì sao ?

Trước đây khi chưa có cháu thì Phượng ít khi khó khăn với chồng như thế vì Phi rất dễ hờn dỗi rồi nổi

cáu, nhưng từ ngày có cháu ngoại, Phi thay đổi hẳn tính nết, dù bị Phượng chê hôi thì chàng cũng chỉ mỉm cười khẽ nói :

- Có mom mem lại gần, có «nhiễm trùng» thì em mới có con, rồi từ con mà có cháu, nay mới có cháu cho bà bế

- Đừng có ăn nói linh tinh nữa, đi tắm đi rồi em nhờ chút việc, tiện tay nhớ bỏ vào thùng rác mấy cái tã của cháu đã thay mà em để ở góc phòng tắm đó.

- Sao em không bỏ vào cái thùng chứa tã có nắp đậy kia kìa»

- Bỏ vào đó rồi cuối ngày mới mang đi đổ thì hôi cái thùng, tiện tay thì nhặt lên mang ra thùng rác, tã đã gói kín rồi, có «tùm lum» như tã ngày xưa của con ông đâu mà sợ. À mà ngày xưa ông có biết tã con chứa cái gì đâu ! Được 4 ngày phép vợ sanh rồi đi tuốt luốt, đến khi đi phép lần thứ hai thì con đã biết chạy, mọi việc đều nhờ ông bà ngoại chăm lo, còn ông thì đi quanh năm suốt tháng...

Phượng nói đúng, dù đã hai con nhưng Phi là lính tổng trừ bị nên phải đi hành quân liên tục khắp bốn vùng chiến thuật, chưa biết con bú sữa mẹ hay sữa bò,

mọi việc chăm lo nuôi nấng con đều do Phượng, mà Phượng ở chung với bố mẹ ruột nên mọi việc đều được bố mẹ cưu mang con, săn sóc cháu ngoại.

Nghe Phượng nhắc chuyện tã ngày xưa làm Phi nhớ lại cảnh mỗi buổi sáng, bà ngoại các cháu ngồi bên giếng nước với một thau tã, vừa xối nước vừa dùng bàn chải, thoáng chốc cờ «đuôi nheo» phất phới bay trên dây phơi, bà kẹp mỗi tã một cái kẹp bằng gỗ để tã khỏi bay «theo chiều gió». Ngày đó tã dùng cho tới khi tã tả tơi mới thôi, đâu có như ngày nay trên đất Mỹ, dùng một lần rồi bỏ, phí của trời ! Trước khi quay đi, Phi còn cố gỡ gạc vài câu :

- Nhờ đi phép lần thứ hai mới thêm cu Việt đấy, nhiều đứa bạn anh về phép vợ sanh rồi ra trận và ra đi vĩnh viễn, không bao giờ còn được «đêm về nghe con khóc vui triền miên*». Cũng có thằng về phép cưới vợ, vừa trở lại đơn vị đi hành quân thì đã ra người thiên cổ mà không bao giờ được biết mình đã làm bố, như trường hợp của Kháng đó.

Thủ khoa Võ Thành Kháng cùng 30 thiếu úy tốt nghiệp khóa 19 Võ Bị, tình nguyện về Binh Chủng TQLC, ngay khi vừa về trình diện đơn vị là TĐ. 4/TQLC thì Kháng và Hùng đã hy sinh trong trận đầu tiên tại Bình Giả ! Điều ít người biết là Kháng mới cưới vợ trong dịp nghỉ

15 ngày phép mãn khóa. !

Kiếm củi 2 năm thiêu một giờ là vậy ! Thủ khoa hy sinh đầu tiên rồi lần lượt các bạn đồng khóa cũng theo «gương» thủ khoa mà hy sinh trên khắp chiến trường ! Số còn lại thì 99% bị thương. Những sĩ quan trẻ ngày ấy nay đã là những ông già «thất thập cổ lai hy», điểm danh lại xem ai còn ai mất thì đã hơn phân nửa ra đi ! Ai chưa đi thì tiếp tục buồn kiếp tỵ nạn tha hương ! May mà «đời còn dễ thương», còn có vợ con bên cạnh và vui cùng các cháu nội ngoại.

Nhưng nếu để ý xung quanh thì chúng ta thấy cháu thường ở với ông bà ngoại nhiều hơn ông bà nội. Anh chị Ph..., anh chị M..., anh chị Dương v. v... con gái ở với mẹ, con trai về nhà vợ. Thế là bà nội nào cũng đều trở thành bà ngoại cả.

Chưa có tài liệu nào thống kê xem ngày nay ở hải ngoại có bao nhiêu chàng thân dài vai rộng đi ở rể, một chọn lựa mà xưa kia các bà mẹ khó tính thường nhẹ nhàng nhắc khéo con trai đó là kiếp «ch... chui gầm chạn ?» Ai chui mặc ai, và chui như thế nào không cần biết, thân trai mười hai bến nước, họ không có quyền lựa chọn, lập gia đình xong là phải theo nàng, «anh theo nàng về dinh» ! Lý do dễ hiểu là con gái thích sống với mẹ ruột, tự do hơn, dễ thở và dễ nhờ hơn. Vừa cằn nhằn

mẹ xong đã cười trừ : «Mẹ trông cháu hộ con một tí nhá, con đi shopping» !

«Cháu bà nội tội bà ngoại» là ở chỗ đó, là bà giỗ cháu cho con đi làm, cuối tuần con đi xốp-ờ-rao ! Và cũng vì nhập gia tùy tục, sống trên đất Mỹ phải theo phong cách Mỹ, người chủ gia đình xưa là «ông» không còn được như hồi ở quê nhà, mà phải lui xuống hàng thứ ba, và bà cần tới ông để phụ trông coi săn sóc cháu, chuyện hiếm có khi xưa, nhưng nay là chuyện thường tình của người Việt trên đất Mỹ, vì vậy nên mới có câu : «cháu bà nội, tội ông ngoại» !

Chữ «tội» là nói theo chữ «nội» cho có vần có điệu chứ nào ai bắt buộc các bà đâu mà hàm ý «tội nghiệp!» Tất cả là vì tình thương, nếu thương con «một» thì thương cháu «mười», các bà hy sinh không quản ngại bất cứ điều gì để săn sóc cháu, bà cười theo cháu cười, cháu khóc bà muốn khóc theo, cháu táo bón là bà lo són đái. Tình thương, công việc tăng theo tuổi cháu. Tuổi bà cao lại thêm đau lưng nhức mỏi nhưng bà vẫn cố bế cháu để «ầu ơ, con ngủ cho ngoan, mẹ con đi cày...» Khi cháu chập chững biết đi rồi biết chạy là bà lật đật chạy theo.

Không có một đoạn phim nào đẹp cho bằng cảnh bà chạy sau cháu, bà vội vàng bế cháu lên khi chân cháu sắp chạm vào con sâu, cái kiến, hòn đá vũng nước. Nếu chẳng may chạy không kịp, cháu té thì mặt bà xanh như tàu lá ! Cháu khóc nhỏ thì bà lấy tay đập-đập xuống đất, miệng mắng : «chừa nhá, mày làm cháu bà té». Nếu cháu khóc to thì bà lo sốt vó, lấy nước đá hay dầu xoa vào nơi nghi ngờ bị đau. Nếu rủi ro môi cháu bị rướm máu thì lòng bà đau như cắt ! Khi bố mẹ cháu về thì biết ăn nói sao đây ? Làm sao giải thích khi con hỏi với giọng không vui :

- Sao cháu bị sưng môi vậy bà ?

Châm ngôn đã nói «có nuôi con mới biết lòng cha mẹ», nhưng trường hợp thấy con bị té, thương con mà trách mẹ, trách bà thì đây mới đúng là «cháu bà nội, tội nghiệp bà ngoại». Tội nghiệp thật !!!

Chưa hết, các bà đã sinh và nuôi dưỡng năm, sáu, bẩy. tám, chín, mười người con, trai gái lên người, thông minh, thành công, nên đôi khi bà cũng muốn mang chút kinh nghiệm vào việc săn sóc cháu, nhưng mẹ cháu không hài lòng :

- Bà đừng làm thế, bác sĩ bảo rằng... sách nuôi dạy con nít nói rằng...

Nghe con nói vậy thì mẹ chỉ biết thở dài ! Đúng quá đi chứ, mỗi thế hệ mỗi khác, làm sao có thể áp dụng cách nuôi con thập niên 50, 60, 70 ở Việt Nam vào dưỡng cháu ngày nay trên đất nước giàu có văn minh được. Mọi thứ tiến bộ thay đổi rồi, quên đi những thứ lạc hậu. Nhưng có một thứ không bao giờ lạc hậu, không bao giờ thay đổi, đó là tình thương, mẹ thương con, bà thương cháu. Vì thế xin đề nghị với các cô cậu, dù trai gái dâu rể cũng nên lựa lời mà nói cho đẹp lòng mẹ, cho vui lòng bà, người đang làm «bê-bi-sit» không công và không có bất cứ một bê-bi-sít nào tràn đầy tình thương như của bà cho cháu.

Không có bất cứ thứ gì so sánh được hay đền bù công sinh dưỡng của mẹ của bà. Các cô cậu đang nuôi con thì ắt phải biết lòng cha mẹ. Biết là một lẽ nhưng hiểu và thực hiện thì lại khác xa. Xin chớ vì thương con mà lại quên bổn phận làm con, bổn phận trong cử chỉ điều ăn tiếng nói, chớ vội cằn nhằn phản đối mẹ nếu như bà đề cập tới kinh nghiệm nuôi con ngày xửa ngày xưa. Có con nào biết hay còn nhớ hai chữ «bú mớm» là gì không ?

Bú bầu sữa mẹ, sữa Guigoz, Babylac, bột Bích Chi, nước cháo pha đường. Còn mớm ? Một khi sữa mẹ cạn, sữa bột không có, mẹ nhai cơm, ôm con vào lòng rồi

«mớm» cho con. Mớm một hình ảnh đẹp vô cùng, khác với «bón», khác với cho ăn. Nếu diễn tả đầy đủ bức tranh sinh động này thì e có người lắc đầu khẽ kêu : «eo-ôi». Diễn tả như thế là đủ rồi, nếu ai muốn biết, xin quan sát chim mẹ mớm mồi cho chim con, dù đó là loài điểu không thể so sánh với tình người được.

Phi vừa cạo râu vừa nghĩ đến vai trò người mẹ, vai trò của bà nội bà ngoại thì nghe tiếng gọi của tình yêu :

- Ông ơi, sắp xong chưa ? Cho em nhờ chút.

- Sắp xong rồi, cạo râu chừng ba mươi giây nữa là xong.

- Sao cạo hoài vậy, sáng nay trước khi đi làm em thấy ông cạo rồi mà.

- Thì phải thật sạch sẽ và nhẵn nhụi mới được hôn... cháu.

- Bày vẽ, chả bù với ngày xưa, trông thấy râu ông mà em nhột, lại quyện khói thuốc Basto mà phát khiếp, em năn nỉ cạo đi mà ông không chịu, còn lý sự cùn rằng cạo đi thì lấy râu đâu để mà quặp, để mà bà biết tôi sợ vợ.

- Ngày xưa khác, bây giờ khác, không cần râu để quặp thì em vẫn biết tôi sợ mà. Vả lại hun bà khác hôn

cháu khác. Tôi xong rồi đây bà nhờ cái gì nào»

- Em bận bế cháu, nhờ ông pha cho bình sữa để cháu bú rồi cho cháu ngủ, hình như cháu đói nên cứ ọ-ọe hoài. Nhớ súc cái bình bằng nước sôi trước đã, xong rồi cho 2 muỗng sữa bột, chế vào 6 ounces nước ấm, lắc lắc cho đều...

- Tôi biết rồi mà, đã pha cả 3 tháng nay rồi chứ ít sao.

Nghe Phượng vừa nhắc tới chuyện «râu và thuốc», Phi nhớ đến những người bạn vì thương cháu mà ông hy sinh bộ râu, bỏ hút. Mr Trịnh Mr Trương có bộ râu rất đẹp và trông hơi đêu-đểu, các chàng cắt tỉa hằng ngày, tóc có thể muối tiêu nhưng râu thì phải đen huyền. Chị Trịnh-Trương dẫu có ưng hay phiền hà về râu hay không thì các anh «don't care». Nhưng mỗi khi Trương-Trịnh định hôn cháu thì cháu khóc, cháu quay đi khiến ông không chần chừ mà phải «xuống râu» ngay, Gillette và shave cream tha về đầy toilet. Phi cũng vậy.

Cạo râu không khó, trông càng trẻ trung hơn, nhưng giã từ «người tình khói sương» thì không dễ dàng gì. Họ đã gắn bó với nhau từ lâu, ngày đêm vui buồn sống chết có nhau. Vậy mà khi con báo tin cho bố biết rằng bố sắp làm ông thì các ông Phu, Phi, Đuông, Sang, Cảo, Châm v. v... đành lòng phản bội người tình là cô Ba-Số*

và bà già Marlboro. Lúc đầu còn nhớ nhung vương vấn nên họ vẫn lén lút đi lại với nhau trong đêm tối ở nơi vắng vẻ, dưới mái hiên đầu hè khi mưa gió hoặc vườn sau nếu ấm áp. Nhưng khi cháu vừa chào đời là ông dứt khoát, «thà mất lòng cô Ba-Số mà được lòng bà». Ông buồn nhớ thuốc, ông ngồi ngáp đoạn cuối đời «bonus» còn hơn là gây tai họa cho trẻ thơ. (*555).

Cầm chai sữa đưa vợ, Phi nói :

- Pha xong rồi đây, em có cần gì nữa không để anh còn lo việc riêng.

- Việc riêng của anh là tập tễnh viết lách chứ gì ! Thôi đi, kẻo bạn bè người ta cười cho. Cháu nó nhờ ông (chứ không phải bà) coi trong tủ lạnh còn rau cỏ gì không ? Hay chạy ra chợ mua cái gì về nấu cho bố mẹ cháu ăn.

- Em thấy đó, từ ngày có cháu là anh đã bỏ Pachanga, Bicycle, không còn café Didang, không còn cú-lũ-tàng-tàng để có thì giờ phụ với em lo cho cháu, chỉ còn mỗi thú tiêu khiển với cô bạn Laptop, cô ấy dậy anh viết và lách, nay em hạn chế nữa thì «tội ông ngoại» quá !

Khi chưa làm «ông», Phi không thiết tha nghe những câu chuyện kể về cháu của «ông nọ bà kia», họ muốn chia cho bạn bè niềm vui và hạnh phúc lúc bồng cháu

thì Phi dửng dưng. Khi Cà-Khị không đến họp mặt được vì lý do bận bế cháu thì Phi cười khẩy : «bế cháu hay bế bà ?». Phi ngạc nhiên khi thấy anh chị Dư dẹp tất cả salon, tủ, bàn ghế vào kho để có chỗ cho cháu phi ngựa gỗ, cháu lái auto. Phi ngạc nhiên khi những chậu kiểng của Du Chi được các cháu trai tận tình săn sóc, hái hoa, ngắt lá bẻ cành ! Ông Chi cười hạnh phúc, ông đi mua kiểng nylon về cho cháu hái hoa bẻ lá tiếp ! Có lẽ Chi mong cháu giống tính ông thích hái hoa.

Khi lên vai ông thì Phi mới hiểu tất cả những tình thương yêu của ông bà dành cho cháu. Phi đã giã từ tất cả những «thói hư tật xấu», bỏ cả những gì không cần thiết để nhìn vào thực tế là có thời gian tiếp tay với Phượng mà săn sóc cháu như nhạc phụ nhạc mẫu ngày trước đã nuôi nấng hai con của Phi. Không chỉ từ biệt cô ba Số mà Phi còn được Phượng huấn luyện rồi giao hẳn trách nhiệm làm ông nội... trợ. Đi chợ, nấu cơm, rửa chén. hút bụi v. v... những việc mà khi chưa có cháu, Phi thường cười vào mũi những ông vì cháu mà lao đầu vào bếp.

Có thể các bạn trai còn độc thân hoặc các ông chưa có cháu mà đọc đến đây cũng sẽ cười khẩy rằng «thằng cha Phi thật là phi lý», cha viết bài này ba xạo !. Nhưng ai có qua cầu rồi mới hay, có được làm ông nội ông

ngoại rồi mới thấy cái hạnh phúc tuyệt vời làm ngựa nhong-nhong cho cháu cưỡi. Có làm ông nội ông ngoại rồi mới thấy lo lắng, mất ăn mất ngủ khi đêm về mà nghe cháu khóc. Không bao giờ có chuyện «đêm về nghe con khóc vui triền miên» được. Hay nhạc sĩ có ẩn ý mà Phi không hiểu thôi. Chẳng hạn «đêm về vui triền miên làm con khóc» !

Nếu ngày xưa khi vừa biết yêu thì mong được gặp người yêu, nay đã có cháu, đi làm lại mong về sớm để gặp cháu. Xưa yêu nhau, gặp nhau tay trong tay hồi hộp thì nay, vừa về tới cửa, cháu chập chững bước tới ôm chân ông, miệng bập bẹ : «ung nhội, ung nhội, ung nhoại ung nhoại». Hay như thế, tuyệt vời như thế thì đố ai không vội vàng ngồi xuống vòng tay xiết cháu vào lòng, má ông áp má cháu, đầu trắng đầu đen dựa vào nhau.

Trong khi đó bà đứng nhìn, tủm tỉm cười nhưng cũng cố lên tiếng :

- Coi chừng đau cháu, buông cháu ra, người ông hôi rình hà.

Ngoài tình ông thương cháu thì ngược lại cháu cũng giúp ông giải quyết dễ dàng một vấn đề vốn rất rất gai góc giữa hai ông bà. Phi già rồi nên thường khó tánh,

tự ái, giận dai, có khi cả tuần lễ Phi Phượng không nói với nhau một câu ! Nhưng từ khi có cháu, ngoài việc bà phải lên tiếng để nhờ ông giúp thì khi bà trao cháu cho ông bế, thế nào Phi cũng lợi dụng thời này để chạm tay bà mà không phải lên tiếng xin lỗi. Nhờ cháu mà ông bà huề dễ dàng.

Thương cháu không sao kể xiết nhưng ông không biết diễn tả thế nào cho thích hợp với tuổi thơ khiến bà và bố mẹ cháu thương cằn nhằn ! Thật tội nghiệp ! Đúng là «Cháu bà nội, tội ông ngoại».

Nhưng các ông nội ngoại thương cháu thì thương, chớ có làm thay đổi câu câu nói đã có từ lâu đời rằng: «Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà» thành «cháu hư tại ông». Các ông mà lầm lẫn giữa thương và chiều là sẽ gặp nhiều phiền toái lắm đấy, mẹ các cháu và bà chiều con chiều cháu là đủ rồi, các ông phải làm nhiệm vụ một cái thắng, đừng lầm lẫn như những «thằng ông nội» bạn tôi mà tôi sẽ kể sau đây.

Cháu tới tuổi đi học, trường gần nhà, ông nội làm nhiệm vụ đưa đón, rồi ông chiều cách nào không biết khiến cháu không thích đi học nữa ! Bố cháu dạy con, la con thì ông bênh cháu, ôm cháu vào lòng khiến cháu khóc to thêm. Bố cháu lấy chổi lông gà đánh không khí, ông tưởng đánh cháu, ông giật chổi lông rồi la :

- Mày đánh con mày thì tao đánh con tao.

Thế là hai bố hai con giận nhau. Đúng là «thằng ông nội».

Bạn tôi chiều cháu quá, cháu mới 2 tuổi đòi ăn trái nhãn, ông nội bóc vỏ tách hạt đưa cùi (cơm) thì cháu không chịu ăn, nằm lăn ra khóc. Ông lột vỏ đưa nguyên trái thì cháu cười, cháu cho vô miệng trệu trạo rồi phun được hạt nhãn ra. Thế là ông cười khoái chí, ông vỗ tay ! Cháu thấy hay làm tiếp, và đến trái thứ ba, vì trơn quá, lọt tuốt vào cổ họng rồi cháu mắc nghẹn, cháu ho rồi mặt đỏ chuyển dần sang tím, cháu đang đi vào tình trạng thập tử nhất sinh ! Ông quýnh quáng, ông quên bấm 911 ! Vô tình, vô tình thôi, ông vỗ vai cháu kêu trời và thật bất ngờ cháu ho sặc lên và trái nhãn phọt ra, ông nội ôm cháu rồi khóc, khóc vì sung sướng.

Người bạn mừng như chết đi sống lại (và thực sự như thế) tỉ tê tâm sự với tôi và yêu cầu đừng nói với ai. Tôi giữ lời hứa, không nêu tên hắn, mà chỉ gọi hắn là «thằng ông nội».

Nhưng tôi phải phổ biến việc này hầu báo cho các ông nội ngoại biết, đừng bao giờ để gần các cháu hay cho các cháu chơi những trái cây tròn như nho, nhãn, vải, hột mít, hạt mãng cầu v. v... Những toys có hình

dáng tròn như viên bi, vì các cháu hay cho vào miệng. Nguy hiểm lắm, trẻ em nghẹt thở mà chờ 911 thì trễ rồi, trễ rồi ! Các «ông nội» ơi ! Chớ chiều các cháu quá có ngày mang họa vào thân.

Phila To

Bảy Ngày Trên Biển Caribean

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã nhận Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009, với các bài viết góp cho giải thưởng năm thứ 9, trong số này có bài «Xóm Hoang» kể chuyện một cô gốc Việt đạt giấc mơ Mỹ trước tuổi 30, sống giữa một khu xóm hợp chủng đầy khó khăn thời kinh tế suy thoái. Là một nhà giáo vui vẻ mà nghiêm túc, có hồi ông từng bị bà con đồng hương bắt làm Chủ Tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận. Ông chủ tịch và ông thầy nay về hưu, an cư tại Riverside, Nam Cali. Bài viết mới nhất của ông lần này là một du ký. Hình bên : con tàu Emerald Princess.

Mấy năm nay tôi vẫn mong có dịp đi «cruise» một chuyến cho biết. Cancun, hay Caribbean gì đó. Lênh đênh trên đại dương xanh biếc, nhìn sóng nhấp nhô, trăng thanh gió mát, thả hồn lâng lâng... thật không còn gì khoan khoái lãng mạn bằng. Ngọc nói đi cruise Âu châu rẻ hơn đi tour bằng máy bay, khỏi phải tốn tiền mướn hotel, ăn tiệm. Tàu cứ rề rề chạy ven bờ biển các nước Anh, Pháp, Ý, Spain, Hy lạp, Monaco... cho khách chiêm ngưỡng phong cảnh biển... rồi canoes chở khách cặp bờ, có tour guide dẫn đi dạo chơi thăm viếng các nơi đền đài cung điện đến chiều tối lại xuống

tàu ăn và ngủ. Nghe mà mê.

Mới đây lại nghe Trọng Thắng quảng cáo trên Tivi có tour di Ấn độ hành hương 15 ngày 3300$, cũng háo hức, nhưng thấy lâu quá hơi ngại, sau đó chuyến đi cũng đình lại vì không đủ người tham dự. Thế rồi gặp cô Hằng đại lý máy ngâm chân và giường massage hồng ngoại tuyến rủ đi cruise Caribean do Hội Vô Vi của đệ tử ông Tám tổ chức, chỉ có tròm trèm 1000$ gồm cả tiền máy bay round trip 355$ qua FLORIDA, trả hotel ngủ 1 đêm 45$ và tiền cruise 7 ngày 580$. Còn được ghé thăm 4 hòn đảo để tắm biển và mua sắm nữa. Đúng là «good deal», dịp may hiếm có, ước gì được nấy. Bèn lập tức xúc tiến, nhờ chị BÊ check các hãng máy bay tìm giá rẻ nhất book vé trước, còn 580$ thì ký check đưa cô Hằng giao cho anh Thanh Hòa. Lúc đó mới cuối tháng 8 mà chuyến đi thì bắt đầu từ 10 đến 19 tây tháng 9. Nhiều đạo hữu ở các city và tiểu bang khác sẽ đi bằng các chuyến bay giờ giấc khác nhau tới Florida, miễn sao có mặt tại phi trường Fort Lauderdale đúng ngày 11, là có «Ban chuyển vận» đem xe «van» ra đón về hotel ngủ 1 đêm, rồi trưa hôm sau xe lại đưa ra tàu «check in.»

Hằng nói đây là giỗ đầu của sư phụ nên anh em đồng đạo tổ chức họp mặt trên tàu làm lễ kỷ niệm nhớ ơn

Thầy, vì ngày xưa Thầy còn sống cũng có đi cruise với mấy trăm đệ tử một hai lần. Cô và gia đình book vé trước nên đi chuyến bay khác giờ với chuyến tôi. Tôi dẫy nẩy :

- Chết, không có cô ai biết tôi là ai, rồi ai đưa đón tôi bên này và bên Florida đây ?

- Anh yên tâm, Hằng đưa anh số phone của các anh trong ban tổ chức, họ cũng có số của anh để tiện liên lạc nhau, qua đó là gặp nhau hết. Ban chuyển vận lo hết. Anh nên đem một cái valise nhỏ xách tay như Hằng thôi, dừng gửi gì hết cho phiền, khỏi phải lo lắng về hành lý mất mát.

Quả nhiên đầu tháng 9, tôi đã nhận được đầy đủ các giấy tờ cần thiết về lịch trình chuyến đi, boarding pass đi máy bay và thẻ xuống tàu. Anh Lâm đạo hữu nào đó trong Ban tổ chức ở Oregon liên lạc email tôi đều đều, lấy số credit card và các information để làm các thủ tục cần thiết lên tàu.

Tối thứ sáu 10/9 tôi nhờ con trai chở qua nhà Hằng ngủ đêm để sáng 5 giờ cùng ra phi trường John Wayne. Té ra gia đình cô gồm một bà mẹ 77 tuổi, một cô em 52 tên Hương, và con gái của cô này đang là sinh viên... Cô Hằng nói cô Liên nào đó, bạn cô, sẽ đi cùng chuyến

bay cùng giờ với tôi, còn chuyến gia đình cô đi trễ hơn, nhưng chồng cô Liên sẽ chở tất cả ra phi trường một lần cho tiện... Cô Liên có 2 con lớn, tu tại gia ăn chay trường 8 năm nay, 48 tuổi, mà lanh chanh láu táu như mới 35. Cô không rành tiếng Anh, chưa đi máy bay một mình bao giờ mà lại xách những 3 cái hành lý nên níu chặt lấy tôi bắt xách giùm cái túi đựng đồ ăn chay.

Cũng nhờ có túi đồ chay đó mà tôi có được bữa lunch ngon lành với 2 tô mì ly chay Đại hàn thượng hạng của cô mang theo, xin nước nóng của cô chiêu đãi viên chế vô ly quậy quậy là ăn nóng sốt được ngay... Cô nói chuyện huyên thuyên, để lộ tánh người rộng rãi, bộc trực hồn nhiên, ruột để ngoài da, tâm sự sâu kín gì đem ra khai hết, coi ai cũng như mình, thật là hiếm có, đúng là người tu không chấp hình tướng, không hờn giận chi, nên tâm trí hồn nhiên như đứa con nít. Cô nói cô ngồi thiền mỗi đêm, nhưng không phái thiền phái Vô Vi, chỉ là ham vui đi theo nhóm cho vui thôi. Máy bay hạ cánh ở Phoenix, hai đứa kéo nhau lên phi trường, kiếm gate của chuyến bay kế tiếp. Tới Fort Lauderdale của Florida 4 giờ chiều, lục tục kéo xuống mới thấy lác đác hai ba khuôn mặt Việt nam, chắc là đi cruise với mình.

Trời nóng hầm hập, mồ hôi toát đầm đìa, mắt nổ đom đóm, khí hậu y như tháng 5 ở Saigon. Tưởng Florida

đẹp đẽ thế nào mà cái khí hậu kiểu này là thấy ngay mất cảm tình. Nóng quá mất thú, cứ phải luôn tay quạt phành phạch. Gọi phone Ban chuyển vận, họ trả lời có xe van tới ngay đón. Được 10 phút thì thấy ở đâu tuôn ra thêm 10 mấy, 20 người da vàng mũi tẹt nữa, lủ khủ hành lý tay kéo tay xách, nhập bọn đứng chờ. Hai đứa theo đoàn người đạo Vô Vi lên hotel phòng 7 thấy la liệt thức ăn trên bàn, nào mì gói, xôi mỡ hành, bánh mì, cafê nóng, trái cây... tha hồ ai đói cứ tự tiện ăn. Khoảng 20 người nam nữ tuổi sồn sồn kẻ để tóc, người cạo trọc, tiếu lâm vui vẻ bàn chuyện sinh hoạt trên tàu ngày mai.

Một cái bàn dài có 3 bốn anh Ban tiếp tân đầu cạo trọc ngồi chăm chỉ làm việc chào đón khách mới tới. Tôi nhận ra anh Lâm và Thanh Hòa, anh em cười chào nhau, lúc trước vẫn thường gọi phone và email mà chưa thấy mặt. Anh L m bảo tôi lấy một cái áo T-shirt có in phù hiệu đạo tràng Vô vi, một cuốn Chơn kinh, một CD, và một túi xách, rồi đưa tôi cái thẻ phòng. Cô Liên ở phòng khác.

Tôi thấy phòng có 2 giường rộng, có tới 4 cái gối trắng bự trên mỗi giường, bèn tắm mát rồi lăn ra ngủ đến tối mịt, tỉnh dậy vừa lúc có tiếng người mở cửa vào. Đó là anh roommate share phòng, tên HAnh, khoảng 55 tuổi, còn trẻ, hai mắt rất sáng. Tôi hỏi :

- Phòng mình 4 người hay 2 vậy anh ?

- Hai. Chỉ có anh và tôi thôi.

- «Sang» vậy đó ? Anh ở đâu tới, anh Hạnh ?

- Philadelphia.

Qua câu chuyện mới biết anh vượt biên tới đảo Phi năm 82, mấy tháng sau vợ anh nhận được tin, bèn đem con gái 6 tháng đi tiếp, chẳng may ghe hết lương thực lênh đênh 21 ngày trước khi tàu Đức vớt đưa vào Phi luật tân. Chị chết kiệt sức vì cho cháu bú mà không có gì ăn vào. Anh chôn xác vợ trên đảo, bồng con gái di Đức, rồi sau qua Mỹ. Đứa bé gái may mắn còn sống, nay đã 30 tuổi có hai con. Từ đó đến nay anh ở vậy nuôi con, chơi với cháu ngoại, đi làm và tu thiền Vô vi. Tôi nghe mà vừa thương vừa phục. Con người anh điềm đạm, khuôn mặt không đẹp nhưng có cái gì thu hút ở hai con mắt sáng và nụ cười hiền.

Đang lúc đó thì cô Liên chạy qua nhờ anh chỉ cách thở và ngồi thiền Vô vi, ngạc nhiên thấy tôi, kể lể nói chuyện tía lia. Cái cô này giỏi, gặp ai cũng làm quen thật nhanh, bắt chuyện một lát nghe tưởng đâu như thân quen từ mấy chục năm rồi. Hai thầy trò ngồi xếp bằng đối diện dưới đất. Tôi nằm nghe Hạnh dạy cô cách

massage trán, mũi, mắt, má, tai, ót 30 lần mỗi nơi... giảng giải chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT trong cách thở thấy cũng hay hay. NAM là Lửa (trán), MÔ là Gió (đỉnh đầu), A là Nước (thận), DI là Phát triển (ngực), ĐÀ là Hào quang (toàn đầu), Phật là Đất (lỗ rún). Ngồi thiền để mở cửu khiếu (luân xa). Anh nói Vạn vật từ tro đất mà thành cây cỏ, cây cỏ sinh ra súc vật (vì còn là súc vật nên đầu đuôi ngang nhau) khéo tu thì được sinh lên làm người (đầu hướng lên Trời). Nhờ hướng lên Trời nên dễ tu, khai mở trí huệ, hồn xuất theo đỉnh đầu mà lên cõi trên thanh nhẹ. Nhờ có thân người mới niệm được A di đà Phật để phá địa ngục, xuất hồn lên cao.

Hạnh nói có 3 vạn 8 ngàn pháp môn tu. Thiền Vô vi là một trong các pháp đó, là Kinh Vô tự, không có lý thuyết, nên chớ hỏi tại sao, mà cứ vâng lời thực hành đi, rồi sẽ có ngày chứng nghiệm. Hạnh kể kinh nghiệm bản thân, ngày xưa một ngày tụng kinh 3 lần, sau bỏ, quay ra tu theo ông Tám mấy năm, bị đứa em trai bên Hòa lan chê là theo tà đạo, méc ba má bên VN, bị ông bà già đòi «từ», sau chính đứa em đó gặp được ông Tám qua đó chơi, không biết nói sao đó mà chính nó lại «thấy» trong lúc ngồi thiền hình ảnh chớp nhoáng «ông già» được chở vô nhà thương cứu cấp. Sau đó 2 ngày thì nhận được điện tín «Ba chết, về gấp». Nó còn thấy cả hình ảnh bà già đeo khăn tang cầm bó hoa bên cạnh

đưa cháu châm lửa đốt đèn cầy. Cá nhân Hạnh cõi Trên bắt ngồi thiền đêm nào cũng tới 12 giờ khuya, mà sáng 5 giờ đã phải thức để sửa soạn đi làm. Hạnh nói có lần đang uốn lưỡi cắn răng niệm A di Đà mà thấy phòng tự nhiên sáng rực, có lần thấy cả Phật Thích Ca... Tôi vốn không tin các «phép lạ», nhưng nghe Hạnh kể một cách thành thật cũng thấy thích thú và phục lắm. Ngủ có 5 tiếng một đêm mà cặp mắt sáng như điện như vậy phải có điện lực mạnh, có thể xoa tay trên đầu bệnh nhân làm giảm cơn đau... không thể nói là chuyện đùa mê tín.

Liên về, Hạnh tiếp tục ngồi thiền yên lặng dưới đất. Tôi thao thức mãi một lúc thấy Hạnh lên giường ngủ. Được hai phút đã giật mình thấy anh ngáy như sấm. Tiếng ngáy to dài, đều đều, nhịp nhàng lên xuống có bài bản như người mắc bệnh phổi. kinh niên. làm tôi thức tới ba bốn giờ sáng mới chợp mắt.

NGÀY THỨ NHẤT (Sunday)

Sáng ra mọi người xuống cafeteria ăn sáng, thức ăn thịnh soạn, có bồi mang tới bàn và dọn dẹp, tiền ăn tính gồm trong tiền mướn hotel. Ai có hành lý gửi mang ra để trước hotel. Ban chuyển vận thuê xe bus dài chở tất cả đồng tu ra bến tàu, chạy vùn vụt trên freeway. Xe ngừng, khách xuống. Chiếc tàu khổng lồ hiện ra trước mắt, nằm xa xa trên mặt biển, sơn trắng toát, như một

tòa building khổng lồ dài khoảng 400 mét, với 18 tầng cao, mũi tàu bè bè ra cao vót lên như miệng con cá voi với hàng chữ EMERALD PRINCESS (Quận chúa Bích Ngọc).

Thiên hạ vô nhà làm thủ tục check in, được phát thẻ ngồi chờ gọi tên lên tàu theo số tầng phòng ngủ. Tôi tình cờ gặp 2 vợ chồng ông Thụy người Bắc và anh chàng Lộc, sẽ ngủ chung phòng trên tầng 8 với tôi suốt tuần lễ. Ba người này đều đã đi cruise vài lần trước đây, còn tôi mới lần đầu. Các hành lý gửi đều đã có nhân viên tàu coi theo labels mà đem lên đặt trước cửa phòng mỗi hành khách.

Đúng 1 giờ trưa, chúng tôi được phép xuống tàu. Ai cũng vào tàu bằng tầng thứ 5 (deck 5), ngay giữa thân tàu (midship), đi qua một cái cầu phao nhỏ. Từ deck 5 trở lên deck 19 là nổi trên mặt nước, từ deck 5 trở xuống chìm dưới nước. Deck 5 lên đến deck 7, ngay giữa tàu (midship), là trung tâm của các cuộc vui, nhiều chùm đèn vàng sáng rực từ cao rủ xuống, nhiều cầu thang bằng đồng sáng choang uốn lượn cong cong như chỗ khiêu vũ trong phim «Tàu Titanic» chiếu cách đây mấy năm, quày passenger information nhìn xuống bên dưới với đàn piano hầu như luôn có người túc trực đàn thánh thót... khách có thể đứng từ lan can các tầng 6 và

7 nhìn xuống coi tài tử làm trò xiếc, ca hát, đàn piano, khiêu vũ, còn tầng 4 trở xuống dành làm phòng ngủ cho nhân viên và các buồng máy móc kỹ thuật, chứa thức ăn, khăn vải, nguyên liệu, linh tinh.

Nghe nói số hành khách có tới 3000, ngủ từ tầng 8 trở lên, có cửa mở ra lan can ngồi bàn nhìn xuống biển, còn nhân viên khoảng 1000, đa số là thanh niên Phi luật tân, làm đủ mọi thứ công việc, kể cả thợ sơn, plumber, bồi phòng, cook, bartender, nhạc sĩ, thợ chụp hình, bán tranh, thẩm mỹ, masseur, waiter, manager, technician, bác sĩ... Ngoài tiền lương rẻ mạt, tất cả những người này đều được hưởng thêm tiền tip của khách trên tàu (mỗi người $10. 50 một ngày) chia đều ra, nên họ đối với khách rất ư là lễ phép.

Phòng chúng tôi ở deck 8, khá nhỏ, có Tivi, tủ lạnh, 2 cái bunk beds, ban đêm giường lầu mới bật xuống, ban ngày ép sát vào tường, nên cũng thoáng. Đèn có 2 cái trên trần chiếu xuống, có cái gương soi thật to, rộng cả mét vuông trước bàn phấn. Trên hai bàn đầu giường có 2 đèn đọc sách, rất tiện lợi nếu muốn thức khuya mà không làm phiền người bên kia. Chỉ có cái phòng tắm quá nhỏ, một bên vừa đủ để cái toilet, một bên là chỗ đứng tắm có màn kéo qua lại, và chỗ đứng để rửa mặt đánh răng. Tuy vậy 4 người cũng khéo canh thì giờ dậy

sớm vào vệ sinh, trước sau không phải kẹt bao giờ.

Các phòng trên deck 9 lại có cửa trổ ra lan can bên ngoài, kê bàn ghế ngồi nhìn xuống biển, chắc là book sớm nên được ưu tiên. 2 giờ trưa, chúng tôi kéo nhau lên deck 15 ăn lunch ở 2 buffets lớn kế tiếp nhau. Đi tới đó phải băng qua 2 cái hồ tắm lớn xung quanh la liệt các ghế xếp khách nằm khoe bụng khoe ngực chân tay trần truồng, có quầy pizza và nước giải khát free, tha hồ khách order ăn uống suốt ngày. Trong buffets, có những bàn tròn, vuông, phủ khăn trắng để sát dọc các cửa sổ kính nhìn xuống biển xanh bên dưới mênh mông kéo tới chân trời. Có 7 tám cái quầy kính với đủ loại thức ăn đựng trong các khay sáng choang, trái cây nho dưa, chuối, đào, lê, dứa... cắt sẵn, đậu petit pois luộc, cá fillet hấp, gà chiên, thịt bò heo dê, trứng luộc trứng chiên, cơm chiên, bánh mì, sandwich, waffle, tôm lăn bột chiên, bánh ngọt tráng miệng, ice cream... Khách gắp vào đĩa nhiều ít tha hồ theo ý thích, mang ra bàn, lập tức có bồi ăn mặc đồng phục tới hỏi, «ông bà cô... uống nước gì ?» là nó mang tới. Trà nóng, coffee, nước cam vắt, nước chanh tất cả đều free, chỉ có các thứ soda, coca... thì đưa thẻ phòng ra cho nó charge, sau này lúc rời tàu sẽ biết tổng cọng tiêu xài trên tàu hết bao nhiêu, credit card của khách sẽ trả.

Mỗi người chúng tôi được phát một miếng giấy với 12 tên hiệu kinh doanh trên tàu ở nhiều tầng khác nhau, phải lên xuống thang máy đi gặp họ xin đóng dấu cho kín, rồi bỏ vào rổ rút thăm ở tầng 15 lúc 5 giờ chiều nay, tham dự cuộc bốc thăm với nhiều giải thưởng bằng tiền mặt hay coupons dịch vụ massage, cắt tóc, tẩy răng... miễn phí. Nhiều người Việt không hiểu cầm giấy đó để làm gì, vứt bỏ lăn lóc. Tôi hiểu tiếng Anh, lại để ý khách Mỹ trắng làm sao bắt chước vậy, nên đi thăm đủ 12 chỗ ở 4 năm tầng khác nhau, di chuyển bằng thang máy lên xuống vù vù, rồi rảo bước khắp nơi tìm kiếm, từ đầu tàu (forward) đến giữa tàu (midship) rồi xuống cuối tàu (afterward). Đến vài tiệm cuối, tôi mới hiểu ra mục đích của trò đấu giá này là để giới thiệu location các business (ví dụ triển lãm bán đấu giá tranh, bar rượu, shop bán áo quần thời trang...) và dịch vụ (ví dụ shop massage da mặt., hớt tóc, làm tan mỡ bụng, làm trắng răng, fitness training...) trên tàu cho hành khách ghi nhớ trong trí, để mà mai mốt tới mua sắm, tiêu tiền. Thích nhất là cái small group tour trên deck 16, có các cô xinh đẹp trẻ măng tươi cười dẫn khách đi nghe các chủ dịch vụ massage đàn bà đứng giải thích bên các người đàn bà nằm ngửa phơi bụng ra, vú, mặt, đùi, bụng trét đầy chất hóa học làm mẫu, cho biết giá cả discount và promotions..... Giá đắt quá, toàn từ 100$ đến 200$ một

giờ.

Đến 4 giờ chúng tôi được lệnh từ loa phóng thanh oang oang phải đem các phao life jackets màu cam trong bedroom closet tới tập trung ngồi trong rạp hát lớn, coi họ biểu diễn cách gài phao life jacket vào cổ và ngực để biết cách làm, nếu xui xẻo tàu bị chìm. Họ cho biết khi sự cố xảy ra, phải thoát ra các ngõ nào. Ai cũng biết đây chỉ là thủ tục luật pháp bắt buộc, nên có kẻ cũng làm theo cho vui, có người chỉ ngồi yên lơ đãng nghe. Tàu Princess này lớn hơn Titanic ngày xưa nhiều, lại có hơn 30 canoes gắn đầy dọc theo xung quanh thành tàu ở deck 7, 8... làm sao mà chìm được, biển lại ở vùng xích đạo, nóng hầm hập, làm sao có băng đảo mà đụng được.

5 giờ bắt đầu cuộc bốc thăm raffle ở deck 15, bên cạnh hồ bơi ở midship. Thiên hạ ăn mặc hở hang bu đông đen xung quanh, người đông đen từ trên lan can deck 16 nhìn xuống theo dõi. Một anh chàng đẹp trai tay chốc chốc bốc trong rổ ra 1 tờ, giao cho một cô gái tươi cười mồm miệng lanh lợi, thoăn thoắt tay chân, cầm micro đọc tên người trúng giải, mời ra nhận coupon hay tiền mặt, cạnh đó có một cô mặc bikini nhún nhảy khêu gợi và 2 cậu khác ăn mặc ngộ nghĩnh làm trò phụ tá. Có 3 bà Mễ mập ù, đít đê thổn thện, đủng đỉnh tiến ra đứng gần, tay quay ngoắc ngoắc các sợi dây đủ màu

dài loằng ngoằng cho vui mắt. Đọc tên 3 lần mà không ai ra nhận là coi như mất, bốc gọi tiếp người khác. Tôi chẳng trúng gì cả, mà cũng chả thấy người Việt tàu nào trúng, bèn bỏ đi thì cuộc rút thăm cũng chấm dứt vừa lúc tàu rời bến rẽ sóng ra khơi.

Nhiều cặp nam nữ Mỹ đen Mỹ trắng ra sàn, ở trần ôm nhau khiêu vũ dưới nắng chiều trong tiếng nhạc rumba. Các waiters nam nữ trẻ len lỏi «serve» nước giải khát free cho khách order, kẻ ngồi bàn, người nằm dài ra ghế quanh hồ tắm lộ thiên. Tôi nhìn quanh, thất kinh thấy nhiều ông già ở trần nằm phơi nắng, da trắng đỏ như tôm luộc, phình bụng to tròn như con cóc chữa, ngồm ngoàm ăn pizza. Dân u Mỹ không sợ ung thư da, hay có lẽ họ ỷ có bôi thuốc chống nắng nên nằm ngủ tỉnh bơ ngoài nắng chang chang.

Lại thấy xi nê bắt đầu chiếu trên màn ảnh lộ thiên nhìn xuống hồ tắm. cả 2 deck 15 và 16 khách đều có thể nằm ngửa mặt lên đeo kính râm coi được. Phim toàn loại giả tưởng, tài tử «make up» như những sinh vật từ hành tinh khác tới, bắn giết, tiếng động ầm ầm, nên tôi chán bỏ ra lan can ngồi nhìn xuống biển xanh, gió biển ấm nóng thổi vào mặt không mát mẻ thoải mái chút nào... Chốc chốc có một hai ông Mỹ bự ở trần chạy lúp xúp ngang qua mặt vài ba vòng quanh tàu.

8 giờ, tôi xuống deck 6 kiếm tiệm Da Vinci ăn diner theo như trên thẻ phòng có ghi. Con bé gác cửa người Puerto Rico nói lần sau nhớ đúng 5 : 30 chiều, như có ghi trên thẻ, tới mới có bàn riêng, bây giờ tạm ngồi share chung bàn với các ông bà u Mỹ. Nhà hàng Ý trang hoàng lộng lẫy, đèn vàng ấm áo, trên trần khoét lỗ lấp lánh như sao trên trời đêm. Bồi bàn ăn mặc lịch sự lễ phép hỏi han, lấy order các món ăn chơi, salad, súp và món ăn mặn chính. Đầu bếp lục đục một lát cho người bưng các khay thức ăn có đậy nắp nhựa trắng tới giao bồi bàn đặt lên bàn cho mình. Ăn uống trên tàu ở đâu cũng đều free, trừ phi mình gọi bia, rượu vang hay nước suối, thì tính vào credit card...

Ăn xong tôi tản bộ đi rảo, coi các bar rượu kiểu Âu châu tối om, đèn lập lòe sáng yếu ớt bên trong, có khách ăn uống, ôm nhau nhảy đầm theo tiếng nhạc du dương hay nhạc sống. Tôi đi qua khu casino đánh bạc, kéo máy, lấp lánh màu sắc tiếng động, lúc nào cũng có các con bạc ngồi say mê đen đỏ, nhưng không đông lắm như ở Las Vegas. Xem triển lãm các bức họa đủ kiểu đóng khung trên các hành lang chuẩn bị mai mốt đem ra bán đấu giá. Những cửa tiệm sáng sủa bán nữ trang lấp lánh vàng bạc, đồng hồ, phòng Internet, rạp hát, có cả một thư viện im lìm vắng vẻ một hai người ngồi đọc sách. Kết thúc buổi tối đi bách bộ là ra ngoài lan can

đứng nhìn ra biển cả mênh mông, cúi xuống thấy nước róc rách chảy ngược lại rất nhanh : tàu đang chạy. Thấy một dải đất dài sáng xa xa, ông Ấn độ đứng ngắm bể bên tôi nói có lẽ đó là Cuba, ngày mai tàu sẽ ghé đảo Bahamas cho hành khách xuống chơi.

Khoảng 9 giờ đêm tôi về phòng ngủ, thấy họ bỏ 2 miếng giấy ở mailbox trước cửa, hỏi thích sớm mai bồi đem breakfast tới gồm những món gì. Tôi ngạc nhiên, «Lại có vụ room service này nữa sao ? Mình đi lên buffet ăn cũng được, cần gì phiền họ phải mang tới tận phòng ? Biết có charge thêm gì không đây ?», Nhưng cũng lấy bút ra check các món coffee, sữa, cream, trái cây và yagourt, rồi ký tên, mang ra bỏ lại ngoài bỏ cho họ collect, chuẩn bị bữa sáng cho mình. Vợ chồng ông Thụy và Lộc đều chưa về, chắc là mê cuộc đỏ đen ở casino, thôi tắm mát lên giường ngủ cho bù lại đêm qua thao thức ở hotel.

NGÀY THỨ HAI (Monday)

Hai ba giờ khuya giật mình tỉnh giấc vì tiếng ngáy khò khò ai oán của ông Thụy nằm giường bên kia. Trên đầu mình, Lộc cũng không thua, tiếng ngáy thanh niên 40 tuổi đều đặn, ung dung, kéo dài có đầu có đuôi. Một lát lại nghe bà Thụy nằm giường trên đầu ông Thụy cũng thở ra hít vào kin kít, ngáy không thua gì 2 người đàn

ông. Ba tiếng ngáy như thổi kèn đua nhau kèn cựa, như một điệu khúc hòa tấu trống đờn tập dượt đâu sẵn nhiều ngày trước bây giờ mang ra thi thố, . làm tôi vừa đau lỗ tai, lại vừa tức cười, muốn bỏ ra ngoài lan can nằm hóng gió cho khuất tiếng ồn, nhưng lại tiếc giường êm mền ấm, không khí man mát của máy điều hòa không khí trong phòng, đành chịu trận nằm nán cho tới khi nào ngủ lại thì thôi... Được giá rẻ thì phải chịu cảnh ngủ chung với những người ngáy kinh niên. Không hiểu có phải bất cứ ai ngoài tuổi 40 là phải bắt đầu ngáy hay sao, kể cả đàn bà ? Tôi ngoài 60 mà đâu có ngáy ? Đành phải chịu trận thức mãi tới sáng.

7 giờ, trên bàn phấn bà Thụy thường ngồi chải tóc trang điểm, đã thấy rổ trái cây có 4 nửa trái bưởi khoét sẵn, mấy trái chuối, bình cà phê nóng, . 4 cốc trắng, và các thức ăn mình order đêm qua. Ba người nhường hết cho tôi ăn, họ lên deck 15 ăn buffet có nhiều lựa chọn hơn.

Ăn sáng ở buffet xong thì thấy tàu cập bến đảo Bahamas, ở trên deck 15 nhìn xuống nước trong veo màu hồ thủy, thấy rõ cát trắng bên dưới. Thiên hạ kéo nhau nô nức mang theo túi xách, xếp hàng dài ngoằn ngoèo đi qua máy nhận diện, đút thẻ phòng vô, máy kêu «tút tút» là OK, có quyền xuống canoe. Canoe đầy

khoảng 49 người là nổ mấy chạy vô đảo, khách lên cầu tàu hối hả đi bộ lên đảo. Nắng ấm vàng chan hòa khắp nơi, nhìn ra chiếc tàu thanh lịch khổng lồ đậu gần đó, cách bờ khoảng 800 thước. Những nhà sàn mái tranh rải rác trên cát trắng mịn, e ấp dưới các tàn dừa cao lá xanh vươn mình cao ráo, thiên hạ đi luồn tuông, tha hồ ghé các quầy trái cây ăn, hay lò nướng barbecue thịt thơm phức, hay vô các quán bán áo quần con nít hay T-shirt, váy đầm, có in chữ Bahamas xanh đỏ làm kỉ niệm coi cái gì vừa mắt thì mua. Ngoài bờ biển vô số nam nữ mặc quần đùi và bikini tắm lội, thịt da trắng đỏ mập mạp lổn ngổn trong nắng tươi. Một cặp Mỹ đen ôm nhau xà nẹo tỉnh bơ giữa đám trai gái da trắng đeo kính râm đen quào quào bơi lõm bõm. Có hai người security guards đứng chống nạnh canh chừng, mặc dù đã có rào phạm vi khu vực tắm bằng những dây phao trắng nổi lềnh bềnh trên nước. Một toán thanh niên nam nữ đủ quốc tịch kể cả da đen đứng thành vòng tròn trong nước chơi đánh volley, miệng cười khanh khách. Tôi cũng bỏ áo quần khăn tắm trên ghế dài, chạy ra nhảy ùm xuống bơi lội hụp lặn trong làn nước xanh ấm áp mà mát dịu dàng. Nước biển ở đây khác hẳn bên California, nó làm thân mình nổi lên dễ dàng mà lại trơn như có pha dầu, bơi hoài không muốn ra khỏi nước, vì không hề lạnh chút nào, trái lại cho ta cái cảm giác mát rượi lan khắp thân

thể da thịt. Tôi nhờ một cô da trắng người Anh chụp cho mấy «pô», có anh bạn cô ta cũng tới tự nguyện đưa tay chụp giùm thêm. Ngồi phơi nắng một lát tôi giật mình thấy một nàng Mễ béo tốt từ dưới bể chạy lên, hai vú to như hai trái bưởi lắc lư thổn thện trắng hồng. Kế đó có một bà mập ù mặc áo tắm ngồi xe lăn có người đẩy tới, xí xô xí xa một hồi với cô. Khoảng 1 giờ trưa tôi mặc đồ trở ra cầu tàu tính về tàu để đi ăn lunch, thấy có 2 thanh niên mặc quần cụt đi hối hả, một trong hai người có cái chân giả bằng sắt ghim vào chiếc giày, đi thật khéo léo, thầm phục ở xứ văn minh, người tàn tật vẫn có điều kiện hưởng các lạc thú ở đời. Lại ngạc nhiên thấy có anh nhân công người Phi loay hoay múc từng gáo nước sạch vô các thau nhựa cho các hành khách nhúng dép dính đầy cát vào rửa cho sạch chân, thật tội nghiệp. Cách phục vụ khách của tàu thật là quá chu đáo, chưa từng thấy ở Thái lan hay Việt Nam.

Lên dẹck 15 ăn buffet, đang ngồi chễm chệ trước một khay đầy nhóc trái cây rau đậu và cá salmon chiên, tôm chiên lăn bột thì có cặp trai gái Âu châu tới xin ngồi chung bàn, họ xưng ở Hy lạp tới. Người ở Âu châu không mập phè phỡn như dân Mỹ, họ ăn nói điềm đạm, dè dặt và lễ độ hơn. Hỏi thăm về tình hình tài chính của Hy lạp, họ buồn rầu nói Hy lạp không nhiều có tài nguyên thiên nhiên như ở Việt nam, chủ yếu sống bằng

du lịch. Chiều lại ăn mặc lịch sự xuống deck 6 ở Dining room ăn với ông bà Thụy và Lộc. Đèn vàng ấm áp, bồi bàn, managers đều cà vạt, áo vést đen, trịnh trọng lễ phép như ở các nhà hàng lớn. Lộc và mình order một chai rượu vang đỏ 24$ uống chung cho ấm bụng. Tối về lại có tờ Newsletter bỏ ở cửa. thông báo các events và activities từ 6am đến 12 am ngày mai. Ông bà Thụy lại rủ nhau đi casino thử thời vận. Mình ra Central Hall coi họ biểu diễn cắm hoa, có khoảng 25 vị lớn tuổi ngồi coi học hỏi. Có quầy bán đấu giá nữ trang, giá rẻ không tính thuế, các phụ nữ bu lại lựa chọn. LẠi có chỗ biểu diễn châm cứu, chỗ nhảy đầm, chỗ dạy ballroom đông các cặp trai gái trẻ trung hay mới cưới, các wine clubs các ông xúm lại uống nhấm nháp. Bên cạnh các swimming pools có chơi nhạc sống, quầy pizza có những người to béo order nhấm nháp chóp chép nhai suốt ngày, toàn những thứ người Á châu không lấy gì làm hứng thú. Tôi hóng gió một chút rồi quay về, thấy hai nhân công Philippines đang ngồi kỳ cọ đánh bóng cầu thang xoắn ốc ở Central Hall, xung quanh dập dìu quí ông quí bà lịch sự sang trọng thơm phức nước hoa...

NGÀY THỨ BA (Tuesday)

Hôm nay chỉ được sinh hoạt trên tàu thôi, vi tàu phải chạy suốt ngày đến đảo Jamaica, phía nam Cuba. Coi

tranh bán đấu giá, tấm nào rẽ cũng cả ngàn bạc trở lên, toàn là mấy ông bà già u Mỹ giàu sụ tham dự, họ gửi về tận nhà qua bưu điện. Quầy nữ trang và áo quần tiếp tục bán sale, thu hút các phụ nữ trẻ ưa chưng diện. Trên hồ tắm lầu 15 có xi nê lộ thiên, bên dưới ghế xếp trải đầy nườm nượp với đùi cẳng vú vê, bụng ngực trần truồng lông lá phơi nắng chảy mỡ. Toàn là những ông bà già bụng phệ no béo, lâu lâu mới có một hai thanh niên nam nữ thân hình cân đối, ngực nở bụng thon, cao ráo kiêu hãnh, đeo kính đen đi đứng nổi bật. Trong các bar rượu, thiên hạ lui tới ăn uống lép nhép suốt ngày, máy lạnh mở suốt 24/24, mỗi lần mở cửa, hơi nóng bên ngoài ùa vào chụp lên mặt mũi ngộp thở.

Trưa về phòng ngủ trưa bù lại đêm qua thức trằn trọc nghe mấy người share phòng ngáy ầm ỹ. Tuy mất ngủ, soi gương thấy mặt và mình mẩy có vẻ như mập ra vi ăn uống ngày 3 bữa toàn đồ tươi ngon bổ béo. Đang lim dim thì cậu bé bồi phòng gõ cửa vô làm giường. Cậu người Phi, 30 tuổi nhưng trẻ như mới 25, chăm chỉ ngày thay mền gối 2 lần, kể chuyện làm việc theo giao kèo, được tuyển mộ tại Phi, một năm quần quật 8 tháng trên tàu, lương chưa tới 1500$ một tháng, ngủ ở phòng nhân viên dưới deck 4, nhìn ra kiếng cửa sổ thấy toàn nước biển và cá tôm bơi lội, 4 tháng kia được vacation về thăm gia đình không lương. Nhân viên phục vụ trên

tàu được tuyển hầu hết ở Phi, Mễ, và Ấn độ, các nước nghèo, nhưng lác đác cũng có dân Âu châu da trắng cao ráo, mặt mày thanh tú, và thành phần này hầu như làm các chức vụ chỉ huy giám sát hơn là tay chân. Lúc vô thang máy lên deck 15 buổi tối ăn buffet, gặp một bà Mỹ đen cực kỳ to béo ngồi xe lăn tự đẩy vô choán hết chỗ. Tôi ái ngại buột miệng hỏi :

- You have to sit there for the rest of your life ?

Cô mập toe toét cười trả lời :

- Tôi ngồi xe lăn từ lúc mới lên 9 đến nay, đã quen rồi.

Tôi lắc đầu thán phục. Cả một đời người «bị án chung thân» phải ngồi chặt trên xe lăn như vậy, di chuyển khó khăn, mà vẫn vui vẻ lạc quan thế sao ? Thì ra trên đời này, có nhiều tấm gương kiên nhẫn tuyệt vời đáng cho ta phải học hỏi để cố gắng phấn đấu sống, thay vì tuyệt vọng tự tử đầu hàng.

NGÀY TỨ TƯ (Wednesday)

10 giờ sáng, hành khách lục tục lên đất liền đảo Jamaica. Ở trên tàu nhìn xuống thấy một dải đất dài um tùm cây cối xanh rì như ở Phi châu. Tuy nhiều khách đã book vé đi các tours sẵn từ trên tàu hôm qua, dưới đất

vẫn thấy vô số các tài xế da đen cầm bảng mời khách đi tour. Ai cũng hoang mang do dự, vì không biết họ chở đi những đâu và giá cả có quá đắt không. Trời nóng kinh khủng, mồ hôi nhầy nhụa... Tôi bỗng thấy có một toán mấy người Đài loan đang mặc cả với một anh tài xế da đen lái xe van, có vẻ thật thà. Anh ta nói chỉ tính 7$ một người thôi, và hứa sẽ đưa đi thăm nhiều nơi như các tour ba bốn chục đồng kia. Bèn leo lên xe thì vừa thấy ông bà Thụy đang ngơ ngáo, nên kêu tài xế stop cho hai vợ chồng lên đi luôn cho đông. Anh ta ghé một tiệm ăn có suối chảy ào ào trên mất tảng đá như thác Cam Ly ở Dalat, ghé một chỗ dòm qua cái lỗ, . thấy bên dưới du khách Mỹ da trắng leo núi có nước chảy róc rách, xe lại quanh co trong đường rừng tới một dòng sông xanh hồ thủy phủ rợp cây xanh, cho khách đổ bộ, xuống bè có người chèo. Cứ 2 người ngồi một bè, lấy 15$, tên lái bè cây cầm sào chống nước cho bè trôi theo dòng nước mát. BA đứa tôi không đi, ngồi trên bờ chơi, chốc chốc lại thấy một bè khác lớn hơn ở đâu tới, chở cả sáu bảy người da trắng gần như lõa lồ bơi lội tay chân đập tóe nước, cười như nắc nẻ... Xe lại chở đi vô làng sâu, dân nghèo đen đúa có những cái shop nhỏ bán đồ điêu khắc bằng tay thô sơ, vài ba thứ trái cây rừng vô danh... Xe lại chạy ra một chỗ vắng có khách sạn hoàng gia sang trọng Royal Plantation quét vôi trắng nổi bật lên giữa

cảnh rừng xanh hoang dã. Tài xế xin phép cho chúng tôi vào thăm, nhân viên đồng ý, hướng dẫn tham quan cái phòng ngủ vương giả 800 đô la một ngày kiêm luôn ba bữa ăn. Họ nói tổng thống Clinton đã từng đến đây ở mấy ngày. Hai ba phòng khách trống trải, trang hoàng lộng lẫy, bàn ghế sang trong nhìn xuống biển xanh bên dưới, có hồ tắm và ghế xếp ngồi nhìn xuống bờ biển thơ mộng. Tôi vội vàng chụp nhanh mấy tấm, một lần trong đời dễ đâu thấy lại lần thứ hai. Rồi xe chạy ra downtown cho chúng tôi mua sắm. Đường xá rộng rãi, nhà cửa sáng sủa hai bên, thị tứ nhộn nhịp thật vui mắt. Tôi vào một tiệm gift shop, thấy cái áo đầm vàng xinh xắn có thêu chữ Jamaica, nảy ý muốn mua làm quà cho đứa cháu nội. Cậu trai da đen 20 tuổi, khá xinh trai, đứng bán cho bà chủ huyên thuyên trả lời không sót các câu hỏi của khách. Cậu nói không học đại học vì học phí rất đắt, ở đây đời sống rất đắt đỏ, cậu làm một tuần không đủ tiền ăn một tháng, cậu móc túi cho coi tờ 50$ Jamaica, giá trị không bằng 50 cents Mỹ. Cậu nói một tháng phải có ít nhất 250 USD mới đủ tiền ăn ở. Tôi hỏi:

- Nghe nói Jamaica được Anh trả độc lập rồi mà ?

- Độc lập là trên lý thuyết, chứ thực tế, chính phủ chúng tôi muốn ban luật gì, phải có đại diện của Nữ hoàng Anh công nhận mới có giá trị. Thà được người

Anh đô hộ như xưa còn hơn, vì như vậy đồng tiền mới nâng cao.

- Có cách nào nhập cư nước Mỹ không ? Lấy vợ quốc tịch Mỹ chẳng hạn...

- Rất khó, ai cũng muốn mà không được...

Tôi thấy cậu da đen xinh trai, khẳng khiu gầy ốm, hai mắt lông nheo cong vút, ăn nói English lưu loát mà thấy thương cho số phận tuổi trẻ không có tương lai, chả bù bao nhiêu người Việt ở Mỹ tìm cách lợi dụng ăn hưởng housing, welfare, tiền già đủng đỉnh, mà không thèm học tiếng Anh. Chẳng qua kiếp trước kém phước nên kiếp này sinh ra đất này, làm sao giúp được. Muốn cho ít tiền lại thôi, không đi đến đâu. Tôi cho tài xế 10$ hay vì 7$ như giao ước, thủng thỉnh đi bộ về tàu, cách đó vài trăm thước. Dọc đường lại thấy ba kẻ da đen ăn mày ngồi chìa tay xin, mặt đen sạm vị đói khổ, hai ba tên láu cá thập thò lấm lét mời rủ mua ma túy, hay vô uống bia trong quán, bên trong lùm cây che kín xa xa... Về tới tàu, có nhân viên ngồi phát các khăn vuông trắng nhúng nước đá cho khách lau mặt mát mẻ trước khi lên tàu trở lại. Ngồi nghỉ một lát, muốn quên hình ảnh khổ sở người dân trên đảo, đi coi hồ bơi và phòng gym tập thể dục trên deck 16 ra sao, bèn ra thang máy. Có hai cô Vô vi thập thò, thấy mình mặc áo Vô vi mới đánh bạo

nói tiếng Việt :

- Ủa anh là Việt nam hả ?

- Vậy chứ cô thấy tôi giống người gì ?

- Anh trông sang hơn người Việt... như Thái, hay Phi gì đó.

- Chắc tại tôi mới mập ra và rám nắng...

Trong phòng gym, tôi tập một ít động tác kéo máy, chạy treadmill, tập ngực, vai, bắp tay... Lác đác có vài người tập. Thiên hạ đi cruise là để ăn, không phải để workout. Máy móc ở đây toàn là thứ tối tân, không như ở Bally. Đưa thẻ phòng ở quầy, lấy chìa khóa locker vô phòng thay đồ đàn ông, thoát y, thấy một chồng khăn trắng toát mới sấy khô sạch sẽ, quấn ngang hông vô phòng sauna ngồi nóng hổi, rồi qua steam room hơi bay ướt át, rồi mặc quần tắm ra ngoài bước xuống hồ tắm nước xanh mát rượi. Có mấy cặp sồn sồn ngồi ngâm mình, thấy tượng ông Phật ngồi ngay chính giữa lim dim nhìn đám chúng sinh trần như nhộng mà tức cười. Buồn cười họ đặt tên đây là Lotus deck, chỉ thất ông Phật mà không thấy hoa sen đâu. Hồ tắm này dành cho các người lớn tuổi thích yên lặng lên ngồi thiền trong nước, nước chảy mạnh từ trong hang ra cho mình gắng

sức bơi tiến lên, hai tay phải liên tục khua tay liên tục để giữ thăng bằng. Lại có 2 hồ tròn nhỏ nước nóng ấm hai bên, cho ai muốn ngâm mình sau khi tắm thì lên đó. Tôi lim dim tận hưởng lạc thú ngồi trong hồ nước ấm, nhìn lên trên trời bồng bềnh mây trắng trời xanh, như lạc vào cảnh tiên bồng thiên thai. Xung quanh hồ tắm có hai khu rộng trải thảm cỏ xanh bằng nylon, la liệt ghế xếp cho khách nằm phơi mình, , lại có mấy phòng nhỏ phủ vải thưa với dịch vụ massage kín đáo bên trong.

Tối đến, tình cờ nhóm cô Hằng tới Da Vinci nhập bọn với tôi ăn diner, cô khen thức Ý ăn ở đây nấu ngon hơn nhà hàng mấy mẹ con cô vẫn thường ăn. Tên nhiếp ảnh viên quen thuộc ở đâu lại nhảy vào chụp hình cho thực khách, chụp cả tôi và con bé sinh viên trắng mũm mĩm con cô Hương. Hình này mình thích thì lấy trả tiền, không thì thôi, họ post lu bù suốt một dãy tầng 7, bên phòng bán tranh cho khách coi.

NGÀY THỨ NĂM (Thursday)

Hôm nay tàu ghé đảo Grand Cayman cho khách lên thăm George Town. Trời nóng chói chang kinh hồn. Có tới những ba cái tàu cùng cỡ như Princess cùng tắp bến một lượt, nên khách đông đen. Vô số các cửa hàng áo quần, tiệm nữ trang, tiệm rượu và quà kỉ niệm không có thuế. Những tiệm ăn đầy nhóc khách, thấy du khách

u Mỹ ăn mà phát tởm, chỗ nào cũng thấy ăn, thân hình sồ sề mập phệ không thèm «care», tưởng tượng những người này phải sống ở các vùng sâu vùng xa ở Việt nam, toàn cá khô với rau rừng, măng non, làm sao mà chịu nổi. Theo Lộc đi theo xe cùng một đám đông đi 30$ 1 người tới một bãi nọ, tài xế đưa khách bằng canoe ra một vùng cát cao nổi lên giữa biển, nước trong vắt cho nhảy xuống tắm. Họ rải thức ăn khiến một lũ cá dolphin, dài hơn thước rưỡi, bơi tới đớp thức ăn và chơi với người, để mặc cho du khách sờ mó, ôm ấp. chọc ghẹo. Một lát nó lại chở khách tới một vùng biển xanh rờn, cho khách gương đeo mắt và 2 cái vi cá dài gắn vào chân để bơi sâu xuống đáy biển ngắm san hô và rong rêu đủ màu sắc cả nửa tiếng đồng hồ, thật là thú vị đáng đồng tiền bát gạo. Khi trồi lên thì thấy canoe ở khá xa, hoảng hốt hai đứa vội vã bơi tới kẻo bị bỏ quên. Tắm lội trồi lên hụp xuống thật là quá «phê», còn sướng hơn hôm tắm ở đảo Bahamas gấp bội.

Trưa về tàu đi ăn buffet, ngồi trên deck 15 nhìn xuống nước biển lăn tăn bên dưới, thấy mấy chiếc ghe con mà nhớ lại những ngày vượt biên 27 năm về trước, cũng trên chiếc ghe con chòng chành như vậy, tưởng tượng mình là viên thuyền trưởng giàu tình cảm, nhìn xuống động lòng thương xót những kẻ dám liều mình hy sinh vượt biển để mưu cầu tương lai sáng sủa cho con cháu.

Cái cảm giác xót xa đó theo mình đi về phòng ngủ trưa đến chiều tối cùng Hằng và cô Liên ăn diner có tôm hùm và rượu chát. Lúc về thấy có những nhà triệu phú u Mỹ ăn mặc sang trọng đi dự dạ hội khiêu vũ, nghe nhạc sống ở các bar rượu, đám cờ bạc đen đỏ ở casino, thơ thẩn không biết làm gì, ra hồ tắm nằm ghế xếp coi xi nê lộ thiên đến 10 giờ khuya về ngủ.

NGÀY THỨ SÁU (Friday)

Sáng, tàu ghé đảo thuộc Mexico. Xuống đảo coi phố xá buôn bán, Tình cờ lại gặp ông bà Thụy mỗi người bỏ ra 4 $ mướn taxi ra bãi tắm gần nhất, mướn ghế xếp nằm và bơi lội. Ai muốn ăn thì bồi bàn đem quà tới, ai muốn massage cũng có phòng kín giăng màn trên bãi biển, 20$ nửa tiếng. Trưa lên lầu 16, tắm hơi, gặp một ông Mỹ da thịt đỏ lòm, khoe nhà ở ngay Florida nên một năm đi cruise tới 4 lần tận hưởng giá rẻ có mấy trăm bạc. Chiều mát, tàu quay mũi trở về mũi Florida. Tôi đi bộ chung quanh tàu, trên deck 14, 15, nhìn xuống biển man mác gió thật dễ chịu khoan khoái, Đồng thời, trong lòng bỗng dâng lên một nỗi buồn khó tả trước cái vô cùng của trời đất. Trái đất mênh mông, có một chút biển dưới mũi Florida mà đã bao la bát ngát như một đại dương không bờ bến. Như thế thân phận con người còn nhỏ đến đâu, xuống đến côn trùng sâu kiến li ti nữa

thì còn hoàn toàn vô nghĩa đến đâu. Mà trái đất, nói cho cùng, cũng chỉ là hạt bụi nhỏ giữa vũ trụ mông mênh.

NGÀY THỨ BẢY (Saturday)

Sáng dậy nghe Tivi bảo khách vặn lên một giờ đồng hồ. Hôm nay là ngày chót trên tàu, tôi thu góp áo quần dơ đem xuống phòng laundry bỏ giặt, mua thuốc giặt bằng các quarters từ máy, đi ăn sáng buffet nửa tiếng rồi trở lại, lôi đồ qua máy sấy. Tới ngày thứ bảy rồi nên thức ăn cũng mất đi mùi vị hấp dẫn như mấy ngày đầu, ăn đi ăn lại các món ở buffet thấy chán phèo, bắt đầu thèm nước mắm, bánh căng, bánh hỏi, hay mì gói. Mấy người ngồi cùng bàn là dân Brazilians, vóc dáng thanh tao, cao gầy như người Âu châu, nói chuyện giản dị vui vẻ. Ngày cuối, nên tôi thám hiểm đi vòng lên trên deck 16. Té ra deck 17 là Sport deck dành cho thiếu niên và trẻ con, còn deck 18, cũng dành riêng cho trẻ con và teenagers, gồm phòng video game, video arcade cho tuổi 14, phòng đồ chơi cho con nít ba bốn tuổi. Deck cao nhất họ bảo là một sân golf nhỏ, tôi cũng chả buồn lên coi thế nào. Dưới deck 15 là Deck 14, có một swimming pool nho nhỏ ở cuối tàu. Từ deck 12 trở xuống 7 là các suites, các phòng ngủ rộng một hay hai người ngủ. Deck 7 gọi là promenade deck, gồm có thư viện, rạp hát, bar rượu, photo gallery và tour information desk. Deck 6 có các

dining room sang trọng kiểu Âu châu, deck 5 chủ yếu là các cửa hàng, Internet café và passenger desk. Deck 4 là để hành khách chuẩn bị xuống tàu đi thăm đảo hay xuống đất liền.

Ngày cuối trên tàu cũng bình thường như các ngày khác, cũng ăn ngủ, bơi lội, đi ngang qua các hồ tắm la liệt các ông bà béo phì ngồm ngoàm nhai pizza, đeo kính mát phơi bụng tròn như cái trống lên trời nắng chói. Chiều mát, trở lại, vẫn thấy họ nằm dó chóp chép nhai bên cạnh các chai nước ngọt, ngước mặt coi xi nê lộ thiên. Thấy chỗ nào cũng ăn mà phát ớn, không thấy mảy may đói chút nào.

NGÀY THỨ TÁM (Sunday)

6 giờ 15 tỉnh giấc, mở cell phone chữ «International» biến mất, nhường lại giờ giấc bình thường 6 : 15am, có nghĩa là có thể gọi liên lạc với người trên đất Mỹ trở lại như cũ. Thiên hạ kéo nhau đi ăn buffet điểm tâm lần chót rồi tập trung ở deck 4... Ai có hành lý gửi, tối qua đã mang ra bỏ trước cửa phòng cho phu khiêng xuống chuyển lên đất liền. Ai xách tay thì đủng đỉnh kéo theo qua máy, đút thẻ kêu tút tút. 9 giờ sáng tất cả đều có mặt trên đất liền, ban sáng mà khí hậu nóng oi bức khó thở, nhóm Vô Vi chúng tôi chờ xe van tới đón ra phi trường. Một vài người không chịu được cái nóng

oi ả, kêu taxi ra phi trường ngồi nghỉ có máy lạnh khỏe hơn. Tôi bắt tay giã từ ông bà Thụy có bà con Florida lái xe ra đón đi phi trường. Hơn 10 giờ xe van mới tới đưa chúng tôi ra phi trường, ở đó người nào theo chuyến bay người đó xuống các cổng khác nhau. Tôi phải ngồi đợi cùng với ba người dạo hữu Vô vi tới 5 giờ chiều mới lên máy bay. Chuyến Atlanta này, tôi có một mình, mà máy bay này lại nằm chờ khá lâu trên sân bay Fort Lauderdale đến hơn 6 giờ. Tôi lo lắng chuyến bay chuyển tiếp (connecting flight) từ Atlanta về Orange County thế nào cũng bay mất... mà quả đúng y chang. Nhìn lên monitor các Tivi, thấy chuyến về John Wayne vừa mới cất cánh được 5 phút. Có nhiều hành khách cũng nhỡ tàu như tôi, buồn bã tiu nghỉu xếp hàng tới quầy «connecting flights» đứng chờ điều chỉnh giấy tờ ngày mai đi chuyến khác. Họ cho tôi cái phiếu máy bay mới, để sáng mai đi, một coupon ngủ hotel đêm nay và 3 cái phiếu ăn tối nay, sáng, trưa ngày mai khỏi trả tiền, bảo ra ngoài đón shuttle bus về hotel. Tôi thấy người khách cùng chung máy bay với tôi lúc nảy, đứng cạnh, lại có thẻ shuttle bus và hotel tên khác, nên lấy làm lạ. Té ra có nhiều xe bus và hotels khác nhau ở Atlanta, không phải chỉ có một hotel. Cô nhân viên dặn dò :

- Máy bay anh sáng mai đúng 8 : 30 bay, nhưng anh phải có mặt tại đây 6 : 15 để security check in, lấy boarding pass mới.

Tôi thất thểu mệt mỏi theo các hành khách đi bộ thẳng ra đường cái, biết câu «đường đi ở miệng», nhưng lo lắng không biết cái bến shuttle bus nó nằm ở đâu. Phi trường gì mà rộng mênh mông như cái thành phố, lớn hơn cả phi trường LAX, may sao có cô nhân viên Mỹ đen trên máy bay vừa nghỉ việc cùng đường với tôi ra khỏi nơi đây. Cô sốt sắng hướng dẫn tôi ra tận tới ngoài trời đầy sao đêm, đông đúc nhốn nháo người ta xe cộ, ân cần giới thiệu tôi cho một tài xế lái shuttle bus nhờ giúp đỡ, rồi mới bỏ đi. Tôi cảm ơn rối rít, ngồi chờ thấy có cả chục xe shuttle đi các hotels khác nhau vô bến rời bến liền liền, nhưng tài xế «bus» tôi thì tới nửa giờ sau mới thấy xuất hiện, đám khách chúng tôi lật đật leo lên, thở phào nhẹ nhõm. Tưởng hotel gần phi trường, ai ngờ nó xa lắc, bus chạy ra freeway ào ào gió lộng, đèn đuốc sáng choang, nhà cửa xa lạ, xa lắc xa lơ mãi 15 phút sau mới tới hotel. Tôi tới quầy, trình giấy phi trường cấp, lấy thẻ đi thang máy lên phòng mình. Một mình một phòng rộng rãi, tôi mở máy lạnh, đi tắm shower một phát kỳ cọ gội đầu thoải mái, xuống order dinner ăn món salad, dặn cô thư ký để alarm đánh thức phòng sớm mai lúc 5 giờ, thấy có thêm cả chục hành khách trễ

chuyến bay, xe bus đưa về đứng la liệt trước quầy chờ lấy phòng. Coi đồng hồ đã 12 giờ khuya, bèn lên ngủ một mạch tới sáng. Đây là lần đầu trong đời tôi đi máy bay bị trễ chuyến chuyển tiếp, phải ngủ hotel được hãng bay trả tiền đài thọ ăn ngủ đàng hoàng. Đúng là cái xứ văn minh, lo lắng chu đáo, làm hài lòng khách 100%, để lần sau còn được khách nhớ mà mua vé đi trở lại.

NGÀY THỨ CHÍN (Tuesday)

Xe bus tới đón khách ngủ hotel ra phi trường lúc 5 am, rồi 6 am, rồi 7 am. Tôi lên chuyến 6 am, tới phi trường lúc 6 : 20. Phi trường Atlanta rộng mênh mông, phải làm thủ tục check-in khám xét tháo giày lại, Gate tôi là A32. Đang đi bộ thấy Gate A5, rồi A6, tính đi bộ tiếp thì chợt lanh mắt thấy bên mặt có bảng viết ABCD... concourse... và một cái cổng thoáng có bóng xe lửa chạy, trước cổng có mấy nhân viên hàng không mặc đồng phục đứng đợi. Bèn hỏi «Các anh chờ gì vậy?» thì họ hỏi lại, «Anh đi gate mấy ?». Tôi xòe họ coi boarding pass, nói «A32», họ bảo «Anh lên xe lửa với tụi tui tới gate đó cho nhanh». Tôi đang do dự thì họ la to, «Trust me !» vừa lúc xe lửa tới, thiên hạ kéo nhau lên tàu ùn ùn. Tôi cũng đành lên theo. Té ra đây cũng là một loại shuttle, nhưng mà shuttle train, chạy vùn vụt, vì phi trường rất lớn, chứ nếu cứ đi bộ thì mất 20 phút

hay nửa giờ mới tới được gate A 32. Đi shuttle train kỳ này mới sực nhớ lại các xe lửa ở phi trường Nhật Nakita 8 năm trước cũng đã một lần đi. Ôi chao, già đầu, trí thức cao như mình, mà còn nhiều cái văn minh cần phải học ở xứ người, huống chi là mấy người mã tấu răng hô ở Việt nam, ếch ngồi đáy giếng, cứ nói giặc Mỹ thua trận cuốn gói, Đảng là đỉnh cao trí tuệ loài người, thì không biết cắt nghĩa thế nào cho họ hiểu được. Trong khi chờ đợi lên máy bay ở Gate A32, tôi chợt để ý thấy một cụ bà người Mỹ khoảng gần 80, ngồi xe lăn không có ai đứng gần, trước chân có một cái bình dưỡng khí, dây cắm vào một outlet điện trên tường, tay cầm 2 sợi dây nylon khác chạy lên gắn vô lỗ mũi để thở. Tôi ái ngại bước tới hỏi thăm :

- Cụ bao nhiêu tuổi rồi ?

- Tôi 77 tuổi.

- Trời, cụ đi có một mình sao ? Con cái đâu không ai đi theo ?

Bà cụ da xanh xao, nhếch mép cười buồn nói :

- Các con tôi già hết rồi. Ba đứa ở miền Đông. Một đứa ở Cali. Tôi qua thăm bạn tôi và đứa ở Cali.

- Lỡ như ở đây không có điện, làm sao cụ sử dụng máy để thở được ?

- Máy này có thể xài bằng battery nữa, tôi có đem theo đồ charge.

Tôi chép miệng hỏi tiếp :

- Tới Cali có ai ra đón cụ không ?

- Bạn tôi. Hoặc con gái tôi.

Tôi không biết làm gì hơn để giúp cụ, buồn rầu nghĩ đến hoàn cảnh của những người già cô độc đáng thương bên Mỹ, bệnh hoạn mà không có con cái bên cạnh săn sóc, phải tự lực cánh sinh di chuyển từ Đông sang Tây vì nhu cầu tình cảm như vậy. Nếu bà là mẹ tôi, chắc chắn tôi không bao giờ nỡ để đi máy bay một mình như vậy. Không bao giờ. Lên máy bay, tôi được xếp ngồi ngay first class AB, không xa mấy sau lưng viên phi công, được đãi một khay breakfast thịnh soạn không phải trả tiền, như một món quà chuộc lỗi của hãng hàng không Delta. Suốt mấy tiếng ngồi máy bay về Cali, tôi lan man nghĩ đến lối sống Mỹ với những cư xử, tiện nghi quá văn minh, nhưng tình người lại quá nghèo nàn, nhất là khi con người đến tuổi gần đất xa trời. Lúc xuống sân bay John Wayne, ra ngoài đường cái chờ con tôi tới

đón, tôi giật mình thấy lại cụ già ngồi xe lăn với 2 ống oxygen đút lỗ mũi, không biết ai đã đẩy ra xuống đây từ trên máy bay. Tôi lại gần an ủi hỏi thăm bà có khỏe không, và ai sắp đến đón bà. Bà ân cần cảm ơn, nói :

- Bạn tôi ra đón.

Tôi tính hỏi, «Sao con gái bà không ra đón ?», nhưng sợ bà tủi thân nên nín lặng. Và như thế, trên chiếc xe con tôi đón chở về nhà, tôi kết thúc chuyến đi 7 ngày ở Caribbean trong một tâm trạng buồn phiền da diết. Tôi ngứa cổ, húng hắng ho, và cảm thấy không được khỏe, có cái gì không ổn trong người sau 10 ngày du lịch. Cuối tháng 9, Cali cũng nóng ngột ngạt không thua gì Florida. Khí hậu oi bức, mấy ngày tắm nước lạnh trên tàu, và những ngày nề nếp cuộc sống xáo trộn ở biển Đông làm tôi thấm mệt và có cảm giác như đang bị cảm lạnh. Một lần đi cruise nếm mùi biển Đông bên đó như vậy là quá đủ. Lần sau, nếu có dịp đi, có lẽ tôi sẽ chọn đi biển Tây, Hawaii, hay đâu đó dưới eo biển Cali, vào mùa đông, có nhiều gió mát và nước biển lạnh hơn...

Phạm Hoàng Chương

Nắng Cali

Đoàn Thị

Tác giả mới tham gia Viết Về Nước Mỹ cuối năm trước, nhưng đã cho thấy có sức viết mạnh mẽ, về nhiều đề tài rất... Mỹ. Thật ra, Đoàn Thị là cư dân Paris. Mới đây, đã có dịp cùng Đoàn Lang thăm viếng California. Sau đây là bài viết mới nhất, với cái nhìn trực tiếp của người đến từ Paris. Mong tác giả tiếp tục viết.

Sáng nay có hẹn lúc mười một giờ trưa, mười giờ, tôi ra trạm xe bus, cầm trên tay tờ giấy vẽ nguệch ngoạc, trục lộ chính là đường Beach, đi ngang qua đường Westminster, Trask, đến Bolsa là hết lộ trình chuyến bus thứ nhất. Trên đại lộ Bolsa lấy bus thứ hai đi vài trạm sẽ gặp đường Moran, em tôi nói, nếu muốn đi dạo cho biết phố, không cần lấy bus thứ hai, đi bộ chút xíu là đến nơi.

Tưởng bus Cali giống bus Paris. Không dám đâu, chờ miệt mài như chinh phụ chờ chồng, trạm bus lại không có bản ghi lộ trình và giờ cập bến, tôi sốt ruột thấy kim đồng hồ nhích gần đến giờ hẹn mà bóng dáng bus số 29 vẫn mịt mờ vô vọng. Đứng trên đại lộ Beach ngón xe bus, tôi với ông xã nhấp nhổm chờ chuyến bus mà mình chưa hình dung nổi «đầu cua tai nheo» của chiếc xe ra

sao, nhìn ngược hướng xe đang chạy tới, hễ thấy dáng chiếc xe nào «to xác» trong dòng xe trờ tới, hai đứa tôi căng mắt đoán già đoán non, «chuyến xe định mệnh» đã tới. Xe to thay nhau chạy tới tấp như muốn thử sức kiên nhẫn của chúng tôi, school bus màu vàng thi nhau biểu dương lực lượng, chưa bao giờ tôi ghét màu vàng như lúc này, nhìn «thời gian qua mau» tôi nghĩ quẩn, hôm nay bus tuyến đường này đình công «Sự thật phũ phàng đến thế sao, lần đầu ra mắt Việt Báo kiểu này còn gì uy tín, tôi tự an ủi, chú sam không ưa cái thói ăn vạ đình công như ông tây, hy vọng xe bus sẽ đến trong giây lát.»

Hôm đó dân địa phương chạy trên đại lộ Beach có dịp chứng kiến, hai «Ta ba lô» bất an đi đi lại lại trên lề đường nhìn ngược nhìn xuôi trông khả nghi lắm, may là giờ đó có lẽ mấy xếp phú lích (police) đang uống cà phê giữa giờ, nếu không chắc họ sẽ hỏi chúng tôi, «tôi có thể giúp bạn điều gì ?», với vốn anh ngữ đã trả hết cho thầy, tôi có cơ may diễn đạt tư tưởng với «mười ngón tay thiên thần».

Bốn mươi phút chờ đợi ruột gan nháo nhào, chiếc bus định mệnh xuất hiện, leo lên xe tôi hăm hở «trả bài thuộc lòng» với bác tài, I want to buy two tickets one day pass, thầy Mễ Ok, chỉ cái khe để tôi đút tờ mười

dollars vào và trao cho tôi hai cái thẻ bus, em tôi bảo mua thẻ này tha hồ đi chu du khắp xóm Bolsa. Nhét hai cái thẻ bus vào túi, tôi đi về cuối xe tìm chỗ ngồi, amigos ngồi đầy các dãy ghế tay bế tay bồng, toàn bà con tạp chủng, chỉ có tôi thuộc loại khách lạ, đu xe bus đi chơi. Tôi định dùng xe bus đến nơi hẹn sẵn tìm hiểu về tuyến đường xe bus ở đây, tìm được bus và hiểu được giờ gấc, tôi xin chừa, hình như xứ mẽo giàu sang không có chính sách ưu tiên phương tiện giao thông công cộng, nên ngoài giờ cao điểm, bus xuất hiện hiếm hoi như ma trơi, thoáng đến thoáng đi chớp nhoáng, khiến bà con được dịp chen vai cho ấm tình người.

Xe lăn bánh, voice machine yêu cầu quý khách di chuyển về phía cuối xe, tôi dáo dác tìm cái nút bấm «xin xuống xe» chả thấy nút niết ở đâu, trộm nghĩ, không lẽ muốn xuống xe phải hét lên «ghé vào bác tài» như đi xe lam bên nhà sao. Nghĩ đến đó mà mất vía, lại phải dùng đến mười ngón thiên thần để diễn đạt tư tưởng, nhiêu khê thật, chưa kịp hoàn hồn, một hành khách với tay kéo sợi dây kẽm bọc nhựa màu vàng nằm phía trên hàng ghế ngồi, dòng chữ đỏ «Request stop» bật sáng, Erêka, thì ra bus mẽo khác bus tây.

Tìm được cách xin xuống xe, giai đoạn kế tiếp phải theo dõi đến đâu phải kéo «sợi dây vàng», trên tờ giấy

vẽ đường đến Việt Báo, em tôi quên vẽ đoạn Hazard cắt ngang đường Beach, nên sau trạm Trask tôi định «kéo dây vàng» vì nghĩ trạm sau đó sẽ là đến giao lộ Beach Bolsa. Để chắc ăn tôi hỏi chị Mễ ngồi bên cạnh, trạm tới sẽ là Beach Bolsa, chị lắc đầu bảo, Bolsa sẽ là trạm sau Hazard, tôi hí hửng sổ, after the next, chị gật đầu cười mỉm, nụ cười khó hiểu, chắc lần đầu chị nghe một câu hỏi ngớ ngẩn.

Xuống trạm Beach Bolsa, vừa đúng giờ hẹn, sợ phải chờ thêm bốn mươi phút lê thê, tôi bỏ qua chuyến bus thứ hai hiên ngang cuốc bộ, hy vọng một chút xíu sẽ đến điểm hẹn. Giời ạ, chút xíu em tôi nói là chút xíu chạy xe, thực tế đoạn đường đi bộ hơn hai cây số đường nhựa dưới cơn nắng Cali chói chang như thách thức độ bền của cặp giò rã rời của tôi.

Đi xuất mồ hôi hột, đi miệt mài vẫn chưa thấy con đường Moran xuất hiện, ông xã bán tín bán nghi, phán một câu xanh rờn, có đúng đường Moran không, hay là đường Monroe, mình vừa đi qua lúc mới xuống xe.

Tôi đâm hoảng gặp ai cũng hỏi, đường Moran ở đâu, có bác Body Shop nhìn chúng tôi ngao ngán, an ủi, đi qua chợ ABC, qua cả Little Sài Gòn là tới. Đi đến nơi tôi mới hiểu cái nhìn ngán ngẫm của bác Body Shop lúc nảy, ở xứ mà người ta chỉ đi bộ làm exercice, vậy mà có

hai đứa lãng tử ngu ngơ đeo ba lô đi khơi khơi dưới cơn nắng gắt Cali như trêu ngươi dân địa phương.

Trong cơn tuyệt vọng chàng của tôi lập lại câu hỏi trớ trêu, có chắc đường Moran không, bố nó ơi, đi gần đến đích mà bố nó tung chưởng Tào Tháo làm «nản lòng chiến sĩ», tôi muốn hét lên cho hả giận, giận đường xa không ướt mưa mà ướt đẫm mồ hôi, giận mình chủ quan nên trễ hẹn, giận trời Cali bỗng đổ nắng cháy da, giận cặp giò nổi chứng kiềm hãm bước chân «hết xí quách», vận tốc cuốc bộ giờ này cao lắm là hai cây số giờ.

Cơn tam bành suýt nổ tung, chợt dịu xuống như bong bóng xì, khi ông xã đi trước thông báo, đường Moran đây rồi, tôi chạy tới đầu đường, cuối đường là báo «Người Việt», hy vọng tắt lịm, lại cuốc bộ thêm một đoạn nữa, bao xa chưa biết, chỉ biết mình trễ hẹn đến hai mươi phút.

Dân ta hay chế giễu, không đến trễ không phải là việt nam, tôi là dân việt chính cống, chắc không tránh khỏi cái «nghiệp nghiệt ngã» mít đặc này, vừa thất vọng vì chưa tìm ra bản doanh Việt Báo, vừa xấu hổ vì lần đầu tiên ra mắt các bác chủ xị mà mình trễ hẹn. Còn gì uy tín, chắc hai bác khó hình dung nổi «nhân vật trầm trọng» này chơi giờ dây thun với các bác, có uốn lưỡi đến bảy lần cũng khó «thanh minh thanh nga». Nhân

đây xin trần tình với các bác về «chuyến xe bão táp» với đoạn «đường bộ xuyên Bolsa cháy nắng» khiến tôi trễ hẹn, và đây là điều mà tôi hứa sẽ bật mí trong bài viết này, với tựa đề do bác gợi ý.

Vừa đi qua Việt Herald, thấy bảng hiệu Việt Báo, tôi mừng như bắt được vàng, đứng lại quẹt mồ hôi, xếp cái mũ vải nhét vào bóp, đẩy cửa bước vào, nhe răng «cười cò mồi» với cô tiếp tân.

Tôi tự giới thiệu và thành thật khai báo, có hẹn với hai bác nhưng đến muộn vài chục phút, thẹn ơi là thẹn, chuyến này chết chắc với biệt danh «Thị Muộn». Tôi không tưởng tượng nổi các bác sẽ nghĩ gì về tôi, phút đầu ra mắt hai bác, tinh tú quay cuồng như chong chóng, vậy mà bác Từ an nhiên tự tại, coi như không có gì xảy ra, vui vẻ giới thiệu tôi với các cô ngồi ngay sảnh chính của tòa soạn.

Hú vía, tôi nghe mát rượi trong lòng, tuy tóc tôi còn ướt đẫm mồ hôi, khi bác dẫn chúng tôi vào phòng làm việc của bác Nhã Ca, tôi ngẩn ngơ trước không gian đẹp vừa bước vào mang sắc thái Nhã Ca, từ bộ bàn hai ghế ngồi cho đến tranh tượng trang trí khắp phòng, và bác là tổng hợp những gì tôi vừa nhìn thấy.

Bác Nhã Ca từ bàn làm việc đi ra kéo tôi ngồi vào ghế để chụp hình kỷ niệm, qua vài «bô hình» chúng tôi tựa vào nhau, sự thân tình xuất hiện tự nhiên từ thế ngồi lúc chụp hình, và tăng lên trong suốt buổi gặp gỡ hôm đó.

Văn phòng của bác Từ như một bảo tàng mini tranh biếm họa những nhân vật quen thuộc trong làng báo, làng văn trong nhà tù cộng sản, nhiều vị đã giã từ chúng ta, nhưng nhìn tranh vẫn thấy các bác «đang đùa» với đời. Không gian của bác Từ hình như không tĩnh lặng, mà ồn ào náo nhiệt với những nét vẽ tinh nghịch, bên hông bụi tre gợi nhớ làng quê xa xôi.

Cảm ơn hai bác đã dành cho chúng tôi tình thân ngay lần đầu gặp gỡ, và những lời khích lệ giúp tôi mạnh dạn tiếp tục viết lách.

Nắng lên cao dưới bóng cây chuối kiểng chúng tôi ngồi bên mâm cơm thuần việt với đậu chiên sả ớt, canh cải chua thịt bò, cá kho tộ... hai ly đỏ Cabernet Sauvignon đậm tình thân hữu và sự trân quý vừa chớm.

Nắng chưa tàn, giờ chia tay đã điểm, hẹn gặp lại hai bác vào một dịp khác, tôi ra về chếnh choáng hơi men dưới cơn nắng chói chang, trời Cali dù mưa hay nắng lúc nào cũng gợi hứng để tôi làm liều viết chữ.

Tôi đón xe đò Hoàng lên San José để trốn nắng dưới này, đã bảo nắng cả tiểu bang, chạy đi đâu cũng thừa, ậy xứ này là thiên đàng mà tất cả đều có thể xảy ra hoặc ta có thể làm được tất cả những gì ta muốn, nói vậy chớ không phải vậy. Chữ «tất cả» chỉ phỉnh phờ nhau thôi, vì khái niệm này bao la mênh mông khó nắm bắt nếu ta không «khoanh vùng» tất cả cái gì đó mà ta nói đến.

Xe sắp lăn bánh, chị «lơ xe» thâu tiền vé, cửa lên bị chặn lại để dễ thu tiền, cảnh này thấy quen quen, bát nháo bất tín, bộ dân ở đây «ăn giựt» dữ lắm hay sao mà chị dùng biện pháp này. Tôi an vị gần cuối xe, vừa đưa tiền mua hai vé, ông xã «xớn xác» bước lên xe, đương nhiên là không thể tiến tới phía tôi, càng không thể đi lùi. Tôi chưa kịp «nhận diện» ông xã, chị đã đòi tiền mãi lộ, thôi để chị ưu tiên «hành nghề», tôi nhỏ nhẹ, ông xã tôi đó chị, câu nói y chan mỗi lần ra mắt chàng của tôi với các bạn mới quen, nhưng âm điệu lần này không đượm nét tình thân. Cũng khó trách chị nếu chị đã từng bị hành khách quên trả tiền, đồng hương đôi khi thương nhau lắm cắn nhau đau là vậy.

Kéo rèm che nắng Cali, xe lắc lư trong nắng, trong sương mù đoạn «lên mây», đấy thiên đàng là đây, trong nắng có sương mát rượi, muốn gì được đó, thật sự ta chỉ theo thời tiết để đón nắng đón sương, chớ ta làm sao

khiển được trời đất.

Trên màn hình băng nhạc Asia vừa bắt đầu, MC tranh nói với hành khách đang trút bầu tâm sự, gặp người lạ nói cho hả cơn ghen, cho thỏa men tình, xe đò VN ở đâu cũng mang màu sắc hỉ nộ ái ố đặc trưng xứ Việt.

Một bà than chồng về VN bị «kẹt đò yêu» nên quyết sang ngang với một kiều nữ miệt vườn, mặc cho vợ con dùng chính sách chiêu hồi từ ngọt bùi đến cay đắng, ông vẫn trơ gan làm ngơ. Chuyện xưa rồi nhưng vết thương lòng còn mưng mủ, nên hờn ghen còn nóng hổi như mới hôm qua, mấy người xúm nhau an ủi bà, bảo bà nên quên kẻ bạc tình. Người bị phụ rẫy càng muốn quên càng thấy nhớ, an ủi như thế kém nhân đạo, cứ xui bà «giết người trong mộng» cho chắc ăn, đeo đuổi làm chi cuộc tình vô vọng. Ông xã tôi chê, nói như mẹ nó trên đời này còn đâu chuyện tình Lan & Điệp, chùa chiền sẽ vắng bóng hồng năm nao, đó là chuyện tình buồn tôi vừa nghe.

Một cặp trung niên ngồi hàng ghế trước, anh mặc áo hoa Hawaii, chị đội nón «cu bồi», vừa trao cho anh khúc bánh mì chị lấy tay bịt mắt anh khi thấy mấy cô vũ công sexy đùa cợt trên băng nhạc Asia, anh cố trêu chị, tháo mười ngón tay thiên thần của chị để nhìn thiên thần trên màn ảnh. Anh cười thích thú, chị «bẻ cổ» anh

sang bên trái tránh xa «vùng cấm địa», anh ôm choàng lấy chị, lần này anh ôm thiên thần của anh đấy, tình tứ thật.

Tôi khều ông xã, thấy người ta mùi chưa, chàng của tôi nheo mắt, tình nhân thì phải mùi như mít rụng, tình chỉ đẹp khi còn dang dở mà lị, chúng mình cưới nhau rồi nên mất vui chút chút, nghe chàng nói mà phát rét, kẹt trời đang nóng bức nên không dám ôm chàng như cặp phía trước, sợ đổ mồ hôi hột.

Xong chuyện tình nhân hàng ghế trước, hàng ghế đối diện có một bà ngoài năm mươi, anh anh em em ngọt xớt với ông lão ngồi bên trong, tình già mùi như mít đổ nhựa, không nghe ông anh trả lời, chỉ giọng mía lùi của bà chị rót nhẹ vào tai ông. Xe ghé vào trạm nghỉ vài phút để bà con xả hơi, cặp Hawaii tíu tít đu đưa xuống xe, ông lão từng bước nặng nhọc tựa vai bà chị, tuổi tác cách nhau gần hai con giáp, hình như bà chị vừa «lấy chồng xa xứ» nên lúc nãy tôi nghe bà chị khen xe đò này đẹp quá. Thôi thì một công đôi việc, bà chị sang ngang bằng máy bay cho biết xứ cờ hoa, ông rước bà dìa dinh để trốn «nursing home», tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi, mong sao duyên tình của họ thôi thế cũng xong một cuộc tình xế bóng.

Ăn hết khúc bánh mì, đánh một giấc đầy, xe cũng vừa cặp bến San José, trời nắng nóng không thua dưới Little Sài Gòn, trong khi chờ ông anh rể bên chồng đón, tôi vớt thêm một chuyện tình thời thượng. Em là bác sĩ Sàigòn, anh cưới em sang, sau vài năm học lấy bằng, em hành nghề giúp anh một tay, mấy anh việt kiều có phúc thật, khi không rinh được mỏ vàng. Vợ ngoan vợ giỏi, dù nhan sắc không bắt mắt, bàn tay vàng của em dư sức bảo bảo hạnh phúc gia đình, tình như không mà có là vậy đó.

Về nhà, ông anh rể đưa ông xã tôi đi «cà phê lú lẫn», cách đây bốn năm cà phê hở hang còn mới lạ, bây giờ để không bị chê lỗi thời mấy em khoác thêm tấm vải the trong suốt, mấy anh tha hồ chiêm ngưỡng đồi núi chập chùng lúc các cô nghiêng người đặt tách cà phê xuống bàn.

Đàn ông thích gái trẻ là chuyện thường, ông anh rể nói tiếp, ông Adong nghe lời bà Evà vì lúc đó chỉ có một mình bà là phụ nữ, giá có một em Lú ở đấy, còn khuya ông mới dại dột ăn trái cấm để bọn đàn ông phải mắc nghẹn nghìn thu. Chị chồng của tôi xân xỉa, anh chỉ được cái vớ vẩn, đến thánh kinh anh cũng không chừa, anh cười dịu, đùa chút cho vui, em dư biết anh là đứa trung thành, nhưng dân «tàu bay» như anh không

bay bướm đâu phải là dân Không Quân, chị trề môi, khéo phỉnh, anh chỉ trung thành với cái tính lăng nhăng của anh thôi, anh sung sướng ra mặt, OK anh chịu thua em điểm này, sao anh có cách tự thú hay đến thế nhỉ.

Trong buổi trùng phùng với dân SJ, tôi ngẩn ngơ gặp lại đám sinh viên VN du học, mới qua Mỹ hơn hai năm, vừa đi làm vừa học ESL, không còn rách rưới như lúc ở bên nhà, quần áo bảnh bao, nhãn hiệu USA thiên đàng hạ giới lồ lộ ra đó nhưng bộ não vẫn xám đặc cán cộng. Thế hệ sinh ra những năm tám mươi, lỡ làm cháu ngoan bác hồ, nhiễm thói lọc lừa thủ đoạn của dân cơ hội, «tinh hoa thoái hóa» của chế độ cộng sản như vón lại trong từng câu chữ. Chú em sinh viên «học đại» ba năm bên VN, sang Mỹ tiếp tục học thêm vài năm chưa thèm vào đại học, đang học đại môn gì đó để trở thành sinh viên muôn thuở. Chú bảo học theo phương thức «lấy ngắn nuôi dài» khẩu hiệu đặc sệt mùi cộng sản, tôi không hiểu chú lấy cái gì nuôi cái gì, chỉ thấy tội nghiệp xứ cờ hoa đang du nhập rác rưởi các nước vô sản vô đạo đức. Đại học Mỹ nếu kinh doanh mà dựa vào đám sinh viên du học kiểu này coi như phá sản, họ đến đây để làm «kinh tế» lẻ tẻ, đóng học phí tối thiểu, mục đích là «định cư» bằng mọi giá, nếu phải ở chui họ cũng sẵn sàng, thì ra cái ngắn có giấy tờ nuôi đoạn dài «trường chinh kháng chiến» là đây. Khiếp quá, bóng ma cộng

sản còn chập chờn đâu đó, tưởng bỏ bắc vào nam, bỏ Việt Nam qua tận bên Mỹ vẫn còn thấy ma cộng nô nhan nhãn, biết đến bao giờ dân ta mới thật sự thoát họa giặc cộng, giã từ bọn trẻ ra về tôi hoang mang bần thần, còn bao nhiêu thế hệ trẻ VN bị nhiễm độc chế độ vô thần, liệu có phép màu gì cứu họ không.

Hôm sau ra biển Monterey «tẩy não», nắng ấm nước lạnh bãi vắng, đàn chim biển rủ nhau tắm nắng với vài cặp cao niên tay trong tay hóng gió, tôi hớn hở nhặt rong biển, nghe nói rong biển xào sả ớt rất ngon, hư thực ra sao chưa rõ, chỉ biết gió biển đưa tôi ra khơi thật xa, bỏ lại sau lưng những mối tình thời thượng, tình nhân, nhân tình thế thái.

Vào trung tâm thành phố, dân cư đa số là người cao niên gốc Mỹ, xế trưa hàng quán vẫn nhộn nhịp nhưng không ồn ào như bến cảng San Francisco. Cuộc sống ở đây êm đềm đến nỗi ông anh rể mơ tậu một căn nhà về hưu hưởng nhàn, chị chồng tôi diễu cợt, nghèo mà ham, tậu Motorhome thì được, nhà coi bộ hơi khó, anh chắc mẩm, mua nhà cũ, anh sửa thành lâu đài tình ái cho chúng mình. American dream vẫn thịnh hành ngay với công dân Mỹ gốc việt bám trụ hơn hai mươi năm nay, nói gì dân chúng mấy nước láng giềng và cả thế giới nữa, ai chả mơ đất hứa, nhưng không phải ai vào

đất lành cũng sống lành mạnh.

Lên Xan Phan thăm lại phố xưa, phố vẫn tấp nập du khách như thuở nào, quà lưu niệm đa phần xuất xưởng bên tàu, gía rẻ đầy nghi ngại, cũng một món hàng giá từ 99 cents đến 2$99 tùy vị trí cửa tiệm. Lò bánh mì tây Boudin ở khu Fisherman's Wharf với quy trình sản xuất tự động các loại bánh mì được trình bày lộ thiên sau cửa kiếng thu hút đám du khách hiếu kỳ, nhìn bắt mắt khiến thiên hạ khó cầm lòng, trước quầy thâu tiền khách xếp hàng rồng rắn nhìn phát mê. Ra cầu tàu có hàng cua ghẹ nóng hổi, tôi chừa hải sản, ăn từ Monterey đến đây, mặt mày nổi mề đay như con nít bông sữa, nhìn không giống ai, ông xã dũa, già còn ham... ăn.

Quay về Little Sài Gòn, lại ăn hàng quán xá, đến đây mà không ăn hàng rõ phí đời, ăn vào có ra trăng sao thì tự liệu, ông xã thòng một câu dứt điểm, tôi sám hối nên ăn đồ chay, ăn từ quán đến chùa, ba ngày cuối ăn chay thí mạng, da mặt dịu lại, mề đay lặn luôn. Vào chùa lòng còn sân si, ních một bụng đầy còn «to go» vài món ăn chơi. Ông xã lắc đầu, chúa phật gặp mẹ nó cũng sợ nói gì bố nó, tôi phản công ngay, người ta giúp chùa anh không khen được một lời mát dạ, này nhé sư cô cảm ơn rối rít vì đã bao sân cú chót «hàng tồn kho» đấy.

Mẻ hàng tồn kho của sư cô nằm gọn trong vali gửi vào bụng máy bay, về nhà tôi lấy vội mấy gói chả cá, bao tử phá lấu, cá chiên, bì... cho vào tủ lạnh. Mấy ngày liền tôi ăn dè đồ chay, cơm chùa cũng như cơm tiệm chay ngoài phố, thức ăn hao hao, ngon dở tùy khẩu vị, chỉ cái tâm người nấu có thể khác, đứa tham ăn... chay như tôi khó đoán nổi tâm tình bếp trưởng.

Một chiều cuối tuần chúng tôi kéo nhau vào Cowboy Club trên Long Beach, Mỹ trẻ, trung niên, lão niên với trang phục mũ chăn bò, ủng cao gót, quay cuồng với điệu nhảy Country, Madison... đậm nét nông trang thời lập quốc. Đám da vàng chúng tôi tuy thiếu trang phục của câu lạc bộ nhưng không biến thành đám bò lạc giữa dòng nhạc đồng quê đặc trưng xứ cờ hoa.

Những ngày cuối cùng Cali đổ mưa, mình chưa ra đi trời đã nhỏ lệ nhớ nhung, ông xã chế giễu, mẹ nó làm như mình là nhân vật trầm trọng, thử ra phố xem có ai biết mẹ nó không. Chàng của tôi thiếu chất thơ, người ta ví von một tí mà không hiểu, mình là khách vãng lai, chưa phải là dân địa phương, dĩ nhiên mình sẽ chìm trong đám đông quần chúng là cái chắc rồi.

Chắc chắn ngày rời Cali tôi đã để lại nửa con tim tham ăn, nửa con tim nhung nhớ căn nhà của cô em có đám rau thơm xanh rì sau hè, dàn thanh long trĩu trái chuyển sang sắc hồng, nửa con tim ôm hết phố chợ vào lòng.

Nửa con tim rong ruổi theo chuyến xe đò để nghe chuyện tình nhân gian, lên tận Xan Phan ngắm cầu Golden, đến Monterey nhìn ra khơi như muốn tìm lại bóng dáng thuyền nhân thuở nào, và quay về gom một trời thương nhớ Cali với cơn mưa chợt đến chợt đi, để nắng Cali luôn nồng ấm tình thân.

Đoàn Thị

Biệt Ly

Trọng Đạt

Tác giả tên thật là Đạt Nguyễn, cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, hiện là cư dân Arlington, Texas. Ông là một nhà văn có nhiều tác phẩm đã đã xuất bản, gồm tiểu thuyết và biên khảo văn học. Trong số này, «Saigon Thất Thủ» là cuốn sách nổi bật. «Biệt Ly» là một truyện ngắn với khung cảnh miền Nam thời vượt biển và đất Mỹ, trích trong tập đoản thiên Nước Mắt của tác giả Trọng Đạt, do Người Việt Dallas xuất bản, 160 trang, giá 10 Mỹ kim, mới phát hành tại hải ngoại. Xin hỏi tại các nhà sách.

Trên xe ô tô buýt bước xuống, Tuấn vôi rảo bước cho chóng đến nhà, bị giam hơn một năm trong trại tù vượt biên tại Sóc Trăng, lòng hân hoan phấn khởi được trở về mái nhà xưa với vợ con sau bao ngày xa cách. Cuộc đời chàng tự dưng bị lôi cuốn vào những cuộc phiêu lưu vô định kể từ sau tháng tư 1975, Tuấn đã làm đủ mọi nghề từ đi buôn chuyến theo xe đò đi tỉnh này sang tỉnh khá, làm thợ mộc thợ nề, bán thuốc tây ngoài vỉa hè, hùn hạp mở quán cà phê... Chàng chỉ thấy toàn là thất bại, chỉ đi mua thất bại.

Tuấn đã bàn với vợ ráng thu góp chút đỉnh, bán tư trang để đánh thêm một chuyến cầu may, chàng cũng đã thử lửa năm bẩy chuyến rồi, bị bắt giam ba lần, có khi vài tháng, khi thì một năm, bị lừa hai lần... toàn là thất bại. Anh vừa đi vừa tự nhủ.

- Đi làm thì không ai mướn, đi buôn thì lỗ vốn, vượt biên thì bị bắt... chỉ có nước chết thôi, nhất quyết lần này không đi nữa.

Tuấn bước vào nhà trước tiếng reo vui mừng của vợ con, chàng muốn đem lại sự bất ngờ cho gia đình nên không nhắn tin trước. Vào dịp gần Tết, họ thả về những người đã ở lâu, chỉ còn giam một số ít những người mới nhập trại. hàng xóm láng giềng được tin anh về cũng ghé hỏi thăm chúc mừng hai vợ chồng.

Sau khi mọi người ra về, Liên vợ chàng báo cho biết một tin mừng, ông bà nhạc bên Mỹ đã gửi giấy bảo lãnh về, diện bố con hy vọng đi được.

- Em đã nói rồi mình không chịu nghe, khó lắm, cứ đi mãi hết tiền thì chết mất, em chờ anh về rồi tuần tới sẽ làm đơn xin đi.

Tuấn buồn rầu thở dài.

- Cái số mình xui, cứ bị thua mãi, hình như chuyến này nó cũng xạo xạo thế nào ấy, vừa đổ quân là bị bắt ngay.

Chàng nhất quyết phen này thôi không tham gia nữa, chán quá rồi, nay gia đình vẫn sống nhờ tiền ngoại viện của mấy ông anh bà chị vợ bên Mỹ gửi về. Cũng may nhà Liên còn đi được bốn, năm người, gia đình chàng bốn anh chị em nhưng chỉ có một đứa em mới đi được vẫn còn ở đảo. Chàng ta cũng hơi mặc cảm, xưa làm thầy giáo, lương không đủ nuôi vợ con nay cũng vẫn phải nhờ vợ. Phần nhờ ngoại viện gia đình vợ, phần Liên cũng tháo vát xoay sở buôn bán ngoài chợ trời nên hai vợ chồng hai đứa con cũng sống qua ngày.

Tuấn chán đời, đạp xe lang thang ngoài phố ghé thăm mấy người bạn đồng nghiệp, nay chỉ còn vài người, anh thì còn tập trung cải tạo, kẻ thì đi thoát. Chỉ còn hơn một tuần nữa là Tết Nguyên đán, người Sài gòn gọi mỉa là tết quốc doanh khi những người làm công nhân viên được nhà nước bán cho mấy cân gạo nếp, thịt, mứt, kẹo... Cuộc sống ngày một thoi thóp, cũng thấy bầy bán hoa cúc, kẹo, mứt ngoài chợ, bên hè phố, người ta đi sắm tết theo tục lệ cổ xưa trong cái vui gượng gạo. Tuấn đang cầm xem hộp kẹo mứt bỗng Danh từ sau đi tới đập mạnh vào vai chàng hỏi.

- Lúc này làm gì ? lâu quá không gặp, tôi mới được về cách đây mấy tháng.

Tuấn mừng hớn hở.

- Tôi cũng mới bị bắt về được vài ngày, lâu quá không gặp anh, sao nghe nói gia đình dọn về quê lâu rồi mà.

- Lại mới dọn về Sài Gòn, ở dưới ấy gay lắm, địa phương nó hắc ám quá phải tìm cách lên đây, tôi chẳng có hộ khẩu gì cả, cứ ở đại đi.

Đôi bạn học với nhau từ hồi còn trung học, cách đây gần hai năm cùng bị giam trong một trại tù vượt biên mấy tháng nay lại gặp nhau. Danh có bị đi cải tạo hai năm, xưa là thiếu úy sau bị bệnh nặng được về sớm. Từ ngày ra trại đến nay chàng ta đầu tắt mặt tối lo chạy gạo cho năm sáu cái miệng ăn trong gia đình, bà xã xưa làm giáo viên nay cũng tần tảo chạy vạy ngược xuôi. Vợ chồng con cái dầm mưa dãi nắng quanh năm suốt tháng cũng chỉ đủ bỏ vào mồm.

Tuấn theo Danh đi vào một ngõ hẻm gần ngã ba Ông Tạ, đi quanh co một lúc lâu mới tới một căn nhà tôn cũ kỹ, chật chội. Hiền, vợ Danh mừng rỡ gặp lại chàng.

- Trời ơi thế mà chúng tôi tưởng anh đi tới nơi rồi, lâu quá không gặp anh té ra anh vẫn còn ở Sài Gòn.

- Chúng tôi cũng tưởng anh chị thoát rồi, lâu không nghe tin, nhà tôi vẫn nhắc tới anh chị, có hỏi anh Hoài, anh Đức mà họ cũng không biết gì hơn, tôi đi năm sáu lần rồi chị ạ.

Hiền thở dài.

- Anh còn tiền đi năm sáu lần chứ chúng tôi làm gì có tiền, có một lần ông anh con bác Cả cho di theo nhưng bị bắt giam bốn tháng, kỳ đó có gặp anh trong trại đó, may mà nó không biết mình là cải tạo.

Nhà chẳng có bàn ghế gì ráo trọi, Danh mời bạn ngồi trên mép giường hàn huyên, anh pha trà mời bạn rồi kể lại những ngày gian khổ làm ruộng ở Bến Tre, cuộc sống đã khó khăn vất vả, lại bị cán bộ địa phương sách nhiễu, con cái học dở dang phải bỏ đi làm phụ bố mẹ. Cùng đường phải bò lên Sài Gòn dù sao cũng dễ thở hơn, Danh làm đủ nghề, làm thuê cho Công ty xây lắp, chiều về đi bỏ mối bánh kẹo cho các cửa tiệm. Hiền xưa kia gia đình khá giả nhưng nay cũng không quản nắng mưa, sáng bán xôi chè, chiều nấu bánh chưng, bánh giò bán cho học sinh tại cổng trường học, chị bảo.

- Bây giờ anh có đi bán vé số, bánh kẹo cũng không ai cười anh đâu.

Nhìn sơ căn phòng chật hẹp, đồ đạc trống trơn Tuấn cũng thừa hiểu cuộc sống của họ gian truân như thế nào, chàng cũng phục họ không quản ngại khó khăn phấn đấu để ngoi ngóp lên khỏi vũng bùn. Anh cũng mừng thầm mình tuy gian khổ nhưng cũng còn đỡ hơn họ, còn có chút ngoại viện của gia đình vợ gửi về.

Hai vợ chồng mời chàng ăn cơm, bữa ăn đạm bạc nhưng nhưng thắm thiết tình bằng hữu, đôi bạn chí cốt lâu lắm mới có dịp gặp nhau.

Đầu năm mới Tuấn đi chúc tết họ hàng rồi sang thăm vợ chồng Danh, thấy gia đình bạn đón xuân thật đơn sơ chàng không khỏi bùi ngùi xúc động. Đôi bạn ngồi cắn hạt dưa, nhắm chút rượu trắng với dăm miếng thịt quay, bàn chuyện thời sự, chuyện sinh sống suốt buổi chiều cho thỏa những ngày xa cách.

Sau Tết bốn năm ngày, công an khu vực gởi giấy mời Tuấn lại phường làm việc, họ hỏi chàng bỏ địa phương đi đâu cả năm nay, anh bèn đưa ra đủ thứ nguyên do, nào ra miền Trung theo ông bác làm nhà, đi lao động dưới Ba Xuyên... kiếm tiền nuôi vợ con. Làm việc xong họ nói tuần sau lại làm bản kiểm điểm, vợ chàng hiểu ý phải nhờ người lo lót chút đỉnh họ mới để yên, cuộc sống ngày càng khó khăn gian khổ, người ta giành giật nhau vì miếng ăn lại thêm phường khóm sách nhiễu nên

ai nấy tìm mọi cách thoát ly.

Đã lên quận nộp đơn đi bảo lãnh được mấy tháng qua, Liên bàn với chồng bán chiếc xe Honda để chạy xuất cảnh, chị nói nếu không chạy thì không đi được. Người ta chạy nhiều lắm, Tàu Chợ Lớn chịu chi tiền cho công an nên các chuyến đi ngoại quốc bây giờ người Tầu nhiều lắm.

Tuấn nghe lời vợ, chàng cũng chẳng có ý kiến gì hơn nay mọi chuyện đều do Liên quán xuyến, chị cũng lanh lợi tháo vát. Anh tiếc rẻ chiếc xe máy móc còn tốt nhưng cũng không dám bàn ra, nghĩ đến tương lai hai đứa con gia đình chỉ còn trông vào ngày mai, ngày mốt.

Thấm thoắt chính quyền Cộng Sản thiết lập tại miền Nam đã được năm sáu năm qua, họ ngày càng siết chặt thêm, kiểm soát người dân ngày càng khắt khe hơn trước. Mặc dù đã có chương trình ra đi trong trật tự, mặc dù bị bắt, bị cướp, bị giết, chết chìm chết bắn... số người vượt biên bằng đường bộ đường biển vẫn gia tăng đều đều. Gia đình Tuấn dù sao cũng còn chút hy vọng vào lối thoát cuối cùng chẳng lẽ cứ trông vào ngoại viện mãi, vợ chồng thấp tha thấp thỏm sợ chính quyền đổi ý cấm không cho gửi đồ, gửi tiền từ ngoại quốc.

Tuấn chẳng dám đi đâu xa, chỉ loanh quanh trong quận, thỉnh thoảng mới ra khỏi thành phố, nhờ người vợ tháo vát chàng cũng đỡ khổ, ngoài việc dạy kèm thêm cho hai đứa con lên tám, lên mười, anh học thêm chút tiếng Anh chờ ngày được cấp xuất cảnh. Mỗi lần lại thăm vợ chồng Danh, Tuấn ít khi nói tới bảo lãnh vì chỉ sợ vợ chồng họ buồn tủi thân cho thân phận hẩm hiu của mình. Lúc này anh chị chán nản thất vọng hơn trước, cuộc sống ngày càng khó khăn, không thấy một tia hy vọng nào, Tuấn được biết họ dự định sang năm về dưới Bạc Liêu làm ăn, chàng thông cảm hoàn cảnh bạn mà chẳng giúp gì họ được.

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã gần một năm qua, Tết ta lại gần tới, lâu quá Tuấn không gặp vợ chồng Danh, chàng định tuần tới lại thăm bạn nhưng bận chuyện nhà mãi tới gần Tết mới ghé. Hôm ấy Tuấn đến gõ cửa nhà bạn, họ đang ngủ trưa, ai nấy trông mệt mỏi thiểu não, Hiền ra mở cửa bằng vẻ mặt u sầu, Tuấn chưa kịp hỏi chị ta đã uể oải nói.

- Ông ấy đang ngủ, dọn đồ đạc để chuẩn bị mai đi sớm, chúng tôi dọn về miền biển, ông chú bảo về sống dưới ấy, ở đây không khá nổi.

Tuấn ngạc nhiên bảo.

- Tôi cũng đoán anh chị sẽ dọn đi nhưng sao đi nhanh thế, ăn Tết xong cái đã, làm gì mà vội thế»

- Tết nhất cũng như ngày thường chứ có khác gì, đã chuẩn bị sẵn hết rồi.

Danh thấy bạn vào vội ngồi gượng dậy, chàng ta mệt mỏi thở dài xin lỗi lu bu quá không báo tin cho anh được, ngày mai chúng tôi đi rồi, anh ta thẫn thờ, mệt mỏi, chán chường. Câu chuyện buồn rầu tẻ nhạt, Tuấn chẳng muốn nói gì thêm chỉ hỏi bâng quơ mấy câu cho có lệ, chàng nghĩ mình với họ sẽ chẳng có ngày gặp lại.

Hiền ra tiếp chuyện thay chồng đi nằm nghỉ, chị than thở cuộc đời bạc bẽo nay đành lòng về quê. Tuấn chẳng biết nói sao hơn chỉ ừ hử cho qua chuyện, nhìn vẻ mặt bơ phờ, nếp nhăn trên trán chị ta chàng cũng thấy rõ những khó khăn chồng chất của cuộc đời đã đè nặng trên vai gia đình họ thế nào rồi. Chàng nhìn quanh thấy đồ đạc cũng chẳng có bao nhiêu, vài ba cái bị, cái túi này cũng đủ cho cuộc hành trình. Tuấn thở dài não nuột xin phép ra về, Hiền và người con lớn ra cửa cám ơn đã đến thăm, chàng dắt xe đạp đi về, mẹ con chị nhìn theo vẫy tay chào. Tuấn ứa nước mắt trước cảnh biệt ly người đi kẻ ở, biết bao giờ mới được gặp lại nhau.

Tiếng pháo đì đùng đón xuân nổ quanh đây, người ta cũng chuẩn bị đón xuân, một cái Tết nghèo nàn đói khổ như mọi năm, niềm thương xót bạn dào dạt nổi lên trong lòng chàng. Tuấn nghĩ ngày xưa anh chị khá giả nay lâm vào hoàn cảnh cùng túng, thật tội nghiệp nhưng biết sao giờ. Chàng tự trách mình chẳng giúp gì được họ, chỉ thương môi thương miệng chứ làm gì bây giờ, chàng lại tự bào chữa, mình phải lo gia đình nhà mình, ai cũng khó khăn cả, mỗi người một hoàn cảnh.

Tuấn về nhà kể lại cho vợ nghe rồi than cho số phận hẩm hiu của gia đình bạn, cuộc đời họ sao mà khổ đến thế, khi ấy Liên đang lui khui chuẩn bị cúng ông Táo về trời không tỏ vẻ xúc động gì lắm.

- Khổ thì ai chẳng khổ, mình có hơn gì họ đâu, mình cũng đâu có giúp gì người ta được.

Tuấn hiểu ý vợ không nói gì thêm. Những ngày đón xuân nghèo nàn đạm bạc, Tuấn cũng đi mua hoa cúc vạn thọ cho qua mấy ngày Xuân, rồi Tết cũng vừa tới, Tuấn chúc Tết, nhưng tiếng pháo nổ, tiếng trẻ nít vui đùa cũng không làm chàng khuây nỗi sầu ly biệt hôm nào.

Cuộc sống vẫn bế tắc, gia đình Tuấn chỉ trông vào tiền ngoại viện chẳng biết làm gì hơn, vợ chàng cũng xin làm thợ may tại một công ty cho có hình thức để phường khóm không để ý. Họ đã bắt đầu thấy loé lên vài tia hy vọng khi được biết gia đình ông anh họ đã được cấp xuất cảnh, độ năm sáu tháng nữa là đi được. Liên có nhờ người lo lót nhiều tiền, gần một «cây» vàng rồi, thỉnh thoảng vẫn phải nhắc, họ hứa thế nào cũng có xuất cảnh sớm, phải để họ thu xếp.

Thấm thoát gia đình chàng nạp đơn đã được hơn bốn năm, nếu không chạy thì còn lâu mới tới phiên, thế rồi một ngày đẹp trời, phòng «Công tác về người nước ngoài» đường Nguyễn Du gửi thư mời vợ chồng Tuấn lên bổ túc hồ sơ. Liên báo tin cho các anh chị em bên Mỹ, họ gửi thư về nói đừng làm ăn gì cả, cứ chờ xuất cảnh và phỏng vấn, họ sẽ gửi tiền về đủ cho gia đình sinh sống cho tới ngày đi.

Một hôm em chàng ghé chơi bảo.

- Như vậy là anh chị và các cháu sắp có xuất cảnh rồi, không cho chúng nó ăn thì đến Tết mới đi được, anh chị cứ yên chí đi.

Thật vậy chẳng bao lâu Sở ngoại Vụ gửi thư mời gia đình Tuấn lên làm thủ tục xuất cảnh, rồi ra phỏng vấn

phái đoàn, khám sức khỏe... đăng ký chuyến bay... Tuấn thấy y như trong mơ, vợ chồng con cái chàng sẽ thoát khỏi cái vũng bùn ô trọc này.

Sang Mỹ gia đình Tuấn được các anh chị em vợ ở Oklahoma giúp đỡ bước đầu, tuy phấn đấu với cuộc sống có khó khăn nhưng chàng cũng mừng cho cả nhà thoát được cái xã hội khốn khổ bên kia nửa vòng trái đất. Hai vợ chồng anh xin được việc trong một hãng nhỏ, công việc nhẹ nhàng, đủ sống, bạn bè ở Mỹ đã liên lạc được với anh.

Thật là hết sức bất ngờ, Đức hiện ở Nữu Ước cho Tuấn biết Danh đã vào Mỹ từ bốn năm nay, chàng ta được người anh em họ giúp đỡ cho đi trong một chuyến ở miền duyên hải. Danh vào Mỹ vừa đi làm vừa gửi tiền về cho vợ con, hai người con lớn cũng may mắn đi thoát đã vào Mỹ, vợ chàng Hiền và mấy đứa con còn lại đã đi bảo lãnh vào Mỹ rồi. Được tin gia đình bạn vàng đã quá may mắn, Tuấn khóc vì mừng và sung sướng.

Thật y như trong giấc mơ, Tuấn mừng rỡ nói cho vợ biết tin vui, chàng kết luận.

- Có nhiều nhà mình cứ tưởng người ta chết tới nơi rồi, thế mà người ta cũng ngoi ngóc lên được nghe anh Đức nói vợ chồng Danh bây giờ ở Virginia, có cửa tiệm

sống được lắm.

Liên hân hoan bảo.

- Thôi cũng mừng cho họ, hôm sắp đi em định hỏi mình về tin tức anh chị Danh mà quên khuấy đi, nghĩ cũng tội nghiệp anh chị ấy, thế nào anh em cũng có dịp gặp nhau, tha hồ mà tâm sự.

Khó khăn bước đầu đã qua, nay gia đình Tuấn đã thuê nhà ở riêng, hai đứa con ngoan ngoãn, học hành chăm chỉ, Tuấn vừa làm vừa học thêm hy vọng thu nhập khá hơn để gia đình dư giả thêm. Địa phương này cũng có nhiều người Việt, có chợ siêu thị Á Đông, có báo tiếng Việt khiến cho người ta có cảm tưởng như vẫn ở quê nhà.

Tuấn đã liên lạc được với Danh qua thư từ và điện thoại, cũng mới chỉ hỏi thăm sơ sơ chứ chưa có dịp gặp nhau, cuộc sống bận rộn lôi cuốn khiến họ chưa nghĩ đến ngày hội ngộ và hẹn nhau khi nào thuận tiện. Nhiều năm trôi qua, Tuấn mất liên lạc vợ chồng Danh - Hiền một thời gian, sau nhờ Đức lại tìm ra được. Danh nhiều lần mời bạn lên chơi nhưng Tuấn vẫn còn nhiều chuyện phải lo cho gia đình, nào mấy đứa con sắp lên đại học, nhà mua chưa trả hết, bị mất việc hai ba lần... mặc dù rất nhớ bạn nhưng anh cũng đành phải khất hẹn đến khi

nào thời gian cho phép.

Thời gian trôi nhanh như nước chảy qua cầu, thấm thoát gia đình Tuấn vào Mỹ đã được hơn mười năm, nhân khi bị hãng cho nghỉ việc anh quyết định lên Virginia thăm gia đình ông anh họ cũng ở gần chỗ Danh, chỉ cách nhau khoảng nửa giờ lái xe. Trong lòng bồi hồi khôn tả, hôm ấy Tuấn lên máy bay đi thăm bạn vàng. Chàng nhớ lại thuở hàn vi, những ngày cơ cực bên nhau, những ngày chia ngọt sẻ bùi với nhau bên mâm cơm đạm bạc đầy tình nghĩa thắm thiết, nhất là ngày chia ly buồn thảm vào dịp gần Tết năm nào, càng nghĩ tới anh càng thương bạn. Tuấn bồi hồi nghĩ tới giờ phút tái ngộ gần kề, biết bao nhiêu chuyện vắn chuyện dài, kể sao cho siết... nghĩ tới giờ phút ấy chàng ta không khỏi bùi ngùi rơi lệ. Tuấn nghĩ tới giờ phút ấy để hỏi han gia đình ông bà cụ, các anh chị em Danh, Hiền bên Việt nam, những bạn bè cũ của họ bây giờ ra sao... Anh thấy trong lòng nôn nao bồn chồn lạ.

Ông anh đón Tuấn ở phi trường đưa về nhà, chàng nghỉ ngơi hai ngày rồi hẹn đến nhà Danh vào dịp cuối tuần. Con trai ông anh lái xe chở chàng tới nhà bạn cũ vào lúc gần trưa.

Tuấn hơi ngạc nhiên nhìn vào căn biệt thự to đẹp, sang trọng, ba, bốn chiếc xe mới hiệu đắt tiền đậu phía trước, bên hông. Chàng ngỡ là nhầm nhà, không lẽ anh chị Danh lại khá đến thế nhưng coi lại số nhà, tên đường thì đúng y như vậy.

Tuấn bấm chuông, Hiền mở cửa tươi cười bảo.

- Mời anh vào, ông ấy ở trên lầu chút nữa xuống, hôm nay chúng tôi có mời mấy người bạn tới ăn uống cho vui, nhân tiện mời anh ở lại dùng cơm đến chiều hãy về.

Tuấn bước vào nhà, dù đã ở Mỹ lâu năm nhưng chàng cũng không khỏi lúng túng khi nhìn căn phòng khách rộng rãi, nhìn bộ ghế sa lông sang trọng, cái TV đắt tiền cùng một lô dàn máy, loa nhạc.

Một lúc sau Danh ở trên lầu bước xuống, trông anh ta mập hơn trước nhiều, người điềm đạm ra vẻ dân có máu mặt, bà vợ bưng tách nước ra mời khách. Tuấn thăm hỏi xã giao vài câu, chàng hơi ngượng nghịu mất tự nhiên, những điều định nói bỗng tan biến đi đâu hết. Hiền không già đi mấy, nước da chị trắng trông đẹp và sang hơn xưa. Tuấn uống một hai hớp trà, chàng khen nhà đẹp mỹ thuật, Hiền bảo chàng.

- Mời anh đi coi nhà một chút !

Rồi hai vợ chồng dẫn Tuấn vào bếp, hai phòng ở dưới, nhà tắm xong lại lên xem các phòng trên lầu, phòng nào cũng đẹp, trên tường có treo tranh ảnh hoặc chân dung gia đình trông bảnh chọe lắm. Tuấn thật tình bảo sở dĩ bây giờ mới lên chơi thăm anh chị vì nay mới trả xong nhà và nhân dịp bị hãng «layoff» cho nghỉ việc nên mới có dịp đi.

Bà vợi nghe thế vội trách.

- Trời ơi, nhà dưới chỗ anh rẻ như bèo mà bây giờ mới trả hết, nhà trên này đắt bằng ba dưới ấy mà tụi tôi trả hết lâu rồi, còn mua được hai căn nữa, một căn cho thuê, một cho cháu lớn nó mới có gia đình.

Hiền nói một thôi một hồi khiến Tuấn tịt ngòi không dám hé răng, bà vẫn chưa tha chàng.

- Anh phải làm «bi zi nịt», phải mở tiệm thì mới khá được, anh cứ đi làm bấm thẻ ba cọc ba đồng thì dư được bao nhiêu»

Danh cũng đồng tình với vợ.

- Ừ tôi khuyên bạn nên bỏ đi làm hãng, thời buổi này buôn bán được, dễ thôi, chúng tôi mới đầu mở tiệm giặt rồi từ từ tiền nó đẻ ra tiền, mở thêm cây xăng, tiệm neo... thiếu gì cách kiếm nhiều tiền, tội gì phải đi làm

thuê cho tụi nó.

Tuấn khiêm tốn đáp.

- Da ! vợ chồng tôi nhát lắm, thôi cứ thế này cũng được rồi, nay mai các cháu nó ra trường, hai vợ chồng rồi cũng nhẹ gánh.

Khi ấy có hai bà bạn bước vào phòng khách, vợ chồng Danh giới thiệu Tuấn với khách rồi họ ngồi vào bàn tiệc, vợ chồng con cái bày biện đồ ăn xong mời tất cả nâng ly.

Hai bà khách trông ra vẻ dân có máu mặt, một bà chủ nhà hàng còn bà kia dân buôn bán nhà cửa địa ốc, bà địa ốc hỏi thăm xã giao.

- Thưa ông chắc ông ở tiểu bang khác lên chơi ạ.

- Vâng thưa bà tôi ở Oklahoma, chúng tôi rất thân anh chị Danh nhưng lâu lắm mới có cơ hội gặp lại nhau đấy ạ.

Tiệc bắt đầu một lúc thì chuyện trò giữa các bà nổ như ngô rang, họ nói đủ thứ chuyện nào đi du lịch bên Tây bên Tàu, chuyện về Việt Nam xây nhà xây cửa thỉnh thoảng về chơi khỏi phải thuê khách sạn. Tuấn thấy mình nhà quê đặc chỉ ngồi im thin thít không dám

hé răng, nói ra sợ hố, chàng lẳng lặng ăn món này món nọ để lảng tránh cuộc đối thoại.

Hiền thấy Tuấn yên lặng bèn cất tiếng hỏi.

- Anh có về Việt Nam lần nào chưa ?

- Chưa chị ạ, cũng bận quá.

- Anh có đi đâu chơi chưa, có du lịch xa chưa ?

- Không ạ ! Chỉ sang Dallas gần chỗ tôi một lần thăm ông anh bà con.

Hai bà khách liếc mắt nhìn chàng không nói gì nhưng có vẻ hơi ngạc nhiên, khi ấy Hiền bèn thẳng thừng bảo.

- Anh làm ra tiền anh phải hưởng thụ chứ, anh phải đi du lịch chứ tội gì ? mai mốt già rồi chết có đem theo được không ? Tụi tôi năm nào cũng đi du lịch, mới sang Tầu mấy tháng trước, mất có năm, sáu ngàn hai vợ chồng đi thoải mái tội gì.

Khi ấy các bà lại huyên thuyên kể chuyện, họ nói chuyện tiền rừng bạc biển, chuyện mua xe sang, xe mới, mua bất động sản để dành chờ mai kia bán lấy lời, mua nhà bên Việt Nam. Tuấn không dám hé răng nói đến một câu, anh chỉ sợ hố.

Chàng đưa mắt nhìn vợ chồng Danh ngồi bên nhau rồi nhớ lại hồi xưa gia đình họ đói rách, rách như xơ mướp, rách như cái tã. Ông chồng làm ăn thất bại mặt méo như cái bị, bà vợ thì mặt mũi đen đủi, dầm mưa dãi nắng kiếm cơm gạo sống qua ngày, chạy ăn từng bữa, hồi ấy họ nghèo xơ nghèo xác. Tuấn nghĩ tới cái căn nhà thổ tả như ổ chuột mà vợ chồng con cái họ phải chui rúc sống hết ngày này qua ngày khác bất giác chàng phì cười.

- Anh cười cái gì thế ?

Giọng nói lanh lảnh của Hiền khiến Tuấn giật mình quay về thực tại. Chàng lúng túng đáp.

- À không... tôi nghĩ thật chẳng ngờ gặp lại gia đình anh chị thấy vui quá nên buồn cười.

Nói rồi anh cầm ly nước ngọt uống để che dấu sự ngượng ngùng, trước khi hội ngộ chàng chuẩn bị cả một lô chuyện để hàn huyên với bạn, nào hỏi thăm ông bà cụ, anh em, bạn bè Danh, Hiền bên Việt Nam, họ có giúp mấy người bạn chí cốt bên quê nhà không nhưng nay tự nhiên mọi dự tính của chàng đã tan biến đi đâu mất y như mây bay gió thoảng. Tuấn ngượng chín cả người, chàng nán ngồi lại tí xíu nữa rồi sẽ xin cáo từ về.

Tự nhiên anh thấy sốt ruột lạ, nghe hai bà khách, vợ chồng Danh cười nói líu lô thấy mình như lạc lõng vào một xã hội hoàn toàn xa lạ, anh đứng dậy xin phép vào phòng tắm rồi mượn điện thoại gọi cháu đến chở về. Ngồi lại bàn tiệc, Tuấn nhìn đồng hồ thấy thời gian đi chậm quá, chàng nóng lòng muốn về ngay.

Khi ấy bỗng nhiên anh tự hỏi, người ta có làm mình phật ý đâu, có chạm tự ái mình đâu mà bực bội ? Tại mình mặc cảm, mình thua kém người ta rồi tưởng họ rẻ rúng mình ? Chắc là không phải rồi, người ta thật tình không có ẩn ý mà tại mình nghĩ xa xôi đó thôi, chàng lại nghĩ mình cũng chẳng muốn tâm tình gì thêm. Mình và họ bây giờ là hai thế giới hoàn toàn khác biệt, cái biên giới ngăn cách mình và họ thật là sâu rộng, làm sao có thể cảm thông hòa đồng với nhau được» Mà sự thực tại mình thua kém người ta, không phấn đấu cho bằng người ta. Tuấn đang sốt ruột thì có tiếng gõ cửa, người cháu vừa tới, chàng vội đứng dậy vui vẻ cám ơn mọi người rồi xin phép về vì còn bận nhiều chuyện tại nhà ông anh.

Vợ chồng chủ nhà tiễn bạn ra cửa, Danh nói.

- Mai, mốt tôi sẽ chở ông lên Washington D. C rồi đi thăm mấy thành phố lớn cho biết đó biết đây.

- Cám ơn anh chị, ngày mai tôi phải đi thăm người bà con gần đây, mốt phải về, hẹn dịp khác thăm anh chị sau.

Tuấn từ chối khéo rồi cùng cháu ra xe, vợ chồng Danh đứng ngoài cửa vẫy tay chào từ biệt chàng trông y như một cảnh biệt ly, nó cũng giống y như cảnh chia tay mười tám năm xưa vào dịp đón xuân trước căn nhà xập xệ trong một ngõ hẻm sâu thẳm tại Sài Gòn. Có điều khác bây giờ là cảnh biệt ly trước một căn biệt thự sang trọng, ngày xưa là cảnh phân ly trước một căn nhà tồi tàn mạt rệp, hồi ấy chàng tưởng như hai bên không bao giờ còn có ngày gặp lại thế rồi ai ngờ đâu lại có cuộc hội ngộ như ngày hôm nay.

Người cháu đóng cửa xe, mở máy rồi hỏi rất tự nhiên.

- Gặp lại bạn cũ chắc chú mừng lắm nhỉ ?

- Ừ, chú mong mỏi từ lâu nay mới được gặp lại.

Tuấn nói dối cho qua chuyện, chàng nghĩ lần này mới đúng là biệt ly, chắc chắn sẽ không bao giờ còn có ngày gặp lại, xe bắt đầu lướt trên đường phố, Tuấn thấy vợ chồng Danh vẫn dơ tay vẫy. Cảnh biệt ly mười tám năm về trước chàng thấy một nỗi thương xót dâng lên ngập lòng, lần này anh lại thấy trong lòng nổi lên một nỗi u

hoài khôn nguôi, một nỗi buồn rầu tủi hận mênh mang khó tả đang dâng cao tràn ngập nội tâm chàng.

Trọng Đạt

Con Gái Con Trai Đông Tây Khác Nhau

Hoàng Thân Vinh

Tác giả là một cư dân cao niên tại Minnesota, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Bài mới nhất của ông là những ghi nhận về nhiều khác biệt độc đáo trong cách cư xử giữa nam nữ trong đời sống gia đình phương đông và phương tây.

Ở các Quốc gia phương Đông, như Trung Quốc hay Việt Nam ta, từ xưa cho tới ngày nay có thể nói người đàn bà, con gái không được coi trọng bằng người con trai, chẳng thế mà từ xa xưa đã có câu : «Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. «Một con trai kể là có, mà mười người con gái kể cũng như không ! Lại nửa : «Bất hiếu hữu tam, vô hậu chi đại», trong 3 điều bất hiếu, thì không có con trai nối dõi tông đường là tội lớn nhất !

Nước Trung Quốc với dân số hơn 1 tỷ 300 triệu người, nên hơn 30 năm trước đây, nhà nước Trung Quốc ra lệnh, 1 cặp vợ chồng chỉ được có được 1 đứa con duy nhất bất luận là trai hay gái, với quan niệm cố hữu trọng nam khinh nữ, (thích con trai để nối dõi tông đường hơn con gái), và cũng vì chính sách 1 con nói trên, ngày nay khoa học tiến bộ có thể biết trước giới tính thai nhi

trai hay gái qua siêu âm, nhiều cặp vợ chồng đã loại bỏ thai nhi gái ! Chỉ trong 1 thập niên nửa thôi, nếu tỷ lệ chênh lệch giữa nam và nữ chỉ 1% mà thôi (nam 50, 5% và nữ 49, 5%) có nghĩa là 10-13 triệu đàn ông Trung Quốc sẽ khó lòng kiếm được vợ cho mình (tình trạng trai thừa gái thiếu).

Còn các quốc gia phương Tây, như châu u, Úc châu, Mỹ châu hay Hoa Kỳ thì sao» Họ không coi trọng việc sinh con trai hay con gái, trai cũng được mà gái cũng xong ! Ngoài ra trong xã hội phương Tây đàn bà con gái thường được nhiều ưu tiên hơn (lady first mà). Ta thử coi, 3 vị Tổng thống Hoa Kỳ gần đây nhất :

- TT Bill Clinton (vị TT thứ 42 với 2 nhiệm kỳ 1992-2000) có duy nhất 1 cô con gái, đó là cô Chelsea Clinton, khi mới vào Tòa nhà trắng tông tông nhà ta chỉ mới hơn 46 tuổi, tuổi sung sức của 1 người đàn ông, thế nhưng vẫn không có thêm đứa con nào nửa ! Trong cuộc họp tại diễn đàn khu vực ĐNÁ lần thứ 17 ở Hà Nội VN ngày 23/7/2010, báo giới hỏi ông bà Clinton đã chuẩn bị ra sao cho ngày vu quy của con gái bà» Bà đã trả lời: «bạn nên biết rằng ông nhà tôi có thể dẫn con gái ông lên lễ đường ngon lành, đó đã là một thành công lớn rồi, và nói thêm ông ấy sẽ rất xúc động cũng như tôi vậy !» (Riêng cô con gái rượu này của vợ chồng nguyên TT

Clinton, lên xe hoa ngày 31/7/2010 tại phía Bắc thủ phủ New York mà rể là chàng Marc Mezvinsky (32 tuổi lớn hơn cô dâu 2 tuổi), đặc biệt chàng rể này có tới 10 anh chị em cùng cha, mẹ hay cùng cha khác mẹ và anh em nuôi, trong số đó có 3 em nuôi trai là người Việt Nam.

- TT George W. Bush (vị TT thứ 43 với 2 nhiệm kỳ 2000-2008) có duy nhất 1 cặp song sinh nữ (twin sister), khi vào nhà trắng tông tông nhà ta cũng mới vừa qua khỏi tuổi 50, nghĩa là cũng còn sung mản ! Trong 2 chị em sanh đôi này, ái nử Jenna Bush đã lập gia đình năm 2008.

- TT Barack Obama (vị TT thứ 44 nhiệm kỳ thứ nhất 2008-2012) có 2 cô con gái, đó là Malia 11 tuổi và Sasha 8 tuổi, vị TT này vào nhà trắng cũng rất trẻ chỉ 44 tuổi, nhưng xem ra vợ chồng TT này quan niệm có 2 con gái là đủ quá rồi !

Có thể nói trong suốt cả 20 năm (1992-2012) Tòa Bạch Ốc chỉ có 5 Cô Công Chúa như đã nói trên và chẳng có một Hoàng Tử nào cả, thế nhưng xem ra không có gì là quan trọng đối với cả 3 vị Tổng Thống chủ nhân Tòa nhà trắng thứ 42, 43 và 44. Xem như vậy ta thấy họ quan niệm con trai hay gái cũng như nhau mà thôi, không làm bận lòng các bậc cha mẹ !

Người phương Tây như ở xứ Bắc u Thụy Điển, việc truyền ngôi cho người con kế vị, không luận là công chúa hay hoàng tử, mà là truyền cho người con trưởng cho dù đó là công chúa (nghĩa là không phân biệt nam hay nữ). Cô công Chúa Victoria đứng đầu trong danh sách được kế tục ngai vàng Vương Quốc Thụy Điển, công chúa năm nay 31 tuổi lên xe hoa với chú rể 33 tuổi là người dạy thể dục cho công chúa ! Cho dù hoàng gia Thụy Điển chỉ có hư vị, mọi công việc điều hành đất nước đã có thủ tướng trông coi.

Kể từ thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, hay thập kỷ đầu của thế kỷ thứ XXI (1990-2010), ta thấy ở phương Tây hay Hoa Kỳ cũng vậy, thành phần nữ giới giữ những chức vụ cao cấp hay tối cao trong chính quyền xuất hiện rất nhiều : như Tổng thống Bill Clinton đã mời bà Madeleine Albright (1937) giữ chức tổng trưởng Ngoại Giao (đây là vị nữ ngoại trưởng đầu tiên của Hoa Kỳ, bà này là người di dân gốc Hungary).

Trong vụ tranh chức tổng thống tháng 11/2008, bà Hillary Y. Clinton là người phụ nữ đầu tiên tranh đua sự đề cử ứng viên tổng thống của Đảng Dân Chủ, nhưng bà đã không được may mắn, người được Đảng Dân Chủ đưa ra là ông TNS Barack Obama (bà Clinton cũng là vị cựu phu nhân tổng thống đầu tiên ra tranh sự đề cử của

Đảng Dân Chủ cho chức vụ Tổng Thống). Bà Hillary Clinton hiện đang giữ chức vụ ngoại trưởng Hoa Kỳ (cũng là lần đầu tiên một vị cựu đệ nhất phu nhân Mỹ nắm giữ chức vụ này).

Bà Condoleezza Rice, là người phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ cố vấn an ninh tòa Bạch Ốc trong nhiệm kỳ đầu của tổng thống George W. Bush (2000-2004), sau đó trong nhiệm kỳ 2 (2004-2008) bà Rice được cử làm ngoại trưởng (như vậy bà Rice cũng là người phụ nữ da đen đầu tiên của Hoa Kỳ giữ chức ngoại trưởng).

Bà Nancy Pelosi, là người phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ chủ tịch Hạ nghị viện liên bang Hoa Kỳ.

Rồi bà da đen Oprah Winfrey tỷ phú, ngành truyền thông, cùng các chương trình talk show của bà ta.

Ngó qua bên nước Anh, thì bà (Elizabeth Alexandra Mary) là Nữ Hoàng nước Anh Elizabeth đệ II trị vì nước anh từ 1952 đến nay (2010) xem như đã ở ngôi 58 năm và đã tiếp xúc với 11 vị tổng thống Hoa Kỳ (từ TT Eisenhower, Truman, Kennedy, Nixon, Ford, Carter, Reagan, Bush cha, Clinton, Bush con và Barack Obama).

Cũng ở Anh Quốc hơn 20 năm qua rồi, bà Thatcher là người đàn bà đầu tiên giữ chức vụ thủ tướng nước Anh, lúc đó còn được mệnh danh là người đàn bà thép !

Nhìn qua Âu châu bà Angela Merkel là người đàn bà đầu tiên giữ chức Thủ Tướng nước Đức, bà đang ở vào nhiệm kỳ thứ 2 (Đức Quốc là Quốc gia mạnh nhất về kinh tế trong khối Liên u). Bà gốc ở Đông Đức CS.

Mới đây bà Julia Gillard là vị nữ thủ tướng đầu tiên của nước Australia (tuy đảng Lao Động của bà chỉ được một đa số mong manh ở Quốc hội Úc !

Còn phương Đông như nước Tàu xa xưa có Nữ hoàng đế Võ Tắc Thiên (hãy bỏ qua lĩnh vực tình cảm của bà ta, như bà ta đã từng nói : «Hoàng đế có cung nữ» Tại sao ta lại không thể có cung Nam ? đây là 1 nữ hoàng rất giỏi về chính trị). Còn gần đây bà Từ Hy Thái Hậu của nước Trung Hoa đâu có kém ai trong tài trị nước !

Bà Aung San Suu Kyi là người Miến Điện, bà được giải Nobel Hòa bình, và đảng của Bà đã thắng cử vẻ vang trong cuộc bầu cử cách đây hơn 15 năm, nhưng bà đã bị nhóm độc tài quân phiệt không trao quyền lãnh đạo đất nước, lại bắt giam bà gần cả 20 năm nay rồi !

Ở quốc gia đông dân trên 1 tỷ người, nước Ấn Độ, tổng thống nước này cũng là một người phụ nữ, bà Pratibha Patil.

Việt Nam chúng ta thì sao ?

Năm thứ 4O sau công nguyên, 2 chị em bà Trưng đã khởi nghĩa thành công đem lại tự chủ cho nước nhà dù chỉ có 3 năm, sau đó quân Tàu lại đem quân qua trả thù, vì thế cô 2 bà đã tự sát ở sông Hát Giang. Rồi bà Triệu Ẩu cũng là một vị anh thư, mà chúng ta là hậu duệ luôn luôn hãnh diện về các bậc nữ lưu đáng kính nói trên !

Trở lại đất nước Hoa Kỳ, người Việt Nam ta hiện nay có còn mang tâm tình trọng nam và coi thường nữ giới nửa không» Xét chung chung mà nói, các bậc Cha mẹ ở Hoa Kỳ nhờ vả vào con gái nhiều hơn là con trai. Con gái luôn quan tâm săn sóc bố mẹ già hơn con trai, khi còn độc thân cũng như khi đã có gia đình và con cái riêng tư, vẫn luôn quan tâm đến bố mẹ. Còn đàn ông con trai, khi còn độc thân (chưa vợ) thì có quan tâm đến bố mẹ thật đó, nhưng khi đã có gia đình vợ con thì việc quan tâm đến bố mẹ xem ra xao lãng rất nhiều ! Có thể nói làm buồn lòng bố mẹ không ít ! Dĩ nhiên đây là nói chung, cứ 10 đứa con gái thì có đến 7-8 người lo cho bố mẹ, còn như 10 anh đàn ông con trai thì chỉ có 2-3 anh là quan tâm bố mẹ ruột của mình mà thôi ! Phải chăng

trời sanh ra đàn bà con gái Á Đông có tình thương gia đình nhiều hơn nam giới chăng» Trong số khách lui tới các nhà viện dưỡng lão (nurse home), phần nhiều con gái, đàn bà đến thăm nom bố mẹ mình hay người thân hơn là nam giới !

Có nhiều người còn nói rằng : nếu gặp ở trong một tiệm ăn, có một cặp vợ chồng trẻ, có con nhỏ hay không, mà có đi kèm theo người lớn tuổi, thì đích thị người lớn tuổi này là bố vợ hay là mẹ vợ của chàng rể rồi (có thể đa số là như vậy !). Nhưng chúng ta cũng đừng kết luận vội vã là con trai khi đã có vợ con, (họ ít quan tâm đến bố mẹ mình, và thường là ít khi đưa bố mẹ ruột của mình đi nhà hàng nhé !).

Người Á đông mình hay có câu nói : Con gái nhờ đức cha, con trai nhờ đức mẹ không biết có đúng không» Nhưng ở đời xem ra người con gái có nhiều khi chỉ một bước lên mây (hay lên tới trời cũng vậy). Đó là khi người con gái, nhờ số phần may mắn có chồng địa vị hay giàu sang phú quý !

Tôi xin dẫn ra đây một số thí dụ cụ thể về sự con gái đã có gia đình con cái rồi, nhưng luôn quan tâm đến bố mẹ ruột của mình :

- Tháng Ba năm 2001, đám cưới con gái tôi, trong số khách xa tới dự, có cô ca sĩ H., bạn học thời trung học của cô dâu ở Saigon sau khi thành phố đã bị đổi tên. Cô ta qua Mỹ theo diện ký hợp đồng ca hát với các trung tâm băng nhạc. Cô muốn ở lại Mỹ, dù theo giấy tờ, xong hợp đồng là cô phải về lại VN. Có lẽ trong hoàn cảnh đó, cô cũng chỉ muốn có người chồng coi được để được định cư luôn ở Mỹ, nhưng rồi số cô được lấy chồng giàu sang. Người chồng cô hiện nay là một tỷ phú trẻ người VN. Vợ chồng cô mua cả máy bay riêng. Nội tiền thuê vài phi công thường trực, duy tu bảo dưỡng máy bay, hay chỗ để máy bay mỗi năm cũng tốn cả 2 triệu dollar. Cô xây nhà cho bố mẹ ruột ở VN cả hơn triệu dollar. Vợ chồng cô nghe nói cũng đã bỏ ra cả triệu dollar, lập quỹ từ thiện đứng tên cô để trợ giúp cho các cô nhi viện, nhà trẻ hay các trại phong cùi ở VN. Trong Paris By Night 99 đã có phỏng vấn vợ chồng cô. Cô này có người em cũng là ca sĩ, giọng hát hay, sắc đẹp không thua gì cô, trông ra còn sexy hơn cô chị nữa chứ, nhưng cuộc đời đâu có được như chị cô! Như thế không phải cuộc đời có số phận trời cho cả hay sao ? Người ta hay nói : Đại phú do trời, còn tiểu phú do mình. Trường hợp anh chồng tỷ phú của cô chắc là ngoài tài năng của chính anh, cũng có một phần nào may mắn trong đó !

- Một người con gái khác, vượt biên bằng đường bộ phải băng ngang qua Campuchia rất nguy hiểm và cũng cực khổ lắm ù, mới tới được trại tỵ nạn cao ủy LHQ ở biên giới Thái Lan. Cô Lê KL (cháu vợ nhà tôi), hiện ở tiểu bang Maryland, có các anh em trai khác, người anh cô thì kỹ sư ra trường làm việc hơn 20 năm ở CA, các người em trai khác đều làm chủ tiệm nails và cũng đều khấm khá (vì làm chủ đã hơn 15 năm nay rồi), nhưng chỉ duy nhất có mình cô là người đã bỏ tiền ra xây nhà cho bố mẹ ở VN (căn nhà lầu đúc 3 tầng rộng 8 X 23 mét gần ngã tư Hàng Xanh trị giá gần 700 ngàn dollar kể cả đất, riêng tiền họa đồ thiết kế căn nhà cả 100 triệu đồng VN).

Còn rất nhiều người đàn bà con gái VN khác đã thành danh ở ngoài nước VN, nếu kể ra chắc không có đủ giấy để viết, như cô Thái Thị Lạc là dân biểu cấp liên bang Canada, mặc dù người Việt định cư ở Canada chỉ chừng 200 ngàn người ! So tỉ lệ dân số gốc Việt, sự nghiệp dân cử của dân biểu Thái Thị Lạc hình như còn đạt được một cách nhanh hơn, vững chắc hơn các thành tích gốc Việt tại Mỹ.

Ngoài ra các cô con gái miền Tây VN nghèo khổ, chấp nhận cuộc hôn nhân với đàn ông nước ngoài (như Nam Hàn, Đài Loan, Singapore, Malaysia, thậm chí với

cả Trung Quốc) hầu mong được đổi đời để giúp đỡ gia đình và cha mẹ đang nghèo khổ ở VN, trong khi những người con gái này, qua báo chí sách vở đều dư biết rằng sư kết hợp hôn nhân theo như kiểu hiện nay của các tổ chức môi giới ở Saigon, và hoàn toàn không do tình yêu (nếu không muốn nói là một sự trao đổi hay mua bán), giỏi lắm là chỉ có 10-20% là không bị ngược đãi ở xứ người ! Phải nói sự hy sinh của những người con gái này không vì gia đình cha mẹ nghèo khổ, thì là vì cái gì ?!

Ngày nay thế giới hình như thu nhỏ lại, nhờ ở tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin đại chúng, tin học, toàn cầu hóa v v... chỉ cần ngồi ở trước máy vi tính, với 1 cái nhấp «con chuột» mọi điều xảy ra khắp nơi trên thế giới đều hiển hiện ngay trên màn hình một cách mau chóng, không dấu diếm đi đâu được cả ! Lại nửa theo một thăm dò mới đây người con gái có bằng đại học 4 năm trở lên, còn trẻ thường ít bị «lay off» hơn nam giới! Hay cho dù có bị mất việc, cũng kiếm việc làm khác dễ hơn nam giới !

Để kết luận, con gái hay con trai dù là phương Đông hay phương Tây, ngày nay cũng đều quý trọng ngang nhau cả, cái chính là tư cách và tài năng của người con trai hay con gái đó, còn như tỷ lệ người con gái thường chăm lo cho cha mẹ của mình nhiều hơn người con trai, theo thiển ý tôi, chẳng qua vì nữ giới trời sanh ra có thiên hướng về tình cảm hơn người con trai thế thôi !

Hoàng Thân Vinh

Cô Dâu Mỹ

Minh Thành

«Something new, Something old...» là hai trong bốn nguyên tắc trang phục ngày cưới theo truyền thống của các cô dâu Mỹ. Bài sau đây là chuyện kể trong một tiệm đồ cưới trong khu vực Mỹ. Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi người viết đã dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm»; Tiếp theo là «Trúng Số Độc Đắc», «Lấy Lầm Chồng» rồi «Người Việt Gốc Hoa Vượt Biển».

Thứ bảy, bao giờ tiệm cũng đông khách từ sáng sớm nên cửa hàng áo cưới nơi Hân làm việc bố trí thêm nhân viên đứng bán.

Đông người song nhiều khi công việc vẫn ùn lại vì nhân viên làm thứ bảy đa số là sinh viên, học sinh làm thêm việc sau giờ học. Họ chỉ làm dưới 20 tiếng một tuần để kiếm tiền cho chi phí sinh hoạt khi còn đang đi học chứ không phải là công việc chính thức nên không thông thạo mọi việc. Nhiều cô mới vào làm, chẳng có chút ít kinh nghiệm nào nên những người bán hàng chuyên nghiệp như Hân thường rất bận rộn. Bận với khách của mình nhưng vẫn để ý kèm cặp, giúp bạn «chữa cháy» những sơ ý, lầm lẫn với khách hàng.

Các bà, các cô chuẩn bị cho ngày trọng đại của mình thường rất vui vẻ (Ai mà không vui khi sắp được bước lên xe hoa ?) Bên cạnh đó, họ cũng rất căng thẳng vì nhiều chi phí, tính toán, chuẩn bị sao cho mọi việc êm ả, ấn tượng trong ngày quan trọng này. Với tâm lý phức tạp như vậy nên họ rất vui nhưng cũng rất dễ tự ái, hờn dỗi vì những chuyện lặt vặt nho nhỏ không tránh khỏi. Rất dễ khóc khi thử được cái áo vừa vặn, tôn vẻ đài các cho mình cũng như sẵn sàng bỏ cuộc, đi tìm tiệm khác khi đã thử rất nhiều kiểu vẫn không chọn được cái nào ưng ý.

Bởi thế nên mỗi thứ bảy hàng tuần, các nhân viên kỳ cựu phải thay phiên nhau đến làm việc để «kèm» cho các cô sinh viên, học sinh còn lơ mơ về kinh nghiệm bán hàng cũng như cách đối xử với khách hàng. Được cái, người quản lý tiệm cũng biết điều nên ông linh động tăng thêm tiền thưởng cho những người làm việc «full time» khi họ phải làm thứ bảy cộng thêm tiền hoa hồng khi bán được nhiều hàng nên các nhân viên cũng hài lòng khi làm việc trong ngày weekend. Hơn nữa, tiệm áo cưới cũng chỉ bận rộn trong mùa cưới từ đầu tháng Tư đến tháng Mười nên ai cũng phải tận dụng thời gian này và nghỉ bù vào mùa đông.

Như hôm nay chẳng hạn, khách cũng chưa đông lắm mà Hân đã bận tíu tít. Đầu tiên là một bà khách cưới lần thứ hai. Bà cỡ chừng năm mươi có dư và thuộc loại mát da mát thịt. Janice, cô sinh viên mới vào làm việc đang tiếp bà. Thoả thuận, thử áo xong xuôi. Cô lấy số đo của bà rồi cô thản nhiên nói bà cần order size 26W (size W lớn hơn size không có W). Cô nói hơi tự nhiên nên một vài người khách đứng cạnh nghe thấy.

Bà khách ngượng vì số đo quá khổ của mình nên bà hỏi lại với giọng căng thẳng : «Cô có nhầm không ?Áo tôi thường mặc size 22, sao cô bắt tôi order size 26 ?» Janice giải thích cho bà về kích cỡ khác nhau giữa áo

may mặc thường ngày với áo cưới, áo dạ hội... thường có sự chênh lệch từ hai đến bốn size... Vả lại, số đo của bà nói lên cái cỡ áo bà cần mặc. Rồi Janice cho bà biết chiếc áo bà vừa thử xong là size 24W. Bà cau mày: «Đúng là cô đã nhầm. Tôi vừa size 24 chứ đâu phải size 26 !»

Lúc đó, Hân đã làm xong hoá đơn của mấy cô gái vào đặt áo phù dâu. Hân đưa mắt nhìn Janice như có ý hỏi. Janice nói nhỏ : «Khi bà mặc size 24W, không kéo được Zipper tới nửa lưng !» Bà khách có vẻ không hài lòng với lời giải thích này. Vừa may lúc đó, Rose từ văn phòng gọi Janice vào nghe điện thoại. Cô bé xin lỗi bà khách và hỏi bà có muốn đợi cô hay để một người khác lấy lại số đo và làm hoá đơn cho bà ?

Thường thì khi có việc cần, các cô nói khách chờ, xong xuôi lại ra tiếp tục công việc đang gián đoạn chứ ít khi nhờ người khác. Nhưng dường như Janice hơi ngán vì bà khách có vẻ không vui nên cô muốn tìm cách giải quyết tốt nhất cho cả hai. Nhất là cô thấy Hân đã rảnh tay và có kinh nghiệm làm việc lâu năm. Vả lại, Hân đứng gần đó, có thể cũng đã phần nào hiểu tình hình nên cô mới hỏi bà như vậy. Dường như bà muốn xong việc cho nhanh hoặc bà cũng không muốn Janice nói mãi về số đo quá khổ của mình nên bà nói sao cũng

được, Janice liền giới thiệu Hân, bà nhìn Hân với một nụ cười đầy thiện cảm.

Hân bước tới chào hỏi bà niềm nở, coi như bà vừa mới bước chân vào cửa hàng, coi như bà chưa thử áo và có tranh cãi với Janice về số đo. Sau vài câu thăm hỏi mang nặng tính chuyên nghiệp như bà chọn áo của nhà thiết kế nào ? Kiểu gì ? Bao giờ là ngày cưới... Bà vui vẻ trả lời Hân tỉ mỉ từng chi tiết. Hân khen kiểu áo bà chọn tuy đơn giản nhưng rất đẹp chứng tỏ bà là người có óc thẩm mỹ...

Bà khách vui hẳn lên, bà cho Hân biết bà đã phải thử mấy cái rồi mới chọn được chiếc áo này. Bà cũng chân thật thổ lộ chiếc áo đó là kiểu áo Janice chọn hộ bà vì thấy bà loay hoay thử với mấy kiểu khác do bà tự chọn lại không đẹp khi bà mặc lên. Hân nói bà chọn ngày cưới vào đầu tháng chín là rất đẹp. Khí hậu không nóng, không lạnh, ít mưa, trời đẹp... Bà khách càng vui hơn (những người mát da mát thịt thường vui vẻ) bà khoe với Hân về Tom, người chồng tương lai của bà đã nói như vậy. Tom cũng thích cưới vào tháng chín vì mối tình thứ nhất của Tom đã diễn ra vào tháng chín của 28 năm trước đây. Mối tình đó đẹp như thơ tới khi Tom và người vợ cũ «Anh đi đường anh tôi đường tôi». Thì Tom gặp bà - «Một tiếng sét ái tình, một mối tình lớn

nhất của đời anh». Tom đã thì thầm bên tai bà như vậy. Và bà rất tin vào điều đó.

Cứ nhìn vào mắt bà, miệng bà và cả những ngấn thịt rung rinh khi bà cười là đủ thấy bà hạnh phúc biết chừng nào. Hân nghe bà nói cũng vui lây cho hạnh phúc bà đang nắm trong tay. Cứ thế, hai người rủ rỉ nói chuyện rồi cười vui vẻ như đôi bạn cũ gặp nhau.

Vừa nói chuyện nhưng không quên công việc. Hân thoăn thoắt lấy lại số đo, viết vào hoá đơn size 26W như Janice đã khẳng định mà bà vẫn tươi như hoa nở, móc bóp lấy thẻ vàng ra chà một cách hồn nhiên mau mắn theo kiểu «Cô dâu sắp về nhà chồng». Xong phần áo cưới, Hân hỏi bà đã có áo mặc lúc cắt bánh chưa ? Lúc nhảy bà vẫn mặc áo cưới sao ? Ô, xin lỗi, hình như chúng mình chưa bàn chuyện bà sẽ đội vương miện hay chỉ cài bông hoa đơn giản ? Còn voan nữa chứ. A, bà đi giày gì ? Đúng rồi, vương miện sẽ làm bà thon thả nhiều hơn vì độ cao của nó... Bà khách đã chuẩn bị qua cầu lần thứ hai (như Tom) nhưng bà cũng chẳng nhớ những gì phải mặc, phải cần có cho một cô dâu trong ngày cưới. Lần trước xa vời quá rồi. Bà cũng dễ tính nên bà tin tưởng Hân, bà để Hân lựa chọn mọi thứ cho bà.

Bà có tiền chi trả cho chiếc áo và «phụ tùng» kèm theo miễn sao trông bà xinh đẹp như cô dâu là đủ. Vả lại, bà cũng mệt rồi. Thử mấy cái áo liền, cái nào cũng nặng trình trịch những ngọc, những đá ! Đuôi áo lại dài lê thê. Tuổi bà chưa cao, mới tròm trèm nửa thế kỷ. Nhưng ở lớp tuổi này, thay vài ba cái áo cưới trong vòng mấy tiếng đồng hồ quả là một cực hình ! Tệ nhất là áo cưới sao người ta làm cỡ nhỏ thế ? Tội nghiệp con bé Janice, mím môi mím lợi kéo zipper cho bà mà không kéo nổi. Lúc nó kéo, bà đã cố gắng thắt bụng, nín thở cho con bé kéo dễ hơn cũng vẫn không được. Mặc cái áo vào thì mồ hôi mồ kê nhễ nhại chảy dù điều hoà trong tiệm mát lạnh. Thường thường, người có da thịt không chịu được nóng mà ! Bây giờ thì bà mệt, bà mệt lắm ! Bà để Hân lo cho bà. Vậy nên Hân lo cho bà đầy đủ lệ bộ. Nhắc nhở những thứ bà quên chưa mua một cách tận tình khiến bà nhẹ nhõm cả người. Bà lại hân hoan móc bóp ra trả. Bà vui, Hân càng vui hơn vì bà khách dễ tính, chịu chi. Lúc bà ra khỏi tiệm, ngân sách của bà đã nhẹ gần hai nghìn dollars. Bà không quan tâm lắm : «Đời người chỉ có một lần» ! À quên, đây là lần thứ hai, bà hy vọng sẽ là lần sau cùng !

Vẫn chưa xong, bà hẹn với Hân thứ bảy tới, bà sẽ đưa ba cô phù dâu tới chọn áo. Bà hãnh diện khoe với Hân về cô phù dâu chính (Maid of honor) là con gái út

của bà với người chồng trước. Lo xong áo cho các cô phù dâu, bà được quyền nghỉ ngơi cho tới ngày cưới. Lại quên rồi, bà còn phải ăn kiêng (Diet) từ hôm nay mới được. Bà dự tính mỗi tháng cố sụt được ít nhất năm pounds thì tới ngày cưới bà sẽ thon thả lắm ! Lúc bà còn con gái, người bà cũng nhỏ nhắn chứ bộ ! Không nhỏ như Hân nhưng cũng chưa phát tướng như bây giờ! Ít ra cũng có dáng vẻ yêu kiều, thanh thoát nếu người ngắm bà có đầu óc tưởng tượng phong phú !

Bà đã nói cho Hân nghe về nỗi lo ngại nếu bà giảm cân được như ý muốn thì cái áo đã đặt theo số đo hôm nay sẽ rộng thùng thình cho bà. Hân hỏi bà đã ăn kiêng, giảm cân bao giờ chưa ? Số cân giảm được có đạt theo ý muốn không ? Bà thú thực là từ khi biết làm đẹp, lúc nào bà cũng ăn kiêng nhưng chẳng sụt giảm được bao nhiêu. Lần sụt được vài cân thì bà không thắng nổi cái đói, bà ăn bù và số cân lại tăng hơn trước khi diet ! Nhưng lần này khác, bà buộc phải giảm cân để mặc áo cưới ! Bà tin bà có đủ nghị lực làm được... Hân khuyên bà chớ lo. Theo kinh nghiệm làm việc lâu năm, Hân biết các cô dâu đều muốn giảm cân nhưng chỉ khoảng 1% là giảm được đến mức các cô mong muốn. Phần lớn, giảm không đáng kể. Đáng buồn là đa số lại tăng cân ! Hoạ hoằn có cô giảm cân quá nhiều thì ngất lên ngất xuống ! Hân góp ý với bà nên giảm cân ít thôi.

Đừng ham quá thon thả mà ảnh hưởng tới sức khoẻ ! Áo của bà sẽ được sửa vừa khít cho bà trước ngày cưới bởi thợ sửa chuyên nghiệp. Đảm bảo bà sẽ hài lòng và Tom sẽ yêu bà nhiều gấp bội khi trông thấy bà trong chiếc áo cưới duyên dáng. Bà thấy yên tâm và tự tin ở mình hơn. Quả thật, người phụ nữ nào cũng có nét đẹp, duyên dáng riêng. Có người «duyên lặn vào trong» và có người «Duyên bong ra ngoài». Ồ, cái cô Hân này đã làm cho bà có cảm tình với cô rồi. Mà thực ra, cô bé Janice cũng dễ thương nhưng cô bé thẳng thắn quá làm bà ngượng. Bà mất bình tĩnh nên nói hơi không nhẹ nhàng với cô. Tuần tới, bà sẽ mua tặng tấm thiệp cám ơn xinh xắn, dễ thương như một lời xin lỗi và tỏ thiện cảm với cô vậy. Bà vui vẻ chào Hân, quay sang chào và chúc may mắn cho các cô dâu đang thử áo rồi thong thả rời tiệm.

Hân nhìn đồng hồ, còn khoảng 10 phút mới đến hẹn của Monique, cô gái tóc vàng, mắt xanh, dáng người nhỏ nhắn xinh đẹp. Cô bé đã đặt áo cưới từ tuần trước. Tuần này, cô đến để mua vài thứ lặt vặt. Người chồng tương lai của cô là người Việt. Biết Hân cũng người Việt nên cô hỏi Hân rất nhiều về phong tục cưới hỏi theo truyền thống Việt nam. Hân cũng chỉ biết sơ sơ về một lễ cưới truyền thống gồm lễ chạm ngõ là lần gặp mặt đầu tiên giữa hai bên nhà trai, nhà gái. kế theo là lễ

ăn hỏi rồi đám cưới. Phong tục thế nhưng vẫn có những khác biệt giữa các địa phương và cũng tùy thuộc vào kinh tế của hai bên gia đình.

Không hiểu do ai chỉ dẫn mà Monique còn hỏi Hân các chi tiết tỉ mỉ của tiệc trà» Monique có phải đưa bình trà từ nhà mình đến nhà chú rể để rót trà mời bố mẹ chú rể không» Theo Hân biết thì tiệc trà là phong tục của người Hoa (cô dâu, chú rể bưng chén trà mời ông bà, cha mẹ và các bậc trưởng thượng... Uống tượng trưng ly trà xong, người uống sẽ tặng cô dâu, chú rể một món quà có khi là tiền hoặc nữ trang tùy theo sở thích). Nhưng Hân không dám khẳng định mà khuyên Monique nên hỏi thẳng chú rể. Lại nữa, đám cưới phương tây, cô dâu Mỹ phải chi cho đám cưới từ quần áo cô dâu đến tiệc cưới. Nói chính xác hơn thì bố, mẹ cô dâu phải chi ! Ngược với người mình, mọi chi phí đều do đàng trai đài thọ. Hân thầm nghĩ, không biết gia đình chú rể Việt này có biết điều đó không ? Thì ra, trước khi được nói «I do», cô dâu Mỹ phải làm cật lực để có đủ tiền «Cưới chồng» nếu bố mẹ cô không khá giả ! Các cô phải tốn một khoản tiền lớn để rước chú rể về dinh. Còn chú rể chỉ thong dong sắm một bộ Tuxedo thật bảnh rồi khoanh tay chờ cô dâu bày biện tiệc cưới cho mình.

Monique đến rồi. Cô tươi cười vui vẻ chào Hân rồi cho biết hôm nay cô muốn sắm nốt những thứ lặt vặt nhưng không kém phần quan trọng cho đám cưới. Áo cưới, voan, vương miện, hoa, giày... đã có. Cô còn muốn một chiếc áo rất đặc biệt mà cô tin sẽ mang lại niềm vui cho chú rể cùng khách dự tiệc. Monique thì thầm một cách hạnh phúc với gương mặt sáng rỡ, ánh mắt long lanh. Monique nói cô muốn mặc chiếc áo dài Việt nam vào lúc cắt bánh cưới. Monique muốn dành sự ngạc nhiên thích thú cho người chồng sắp cưới và gia đình anh khi cô xuất hiện trong tà áo dài duyên dáng của phụ nữ Việt. Cô muốn Hân chỉ cho cô địa chỉ nơi bán áo dài, hỏi Hân về các kiểu, màu sắc thích hợp... Hân vui vẻ chỉ dẫn chu đáo, tỉ mỉ và cho địa chỉ nơi bán áo dài rồi cùng Monique lựa chọn bốn thứ : «Something...» mang nặng yếu tố tâm linh đưa tới cho cô dâu điều may mắn.

Cũng như các cô dâu khác, ngoài áo cưới, hoa, nữ trang... Các cô dâu Mỹ thường tuân thủ theo bốn «thing» mà các cô tin nó sẽ mang lại may mắn cho mình. Trang phục mặc trong ngày cưới cần có : «Something Old, Something New, Something Borrowed, Something Blue». Monique đã có chiếc khăn choàng cũ của bà ngoại cho Something Old. Chiếc áo cưới mới toanh sẽ là Something New. Cô mượn một chiếc kẹp tóc của cô bạn thân Nancy cho Something Borrowed. Thấy

Monique còn đang đau đầu với something Blue, Hân giúp cô lựa chiếc Garter màu xanh nhạt viền đăng ten trắng. Monique sung sướng reo : «Oh, tôi loay hoay mãi mà không nghĩ đến cái Garter màu xanh, sao Hân thông minh vậy ?». Hân hóm hỉnh trêu : «Monique muốn chú rể lấy chiếc garter ra như thế nào ?» Monique vui vẻ : «Bằng tay, dĩ nhiên. Nhưng tôi cũng không phản đối nếu anh ấy dùng răng». Rồi Monique cười, ánh mắt vương chút mơ màng, hạnh phúc.

Nhìn Monique hân hoan, vui vẻ, Hân cũng thấy vui lây. Vậy là Monique đã có đầy đủ mọi thứ cần thiết cho ngày cưới của mình. Monique nhoẻn miệng cười hết sức dễ thương nói với Hân : «Tôi muốn đến nhà thờ ngay bây giờ với người yêu của tôi để nói : I do.»

MINH THÀNH

Một Vụ Giết Người

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã đặc biệt viết về nước Mỹ 2009 với các bài «Tấm Nón Lá Và Cái Lưng Còng», «Tôi Đi Học»... Sang năm thứ 11, với bài viết «Thương Yêu Còn Mãi» Tịnh Tâm cho thấy bút pháp sống động hơn khi kể chuyện xảy ra tại một cửa hàng tại Bolsa chuyên chuyển tiền về Việt Nam. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Ra khỏi chợ, trời vừa tối, tôi thong dong đi bên Huỳnh. Huỳnh đẩy shopping cart chất cao những túi thức ăn. Đầy ắp các món khoái khẩu tôi : chocolate, chips, nho, táo, kiwi...

Tôi biết, lát nữa về nhà, Huỳnh sẽ xăng xái lôi các túi ra, sắp xếp đâu vào đó. Huỳnh sẽ nấu nướng và giao tôi việc... lặt rau.

Nhớ bữa mới sang đây, tôi rất ái ngại, áy náy khi anh giành phần làm cá. «Hồi đi học, trong giờ thực hành môn sinh vật, thầy cô cứ khen anh mổ khéo.» Tôi đã vô cùng kinh ngạc, đôi tay anh thoăn thoắt cắt mang, bỏ ruột... Xong anh cho từng khoanh cá vào ziploc, rồi xếp vào hộp, đặt trong ngăn đá.

«Để mỗi lần lấy ra nấu cho tiện».

«Cá gì vậy anh ?»

«Black Cod. Người Việt mình gọi là cá lóc biển.»

«À há. Coi nó hơi giống cá lóc nhưng bự quá.»

«Để anh hấp cho em ăn. Em sẽ phục lăn tài nghệ của chồng em ! Ngon mê ly luôn ! À, em làm nước mắm chua ngọt dùm anh đi.»

Tôi năn nỉ :

«Lần sau anh cho em làm cá, nhá !»

«Không, tay em mềm và yếu, dễ bị trầy xước. Em lặt rau dùm anh nghen.»

«Nhưng... anh làm cá... em thấy... tội nghiệp làm sao ấy...»

«Em có ý nghĩ lạ lùng thiệt ! Tại sao anh làm cá lại tội nghiệp» Việc gì anh cũng làm được... trừ một việc đẻ con... hề hề...»

«Đó là thiên chức của người phụ nữ !»

«Vậy thiên chức của đàn ông là gì ? Trong khi đàn ông vẫn được gọi là phái mạnh ? Còn đàn bà phái yếu

mà vẫn phải đi làm ngoài xã hội, lại phải mang nặng đẻ đau, cho con bú mớm ? Anh nói vậy không để nịnh em đâu. Quả thực anh thấy tạo hóa không công bằng với đàn bà. Rõ ràng là đàn bà thiệt thòi hơn đàn ông ở nhiều lĩnh vực, nào cơ bắp, sức khỏe, sức xuân, nào sức cống hiến để trái đất sinh tồn... Phần em đứng cashier cả ngày, mỏi chân lắm rồi. Hôm qua còn bày đặt đi đổ rác nữa chứ, em vi phạm lệ lao động rồi đó !»

Santa Ana rực rỡ ánh đèn. Thong dong đi bên Huỳnh, lòng tôi nao nức, phơi phới cảm xúc mới lạ trong ngập tràn hạnh phúc. La lá la... Tang tình tang...

«Nguyên à, tự dưng anh nghĩ ra điều này : Trái đất như một công viên xinh đẹp hữu tình để ta đến rong chơi. Cuộc vui chơi nào cũng thú vị và dĩ nhiên không thể tránh khỏi chút mỏi mệt nhọc nhằn, phải không em» Anh và em, như thể thiên duyên, nắm tay nhau dung dẻ dung dăng, được không em ? Hãy chìa tay ra, vin hộ anh một cái quai giỏ hành trang du ngoạn. Dạo hết cái vòng tròn, rồi ta sẽ để lại một bóng cây hay chỉ là bãi cỏ, khu vườn hoặc chỉ cành hoa, cho những người đến sau...»

«... hoặc cọng mây nho nhỏ để tan thành giọt nước, và dù chỉ là một giọt nước nhưng sẽ thấm vào đất, cho một hạt bồ công anh bé bỏng bơ vơ nào đó nẩy mầm.

Rồi cây bồ công anh kia sẽ lớn lên, nở những bông hoa vàng ươm màu nắng, tròn xoe, nhỏ xíu trên những thảm cỏ xanh. Và khi không còn sắc vàng, chúng sẽ thay da đổi thịt, trở thành những quả bóng bé tí teo đan bằng những sợi tơ trắng như bông, sẽ vươn mình bay theo gió để hồi sinh và tiếp tục dâng hiến, phải không anh ?»

«Sợi mây, giọt nước, hạt bồ công anh bé bỏng. Ồ ! Hay quá ! Dễ thương quá !»

Qua điện thoại, giọng Huỳnh đầy thú vị, rất đỗi trầm ấm, dịu dàng và hiền hậu. Ngay lúc đó tôi đã đồng ý cùng Huỳnh tay trong tay dung dăng dung dẻ trong cuộc dạo chơi trên hành tinh xanh đáng yêu này.

Bỗng ! ... Trời ơi !...

Bám sát Huỳnh, tôi run bắn lên, khiếp sợ đến mức tay chân cứng đờ, cổ họng nghẹn lại không kêu la được !

- Gì vậy Nguyên»

- ...

- Em làm sao vậy ?

- ...

- Em có sao không ? Nguyên ?

Tôi bấm mạnh ngón cái vào lòng bàn tay đang nắm chặt, nghĩ, không nên nói với Huỳnh. Anh ấy còn phải lái xe về nhà. Anh ấy cần bình tĩnh ! Đừng làm anh ấy hoảng hốt. Rất nguy hiểm !

- Em không sao hết... Chỉ thấy hơi lạnh...

- À hả ! Em đi sát vào anh cho ấm ! Mà lạ ghê, năm nay ở đây lạnh sớm. Có lẽ do bão đâu đó.

- Ừm... Có thể...

Trời ơi ! Có thể ! Có thể hắn đã giết cô gái kia ! Nhưng giết ở đâu ? Chỉ có thể trong restroom ? Hoặc chỗ khuất tối nào đó trong parking ?

- Kìa Nguyên, lên xe đi chứ ! Sao em cứ bần thần như người mất hồn vậy ?

Trời ơi ! Làm sao không mất hồn hả ông ? Mắt mũi để tận đẩu tận đâu ? Rành rành ra đó mà không thấy ? Mà, tên giết người là gì của nạn nhân ? Chắc không là gì cả. Cô gái ấy hẳn rất đẹp. Nhìn chân cô ta thì biết. Đôi chân thon dài, trắng hồng, nuột nà. Dĩ nhiên đó là trước khi cô ta bị giết. Còn những gì tôi vừa nhìn thấy thì thật kinh khủng ! Đôi chân trần thõng thượt, máu đỏ lòm chảy ròng ròng !

- Kìa Nguyên ! Belt !

Phải một lúc lâu tôi mới cài được cái khóa dây an toàn.

Có lẽ cô gái kia đang chọn quần áo. Cô thử đồ, ngắm nghía trước gương. Cô mỉm cười với hình ảnh của mình. Nụ cười đáng yêu như nụ hồng vừa hé nở. Hắn chú ý cô từ lúc đó. Mắt hắn phừng lên tia lửa điên dại. Hắn núp sau một mannequin, giả vờ săm soi mấy cái áo khoác mùa đông nhưng vẫn kín đáo, chăm chú theo dõi mọi động tác của cô.

Rồi cô đi về phía restroom. Hắn đi theo. Hắn thừa trí khôn để giữ khoảng cách cần thiết. Restroom vắng tanh. Hắn đứng chỗ cửa Men, dáo dác nhìn quanh. Vắng tanh. Hắn lẹ làng lách qua phía Women, chui vào một phòng. Ma xui quỷ khiến thế nào lại đúng ngay cạnh phòng cô gái. Hắn thấy rõ bàn chân cô nhỏ nhắn xinh xắn với những móng sơn màu hồng nhạt qua khoảng trống bên dưới. Hắn đợi cô trong tư thế dễ bị bối rối nhất. Và hắn luồn qua. Không để cô gái kịp hét lên, hắn bịt chặt miệng cô.

- Nguyên ơi ! Sao em có vẻ căng thẳng quá vậy ?

Trời ơi ! Sao lại không căng thẳng ? Cô gái hắn đã vùng vẫy chống cự dữ dội. Bàn tay hắn bị vuột khỏi miệng cô. Hắn hốt hoảng siết chặt cổ cô. Cô gái ú ớ một lát rồi mềm oặt ra.

- Em có sao không Nguyên ? Đói bụng hả ? Hay là chúng mình đi ăn món Thái nhé. Trời lạnh ăn món Thái cay thiệt cay. Đã hết biết luôn !

- ...

- Nguyên ! Nguyên !

- ...

- Nguyên ! Hồn phách em lạc tận chốn nào rồi» Nguyên ! Nguyên !

Tôi gồng người, cố giữ giọng bình thường.

- Thôi anh à, giờ em chỉ muốn về ! Nhà có sẵn cơm, salad trộn thịt bò, cá bống trứng... Về nhà ăn đi anh !

- OK !

Trời ơi ! Cô gái kia đã mềm oặt... Hắn buông cô ra. Mắt hắn dại đi. Bỗng có tiếng chân. Tiếng mở cửa. Tiếng chốt cửa. Tiếng nước dội ào ào... Rồi nhiều bước chân hối hả. Tiếng phụ nữ cười nói oang oang. Ai đó gõ

cửa phòng hắn đang có mặt. Hắn mím môi im lặng. Cả thân hình cô gái đổ trên người hắn. Vẫn còn ấm nóng và mềm nhũn. Nặng trịch !

Lát sau. Xung quanh hoàn toàn im lặng. Hắn lách ra ngoài.

Không ! Hắn không thể bỏ cô ta lại đó ! Cô ta đã chết! Cảnh sát chắc chắn sẽ lùng ra hắn. Dấu vân tay của hắn đã rành rành ra đó. Hắn phải mau chóng quay lại !

- Tới nhà rồi Nguyên ! Nãy giờ em làm sao vậy ? Hay bỗng dưng nhớ ba má ?

- À không... Em không sao hết.

Khu apartment chìm trong im lặng. Cái im lặng đầy đe dọa. Tôi thầm thì :

- Em sẵn sàng pepper spray (1) trên tay đây nè !

Huỳnh phì cười :

- Khổ ghê, em cẩn thận quá mức cần thiết ! Có anh bên cạnh, sợ gì ! Mà cũng chẳng có gì để sợ cả !

- Cứ luôn trong tư thế đề phòng vẫn tốt anh à ! Em nghe nói thời buổi này người ta hay phát điên phát khùng lắm.

Từ parking vào nhà hơi xa. Hai hàng cây thông phủ bóng tối dọc lối đi. Đầy đe dọa.

- Em đứng đây nhé. Anh lại kia lấy cái xe đẩy, nhé ! Chút xíu thôi.

- Không ! Không ! Em phải đi theo anh !

- OK !

Huỳnh dìu tôi. Tôi nép sát vào ngực anh. Tin cậy. Bỗng nhận ra anh quan trọng biết chừng nào cho đời mình. Tạo hóa đã rất công bằng khi cho Huỳnh sức mạnh để che chở bảo bọc tôi.

À, thế rồi hắn quay lại restroom. Lựa lúc vắng người, hắn chui vào. Xác cô gái vẫn còn đó, nằm sấp trên bồn cầu.

Chà ! Làm thế nào hắn đưa được xác nạn nhân ra parking mà không bị phát hiện ? Nhưng rõ ràng hắn đã làm được điều đó ? Tại sao chân cô gái đầm đìa máu, đỏ lòm ? Không tài nào hiểu nổi !?

Cầu thang dẫn lên phòng hơi tối. Tôi nghĩ, mai sẽ nói Huỳnh xuống rental office nói người ta gắn thêm bóng đèn.

Huỳnh mở khóa.

Tôi bước vào, chốt ngay cửa lại.

Ném túi đồ xuống sàn, tôi nằm vật ra giường. Thở phào nhẹ nhõm !

Căn phòng nhỏ sáng đèn ấm áp và Huỳnh. Ổn rồi.

Huỳnh lúi húi soạn đồ ra.

- Anh ơi ! Thật kinh khủng ! Thật ngoài sức tưởng tượng anh à !

- Cái gì kinh khủng hả em ? Cái gì mà ngoài sức tưởng tượng ?

Giọng Huỳnh lơ đãng, hơi chút xíu ngạc nhiên. Nghe phát ghét.

- Một vụ giết người man rợ ! Em sợ quá !

Huỳnh hốt hoảng chạy tới bên tôi :

- Cái gì ? Em vừa nói gì ?

- Một vụ giết người man rợ !

- Giết người ? Ở đâu ? Hồi nào ? Anh không hiểu !

- Hồi nãy anh không thấy gì sao ? Lúc mình ra lấy xe... Lúc mình đi ngang qua cái xe đậu chỗ khuất tối.

- Rồi sao ?

- Hắn đang cố nhét xác cô gái vào cốp xe. Chân cô ấy thò ra ngoài. Cái chân trần thõng thượt đầy máu me đỏ lòm ! Hắn vẫn cứ cố nhét nhưng cái chân vẫn cứ thò ra... Ghê rợn quá ! Em sợ quá !

Huỳnh nhíu mày. Đăm đăm nhìn tôi. Suy nghĩ hồi lâu... Rất lâu !

Bỗng Huỳnh lăn ra thảm mà cười... cười... Cười lăn cười lóc... Cười chảy nước mắt nước mũi...

- Nguyên ơi là Nguyên ! Em ơi là em ! Khờ ơi là khờ! Ha ha... Anh hiểu rồi ! Lúc đó anh cũng thấy ! He he... Và hắn sẽ để cái chân đầy máu me đó lòng thòng, tòng teng sau xe, chạy lòng vòng khắp nơi cho thiên hạ coi chơi... He he...

- Là... sao ?

- Halloween đó mà ! Hèn gì... À, bữa sau mình sẽ mua nhiều kẹo, chocolate để phát cho bọn trẻ. Em chuẩn bị tinh thần nghen. Chúng sẽ nhấn chuông nhà mình với nhiều cách hóa trang có thể rùng rợn lắm đó !

Và Huỳnh vẫn cứ cười ha hả. Tôi bực tức, phụng phịu :

- Ông quỷ sứ này ! Cười chọc quê người ta hả ! Phát ghét ! Em cũng biết sơ sơ về Halloween chớ bộ ! Hổm rày em để ý thấy người ta trang trí trước nhà nhiều hình thù quái gở, muốn nổi da gà. Nào trái bí đỏ khoét thành mặt người cười nhe mấy cái răng dài, lưa thưa, vàng khè treo tong teng trước cửa. Thấy ớn ! Mụ phù thủy mắt lồi, đội mũ đen nhọn hoắt, mặc áo choàng đen rộng thùng thình phủ kín gót chân, đứng trước cổng, cạnh đó có con mèo mun to đùng mắt xanh lè... Mấy bộ xương người tong teo, đầu lâu lủng lẳng trắng hếu phất phơ trong gió. Nào bọn nhện giấy khổng lồ với cái bụng bự tròn lẵn như có bầu đu đưa trên mạng nhện giả... Những bàn tay nhựa bành ki đẫm máu đỏ lòm rải rác trên bãi cỏ, như sẵn sàng bấu níu, chụp bắt bàn chân ai đó... À, hồi nãy trong chợ có mấy người đeo mặt nạ ma quái thấy ghê. Rồi mấy gian hàng bày bán pumpkin carving kit đó... Ừm, nhưng em chưa bao giờ biết cái vụ... cái chân người máu me... Chao ôi ! Ghê rợn quá ! Dù là đồ giả nhưng vẫn ghê rợn quá !

- Ồ ! Sorry ! Sorry !... Thôi, em đừng sợ hãi bất cứ điều gì. Nhớ nghen ! Anh luôn ở bên em nè !

Tôi rúc đầu vào ngực Huỳnh. Thấy mình nhỏ bé biết bao ! Thấy anh quan trọng cho đời mình biết bao ! Cảm giác ấm áp, bình yên, đầy tin cậy. Và yêu thương biết chừng nào...

TỊNH TÂM

Chú thích :

(1) Pepper spray : ống xịt hơi cay cầm tay, để tự vệ. Phụ nữ thường dùng khi vào những nơi không an toàn.

Vì Sao Tan Nát Gia Đình ?

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services. Ông góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Từ Vùng Kinh Tế Mới Tới Nước Mỹ». Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi qua Mỹ mới biết anh Ba tôi có vợ bé. Một tin động trời làm tôi bủn rủn tay chân. Dù là anh ruột 20 năm không gặp ảnh nhưng biết được anh mình một cảnh hai quê tôi mất cảm tình anh em thủ túc với anh.

Là phận gái với nhau tôi rất thương chị dâu «phận gái 12 bến nước» sống trong hoàn cảnh vợ chồng không được chim liền cánh cây liền cành. Anh Ba có phân trần giải thích cảnh ngộ ngang trái của gia đình anh nhưng tôi cho là ngụy biện nên không ngồi xuống để nghe anh dẫn giải. Cảm nhận tôi không ưa anh nên anh cũng buồn tủi thưa thớt tới thăm tôi. Anh nói «Chừng nào hiểu anh anh mới đến». Nhớ lời má dặn «Con qua Mỹ ráng lo cho anh con. Nó qua Mỹ lâu không ai lo dùm sức khỏe cho nó ngoài chị dâu con mà thôi...»

Sợ má buồn tôi tìm hiểu biến chuyển gia đình anh qua một người bạn thân với gia đình và làm chung sở với anh Ba.

Một sự việc thông thường nhưng thường xuyên đã nhiều lần xảy ra.

Dậu làm ở hãng về nhà không thấy vợ đâu cả nó tự động lên lầu thay quần áo. Mình ên lấy quần áo vô phòng tắm. Anh sóc tủ trên kiếm cái quần. Bới hộc tủ dưới lấy ra cái áo. Quần áo nhăn nheo vì không sắp xếp ngăn nắp.

Ở hãng bị áp lực bởi chủ «đì», về nhà bị vợ «thưa thớt» để mọi vật hỗn độn anh mang nặng nhiều phiền nhiễu. Gặp mặt vợ, nó than có ý trách móc :

- Em lo dùm cho anh quần áo đủ bộ cho anh khỏi phải tìm kiếm mất thì giờ quá !

Vợ anh trả lời không êm tai :

- Anh đày tôi quá vậy. Anh có lo cho tôi được như vậy không mà đòi hỏi ?

Dậu giảng hòa :

- Chớ em không cảm nhận là anh lo cho em sao ? Anh đi làm để có tiền là lo tương lai cho em và con cái đó.

Vợ anh ngó chỗ khác như không muốn thấy mặt chồng :

- Cha làm như một mình cha làm vậy. Ai mà khỏi đi làm. Đi làm nuôi vợ con mà kể lể, rõ là ăn cơm chùa phải quét lá chùa ấy mà !

Chồng pha trò cố làm đẹp lòng vợ :

- Anh nói vậy thôi chớ có kể lể gì đâu, quân tử mà em.

- Xí ! Quân tử Tàu ai mà chẳng biết.

Dậu nựng cằm vợ;

- Hôm nay em đưa anh lên chức cha rồi đó. Sướng chưa»

Vợ Dậu né tránh cử chỉ thân mật của chồng còn chống đối :

- Tôi biết anh làm cha tôi lâu rồi !

Dậu càng diễu vợ chàng càng bực mình :

- Vâng ! Dạ !

- Lãng nhách !

Dậu mất hứng lấy lại bình thản :

- Dọn cơm anh ăn đi em.

Chị Dậu vịn cớ :

- Sẳn cơm tôi nấu rồi đó tự dọn ra ăn đi !

Dậu nhìn vợ hôm nay có thái độ kỳ quặc và lối đối thoại bất kính với chồng rồi tự động dọn bữa cơm tối cho mình, ngoài mặt không vui :

- Em và con ăn cơm cho vui.

- Ăn rồi. Vui gì mà vui.

Dậu làm thinh. Buồn chán trước mâm cơm lạt lẽo.

- Chỉ có trứng vịt chiên sao em ?

- Chỉ có thế.

- Hôm qua em cũng cho anh trứng chiên.

- Rồi sao ?

Anh giả lả :

- Ngày nào cũng vịt chiên ăn ngán quá ! Thông cảm cho anh xơi món khác đi em ! Chắc tụi nhỏ cũng tái diễn...

Giọng người đàn bà chanh chua :

- Cũng hột vịt !

Vợ chàng tiếp vận thế tấn công :

- Làm lương ít mà đòi thịt chả cá rồng à ?

Dậu nhớ lại ngày hôm qua đi làm về đưa cho vợ tấm check $5000. Dậu tự hỏi gia đình chàng hai đứa con $5000 không đủ còn thằng Bá, chị Hạnh làm assembly mỗi tháng lãnh chỉ một tờ check $1000 cho hai vợ chồng 3 đứa con và nuôi một mẹ già thì sao ?

Dậu lặng lẽ một mình ngồi bàn ăn xong, tự dọn dẹp, tự lên giường ngủ để sáng mai tự động thức sớm đi làm company cách xa nhà trên 50 miles.

Một hôm khác Dậu làm over time về nhà trễ không sẵn cơm nhưng vợ Dậu thì ngồi sản ở phòng khách chờ chồng về hỏi :

- Ông đi đâu bây giờ mới ló đầu về nhà ?

Dậu cười tạo cảnh gia đình vui vẻ :

- Làm phụ trội em ạ. Lương tháng này nặng à nghen !

Lấy cớ yêu sách đòi tăng viện trợ :

- Làm nhiều. Đưa tôi hai ngàn đồng.

Chồng trố mắt :

- Hôm qua mới đưa em hai ngàn.

- Nhưng hôm nay tôi cần.

- Cần gì cho anh biết.

Vợ trợn mắt :

- Nhỏ mọn quá ! Đàn ông gì tằn tiện tính từ hạt tiêu đến cọng hành không thấy xấu hổ à ?

Bị hạ nhân phẩm Dậu rất tự ái nhưng vẫn giữ hòa khí:

- Sao em lại miệt thị chồng em tệ thế hở em ?

- Hành động của ông tố cáo như thế.

Bị vợ chê, Dậu càng có vẻ mệt mỏi tháo cà vạt vắt lên ghế dựa :

- Em cho anh bữa ăn đi ! Anh đói lắm rồi !

Chị Dậu thong thả trả lời :

- Tôi chưa bắc cơm

- Còn các con em cho ăn gì chưa ?

Không trả lời thẳng câu hỏi :

- Tôi không để tụi nó đói là được rồi !

- Vậy à !

- Bây giờ anh có đưa tiền tôi không ?

Dậu đùa :

- Nếu anh trả lời không thì em nghỉ sao ?

Chị Dậu trả lời không cần suy nghĩ :

- Dễ ợt ! Không cơm nước ngày mai.

Câu trả lời của người đầu ấp tay gối vừa rồi rất tàn nhẫn.

Dậu lẳng lặng mở bóp đếm tiền. Nó không vui dằn tiền trong tay vợ.

- Đây hai ngàn ! Anh chỉ còn chừng ấy. Hôm qua anh mời vợ chồng anh Sáng ăn sáng.

Vợ te te lên lầu. Bỏ lại một mình Dậu ở từng dưới đứng nhìn theo dáng điệu kỳ dị của vợ mà lòng luống ngẩn ngơ, nó nhìn xấp tiền còn nằm bơ vơ trên bàn

nước không có người nhận săn đón.

Vài ngày sau chị Nga hàng xóm cho biết chị Dậu ngồi ở sòng bài làm cái bài 21 bị kéo quắc chung tất cả các con bài hết vốn.

Dậu thở hơi ra :

- Hèn chi !

Chị Dậu gửi con cho hàng xóm. Có nhiều buổi chiều Dậu về sớm nó phải đi rước con về nhà, anh tự hỏi vợ anh không đi làm không rõ vì sao lại vắng nhà ?

- Em đi đâu mà phải gởi con ?

- Đi chợ mà mang con đeo con thẹo được à ?

Câu trả lời sống sượng làm cho Dậu bàng hoàng nhớ lại câu nói hàng xóm «Thấy chị Dậu ngồi sòng bài suốt buổi chiều...»

Anh ta gật gật đầu trong niềm tê tái.

Tiếp theo lời kể, người bạn của Dậu xuống thấp giọng nghe ảo não hơn :

«Thời gian gần đây nhất là những ngày nghỉ làm việc ở sở thằng Dậu hay lui tới nhà nhiều khi ăn cơm tại nhà

tôi luôn. Ngủ luôn cả buổi tối. Nó thân mất ngủ nên hai mắt quầng đen, tuổi thanh niên mà lại ốm teo.»

Tôi gặng hỏi :

- Mày không về nhà kẻo chị trông ?

Nó khoác tay :

- Không cần !

- Còn vợ mày ?

Dậu hủng hờ :

- Có nói cũng bằng không !

Tôi dọa :

- Làm thế là toa đánh mất hạnh phúc nhà tranh hai quả tim vàng đó nhé !

Dậu cười khinh khỉnh, không nói lời nào hết.

Tôi nghi ngờ chuyện gia đình nó có gì bất ổn. Yêu cầu thiếu điều năn nỉ để nó nói ra điều tâm sự họa may gỡ rối tơ lòng cho nó nhưng nó giữ kín không chịu hở môi. Qua thái độ và cử chỉ bất thường hàng ngày, cuối cùng tôi cũng biết được Dậu đang buồn vì chuyện gia đình. Vợ nó đam mê cờ bạc. Công dung thấp kém. Ngôn

hạnh thiếu lễ độ. Bếp núc lạnh tanh. Việc nhà bê bối. Thứ bảy chúa nhật Dậu phải ôm giỏ quần áo giặt. Nó đi làm về nhiều ngày phải ăn cơm «chỉ» ở food to go !

Chuyện bất thường xảy ra là em tôi, con Thắm cảm thông hoàn cảnh và lo cho nó nhiều hơn.

Lửa gần rơm, tụi nó thầm yêu nhau âm thầm. Hẹn nhau ăn sáng, xem chớp bóng, dạo phố vợ chồng tôi vô tình không bao giờ nghĩ tới chuyện đó. Dậu càng ngày càng đi xa gia đình. Sau này biết được thì tình cảm trai gái của tụi nó đã đi sâu lắm rồi. Chị Dậu khám phá ra chuyện dù ăn năn «Làm lại cuộc đời» nhưng đã muộn.

Thế là thằng Dậu con Thắm đi trên con đường tình yêu, xây dựng tổ ấm mới.

Biết được chuyện cay đắng gia đình vợ chồng tấm mắn nay lại đổ vỡ, tôi cảm thông đường trần ai «Chạy đường xa mới biết ngựa hay», nên càng thương cảm gia đình anh tôi hơn.

Lúc đó, anh đang ở tình huống đắm xuồng vớ tấm ván lở. Vì không phải là anh Dậu, tôi xét đoán theo tâm lý của người ngoại cuộc, không ở vào hoàn cảnh tan nát tim lòng của anh mình nên tôi không tìm được lời khuyên anh phải hành động như thế nào cho phải lý.

«Thưa anh ! Em thưa lại với anh cho phép em viết thư báo tin cho má mừng là em qua Mỹ đã gặp mặt anh ba. Anh ba mập mạp.»

Má ơi ! Gia đình anh Dậu rất hạnh phúc. Nhưng em không cho má biết là anh hạnh phúc trong gia đình thứ hai.

Trần Đông Thành

Câu Chuyện Về Cậu Bé Việt Mỹ

Thi Âm

Đây là câu chuyện về lứa trẻ em Việt đầu tiên đến trường học ở Hoa Kỳ. Đây cũng là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của tác giả Thi Âm, một cư dân San Jose, với một bút pháp nhiều chất thơ mộng để kể một bi kịch thuyền nhân : «Ngày thuyền họ cập đảo, bà mẹ già ôm cô con gái không mảnh vải trên thân, máu bê bết. «Và em bé của cô gái mang tên Nguyễn Việt Mỹ.

Một bãi biển không tên, không người, phải đi bộ một đoạn đường dài hun hút. Cây dương xanh thẫm hai bên đường đất đỏ bazan, những đụn cát vàng đậm lộm cộm đằng sau, và cái bảng màu phía sau chúng tôi cũng thật sâu, thật xanh. Hết con đường màu sắc đó là biển dài trắng xóa, biển vẫy gọi. Bên dưới những cuộn nước trắng kia là những chấm lặng yên ả. Thiên nhiên và con người luôn tồn tại những mặt đối lập như thế. Chúng tôi ngồi trên đồi, cát chà xát da thịt, gió cứ quấn lấy người nhưng biển vẫn vô tư ầm ĩ. Mặt trời đang ngụp lặn trong bức tranh màu mênh mông ấy. Và đường vẫn vác trên mình sắc màu của tạo hóa, có điều tông màu ngày càng đậm đặc hơn. Em luôn thích biển chiều với cảm giác bình yên man mác.

Chừng nào em đi ? Phá đi sự yên lặng, anh kéo em về với hiện tại.

Họ sẽ báo khi có thuyền anh ạ... chắc sớm thôi, giọng em lạt hẳn. Trả không gian lại cho sự yên tĩnh vốn có, tiếng anh thở thoắt hòa vào tiếng sóng.

Em tên Hương Giang. Lúc bé cứ nghĩ lăn tăn ngớ ngẩn, mãi lẩn thẩn với cái câu này «Em sinh ra là sông, chết cũng sẽ là sông.» Muốn đến lúc mình chết đi sẽ được thiêu, thành tro, nhẹ bỗng. Nhưng không, có lẽ em, nắm tro đấy muốn được thả xuống sông. Rồi em cũng sẽ trôi ra biển nên em lại muốn được bắt đầu từ sông, tươi mát và hiền hòa, em muốn ở trong cái cảm giác ấy. Sông hay biển, đều cồn cào, chẳng bao giờ thấy được đáy ngay cả những lúc tĩnh lặng. Nhưng với em chúng luôn bình yên. Em thích thú với cái suy nghĩ được là tro, hòa mình và trôi cùng với sông, ra biển.

Anh tên Đại Hải. Em gặp anh náo nức như sông trải qua bao ghềnh cũng đến được cửa biển rồi bẽn lẽn nhập vào lòng biển lớn. Còn anh yêu em như yêu chính bản thân mình vậy. Vì em đến với anh một ngày mưa buồn mà anh nghĩ thơ, mơ và những điều lãng mạn lung linh khác đã không tồn tại nữa trong cái không khí chết chóc mịt mù khói súng và mùi vị tanh tưởi của máu khô. Anh đọc trong ánh mắt em một sự trìu mến, thành thực đến

ngớ ngẩn. Có cái gì đó đắm đuối dịu dàng lắm. Khó tả lắm. Anh nghĩ mình sẽ tìm thấy trong ấy một sự bình yên. Thật bình yên. Em là mây, là mơ. Là mưa lành xuống trên hồn dại khờ. Anh kính cẩn dang tay hứng lấy. Mưa thật lạnh, thật ấm, thật lạ. Khiến hồn anh dại khờ vì em đến vào một ngày mưa buồn và biến nó thành ngày huy hoàng nhất.

Ngày nước mất, bố mất, mẹ ôm em khóc bảo mình phải vượt biên thôi con ạ, em nghẹn lời trong tiếng nức nở. Em báo tin, anh lặng như tờ. Đời anh khổ bởi hai chữ thủy chung, cái gì có thủy thì phải có chung. Anh sinh ra nơi đây nghe tiếng sóng biển mà lớn, thì khi chết cũng muốn tại đây ngửi mùi đất mặn mà vị muối mà ra đi. Em ơi. Cùng một dòng sông, đã từng một dòng nước, nay sóng đánh bờ này, lúc sóng tạt bờ kia, đột nhiên mang hai nỗi niềm khác nhau. Đêm mai em đi.

Tròng trành như vỏ trứng trong nồi nước sôi, chiếc thuyền ghe ọc oạch run bần bật nhiều lần tưởng chừng vỡ tung. Mùi khuynh diệp cù là lẫn lộn trong mùi ói mửa trên đóng quần áo lâu ngày không giặt, không khí đó bít bùng trong buồng ghe chật chội. Em lừ đừ ngả đầu qua vai mẹ, mong kiếm lại được giấc ngủ chập chờn khi anh lúc ẩn lúc hiện miệng cười tươi hai tay dang rộng đứng trên đồi cát kêu tên em về lại với biển với trời Việt

Nam. Động cơ tắt đột ngột làm nghe rõ mồn một lời khấn vái của bà giáo áo nâu, mấy câu làu bàu chửi trời chửi đất chửi người của người đàn bà mái tóc bị cắt xén một cách tàn nhẫn, tiếng thở dài thay phiên từ người này sang người khác.

Gió từng cơn. Tiếng gào rú từ xa vọng lại. Hoảng loạn. Kẻ này đẩy người kia để chạy. Ầm. Ầm. Ầm. Tan tành. Bọt biển. Sống. Chết. Khí lạnh của biển xâm chiếm từng vùng da trên cơ thể người một cách khoái trá dữ dằn. Cắn chặt bờ môi, em muốn quăng mình vào biển thật nhanh để thân xác này mãi nằm sâu đáy đại dương hòa mình cùng sóng trở về lại với anh. Em muốn chết nhưng có một bàn tay thô nhám không cho em chết mà muốn bóp chết em. Đau đớn đến lả người, em nghe tiếng mẹ gào thét và tiếng gió rú thảm thiết, biển khóc.

Sự sống, ánh sáng, hy vọng, tất cả đang dần tan biến, chợt một tia chớp xé toạc màn đêm, cả một góc chân trời rực sáng. Sấm sét. Tiếng ai oán dần dần nhỏ lại cùng lúc với tiếng gầm rú của thiên nhiên càng dữ dội càng bi ai.

Trên đảo, người ta chia sẻ các nỗi buồn với nhau để bớt buồn bớt tủi hay để buồn hơn rồi chết dần chết mòn với nỗi buồn riêng, nỗi đau chung. Trong mớ hỗn độn đó, có câu chuyện một người mẹ và cô con gái.

Ngày thuyền họ cập đảo, bà mẹ già ôm cô con gái không mảnh vải trên thân, máu bê bết. Ba ngày người con gái không ăn uống, bà mẹ như hóa rồ, mắt trợn tròng đỏ lằn các vệt máu chằng chịt, vô thần hết nhìn con rồi nhìn đất lặng im. Cũng một cặp mắt vô thần như mắt con cá nằm trên thớt chờ nhát dao đâm phập vào thân, đôi mắt người con gái không chớp, lâu lâu có người cẩn thận tới sờ trán sờ mũi coi còn sống không. Vậy mà, tới ngày thứ tư, như có một sự sống mới đến với con bé, nó thều thào gắng gượng giọng của một người lâu rồi chưa dùng ngôn ngữ, con khát, mẹ... con khát. Cặp mắt trợn tròng của người mẹ chớp vội hai giọt nước mắt lột đột xuống khấu áo, hình như đó là lần duy nhất mọi người thấy bà ta khóc trong suốt một năm trên đảo, nghe đồn là cả về sau này. Sau hôm đó, hai mẹ con sinh hoạt giản dị và nhũn nhặn, nhưng mạnh mẽ.

Đứa bé chào đời.

Cuối cùng thì cu cậu đã chào đời, đã tròn 2 tuần. Ai gặp cũng nói thằng bé quá giống mẹ, lạ ghê. Thời gian trôi nhanh, và cuộc sống là điều kỳ diệu, bởi thời gian sẽ làm phai mờ những nỗi đau và làm rõ dần lên kết quả của những cố gắng. Nhiều lạ lẫm thành thân quen, nhiều bài học nho nhỏ, những điều rất đẹp rất tròn vẫn còn đó.

Thằng bé tên Nguyễn Việt Mỹ, là lứa trẻ em Việt đầu tiên đến trường học ở Hoa Kỳ. Từ bé nó đã ít khóc, không vòi vĩnh, mỗi khi nghe tiếng chìa khóa tra vào ổ là nó đã chạy vù ra để sà vào lòng mẹ hít hà, con thương mẹ. Sáng dậy sớm nó ngoan ngoãn một mình ngồi chơi rất lặng tiếng dưới chân giường sợ ồn giấc ngủ mẹ.

Một sáng nọ mãi thấy nó chưa thức, hỏi ra mới biết bị bệnh rồi, nó sợ mẹ lo vì mấy hôm nay mẹ cũng bệnh mà. Lên năm, nó thường ghé nhà ông hàng xóm Mỹ chơi đàn và dợt thêm tiếng Anh. Ở trường, nó học rất giỏi, được bạn bè quý và thầy cô thương. Đặc biệt là cô Pierrette, sau ngày cô đưa ra đề văn viết về Người Cha.

Đây là một đoạn thằng bé viết :

«Tôi tên là Việt Mỹ Nguyễn. Tên này ngoại đặt cho tôi, ngoại nói tôi là người Việt Nam và tôi cũng là người Mỹ. Vì lúc tôi ra đời, nước tôi mất và cha tôi mất. Tôi có một người mẹ tuyệt vời, mẹ rất đẹp và rất dịu dàng. Tôi không biết cha tôi ra sao, trong trí tưởng tượng của tôi, cha tôi thích ăn phở và thích ăn hotdog. Cha tôi có mái tóc đen như tất cả người Việt Nam, có một bàn tay ấm áp như bàn tay ông Calas mỗi lần ông dạy tôi đánh đàn, có nụ cười rạng ngời như ngoại và có giọng nói ôn tồn như thầy Andrew...»

Hạnh phúc đôi khi chỉ đơn giản là buổi tối ngồi gõ hợp âm cho thằng bé bập bẹ thổi sáo... rồi hai mẹ con ôm nhau cười nghiêng ngả.

Hạnh phúc đôi khi chỉ đơn giản là nhấc điện thoại lên là nghe thằng con hét toáng lên, mẹ ơi, con muốn hát cho mẹ nghe, nghe giọng cao giọng thấp, rồi lại nghe tiếng piano vang lên trong điện thoại. Một bài nhạc rất buồn mà thằng bé rất thích đánh. Lần đầu tiên nghe một bài đàn hay đến thế, rồi thấy lòng nhẹ bẫng những buồn lo. Có những ngày mưa dầm nhưng nắng lại hửng lên...

Em của ngày dữ dội
Phơi bọt trắng tinh khôi
Trải mình bên những cát
Sóng em và sóng anh.
Anh quăng mình vào sóng
Những con sóng vượt đầu
Những con sóng về đâu
Trong chiều tà nhợt nhạt
Mây trôi về lãng đãng
Những mảnh trắng bềnh bồng
Anh đi tìm bình yên
Bên dưới chân em sóng.

Thi Âm

Mùa Thu Lá Bay New England

Kong Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Đã về hưu, hiện làm thông dịch viên part time cho bệnh viện và tòa án ở Boston và New Hampshire. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên : Thành Phố Của Tôi, tháng 11-09. Bài mới nhất của ông là một tùy bút.

Sinh ra ở đồng bằng sông Cửu Long, lớn lên, đi học, đi làm, đi lính và đi tù ở miền Nam, cả đời tôi chỉ biết có 2 mùa : mùa mưa dầm và mùa nắng cháy da. Trong 4 mùa Xuân, Hạ, Thu Đông học ở trường, lũ nhỏ chúng tôi chỉ thích có mùa mưa vì được chạy tồng ngồng tắm mưa ngoài trời và mùa hạ để được nghỉ hè 3 tháng rong chơi, bắn bi, đánh đáo và phá xóm làng, còn 2 mùa kia thì chúng tôi chưa bao giờ biết mặt mũi chúng ra sao.

Lớn lên một tí, biết đọc các chuyện, tiểu thuyết phong tình của các nhà văn, nhà thơ Bắc Kỳ, tôi biết thêm là

mùa Xuân vui tươi với hoa nở, chim hót véo von, mùa đông lạnh căm căm, riêng cái tình tứ, buồn da diết của mùa Thu miền Bắc được rất nhiều văn sĩ, , thi sĩ, nhạc sĩ ca tụng không tiếc lời qua những tác phẩm, truyện tình lãng mạn, nhất là những ca khúc thương vay, khóc mướn cho những mối tình dang dở, cay đắng như mùa Thu chết, mùa Thu xa em, buồn Thu, tàn Thu, giọt mưa Thu... Qua văn học tôi cảm thấy thích mùa Thu nhất vì cái buồn không tên của nó.

Đối với trẻ con ở đây, mùa Thu là mùa đi hái táo, hái lê, bí trong vườn, xem các thú nuôi : trừu, heo, gà, vịt, ngỗng, dê trong nông trại mà nhiều trẻ em chỉ thấy trong sách, trên TV và trong... tủ lạnh, hay mặc đồ ma quỷ đi nhát thiên hạ để đòi bánh, kẹo chocolate.

Riêng với các phó nhòm chuyên nghiệp, và cả tài tử nữa, mùa Thu là mùa họ ưa thích nhất để săn ảnh. Đối với dân không biết bấm nút nào để chụp được một tấm hình ra hồn, thì mùa Thu là mùa để họ đi «dòm trộm lá» (nguyên văn từ «leaf peepers»).

Nói chung, mùa Thu ở các xứ lạnh, từ u sang Á đều tuyệt vời. Các tiểu bang miền Bắc của Mỹ gần biên giới Canada có những mùa Thu đẹp như nhau, nhưng đặc biệt Thu ở miền Đông Bắc đáng được chiêm ngưỡng nhất, vì hội tụ được những yếu tố khí hậu, thổ nhưỡng,

nước mưa, nhiều loại cây thay lá... nên mùa Thu New England, mặc dù chỉ kéo dài trong 2, 3 tuần lễ, đã thu hút hàng triệu du khách khắp thế giới, cả tận Bắc u, đến xem mùa Thu gió bay New England và bắt, chộp những giây phút «hoành tráng» của thiên nhiên lên phim ảnh.

Vào cuối tháng 9, ta đã cảm thấy thu chầm chậm, từng ngày, đến với vùng đất thơ mộng này. Thiên nhiên trở mình làm thời tiết bỗng lạnh dần, Thu hiện diện qua những đợt gió thổi giật từng hồi trên những cành cây, đưa tiễn những lá vàng bay lả tả. Rừng cây bắt đầu khoác một lớp áo choàng rực rỡ từ đầu tháng 10 ở các bang Vermont, Maine và New Hampshire ở miền Bắc. Massachusetts, Connecticut, Rhode Island vừa tiếp nhận tín hiệu Thu nên lá trên cành chưa đổi màu nhiều : núi, đồi, thung lũng vẫn còn một màu xanh biếc vào buổi chớm Thu. Điều khá thú vị là màu của lá Thu thay đổi từng năm theo thời tiết, nhiệt độ, nước, sương mù và cả mây nữa.

Đi dòm trộm lá vào lúc cao điểm là một khoảnh khắc khó quên những hình ảnh huy hoàng của thiên nhiên tặng cho con người. Rời bỏ chốn đô thị ồn ào, đông đúc, tầm nhìn bị đóng khung trong các cao ốc lớn, nhỏ, du khách bỗng thấy mình chơi vơi, lạc lõng, bé nhỏ giữa trời đất bao la, lung linh đầy màu sắc.

Đứng trên đồi cao lộng gió, không gian mát lạnh và tĩnh mịch tạo cho ta một cảm giác lâng lâng, vô cùng thoải mái, hầu như tạm quên hết mọi ưu phiền, lo âu, trên cõi đời ô trọc này. Toàn thung lũng bao la dưới kia, rừng đang reo vui thay da, đổi thịt. Từng mãng rừng thay đổi màu theo góc độ của nắng chiều chiếu rọi. Những dốc đồi thoai thoải gợn sóng màu xanh, chấm phá màu vàng của các vạt cỏ, màu xanh lục của các cây thông, màu đỏ hồng của răng núi xa xa, núp sau mặt trời sắp lăn, tạo nên một bức tranh hoành tráng, lộng lẫy. hơn hẳn những gì ta thường thấy trên các bức họa thủy mạc của Tàu hay Nhật.

Một bên là vách đá dựng đứng màu xanh rêu, bên kia là vạt rừng «cây thường xanh» (evergreens) cao vút màu lá mạ, giữa là con thác bạc ồ ạt đổ xuống một vũng sâu trong ánh nắng mờ ảo của hơi nước, ánh lên màu xanh dương trong vắt. Cảnh thật tuyệt mỹ với ba màu xanh khác nhau, trộn lẫn nhau và hài hòa nhau.

Cảnh trời đất bao la, đẹp đẽ khiến ta thấy bình dị, nhẹ nhàng và bỗng nhiên ta nghiệm ra rằng cần giảm bớt sân si để cuộc sống thêm tự tại và thong dong hơn, và cần biết rằng «hạnh phúc không ở đâu xa mà chính là sự mãn nguyện trong từng giây phút hiện tại».

Hàng cây đỏ rực đứng yên bên bờ hồ mênh mông, vắng lặng, mặt hồ phủ đầy lá đủ màu, đỏ hồng, tím đài các, vàng óng ánh và cam tươi tắn, thoảng rung rinh mỗi khi có làn gió nhẹ thổi qua. Một cặp ngỗng trời trắng toát, tình tứ bơi bên nhau dưới một tàng cây vàng chói, làm khách ngẩn ngơ. Trên triền đồi xanh xanh in hình bóng một con đại bàng lẻ loi, , đầu trắng với chiếc mỏ quặm, thân xám, và đôi chân vàng, đang sải cánh lượn trên nền trời xám xịt lãng vãng sương khói, chấm phá thêm cảnh hùng vĩ của đất trời đang vào Thu

Những hàng cây trong rừng đang đua nhau đổ lá. Hàng vạn chiếc lá sặc sỡ bay trong gió, xoắn tít như những con vụ trong không khí, và lượn lờ rơi, làm du khách tưởng đến cảnh bướm bay đầy trời trên hành tinh Pandora trong bô phim giả tưởng Avatar.

Từng đoàn xe đủ loại, nhiều nhất là xe bus, đưa du khách đi thưởng ngoạn cảnh Thu, qua những con đường quê ngoằn ngoèo nhỏ hẹp, êm ả và thơ mộng dưới tán những cành cây giao nhau ở hai bên đường. Xe chạy lào xào trên thảm lá dày, hất tung từng cơn lá ngũ sắc lên kính xe, lên mui xe và cả lên tóc của khách nữa.

Thỉnh thoảng, một nông trại cổ kính, cạnh những nhà kho sơn toàn màu đỏ, đặc trưng của vùng này, thách thức thời gian, nằm trơ trọi trên sườn đồi xa

xa hiện ra như trong một bức tranh. Làng nào cũng có một nhà thờ nho nhỏ có nóc nhọn với cây thánh giá, màu trắng toát, rất xinh xắn. Quanh nhà thờ là những hàng cây cao, che rợp bóng mát, tăng thêm vẽ trang nghiêm của nơi thờ cúng.

Xe băng qua những con suối nhỏ trên những chiếc cầu có mái che, một nét độc đáo khác của New England. Chỉ riêng bang New Hampshire, trước đây có đến 750 chiếc, được xem một trong những chiếc cầu xưa nhất nước Mỹ, xây cất từ năm 1829. Vật đổi, sao dời, hiện nay chỉ còn lối 54 chiếc, và được xếp vào di tích lịch sử. Nước dưới cầu trong vắt, bốc hơi lạnh, chảy cuồn cuộn, mang theo hàng hàng lớp lớp lá vàng. Nhìn dòng nước trôi, người sống tha phương không khỏi chạnh lòng so sánh thân phận mình :

Lá lìa cành, được con suối, dòng sông đưa về biển cả mênh mông. Còn ta, lìa quê cha, đất tổ, ta sẽ về đâu «Nhà thơ Vũ Hối, một bậc thầy của nghệ thuật thư pháp, nhìn lá Thu rơi, chạnh lòng lữ thứ, đã múa bút để bộc bạch niềm thương, nỗi nhớ không nguôi bằng hai câu thơ :

Gom lá phong vàng Thu xứ lạ.
Kết vòng chữ S nhớ quê hương.

Xe đi vào một con đường nhỏ, chạy trên thảm lá dày kêu loạt xoạt rất êm tai, sâu vào cánh rừng thưa để khách nghỉ ngơi tại một quán ăn. Thời gian như ngừng lại với căn nhà khá rộng ghép toàn bằng thân cây, kiểu xây cất của những người khai phá nước Mỹ thời lập quốc. Bàn và ghế cũng bằng những khúc gỗ xù xì, để rải rác cạnh một ao lớn, quanh ao là một hàng liễu rũ, soi bóng xuống mặt ao. Một đàn vịt con mới nở, vàng chóe, kêu chiêm chiếp đang bơi theo mẹ kiếm ăn, làm lay động các chiếc lá vàng, xanh đỏ như «những con thuyền bé tẻo teo» !

Không gian tĩnh mịch và yên ắng, đẹp vô tả khiến tâm hồn khách sảng khoái, im lặng tận hưởng cảnh tuyệt vời của trời, đất, mây, nước. Thỉnh thoảng ở bìa rừng xuất hiện vài chú nai tơ, sừng vừa mới nhú, với đôi mắt to, ngây thơ, nhìn người lạ, nhởn nhơ nhai lá non, khiến du khách Mỹ (Tho), Đức (Hòa), Tây (Ninh), Thái (Bình)... bỗng dưng thành thi sĩ, ngâm nho nhỏ câu thơ thời tiền chiến của Lưu Trọng Lư :

Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.

Kông Ly

Người Thanh Niên Tự Lập

Nguyễn Lê

Tác giả đã nhận giải viết về nước Mỹ với loạt bài về kinh nghiệm mở nhà hàng Việt Nam tại Mỹ. Định cư tại Philadelphia, PA, ông bà là người đầu tiên mở nhà hàng ăn Việt Nam tại đây. Bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau, từ kinh nghiệm làm ăn, đời sống xã hội, tới nền nếp gia đình, sinh hoạt bạn hữu... thường thể hiện tính lạc quan trung hậu. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tuấn là một thanh niên tự lập. Gương mặt quắc thước, cằm bạnh, mắt sáng, tóc để dài, nước da sạm nắng dày dạn phong sương. Tuổi Tuấn chừng 30 trở lại, nhìn hình dáng bề ngoài trông rất ngầu. Người bình thường không dám bắt chuyện làm quen, sợ bị đồng hóa với lớp người không lành mạnh.

Khi biết Tuấn, nói chuyện với Tuấn thì Tuấn không phải lớp người nhìn bề ngoài lầm tưởng như vậy. Tuấn nói năng lễ phép, biết người trên kẻ dưới.

Không biết Tuấn qua Mỹ trong diện nào ? Chỉ thấy Tuấn đứng bán đồ điện tử, đồ chơi con nít và một số dụng cụ điện tử như ống loa, cassette, DVD, computer

v. v... Tuấn đứng bán hàng nói năng lưu loát, giá cả phải chăng, mặt hàng toàn đồ mới nên được sự tín nhiệm của khách hàng. Tuấn luôn luôn bận cả tay lẫn mồm miệng.

Tuấn nhờ gian hàng đó nuôi được hai con, 1 trai, 1 gái và thúc đẩy khuyến khích vợ Tuấn đi học trở lại và đã tốt nghiệp ngành y tá điều dưỡng 4 năm

Vợ Tuấn tốt nghiệp ra trường, tiền bạc thoải mái nay đến lượt Tuấn cắp sách đến trường. Nhờ chịu khó, siêng năng, miệt mài cộng thêm tính lanh lợi khi buôn bán, kinh nghiệm ngoài đời nên khi Tuấn bắt đầu đi học lại không thấy việc đèn sách là một gánh nặng, trái lại Tuấn rất thích thú và thấy sách vỡ, những bài giảng của giáo sư đại học là kinh nghiệm sống động, thực tế để áp dụng vào đời. Sau 4 năm dùi mài kinh sử, Tuấn đã đạt được ước vọng ấp ủ từ lâu và cầm tấm bằng cử nhân thương mại 1 cách dễ dàng.

Nhìn lại những người cùng lớp tuổi, thấy họ không được cái may mắn như mình. Tuấn đọc báo thấy 1 thanh niên homeless, ban đêm xếp hộp carton ngủ đường, ngủ chợ bến ngoài hàng hiên của khu phố chợ, ban ngày xin ăn. Được nhà Chùa mở rộng cửa cho tá túc, cung cấp ngày 2 bữa ăn. Ma quỷ đưa đường dẫn lối, người thanh niên đó nổi cơn điên, cầm con dao trong bếp đâm chém ông sư đến tuyệt mạng và cuối cùng thủ phạm bị kết án

tù chung thân.

Một thanh niên khác đàn đúm ăn chơi, ngày quán café, đêm quán rượu. Nhìn lại cuộc đời sau 30 năm trên vùng đất hứa, không có được mảnh bằng tốt nghiệp. Nay đã ở tuổi ngoài 50, vẫn cơm đường, cháo chợ, a, b, c không có nhà, đi ở thuê.

Tuấn là một thanh niên khác người. Say mê âm nhạc từ thuở nhỏ. Tuấn tự học guitare và sáng tác nhạc. Tuấn cho ra đời được 7, 8 CD nhạc không lời. Những bản nhạc không lời khi nghe ta quên hết hiện tại, để tâm hồn thảnh thơi dẫn đưa ta tới một miền xa lạ, một khung cảnh đầy ánh sáng, lá vàng rơi lả tả của mùa Thu hoặc về một miền hoang lạnh, tuyết rơi phủ kín một vùng của một mùa đông đêm Chúa giáng sinh ra đời.

Tuấn mang những đĩa CD do mình sáng tác, mở ngay tại tiệm làm cho khách hàng say mê lắng tai nghe và mua CD của Tuấn mang về nhà tiếp tục thưởng thức khi màn đêm rủ xuống.

Tuấn thêm một đam mê nữa là mở phòng thu thanh để thỏa mãn một số yêu cầu của các bà hành nghề Nails, ban ngày nghe tân nhạc tại tiệm, ban tối tụ tập bạn bè rủ nhau ca hát karaoke. Một số bà được bạn khen hay, khuyến khích tới phòng thu thanh, hy vọng để lại vài

CD do chính mình ca, tặng bạn bè, thân hữu. Tuấn nhờ vậy cũng quen biết được một số các cô, các bà, các ca sĩ mầm non. Tuấn cũng mấy lần về Việt Nam học hỏi kinh nghiệm nghề nghiệp. Mỗi lần về Việt Nam trở lại Mỹ, Tuấn lúc nào cũng là một ông chồng gương mẫu, yêu vợ, thương con.

Mộng kinh doanh buôn bán lúc nào cũng thôi thúc Tuấn bước vào sinh hoạt thương trường. Mớ kiến thức ở nhà trường làm nền tảng để cho Tuấn tự tin, hy vọng đem ra thực hành. Tìm hiểu thêm qua các bậc đàn anh đi trước, cộng thêm được những bằng chứng rõ ràng của mấy anh chị em bên vợ mở nhà hàng ăn thành công ở tiểu bang Florida và ở vùng lân cận. Tuấn cũng tìm hiểu những nhà hàng ở ngay nơi mình cư ngụ, tìm hiểu địa điểm, phỏng vấn ngay mấy chủ nhà hàng hiện đang hành nghề v. v...

Rút kinh nghiệm thâu lượm được tại vùng đang cư trú, nhớ lại những bài học các ông thầy hướng dẫn ở đại học, Tuấn xếp đặt, trình bày chi tiết một business plan, một dự án chi tiết về kế hoạch kinh doanh để đệ trình cho các shopping malls, thuyết phục họ chấp thuận kế hoạch kinh doanh do mình hoạch định.

Ở Mỹ làm bất cứ việc gì họ cũng đòi hỏi kinh nghiệm. Nhờ tự tin, kế hoạch sắp sẵn trong đầu để chuẩn bị trả lời những câu hỏi của người trong ban giám đốc cho mướn cơ sở kinh doanh. Tuấn thuyết phục được họ. Nhờ những trình bày kế hoạch rõ ràng, chi tiết có lý và hấp dẫn thuyết phục, họ đã để Tuấn thuê với giá rẻ, lại ứng thêm mấy chục ngàn đô la để Tuấn sửa chữa cửa tiệm rộng tới 7, 000 square feet. Tuấn lại được miễn trả tiền thuê trong vòng 5 tháng để Tuấn dư thì giờ thiết kế một nhà hàng khang trang, lịch sự, và xây cất theo kiểu Á Đông với background là tre, trúc và hồ cá Koi nhàn tản bơi lội trong hồ.

Tiền đâu ra để Tuấn thực hiện kế hoạch quy mô như vậy» Vẫn kiến thức thu hoạch được ở nhà trường, Tuấn thuyết phục được nhà bank cho mượn $200, 000 đô qua căn nhà thế chấp. Dư dả tiền bạc, Tuấn đích thân bỏ công sức điều khiển thợ thuyền thiết kế bên ngoài, bên trong tiệm ăn tại một shopping sầm uất phía đông bắc ngoại ô thành phố Philadelphia.

Qua kinh nghiệm của những bậc đàn anh đi trước, Tuấn học được bài học là «Linh hồn của nhà hàng là phần đầu bếp. «Nhờ khéo tay, lanh lợi và uyển chuyển, Tuấn học được kỹ thuật nấu nướng, điều khiển nhân viên và cách xếp đặt các dụng cụ trong bếp sao cho thuận

tiện, dễ dàng để khi hành nghề, các đầu bếp không mệt mỏi chạy qua chạy lại khi cần đồ để nấu nướng. Một số người dự tính mở nhà hàng, ghé qua thăm Tuấn thấy cách xếp đặt, trình bày phía trong nhà bếp gọn gàng, ngăn nắp rất thoải mái cho các nhân viên làm việc trong bếp.

Trong dự tính, Tuấn thoáng nghĩ có thể dàn dựng xong, khai trương, điều hành rồi lại tiếp tục đi xa hơn trong việc kinh doanh mở nhà hàng.

Điểm qua những thành công sáng chói vượt mức của các nhà hàng Lee's Sandwiches bên Cali, các nhà hàng Kim Sơn liên tục bành trướng hết tiệm này đến tiệm khác tại thành phố Houston và phụ cận, Tuấn thấy phấn khởi bắt đầu theo chân các bậc huynh trưởng mang lại hãnh diện cho cộng đồng người Việt rải rác đó đây trên đất Hoa Kỳ.

Qua báo chí, truyền thanh, truyền hình và mạng lưới Internet, Tuấn còn được biết nhiều người Việt ở lớp tuổi Tuấn đã thành công mỹ mãn âm thầm và vô danh nên Tuấn ấp ủ mộng theo chân các bạn đồng lứa tuổi.

Chúc Tuấn thành công.

Nguyễn Lê

Dáng Kiều

Phan

Tác giả là một nhà báo từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ tại Dallas, Texas. Ông đã góp nhiều bài viết giá trị và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ. Dáng Kiều là câu chuyện về một nhà hàng Việt Nam những năm đầu tại Mỹ.

1.

Mấy người làm bếp bước vô tiệm phở, cửa kính phản chiếu những đôi mắt đỏ ngầu, còn lưu luyến cái giường ấm áp cuối đông. Dù sao, họ đều thấy dáng kiều dựa cột xa xa. Thiếu nữ không nhìn đám người uể oải, nhưng mắt cô cũng không ngừng quan sát họ. Thật hiếm khi thấy được một người nhan sắc có bản lĩnh.

Người giữ chìa khoá mở cửa xong, nhanh bước vào trong một mình để bấm alarm, mấy người còn lại thật khác nhau : Ông già chửi trời, «lạnh chi lạnh rứa.» Hai cậu học trò, đi làm thêm cuối tuần để có tiền tiêu cho những khoản mới lớn. Họ khúc khích cười giọng rứa của ông già. Giọng cười bể tiếng của họ ùng ục như cháo sôi. Cậu sinh viên đẹp trai, há hốc kêu trời chuyện

khác, «đẹp quá anh em ơi !» Tí cận sụt sùi cảm cúm, «Ra đường thấy cánh hoa rơi / đưa tay hứng lấy cũ người mới ta.» Ông già vừa nhiếc móc vừa bước chân vô cửa, «Học hành ba chữ lem nhem / thấy gái thì thèm như chửa thèm chua»...

Cả nhóm họ cười theo bước chân tiến vô nhà bếp. Ai làm việc nấy để chuẩn bị mở cửa nhà hàng. Ông già đi bắc nồi cơm ước mơ trong niềm vui bất tận. Từ lúc biết ăn cơm tới hồi vượt biển, ông chỉ ước được nấu một nồi cơm to như cái thúng, thử ăn no một bữa xem sao ! Không ngờ, qua Mỹ có bao xa mà thành sự thật. Để bây chừ ăn no mới biết, đường về quê xa lắc lê thê... Ông đâu biết, từ hồi được ăn no, ông biết tới nhạc nữa. Nhất là từ hôm biết lái xe và mua được cái xe... cũ người mới ta, ông mãn nguyện. Lau chùi bất cứ lúc nào rảnh việc nhà hàng. Ngày nghỉ, lái ra khu chợ Việt Nam, ghé tiệm bán băng nhạc, để chào hỏi mọi người. Trước lạ sau quen, có gặp gỡ mới biết, có người còn khổ hơn mình.

Ông già bắc xong nồi cơm, đi tìm hòn đá mài, miệng không ngớt chửi đứa nào xài đá của tau, đá đặc biệt, chỉ để mài lưỡi dao máy cắt, không mài dao thái. Nói với chúng mày như nước đổ lá khoai, nước đổ đầu vịt, gió qua nhà trống... Thì ra ông biết tới tục ngữ ca dao luôn nữa ! Không uổng xăng ra trung tâm văn hoá hải ngoại

là tiệm bán băng đĩa, dù chỉ để chào hỏi mọi người, - có người còn khổ hơn mình nữa.

Tìm được hòn đá, ông già đi mài lưỡi máy cắt để cắt đủ thứ thịt. Ông đã qua thời thấy miếng thịt ngon, bỏ miệng. Bây giờ trông ông phong nhã, bình thản cúi nhặt miếng thịt rơi, ném vô thùng rác. Nhờ ông vớt mớ xương heo, mấy con gà trong nồi nước lèo. Ông thôi kêu trời, «thế này mà các anh bảo tôi bỏ vô thùng rác, tôi không làm được đâu. Đi ăn cỗ cưới ngoài quê tôi, còn chưa có nhiều thịt đến thế này... «Nhưng ông đưa mớ xí quách đó về nhà, chất đầy tủ lạnh. Rồi lại phải đem bỏ vào thùng rác công cộng ở apartment. Ông đầu hàng số phận, trời bắt đói ăn dĩ khổ, bắt đổ bỏ thức ăn càng khổ. «Giá người ta đừng có cái miệng để đói không kêu, no không oán...» Ông biết triết lý luôn nữa cha ơi ! Đến khổ cho lão già lành như ngụm nước mưa.

Hai người bạn nhỏ rửa rau thơm, rau xà lách, cắt chanh, cắt cà chua, dưa leo... không ngớt chuyện trò chơi điện tử, mười bảy tuổi đã thức khuya dậy sớm, vất vả kiếm tiền mua game... Người mở cửa đi nổi lửa tứ tung để nấu cái mới, hâm cái cũ. Dừng lại chỗ của mình để làm vệ sinh cho cái lò nướng. Tí cận đi ngâm bánh phở, bánh hủ tíu, cắt bao ny-lon trắng xóa một vùng. Chàng sinh viên tự cho phép ngủ ngồi trên nhà trước,

«đêm qua em thức gần tới sáng, bài vở nhiều quá ! Bà con lo giùm nha... «Chẳng ai trả lời, đồng nghĩa với chăm lo cho tiền đồ dân tộc. Ai làm việc nấy trong gian bếp lạnh căm, đến mấy con gián bu miệng cống cũng co ro theo Trịnh Nam Sơn qua đêm không ai tắt cassette, «người ơi dĩ vãng đã xa...»

Ước gì người ta không có dĩ vãng, Tí cắt phập vô tay một kéo, chửi thề mở hàng. Vừa lúc mấy anh chàng Mễ gõ cửa sau đùng đùng, đạo quân rửa chén, dọn bàn... tràn vô gian nhà bếp làm rối tung ngôn ngữ. Nhà trên, các cô, các chị bưng nước, lấy order cũng lục đục kéo đến. Họ pha vội mấy phin cà phê cho cánh đàn ông dưới bếp. Chuyện chồng con họ, chuyện chợ búa, chuyện học hành của mấy cô bé, trộn chung với chuyện shopping, phim Hồng Kông hay hơn phim Đài Loan, và không bao giờ thiếu chuyện bên nhà. Người Việt ở xa mỏi chân ở gần mỏi miệng vì đất nước lê thê, nhưng ở Mỹ vừa mỏi miệng vừa mỏi chân, không biết bao nhiêu tiền điện thoại với vé máy bay, đều là tiền làm công cực khổ của di dân. Nhưng giấc mơ Mỹ vẫn không cưỡng lại được bước chân người vượt biển, vượt biên. Người người tiếp nối nhau đi vào cuộc mông lung...

Tí ngưng tay kéo, dán băng keo cho ngón tay đứt đúng vết tuần trước trong gian bếp ngổn ngang, vừa lạnh lẽo dạt trôi, vừa ấm lòng cô lý với ly cà phê sớm do chị, do em, tự tay làm cho anh, cho chú. Những người không bao giờ quen biết nhau nếu còn ở quê nhà dài ngoằn như cây đòn gánh. Lịch sử xô họ ra biển lớn cầu may một cuộc đổi đời nhưng đời có đổi hay không cũng còn mờ mịt trong khói nhà bếp. Tí, cầu cho mọi người an ổn, một ngày lành. Tí âm lịch. Không cần ai nghe, không mong ai biết, những lời cầu nguyện không đem lại được gì cho ai ngoài chính người cầu nguyện một cõi lòng an ổn.

Anh đầu bếp xe hư muôn năm, kẹt đường vạn tuế cũng vừa đến. Đi thắp nhang ông Địa như một việc làm cần thiết sự thành khẩn và không người thay thế, chỉ có anh cầu khẩn thì nhà hàng mới buôn may bán đắt, tối nay anh chị em ra về mới rủng rỉnh tiền tip.

Mọi người xong việc, nhà hàng đã sẵn sàng phục vụ khách đầu trâu, đêm qua đi mặt ngựa nên sáng ra đói sớm. Người đầu bếp thắp nhang xong, giành quyền giật dây cho cái đèn «Open» thức giấc. Công việc tiếp theo của anh là bưng ly cà phê sữa nóng ra bàn với tờ báo. Câu đầu ngày của anh bao giờ cũng giống nhau, «Tụi bay bớt nói, không ai nói tụi bay câm. Để tao đọc báo

chút coi !»

Mấy người bạn trẻ mà biết yên lặng thì họ đã không có khuyết điểm ăn nhiều vì hao tốn năng lượng, nên họ luôn nghe lời bếp trưởng bằng cách đi ăn sáng trước khi ông chủ vô. Nhất là từ hôm ông chủ khen, «Chị Mừng, ăn được quá ha !» Ông chủ nói chị Mừng mà mắt nhìn đám nhỏ, ăn như hùm đổ đó làm như chó bỏng lửa. Từ đó, tụi nhỏ ăn sớm cho dễ nuốt, chị Mừng ém tô hủ tíu như cái mả thằng cùi, mỗi lần thọc đũa đảo tô hủ tíu, phải liếc ông chủ, rồi vội vã đi lấy khăn lau bàn. Mắt ông chủ những lúc không ưng, trắng như ngân nhũ.

Chị là người Tàu duy nhất trong đám làm công, bà con xa với ông chủ, kẻ thù không đội trời chung với bà chủ người Việt vì bà làm gì thì trước sau ông cũng biết. Nhưng đuổi chị thì không ai tiếp khách Tàu không biết tiếng Anh và tiếng Việt. Chị là một người Tàu tội nghiệp. Ai là ăng ten của ông chủ đều có thể, trừ chị. Một người chân thật bằng tấm lòng thừa thãi. Tí tin mình hiểu được chị Mừng nên ưa nấu phần ăn sáng cho chị, nấu cho chị tô mì để Tí gánh hết trách nhiệm nấu nhiều, để bỏ vài con tôm vì quen tay, lỡ, lờ chuyện ông chủ không cho người làm ăn tôm. Những người còn laiï, ai ăn gì, tự nấu lấy mà ăn. Tí phục vụ đồng hương vì tiền lương, không phục vụ đồng nghiệp vì độ lượng.

Phải để cho những người không biết gì, vô bếp quậy riết thì họ mới lên lương được. Tí đi uống cà phê, đọc báo, không để tai tới những lời phách chó sau lưng, «nhờ nấu tô mì đặc biệt cũng không, đứng bếp thôi đã làm phách chó. Chừng lên chief cook, chắc mắc bệnh câm.»

Nhóm đầu sỏ của nhà hàng đủng đỉnh cà phê, đọc báo, bàn thế sự, rồi mới ăn sáng vì khách sớm không đông, đàn em lo nổi. Tới giờ nhà thờ tan lễ, người không thuộc thánh kinh, phải ở lại coi nhà thờ một mình trên cây thập tự. Chiên ngoan bay ra tiệm phở đông ơi là đông, nhất là trời lạnh. Đám cao thủ tiệm phở bấy giờ mới ra tay : «dĩa tái dọn lên bàn, con bò còn chưa biết !» Là chiêu bài huênh hoang của nhóm nhà bếp tạp nham này. Chỉ riêng đầu bếp, mang tiếng thợ chánh nhưng thường tránh ra, tránh chỗ cho thợ phụ làm. Anh khác mọi người trong nhà bếp không phải ở tay nghề mà đơn giản chỉ là em vợ của ông chủ tiệm. Ai đọc báo hơi lâu, anh sẽ hỏi : Báo có gì hay không ? Hay. Hay, thì đem về nhà đọc đi. Hôm nay, mày đi làm hay đi chơi, đi đọc báo...? Những lúc ấy anh rất thấy ghét, nên thể nào cũng có hồi âm trọ trẹ từ cõi xa vọng về, «Chó lại sủa ăn mày».

Ngày nào cũng có nhiêu đó chuyện để vui, để qua đi ngày dài trong căn bếp nhiều khi nghe tiếng ngáy dưới gầm bàn còn lớn hơn tiếng máy hút khói, tiếng thút thít của ai đó thương thân trách phận, tiếng hờn oán gia đình bên kia biển vừa từ một đứa con viễn xứ, tiếng trút hơi thở cuối cùng của mẹ chung, chết không nhắm mắt vì mong con... lý do để khóc dễ nhất vào cuối thế kỷ XX, là làm người Việt Nam.

2.

Anh bếp trưởng ngồi đọc báo như thường lệ, hôm nay trịnh trọng hơn với bộ đồ vía. Anh gọi các chị, các cô nhà trên, đến đứng xung quanh bàn đàn ông con trai đang ăn sáng, uống cà phê. Mấy người bạn Mễ, ngồi bàn khác nữa, không cần nghe anh nói vì họ không biết tiếng Việt mà anh cũng không biết tiếng Mễ. Anh long trọng thông báo với mọi người : «Hôm nay, anh rể tôi nhận một người vô làm nhà trên. Hy vọng anh em nhà bếp không chém nhau bừa bãi. Các chị, các cô nhà trên cũng đừng ganh tỵ mà rối việc. Tôi không muốn nhận người đẹp vô nhà hàng làm đâu, vì chỉ gây thêm phiền phức. Cô hồn các đảng ăn xong không đi, cứ ngồi đồng cho tốn nước trà, kẹt bàn, còn sinh chuyện đánh lộn. Tôi hy vọng mọi người tử tế !»

Người đầu bếp ngũ sắc vì thầy tướng số bảo anh ăn mặc phải đủ năm màu thì không bị đàn bà ám. Thầy không nói thêm : đàn ông màu mè quá sẽ ế vợ, và đàn bà lắm lời thì thầy bói cũng vô phương, «Bộ tụi tui xấu lắm sao mà phải ghen tỵ với người đẹp của anh em anh, chỉ sợ anh rể thích ăn vụng, em vợ lại thích ăn đồ cúng.» Lại có người nói, «Không biết người đẹp cỡ nào mà chưa vô làm đã có bảo kê, làm như xã hội đen.» Tiếng người khác nữa, vừa đi xuống nhà sau vừa nói, «Chị Mừng, còn không gả cho người ta, có tài gì ăn được đồ cúng, mà mấy người lo...»

Thiệt là sáng sớm, đầu bếp đã chọc vô ổ kiến lửa. Điềm gở đến từ một người chưa vô làm đã gây sóng gió sở tại. Chỉ tội người đầu bếp thấp bé, không tiểu nhân, thù vặt. Kém tài và mê tín thì ai chả có. Những lời khinh mạc của người anh rể Tàu, không phải người em vợ Việt Nam nào cũng chịu nổi. Ước gì mọi người hiểu anh như anh hiểu mọi người, người ta đi mang theo quê hương làm gì cho mệt nhớ, mà bỏ lại lòng vị tha sau lũy tre làng. Đời tha phương cầu thực, mình vì mọi người, mọi người coi mình như mọi, nhất là anh rể. Không biết anh đầu bếp có hiểu đạo lý này. Tí cũng ít chuyện trò riêng với anh, sợ mang tiếng vây cánh. Tí nhìn anh, anh nhìn Tí, Tí nhìn mọi người. Mọi người đợi Tí nói gì đi chứ, Tí im lặng đi làm. Mọi người im lặng đi vinh danh

đồng đô la bất hạnh.

Điềm gở tới như gió, bà chủ đến sớm, gương mặt đợi hoài không thấy mùa xuân. Hôm nay mùa xuân chưa về càng miên viễn theo tình địch. Bà bước vô nhà hàng như ma quỷ tìm nhau, «Con quỷ đó đâu, tao hỏi mày, con quỷ đó đâu ?» Ai cũng thấy, chỉ thiếu người dám nói ! Anh đầu bếp tái xanh tái mét, ấp úng, lảng đi. Bà vẫn chưa thấy con quỷ đang lồng lộn cơn ghen. «Các người câm hết rồi sao ? Mọi ngày, rành chuyện thiên hạ lắm mà !...» Mọi người gỗ đá. Không gian hờ hững mùi gừng nướng. Gian bếp như cái oven cố nóng hơn lên để đốt cháy loài vô tri. Con quỷ cô đơn trong mắt đồng loại, oà khóc. Lời nguyền Trưng Vương thấm đẫm vách tường, vang vọng thiên thu : Lấy chồng Tàu, không có kết quả tốt đâu. Sự yên lặng khí nén, nổ ra mùi sầu riêng đông lạnh, bà chủ hất mấy hộp sầu riêng trên bàn xuống đất, chưa hết tức. Buông lời nguyền địa đàng, «không biết tui lấy chồng Tàu chi cho khổ sở !» Bà ngất xỉu. Vở kịch hạ màn, nếu như có một bàn tay nâng đỡ lúc kết thúc, một lời an ủi... Khán giả sẽ tiếc tiền vé vì kết thúc có hậu là xưa rồi. Kịch tính không tháo gỡ mới hiện thực. - Cánh đàn bà sợ sui, không muốn chia sẻ chuyện gái gú của những ông chồng. Cánh đàn ông chột dạ, khinh khỉnh như xem xiếc cho đã nư. Rồi thôi. Lần đầu tiên bà chủ bỏ việc thu tiền, ra về sau khi xỉu

giả bộ để biết lòng người. Bóng bà liêu xiêu trong gió đông tàn, mất hút ngoài parking theo cánh chim di cuối mùa giông bão...

Khách đã lai rai vô ăn sáng, một ngày mới âm u hơn thời tiết bên ngoài, mọi người không lo phục vụ đồng hương theo tiên chỉ : «Vui lòng khách mới vừa lòng khách quen». Từ nhà trên xuống nhà dưới cứ chăm bẩm vô bộ đồ vía của bếp trưởng mà chọc ghẹo. Nhưng rõ ràng trong mắt anh, những đau khổ của bà chị nặng lời với anh từ trên ghe vượt biển, chỉ là quả báo nhãn tiền. Mặc mẹ bà ấy, dù anh và bà có tên người đẻ trong khai sanh giống nhau. Anh đang thắp lên hy vọng mơ hồ trong đôi mắt người đàn ông mong đợi, huýt sáo theo điệu nhạc lang thang từ nhà trên vang vang xuống nhà dưới. Đám làm công thở phào nhẹ nhõm với một ngày vắng bà chủ khó ở. Đôi nhện tán tận thả mình yêu nhau trong tiếng nhạc không lời, «tình vui trong phút giây thôi, ý sầu vương suốt đời...» sợi tơ đứt bặc. Chắc chắn con nhện đực hát trong khoảng không, «anh chết trong mắt em, một lần cuối, một lần cuối cùng. Rồi thôi...» Con nhện cái bò đi, không quay lại.

Đầu bếp trịnh trọng đi tới đi lui như chú rể chờ giờ khởi kiệu rước dâu, thời gian chó chết gõ nhịp theo đế giày tây không át nổi tiếng xì xầm phát ra từ tủ đá, lò

nướng, bàn cơm bên góc xa... «tình hình cu ba căng thẳng dữ rồi nha anh em !» Mấy người Mễ cần mẫn ngồi lột tôm, không cười. Nước mắt Việt Nam tứa ra khi anh đầu bếp chụp ếch trên nền nhà bếp luôn trơn. Nỗi đau lòng làm cho nước mắt người bị té chảy vào trong. Vừa lúc ông chủ đến. Đi với một người làm náo động chim cu. Dàn chim nhà trên quả là ghen tức, bày cu nhà bếp bấn xúc xích. Đến chú nhóc Mễ lậu, rửa chén, còn phải dừng tay. Đứng ngẩn tò te như Huy Cận, «Một hôm ngọn gió tình yêu lạ / đứng ngẩn trông vời áo tiểu thơ...» Tí cận đọc Huy Cận để thăm dò, rồi thất vọng.

Ông chủ nói, «Nè anh em, hôm nay nhà hàng của tui nhận vô một người cháu của tui, cô này tên là Kiều. Giáng Kiều đó, đẹp hôn ? Còn trẻ vậy, mà đi nhiều chỗ lắm rồi đó. Cô Kiều sẽ làm phụ giúp với mấy cái đàn bà ở nhà trên. Nhưng tui cũng nói giới thiệu với nhà dưới cho anh em biết tên...»

Ông chủ có vẻ tự hào với người mới, mắt ông sáng xanh màu quỷ mà người ta ưa gọi là quỷ râu xanh, ông nắm tay cô Kiều, «Coi chừng té nha, nhà bếp trơn lắm đó ! Muốn ăn cái gì, nói tụi nó nấu cho ăn, ha. Đừng đi xuống đây...»; «... coi chừng bóp vú !» Quỷ con ưa nói leo, có gì đâu, mà mặt ông chủ sa sầm.

Tí cận ngưng tay trụng bánh phở khi ông chủ với cô Kiều đến chào. Kiều đó à, Giáng Kiều cũng đúng mà dáng kiều cũng đúng. Tí đứng tim, bá thở. Mùi nước hoa phụ nữ thì Tí có giang hồ lịch duyệt đủ xài, mùi da thịt đàn bà mới là thứ Tí nấu không ra. «Mặt hoa da phấn thêm mắt đa tình...» không phải là cụm từ tưởng tượng của Xuân Tiên cho cô Thắm về làng. Tí tò te, tự trách mình không bắt tay, «xin lỗi, tay tôi đang dầu mỡ». Sao lại không bắt tay một cái để biết tay dân chài, đôi mắt lẳng ném vào mặt Tí cái nhìn đĩ không chịu được, nụ cười thỏa tới chân răng, nói lên mẻ lưới thị bủa vô nhà hàng này không nhỏ. Con cá mập cắn câu, trước sau cũng đi chầu hà bá. Bầy lòng tong táy máy tay chân cũng hao tài tốn của không ít đâu. Tí biết thì đã sao, cứ mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây khói nhà bếp. «Chửa gặp nhau mà đã biệt ly / hồn anh theo dõi bóng em đi / hồn anh sẽ nhập trong luồng gió / lưu luyến bên em chẳng nói gì...» Tí sủa vào tai ông già rứa, rồi mặc ông đắm đuối, mơ hồ, «già cũng biết ăn cơm... forget me not !» Ông già rứa lúc này chơi tiếng Anh đáo để, don't forget me.

Tí thả hồn vô nồi nước trụng, trụng nát bét một vợt bánh phở trong nồi nước sôi. Thằng nhóc bưng phở đợi hoài không thấy tô bánh không ăn thêm, «Anh Tí, người ta order bánh phở chứ không order bánh bột.» Ông chủ

nghe nên quay lại, «Tí ơi, thấy nhỏ vậy, mà có chồng rồi đó, ha !» Ông già rứa ngưng tay lạng thịt, «có chồng thì mặc có chồng / Tí cương Tí bế Tí bồng tí thôi... ha !»

Cuộc hội ngộ báo điềm sóng gió kết thúc trong tiếng cười lẻ loi, bí hiểm của người mở cửa, hai tay thoăn thoắt nướng thịt trên cái lò nướng mênh mông. Xa xa, chàng sinh viên hồn siêu phách lạc, rối bời lo toan. Sáng nay tính cò kè bà chủ mượn tiền mua sách, ai dè. Người trí thức đứng bó hành lá như bó mạ để đưa lên máy cắt. «Không chừng, chó cắn chó không sủa là thằng này.» Ông già rứa quả là lịch duyệt.

Một ngày, rồi một tuần, ông chủ muốn Kiều ngồi tính tiền, bắt điện thoại, nhưng chẳng việc nào xong. Tính tiền, ngoài bà chủ, bà chẳng ưng ai. Lòng người vô tình, tiền ham túi rỗng, bà chủ đâu rảnh tâm cúng dường. Bắt điện thoại phải thuộc menu, khách hàng order tô tái lớn, phải ghi liền xuống hoá đơn là P1, phải biết giá tiền, cộng thuế là bao nhiêu ? Gặp khách Mỹ, phải giải thích cho họ biết trong gỏi cuốn có những gì, nước chấm làm bằng gì, cách ăn ra làm sao ?... Nếu thấy còn nghi ngại thì phải thuyết phục họ thử cho biết. Bán được một lần là có lời một lần. Hậu hoạ tính sau. Kiều không đủ tiếng Anh để thất đức.

Lại không đủ siêng để phụ giúp chị em nhà trên, khách kêu như réo đò qua sông. Cứ tới giờ đông, Kiều ưa bị gọi tránh qua, tránh ra... cho tui làm. Người tài kẻ sắc phải khác phái mới hợp nhau. Kiều không biết làm gì hơn là xớ rớ cười duyên với mấy mặt khát tình, bọn đứt dây thần kinh thẹn, ngồi như những đống phế thải trong góc nhà hàng. Bất tài cũng phải có tiền, chứ ba người uống chung ly cà phê đá, còn ra thể thống gì !

Kiều không biết làm gì hơn đứng đón những chiếc xe dọn bàn của mấy anh chàng Mễ, để lấy lon tiền tip, rồi đếm. Công việc nhà trên của chị em như không mắc mớ tới Kiều. Quan hệ phụ nữ với nhau không thuận hạp là đầu mối của nói sau lưng. Tin tiền tip bị giảm đáng ngờ được rỉ tai trong nhà hàng. Ai cũng thấy hợp lý là so với lượng khách, nhưng cả đàn bà lẫn đàn ông đều giống nhau ở điểm muốn người khác nói ra. Con đường nhà dưới lên nhà trên phát sinh những câu chuyện hai người, ngưng ngang khi có người thứ ba đi qua. Không khí thiệt là khó ở. Tí ký tên vô tờ hai chục, đưa cho bạn đến ăn phở, nhờ bạn bỏ tip tờ hai chục này. Dặn cô bé part-time hiền nhất để không ai ngờ : Bạn anh ngồi bàn đó đó, sẽ bỏ tip tờ hai chục, có chữ ký của anh. Em theo dõi xem tờ hai chục đó đi đâu ?

Cô bé dạ dạ, rồi sợ xanh mặt như bị sai đi bán xì ke, căng mắt nai đến làm đổ cà phê vô khách. Xin lỗi hết lời, dọn dẹp trối chết, xong. Tờ hai chục bặt vô âm tín. Cô bé ngồi khóc một mình ngoài cửa sau. Thiếu gì đường vào đời, sao số phận lại khắt khe với những thiên thần, đi giữa bầy thú dữ, không sứt mẻ tay chân cũng trầy trụa tâm hồn. Vài hôm sau, cô báo tin cho anh Tí. «Em thấy bếp trưởng bỏ tiền vô rổ tiền tip hai lần rồi, hôm kia và hôm qua. Hôm qua là bốn chục đồng lận đó, hôm kia em không coi được ! Anh Tí có thấy mấy hôm nay tiền tip của mình bình thường lại !» Có thể bình thường lại được không trong nhóm người chia tam xẻ tứ từ hôm có em về. Kiều. Ai tên Kiều cũng đẹp và hình như hạnh lộ gian nan. Cô học trò nhỏ đã đi trên hai chân của mình, đi về phía đời sống. Ngoài những giấc mơ thần tiên, còn có dối gian.

Việc giờ rảnh, chị em nhà trên lo bỏ đũa, sắp muỗng, vô giấy lau miệng, châm ớt, châm tương, xì dầu, nước mắm... Cánh đàn ông dưới bếp lo cắt gọt, ướp tẩm... nạp lại những thứ cần dùng nơi mình phụ trách để chuẩn bị tăng chiều. Kiều dửng dưng đọc báo, hay nói chuyện với khách đa tình. Một tuần thôi, lượng khách ngồi đồng đã đông hẳn lên. Mà những người ngồi quán trong giờ làm việc thì chắc chắn là họ không có việc làm, hay không thích đi làm. Đằng nào họ cũng không có cái Kiều cần.

Làm sao Kiều hiểu cho cái họ cần. Vòng đời nhiêu khê.

Dưới bếp, anh đầu bếp hỏi Tí, mượn tiền đổ xăng. Tí có, «nhưng để ngoài xe, tui ra lấy cho anh.» Tối đó, bếp trưởng chia tiền tip cho anh chị em, quả thật có hai tờ hai chục có chữ ký của Tí. Hèn gì, mấy hôm nay tiền tip bình thường lại. Cô bé mắt nai vui như được học bổng. Cầu cho tương lai đừng quá khắt khe với mầm non như những người khốn khổ đêm về, ngủ vùi ngủ giập sau một ngày vất vả. Mọi nghi hoặc trong nhà hàng tiêu tan, người đầu bếp ít nói hơn trước.

3.

Bà chủ tự dưng tử tế ra, thực đơn nhà hàng không có món nào cá nên trong kho lạnh không có cá. Bà chủ đi chợ mua cá về ăn, vì không thấy thợ thầy ăn thịt. Tí được giao nhiệm vụ nấu cá sao cho ngon, được bà chủ không lừ mắt với Tí nữa, Tí mừng muốn chết. Mừng nhất là bà cho Tí về sớm hơn giờ đóng cửa vì Tí ưa đi làm sớm hơn mọi người, có khả năng lợi dụng cho những công việc sớm. Trước đây không công thì bây giờ công đạo bắt đầu khởi sắc với cánh nhà bếp chứ không riêng gì Tí. Chị em nhà trên cũng được hỏi han gia cảnh, chồng con... mấy đứa nhỏ được nghe lời khuyên vàng ngọc của bà chủ, «ráng học nghe, khó khăn gì, cứ cho cô biết!» Bà chủ dạo này nhơn đức lắm !

Ông chủ bận việc ngoài hơn xưa, ý định mở thêm nhà hàng của ông chưa nghe nói tới, bỗng thành chuyện nay mai. Ông chủ lúc này phải đi sớm để gặp người này, về trễ bởi phải gặp... cũng người đó. Bà chủ già xọp đi như xác con ve, ngồi nhìn ông chủ trút giận lên người mở cửa, thằng đứng lò nướng. Tối nào nó cũng chở Kiều về, sáng đón đi làm, bà chủ trả tiền xăng. Nó nhất nhất nghe lời bà chủ, không khoan nhượng ai hết. Nhưng ông mướn nó vô được thì ông đuổi nó phải được. Nhân đức có căn chứ thất đức có sẵn, thằng nhỏ lọt bẫy nhẹ hều. Cu cậu sụp đổ hết mưu toan, bỗng dưng rơi vào bế tắc. Đến ông già rứa được giao nhiệm vụ đưa rước Kiều, ông bán cái cho Tí thuận đường hơn. Tí hết hồn ông địa. Nhớ hôm kia, Kiều xuống bếp tự nấu ăn, quậy cái bếp của Tí tèm lem tuốc luốc. Cây xăm thịt của Tí là vật độc quyền sử dụng vì chẳng ai xài ngoài Tí, cũng mất tiêu. Tí hỏi, «Em làm gì ở đây, cây xăm của anh đâu rồi ?» Kiều cười nhã cợt, «cây xăm của anh thì ở trong quần anh, sao hỏi em ?» Cả nhà bếp cười, lì lợm như Tí cũng đỏ mặt.

Tối đưa Kiều về, Kiều mời lên phòng chơi. Tí từ chối. Sáng hôm sau đón Kiều đi làm, Tí bị trách sớm quá ! Tới tối Tí về sớm, không biết bà chủ tính sao với Kiều» Bà cho Kiều về sớm. Từ nay, đi về theo giờ của Tí. Lại mời lên phòng chơi. Hôi hám như con quỷ phở, có gì

vui. Tí để lòng ở lại, đem con quỷ phở về tắm rửa, mai tính.

Tí đến đón Kiều vào sáng hôm sau. Kiều quấn khăn tắm ra mở cửa, «Anh Tí vô phòng đợi em thay đồ chút nha. Ôû ngoài trời lạnh.»

Ma lực của giọng nói, mãnh lực của điệu bộ, mấy sợi tóc ướt quấn chân người... hay, Tí bị thôi miên. Bước vô căn apartment thơm phức nước hoa, bày biện đơn giản, làm lộ rõ cái kính mát đắt tiền của ông chủ trên bàn bếp, cái nón của thằng sinh viên, vứt vội trên đầu tủ lạnh... Không thấy dấu tích thằng nướng thịt. Chắc tối nay gọi nó đi uống vài chai bia, không chừng Tí gọi thì nó đã say mèm. Nghe nói lúc này cu cậu nhậu trừ cơm.

Tiếng máy sấy tóc chạy u u trong bathroom không khóa cửa. Ngoài phòng khách có thể nhìn vô tấm kiếng lớn bên trong. Tí quay lưng nhìn ra cửa sổ. Tiếng máy sấy tóc ngưng. Tiếng chân, tiếng Kiều thỏ thẻ sau lưng. Tí, «Ừ, cũng được.» Tí uống ly cà phê không mùi vì hương ủ trong đôi tay trần lan toả mạnh hơn, cái khăn tắm hững hờ ngọt hơn đường cát.

Anh đầu bếp cứ nhấp nhỏm đưa Kiều về, nhưng chẳng đêm nào được toại nguyện từ hôm Tí bỏ job taxi. Lúc nào cũng khối kẻ tình nguyện không công, những

vị khách khi không rảnh rỗi và luôn tiện đường. Đã xảy ra lớn tiếng và hăm doạ nhau ngoài parking. Trong nhà hàng, mặt bà chủ đưa đám hoài không mở cửa mả. Ông chủ cũng lầm lì hơn xưa, uống rượu trong nhà hàng là việc chưa từng có trước đó, chỉ từ hôm bị vợ bắt quả tang. Tí với ông già rứa lo thăm hỏi chỗ làm khác cho mình là vừa. Hai người bị hoàn cảnh ép thành đồng minh. Ông già ngơi lo cơm gạo, khi nghe có chỗ làm mới rồi. Lại hỏi Tí xa gần, thật là nhan sắc, làm cho người ta u mê.

Anh chàng sinh viên lầm lì vốn dĩ, không dính chuyện thị phi, chuyên tâm học hành... được anh chị em thương mến và che chở. Bỗng dưng dạo này gầy rộc trơ xương. Nghe nói đi làm thêm ban đêm ở cây xăng từ nửa khuya tới sáng. Còn làm nhà hàng thì thời giờ đâu để ngủ, nói gì tới học. Không biết chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Một người thành công không trở lại giúp đỡ những người góp công trước đó, thì cũng cho họ được toại nguyện với quá khứ đã giúp đỡ một người đi tới thành công. Có lẽ mọi người phải thất vọng với con người được đặt nhiều niềm tin này. Và điều ấy đến, khi tên ma cô dí súng vào đầu chàng sinh viên, ngoài parking tối đen, «tao cấm mày, từ nay không được lui tới với con Kiều.»

Chuyện tới tai bà chủ, bà cười khẩy. Ngồi đợi suốt sáng hôm sau. Chàng sinh viên không vô làm, khiến mọi người lo lắng. Bà dửng dưng. Kiều cũng không vô làm, bà sợ, sợ ông nhà nổi điên. Bà vẽ chuyện đi công việc để tránh mặt, tránh chuyện bất lợi theo linh tính. Nhưng ông chủ cũng không vô. Hồi kết màn một của vở kịch đã gút không chừa lối mở. Người đầu bếp đi xuống đi lên, người làm nhà trên nhà dưới ngơ ngác như rắn không đầu. Cái nhà hàng ồn ào bỗng thưa thớt khách.

Anh đầu bếp họp anh em còn lại, tuyên bố lý do đóng cửa nhà hàng vì anh rể đi tù - tội đánh vợ trọng thương. Anh không quên kể công sức một tháng qua, anh đã hết sức vì anh chị em, nhưng nay đành xin lỗi. Chuyện thằng sinh viên với con Kiều trốn đi đâu, đã xếp lại hồ sơ. Nay anh khơi lại, ai biết xin gọi anh...

Tí với ông già rứa đi làm tiệm khác, ông già đổi tính cằn nhằn thì ai trách tuổi tác làm chi. Ông cứ cằn nhằn thằng Tí không giúp ông qua đổi trinh nữ một lần, chết cũng cam tâm. Ông nói hoài, Tí quạu, bất hoà. Nhưng cái tình người đi làm mướn, như chó với mèo, nhưng đi làm chỗ khác lại kéo nhau đi cho có đồng minh. Ông già không chịu lý luận của Tí là con người hèn bẩm sinh. Vài người đột biến gien thành anh hùng, tử đạo...,

đa số không thành vĩ nhân mà thành quái nhân đầy trời, - như ông với tôi. Ông chửi cho đã miệng, rồi năn nỉ Tí xin việc cho chị Mừng. Tội nghiệp chị ấy, thất nghiệp ở nhà không xong đâu. Nghe nói chị ấy khổ lắm.

Ông hứa, không nhắc tới Kiều nữa. Vài hôm sau, thấy chị Mừng đi làm chung với Tí, ông trẻ ra nhờ vui. Hơn tháng, chàng sinh viên đột ngột quay về, tìm anh em. Nó gầy rộc như người sốt rét, đôi vai gầy và đôi mắt sâu. Ông già nhìn nó, ứa nước mắt. Chị Mừng mà không cười, ôm thằng nhỏ khóc ngất, «mày vô nhà hàng đi, sao đứng đây. Vô đi, chị mua hủ tíu cho ăn. Mày đói lắm phải không ? Trời ơi, đẹp làm chi mà báo hại hết người này tới người khác...»

Thằng nhỏ chịu vô nhà hàng, ăn xong tô hủ tíu. Cứ ngồi như củi mục. Nó quá nhiều tâm sự nên không biết bắt đầu từ đâu. Ông già thở dài như ngày tháng chất lên đời mình, chưa thấy chuyện gì đau lòng hơn. Tí cận hả dạ những tô hủ tiếu nấu cho Mừng ở nhà hàng cũ, nay chị trả lại cho thằng nhỏ một tô cả vốn lẫn lời. Bốn người dưng sao mà thương mến lạ. Tình làm thuê có lúc cũng ra người.

Thằng nhỏ không phải kể lể nhiều. Ông già cũng không hỏi kỹ như tính ông muốn biết tường tận mọi việc. Chị Mừng ít khi nói chuyện ngoài công việc. Chị

có lối sống nói lên nhiều cam chịu qua ngày. Chắc thương nó lắm, chị mới nói, «Chị nói cho em nghe, chị với ông chủ nhà hàng cũ là chị em cùng cha khác mẹ đó. Nó giống ba chị, thấy đàn bà đẹp là chết bỏ không bỏ qua. Nhưng đối xử với người thân thì tệ lắm. Ông chủ đối xử với chị thì em biết rồi, ba chị đối xử với má chị còn tệ hơn. Chị buồn quá, nên không lập gia đình...»

Tí chen vô, «Ê, đừng có lợi dụng hoàn cảnh rồi lên giá, coi chừng ở giá. Ai hỏi cưới bà hồi nào, tui không tin là bà có cơ hội... Đặc biệt là chịu bỏ qua !»

«Mày không nói, không ai nói mày câm.»

«Chà, từ hồi nấu cháo cho ông già, coi bộ giỏi tiếng Việt ra đón ghen. Nói tiếp chuyện nhà hàng cũ, nghe đi.»

«Thì đó, chị em cùng cha khác mẹ mà đối xử với tui thì mấy người biết rồi. Con vợ nó, cũng đâu có hiền. Hồi trẻ đẹp, nhào vô phá đám gia đình người ta tan nát. Tới phiên mình còn tệ hơn, nó oánh cho tàn tật cũng còn hên, oánh chết thì mình cũng thiệt. Nó ở tù thì mình được gì đâu.»

«Biết rồi bà xẩm. Nói cái gì khác đi.»

«Thì thằng này, quên hết chuyện mày ăn ở với con Kiều đi. Về, coi đi học lại mau mau lên. Trễ cũng học. Không học là đi làm mướn hoài hay sao...»

«Học xong cũng đi làm công thôi.»

«Tí ơi, mày không nói, không ai nói mày câm.»

«Con mẹ Tàu này, hôm nay hỗn nha...»

«Để tui nói chuyện. - Nghe chị đi, về đi học lại, quên hết đi. Nhiều quá thì chị không giúp được. Nhưng trong khả năng, chị giúp em.»

Tí cận, ông già cũng đồng ý. Thằng nhỏ cáo biệt, hứa làm theo lời mấy người nó tin tưởng. Nó mang đi những điều muốn nói trong đôi mắt vời vợi.

Chị Mừng thở dài, nhìn theo... «Tui nói không tiện. Có dịp, hai ông nói cho nó biết, con Kiều làm thợ hớt tóc ở Xuân Lộc, Đồng Nai. Mới mười lăm, mười sáu đã ăn ở với dân anh chị. Gặp thằng Việt kiều ở Úc về, mê nó đẹp nên đem nó sang Úc. Bạn bè thằng đó bên Mỹ qua chơi, nó bỏ chồng, theo bạn chồng qua Cali ngon hơn. Mấy tháng, bỏ thằng Cali, theo thằng Texas giàu hơn. Tới đây, tiệc tùng, bỏ thằng này cái rột. Theo ông chủ nhà hàng, nhiều tiền hơn. Thằng em tui mướn apartment cho nó ở. Cung phụng đủ điều, tới tán gia bại

sản. Về bán nhà má tui, cho má tui ra apartment ở, nói là lấy vốn làm ăn, mở thêm nhà hàng. Đem tiền đi mua nhà cho nó. Mới sinh ra chuyện tùm lum, tới đóng cửa nhà hàng. Nó thì mê thằng sinh viên đẹp trai, nhưng nó đâu bỏ qua những người có tiền. Nhưng không có tiền thì làm sao sống, nó bỏ thằng nhỏ xác xơ, tội nghiệp. Tui biết, thằng này còn mê nó lắm. Mấy ông nói cho nó biết, tiếc gì mà bỏ hết tương lai của mình.»

«Vậy, còn thằng đầu bếp thì sao ? Bà xẩm mà biết nhiều chuyện thâm cung bí sử quá ha !»

«Cũng tội nghiệp, nó mê con Kiều tới quên ăn mất ngủ. Tui nói luôn cho mấy ông biết, con Kiều không có ăn cắp tiền tip của ai hết. Bà chủ cũng không ăn cắp, nhưng lấy cớ đổi tiền trong rổ tiếp tip để thối cho khách, rồi lấy đi vài chục, không phải ăn cắp đâu. Chỉ là cách mượn tay đám mình đuổi nó, không mang tiếng với ai. Con người nham hiểm đâu có kết quả tốt. Thằng đầu bếp biết chị mình thủ đoạn, nhưng nó thương con Kiều quá nên cứ móc tiền túi bỏ vô...»

«Chị còn chuyện gì, nói luôn đi. Tui tưởng chị là bà xẩm thứ thiệt. Ai dè, cũng bà Tám dễ nể, còn bao nhiêu bí mật, bật mí một lần rồi giũ sổ. Tui gả ông già cho chị đó.»

«Mắc dịch mày nghe Tí.»

4.

Thời nhà hàng qua đi, từ khi nhà hàng Việt Nam mọc lên như nấm, những bảng hiệu đậm đà phong thổ quê hương, đọc cái tên tiệm đã thấy một trời thương nhớ... Vỹ Dạ, Hội An, Văn Lâu, Bến Ngự... Hải Vân, Lăng Cô vô Bình Thủy, Cái Răng... Ninh Kiều, Rạch giá xuống Đồng tháp, Kiên Giang, Đất Mũi, Cà Mau... tưng bừng khai trương rồi âm thầm đóng cửa. Thời của những người làm bảng hiệu mở thêm chi nhánh tứ tung, thời của những câu khoái khẩu với tầm nhìn không qua ngọn cỏ, «Cộng đồng ta phát triển không ngừng, thương hiệu của người Việt liên tục mọc lên khắp nơi. Chứng tỏ cộng đồng đã vững mạnh về kinh tế... Công việc bảo tồn văn hoá không thể chậm trễ hơn nữa, phải làm sao» Ông hỏi ai trong hội trường chỉ toàn ghế trống ! Ghế không biết hỏi ông, còn không chịu về chỗ ngồi. Đứng ôm cái micro cứng ngắc như cao ngựa gió.

Quanh quẩn có mấy thương hiệu thay tên đổi họ, tái khai trương năm lần bảy lượt cũng y chang. Xí bỏ qua bàn những làm ăn lôi thôi cũ. Muốn thay đổi phải tận gốc, thay chủ nhà hàng biết làm ăn kiểu Mỹ mới xong. Giới thợ thầy, làm công đổi đồng phục như sân khấu về khuya, không thay đổi được. Chỉ tội những người bạn

làm chung tưởng là hết kiếp tha phương, không ngờ dòng sống đổi thay. Có nhiều người bỗng được nhắc tên, đã không còn trên dương thế. Nhiều thương hiệu bắt gặp trên tờ báo cũ, đã nhiều năm ngoài ragare, kẹt tủ, gầm giường. Bỗng nhớ những người liên hệ, những vui buồn ngày cũ...

Đã nhiều năm giã từ, Tí gặp lại ông già lon ton xách cần câu xuống suối. Tí cũng đi câu đỡ ghiền ngày nghỉ. Mừng quá, mời ông đi uống cà phê, ăn sáng. Nhưng ông không thể vì đêm qua mưa lớn. Sáng nay, ông kiếm tiền mua gạo. Tí biết nói gì hơn là phụ ông câu cơm.

Những người đi câu chơi, giải khuây, không ra con suối hoang hôm nay với mưa lạnh và sình lầy. Tí đi câu vì khùng. Gió mưa tơi tả, người ta thèm chăn ấm nệm êm. Và ngược lại, thú hành xác, nhiều khi làm cho người ta tỉnh ngộ, trân quý hiện tại sẽ mở ra tương lai, ít nhất là một lối thoát cho sự nhàm chán phú quý. Nhưng tội người đi câu cơm, từng tuổi này còn đi kiếm gạo. Hai người câu đầy thùng 5 gallon cá bass, thùng thứ hai, thứ ba... ông còn chưa chịu về. Trời lất phất mưa sa, Tí tức mình, xách cái chài của ông xuống suối, quăng chài lả tay, không ăn thua. Tí bẻ mấy nhánh chà, dùng chài thay lưới, cắm luôn xuống dòng nước chảy. Cá ứ lại từng đàn, dùng vợt mà vợt. Đổ đầy thùng xe truck,

ông già mới chịu nghỉ tay. Cũng chưa chịu về.

Hai người ngồi trú mưa bay, gió lạnh trong phòng lái cái xe truck của ông già tanh rình mùi cá, uống ly trà cám biết ngon. Nhớ nhà hàng, bình trà cám kẹo sánh như mật ong, nhiễu vài giọt vô bình trà, mở vòi nước sôi là thành bình trà nóng cho khách hàng. Rẻ như trà free, trà cám mà cũng có lúc ngon tuyệt như bây giờ. Nghe cao nhân nói mãi, cũng có lúc không bằng lời lẽ tự đáy lòng, tự con tim ông già khổ nạn, lưu linh...

«Hôm nay, trời mưa cá cho chúng sinh giải nạn. Cảm ơn mày nha Tí. Không có mày, tao không làm xuể đâu. Xe cá này, tau có thể trả nợ.»

«Bây giờ, ông sống bằng nghề câu hả ?»

«Già rồi, đi xin việc làm, đâu có ai mướn...»

«Vậy ông đến nhà tôi đi, tôi cho ông mớ đồ nghề câu đập. Lên Lake Texoma mà câu cá lớn, có lý hơn câu ba con cá bằng bàn tay, này. Tôi nói cho ông biết, tôi đã từng thấy 4 người Việt Nam, họ lái xe van lớn. Đậu bên rừng Oklahoma. Rồi kéo coolers thả bộ qua đập để câu bên bờ Texas. Họ lén cho người khác những con cá nhỏ, để chỉ bắt cá lớn vì luật cho mỗi người không quá 5 con. Khi 4 người đã được 20 con, họ lại kéo coolers

qua Oklahoma, ra fillet, bỏ coolers ướp đá, trong xe van. Sau đó trở lại bờ Texas câu tiếp. Cuối ngày, họ đi giao cá fillet cho nhà hàng seafood. Tiền không.»

«Tao có đi rồi, đi mới biết không quăng nổi cây cần câu 12 feet nữa. Đành loanh quanh cần trúc với cá con...»

«Thì sức già phi mã lực, nhưng ông có bệnh hoạn gì không ?»

«Trái gió trở trời chút đỉnh. Không thành vấn đề.»

«Lúc này còn ngâm rượu... ông uống bà khen ?»

«Tao nói chơi với tụi bay dạo nọ. Rượu thuốc tao ngâm ngày trước là trị đau lưng. Chắc tại làm cực quá mà thiếu ăn lúc trẻ, nên xương cốt giãn sớm...»

«Từ hồi mê gái, xúc hết ra luôn !»

«Ma nào...»

«Ma chà bông, không xong rồi hả» Lần đó ông bệnh... nhõng nhẽo, bà xẩm làm thịt chà bông cho ông ăn cháo. Ngồi dảnh phao câu mà xé thịt dưới bếp một mình. Tụi tui cười quá trời...»

«Thằng mắc dịch mày, toàn nhớ chuyện gì đâu ! Nhưng công nhận cô Mừng làm chà bông ngon thiệt.»

«Rồi ông có chà mông, đáp lễ người ta.»

«Trời đánh mày. Nói bậy không hè !»

«Tui ưa nói tầm bậy tầm bạ, mà trúng tùm lum tùm la. Lúc này, mở miệng ra là cô Mừng, cô Mừng... không gọi là bà xẩm, con mẹ Tàu, nữa đó !»

«Hừm...»

«Đừng có đỏ mặt. Người ta biết mình quê... !»

«Đù cha mi. Hè ! Hết chuyện nói rứa !»

«Thì nói gì nói đi. Không muốn người ta biết, trừ phi đừng có làm. Hè với hụi...»

«Tau còn tức một chuyện. Ai biết được người đẹp như con Kiều, mà manh tâm báo hại bao người. Tau cũng đâu có thoát bị nó mượn tiền, rồi đòi ai» Bắc thang lên hỏi ông trời... Cô Mừng coi vậy mà tốt thiệt, làm chà bông cho ăn. Còn đi mua thuốc cho uống, không lấy tiền lại. Tau vác dao đi xẻ con Kiều ra, coi gan bao lớn mà dám gạt tau. Cô Mừng cũng gạt tau. Đưa tiền, nói con Kiều gởi trả. Mày coi.»

«Hồi tui nghỉ nhà hàng, ông với Mừng muội của ông tha hồ đú đởn. Lắm kỷ niệm ha !»

«Mày đi biệt. Tau tưởng tiêu rồi ! Nhiều lần cô Mừng chở tau đi bác sĩ, về nấu cháo cho ăn. Trả tiền apartment, tiền điện cho tau mấy tháng. Hồi khoẻ, tau đi làm lại. Trả lại tiền mà cô ấy cũng đâu có lấy.»

«Rồi hầm đuôi heo với sấu báu cho ông ăn, phải không ?»

«Ừ. Sao mày biết ?»

«Tui biết người Tàu hơn ông tưởng. Thương ai là hầm cái đuôi đằng sau cho ăn để bổ cái đuôi đằng trước...»

«Đù cha mi. Tau không có !»

«Thề đi. Nói chơi với ông già thôi mà. Sao hai người không ở chung cho đỡ tốn tiền mướn phòng. Ơû riêng chi, còn tốn xăng chạy qua chạy lại...»

«Nói như mày, tau không biết mày nói thiệt hay mày nói chơi !»

«Nói chơi là thiệt nói thiệt là chơi. Ông không thấy cái gì tưởng thiệt thì như chơi, tưởng chơi như thiệt... Tưởng ông chọc ghẹo con Kiều là chơi, là chọc bọn tui bầy mưu lập kế bề hội đồng. Ai dè, ông đưa tiền cho nó

mượn là thiệt. Ai nghe nó mượn tiền chẳng chừa ai, là để lo cho thằng sinh viên. Tưởng nói chơi ! Là thiệt, nó thương thằng nhỏ thật lòng.»

«Sao mày biết ?»

«Ông nhớ, hôm thằng nhỏ trở về nhà hàng, tìm anh chị em. Nhà hàng đâu còn. Nó hỏi thăm mới gặp tui, ông, bà xẩm ở nhà hàng khác. Bà xẩm khóc quá xá, còn hứa lo cho thằng nhỏ ăn học. Tui với ông cũng hùa theo làm việc nghĩa vì thấy thằng nhỏ rách quá. Nhưng ăn xong tô hủ tíu. Nó cám ơn rồi đi, không quay lại thêm lần nào nữa.»

«Nhớ, tau nhớ.»

«Sau này, tui có gặp thằng sinh viên, cũng tình cờ như gặp ông hôm nay. Lúc gặp nó thì nó ngon lành lắm! Vợ đẹp con ngoan. Nó chào hỏi tui qua loa, nhưng nhét business card vô tay tui. Tui đi nhậu với nó hôm sau, nó tìm con Kiều để trả ơn. Ông không ngờ, phải không ?»

«Có chuyện đó ?»

«Giỡn như chơi mà, con Kiều thấy nó đi làm từ 12 giờ đêm tới 6 giờ sáng ở 7-Eleven. Sau đó đi học hay đi làm nhà hàng tùy bữa. Con Kiều ra tay, cứu thằng nhỏ. Ai cũng, tui cũng nghĩ như ai. Nhiều chuyện đời khó

đoán.»

«Sao hai đứa nó phải trốn đi, sao thằng nhỏ phải trở về xơ xác...»

«Tụi nó không hẹn trốn. Ngẫu nhiên thôi. Thằng nhỏ, cũng không phải trốn bọn ma cô, đòi thanh toán nó vụ con Kiều. Nó trốn con ghệ đeo nó còn hơn đỉa. Cái tội thân mình không lo, ưa bao đồng, giúp người mới sang... con kia vu oan cho nó cái bầu. Nó bỏ trốn, cuối cùng lại theo con Mỹ bán bar mới thúi hẻo, về kiếm bọn mình để tá túc. Nghe ông chửi con Kiều không còn manh giáp, nó buồn lòng bỏ đi. Tính nó kín miệng nào giờ.»

«Thiệt là tau xớn xác. Nghe mày nói nó thành công. Không thôi tau hối hận lắm !»

«Vậy ông còn giận con Kiều không ?»

«Thôi. bỏ đi.»

«Con Kiều cũng trốn ma cô, do bà chủ tính sổ. Cho ma cô tới nhà thanh toán. Nó tuột máng xối xuống parking. Ghê hôn» Nó canh thằng nhỏ ngoài nhà hàng, đâu ai biết ! Dúi hết tiền trong tay cho thằng nhỏ, rồi chia tay. Thằng nhỏ không nói láo, thì ông biết rồi ! Nó tìm con Kiều hoài là để trả ơn. Nhưng tui không giúp nó vì... tui

cũng bận rộn, và cũng thấy nó yên bề gia thất. Nghĩ tới con Kiều, không thể làm bạn người đã có gia đình. Trời sanh ra nó có ma lực kỳ quặc. Ông nghĩ lại coi, ông đâu phải người ham hố, lại có tuổi rồi nữa. Vậy mà đưa cho nó nửa tháng lương, lúc nghèo mạt rệp, là ý gì chứ» Có nhiều ân oán, đành để lòng. Không phải có cơ hội là trả được đâu ! Oâng đồng ý không ?»

«Thiệt là sáng mắt. Tau cứ để bụng, con Kiều mượn tau hết nửa tháng lương. Tiền không trả mà tình cũng không cho. Tau đau bụng mười mấy năm trời.»

«Thì trời đền cho cái lò gạch cũ, bảo đảm còn gin...»

«Đù cha mi...»

«Ông chửi tui, không sợ trời đang mưa sao» Tui ít nói sai lắm !»

«Về.»

«Về thì về. nhưng hôm nào, ông nói chuyện với bà xẩm xem những tin tức thâm cung bí sử hồi xưa về con Kiều bà ấy nghe từ đâu» Tui cũng, nhiều khi chợt nhớ. Không hiểu con người đó ra sao...»

«Thôi. Bỏ đi.»

«Còn quê chuyện vác dao đi xẻ thịt con Kiều phải không ? Nó vạch vú ra thì úp mặt...»

«Đù cha mi. Về.»

Mưa không thể nào dứt với từng đám mây đen kịt vây hãm bầu trời. «Về thôi ông già.» Tí lái theo ông để phụ chuyển cá lên lầu apartment, đổ đầy bồn tắm cho ông ướp nước đá. Bán lai rai cho dân nghèo trong apartment. Mai còn nhiêu, xẻ muối. Bán cá khô. Không đi Mỹ không bao giờ tin cá rộng bồn tắm. Tí khoái cái gì kỳ lạ nên mê tít ông già đang làm phép cho những con cá ngáp ngáp thành tiền đô.

Tí vừa mệt, vừa đói, vừa lạnh nữa. Được ông già nướng cho mấy con cá khô, xách chai rượu uống dở ra sưởi lòng quá vãng. Những chuyện cũ từ từ khui ra, những bí mật bật mí từ từ theo men rượu. Ông vừa làm cá, ướp cá, vừa nhậu. Con người không bao giờ nghỉ tay trừ phi Chúa gọi, Phật kêu. Số ông cực. Ông chọn những con cá ngon, bự nhất, tươi nhất... ướp xả ớt, thơm lừng. Tí tưởng được ăn, mừng thầm. Ai dè, người ta mê gái tới xuống lỗ, ông đem cất vô tủ lạnh để mai đem cho cô Mừng. Tình khói lửa nhà bếp, ông già nấu cho Tí tô canh chua ăn với bún. Rau thơm, bạc hà, có cả đậu bắp đều trồng ngoài hè. Ông mang theo quê hương cả tiếng sáo tre, lúc này răng rụng, thổi vài

hơi lại nghe phèo phèo nước miếng, nghe ông ngâm đỡ hơn, «đò từ Đông Ba đò qua Đập Đá / đò từ Vỹ Dạ thẳng ngã ba Sình / lờ đờ bóng ngả trăng chênh / tiếng hò xa vọng nhắn tình nước non. Nước sông Hiền Lương không phân đường ranh giới / ngọn gió cửa Tùng chung thổi cả Bắc-Nam...»

Bất ngờ lý thú làm Tí quắc cần câu, ngủ luôn nhà ông già. Sáng ra tiệm phở như hai người khách. Hai người khách lạ trong tiệm phở quen, ngồi ăn kỷ niệm. Nắng nỏ ngoài hiên, ông già nhắm chừng cô Mừng đã về, «đem cá muối sả ớt tới, cô mừng lắm.» Không biết cô mừng bao nhiêu, Tí vui trước trong mắt ông già mừng. Ơû tuổi ông, người ta nghĩ tới một nơi để về. Ông còn vui với một nơi để đến. Há chẳng vui sao.

Tí lái đến nơi ông già chỉ điểm, là tiệm bán vớ vẩn những phụ tùng cũ của máy móc hư hao... mấy người Mễ phụ việc ngớ ngẩn. Thương vụ không có gì nhiều tiền lẫn cả sự sầm uất người ra kẻ vào. Bà chủ ngồi lóc cóc cái máy tính, cuộn giấy cứ dài ra như sớ táo quân... Gương mặt yêu kiều còn sót lại vài nét thanh tú của sống mũi, nếp nhăn khoé mắt làm mờ đi nét liêu trai. Bờ vai thôi khêu gợi, gò ngực thôi đợi chờ... Kiều đó, Giáng Kiều đó, đẹp hôn ? Ông chủ nhà hàng không biết đã ra tù ! Anh đầu bếp có vợ chưa ? Tí loanh quanh như

kiếm tìm vài thứ. Loanh quanh với những người gặp lại hay không cũng không vui buồn. Loanh quanh với một thời tưởng đá vàng phai...

Tí ra về, lòng trống không, bỗng nhớ da diết cái nhà bếp của nhà hàng năm nọ. Dòng đời trôi như mây. Nhớ ly cà phê không mùi, hai cánh tay trần lan toả hương mê, cái khăn tắm hững hờ ngọt hơn đường cát. «người ơi, dĩ vãng đã xa...»

Phan

Thị Mơ Lận Đận

Christine Nguyen

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Christine Nguyen là chuyện kể bằng hồi ký của một phụ nữ Việt tại Mỹ ba chìm bảy nổi trong đường tình ái. Mong tác giả tiếp tục viết và bổ túc ít dòng tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Khi tôi còn thơ ấu, mỗi buổi trưa mùa hè oi ả, dưới tàn cây cau ở quê nhà. Trên chiếc võng treo ở ngoài vườn, mẹ tôi thường à ơi ru tôi ngủ bằng những bài ca dao thắm thiết :

«À ơi... Gái có chồng như gông đeo cổ, gái không chồng như phản gỗ long đong. Phản gỗ long đong em còn giữ được. Gái không chồng chạy ngược, chạy xuôi... à ơi...

À ơi... Thân gái mười hai bến nước, trong nhờ đục... chạy... à ơi...»

Ấy thế mà những câu ca dao ngày xưa nó vận vào người tôi lúc nào tôi cũng không biết. Nó làm cho tôi lận đận, lao đao, long đong, khổ sở vì những cuộc tình duyên bẽ bàng, gay cấn. Khiến cho tôi dở sống, dở chết chạy trối chết từ quê nhà, chạy sang cho đến xứ Hoa Kỳ này.

Tôi sinh ra đời dưới ngôi sao... Thái Bạch. Mẹ tôi sinh tôi ra trong chinh chiến. Thuở nhỏ đã thiếu ăn, người tôi đen đủi, co quắp lại như con chó con. Lớn lên đến tuổi dậy thì, cơ thể tôi phát triển nên nhìn bề ngoài cũng không đến nỗi nào, nhưng so với tất cả cô giáo dạy trong trường tôi kém cỏi, thua xa họ. Tôi ngán ngẫm nghĩ thầm : Làm sao chạy ngược, chạy xuôi mà kiếm cho được một tấm chồng đây ? Hay là phải ưng mấy anh cán bộ ngoài bắc mới về ?

May mắn thay cho tôi, trưởng phòng giáo dục huyện vừa nhận thêm một giáo viên dạy ngoại ngữ, được bổ nhiệm dạy ở trường tôi. Anh chàng có cái tên ngộ nghĩnh là Sạn và được ban giám hiệu nhà trường chỉ định sống trong khu tập thể của trường, sát bên cạnh phòng tôi.

Khác với tên của mình anh chàng Sạn ấy thế mà đào hoa và lãng mạn ra phết ! Trong buổi tối văn nghệ toàn trường, anh chàng ôm đàn lên sân khấu hát hai bài liên tiếp «Đường về thành nội» và «Tiếng đàn Ta' rưng» làm cho mấy cô giáo còn độc thân và các em nữ sinh lớp lớn ngơ ngẩn, mất hồn trong đó có tôi. Giọng huế hát nghe truyền cảm và trầm ấm chi lạ rứa tề !

Những ngày sau đó, khu tập thể tấp nập hẳn lên. Các cô giáo trước khi đến văn phòng giả bộ ghé ngang qua khu tập thể, đi ngang qua phòng chàng qua phòng tôi

xin nước uống làm cho tôi phải tốn công pha thêm trà chế thêm nước. Còn các cô nữ sinh cấp ba thì khỏi phải nói. Bên này phòng tôi nghe suốt ngày tíu tít : Thầy ơi! chữ này đọc làm sao... Thầy ơi ! giúp em làm bài tập này, Thầy ơi ! ngày hôm qua nhà em có giỗ, em mang cho thầy cây chả lụa. Những tiếng thầy ơi ! thầy ơi ! làm cho tôi sốt ruột. Phen này phải nhảy vào cuộc. Một liều ba bảy cũng liều !

Mỗi cuối tuần tôi về thành phố, mẹ tôi thấy tôi đi dạy khổ cực thường tiếp tế, bồi dưỡng thêm cho tôi bằng một nồi canh chua, cá kho tộ hay một nồi thịt rim kho với trứng để tôi mang theo khi tôi trở lại trường. Đây là một lợi khí tốt nhất để đánh bại những đối thủ khác

Tôi lựa những lúc không có ai trong khu tập thể mời chàng qua dùng bữa với tôi, lấy cớ nếu không ăn liền đồ ăn sẽ bị hư. Thời kỳ bao cấp làm gì có tủ lạnh trong khu tập thể. Thầy Sạn ăn lia ăn lịa và luôn miệng khen mẹ tôi nấu ngon. Tôi âu yếm ngồi nhìn chàng ăn, chỉ gắp vài cọng rau muống ăn cho có lệ. Kết quả tôi càng ngày càng ốm o gầy mòn, còn anh chàng Sạn càng ngày càng đỏ da thắm thịt. Nhưng bù lại, tôi được chàng mời đi rước đèn với chàng, khi thì dưới ánh trăng trên con đường làng, khi thì bãi cát ven sông, khi thì cùng nhau ngồi câu cá bên bờ sông vắng.

Mọi người bắt đầu dị nghị. Vì bởi ăn không được thì phá cho hôi. Một ngày kia, khi đang lên lớp, tôi bị xây xẩm vì suy dinh dưỡng. Thế là tiếng đồn ầm lên, các cô giáo và học sinh đều nhìn tôi với ánh mắt khác thường. Tôi không hiểu tại sao họ nhìn kỹ vào chân mày và mạch máu cổ của tôi để làm gì ?

Chẳng chóng thì chầy, ban giám hiệu cũng nghe được chuyện thị phi này. Họ kêu tôi và anh chàng Sạn lên văn phòng để làm kiểm điểm và ép buộc anh chàng phải hợp thức hóa «mối quan hệ bất chính này». Tôi hân hoan cười tươi như hoa vì được cơ quan giúp đỡ để xe duyên phối ngẫu, quay lại nhìn anh chàng mặt mày méo xệch. Không ngờ mối tình cơm, cá lại kết thúc như vầy! Oan cho tôi quá, bà con cô bác ơi !

Đám cưới được tổ chức như ý của tôi mong muốn. Các thầy cô đến chúc mừng đều lom khom nhìn vào cái bụng lép xẹp của tôi. Hai cân kẹo vừng, một cây thuốc lá hoa mai, hai bình trà nóng đã kết tóc xe tơ cho em ở với chàng, nên duyên giai ngẫu.

Một năm trôi qua, em bé vẫn chưa thấy chào đời. Ban giám hiệu mới hối hận vì hành động hấp tấp của mình đã đẩy cho con tim hãy còn son của chàng vào chốn ngục tù. Nhưng ván đã đóng thuyền làm sao gỡ ra cho được. Trừ phi, thuyền em đi trong đêm tông phải đá

ngầm... thì anh mới được giải phóng.

Tôi mỗi ngày lên lớp với vẻ mặt hớn hở vì bắt được anh chàng đẹp trai. Tối về nhà mặt mày ủ dột vì đêm đêm phải ôm cây nước đá để ngủ. Vì là cây nước đá nên tôi thấy thông suốt quả tim của chàng. Không có ngăn nào dành cho tôi cả mà tôi chỉ thấy toàn hình bóng của Mẫn, Anh Đào, Kim Phượng... Có lẽ chàng để hình bóng tôi trong bao tử của chàng, nhưng đó là chuyện ngày xưa chứ bây giờ mẹ tôi không kho nấu cho tôi nữa. Không có thực không vực được đạo. Đừng nói chi hạnh phúc khó tìm thấy trong bó rau muống già, nửa cân thịt thối, hai con cá ươn, nửa cân đường tiêu chuẩn mỗi tháng.

Tôi đề nghị với chàng : Đổi đời, phá cái cũ, xây cái mới. Đi về miền nam thử thời vận, cứ luẩn quẩn ở cái huyện nhỏ bé này không khá được. Thế là mùa hè năm đó, vợ chồng tôi hướng về miền nam để thay đổi cuộc sống quá bèo nhèo của mình.

Chúng tôi bắt đầu cuộc sống mới ở Sài gòn thật vất vả, phải chạy mối vải đen, thuốc tây từ bưu điện đến chợ Tân Định, từ chợ Tân Định đến chợ Bình Tây, nhưng bù lại một ngày kiếm tiền ở đây bằng một tháng lương giảng dạy ngày xưa. Chúng tôi ăn ở ngoài đường, tối về ngủ trọ nhà ông anh của tôi.

Hai tháng sau mẹ tôi vào Sài Gòn để lo cho anh tôi đi vượt biên. Bà hỏi nếu chồng tôi chấp thuận, sẽ lo cho tôi theo cùng vì bà không đủ tiền để lo cho hai vợ chồng đi một lúc. Chồng tôi đồng ý để tôi đi trước vì không thể kéo dài cảnh ăn nhờ ở đậu cho đến suốt đời.

Chuyến đi thành công. Sau một thời gian dài ở trại tị nạn, tôi được định cư tại Mỹ. Số tiền công đầu tiên tôi kiếm được là tôi gởi về cho chồng tôi để tìm đường vượt biển. Tôi hân hoan vui mừng khi nghe tin anh đến được trại tỵ nạn an toàn và chờ mong cho đến ngày gia đình được đoàn tụ.

Chúng tôi bắt đầu một cuộc đời mới ở xứ lạ không phải dễ dàng. Phải mất một thời gian lâu tôi mới hội nhập được lối sống của người Mỹ. Đã mười năm trôi qua, tôi vẫn chưa có thai mặc dù tôi đã đi nhiều bác sĩ để chữa bệnh hiếm muộn. Có lẽ vì vắng bóng con nít bi bô, suốt ngày đi ra đi vào chỉ thấy cái bản mặt Thị Mơ, da vàng mũi tẹt chán ngắt, cho nên anh Sạn nhà tôi bắt đầu đi tìm thú vui ở ngoài đường. Hai ngày cuối tuần đi mãi quên đường về, để mình tôi vò võ thâu canh, chong đèn đợi chồng cho đến nửa đêm mà chàng vẫn chưa về.

Tôi bị hãng cũ laid off, mới xin vào hãng mới làm gần nhà. Ở đây tôi gặp được một cô bạn cũ báo cho tôi biết là chồng tôi có tới đây đưa đón một cô làm trong

hãng, đã lập gia đình rồi. Tôi tá hoả tam tinh, làm một bài tính nhẩm thật nhanh : Cô Loan có ông chồng tên Bộ. Ông này mỗi năm về VN một lần để tìm bồ nhí. Cô Loan vừa bồ với chồng tôi vừa bồ với ông Smith, leader trong hãng, ông Smith thuộc loại lưỡng tính, vừa bồ với cô Loan vừa bồ với ông Michael, supervisor trong hãng. Thế thì xác suất có thể nhiễm HIV của tôi là 80 phần trăm.

Cuối tuần tôi đi bác sĩ xin xét nghiệm máu, biết chắc mình không bị nhiễm bệnh aid, tôi nộp đơn xin ly dị mặc dù tôi vẫn còn yêu anh chàng Sạn say đắm. Đó là lần thứ nhất tôi trốn chạy vì bị nhiễm nước đục. Phải chạy cho lẹ không thì tiêu đời !

Thời gian thấm thoát như thoi đưa. Một năm trôi quá nhanh đối với tôi. Nhanh với chứ, vội vàng nhanh với chứ. Em em ơi ! tình non đã già rồi. Để lấp đầy không gian trống trải cuối tuần, tôi xin vào làm cho tiệm Stop and Go, đối diện khu nhà VN. Thỉnh thoảng có một bà thím lân la hỏi chuyện làm quen. Cũng cái tật ruột để ngoài da, tôi phun ra hết hoàn cảnh gia đình của mình. Thế là một tháng sau, có một cái đuôi xuất hiện làm cho tôi điên đảo.

Cái đuôi này người Hải Phòng vượt biển sang Mỹ đã lâu, nói rặc tiếng Bắc kỳ làm cho tôi nhớ tới ông hiệu trưởng của trường tôi năm xưa. Anh Ba Tony này áp dụng chiêu bài của tôi ngày trước, không phải cơm với cá mà cơm với hamburger. Mỗi trưa ở Stop and Go là một cái hamburger to tướng, còn nóng hổi. Buổi chiều làm ca hai ở hãng là một phần cơm hộp do tiệm ăn giao lại, thay đổi món mỗi ngày. Biết là người ta áp dụng cái chiêu bài cũ rích của mình nhưng sao trong tôi vẫn thấy giao động. Ngày qua ngày, tôi xiêu lòng chịu hò hẹn với chàng mặc dù không biết rõ về thân thế của anh chàng bắc kỳ cơm bữa của tôi. Chỉ biết qua giấy tờ là chàng đã ly dị và đã có ba con cùng nàng vợ trước.

Lúc bấy giờ tôi đã tích lũy một số tài sản nhờ áp dụng chính sách ăn chắc mặc bền và không đi shopping của mẹ tôi. Không biết người ta là ai, là ai mà tôi có thể đặt tin tưởng vào được ? Vì thế, tôi bắt chước người Mỹ, sống chung trước, tìm hiểu trước rồi mới làm hôn thú sau. Vả lại, tôi đã có một đời chồng, lại không đẹp, không có gì để mà do dự.

Trong thời gian sống chung, anh Ba thường kể cho tôi những vụ bắt cóc, tống tiền những người có thế lực và giàu có trong thành phố tôi ở, những vụ này không có đăng trên báo. Hơn nữa anh Ba làm nghề xây dựng,

anh đi định giá thật rẻ, rồi làm nửa chừng bỏ ngang. Tôi lờ mờ thấy một điều gì đó mà tôi không dám nghĩ là mình đã trao thân gởi phận lầm cho tướng cướp Bạch Hải Đường. Tôi từ từ tìm cách bôn tẩu một cách nhẹ nhàng mà êm thắm. Mỗi buổi đi làm về, tôi lấy cớ làm việc quá mệt mỏi, không nấu cơm, không còn thưa gởi dịu dàng như trước nữa, hay bắn gắt. Đến cuối tháng nhờ anh Ba trả giúp dùm tiền nhà và tiện điện, còn tiền lương của tôi phải gởi về VN cho mẹ. Không chịu nổi tính khí của tôi mà lại phải ra tiền nhiều, anh Ba đề nghị chia tay để trở về với vợ cũ.

Nhưng lưới trời lồng lộng, tôi chạy đâu cho thoát. Một tháng sau khi chia tay, tôi uể oải trong người, xây xẩm không làm việc được. Tôi đi bác sĩ khám bệnh mới biết mình có thai, nếu biết tin này trong khi ở với Sạn, có lẽ tôi mừng lắm. Nhưng bây giờ không chồng mà chửa ! Quê chết được ! Lại nữa trong bụng tôi có thể đang thai nghén một Bạch Hải Đường con ! Tôi không biết xử trí làm sao» Đôi ba lần lái xe đến phòng mạch bác sĩ, gục đầu xuống tay lái mà không dám bước vào. Cuối cùng tôi quyết định giữ đứa con lại, nghĩ rằng có nửa phần máu huyết của mình, chắc đứa bé cũng không đến nỗi nào.

Giống y như là điều tôi mong muốn, tôi sinh ra được một cháu gái xinh đẹp như búp bê. Tôi lớn tuổi mới có đứa con đầu lòng nên cưng chìu cháu hết mực. Hai lần chạy trốn nước đục làm cho tôi khổ sở, lận đận. Không biết ngày mai sẽ ra sao «chứ bây giờ tôi thương con tôi vô cùng, không muốn san sẻ tình thương này cho bất cứ ai.

Khi cháu được thôi nôi, chị dâu tôi bên Cali gọi phone qua nhờ tôi giúp đỡ cho người cháu kêu bà bằng dì được hợp thức hóa ở Mỹ. Chị của chị dâu tôi lấy chồng người Tàu cho nên anh Thủy nửa Tàu, nửa Việt, anh ta hiện đang sống ở Úc mà mẹ lại định cư ở Mỹ. Chị còn nói thêm là người minh hương rất thương vợ con, cho nên em cứ tìm hiểu một thời gian rồi mới quyết định cũng không muộn.

Tôi ra phi trường đón anh Thủy, lòng tò mò muốn biết diện mạo ông chồng «tương lai» của tôi như thế nào. Anh Thủy người nhỏ con, gương mặt phúc hậu nhưng tính tình thì làm sao biết được ? Phải chờ thời gian ! Rút kinh nghiệm lần trước, tôi không nôn nóng, vội vàng hấp tấp mà áp dụng liền ngay câu : Thức khuya mới biết đêm dài, sống lâu mới biết lòng người nông sâu.

Anh Thủy sống trong nhà tôi trong thời gian làm giấy tờ bảo lãnh. Buổi sáng tôi thức dậy chuẩn bị đi làm đã thấy anh chàng thức dậy rồi. Ảnh đang giúp tôi tưới cây hoặc có khi đang loay hoay sửa hàng rào. Tôi pha sẵn bốn bình sữa với baby food nhờ anh chàng ở nhà lo cho cháu. Buổi chiều đi làm về, tôi thấy nhà cửa sạch sẽ, tươm tất, cơm nước đã nấu sẵn trên bếp. Con tôi mỗi lần thấy Thủy là giơ tay đòi bồng, miệng toét ra cười sung sướng

Thời gian tìm hiểu sáu tháng trôi qua nhanh, chàng đề nghị làm vợ chồng chính thức. Tôi ngần ngại, tôi như con chim bị tên thấy cái cung là sợ hãi. Nhưng thấy con gái mình càng ngày càng quyến luyến, thương mến anh chàng Thủy thêm khiến cho tôi xiêu lòng, chấp thuận.

Một năm sau, Thủy có thẻ xanh, hợp thức hóa tình trạng di trú ở Mỹ. Để chuẩn bị đi tìm việc làm, anh chàng đưa mẹ và em sang Houston lấy cớ là giúp đỡ tôi trong công việc nhà.

Ngày mà mẹ và em sang, anh chàng mới để lộ chân tướng của mình. Ảnh ngủ li bì đến 2 giờ trưa mới thức dậy, thay vì đi tìm việc làm, anh chàng pha nước châm trà rồi mở TV xem đến tối. Bà mẹ chồng nói bên Cali anh sống giống như vậy. Biết được sự thật phủ phàng thì đã quá trễ, tôi đang thai nghén thằng con trai của

Thủy

Người Tàu ít chú trọng đến văn hóa hay nghệ thuật hay môi trường sống. Ăn là trên hết, suốt ngày gia đình chồng tôi cứ nói về ăn uống. Khi thì vịt tiềm, khi thì gà hầm thuốc bắc, khi thì bào ngư, hải sâm, vi cá... Tôi quá ngán ngẫm, sợ lên cân, sợ bị mỡ cao, sợ có đường trong máu. Bởi thế trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, nhưng hai con còn quá nhỏ phải chịu đựng sống cho qua ngày. Đọc một cuốn truyện hay, xem một bộ phim có chiều sâu, có ý nghĩa muốn chia sẻ cùng chồng nhưng ảnh chẳng màng để ý đến. Thôi thì tự than thân trách phận «Rổ rá cạp lại», còn đòi hỏi chi cho lắm !

Khi hai con lên tám, lên mười. Nhìn nhà cửa ngổn ngang, vườn tược không ai chăm sóc, cây cỏ mọc như đám rừng, hàng rào xiêu đổ, tôi ngao ngán, buồn tình dẫn hai con đi du lịch từ Mỹ sang Hồng Kông, rồi từ HK đi du thuyền về vịnh Hạ Long. Trên du thuyền, thay vì mê chơi game như chị nó, con trai tôi, như đoán được ý nghĩ của tôi chạy về phòng nằm trong lòng tôi thỏ thẻ: Mẹ à ! Đừng có bỏ ba nghe me, mẹ với ba ly dị con không biết sống với ai ? Mẹ thì có tiền, còn ba thì lo cho con ăn uống. Mẹ à ! Đừng có đi nghe mẹ !

Nghe con thỏ thẻ, tôi mũi lòng rơi nước mắt. Lần này hết đường chạy, mà còn bị dính như keo sơn vì thằng con trai đích tôn, thương ba mà cũng không muốn mất mẹ.

Số của tôi ba chìm, bảy nổi, chín cái lao đao. Bao nhiêu lần đổ vỡ, tôi vẫn không tìm thấy hạnh phúc. Tôi đã đánh mất tuổi thanh xuân của mình qua những chặng đường truân chuyên, khổ cực. Tôi bây giờ già nua, nhìn những đứa con lớn lên không giống mình. Những buổi tối tôi thường đi ngủ sớm để khỏi đối diện với hiện thực. Trong giấc chiêm bao, tôi mơ màng nghe chim hót, nghe tiếng sóng biển... Thấy mình đang sống trong cảnh gia đình hạnh phúc, chồng cuốc đất, vợ trồng cây. Chồng đàn vợ hát chung quanh nhà muôn hoa đua nở...

Sáng nay người tôi nhẹ tênh, tôi thấy mình bay lơ lửng trong khoảng không gian vô tận. Nhìn xuống thấy những kiếp người đang làm việc quần quật, đang khoe khoang, đang đua đòi lợi danh... Tôi trở mình bay về cố hương để tìm lại người mẹ yêu dấu...

Người nữ điều dưỡng kéo tấm chăn trắng đắp mặt Thi Mơ lại. Hai ngày qua thấy bệnh tình của bệnh nhân trở nên nguy kịch, cô đã gọi nhưng thân nhân không vào thăm mẹ. Ngày hôm nay bà Mơ ra đi trong cô quạnh, không một tiếng khóc, không một lời tiễn đưa.

CHRISTINE NGUYỄN

Ông Tơ Internet Se Duyên

Hạ Vũ

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam, nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, tôi «xuống cấp» làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo. Mãi đến lúc nghỉ hưu, mới bắt đầu viết văn làm thơ đưa lên mạng dưới vài bút hiệu để rèn luyện cho trí óc chậm thoái hóa. Sau một số bài Viết Về Nước Mỹ kể chuyện tình vui vẻ, tác giả khởi viết một ký sự «Tôi Làm Cô Giáo Nhà Trẻ Mỹ» kể lại nhiều kinh nghiệm sống động trong việc chăm sóc trẻ. Bài mới của Hạ Vũ là một truyện vui gia đình thời internet.

Chị Bảy về tới nhà, chưa kịp thay quần áo, liền hỏi bà Ba, mẹ chồng :

- Má à, thằng Đon về chưa ?

- Nó đang ôm còm (computer).

Chị len lén đi qua phòng nó, nghe tiếng cười rúc rích. Chị an tâm.

Từ khi chia tay với cô Jackie, nó bỏ ăn bỏ ngủ cả tháng nay, chị sợ nó quẫn trí làm bậy thì chị «cụt vốn».

Nó là đứa con trai duy nhất trong dòng họ. Chồng chị cũng là người con trai duy nhất. Đến phiên chị, 3 đứa đầu là con gái. Cha mẹ chồng chị vô cùng sốt ruột, nhất là cha chồng chị cứ đòi kiếm vợ hai cho con trai ông để sinh ra cháu đích tôn cho có người nối dõi tông đường. Những lúc như vậy, cách phản ứng duy nhất của chị là lầm bầm lẩm bẩm : «Chỉ có một vài mẫu ruộng ở quê, may mà không bị ghép vào địa chủ và bị đấu tố như ở ngoài Bắc. Có gì vinh hạnh mà... tông với đường. Đường đất đỏ, mùa mưa trơn trượt bị... tông xuống ruộng thì có.» Tuy nhiên chị sống lệ thuộc vào gia đình chồng nên đành nhịn nhục. Chị đã đi cầu khẩn hết chùa này tới miếu nọ, «hối lộ» thần thánh không biết bao nhiêu lần rồi, để thánh cho chị một cành «dương» đặng có âm dương đề huề trong gia đình.

Khi chị có thai được 5 tháng thì gia đình bên chồng gom góp của cải vượt biên. Ghe của chị cũng bị cướp hai lần. Lần đầu chỉ lấy của cải. Lần sau hết của, chúng bắt hai cô gái trẻ đi, tha cho mấy bà già và cái bụng bầu của chị. Bọn này cũng còn tí nhân tánh nên cho thức ăn nước uống rồi thả ghe đi. Hai đứa con gái này, sau một thời gian cũng được bọn cướp đưa lên một ghe vượt biên khác để lên bờ. Chị sanh thằng con này ở đảo Bi Đông nên anh chị đặt tên nó là thằng Đông. (Bây giờ nó là dân Mỹ Vàng nên đổi ra là Don.) Nó ra đời «mẹ

tròn con trịa» nên chị được cha mẹ chồng và chồng quý mến. Cha mẹ chồng chị còn giấu được một ít vàng và được chị em của ông bà định cư bên Mỹ, tiếp tế tiền bạc nên cuộc sống của anh chị ở đảo không đến nỗi nào. Thằng Đông trở thành «Thái Tử» trong dòng họ. Nó sướng từ trứng nước sướng đi. Ông bà nội và cha nó cưng chiều nó là lẽ thường. Chị cũng cưng chiều nó, vì nó là quý tử. Nhờ nó mà bọn cướp tha cho chị, gia đình chị vui vẻ, và cha mẹ chồng quý mến chị. Mẹ chồng lo hết mọi việc trong nhà, để cho chị có thì giờ săn sóc «thằng Thái Tử» của ông bà. Từ khi nó ra đời, các con gái chị từ tiểu thư trở thành «nô tỳ». Mọi thứ đồ chơi, thức ăn nước uống các chị đều phải nhường cho nó chọn trước, còn phải ẵm bồng, đút cơm nước cho cậu em đến khi nó lớn xộn.

Học hành của cậu thì thuộc loại làng chàng, môn đặng môn được. Ông bà nội của cậu phán rằng : «Nó là người Việt Nam, cả nhà nói tiếng Việt. Nó học như vậy là tốt lắm rồi. Đừng ép nó quá, nó phát điên !» Nghe tới chữ «điên» là mọi người im re. Thế là mọi chuyện xuôi chèo mát mái, êm ru ! Cậu có tính tình rất «hào phóng», thường tụ họp bạn bè : Mỹ đen có, Mễ có, Tàu có, Phi Luật Tân cũng có... ở nhà, trước là học... còm, sau giải trí và ăn uống (có bà nội lo). Sau khi ngồi «còm» xong, cậu và bạn ca hát, nhảy nhót. Bà nội thấy cháu nói tiếng

Mỹ như gió rất khâm phục. Bà thường hay chiên chả giò, làm thịt nướng cho cậu và bạn cậu tẩm bổ sau khi sức lực bị tiêu hao vì... học còm, hoặc làm «rồ dzách» (Project) của nhóm. Ngày cậu tốt nghiệp Trung học, anh chị đã tổ chức ăn mừng ở nhà hàng, linh đình như đám cưới.

Cậu là người con có... hiếu. Thấy ông nội và cha mẹ làm việc cực khổ, tiện tặn, dành dụm tiền bạc để mua trả góp căn nhà cho gia đình ở, cậu không đành lòng. Ngày cậu tốt nghiệp trung học, ông nội đã nghỉ hưu, hai chị lớn có chồng ra riêng rồi. Cậu là trai nên cậu xin cha mẹ cho cậu đi làm phụ giúp gia đình. Cậu hứa với gia đình không bỏ học, cậu sẽ học bán thời gian ở một Đại Học Cộng Đồng cho nhẹ tiền học phí. Cha mẹ cậu năn nỉ cậu cứ đi học, anh chị gánh nỗi tiền nhà, nhưng cậu nhất quyết làm người con «có hiếu». Cậu kiếm được việc làm full time ở một hãng điện tử, và ghi tên... học vài lớp đêm. Ông bà nội và anh chị Bảy (bây giờ có tên là anh Hăng Ri (Henry), chị Hăng Rết (Henriette) vô cùng cảm động và thương yêu đứa con trai «hiếu thảo», chịu thương chịu khó, đi học đến khuya lơ khuya lắc mới về nhà. Về đến nhà thì nằm vùi, nhiều khi không thay cả áo quần. Mấy đứa bạn thời trung học không thấy lai vãng nữa. Cậu có bạn mới, học hành trao đổi với nhau qua «còm», hoặc điện thoại, hoặc ở... thư viện

trường. Cậu đóng góp cho chị mỗi tháng 200 đô gọi là phụ tiền ăn uống với mẹ. Nhưng chị thấy tội nghiệp nên tháng nào chị cũng dấm dúi vài trăm để cậu mua «sách vở» hay «đồ nghề» làm «rồ dzách». Một vài lần giặt quần áo cho cậu, chị thấy áo có vết son môi, nhưng chị không quan tâm lắm. Chị cho rằng đó là một điều mừng, vì con chị không phải «bê- đê», như vậy anh chị không tuyệt tự.

Được dăm ba năm, cậu kiếm được một chỗ khác làm «kỹ sư», cậu bảo nhờ có bằng Đại Học. Ngày cậu tốt nghiệp, ông bà nội, cha mẹ, và anh chị không được cậu mời đi dự, vì... cậu dành hết vé cho bạn bè rồi. Hỏi tới cái bằng thì cậu bảo để ở office (!) của cậu. Lâu ngày anh chị cũng không quan tâm tới nữa. Từ đó cậu nghỉ học, và công khai dẫn bạn gái về nhà. Bạn trai hay bạn gái gì cậu cũng đưa vào phòng master của cậu đóng cửa kín mít, cười nói vui vẻ. Anh Ri và chị Rết thấy cậu đã đến tuổi lập gia đình, cũng muốn kiếm chút cháu nội trước là có người nối dõi tông đường, sau là vui cửa vui nhà, nên nhắm mắt làm ngơ để cậu tự do tìm hiểu.

Khi người con gái thứ ba của anh chị có gia đình, ra riêng, cửa nhà vắng vẻ. Nhà chỉ còn hai ông bà nội tuổi «cổ lai hy», hai ông bà cha mẹ tuổi «bất hoặc», không còn ai trẻ trung ngoài cậu. Anh chị nghĩ mình

già rồi lỡ thất nghiệp, khó kiếm «gióp», làm sao kham nổi tiền nhà. Vả lại, anh chị có mỗi cậu là con trai, con gái ngoại tộc không kể tới. Gia tài cho trước cho sau gì cũng vậy, thôi thì cho trước để còn nhắm tới xin «hao-xinh» (housing) khi về già. Anh chị tiến hành sang tên nhà cho cậu. Từ đó cậu làm chủ căn nhà, ký check trả payment hằng tháng nhưng tiền đưa ra vẫn là của anh chị.

Khi cậu quen được với Jackie, anh chị mừng lắm vì sẽ thoát được cảnh nói chuyện bằng tay với dâu Mễ, Đại Hàn, Mên, Lào, Phi Luật Tân... Trong đám con gái bạn của cậu, cô này được nhất, còn biết «chào ông», «chào bà», «chào hai bác», không «hai... ba» hay «bay... nhảy» như mấy đứa «người nước ngoài». Cô này tuy không chịu khó làm... phụ bếp với bà và chị, nhưng chịu khó... phụ ăn, vào những ngày cuối tuần. Hai đứa làm bạn cũng đâu gần nửa năm. Lửa tình đang nồng cháy. Thỉnh thoảng chị cũng nghe đôi trẻ gây gổ chút đỉnh, nhưng sau đó thì vui vẻ, hoà cả làng. Yêu nhau lắm, cắn nhau đau mà. Ông bà mình nói như vậy. Chị mừng thầm. Bỗng một hôm lửa... tình bốc cháy thật, cháy bừng bừng. Anh chị nghe chúng nó gây lộn ầm ầm. Tiếng ly tách vỡ nghe rổn rảng. Hoảng kinh, anh chị tính cạy cửa vào can vì sợ án mạng xảy ra. Đúng vào lúc đó, cô bé mở cửa chạy ra ngoài, leo lên xe lái đi, thằng Đon

đóng cửa cái rầm, suýt dập mặt chị. Từ đó không thấy cô bé Jackie đáo lại. Thế là tan một cuộc tình «in-tẹc-nét». Thằng Đon nhà chị rút vào phòng để... thiền, bỏ ăn... cơm (vì chị thấy có French Fries còn sót lại trong phòng), bỏ ngủ (đêm nào cũng hai ba giờ sáng nó mới tắt đèn). Chị lo lắm, sợ nó ăn uống thiếu dinh dưỡng, không điều độ, ngủ nghê thất thường sẽ sinh bệnh.

Một tháng trôi qua, nhà chị như có người bệnh sắp chết. Mỗi người ngồi một góc, cô đơn, lặng lẽ ôm lấy nỗi lo lắng riêng tư theo trí tưởng tượng của mỗi người mà buồn thê thảm, «buồn như con chó ốm». Giờ được nghe tiếng cười của cậu quý tử, bao nhiêu cục đá mẹ, cục đá con đè nặng trong lòng chị bấy lâu, bỗng biến thành mây trời bay mất hết. Cậu chịu ăn cơm nhưng bận ngồi «còm» nên bà nội bảo chị sắp một mâm riêng bưng vào phòng cho cậu, vừa ăn vừa... làm việc. Không khí gia đình trở lại như cũ, vui theo cái vui của cậu, buồn theo cái buồn của cậu.

Lần này cậu đi làm về là vào phòng ngồi ôm «còm», không đi chơi lang thang như trước nữa. Anh chị và ông bà mừng cho cậu sau một cuộc tình đổ vỡ đã biết suy nghĩ chín chắn và trở thành người lớn biết lo làm lo ăn. Anh chị hi vọng lần này cậu tìm được một cô biết «chào ông bà, chào hai bác» như cô Jackie là hạnh

phúc lắm rồi. Anh chị đang hồi hộp chờ. Ngày ngày trôi qua, mộng tình trôi tới. Vào một đêm, chị không hiểu tại sao lại bị khó ngủ, cứ trằn trọc mãi. Đồng hồ chỉ 12 giờ khuya rồi mà chị chưa nhắm mắt được. Bỗng... chị nghe tiếng chuông cửa reo «king... kong...» Quái ! Ai tới nhà vào giờ này ? Chị đang phân vân thì cậu chạy ra mở cửa. Chị và mọi người lục tục ra theo. Một cô gái bước vào ôm lấy cậu : «Hai ! Ho-nì !» Cô gái chợt thấy chị, bèn cúi đầu : «Chào bác gái», rồi cúi chào hết từng người. Chu choa ! Tốt quá, đứa con gái này biết chào kiểu Việt Nam mà lại lễ phép cúi đầu nữa ! Thằng con kỳ này sáng suốt hơn trước nhiều. Cả nhà... «hi vọng đã vươn lên».

Cô tự giới thiệu cô tên Kathy và kể lể cuộc đời cô : Nhờ «in-tẹc-nét' mà quen và yêu anh Đon nhà chị. Cô qua Mỹ với cha và mẹ ghẻ. Mẹ ghẻ khắc nghiệt mà cha thì sợ vợ, nên cô không học cao được, phải bỏ ngang học nghề móng tay để sinh nhai. Cô mới làm việc mấy tháng nay thôi nên không dư dả gì. Mẹ và mấy đứa em còn ở bên Việt Nam rất túng thiếu nên cô phải chu cấp hàng tháng. Hiện cô «se» phòng với một gia đình Việt Nam. Ông chủ nhà thấy cô tứ cố vô thân nên muốn lập phòng nhì với cô. Cô không chịu vì cô yêu anh Đon. Đêm nay bà chủ nhà có việc đi vắng, ông chủ «giở trò» nên cô phải bỏ nhà nửa đêm đến đây xin lánh nạn. Ôi !

Sao mà tội nghiệp quá ! Thân gái bơ vơ nơi xứ lạ quê người ! Bà nội, từ ngày cháu gái thứ ba đi lấy chồng, bà sang ngủ phòng của cháu gái vì bà than ông nội ngủ mà «kéo đờn cò» to quá, bà chịu không thấu. Giờ bà hi sinh, trở về phòng với ông để ông «kéo đờn cò», bà «kéo đàn nhị» hoà tấu bản tình già, nhường phòng cho cô Kathy. Thế là cô có một phòng ở free tạm chờ kiếm chỗ trọ khác.

Từ ngày có cô Kathy, cậu con quý tử của chị không ngồi «còm» nữa mà tâm tình rù rì rủ rỉ với Kathy tới quá nửa đêm mới về phòng. Bà nội lại nấu thêm cho một miệng ăn nữa, vì cô đi làm việc 6 ngày / một tuần, từ 9 giờ sáng tới 9 giờ tối. Một tuần cô chỉ nghỉ ngày thứ hai. Ngày đó, cô nghỉ ngơi, chỉ ăn và ngủ, hoặc đi «sóp-ping» để... lấy sức làm việc cho tuần tới. Cô than hoàn cảnh khó khăn, xin đóng góp tiền ăn uống và điện nước gas với «giá tình nghĩa». Mọi người nghĩ rằng cô ở tạm, không bao lâu, nên rộng rãi đồng ý. Bù lại, một đôi khi cô mua vài trái táo hay bịt nho «lại quả». Anh chị cũng chịu khó bỏ công sức tìm giúp cô vài chỗ cho «se phòng» quen biết, đàng hoàng đứng đắn, nhưng chỗ nào cô cũng bảo cô như «con chim bị tên, thấy cành cây cong cũng sợ», đàn ông trẻ già gì cũng làm cô sợ bị đòi hỏi «se tình», dĩ nhiên trừ anh Đon nhà anh chị ra. Bốn người già cảm thấy hơi kỳ kỳ, nhưng nghe ra cũng có lý

(!). Hết tháng này đến tháng khác lình bình trôi qua như vậy, và không hẹn mà nên cả bốn người đều cảm nhận một nỗi «buồn vào hồn không tên» !

Vài tháng sau, cậu quý tử của chị mua một chiếc xe Mercedes mới toanh. Cậu down phân nửa, còn phân nửa trả góp. Cậu bảo để chở cả nhà đi chơi bằng xe mới này. Cả nhà xúm xít vuốt, sờ, ngắm xe mới, và khen cậu là người có khiếu thẩm mỹ chọn kiểu và màu rất đẹp. Cả nhà náo nức chờ cuối tuần đó, lên ngồi xe này đi biển hóng mát, hoặc đi ăn ở một nhà hàng sang trọng. Sáng thứ bảy, chị thức sớm xuống bếp dự định kiếm món gì bỏ bụng trước, thì đã thấy một «bức tâm thư» của cậu đặt ngay ngắn trên bàn. Cậu cho biết rằng : cậu và cô Kathy đi Las Vegas thử xe (!) cả tuần. Bà nội đỡ phải cực nhọc lo cơm nước cho hai người trong vòng một tuần. Lại thêm một nỗi buồn len lén vào tim !

Cả nhà mừng hụt không được làm kẻ khai trương, nhưng cũng còn an ủi là : hi vọng sẽ được đi xe mới sau đó. Buổi sáng, sau một tuần du hí Las Vegas trở về, cô lấy xe mới này đi làm vì xe cô cũ, sợ nằm đường, thân gái đêm hôm khuya khoắt, dặm đường trường... nguy hiểm lắm. Cả nhà đành phải cho là... có lý tuy không lọt tai lắm. Thế là cái mộng ngồi xe xịn cũng không còn ! Tối đó, cô và cậu báo tin... vui cho ông bà nội và

anh chị biết là cô cậu đã kết hôn. Tờ giấy hôn thú của cô cậu ký chưa ráo mực được làm ở Las Vegas là bằng chứng. Và, cô trả phòng cho bà nội để bà «an giấc», cô vào phòng master với cậu. Mộng làm đám cưới cho cậu trưởng nam rình rang để «nở nang mày mặt, rỡ ràng mẹ cha» không còn nữa ! Lần này thì «Buồn ơi ! Ta chào mi !» Anh chị bèn phải buộc lòng tự an ủi : Có thêm một con dâu mà không tốn một đồng bạc, hên (!).

Từ ngày thay đổi ngôi thứ trong nhà, cô Kathy cũng từ từ thay đổi phong cách ăn ở để thích nghi với hoàn cảnh mới. Cô bây giờ là vợ «Thái Tử» nên cô trở thành «Vương Phi Nương Nương». Cô phải có quyền và lợi của một «Vương Phi». Cô không đóng góp tiền cơm nữa. «Thái tử» phải làm bổn phận người đàn ông Việt Nam : nuôi vợ. Đi làm về cô không tự lấy cơm ăn như mọi lần, phải có kẻ dọn cho cô. Cả nhà không ai dọn cơm cho cô thì «Thái Tử» dọn, và bưng vào phòng cho cô. Tiếp theo đó «Thái Tử» phải nhịn đói buổi chiều, chờ cô về cùng ăn chung cho đầm ấm dzui dzẻ. Cả nhà xót xa cho cậu «Thái tử» nhất là ông bà nội. Nhưng «Thái Thượng Hoàng» và «Thái Hậu» này hết uy quyền rồi, đành chào thua. Ăn xong, việc rửa chén là «giốp trời ban» cho ông tổ Adam nên «Thái Tử» phải làm. Ga-lăng là tính trời cho của đàn ông, nên sáng sớm «Thái Tử» phải xuống bếp làm thức ăn sáng cho «Vương Phi», sắp xếp cơm

trưa vào túi lunch cho mình và cho nàng, rồi mới đi làm. «Thái Tử» trở thành người đàn ông đảm đang. Từ ngày trở thành «Vương Phi», cô càng ngày càng trở nên kiểu cách và khó tánh. Khi thì cô chê cơm khô, gạo dỡ không thơm. Lúc chê cá catfish lắm xương (!), thịt kho tàu hà tiện lửa, không rục, thịt bò rẻ tiền không mềm, rau không được tươi, phòng không hút bụi sạch, mền gối không được giặt thường xuyên v. v... Tất cả mọi người trong nhà trở thành «nô tài» và «nô tì» của cô hết ráo. Ôi chao ! Cô bắt khoan bắt nhặt từng chút một. Không khí gia đình ảm đạm như chiều thu muộn !

Rồi... đến một đêm cô cậu «bất đồng ý kiến, quan điểm đại dị biệt» (nói nôm na là bất mãn gây lộn tưng bừng). Giữa cô cậu «quan điểm dị biệt» dạo sau này là chuyện cơm bữa. Nhưng đêm đó đặc biệt trầm trọng nên ầm ỉ rất nhiều. Cô liệng mền gối của cậu ra ngoài, và đóng sập cửa lại. Cô đe «Thái tử» mà vào phòng, cô sẽ gọi 911 thưa cậu về tội sexual abuse. Thế là «Thái Tử» biết thưởng thức cái «thú» đau thương cô đơn, co ro ngủ sofa ! Từ đó «Vương Phi» chiếm lĩnh «lãnh thổ của Thái Tử». Nàng lên ngôi «Nữ Hoàng», «Thái Tử» mất đất mất quyền, trở thành hom-lết (hom hem và lê lết) ngủ xa lông. Ở nhà có 5 cái miệng mà cãi không lại với miệng nhà... vua gái «có gang có thép». «Thái-Tử-Mất-Ngôi» đã năn nỉ ỉ ôi năm lần bảy lượt mới được

«Nữ Hoàng» chiếu cố ban ơn mưa móc cho vào phòng. Được vài ngày lại xảy ra «quan điểm đại dị biệt» nữa và cảnh «Thái tử bị đuổi khỏi tẩm cung» ra ngủ xa lông tái xuất hiện.

Cứ thế mà on-off, off-on. Càng ngày càng «dị biệt, dị biệt, đại dị biệt», «xa-lông, xa-lông, lại xa-lông» nên cuộc tình internet này «rạn nứt, rạn nứt, đại rạn nứt», không còn cách nào hàn gắn lại được. Cuối cùng «Nữ Hoàng» nhờ luật pháp của «Đại Đế» Obama giải quyết cho nàng chặt cái đuôi «ăn bám» (!) của «Thái Tử».

«Thái Tử» được sự đồng thanh hưởng ứng của cả nhà, bèn ký tên chấp thuận vào «chiếu chỉ» thoái vị ngôi «Vương Phi» của nàng, còn ngôi vị «Nữ Hoàng» thì «vững như kiềng ba chân», không ai có «thẩm quyền» đụng tới.

«Ông Tơ (Internet) gàn quải chi nhau,
Chưa vui sum họp, đã sầu chia phôi !»

(Kiều - Nguyễn Du)

Từ ngày «hai trẻ» đưa đơn ly dị, anh Ri chị Rết lo ngay ngáy. Ôi ! Căn nhà mồ hôi nước mắt của anh chị cùng chiếc xe hơi xịn của con trai cưng không biết toà án giải quyết thế nào đây ! Anh chị có phải trở thành

«hom và lết» không ? Con trai cưng của anh chị phải mất bao nhiêu tiền để trợ cấp cho cô hằng tháng ? Tội nghiệp cô nghèo lắm, «in-côm» chẳng bao nhiêu, có giấy khai thuế chứng minh (!). Cô còn thưa «Thái Tử» thêm một tội trời ơi đất hỡi là «xách ờ biu» làm cô hư thai tháng trước (!) Thật ra cái thai này hư vì cô mang giày cao gót, té cầu thang nhà.

Bây giờ thì đêm nào chị cũng đốt nhang khấn thảm thiết :

Ới, Ông Trời ơi !
Ới, «Ông-Tơ-In-tẹc-nét» ơi !
Ngó xuống giùm tôi !

Hạ Vũ

Họp Mặt

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Sau đây là bài viết thứ hai.

Chuông điện thoại reo vang. Chi Tư ở Phú Phong, nhà sách Hưng Bình, gọi cho tôi.

- Mười mấy năm trời nay không gặp, chị qua thăm con. Nếu em rảnh chiều nay đến thăm chị.

Tôi tìm nhà Robert, con chị Tư, không mấy khó khăn. Tay bắt mặt mừng, chị Tư giờ đã thay đổi nhiều, tóc bạc trắng, đi đứng khó khăn vì bệnh phong thấp. Chị Tư dẫn tôi xem nhà mới của con mình. Tôi trách chị :

- Sao chị không cho em biết hôm nay là ngày ăn tân gia để em mua chút quà cho cháu ?

- Chị thích như vậy, em tới đây là chị vui rồi, quà cáp mà làm gì. Em thấy không, hôm đám cưới Robert không có cái màn chào bàn. Đối với chị, cái tình là

quan trọng nhất. Mình là dân Bình Định mà «thàng» nghĩ sao nói vậy, không màu mè giả dối.

Chị dẫn tôi tới giới thiệu với chị Lợi và chị Nhàn ngồi cùng bàn, bạn của đứa con gái lớn của chị.

- Đây là Tín, thuộc lớp nhỏ, học sau em cở bốn lớp, đồng hương với chị, cũng người quê ở Phú Phong. Các em nói chuyện với nhau, chị còn phải đi tiếp các bác mới tới.

Tôi tự giới thiệu mình với hai chị ngồi cùng bàn, lớn hơn mình cỡ chừng năm tuổi :

- Em sinh ở Phú Xuân, nhưng lớn lên ở Quy Nhơn, làm giáo viên dạy cấp hai ở Quang Trung được năm năm thì vượt biên qua Mỹ năm 83. Hiện em đang làm nghề grocery.

Lợi :

- Hồi mình mới qua, mình có làm cho Seven and Eleven một thời gian. Vui lắm ! Ngày nào đi làm về tiền cũng rủng rỉnh đầy túi. Một cây kẹo gum 25 cent mà mình bán hoài suốt ngà, mình để cây gum gần máy tính tiền, người nào mua nhiều món, mình tính tiền thêm cây gum. Khách mua bia lẻ, mình không bấm vào máy, đợi cho đủ 6 lon, mình mới bấm vào 6 pack là kiếm

được $2 đồng. Có ngày mình kiếm được $100. Còn đồ dùng trong nhà như sữa, bột giặt, xà phòng, giấy toilet khỏi phải mua.

Tín :

- Em mà làm như vậy thì mất hết khách, tiệm em nhỏ nhưng khách cứ trở đi trở lại hoài là vì em không overcharge khách. Còn bây giờ thì chị làm gì»

- Chồng mình làm broker, còn mình mở văn phòng khai thuế, giữ sổ sách, xin license beer, food cho các tiệm. Mình còn đại diện cho các văn phòng luật sư. Mình không chịu khổ cực thức khuya dậy sớm để kiếm tiền như bà được Mình kiếm tiền dễ dàng lắm. Có một lần, một bà chủ tiệm gọi mình đến bảo lãnh ra vì tội bán beer cho người dưới 21 tuổi, mình dẫn bà ấy đi đóng tiền phạt ở Texas Alcohol Beverage trong vòng hai giờ, mình kiếm được $1500. Còn Nhàn ? Chị qua đây lâu chưa chị ?

Nhàn :

- Em qua năm 80. Hai vợ chồng đi làm hai jobs. Sau 10 năm em pay off được căn nhà. Bây giờ em nghỉ ở nhà lo cơm nước. vườn tược. Chỉ có mỗi một mình ảnh đi làm để trả bills và mua sắm lặt vặt. Em nhớ cái vườn

em ở Việt Nam, cho nên suốt ngày em lo chăm sóc vườn rau đằng sau nhà : Đào ao, đánh luống, làm hàng dậu thưa giống y như đang ở quê nhà. Em không có con cái, nên cũng chẳng muốn kiếm nhiều tiền để mà làm gì, chỉ để dành chút đỉnh tiền trong tiết kiệm để phòng khi già yếu.

Tín :

- Hai chị có thường đi chùa, đi họp nhóm Quang Trung không» Em đi làm tối ngày không có thì giờ họp nhóm. Rảnh giờ nào là em lo dạy con học tiếng Việt, dạy con biết lễ nghĩa, không quên mất cội nguồn.

Lợi :

- Mình đi chùa mỗi cuối tuần. Sáng đi chùa, tối họp nhóm hoặc party ở nhà. Mình không có bạn bè là mình chịu không được. Mình làm công quả, đóng góp xây dựng chùa chiền. Mình làm phước thật nhiều, hy vọng khi chết đi mình sẽ được lên thiên đàng và các con của mình sẽ hưởng được phước báu mà mình để lại.

Nhàn :

- Chồng mình đi làm khổ cực năm ngày một tuần. Mình thường để dành hai ngày cuối tuần sống riêng cho hai vợ chồng. Nhàn không thích đám đông. Mình sửa

soạn bữa ăn ngoài trời thật chu đáo. Sáng thứ bảy, mình lái xe đi ra ngoại ô thật sớm, ảnh ngồi bên cạnh ngủ gà ngủ gật, bù lại những ngày quần quật bên cái máy tiện. Nhàn thích nhìn bình minh lên, mặt trời lặn giữa cảnh trời đất bao la, giữa những cánh đồng bát ngát. Hai bà có bao giờ trải qua đêm trong cái túi ngủ trên bãi cát vắng bao giờ chưa» Giữa cảnh trăng thanh gió mát, nghe tiếng sóng vỗ rì rào làm cho mình lâng lâng, sảng khoái.

Chị Tư ngắt lời chúng tôi : Để tôi ra vườn mời các anh vào dùng cơm chung với các chị.

Robert :

- Con đã mời nhưng các anh không muốn vào. Mấy ảnh nói là ăn ở ngoài vườn thoải mái hơn. Mấy ảnh đang nói chuyện về các bà có vẻ tương đắc lắm. Con đã dọn sẵn đồ nhậu đầy đủ trên bàn với một cooler đá dầy beer.

Chị Tư :

- Thây kệ tụi nó, lâu lâu mới gặp nhau, tha hồ mà tố khổ vợ con. Thôi ! Các em cứ ăn đi, cứ tự nhiên như ở nhà.

Hải :

- Nhìn cảnh nhà Robert làm mình nhớ tới nhà mình ở Phú Thọ. Cũng giàn mướp hương, hàng rào dâm bụt và hòn non bộ giống y như vầy. (thở dài) Giờ thì không còn gì nữa !

Sơn :

- Chị Thoa đâu» Em nhớ hồi xưa chỉ đảm đang lắm mà, tay liền miệng, miệng liền tay. Vừa đi dạy vừa bán quán, không ai lanh bằng chị ấy.

Hải :

- Quả ngọt mà đem trồng ở đất lạ cũng thành quả chua! Hồi mới qua, Thoa đi làm suốt ngày, ngày nào cũng nói có overtime, có khi tối mịt mới về tới nhà. Mình đâu có ngờ rằng vì muốn mau lên lương, Thoa nịnh bợ ông supervisor. Mua đồ cho nó ăn, rồi từ từ đi đến chỗ ăn uống, hẹn hò với nó. Mình tin tưởng vợ, cho nên không nghi ngờ gì hết, cứ tưởng là Thoa đi làm overtime mỗi ngày. Overtime riết cho đến một ngày Thoa không về nhà nữa, tiền bỏ chung trong ngân hàng Thoa rút hết sạch.

Tân :

- Cũng đỡ hơn vợ tôi. Tôi thương vợ cho nên không cho vợ đi làm. Tôi đi làm hai jobs. Cuối tuần còn theo tàu đánh tôm kiếm thêm tiền, mục đích là để cho mẹ con nó được sung sướng. Ai dè năm ngoái tôi cho một người đồng hương với vợ tôi share phòng. Thằng đó nhỏ hơn vợ tôi 10 tuổi, tôi coi như em út trong nhà. Hôm đó tôi làm ở hãng ra, xe mới của tôi bị ai lấy mất, tôi gọi cảnh sát đến làm report rồi đi taxi về nhà. Về đến nhà, cửa khóa bên ngoài, hai đứa nhỏ la khóc rân bần vì bị mẹ nhốt trong nhà, từ sáng đến chiều mà chưa ăn gì hết. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra» Dẫn con đến ngân hàng rút tiền để đưa con đi ăn tiệm. Không bao giờ tôi ngờ được ! Vợ tôi đã lấy hết tiền, trốn đi với người thuê phòng còn tới hãng lấy xe mới của tôi đi xây tổ uyên ương ở tiểu bang khác. Cho đến nay vẫn biệt vô âm tín, không liên lạc thư từ hay điện thoại thăm hỏi hai con.

Sơn :

- Tôi có khác chi hai anh. Tôi bảo lãnh vợ tôi ở Việt Nam sang, chìu chuộng hết mực. Muốn cái gì là tôi mua ngay cho cái đó. Nhưng có một cái mà tôi không thể cho được đó là tuổi thanh xuân của tôi. Tôi quá già so với Nguyệt. Mỗi tối thứ bảy, Nguyệt đòi đi vũ trường,

tôi lại muốn ở nhà thư giản sau năm ngày làm việc mệt mỏi. Sáng chủ nhật Nguyệt muốn đi nhà thờ để có dịp se sua với chúng bạn, tôi lại muốn lái xe xuống biển để hít thở không khí trong lành. Đồng sàng dị mộng làm cho khoảng cách giữa tôi và vợ tôi mỗi ngày một cách xa. Cho đến một ngày Nguyệt làm quen được một anh chàng khá đẹp trai, học cùng khóa ESL với nàng. Nguyệt về nhà đòi ly dị, tôi đồng ý và bước ra khỏi nhà với cái va ly quần áo. Tôi để lại nhà cửa với tất cả đồ đạc trong nhà cho Nguyệt. Hai người chính thức chung sống với nhau ngay chính trong căn nhà của tôi. Nhưng trời cao có mắt, đôi uyên ương chung sống với nhau một thời gian thì cơm không lành, canh không ngọt. Anh chàng không tìm được việc làm. Điện, nước, gas cúp hết đến nỗi Nguyệt phải ra vườn mót củi để nấu cơm. Đồ đoàn trong nhà từ từ đội nón mà đi. Rốt cuộc cái nhà giữ cũng không xong, ngân hàng tịch biên mất. Cũng tại tôi ham vợ trẻ mà ra cớ sự !

Thanh :

- Các bạn còn nhớ anh Toàn, con bác Ba thợ mộc, học cùng lớp với tụi mình ở trường Cường Để không ?

- Nhớ chứ ! anh chàng có cái tướng lù khù mà cưới được cô vợ xinh đáo để.

Thanh :

- Anh Toàn qua đây, nối nghiệp cha làm nghề thợ mộc. Có được năm con với Hoa, cô nàng mặc dù đã có 5 con nhưng vẫn còn mặn mòi lắm. Đi làm ở hãng điện tử, có một anh chàng độc thân theo đuổi. Lúc đó VN chưa bang giao với Mỹ, cho nên mấy anh chàng độc thân không về VN tìm vợ được, phải tán tỉnh gái có chồng. Cô nàng so sánh giữa kép trẻ và người chồng già rồi nộp đơn xin ly dị. Ngày mà tòa án xử Hoa được tự do cũng là ngày thằng Toàn nổi khùng lên rút súng ra giết hết năm đứa con rồi tự tử. Tội nghiệp năm đứa con! chết oan uổng, thế tội cho mẹ mình. Tôi không biết là Hoa làm sao có thể sống an vui cho được bên người chồng trẻ trong khi lương tâm mình cắn rứt, xâu xé mỗi đêm.

Tân :

- Giống y chang như thằng Hòa bên nhị C. Nó qua đây năm 80, theo bạn bè xấu, hư thân mất nết. Cứ đi làm năm ngày là đem tiền nướng hết vào sòng bài hai ngày cuối tuần. Mặc cho vợ con khổ sở, lương của vợ nó không đủ để trả mọi chi phí trong gia đình. Vợ nó bảo lãnh ông già và bà già cùng hai đứa em vợ qua. Họ thấy tình cảnh khốn đốn của con gái mình mới xúi vợ nó ly dị. Thằng Hòa đi cờ bạc về, vừa thua bạc vừa về

thấy nhà cửa trống rỗng sinh ra bất đắc chí. Nó suy nghĩ lung lắm rồi mới quyết định điên khùng. Mỗi tối nó đậu xe bên kia đường nhà vợ nó, nhìn cảnh sinh hoạt đầm ấm trong gia đình nhà vợ suốt một tuần lễ, tàn thuốc lá vương vãi đầy trong xe. Một đêm nọ, nó chờ vợ nó đẩy thùng rác ra ngoài mới tông cửa vào nhà, nó rút súng ra giết hết mọi người trong nhà kể cả hai đứa con của nó trừ vợ nó, nó chỉ bắn nát hai ống chân, bồng vợ ra để ngoài cổng rồi vào trong nhà tự sát. Hiện nay chỉ tàn tật, sống trong viện dưỡng lão, không có bà con thăm viếng

- Cái thằng Hòa độc thiệt ! nó muốn trừng phạt con vợ nghe lời cha mẹ mà ly dị nó, phải sống trong cô quạnh, đau thương.

Tất cả mọi người đều im lặng trước câu chuyện thương tâm. Chị Tư phá tan bầu không khí nặng nề.

- Mấy em thấy không ? Làm việc gì cũng phải suy nghĩ chín chắn. Đừng tạo ra bi kịch ! Và nhất là đừng đưa con trẻ đi đến chỗ tuyệt lộ như mình. Con nít có tội tình gì mà phải giết chúng nó. Không phải mình sinh ra nó là mình có quyền hủy diệt nó. Phải biết chánh niệm, nhìn trở lại mình làm đúng hay sai. Tại sao vợ mình ly dị mình» Nếu vợ mình làm sai thì ngoài cô Thoa, cô Nguyệt còn có biết bao nhiêu là Trúc, Lựu, Đào đang chờ các em. Vấn đề là thời gian. Các em phải kiên nhẫn

tìm cho đúng đối tượng của mình «nồi nào úp vung nấy». Ông bà ta thường nói «Củi tre dễ nấu, vợ xấu dễ xài» Em nào cũng muốn cưới vợ trẻ, vợ đẹp, mới gặp cảnh đau lòng như vậy. Cái nết đánh chết cái đẹp. Các em đều biết điều này mà... Thôi ! Chuyện vui buồn gì cũng để qua một bên. Ăn trước đã !

Tàn buổi tiệc, chúng tôi chia tay ra về. Mỗi người một cảnh ngộ, một hoàn cảnh khác nhau nhưng nhờ xổ được bầu tâm sự, chúng tôi ra về lòng nhẹ tênh như trút xuống được một gánh nặng. Mơ ước một ngày nào đó, chúng tôi sẽ gặp lại nhau, có lẽ ở một môi trường khác, một hoàn cảnh khác và sẽ cùng nhau hát bài đồng ca : «Mai đây hòa bình, ta về tắm lại dòng sông Côn...»

Sương Nguyễn

Đón Tết Đầu Tiên Trên Đất Mỹ

Letamanh

Tác giả tên thật Lê Anh Dũng; Khóa 26 Sĩ quan TB Thủ Đức; Tù chính trị 7 năm; Đến Mỹ theo diện HO năm 1991, hiện là cư dân Fountain Valley, California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông kể về những kỷ niệm đúng 10 năm trước. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Mỗi độ xuân về, gia đình chúng tôi thường nhắc đến một kỷ niệm khó quên về đêm Giao Thừa, Tết năm Tân Mùi, 1991, trên đất Hoa Kỳ.

Số là, chúng tôi, gồm có hai vợ chồng và ba đứa con qua Mỹ theo diện HO, khoảng tám tháng trước Tết Tân Mùi. Khi bước chân đến phi trường Los Angeles, thằng con lớn được hai chục tuổi đúng, đứa con gái kế mười tám, thằng con út mười bảy tuổi rưỡi... Cả năm người, không ai biết tiếng Anh, ngoài tôi, nói bập bẹ vài câu xã giao ! Chúng tôi xuống phi cơ, cũng cùng lúc gặp không biết bao nhiêu chuyện đáng nhớ, đáng ghi vào «gia sử» những kỳ tích về đủ mọi chuyện chúng tôi phải đối diện và xử thế !

Hồi đó chúng tôi cố sức bỏ hết thì giờ những ngày đầu tiên này, để đi học Anh Văn (ESL). Nhưng tiền chính phủ cho để hội nhập lúc ban đầu quá ít ỏi đối với tiền mướn nhà và các chi phí khác, nên cha con chúng tôi ghi danh vào nghề giao báo cho tờ OC-Register. Vợ tôi thì lãnh phần may vá trong một shop may quen...

Lúc mới chân ướt chân ráo đến Quận Cam, người hàng xóm «làm mối» cho tôi mua một chiếc xe Honda con cóc đời 1956, giá là 300 đô la. Vì ham rẻ, theo lời người mai mối, nên tôi ôm chiếc xe vừa chảy nhớt, muốn thì nổ máy, làm biếng thì nó im lìm không chịu lên tiếng. Nhưng đã lỡ bỏ một số tiền lớn mua, thì phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Hồi đó 300 đồng đô đối với chúng tôi là một số tiền to lắm ! Thằng bạn cùng ở tù miền Bắc, đi HO1 đầu năm 1990, có cha mẹ và bà con qua Mỹ năm 1975... Khi chúng tôi gặp, gia đình nó đã có một tiệm nhận quần áo giặt ủi ở góc đường Garden Grove-Euclid. Thấy chúng tôi ôm chiếc xe con cóc cũ mà nhỏ xíu không làm gì được, nó tặng tôi một chiếc xe Mỹ hiệu Buick đời 1960 còn chạy tốt, bốn cửa, to tổ chảng, uống xăng như uống nước !

Cha con tôi mừng quá lái về chùi rửa cả buổi chiều. Khi nào chúng tôi lái chiếc xe này ra đường hay leo lên xa lộ là những xe đẹp, đắt tiền đều tìm đường tránh xa.

Chúng tôi không khỏi thắc mắc, về sau có người biết chuyện, cười diễn giải rằng, «Nếu nó lái gần xe của mày, lỡ mầy cọ quẹt, thì nó làm sao» Chỉ khóc trừ... «Mà thật vậy, hồi đó không có cần bảo hiểm gì ráo cũng lái xe chạy phoong phoong trên đường mà cảnh sát không làm gì được. Mãi đến mấy năm sau này mới có luật bắt buộc mua bảo hiểm. Vừa thoạt trông, chiếc xe thằng bạn tôi cho, giống như con trâu nước. Nhờ con trâu nước này mà chúng tôi mới ghi tên «Deliver» cho báo OC-Register !

Cha con chồng vợ năm người chúng tôi, buổi tối đi học ESL ở trường Lincoln góc Garden Grove và Euclid. Thức dậy lúc 2 : 00 AM lái xe đến sở làm. Khu vực bỏ báo của chúng tôi bao gồm các con đường Harbor-Lampson- Garden Grove-Euclid. Khu vực này khá nhiều nhà giàu và khó tính. Bỏ báo xong khoảng 5 : 00AM là phải thu quân về ăn uống chút đỉnh rồi ai có bổn phận nấy. Ba đứa trẻ thì đạp xe đến Golden West College trên đường Golden West. Nhà chúng tôi ở là một căn hai phòng Apartment trên đường Trask và Harbor.

Khi mấy đứa con đã đạp xe đến trường thì tôi lái chiếc xe honda con cóc đưa vợ đến shop may tọa lạc trên đường Trask và Hoover. Thời kỳ này là thời kỳ

nghề may vá ở các shop may người Việt làm chủ cũng khá bận rộn và được mùa. Trong lòng chúng tôi muốn giành tiền may và tiền đi bỏ báo mua một chiếc xe máy lạnh máy sưởi cở ba bốn ngàn gì đó. Chiếc xe «chùa» hiệu Buick hiện tại dễnh dàng nhưng mùa hè và mùa đông là chịu chết vì tất cả phương tiện điều chỉnh nóng lạnh đã tê liệt ! Chiếc xe con cóc thì chỉ còn chờ ngày bán vào chỗ mua xe cũ. Tính toán là một chuyện mà thực tế thì ôi thôi vô cùng nhiêu khê !

Một hôm, tôi về nhà bất thình lình, thấy cửa trước cửa sau mở ra toang hoác, phía bên trong bị lục khắp nơi. Tấm nệm vợ chồng tôi ngủ bị dựng lên, vết dao rạch và bông gòn bên trong tung tóe khắp nhà ! Biết là bị trộm, nhưng không biết chúng lấy được gì không ! Tôi chụp phôn gọi vợ đang cắm đầu với chiếc máy may bên kia đầu dây...

- Em ơi ! Nhà có trộm !

- Trời ! Em để tiền trong nệm, phía trong... ở giữa !

- Nệm bị rạch nát hết. Chắc là chúng lấy tiền mất rồi, mà em giấu bao nhiêu ?

Hai nghìn rưỡi bảy chục đô.

- Thôi chết rồi, không còn một cắc...

Tôi nghe vợ tôi khóc òa trong phôn... Lúc đang nói chuyện với vợ tôi thì mấy đứa con đạp xe về. Thằng lớn làm ra vẻ hiểu biết, giựt phôn trên tay tôi bấm 911. Nó dùng hết vốn Anh ngữ vừa học được mấy tháng nay kể vụ trộm với cảnh sát. Nói xong nó bảo tôi ra ngoài để cảnh sát đến điều tra. Tôi ngồi ở ghế sopha như kẻ mất hồn. Vốn liếng mấy tháng nhịn ăn nhịn mặc để dành đã thành mây khói. Giấc mơ làm lại cuộc đời ở xứ tự do, không bị bức ép... trong tôi tiêu ra nước ! Ý nghĩ xấu về cuộc đời dành cho gia đình tôi lại chập chờn ẩn hiện. Kể từ khi lên phi cơ bỏ nước ra đi, chúng tôi đều ước mong cuộc sống của mình sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp. Tôi đã từng tuyên bố với mấy đứa con lúc đặt chân đến Hoa Kỳ rằng, nhà mình vừa trúng số độc đắc. Thế mà sau mấy tháng trời chăm chỉ học hành, chăm chỉ tạo sự nghiệp, mới dành dụm được chừng ấy tiền đã bị chúng canh chừng cướp mất...

Đang suy nghĩ miên man, không nhớ là mình đang ngồi bao lâu thì, nghe tiếng lên đạn của súng. Giật mình quay lại thấy viên cảnh sát núp ngoài cửa chĩa súng vào người tôi. Phản ứng nhanh là giơ cao hai tay lên trời, tôi bập bẹ vài tiếng Anh :

- What are you doing ?

Không hiểu cảnh sát trả lời tôi những gì, tôi nói thêm

- I lost money...

Thằng con tôi chạy vào nói với cảnh sát, đại ý nó chỉ vào tôi là cha nó, là chủ nhà chứ không phải trộm. Cảnh sát bèn gài súng vào lưng, ra lệnh cho tôi ra khỏi nhà. Hắn quan sát các nơi và hỏi bị mất bao nhiêu tiền, tiền để chỗ nào... Cuối cùng làm biên bản và khuyên chúng tôi nên gởi tiền vào ngân hàng, đừng giấu trong nhà ! Thế là gọi cảnh sát để nghe lời khuyên, tiền thì cũng mất toi rồi...

Vợ tôi được người bạn đưa về nhà khóc tiếc của. Trông nàng thiểu não như lúc ra thăm tôi ở tù ngoài Bắc Việt. Ngày đó, nàng cũng cái dáng ốm o tiều tụy như thế này, mặc bộ bà ba, chân thấp chân cao dẫn theo thằng con út để nó thấy mặt cha, sợ rằng mai kia mốt nọ cha nó có bề gì nó sẽ còn nhớ trong trí óc hình ảnh người sinh ra nó ! Vợ tôi chạy vào phòng lục lại cái nệm rách, hy vọng tiền còn nằm đâu đó; vừa kiếm tìm, vừa than thân trách phận. Không biết lúc ra khỏi nhà, ai là người cuối cùng khóa cửa ! Nhưng kẻ trộm lại vào theo đường cửa sổ; điều này chứng minh là chúng tôi chưa biết cách gài cửa sổ an toàn. Kẻ trộm chỉ cần quan sát cánh cửa sổ, nhích ra là lách mình vào trong dễ dàng... Mất bò mới lo làm chuồng, thằng con tôi đi mua mấy

thanh gỗ nhỏ, cưa ra giằn vào khe cửa sổ !

Câu chuyện mất tiền hơi nguôi ngoai thì cận Tết Tân Mùi. Năm 1991, đêm Giao thừa rơi vào ngày thường chứ không phải là thứ bảy hay chủ nhật. Vì thế cha con tôi vẫn phải đi giao báo cho khu vực mình trách nhiệm lúc 2 : 00AM sau giao thừa. Nhưng buổi học Anh Văn tại Trường Lincoln cũng không bỏ được vì quyết tâm chung của mấy đứa con. Đêm ấy chỉ có hai vợ chồng tôi trốn học, ở nhà sửa soạn cúng giao thừa. Tôi đang sửa soạn hoa quả và bánh chưng bánh tét lên bàn trong góc phòng khách. Cái bàn nhỏ kê làm bàn thờ tổ tiên. Vợ tôi đang xào nấu vài món cúng ông bà... Lúc ấy là gần 11 giờ khuya thì điện thoại reo. Giọng thằng con lớn :

- Ba ơi ! xe hư rồi, đề hoài không nổ.

- Con xem bình ắc quy còn hay hết.

- Còn, đề máy kêu è è mà không nổ được gần tiếng đồng hồ rồi.

- Ba lái xe ra liền, trong cốp xe có giây câu bình không ?

- Có.

- Chờ ba !

Thế là tôi bỏ dở công việc sửa soạn bàn thờ cúng tổ tiên giao thừa, quay qua nói với vợ :

- Anh ra kéo xe và chở mấy đứa nhỏ về, ở nhà em sắp đặt để khi về kịp thì anh sẽ cúng giao thừa.

- Đi cẩn thận nghe anh, ba bữa này mà xui thì cả năm không ra gì đâu...

- Yên chí ! Anh sẽ lái chậm, cẩn thận...

Tôi lái chiếc Buick đến nơi là 11 giờ 30 khuya. Mấy đứa con đang ngồi trong xe con cóc run lên vì cái lạnh mùa đông đầu tiên xứ người. Parking trống không chỉ còn mỗi một chiếc xe honda con cóc. Tôi rà xe kề phía trước xe con cóc, ra lệnh cho thằng cả :

- Mở cốp xe lấy dây câu bình cho ba.

- Chừng này mà câu gì nữa, sao máy nổ nổi ?

- Tao cột dây kéo xe về...

- Trời ! Dây câu bình làm sao kéo xe được ?

- Yên chí, con ngồi lái theo ba, hai đứa kia qua xe ba ngồi...

Thế là tôi lui cui cột hai xe lại với nhau, công việc cột nối hai xe cũng đơn giản thôi. Nhưng sau cái đánh giá đơn giản là một chuyện động trời. Tôi đề máy, lái thật chậm kéo chiếc xe phía sau. Thằng con ngồi lái theo. Từ trường Lincoln, rề rề cạnh lề phải của đường Garden Grove, hai xe chạy thật chậm và... an toàn ! Vì đường rất thẳng không cong queo gì nên mọi sự ra vẻ tốt lành. Tôi mừng thầm trong bụng là mình cũng còn thông minh áp dụng được phương pháp «mưu sinh thoát hiểm» học được trong Hướng Đạo và trong quân đội. Phen này mấy đứa con sẽ phục cha nó, ở tù nhiều năm mà trí óc còn minh mẫn...

Đến Ngã tư Garden Grove-Harbor tôi bật đèn nháy quẹo phải. Xe tôi quẹo mà xe thằng con không quẹo được, nên chiếc xe của nó từ từ chạy thẳng ra giữa ngã tư, trong lúc xe trên đường Harbor đang chạy đèn xanh! Tôi nghe hai dây điện cột nối hai xe đứt và chiếc xe của tôi lái giật chồm lên phía trước giống như con ngựa đứt cương. Hai đứa con ngồi phía sau xe la :

- Ba ơi ! Xe anh Hai bị đứt dây kéo chạy thẳng ra ngoài đường kia kìa !

- Chết rồi !

Tôi nghe tiếng còi xe từ nhiều phía, tai tôi ù ra không còn biết ai nói gì chung quanh, chỉ còn nghe như đang trong trận xáp lá cà hồi trước 75... Cho xe vào lề, tôi vừa mở cửa xe thì nghe tiếng còi hụ xe cảnh sát. Phía đường Garden Grove hai xe cảnh sát hú còi chạy đến bao quanh xe thằng con tôi. Một ông nhảy xuống xe cầm batoong điều khiển xe cộ qua lại ngã tư. Ông khác chạy tới xe thằng con tôi xí xô xí xào. Tôi và hai đứa con chạy tới cùng với ông cảnh sát đẩy chiếc con cóc vào lề bên kia để lưu thông được trở lại bình thường...

Bây giờ đến lượt cảnh sát hỏi giấy tờ của thằng con tôi và nguyên nhân tai nạn... Thằng con tôi khoa tay diễn tả, vừa nói nó vừa ra bộ cho cảnh sát hiểu là cha con tôi kéo xe hư bằng dây câu bình điện... Không biết cảnh sát hiểu chúng tôi nói gì hay không mà có thêm hai xe cảnh sát khác đến nữa. Họ chụm đầu vào nhau bàn cải thứ gì lâu chừng 10 phút với mấy cái bằng lái xe của cha con chúng tôi vừa thi đậu chưa được hai tháng... Hóa ra chiếc con cóc sở dĩ bứt giây chạy thẳng là vì thằng con tôi, lúc lái xe nó tắt máy, chìa khóa không mở nên cổ tay lái bị «block»...

Có lẽ đang là giờ phút giao thừa linh thiêng, có lẽ tổ tiên dòng họ nhà tôi bay qua được đại dương chứng kiến cảnh bi thảm này; nên xui khiến bốn ông cảnh sát

thị xã Garden Grove, sau khi bàn với nhau một hồi. Họ quay qua chúng tôi ra dấu cho cha con tôi đẩy chiếc xe con cóc vào một parking trong khu thương mại gần đó và ra lệnh cho tụi tôi leo lên chiếc Buick về nhà, không được kéo chiếc xe kia nữa ! Họ trả hai bằng lái cho hai cha con và nói một hơi dài, tôi lõm bõm hiểu ra rằng nếu lần sau mà còn làm bậy nữa thì sẽ nhốt tù và phạt nặng lắm...

Mừng quá cám ơn rối rít mấy chàng cảnh sát rất ư là biết điều. Có lẽ họ thấy cha con chúng tôi giống như mấy tên khù khờ, chưa hòa nhập được với nền văn minh, nên họ bỏ qua, tha làm phước. Hay cũng có thể là phước nhà của dòng họ nên thoát được khỏi bị phạt ngay lúc giao thừa. Về đến nhà là 1 giờ 45 phút sáng. Giao thừa đã qua nhưng nhà tôi chưa cúng đón ông bà. Chúng tôi, đứa nào đứa đó mệt mỏi và chỉ muốn nằm xuống giường nhắm mắt và uống một ly nước gì đó cho đỡ khô cổ. Vợ tôi chạy lăn xăn hỏi hết người này đứa nọ. Tôi uống một ly nước cam rồi tiến đến bàn thờ đốt nhang rước tổ tiên ông bà... Cảm ơn đã bình an trở về, cảm ơn cảnh sát Garden Grove, cảm ơn ! Cảm ơn !

Tôi vội vã thắp mấy nén hương van vái tổ tiên và hối người nhà đến lạy bàn thờ. Chưa kịp ăn uống, hấp tấp mặc áo quần mùa đông, hối thằng con lớn cùng chạy ra xe Buick đề máy. Cha con lại lao vào trận chiến khác không thể bỏ ngang được. Chúng tôi đến nơi nhận báo hơi trễ và phải lật đật cột báo, xếp báo, bỏ vào bao nylon... vì hôm đó mưa sẽ xảy ra từ 4 giờ sáng, theo đài khí tượng tiên đoán !

Letamanh

Một Thoáng Halloween

Phan Thuỷ

Chủ Nhật 31-10 sắp tới sẽ là Halloween. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Phan Thủy kể về đề tài này. Tại Việt Nam trước đây, cô là giáo viên Văn ở Sài Gòn, sang Mỹ hiện làm giáo viên preschool ở thành phố Costa Mesa. Thư tác giả viết «Từ năm đầu tiên, tôi đã theo dõi thích thú cuộc thi viết về nước Mỹ này liên tiếp 10 năm nay không ngừng nghỉ. Những năm đầu tôi cũng muốn gửi bài cho báo, nhưng bận rộn học hành, làm việc rồi quên đi. Và càng nhiều năm trôi qua càng thấy ngại ngùng trong việc gửi bài. Lần này thấy Halloween đang đến mà trong nhà tôi lại có chuyện xảy ra khá ly kỳ, đầy ma quái nên tôi viết ra trong 2 ngày để mong kể cảm xúc thật của tôi cho độc giả nghe. Và cũng mau gửi đến quý báo làm thời sự trong ngày Halloween. Mong được lên báo kịp lúc.»

Sau đây là bài viết. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Mùa Halloween năm nay cũng như bao Halloween trước, vừa đầu tháng 10 thì các cửa hàng đã bày bán hàng Halloween và quả bí to nhỏ màu cam đã xuất hiện khắp nơi. Đâu đó lác đác vài nhà đã bắt đầu trang trí những hình ảnh ma quái hoặc trưng

bày những quả bí ở trước nhà.

Vì nhà chỉ có mình tôi nên những năm trước tôi không trưng bày trang trí nhiều, chỉ để 1 quả bí gắn đèn màu cam ở patio và mua 1 túi kẹo để cho con nít hàng xóm. Tuy nhiên tính tôi thích xem trang trí ở mỗi ngày lễ, cho nên lễ nào tôi cũng cùng người yêu đi xem đèn Christmas ở những nơi nổi tiếng và Halloween thì đi ngắm những khu nhà có nhiều trang trí đặc sắc, lạ lùng. Dân Mỹ không tiếc tiền xài vào những dịp này. Nhiều khu vực đua nhau cùng trang hoàng đẹp đẽ cầu kỳ, quyến rũ nhiều khách dạo chơi ngắm nhìn và trầm trồ.

Tôi rất yêu các tục lệ trưng bày trang trí ở đất nước này và nguyện năm nào đó mình cũng sẽ cố gắng trang hoàng nhà mình, góp phần làm đẹp và giữ gìn truyền thống tốt đẹp này.

Năm nay vì tôi có Hải Lý, cô cháu gái rất trẻ trung vui tính, đến ở chung nên tôi và Lý nảy ý định trang trí Halloween cho vui.

Đầu tiên hai dì cháu đi shopping ở tiệm Party City. Thôi thì Lý vì dạy học ở Preschool nên rất rành rẽ mua các đồ trang hoàng. Lý mua sắm đủ cả và còn rinh hai bộ costume cho hai dì cháu. Tôi một bộ áo đen phù

thủy, còn Lý bộ áo trắng toát rách tơi tả lõa xỏa và bộ tóc giả cũng trắng xóa lòa xòa dài thoòng.

Hôm đầu tiên mua về, Lý và tôi bỏ cả một buổi trưa cuối tuần để treo, mắc, kéo, giật, sơn, phết tới mỏi cả tay... Đến tối patio nhà tôi đã biến thành một cái am mờ ảo đầy màng nhện, hình ma quái và mồ mả thấy sợ.

Tôi bị Lý bắt ép mặc thử costume. Hai dì cháu đứa đen thui, đứa trắng toát dị hết sức. Tôi thì còn thấy đẹp đẹp vì bộ đồ phù thủy rất thời trang và cái nón chóp cao có cả mái tóc hai bên màu tím coi cũng ngộ.

Và khi tôi ngó tới Lý thì trông kìa, ôi trời ơi Lý đã biến thành con ma trắng xóa, cánh tay và váy lõa xỏa cánh bay rách lả tả trông rùng mình vì giống y như ma hiện hình.

Tôi hét lên một tiếng và bắt Lý cởi áo ra ngay. Lý cười khanh khách dang tay rộng ra và le lưỡi nhát tôi. Thế rồi hai dì cháu ôm lấy nhau mà cười.

Vì nhà tôi trang trí sớm nhất xóm nên ai đi qua lại cũng dừng lại nhìn khiến dì cháu tôi khoái lắm. Những ngày sau đó nay tôi mua về thêm cái này, Lý mang thêm cái khác để trưng bày thêm cho đặc sắc.

Trưa thứ bảy tuần sau đó, hai dì cháu tôi trên đường đi shopping về có thấy một nhà bán garage sale có rất nhiều đồ Halloween. Lý dừng xe lại và bảo tôi vào xem rồi xăm xăm đi vào ngắm nhìn. Ở đây có rất nhiều lọ bình, quả bí, tượng, tranh ảnh Halloween thật, nhưng tất cả hầu như chúng tôi đều đã có.

Chúng tôi định quay về thì Lý bỗng kêu một tiếng : Ồ, thật giống.

Lý nhấc lên cho tôi xem một hình nộm to, bằng vải trắng hơi cũ. Tôi chợt rùng mình vì trông mặt con ma đáng sợ quá và hình dáng áo quần con ma này sao lòa xòa giống như hình ảnh Lý mặc costume mới mua tuần rồi quá.

Tôi chần chừ bảo Lý : Thôi đi Lý, bỏ xuống, mình đi về thôi.

Nhưng Lý cứ nhìn mãi con ma một cách luyến tiếc rồi hỏi người chủ nhà :

- I would like to buy this. How much do I have to pay?

Bà Mỹ già nhìn chúng tôi ngần ngừ :

- Are you sure you want it ? It is not for sale.

Lý là một cô gái bướng bỉnh không chịu thua dễ dàng. Cô nàng năn nỉ bà Mỹ lấy một cây chổi phù thủy giá 3 dollars rồi đưa cả 10 dollars cho bà già để cầm luôn con búp bê ma.

Tôi nhớ lúc ấy gương mặt bà già rất u ám buồn bã. Bà trả lại 7 dollars cho Lý và bảo là : She is yours.

Lý cám ơn rối rít rồi cầm cây chổi và ôm con búp bê hí hửng ra xe. Tôi đi theo Lý và bất chợt quay nhìn bà già tốt bụng thì vừa kịp thấy bà đưa tay làm dấu thánh giá. Tôi kể cho Lý nghe sự việc tôi thấy và băn khoăn ngần ngừ bảo :

- Hay mình trả lại cho bà ta đi Lý. Thấy dường như bà ấy không được vui đó.

Lý cười trong trẻo :

- A ha, dì sao cứ hay suy nghĩ. Bà ấy đã cho thì buồn gì nữa mà buồn.

Lý vừa nói dứt câu thì bỗng la oái lên một tiếng vì giày vấp vào lề đường suýt ngã. Tôi vội đỡ thân mình Lý để cây chổi và con ma rớt xuống đường. Tôi xuýt xoa nhặt lên phủi bụi bám vào xiêm áo trắng lia lịa và nói :

- Tại nhà ngươi đấy nhá, làm cô nương đây suýt té quê thấy mồ !

Đột nhiên tôi thấy ánh mắt con búp bê dường như quắc lên dữ tợn và thân mình nó hơi run rẩy trong tay tôi. Tôi vội đưa trả cho Lý, dành cầm cây chổi và buột miệng : Khiếp quá !

Lý ôm nó một tay, một tay mở cửa xe và mở máy. Xe không nổ. Lý lấy chìa ra nhìn và mở máy lại. Chỉ rẹt rẹt vài tiếng rồi tắt. Lý thử lần nữa cũng vẫn vài tiếng rèn rẹt rồi tắt.

Chúng tôi ngạc nhiên vì xe còn rất mới mà, chưa bị tình trạng như thế bao giờ. Lý đưa tôi cầm con búp bê rồi cúi xuống quan sát ổ khóa. Tôi đỡ lấy rồi vội vàng đưa ả ra băng sau không dám nhìn.

Lý càu nhàu : kỳ cục quá ! Cô nàng mở tắt vài lần nữa, cuối cùng xe chạy được.

Tới nhà trời mới chiều nhưng tối rất nhanh, lại bắt đầu mưa lâm râm.

Lý bật đèn patio đứng ngắm nghía phần trang trí, ý chừng cô nàng muốn tìm chỗ để treo cây chổi và con búp bê mới mua.

Treo được cây chổi thì trời mưa nặng hạt hơn. Gớm, lâu quá Cali mới thấy có mưa đây. Tôi nói với Lý :

- Coi chừng ướt hết đồ trang hoàng, xem cái gì dễ thấm nước đem vào nhà đi.

Lý ôm con búp bê vào :

- Con treo đỡ bên cạnh tủ sách nha dì. Mai hết mưa con sẽ đem ra treo bên ngoài cửa để nhát người ta sợ chơi !

Tôi lầu bầu :

- Còn bây giờ để đây nhát dì chắc ?

Lý cười hăng hắc :

- Xời, dì sợ thật hay lại đùa đó ? Ấy thôi tối nay con để trong phòng của con vậy.

Tôi gạt đi :

- Thôi đừng, thứ đó là đồ cũ ở nhà người ta biết dơ đến chừng nào mà lôi vào phòng.

Cứ treo ở cạnh kệ sách được rồi.

Nhà có 2 phòng. Phòng của tôi kế phòng khách, rồi mới tới phòng của Lý bên trong. Tối đó khi tắt TV để

vào phòng ngủ, tôi bảo Lý đang ngồi check mail ở computer phòng khách :

- Lý xài xong nhớ shut down computer vì tối nay trời mưa, dì thấy có sấm chớp đó, mở computer không tốt.

Trời mưa lạnh làm tôi chìm vào giấc ngủ thật nhanh. Tôi thức giấc vì thấy có ánh chớp tắt chớp tắt bên ngoài. Nhìn đồng hồ thấy gần 1 giờ sáng, tôi gọi vọng ra :

- Lý, sao thức khuya vậy. Đi ngủ ngay đi.

Tôi nghe có tiếng ghế xê dịch khẽ. Yên chí Lý đi về phòng, tôi lăn qua bên kia dỗ giấc ngủ tiếp.

Một lúc sau thấy vẫn còn đèn chớp tắt, tôi lại gọi to hơn :

- Lý, Lý, có đi ngủ chưa»

Không có tiếng trả lời. Tôi ngồi dậy đi ra phòng khách bật đèn lên.

Computer còn mở chưa tắt. Tôi lầm bầm :

- Con khỉ này, đã dặn tắt computer rồi mà không chịu nhớ.

Tôi cúi xuống chạm nút để tắt, bất chợt giật mình như có người đang nhìn. Tôi ngó qua bên trái chỗ kệ sách thì bỗng dưng tôi giật thót người vì thấy một bóng trắng nhỏ áo quần phất phơ bay. Tim tôi như ngừng đập, chân muốn khuỵu xuống vì sợ hãi. Nhưng rồi tôi chợt nhớ ra, à, con búp bê tôi và Lý mua lúc trưa đang treo ở đấy. Khiếp ! Làm mất hồn.

Tắt computer xong tôi xuống bếp mở tủ lạnh lấy nước uống. Không muốn mà mắt tôi vẫn đưa về phía góc kệ sách, nơi áo quần trắng xóa của con búp bê đang bay lất phất vì gió bên ngoài cửa sổ. Tôi đi đóng cửa sổ lại, thế mà quần áo của nó vẫn còn bay. Gớm quá ! Tôi tự trách :

Khi không đi rước của nợ này về để rồi thấy sờ sợ ơn ớn thế nào ấy !

Khi trở vào phòng ngủ một lát vẫn chưa ngủ được, tôi lại nghe một tiếng động như tiếng kéo ghế, rồi đèn lại chớp tắt, chớp tắt. Tôi lắng nghe rồi giật mình. Không lẽ Lý lại ra dùng computer nữa. Tôi gọi vọng ra :

- Lý, con ở ngoài đó à.

Không có tiếng trả lời và cũng không có đèn bên ngoài, vậy thì đâu phải Lý ?

Tôi ngồi dậy bần thần : Có cái gì không ổn đây ? Hay là có con mèo con chuột nào vào. Lại có tiếng động như tiếng bước chân đi nhẹ nhàng.

Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Tôi thảng thốt gọi : Lý ơi, Lý.

Tôi đi nhanh qua phòng Lý gõ cửa, hồi hộp, mắt ngó chừng ra phòng khách tối nhưng vẫn còn ánh chớp tắt ngoài kia. Không chờ Lý mở cửa, tôi vội đẩy cửa bước vào phòng. Lý vừa ngồi dậy mắt còn nhắm nghiền, tay vén mái tóc dài rũ rượi hỏi tôi giọng ngái ngủ :

- Chuyện gì vậy dì ?

Như vậy là Lý đang ngủ say mà. Vậy thì cái gì xảy ra thế ?

Tôi hỏi mà như nghẹn lời :

- Ly, vừa rồi có ra phòng khách phải không ? Mà sao làm việc khuya vậy, không tắt computer nữa.

- Có, Lý có tắt mà. Lý đâu có thức khuya, ngủ lúc 11 giờ mà.

Tôi ngồi xuống giường cạnh Lý thì thào :

- Lạ quá Lý ơi, một tiếng đồng hồ trước dì thấy máy

còn mở nên dì ra tắt, sau đó dì nghe có tiếng kéo ghế rồi bây giờ lại có đèn của máy tính chớp tắt nữa, dì tưởng con ra ngoài làm việc nên gọi hai ba lần không nghe con trả lời nên dì mới vào đây.

Lý đứng vụt dậy, đi ra phía phòng khách. Tôi chạy theo sát bên và thuận tay bật đèn sáng. Computer đã tắt, mọi thứ vẫn yên lặng bình thường, chỉ trừ con búp bê bên kệ sách áo quần trắng vẫn bay phất phới.

Tôi kêu to : Ủa, sao lúc trong phòng dì thấy đèn computer chớp tắt vậy cà.

Lý nhìn tôi chế giễu : Lại tưởng tượng rồi dì ơi ! Thôi vào ngủ.

Tôi khều Lý nói nhỏ :

- Lúc dì ra đây thấy quần áo nó bay lõa xỏa ghê muốn chết. Dì đã đóng cửa sổ rồi mà vẫn còn bay thấy không» Ớn quá.

Lý đến gần bên nó, nhìn chung quanh xem xét.

- Đây rồi, Lý kêu lên, thủ phạm là cái quạt này đây.

Tôi ậm ừ, thì ra cái quạt nhỏ để sau computer cho đỡ nóng mà tôi lại quên.

Thuận tay tôi xoay cả người con búp bê vào tường để không thấy cái mặt ghê ghê của nó. Tay tôi vướng vào bàn tay khẳng khiu dài thoòng của nó mà tôi có cảm giác như là những móng tay của nó muốn cào tay tôi. Tôi kêu ái một tiếng và rẩy bàn tay tôi ra như bị phỏng. Lý hỏi :

- Dì bị gì vậy, có sao không ?

Tôi chỉ vào con búp bê mặt đầy ghê sợ.

Lý xoay thân hình con búp bê ra vừa bóp vai nó vừa nói :

- Đừng có nhát dì của Lý nghe không ?

Tôi có hoa mắt không mà thấy hai cánh tay của nó co vào bấu tay của Lý, đồng thời tôi nghe Lý la lên một tiếng : Ow !

Mặt Lý đầy kinh ngạc, bỏ hai tay ra nhìn con búp bê. Hai cánh tay nó thỏng xuống như bình thường.

Tôi và Lý lặng nhìn nhau đầy ý nghĩa.

- Thử lần nữa không ? Tôi hỏi nhỏ.

Lý rụt rè đưa tay bóp vai bên kia của búp bê. Cánh tay của nó hơi cong chứ không co lại như lần trước. Lý

nắm tay tôi lôi vào phòng Lý. Hai dì cháu thầm thì về nó thật nhiều.

- Lạ quá, Lý nói, Lý có cảm giác là lạ khi bấu vai của nó dì ạ.

- Thì dì cũng cảm thấy thế mà, dường như là có cử động vậy.

- Đúng rồi.

Hai dì cháu sợ hãi nằm sát nhau mà ngủ.

Hôm sau hai dì cháu đều đi làm. Tôi bận việc ở sở nên về muộn một chút. Mới hơn 5 giờ chiều nhưng vì trời mưa nên tối sầm lại. Lại mưa nữa. Khu xóm nhà tôi hôm nay buồn hiu, vắng ngắt. Xuống xe, tôi che dù đi vào nhà. Qua màn mưa mỏng, tôi nhìn patio nhà tôi xem mưa có làm làm ướt những thứ trang trí Halloween hay không. Lý đã bật đèn cam mờ ảo lên rồi. Cái vòm nhà Halloween đầy màu sắc trang trí kỳ bí với màng nhện giăng mắc trông không thua gì những nhà Mỹ trang trí cầu kỳ mà những năm trước chúng tôi đã từng đi xem.

Nhưng mà ô kìa, bên 1 góc vòm tôi thấy cái con búp bê quỷ quái đó đang đu đưa với áo quần tả tơi trắng toát. Tôi nghĩ thầm con Lý này nhanh nhẹn thật, vừa về đã tìm chỗ treo nó ngoài patio rồi. Tôi đến gần patio

hơn và nghe thấy cả tiếng vải bay sột soạt.

Lý ra mở cửa cho tôi, đỡ lấy chiếc dù ướt cho tôi và than mưa suốt ngày hôm nay lạnh quá. Tôi hỏi ngay :

- Lý đã treo con ma quái ấy ra ngoài rồi hả ?

- Con nào ? Con có treo gì đâu dì. Mới về mệt quá mà !

- Kia - tôi chỉ ra phía patio.

- Chưa treo thật mà, Lý mới vừa bật đèn lên thôi.

- Trời, tôi kêu lên và chạy trở ra nhìn lên patio. Lý cũng chạy theo tôi.

- Ủa, đâu rồi. Dì mới vừa thấy nó treo trên góc này đây mà. Tôi ngơ ngác tìm quanh.

- Dì thấy thật không hay nhầm với con phù thủy này? Lý chỉ bà phù thủy kế bên.

- Không, dì không nhìn lầm đâu vì nó trắng toát mà. Áo quần nó bay lòa lòa dì còn nghe cả tiếng vải loạt xoạt nữa mà !

Lý thấy mặt tôi hốt hoảng nên trấn an :

- Lý nghĩ dì nhìn lầm rồi. Thôi, vào nhà xem đi dì, nó còn treo trong nhà mà.

Hai dì cháu đi như chạy vào nhà và tôi bủn rủn tay chân, lạnh toát cả người khi nhìn thấy cái con ma quái kia nằm dài dưới kệ sách.

Tôi lắp bắp run rẩy vịn vào vai Lý hỏi :

- Tại. tại... sao... sao nó lại nằm đây ?

Lý cũng hốt hoảng :

- Ủa, ủa mà sao nó rớt xuống hồi nào Lý không biết.

- Nhưng tại sao dì vừa thấy nó ngoài patio mà ? Lúc đi làm về Lý thấy nó ở đâu ?

- Lý không để ý, tưởng là nó ở chỗ cũ. Nhưng chắc là không có rớt xuống vì nếu rớt như vầy Lý đã thấy rồi.

- Dì cũng nói thực là dì thấy rõ ràng nó ở bên ngoài mà.

Hai dì cháu không ai bảo ai cùng run lập cập và nói một lượt :

- Kỳ thiệt.

Lý ngồi xuống định nhấc nó lên, tôi sợ hãi định la lên: Đừng, thì bỗng dưng Lý nhảy lùi ra sau và hét lên :

- Nó nhìn Lý kìa... ghê quá !

Hai dì cháu cùng chạy ra ngoài nhà. Tôi móc cell phone ra hấp tấp gọi cho Hải, người yêu của tôi, xin đến ngay tức khắc, có chuyện cần gấp.

Trong lúc chờ đợi, hai dì cháu cứ nắm tay nhau trong trời tối bên ngoài nhà mà tự tìm câu giải đáp trấn an lẫn nhau.

Không đầy 5 phút sau Hải đến. Chàng đi vội trên con đường vào nhà, gặp hai dì cháu tôi đứng bên ngoài, chàng hỏi :

- Sao, chuyện gì mà hai dì cháu đầy lo lắng vậy.

Tôi kể sơ lược câu chuyện với giọng hoảng loạn. Chàng đẩy hai dì cháu vào nhà bảo ngồi đàng hoàng rồi cùng kể chuyện xảy ra từ trưa hôm qua tới giờ. Tôi và Lý thay nhau diễn tả và càng nhận ra thêm nhiều chi tiết lạ lùng mà lúc đầu dì cháu tôi chưa để ý như là Lý vấp té và xe đề mấy lần không nổ.

Hải cúi nhìn con quái kia vẫn còn nằm dài nhưng áo quần vẫn tiếp tục bay lất phất.

Chàng im lặng nhìn nó lâu khoảng vài phút, nắm cánh tay nó vài giây rồi đứng lên. Tôi thấy chàng rút khăn tay ra lau mặt rồi tới bàn tay của chàng, luôn im lặng.

Hai dì cháu nín thở theo dõi vẻ mặt, dáng điệu chàng lúc đó, lòng vô cùng bất an.

Cuối cùng chàng nói :

- Hai dì cháu đi theo anh, lên xe chạy đến cái nhà bán garage sale hôm qua đi. Mình sẽ đem trả lại cho rồi, không nên giữ lại trong nhà.

Chỉ chờ có thế, hai dì cháu tôi gật đầu lia lịa tán thành ngay.

Chàng mượn tôi cái khăn tắm, cuộn tròn con ma quái lại, cầm bằng một tay đi với chúng tôi ra xe. Hai dì cháu tôi cùng ngồi cả ghế sau để cho Hải và nó ngồi ở ghế trước.

Tới nhà, tôi bảo Hải ngồi trong xe để hai dì cháu tôi nhấn chuông.

Bà Mỹ hé cửa ra nhìn chúng tôi e dè.

Lý nói lý do ngắn gọn và xin bà nhận lại nó.

Bà Mỹ mở cửa mời chúng tôi vào nhà. Bà cho chúng tôi biết mấy năm trước bà vẫn trang trí Halloween hàng năm nhưng bằng những thứ vui mắt, ngộ nghĩnh, chủ yếu là vui. Nhưng năm vừa rồi, con gái bà đem đến con ma quái này. Bà thấy sợ nhưng vì thương con, bà cũng mang ra trang trí. Chỉ ba ngày sau, cháu gái 8 tuổi của bà bị tai nạn xe mất.

Bà đau khổ quá cho rằng vì con quái này đã mang xui xẻo cho gia đình nên bà dẹp tất cả đồ trang hoàng bỏ vào hộp, riêng con búp bê này thì bỏ vào xó garage. Khi bán garage sale bà đã muốn ném vào sọt rác vì sợ nó mang xui xẻo cho người khác..... Không ngờ chúng tôi lại thích đem về nhà.

Giờ chúng tôi mang đến thì bà nhận lại vậy. Chúng tôi cảm ơn bà và từ giã với lòng cảm kích. Bà chúc chúng tôi may mắn, chúng tôi cũng chúc bà lại như vậy.

Ra khỏi nơi ấy, chúng tôi thở phào như trút được gánh nặng ngàn cân.

Hú hồn, cho đáng kiếp mua đồ garage sale !

Nhờ Hải chứ nếu không làm sao chúng tôi chịu đựng nổi qua đêm nay. Cám ơn anh.

Hải bảo bây giờ chàng mới nói thật là chàng cũng sợ chết khiếp khi nhìn vào mắt của nó, ghê quá, vậy mà Lý dám đem về.

Tới nhà Hải giúp dì cháu tôi gỡ bỏ hết những trang trí chằng chịt ma quái, tống hết vào thùng rác không thương tiếc dù đã tốn rất bộn tiền.

Chàng bảo nếu mình muốn có không khí Halloween thì chỉ cần để lại vài trái bí, một vài bà phù thủy cưỡi chổi đẹp đẽ là đủ Halloween rồi.

Rước chi những của nợ ma quỷ, màng nhện giăng đầy nhà cho thêm sợ.

Nghe thế Lý chạy vào nhà lấy bộ costume trắng toát ra đưa Hải xem. Bộ áo vải trắng lùm xùm lòa xòa trông giống như con búp bê đó quá. Giờ thấy áo mà nhớ lại hình ảnh con ma mà bắt rùng mình. Lý bảo Hải :

- Chú đem đi bỏ dùm Lý đi, sợ quá hà.

Hải chế giễu :

- Tự dưng vác tiền đi mua đồ tang chế về trông dễ sợ quá. Đúng là xu thời.

Mà thôi cho chú để thỉnh thoảng đến nhát ma hai dì cháu chơi.

Tôi phản đối liền :

- Ê, đừng chơi cái chiêu ấy nha, em sợ chết liền đó.

Hải chọc :

- Muốn không sợ thì mau rước anh nào về làm chồng đi, sợ bằng thích ấy chứ !

Hai dì cháu cùng cười vang.

Hải nheo mắt với tôi :

- Anh khờ quá, đúng ra đừng xúi em đem trả nó để tối tối đến hù cho em sợ ôm cứng anh đã nha.

- Anh quỷ ! Ma giáo quá đi !

- Thấy chưa, đúng rồi. Quỷ ma đôi khi cũng đáng yêu lắm đó nha.

PHAN THỦY

Nhóc Du Học Mỹ

Đoàn Thị

Tác giả mới tham gia Viết Về Nước Mỹ cuối năm trước, nhưng đã cho thấy có sức viết mạnh mẽ. Tuy là cư dân Paris, nhưng cô thường đề cập đến những đề tài rất Mỹ. Bài viết mới sau đây cho thấy tác giả từ Paris không chỉ biết nhiều chuyện bên Mỹ mà còn nghe ra cả chuyện quê nhà nữa.

Từ ngày được lo cho sang Mỹ du học, nhóc thấy buồn, xa mẹ, cuộc sống với hai bác dĩ nhiên phải khác bên nhà, tuy hai bác có thương nhưng làm sao bằng mẹ. Buồn nhất, ăn cơm xong phải rửa chén, tự dọn phòng, chả bù anh Khoa, chị bé, cuối tuần về chơi được hai bác chăm sóc cẩn thận.

Có lần nhóc than phiền với bác Quan về chuyện các bác cưng anh chị hơn nhóc, bác cáu lên bảo, con của bác thì bác thương hơn cháu là phải rồi, nhóc nghe càng tủi thân.

Mới ngày đầu qua đây bác Quan «lên lớp» một buổi, nào là xã hội Mỹ không giống như bên nhà, con nít, người lớn ai cũng phải tôn trọng luật pháp, không ăn gian nói dối, không nên ỷ lại, hoặc thủ đoạn đi đường

tắt.

Nhóc nghe phát mệt, những gì bác nói ai chả biết, có điều, chân thật, ngay thẳng như bác chỉ dạy làm sao ngoi lên trong xã hội.

Cứ nhìn vào mẹ con nhóc là biết ngay, cha chết khi nhóc chưa chào đời, mẹ nhóc «mất dạy» sau vài năm đứng lớp, thế mà nhóc vẫn có cuộc sống vương giả từ ngày các bác đi Mỹ. Phải biết ca bài «mẹ góa con côi» neo đơn mới tranh thủ tiền viện trợ của việt kiều Mỹ, Canada...

Nhớ thời vàng son ở bên nhà, nhóc đâu có thua ai, hai ba nguồn viện trợ, nhóc tha hồ chi tiêu, thi đại học không đậu, đóng tiền học ĐH tư, học để tránh đi nghĩa vụ quân sự, chứ nhóc đâu thèm học bên Việt Nam, phải du học Mỹ mới xứng danh... cháu việt kiều.

Bên nhà có phong trào con đại gia thi hỏng ĐH vài lần, cha mẹ đưa con sang Sing, Úc, Mỹ, Pháp... du học, học có ra ngô ra khoai không quan trọng, cái chính là du học để xóa đi «nhãn hiệu» con ông cháu quan đỏ, con tư sản đỏ «dốt đặc cán cộng».

Nhóc thuộc «tầng lớp mới cáu» có một không hai, mẹ con nhóc không thuộc nhóm nào vừa kể trên, nên chả

bao giờ sợ «bể» hợp đồng kinh doanh, hoặc doanh thu tuột dốc có khi phải cầm cố nhà cửa. Tiền «ở bển» cứ rót về đều đều, mình có đầu tư vốn đâu mà sợ thua lỗ, chỉ cần cái đầu biết «lập trình» chính xác, đánh trúng yếu điểm các bác là trúng mánh. Mặt hàng kinh doanh của mẹ con nhóc là «tình nghĩa» gia đình, hàng không tốn vốn, với câu châm ngôn «tình không cho, không biếu, tình là tiền tính theo hối suất dollar.»

Bác Quan bảo phải «ngay thẳng», nghe bác có mà rách tả tơi chứ làm gì được nhà xe khang trang như nhà nhóc ở Sài Gòn. Bác đi cải tạo mất mấy năm mà vẫn chưa thích ứng với chế độ, làm sao tiến thân được, may là bác «di cư «sang đây theo diện HO, chứ cái kiểu cương trực như bác ở Việt Nam chỉ có đạp xích lô mà sống.

Đành rằng bên ngoại của nhóc là dân bắc kỳ di cư, trốn cộng sản, bây giờ đoàn đảng đã vào tận miền nam rồi, mình phải «thích ứng» thôi. Hôm ngồi tán phét với bác Quan, nhóc chê chế độ cũ ăn hối lộ, vậy mà bác Quan đâu có tin, hư thật như thế nào nhóc không biết, vì nhóc sinh những năm tám mươi, tàn dư thành phần cháu ngoan bác Hồ, sách dạy sao nghe vậy.

Bác Quan tức đỏ mặt tía tai còn mắng nhóc, ăn cơm HO thờ ma cộng sản, ma hồi nào, đảng CS còn sờ sờ ra đó kìa, chuyện đó cũng làm nhóc buồn chút xíu, tại sao bác không tin những gì nhóc nói, mà thôi nhóc chả giận bác, bù lại bác bảo lãnh nhóc đi Mỹ, như thế là sòng phẳng, chẳng ai nợ ai.

Nhóc công bình như thế mà bác Quan còn mắng bác Kim, cô mang cháu cô sang, tưởng cái thằng đàng hoàng, ai dè mới nứt mắt đã lếu láo, thủ đoạn như giặc cộng, biết thế tôi chả làm giấy cho nó đi.

Chuyện đi Mỹ của nhóc cũng đầy sóng gió, ban đầu mẹ nhóc bảo cậu Tín chi tiền học hàng năm, bác Quan nuôi ăn ở, cậu Tín không chịu giúp vì nhóc chưa có bằng TOEFL, nhóc bảo qua đây học cũng kịp mà cậu không chịu còn nói nhóc chơi sang, đi Mỹ chỉ để học tiếng anh.

Mẹ nhóc phải khóc một trận như cơn hồng thủy bác Kim mủi lòng bèn làm thủ tục du học cho nhóc, tiền học mẹ nhóc đưa sáu ngàn đô la, sau đó bác Kim «bao sân», coi như mẹ nhóc hết trách nhiệm.

Bác Quan hỏi nhóc định học ngành gì, nhóc nói ngay, vào Berkeley học như chị bé con của bác, bác không tin, bảo chưa có TOEFL làm sao vào «Bợt Cờ Lây» được.

Hôm đến trường thi xếp lớp, counselor kết luận trình độ anh ngữ của nhóc thuộc loại beginner, toán quá kém nên khuyên nhóc học toán thống kê... cho có môn để học. Bác gãi đầu ngao ngán nói, kiểu này nhóc phải mất vài năm học «vòng ngoài», chờ trình độ anh văn khá rồi mới học ngành Computer Science như nhóc muốn.

Không sao, học như thế nhóc mới có «thâm niên» trên xứ Mỹ mai này ở lại luôn, học một cái vèo ra trường, phải về VN nhóc đâu có thích, thật ra du học chỉ là cái cớ để ra khỏi VN, xứ Mỹ là thiên đàng, tội gì không ở lại hưởng.

Mẹ đã từng dạy, đi ăn giỗ chạp, cứ gắp mấy miếng thịt cho vào bát cho chắc ăn, ở đó mà từ tốn, chưa kịp ăn đã hết thịt, ra đời cũng thế, nhanh lẹ, chụp giật mới sống mạnh sống khỏe.

Theo đúng sách lược của mẹ, lên trường nhóc lôi về nhà mẫu đơn xin trợ cấp, tính nhẩm, chuyến này nhóc trúng mánh, tiền học được nhà nước Mỹ trợ cấp chút đỉnh, cơm nước nhà ở hai bác chi. Đọc kỹ quy định trợ cấp nhóc vỡ lẽ phần này chỉ dành cho dân bản xứ, du học sinh như nhóc là dân nhà giàu đối với Thống Đốc Schwarzenegger làm gì có trợ cấp mà mơ. Nhóc định lấy tiền trợ cấp mua xe, đi xe bus trông tệ hại quá, nhóc này có phải là dân bần cùng cố kiết đâu, hụt cái khoảng

trợ cấp, nhóc tính đi làm thêm và nhờ bác Kim tìm việc giúp.

Tội nghiệp bác lẩm cẩm ngây ngô đề nghị : Để bác hỏi người quen làm trong nhà hàng xem sao.

Nhóc từ chối ngay : Con không quen làm việc chân tay, bác hỏi chỗ book shop, hay văn phòng luật sư.

Bác Kim chịu thua, bác trong nghề bưng bê, văn phòng luật sư, bác sĩ... bác không thân, hình như nhóc không nể hai bác có lẽ vì bác không thuộc giới trí thức, bên nhà nhãn hiệu «việt kiều Mỹ» có giá trị «kinh tế» chứ không có nghĩa việt kiều nào cũng trí thức. Thật ra chả có nghề nào xấu, chỉ tại cái đầu của nhóc ố màu «tranh thủ, thủ đoạn» nên bác Kim mới mất giá trong «con mắt toan tính» của nhóc.

Vào trường nhóc ca điệp khúc «mẹ góa con côi» lấy lòng thầy chủ nhiệm, xin được một chân trong book shop ở trường đúng «ý đồ» của nhóc, một tuần hai mươi giờ, bạn bè bên nhà phục nhóc sát đất.

Làm được ít bữa nhóc than, mang tiếng book shop, nhưng phải lao động chân tay, vác nước, coca... vào kho, bưng bê kiểu này chả trí thức tí nào, vậy mà tên quản lý còn để ý thấy nhóc hay trốn việc, bảo nhóc chây

lười.

Nhóc chỉ thích đứng quầy tính tiền, hoặc giúp đỡ sinh viên vào đây tìm sách, như thế mới đúng nghĩa BOOK SHOP, sao không ai chịu hiểu nhóc tha thiết trở thành trí thức dù nhóc chưa học đến đâu.

Đúng là đi một ngày đàng học một sàng khôn, đến trường được vài tháng, nhóc khôn hẳn ra, không tội gì vùi đầu vào sách mà học, lên Net đạo văn, «cắt, dán» vào bài luận văn là đỡ khổ một đoạn đường vất vả học tập.

Không may cho nhóc, cô giáo khoanh đỏ cái khoảng cắt dán và chú thích : câu cú tuyệt thật, tuy nhiên ý tưởng không mạch lạc với phần trên. Nhóc lẩm bẩm không lẽ cô giáo cũng ở suốt ngày trên Net, đương nhiên là cô có lên Net, nhưng mục đích khác xa nhóc, mới nứt mắt đã muốn qua mặt thầy.

Book shop lúc này vắng khách, tên quản lý giảm bớt giờ của nhóc, nhóc nhảy ra «làm ăn» trên mạng.

Lúc trước nhóc có website riêng của mình, bây giờ nhóc vẫn duy trì hoạt động trên trang nhà, vẫn với cái nick «kid», địa chỉ cư trú của nhóc đã chuyển sang xứ cờ hoa, ở ngay thung lũng tinh học, việt kiều trí thức

đây.

Hồi trước nhóc ký tên, kid từ thành phố Bác, bây giờ, kid từ USA oai hết biết, mai này nhóc tốt nghiệp «Bợt Cờ Lây», ra trường làm việc ngay tại chỗ, coi như số nhóc đẻ bọc điều, có điều phải học tới bến, cái này còn tùy vào bộ não của nhóc.

Mở cái shop buôn đồng hồ và vài mặt hàng khác trên website của nhóc, trụ sở chính đặt ngay trên đất Mỹ, kho hàng khu ngã ba Ông Tạ, mua hàng bên Hong Kong, Đài Loan, bán cho dân Sài Gòn, nhóc mở account ở Citibank. Nhóc đâu thèm dùng Bank of America, băng nhà nước không sang như Citibank, làm ăn lớn phải biết chà xi đánh bóng cái vỏ bên ngoài, phải công nhận nhóc có đầu óc business tuy chưa qua trường lớp nào cả.

Khách mua hàng, chuyển tiền vào tài khoản của nhóc, mẹ bên nhà đi giao hàng, cái khó là nhóc mua hàng ban đêm, sáng ra đi học, DHL giao hàng tận nhà, nhóc phải nhờ bác Quan nhận hàng giúp, bác lại lẩm bẩm, bảo nhóc không lo học chỉ nghĩ đến chuyện mánh mung.

Khó nói quá, bác già rồi lẩm cẩm «tiền là tiên là phật», người ta chúi mũi học thí mạng cũng chỉ để kiếm tiền, nhóc học không được thì kiếm tiền ngay, đi tắt như thế

có phải hay hơn không.

Xui quá, nhóc chưa kinh nghiệm nên hàng mua về có khi bị ngậm, đứt vốn, đã thế bác Quan nổi cơn tam bành hài tội nhóc lếu láo, gian dảo... đã đời rồi bắt nhóc ra riêng, năn nỉ cách chi cũng không được.

Nhóc đành ra riêng, nhưng hận bác lắm, bác chỉ nuôi nhóc vừa tròn hai năm thôi, có bao nhiêu ngày tháng mà kể lể, vả lại từ ngày nhóc sang đây, bác Kim cắt viện trợ của mẹ nhóc, bảo nhóc không căm hờn sao được, hãy đợi đấy nhóc sẽ phục thù.

Nhóc tuổi dần, mệnh cọp chúa tể sơn lâm, đâu dễ gì rách rưới, bác Quan tưởng không có bác nhóc sẽ chết, thế là bác chưa biết tài của nhóc. Nhóc tìm hai đứa con của cô út, chúng nó sang đây cùng lúc với nhóc, nhưng đi định cư, bố chúng nó đang ở với bà sau, mang sang rồi vứt cho bác Kim lo. Hai đứa nó đã ra riêng, đang bưng bê trong một nhà hàng VN do bác Kim chỉ giúp, bảo chúng nó cho nhóc ở nhờ, khi nào đỗ «ông nghè» kỹ sư Computer nhóc sẽ nuôi tụi nó, hai đứa nhớ ơn nhóc giúp lo thủ tục vào sứ quán Mỹ bên Sàigòn bên sẵn sàng bảo bọc nhóc.

Thằng Minh bằng tuổi nhóc, con Trâm nhỏ hơn vài tuổi, đàng nào chúng nó cũng «thất học» chỉ học hết lớp mười, đi làm ngay là phải rồi, nhóc đã vào đại học, bỏ học phí công. Tính từ lúc đậu tú tài đến nay nhóc đã học gần sáu năm đại học chứ đâu phải ít, nhóc đang chờ vào chuyên ngành, chắc phải mất thêm vài năm nữa.

Hồi nào đến giờ sống nhờ tiền «viện trợ không bồi hoàn», bỗng chốc nguồn viện trợ bị thắt eo, nhóc phải động não để kiếm tiền, coi bộ không dễ chút nào, xứ Mỹ là thiên đường của đứa cần cù lao động, nhóc ngại cực ngại khó nên phải tính đường khác.

Muốn trụ lại đây, chỉ có cách lấy vợ có quốc tịch Mỹ, nhóc chưa đỗ ông nghè, con gái đâu có để mắt tới, chỉ còn con đường ngắn, con đường bác Quan bảo phải tránh né, ngu sao mà né để vác xác về VN.

Nhờ bộ vó điển trai, thêm cái danh xưng sinh viên đại học, nhóc làm quen một cô «HO con» mới qua vài năm, lớn hơn nhóc vài tuổi, ít học, dung nhan tầm thường, như thế mới chắc ăn. Cô làm nail, ngoan hiền, nhóc ngại lao động chân tay, nhưng người khác làm để nhóc hưởng sái thì được, cô nàng cần một tấm chồng trí thức bảnh bao, coi như nhóc đủ tiêu chuẩn.

Làm một bài toán nhanh, tuy nhóc không có khiếu môn toán, cưới vợ là thượng sách, có giấy ở lại vĩnh viễn xứ Mỹ, việt kiều chính hiệu đây, cơm no bò cưỡi, sau đó học tà tà, sinh viên chín mười năm càng tốt. Nhóc biết sức mình, học mãn đời cũng không đi đến đâu, nhờ nhanh trí nên nhóc sẽ «run business» cho vợ, mở tiệm nail, lo thủ tục hành chính, trang trí, mua supply... nói chung là lo phần quản lý. Làm ăn phất lên nhóc sẽ làm thiện nguyện rồi đây tiệm nail của bà xã sẽ nổi như cồn, ông bà già vợ sẽ không còn nhìn nhóc như một thằng ăn bám, thiên đàng xứ Mỹ là đây.

Sau vài lần lui tới giao lưu, bố em HO lại ác cảm với nhóc, mấy lão HO như bác Quan khó tính chi lạ, biết hoàn cảnh nhóc, đã không thương tình ông còn chê nhóc «nghèo mà ham». Ông biết đi Mỹ, sao ông không thích khi biết nhóc muốn trụ lại đây, đành rằng ông có công với tổ quốc, ông bị đi cải tạo, nhóc cũng đấu đá u đầu sức trán với các bác đến mất cả tình nghĩa gia đình chứ đâu có «nhàn» như ông nghĩ.

Lần cuối cùng tiếp nhóc, ông giảng «moral» một trận, sao mấy lão HO giống nhau thế, cứ lấy đạo đức làm nền, nhóc là cháu ngoan bác hồ, làm gì có cái nền tảng đó, các quan bên nhà đang xẻ đất bán rẻ cho tàu đỏ, nhóc khôn hồn chạy qua đây «tỵ nạn» ăn hôi xã hội

tư bản là phải rồi.

Ông bảo cả đời nhóc chỉ biết «nhận» chứ không biết «cho hoặc chia xẻ» rồi sẽ khổ suốt đời, vì khi mình «nhận» tức là mình chờ đợi sự ban phát của người khác, mình sẽ không còn «làm chủ» mình nữa, không lẽ con người sinh ra chỉ để chờ «sung rụng». Bên này tuy là «thiên đàng» nhưng phải cày mới có tiền, không phải ai cũng có job để cày chứ đừng nói dư tiền để phân phát, vì thế ông bảo nhóc phải thay đổi «tư duy», xứ này ưu đãi người siêng năng, chân chính, dân cơ hội đừng mơ, ông còn mắng mấy đứa thay lòng như trở bàn tay đã bán linh hồn cho quỹ.

Tối về nhóc nghĩ ngợi, mấy chục năm nay mẹ con nhóc vẫn sống nhờ «dollars rụng» đó chứ, chỉ vì chuyện đi Mỹ của nhóc gây bao nhiêu bất hòa trong đại gia đình nên mẹ con nhóc giờ này mới bị cúp viện trợ, sau khi ra khỏi nhà bác Quan nhóc sống vất vưởng.

Lão HO làm nhóc «suy tư bên bờ vắng» vì lối sống của nhóc hình như không hợp thời ở đây, giời ạ, lập trình sống trên sức lao động của các bác đã được cài đặt hơn hai mươi năm trong não của nhóc, muốn tháo ra đâu phải dễ, xứ cờ hoa lại không có chủ trương tẩy não, nhồi sọ như bên nhà, làm sao nhóc thích ứng với cuộc sống ở đây.

Tự nhiên bảo nhóc bỏ đi cái bí quyết gia truyền của mẹ, coi như mất cái la bàn đi biển, nhóc biết bắt đầu từ đâu, vèo một cái trở nên người lương thiện, ngay thẳng, thật là chuyện không tưởng.

Xứ này tưởng là thiên đàng không ngờ lại khó đến thế, ở lại không được vì giấy tờ sắp hết hạn, tiền đóng học phí cũng cạn, quay về còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ. Hồi nào đến giờ, mẹ con nhóc sống trong hào quang con cháu việt kiều mà đỉnh điểm là nhóc đi Mỹ, sắp thành việt kiều mà dẫn xác về, nhóc không hình dung nổi.

Rồi cuộc sống sẽ ra sao khi nhóc trở về với hai bàn tay trắng, tiền viện trợ không còn, nghe nói lão việt kiều Úc lớn hơn mẹ nhóc 20 tuổi về Sài Gòn nghỉ hưu đang sống với mẹ nhóc, mỗi tháng chỉ chi tiền chợ điện nước, chứ không đưa nhiều tiền như các bác lúc trước.

Chưa bao giờ nhóc thấy bế tắc như lúc này, không ngờ mặt hàng kinh doanh «tình nghĩa anh em máu mủ» của mẹ con nhóc bị phá sản sớm đến thế.

Mai đây nếu phải rời xứ này, đất hứa, thiên đàng hạ giới, nhóc sẽ phải ân hận cả đời, giá nhóc đừng có cái «suy nghĩ xoè tay đón nhận» mà biết cách sống đúng đạo làm người chắc cuộc đời nhóc sẽ khác, lão HO còn

bảo «Cho tức là Nhận» cao siêu quá, nhóc chưa hiểu được.

Cái sàng khôn mà nhóc nhặt được từ xứ Mỹ, đúng là không có cái gì miễn phí trên đời này, chỉ có tình cảm các bác là vô điều kiện, khi các bác gửi tiền về là để «đầu tư» cho tương lai của nhóc, nhóc phải vắt óc ra học, học không nổi tiến sĩ, kỹ sư, thì học trung cấp, học để tự mưu sinh sau này, vậy mà nhóc đã bỏ lỡ cơ hội.

Muộn vẫn hơn không, sau sáu năm rong chơi đại học ở Sài Gòn và ở đây, đã đến lúc nhóc phải tìm ra lối sống cho mình, sáu năm người ta học thành tài và bắt đầu sự nghiệp, trong lúc đó nhóc loay hoay với cái mớ bòng bong toan tính hơn thiệt để rồi thiệt thân, cuối cùng mình trắng tay.

Cái trật tự ngược trong đầu nhóc không ăn khớp với xã hội, con đường tắt không phải là chính lộ để đạt tới mục đích trong cuộc sống, ngay như tỷ phú cũng phải động não, đứa không tiền, không tài lại còn «bại não» chắc chắn sẽ là đứa thua cuộc.

Lối sống chùm gửi, tiêu cực sẽ không có chỗ đứng trong dòng chính của xã hội, đó chỉ là con đường song song không có giao điểm để hội nhập vào cuộc sống chung của con người.

Xứ Mỹ coi vậy chứ không dễ «lũng đoạn» như bên nhà, trật tự xã hội dựa trên nền tảng đạo đức, nên không thể dùng tài vặt lắt léo mà trụ lại. Đã có khối cô cậu du học tốt nghiệp kỹ sư sau khi tốt nghiệp bên này, tìm không ra việc làm họ đành quay về VN sinh sống, vì họ là những người tự trọng, không thể ở chui, làm bất cứ việc gì để ở lại đây, thiên đàng đâu còn ý nghĩa khi con người phải sống chui rúc như loài động vật.

Nhóc chưa có bằng cấp để tiếc khi phải quay về VN, càng không nên tiếc nếu chuyến này nhóc thực sự quay về kiếp người chân chính.

Đoàn Thị

Tóc Vàng Sợi Nhỏ

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả một mình vượt biển giữa thập niên 80'ũ, hiện cư trú và làm việc tại vùng San Jose, đã hai lần nhận giải viết về nước Mỹ. Năm đầu tiên, với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời», cô nhận giải danh dự 2001. Bốn năm sau, với bài về một cựu sĩ quan VNCH và bài về một quả phụ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam, cô nhận thêm giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài mới nhất, tác giả ghi : Xin phép được dùng một câu thơ trong bài «Mùa thu Paris» của thi sĩ Cung Trầm Tưởng để làm tựa cho bài viết này.

Ấn tượng ban đầu của Trân về những cô gái tóc vàng ở quê hương thứ hai không phải là một ấn tượng tốt đẹp lắm. Trân không hề bị ảnh hưởng bởi những cái sticker dán sau đuôi vài cái xe chạy xuôi ngược trên đường phố, vô tình hoặc cố ý «miệt thị», châm chọc những cô gái tóc vàng với một mệnh đề «the blond ones are the dumb ones» (những người tóc vàng là những người thiếu thông minh), hay bằng một phương trình «blond hair = dumbness». Chẳng những thế, Trân còn kín đáo quan sát tài xế những cái xe có dán những sticker để xem tóc họ màu gì, giới tính, và độ tuổi, lần

thẩn đoán tại sao họ lại lợi dụng tự do ngôn luận ở Mỹ để trầm lặng «tuyên chiến» với những cô gái tóc vàng thường rất đẹp.

Một điều đáng ghi nhận là trong khi Trân, một người tóc đen, và các bà, các cô tóc nâu, tóc bạch kim, tóc đỏ... cảm thấy những người tóc vàng bị tấn công lưu động bằng khẩu hiệu trên các đuôi xe thì những người đẹp tóc vàng sợi nhỏ lại tỉnh bơ coi như những cái sticker nói về những con búp bê tóc vàng hay những mannequin làm mẫu trong các tiệm bán áo quần phụ nữ, chứ không phái nói về mình. Thỉnh thoảng có những cô tóc vàng còn phản công lại bằng một khẩu hiệu khác vừa từ tốn, vừa biểu lộ niềm tự hào «em là con gái trời cho đẹp» của mình «Don't hate me because I'm beautiful» (đừng ghét tôi vì tôi xinh đẹp).

Và như vậy, dưới mắt của rất nhiều người Mỹ, tóc vàng bẩm sinh đồng nghĩa với nhan sắc rực rỡ. Những người không ưa các cô gái tóc vàng cứ tự nhiên mua sticker về dán sau đuôi xe, không ảnh hưởng đến hòa bình thế giới, không ảnh hưởng đến luật giao thông, nhưng ảnh hưởng đến suy nghĩ của một cô gái tóc đen Việt Nam trong khoảng thời gian chân ướt chân ráo ở Mỹ như Trân dạo mới nhận quê người làm quê hương.

Thời đó, còn miệt mài ở trường Đại học, Trân đã nhận ra cá tính chung của đa số các cô sinh viên tóc vàng, không chịu thương chịu khó như sinh viên tỵ nạn, lại còn lười hơn những sinh viên bản xứ tóc nâu hay tóc đỏ. Phân khoa được các cô tóc vàng theo học đông nhất là «marketing» và «truyền thông báo chí» là những ngành học tương đối không phải suy nghĩ nhiều, nhưng lúc ra trường thì cần có nhan sắc để có thể trở thành những xướng ngôn viên truyền hình lương rất cao và có dịp tiếp xúc với những nhân vật nổi tiếng, con đường «làm quan... bà» luôn luôn thênh thang rộng mở.

Thỉnh thoảng có những lớp kiến thức tổng quát (General Education) học chung cho tất cả các phân khoa, những project của cả nhóm thường các cô tóc vàng không đóng góp nhiều nhưng vẫn được hưởng trọn điểm cao của cả nhóm. Mỗi lần giáo sư ra chỉ thị chia nhóm, chỉ có những sinh viên «chậm chân» mới bị chia chung nhóm với những người đẹp tóc vàng, và sẽ phải làm giùm công việc cho những người bạn học tóc vàng sợi nhỏ.

Đâu đó trong khuôn viên các trường Đại học, bên cạnh đa số sinh viên mặt mày hốc hác vì thiếu ngủ triền miên, những người đẹp tóc vàng vẫn tươi tỉnh, vẫn điệu đàng, nổi bật trong sân trường. Có lẽ vì Marketing dễ

học hơn các ngành khác mà cũng có thể vì chuyện phải học cật lực để có GPA (điểm trung bình) cao không phải là ưu tiên hàng đầu của những cô sinh viên có tóc cùng màu nắng mặt trời.

Lúc ra trường, đi làm ở các công ty dù tư hay công, Trân lại gặp những cô gái da trắng tóc vàng thường làm receptionist, ngồi ở ngay cửa chính của Công ty, trả lời điện thoại và hướng dẫn khách đến thăm hay làm việc với Công ty. Công việc tương đối nhàn rỗi nên lâu lâu các cô thường giúp input những data đơn giản vào computer. Bổn phận rất đơn giản vậy mà cũng có nhiều lỗi, lập đi lập lại nhiều lần. Nhiều lúc Trân cũng bực mình nhưng nhìn hai con mắt nâu nhạt hay xanh xám ẩn hiện dưới những sợi tóc vàng, vừa ngơ ngác vừa biết lỗi, Trân không nở phàn nàn; nhưng từ đó không dám nhờ những đồng nghiệp tóc vàng sợi nhỏ làm bất cứ chuyện gì vì thời gian để sửa chữa sai lầm còn dài hơn thời gian tự làm mọi việc một mình để đúng từ lúc đầu.

Những cô gái tóc vàng bẩm sinh không những chỉ có một mái tóc rất dày, gồm khoảng một trăm bốn chục ngàn sợi, nhiều nhất so với các màu tóc khác, mà những sợi tóc còn mềm và óng mượt như tóc của con nít. Trong các truyện cổ tích từ Đông sang Tây, bao giờ hoàng tử, công chúa hay các nàng tiên cũng có mái tóc vàng óng

như những tia nắng mặt trời. Người ta lớn lên, không một ai còn tin trên đời có tiên, nhưng hình ảnh mái tóc vàng sợi nhỏ óng mượt vẫn gắn liền với sự thánh thiện và ngây thơ, nên những cô gái tóc vàng xinh đẹp ở ngoài đời thường được mọi người ưu đãi hơn những người có các màu tóc khác. Và vì rất đẹp, được tất cả mọi người ưu đãi, làm giùm tất cả mọi việc, những em bé tóc vàng (những Daddy's Princess) lớn lên thành những cô, rồi những bà tóc vàng không quen tự làm mọi việc như những người có tóc màu đậm hơn.

Dorothy là tên một cô bé mặc chiếc áo đầm ô vuông trắng xanh, cùng con chó Toto bị bão lốc cuốn đi đến xứ sở thần tiên trong huyền thoại «The Wonderful Wizard of Oz» của Mỹ; cũng là tên một cô đồng nghiệp xinh đẹp tóc vàng rất được ưu ái trong công ty Trân làm. Dorothy của đời thường lớn hơn Dorothy trong huyền thoại nhiều nhưng cũng nhí nha, nhí nhảnh và đẹp như cô bé của chuyện cổ tích. Công việc của Dorothy rất đơn giản là receptionist và giao chuyển thư đến và đi trong một công ty nhỏ chưa đến một trăm người. Vậy mà Dorothy luôn đem «râu ông nọ cắm cằm bà kia», bỏ lộn hay gởi lộn thư, nên nhiều người xuống phòng nhận thư tự lấy thư và tự gởi thư. Có thắc mắc gì với Dorothy, sẽ nhận được câu trả lời thường là vô thưởng vô phạt kèm theo đôi mắt nâu nhạt mở to trông rất là...

vô tội :

- Sorry, I don't know. (Xin lỗi tôi không biết)

Nhưng chắc là nhờ mái tóc vàng óng mềm mại tự nhiên như những tia nắng mặt trời kèm theo một khuôn mặt đẹp và ngây thơ nên cô thư ký tóc vàng không những không mất job mà còn được hiểu ngầm như là một «trophy employee» (nhân viên «làm cảnh») cùa công ty.

Hình ánh của Dorothy, cùng những cô bạn học tóc màu nắng mặt trời thời đi học, và cả những cái sticker châm chọc những người đẹp tóc vàng sợi nhỏ phía sau những chiếc xe chạy khắp nơi trên đường phố làm Trân không mấy tin cậy lắm vào sự cố gắng cũng như hiệu quả công việc của những phụ nữ tóc vàng cho đến lúc Trân gặp Dawn, một người hàng xóm có mái tóc vàng óng mượt tự nhiên như những tia nắng nhẹ nhàng lúc bình minh.

Hàng xóm ở Mỹ rất lịch sự nhưng lạnh lùng không như lối sống «bán anh em xa mua láng giềng gần» của Việt Nam. Nên dù cùng ở trong một khu vực biệt lập gần cả chục năm, tình bạn giữa Dawn và Trân chỉ bắt đầu từ hơn ba năm qua.

Lần đó, Trân đến dự một buổi thuyết pháp của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Số người tham dự lên đến gần mười hai ngàn người, toàn bộ tiền bán vé dùng để làm việc từ thiện. Ngồi ở hàng ghế ngay trước mặt Trân có đến bốn mái tóc vàng, trong đó có lẽ chỉ có mỗi một mái tóc vàng bẩm sinh vì tóc vẫn mềm và mượt như tóc con nít. Ba mái tóc còn lại có lẽ là tóc vàng nhân tạo vì nhìn bằng mắt thường, không cần phải dùng đến xúc giác, vẫn thấy rất khô và cứng do hóa chất từ các loại thuốc nhuộm tóc (kiến thức từ một lần đi thông dịch cho một người đồng hương giúp Trân nhận ra điều này).

Chiều hôm đó, trong lúc chờ xe bart trở về nơi đậu xe, Trân gặp lại người tóc vàng sợi nhỏ, trông nổi bật giữa những mái tóc đủ màu của đủ mọi sắc dân trong melting pot ở Mỹ. Xe bart buổi chiều rất đông, tuy là đàn bà con gái nhưng người có tóc màu nắng mặt trời vẫn đứng lên nhường chỗ cho một bà cụ già. Trân và một vài người khác trên toa xe cùng kín đáo quan sát người đẹp tóc vàng biết nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình với nhiều thiện cảm.

Ở trạm dừng cạnh bãi đậu xe miễn phí, người đẹp tóc vàng xuống xe cũng như Trân và hơn một nửa hành khách trên xe bart.

Trân lấy cái xe màu trắng quen thuộc của mình, hạ bốn cửa kính xe xuống để không khí tràn vào. Khi xe vào đến xa lộ, gió thổi mạnh hơn, cuốn đi hơi nóng trong xe, cuốn luôn hình ảnh người đẹp tóc vàng lịch sự và biết quan tâm đến người già.

Mấy tháng sau, một lần đi họp home owners association, Trân gặp lại người tóc vàng sợi nhỏ đã nhường chỗ cho người lớn tuổi trên xe bart. Người đẹp tên Dawn, trong cái kính cận giống như cặp kính của bà Sarah Palin, phát biểu hùng hồn không thua gì bà cựu Thống đốc, kiêm cựu ứng cử viên Phó Tổng thống, nhưng cao hơn, và đẹp hơn nhờ hãy còn ở bên này của ngọn đồi tuổi tác, và nhờ mái tóc cùng màu với những tia nắng mặt trời.

Vì cùng ý kiến trong cuộc họp hôm đó và cùng quan điểm về nhiều mặt, Dawn và Trân trở thành bạn dù bề ngoài không có gì tương đồng. Ở cùng một complex nhưng hầu hết liên lạc khi có chuyện cần đều qua Email hoặc qua điện thoại; lâu lâu «get together» gặp gỡ nhau để nói về một chuyện gì cần thiết và cần thảo luận chi tiết, hai người bạn khác màu da đều gặp nhau ở quán cà phê Starbucks ở một góc phố gần nhà.

Có lần Dawn «dẫn» theo ông chồng, Trân ngạc nhiên khi thấy đó là một người Mỹ gốc Á, thế hệ thứ ba, (nghĩa là ngay cả cha mẹ ông ta cũng đã sinh trưởng ở Mỹ) nên mọi ngôn từ, cách hành xử đều rất Mỹ, không có một chút gì Á Châu ngoài làn da vàng nâu và cặp mắt một mí rất Nhật bản. Có lẽ được nghe bà vợ tóc vàng sợi nhỏ kể về người bạn hàng xóm nhiều lần, nên đúng tinh thần «ladies first», ông ta vui vẻ đi mua và lễ mễ bưng ra một khay đủ loại bánh ngọt; trên đó có cả hai ly latte nóng với sữa non fat, có kem bọt màu trắng nổi trên mặt, với mấy gói đường diet đúng kiểu uống cà phê của đàn bà con gái ở Mỹ luôn canh chừng calories nạp vô phải bằng hoặc ít hơn calories đi ra.

Cũng giống như nhiều người đẹp tóc vàng khác, Dawn không phải đi làm vì đã có chồng nuôi, nhưng Dawn chịu khó tự học hỏi để nâng cao kiến thức qua những lớp học hàm thụ online trên internet.

Khó tưởng tượng là một người đẹp tóc vàng đi xe Mercedes thể thao mui trần, tập thể dục và đi bơi mỗi ngày một lần ở gym - để giữ gìn sức khỏe và nhan sắc trời cho của mình - lại có tấm lòng với những người kém may mắn, vượt qua mọi biên giới và màu da.

Dawn là một trong những người đóng góp thường xuyên cho tổ chức từ thiện Operation Smile - có trụ sở ở Norfolk, Virginia - chuyên đi khắp thế giới đề giải phẫu cho các trẻ em bị sứt môi.

Hai khoản chi tiêu của Dawn được tự động trả một khoản tiền cố định từ tài khoản ở ngân hàng hàng tháng là tiền đóng góp cho Operation Smile và tiền membership cho câu lạc bộ tập thể dục : hai sinh hoạt không thể thiếu trong đời sống của Dawn. Chưa kể đến các đóng góp mỗi năm cho những người không có một mái nhà vào mỗi dịp Lễ Tạ ơn, hay những đóng góp cho các nạn nhân bị thiên tai ở Mỹ cũng như ở khắp nơi trên thế giới.

Sau này, khi đã thân nhau hơn, lâu lâu Trân còn gởi cho người hàng xóm tóc vàng sợi nhỏ những website từ thiện của bạn bè chuyên giúp các em nhỏ nghèo ở Việt Nam được đi học, và có đủ cơm ăn áo mặc. Tưởng là chỉ giới thiệu cho Dawn biết những tấm lòng Mỹ gốc Việt đối với quê hương phái bỏ lại sau lưng vì vận nước, nhưng không ngờ thỉnh thoảng Dawn vẫn gởi những chi phiếu không nhỏ đến góp phần giúp đỡ những người Việt Nam không may mà có lẽ suốt đời Dawn chỉ biết đến qua hình ảnh.

Mỗi mùa bầu cử vào tháng 11 hàng năm, người đẹp tóc vàng hàng xóm của Trân còn rất hăng hái gởi Email vận động cho những dự luật được đem ra trưng cầu dân ý. Kiến thức về khoa học chính trị đã được học dù không đem ra dùng để kiếm sống nhưng khi đem ra để cổ võ cho một ứng cử viên hay một dự luật nào đó thì rất rõ ràng và có hiệu quả.

Cũng có một mái tóc vàng tự nhiên mềm mại, cũng có một khuôn mặt rất đẹp của đa số người Mỹ gốc Châu u nhưng Dawn khôn ngoan, biết điều, và biết nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình, hoàn toàn không giống những người đẹp tóc vàng sợi nhỏ mà Trân đã có dịp tiếp xúc trước đó.

Một lần ngồi uống cà phê sữa nóng nhìn mưa rơi ngoài khung cửa kính, cuối hành lang của khu thương xá, một người homeless ngồi trước một cửa tiệm hãy còn bỏ trống, tóc tai tua tủa, có lẽ vì lâu ngày không cắt; Trân thấy lòng chùng xuống, áy náy, chưa biết làm gì, thì Dawn đã nhanh nhẹn đến mua một ly latte nóng khác với sữa whole milk kèm theo một cái sandwich và hai cái croissant đựng trong hộp đến đưa cho người homeless.

Biết tính người bạn tóc vàng sợi nhỏ, Trân lấy cái gift card của chợ Safeway mới được tặng, chưa hề dùng, đưa cho Dawn :

- Cho tôi góp phần cùng bạn tặng người thiếu may mắn.

Lúc đó là một buổi trưa thứ Bảy giữa mùa thu, lễ Thanksgiving đang đến rất gần, trời mưa không lớn lắm nhưng đủ để giữ chân nhiều người trong quán cà phê Starbucks lâu hơn thường lệ. Qua khung cửa kính, mọi người đều thấy hình ảnh một người da trắng ân cần bưng thức ăn đến cho một người da đen không nhà, có kèm theo một thẻ mua thực phẩm biếu tặng từ một người da vàng.

Không biết nhờ tinh thần của mùa lễ, nhờ Dawn, hay nhờ kết hợp của cả hai lý do, nhiều người khác tình cờ thấy hình ảnh đó, lục trong túi mình những đồng tiền lẻ đặt vào tay người homeless vẫn còn đang ngỡ ngàng như vừa trải qua một cơn mơ giữa ban ngày. Ngay cả nhân viên của tiệm Starbucks cũng lấy vài tờ giấy một đồng từ cái hộp vuông đựng tiền tip cạnh quầy tính tiền, đặt vào lòng bàn tay người homeless đang run lên nhè nhẹ không biết vì cảm động hay vì những cơn gió sắc lạnh của một ngày có cơn bão rớt đi qua thành phố.

Thoáng chốc, hình như trời bầu trời xám ngắt của mùa thu bỗng xanh lên trong một khoảnh khắc. Và hạt giống thương yêu lan nhanh, phát tán xa hơn, vượt qua mọi biên giới của chủng tộc, mọi khác biệt của màu da...

Santa Clara, mùa thu 2010

Nguyễn Trần Diệu Hương

(Kính cảm ơn Thầy / Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng)

Những Con Đường Bình Yên

Nguyễn Thơ Sinh

Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về cuộc hành trình 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ của Nguyễn Thơ Sinh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ. Với tự truyện về người đi bộ, kể về cuộc đời của anh, Sinh nhận giải Vinh danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2010. Hiện Nguyễn Thơ Sinh là cư dân Fort Worth và làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố. Bài viết mùa Halloween của Sinh là câu chuyện và suy nghĩ về công việc của anh.

Khi viết những dòng này, tôi bắt đầu nhìn thấy những ngôi nhà trang hoàng chuẩn bị chào đón ngày Halloween được nhiều hôm. Những quả bí ngô to đùng, vỏ màu vàng cam, khoét rỗng những hình con mèo, hình mặt nạ quỷ nhe răng, đặt cạnh cửa ra vào. Lất phất bay là những hình nộm mấy bà phù thủy với chiếc mũi khoằm. Những bộ xương khô trắng hếu phơi ra. Mạng nhện chăng mắc khắp nơi và những bó rơm khô vàng ruộm...

Tiết trời sáng ra đã thấy se se lạnh. Quang cảnh hiền hòa buổi chiều gần như đang khơi gợi những cảm xúc bâng khuâng man mác; vốn luôn gắn liền với những

ngày đầu thu. Những chiếc lá trên cành bắt đầu ngả màu, phất phới bay trong gió. Không gian lắng đọng, êm đềm như thể bản đồng dao mùa thu đang nhẹ nhàng cất tiếng. Những ngôi nhà bình yên. Những con đường bình yên. Cuộc sống thật quá đỗi hiền lành. Đó là những gì người ta nhìn thấy khi xe lướt chậm qua những con đường nơi tôi sinh sống : Thành Phố Fort Worth.

Và rồi... Bên trong những ngôi nhà bình thường tọa lạc trên những con đường tưởng như rất đỗi bình yên ấy, tôi đã nhìn thấy những điều trước đây tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

...

Cuối cùng tôi buộc phải ép mình quen đi với công việc mới, một công việc tôi không nghĩ mình sẽ quen một cách dễ dàng được. Đó là công việc cắt khóa nước của người nghèo không trả tiền kịp cho Sở Cấp Phát Nước Thành Phố.

Bản tánh tôi từ bé đã là thế, luôn chạnh lòng với những hoàn cảnh thương tâm hoặc cảnh ngộ khó khăn. Hễ gặp người có tâm sự buồn, gần như tôi sẽ buồn lây theo họ. Cô Ba tôi hay bảo :

- Thằng này chẳng nhờ cậy được việc gì. Nhờ đòi hộ

có mỗi món nợ, thế mà cũng làm không được.

Mỗi lần cô Ba nhờ tôi đi đòi tiền của người khác, tôi đều thất bại trước sự ủy thác của cô. Tôi thấy người ta nghèo quá, nhà cô Ba thì giàu nứt đố, đổ vách, vậy mà cô cứ ép người nghèo trả tiền vay lãi nặng. Tường nhà người ta ở tấm vách không có, mái nhà lủng lỗ tùm lum, làm sao người ta có tiền để trả cô đây. Hồi nhỏ tôi nghĩ cô tôi ác độc. Nhưng càng lớn, tôi càng nghiệm ra cô tôi cũng chỉ bị nỗi lo sợ túng thiếu ám ảnh; chứ không phải cô giành giật vì miếng cơm manh áo. Nghe cô Ba than thở, mẹ tôi phân trần :

- Thằng này nhờ nó lặt rau, rửa chén, hay giữ em còn nhờ được. Chứ nhờ nó đi đòi nợ, có khi nó lột áo đem tặng người ta luôn, đòi nợ gì được mà đòi.

Lớn lên tôi vẫn thế. Có lẽ bản tánh tôi nhút nhát, yếu đuối nên cá tính tôi mới kỳ quặc như vậy. Mỗi lần coi đá banh hay theo dõi thi đấu mấy môn thể thao, lúc nào tôi cũng mong đội yếu thắng đội mạnh. Sự vô lý của một kẻ dễ động lòng trắc ẩn như tôi là vậy, đơm hơi và rất đoảng.

Nói thì nói vậy, nhưng không đi tu được. Tôi chỉ mủi lòng khi nhìn thấy người nghèo. Còn mấy chuyện đạo đức khác thực ra tôi rất kém cỏi.

Một bữa có anh bạn cùng đọc đồng hồ nước với tôi tại hãng Bermex tên Tony, nói :

- Sinh này, Tina ở Meter Shop (thuộc Sở Cấp Phát Nước Thành Phố) biểu tao dặn mày ghé gặp cô ấy.

- Có chuyện gì vậy ? Tôi ngơ ngác hỏi Tony. Tôi có biết qua Tina và gặp cô mấy lần tại Meter Shop. Tôi không hề nghĩ cô gái sẽ muốn gặp riêng tôi.

- Hình như nghe đâu Tina muốn hỏi mày có hứng thú làm việc cho Thành phố không ? Tony nheo mắt nhìn tôi, cười.

- Giỡn hoài cha nội. Tôi không tin lời Tony nói, mặc dù tôi biết trong số 24 nhân viên đọc đồng hồ nước tại Bermex, Tony là người đứng đắn nhất.

- Hey. Tao chỉ chuyển lời thôi. Tina còn đưa tao số phôn của cô ấy cho mày. Tina nói là muốn mày gọi lại cho cô ấy.

Chiều đến, tôi quay số của Tina. Tôi rất hồi hộp trong bụng, không biết điều Tony nói có thực không. Khi đầu dây bên kia có tiếng a-lô cất lên, nghe giọng Tina, tôi hỏi liền :

- Tina... Sáng nay tôi nghe Tony nói là...

- Ô Sinh. Đúng vậy đó... Tôi chờ phôn của cậu cả ngày hôm nay. Tina cắt lời tôi. Giọng cô gái sang sảng bên kia đầu dây, có vẻ như cô đang rất vui. Rồi Tina nói tiếp : Này Sinh, cậu có muốn làm việc cho Thành phố không»

- Ơ... - Tôi không biết nói sao nữa. Thực ra chuyện làm việc cho Thành phố vẫn quá bất ngờ đối với tôi.

- Này. Cơ hội đấy. Phải biết nắm bắt, Sinh ạ. Giọng Tina giục giã.

- Vậy tôi phải điền đơn ở đâu vậy ?

Tôi nghe thấy giọng mình nói qua điện thoại.

- Này. Cậu có bút ở đấy chứ, Sinh. Chịu khó ghi địa chỉ trang web này xuống...

Tôi làm theo những gì Tina dặn dò. Tối đến, tôi ngồi xuống trước máy vi tính, lặng lẽ gõ những thông tin vào máy. Nhiệm vụ của tôi là cung cấp một hồ sơ cá nhân (lưu riêng lại) trong danh sách những người xin việc của Thành phố Fort Worth. Tôi đánh cả resume của mình nữa. Xong việc, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Hôm sau tôi kể với người nhà về chuyện điền đơn làm việc cho Sở Cấp Phát Nước Thành Phố. Mọi người đều reo lên chúc mừng. Có vẻ như chuyện tôi được nhận vào làm việc với Thành phố đã có kết quả chính thức. Thật ra làm gì có chuyện đó chứ. Người ta biểu mình nộp đơn thì mình nộp. Mắc cỡ gì mà ngại. Song chuyện nộp đơn chỉ là nộp đơn, chưa có gì chắc chắn. Hơn nữa tôi suy nghĩ rằng : Nếu không điền đơn, sợ sau này sẽ hối tiếc. Cũng như chuyện mua vé số vậy, không mua thì tôi cứ nghĩ lỡ mình mua biết đâu sẽ trúng. Nhưng mua số rồi chẳng bao giờ tôi chịu dò, cuối cùng lại vứt đi. Đúng là một nghịch lý của một kẻ chưa già đã vướng phải cái tật lẩn thẩn, nghễnh ngãng.

Rồi Thành phố kêu tôi đi phỏng vấn. Bữa đó tôi mặc bộ quần áo tươm tất sạch sẽ để gây ấn tượng tốt. Buổi phỏng vấn diễn ra khá thuận lợi. Ba người ngồi đối diện đều có những tia nhìn khích lệ. Mỗi người đặt cho tôi mười câu hỏi. Vì đã chuẩn bị sơ trước, nên khi nghe họ hỏi, tôi đáp khá trôi chảy. Mà kể cũng lạ, tôi có cảm nhận câu trả lời của mình khiến ánh mắt của ba người phỏng vấn ngồi đối diện sáng lên; có vẻ như câu trả lời của tôi nói khiến họ thích thú. Cuối cùng cuộc phỏng vấn kéo dài nửa giờ kết thúc.

- Vậy, bạn có câu hỏi gì đặt ra cho chúng tôi không ? Người ngồi giữa hỏi tôi.

- Dạ, tôi nghĩ mình sẽ thích công việc này. Tôi đáp, một sự chân thành gần như đến độ ấm ớ.

Cả ba cùng phá lên cười một trận hả hê. Tôi cũng cười góp, ngạc nhiên không hiểu những tiếng cười đó ngụ ý điều gì.

Không lâu sau đó tôi chính thức được nhận vào làm việc cho Sở Cấp Phát Nước Thành phố Fort Worth. Những người bạn từng đọc đồng hồ nước tại Bermex tại buổi làm việc cuối cùng đều tỏ ra thích thú công việc đó. Cảm tình của bạn bè khiến tôi hiểu ra mình là người may mắn.

Tôi hăm hở lao vào học hỏi công việc trong thời gian huấn luyện với một anh bạn Mỹ đen trông rất lầm lì, ít nói. Anh ta ăn nói với khách hàng cụt ngủn, cộc lốc, thô lỗ, gần như chẳng coi ai ra gì. Lúc đó tôi thấy rất khó chịu, nhưng sau này tôi hiểu ra tôi cũng sẽ phải làm việc y như thế.

Công việc của tôi, một nhân viên của Sở Cấp Phát Nước, trực tiếp làm việc với khách hàng; vì vậy tôi đã gặp gỡ đủ mọi loại người. Nói thẳng ra, tôi đi cúp nước

của người dân không trả được hóa đơn nước. Khu vực tôi phụ trách tập trung phần nhiều những hộ nhà nghèo. Vì vậy công việc thoạt nhìn không khó nhọc, nhưng điều khiến tôi cảm thấy gay cấn khó khăn nhất là chuyện tôi phải khóa nước của những người dân nghèo này.

Một hôm sếp cũ ở Bermex gặp, hỏi tôi có thích công việc mới hay không.

- Công việc này khó khăn nhất là phải khóa nước của người ta. Tôi nói với sếp cũ như vậy.

- Thì cậu cứ coi đó là một công việc bình thường đi. Đừng nghĩ gì xa xôi cả. Cuộc đời mà, đâu phải lúc nào mọi chuyện cũng đều diễn ra như ý cậu muốn. Có nhiều công việc nếu cậu không làm thì người khác cũng sẽ phải làm. Sếp an ủi tôi bằng một cái vỗ vai và một nụ cười thân thiện.

Hẳn nhiên sự đời là thế. Giống như người Việt mình thường hay nói : Không mợ thì chợ vẫn đông. Tỷ như tôi không khóa nước của người nghèo, Sở Cấp Phát Nước vẫn gởi người khác xuống khóa nước của họ. Tôi chợt nhớ đến một câu thành ngữ tiếng Anh : Business is business. Công việc là công việc. Vì vậy tôi không nên gộp chung cảm xúc với trách nhiệm, trộn lẫn những thứ tình cảm ủy mị vào công việc hiện tại. Cuối cùng dù

không thích khóa nước của người nghèo, tôi vẫn buộc phải làm công việc đó.

Mỗi lần khóa nước của một căn hộ, tôi cứ liên tưởng trong ngôi nhà ấy sẽ có người già, có trẻ em, có người khuyết tật, có phụ nữ mang thai... Rồi tôi lại thấy chạnh lòng. Tôi nghĩ họ cũng là con người. Họ cũng cần có nước để sinh hoạt chứ. Mọi tạo vật đều cần nước để sống, để sinh tồn, con người cũng đâu phải là ngoại lệ.

Đây là lần đầu tiên tôi thấm thía hơn về sự nghèo nàn của một số đông người dân Mỹ. Hồi xưa tôi chỉ nghĩ di dân đến sau mới là người khổ. Nhưng người Mỹ nghèo và khổ không phải là ít. Bất chợt tôi nghĩ : Trong thửa ruộng trồng dưa hấu, thế nào cũng có quả tròn, quả méo. Vục tay vào thúng lạc của một thím nhà nông vặt ra từ gốc lạc vừa nhổ lên, thế nào chẳng có những củ lép, những củ mẩy; có củ bên trong ruột bị mối đục chỉ thấy toàn là đất với cát.

Đối diện với những cảnh nghèo khó hàng ngày, tôi chợt nghĩ : Chẳng phải cứ ở đâu xa mới có người nghèo, người khổ. Ngay tại Hoa Kỳ cũng vậy; người nghèo không hề thiếu, nếu không nói là con số này khá nhiều. Họ sống có khổ cực lắm không, điều này tôi không biết. Tôi chỉ nghĩ họ không có tiền trả hóa đơn nước. Nợ hóa đơn lưu cữu chất chồng, nội khoản tiền phạt cũng

đủ khiến cảnh ngộ của họ vốn đã nghèo, giờ càng khổ, càng thêm phần bi đát nhiều hơn.

Những cảnh ngộ éo le eo óc như thế không phải là ít. Trung bình có ngày tôi đã cắt nước hơn bốn mươi hộ. Có ngày kỷ lục, tôi cắt đến 72 hộ. Nhiều lúc tâm hồn tôi cảm thấy thực áy náy. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những con người tôi cắt nước. Họ có ghét tôi không ? Họ có giận dữ khi nhìn thấy tôi không. Một người di dân da vàng, cắt nước của họ là những người sinh ra và lớn lên ở đây ? Nhiều gương mặt có những đôi mắt tôi không bao giờ quên được. Bên cạnh những lời năn nỉ, có cả những tiếng chửi đổng, những thái độ hằn học. Tôi chợt nghiệm ra có những cái nghề (cực chẳng đã) trở thành những cái nghề ác, không hề thiện. Nhưng cuối cùng tôi cũng đã quen. Nói rằng tôi phải quen thì đúng hơn. Lương tâm đã bắt đầu mỏi răng, sau hai tháng ròng trước sự chai lì ép buộc, nó không còn cắn rứt tôi nhiều nữa.

Tôi không biết rõ nguyên do tại sao người ta không trả hóa đơn tiền nước được. Lý do thì có nhiều lắm. Kinh tế chung. Thất nghiệp ? Hoặc một lý do nào đó. Tôi chỉ biết một điều rất chung với những người này. Đó là nguồn nước Một nhu cầu sinh hoạt hàng ngày rất cần thiết của họ - đã bị cắt.

Có hôm khi nhìn thấy tôi bước xuống khỏi chiếc xe của Thành phố, bọn trẻ ùa ra, chúng chào hỏi tôi rối rít rất thân thiện. Nào chúng có ngờ tôi đến là để khóa nước nhà chúng lại. Nếu chúng biết, rất có thể chúng sẽ căm phẫn nhìn tôi. Nhìn những khuôn mặt trẻ thơ hồn nhiên ấy, tim tôi nhói lên. Chúng ngây thơ vô tội. Chúng còn quá nhỏ để hiểu những câu chuyện phức tạp của thế giới người lớn. Chúng vô tư nô đùa, dù khuôn mặt đã sớm phảng phất nét tư lự cố hữu của lũ trẻ nhà nghèo. Chúng nhỏ bé giống như đám cháu tôi ở nhà, ríu rít như một bầy chim non. Những đứa trẻ ấy, lớn lên trong môi trường thiếu hẳn những nhu cầu sinh hoạt cấp thiết; tôi lẩn thẩn nghĩ mãi : Tương lai của chúng rồi đây sẽ ra sao ?

Nhiều lần tôi đã tận tai nghe những câu như :

- Xin cho tôi mười phút để tắm cho mấy đứa nhỏ xong rồi hãy cắt nước. Một người mẹ đã khẩn khoản nói với tôi như vậy. Đứng bên cạnh chị là ba đứa nhỏ, trông khá nhem nhuốc, một đứa còn đang ẵm trên tay.

- Có thể xin ông khoan đừng cắt nước của chúng tôi hôm nay được không, trong nhà đang có người ốm. Một phụ nữ nhìn tôi, tia nhìn xuyên thủng ngực, nhọn bén như lưỡi dao chọc tiết lợn.

- Xin đợi cho, để tôi bán vội mớ đồ garage sale này xong... Rồi tôi sẽ gọi City để trả tiền hóa đơn ngay... - Một thím người Mễ Tây Cơ cố gắng nở một nụ cười cầu tài. Đó là một nụ cười héo hắt, bạc nhược; càng khiến tôi mủi lòng, khó xử hơn. Giá như thím ấy đừng mỉm cười, công việc của tôi rất có thể sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Mỗi lần chứng kiến những cảnh đó, tôi luôn cảm thấy buồn. Rồi tôi nghĩ : Mình chỉ là một người di dân. Giống như bao nhiêu người Việt Nam mới đến đây với mớ chữ tiếng Anh lõm bõm. Ban đầu, nhiều chữ tôi cắn mẻ cả răng nhưng chữ thì không vỡ. Nhiều chữ không thể nhớ, không thể hiểu, giống như là trí óc của tôi ngắn ngủn, vỏ não bị ai xoa mỡ, chữ nghĩa không thể bám vào được; bong ra, rơi tuột mất hết.

Và rồi tôi đã cố gắng để vươn lên; tôi trộm nghĩ bao nhiêu người Việt cũng thế. Mọi người chúng ta đều hăm hở tiến về phía trước. Chúng ta bòn cóp, nhặt nhạnh, dè xẻn, dành dụm. Từ hai bàn tay trắng (đối với một số đông người Việt quả nhiên đây là sự thật), và từ số vốn liếng nhỏ nhoi, người Việt chúng ta đã biến công sức mồ hôi của mình trở thành những đồng vốn to lớn hơn.

Ăn cần chắt chiu. Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn. Đó là một tài sản, là vốn quý của dân tộc cha ông chúng ta đã truyền lại cho con cháu. Đó là thứ gia sản

tôi nghĩ mỗi con dân đất Việt lưu lạc nơi xứ người đều được thừa hưởng một cách công bằng.

Cùng với những nỗ lực vươn lên không ngừng. Những ý chí cố gắng học hỏi. Tinh thần vượt khó của Nguyễn Bá Học bên trong mỗi người Việt tha hương luôn dồi dào : Đường đi không khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

Có người chữ nghĩa ít thì hạ quyết tâm nói bằng được ngôn ngữ xứ người. Kẻ có chữ nhiều hơn một chút thì phải học cho được tấm bằng cử nhân, tấm bằng cao đẳng, hay tấm bằng kỹ thuật. Người có vốn học hành khá hơn nữa thì học sao cho giỏi, thi vào các trường Đại Học danh tiếng, cốt trở thành những bác sĩ, luật sư, công việc tốt lành, lương cao, bổng hậu...

Hàng ngày, một mình lái chiếc xe có máy lạnh, có nhạc, chạy vòng vòng. Công việc cắt nước đến bây giờ tôi rất thạo, nhưng vẫn thấy chẳng thể quen được với công việc mình phải cắt nước của những gia đình nghèo, nhất là khi cắt nước ở khu nghèo của người da màu. Có đêm nằm mơ thấy mình bị người ta quát tháo :

Thỉnh thoảng tôi có chút niềm vui của công việc. Tỷ như mỗi lần được lệnh đến mở vòi nước cho người đã thanh toán hóa đơn xong, tôi vui lắm. Nhìn kim đồng hồ

nước xoay tít lúc dòng nước ùa vào căn hộ qua đường ống, tôi cảm thấy mình vừa làm một việc có ý nghĩa thật lắng sâu. Có lần tâm trạng tôi bồi hồi như thể chính tôi là người đang cần dòng nước ấy. Nhớ có lần tôi sửa lại đồng hồ cho một hộ có đông trẻ em lúc bảy giờ rưỡi tối, bọn chúng chờ đợi, đứng nhìn tôi làm. Khi tôi nói : Nước đã có. Mấy người cảm ơn tôi bằng một niềm vui. Tối hôm đó lái xe về, trong lòng tôi dạt dào cảm xúc.

Chẳng hiểu sao tuy chỉ là một dịch vụ (người dân sử dụng nước và họ có trách nhiệm phải trả tiền cho Sở Cấp Phát Nước); có vẻ rất hiển nhiên và sòng phẳng, nhưng với tôi, khi làm công việc này tôi đã học được những bài học rất lắng sâu. Có lúc tôi thấy giận vì những ngôi nhà sang trọng, xe hơi tốt, nhưng họ lại ăn trộm nước của thành phố. Có lúc tôi thấy xót xa khi cắt nước của lũ trẻ. Có lần tôi chừa lại một căn hộ, bảo là chiều tôi sẽ cắt nước họ sau cùng. Tôi nghĩ khi tôi vừa lái xe đi, rất có thể họ sẽ đem chậu, xô ra hứng nước. Nhưng như thế cũng chẳng kéo dài được bao lâu.

Viết về nước Mỹ, khi kể ra chuyện tôi phải cắt nước của người Mỹ nghèo, tôi không biết những điều tôi viết ra có hợp cảnh hợp tình hay không. Chỉ biết khi viết những dòng này, tôi thật lòng muốn chia sẻ những cảm xúc của tôi về những điều ẩn khuất bên trong những

ngôi nhà trang hoàng cho ngày Halloween, cho Lễ Tạ Ơn, cho Lễ Giáng Sinh và ngày Tết Dương Lịch... Sự yên ả xem ra rất đỗi bình thường ấy, cuối cùng đã được vén lên, và tôi đã nhìn thấy những đường nét chân dung sần sùi của nỗi niềm túng hụt, xảy ra trong những căn nhà trên những con đường tưởng như rất bình yên.

Hoa Kỳ là đất nước của cơ hội. Điều này hẳn nhiên mọi di dân gốc Việt chúng ta ai cũng biết. Điều tôi muốn chia sẻ là : Mỗi lần bạn sử dụng nước, dù đó là một lần đi vệ sinh, rửa tay, tắm giặt, tưới cỏ, nấu bếp... Bạn có biết ngay trên xứ xở được coi là thiên đường của sự phồn thịnh, ta vẫn có những thiên thần bị què tay, gãy cánh. Một cường quốc của văn minh giàu có, vẫn có những công dân không thể trả tiền sử dụng nước. Vẫn có những đôi mắt lo lắng khi nhìn thấy chiếc xe màu trắng của Sở Cấp Phát Nước chạy ngang qua khu nhà của họ...

Và chúng ta, những kẻ đến muộn, những di dân da vàng ngồi trên những chiếc xe hơi đắt tiền; chúng ta có nhà cao cửa rộng; chúng ta làm chủ những cơ sở kinh doanh sầm uất; không ít người có học vị bằng cấp tử tế, con cái đề huề, có thể gởi tiền về quê nhà giúp đỡ người thân... Vậy mỗi chúng ta đã, đang, và sẽ nghĩ gì về chính mình và đất nước này ?

Phải chăng nhờ Hoa Kỳ, - một xứ sở màu mỡ dành cho những khát vọng tự do vươn lên, - chúng ta mới có được cơ hội nhìn thấy rõ hơn gia sản to lớn của tiền nhân để lại cho con cháu : Đó là tinh thần vượt khó, sự hy sinh, cần cù, chân chỉ hạt bột...

Ai sẽ bảo đảm rằng vốn quý đó sẽ tự nhiên lưu truyền lại cho con cháu. Và liệu con cháu chúng ta có biết trân quý tinh thần cần cù của thế hệ cha anh họ hay không.

Hãy tưởng tượng, còn gì buồn hơn khi một Halloween nào đó, con cháu chúng ta sống trong những ngôi nhà bình thường yên ổn, những con đường bình yên, nhưng xe của Sở Cấp Phát Nước Thành Phố sẽ đến cắt nước của con em chúng ta...

Để điều này không xảy ra, thiết nghĩ mỗi chúng ta hãy tiếp tục truyền lại gia sản tham công tiếc việc, dè sẻn, liêm kiệm cho thế hệ con em của mình. Đó là tài sản quy do tiền nhân để lại. Chúng ta có nghĩa vụ trách nhiệm truyền lại cho con cháu gia tài đó.

Nguyễn Thơ Sinh

Fort Worth, TX, Halloween 2010

Trên Bãi Biển Onset, Massachusetts

Nguyễn Đức Quang

Tác giả và nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang tại quận Cam, là hai người khác nhau. Ông là cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, đến Mỹ theo diện H. O., từ 1990 và là cư dân Renton, tiểu bang Washington. Với bài viết «Thần Đồng» ký bút danh Nguyễn Quang, ông đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2008. Năm 2009, ông có bài viết «Trần Lan Chi» kể chuyện đặt tên và chào đón cô cháu ngoại thuộc thế hệ thứ ba của gia đình. Bài viết mới tiếp tục kể về hành trình mới của bé. Hình bên là cảnh bé trong xe đẩy cánh diều trên bãi biển.

Lan Chi sáu tháng tuổi đã đáp máy bay đến San Diego để thăm ông bà Nội. Bẩy tháng tuổi, Lan Chi cùng bố mẹ đi dự seminar của mẹ Chi tại Phoenix, Arizona. Mười tháng tuổi Lan Chi cùng ông bà ngoại, dì Cơ và bố mẹ đến Boston để dự lễ tốt nghiệp của cậu Nam. Ông ngoại còn nghe Lan Chi sắp đi cắm trại tại Oak Harbor, Washington vào cuối tháng sáu. Lan Chi sẽ gặp cô em họ Josie, sinh sau Lan Chi mười ngày. Chi sẽ ngủ trong lều giống như ông ngoại đi cắm trại Hướng Đạo ngày xưa. Bố Lan Chi còn khoe với ông ngoại, sau sinh nhật một tuổi của Lan Chi, ông bà nội sẽ đưa Chi

du lịch nước ngoài Vancouver BC, Canada.

Đi Boston là chuyến đi xa của Lan Chi. Chuyến bay từ Seattle đến Boston dài năm giờ mười phút. Trong chuyến đi này Lan Chi đã làm ông bà ngoại ngạc nhiên và hạnh phúc.

BỖNG NHIÊN THÀNH TRIỆU PHÚ

Bà ngoại thường tâm sự với bà Trâm, người bạn thân của bà ngoại, rằng : «không biết những người triệu phú sống ra sao.» Chưa trở thành triệu phú làm sao bà ngoại biết được những người triệu phú sống thế nào. Ngày xưa, sinh ra dì Cơ, ông ngoại là trung úy quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Lãnh lương một tháng 40, 000 đồng. Việc trước tiên sau khi lãnh lương, ông ngoại mua 10 hộp sữa Guigoz giá 800 đồng một hộp. Sinh ra mẹ Chi, cả nước ăn bo bo không ăn gạo. Sinh cậu Nam, cả nhà sống nhờ những thùng quà của bà Nga gửi về từ Mỹ. Di cư sang Mỹ, đặt chân đến phi trường Seattle, gia tài chỉ có 50 đô la Mỹ. Bà Tám Lợi, bà chủ của ông ngoại lúc ông ngoại làm việc tại cửa hàng Quỹ Tín Dụng Bình Tây quận 6, cho ông ngoại 80 đô la. Ông ngoại dùng 30 đô la để lo dịch vụ gửi đồ đạc. Ông ngoại dấu 50 đô la trong bít tất và đem được tới Mỹ. Những năm đầu, gia đình sống nhờ tiền trợ cấp của nhân dân Mỹ. Mẹ Chi là người đầu tiên kiếm ra tiền trong gia đình. Mẹ Chi làm

cho một cơ quan từ thiện được trả lương 4 đô la một giờ. Công việc của mẹ Chi là gọi điện thoại để xin tiền cho cơ quan. Hè năm sau, mẹ Chi quét dọn tại sân vận động Kingdom sau những trận đấu baseball hay football. Dì Cơ làm việc cho chương trình hè. Ông ngoại làm ba công việc. Ông ngoại làm work study, đưa báo, dọn vệ sinh tại tiệm Nail và Hớt tóc Paul Maurey. Bỗng nhiên ông bà ngoại trở thành triệu phú. Nói cho đúng bỗng dưng ông bà ngoại được hưởng cuộc sống của những người triệu phú. Ông bà ngoại không trúng Mega hay Loto, không thắng bài bạc hay stock, cũng không được hưởng thừa kế một gia tài kếch xù... Ông bà ngoại bỗng nhiên trở thành triệu phú thật đơn giản, không mấy khó khăn. Trong chuyến đi Boston, dì Cơ thuê một dinh thự trên bãi biển thuộc vùng Cape Cod. Nhìn bảng to tướng trên bãi biển PRIVATE BEACH cũng đoán được giá của những dinh thự của bãi biển Onset phải bạc triệu đô trở lên. Dinh thự nằm trên bãi biển dài khoảng 200 mét, cát trắng như cát bãi biển Vũng Tàu. Bãi biển thuộc một vịnh nhỏ nên rất êm đềm và chỉ có những sóng nhỏ vỗ nhẹ vào bờ như bãi biển Thanh Bình, Đà Nẵng. Cảnh đẹp không thua gì biển Thanh Bình. Bãi biển chỉ có 12 dinh thự. Ban ngày bãi biển vắng, không một bóng người. Sáng sớm tinh mơ chỉ có một ông cụ già chạy bộ qua bãi biển rồi biến mất không đầy năm phút.

Ban đêm, 11 dinh thự kia không đèn đóm, chỉ có dinh thự của gia đình đèn sáng choang đến tận nửa đêm, có khi đến một hai giờ sáng. Nhờ một tấm bảng nhỏ trên bãi biển, ông ngoại mới biết tại sao bãi biển vắng và tại sao dì Cơ thuê dinh thự với giá rẻ không ngờ. Tấm bảng viết : Bắt đầu season tháng năm ngày 23. Chấm dứt season sau ngày lễ Lao Động. Có nghĩa là bắt đầu mùa vui chơi trên bãi Onset hằng năm là ngày 23 tháng năm và chấm dứt sau ngày lễ Lao Động Mỹ (ngày thứ hai, tuần lễ đầu tiên của tháng 9. Năm 2010 ngày lễ lao động là ngày 6 tháng 9). Đến trước ngày 23 tháng năm hơn hai tuần lễ nên bờ biển chỉ có gia đình mình.

Cả một bãi biển dài 200 mét thuộc vùng Cape Cod thuộc về gia đình. Ông bà ngoại không phải là triệu phú mà ông bà ngoại là tỷ phú. Chưa chắc gì bãi biển của dòng họ Kennedy ở Florida đẹp bằng bãi biển Onset.

Mọi sinh hoạt của tất cả sáu người đều phụ thuộc vào Lan Chi.

Sáng sớm ông bà ngoại, người thức dậy sớm nhất, đi dạo biển. Dạo biển và ngắm bình minh trên biển. Buổi sáng sớm bãi biển thật nhẹ nhàng. Gió thổi nhẹ, sóng vỗ bờ nhẹ, những cánh chim hải âu trắng lượn nhẹ, những vạt mây trắng bay nhẹ trên trời xanh. Những con tàu nằm im lìm. Thỉnh thoảng tiếng kêu của chim hải âu

làm vang động bãi vắng. Sau đó ông bà ngoại về phòng ăn sáng và chờ Chi thức dậy. Chi thức dậy, cả nhà dạo chơi trên bãi biển, bơi thuyền, thả diều... cho đến lúc đến gần giờ ăn trưa. Buổi ăn trưa của gia đình rất sớm vào khoảng 10 giờ 30. Ăn trưa sớm để Chi ngủ trưa. Chi cũng được cùng ngồi bàn ăn với mọi người. Có một cái ghế đặc biệt dành cho Chi. «Buổi ăn trưa rất vui nhờ có Chi phụ diễn văn nghệ». Đây là câu nói của mẹ Chi. Chi há miệng to tròn chờ những thìa thức ăn chẳng khác những con chim con chờ chim mẹ mớm. Chi mỉm miệng phì thức ăn. Chi bóc những miếng bánh mì. Chi gặm những mẩu cà rốt. Mọi hành động của Chi làm bữa ăn vui tươi. Ăn trưa xong, Chi đánh một giấc ngủ trưa. Trong khi Chi ngủ, mọi người sửa soạn cho chương trình đi du ngoạn buổi chiều. Chi thức dậy vào khoảng 12 giờ 30 trưa đến 1 giờ trưa. Cả nhà bắt đầu chuyến đi chơi.

Có những buổi chiều đi chơi xa đến tối mới về. Có những lần đi đến những nơi gần về đến nhà chỉ khoảng 6 giờ chiều. Những chuyến đi xa lên Boston để thăm khu chợ Quincy, đại học Harvard, đại học Boston, khu trung tâm thành phố, bảo tàng viện... Thành phố Boston là thành phố cổ có nhiều dinh thự đẹp như một thành phố trong truyện cổ tích. Những lần đi Boston, cả gia đình ăn tối tại khu chợ Việt Nam, khu phố Tàu, nhà hàng

Nhật, Ý rồi mới về nhà. Đặc biệt cả nhà được cậu Nam dẫn đến ăn tại tiệm ăn Ethopie. Mọi người ăn bốc giống như Chi. Có những lần đi xa đến tận Provincetown. Cả nhà được đi qua những thành phố xinh xắn, được thăm ngọn đèn hải đăng. Tại đèn hải đăng Chi không được phép lên trên tháp hải đăng vì chưa đủ chiều cao tối thiểu quy định.

Những chuyến đi gần như Sandwich, Falmouth, Hyannis, Chatham... Trước khi về nhà, bà ngoại, dì Cơ và mẹ Chi mua đồ ăn về nấu cơm tối cho cả nhà. Ông ngoại được ăn Lobster và hến. Lobster và hến là hai đặc sản nổi tiếng của vùng Massachusetts.

Trở về Seattle, ông ngoại cho các đồng nghiệp xem hình ảnh của chuyến đi Boston. Trong buổi họp, bà Pinky, dean của trường, nói với mọi người : «Quang nghỉ vacation trên bãi biển vùng Cape Cod «Mắt mọi người tròn xeo, miệng há hốc. Bà Pinky nói tiếp : «Triệu phú trở lên mới nghỉ vacation tại vùng biển Cape Cod» Từ nay không có lý do gì bà ngoại than phiền không biết người triệu phú sống như thế nào.

Có phải được hưởng cuộc sống của người triệu phú khiến bà ngoại vui vẻ và hạnh phúc không «Chắc chắn không. Ông bà ngoại hạnh phúc vì trong chuyến đi Boston có Chi. Chi đã làm mọi người ngạc nhiên. Suốt

chuyến đi Chi luôn vui tươi, hóm hỉnh. Những nụ cười hóm hỉnh và những trò nghịch ngợm của Chi làm mọi người vui. Đúng như mẹ Chi nói : Ốc làm entertainment. Chính Chi mới đem đến hạnh phúc cho bà ngoại.

THẢ DIỀU

Suốt thời thơ ấu chỉ có vài lần ông ngoại thả diều trên bãi biển Thanh Bình, Đà Nẵng vào năm ông ngoại học lớp đệ lục. Thả diều không quyến rũ được ông ngoại, lý do ông ngoại không thành công trong những lần thả diều đó. Những con diều tự tạo của ông ngoại chưa bao giờ bay cao quá hai mươi thước và ở lâu trong bầu trời quá năm phút. Ông ngoại chạy ngược gió để con diều bốc lên. Con diều bay qua bay lại cách mặt đất hơn mười thước. Ông ngoại thả thêm dây để diều bay cao hơn. Thay vì bay lên cao, con diều lảo đảo. Hoảng hồn ông giật mạnh dây nhiều lần để giữ thăng bằng cho con diều. Con diều cứ lao xuống đất như chiếc máy bay không theo lệnh của phi công cắm đầu xuống đất. Con diều không nổ tung như chiếc máy bay mà nằm im không nhúc nhích, ngay cả chiếc đuôi ngắn ngủi, nhỏ bé cũng không lay động. Ông ngoại lại chạy ngược gió, lại giật sợi dây lia lịa. Kết quả không khá hơn. Con diều nằm bất động trên bãi cát biển. Nhìn con diều nằm bất động, ông ngoại giật mình. Con diều không thở. Con

diều đã chết nên không bay được. Ông ngoại nhặt con diều. Ông ngoại nghe tiếng thở dài. Con diều chưa chết. Con diều nói với ông ngoại với giọng bực dọc, chua chát, hờn dỗi :

- Coi diều của thằng Lộc kìa. Lớn hơn tôi năm lần, đẹp hơn tôi trăm lần. Tôi chỉ có mỗi một màu xanh, còn diều của thằng Lộc có đến ba màu xanh, đỏ, vàng. Ba đuôi diều của thằng Lộc, mỗi đuôi một màu, dài gấp ba lần đuôi tôi. Tôi làm sao bay cao và lâu như diều của thằng Lộc...

Con diều của ông ngoại nói đúng. Ông ngoại làm con diều cho có, không làm bằng nhiệt tâm của những người yêu thú thả diều. Ông ngoại cũng không phải là người khéo tay nên con diều của ông ngoại vừa xấu vừa không đúng tiêu chuẩn của một con diều tốt. Diều của thằng Lộc làm bằng nan tre chuốt mỏng, giấy bóng, và dán bằng hồ. Ông ngoại làm khung diều bằng đũa tre ăn cơm chuốt không được mỏng và chất lượng uốn cong không bằng nan tre, giấy báo và dán bằng cơm nguội. Nhìn con diều của thằng Lộc bay cao trong trời xanh. Con diều căng gió. Mặt con diều đầy hãnh diện đưa mắt nhìn trời cao, không thèm ngó xuống đất. Thằng Lộc ngửa mặt lên trời chăm chăm nhìn con diều đồng thời hai tay nó giật dây lia lịa. Ông ngoại không thấy

thả diều là thú vui thú vị tao nhã như trong văn thơ nhạc tả về thú thả diều, tiếng sáo diều... Đá bóng, đánh bóng bàn, bơi lội hấp dẫn hơn thả diều. Ông ngoại không chơi thả diều từ ngày đó.

Những ngày trên bãi biển Onset, thả diều là thú vui và đem lại cho ông ngoại nhiều hạnh phúc. Trong basement của dinh thự, có treo 8 con diều. Một buổi chiều nhiều gió, ông ngoại lựa một con diều đẹp nhất. Con diều làm bằng vải nylong, có ba màu xanh vàng đỏ. Con diều chỉ có một đuôi dài không có ba đuôi ngắn ngủn như diều của ông ngoại. Đuôi con diều dài khoảng hơn mười lăm mét có nhiều màu như màu cờ Phật giáo. Con diều bền chắc và đẹp gấp trăm lần con diều của thằng Lộc.

Ông ngoại đem con diều ra khỏi bực thềm dinh thự năm thước, con diều đã ngóc đầu dậy. Ông ngoại vừa đi vừa thả dây để con diều bay lên cao. Ông ngoại thả hết dây. Con diều bay cao hơn hơn 60 mét, cao hơn hai lần con diều của thằng Lộc bay trên bờ biển Thanh Bình. Ông ngoại không phải ngửa mặt lên trời nhìn con diều, tay cũng không giật dây lia lịa như thằng Lộc. Ông ngoại bước thong thả đi trên bãi biển. Thỉnh thoảng ông ngoại liếc nhìn con diều. Có lúc ông ngoại thu dây để con diều lơ lửng cách mặt đất bảy tám thước có khi chỉ cách mặt đất năm thước. Rồi lại thả nó bay vút lên

trời xanh. Ông ngoại có cảm tưởng mình đang dắt con vật có sự sống đi dạo chơi trên biển. Ông ngoại trở lại trước mặt dinh thự và cột dây của con diều vào cột neo thuyền. Con diều vẫn bay, hớn hở và ngạo nghễ.

Hạnh phúc nhất của ông ngoại là nhìn bà ngoại và mẹ Chi thả diều cho Chi xem. Bà ngoại cho con diều bay lượn thật thấp trước mặt Chi. Bà ngoại như diễn viên điều khiển những con thú múa rối. Con diều giống như một con lân đang múa trước Chi. Nếu có tiếng trống thì đúng là cảnh tượng múa lân. Mẹ Chi chỉ chỉ chỏ chỏ cho Chi nhìn về hướng con diều bay. Chi ngồi trong xe, miệng cười, hai tay vẫy vẫy, hai chân đưa lên đưa xuống cà tưng cà tưng. Con diều không khác gì con lân hay con rồng bay lượn, đùa giỡn với Chi.

Có lúc ông ngoại dắt một con diều, bà ngoại dắt một con diều đi trước, mẹ Chi đẩy xe Chi đi sau. Chẳng khác gì đám rước.

Lạy trời cho gió đầy trời
Cho diều căng gió, cho đời ngoại vui

Nguyễn Đức Quang

Tuổi Hồi Xuân

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi người viết đã dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm»; Hai bài gần đây là «Người Việt Gốc Hoa Vượt Biển» và «Cô Dâu Mỹ». Sau đây là bài viết mới nhất.

Khi chị đang ở giai đoạn sung mãn nhất của tuổi hồi xuân thì hãng điện tử nơi anh chị cùng làm việc gần ba chục năm gửi giấy báo cho biết anh bị laid off ! Thực ra, cái vụ laid off này không còn là điều mới mẻ. Nó đã diễn ra lải rải từ đầu năm ngoái khi khủng hoảng kinh tế chưa có dấu hiệu thuyên giảm mà ngược lại. Các hãng điện tử đang đua nhau di chuyển hãng xưởng tới những nước kém phát triển để giảm bớt tiền lương phải trả so với lương trả cho công nhân ở các nước tiên tiến nên công việc ngày càng bị thu hẹp lại kéo theo sự giảm bớt nhân viên trong hãng.

Gần ba chục năm làm việc liên tục, qua bao nhiêu lần hãng, xưởng cắt giảm biên chế. Anh chị vẫn trụ vững như những cây cổ thụ nhờ đức tính cần cù, chịu khó,

khéo tay... Bỗng dưng tới lúc phải cầm tờ giấy laid off trong tay, cả hai đều thấy chới với, hụt hẫng không tin vào thực tế lạnh lùng, tàn nhẫn được ghi rõ ràng trên giấy trắng mực đen ! Đành rằng hơn năm nay, cái việc laid off đã xảy ra thường xuyên ở nơi anh chị đang làm việc. Đã xảy ra với những người thân, người bạn của mình trong hãng... nhưng chưa bao giờ họ nghĩ nó sẽ xảy ra với họ dù trong thâm tâm, họ cũng hồi hộp lo lắng mỗi khi có những rỉ tai từ đồng nghiệp : «Hình như hãng đang chuẩn bị laid off» !

Kể ra, gần ba mươi năm cần mẫn làm việc và chi tiêu chừng mực. Anh chị cũng chẳng có điều gì phải lo lắng về mặt kinh tế. Chi tiêu hàng tháng cũng chỉ chiếm hết phân nửa số tiền làm ra. Phần còn lại, bỏ ngân hàng, mua bond, GIC... Lãi suất hiện tai tuy không cao nhưng vẫn đều đều có thêm một khoản tiền thặng dư hàng tháng. Cái nhà trả hết mortgage từ lâu. Các con đã lớn. Đứa con đầu tốt nghiệp đại học, đang đi làm với số lương hơn hẳn cha mẹ. Lương lĩnh hàng tháng về chỉ cần trích một phần dùng chi tiêu cho nhu cầu riêng của nó. Khoản ăn uống, nhà cửa đã có bố mẹ lo. Số dư thừa được mẹ khuyên bỏ vào ngân hàng dành mua nhà riêng sau này khi chúng lập gia đình. Đứa nhỏ, cũng gần xong đại học nhưng anh chị không phải băn khoăn về tiền học hoặc chi tiêu lặt vặt vì nó được học bổng lại

làm co-op nên mang tiếng là sinh viên mà trong ngân hàng vẫn có tiền rủng rỉnh.

Thực sự mà nói, tin anh bị laid off làm cho chị chới với, hụt hẫng hơn anh ! Phần lớn người vợ thường hay lo lắng cho kinh tế gia đình nhiều hơn người chồng !. Chính vì lo xa nên những lúc công việc xuôi chảy, tiền vào đều đều, chị vẫn không hề phung phí, tiêu pha bừa bãi. Gần ba chục năm mà anh chị cũng mới đi du lịch vài nơi gần nhất như nước cộng hòa Dominican, Cuba... theo nhóm bạn cùng hãng tổ chức đi theo đoàn. Cả hai vợ chồng đều chịu khó, không cờ bạc, rượu chè... nền kinh tế gia đình rất ổn định. Không đến nỗi phải lo lắng nếu như chẳng may, anh bị laid off vĩnh viễn thì cái khoản tiền bù cũng như số ngày vacations còn rất nhiều của anh cũng đủ kéo dần đến lúc anh hưởng lương hưu. Cùng lắm, đành lấy hưu non ! Mà điều đó rất khó xảy ra vì dù sao, chị vẫn còn đang làm việc. Hình như, cái lợi của hai vợ chồng cùng làm chung hãng là ít khi nào cả hai cùng bị laid off. Không biết đó là luật bù trừ của thượng đế hay tính toán của lương tâm con người ? Dù sao chăng nữa, những lo xa từ trước của chị đã giúp anh chị giảm bớt lo lắng về kinh tế bị ảnh hưởng bởi sự rủi ro này.

Về lý thì có vẻ ổn nhưng chị vẫn bần thần nghĩ ngợi. Giờ nghỉ trưa, mấy Mít cùng chung hãng lại tụ tập ngồi gần nhau tả oán. Tới gần một nửa bị «dính» không vợ thì chồng ! Tuy nhiên, công bằng mà nói, các sắc dân khác cùng làm còn bị laid off nhiều hơn Mít nhà ta. Có thể Mít chịu khó, hoặc may mắn hơn, đang làm ở những bộ phận còn cần người... Không biết tin nào chính xác cả. Mỗi người đoán một ý. Người bị laid off hôm nay thì rầu rĩ còn người chưa bị lại phập phồng dự đoán tương lai của mình, của hãng xưởng, mà tương lai thì : «Whatever will be will be» !

Mấy tuần đầu sau khi anh bị laid off. Chị đi làm về đến nhà đều thấy anh có vẻ bồn chồn chờ đợi. Anh cũng hớn hở vào vai người nội trợ đảm. Dọn dẹp nhà cửa, nấu bữa tối sẵn sàng. Trước kia, khi cùng nhau về nhà sau buổi làm, anh cũng lăng xăng dưới bếp phụ chị nấu ăn bữa tối nhưng anh chúa vụng, nhặt hộ mớ rau cũng không sạch. Thái thịt bò miếng dày miếng mỏng... chỉ làm vướng tay. Thường thường, chị đuổi khéo anh lên phòng khách xem TV để chị tự làm cho nhanh. Chị vốn thích nấu ăn nên chịu khó học hỏi các món ăn lạ, ngon từ bạn bè hoặc sách vở. Nấu ăn đối với chị như là thú tiêu khiển nên chị vào bếp chỉ «múa» (từ anh thường dùng để tự hào cái nhanh nhẹn, đảm đang của vợ hiền) một lúc là cơm canh nóng hổi đủ canh đủ rau cùng thịt

cá. Anh xem TV nhưng cũng thỉnh thoảng chạy xuống bếp «nịnh đầm» vài câu. Có vẻ như anh áy náy khi thấy chị nấu nướng trong bếp một mình sau tám tiếng miệt mài làm việc ở hãng như anh ! Bây giờ, anh vào vai chính nấu bữa tối cho cả gia đình để «chuộc tội» bị laid off nằm nhà cho nữ nhi ra trận. Thấy anh háo hức chờ cả nhà thưởng thức và bình phẩm món ăn do anh đạo diễn. Chị không nỡ nói thẳng nhận xét mà chỉ gật gù «Ăn cũng được» ! Hoặc «ngon quá nhưng hôm nay em không đói nên ăn ít»... cho anh khỏi tủi thân ! Bọn trẻ con thì miễn bình luận ! Ăn không được chúng gọi pizza tráng miệng «dinner» thay cơm.

Rồi chị cũng khéo léo viện cớ để anh «nhường» phần nấu ăn cho mình. Chị đâu biết chị đã bước đầu tạo cho anh thói quen ỷ lại cùng với thời gian rảnh rỗi quá nhiều không biết làm gì nên anh phải tìm thú tiêu khiển cho mình để giết thì giờ. Dĩ nhiên anh không đi casino vì anh thừa biết «cờ bạc là bác thằng bần» ! Trong ba thú có hại nhưng người đàn ông lại đam mê theo cụ Tú Xương nhận định : «Một trà, một rượu, một đàn bà» anh cũng đủ cả ba theo mức độ khác nhau. Trà là thứ anh nghiện nhất, nhưng uống trà đâu có hại ? Rượu, anh chỉ nhấp môi khi có bạn. Đàn bà dĩ nhiên không thể thiếu trong cuộc đời nhưng anh thích ăn cơm nhà hơn ăn phở! Muôn đời cơm là món ăn ngon lành, bổ

dưỡng với anh. Tóm lại, anh không đi casino nướng tiền, không say sưa tửu quán, không gái gú bên ngoài mà chung thủy với người vợ đã mấy chục năm chia sẻ buồn vui. Nghe ra, anh là người đàn ông hoàn toàn, chẳng có gì khiến cho chị phải phiền lòng. Vậy mà chị lại phiền lòng về một thú tiêu khiển khác của anh. Rất ư là phiền lòng. Chị phiền đến độ có lúc chị chán đời, thấy đời là vô nghĩa. Chị đã nghĩ đến giải pháp ly dị để trút bỏ nỗi muộn phiền này. Nếu như không nghĩ về những đứa con ngoan ngoãn lúc nào cũng cần có đầy đủ cha mẹ, chị chẳng còn thiết tha với cuộc sống !

Thực ra, thú tiêu khiển của anh cũng là thú tiêu khiển của bạn, của tôi, của hầu hết chúng ta những lúc rảnh rỗi. Nó vô hại nếu ta dành thì giờ đúng mức với sự say mê vừa phải. Đàng này anh đã để hết tâm trí và thời gian cho nó. Anh mê xem phim tập nhất là những phim võ hiệp của Hồng kông, Đài loan. Anh tải xuống vô số từ mạng để mê mải theo dõi. Mới đầu anh chỉ giải trí trong khoảng lúc chị làm trong hãng rồi dần dần chiếm hết cả thời gian sau bữa ăn tối. Hai vợ chồng chỉ có vài tiếng đồng hồ ngắn ngủi trong và sau bữa ăn tối để tâm sự, bàn bạc việc nhà... Anh cắt bớt dần cái quãng thời gian quý báu đó. Chị nói gì anh cũng chỉ ậm ừ lấy lệ chứ thực ra anh có nghe gì đâu ! Tâm trí anh đang đặt hoàn toàn vào những võ sĩ đang bay trên ngọn cây để

ném phi tiêu mất rồi ! Mới đầu chị tự nhủ hết bộ phim này thì xong nhưng chị đâu biết phim bộ tràn lan, dành cả đời cũng không xem hết được. Anh cứ miệt mài với phim, không tha thiết với những gì đang còn hiện diện quanh mình. Chị đi làm, anh ở nhà không biết các con đang ở đâu, làm gì... Có việc cần, chị gọi phone về anh không có thời gian để nhấc máy nghe. Nhắn tin, anh không kiểm tra... Anh mê mải xem, mắt không rời màn hình hết giờ này đến giờ khác. Không biết anh có dành chút thì giờ ăn uống không mà trông anh mệt mỏi, phờ phạc như một ông già ! Chị ở sở làm về hỏi anh việc gì anh cũng ngơ ngác như người mất hồn. Nhà cửa lạnh tanh, con cái vắng nhà, ông chồng mê mải ôm TV. Tủi thân, chị vào phòng ngủ ôm gối khóc một mình.

Tuổi hồi xuân của người phụ nữ nhiều khi đòi hỏi những nhu cầu yêu thương nồng ấm. Có những lúc chị cần biết bao bờ vai vững chắc của anh để dựa vào. Cần một sự thông cảm sẻ chia những buồn vui hàng ngày. Cần một quan tâm về những thay đổi khó chịu bắt đầu xuất hiện ở người phụ nữ trong lứa tuổi tiền mãn kinh. Người ta nói tiền mãn kinh là thời kỳ khó khăn nhất của người phụ nữ nên rất cần sự quan tâm tế nhị của người thân. Rất nhiều lúc chị vật vã một mình với những cơn bừng nóng toàn thân do sự giảm bớt các hormone. Rồi những mệt mỏi vô cớ... Những lo âu không đâu...

Người chị cần chia sẻ kia đang thản nhiên khóc cười cùng những cú phi thân trong phim võ hiệp !

Một sự can thiệp đúng lúc của «tình cũ» đã kéo anh chị ra khỏi cảnh lạnh nhạt «đồng sàng dị mộng» đang muốn dẫn tới chia lìa tan vỡ ! Có thể gọi là «tình cũ» không khi hai người chưa bao giờ nói tiếng yêu nhau ! Tình cũ này là người bạn thân thiết của chị từ hồi còn nhỏ xíu của cái thuở hai đứa cãi nhau chí choé và xưng hô với nhau «mày, tao» thân mật. Lớn dần bên nhau với một sự thân thiết như anh em trong nhà tới khi hắn giật mình chợt nhận ra «con bé lọ lem» ngày nào đã trổ mã dậy thì xinh đẹp hẳn ra. Hắn ngỡ ngàng nhìn con bé bằng một cái nhìn khang khác. Cái nhìn lạ lùng này đọng lại trên má con bé làm cho má nó hồng lên bẽn lẽn. Cái nhìn được giữ lại trong tim để tim nó đập hối hả lạc nhịp...

Rồi hai đứa chuyển sang xưng hô «Cậu, tớ» cho đến bây giờ. Một tình cờ lại khiến hai đứa hội ngộ nhau nơi xứ lạ quê người khi chị đã chồng con đàng hoàng mà hắn vẫn phòng không. Cũng chính hắn là người dẫn dắt vợ chồng chị vào làm cùng hãng điện tử còn chị lại là người mai mối cưới vợ cho hắn khi thấy hắn vẫn cô đơn.

Quan hệ qua lại giữa hai gia đình rất thân thiết. Chồng chị cũng như vợ hắn chưa bao giờ đặt một dấu hỏi nghi ngờ gì về quá khứ ngày xưa. Họ chỉ biết chị và hắn là những người bạn thân cũ. Không biết trái tim hắn còn rung rinh khi gặp lại chị ? Riêng chị đối với hắn vẫn thân thiết, tự nhiên. Chị tin cậy hoàn toàn vào tính «quân tử» của hắn. Vẫn có cảm giác êm đềm thoải mái khi cùng nhau gợi lại chuyện ngày xưa cùng trường cùng lớp nghịch ngợm tai quái chỉ sau quỷ và ma. Chị cũng tự vạch ra biên giới tế nhị giữa hai người vì bây giờ mỗi người đều đã có một gia đình êm ấm. Kể ra, nếu chị không vạch, hắn cũng chẳng lấn sân. Hắn là vậy, rất trân trọng hạnh phúc của bạn bè. Hắn vẫn quan tâm, che chở, ân cần với chị như xưa. Hắn lúc nào cũng là người bạn tri kỷ nhưng không bao giờ chị kể chuyện buồn trong quan hệ vợ chồng cho hắn nghe. Vợ hắn trẻ hơn hắn rất nhiều và họ quyết định không có con ! Hắn thường lảng tránh khi chị muốn tìm hiểu nguyên nhân và tỏ ra gay gắt với hắn về vấn đề này.

Cái hôm hắn hỏi chị tại sao bây giờ trông xanh xao mệt mỏi thì tự nhiên chị bật khóc làm hắn hoảng hốt. Rồi hắn ngồi im lặng thở dài. Ngày thứ bảy, hắn rủ chồng chị đi câu cá tới tối mịt mới về. Anh vào nhà ngượng ngùng đứng cạnh vợ trong gian bếp như ngày xưa khi chị đang chuẩn bị cơm tối. Rồi anh ngập ngừng

kể cho chị nghe về cơn thịnh nộ của hắn trút lên đầu anh khi hai người ở nơi câu cá. Hắn đã bảo anh là người không có tim. Hắn nói anh không phải là đàn ông, anh hoàn toàn không xứng đáng với chị. Không biết trân quý, bảo vệ gia đình...

Mới đầu, chị còn thờ ơ tỏ vẻ bất cần nghe anh nói. Lảng tránh những cử chỉ thân mật của anh. Rồi khi anh bày tỏ nỗi day dứt, buồn chán của người đàn ông trụ cột trong gia đình mà không có việc làm, hưởng số lương thất nghiệp ít ỏi hơn liễu yếu đào tơ. Rằng thấy chị có vẻ buồn bã, thờ ơ nên anh nghĩ chị coi thường anh, cho anh là người «bất tài, vô dụng»... Nói tóm lại, anh tâm sự về mặc cảm của một người đàn ông tự cho mình là kẻ yếm thế khi bị thất bại...

Nước mắt dâng đầy mi, chị cũng thổn thức thổ lộ cho anh rõ tâm trạng não nề của người phụ nữ nghĩ chồng không còn quan tâm săn sóc đến mình khi nhan sắc đang tàn phai. Đối với chị, hạnh phúc gia đình là thứ quý nhất. Tiền bạc cần nhưng không làm nên hạnh phúc. Cứ có vợ có chồng bên nhau thì biển đông cũng tát cạn... Rằng không bao giờ chị quên được những ngày đầu bỡ ngỡ nơi xứ lạ quê người với đôi bàn tay trắng. Các con còn nhỏ, hai người phải chia ra người làm ca sáng, người lấy ca chiều để thay phiên nhau vừa trông con

vừa đi làm ! Rồi anh còn tận dụng từng giây phút rảnh rỗi để làm thêm giờ trong những dịp lễ tết. Làm sao chị có thể sống thiếu anh để chia sẻ buồn vui hàng ngày...

Thời gian như ngưng lại lắng nghe họ trút hết tâm tư kìm nén lâu nay. Sau bao nhiêu tháng «chiến tranh lạnh», đây là lần đầu tiên hai người mới có những giây phút chia sẻ ấm ức cho nhau.

Rồi không biết từ lúc nào, chị thấy mình đang ở trong vòng tay ấm áp của chồng. Đầu chị nép vào ngực anh để nghe từng giọt nước mắt nóng hổi tuôn trào kéo theo hết những ưu phiền chất chồng bao ngày tháng.

Minh Thành

Chuyện Kỳ Ngộ

Anne Khánh Vân

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, Anne Khánh Vân hiện sống tại Virginia và làm việc cho AECOM. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Điện thoại reng...

«Alô, dạ có phải anh Quý không ạ ?»

«Vâng. Tôi là Quý đây.»

«Anh Quý đang bận gì không ạ ? Nói chuyện có tiện không ?»

«Vâng... Tôi chỉ đang đọc mail thôi»

«Vậy... em mời anh Quý đi uống cà-phê rồi mình nói chuyện được không ạ ?»

«Ủa... Tôi có quen với cô hở ? Cho tôi biết tên được không ?»

«Anh Quý không nhận ra em hở ? Vậy từ từ anh Quý sẽ biết mà... Em muốn hỏi anh Quý vài chuyện...»

«Vâng... Nhưng... vui lòng cho tôi biết cô là ai, đang ở đâu vậy ? Nghe giọng quen quen.»

«Thì mình cứ nói chuyện thêm một chút nữa đi... anh Quý sẽ biết rõ mà. Em cũng sắp đi ngủ rồi.»

Tôi nghe anh Quý cười khe khẽ. Giọng vẫn nhẹ nhàng...

«Không ngờ khuya thế này lại có một cô tự nhiên gọi nói chuyện, thiệt vui. Nhưng... tôi nên gọi là cô hay là chị ?»

«Thôi, anh em mình xưng hô anh em đi. Cái gì mà hết tôi rồi chị... Em nhỏ tuổi hơn anh nhiều.»

«Vâng. Rất hân hạnh được xưng hô anh em với cô, ủa... không phải, là với em chứ...»

«Ok, mình bắt đầu nghen. Cuộc nói chuyện này của mình sẽ nhằm phục vụ quần chúng, không có gì chống đối hay có hại cho anh Quý.»

«Ôi chao, sao hồi hộp quá.»

«Không có gì đâu, anh Quý cứ yên tâm. Anh Quý chỉ trả lời thôi nghen. Đừng nói thêm gì ngoài những điều em hỏi vì em cần kiểm chứng một số việc.»

«Trời ơi, cô... í quên... em làm anh hồi hộp hơn.»

«Ok, em bắt đầu nghen. Có phải anh Quý có một người thầy dạy vẽ là họa sĩ Hải Vân không ?»

«Đúng rồi... Đó là Thầy Hải Vân mà cũng là anh nuôi của tôi. Anh chị nuôi đã cưu mang tôi những 5 năm trời... Vợ của thầy Hải Vân là...»

«Stop, stop... Em chưa hỏi tới khúc đó mà. Để em nói phần đó.»

«Vợ bác Hải Vân có phải cô Thanh Mai thường hát chung với ca sĩ Thanh Tâm, đúng không ?»

«Đúng rồi... Gọi là cặp Song Thanh của lò nhạc Bảo Thu.»

«Còn con trai của bác Hải Vân và cô Thanh Mai là anh Dũng, và anh Dũng bị lãng một tai.»

«Đúng, đúng... Dũng bị lãng một tai. Đang ở Orange County nè...»

«Nữa, em đã dặn chỉ trả lời những gì em hỏi, không nói thêm gì khác kia mà.»

«Ô, cho anh xin lỗi, anh hồi hộp quá... Vừa run vừa hồi hộp.»

«Anh Quý có viết những chi tiết này trong sách của anh Quý không ?»

«Thì ra em có đọc sách Khát Vọng Tự Do của anh hở» Đúng là không nói rõ vợ thầy Hải Vân là ai, con trai thầy Hải Vân thế nào... vì những chi tiết này không dính líu đến nội dung chuyện.»

«Tốt, vậy anh Quý đã có thể thấy là em có biết về gia đình bác Hải Vân.»

«Ừa, anh đang vừa hồi hộp, vừa thắc mắc quá đây.»

«Saigon thời đó, họa sĩ vẽ quảng cáo cải lương, phim ảnh, báo chí... nổi tiếng mà em nghe kể lại là bác Hải Vân. Căn nhà bác Hải Vân mướn là tiệm may Dã Lan, đúng không anh Quý ?»

«Trời ơi ! Lạ ghê ! Em là ai vậy kìa ? Làm sao mà em có vẻ biết khá rõ về gia đình thầy Hải Vân kia chứ.»

«Sau này, gia đình bác Hải Vân ở đường Lý Tự Trọng, phải không anh Quý ?»

«Đúng luôn. Khi anh Quý ở đảo, viết thư liên lạc với thầy Hải Vân. Anh Quý có nhớ địa chỉ thầy ở là đường Lý Tự Trọng.»

«Hihihi... vậy là đúng hết rồi. Em đã từng đến chỗ bác Hải Vân ở thăm gia đình bác. Gia đình bác ở tuốt lầu trên cùng. Mỗi lần đến, em đi vô sâu trong nhà; đến chỗ cầu thang, em giựt sợi dây chuông dài nhất thế giới để kêu bác và cô. Cô Mai sẽ chạy ra và nhìn xuống, hỏi «ai vậy» ? Em sẽ để chiếc xe đạp gần sợi dây chuông và chạy lên tầng lầu của bác và cô.»

«Ôi chu choa, sao vui quá... em là ai vậy ? Có quan hệ thế nào với thầy của anh ?»

«Hihi... anh Quý tệ thiệt là tệ, nãy giờ nói biết bao nhiêu là chuyện mà anh Quý vẫn chưa nhận ra em. Ok, vậy thì mình tiếp tục.»

«Cho anh Quý xin lỗi. Đúng là anh Quý thật tệ... Nhưng em không nói thì sao anh biết được !»

«Ok, bây giờ anh Quý nghe rõ nghen. Nếu anh Quý đúng là học trò của bác Hải Vân, anh Quý sẽ phải biết tòa soạn báo Thẩm Mỹ Tân Tiến.»

«Đúng, anh có biết chứ. Sáng nào anh cũng đến đó ngồi học vẽ với thầy Hải Vân.»

«À... ha... Vậy anh Quý có nhớ người thư ký tòa soạn ở đó không ?»

«Dĩ nhiên là anh nhớ chứ. Đó là chị Nhi.»

«Wao, anh Quý còn nhớ hả ? Có chắc là chị Nhi không ?»

«Phải mà, thì có một vài chị phụ với chị Nhi, nhưng người thư ký chính mà anh nhớ nhất đó là chị Nhi.»

Tôi cười ha ha ha... Nãy giờ tôi chỉ đợi đến khúc này...

«Thì... cái chị Nhi đó chính là má em.»

«Trời ơi, ... vậy em là con gái chị Nhi hả ? Trời ơi, sao vui quá vậy nè... Hơn 35 năm rồi. Vậy em tên gì ? Đang ở Quận Cam hở ?»

«Anh Quý tệ không còn thuốc chữa... Không nhận ra một chút nào giọng của em ?» - Tôi nghĩ bụng, tới nước này chắc phải mở hi hí cứu bồ cái anh Quý này thôi... Ảnh bí... rị... nặng quá rồi. Tôi tiếp tục : «Anh Quý có nói là từ nay anh Quý sẽ có thể cho em ăn roi mây khi em hư. Nhưng bây giờ em nghĩ lại rồi, có lẽ anh Quý sẽ bị ăn roi mây trước em... hihihi»

«Aaaaa... Anh biết rồi... Em là Anne Khánh Vân... Phải không ?»

Tôi lại cười ha hả :

«Còn phải hỏi nữa...»

Tiếng anh Quý cười vang trong phone :

«Ôi trời ơi, Khánh Vân em, em kết nghĩa của anh... Trời ơi, làm sao mà em lại là con của chị Nhi... Trời ơi, đúng là chuyện kỳ ngộ... Ngộ ơi là ngộ, ly kỳ ơi là ly kỳ...»

Anh em tôi cười quá trời là cười... Chuyện khó tin mà có thật...

Chỉ chừng 5 phút trước khi reng phone anh Quý, tôi đã reng phone má Hai Lúa ở Saigon.

«Má, con đang đọc sách trước khi ngủ và thấy chuyện này hơi ngồ ngồ... Con phải hỏi má rồi mới đi ngủ được.»

«Trời ơi, sao con thức khuya vậy ? Giờ này bên đó gần 1 giờ sáng mà còn thức. Chuyện gì vậy ?»

«Chuyện này hơi xưa rồi, hy vọng má còn nhớ. Má nhớ bác Hải Vân không ?»

«Dĩ nhiên là nhớ chứ. Sao ? Có chuyện gì hả ?»

«Không, không có chuyện gì... Con chỉ muốn hỏi má có nhớ hồi xưa, cái thời bác Hải Vân còn vẽ quảng cáo mấy tuồng cải lương có cô Kim Cương đóng, bác Hải Vân có một người học trò hay em nuôi gì đó không ?»

«Má nhớ. Sao ? Có chuyện gì ?»

«Cái người đó ra sao, má tả con nghe...»

«Thì người vừa vừa, nước da ngâm ngâm, nhỏ hơn má chừng vài ba tuổi...»

«Cái người đó tên gì ? Người miền gì ?»

«Hình như tên Quý. Không phải người miền Nam, cũng không phải người miền Bắc. Giọng hơi lơ lớ...»

«Phải người Phan Rang không ? Hahaha... vậy chắc là đúng rồi...»

«Đúng cái gì ?»

«Má có nhớ hồi tháng 8 vừa rồi con có qua Cali dự lễ phát thưởng Viết Về Nước Mỹ không ? Trong nhóm Việt Bút chơi thân với nhau, có anh Quý rất hiền từ giản dị... Anh em con chuyện trò qua email chung với nhóm thì nhiều rồi, nhưng vừa rồi con mới gặp anh Quý lần đầu tiên. Sau buổi gặp mặt, ai trở về nhà nấy, anh Quý xin phép cho ảnh được nhận con là em kết nghĩa.

Bạn thân thì con có, nhưng nhận nhau làm anh em kết nghĩa thì con không mấy có thói quen nên con cũng hơi ngần ngại. Má biết con rồi, con không thích làm cái gì đại cho xong... Nhưng khi biết rõ hoàn cảnh của anh Quý, đã mất tất cả cha mẹ và 6 anh chị em trong chiến tranh, con thấy thương hoàn cảnh của ảnh. Trên đời này mọi thứ thường hay tréo cẳng ngỗng. Người thì có quá chừng đông anh chị em nhưng lại chẳng ai thương ai, chẳng ai thuận hòa với ai. Kẻ thì chẳng còn ai. Chỉ một thân một mình, đi vòng quanh trái đất, tìm kiếm tình thương, xin biến tình thương không máu mủ thành tình thương... ruột thịt.»

«Thì con chỉ cần hỏi anh ta vài câu hỏi thôi thì sẽ biết liền có phải là anh Quý mà má nói đó không chứ gì.»

«Dạ. Má xác nhận học trò bác Hải Vân tên Quý và tả đúng người thì coi như đã hơn 50% là anh Quý này. Con sẽ hỏi anh ta về tòa soạn báo Thẩm Mỹ Tân Tiến, về bác Tuyết Sỹ, và các chi tiết về bác Hải Vân. Con còn nhớ khá nhiều chuyện hồi xưa má kể con nghe và con cũng còn nhớ rõ căn nhà bác Hải Vân ở trước khi đi Mỹ mà con hay đến... Con nhớ cái anh Dũng con bác. Con nói chuyện mà Dũng cứ cười cười không nói gì. Sau này mới biết vì Dũng lãng tai đâu nghe được gì đâu để mà trả lời. Ok, để con phone 'điều tra' anh Quý

thử nghen, hì hì hì. Bye má nghen; có gì con gọi lại má sau.»

Nhưng hình như tôi không có số phone của anh Quý. Hai anh em chỉ «nói chuyện» qua email chung với nhóm Việt Bút chứ chưa bao giờ nói chuyện qua phone vì tôi thuộc người cổ lỗ sĩ... rất ít dùng cell phone. Hên quá, phía sau sách «Khát Vọng Tự Do» có tờ thư mời dự ra mắt sách. Có số phone và địa chỉ liên lạc với tác giả... Thế là tôi làm gan, nhấn... đại... 714...

«Alô... đúng là anh em mình chưa bao giờ nói chuyện qua phone nên cũng khó cho anh Quý nhận ra giọng em. Nói chuyện hơn nửa tiếng mà vẫn không biết em là ai.»

«Ừa, rồi hôm anh em mình gặp nhau trong lễ họp mặt VVNM cũng vậy, anh em mình cũng không nói chuyện với nhau nhiều vì cứ lu bu, chạy lăn quăn, ký tên kỷ niệm trên sách cho nhau...»

«Tối nay, em đọc cuốn sách 'Khát Vọng Tự Do' của anh Quý gửi tặng. Em có thói quen đọc sách từ phía sau lên nên đang đọc 'Chất Độc Giết Người' ở gần cuối sách. Không rõ trong phần đầu sách, anh Quý kể những chuyện gì, nhưng trong chuyện này, anh Quý kể sống với anh chị nuôi là họa sĩ H. Vân, tại Saigon, hồi 1973...

Em chỉ đọc chừng 5, 7 hàng mà trong đầu cứ hết câu hỏi này đến câu hỏi khác nhảy ra. Nào là... chữ H trước chữ Vân mà anh Quý viết tắt có phải là Hải không ? Rồi lại... có phải là bác Hải Vân không ? Vì thế mà em phải gọi hỏi anh Quý cho rõ rồi mới yên tâm ngủ...»

«Nhờ vậy mà nhận ra nhau là bà con từ kiếp trước... Hehehe»

«Vui ghê ta ơi... Ngộ ghê ta ơi... Bây giờ em hiểu hơn cái 'vô hình' nào đã xui khiến anh em mình nhận nhau làm anh em rồi. Đâu đó trong tiềm thức, anh em mình đã biết rằng mình đã biết nhau từ mấy chục năm trước... Ít nhất là anh Quý đã biết má em... Ủa, vậy anh Quý có đã từng 'thấy' em hồi em còn mặc tã... không ta hihihi? Em nhớ má em kể hồi đó khi mới sanh em xong, mỗi sáng đi làm má em luôn ẵm em theo. Má gửi em ở nhà bà Ba cách tòa soạn vài căn. Trưa ra cho em bú. Thỉnh thoảng em được ẵm qua tòa soạn chơi... Thành ra nhiều cô chú ở tòa soạn đã biết em từ khi em còn bú vú má... hihi»

«Không, anh chưa bao giờ thấy em cho đến cái hôm họp mặt VVNM 2010 vừa rồi. Lúc anh còn ở tòa soạn học vẽ với thầy Hải Vân thì chắc em còn trong... bụng má em... hihi. Vì anh chỉ có mặt ở đó đến cuối năm 73. Sau đó, khi vẽ khá hơn, anh đã đi phụ thầy Hải Vân

làm nhiều việc bên ngoài. Sang năm 74, anh không còn thường xuyên lui tới tòa soạn nữa. Thỉnh thoảng má em có đến nhà thầy Hải Vân để đưa mẩu quảng cáo và gặp anh ở nhà thầy.»

«Vậy sao ? Đợi em chút. Để em hỏi má em xem má em nhớ những chuyện này ra sao. Em sẽ gọi lại anh Quý sau nghen...»

Tôi lại reng phone má Hai Lúa ở Saigon...

«Má ơi, cái anh Quý đó nói trúng phóc tên má.»

«Vậy hả ? Nói trúng làm sao, kể má nghe.»

«Con hỏi có nhớ người thư ký tòa soạn không thì anh ta liền trả lời 'chị Nhi'.»

Má tôi vui thật vui, «Không ngờ đâu đó trên trái đất này, có người còn nhớ tên má... Chuyện mới là hy hữu khi con và anh Quý tự nhiên lại nhận nhau là anh em kết nghĩa trong khi Viết Về Nước Mỹ có cả gần 3000 tác giả...»

Chắc không phải «tự nhiên» đâu. Trên đời này dường như không có chuyện gì là «tự nhiên» cả.

Tôi reng lại anh Quý. Hơi khuya, nhưng cả hai anh em đều tỉnh như sáo.

«Chắc Khánh Vân làm việc cho FBI được đó. Ở tuốt bên Đông, gọi sang bên Tây... mà tỉnh bơ mời anh đi uống cà-phê để nói chuyện. Rồi còn nói chuyện đầy vẻ điều tra chuyên nghiệp... làm anh teo quá trời.»

«Hihihi... Thì em phải... đánh lạc hướng để có trả lời chính xác nhất chứ. Má em vui quá trời vui. Má em gửi lời thăm anh Quý. Em sẽ gửi hình xem anh Quý có nhận ra má em không. Má em không còn thướt tha áo dài như hồi xưa nữa mà đã là bà ngoại, bà nội rồi. Chuyện này, anh em mình phải kể cho gia đình Việt Bút nghe, nhất là phải cảm ơn Việt Báo. Nhờ Việt Báo em đã có được một người anh kết nghĩa. Rồi cứ tưởng đến đó là hết... Ai dè khúc sau còn lý thú hơn... hihi...»

«Anh cũng vui quá trời. Anh bay lên 9 tầng mây từ nãy giờ... Anh đang từ từ hạ thổ. Chuyện này của anh em mình thật ly kỳ.»

«Em thấy chuyện về anh Quý mới ly kỳ, như chuyện Tình Người của anh được Việt Báo trao giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ đó. Anh Quý kể lại vì thất tình mà bỏ cả công ăn việc làm đi ngao du sơn thủy để rồi lâm vào cảnh vô gia cư 15 ngày ở San Francisco. May nhờ nhiều người tốt giúp đỡ, anh đã trở lại cuộc sống bình thường...»

«Đó chỉ là một tai nạn, xui rủi như ai khác trong đời cũng có lúc bị tai nạn này hay xui rủi khác, có gì ly kỳ hở em ?»

«Ly kỳ chứ... Anh Quý lâm cảnh khốn cùng như vậy mà vẫn cố gắng vươn lên để có cuộc sống an vui, thăng tiến như hiện nay, rồi còn tự xuất bản và phát hành một cuốn sách. Thấy rõ nghị lực, ý chí phấn đấu trong cuộc sống của anh rất cao.»

«Anh cảm ơn em đã khích lệ. Cũng nhờ 15 ngày cùng khổ đó, anh thấy được giá trị cuộc sống, và 'lòng nhân' tiềm tàng trong người anh được khơi dậy, thật sự biết thương yêu người nghèo, nên nhiều năm nay anh luôn làm việc từ thiện.»

«Còn chuyện Vượt Biên Đường Bộ mới được Việt Báo đăng còn ly kỳ hơn. Nghĩ đến cảnh anh một thân, một mình chịu đựng mưa gió, đói khát trong rừng sâu suốt tám ngày đêm, rồi còn bị lính Miên, Thái đánh đập, bỏ tù. Em đọc mà muốn khóc luôn. Vậy mà anh đã vượt qua được những hiểm nguy đó để tới được bến bờ tự do. Không quá ly kỳ chứ còn gì.»

«Vâng, nhờ có Ơn Trên cứu độ đó em.»

«Em thiệt mừng cho anh Quý. Tiếc là em không thể nghỉ làm để bay về chung vui ngày ra mắt sách của anh Quý. Nhưng em sẽ gửi check mua ủng hộ anh Quý một số sách để tặng bạn bè. Em chúc anh Quý thành công mỹ mãn.»

«Hà hà... Em gái anh thật tốt. Cảm ơn em nhiều nhiều, nhiều lắm. Khuya rồi, em ngủ đi nha, mai còn đi làm. Khi nào rảnh em nên viết chuyện ly kỳ của anh em mình gởi Việt Báo đăng cho vui. Các anh chị em nhóm Việt Bút đọc được sẽ thấy thú vị lắm.»

Anh Quý gọi tôi là Cọp Nhỏ vì tôi là Anne Khánh Vân tuổi Dần... hihi. Anh Quý đã nhận và hứa trước gia đình Việt Bút sẽ là một người anh tốt và sẽ có quyền cho tôi ăn roi mây khi tôi hư... hihi. Và chính nhờ cái «roi mây» tôi đem ra «dọa» lại anh Quý, anh mới... hoảng hồn nhận ra... Và đây là phần anh Quý viết :

Cọp nhỏ thương mến,

Trên đời này có nhiều chuyện kỳ ngộ giữa người và người. Nhưng anh không hề nghĩ là lúc nào đó anh sẽ có được. Vì anh đâu còn người thân nào nữa. Thầy Hải Vân đã mất, chị Thanh Mai và Dũng thì đang ở Quận Cam này rồi.

Vậy mà tự nhiên có cú phone bất ngờ của một cô nương nào lạ hoắc tự nhiên mời anh đi uống cà phê, rồi nói thao thao về Thầy Hải Vân và những người thân của Thầy. Em làm anh hồi hộp qua.

Trong đầu anh cứ hiện lên dấu hỏi to tướng : Ai đây? Cô nào đây ? Mình quen hồi nào nhỉ ? Phải chi là một bà già, hay một người xưng Chị với anh thì anh có thể đoán ra, vì đó có thể là bạn bè của Thầy Hải Vân.

Đằng này lại xưng «Em» với anh thì phải là «hậu sinh khả úy» nào đó của Thầy Hải Vân, thì anh chưa từng quen.

Nghe em nói «anh tệ quá», anh càng hồi hộp hơn : Mình đâu có quen biết cô nào có tình thân với gia đình Thầy Hải Vân thế này.

Nhờ cái «roi mây» mà anh mới đoán ra được... Hehhehehe

Cọp nhỏ ơi, anh mừng quá, vui quá xá trời đây.

Chúng ta hai người xa lạ có duyên lành mà kết tình anh em, đâu nghĩ rằng cả hai lại đã có quan hệ tình thân gia đình của hai bên ở Việt Nam.

Đây đúng thiệt là «Duyên Kỳ Ngộ». Anh không ngờ Em là con gái của chị NHI, và trong khi anh đã đi Mỹ thì ở quê hương gia đình Em vẫn còn giữ mối quan hệ tình thân qua lại với gia đình Thầy Hải Vân của anh.

Cọp nhỏ thương mến

Theo vai vế thì đúng là Em sẽ gọi anh bằng «Chú» thiệt. Nhưng dù sao, anh và Thầy Hải Vân vẫn không phải là gia đình ruột thịt. Còn Má của Em thì anh từng gọi là Chị NHI thời anh học vẽ năm 1973 tại tòa soạn Thẩm Mỹ Tân Tiến. Nhưng cũng không phải là bà con.

Vậy thì chúng ta vẫn giữ nguyên sự xưng hô : Anh, Em, theo duyên lành đã «Kết Nghĩa Anh Em» nhé. Không dễ gì mà có được một Cô Em tài sắc vẹn toàn như Khánh Vân.

Anh không có Em Gái, mà lại đang cô thân độc mã thế này, thì có Cọp nhỏ làm Em Gái của anh là niềm hạnh phúc duy nhất anh có được bây giờ.

Anh phải cảm ơn Việt Báo. Nhờ có Giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ mà anh có được duyên kỳ ngộ này.

Thương mến

Huyên Chương Quý

(Khải Huy)

Tôi chẳng có tài sắc vẹn toàn gì đâu. Chỉ vì anh Quý thương mến nên anh rộng rãi trong lời khen.

Muôn sự thường từ chữ Duyên. Tôi nghĩ, tôi đã may mắn được anh Quý xin nhận làm em kết nghĩa. Nhân tiện cũng xin được cảm ơn một vài anh chị khác cũng đã muốn nhận tôi làm em kết nghĩa... hihi. Khi duyên của chúng ta đến, mọi chuyện sẽ diễn ra thật hoàn hảo và cũng «kỳ ngộ» như chuyện của anh Quý và tôi vậy.

Hết duyên kỳ ngộ này sẽ đến duyên kỳ ngộ khác...
Xin cảm ơn Việt Báo
Xin cảm ơn «tình người»...

Anne Khánh Vân

Buổi ra mắt sách Khát Vọng Tự Do của tác giả Huyên Chương Quý sẽ được tổ chức vào lúc 11AM Chủ nhật 14/11/2010 tại nhà hàng Seafood Palace, 6731 Westminster Blvd #122, Westminster CA 92683

Quý vị có thể xem chi tiết cách mua sách :

http : //www. vietbao.
com/»ppid=74&pid=51&auid=4873&nid=164790

Quà Mỹ Làm Mích Lòng Sui Gia

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services. Ông góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Từ Vùng Kinh Tế Mới Tới Nước Mỹ». Bài viết mới nhất của ông là một chuyện vui quanh thùng quà từ Mỹ gửi về quê nhà.

Chiều nay nhà ăn cơm trễ vì mọi người trong nhà đều mỗi người bận rộn một việc phụ nhau lấy quà mua từ mấy tháng nay gói gọn để gởi về Việt nam cho người thân ăn tết. Chinh lấy quà riêng của mình gửi cho cháu con chị Hồng là cháu Bé, cháu Lý, và con của anh Linh là Thanh. Quả mở tủ lấy ra chục hộp ci-gà và cái ống điếu USA đã cất kỹ nay gửi về cho ông ngoại mừng. Nhiều gói xếp gọn một thùng giấy cạc-tông đầy nào chocola, vải, kem đánh răng, xà bông Dove. Cả nhà xúm xít và lao xao tạo bầu không khí tưng bừng rất vui tươi. Vừa lúc đó Nguyện đi làm về chưa kịp thay áo quần ngồi xuống tham gia với gia đình, đôn đốc :

- Kim à ! Em nhớ lấy mấy lọ thuốc gửi về cho ba má, anh chị em nghen ! Thuốc ở Việt Nam không tốt bằng thuốc ngoại đâu. Thuốc ngoại mắc như vàng, nghèo thì chịu chết !

- Vậy mà có nhiều người bên đây về Việt Nam làm răng, làm mắt, đi bác sĩ chữa bệnh đái đường, ung thư. Ham rẻ tiền.

- Đó, coi gương con sáu Quờn con Sáu Quế về quê nhà làm thẩm mỹ bây giờ bị trở ngại vú cao vú thấp thấy tai hại chưa.

Chồng cho thí dụ xuôi theo ý vợ :

- Bởi vậy có câu chuyện vui là một ông trưởng giả nọ té sông sắp chìm, có người ở cùng làng đi ngang qua biết ổng keo kiết nên thử ra giá lấy 5 ngàn chịu thì kéo ông ta lên. Ông trưởng giả hà tiện đầu đã chìm lĩm rồi, sắp hui nhị tỳ mà lại đưa hai ngón tay trên mặt nước ra giá mặc cả chỉ trả 2 ngàn thôi ! - Quả thiệt tình... Ông này lấy thân che của mà ! Chết đáng đời !

Kim ngước nhìn. Nàng đứng vậy gở lấy túi xách của chồng nhẹ nhàng để lên bàn khách sofa nhắc nhở :

- Để em lo phần quà cáp. Anh đi thay quần áo rửa mặt rồi ra đây với các con. Mỗi lần mình gửi quà về Việt Nam là em mừng lắm vì nhà thiếu thốn đủ thứ ! Trong nhà không có việc làm, ăn nhiều làm thì ít !

Nguyện chí :

- Vậy mà Công sản lại rêu rao làm tùy sức ăn theo nhu cầu. Trên thực tế bao tử bị treo như cá khô !

Rồi khoát tay :

- Anh coi có việc gì giúp mẹ con em một tay ! Đồ đạc lủ khủ không khéo tới khuya cũng chưa sắp xong !

Kim lấy khăn vắt nước sôi âm ấm lau mặt chồng :

- Anh làm về mệt thì nghỉ chút cho khỏe. Làm tới khuya lận mà honey !

Nguyện hôn nhẹ lên trán vợ :

- Vợ tôi bao giờ cũng vẹn toàn. Thưởng em đó !

Kim hỏi ý Nguyện :

- Theo anh thứ thuốc nào cho bên ngoại ? Thuốc nào đi An Lộc gửi qua cho nội mấy đứa ? Để em viết rõ và gói riêng mỗi bên một gói về Việt Nam ai lảnh phần đó. Thế thì tiện lắm.

- Em nói phải đó. Coi nà ! Má hơi ốm có lẽ ăn ngủ không ngon thì em gửi về cho bà ngoại xấp nhỏ vitamin A, B bổ máu. Vitamin C cho bổ xương !

Kim vẻ mặt hí hửng :

- Mình nhớ gởi thuốc thấp khớp Arthorhitic cho dì Hai Dậu nghen !

Kim vỗ trán như tìm trí nhớ :

- Dạ ! Em nhớ chớ ! Dì Dậu viết thư qua dì có nói là dạo này hay đau đầu gối lắm đó ! Em nghe đài ra-vô nói join bị đóng vôi. Vái trời thuốc mình gửi về Dì Dậu uống hết bệnh.

Vợ nũng :

- Anh thấy vợ anh nhớ vậy không ?

Chồng vuốt :

- Thì khen vợ tôi đây !

Kim hôn lên má hồng của vợ một nụ hôn rất dài.

Chiều hôm đó vợ chồng con cái nhà anh chị Nguyện tất cả đều sung sướng lái xe chở thùng quà, người xem qua ai cũng khen, quà to lớn như «Nhà lầu» đến dịch vụ người Việt chuyển quà về ông bà Phan Thịnh Viễn ở Sông Bé, ăn tết.

Sắp xếp đặt nải chuối, mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài lên bàn thờ điểm chung quanh vài trái quýt vàng bóng láng, vài trái mận đỏ tươi xen kẻ bòn bon, dây dâu đầy trái lòng thòng trông như sợi dây chiềng treo chung quanh nải chuối điểm vài chỗ hồng hồng toả mùi thơm lâng lâng... bên cạnh lọ bình bông cắm hoa mai mơn mở hé nụ tầm xuân, huệ cánh vàng óng ả lấm tấm nụ bông thọ màu hồng tươi trông uy nghi và sặc sỡ. Ông Hai Sở lui mình ra sau vài bước ngắm nghía gật đầu vỗ tay bôm bốp, tấm tắc tự khen :

- Trời ui ! Bàn Phật trang trong quá ta ! Năm nay làm ăn nhà mình chắc là phải thịnh lắm !

Bà Hai lau trải giấy bông mặt bàn thờ tổ tiên, phụ họa:

- Tôi cũng thấy đẹp thiệt ông ơi !

Ông già nở múi :

- Tui mà bà ! Cần gì học trường Mỹ nghệ mỹ gừng gì đâu mà mắt mỹ thuật của tôi có thua gì ai đâu !

Rồi nghêu ngao :

- Một rượu một bánh chưng một đàn bà.

Một cá nướng trui một ba-xi-đế nhậu chết cha

Bà Hai háy mắt :

- Ông này !

Chuyên bước vào nhà vái chào ba má :

- Con mới về chào ba. Con chào má !

- Ờ, con mới về.

- Hôm nay ba má dọn bàn thờ rất trang nghiêm !

Bà Hai kéo cục thuốc xỉa qua mép miệng trái, nói ngọng nghịu :

- Ờ ! Đó là tục lệ tổ tiên ông bà. Con cháu có bổn phận rước ông bà về nhà ăn tết. Ba mày sửa sang bàn thờ đó đa !

- Ba thật thẩm mỹ !

Ông Hai Sở sai con :

- Con ra sau bếp dọn cơm ăn rồi rảnh rỗi ra đằng trước giúp ba một tay lau cái bàn giữa để ba trải chiếu tết ba đón khách bà con cô bác uống trà ba ngày xuân !

- Dạ !

Bà Hai nhìn lơ đãng ra đường, than :

- Năm nay cây trái thất mùa bà con chắc không ăn tết lớn buồn lắm ông ơi !

Ông Hai thở hơi ra :

- Không phải quê mình không thôi bà ơi ! Tôi nghe đài họ nói ở Mỹ cũng nghèo nữa nghen bà !

- Sao vậy ?

Ông vấn điếu thuốc rê đưa lên miệng bập bập :

- Thất nghiệp nè ! Kinh tế tồi tệ nè ! Thiên tai nè ! Ở nước gì đó nạn động đất thiên hạ chết hơn 3 hay 400 ngàn người, ghê chưa !

- Trời !

Thằng Tốt đi học về để xe máy dựa tường nó vui vẻ báo tin mừng :

- Có thư vợ chồng anh Chuyên ở Mỹ gởi về gia đình nè !

Bà Hai hớn hở :

- Má mừng quá con ơi ! Cám ơn trời đất vợ con thằng Chuyên mạnh khỏe. Mẹ cám ơn con đưa thư.

- Má cám ơn vợ chồng anh hai chớ ! Con chỉ là bưu tín viên có công cán gì đâu.

Ông Hai nóng lòng nghe tin tức thư :

- Mẹ con bây nhiều chuyện quá ! Đọc thư coi vợ chồng thằng Chuyên nói gì trong đó ? Tụi nó có khỏe không ? Công việc làm ăn thế nào ?

Bà Hai xìu mặt :

- Nghe ông nói ở Mỹ thiên hạ nghèo đói sao tôi lo cho thằng Chuyên quá ông ơi !

- Bi giờ bà mới thấy lo cho tụi nó chớ tui bùi ngùi từ lâu lắm rồi bà !

Tốt đọc thư anh từ Mỹ quốc «... hôm nay vợ chồng con và các cháu vui mừng gởi về ba má quà Tết và một số thuốc bổ bồi dưỡng...»

Bà hai mừng rõ trên nét mặt :

- Tội nghiệp vợ chồng thằng Chuyên luôn luôn nghĩ tới mình.

Ông Hai nhấp môi cảm động :

- Ừ ! Con mình rất hiếu với cha mẹ chớ tôi nghe đồn

nhiều đứa con qua tới Mỹ rồi không thèm viết thư về nhà nói chi là quà cáp.

Bà già lắc đầu chê :

- Vậy thì còn gì là công cha như núi Thái sơn nữa ông hé ?

Ông già đọc tiếp hai câu danh ngôn ghi sâu công ơn đấng sinh thành :

- Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra !

Cha đưa 5 lọ thuốc qua tay con, bảo :

- Con lấy xe máy chạy thẳng qua nhà anh chị sui đưa cho ảnh chỉ mấy lọ thuốc của thằng rể gửi về cho ba má vợ.

- Chắc là anh chị xuôi mừng lắm mình há ?

Ông già hãnh diện :

- Bà còn phải nói !

Con chó Vện sủa rang ở cổng rào hàng bông bụp chứng tỏ có khách đến nhà. Nắng sáng rọi qua cửa phên đã chống thành mái hiên soi bóng một người dựng xe đạp lạch xạch để dựa bồ lúa bên vách chầm lá mía ở

hàng ba. Ông Hai bún cùi thuốc vấn nhật trình ra sân mau mắn tới cửa đón khách :

- Kính chào anh chị sui.

- Chào anh.

Chủ nhà mừng rỡ :

- Mời anh chị vào nhà uống với tôi ly trà.

- Anh để tôi tự nhiên ! Cháu Tốt đi vắng ?

- Thằng Chuyên đi học chưa về

Sui gái vòng vo :

- Cháu nó học về ngành gì hả anh chị.

Chị sui trai mau mắn trả lời :

- Dạ, cháu nó học cao đẳng sư phạm

Chị sui gái vuốt :

- Tụi tui rất yêu thích nghề giáo. Cháu nó chọn đúng nghề đó.

Hết vòng vo Tam quốc, anh sui gái vào đề chính mục đích cuộc viếng thăm với nụ cười gượng :

- Hôm trước cháu Tốt có đem cho vợ chồng tôi mấy lọ thuốc của thắng Chuyên ở Mỹ gửi về.

- Dạ ! Nó cũng có gửi về tôi mấy lọ thuốc bổ. Hai bên đều có đủ... tết năm nay hai gia đình mình hứa hẹn ăn tết lớn nhé.

Sui gái buông xuôi :

- Vậy à !... Vợ thằng Chuyên có viết thư về cho vợ chồng tôi nó nói chúng nó gửi về mấy lọ thuốc đã mở nắp chúng có lấy 5, 10 viên gì đó nên lọ thuốc không đủ số đề 100 viên trên ống thuốc.

- Vậy sao tôi nào có biết

Sui gái nói giọng khó khăn :

- Tôi cũng như anh chị... Thế nên tôi hiểu lầm là ai mở nắp lấy ra bớt...

Ông Hai nở nụ cười tươi dường như mới khám phá ra điều gì bí mật... «À, thì ra thế. Anh chị sui mở lọ thuốc ra thấy thiếu số lượng 100 viên nên nghi vấn bên sui gia người trong nhà mình rút bớt; thành thử bửa mình đến thăm anh chị sui đối với mình rất nhạt nhẽo nếu không

nói là thiếu tình thông gia»

Ông hai mừng rỡ về chuyện của gia đình mình «Thị Kính được giải oan» gật gật đầu, cười lỏn lẻn một mình, từ nay bình thản tâm hồn; trong khi ông bà sui gái trong tình trạng tinh thần bất an, áy náy đã hiểu lầm món quà tết âm thầm gây bất hoà hai bên thông gia. Sau cùng, ông bà sui gái đứng dậy vái chào đàng sui trai một vái, rồi lật bật đội nón mỏ vẹt hiệu USA đi thẳng ra ngõ, quên chiếc xe đạp còn dựa vách.

Trần Đông Thành

Chuyện Hậu Trường : Kỷ Niệm 10 Năm

Khôi An

Tác giả đã 2 lần liên tiếp nhận giải Viết Về Nước Mỹ: Năm 2009, giải danh dự, với bài «Tình Nghĩa, Nghĩa Tình» và Giải Tác Phẩm Trong Năm 2010, với bài «Việc Làm Ơi, Mi Đi Đâu ?» Đến Hoa Kỳ năm 1984, Khôi An hiện là cư dân Bắc California. Nghề nghiệp : kỹ sư điện tử tại công ty Intel. Bài mới của cô là chuyện hậu trường giải Viết Về Nước Mỹ năm thứ 10.

Thấm thoát mà tháng Mười đã về với màu đỏ lá phong và màu cam bí rợ. Miền Bắc California năm nay có những ngày Thu nắng đẹp làm tôi nhớ đến hai câu thơ «Ôi nắng vàng sao mà nhớ nhung, Có ai đàn lẻ để tơ chùng...» (*) Lòng tôi cũng thấy chút bâng khuâng, nhưng đó là niềm nhớ về một mùa Hè nhiều kỷ niệm vui. Những hình ảnh đẹp tươi, những cảm xúc bồi hồi vẫn làm tôi mỉm cười khi nhớ lại...

Ngay từ tháng Năm năm 2010 nhóm tác giả sinh hoạt trong nhóm Việt Bút đã bàn nhau cách tham gia giải Viết Về Nước Mỹ và buổi lễ phát giải năm 2010. Buổi lễ năm nay đặc biệt lắm vì cũng là dịp kỷ niệm Viết Về Nước Mỹ tròn mười tuổi. Những ý kiến, lời bàn từ bờ Tây sang bờ Đông, từ tiểu bang Minnesota miền Bắc

tới vùng Texas phía Nam bay qua bay lại phơi phới trên mạng. Ai cũng hào hứng, ai cũng muốn góp tay giúp cho Viết Về Nước Mỹ ngày càng lớn mạnh và buổi họp mặt năm thứ mười thật là «xôm tụ». Cuối cùng, cả nhóm quyết định tập trung vào ba lĩnh vực : dịch bài viết sang tiếng Anh để in thành sách Writing On America, ủng hộ và góp phần quảng bá sách, đồng thời góp lời chúc mừng, phổ biến tin tức về buổi họp mặt phát giải thưởng, kỷ niệm mười năm và ra mắt sách.

Quyết định vậy nhưng tôi vừa tham gia buổi trình diễn 35 Năm Nhìn Lại 1975-2010 do trung tâm IRCC tổ chức ở San Jose thật thành công nên tinh thần văn nghệ vẫn còn sôi nổi. Tôi ỏn ỉ với chị Iris và nhóm tác giả đã và đang sống tại Bắc California «Hay là mình hỏi xem các tác giả có thể đóng góp thêm một vài màn cho vui ?» Sau vài lần bàn thảo, chúng tôi đồng ý rằng tuy ở xa nhau nhưng một bài hát và vài một tiết mục nho nhỏ thì chắc là làm được. Thế là mọi người bắt đầu lên kế hoạch...

Ai đã từng gặp gỡ nhóm tác giả Viết Về Nước Mỹ trong những năm qua đều biết Phương Dung và Thụy Nhã. Hai tác giả trẻ đẹp này không những nhiệt tình, mà còn giỏi giang, tháo vát. Chúng tôi đề nghị màn đố vui về kiến thức Viết Về Nước Mỹ và nhiều tiết mục hấp

dẫn khác. Phương Dung mời thêm Cao Minh Hưng, một tác giả trẻ từng hiện diện trong rất nhiều sinh hoạt văn nghệ ở Nam California, và Khánh Vân, đương kim chủ tịch Việt Bút tên nhóm sinh hoạt của các tác giả Viết Về Nước Mỹ. Buổi họp đầu tiên của Ban Tham Mưu Năm Người' gồm có Phương Dung, Thụy Nhã, Khôi An, Minh Hưng, và Khánh Vân. Phương Dung điều khiển buổi họp rất khoa học : những chi tiết cần bàn bạc được gởi cho mọi người tham khảo trước, và Phương Dung còn sử dụng WebEx, một phương tiện mới để họp qua mạng Internet. Đúng giờ hẹn, mọi người lên WebEx theo lời chỉ dẫn từ email của Phương Dung. Tôi không bị trục trặc gì nên nối vào khá nhanh, thấy trên màn hình Phương Dung ngồi oai vệ trước bàn giấy đang chỉ cách cho Minh Hưng vào họp. Nhìn sang màn hình nhỏ bên cạnh, cô bé Thuỵ Nhã đang cầm điện thoại ngồi... bó gối trên giường vì lúc đó đã là 10 giờ ở Florida. Loay hoay một lúc thì Minh Hưng và Khánh Vân cũng nối được vào và năm người bắt đầu đi vào chi tiết để bầu chọn trong số tiết mục do mọi người đóng góp từ trước. Bộ Tham Mưu làm việc rất hữu hiệu nhưng vì ý kiến nào cũng hấp dẫn, nên khi họp xong là gần 12 giờ đêm Florida. Tôi và Minh Hưng bên bờ Tây thì bụng đói cồn cào, ba cô bên bờ Đông thì mắt chắc díu lại vì buồn ngủ nhưng lời chào tạm biệt vẫn

đượm vui vì chúng tôi đã hoàn thành một bước quan trọng. Vài ngày sau Phương Dung cho biết Việt Báo đã đồng ý với các tiết mục chúng tôi chọn lựa : hò lơ, một đoạn phim ngắn với tài tử là các tác giả và độc giả ở khắp nơi do Thụy Nhã đảm nhiệm, trò chơi đố vui về các kiến thức Viết Về Nước Mỹ do cả năm người cùng làm, mục các em thiếu nhi thi đọc tiếng Việt, và đồng ca Viết Về Nước Mỹ Hành Khúc do Minh Hưng sáng tác. Kế hoạch đã có, Bộ Tham Mưu với Tham Mưu Trưởng Phương Dung nhanh chóng phân công lo phần thực hiện.

Giờ nhìn lại tôi còn cảm được cái bận rộn, xôn xao, nhưng hứng khởi của một mùa hè đầy ấn tượng. Việc làm trong hãng của tôi lúc đó cũng đang đi vào giai đoạn cuối của một công trình dài tới mấy năm. Cuối tháng 5, khi nhận thư của Hoà Bình, giám đốc Việt Báo, yêu cầu các tác giả tham gia dịch các tác phẩm Viết Về Nước Mỹ để đóng góp cho quyển Writing On America, tôi tự nhủ sẽ thu xếp thời giờ nhưng vẫn còn phân vân vì lo khả năng của mình không chiều theo ý muốn. Đầu tháng 6, tôi gởi bài mới để đăng trên Viết Về Nước Mỹ thì chú Từ nhắc «Khôi An nhớ tham gia dịch một hoặc hai bài». Tôi trả lời kèm theo hình mặt cười lỏn lẻn «Vâng, Khôi An có nhận thư của Hoà Bình gởi cho nhóm Việt Bút nhưng chưa dám trả lời ngay vì sợ làm

không kịp. Nay chú đã nhắc thì Khôi An hứa sẽ dịch bài Tình Nghĩa Nghĩa Tình và bài Nước Mắt Người Cha. Khôi An đặc biệt chọn bài này để cám ơn các gia đình quân nhân tử sĩ của cuộc chiến tranh ở Iraq».

Giữa tháng 6 chị Iris đi du lịch vừa về là mở ngay cửa nhà tiếp đón nhóm tác giả Bắc California gồm cô Thịnh Hương, cô Mão, Donna Nguyễn, Khôi An, chủ nhà, cùng nhóm độc giả để quay phim theo lời yêu cầu của Thụy Nhã. Do sự quen biết lớn của chị Iris cùng với một may mắn tình cờ, sàn quay của nhóm Bắc Cali thật là hoành tráng với máy quay chuyên nghiệp, đèn pha, và có cả dù chắn ánh sáng. Trước khi đóng phim, các tài tử' còn được thưởng thức những món ăn ngon lành nên ai nấy đều tươi rói. Tuy vậy, lúc diễn xuất thì mọi người mới thấy bối rối trước gần hai chục cặp mắt của hai đạo diễn chính và nhóm tài tử kiêm đạo diễn phụ. Cười ngặt nghẽo vì mắc cỡ, nói líu lưỡi vì bối rối... nhưng cuối cùng ai cũng nói xong những lời chúc mừng và ủng hộ Việt Báo với thật nhiều chân tình. Lại thêm một nhiệm vụ được hoàn thành tốt đẹp !

Thật may mắn, việc làm của tôi cũng trôi chảy đặc biệt cho nên ngày Lễ Độc Lập 4 tháng 7 tôi được nghỉ thêm một ngày. Ngồi ở nhà một mình vì cả nhà đã đi chơi xa, tôi dịch bài, thỉnh thoảng nhìn qua cửa sổ ngắm nắng

tháng Bảy rực rỡ trên hoa lá xinh tươi, tai lắng nghe Hành Khúc Viết Về Nước Mỹ do Minh Hưng gởi cho mọi người tập hát. Bận rộn nhưng lòng tôi nhẹ nhàng vui với những hoạt động có ý nghĩa. Tôi cảm thấy trân trọng biết mấy thiên nhiên xinh đẹp, thanh bình mà tôi đang được hưởng trên quê hương thứ hai này !

Ngày 17 tháng 7 tôi đi làm về trễ, ăn uống, dọn dẹp xong thì đã hơn 10 giờ đêm. Lên Yahoo mở hộp thư thấy nhóm Việt Bút đang bàn về danh sách các tác giả vào chung kết và đùa nhau cá độ ai sẽ được giải cao nhất năm nay, tôi cũng hồi hộp muốn biết những tác phẩm nào đã vinh dự vượt qua vòng tuyển chọn rất kỹ lưỡng của ban giám khảo. Chạy lên Việt Báo xem, bất ngờ thấy tên mình cũng có trong «bảng vàng», tim tôi xém hụt mất một nhịp ! Tôi gọi người bạn thân nhất qua mạng «Khôi An được vào chung kết năm nay !» Bạn tôi trả lời với hình một nụ cười «Biết rồi ! Vừa thấy trên Việt Báo.» Lòng tôi ấm áp vui. Tác phẩm của tôi được chọn và bạn tôi đã theo dõi trên Việt Báo, lắm lúc còn rành mọi chuyện hơn cả chính tôi !

Cuối tháng 7, Phương Dung gởi thư nhắc nhở «Mọi người làm xong phần việc được giao phó thì gởi lại cho Phương Dung tổng kết». Tôi trả lời cũng kèm theo cái mặt cười, nhưng lần này là nụ cười... cầu tài «Khôi An

đang chạy vắt giò lên cổ đây Phương Dung ơi. Sẽ cố gắng làm xong và gởi cho Phương Dung trong vòng vài ngày tới.»

Tháng Tám đến bằng những «bước rất nhẹ như mây mềm dưới gót». Ở Bắc California tháng Tám thường ít mưa nên tôi không được thấy «e nắng buồn làm rối tóc mưa ngâu» (**) nhưng vẫn là tháng tôi thích nhất trong năm. Mặt trời tháng Tám không còn gay gắt như hồi tháng Bảy, chỉ ấm áp vừa đủ để người ta vẫn nao nức với các chuyến đi chơi. Ngày tháng Tám vẫn dài đủ để khi tôi bước chân ra khỏi sở trời vẫn còn sáng, hứa hẹn một buổi tối êm ả, tận hưởng cảm giác thanh thản khi đêm về với những cơn gió nhẹ và tiếng kêu của muôn ngàn côn trùng vọng qua những khuôn cửa sổ mở rộng. Tháng Tám năm nay đi qua với khí hậu mùa Thu trong mùa Hạ. Sáng sớm mây thấp, trời hơi lạnh, đến trưa thì ấm dịu dàng, tối về hơi se lạnh. Nếu tạm quên đi những băn khoăn về thay đổi khí hậu toàn cầu làm cho miền Đông Hoa Kỳ nóng cháy và miền Bắc bão tuyết, thì tháng Tám ở California năm nay quả thật tuyệt vời. Việt Báo đã chính thức thông báo kỷ niệm buổi lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười sẽ được tổ chức ngày 15 tháng 8 năm 2010.

Ngày 5 tháng 8 Phương Dung gởi bảng tổng kết cuối cùng về phần giúp vui của Việt Bút cho mọi người kiểm lại trước khi chuyển cho Việt Báo. Bảng có đầy đủ chi tiết, phân công từng người, hệt như cách chia việc trong các hãng kỹ thuật. Tôi thấy vui vì có cô bạn hợp ý, áp dụng những điều học hỏi được từ việc làm vào những hoạt động xã hội, giúp cho mọi việc chạy răm rắp.

Năm nay mọi người trong gia đình nhỏ của tôi đều bận rộn, mùa hè sắp hết mà chưa có một dịp cả nhà đi chơi với nhau. Vì thế, chúng tôi quyết định kết hợp du lịch Nam California cùng chuyến đi dự lễ phát giải và kỷ niệm mười năm Viết Về Nước Mỹ. Năm nay, ngoài người bạn đời, tôi còn mời thêm Kim, cô bạn thân ở Nam California và Bích, cô bạn ở bên Đức sang chơi. Bích là độc giả trung thành của Việt Báo. Thật là ấm lòng khi biết ở một thành phố nhỏ tận trời u có người thưởng thức các bài Viết Về Nước Mỹ mỗi ngày, vì thế chắc chắn Bích là khách mời danh dự của tôi ! Lúc đầu thì tính vậy, nhưng không ngờ rất nhiều bạn tôi muốn tham dự buổi phát giải của Việt Báo, buổi họp mặt của một hoạt động văn hóa mà họ nhận xét là đặc biệt có uy tín và được nhiều người biết tới hàng đầu ở Hoa Kỳ và nhân tiện... xem tôi lãnh thưởng ! Năm giờ chiều ngày thứ Sáu trước buổi lễ, bạn tôi còn gọi «Khôi An ơi, ráng kiếm thêm hai chỗ được không ? Mà ráng xin cho bọn

mình ngồi chung nha» Tôi ngập ngừng «Ngại quá ! Việt Báo đã sắp chỗ ngồi cho từng người khách, bây giờ mà thay đổi thì phiền lắm !» Bàn tính qua lại mãi, tôi đành bấm máy tới Việt Báo xin gặp Lệ «Lệ ơi, Khôi An xin lỗi... nhưng... Lệ ráng tìm cho Khôi An thêm hai chỗ cùng bàn được không ?» Đầu dây bên kia Lệ cười giòn «Chị Khôi An ơi, giờ này mà còn đổi thì chết em !» Nói thì nói vậy nhưng Lệ vẫn hết sức dễ thương, đem danh sách ra suy đi tính lại và rồi cũng sắp xếp được hai chỗ cho tôi.

Chiều thứ Sáu, 13 tháng 8, nhóm Việt Bút hẹn nhau ở hội trường ở Việt Báo để tập hát Viết Về Nước Mỹ Hành Khúc do Minh Hưng sáng tác. Bạn bè, gia đình có nhiều mục quá nên tôi tất tả chạy show. Khi tôi chạy vào tới hội trường thì thấy mọi người đang hát trên sân khấu theo tiếng đàn keyboard. Phương Dung rực rỡ trong chiếc áo hồng khoe đôi vai rám nắng Florida, Thụy Nhã trong quần short ngắn lãng tử và rất... Thụy Nhã, Như Ý với đôi mắt gợi nhớ câu thơ u uẩn chiều luân lạc, gia đình xinh đẹp của Minh Hưng, chú Ma nghiêm trang nhưng ánh mắt hiền, anh Huyên Chương Quý hay cười mủm mỉm, chị Bảo Trân dịu dàng, anh Trần Quốc Sỹ điềm đạm... và còn nhiều người đứng sau mấy em thiếu nhi mà tôi chưa thấy rõ. Đứng ở dưới đang theo dõi là Hoà Bình, vẫn thanh thoát và trang nhã như lần đầu tôi

gặp năm 2009. Hoà Bình mỉm cười chào và đưa tôi một bản in bài hát, thế là tôi lên sân khấu nhập bọn. Bài hát này tôi đã tập mấy lần ở nhà, nhưng khi đứng sát vai với mọi người trên sân khấu, bài hát như mang một linh hồn mới. Tiếng đàn nhịp nhàng nâng giọng hát, ai cũng hát hết lòng theo tay đánh nhịp của tác giả. Minh Hưng vừa xong việc là chạy tới đây ngay, vì thế trông anh hơi có vẻ mệt nhưng vẫn hiện rõ nét đam mê; anh đánh nhịp với một vẻ say sưa, như đang thả hồn theo từng lời hát. Mà mỗi người trong Việt Bút đều như vậy, chúng tôi đứng bên nhau, tròn miệng hát với lòng quý mến nhau và tất cả nhiệt tình dành cho một sinh hoạt văn học đầy ý nghĩa đã đem chúng tôi lại với nhau và với gia đình Việt Báo.

Lúc nghỉ giải lao, tôi chạy lại ngồi gần chú Ma (cái tên thân mật, dễ thương mà các tác giả trẻ trong nhóm Việt Bút gọi tác giả Bồ Tùng Ma). Tôi ríu rít phân trần với chú tại sao hồi đầu tiên viết email cho nhóm, Khôi An đã dám gọi chú bằng anh. «Tại vì chú Ma nghệ sĩ, mà nghệ sĩ thường không có tuổi; tại vì có nhiều tác giả xấp xỉ tuổi nhau nên cô, chú, anh, chị hơi khó quyết định; tại vì chú Ma coi còn trẻ trung; tại vì... đủ thứ. Dù sao thì chú Ma hay anh Ma thì cũng chỉ là cách gọi, không có gì khác trong sự quý mến của Khôi An dành cho tác giả Bồ Tùng Ma, phải không, thưa chú ?» Quay

qua bên cạnh là anh Huyên Chương Quý, dù chỉ lần thứ hai gặp mặt, nhưng cũng cảm thấy thân tình. Chỉ có vài phút nghỉ nhưng hai anh em cũng có dịp trao đổi với nhau vài ý nghĩ về những hoài bão cùng chia xẻ cho Việt Nam.

Toà soạn Việt Báo hôm đó tấp nập người. Gần 8 giờ tối mà các nhân viên còn khá đông, người ngồi trước máy computer, người giúp gói phần thưởng. Nhóm Việt Bút cũng lăng xăng công việc : góc này là ông xã của chị Bảo Trân và bé Cindy con gái của Minh Hưng chăm chú dán cờ Việt Nam lên tấm bìa của bài hành khúc, góc kia mấy người đang giúp xếp những quyển sách Viết Về Nước Mỹ còn nguyên mùi mực in lên thành từng chồng... Không khí vui và thân tình làm tôi nhớ tới những ngày còn bé khi hàng xóm và họ hàng ở Việt Nam tụ lại chuẩn bị cho đám cưới hay ngày giỗ lớn.

Rời Việt Báo, tôi cùng Kim chạy sang nhà tác giả Nguyễn Viết Tân mà chúng tôi thường gọi là chú Tân. Món bún bò chính gốc Huế do vợ chú Tân nấu đã nổi tiếng từ những lần họp mặt trước của Việt Bút. Ngoài bún bò còn có gỏi ốc mà Phương Dung đã cất công mang về từ Floria. Đúng là ở Nam California thức ăn Việt Nam quá sẵn, tôi đến từ Bắc California không mấy xa xôi mà còn xuýt xoa trước một bàn la liệt các thức

ăn từ mấy món ăn chính tới đồ tráng miệng gồm đủ loại trái cây từ nho, mận, đào... tới mít, vải, nhãn...

Ăn uống, dọn dẹp xong, tôi bước ra phòng khách thấy anh Trần Quốc Sỹ đang ôm đàn hát giữa đời. Tôi ghé lại, cầm bản nhạc Viết Về Nước Mỹ lên «Anh Sỹ ơi, nhờ anh đánh lại cho Khôi An nghe khúc... được thắp lên trang sách truyền ánh đuốc niềm tin nha. Hồi nãy trên sân khấu Khôi An nghe chưa rõ nhạc điệu của khúc này.» Anh Sỹ gật đầu rồi dạo từng nốt nhạc, tôi hát theo nho nhỏ. Minh Hưng cũng ghé lại góp tiếng. Mọi người như được tiếng nhạc gọi mời, trong chốc lát đã tụ lại đông đủ. Chúng tôi đo cao thấp, dàn xếp chỗ đứng trên sân khấu, vừa tập dượt vừa cười rũ rượi với những lời phụ đề khôi hài của chú Tân. Đứng bên nhau, chúng tôi tập đi tập lại theo tiếng đàn của anh Sỹ và tay đánh nhịp của Minh Hưng. Không khí ấm cúng và thân tình, có lẽ mọi người cũng giống như tôi, đều cảm thấy lòng rộn ràng theo điệu nhạc hùng hồn và lời hát thiết tha «Hãy viết cho mai sau biết thế hệ ban đầu đã trải bao gian khó, xây dựng lại tương lai...»

Thứ Bảy 14 tháng 8, ngày hầu hết những tác giả từ xa đến Nam California, mọi người càng thêm rộn ràng náo nức. Nếu đi một mình, chắc tôi đã ghé Việt Báo giúp gói phần thưởng cho các mục đố vui, gặp lại những

người quen năm trước, và tập điều khiển chương trình với Phương Dung và Minh Hưng. Nhưng vì chuyến đi kết hợp với ngày nghỉ của cả gia đình nên từ sáng sớm tôi đã theo mọi người đáp tàu sang thăm Catalina Island. Một ngày thật vui với biển, nắng, và gió, nhưng tôi vẫn tiếc nuối cơ hội họp mặt thân mật với gia đình Việt Báo và các tác giả ở xa về.

Mười giờ đêm điện thoại reo, đầu bên kia là Kim «Khôi An à, mai nhớ đi tiệm chải đầu nha. Ra tiệm Ritz ở góc Brookhurst đó.» Dù đang trên điện thoại, tôi cũng lắc đầu «Thôi ! Làm chi mà dữ vậy Kim. Năm ngoái Khôi An vừa xuống máy bay là chạy lên tòa soạn lãnh thưởng liền. Có sao đâu ?» «Nhỏ khờ ơi, năm ngoái khác, năm nay khác. Năm nay Khôi An còn làm MC nữa mà !» Nói qua lại một lúc, tôi bằng lòng. Chẳng gì cô bạn tôi cũng là chuyên viên về thẩm mỹ, với lại từ bé tới lớn tôi cũng chưa bao giờ cãi thắng được Kim.

Chủ Nhật 15 tháng 8 tôi có kế hoạch rõ ràng : 1 : 30pm ra tiệm chải tóc, 2 : 30pm về nhà sửa soạn, và 4pm sẽ đến Royal Palace. Vậy là tôi có một tiếng trước khi khai mạc để gặp gỡ, hàn huyên và chụp hình với mọi người. Nhưng lúc 12 giờ trưa Kim lại hớt hải gọi «Khôi An, ghé chỗ Kim làm ngay ! Có người bạn làm tóc đang ở đây, lại đây Kim chỉ đạo để làm cho thật

đẹp.» Tôi vốn không rành các kiểu tóc nên nghe Kim nói thì lại đồng ý ngay.

Đúng 1 : 30pm tôi tới nơi Kim đang làm việc, Kim dẫn sang phòng bên cạnh, giới thiệu anh T, chuyên viên thẩm mỹ. Anh ta đang bận làm móng tay cho khách nên tôi phải đứng xớ rớ chờ một lúc lâu. Cuối cùng anh ta cũng mời tôi ngồi xuống ghế. Với một cái lược to và một máy sấy tóc trông rất tối tân, anh bắt đầu chải tóc cho tôi. Tôi thoáng thắc mắc nhưng vẫn cố im lặng, một lúc sau không nhịn được nữa tôi mới rón rén hỏi «Anh T, anh không bỏ mousse hay gel làm sao mà tóc giữ kiểu được, hả anh ? Anh T hơi ngập ngừng»... Tôi không đem theo. Không sao đâu, lát nữa làm xong rồi xịt keo cũng được mà. Tôi bắt đầu hơi lo nhưng vẫn ngồi im, tự thuyết phục là anh ta chắc chắn biết nhiều hơn tôi! Chỉ được vài phút, anh T nhận điện thoại rồi nói với tôi «Tôi phải chạy, chút xíu trở lại liền !» Anh ta biến mất sau khung cửa để tôi ngồi ngẩn ngơ ! Không sao, mới có 2 : 15pm, tôi tự trấn tĩnh. Nhân cơ hội tôi chạy sang Walgreen bên kia đường mua mấy chai keo, chai mousse về để sẵn. Một lát sau anh T về tới, Kim ghé vô chỉ đạo cho anh làm kiểu tóc mới nhất : phía trước buông hững hờ ngang trán, phía sau thả những lọn quăn lãng mạn. Nhưng Kim càng nói thì anh T càng bối rối. Một lúc sau, Kim đành chụp lấy cây uốn tóc (curling

iron) rồi bắt đầu minh họa trên mái tóc tơi tả của tôi. Tôi nói như... sắp khóc «Kim à, muốn thí nghiệm thì để bữa khác đi. Tới giờ này xấu đẹp gì cũng phải chịu, Kim để ảnh làm cho xong đi. Trễ rồi !» Loay hoay một hồi với mái tóc của tôi, có lẽ thấy càng làm càng... tệ, cuối cùng anh T ngừng tay lúc 4pm. Nhìn gương tôi thấy tôi với «tóc lộng tơi bời gió bốn phương», lòng tôi buồn lắm nhưng không dám nói gì. Lỗi tại Kim và tôi yêu cầu chứ anh T đâu có tình nguyện, vả lại anh ta cũng đã cố gắng lắm rồi ! Cũng may, trong lúc tôi đang trầm ngâm trước gương thì một chị bạn của Kim vô tình ghé qua, sửa lại mái tóc dùm tôi. Đến 4 : 30pm khi hấp tấp chạy ra khỏi nơi làm việc của Kim tôi biết dự tính gặp gỡ mọi người đã tan thành mây khói, nhưng bù lại mái tóc của tôi đã được cứu chữa và coi không tới nỗi tệ.

Tôi vào đến Royal Restaurant vừa lúc buổi lễ bắt đầu khai mạc. Sau lễ chào cờ và mặc niệm, tôi nhìn quanh và bắt gặp nhiều khuôn mặt quen thuộc như chị Iris, cô Bảo Xuân, Khánh Vân, thầy Phạm Hoàng Chương, chú Nguyễn Hữu Thời. Cũng có những khuôn mặt trông quen lắm vì đã thấy nhiều lần qua hình nhưng chưa gặp lần nào như chị Lê Tường Vi, chị Ngọc Anh, anh Cát Biển. Buổi lễ đông quá, tôi không tiện đi vòng vòng chào hỏi nên đành ngồi yên, trong lòng cứ tiếc mãi cơ hội gặp gỡ các tác giả mà tôi đã từng đọc và ái mộ. Nhưng

bù lại, bạn bè tôi ngồi đầy một bàn làm lòng tôi ấm áp. Các bạn săn sóc tôi, người thì kéo lại lọn tóc, người thì chụp hình kỷ niệm làm tôi thấy mình quá hạnh phúc. Buổi lễ diễn ra với những lời chúc mừng đầy ý nghĩa từ nhiều quan khách, với những màn giúp vui của các ca sĩ nổi tiếng. Tôi thích nhất bài Đôi Mắt Người Sơn Tây do thi, nhạc sĩ Trần Dạ Từ phổ thơ Quang Dũng và ca sĩ Anh Dũng trình bày. Tôi lắng nghe từng âm điệu và mỉm cười thích thú với phong cách chân-nghệ-sĩ của tác giả bài hát. Bài thơ này đã được cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương phổ nhạc, nhưng nghệ thuật thì không hạn chế, không câu nệ - tôi tin là chú Từ nghĩ thế. «Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười», lời thơ thiết tha quen thuộc đã đến với người thưởng thức bằng những âm điệu mới và trác tuyệt làm tôi say mê.

Cho đến hôm nay thì mọi độc giả của Viết Về Nước Mỹ đã xem các bài tường thuật, đã biết các tác giả trúng giải năm 2010, đã thấy nhiều hình ảnh và biết sự thành công của buổi lễ. Ở đây, tôi chỉ chia sẻ thêm vài cảm xúc của người trong cuộc, và những nét nho nhỏ nhưng cảm động.

Chẳng hạn như khi nhận lời làm người điều khiển mục đố vui trong buổi lễ, tôi đã trao đổi email với Phương Dung nhiều lần nên nhớ rõ phần của mình. Vậy mà

trong buổi tiệc, Phương Dung vẫn chạy lại, đưa mấy tờ giấy đầy những lời dặn dò viết bằng tay, nhắc tôi phần này đã đổi lại, phần kia cần cắt bớt... Phương Dung hôm đó lộng lẫy trong áo dài hồng nhưng ngồi không yên, mãi cho tới khi phần đố vui và bài hò của Việt Bút xong xuôi tốt đẹp thì mới thấy Phương Dung hoàn toàn thoải mái.

Bài hò của Việt Bút cũng là một kỷ niệm dễ thương. Điệu hò lơ quen thuộc, nhịp nhàng, câu hò dí dỏm làm nức lòng những ca sĩ không chuyên nghiệp của Việt Bút. Được dìu dắt bởi giọng hát vững vàng của hai tay hò chính là anh Thy và chú Tân, chúng tôi hò hết mình, đứng trên sân khấu mà cười toét miệng và còn nháy mắt nhìn nhau khi hò tới câu «Nghe lời đồn đại chẳng sai, Việt Báo, Việt Bút trai tài (mà) gái xinh». Thật là quá sức tự tin và xuất sắc trong thành tích mèo khen mèo.

Phần các em thi đọc văn Việt do Thuỵ Nhã giới thiệu cũng được lưu lại bằng nhiều hình ảnh, và tấm đặc biệt nhất là hình ba vị giám khảo Lê Tường Vi, Trương Ngọc Bảo Xuân và Bồ Tùng Ma đang tươi cười giơ ba bảng điểm 10 cho thí sinh. Tấm hình thật vui, và ý nghĩa của nó còn đặc biệt hơn nữa đối với những người quen biết với tác giả Bồ Tùng Ma. Trước giờ, ai cũng biết chú Ma hiền nhưng nét mặt lúc nào cũng nghiêm và buồn khi

chụp hình. Bắt được nụ cười của chú Ma trong ống kính là đề tài vui cho mọi người bàn tán, làm tôi liên tưởng tới cái hào hứng của những lần còn nhỏ đứng quay số ở hàng kẹo kéo, trúng độc đắc, và đám bạn hò reo hể hả.

Viết Về Nước Mỹ Hành Khúc là tiết mục cuối cùng, và cũng là tiết mục lưu lại trong tôi ấn tượng sâu đậm nhất. Minh Hưng đánh nhịp với niềm đam mê của những lần tập dượt cộng thêm nét rạng rỡ, sung sướng của người cha nhìn đứa con trong giây phút thành công. Cũng như bài hò, chúng tôi hát với niềm phấn khởi hồn nhiên, gợi nhớ những tin yêu của ngày mới lớn hát bên lửa trại. Bài hát chấm dứt mà người trình diễn cũng như khán giả như còn nuối tiếc. Vì thế, khi nghe có người khích lệ «One more time ! Hát lại đi !» là các ca sĩ đồng ý ngay. Bài hát được lặp lại lần thứ hai và mọi người vẫn thích thú y như lần thứ nhất. Chưa bao giờ tôi dự một buổi trình diễn nào mà người nghe hưởng ứng nồng nhiệt và người hát say mê, hăng hái như vậy !

Bây giờ tôi không còn tiếc đã đến trễ nữa vì đêm hôm đó tôi đã có một ý tưởng lạ. Tôi có cảm tưởng như chính vì tôi không được hàn huyên với mọi người nên tôi mẫn cảm hơn trong buổi tiệc. Những khoảnh khắc chào hỏi, chụp hình với các cô chú trong Việt Báo và các tác giả sau buổi tiệc tuy ngắn ngủi nhưng tôi nhớ

từng chi tiết, từng nét cười, lời nói.

Hôm đó ra về trong không khí mát lạnh của đêm cuối hè tuyệt đẹp, lòng tôi nhẹ nhàng vui. Tôi thầm cám ơn các tác giả giống như tôi, những người tha thiết với tiếng Việt, đã tìm đến Việt Báo để gặp gỡ nhau, để chung sức gìn giữ và phát triển văn chương Việt trên quê hương mới. Cám ơn những cánh chim đầu đàn của giải Viết Về Nước Mỹ đã cho tôi - một người chưa từng mơ làm văn sĩ - một diễn đàn để chia sẻ suy nghĩ và một buổi gặp gỡ nhiều kỷ niệm. Những kỷ niệm rất đẹp vì mọi người đã làm việc bên nhau với lòng tin yêu, thân thiết như không khí gia đình.

Bây giờ đã cuối tháng Mười.

Công việc bận rộn đã làm tôi mất hơn hai tháng mới ghi lại hết những mẩu chuyện «hậu trường sân khấu» và những cảm xúc từ buổi lễ. Thu sắp qua mà tôi còn say sưa kể chuyện đã xảy ra hồi cuối Hạ, nhưng tôi thấy không có gì là muộn màng. Bởi vì niềm vui vẫn còn ở trong tôi, và tôi tin là nhiều năm sau sẽ vẫn có người mỉm cười khi đọc và hồi tưởng lại buổi lễ Kỷ Niệm Mười Năm Giải Viết Về Nước Mỹ năm 2010. Những

chuyện không cũ khi đọc năm 2014, 2015 thì chắc là không cũ trong tháng 10 năm 2010, có phải ?

Khôi An

(*) Thơ Huy Cận

(**) Thơ Hoàng Anh Tuấn

Sân Chơi 5 Vạn !

Nguyễn Thi

Tác giả là cư dân Bắc California, đã nhận giải đặc biệt viết về nước Mỹ 2008 với nhiều bài viết giá trị về nhà trường và gia đình. Bà hiện là một Facilitator - giúp hướng dẫn những buổi học thảo nói về hệ thống học đường tại California. Sau đây là bài viết mới nhất.

Mùa hè đã qua nhưng không phải vì thế mà ta ngừng chơi. Thực vậy, hàng trăm cộng đồng khắp nước Mỹ đã tụ họp chơi đùa trong tuần lễ Ngày Chơi Toàn Quốc từ 18/9 đến ngày 26/9/2010 vừa qua. Nhìn qua hình ảnh ta thấy mọi người đều thích thú hưởng ứng Ngày Chơi 2010 một cách nhiệt tình (http : //kaboom. org/blog/best_play_day_2010_photo_highlights»utm_source=100510&utm_medium=email&utm_campaign=eblast).

Ban tổ chức của Ngày Chơi nói có năm lý do khiến chúng ta cần tham gia :

1. Hãy vui lên - để hưởng thụ không khí trong lành và gần kề người thân quen.

2. Dạy cho con em những trò chơi xa xưa vì trẻ em thời nay hầu như không biết gì về những trò chơi mà

chúng ta yêu thích thời thơ ấu.

3. Gặp láng giềng Trong cuộc sống bận rộn mọi người có rất ít thời giờ thăm hỏi hàng xóm, phụ huynh trong trường, sinh hoạt cộng đồng.

4. Cải tiến sân chơi Ngày Chơi có thể là ngày láng giềng chung sức trồng cây, đóng bàn ghế, sơn vẽ bức tường, dọn dẹp cây cỏ để các trẻ em có một sân chơi tươi mát và an toàn.

5. Cổ động giờ Chơi Thời gian Chơi đang trên đà xuống dốc. Khi tham dự Ngày Chơi là ta đã gia nhập vào phong trào toàn quốc để đưa lời nhắn gửi rằng Chơi là một điều thiết yếu cho con em chúng ta.

Sáu tiếng 5 vạn quả là một thời gian ngắn so với một số tiền tương đối lớn. Nhưng đó chính là những gì mà học sinh trường tiểu học Burnett của thành phố Milpitas, CA đã có được lúc 2 giờ chiều ngày 28-10-2009, cách đây hơn một năm một sân chơi năm vạn đã được hình thành trong ngày. Bà Hiền vẫn còn nhớ rõ diễn biến ấy như mới xảy ra hôm qua.

Vừa về nhà, bé Hải quẳng túi sách học lên ghế bành vừa nhảy tưng tưng vừa la lớn :

- Vui quá, vui quá ! Được vô rồi, sướng quá là sướng!

Liên, chị của Hải, đóng cửa chính và khóa lại rồi nhẩn nha bước vào nhà bếp :

- Mẹ ! mẹ xem nó đó, cứ như người điên. Khi con tới trường đón nó, nó với đứa bạn cứ nhảy cẫng lên, la hét om sòm. May mà đường từ trường về nhà ít có người đi chứ không người ta lại tưởng con mới bắt cóc đứa nhỏ từ bệnh viện tâm thần ra.

Bà Hiền đang thái thịt chuẩn bị bữa cơm chiều, chưa kịp hỏi chuyện gì xảy ra thì bé Hải chạy vào ôm chầm lấy bà. Bà giật mình la lên :

- Con làm gì kỳ vậy, muốn bị đứt tay sao ?

Bé Hải hí hửng trả lời :

- Mẹ có biết không, con vừa được cô giáo chọn để vẽ playground cho trường nè !

Liên với tay lấy quả chuối trên bàn, vừa bóc ra vừa nói :

- Vậy mà cũng làm như trời sập. Chuyện cô giáo chọn học sinh làm việc này việc kia trong lớp là chuyện thường, đâu có gì đặc biệt đâu !

- Chị không còn học trong trường làm sao biết được chuyện gì xảy ra ? Cả trường có 21 lớp, mỗi lớp chỉ được chọn có 2 hoặc 3 đứa, riêng lớp em có 4 đứa được chọn.

Nói vừa xong bé Hải lại hý hửng chạy vào phòng anh hai của nó để báo tin mừng. Bà Hiền bỏ thịt vào nồi canh đang sôi nước trên bếp và chậm rãi trả lời :

- Mẹ biết bé Hải nói gì rồi. Hồi đầu khóa mẹ có dự buổi họp của Hội Phụ Huynh, hôm đó cô hiệu trưởng Catherine nói rằng vào tháng 7 vừa qua cô được biết một trường học ở San Francisco đã có được một sân chơi xây chỉ trong một ngày, và chính Đệ Nhất phu nhân Michelle Obama đã đến cắt băng khánh thành. Lúc đó cô tự hỏi tại sao lại không xin một sân chơi mới cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 6, rồi cô liên lạc và nộp đơn, và mới đây họ báo cho biết trường đã được chấp thuận đơn xin một sân chơi. Ngày 2 tháng 9 tới đây là ngày mà một số học sinh, phụ huynh, và thầy cô sẽ họp để bàn xem sân chơi được thiết kế như thế nào.

- À, ra là thế. Mẹ có biết họ sẽ xây sân chơi mới ở chỗ nào không ?

- Mẹ nghe nói họ sẽ xây sân chơi ở khoảng giữa các lớp lớn và lớp nhỏ. Sân này làm cách đây cũng hơn 20 năm rồi còn gì.

Đến ngày 2 tháng 9, sau giờ tan học khoảng 60 học sinh nộp giấy phụ huynh cho phép tham dự buổi họp «Design Day» trước khi bước vào cafeteria. Bé Hải vẫy tay chào bà Hiền đang đứng chung với các phụ huynh khác ở bên tay phải của phòng họp. Các học sinh tranh nhau xí chỗ để được ngồi gần bạn mình. Mọi người đã vào chỗ nhưng miệng vẫn nói chuyện ồn ào như cái chợ.

Cô hiệu trưởng giơ bàn tay phải lên và bắt đầu đếm 5... 4... 3... 2... 1. Khi cô đếm đến số 1 thì sự yên lặng đã trở lại, cô tỏ lời cảm ơn mọi người và nói tiếp :

- Tôi thành thật cám ơn các học sinh, phụ huynh, và thầy cô đã có mặt ngày hôm nay. Như quý vị biết sau hai tháng sống trong hồi hộp và lo âu, cuối cùng giấc mơ của chúng ta đã bắt đầu hình thành. Sau đây tôi xin giới thiệu cô Katie của công ty bất vụ lợi KaBOOM sẽ nói về kế hoạch để xây sân chơi cho trường chúng ta.

Mọi người vỗ tay ầm ĩ. Cô Katie tuy chỉ cao 5 feet nhưng giọng nói rất hùng hồn và vui tánh. Cô nói cô rất hân hạnh được gặp mọi người có mặt trong ngày hôm

nay. Theo lời cô thì để có được một sân chơi trị giá 50. 000 và an toàn cho các học sinh trong nhiều năm sắp tới chúng ta cần phải cùng nhau chung sức làm việc bắt đầu từ ngày hôm nay. Kế đó cô giới thiệu hai người đại diện của công ty SAP America Software và Adobe System, công ty đã bảo trợ cho sân chơi Burnett không những về tài chánh mà còn đóng góp nhân lực nữa.

Để các học sinh nhận thức được tầm quan trọng của ý kiến các em, cô Katie đặt ra những câu hỏi về màu sắc, dụng cụ, cách cư xử với nhau ngoài sân chơi. Sau đó học sinh được phát giấy trắng và bút chì màu để các em vẽ sân chơi lý tưởng của các em. Kế đến, một vài em xung phong giải thích tại sao nhà trường nên dùng bản vẽ của em để thiết kế sân chơi. Nửa tiếng trôi qua, sau khi gom các bản vẽ lại, thì học sinh ở lại cafeteria tham dự lớp vẽ với một số thầy cô được ấn định, còn cô Katie, thầy cô, và phụ huynh đi đến một lớp khác để tiếp tục buổi họp.

Cô Katie cho biết sân chơi Burnett là một trong 150 sân chơi mà KaBOOM xây trong năm nay, và từ khi thành lập năm 1995 đến giờ, công ty đã giúp các cơ sở thương mại và cộng đồng chung sức làm việc để xây cất 1703 sân chơi trên khắp vùng Bắc Mỹ. Mọi người trong phòng được chia thành nhiều nhóm 3-4 người với

mục đích nghiên cứu và chọn lựa các bản vẽ sân chơi thực sự với màu sắc và kích thước trong tinh thần an toàn và bền bỉ.

Hơn nửa tiếng sau, sân chơi Burnett tạm thời được hình thành trên giấy với màu chọn là xanh dương đậm và màu vàng, 2 cầu tuột thẳng và xoắn (slide), bức tường leo đá (rock climbing wall), cái đu cho 4 người (see-saw), thang giây, thang leo vòng xoắn và hình tam giác, 2 trụ bóng rổ cho học sinh lớp nhỏ và lớp lớn, bản đồ Hoa Kỳ và bản đồ thế giới, các băng ghế và chậu trồng hoa gần 21 lớp học, sơn các ô lò cò quanh trường...

Theo dự trù thì thời khóa biểu làm sân chơi bao gồm 4 ngày :

Thứ Tư 2/9 Design Day, trưng cầu dân ý bằng hình vẽ và ý kiến của học sinh, phụ huynh, và thầy cô.

Thứ Hai 26/10 Prep Day 1 : 50 thiện nguyện viên sẽ chuẩn bị trước mọi thứ cho ngày làm sân chơi.

Thứ Ba 27/10 Prep Day 2 : Làm tiếp những gì chưa làm xong ngày hôm trước vì lý do thời tiết (mưa, bão...) hoặc thiếu thiện nguyện viên.

Thứ Tư 28/10 Build Day : xây sân chơi từ 8 am - 3 pm dù mưa hay nắng.

Cuối buổi họp 8 tiểu ban được thành lập với 2 thầy cô hoặc phụ huynh phụ trách mỗi ban và hẹn sẽ báo cáo cho cả nhóm mỗi chiều thứ tư từ 2 : 15 đến 3 : 15 pm qua cuộc họp bằng điện thoại «conference call» để trưởng nhóm có thể cập nhập tin tức một cách nhanh chóng mà không tốn nhiều thì giờ. Dầu chỉ có 8 tiểu ban nhưng bà Hiền thấy công tác mỗi nhóm khá nhiêu khê.

1. Recruitment & Registration : có nhiệm vụ tìm thiện nguyện viên và ghi danh. Trong đó cần có 16 Build Captain (trưởng nhóm) và 25 người thiện nguyện vào ngày Prep Day 1, và dự trù 25 người cho ngày Prep Day 2 nếu cần. Ngoài 16 trưởng nhóm, tiểu ban này phải huy động cho được 250 người giúp trong ngày Build Day, bao gồm 175 từ công ty SAP và Adobe, 75 từ trường Burnett.

2. Food : phụ trách điểm tâm và bữa ăn trưa cho ngày Prep Day (50 phần) và Build Day (275 phần). Trách nhiệm bao gồm tìm kiếm nguồn tài trợ thức ăn/uống, chuyên chở, nấu nướng, dọn dẹp. Vị trí «nhà ăn» cần phải tọa lạc sao cho hợp lý để tránh mưa, nắng, gió, bão, vì phòng ăn cafeteria chỉ dùng cho học sinh mà thôi.

3. Construction : xây cất là công việc đòi hỏi ngành chuyên môn nên ông John làm trong học khu được bầu làm trưởng nhóm. Ông có nhiệm vụ kiểm soát khu xây

sân chơi không có ống dẫn nước / điện / gas, và nhất là đất của khu này phải bằng phẳng không có nhựa đường / xi măng, và hoàn toàn không có chất độc tố. Ngoài danh sách dài liệt kê dụng cụ xây cất cần có như thang, búa, xẻng, máy khoan, máy cưa..., ông John cũng cần phải có danh sách các «side project» mà thầy cô và học sinh yêu cầu một tháng trước ngày xây sân chơi.

4. Public Relation : do cô hiệu trưởng Catherine và ông Roger của công ty SAP điều hành việc liên lạc các cơ quan truyền thông, tìm nhiếp ảnh gia và DJ chơi nhạc trong ngày Build Day, mời quan khách tham dự buổi ra mắt sân chơi cùng ngày.

5. Green Team : nhóm «xanh lá cây» dưới sự lãnh đạo của cô giáo Lynn có trách nhiệm nghĩ ra các phương cách tái dụng «reduce, reuse và recycle» các vật liệu như gỗ, giấy, plastic... sử dụng trong ngày xây sân chơi

6. Youth Involvement : thầy cô khuyến khích học sinh tích cực tham gia bằng cách viết / vẽ thiệp cám ơn thiện nguyện viên, các lớp thay phiên nhau làm một chuyến dã ngoại để xem tiến trình xây sân chơi và đọc thơ / hát cổ võ các thiện nguyện viên.

7. Logistics : cô hiệu trưởng Catherine xung phong làm trưởng nhóm vì phải điều hợp sao cho hợp lý với

cả trăm việc có thể xảy ra mà chỉ có cô mới có câu trả lời. Trách nhiệm đa đoan này bao gồm việc xếp đặt vị trí chỗ đậu xe cho thiện nguyện viên, nhà kho, thùng rác, điện, nước, lều, bàn ghế, nhà ăn, cầu tiêu dã chiến, «khán đài cắt băng khánh thành»...

8. Safety : cô phó hiệu trưởng Carolyn đảm nhiệm vấn đề an toàn bao gồm tìm thiện nguyện viên y tá / bác sĩ và các vật liệu cần thiết cho lều cứu thương, hoạch định kế hoạch di tản trong trường hợp khẩn cấp.

Bà Hiền nghe loáng thoáng Hội Phụ Huynh sẽ đảm trách phần ăn uống và cùng với cô thư ký Julie tìm kiếm thiện nguyện viên nào có thể giúp được vào những ngày trên mà họ không nhất thiết phải là phụ huynh của trường. Để tiện việc chuyên chở, bảo trì, và giữ gìn vệ sinh, bữa ăn sáng sẽ là bánh ngọt doughnut và trái cây, kèm theo cà phê / trà tự pha với nước nóng và nước cam; bữa ăn trưa là bánh mì sandwich của tiệm Subway gần trường. Đa số phụ huynh đóng góp bằng tiền hoặc tặng những chai nước lọc cho cả 3 ngày làm việc ngoài trời.

Ngày Prep Day 1 đã đến, tuy trời không mưa, nhưng vì đứng giữa sân trường trống vắng nên mọi người đều cảm nhận cái lạnh của mùa thu với từng cơn gió thổi. Sau khi thưởng thức món điểm tâm được dọn ra từ 8

giờ sáng, trên 50 thiện nguyện viên được chia thành nhiều nhóm làm các công việc khác nhau.

Khoảng 9 giờ, một chiếc xe vận tải khá lớn băng qua sân cỏ và từ từ tiến lại gần khu xây sân chơi. Ông tài xế Mỹ to lớn bước xuống xe tay cầm tờ giấy nhìn tới nhìn lui, rồi một mình ông thoăn thoắt hạ xuống đất những nhà cầu dã chiến màu xanh lá cây tại các vị trí được ấn định cùng những bồn rửa tay gần đó. Trong vòng 20 phút ông đến rồi đi mà nếu ai không để ý thì không biết có sự hiện diện của ông.

Bà Hiền và vài phụ huynh khác có hoa tay vẽ vời thì gia nhập vào nhóm vẽ bảng hiệu cho 16 nhóm cũng như dán «sticker» các hình ảnh đó vào bảng tên. Huy hiệu là những con thú vật hoặc trái cây cần được vẽ lớn trên bìa các-tông để thiện nguyện viên từ xa dễ nhận diện mình thuộc về nhóm nào. Phải gần 2 tiếng sau nhóm vẽ mới hoàn tất công việc của mình.

Vì còn 10 phút mới tới giờ ăn trưa nên bà Hiền đi một vòng sân trường xem những nhóm khác làm việc ra sao. Sân chơi rộng 30 và dài 70 foot đã được đào sẵn từ sáng và đang được làm dấu để đóng cột với xi-măng. Kế bên là những thiện nguyện viên nam nữ lẫn lộn, đội nón và đeo kiếng an toàn, đeo găng tay dày đang cầm bút đo / vạch từng khúc gỗ và mang đến máy để cưa theo

kích thước đã chỉ định. Cách đó vài thước một chiếc xe vận tải đã đổ xong một núi «mulch» làm bụi bay tung tóe. Khi chiếc xe vừa rời khỏi sân trường thì một nhóm thiện nguyện khác khoảng 5 người mang thùng sơn trắng cùng các cây cọ cũng như xấp giấy bản đồ đặt xuống sân chơi gần đó. Họ làm công tác dây chuyền rất có trật tự, người thì trải bản đồ, người giữ tờ giấy, người dán bìa bản đồ bằng băng keo xuống đất để nó không cuốn theo chiều gió. Sau đó họ dùng cọ vẽ những vệt sơn trắng dọc theo ranh giới các quốc gia trên thế giới.

Bà Hiền đi vòng ra sân trước thì gặp một nhóm khác đang trải bản đồ nước Mỹ xuống đất và làm động tác cũng như sân sau : trải bản đồ, giữ tờ giấy, dán và vẽ bản đồ bằng sơn trắng. Nghe nói hôm nay chỉ vẽ sơ sơ thôi, đến ngày Build Day mới tô màu khác nhau cho tiểu bang và các quốc gia. Nhìn các thiện nguyện viên có độ tuổi xấp xỉ ba đến sáu mươi tuổi, đang nằm xoãi dưới sân chăm chú vẽ từng nét sơn trắng phân chia ranh giới các tiểu bang mà bà Hiền thán phục tinh thần thiện nguyện của người bản xứ. Vừa lúc đó thức ăn trưa được đem tới. Tất cả mọi người đều ngừng công việc để rửa tay và thưởng thức bữa ăn trưa dưới mái hiên «solar» thoáng mát.

Sau đó mọi người họp lại để nghe cô Ann, điều hợp viên của KaBOOM, hướng dẫn những việc cần làm cho ngày Build Day. Cô nói hôm nay trời không mưa và mọi người đều làm việc nhanh chóng nên công việc chuẩn bị sẽ xong lúc 2 giờ chiều, chúng ta không cần trở lại ngày mai. Sau khi chọn được 16 trưởng toán xung phong có mặt ngày thứ tư từ 6 : 15 sáng, cô giao cho mỗi trưởng toán một chiếc nón đặc biệt cần phải đội cũng như những miếng bìa các-tông có vẽ sẵn hình thú vật và trái cây để các đội viên từ xa dễ nhận diện trong rừng người thiện nguyện.

Theo lời cô Ann giải thích, khi các «volunteer» tới ngày Build Day họ sẽ được hướng dẫn đậu xe trên sân cỏ của trường, và tới bàn ghi danh của Burnett, SAP, và Adobe để nhận bảng tên. Trên bảng tên đã dán sẵn huy hiệu cho biết họ ở đội nào để tránh trường hợp chọn lựa công việc trừ khi sức khỏe không cho phép. Mỗi trưởng toán cũng nhận được một túi dụng cụ với lời chỉ dẫn cách lắp ráp và hình vẽ khá chi tiết. Bà Hiền liếc nhìn tờ giấy của trưởng toán ngồi kế cận thấy tờ này hướng dẫn cách làm băng ghế và chậu trồng hoa, cần bao nhiêu thanh gỗ với kích thước nào, bao nhiêu đinh ốc lớn nhỏ gắn vào đâu, để ở đâu trong sân trường sau khi công việc lắp ráp hoàn tất.

Sau buổi họp bà Hiền trở về nhà mà đầu óc vẫn chưa hình dung được «sân chơi 5 vạn» sẽ trở thành hiện thực như thế nào sau giờ tan học chiều thứ tư !

Sáng thứ tư bà Hiền đưa bé Hải đến trường sớm hơn mọi ngày khoảng 10 phút. Vừa bước vào sân sau của trường bà đã thấy hơn phân nửa sân cỏ bị che phủ bởi các loại xe hơi mới có, cũ có. Còn nửa sân kia được chia ra thành nhiều nhóm với các dụng cụ thiết kế cho sân chơi được đặt trên tấm bạt. Ba chiếc bàn ghi danh đã có vài người đứng quanh. Bà Hiền đến phụ ở bàn ghi danh của Burnett. Tại đây cô thư ký Julie và một phụ huynh khác đang bận rộn kiểm soát tên của volunteer trong danh sách và đưa bảng tên cho họ cùng giải thích huy hiệu của nhóm họ đang tụ họp ở nơi nào trên sân cỏ sau giờ điểm tâm.

Suốt hai tiếng đồng hồ phụ ở bàn ghi danh và chạy đi làm những việc lặt vặt, bà Hiền thấy tinh thần thiện nguyện của mọi người khá cao. Ai nấy tươi cười nói chuyện và nhún nhảy theo điệu nhạc từ năm 60 đến bây giờ đang được phát ra từ lều «nhạc yêu cầu» của ông Bob. Bàn ghi danh của công ty SAP và Adobe luôn có 2 nhân viên túc trực cho mỗi bàn. Sau khi ghi danh mỗi người được trao cho một áo T-shirt có tên của công ty và bảng tên. Lúc tổng kết đơn ghi danh và danh sách

volunteer để báo cáo với thư ký và «ban ẩm thực», bà Hiền thấy có người đến từ các thành phố hoặc tiểu bang xa xôi như Los Angeles, Sacramento, New York, Ohio, Florida, Texas, Washington...

Cô Naomi, phụ trách ghi danh cho công ty SAP, lâu lâu lại xoa lên bụng bầu 7 tháng của cô và giải thích :

- Vào tháng 10 của mỗi năm, công ty SAP khuyến khích nhân viên nên tham gia các công tác thiện nguyện mà công ty bảo trợ. Trên trang mạng công ty cho biết ngày giờ và công việc cần làm là gì. Do đó, nhân viên có thể tự chọn công việc thiện nguyện vào ngày giờ và nơi chốn phù hợp với họ. Đa số thiện nguyện viên có mặt hôm nay là những chuyên viên tiếp thị (sales & marketing). Họ thường gặp khách hàng ở nhiều nơi trên nước Mỹ và ngoại quốc, nên giờ giấc làm việc của họ tương đối dễ uyển chuyển, và đây cũng là phương cách giúp họ làm quen với cộng đồng địa phương một cách thiết thực.

Khi số người ghi danh đã vơi đi, bà Hiền đến bàn giải khát lấy một chai nước lọc và cùng bà Tú đi một vòng quanh trường. Đâu đâu hai bà cũng thấy nhộn nhịp người là người. Ngoài sân cỏ, mười mấy nhóm đang tụ tập gắn từng con ốc vào các dụng cụ thiết kế cho sân chơi. Trước dãy lớp học số 300, một nhóm nam

nữ đang lắp ráp thanh gỗ cho các chậu trồng hoa và băng ghế cho các lớp học. Kế đó là hai thanh niên đang nhúng cọ vào thùng sơn xanh, vàng để đồ lại ô chơi lò cò có một lớp nước sơn mới. Tại khu sân chơi bà Tú vừa chỉ tay vừa nói :

- Chị xem kìa, nhóm «mulch» là nhóm đông người nhất mà giờ này vẫn chưa khiêng xong «mạt cưa» để đổ vào sân chơi.

- Thì họ phải làm từ từ chứ chị, nhanh quá thì bụi bay mù mịt hết làm sao thấy đường mà đi.

- Mình lại chỗ vẽ bản đồ đi chị. Không biết họ vẽ nước Việt Nam mình có cong như hình chữ S không ?

- Tôi thấy hôm nọ họ dùng giấy vẽ sẵn bản đồ để sơn thì chắc phải chính xác chứ !

- Trời đất, chị coi kìa ! Ai lại đi vẽ đảo Hải Nam to như thế ?

- Chắc tại sơn bị lem ra. Mà chị ơi, tôi không thấy Trường Sa, Hoàng Sa đâu cả !

- Đâu có gì khó đâu, chị muốn thì mình thêm vào cho lũ nhỏ biết hai đảo đó ở đâu.

Bà Hiền chạy lại chỗ đựng sơn lấy một cây cọ và chấm hai chấm ngoài biển gần miền Trung và giải thích với cô Mỹ trẻ tuổi đang tô màu nước Nga kế bên :

- Bản đồ còn thiếu hai đảo quan trọng của Việt Nam nên tôi mới thêm vào.

- Vâng, cám ơn cô. Tôi chỉ rành nước Mỹ chứ không biết nhiều về các nước khác.

Bà Tú và bà Hiền đắc chí cười khúc khích và đi về phía cafeteria. Một nhóm thiện nguyện đang ngắm nhìn hai trụ bóng rổ một cao một thấp vừa mới dựng xong. Phía trước cafeteria, một cây cột có màu sơn tươi mát với những mũi tên chỉ đường tới văn phòng, cafeteria đang được xoay cho đúng hướng. Cách đó vài bước, hai thanh niên và một thiếu nữ đang bận rộn sơn lại căn nhà xanh «green house».

Vòng ra sân trước, bà Hiền thấy các tiểu bang của nước Mỹ đang được tô đậm nét sơn xanh, đỏ, tím, vàng, cam. Khoảng hai mươi mấy học sinh lớp hai đứng mạn phía Tây nước Mỹ đang vỗ tay và hát một bài hát ngắn do các em chế lời để tặng các thiện nguyện viên làm việc dưới ánh nắng gay gắt.

Hội Phụ Huynh dưới sự hướng dẫn của cô Kae và Cammie phối hợp nhịp nhàng để phân phát bữa ăn trưa cho hai ca làm việc thật chu đáo. Trong khi bà Tú giúp ban ẩm thực thì bà Hiền phụ cô thư ký lựa và đếm thiệp cám ơn do các học sinh làm và bỏ vào phong bì lớn cho thiện nguyện viên của công ty SAP và Adobe.

Quanh quẩn đứng dọn dẹp bàn ghi danh và bàn ăn mà chuông reng tan học lúc nào không hay, đến khi bé Hải chạy lại chào bà Hiền mới biết sắp đến giờ khánh thành sân chơi. Đúng 2 : 30 chiều, cô hiệu trưởng ngỏ lời cám ơn mọi người đến tham dự buổi khánh thành Sân Chơi cùng giới thiệu quan khách cũng như những người đại diện của KaBOOM, SAP, và Adobe. Sau phần diễn văn ngắn ngủi của vài vị quan khách, sân chơi được chính thức cắt băng khánh thành. Tuy nhiên, cô hiệu trưởng loan báo cùng các khuôn mặt học sinh háo hức đứng chờ quanh sân rằng :

- Sân chơi tuy đã hoàn tất nhưng vì lý do an toàn, các cột đóng bằng xi-măng chưa khô, nên thứ hai tuần sau các em mới chính thức được chơi tại đây.

Khuôn mặt học sinh xìu xuống thấy rõ, nhưng chỉ trong chốc lát các em lại reo vui chỉ trỏ và bàn tính thứ hai các em sẽ chơi trò chơi nào trước. Đây đó các thiện nguyện viên choàng vai chụp hình chung với nhau trước

sân chơi vừa hoàn tất.

Ngày thứ hai sau giờ tan học, bé Hải kể cho mẹ và chị biết rằng hôm đó các học sinh phải xếp hàng dài nhiều lần trước cầu tuột, leo vách đá, thang giây...

Giờ đây hơn một năm đã trôi qua, mỗi lần đến trường đón con, bà Hiền thấy không những các em sử dụng sân chơi tối đa mà các phụ huynh cũng đứng ngắm nhìn chăm chú bản đồ nước Mỹ ở sân trước như thể đang cố học thuộc lòng vị trí cũng như tên của từng tiểu bang. Bà Hiền nghĩ đây quả là một sân chơi vô giá !

Nguyễn Thi

Tây Du : Từ Mount Rushmore Tới Yellowstone

Hoàng Trần-Thanh Mai

Hình bên : Đoàn du lịch trước công vào Mount Rushmore, khu di tích với công trình điêu khắc khuôn mặt 4 Tổng Thống Hoa Kỳ trên núi đá. Tiếp theo, ngọn núi sẽ thành tượng một chiến binh da đỏ đang phi ngựa tay chỉ thẳng về phía trước. Đó là bức tượng mô tả thủ lãnh Crazy Horse của bộ tộc Lakota vào thời người da đỏ chống lại người da trắng châu u trên đất này. Tượng chưa hoàn thành, chỉ mới xong khuôn mặt.

Ông bà Hoàng Trần-Thanh Mai, cư dân Minnesota, từng góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ từ 2008. Bài mới nhất ký tên chung của chàng và nàng là một du ký đường bộ, từ Minnesota đi thăm Mount Rushmore và Yellowstone.

Dù đã cuối tháng 9, mùa du lịch đã chấm dứt đối với nhiều gia đình, nhưng chuyến đi thăm Mount Rushmore và Yellowstone của ba gia đình chúng tôi được quyết định và thực hiện một cách nhanh chóng trong một buổi ăn tối cuối tuần với nhau.

Anh chị Bích kể xong về chuyến đi Oregon của anh chị, rồi chép miệng :

- Năm nào cũng đi vài nơi, vậy mà Mt. Rushmore ở gần đây anh chị lại chưa đi được.

Chúng tôi cư ngụ ở Minnesota, cách tượng của 4 vị tổng thống này chừng 10 tiếng lái xe, vậy mà chưa ai trong chúng tôi đến đó bao giờ. Cả bốn người chúng tôi: anh Trân, chị Lan, ông xã tôi và tôi không hẹn nhau mà cùng nói một lúc :

- Em cũng vậy.

Anh Bích rủ :

- Vậy kỳ này mình cùng đi nghen.

Cả bốn cái đầu cùng gật, vậy là chuyến đi đã được quyết định. Anh Trân hỏi :

- Chừng nào mình đi ?

Anh Bích trả lời chắc nụi :

- Nếu mọi người đồng ý thì ngày 5 tháng 10. Hai tuần nữa.

Tôi bỗng cảm thấy hứng thú, lên tiếng :

- Nhân tiện mình đi thăm Yellowstone luôn nhen !

Nói xong tôi đưa mắt nhìn về phía ông xã. Mỗi lần nghe «nhân tiện» sau khi tôi nhờ một chuyện gì là khuôn mặt anh chàng trông khó coi hơn bình thường, nghe thêm vái cái nhân tiện nữa thì lại càng khó coi hơn! Nhưng lần này là một ngoại lệ, anh chàng thuyết với hai ông anh :

- Phải đó, lái xe 10 tiếng chỉ để nhìn 4 cái tượng không thôi thì hơi phí, mình tìm thêm vài điểm du lịch nữa. Yellowstone hình như là cách Mt. Rushmore chừng 8, 9 tiếng lái xe nữa mà thôi, nhưng em chỉ còn một tuần phép, không biết có đủ thì giờ để đi hay không ?

Anh Trân lên tiếng :

- Đi chừng đó vừa rồi.

Anh Bích nhanh chóng phân công :

- Giao cho Hoàng lo tìm những điểm cần ghé thăm dọc theo đường đi đến Mount Rushmore và Yellowstone. Anh lo thuê xe.

Vậy là phân công lo cho chuyến đi được các quý ông bàn xong. Ba quý bà chúng tôi bắt đầu bàn đến chuyện ăn uống dọc đường. Chị Lan - vợ anh Trân nói với tôi và chị Oanh - vợ anh Bích :

- Chị Oanh và Thanh bàn thêm chuyện này, cần em làm gì thì gọi cho em biết. Bây giờ cũng đã trễ rồi, mình chấm dứt ở đây thôi.

Chúng tôi tạm chấm dứt câu chuyện để anh chị Trân còn lái xe một quãng khá xa về nhà.

Mấy hôm sau, khi ông xã tôi bàn lộ trình đi với anh Bích, tôi và chị Oanh cũng thảo luận về chuyện của chúng tôi.

Tôi có cô em họ, mỗi lần gia đình đi nghỉ, cô đóng thùng nồi niêu gởi theo máy bay, mỗi khi đi chơi về lại nhà trọ, gia đình có cơm sốt canh dẻo như ở nhà, vừa đỡ tốn kém, vừa ngon miệng. Nhớ lại những chuyến đi trước đây, cứ sau mỗi lần bước từ tiệm ăn ra, ông xã tôi lại chép miệng, ước ao :

- Có được tô cơm nóng hổi ăn với nước mắm cũng hơn xa mấy cái Hamburger vừa rồi nhiều !

Tôi biết, ông xã tôi còn xa mới được như người ta mô tả :

Chồng em chẳng thích ăn quà,
Đi đâu cũng phải về nhà ăn cơm.

Giữa một tô phở và một tô cơm, đương nhiên là chàng ăn phở. Chỉ là chúng tôi đều chưa quen với đồ ăn Mỹ mà thôi. Trong những chuyến đi chơi, đâu phải lúc nào cũng tìm được tiệm ăn Việt hay Tàu. Kể những chuyện này với chị Oanh xong, tôi quyết định :

- Mình đem theo nồi nấu cơm, cái bếp điện và cái chảo. Đi tới đâu có cơm nóng ăn tới đó.

Chị Oanh thêm :

- Chị sẽ đem theo bộ chén dĩa, dao, nĩa. Cũng gọn lắm, tất cả đều xếp gọn trong một cái xách mà thôi.

Cứ như thế, chị em tôi mỗi người thêm vào một món. Nếu có chị Lan nữa, đồ đạc chúng tôi mang theo có lẽ sẽ xếp thành một hòn núi cao như ông bà ta cả quyết «ba cây chụm lại thành hòn núi cao».

Anh Bích đang bàn chuyến đi với Hoàng, chồng tôi, nhưng hình như một tai vẫn để nghe lóng mấy bà bàn tính. Ảnh kêu trời :

- Trời ơi ! Ăn cái gì cho đơn giản đi, chứ xe làm sao chở hết được.

Nghe anh Bích phản đối chuyện mang đồ nhà bếp theo, tôi và chị Bích hạ giọng thì thầm bàn nhau không cho ảnh nghe nữa. Nhưng hai tai của ảnh hoạt động độc lập, ảnh cứ một tai nghe Hoàng nói và một tai nghe chúng tôi mà kêu trời lia lịa.

Tôi chép ra ba bản phân công mỗi gia đình giao cho mỗi người. Ngày hôm sau anh Bích gọi phone :

- Cô Thanh ơi ! Anh đề nghị là đi chơi thì ăn uống là chuyện phụ, gặp đâu ăn đấy, chứ đi chơi về mệt mà còn loay hoay lo cơm nước thì khổ lắm.

Tôi nghe cũng có lý nên thôi dẹp ý định đem theo đồ nhà bếp. Thế là gọi điện báo cho gia đình anh Trân biết để đừng chuẩn bị như danh sách tôi đã đưa. Anh Trân cũng nói :

- Anh chị cũng nghĩ vậy. Ăn gì cho đơn giản đừng mất thì giờ nấu nướng. Để chuẩn bị cho bữa đầu tiên mình nấu xôi đem theo ăn đi đường thôi. Để anh chị nấu xôi ngọt đem theo.

Mỗi gia đình đem một món, thêm một cái vali đồ đạc cho mỗi người, vậy là cái xe minivan cũng chật cứng.

Anh Bích chọc tôi :

- Có thêm cái nhà bếp của mấy chị em đem theo thì để đâu nhỉ ?

Từ nhà anh Trân, chúng tôi theo highway 169 South vào Freeway 90 West để đến điểm dừng chân đầu tiên là Falls Park thuộc thành phố Sioux Falls, tiểu bang South Dakota, cách điểm khởi hành chừng 4 giờ lái xe, vừa đúng giờ ăn trưa theo tính toán của Hoàng. Anh Bích cầm lái chặng đầu tiên này. Đi được một lúc, anh quay sang Hoàng :

- Tuần rồi mưa lớn, anh nghe nói đường 169 phải đóng 2 đoạn vì ngập lụt, em có kiểm tra xem đoạn mình đi qua có bị đóng hay không ?

- Chưa, em nghĩ cứ theo dấu chỉ dẫn detour mà đi nếu bị đóng đường.

Tôi đang nghĩ tới một chuyện khá thú vị là vợ chồng tôi chơi với bạn vong niên nhiều hơn là bạn cùng lứa. Kỳ đi Florida hai năm trước, hai đứa tôi có đám bạn trẻ tuổi hơn nhiều nên mỗi khi động tay động chân định cùng làm một việc gì, liền được nhắc nhở ngay :

- Anh chị cứ để đó cho tụi em.

Rồi tới bữa ăn, khi đã dọn lên xong xuôi lại được mấy em mời mọc trước, cảm thấy mình «ngon» giữa đám bạn trẻ.

Lần này thì khác, bốn người bạn của chúng tôi lớn tuổi hơn hai đứa tôi, nếu lấy thời điểm anh Trân và chị Lan cưới nhau để làm chuẩn, anh Bích có thể xác nhận :

Ngày nhà em pháo nổ
Anh tay bế tay bồng.

Còn hai đứa tôi nếu có mặt tại thời điểm đó chắc là đang tranh nhau nhặt pháo lép của đám cưới. Cả bốn anh chị lại còn khỏe khoắn và xông xáo cho nên chúng tôi cũng được «cưng» ngay từ lúc mới bước chân lên xe, lại cũng thấy mình cũng «ngon» không kém gì lần trước. Biết Hoàng làm ca đêm, giờ này chắc là buồn ngủ theo quán tính hàng ngày, chị Lan quay ra sau :

- Em buồn ngủ thì ngủ một giấc cho khỏe.

Chúng tôi đang mê mải với lá vàng lá đỏ của mùa thu bên ngoài, còn trong lòng lại đang phấn khởi về chuyến đi thì làm sao mà ngủ cho được. Xe đi được nửa tiếng, anh Bích thông báo :

- Đường đóng rồi.

Theo chỉ dẫn Detour, chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ, chung quanh toàn là những cánh đồng bắp bạt ngàn đến cuối chân trời. Có lẽ mải mê ngắm, chúng tôi đã lạc mất dấu hiệu detour. Máy chỉ đường GPS được mở lên. Tôi vốn là người xác định phương hướng rất tệ, đi lạc là chuyện thường tình nên từ ngày có máy GPS chỉ đường, nó là vật bất ly thân của tôi, và tôi cũng tin tuyệt đối vào máy. Nhưng lần này tôi hơi hoảng khi máy chỉ từ con đường nhỏ này vào con đường khác nhỏ hơn, từ đường trải nhựa đến đường đất, rồi cuối cùng là trực chỉ vào một cánh rừng. Hoàng than :

- Trời đất ! Toàn là đường không tên. Sao các vị thảo chương cho máy không bắt chước nhạc sĩ Vũ Thành An đạt tên Unknown road 1, Unknown road 2... để dễ theo dõi !

Nhưng đằng sau cánh rừng rậm rạp lại là lối vào highway 169 south. Bấy giờ thì ai nấy cũng thán phục cái máy GPS chớ không phải chỉ mình tôi.

Bắt đầu vào địa phận South Dakota, tôi chăm chú nhìn cảnh vật kỹ hơn, để coi thử có gì khác với Minnesota của chúng tôi. Ở đây đất đai có vẻ không được màu mỡ bằng vì có nhiều sỏi đá hơn chớ không phải toàn một màu đất đen mịn như những cánh đồng ở Minnesota. Nhiều vùng rộng lớn không trồng trọt gì, chỉ toàn là

cỏ với những đàn bò nhởn nhơ gặm cỏ. Chạy xe cả tiếng đồng hồ vẫn chẳng thấy một khu dân cư nào cả. Minnesota chúng tôi tuy là dân cư thưa thớt nhưng thỉnh thoảng vẫn nhìn thấy những thành phố nhỏ khi chạy xe trên đường. Coi lại sách vở mới biết South Dakota với một diện tích khoảng bằng 2/3 diện tích Việt Nam mà chỉ có khoảng 800 ngàn dân, nghĩa là chưa bằng một thành phố Đà Nẵng thì làm sao mà không thưa thớt cho được. Minnesota có diện tích lớn hơn Dakota chút đỉnh nhưng có đến 5. 2 triệu dân thì rõ ràng là đông vui hơn nhiều !

Chúng tôi đến Falls Park đúng giờ ăn trưa như dự tính. Đây là cái Park nổi tiếng nhất trong số 50 park của thành phố Sioux Falls. Park nằm ngay phía Bắc của trung tâm thành phố, cho nên khi chạy ngang qua các đường phố chúng tôi có nhìn thấy một chợ thực phẩm Á Châu và một tiệm ăn Việt Nam. Xôi, chè mang theo cần được thanh toán bớt cho rộng xe, chúng tôi đến ngay Falls Park để ăn uống.

No bụng xong, chúng tôi được ngắm no mắt những thác nước mềm mại và duyên dáng lại có tuổi đến... 14 ngàn năm, được thành lập từ cuối thời đại băng hà. Những khối đá lớn bị nước bào mòn nhẵn nhụi và được sắp xếp rất đẹp như là có bàn tay của con người can

thiệp vào. Cảnh đẹp, người... đẹp... Chúng tôi chụp nhiều hình và còn quay phim để làm kỷ niệm.

Sau hai giờ ở Falls Park, chúng tôi tiếp tục freeway 90 West. Địa điểm dừng chân thứ nhì theo dự định là Badlands National park - cách Falls Park 4 giờ lái xe- vừa đúng bữa ăn chiều.

Ngay khi anh Trân dừng xe ở cổng để mua vé vào cửa, chúng tôi đã mê mẩn với cảnh trí của Badlands.

Từ xa xa, tầng tầng lớp lớp những núi đá đủ hình dạng đập vào mắt chúng tôi, tha hồ mà để trí tưởng tượng làm việc. Nếu như tôi là người đầu tiên đặt chân tới đây, có lẽ vùng này sẽ mang tên Beautiful Lands. Tiếc thay những người thổ dân xa xưa đã không trồng trọt được gì trên vùng đất giống như đất mặt trăng này nên họ mới đặt tên như vậy, và những người Pháp đầu tiên đến đây, do đi lại khó khăn cũng đặt tên như thế. Hai tư tưởng tiêu cực gặp nhau nên kẻ sinh sau đẻ muộn như tôi đành chấp nhận cái tên đã có !

Các dãy núi ở đây là một tác phẩm nghệ thuật vĩ đại được tạo hóa tạo nên có lịch sử hơn 35 triệu năm và vẫn còn đang trong tiến trình bào mòn bằng gió và cát. Khung cảnh thiên nhiên thật tráng lệ, hùng vĩ và hoang sơ... Nghe nói nếu được chiêm ngưỡng vào lúc bình

minh hay hoàng hôn thì các màu sắc ánh sáng tím, đỏ, hồng sẽ càng làm tăng thêm vẻ đẹp của nó. Dĩ nhiên mọi người đua nhau chụp hình. Anh Bích có máy chụp hình tốt và thích chụp nên chị Bích và tôi được dịp làm người mẫu, cứ mỗi lần ảnh đưa máy lên nhá là hai chị em... nhe răng cười.

Cảnh đẹp mê hồn nên sau khi chụp hình và ngắm nghía chán chê mới nhớ ra là cần restroom để giải quyết bầu tâm sự và khách sạn để nghỉ. Tìm đến được Information center thì đã đóng cửa vì quá 5 giờ chiều rồi. Mọi người quyết định lái xe đi tiếp để tìm chỗ nghỉ và ăn uống. Tôi tiếc quá, cứ thích ngủ đêm ở đây để được chiêm ngưỡng khung cảnh đầy vẻ hoang liêu, cô tịch và hùng vĩ này. Mọi người an ủi :

- Khi nào về nếu trở lại bằng con đường này thì sẽ nghỉ đêm ở đây.

Biết là đi rồi khó có dịp trở lại nên thấy bâng khuâng.

Mount Rushmore thuộc thành phố Keystone, còn cách Badlands không xa. Trời vẫn còn sớm nên chúng tôi quyết định chạy thẳng đến Keystone tìm khách sạn rồi ăn chiều luôn. Trên đường đi, những cảm nghĩ về Badlands vẫn được nhắc đến :

- Trông giống những lâu đài, thành quách thời Trung Cổ quá !

- Có vẻ giống như những thành phố bị hóa đá trong chuyện cổ tích vì một lời nguyền.

- Có thể là một đáy biển được một sức mạnh thần bí nâng lên cao một cách từ từ, vì có dấu tích của mực nước biển trên các vách núi ghi dấu mỗi lần nâng.

- Yên tĩnh và thần bí quá, một khung cảnh thích hợp để mà suy gẫm và tu hành. Giá mà vùng này nằm bên xứ mình chắc thế nào mỗi hốc núi, mỗi hang động cũng có một ông đạo chớ chẳng chơi.

Những bình luận như vậy cứ tiếp tục cho đến khi chúng tôi rẽ vào Keystone, lúc này phải yên lặng để tài xế nghe chỉ dẫn của máy chỉ đường. Mọi người bắt đầu thấy mệt mỏi và đói bụng.

Chúng tôi không đặt chỗ khách sạn trước vì nghĩ không biết mình sẽ la cà ở đâu lâu hơn, cứ chỗ nào ưng ý thì ở lâu, không thích thì dzọt lẹ. Mùa này không phải là mùa du lịch, hy vọng sẽ tìm được chỗ nghỉ dễ dàng.

Đúng như dự đoán, tại downtown thành phố Keystone chúng tôi tìm được phòng dễ dàng với giá rẻ, phòng 2 giường full size với giá $60 một đêm. Hơi phí ba cái

giường trống !

Tắm táp xong, tôi chuẩn bị bữa tối, mời các anh chị sang phòng cùng ăn.

Chị Bích thấy chị Trân và tôi mệt mỏi nên tặng mỗi nàng một viên... linh chi mà chị cho là thần dược. Chị bảo uống thuốc này là bà uống thì ông... mê. Để thử coi.

Buổi tối đó lạ giường, tôi chỉ ngủ được vài ba tiếng. Còn Hoàng thì quen làm đêm nên mới 3 giờ sáng đã thức dậy. Hai đứa nằm tán dóc một lúc rồi lục đục dậy pha cà phê, lo bữa ăn sáng cho mọi người. Vẫn còn sớm, copy hình chụp hôm qua vào máy tính, chúng tôi cùng coi lại.

Trong bữa sáng, anh Bích chọc :

- Cô chú làm gì mà nghe tiếng lịch kịch suốt đêm vậy?

Hoàng cười cười :

- Đêm xuân một khắc ngàn vàng ! Tụi em đào vàng đó !

Trời vào thu đã hơn hai tuần nay rồi ! Tuổi của chúng tôi cũng không còn được coi là tuổi xuân từ lâu, kiếm được một chỉ cũng đã là quý rồi, hai chỉ là một ngoại lệ

hiếm hoi, lấy đâu ra ngàn vàng.

Mọi người ăn sáng qua loa thanh toán cho xong mớ xôi ế rồi lên xe trực chỉ đi thăm tượng mấy ông tổng thống. Quán trọ chỉ cách nơi đó hai dặm. Thời tiết mát mẻ. Đường đi hai bên cây xanh rất đẹp. Gần đến nơi đã thấy thấp thoáng ngọn núi với 4 khuôn mặt của các vị tổng thống. Có một bãi đậu xe nhỏ dọc đường nơi có thể nhìn thấy rõ ngọn núi để du khách có thể dừng xe tạm mà chiêm ngưỡng và chụp hình nhưng vì xe chạy lố nên chúng tôi chạy tiếp đến hẳn cổng vào Mount Rushmore National Memorial.

Sáu người chúng tôi mua vé $15 cho cả xe rồi chạy xe vào khu parking bên trong. Chỉ đi bộ ra một tí là có thể chụp hình cổng chào của khu du lịch nổi tiếng này. Lại chụp hình đủ kiểu, mỗi gia đình một máy ảnh chụp cho nhau nên cuối cùng có đến 3 bộ ảnh giống nhau.

Mount Rushmore National Memorial là một tác phẩm điêu khắc vào núi ở South Dakota do ông Gutzon Borglum và con trai là Lincoln Borglum xây dựng. Tác phẩm được điêu khắc trên núi đá là chân dung của 4 vị tổng thống Mỹ - Tổng thống George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln. Cảnh trí hùng vĩ này thu hút khoảng 2 triệu khách du lịch mỗi năm.

Hôm qua được chiêm ngưỡng những công trình tuyệt mỹ của thiên nhiên qua hàng vạn, hàng triệu năm tôi chợt thấy thân phận con người sao mà tạm bợ, nhỏ nhoi và yếu đuối quá. Tối về khách sạn nhận được tin một người bạn thân từ thời học sinh theo thiền mấy năm nay, bây giờ có dự định xuất gia, tôi đã không khỏi có nhiều suy gẫm về cuộc đời. Sáng nay, nhìn chân dung bốn vị tổng thống uy nghi trên đỉnh núi tôi chợt thấy lòng hãnh diện về sức mạnh ý chí và trí tuệ của con người. Cuộc đời trăm năm của ta tuy có ngắn ngủi thật nhưng đâu phải là vô nghĩa. Lòng tham của ta cũng không phải là một cái gì hoàn toàn tệ hại cần phải triệt tiêu, chẳng hạn như là cái công trình tuyệt mỹ đứng sừng sững trên đỉnh núi kia là một tham vọng muốn thách đố với thiên nhiên. Rồi đây, với thời gian tồn tại lâu hơn, những công trình to lớn và hoàn chỉnh hơn sẽ vượt hẳn sức mạnh của thiên nhiên. Tôi chợt thấy mình yêu đời, thỏa mãn được làm người với đầy đủ sướng, khổ, vui, buồn.

Chúng tôi hỏi thăm nghe nói ban đêm ở đây sẽ đốt đèn từ 8 giờ cho đến 10 giờ tối nên hẹn nhau tới tối sẽ trở lại vì nghe bạn bè nói ban đêm các bức tượng có vẻ đẹp khác hẳn dưới ánh đèn. Vé mua vào cửa có thể dùng cho suốt cả ngày.

Theo chương trình, chúng tôi sẽ đến thăm Custer State Park theo đường Iron Mountain Road. Đó là đoạn đường dài 17 dặm nối liền Mt. Rushmore và Custer State Park đi qua những điểm đẹp nhất của vùng này. Trên đường chúng tôi cũng sẽ được ngắm những động vật hoang dã như hươu, nai, dê núi, gà rừng, bò rừng...

Theo lý thuyết thì đoạn đường rất đẹp nếu đi vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối và đó cũng là thời điểm gặp được nhiều động vật hoang dã hơn. Chúng tôi đi vào lúc gần trưa nên không gặp được thú vật nhưng cảnh trí hai bên đường đi cũng rất hấp dẫn. Một bên là triền núi với những rừng thông cao vút, phía bên kia là vực sâu nổi lên những đồi đá xen kẽ trong rừng thông bạt ngàn. Màu xanh cây cối nhìn đến mút tầm mắt, nên phía xa trông giống như biển. Có một khoảng rừng bỗng như bị cắt rời và ở chỗ này có thể nhìn được bốn bức tượng tổng thống ở Mount Rushmore. Con đường hai chiều nhưng hẹp, mỗi bên chỉ có một lane đường và nhiều đoạn quẹo rất gắt. Nhưng ở những chỗ đáng dừng lại để ngắm cảnh đều có đường rẽ để có thể đậu xe lại. Ông xã tôi đang cầm lái đoạn đường này, có lẽ phải chú ý quan sát đường đi nên không được ngắm cảnh, tôi nghe anh đề nghị :

- Quý vị có muốn dừng xe lại đây ngắm một tí không?

Từ sáng đến giờ đã dạo nhiều ở Mt. Rushmore nên mọi người có vẻ thấm mệt, không thấy ai hưởng ứng. Chị Lan nói :

- Xuống lỡ gặp một con bò rừng thì hết đường chạy.

Tôi nói :

- Nếu gặp con bò rừng, đừng để cho nó rượt mình, phải rượt nó trước. Nó cũng sợ mình chớ bộ, mình hùng hổ lên có khi nó hoảng vía mà bỏ chạy trước.

Nghe tiếng cười rộ của anh Trân phía trước, có vẻ như ảnh không tin cái lý thuyết «tiên hạ thủ vi cường» của tôi. Tôi giải thích liền :

- Kinh nghiệm đó anh. Hồi nhỏ, con gái ai mà không sợ những con sâu, con bọ. Nhưng em không để cho tụi bạn biết mình cũng sợ sâu. Em dùng que gắp những con vật này để hù tụi nó trước làm tụi nó sợ chạy có cờ. Vậy là chẳng còn ai hù nhát em được.

- Không phải, anh cười là cười chị Bích cho em uống linh chi tối qua làm gì không biết, để giờ này sung sức đến độ đòi rượt cả bò rừng.

Anh Bích quay sang chọc tiếp ông xã tôi :

- Làm chú bò nhà sợ xanh mặt rồi đây, coi chừng lạc tay lái !

Anh chàng nhà tôi chống đỡ :

- «... Nhưng không chết chàng trai khói lửa, mà chết người gái nhỏ miền xuôi».

Nhưng đi gần hết đoạn đường mà chẳng thấy con thú hoang nào, có lẽ giờ này chúng cũng trốn vào bóng râm mà tâm tình với nhau cả rồi. Anh Bích đề nghị :

- Có lẽ cũng không có gì thêm ở Custer State Park, mình nên đi Rapid City ăn trưa rồi chiều đi tiếp Crazy Horse Memorial.

Mọi người đồng ý, tuy vậy khi xe chạy ngang cổng vào Custer State Park chúng tôi cũng dừng lại chụp vài tấm hình.

Anh Bích rủ đi Rapid City là để chúng tôi gặp một anh bạn người Việt của anh là anh Nguyễn văn An đã thành công vì mở nhiều tiệm ăn... Mongolian Drills ở nhiều thành phố khác nhau. Tuần trước ông chủ tiệm này đến Minnesota để lo cho cái tiệm ở thành phố Mankato, giờ này anh đang trên đường từ Kanto đến một tiệm khác ở

Rapid City thuộc tiểu bang South Dakota, cách khách sạn chúng tôi ở khoảng 1 giờ lái xe. Tôi đã đọc một bài viết về những quán ăn đặc biệt này và sự thành công của anh An trong mục Viết về Nước Mỹ của Việt báo từ năm 2009 nên rất tò mò muốn biết về chuyện của nhân vật này. Tôi đã tìm và in ra bài viết về anh đọc trên xe cho mọi người nghe để biết thêm về anh trước khi tao ngộ. Đó là bài «13 tiệm Mongorian, chủ Việt» của tác giả Đỗ Tiến Bình Minh.

Đường sá vắng vẻ, xe cộ thưa thớt. Không biết có phải vì vậy mà tốc độ giới hạn trên đường rất cao, ngay cả trên những đoạn ngoằn ngoèo cũng cho chạy đến 65 dặm một giờ. Cách xây dựng của một vài phố nhỏ trên đường đi làm tôi liên tưởng tới những cảnh trong phim ảnh cao bồi. Không còn những anh chàng cao bồi phi ngựa bắn súng, không còn những toán quân da đỏ mình đầy cung tên trong những cánh rừng, mà chỉ còn lại những đàn bò yên bình gặm cỏ.

Xe ra khỏi Freeway 90, bắt đầu vào thành phố Rapid City. Hơn 1 giờ trưa chúng tôi mới đến tiệm Mongolian Grill. Anh An chưa kịp tới, nhưng anh đã dặn các nhân viên ở đây đón tiếp chúng tôi. Tiệm ăn rất rộng và khang trang, có thể chứa đến 300 khách. Vì là ngày thường và không phải mùa du lịch nên tiệm hơi vắng. Chúng tôi

lấy tô, tự đi lấy thức ăn bỏ vào tô đưa đến người đầu bếp xào nấu trên một vỉ lớn trông giống như một cái bàn tròn, đầu bếp dùng một cái que dài đảo thức ăn trên đó cho đến khi chín rồi đùa vào tô đưa lại cho khách. Khi đông khách, bốn người đầu bếp nấu trên cái vỉ này cùng lúc. Cái vỉ xoay tròn, họ xoay theo và lùa phần thức ăn đang nấu đi theo, có lẽ vẫn còn đủ chỗ thêm cho vài đầu bếp nữa cùng nấu nếu đông khách nên khách ăn không phải chờ lâu. Chúng tôi ai cũng lần đầu ăn món này nên hơi «lúa», lấy không đúng mì và bỏ nước sauce hơi mặn. Đến khi anh An đến, thấy chúng tôi ăn uống uể oải nên bảo chúng tôi đi đổi tô khác, chọn đúng loại mì ngon và bỏ cho đúng nước sauce.

Chủ khách giới thiệu nhau xong vừa ăn uống vừa nói chuyện rôm rả. Anh An rất nhiệt tình và ăn nói có duyên. Anh kể sơ về cuộc đời ngày xưa còn trong nước sau ngày đổi chế độ. Rồi anh kể về cơ hội làm sao gây dựng tiệm ăn này. Giọng nói Qui Nhơn của anh rất mộc mạc, chân thật và đáng mến.

Không để khách trả tiền, anh còn nhiệt tình mời chúng tôi buổi chiều trở lại tiệm ăn gặp gỡ lần nữa. Nhưng lộ trình của chúng tôi dự định sẽ tiếp tục đi thăm khu du lịch Crazy Horse không tiện quay lại nên bắt tay từ biệt anh luôn.

Xe chạy hơn nửa tiếng thì đến khu du lịch Crazy Horse Memorial. Đây là khu di tích của người da đỏ gồm có bức tượng một chiến binh da đỏ đang phi ngựa tay chỉ thẳng về phía trước được khắc vào núi đá. Đó là bức tượng mô tả thủ lãnh Crazy Horse của bộ tộc Lakota vào thời người da đỏ chống lại người da trắng châu u trên đất này. Tượng chưa hoàn thành, chỉ mới xong khuôn mặt. Khi hoàn thành bức tượng này sẽ còn to hơn bốn bức tượng tổng thống ở Mount Rushmore cách đó 17 dặm. Ngoài ra trong khu này còn có Indian Museum of North America, và Native American Cultural Center.

Bộ tộc này không muốn dùng kinh phí giúp đỡ từ chính phủ mà tự đi quyên góp, kinh doanh, bán vé tham quan và quà lưu niệm để xây dựng cho tượng vị thủ lĩnh da đỏ này, cho nên vé vào cổng ở đây hơi mắc hơn những nơi khác - $ 27 cho một xe.

Anh Trân nhận xét :

- Mới thấy người da đỏ còn chia rẽ, chưa thống nhất. Chứ các casino ở những vùng đất da đỏ như Mystic Lake ở Minnesota mà chi tiền ra thì công trình đã xong từ lâu.

Tôi ngắm nghía bức tượng bằng thạch cao trắng của Crazy Horse mô phỏng mà ngọn núi sẽ được khắc theo, công nhận quá đẹp. Người da đỏ có khác - mũi khoằm chim ưng, tướng khỏe mạnh ngạo nghễ, ngang tàng và man dại trên lưng ngựa. Ngọn núi này mà được hoàn thành chắc phải đẹp vô cùng.

Chúng tôi lại thay nhau chụp hình lưu niệm, quay phim và mua kỷ vật ở Museum và Cultural Center. Về lại nhà trọ thì trời đã nhá nhem tối. Lần này thanh toán cho xong xôi lạp xưởng và xôi sầu riêng, mọi người tắm rửa nghỉ ngơi rồi đi đến Mount Rushmore một lần nữa để thăm mấy ông tổng thống.

Đèn đã thắp sáng mấy chân dung trên núi. Khách du lịch không bao nhiêu. Chị Bích tìm được cột cờ của Minnesota rồi cả bọn thay nhau kéo tới chụp hình với cái... cột có khắc tiểu bang Minnesota là tiểu bang thứ 32 của Hoa Kỳ đã gia nhập vào liên bang từ năm 1883. Đi tới nơi xa mà gặp người từ Minnesota hoặc gặp cái cột này cứ thấy như gặp được người thân, mừng và cảm động lắm.

Chúng tôi về phòng đi ngủ sớm để mai còn đi một chuyến dài tới Yellow Stones.

Ăn sáng qua quýt xong xuôi, trả phòng rồi chất hành lý lên xe, chúng tôi theo máy chỉ đường đi Yellowstone, lại trở ra Rapid City, theo Freeway 90 west chạy một mạch đến trưa thì tới một vùng vắng vẻ. Máy chỉ đường bảo ra exit, đường này nhỏ, chỉ có một lane đường lại đi thẳng vào núi làm ai cũng tưởng lạc đường, nhưng nhìn lại thì đúng là Highway 14 vậy là đúng đường đi Wyoming. Chạy độ nửa giờ, xe bắt đầu lên đèo, càng lúc càng cao, càng lúc càng khó đi. Khung cảnh hùng vĩ và đẹp lạ lùng nhưng thấy cứ lên hoài tôi đâm ra ngao ngán, than :

- Lâu quá mà chưa hết đoạn lên đèo, còn đoạn xuống nữa không biết chừng nào mới qua khỏi cái đèo này.

Hoàng trả lời tôi :

- Có lẽ sẽ không có đoạn xuống đâu !

Tôi triết lý :

- Cái gì có lên lại chẳng có xuống cơ chứ.

Hình như đã chuẩn bị bài cho chuyến đi khá kỹ, anh chàng giải thích :

- Hai phần ba tiểu bang Wyoming là phần phía đông của dãy núi Rocky Mountain, một phần ba còn lại là

vùng cao nguyên gồm toàn đồng cỏ, như vậy là mình chỉ có lên mà thôi. Wyoming là tiểu bang có diện tích lớn thứ 10 trong 50 tiểu bang, lớn hơn South Dakota và Minnesota nhưng chỉ có 550 ngàn dân, còn ít hơn South Dakota. Như vậy không biết mình có nhanh chóng tìm được một tiệm ăn kha khá có món súp trong vùng dân cư thưa thớt này hay không, đói quá rồi.

Khi lên gần hết đèo, có một đoạn rất đẹp. Một bên là vách núi đá dựng đứng, bên kia là vực sâu hun hút được bao phủ với lá vàng mùa thu chen lẫn với màu lá thông xanh. Xa nữa là vùng đồng cỏ của miền đồng bằng mà chúng tôi vừa mới đi qua. Anh Bích cũng cho xe dừng lại, chúng tôi ra ngắm cảnh và chụp hình rồi mới đi tiếp.

Lúc này đổi qua anh Trân cầm lái, anh hăng hái cất giọng :

- Đèo cao, dzô ta... cứ mặc đèo cao, dzô ta...

Chúng tôi cũng thấy hăng theo, cùng hòa giọng. Cảm thấy trẻ ra như thời còn đi học được đi cắm trại.

Hết đèo, chạy vài chục dậm nữa trên đường vắng vẻ, cuối cùng chúng tôi cũng đến một thành phố, đó là thành phố Greybull. Ghé vào cây xăng ăn trưa tạm rồi tiếp tục theo highway 14 đi tới Cody.

Thành phố Cody chỉ còn cách cổng phía đông của Yellowstone National park khoảng 50 dặm. Ở Cody chúng tôi mừng quá cỡ khi bắt gặp một tiệm Walmart nằm bên lề của Highway 14. Hoàng hí hửng bê ngay hai thùng mì như là được nhận phần thưởng cuối năm hồi đi học.

Đến cổng phía đông của Yellowstone khoảng 4 giờ chiều, cả xe mua vé vào cửa chỉ có 10 đô dành cho senior citizen nhờ thẻ của anh Bích. Đây lại là vé xài vĩnh viễn, tôi nghĩ thầm :

- Người trẻ chắc gì đã leo đèo trèo núi lần thứ hai để đi thăm lại Yellowstone thì nói gì đến người già. Chắc cái vé này có tác dụng như một lời chúc sức khỏe cho các vị cao niên - Còn khỏe xin các vị cứ đến đây chơi, chúng tôi luôn luôn hoan nghênh và miễn phí cho quý vị !

Tưởng rằng đến đây là đã tới nơi vì tôi không hình dung cái park có diện tích gần 9 ngàn km2 này là rộng đến cỡ nào, đến khi nhìn vào bản đồ chỉ đường mới thấy khớp.

Yellowstone ngoài phần lớn thuộc Wyoming còn kéo dài đến một phần của tiểu bang Montana và Idaho nữa. Từ cổng vào này đến khu Old Faithful là khu vực mà

chúng tôi định viếng thăm trước tiên cũng phải đến gần 50 dặm. Khi được biết nó còn rộng hơn tiểu bang Rhode Island tôi thật sự khớp.

Đoạn đường 50 dặm đầu tiên của Yellowstone mà chúng tôi đi qua ngoài rừng thông xanh tốt còn có hồ Yellowstone trải rộng bên dưới. Hồ rất rộng, nhìn trong bản đồ thấy nó ở độ cao khoảng 2,400 mm so với mặt nước biển. Cảnh non xanh nước biếc với ánh nắng rạng ngời lấp lánh trên mặt nước thật quá tuyệt vời. Xa xa là hơi nước trắng xóa từ các suối ngầm phun lên quyện vào cây cối của rừng núi. Xa nữa là các đỉnh núi cao tuyết phủ làm cảnh trí như là cảnh thần tiên trong chuyện cổ tích.

Qua khỏi cảnh đẹp là đến đoạn rừng bị cháy do các trận cháy rừng trước đây. Tôi cảm thấy ghê ghê, lỡ như có hỏa hoạn nữa không biết chạy đi đâu. Những thú hoang mà chúng tôi mất công chạy lòng vòng ở Custer State Park vẫn không nhìn thấy bây giờ lại thấy ngay trên đường đi. Đầu tiên là một đàn bò rừng, lát sau là một con thú lớn mang trên đầu cái sừng có nhiều nhánh giống như những cành cây đã rụng hết lá vào cuối mùa thu. Nhiều du khách dừng xe lại để chụp hình những thú vật hoang dã này. Ba ông tướng của chúng tôi cũng xuống xe để chụp. Tôi dí mắt vào cửa kính xe tò mò

hỏi:

- Con gì mà họ chụp hình dữ vậy ?

Chị Lan nhanh nhảu :

- Chắc là con dê núi chúa.

Chị Oanh phá ra cười :

- Trên xe mình cũng có mấy con dê chúa rồi mà còn đi đâu chụp vậy không biết.

Tôi nói :

- Chắc họ đến chào sư phụ !

Khi đến được Old Faithful thì trời đã chạng vạng tối. Nhưng ở đây khách du lịch vẫn còn đông nghẹt, ra vô tấp nập. Parking đầy xe. Anh Bích và Hoàng vào hỏi thuê phòng nhưng mới một tí sau anh Bích ỉu xìu đi ra thông báo :

- Họ bảo chỉ còn 1 phòng 2 giường ngủ. Đang còn lưỡng lự chưa quyết định thì có tay bên cạnh dành mất.

Chúng tôi tính toán :

- Mình đi chỗ khác kiếm nữa. Nếu kẹt quá thì thuê một phòng 3 cặp ở chung cũng được.

Chạy xe đi vòng vòng khu gần đó tìm chỗ nhưng có nhiều chỗ đã bị season closed vì hết mùa du lịch.

Chúng tôi chạy xe qua hướng khác, dọc đường gặp một đám bò rừng đang gặm cỏ. Thế là dừng xe lại, quay phim, bấm máy ảnh lia lịa. Đám bò cứ thong dong tà tà gặm cỏ, có vẻ đã quen lắm với cảnh con người xí xọn tò mò này.

Cuối cùng cũng tìm được một khách sạn khác và thuê được một cabin sót lại với 2 giường ngủ cho 3 cặp. Như vậy là đi chơi Yellowstone nên đặt trước khách sạn vì du khách ở đây luôn luôn đông. Nghe nói từ năm 1960 đến nay, chẳng năm nào ít hơn 2 triệu du khách. Tháng 7 vừa rồi con số khách kỷ lục là 975 ngàn người, không chuẩn bị trước là không ổn. Chúng tôi kiếm được một phòng cũng là hên rồi.

Có lẽ ở chung phòng, một người thức dậy sớm lục đục là tất cả lần lượt dậy theo nên trời bình minh vẫn còn mờ mịt mà tất cả chúng tôi đã có mặt ở suối phun nổi tiếng Old Faithful rồi.

Old Faithful nổi tiếng vì nó phun nước rất đúng hẹn, trung bình 90 phút là phun nước một lần, sai số không đến 10 phút. Các suối khác vô chừng, có cái mỗi năm trung bình chỉ phun hai lần. Chúng tôi gặp hên, vừa

đến nơi đã được Old Faithful chào đón liền. Tất cả mọi người đều có ảnh tươi cười trước cột nước đang phun cao đến 60 thước, tuy là ảnh hơi tối vì thiếu ánh sáng. Trời u ám và lạnh chớ không nắng ấm như những ngày trước ở South Dakota nên xem xong Old Faithful chúng tôi vào cửa hàng lưu niệm mua sắm và nghỉ ngơi cho ấm áp trước khi đi xem tiếp các suối phun khác trong vùng.

Thấy các suối phun và các vũng nước sôi sục, tôi bỗng dưng thèm có trứng luộc chấm muối tiêu. Kỳ sau nếu đi thăm chỗ này lần nữa, tôi sẽ nhớ đem theo một cây vợt cán dài và vài vỉ trứng gà. Sỡ dĩ phải đem vợt cán dài để nhúng trứng vào hố nước nóng vì du khách bị cấm không được đến gần các suối phun có thể bị sụp xuống hố thình lình. Nghe nói trước đây đã có 1 du khách bị chết vì sụp xuống sình lầy.

Xem được hơn chục suối phun, chúng tôi về lại khách sạn ăn trưa và trả phòng. Không biết nếu xem hết cả 300 suối phun lớn nhỏ của Yellowstone phải mất bao lâu !

Chúng tôi trực chỉ cổng phía bắc để đi thăm Mammoth Hot Springs. Đường đi một bên là rừng thông, một bên là con sông Yellowstone. Hết rừng lại đến những đồng cỏ vàng rực, những núi đá lởm chởm như những trận đồ mô tả trong truyện kiếm hiệp. Hơn một giờ thì đến

nơi. Rút kinh nghiệm về chuyện chỗ ở, chúng tôi đến ngay khách sạn Mammoth, còn được 2 phòng nhưng giá mắc quá, hỏi thăm mới biết là đi thêm 5 dặm nữa, ra khỏi cổng vào phía bắc là thành phố nhỏ Gardiner thuộc tiểu bang Montana có rất nhiều nhà trọ giá rẻ. Ở đấy, chúng tôi dễ dàng thuê được 3 phòng rồi quay lại Mammoth hot springs. Khi quay vào, chúng tôi có dừng lại chụp hình kỷ niệm Roosevelt Arch là cổng vào phía bắc của Yellowstone được tổng thống Theodore Roosevelt khánh thành ngày 24/4/1903.

Ngọn đồi lớn gọi là Mammoth có được là do những dòng nước nóng từ trong lòng đất tạo thành các suối nước nóng. Nước suối nguội dần và Carbonat calci tích tụ qua hàng ngàn năm tạo nên đồi Mammoth. Chính vì vậy mà ngọn đồi đá này trông sinh động như những thác nước đang chảy, những hồ nước đang gợn sóng lăn tăn, lại có đủ màu sắc từ trắng, xám, vàng, hồng, nâu... Đi từ bãi đậu xe đến đỉnh đồi cũng phải vài dặm. Từ trên đồi nhìn xuống thành phố Gardiner nhỏ xíu như một mô hình. Mãi mê đến nỗi quên cả trời đất nên chúng tôi bị mắc mưa lúc đi xuống.

Sáng hôm sau, chúng tôi dự định đi thăm hai nơi nữa là Grand Canyon of Yellowstone và Mud Volcano. Tại Grand Canyon of Yellowstone chúng tôi đến điểm ngắm

đầu tiên là Artist point. Nội cái tên hấp dẫn này cũng đủ gây tò mò. Không biết nhìn từ điểm này cảnh trí có đẹp hơn nơi khác hay không mà du khách khá đông. Ở cái bệ xi măng xây lồi ra ngoài, cả hàng máy chụp hình đặt sẵn trên giá, các chủ nhân đứng sau quay hết góc này đến góc khác ngắm nghía, chắc họ là nghệ sĩ đi săn ảnh nghệ thuật.

Điểm ngắm thứ nhì là Upper falls Viewpoint tôi thấy cảnh trí cũng đẹp và hùng vĩ đâu có thua gì Artist viewpoint. Cũng một thác nước cao từ lưng chừng của độ cao 900 feet đổ ào ào xuống, hai vách núi dựng đứng cách nhau khoảng nửa dặm. Nhìn thấy Grand Canyon tự nhiên tôi nghĩ ngay đến các nhân vật trong truyện kiếm hiệp trong lúc cùng đường bị rớt xuống vực rồi gặp bí kíp võ công thượng thừa được chôn dấu trong hang sâu và luyện thành tuyệt kỹ. Trong truyện thì vậy chứ bây giờ mà lỡ rớt xuống tan xương nát thịt là cái chắc.

Từ Grand Canyon of Yellowstone đi tiếp 10 dặm về phía nam, chúng tôi đến Mud Volcano. Được biết là từ này không chính xác theo định nghĩa của nó vì bùn ở đây được tạo thành từ các suối nước nóng chớ không phải từ núi lửa. Từ xa chúng tôi đã thấy nhiều cột khói trắng của hơi nước bốc lên trong không khí. Nhiều

khoảng rừng bị cháy từ các lần cháy rừng trước đây nên nhìn cảnh này trông như là cảnh người ta đốt than trong rừng. Đến gần thì ngửi được mùi khí lưu huỳnh nồng nặc. Trước mặt bãi đậu xe là một cái ao bùn đang bốc hơi nước nóng, sình trong đó đang sôi lên trông giống như một nồi cơm gần cạn nước, vậy mà lác đác những bụi cỏ trong đó có màu xanh rì đầy sức sống, ngay bên cạnh lại có những bụi cỏ khác vàng óng hoặc nâu sậm mới là lạ !

Cái hang bùn đầu tiên chúng tôi đến có tên là Dragon mouth, có lẽ do một du khách Á Châu nào đó đặt tên. Bùn đang sôi sùng sục trong hang, hơi nước bay ra đậm đặc mùi lưu huỳnh và chung quanh miệng hang viền những rêu xanh. Chắc người đặt tên cho hang này tưởng tượng đến râu rồng nên mới đặt tên hang như vậy. Chúng tôi tiếp tục đi lên đồi theo một cầu gỗ dài được xây dọc theo các hố bùn để du khách an toàn đi trên đó khỏi bị sụp xuống vùng đất không được ổn định bên dưới. Ở Old Faithful và Mammoth Hot Springs chúng tôi cũng chỉ được phép đi trên những cầu gỗ như vậy mà thôi. Có một hố bùn tròn trịa, sôi nhè nhẹ giống như một bồn tắm bùn ở Tháp Bà Nha Trang mà cô em tôi dẫn đi tắm cho biết hồi đầu năm nay khi tôi về thăm quê. Những hố khác có cái chỉ lớn bằng miệng cái chén ăn cơm, phun hơi nhè nhẹ, lại có cái lớn như mặt hồ.

Có nơi chỉ sôi nhẹ vài chỗ lại có nơi sôi sùng sục như đang giận giữ. Tất cả mà gộp lại một chỗ có lẽ giống như những cái xoong lớn nhỏ được đặt trên lò nấu với những cường độ lửa lớn nhỏ khác nhau tùy món ăn.

Từ Mud Volcano nếu tiếp tục đi về hướng nam rồi rẽ trái sẽ đến cổng phía đông của Yellowstone, nơi mà mấy hôm trước chúng tôi đến đây. Từ đó theo đường cũ quay về thì gần hơn, nhưng anh Trân nói :

- Mình đi ngược lại về hướng bắc, ra cổng đông bắc của Yellowstone. Anh nghe nói đây là cổng đẹp nhất trong các cổng vào Yellowstone. Từ cổng này mình theo highway 212 từ Montana về North Dakota rồi về lại Minnesota. Đường đi tuy có xa hơn nhưng được biết thêm một số thắng cảnh nữa trên đường đi, cũng đáng.

Chúng tôi ra về theo đường anh Trân đề nghị. Vậy là tôi không được ghé lại Badlands như dự định lúc từ giã nó nhưng có dịp biết thêm vài nơi mới trên đường về. Tôi nghĩ bụng sang năm chỉ cần một hai ngày lễ kèm vào ngày nghỉ cuối tuần sẽ rủ ông xã đi Badlands ở lại đêm để ngắm phong cảnh của nó lúc hoàng hôn và bình minh cho thỏa lòng.

Ngược về hướng bắc theo đường đi hồi sáng rồi rẽ phải để ra cổng đông bắc, cảnh trí đường đi tuy cũng đẹp

và có những đặc thù riêng nhưng cũng không quá xuất sắc như tôi mong đợi. Tóm lại là đâu đâu ở Yellowstone cũng có thể nhại một câu Kiều để diễn tả «mỗi nơi một vẻ, mười phân vẹn mười», thích nơi nào hơn trong số những thắng cảnh nơi đây là «tùy người đối diện» mà thôi.

Ra khỏi cổng là thành phố nhỏ Red Lodge của tiểu bang Montana. Ngay trên đường vào phố, một đàn nai băng qua đường vào giữa ban ngày làm tôi hình dung chữ «vùng sâu, vùng xa» được dùng trong nước hiện nay thay cho mấy chữ «khỉ ho cò gáy» mà tôi nghe trước đây. Chúng tôi dừng lại ăn uống ở một tiệm ăn nhỏ. Anh Trân lấy điện thoại gọi về nhà, không có tín hiệu. Tất cả 6 cái điện thoại của chúng tôi đều không có tín hiệu. Tôi hỏi cậu bồi bàn :

- Các bạn không dùng điện thoại cầm tay ở đây à ?

- Không, chúng tôi chỉ dùng điện thoại bàn. Nếu quý vị cần gọi, có thể dùng điện thoại của quán.

Trên đường đi chúng tôi có thấy thông báo đường 212 đóng. Tôi nghĩ thế nào cũng có chỉ dẫn detour trên đường nên không lo gì lắm nhưng anh Bích và anh Trân cẩn thận vào quán hỏi thăm. Chúng tôi được chỉ dẫn đi đường khác, tuy có xa hơn chút ít nhưng lại dễ đi hơn,

cũng là đường đèo như lúc chúng tôi từ South Dakota đi Wyoming nhưng đường này ít nguy hiểm hơn. Chỉ có điều đáng ngại là đường càng về chiều càng vắng, không có xe cộ nào qua lại mà tín hiệu điện thoại vẫn không có, không biết nếu như xe hư bất ngờ chúng tôi sẽ ra sao ! May quá, hết đèo là nhập vào Freeway 94 East. Vậy là từ đây chỉ theo một con đường duy nhất này về nhà, không phải rẽ ngang rẽ dọc gì nữa.

Hơn hai giờ sau, đến thành phố lớn Billings cũng thuộc Montana, chúng tôi dừng lại nghỉ đêm. Tìm được một tiệm ăn Thái như nắng hạn gặp mưa, 5 ngày nay mới được ăn cơm canh chua, ngon miệng nên ai cũng ăn uống tận tình.

Rời Billing sáng sớm, tiếp tục đường 94 East chúng tôi vào tiểu bang North Dakota. Tối qua Hoàng tra internet và chọn một điểm dừng ở thành phố Bismarck. Ở đây có mấy lộ trình lái xe đi ngắm chim rừng dọc theo sông Missouri, nghe nói có đủ loại chim chóc khác nhau tùy theo mùa. Vậy mà khi tới nơi, lái lòng vòng cũng chẳng thấy chim chóc gì cả. Trong khi đó hồi sáng dừng lại nghỉ ở một Rest area không tên trên đường 94, chúng tôi lại được chứng kiến một cảnh đẹp mà tôi gọi tên là Badlands of North Dakota để miễn phải mô tả nhiều.

Năm giờ chiều, đến Fargo là thành phố cuối cùng của North Dakota trong lộ trình của chúng tôi, sau thành phố này là vào địa phận Minnesota, tuy vậy cũng phải 5 giờ nữa mới về đến nhà. Tôi chợt nhớ lại có một đứa cháu họ đã từng đi học ở đây, tôi nhờ Hoàng gọi cho nó để hỏi đường đến một tiệm phở ăn chiều vì hai hôm nay tôi bị mất tiếng. Tiếng Hoàng nói lớn trong điện thoại như để mọi người cùng hiểu tình hình :

- Có một tiệm phở ở Fargo nhưng dở lắm không nên ăn hở» Thôi kệ, cứ chỉ đường cho chú để ăn đỡ thèm đi. Mấy hôm nay ai cũng thèm phở hết. Có còn hơn không.

Thế là theo hướng dẫn của đứa cháu, chúng tôi tìm vào quán phở đang vắng teo. Trừ ông xã tôi làm luôn tô rưỡi một cách ngon lành, không ai ăn hết tô phở dở nhất hạng này cả.

Về đến Minnesota đã 11 giờ đêm, chúng tôi còn ghé ăn tối trước khi chia tay.

HOÀNG TRẦN - THANH MAI

Cái Ghế Đẩu

Phan

Tác giả là một nhà báo từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ tại Dallas, Texas. Ông đã góp nhiều bài viết giá trị và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ. Phan cho biết những bài viết về nước Mỹ của ông thường được viết từ cái «xưởng mộc» sau nhà. Bài viết sau đây là hồi ức từ cái xưởng viết ấy.

Tôi vừa đóng xong một cái ghế đẩu bằng gỗ Mỹ, kỹ thuật Mỹ, đồ nghề Mỹ... Cái patio sau nhà cũng là cái xưởng mộc nhỏ để bí chữ thì cưa, một đường ghép gỗ vụn bật ra ý tưởng, những con chữ bay lòng vòng như mạt cưa thơm mùi gỗ thông... thằng bé vẫn đóng cho được cái ghế đẩu chỉ để viết về nước Mỹ.

Hồi nhỏ, tôi có quen với ông thợ mộc, tôi xem ông như bạn, dù ông không được tử tế mấy. Ngày nào đi học tôi cũng ghé xem ông cưa cắt, đục đẽo... Tôi thích nên coi say sưa, có hôm mê mẩn tới quên nghe tiếng trống trường. Thể nào ông cũng nhắc, «Đi học đi, tiên sư nhà mày. Nhỏ không học lớn làm thợ mộc à ?» Ông đâu biết chính câu nói ấy đã làm tôi trốn học vì tôi mê thành thợ mộc hơn đi học. Những hôm ông đóng tủ bàn ghế, ông làm việc miệt mài đến chẳng hỏi han tôi đã đành,

còn xử tệ với bạn bè ! «Đi chơi đi, đừng lẩn quẩn ở đây, rồi đạp đinh lại chết phiền...» Tôi cũng có chút tự ái, tự trọng, nhặt được ở đâu không nhớ. Chân lững thững đi mà lòng buồn rười rượi...

Thì ra người cùng quê với cha mẹ mình, người ta chạy cộng sản một lần là suốt đời cảnh giác những lôi thôi. Ông bạn già không vui tính như những ông thợ nam bộ, vấn cái khăn ca-rô trên đầu, ngậm thuốc rê... Thấy con nít tới coi là cười hề hề... «Có dzợ chưa mảy. Tuột quần tao coi con cu bao lớn rồi ? Tao thẩm lại cho ngay. Để thôi nó quẹo qua bà hàng xóm, là rầy rà lắm nghen...» Miệng nói, tay ông ấy xách lên cái bào thẩm, dài cả thước. Thằng nhỏ xám hồn, dông mất tiêu liền.

Vậy chứ, ra khỏi tầm nguy hiểm, cũng nhìn trước ngó sau, giở giở sương sương lưng quần tà lỏn để coi trái ớt thẳng hay cong ! Sợ chứ sao không sợ. Cái bào thẩm bằng gỗ mun đen hù, dài sọc đó, cái lưỡi bào bằng thép xanh ửng, bén như dao lam mà đẩy một đường thì trái ớt còn bằng cây tăm. Thì ra ông ấy chỉ hù cho đi chơi chỗ khác, để ông ấy làm việc. Ông thợ mộc nam bộ đuổi khéo mà hát cũng hay, ngoái lại chỗ ông làm chỉ nghe văng vẳng... má ơi con lấy thợ bào/ khom lưng ảnh đẩy cái nào cũng sâu...

Ông thợ mộc tôi quen, người nhỏ choắt nhưng không ốm yếu, da rám nắng vì cả ngày ngoài chái, ngoài hiên. Những hôm có việc đã đành bận bịu. Những hôm không, ông ngồi mài đục, giữa cưa... nếu biết xem cũng học hỏi được đôi điều. Như cái lưỡi cưa khung, đi mua về đâu phải dùng ngay. Phải biết mở lưỡi phải-trái; giữa răng chẵn-lẻ, răng ăn-răng xả mạt cưa... răng kềm răng hồi để giữa thẳng đường cắt, mặt cắt láng o... mới là cưa thợ. Nhiều khi ngồi nghĩ, sao tôi lại biết những điều này quá sớm trong đời. - Như một điềm gở về tương lai đen tối. Vì không lâu sau đó, chưa kịp lớn đã hoà bình, mới lớp 8, lớp 9. Tôi đến chơi nhà bạn, thấy nhà nó có cả đống thép đai thùng. Thế là đi học về, hai đứa ngồi dũa thành lưỡi cưa, đóng cái khung cưa thì quá dễ. Nó không biết gì thì cứ ngồi dũa phá cho ra răng cưa, tôi mở lưỡi, giũa bén, rồi đem bán cho hàng xóm cưa cây thay củi vì tiền đâu mua, ai cũng khen cưa bén nên chúng tôi rủng rỉnh đồng quà. Uống ly nước mía tuổi nhỏ bằng mồ hôi và sức lao động của chính mình mới thấm thía chiến tranh và hòa bình trong đời người chứng nhân lịch sử. Nghe ghê quá !

Thời gian thênh thang giục bỏ những lối mòn xưa cũ, con đường làng đất đỏ quên dấu chân con, đã lâu tôi không về căn nhà thơ ấu, không qua ngõ nhà ông thợ mộc. Hết thèm làm thợ mộc hơn đi học, dù đi học

cũng chỉ là một hình thức thất nghiệp trí thức hơn đầu đường xó chợ. Một trưa ngồi quán đầu ngõ nhà, quán trưa vắng cả gió. Chị chủ quán thiu thiu ngủ trên chiếc võng đong đưa, tôi ngồi đọc sách, đã thành thông lệ coi quán cho chị, chủ yếu coi chừng bọn trẻ lượm ve chai, chúng lượm hết ve, tới chai cũng không còn, nên gặp gì lượm nấy... Mấy con gà bươi rác, hở mắt thì mất. Đám trẻ bươi miếng ăn qua ngày chỉ nghe lời nguyền rủa, xua đuổi... nhân phẩm không bằng súc phẩm. Làm sao đọc nổi trang phê bình văn học, nào là góc nhìn nhân bản, trí tuệ đỉnh cao, sữa để em thơ lụa tặng già... *

Bỗng đâu ông già tóc bạc, râu trắng hếu, táp xe đạp vô quán trưa hiếm khách vãng lai. Ông chỉ muốn uống ly trà đá, nên tôi đứng dậy, đi làm luôn cho ông. Tôi thấy ông quen quen trong rừng người xa lạ ngoài bắc mới đổ bộ vào. Nghe giọng ông là biết bắc năm-tư, nói tiếng bắc nhưng không sặc từ khó hiểu như người mới vô, cứ quá trình với quá độ, «đèo em với bác nhé !» - «cứ vô tư, em à ! Anh đèo em suốt đời cũng chẳng sao...», nghe như không phải tiếng Việt.

Ông già ngồi phải cái ghế đẩu lòi đinh đâm đít, không chửi thề toáng lên như khí khái nam bộ; cũng không địt tới ông giời - vô tư. Ông ngồi sang ghế khác, giở cái ghế lòi đinh lên xem, chép miệng hiền lành... «giả dối,

giả dối...» Nhưng tay kia nhặt cái ghế khác, dùng chân ghế này đóng đinh cho ghế nọ. «Đâu phải chỉ cái ghế, cả thời đại thế đấy bác ạ !» Tôi định nói ông nghe vì tôi cũng đang bực những trang sách giả dối; bực cái loa trên cột đèn ra rả-không có điều gì thật... Cả thời đại giả dối, nhưng nói ra điều tức bực đâu có giúp người nghe hết thở dài. Tôi hỏi ông có muốn châm trà thêm không ? Ông trả lời, «uống nhiều, leo cao, mắc đái.» Giọng bắc nhưng xài toàn từ nam là chắc chắn bắc năm-tư; gương mặt lại quen mà không nhớ ra ai thì mình tệ thật ! Tôi trách mình mau quên, vừa lúc miếng dăm bào trong túi áo ông rơi ra theo bao thuốc lá với cái quẹt. Tôi nhớ liền ông thợ mộc năm xưa. Sao ông già khú đế ? Thì ra mình cũng râu ria rồi còn gì. Không biết còn gặp lại lần nữa hay không, người quen như gió ngửi, giậu cũ vắng hương thầm... gió bay theo đường gió, người quên từng yêu nhau... Một người quen đã đi lấy chồng, một người yêu thôi đã sang sông... cái máy cassette băng nhão não nề thêm trưa thanh vắng, - như lòng tôi trống không một mối tình câm... Nhìn sang ông già ngồi thật hiền, nghỉ ngơi một lát với ly trà đá và gói thuốc Vàm Cỏ. Đôi mắt già nua nhìn ra sông cạn, không biết ông nghĩ gì khi quỹ thời gian đã bạc thết mái đầu : một lần về quê thăm miền bắc, hay chạy luôn quan biển như người chết hai lần thịt da nát tan... Tôi tự động đi châm trà cho ông,

sau những suy nghĩ hoang tưởng của mình. Ông cảm ơn rồi hỏi, «có cái búa đây không, tao nhìn mấy cái ghế lòi đinh, chịu không được.» Thì ra chị chủ quán nhắm mắt để đó chứ có ngủ nghê gì, nhanh nhảu, «dạ có, dạ có...»

Ông thợ già tỉ mẳn đóng lại từng cái ghế xiêu xẹo như đóng lại quá khứ điêu tàn, vì mai nó lại xiêu xẹo như thời đại của nó, thời đại giả dối thì chỉ có vứt đi, cái gì thuộc về bản chất thì không thể cải tạo. - Loa phát thanh vừa quy kết một kẻ trốn trại cải tạo trở về còn đánh công an đang làm nhiệm vụ thì thiệt là anh hùng bản sắc, - làm sao cải tạo ! Ông thợ già cứ ngồi đóng hết cái ghế này đến cái ghế khác, chị chủ quán bưng ra bình trà nóng chứ không phải trà đá, chị nói : «Bác Tư đi làm đi, con pha cho bác bình trà nóng nè, đem theo uống. Chiều về, ghé trả bình cho con. Mấy cái ghế này, chồng con đóng lại cũng chỉ được vài ngày là như... răng bà già. Kệ nó đi.»

Ông già cẩn thận chở bình trà nóng đi khuất, đúng là ông : uống trà nóng và hút thuốc lào bát điếu hẳn hoi. Thời thế đã đánh cắp thói quen nên ông uống trà đá và hút thuốc lá, nhưng không đánh cắp được đạo đức, lương tâm nghề nghiệp của một con người. Chị chủ quán chặn ngang suy diễn đang tiếp nối trong đầu tôi : «Em biết bà Sáu hụi không ? Giàu có, nhơn... đức

cái miệng... như Việt cộng. Mướn thợ mộc tới nhà làm. Không cho bác Tư được tới miếng nước uống, nói gì tới cơm trưa. Trưa nào bác Tư cũng ra đây uống trà đá, ổng nhịn đói tới chiều mới về nhà ăn cơm. Ổng đâu muốn làm cho bà Sáu hụi, tự cần tiền cho bà Tư đi thăm nuôi con cải tạo... Hồi đó, chị mà ưng anh Thuận, làm dâu bác Tư thì bây giờ cũng khổ như hai ông bà... nuôi con tù tội còn nuôi cháu nội mồ côi. Con dâu bác Tư, vợ anh Thuận đã bỏ đi vượt biên với người khác... Chị chẳng giúp được gì hơn ly trà đá, bình trà nóng không tính tiền bác Tư...»

Đàn bà, họ không ăn thì ngủ. Thức dậy không nói nghĩa là đói bụng. Chị tôi vừa nhồm nhoàm củ khoai lang luộc nên rỗi hơi. Mặc kệ bà chị chung ông trời, tôi ngồi nhớ ông những hôm rỗi việc, ông không mài đục, giũa cưa thì gom mớ cây vụn ra đóng ghế đẩu, ghế cóc... Đóng xong, bỏ ngoài ngõ là thể nào những người bán quán cóc cũng thích mua, bà nội trợ đi chợ về cũng muốn mua cái ghế ngồi làm cá của ông thợ mộc hơn mua hàng chợ. Ông lượm bạc cắc trong xóm làng để gom thành bạc lớn; ghép cây vụn thành cột chùa, kèo đình... từ những đồng tiền lương thiện nhỏ nhoi. Một tay ông làm công quả suốt thời thơ ấu-tôi nhớ mãi... cái Am của sư cô bị pháo kích, cũng một tay ông dựng lại từ đổ nát, điêu linh; Nhà thờ bị mưa dột, cũng có ông

góp tay sửa mái...

Một hôm gió thuận mưa hòa hay ông ăn hủ tiếu ngoài chợ, nhưng ăn nhầm đũa bà Sáu hụi. Ông nói chuyện với tôi chứ thường ngày ông lù đù như cu thằng chỏng, có sóng ghe máy chạy nó mới ngóc lên-đuổi tôi đi. Hôm đó ông đang đóng những cái ghế đẩu bằng gỗ vụn. Tôi mê mẩn coi, say mê những cái mộng vừa tròn, bỏ vô êm ru như cậu nằm với mợ, gõ gõ vài búa đã ra cái ghế chỉnh chu hơn hàng chợ. Tôi hỏi ông học nghề bao lâu mới thành thợ mộc ? Ông trả lời bằng cái nheo mắt lém lỉnh-nhớ hoài ! «... Chừng nào đóng được cái ghế đẩu thì cất được căn nhà, - là thợ mộc.»

Những băn khoăn ngày bé, lúc nhớ lúc quên trong đời. Tại sao đóng được cái ghế đẩu thì có thể cất được căn nhà» Ông Tư không phải người thích nói chơi, ông nói nghĩa là có. Tôi về đóng thử không biết bao nhiêu cái ghế đẩu, nhưng chẳng ai được ngồi, chỉ có đống củi nấu cám heo phình ra, cao lên..., mẹ tôi chẳng phải réo, bửa củi cho mẹ nấu cám heo như trước. Mới nhúm tuổi đầu, ở nhà quê mà tôi đã có bộ đồ nghề thợ mộc : một cái cưa của Mỹ hẳn hoi, nó dở òm so với cưa khung của ông Tư thợ mộc. Chỉ cưa nhánh ổi làm giàn thung cũng nhùng nhằng như cưa cột đình. Vài cái đục tự chế, tự mài từ những miếng sắt lượm được, cái tuốc-nơ-vít vứt

đi. Cái búa nhổ đinh bị gãy cán, ai vứt đi không biết, tôi nhặt về tra cán bằng nhánh ổi cho nó dẻo giai... không có bào thì ngồi đập hũ thủy tinh, lấy miếng, cạo tới nhẵn bóng cái cán búa.

Chỉ ngần ấy thôi đã làm cho mẹ tôi nể mặt, mẹ nhờ chứ không sai như trước : «Con coi lại giùm mẹ cái cửa rào, cái cửa chuồng gà...» Từ tình trạng lánh mặt để mẹ sai đứa khác, bước sang tình huống chống nạnh, thở dài... tính toán với mẹ về cái cửa chuồng heo xiêu xẹo. Không xin tiền mua cà rem như trước, mà mẹ cho con mấy đồng đi mua đinh về làm. Tư cách con người cũng đĩnh đạc hơn khi làm đại sự. Rồi tiếng lành đồn xa sang hàng xóm, bà Năm bà Bảy nhờ sửa cái ghế còn có ba chân, cái bàn đong đưa như võng lắc... bàn ghế tốt đã bán sạch sành sanh sau hoà bình-nhà nào cũng như nhà nấy.

Bây giờ có ngang nhà ông Tư, cũng chỉ liếc mắt nhìn xem ông đang đóng cái gì ? Hết tuổi không mời mà đến, không đuổi mà đi... lại không còn thích hỏi đủ thứ trên trời dưới đất như thuở bé. Nhưng mỗi lần ngang cửa ông Tư đều nhớ là mình chưa đóng được cái ghế đẩu. Nó, nhìn đơn giản như một món vật tầm thường trong đời sống, nhưng làm ra được nó, không chỉ có gỗ, đinh, đồ nghề thợ mộc. Cái quan trọng nhất trong việc đóng

ghế đẩu là sự tính toán ba chiều. Bốn chân chụm đầu hình tứ trụ không dễ ăn như ăn cơm. Mộng mị thẳng góc cho cái bàn, cái tủ thì cứ kéo thước-mạc chì. Cặp ê-ke vô mà làm. Mười cái cũng xong. Nhưng cái ghế đẩu nhìn từ phải-trái, bốn chân nghiêng vô 15 độ là vừa vững chắc về kỹ thuật, đẹp mắt về mỹ thuật. Đến khi kéo hai mặt trước-sau vô 15 độ, cho cái ghế xoay chiều nào cũng như nhau thì mộng phải-trái đã nhả ngàm, buông ổ... Đồ gỗ, chắc nhờ mộng, nhờ ngàm khít khao. Cây đinh chỉ giữ đó cho mộng, ngàm chịu lực. Thợ mộc mà cứ đinh to, búa lớn giộng vào sản phẩm thì không lỗ vốn cũng ăn mày. Ai mua sản phẩm nhìn thấy gớm. Tôi lại đóng cái ghế đẩu khác với lòng kiên trì tuổi nhỏ.

Có lần tôi đóng được cái ghế đẩu-bốn chân chụm đầu đều cạnh, mộng, ngàm khít khao... nhưng mặt cắt của cái chân ghế vuông phải vạt thịt vì chỉ còn một góc cạnh chấm đất. Nhớ ông Tư cầm cái cưa lá, đo bằng mắt, cắt vài đường mỗi chân, thả cái ghế xuống nền xi măng-vững như bàn thạch. Tôi cũng cắt bằng mắt. Không xong thì cắt bằng thước, không xong tiếp thì cắt bằng... may rủi. Cuối cùng, cái ghế cũng vững vàng trên nền xi măng - nhưng chỉ còn cái mặt ghế. Bốn chân đã bị tiện từ từ tới zero, một chân âm luôn vì lưỡi cưa phạm vào mặt dưới của ghế. Tôi hiểu được ông Tư : «Đóng được cái ghế đẩu thì dư sức cất một căn nhà, vì

căn nhà nhìn hết mọi nơi, không đâu đòi hỏi kỹ thuật ba chiều như cái ghế đẩu.»

Thế là tôi lên bản vẽ ba chiều cho cái ghế đẩu, chắc thợ mộc từ đời các Vua Hùng chưa ai lên bản vẽ ba chiều cho cái ghế đẩu. Nhưng cũng không thực hiện được lúc bấy giờ vì hoàn cảnh. Tôi cất mớ đồ nghề thợ mộc đầu đời với bản vẽ cái ghế đẩu lên gác bếp, bước vào cuộc lao lung cho tới hôm nay. Vừa đóng xong một cái ghế đẩu bằng gỗ Mỹ, kỹ thuật Mỹ, đồ nghề Mỹ...

Ước mơ thành thợ mộc đã thành, nhưng chú bé Việt Nam ngày xưa cũng đã quốc tịch Mỹ. Nhìn cái ghế đẩu phơi nắng ngoài sân cho khô vẹc-ni, tôi thấy ông Tư già mỉm cười tha thứ cho đứa nhỏ phiêu bạt, thích viết lách sau nhà. Cái patio sau nhà cũng là cái xưởng mộc nhỏ để bí chữ thì cưa, một đường ghép gỗ vụn bật ra ý tưởng, những con chữ bay lòng vòng như mạt cưa thơm mùi gỗ thông... thằng bé vẫn đóng cho được cái ghế đẩu chỉ để viết về nước Mỹ, những trò tiêu khiển và hoài niệm của người di dân.

Phan

Vượt Biển Và Nuôi Con Ăn Học Tại Mỹ

Paul Tran - Trần Văn Hội

Từ «Vượt Sóng Trùng Dương Tìm Tự Do» tới chuyện «An Sinh Xã Hội và Học Đường Mỹ Quốc»

Tác giả 74 tuổi, hiện là cư dân vùng Bắc California, tự sơ lược tiểu sử : Trước 30 tháng Tư 1975, công chức chính ngạch của VNCH. Saigon đổi đời, cuối tháng Mười 1977, vượt biên tới Thái Lan. Định cư tại Vùng Vịnh San Francisco, Calif, từ ngày 9 tháng Một 1978. «Tình nguyện làm lao động vinh quang 2 ngày cuối tuần, 60 giờ mỗi tháng đúng luật welfare. Còn thiếu bao nhiêu sở welfare nuôi cả nhà cho tới khi cháu út học hết trung học mới thôi.»

Sau đây là bài viết mới của ông, từ chuyện tổ chức vượt biển đến việc nuôi dạy các con thành người hữu dụng trên đất Mỹ.

Kính thưa quý vị, sau khi bài số 1 «Tâm Thư Gửi Về Cố Quốc» được đăng lên Việt Báo Daily News, tôi đã nhận được nhiều lời vàng ngọc của một số bạn bè khắp nơi phone tới, vì thế, nên tôi mới viết thêm bài số 2 «Vượt Sóng Trùng Dương Tìm Tự Do». Và sau đó ráng viết tiếp bài số 3 «An Sinh Xã Hội và Học

Đường Mỹ Quốc» cho đầy đủ một cuộc «tái đổi đời» của gia đình Paul Tran, tức Trần Văn Hội - có cái số «tiền hung hậu kiết» đã may mắn sống ở Mỹ vừa tròn 32 năm.

Sau đây là hai bài viết.

I. Vượt Sóng Trùng Dương

Thế là ngày trong kế hoạch vượt biển dự trù đã đến. Toán thủy thủ số 1 trên thuyền lớn (thuyền mẹ) chỉ có 4 tên đàn ông, trong đó có Paul Trần, tức Trần Văn Hội xuất phát từ tân cảng Hàng Xanh, xa lộ Biên Hòa lúc xế trưa ngày Chủ Nhật, cuối tháng 10 năm 77. Chiếc thuyền ấy màu xanh đậm, dài 12m50, ngang 2m50 lướt sóng băng ngang pho tượng đức Thánh Trần, tổ phụ của Hải quân VNCH đang uy nghi tuốt gươm thiêng chỉ thẳng biển Đông trên công viên ghế đá bến Bạch Đằng giang, sông hùng dũng Sài Gòn.

Tôi, Paul Tran, năm ấy đúng 42 tuổi xuân chưa già cùng 3 thủy thủ dỏm, biết lái tàu, biết sử dụng la bàn định hướng cho thuyền ra khơi đang đứng trên con thuyền định mệnh này, mang số giả là «SG 009». Áp 2 bên hông mui đều đóng 2 cái bảng đỏ dài 1m kẽ chữ vàng cũng giả là «Sở Thủy Lợi», cắm thêm cây cờ máu trên đầu mui thuyền phía trước gió bay phần phật để

che mắt công an biên phòng.

Đặc biệt chỉ có tôi, Paul Tran, đóng vai như một thuyền trưởng chính hiệu giống hệt cán bộ VC từ Bắc vô Nam, đầu đội nón cối, mặc áo cháo lòng, quần chó táp vải thô xanh bạc màu, chân mang đôi bata cũ đứng hiên ngang ngay mũi thuyền tằng hắng mấy tiếng thật lớn, rồi hô to : Hỡi 3 thủy thủ dỏm rất thương thương. Hãy cùng tôi nghiêng mình vái Ngài 3 lạy, Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta tới bến Vinh Quang. Thế là cả 4 anh em chúng tôi đều nghiêm chỉnh vái đức Thánh Trần 3 lạy. Rồi Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi từ từ mất hút sau đuôi con thuyền.

Toán thứ 2, gồm 2 thủy thủ đàn ông, 7 phụ nữ và 11 trẻ con đi trên chiếc ghe nhỏ (thuyền con) xuất phát từ bến sau chợ Phú Xuân Nhà Bè bên Khánh Hội. Lúc 9 giờ sáng từ từ lướt thẳng đến một cái cồn cát có nhiều bụi rậm khoảng giữa Sài Gòn - Vũng Tàu, rồi núp ở đó chờ màn đêm buông xuống, thuyền mẹ sẽ tấp vào đón. Hai bên thuyền mẹ, ghe con đều có cây đèn pin, khi đối diện gần nhau trong đêm tối, cả hai đều phải bấm đèn chớp chớp 2 lần, 4 lượt mật hiệu để nhận nhau, nếu chắc chắn ngay boong thì nhanh như cắt 2 thuyền sẽ sáp lại kề nhau, bốc hết «chiến sĩ lưu vong» sang thuyền mẹ, điểm danh đầy đủ không thiếu một ai, rồi quay mũi

thuyền về hướng Vũng Tàu tiến thẳng biển Đông.

Khi trời vừa hừng sáng, thuyền mẹ đã vượt khỏi hải phận Việt Nam, lập tức thuyền trưởng dỏm Paul Tran được vinh thăng ngay chức «Anh Nuôi» đặc trách nấu cơm, đun nước, pha cà phê, quậy sữa bò cho toàn thể chiến sĩ lưu vong ăn uống cầm hơi chờ ngày cập bến vinh quang. Lá cờ máu, 2 tấm bảng kẻ Sở Thủy Lợi, kèm theo cái nón cối được quăng ngay xuống biển một cách rất là vui vẻ, khỏe re. Nhiều tràng pháo tay rốp rốp nổ vang, tiếng cười sảng khoái bay lên không gian mờ mờ cao vút. Con thuyền tà tà vượt sóng xa dần quê cha đất tổ thương yêu, hẹn ngày tái ngộ khi cả nhà Việt Nam đã tự do no ấm.

Kế hoạch nhỏ trong mấy lá gan lì vừa kể, đem thi hành chỉ một ngày là thành công mỹ mãn, có vẻ quá dễ dàng. Nhưng duyệt xét lại kể từ ngày khởi sự vạn đầu nan, thì thật là trần ai. Nếu thiếu mấy bộ óc thông minh chụm lại góp ý, chắc đã thất bại ê chề, mang đại họa, tiền mất, mạng cũng chả còn.

Những điều cực kỳ khó khăn phải vượt qua là :

1. Bí mật kết bạn đồng hành kiên gan, kín đáo, có vàng góp vốn đủ để đóng 2 cái thuyền.

2. m thầm sang kho 5 bến Chương Dương thuê thợ đóng thuyền qua mặt công an.

3. Dò dẫm tìm đường đi nước bước từ sông Sài Gòn ra tận Vũng Tàu để biết chốt nào nguy, điểm nào hiền hòa dễ núp, nắm chắc an ninh, định ngày xuất quân chớp nhoáng, mất ngót 1 năm.

4. Phải lo toan đầy đủ dầu mỡ chạy thuyền, đồ ăn, gạo nước, chăn mền, quần áo để nuôi sống toàn dân trên thuyền mẹ ít nhất một tháng khi lênh đênh trên biển cả, 2 cái đèn pin, 1 la bàn định hướng.

Bốn điều kiện nêu trên đã hoàn tất tuyệt vời, tránh được trăm phần trăm tan gia bại sản. Thật là phúc đức tại mẫu, ở hiền gặp lành. Xin tạ ơn Thượng Đế đã ban cho đám anh em đồng hành của chúng tôi có mấy bộ óc thông minh sáng sủa, đã góp đủ vàng lập thế xuất quân, còn có mưu cao, diệu kế để đem toàn thể gia đình vợ con chúng tôi thoát ách độc tài đảng trị, không bị mạt rệp tương lai, chỉ một lần xuất quân đầu tiên là đã đại thắng.

Sau 9 ngày lênh đênh trên biển cả không hề gặp sóng to, gió lớn, hung đồ, hải tặc. Con thuyền định mệnh mang số dỏm «SG 009» đã an toàn cập bến Songkhla Thái Lan. Tất cả thuyền nhân được phép tạm trú trong

trại tị nạn.

Sau 2 tháng, gia đình tôi được phái bộ di trú Mỹ đến phỏng vấn và được chấp thuận cho định cư tại Hoa Kỳ. Rồi đúng sáng ngày mùng 9 tháng 1 năm 1978, chiếc Boeing 747 hạ cánh xuống phi trường San Francisco đã chở theo gia đình Paul Tran, tức Trần Văn Hội đến Mỹ để thật sự đổi đời.

II. An Sinh Xã Hội và Học Đường Mỹ Quốc

Xin được vào đề ngay : Sáu tháng đầu vào Mỹ, cả nhà tôi đều cứ như là mắc bệnh ngọng nghịu, lãng tai, chân cứng tay mềm, đi xa không được, chỉ mạnh dần lên khi người chủ chốt gia đình là tôi thi đậu cái bằng lái xe, và mua lại được cái xe Pinto cũ kỹ thay chân, chở cả gia đình vi vu chợ búa, hang cùng ngõ hẻm, freeway vun vút 5 đường song song, thì từ từ cuộc đời mới tiến.

1. An sinh xã hội : Ở nước ta, kể cả hai bên Quốc, Cộng chả ai biết an sinh xã hội là gì, vì không có. Nhưng ở Mỹ phải biết đến Sở Welfare và Luật Welfare, nếu không, vào Mỹ định cư với hai bàn tay trắng gồm 6 mạng như gia đình chúng tôi, chắc chỉ ngáp dài 2 buổi là đi đoong luôn. Theo kinh nghiệm đã nuôi con, nay đang lãnh tiền hưu, cộng với tiền già (SSA + SSI) tôi xin diễn tả chút chút về Welfare để vị nào chưa rõ, đọc

chơi cho biết nước đại cường.

Welfare là một cơ quan xã hội được chính phủ lập ra để giúp đỡ những gia đình hợp pháp có từ 1 đến đông con nghèo khó. Welfare cấp tiền mặt, food stamps để mua thực phẩm, medical để đi khám bệnh, nằm nhà thương, mua thuốc uống. Welfare chỉ giúp đỡ các gia đình khó khăn một thời gian cho khỏe là thôi. Cơ quan này chỉ giúp vĩnh viễn những người tàn tật, mất khả năng làm việc và những người già từ 65 tuổi trở lên. Nhưng diện bảo lãnh ODP thì không được những trợ cấp này.

Dân mới nhập cư hợp pháp vào Mỹ dĩ nhiên còn nghèo chưa biết gì hết, sẽ được Sở Welfare tận tình giúp đỡ theo luật định. Trẻ con đi học, cha mẹ chưa già cũng phải đi học. Trẻ con vào lớp mẫu giáo, tiểu học, hoặc trung học. Cha mẹ vào học lớp ESL (Anh văn vỡ lòng sơ cấp), rồi học nghề chuyên môn ngắn hạn. Học xong phải đi bắt job, nếu không là rắc rối to với sở Welfare. Nhưng luật không bắt ép gia đình đông con. Chủ gia đình mà bắt cái job đi làm 60 giờ 1 tháng là «bà Eo» nhất định nuôi cả nhà cho tới khi nào con út 18 tuổi tốt nghiệp trung học mới thôi, không hề làm khó. Đó là theo tôi biết từ ngày vào Mỹ (Jan 9, 1978) cho tới 1996 cháu Francis út học hết high school. Nhưng nay nền

kinh tế Mỹ đang bay ngang ngọn cỏ, thì không hiểu luật Welfare đã thay đổi gì chưa.

Vạn sự khởi đầu nan, đi nước Lào ăn mắm ngóe, tị nạn bên Mỹ thì theo luật Welfare, cả nhà đi học, ăn hamburger, Taco Bell, uống Coca Cola thả giàn. Chúng tôi hoàn toàn thượng tôn pháp luật. Nhìn đàn con 4 đứa còn non dại, tôi biết phải làm gì để take care con thành người hữu dụng. Các con vào trường mẫu giáo, các lớp 1, 2, tôi và bà xã cũng ghi tên vào lớp ESL, cày từ level 1 cho tới level 4 ở San Lorenzo Adult School.

Hết lớp Anh văn, mò vào khóa Electronic Assembly. Tiếp nối đường banh, xin nhập luôn khóa Electronic Technician. Cứ vừa học vừa đón rước đàn con sớm chiều. Hễ con cần bố ở đâu là có mặt bố và cái pinto ở đó. Còn mẹ đeo lon nội tướng hoàn toàn làm chủ nồi cơm thơm phức là OK rồi. Sau một thời gian đầu dài mấy năm, hai vợ chồng lãnh bằng cấp đầy mình. Nhưng cái số không làm quan, sao quả tạ cứ chiếu vào cả tay lẫn chân.

Nhân danh đàn con yêu dấu, tôi xếp hết bằng cấp vào ngăn kéo tủ sách trong phòng ngủ, đi bắt cái job Photoman làm weekend 60 giờ 1 tháng của hãng rửa hình Fuji Trucolour Photo, Hayward City gần nhà cho tới ngày về hưu non 62 vì 2 cháu lớn đã thành tài trước,

bố khỏi lo, các con tiếp tục bỏ tiền đong gạo thay bố, cả nhà quanh năm cứ vui như tết An Nam.

Hồi cháu gái Linda và Francis còn học lớp mẫu giáo và lớp 1, 2, 3, tôi cũng thường tới lớp các cháu take care và giúp luôn cả con nít Mỹ còn nhỏ, nên nhà trường còn tặng cho cái giấy khen «Parent Volunteer», Mỹ họ gọi là «Certificate of Award Parent Volunteer» về treo tường rất oách ! Nhờ mò mẫm vào trường giúp con cái, nên tôi tìm hiểu thêm cho rõ ràng Học Đường Mỹ Quốc. Xin tả rõ dưới đây :

2. Học Đường Mỹ Quốc : Trường học Mỹ từ lớp 1 đến lớp 12 trung học, học sinh nghèo không phải đóng tiền học và tiền ăn trưa. Học sinh nhà giàu thì phải đóng tiền ăn. Muốn biết con cái mình học giỏi hay kém, cứ tam cá nguyệt, 3 tháng, trường học sẽ gởi về nhà cái report, ghi rõ môn học số điểm bằng chữ A, B, C..., tên thầy dạy, lời phê bình. Ý nghĩa của những chữ A : Excellent (ưu hạng), B : Above average (trên trung bình), C : Average (trung bình), D : Below Average (dưới trung bình), F : Failing (rớt dài). Nếu thầy phê : Outstanding là con mình ngoại hạng, lãnh toàn A có cả A+ nữa đấy.

Nếu tốt nghiệp high school mà muốn vào đại học danh tiếng thì phải có những điểm như sau : GPA (điểm học nhà trường) toàn A là 4 [chấm], SAT (điểm thi

Anh văn và Toán liên bang) tối đa là 1, 600, nhưng cứ lấy được từ 1, 200 trở lên, và điểm Thể Thao, Xã Hội, Cộng Đồng rất tốt nữa, thì những trường danh tiếng như Harvard, Stanford, MIT, UCLA, Berkeley... sẽ dễ dàng nhận vào hơn. Sĩ quan West-Point, Navy, Airforce thường gửi thư chúc mừng và sẵn sàng welcome. Nếu gửi đơn xin, rất dễ dàng được OK.

Về học bổng, có rất nhiều học bổng lớn nhỏ khác nhau tùy theo cơ quan, hãng xưởng, trường học cung cấp. Phải là học sinh giỏi đã có quốc tịch Mỹ mới được dự tranh, tức là thi tài, đến nơi phỏng vấn xuất sắc mới hy vọng thắng. Học sinh nhà giàu không được xin học bổng, cha mẹ phải lo hết khi con vào đại học.

Ngoài ra, tất cả sinh viên, nếu hội đủ điều kiện, đều có thể xin financial aid/ grant, hoặc mượn student loan và đi học ở các trường đại học cộng đồng (community college). Về lĩnh vực học hành và bắt job, nước Mỹ rất công bằng, không phân biệt, kỳ thị giàu nghèo, quyền cao chức trọng hay lao động đổ mồ hôi. Cứ giỏi là vào đại học lớn và cứ xuất sắc là bắt được job thơm theo nghề. Vì thế nước Mỹ có rất nhiều danh tài xuất chúng làm lợi cho quốc gia hơn các nước khác trên thế giới rất nhiều.

Đúng như thế, để chứng minh cụ thể, bốn anh em nhà họ Trần : Michael, Peter, Linda, Francis bố mẹ nghèo rớt mồng tơi, da vàng mũi tẹt, lao động chưa vinh quang, nhưng tốt nghiệp High School đều từ top ten, hạng 3, Á Khoa hạng 2, cho đến Thủ Khoa hạng nhất được vào học UC Berkeley với học bổng toàn phần và rất nhiều bằng khen.

Luật học đường Mỹ, hễ tốt nghiệp Á Khoa, Thủ Khoa trung học là được đọc diễn văn. Anh em họ Trần có 3 bài diễn văn, rất tiếc anh cả Michael Tran đứng hạng 3 khi tốt nghiệp, nếu chỉ hạng nhì thôi là họ Trần đã gom đủ 4 bài diễn văn rồi.

Các cụ ta thường nói : giàu con út, khó con út. Tấm hình in cả nhà trong bài số 1 «Tâm Thư Gửi Về Cố Quốc» cháu út Francis Tran đang được mẹ bồng trên tay, thế mà thoáng một cái, tháng 6 năm 1996, cháu đã dõng dạc đọc một bài diễn văn khi tốt nghiệp Á Khoa (Salutatorian) tại San Lorenzo High School, 269 nam nữ bạn đồng khóa và ngót 3 ngàn phụ huynh hợp chủng đã nhiều lần vỗ tay tán thưởng. Chấm dứt bài diễn văn toàn thể 269 bạn đứng phắt dậy, tung mũ lên trời, hô to hoan hô Francis. Thầy hiệu trưởng cũng nói cảm ơn.

Kết thân với cuốn tự điển Anh-Việt của Nguyễn Văn Khôn ngày xửa ngày xưa, tôi xin phỏng dịch theo trình độ Anh ngữ «ESL» bài diễn văn của Á Khoa Francis Tran để cống hiến quý vị đọc chơi và cùng suy ngẫm so sánh hai tuổi trẻ đồng lứa ở Mỹ và ở Việt Nam có khác nhau chăng.

Sau đây là mấy đoạn chính trích từ Diễn văn của Á Khoa Francis Tran, đọc trong Lễ Tốt Nghiệp San Lorenzo High School, tại : Rạp Hát Paramount Oakland, chiều ngày 13 tháng 6 năm 1996.

Remember : You Are Francis Tran
Hãy Nhớ Rằng : Bạn là Francis Tran

- Kính thưa quý vị thành Viên trong Ban Giám Đốc

- Kính thưa thầy Hiệu Trưởng Glenn

- Quý vị Giáo Sư - Quý vị Phụ huynh

- Và các bạn học thân mến

Hôm nay sau 13 năm dài cặm cụi miệt mài đèn sách, tôi đã tốt nghiệp. Nhiều bằng hữu đã yêu cầu tôi nên nói vài lời và tôi đã đứng đây để tâm sự với các bạn một nỗi niềm sâu đậm trong lòng tôi. Mười ba năm dùi mài kinh sử, và suốt mười ba năm đó, tôi đã học được một điều

quan trọng là đời sống quá phức tạp !

Một ngày nào, vào một buổi sáng, quý bạn ôm hôn cha mẹ rồi nói lời tạm biệt để đi tìm một chân trời mới. Tôi hồi tưởng lại lớp Mẫu giáo như ngày hôm qua. Tôi nhớ lại thời gian ngắn ngủi, những ngón tay măng vấy vết sơn màu, và vui chơi những trò chơi con nít, có lúc té nhào vào chiếc đu rồi òa lên khóc, rồi hôn những cô bạn nhí dễ thương. Nhưng mười ba năm đã qua rồi ! Giờ đây tuổi thơ đã bay vèo mất hút và tôi đã trở thành người lớn. Tôi chưa cảm thấy tôi đã lớn. Thật vậy, tôi vẫn cảm thấy tôi còn đi học ở tuổi măng non. Tôi chưa hình dung ra thế nào là người lớn. Tôi thường nghĩ rằng khi bạn trở thành người lớn, bạn sẽ phải ràng buộc vào chuyện lấy vợ, sinh con. Điều này tôi chưa hề nghĩ tới. Tôi muốn ngày mai thức dậy đi học y như tôi đã đi học mười ba năm qua. Tôi muốn đi tới dãy phòng đầu có thầy Levy dạy tôi lớp Lý, Hóa. Tôi muốn gặp thầy Rhodes nói chơi vài câu khôi hài, rồi cười thật to «Ha ha ! Chúc thầy may mắn, thầy Rhodes ơi. «Tôi muốn những cô bạn thân thương chạy lại nói với tôi rằng : Này Francis tếu, chú mày đáng bị phạt ngập gông dài dài !

Tôi muốn thầy Hathweel và bà giáo Guevara nói với tôi rằng : Tôi không thể hành văn được nếu tôi cứ rườm rà, diệu vợi. Rồi hai vị còn phán thêm : Tôi là một học sinh... vĩ đại nhất mà họ chưa từng thấy. Nhưng tất cả đã không còn nữa bởi vì trung học đã mãn rồi.

Ngày mai đây, khi tôi thức giấc, tôi sẽ trở thành một học sinh tốt nghiệp trung học. Vài tháng sau, tôi sẽ trở thành một sinh viên mới của năm đầu đại học, và sau bốn năm tốt nghiệp, chuyện gì sẽ chờ đợi tôi ở thế giới bên ngoài, tôi không có ý kiến. Nhưng tôi hiểu rõ, có thể tôi sẽ trở thành người giàu nhất thế giới hoặc là một tên tồi bại quay về thăm thầy Glenn và chiếc xe Honda Accord của ông (lời người dịch : Thầy hiệu trưởng Glenn đi làm bằng xe Honda Accord, và học sinh thường hay chọc ghẹo thầy).

Tôi hiểu mọi sự rằng : không còn vui thú những trò chơi con nít nữa. Tôi cảm thấy nỗi buồn dâng cao, và ý thức rằng : một phần quan trọng của đời tôi đã chấm dứt! Tôi sẽ ghi nhớ ngày chót của một đoạn đời, và thành thật tâm sự với các bạn tại San Lorenzo. Tôi không tin rằng hôm nay lại là ngày cuối cùng của chúng ta đứng nhìn nhau. Và khoảng hai mươi năm sau, khi tôi ngồi

nhấm nháp chút sâm banh trong tòa lâu đài của tôi, tôi sẽ nói : «Tôi đã học tại San Lorenzo. Tôi là Francis Tran. Và tôi là người chiến thắng !»

Paul Trần - Trần Văn Hội

Nhật Ký Đường Dài

Mục Sư Lữ Thành Kiến

Mục sư Lữ Thành Kiến, hiện là quản nhiệm Hội Thánh Fort Worth, Texas. Khi tham gia Viết Về Nước Mỹ, với bút hiệu Trần Nguyên Đán ông đã lần lượt nhận các giải vinh danh tác giả năm 2007, giải Việt Bút 2009 và là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết 2010 Viết Về Nước Mỹ. Bài viết sau đây không phải là chuyện xẩy ra trên đất Mỹ, mà là từ đất Mỹ, một hành trình truyền giáo được thực hiện.

Tôi đã nhiều lần nghĩ đến việc đi truyền giáo (truyền giáo, một từ rất lớn, được thực hiện bởi một trí óc rất nhỏ) ở một quốc gia nào đó, nhiều năm trong chức vụ, đặc biệt là những năm sau cùng ở Hội Thánh tại Lanham, Maryland. Nhưng khi ấy toàn bộ sức lực tôi đã dồn hết vào việc xây cất đền thờ, không chỉ vậy, toàn bộ tài chính, thì giờ. Không thực hiện được ước mơ ở đó, tôi mang sự thôi thúc ấy xuống đến Texas.

Sau hơn một năm hầu việc Chúa ở Hội Thánh Fort Worth, Texas, thấy rằng đã đến lúc, tôi hoạch định một kế hoạch để đi. Tôi nói chuyện với Chúa, với người, và sau đó những cánh cửa mở ra, dễ dàng như sắp sửa bước vào một supermarket, tôi và nhà tôi làm một chuyến

mở đường. Đúng ra tôi đã kêu gọi tín hữu đi cùng, ban đầu cũng có người ghi tên, nhưng cuối cùng lại rút, cầu thủ... dự bị được đưa vào thay thế.

Trong khi hầu hết các tôi tớ con dân Chúa chọn một phái đoàn truyền giáo đã từng làm việc và đi chung, tôi lại đi riêng, như một cuộc thăm dò, hy vọng nhìn thấy một tiềm năng để bước đi những bước kế tiếp.

Chuyến đi Việt Nam đã bắt đầu với rất nhiều háo hức, và rồi cũng kết thúc. Sau 24 ngày (tính cả thì giờ đi đường) khi chúng tôi về lại đến Mỹ, thì cả hai (tôi và nhà tôi) đều đổ... bệnh. Người thì bệnh mất ngủ... đêm, chỉ ngủ ngày, người kia thì... đau bụng («)

Sau một tuần, hết ngủ ngày, hết đau bụng. Đó chỉ là những phản ứng phụ bình thường của hầu hết những người đi... Việt Nam về, không có gì quan trọng. Sau một tuần, thì mới bình tĩnh ngồi nhớ lại, và muốn viết.

Hai mươi bốn ngày, mặc dù đã... upload vào trong bộ nhớ, chắc chắn là không thể nhớ hết được, nhưng hình ảnh thì chụp đầy dẫy, và những tấm hình này sẽ làm nhiệm vụ nhắc lại.

Tôi đặt cái UBS luộm thuộm của mình vào trong ngăn nhớ của bộ óc còm cõi, và viết lại nhật ký về những

đường dài.

Quảng Nam

Quảng Nam, nếu ai hỏi tại sao chọn Quảng Nam, tôi sẽ trả lời thế này : Chúa chọn, không phải tôi. Tôi là một Mục sư hay viết lách, quen với một Mục sư cũng hay viết lách. Người này ở Quảng Nam. Sau một thời gian dài chúng tôi chỉ trao đổi với nhau những kinh nghiệm về viết lách, rồi dần dà đến công việc Chúa, cho đến khi tôi quyết định làm một chuyến về quê hương với mục đích truyền giáo. Tôi nghĩ ngay đến người đã nói chuyện với tôi vài năm qua. Ít nhất chúng tôi cũng có những ấn tượng tốt về nhau và nắm được ít nhiều công việc ông đang làm. Tôi nói với Hội Thánh nhà rằng tôi chọn Quảng Nam cho chuyến đi này, và nói với người bạn lâu năm : tôi sẽ đến nơi ông ở, làm một cuộc thử nghiệm. Vì thế, Quảng Nam sẽ là nơi tôi đến trước hết, ở lâu nhất và làm nhiều việc nhất.

Quảng Nam, một tỉnh tôi chưa bao giờ tới. Chưa bao giờ có trong tư tưởng là sẽ đi tới. Theo dự tính, chúng tôi sẽ đến Sài gòn khuya ngày 1. 9, và chuẩn bị sẵn vé xe lửa đi Quảng Nam vào ngày 3. 9. Đây là một câu chuyện vui mở đầu chuyến đi. Tôi và người bạn Mục sư đã gởi hình cho nhau xem, để khi đón thì dễ nhận ra nhau. Đến ga Đà Nẵng, tôi và ông đụng mặt nhau

ngay khi vừa bước xuống tàu mà không hề biết. Cho đến khi ra ngoài ga, ông lại lấy điện thoại ra gọi tôi khi hai người đứng cách nhau vài bước. Vừa a lô vừa nhìn nhau, cười bỡ ngỡ. Sau này khi hỏi lý do vì sao không nhận ra nhau, ông nói : xem trong hình thấy Mục sư oai phong lẫm liệt lắm, chớ đâu ngờ... Biết mình bị hớ, ông vội im, nhưng đã... muộn rồi.

Hội Thánh đã chuẩn bị đón tiếp chúng tôi bằng một con heo một triệu (đồng Việt Nam), do các con cái Chúa đóng góp, tôi có hứa với Mục sư là sẽ viết về nó. Con heo tội nghiệp vì cớ chúng tôi mà bị làm thịt, làm bánh chưng, nấu nhiều món cho bữa ăn thông công sau giờ thờ phượng. Tôi có hơi... la Mục sư về sự... hoang phí này nhưng ông cười hề hề : vui thôi mà, Mục sư.

Quảng Nam đang vào mùa gặt, lúa chín đầy đồng, vài cơn mưa chiều đe dọa những hạt lúa chắc nịch đang cong mình lại dưới nắng, Mục sư ngại tín hữu (phần lớn làm nông) sẽ không đến nhóm sáng Chúa Nhật được, nhưng tạ ơn Chúa sáng Chúa Nhật ấy đông người nhóm hơn mọi lần, có lẽ hiếu kỳ muốn xem mặt... Mỹ Tho về như thế nào.

Đó là một buổi sáng phước hạnh. Quạt máy hai bên vách quay vù vù, nhưng tôi cảm nhận được rằng mình đang ở Việt Nam chứ không phải ở Mỹ, mồ hôi cha mẹ

anh em chú bác họ hàng tuôn từ trên đầu xuống mặt, xuống cổ làm nhòe cả mắt kính, đến khi ban lễ Tiệc Thánh thì phải xin phép Mục sư cởi áo vest ra, Mục sư ái ngại nói : thì Mục sư cứ cởi áo (vest) ra có sao đâu. Cái áo (vest) đâu có làm nên... Mục sư. Cho nên tuần sau, thì lên bục giảng với áo sơ mi... only. Khi giảng thì thấy tốt hơn khi mặc áo (vest).

Mục sư quản nhiệm đã chuẩn bị cho tôi một lịch làm việc trong suốt tuần, sau thì giờ thờ phượng và thông công bằng con heo một triệu, chúng tôi vội vã đi đến một điểm nhóm thiếu nhi (cách đó khoảng 10-15 cây số) Phương tiện di chuyển dĩ nhiên là bằng xe Honda. Mục sư quản nhiệm chịu trách nhiệm về sự... an toàn của tôi, nên đi đâu chúng tôi cũng khắn khít bên nhau. Tôi chia xẻ với Mục sư về vấn đề Honda... ôm : tôi thấy người Việt mình tình cảm hơn người Mỹ nhiều, đi đâu cũng Honda, mà đã Honda thì phải có... ôm. Vừa lên xe, đã ôm. Nếu không, khi xe phóng tới thì mình sẽ phóng... xuống đất. Cứ mỗi một cái ổ gà, lại ôm chặt hơn, mỗi cú thắng gấp, lại ôm chặt hơn nữa. Mà đường phố Việt Nam ổ gà với thắng gấp không hề thiếu. Chả trách chi Việt Nam bây giờ vẫn còn dẫn đầu thế giới về vấn đề con cái nhiều. Mỹ thì đi xe hơi, chỗ ai nấy ngồi, đâu có màn ôm... bừa bãi như vậy. Tín hữu Tin Lành được dạy không nên vào những chỗ có chữ ôm, nhưng

cái cú Honda ôm này thì quả thật không thể vâng lời được, không đi xe ôm thì đi bằng gì, tiền đâu mà đi taxi hoài. Khi tôi chia sẻ như vậy, ông Mục sư suy nghĩ một lúc rồi nói : Mục sư nói vậy, thôi từ này em không cho nhà em đi Honda ôm nữa.

Tại Quảng Nam với các em thiếu nhi tại Quảng Nam.

Hội Thánh có một điểm nhóm dành riêng cho thiếu nhi trên 100 em. Nhóm thiếu nhi, có lẽ là một trong những điều ấn tượng nhất của tôi trong chuyến đi này. Nhìn các em bé lam lũ, ngây thơ hát, múa, đọc Kinh Thánh, nghe giảng dưới sự điều khiển của các cô giáo, nghe kể về những nguyên do dẫn đến việc truyền giáo cho các em thiếu nhi như thế này, tôi thật sự có sự cảm động và khi trở về Mỹ, lại suy nghĩ về vấn đề đó. Tôi suy nghĩ và cầu nguyện để Chúa dẫn dắt tôi đi vào mục vụ này. Sau này khi đến Sóc Trăng, gặp đám trẻ con của chị Mai, tôi lại càng càng được thôi thúc trong lòng.

Tại Mỹ bây giờ người ta đã nghĩ đến việc truyền giáo cho trẻ em và tự nhiên, cha mẹ cũng sẽ... tự động chuyển hướng. Chương trình Awana của các Hội Thánh Mỹ là một chương trình dạy thiếu nhi có hiệu quả bây giờ. Trước khi về Việt Nam tôi cũng đã gặp một anh em chia xẻ với tôi về một Hội Thánh dành cho thiếu nhi ở giữa lòng Sài gòn.

Tôi đã ở Quảng Nam 8 ngày, trong những ngày đó, sáng nắng chiều mưa, nắng đổ lửa, mưa trắng trời, kiên trì ngồi sau lưng chiếc Honda của Mục sư quản nhiệm, cố gắng không có... ôm nhiều vì Mục sư chạy xe cũng khá cẩn thận. Chạy từ nơi này sang nơi khác, đi vào tận trong những làng mạc xa xôi, có khi xe chạy len lỏi giữa những đàn bò mà người chăn thoải mái để chúng đi đủng đỉnh tràn ra mặt đường hẹp, không hề có ý niệm xua chúng vào lề để tránh xe. Hai bên đường, lúa đang mùa bát ngát, nghe được cả hương lúa lồng vào trong phổi. Tôi nhớ lại bài hát Anh sẽ về một thời du ca : anh sẽ về em ơi anh sẽ về, về bên ngôi nhà vách đất với hàng hoa thơm, nơi con đê già, nơi cây cầu tre, nơi con đường đất dấu chân trâu bò...

Tôi đến, chia sẻ Tin Lành cho những nông dân chân đất, vừa chia xẻ vừa lau mồ hôi túa ra trong từng lỗ chân lông. Chia sẻ Tin Lành cho các thanh niên rất trẻ và vẫn còn rất ngơ ngác. Chúa cho có người tin Chúa, khi cầu nguyện cho họ, tôi cảm thấy bao nhiêu nhọc mệt tan biến. Có lần nhìn tôi mồ hôi nhễ nhại trong nắng, ông Mục sư ái ngại : ở Mỹ sướng không chịu, về đây chi cho khổ. Tôi lại thấy chẳng có chi là khổ. Sau những ngày ở đó, ai cũng khen tôi... ốm bớt, trông khỏe mạnh hơn những ngày mới đến. Trông... đẹp trai hơn, vợ nói vậy.

Tại đây, Chúa cho có 13 người tin Chúa, so với con số của các đoàn truyền giáo, là quá nhỏ. Năm 2004 khi tôi về nước, chỉ là đi chơi, với con trai, mà cũng làm chứng được cho 13 người tin Chúa. Nhưng đây là lần đầu tiên để tìm hiểu, làm tiền đề cho những lần khác. Vả lại, một linh hồn cũng là quý cho Chúa. Điều quan trọng tôi biết là tôi không lười biếng hoặc nhút nhát khi truyền giáo. Tôi đã làm việc hết sức.

Ngày Chúa Nhật cuối cùng ở Quảng Nam là một ngày kỷ niệm. Đúng ra là buổi chiều kỷ niệm. Sau giờ thờ phượng chúng tôi chuẩn bị đi lên một điểm nhóm Báp Tít miền núi : xã Quế Phước huyện Nông Sơn. Có 4 chiếc Honda chở 8 người, và tôi vẫn nhất định... đeo đuổi Mục sư quản nhiệm. Ông đã hứa rằng sẽ chở tôi qua đèo le ăn gà tre như trong một bài viết của Bình Tú Ngọc, ngồi sau lưng, tôi nghe ông nói : Mục sư sẽ đi qua một nơi gọi là Trung Phước, nơi thi sĩ Tường Linh có câu thơ : ta muốn về Trung Phước giữa mùa ngô. Khi đi ngang Trung Phước thì không còn cây ngô nào cả. Tôi đọc lại : Khi ta về Trung Phước hết mùa ngô. Mục sư cười đọc lại lần nữa : Lúc ta về Trung Phước chẳng còn ngô. Có lẽ những cây ngô cằn cỗi đâu đó cũng nghiêng mình cảm động.

Qua đèo le, ăn gà tre rồi, phải công nhận là ngon thật, mặc dù mấy ngày qua cứ cháo với... gà mãi (may mà đã hết dịch cúm gà). Rồi lại đi tiếp. Điểm nhóm nằm sâu trong xóm, là một căn nhà kiểu như nhà sàn, thang gác dựng đứng vì không có chỗ nằm nghiêng. Tôi phải... bò lên và... bò xuống. Khi đi xuống thì có một ông leo xuống trước đứng dưới chân cầu thang, bảo : Mục sư cứ đi, có té thì có tôi chận rồi. Khi tôi lên đến nơi rồi thì cảm thấy mình khó thở thật vì nóng. Một thanh niên đi theo cười, nói : Mục sư, bây giờ thì mình sắp thành bê thui thiệt. Một buổi nhóm thật đơn sơ, như tâm tình của những người hầu việc Chúa. Giữa buổi nhóm trời đất tối sầm lại, tiếng sấm, chớp rạch dọc ngang bầu trời, báo động một trận mưa rừng cuồng nộ sắp đổ xuống. Và đổ xuống thật, khi tôi cầu nguyện cho mấy người tin Chúa thì tiếng ầm ầm của mưa đổ xuống mái tôn, đèn đóm tắt hết, các trẻ em la hét lên, cầu nguyện trong bóng tối. Chắc chắn là có Đức Chúa Trời trong bóng tối. Tôi đứng ngay mái che nhìn mưa trắng xóa rừng núi. Khi đi xuống phía dưới nhà thì các bà đã lui cui dọn ra được một bữa ăn đơn sơ, nài nỉ ăn cho bằng được, lúc đó đã 4 giờ chiều mà 7 : 30 giờ thì tôi đã phải lên xe đò về Nha Trang. Nhờ một em bé gái chạy ra tiệm tạp hóa gần đó mua mấy cái áo mưa, và từ giã anh em ở đó khi cơn mưa vẫn còn trút từng thùng phuy nước trên đầu.

Tôi ái ngại hỏi Mục sư quản nhiệm : chạy xe vậy có nguy hiểm không, hay là mình chờ. Ông nói : không sao, em quen rồi, nếu Mục sư không ngại thì em chạy được. Ông đã nói vậy, thì tôi lấy đức tin mà đi. Mưa tát từng vạt nước vào mặt rát buốt, không mở mắt được. Tôi biết ngồi phía trước, Mục sư phải chịu nặng hơn tôi. Lên tới đỉnh đèo le đẹp đẽ buổi trưa, thì một dòng thác từ phía trên đổ xuống băng ngang, cuồn cuộn tràn qua mặt đường, và bên kia đường, là vực. Có thể nhìn thấy những chiếc lá rơi xuống mặt nước và nhanh chóng bị dòng nước cuồn cuộn hút xuống vực. Một người, một chiếc xe ngã xuống, sẽ giống y tình trạng đó. Tất cả xe hai bên đều ngừng lại, nhìn nước chảy, nhìn nhau. Tôi nói, thôi, tìm chỗ ngủ đêm nay, chuyến xe bỏ không sao. Đột nhiên một anh chàng ở trần mặc áo mưa (hơi bị xỉn) lái xe chạy ngang dòng thác, mọi người nín thở. Nước xoáy và rên xiết dưới bánh xe. Chạy qua được. Mọi người vẫn đứng nhìn nhau. Một chàng nữa biểu diễn từ bên kia chạy qua lại. Qua được. Mọi người thấy là nước chảy mạnh, nhưng không sâu lắm. Gài số 1, dzọt mạnh có thể qua được. Dĩ nhiên là đòi hỏi tay lái phải có một cái đầu cứng cáp. Bốn tay lái Tin Lành đưa mắt nhìn nhau, người ta không có Chúa còn chạy qua được, mình có... Chúa, chẳng lẽ không. Nói chi mà nghe... ốt dột rứa. Mục sư ra lệnh, nghe rất oai : đi. Tôi

thoáng nghĩ đến... Chúa. Ngài đã chuẩn bị đón chúng con chưa» Tạ ơn Chúa bốn tay lái oai hùng đã đưa tất cả chúng tôi qua bên kia dòng thác an toàn (nếu không giờ này đâu có ngồi đây mà viết lách), lao xuống đèo trong cơn mưa, về đến Thăng Bình khoảng 6 giờ 30 phút, còn chút thì giờ tắm nước nóng, uống trà nóng, rồi ra bến xe, từ giã Quảng Nam, xuôi về Nha Trang.

Quảng Ngãi

Quảng Ngãi không có trong chương trình dự tính. Khi tôi đến, ông Mục sư nói : hai tháng một lần có một buổi hiệp nguyện của các Mục sư Truyền đạo Báp Tít Quảng Nam Quảng Ngãi, kỳ này đến lượt Quảng Ngãi, nhân có Mục sư đến, nhờ Mục sư huấn luyện cho hai ngày. Ông bảo gì thì tôi... nghe theo cả, chứ không có cãi. Hai ngày huấn luyện cho các tôi tớ Chúa, là một sự hãnh diện, vui mừng và phước hạnh cho tôi. Một số là người dân tộc, đi từ trên núi rừng về, đơn giản như rừng núi.

Quảng Ngãi trong ký ức tôi là những chén bánh bèo lớn, phải lấy một cái miếng tre vót mỏng cắt làm tư làm tám, khác với loại bánh bèo nhỏ, mềm, mỏng như người dân Huế (mà cả một trời dậy sóng đó nghe). Hội Thánh Báp Tít ở đó cũng là một căn nhà nằm sâu trong làng. Khi tôi đến, như giới thiệu, có khoảng 40 người ở

sẵn đó chờ đợi. Họ như chờ đợi một điều gì quan trọng. Và tôi biết rằng mình cũng phải hết sức... nghiêm trọng. Mục sư hướng dẫn giới thiệu và mời : xin mời giáo sư. Tôi thật tình nói : xin đừng gọi tôi là giáo sư. Tôi không phải là giáo sư. Tôi đến đây như một người anh em, và muốn là anh em của những anh em đáng mến này.

Hai ngày tôi đã cố gắng truyền thụ tất cả những gì căn bản nhất mà một Mục sư Báp Tít cần biết, một Hội Thánh Báp Tít son trẻ cần biết. Nếu không ai nói gì cả, thì tôi vẫn thấy hai ngày huấn luyện đó là phước hạnh, vì tôi cảm giác được sự tự do mà Chúa Thánh Linh ban cho tôi khi chia xẻ (dĩ nhiên là đã soạn bài cẩn thận). Nhìn khuôn mặt, ánh mắt của anh em, tôi hiểu sự khao khát của họ. Khi họ đến với tôi sau những thì giờ huấn luyện, thì nhu cầu họ nói không phải là tiền bạc như một số người vẫn suy nghĩ... sai (cả tôi), họ nói : chúng tôi ao ước được huấn luyện giống như thế này. Báp Tít Việt Nam ở Hoa Kỳ đã cố gắng vươn tay ra, Viện Thần Học Báp Tít cũng đang bước chân tới, để đào tạo những người hầu việc Chúa cách chính quy, nhưng trên thực tế, vẫn không làm sao vươn ra, bước tới những vùng xa xôi hẻo lánh và những điểm nhóm nhỏ như thế này. Nói thế để cho thấy nhu cầu công việc Chúa thật là muôn trùng.

Tôi sẽ nhớ mãi hình ảnh tất cả 40 người đã quây tròn lại, nắm tay nhau cầu nguyện sau khi kết thúc huấn luyện. Tôi biết là tôi muốn trở lại nhưng không biết chắc có trở lại được hay không. Tôi buồn khi nghĩ đến điều đó. Và tôi cũng biết rằng chỉ có Chúa mới quyết định được điều đó.

Tôi nhớ rằng khi tôi chỉ còn lại một mình, trong căn phòng nhóm nhỏ, chật chội, đơn giản, khi mọi người đã túa ra phía trước sân, tôi có nói với Chúa rằng xin cho con có thể làm thêm những điều tốt lành nữa ở tại đây.

Một Mục sư đại diện cho Quảng Ngãi mời chúng tôi về nhà ông buổi tối khi nghỉ huấn luyện để tâm tình, thú thật lúc đó hai mắt tôi cơ hồ đã híp lại, ngồi sau lưng xe Mục sư lái, tôi có cảm giác bềnh bồng như đi trên mây và nếu Chúa không giữ gìn có thể rơi xuống đất bất cứ lúc nào. Khi hỏi một vài câu không thấy tôi trả lời thì Mục sư gọi lớn lên : ôm cho chặt nhé, Mục sư. Đến nhà, vị Mục sư cũng chỉ nhắc lại nhu cầu được huấn luyện, và hỏi : Mục sư có suy nghĩ gì không. Tôi chỉ dám nói : chúng ta hãy cầu nguyện để Chúa mở đường, chứ cũng không dám nói gì thêm, vì không biết nói cái gì hơn cả.

Khi tôi đang viết những dòng này, thì nhận được một email của một Mục sư Quảng Ngãi, viết : xin Mục sư cầu nguyện cho em, khi em và một vài tín hữu đến

nhóm tại một địa điểm mà Mục sư đã tặng 20 chiếc ghế, ra về thì bị chặn đánh. Cám ơn Chúa không ai bị thương nặng, vợ em bị bầm chân, con em bị đánh vào đầu nhưng nhờ có helmet bảo vệ, còn em bị xô té vào hàng rào, đau nhức mình mẩy. Các tín hữu khác cũng bị đánh, bị lấy mất cây đàn guitar...

Tôi đã cầu nguyện cho ông và chức vụ của ông ngay lúc đó, trên bàn phím của laptop. Tôi email lại cho ông, an ủi và hứa sẽ tiếp tục cầu nguyện cho ông. Tôi đã nghĩ: nếu lần đi lên điểm nhóm miền núi ở Quảng Nam hôm ấy, cả bọn chúng tôi bị chận đánh thì sao»

Sông Thạch Hãn. Quảng Trị

Đây là nơi tôi đến để thăm viếng và tặng chút quà mà thôi. Tôi không có ý định làm cái gì ở đó hết. Tôi đọc trong một bài viết nói về hoàn cảnh của một số tôi tớ Chúa ở miền... địa đầu giới tuyến, tôi thương cho sự trung tín của những người hầu việc Chúa, mặc dù qua bao nhiêu gian khổ vẫn bám chặt lấy Chúa. Tôi muốn đến thăm họ và trao cho họ chút quà mọn mà các con cái Chúa đã dâng hiến và ủy thác cho tôi mang đi. Mang đến cho họ một chút cảm thông nhỏ nhoi mà thôi.

Sau buổi tối trong một cái nhà nghỉ bên đường, tôi đề nghị anh tài xế và người dẫn đường cho tôi một ly cà phê buổi sáng. Đó là một quán trong những cái quán nằm dọc bờ sông Thạch Hãn, một con sông đẹp dưới mắt tôi buổi sáng thật yên tĩnh giữa lòng thành phố Quảng Trị như chưa bao giờ có những câu chuyện chiến tranh đẫm máu từng hiện diện nơi những nơi chốn này. Tôi ngắm và chụp hình Thạch Hãn trong nắng, những chiếc xuồng và người chèo xuồng ngồi ở đầu mũi chiếc thuyền dài êm ái lướt trên sông, cảnh tượng quá thanh bình, nhưng không chắc gì đã có sự thanh bình bên trong lòng.

Quảng Trị, một địa danh vẫn còn vang vọng trong đầu óc, trong lòng những người đã sống qua những năm trước 1975 : cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu. Nào là Gio Linh, Cam Lộ, Đông Hà, Khe Sanh, mà tôi đang đi qua. Tiếc là khi trở về không qua lại thành phố nên đã bỏ mất cơ hội chụp lại Cổ Thành Quảng Trị mà theo lời người dẫn đường nói : cũng chẳng còn gì bao nhiêu nữa.

Những Hội Thánh (như một điểm nhóm) đều nằm sâu trong làng, chiếc xe chở chúng tôi đi phải len lỏi trong các ngõ quanh co của làng xóm, trên những con đường quê nay phần lớn đã được tráng xi măng. Đứng từ trong nhà của các Mục sư nhìn ra, là ruộng lúa mênh

mông. Vào mùa lụt, người ta không thấy lúa đâu nữa, mà chỉ toàn là nước.

Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, từng là ranh giới nam bắc.

Tôi đã chụp hình được rất nhiều những con sông miền Trung, sông Hương, sông Thu Bồn, sông Hàn, sông Thạch Hãn. Có một dòng sông không bao giờ quên trong lòng người dân Việt Nam : sông Bến Hải. Không hề có trong chương trình, nhưng khi đến thăm nhà một vị Mục sư ở Gio Linh, nghe nói sông Bến Hải đang chảy rất gần đây, tôi đề nghị đến đó. Tôi đã đi qua cầu Hiền Lương, cố gắng để lòng mình quay lại hình ảnh chiếc cầu lịch sử đã từng chia đôi đất nước sau năm 1954, và đứng một mình bên bờ Bến Hải, nhìn con sông thật bé nhỏ, thật hiền lành, giản dị trôi về phía xa, những rặng tre. Trong khi đứng nhìn dòng sông Bến Hải trôi rất êm đềm, quanh quẩn, lẩn khuất xa xa, tôi suy nghĩ đến lịch sử đất nước, một lần nữa lại lật sang một trang khác.

Trong khi tôi ngồi viết lại những dòng này, thì tôi nhận được thư của một vị Mục sư mà tôi đã từng đến thăm, viết : xin Mục sư giúp đỡ cho các tín hữu Hội Thánh chúng tôi đang bị lụt lội. Tôi hình dung ra cảnh Hội Thánh nhỏ bé trong ngôi nhà của Mục sư, nằm bên

cạnh những cánh đồng, đang tràn ngập nước. Sao mà khổ đến vậy ?

Tôi nhớ đến một vài câu thơ mới đọc, mô tả cảnh lụt lội miền Trung :

thứ gì trôi được thì trôi
cứ theo củi ván mà xuôi theo dòng
lênh đênh người hỏi buồn sông
năm nào cũng lũ mà không chán à

Tôi sẽ gọi cho người dẫn đường đi Quảng Trị hôm nọ, nhờ ông giúp tôi đem tiền cứu trợ đến những làng quê Quảng Trị nghèo.

Sóc Trăng

Chuyến đi cuối cùng dành cho Sóc Trăng, địa điểm cuối trong kế hoạch. Đây không phải là một địa điểm truyền giáo, tôi cảm động vì tấm lòng của một người tín hữu cưu mang đàn trẻ nghèo, chia xẻ với Hội Thánh nhà và quyên góp đặc biệt để đến thăm viếng. Đó là lần đầu tiên hai Việt Kiều đi chung một xe... ôm. Quảng Nam Quảng Ngãi thì cũng ôm, nhưng không có cảnh ôm... ba người. Người này ôm người kia, như đang chơi trò kéo co vậy. Chúng tôi rất bỡ ngỡ, vì không tưởng tượng ra cái tình huống ấy. Người phụ trách lái xe đưa

chúng tôi ra bến xe miền Tây, để tiết kiệm, không cho chúng tôi biết rằng chúng tôi phải đi một xe, chúng tôi cứ tưởng là đi hai xe. Người Việt nghèo nên tiết kiệm được gì thì cứ tiết kiệm. Tôi đành phải ôm... anh tài, nhà tôi thì ôm... tôi. Ôm kỹ, không thì rớt khỏi xe. Không có ai chụp được tấm hình thú vị ấy. Tôi có cầu nguyện thầm trong lòng để Chúa giữ ngồi yên trên xe, đừng rơi xuống đường

Vừa đến bến xe miền Tây, chúng tôi đã nếm mùi... đặc sản, đó là một tràng nói tục và chửi thề (và sau đó thì liên tục). Cũng may mà người mua vé giùm đã cẩn thận mua cho chúng tôi hai chỗ ngồi bên cạnh tài xế, nên chỉ nghe mỗi mình ông... chửi thề mà thôi, ở phía sau thì không thể nào tránh né những mảnh vụn được.

Chúng tôi đến Sóc Trăng vào buổi trưa, kịp bữa ăn thân mật với người tín hữu và các em bé mà chị cưu mang (tôi đã dặn dò cẩn thận cho một bữa ăn chung khi còn ở Sài gòn) và đem theo bánh Trung Thu, lồng đèn, bánh kẹo khác đến tặng cho các em. Tôi tạ ơn Chúa và cám ơn chị đã cưu mang những em bé này, theo chị kể, có đứa không cha mẹ, có đứa có cha mẹ, nhưng cha mẹ chúng rời nhà từ sáng sớm đến tối mịt mới về, gọi là nhà mà không phải là nhà, chỉ là một phòng cho thuê èo uột bên bờ sông, rạch. Con cái muốn đi đâu

thì đi, sống thế nào thì sống. Chị kể. Khi em còn may đồ trong chợ, đây là những đứa mà em sợ nhất, chúng chửi thề, đánh lộn, giật dọc. Em nhìn cảnh đó và Chúa thúc giục em làm cái gì đó để giúp chúng. Bây giờ hầu như tất cả đều được đi học. Những đứa không đi học thì học nghề may của chị. May những tấm vải lót chân. Những đứa lớn may, những đứa nhỏ đi bán, cũng tạm chi phí cho chúng. Nhưng điều quan trọng hơn là chị đã nói về Chúa cho chúng nghe, chúng đã tin Chúa, và mỗi tuần được học Kinh Thánh. Tánh tình cũng thay đổi. Tôi ngạc nhiên nhìn thấy một bầy trẻ ngoan ngoãn, sạch sẽ, không hình dung ra chúng trước đó. Tôi tự nhủ nếu có thêm nhiều người đi vào các thôn xóm xa xôi, đến với những linh hồn đáng thương này, tiếp cận họ, truyền giáo cho họ, như các trẻ em ở Quảng Nam. Chắc là không thiếu những linh hồn trở lại với Chúa. Cánh đồng là rộng lớn, chạy đến những chân trời.

Tôi cũng nói chuyện với một vài em thanh niên đã đến giúp chị Mai cho bữa ăn này. Các em chia xẻ về công việc nhỏ nhoi mà các em làm cho các em thiếu nhi ở các Hội Thánh vùng xa. Tôi thấy thán phục họ. Điều gì khiến họ dấn thân vào những công việc đòi hỏi nhiều hy sinh, thì giờ cùng công việc như vậy» Chắc chắn không có gì hơn là tình yêu của Chúa. Tôi cầu nguyện để Chúa ban thêm ơn, sức cho cho chị Mai, cho các em,

và sau đó Chúa lại cho cầu nguyện cho 2 người phụ nữ đến chơi nhà tiếp nhận Chúa.

Tôi trở lại Sài gòn ngay buổi chiều hôm đó. Những ngày cuối cùng, nghỉ ngơi chút ít trước khi lên đường về lại quê hương thứ hai, có gia đình và Hội Thánh đang chờ đợi.

Về Lại Hoa Kỳ

Khi trở lại Hoa Kỳ, sau những ngày hồi phục sức lực trở lại, tôi muốn viết về chuyến đi, nhưng không viết được. Không phải là không viết được, tôi nghĩ là tôi không có nhiều điều để viết, chỉ là một chuyến đi nhỏ nhoi, ngắn ngủi, ít ỏi, nên tôi không định viết. Nhưng tôi nghĩ : chẳng có cái gì trên đời này là hoàn toàn cả, cái gì cũng bất toàn, tôi còn bất toàn hơn nhiều người, nên tôi muốn đem những cái bất toàn của tôi mà viết ra để ca ngợi sự hoàn toàn của Chúa.

Tôi tạ ơn Chúa vì tình yêu lớn lao và sự ban cho dư dật của Ngài đã cho tôi một cơ hội trở lại quê hương, nơi từ đó đã ra đi.

Tôi xin Ngài cho có một cơ hội nữa để trở lại quê hương, sẽ lại đi trên những con đường đất, dấu chân trâu bò, nơi con đê già, nơi cây cầu tre, và còn nữa, những khuôn mặt lấm lem bụi đời, đang ngơ ngác ngước nhìn trời, chờ đợi ơn phước dư dật từ Trời cao ban xuống. Khi còn có người chờ đợi, thì tôi còn có thể ra đi.

Mục sư Lữ Thành Kiến

Chuyện Vu Lan : Thất Tình

Minh Đạo - Nguyễn Thạch-Hãn

Bài viết được gửi tới qua email. Nhân vật xưng tôi trong bài là một cô gái cô đơn kể về những trăn trở của chính mình sau khi chia tay với người tình và nuối tiếc. Tựa đề được đặt lại theo nội dung. Mong tác giả tiếp tục viết thêm và bổ túc chi tiết về tác giả và địa chỉ liên lạc.

Tôi và Dũng giận nhau đã hơn tuần lễ sau một trận cãi vã dữ dội, chúng tôi quyết định xa nhau. Khuôn mặt cương nghị tuấn tú của chàng với nụ cười ngạo nghễ luôn luôn ám ảnh tôi. Đã bao lần cầm điện thoại định gọi chàng làm hòa nhưng lại thôi. Tính tự ái của đứa con gái tự lập vẫn to lớn hơn tình yêu của chúng tôi. Những câu hỏi vẩn vơ cứ luẩn quẩn mãi trong đầu : Chàng có nhớ tôi không ? Tại sao chàng không đến thăm tôi ? Tại sao chàng không gọi điện thoại cho tôi ? Hay chàng có người nào khác ? Tôi tự an ủi mình thế nào chàng cũng xin lỗi tôi, rồi mọi chuyện đâu sẽ vào đó.

Cả tuần nay, ngồi trong sở tôi không thể tập trung làm việc được. Đầu óc đi chơi đâu mất, tôi thơ thẩn như người mất trí. Buổi chiều đi làm về, tôi bày biện ra nấu nướng để cố quên đi một ngày trống rỗng nữa. Nhưng

chẳng bao lâu, theo thói quen tôi nhấc điện thoại lên định gọi chàng như những ngày chưa giận nhau, rồi sực nhớ ra tôi đã thề không bao giờ liên lạc với chàng nữa, tôi lại gác điện thoại xuống. Tôi chạy vào phòng ngủ úp mặt vào gối khóc nức nở như một đứa con nít bị mẹ ngăn cấm không được làm điều gì đó. Tôi muốn trốn chạy chàng, xua đuổi hình ảnh chàng, tôi bịt chặt lỗ tai để không nghe tiếng nài nỉ của chàng. Nhưng tôi không thể trốn đâu được bởi vì chàng ở ngay trong trái tim tôi, trong máu huyết tôi. Có lần hai đứa ôm nhau ngây ngất, chúng tôi đã chết trong nhau, chàng thì thầm bên tai tôi :

- Anh ở trong em, hai đứa mình là một, chúng mình không thể xa cách được.

Tôi cắn nhẹ tai chàng :

- Đúng vậy, chúng ta mãi mãi bên nhau, dù anh có đi đến góc biển chân trời chúng ta vẫn có nhau.

Tôi vặn nhạc thật to cho bể lỗ tai luôn. Nhưng tiếng thì thầm của chàng vẫn văng vẳng bên tai :

- Em yêu, anh ở trong em, em không thể nào trốn chạy anh được !

Tim tôi rạo rực, lòng bồn chồn. Nếu không có lời thề nguyền hôm nào chắc tôi đã leo lên xe chạy bay đến bên chàng. Chúng tôi sẽ quấn quýt lấy nhau trong cơn bão lửa. Tôi sẽ ăn từng mảnh da thịt của chàng để bù lại những ngày xa cách. Chúng tôi sẽ quằn quại bên nhau cả ngày lẫn đêm và quên hết mọi chuyện hôm qua, hôm kia, tuần trước và cả ngày mai. Không còn chờ đợi được nữa, tôi phải gọi chàng ngay. Tôi đứng phắt dậy, tắt nhạc và nhấc ống nghe lên. Tôi phải làm thật nhanh kẻo cái tính bướng bỉnh, tự ái sẽ nổi dậy phản đối. Tôi lính quýnh bấm số điện thoại của chàng, tim đập hối hả. Tiếng reng đầu tiên vừa dứt, một giọng đàn bà lớn tuổi khô khan trả lời :

- Lộn số rồi.

Tôi chưa kịp có phản ứng gì thì đã bị cúp máy cái cụp. Đầu tôi điên cuồng đầy nghi vấn. Tôi gọi lại lần nữa, cẩn thận hơn cho khỏi lộn số. Tiếng reng đầu tiên vừa chấm dứt thì vẫn giọng nói khô khan ban nãy :

- Đã bảo lộn số rồi mà.

Tôi chưa kịp nói câu nào, đầu dây bên kia đã cúp máy. Tôi thật hoang mang chẳng lẽ tôi bấm lộn số hai lần. Tôi lấy cuốn sổ điện thoại ra dò lại cho chắc ăn rồi từ từ bấm từng số một cho khỏi sai. Vẫn giọng nói lúc

trước nhưng có vẻ khó chịu :

- Đã bảo lộn số rồi sao còn gọi mãi thế.

Tôi chắc chắn không thể lộn số được, hay là Dũng biết tôi gọi nên nhờ ai trả lời dùm. Không phải, từ nãy đến giờ tôi đâu có nói được tiếng nào đâu làm sao chàng biết tôi gọi chứ. Tôi gọi lại lần nữa và lên tiếng trước :

- Hello !

Người đàn bà không trả lời mà chỉ gác máy một cách giận dữ. Tôi đâu chịu thua, quyết tâm gọi mãi cho đến khi nào Bà chịu nói chuyện với tôi mới thôi. Tôi vừa bấm số xong, liền lên tiếng ngay :

- Bà cho cháu hỏi thăm một chút.

- Cô lộn số rồi.

- Sao Bà biết cháu lộn số.

- Cái đó tự cô phải đoán ra chứ.

Tôi chưa nói thêm được lời nào bà đã lại cúp máy. tôi tự nhủ thầm :

- Ít ra bà ta cũng đã chịu mở miệng, đúng là số điện thoại của Dũng rồi nhưng sao chàng không trả lời ?

người đàn bà này là ai»

Tôi không còn cách nào khác hơn là năn nỉ Bà may ra tìm được vài tia hy vọng. Đầu óc quay cuồng, tôi uống một ly nước đầy để lấy lại bình tĩnh và sắp đặt câu đối đáp với bà ta. Tôi bấm số điện thoại và lên tiếng ngay để bà không có dịp cúp máy :

- Dạ thưa Bà cho cháu hỏi thăm Bà một chút

- Lại cô nữa phải không ? Tôi đã nói bao nhiêu lần rằng cô lộn số rồi mà.

- Thưa cháu không có lộn số đâu, cháu muốn hỏi thăm bà một chút chuyện.

- Tôi đâu có quen cô.

- Dạ, cháu biết vậy, nhưng chẳng biết cách nào hơn, nhưng Bà chưa nói gì, sao Bà biết cháu quay lộn số chứ.

Một vài giây yên lặng trôi qua, lòng tôi như lửa đốt, chỉ sợ Bà lại gác điện thoại lần nữa, nhưng may qúa Bà đã lên tiếng :

- Bởi vì tôi mới dọn lại căn chung cư này hôm qua và không cho ai số điện thoại này cả. Tôi có hứa với người chủ cũ là để cho tôi dùng số điện thoại này cho đến cuối tháng, tôi sẽ trả cái bill tháng này cho cậu ta.

Tôi nghẹn ngào trong lòng, bụng thót lên đau đớn. Thế là chàng đã nhất định xa tôi, tôi đã mất chàng thật rồi. Cũng lỗi tại tôi, nếu tôi đừng hồ đồ trút lên đầu chàng cơn thịnh nộ vô căn cứ của tôi. Cũng chỉ vì tôi ghen quá đáng mà thôi, tôi sợ mất chàng. Nếu tôi đừng tự ái thề là sẽ không bao giờ liên lạc với chàng, nếu tôi gọi lại xin lỗi chàng sớm hơn, nếu... và trăm chữ nếu, dù sao bây giờ cũng đã trễ rồi. Tôi muốn thét lên thật to. Tôi nghẹn ngào hỏi lại bà :

- Thưa bà, bà có biết anh ấy dọn đi đâu không ?

- Cậu ấy không cho tôi địa chỉ, cô có phải là cô Duyên không ?

Tôi như người chết đuối vớ được phao :

- Dạ, đúng vậy, sao Bà biết ?

- À, cậu Dũng có dặn báo cho cô biết là cậu ấy chết rồi.

- Trời đất Thế Bà có biết anh ấy dọn đi đâu không ?

- Đã bảo không biết mà sao cô hỏi hoài vậy ?

Có lẽ cảm thấy gắt gỏng một cách vô lý với tôi, Bà nói tiếp :

- Cậu ấy chẳng cho tôi biết gì hơn. Thôi cô đừng buồn nữa. Thời gian sẽ làm lành tất cả các vết thương lòng, dù đau đớn đến đâu đi nữa.

Tôi nghe có tiếng thở dài bên kia đầu dây. Tôi có cảm tưởng bà nói cho chính bà vậy. Tôi thấy vị mặn đắng trong lưỡi, cổ họng khô quạnh. Cả hai chúng tôi cùng yên lặng một lúc khá lâu. Cuối cùng tôi phá vỡ bầu không khí nặng nề :

- Xin Bà cho cháu được làm quen với Bà trên điện thoại này, khi nào đổi số điện thoại xin Bà cho cháu hay.

Một thoáng ngập ngừng :

- Nói thật với cô tôi chẳng có thêm tin tức gì của cậu Dũng cả.

- Thưa Bà, cháu hiểu nhưng cháu chẳng còn ai quen thuộc ở thành phố này. Xin Bà cho cháu được làm quen với Bà

- Thôi được, cứ gọi tôi ở số này, tôi ở đây một mình.

Tôi cám ơn Bà và hẹn sẽ gọi hỏi thăm Bà thường xuyên. Từ đó mỗi tuần đôi ba lần gọi điện thoại hàn huyên với Bà. Lâu rồi trở thành thói quen như xưa tôi hay gọi Dũng mỗi tối sau khi cơm nước xong. Những

khi có điều buồn phiền tôi hay tâm sự với Bà. Cũng có khi xin Bà ý kiến về những điều khó giải quyết. Dần dần chúng tôi trở nên thân thiết qua đường dây điện thoại. Có lẽ Bà cũng thích nói chuyện với tôi. Có lần phải đi công tác cho sở đến hơn tuần lễ, Bà trách sao không báo trước để Bà khỏi trông điện thoại. Lúc này Bà hay than phiền về tình trạng sức khoẻ yếu kém, tôi ngỏ lời xin đến thăm và săn sóc nhưng Bà một mực từ chối viện lẽ người già thường hay bệnh vẩn vơ vài bữa rồi sẽ khỏi lại ngay. Tôi không bao giờ nghe Bà nhắc đến con cái hay bạn bè, có lần hỏi Bà :

- Thưa Bà, Bà có thân nhân nào ở đây không ?

- Ông nhà tôi bị mất trên đảo, khi con thuyền vượt biên vừa đến được bến bờ tự do. Tôi và đứa con gái được nhận vào Mỹ qua sự bảo trợ của một người bạn đồng nghiệp khi xưa của ông nhà tôi. Chẳng bao lâu, Người bạn xin cưới con gái tôi cho con trai lớn của họ.

- Sao Bà không ở với anh chị ấy.

- Chẳng nói dấu gì cô, ban đầu gia đình rất hoà thuận vui vẻ. Tôi ở chung với anh chị ấy, giúp đỡ chăm sóc các cháu. Tôi cũng thông cảm bên này ai cũng phải làm việc nên tôi chẳng nề hà gì chuyện đó. Anh ấy là con nhà danh giá, nhưng tính tình không được rộng rãi, lại

hay kiểm soát vợ từng li từng tí một. Cái kiểu chồng chúa vợ tôi như ở bên nhà ấy mà chắc cô cũng biết.

Tôi chẳng biết nói gì hơn là ậm ừ cho qua chuyện. Bà lại tiếp :

- Tôi thấy bất nhẫn, đôi khi có khuyên giải anh ấy nhưng chỉ nhận thấy thái độ hỗn hào. Tôi nghĩ đã đến lúc phải tự mình lo lấy thân, không muốn nhờ vả vào ai. Tôi không muốn vì tôi mà hạnh phúc gia đình anh chị ấy gặp khó khăn. Vả lại sống một mình tự do hơn, tôi muốn bày biện gì tuỳ ý. Tôi cũng chẳng còn ai, nên thỉnh thoảng qua bên đảo thăm ông nhà tôi.

- Dạ, Bà nói cũng phải, Thưa Bà, Bà còn thân nhân bên Việt Nam không ?

- Chỉ còn bạn bè cũ và vài người bà con xa, thỉnh thoảng tôi cũng về thăm và giúp đỡ họ. Đó là niềm vui duy nhất của tôi bây giờ. Tiền già và trợ cấp xã hội cũng tạm sống đủ chẳng phải lo lắng gì cả. Còn cô, vẫn còn sống với gia đình phải không ?

Tôi hơi ngại ngùng nhưng cũng trả lời Bà :

- Bố cháu bị đi tù cải tạo, lúc đó chị em cháu còn nhỏ lắm. Mấy năm sau Mẹ lập gia đình và giao chị em cháu cho Bà Nội.

- Thế Bố dẫn cô qua Mỹ hả ?

- Không, Bố cháu bị bệnh nặng nên người ta thả ra, chẳng bao lâu thì qua đời. Trước khi nhắm mắt Bố xin với Nội lo cho hai chị em cháu vượt biên.

- Vậy là cô qua đây với Ông Bà Nội ?

- Không, với gia đình của người bạn Bố cháu.

- Cô vẫn còn liên lạc với Mẹ thường xuyên phải không ?

- Mẹ đã có gia đình riêng nên cháu cũng không muốn làm phiền Mẹ, vả lại cháu không có địa chỉ Mẹ.

- Cô cũng đừng trách Mẹ, dù sao cũng chỉ vì hoàn cảnh thôi, nếu không có biến cố 30 tháng 4, chắc gia đình cô đâu bị tan nát như vậy.

Một phút yên lặng trôi qua, tôi nghe có tiếng thở dài của Bà. Thực sự, nếu cố tình tìm kiếm tôi cũng có địa chỉ của Mẹ. Nhưng tôi không có nhiều kỷ niệm với Mẹ, ngoại trừ những giọt nước mắt khóc cho thân phận cô đơn của mình. Mỗi khi thấy tôi đứng tựa cửa mắt đỏ hoe, Bố lại dỗ dành an ủi :

- Con nhớ Mẹ phải không ? Đừng trách Mẹ, ở vào hoàn cảnh Mẹ, tứ cố vô thân, không nghề nghiệp trong

tay chẳng biết làm gì để sinh sống, lại mang tiếng là vợ Ngụy Quân, nhiều người cũng phải làm vậy thôi. Bố chỉ tiếc là không còn đủ thì giờ để làm tròn trách nhiệm của mình đối với gia đình và đất nước.

Lúc đó tôi còn quá nhỏ để hiểu được thế nào là hoàn cảnh, trách nhiệm, chỉ biết khóc mà thôi. Bây giờ sống trên đất lạ quê người, tứ cố vô thân tôi phải tự xoay sở một mình, tôi cũng lơ mơ hiểu được thế nào là hoàn cảnh. Nước mắt lưng tròng, không biết tôi khóc cho chính tôi, cho người đàn bà mới quen, cho Bố, cho Mẹ hay cho hoàn cảnh của tất cả những người Việt Nam xa quê hương. Vâng, tất cả cũng chỉ vì hoàn cảnh. Ai đã gây ra hoàn cảnh ? Chỉ có Trời mới biết. Tôi muốn xin với Bà, cho tôi được làm con của bà nhưng lại ngại ngùng rồi thôi. Tôi đang cần một tình thương, chắc Bà cũng vậy.

Thời gian thấm thoát trôi qua, đã hơn một năm từ ngày tôi mất liên lạc với Dũng. Tôi phải đi công tác cho sở ba tháng. Tuần lễ cuối cùng, lợi dụng những ngày rảnh rỗi tôi đi lùng kiếm mua vài thứ trái cây Việt Nam đặc biệt như nhãn, mít, xoài tượng mang về làm quà. Tôi nhất quyết phải đến thăm Bà. Biết đâu sự gần gũi sẽ giúp chúng tôi thân thiện hơn là sự quen biết bình thường.

Về đến nhà, nghỉ ngơi một chút cho khỏe rồi chạy ngay lại khu chung cư Dũng ở khi xưa. Tôi muốn dành cho Bà một sự ngạc nhiên nên cố ý không gọi điện thoại trước. Tôi bước những bước hồi hộp, lòng tôi lại nhói lên những kỷ niệm với Dũng ngày nào. Thời gian đã làm giảm đi nỗi đau nhưng vết thương vẫn chưa lành hẳn. Tôi đến bên cửa phòng gõ nhẹ mấy tiếng nhưng không có tiếng trả lời. Tôi gõ mạnh hơn. Ông cụ ở phòng đối diện thò đầu ra hỏi tôi :

- Cô kiếm ai ?

- Cháu thăm Bà Lê.

- Cô là thân nhân của bà ấy hả ?

- Dạ không, quen biết thôi.

- Bà Lê bị bệnh và đã qua đời hơn một tuần rồi, có phải cô tên Duyên không ?

Toiâ sững sờ, đánh rơi cả giỏ trái cây Trời đất như quay cuồng trong đầu. Tôi luôn luôn đi trễ một bước.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại cụ :

- Dạ, sao cụ biết tên cháu ?

- Bà Lê có nhờ tôi giao bức thư này cho cô.

Tôi vội mở ngay ra đọc :

Cháu Duyên thương mến,

Bà biết ngày giờ của Bà đã gần đến nên có đôi lời từ biệt cháu. Bà vẫn ước ao có một đứa con ngoan ngoãn và lễ phép như cháu. Rất tiếc là chúng ta gần gũi nhau không được bao lâu. Bà đã biết căn bệnh hiểm nghèo này từ lâu và chẳng còn thuốc chữa. Chính vì vậy, Bà không muốn tình cảm của chúng ta đi xa hơn sự quen biết thường tình. Bà cũng biết Dũng đã không thương cháu thật tình nên chẳng biết cách nào hơn là muốn cháu có một thời gian suy nghĩ để thực sự hiểu lòng mình. Bà thành khẩn xin lỗi cháu. Đến nay, Bà nghĩ thời gian cũng đủ lâu để cháu quyết định. Kèm theo đây là địa chỉ và số điện thoại của cậu Dũng. Dũng là em chồng của con gái Bà nên cũng chẳng xa lạ gì.

Chúc cháu may mắn.

Bà Lê.

T. B. Cháu hãy liên lạc với Mẹ, Bà chắc là Mẹ đang trông đợi cháu.

Tôi hỏi thăm Ông cụ nơi an nghỉ cuối cùng của Bà, rồi lái xe ngay lại thăm. Ngôi mộ còn phủ đất mới với vài vòng hoa trên mặt. Tôi đặt giỏ trái cây tặng Bà và

thầm cám ơn Bà những ngày được trò chuyện tâm sự với Bà. Tôi vẫn còn nghe văng vẳng tiếng Bà an uỉ và chỉ bảo tôi để vượt qua được những ngày khó khăn nhất trong cuộc đời. Tôi không thể ngăn kịp hai dòng lệ. Thực sự tôi đã khóc cho chính tôi : Một đứa con gái côi cút cô đơn, mất tất cả những gì trong tầm tay. Tôi chợt nhớ hôm nay là ngày lễ Vu Lan, tôi biết tôi phải làm gì để đẹp lòng Bố tôi. Tôi sẽ tìm Mẹ để được úp mặt trong lòng người mà khóc cho đã, để gột rửa tất cả những đắng cay, đau đớn, buồn phiền.

Tôi sẽ xin Mẹ tha lỗi cho tôi.

Minh Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Tự Truyện Của Lương Bịp

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Bài viết mới của bà là một truyện ngắn cảm tác từ nhiều kiểu làm ăn «hiện đại», tên mọi nhân vật chức vụ và địa danh đều chỉ là tưởng tượng, mọi trùng hợp đều ngoài ý tác giả.

Trên chiếc du thuyền nhỏ, trôi bềnh bồng trên biển Ấn Độ dương, gần bờ biển East London của miền nam Phi Châu, ông Lương nằm dài trên boong thuyền tắm nắng, bên cạnh ông, vợ ông, một phụ nữ người bản xứ, nước da ngăm đen xinh đẹp, đang làm massage cho ông. Ông nằm sấp xuống, mắt lim dim tận hưởng giây phút thư giãn, thoải mái của hai bàn tay dịu dàng và điêu luyện của vợ ông đem lại. Thốt nhiên ông cất tiếng nói, một ngôn ngữ lạ mà vợ ông không hiểu gì hết, bà ngơ ngác nhìn ông...

Đã lâu không có người đồng hương nào nói chuyện với anh, anh thèm nói tiếng Việt quá. Hôm nay anh muốn kể cho em nghe về «thành tích» bịp bợm của anh mà nếu em hiểu, chắc em sẽ không bao giờ muốn sống gần anh nữa.

Thành tích của ông Lương bắt đầu từ thuở còn là nhóc tì. Lên tám mẹ dẫn đi chùa, trong lúc mọi người xì xụp lễ Phật, nhóc quan sát đống giày dép để trước cửa chánh điện. Chờ mẹ lễ phật xong là nhóc chọn ngay một đôi giày sandal đẹp nhất mang vào, để đôi dép của mình lại. Trời tối cho nên mẹ nhóc không để ý đến việc nhóc làm. Ai bảo ba nhóc đặt tên cho nhóc là Lương, ba bảo là chờ mẹ sinh em bé trai ba sẽ đặt tên nó là Thiện, nhưng chờ mãi thằng Thiện chẳng ra đời, chỉ có thằng Lương tung hoành một cõi.

Lên mười, nhóc đã biết trổ tài dụ người ta, mánh mum, lươn lẹo. Muốn dụ con nít hàng xóm, phải có chút đỉnh tiền, nhóc dùng một cái móc bằng dây thép nhỏ, khèo hũ bình của chị tớ, cẩn thận lấy tiền lớn, đổi tiền nhỏ bỏ vào cho chị Mai không biết. Nhócù dùng tiền cá độ với bạn bè, một bên là tiền, một bên là đồ chơi, nhóc đào một cái lỗ thật sâu dưới lớp đất sét, lỗ rộng vừa vặn một trái banh nhựa và sâu bằng hai sải tay của con nít. Nhóc cá nếu đứa nào lấy trái banh được sẽ thắng. Bạn

học làm đủ mọi cách nhưng không lấy được trái banh ra khỏi lỗ, đến phiên nhócù, nhóc chạy vào nhà lấy một ca nước đổ vào lỗ, trái banh nổi lên. Nhóc chiến thắng vẻ vang, ôm một đống đồ chơi về nhà.

Ba của nhóc mỗi lần vào phòng tớ, thấy đống đồ chơi trong phòng, không mất tiền mua, Ông chép miệng thở dài : Cha mẹ sinh con, trời sinh tính ! Không biết lớn lên nó thành cái giống gì đây ?

Một ngày kia, lang thang ở trong chợ, nhóc chen vào trong đám đông đang chơi bài ba lá. Một thanh niên, cỡ ngoài hai mươi tuổi, với xảo thuật tài tình ba con bài lấy hết tiền mấy bà có máu mê cờ bạc đỏ đen. Nhóc lẽo đẽo theo anh chàng xin làm đệ tử, ra mắt bái sư phụ với mớ tiền trong túi của nhóc. Sau một tuần lễ, nhóc xóc bài, đổi bài tráo bài nhuần nhuyễn còn nhanh hơn là sư phụ. Thế rồi từ đó mỗi khi đi học về, nhóc dụ con nít hàng xóm chơi bài ăn hết mớ tiền cắc của tụi nó. Cứ mỗi lần tết đến là nhóc trúng mánh, nhón sạch hết tiền của bạn bè, cha mẹ, họ hàng. Ai cũng nói là nhóc có tài cờ bạc.

Sau đây là thành tích do chính ông Lương tự thuật.

Năm 17 tuổi, tôi theo chị Mai vượt biển sang Mỹ. Tính nào tật đó, trong lúc bạn bè lo đi học chuyên cần để lấy bằng cấp, tôi học tà tà, chỉ cần đủ điểm để tốt nghiệp trung học. Tôi chính thức bước vào nghề mánh mung ở tuổi 19. Tôi bắt mánh với các dealer xe cũ, chuyên môn mua xe đấu giá hoặc xe ăn cắp về cạo bỏ số sườn xe, sơn lại màu khác, mua title của xe bị đụng ở junk car cùng một model, một năm rồi bán lại cho khách hàng. Tôi là người trung gian giữa người mua và kẻ bán, những người này không muốn ra mặt để bán xe vì sợ tù tội. Còn người mua cứ tưởng mình đã mua lầm xe bị đụng về làm lại. Tôi đăng báo VN, dùng nhiều tên và số điện thoại khác nhau và địa điểm giao xe thông thường là trước những căn nhà trống cắm bảng bán, mà tôi đóng kịch giống như là nhà của mình. Mua bán kiểu này không khấm khá gì mấy, tôi chuyển sang nghề địa ốc.

Tôi theo học một lớp về Real Estate ở trường Đại Học Cộng Đồng. Sau đó, tôi lên mạng Loop net, chọn một số building, nhà cửa, đất đai thích hợp với người Á Đông download xuống rồi đăng báo VN, nếu có người Việt nào gọi hỏi mua, tôi liên lạc với broker, tự xưng là đại diện người mua để xin huê hồng. Một năm tôi trung gian bán được hai ba cái building, bốn năm cái nhà là kiếm được mấy chục ngàn chưa kể số xe hơi tôi bán

được cỡ chừng 10 đến 15 chiếc xe mỗi năm.

Tuy làm ăn khấm khá nhưng số tiền đem về cũng không làm cho tôi giàu có gì. Tôi mơ ước được trở thành triệu phú bằng đường tắt vì thế tôi phác họa một kế hoạch «khổ nhục kế» để đạt được ý nguyện của mình.

Tôi mở một company ma «hữu danh vô thực». Hai năm đầu, tôi khai thuế lợi tức làm hơn 100 ngàn một năm. Nhờ vậy tôi mới xin được 10 credit line của 10 nhà bank khác nhau. Mỗi credit line cho company, tôi có thể mượn được là 50 ngàn. Tôi gầy lòng tin của các nhà bank bằng cách trả tiền sòng phẳng, đúng kỳ hạn.

Nhân một chuyến du lịch sang Âu châu, tôi có mua được một cái máy photo copy, nhỏ gọn và đẹp, không thấy bán bên Mỹ. Tôi thử máy tại tiệm bằng tờ 100 đô trong bóp tôi, bản copy in ra giống hệt như tiền thật. Tôi nghĩ sau này sẽ có dịp để dùng nó.

Gần đến giờ Z, tôi bắt đầu thực hiện kế hoạch. Tôi mua sẵn một vé máy bay về VN vào buổi chiều, không cho ai biết là tôi chuẩn bị đi xa. Tất cả mọi việc tôi làm tôi đều giữ bí mật ngay cả bạn gái của tôi cũng không biết tôi làm nghề gì, gia đình tôi như thế nào. Trong những tháng gần đây, mỗi lần chồng tiền cho người bán xe cũ, tôi đếm tiền giả bô thiếu 100 đô rồi đến chỗ máy

in, bấm máy lấy một tờ, khi quay người trở lại, tôi đánh tráo bằng tiền thật bằng xảo thuật tráo bài 3 lá hồi nhỏ. Người đại diện mở to mắt nhìn tôi, cầm tờ bạc mới lật qua lật lại. Tôi in một tờ thứ hai cho hắn và bảo với hắn là tiền giả giống hệt như tiền thật, không ai phát hiện ra được.

Ngày hôm sau, tôi ngồi chờ bên điện thoại. Phôn reo vang. Cá đã cắn câu ! Ông chủ của Dealer xe cũ muốn đến gặp tôi. Tôi biểu diễn thật nhanh lẹ, lần này tôi in ra 5 tờ rồi cho hết ông chủ. Tôi nói là máy in chỉ được mỗi lần có 5 tờ, phải chờ 4 giờ sau mới in lại được, nếu in trước 4 tiếng màu sắc sẽ không rõ và đẹp như tiền thật. Ông chủ gạ mua, tôi ra giá 500 ngàn đô bằng money orders, ông ta đồng ý và hẹn ngày giờ để giao tiền

Giờ Z đã đến, tôi đến 10 ngân hàng rút hết tiền trong credit line, rồi chuyển hết sang trương mục của tôi ở Thụy Sĩ trong cùng một buổi sáng.

Buổi chiều trước giờ lên máy bay 2 tiếng, tôi hẹn với ông chủ dealer chồng tiền bán máy. Trước khi giao máy và một thùng giấy in đã cắt sẵn giống như khuôn khổ của tờ giấy bạc, tôi in ra 5 tờ bạc -dĩ nhiên lại trổ tài tráo vào 5 tờ bạc thật- rồi đưa ông chủ và dặn 4 giờ sau mới xài được. Tôi giả dạng thành nhân viên vệ sinh trong chung cư và ra khỏi chung cư bằng cửa sau. Một giờ

sau tôi đã có mặt trên máy bay. Trong thời gian chuyển máy bay ở Los, tôi đến nhiều địa điểm chuyển ngoại tệ tại phi trường để chuyển tiền về trương mục của tôi qua chi nhánh ngân hàng Thụy Sĩ ở Sài Gòn. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi máy bay cất cánh bay ra khỏi không phận của nước Mỹ. Tôi về VN an toàn dưới danh nghĩa là một doanh nhân về đầu tư tại VN.

Để đề phòng có thể bị dẫn độ về Mỹ về tội lường gạt ngân hàng, tôi đăng ký khách sạn Đệ Nhất bằng hộ chiếu của mình nhưng không ở đó mà thuê một chung cư nhỏ ở Thị Nghè dùng chứng minh nhân dân cũ. Tôi liên hệ «móc ngoặc» với công an khu vực, ngỏ ý là mình muốn có hộ khẩu ở Sài Gòn và cần được giúp đỡ. Một tháng sau tôi có 2 thẻ chứng minh nhân dân của 2 người đàn ông bằng tuổi tôi, độc thân, không có thân nhân, đã chết nhưng họ không khai tử, họ dùng giấy tờ cũ, lột bỏ hình ra và thay bằng hình của tôi vào, họ bán chúng với một số tiền lớn. Tôi dùng tên một người để làm ăn tại VN, dùng tên người kia để xin hộ chiếu đi du lịch nước ngoài.

Muốn làm ăn được dễ dàng thuận lợi, tôi nhờ văn phòng môi giới kiếm cho tôi một cô vợ trẻ đẹp, giỏi ngoại ngữ, khôn khéo biết ngoại giao nhưng thật thà, đôn hậu. Tiêu chuẩn này nếu ở Mỹ, tôi sẽ không bao

giờ tìm được. Rốt cuộc họ cũng tìm được cho tôi một cô gái như ý tôi mong muốn, vừa đẹp vừa đoan trang nhu mì tên là Hương. Hương nhà nghèo cho nên nàng phải vừa đi học trường Đại Học Ngoại Ngữ vừa đi làm trong ban tiếp tân của nhà hàng lớn ở Sài Gòn. Suốt ngày phải tiếp xúc với người ngoại quốc cho nên Hương rất giỏi ngoại ngữ và biết cách xã giao, thu phục cảm tình khi nói chuyện với họ.

Tôi bây giờ tên là Thiên. Một hôm cùng với Hương đi nghe nhạc ở phòng trà, tôi ngồi quan sát số lượng khách đông đảo, ồn ào của vũ trường tôi nảy ra ý định là sẽ đầu tư vốn liếng và kinh doanh vào ngành ca nhạc và ăn uống ở đây. Về nhà tôi bàn thảo kế hoạch thuê mặt bằng, thuê kiến trúc sư trang trí nội thất, mời ca sĩ, ban nhạc với Hương. Có một điều tôi không bàn với nàng là tất cả những kế hoạch của tôi chỉ là món mồi nhử, không phải đi kiếm tiền lẻ của khách hàng.

Tôi cùng với vợ đi tìm địa điểm, tôi chọn những mặt bằng gần khách sạn năm sao, gần khu du lịch, giải trí như Đầm Sen, Kỳ Hòa, gần những danh lam thắng cảnh như ở Hà Tiên, Phú Quốc, gần làng Việt Kiều, gần khu nhà giàu, khu cán bộ cao cấp. Sau khi chọn được chỗ thích hợp, tôi để nàng đứng tên trên hợp đồng thuê mướn, rồi cùng kiến trúc sư vẽ ra họa đồ kết hợp u Á,

Mỹ Việt bên trong nhà hàng ca nhạc, vừa sạch sẽ, bóng loáng như ở Mỹ, vừa thơ mộng trữ tình như đang ở đảo Tahiti, Hawaii.

Nhà hàng của tôi rộng lớn, có sức chứa đến 500 thực khách. Có sân khấu nổi có hàng dừa, có mái tranh giả, có sương khói, cảnh bồng lai trong tiệm. Muốn ăn, muốn uống thứ gì cũng có cả, sơn hào hải hải vị, rượu quý không thiếu. Muốn cờ bạc cũng có, tôi trang bị dọc theo tường là những máy game như ở Las Vegas. Đặc biệt là những nữ tiếp viên đẹp như tiên giáng trần với váy xẻ cao làm cho thực khách điên đảo qua mỗi bước chân đi, ngực nhún nhẩy dưới ánh đèn mờ ảo.

Trong vòng hai năm 5 phòng trà kết hợp vũ trường với nhà hàng có tầm vóc quốc tế ra đời : Thiên Thai, Dư âm, Bồng Lai Cảnh, Dạ Lan Hương, Ngọc Lan. Những nhà hàng của tôi chỉ phục vụ khách ngoại quốc, Việt kiều, những người giàu có vì giá cả quá đắt, một bữa ăn bằng một tháng lương của cán bộ, công nhân viên nhà nước, giá một ly cà phê bằng một ngày chợ của một gia đình. Tôi thiết lập một hệ thống hành chính để quản lý năm nhà hàng. Đứng đầu nhất là vợ tôi, dưới quyền vợ tôi là 5 ông giám đốc, có nhiệm vụ điều hành nhân viên và thu tiền mỗi ngày đem nộp cho vợ tôi, vợ tôi ghi xuống sổ, rồi đem tiền bỏ vào ngân hàng. Tôi

giữ phần thanh toán lương cho các nhân viên, ca sĩ, ban nhạc qua vợ tôi và thanh toán tất cả mọi chi phí khác của nhà hàng. Không ai biết tôi là ai, cũng không ai biết mỗi tháng nhà hàng chi ra bao nhiêu. Ngoài tôi ra, tất cả mọi người ngay cả vợ tôi cứ tưởng rằng nhà hàng có một số thu nhập đáng kể.

Bước qua năm thứ ba, số khách đến nhà hàng đạt đến mức tối đa, đông nghẹt người, nhìn đâu đâu cũng thấy đầu đen chen lẫn với những mái tóc vàng óng ánh của khách ngoại quốc. Lúc bấy giờ tôi mới nói với vợ tôi là tôi muốn chuyển sang đầu tư đất và bất động sản. Nhờ vợ tôi phát động phong trào, cổ võ rỉ tai bán cổ phần từ giám đốc đến nhân viên, từ nhân viên đến khách hàng, từ khách hàng đến cán bộ giàu có, ai ai cũng hưởng ứng nhiệt tình. Mỗi tiệm là 100 cổ phần, mỗi cổ phần là 5 ngàn đô, có người bỏ tiền ra mua 10 cổ phần một lúc. Bao nhiêu tiền thu vào tôi đầu tư hết vào đất đai ở quanh bờ biển Nha Trang và các vùng cao nguyên Di Linh, Lâm Đồng, Bảo Lộc, Đà Lạt.

Ngày đầu tiên nhóm họp cổ phần của công ty nhà hàng kiêm phòng trà, tôi mua vé máy bay trốn lên Bảo Lộc với gia đình nhà vợ. Tất cả mọi cổ phần đều ngã ngửa ra sửng sốt là nhà hàng không có lời vì số chi tiêu quá nhiều, nhất là chi ra cho các ca sĩ và các ban nhạc,

nhì là tiền trả thuê mặt bằng quá mắc, còn cao hơn là giá thuê bên Mỹ.

Lúc bấy giờ giá trị đất đai tăng lên gấp ba lần lúc tôi mới mua. Tôi ra mặt đứng ra xây làng Việt kiều ở Di Linh, Đà Lạt, Nha Trang bán lại lời gấp đôi, tôi khuyên vợ tôi ẩn mặt và thay đổi cách ăn mặc, kiểu tóc để tránh gặp người quen, sợ bị trả thù. Hương bây giờ trông giống như cô gái Thái, mặc xà rông, đầu quấn khăn suốt ngày ở ngoài vườn lo trồng đậu, trồng cà, trồng hoa.

Số tiền tôi bỏ trong ngân hàng Thụy Sĩ đã hơn 10 triệu bằng cách chuyển chui qua các company có hàng xuất cảng qua Mỹ hay Âu châu. Tôi vẫn chưa bằng lòng, phải tìm cách nào để tiền nở ra tiền, gấp hai, gấp ba, gấp bốn, gấp năm lần tôi mới thỏa mãn.

Cho đến một ngày tôi gặp một người Mỹ trắng ba lô, nói tiếng Việt rất sõi, còn biết chửi thề và nói tiếng lóng trong một quán cà phê bình dân ở Đà Lạt. Tôi ngồi nhìn anh chàng một lát rồi đến ngồi cùng bàn, hỏi chuyện làm quen. Tôi hỏi nếu anh ấy muốn ở lại VN thì tôi sẽ mướn anh ấy làm việc cho tôi. Anh ta hỏi tôi là làm việc gì, tôi bảo là làm ông chủ của tôi và lương trả theo khả năng đóng kịch của anh. Anh ta trố mắt nhìn tôi, tưởng tôi là một thằng khùng. Tôi cắt nghĩa là tôi muốn làm ăn bằng cách góp vốn, cổ phần nhưng người trong nước

họ không tin người Việt vì sợ bị lừa, chỉ tin người ngoại quốc thôi.

Tôi đem ông Mike về nhà, cho ông ta tắm rửa sạch sẽ cạo râu, cắt tóc, mua đồ vest cho ông ấy mặc. Vợ tôi dạy cho anh ta phong cách lịch sự của người giàu, có địa vị trong xã hội ở nơi công cộng, trước đám đông, trong bữa ăn hay tiệc tùng. Ông Mike và tôi chỉ chờ ngày xuống núi...

Tôi và Mike làm một chuyến du lịch dài từ Nha Trang đi Đà Nẵng bằng xe hơi để tìm địa bàn hoạt động. Ghé ngang Quy Nhơn, một thành phố nhỏ hiền hòa nằm dọc theo bờ biển, nước trong xanh, gió thổi lồng lộng, mát rượt. Tôi nhìn địa hình và địa thế rất giống như khu giải trí Kema bên Mỹ, hình dạng núi và bờ biển là «Song long chầu hột châu» phong thủy rất tốt để thực hiện kế hoạch của mình. Trước khi rời khỏi nhà, tôi đã để lại phone cầm tay của Mike và một cuộn tape thu lại những mẩu đối thoại khác nhau trong office, tôi dặn Hương hễ ai gọi thì phải mở tape ra trước, sau đó trả lời bằng tiếng Anh : Đây là văn phòng của Mike, giám đốc công ty Happy Entertainment, ông chủ của tôi đã công du ở hải ngoại. Tôi có thể chuyển tin cho ông ấy được không» Bối cảnh là tiếng ồn ào nói chuyện của một company bận rộn. Tôi và Mike chuẩn bị gặp mặt giám đốc Sở Kế

Hoạch và Đầu Tư ngày hôm sau.

Miếng cau, miếng trầu mở đầu câu chuyện, tôi ra mắt ông giám đốc bằng hai chai rượu ngoại và một hộp kẹo chocolate. Mike tự giới thiệu mình là một giám đốc công ty Happy giải trí bên Mỹ, công ty thứ hai đứng đằng sau Walt Disney Company, muốn tìm thị trường sang châu Á bằng cách liên hợp với chính quyền sở tại thành lập một trung tâm giải trí lớn nhất Việt Nam. Vốn đầu tư của company là 10 triệu đô chiếm 50% kinh phí xây cất 50% còn lại là vốn cổ phần của nhân dân thành phố, tiền lời sau khi trừ chi phí sẽ chia đều cho hai bên. Ông trưởng phòng tiếp chúng tôi rất niềm nở và hứa sẽ cho chúng tôi biết kết quả. Tôi, dưới danh nghĩa là thư ký riêng của ông chủ, mở cặp táp đưa cho ông giám đốc bản dự thảo của công trình cùng với card visit của ông chủ có tên là Mike và địa chỉ bên Mỹ.

Sau khi đọc xong bản dự thảo, ông giám đốc hân hoan chấp thuận và hứa sẽ dễ dãi trong việc cấp giấy phép nếu tôi để ông ta là người mua 10 cổ phần đầu tiên, mỗi cổ phần là 1000 đô. Tôi hiểu ý làm giấy tờ cho ông trước nhất. Vốn khởi phát tôi bỏ ra là 10 triệu đô, cho nên tôi giữ phần chi tiêu. Sau khi công trình được hoàn tất phân nửa, sẽ công khai cổ động góp vốn.

Nhờ sự hỗ trợ của nhân viên làm vệ sinh và công an địa phương, tôi phát động phong trào làm sạch bờ biển và đường phố. Mỗi người đi tắm biển phải đi lượm rác trước rồi mới được tắm, người nào xả rác sẽ bị phạt 50 ngàn, người công an viết giấy phạt sẽ được hưởng 10% huê hồng. Từ khi có chiến dịch làm sạch thành phố này, biển Quy Nhơn trong xanh, không có một cọng rác. Tôi bắt tay vào công trình kiến thiết và xây dựng dưới sự trợ giúp của các kỹ sư và chuyên viên kỹ thuật đến từ Singapore. Thành phố hầu như rộn rịp hẳn lên, công trình của tôi đã tạo ra nhiều công ăn việc làm cho hơn hai ngàn công nhân xây dựng, họ dùng tiền lương mua sắm, ăn uống làm cho chợ búa tấp nập hơn bao giờ hết.

Trước hết tôi làm một cái cầu tàu bằng phao ở giữa biển. Ở đây sẽ là nền cho trò chơi bay trên không trung bằng ca nô kéo dù chạy quanh cầu tàu giống như ở Thái Lan. Thứ đến tôi thiết lập một đường dây cáp, đóng trụ cột ở đáy biển kéo những hộp sắt có cửa bằng kiếng, chở khách từ bờ biển QN đến đảo Cù Lao Xanh. Ở đảo, tôi cất những nhà sàn bằng tranh dọc theo mé biển, bên trong có đầy đủ tiện nghi dành cho du khách muốn ngủ lại. Giữa đảo là một khoảng đất trống rộng lớn, dùng để đốt lửa trại. Phần còn lại, tôi giao cho kiến trúc sư, kỹ sư và chuyên viên người ngoại quốc đảm nhiệm. Sau hai năm, khu giải trí của tôi đã hoàn tất được phân nửa

gồm có : Lâu đài Bạch Tuyết và bảy chú lùn, vườn địa đàng, ngôi nhà ma, ngôi nhà búp bê, xe lửa trượt nước...

Nhận thấy công trình xây cất khu giải trí đại quy mô của tôi quá hoành tráng và lộng lẫy, cho nên khi tôi phát động góp vốn, tất cả những người giàu có đều hưởng ứng nồng nhiệt khiến tôi và Mike làm giấy tờ bán cổ phần mỏi cả tay, mệt đến phờ người. Thế là kế hoạch của tôi đã đi vào quỹ đạo, tôi thấy được ánh sáng le lói chiếu ở cuối đường hầm. Tôi bí mật rút vốn lại từ từ và chuyển vào ngân hàng Thụy Sĩ. Cuối năm thứ ba, tôi đã có được 15 triệu trong trương mục của mình, Mike không hay biết gì về việc tôi làm, cứ tưởng tôi đang nỗ lực bỏ tiền vào để hoàn tất khu giải trí.

Vào giữa năm thứ tư, khu du lịch và giải trí của tôi hoàn tất. Chúng tôi mời Tỉnh ủy, các trưởng phòng, giám đốc các cơ quan, hội phụ nữ, hội các bà mẹ và tất cả các cổ phần đến cắt băng khánh thành. m nhạc rộn rã reo vui trong những gian hàng trò chơi, tiếng nói cười giòn tan trong những gian hàng bán đồ chơi, đồ lưu niệm. Những em bé mắt tròn xoe, ôm cổ Mickey Mouse chụp hình cười hở cả hàng răng sún. Dân Quy Nhơn chưa bao giờ vui như vậy, người người lũ lượt kéo từ các huyện xuống tấp nập, đường xá dọc theo ven biển đi không có chỗ chen chân. Một hàng xe du lịch

phải đậu từ xa để cho du khách đi bộ tới. Tiếng súng bắn banh, tiếng la hét từ phi thuyền không gian, xe lửa cao tốc, tiếng trống, tiếng kèn của ban nhạc đang đi diễn hành tạo thành một hoạt cảnh huyên náo, dồn dập, sống động vô cùng.

Ngoài biển những chiếc ca nô kéo những cánh dù xanh đỏ, những người dơi bay lơ lửng trên bầu trời trong xanh như những cánh chim hải âu. Về đêm đảo Cù Lao Xanh bập bùng tiếng trống, tiếng khèn của nhân viên khu giải trí hóa trang thành người dân tộc. Nhảy lửa, ăn thit nướng, ca hát vang dậy góc rừng. Du khách sống một đêm ở đây sẽ không bao giờ quên được cảnh man khai, rừng rú này.

Thành phố như được hồi sinh sau những năm tháng ảm đạm. Happy Entertainment công ty đã thổi vào người dân tỉnh lỵ một nguồn sinh lực tràn trề hy vọng. Hơn 500 việc làm được mở ra cho các thanh thiếu niên. Các tiệm ăn, tiệm giải khác mọc lên như nấm, du khách tới lui, ăn uống tấp nập, ồn ào. Hàng đoàn xe chở khách du lịch của Sàigon Tourist đổ khách du lịch ngoại quốc và trong nước xuống ào ạt, giúp cho nhà nước thu được một số ngoai tệ rất lớn. Ai ai cũng có công ăn việc làm theo hệ thống dây chuyền. Vì thế không ai rủ ai, họ tự động xếp hàng trước văn phòng của công ty để mua

cổ phiếu, những người mua bây giờ không phải nhà giàu nữa mà thuộc thành phần trung lưu, có một hay hai lượng vàng trong nhà cũng bán đi để mua cổ phiếu.

Mike thấy tôi tiếp tục bán cổ phiếu, lấy làm ngạc nhiên vì công trình đã hoàn tất. Tôi cắt nghĩa với Mike là tôi muốn rút vốn để đầu tư vào chuyên làm ăn khác. Lúc bấy giờ tôi có được 30 triệu trong công. Đầu tháng thứ hai tôi công bố là lời được 10 %, cứ mỗi cổ phần lời được 100 đô một tháng. Tôi lấy tiền người mới mua trả lời cho những người cũ làm cho số người mua cổ phiếu tăng vọt. Ngoài tiền trả tiền lương cho nhân viên, tiền điện, nước, gas, tiền lời cho các cổ phần, còn lại bao nhiêu tôi chuyển qua nhà bank Thụy Sĩ. Tôi áp dụng cách tính lợi nhuận theo hình Kim Tự Tháp mà người đứng đầu là tôi, lấy tầng dưới trả cho từng trên, từ dưới đi lên theo thứ tự lấy nhiều trả ít. Mike lo việc điền tên vào giấy chứng khoán, tôi lo thu tiền và cho mã số thứ tự của stock, khi mã số đến 2 triệu, tôi trở lại số 11 vì 10 số đầu là của ông giám đốc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư không thể trùng lập với ai được.

Khi Kim Tự Tháp đã quá tải, tôi đã mánh được 30 triệu, cộng với 10 triệu vốn, tổng cọng tôi có tất cả là 40 triệu sau 10 năm mánh mung. Tôi phải tìm đường «tẩu», không thôi sẽ ăn phải keo đồng. Tôi đặt hai vé

máy bay, một cái đi Nam Phi, một cái đi Mỹ, đi bằng hai ngả khác nhau. Mỗi cuối tuần tôi với Mike thường đi chơi riêng rẻ, tôi thì đi đánh tennis hoặc về Bảo Lộc thăm vợ, Mike thì về đồng quê du ngoạn hay ra Huế, Hội An viếng cảnh. Cuối tuần này, chúng tôi có vắng mặt chắc chẳng có ai nghi ngờ gì.

Trước buổi sáng thứ sáu họp hội đồng quản trị cổ phần. Tôi thú thật với Mike là company không có lời, tôi lấy tiền của người mới mua trả tiền lời cho người cũ để lấy vốn lại. Tôi bày mưu tính kế cùng với Mike rút lui cho lẹ. Trong phiên họp khoáng đại, cứ 6 tháng một lần, Mike ngỏ ý là muốn về Mỹ để nghỉ xả hơi vì làm việc quá mệt mỏi, sẽ giao quyền kinh doanh lại cho những người nào có nhiều cổ phần nhất. Sau một cuộc bầu bán chúng tôi có một danh sách cổ phần viên đảm nhiệm trông coi và quản lý khu du lịch. Tôi dành riêng một buổi sáng để trả lương nhân viên và trả tiền lời cho cổ phần. Xong buổi họp, tôi đưa cho Mike tấm vé máy bay và tờ giấy chứng nhận đã chuyển thẳng từ ngân hàng Thụy Sĩ sang công của Mike ở Mỹ là 100 ngàn đô.

Chúng tôi về khách sạn ăn cơm trưa như thường lệ. Ăn xong tôi lái xe đi đánh Tennis, Mike vào phòng tắm hơi một lát bước ra, biến thành một ông Tây ba lô, mặc áo thun, quần sọt, đeo kính mát đen, không ai nhận ra

ông chủ bự. Ông Tây ba lô đón xe thồ đi ngã ba Phú Tài để đón chuyến xe đò sớm nhất từ Đà Nẵng về Sài Gòn, ngày mai đi Mỹ lúc 8 giờ sáng. Còn tôi lái thẳng ra Huế lấy máy bay đi Nội Bài. Bước xuống phi trường tôi chuyển thẳng sang phái đoàn đi du lịch Phi Châu. Trên máy bay, tôi thở phào nhẹ nhõm, không một ai quen hay nhận ra tôi. Trước khi ra đi, tôi đã để lại cho Hương một số tiền đủ để nàng sống trọn đời mà khỏi phải đi làm.

Sang đây tôi gặp Niki, người hướng dẫn viên du lịch, không những xinh đẹp mà còn duyên dáng, mặn mà. Tôi kết hôn với nàng và ở lại đây hơn một năm nay. Tôi thuộc loại tứ chiếng giang hồ, nhưng hai cô vợ bên tôi thật thuần hậu, chất phác, không bao giờ hỏi hoặc đá động gì đến những việc tôi đã làm.

Chiếc du thuyền cập bến ở mũi Midland, một xe cảnh sát đứng chờ sẵn ở cầu tàu, họ bước lên du thuyền còng tay ông Lương, tống lên xe trước đôi mắt mở to, hốt hoảng của Niki. Xe cảnh sát chạy, Niki chạy theo khóc lóc, năn nỉ bảo là có lẽ họ bắt lầm. Họ quay lại nói với nàng là được lệnh Interpol -tổ chức cảnh sát quốc tế- dẫn độ đương sự về Mỹ về tội lường gạt.

SƯƠNG NGUYỄN

Săn Ảnh Vùng Đồi Đá Đỏ Sedona

Phúc Thiện Nhựt

Ông «bạn săn ảnh» ngoại bát tuần trong công viên Red Rock Pass Park.

Tác giả tên thật là Phùng An, hiện là cư dân Westminster, Nam California, tự sơ lược tiểu sử : Trước năm 1975, công chức VNCH. Từ năm 1975 đến 1979: Bán chợ trời. Năm 1980 : Vượt biên đến Mỹ. Nghề nghiệp ở Mỹ : Electronic Technician. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Cơm Chỉ». Bài mới nhất của ông kể chuyện đi săn ảnh của Hội nghệ thuật PSCVN.

Trong lĩnh vực nhiếp ảnh nghệ thuật, săn ảnh là một trong những điều kiện thiết yếu giúp các nhiếp ảnh gia thâu được vào ống kính những chủ đề độc đáo, hình ảnh tuyệt vời cho từng thể loại.

Hội ảnh nghệ thuật PSCVN do nhiếp ảnh gia Vi Vi Trần cùng các nhiếp ảnh gia đã nổi tiếng trước năm 1975 gồm quý ông Lê ngọc Minh, Dương xuân Phương và Benjamin Vũ hợp tác thành lập và điều hành hơn 20 năm tại miền nam California. Ngày nay do các nhiếp ảnh gia thế hệ trẻ, năng động có nhiều kiến thức sáng tạo trong lĩnh vực nhiếp ảnh khi kỹ thuật nhiếp ảnh

chuyển từ chụp «âm bản (film)» sang «digital», tiếp tục điều hành và tổ chức các khóa học, các chuyến đi săn ảnh hàng năm.

Hội ảnh nghệ thuật này tôi đã có dịp giới thiệu cùng quý vị nhân dịp tham gia chuyến đi săn ảnh ở Mono Lake và Bodie Town, California năm 2008 (đọc bài «TRÊN ĐƯỜNG ĐI SĂN ẢNH» đăng trên Việt Báo online ngày 17 tháng 05 năm 2008). Hôm nay tôi xin nói đến chuyến đi săn ảnh vùng đồi đá đỏ Sedona, Arizona hội tổ chức cho khoá 9- 2010.

Khi nghe nói vùng đồi đá đỏ Sedona, tôi chưa biết ở đó có gì đặc biệt. Tuy nhiên, vì là địa danh lạ tôi hăng hái ghi danh và được ban tổ chức cho tham gia, mặc dù tôi không phải học viên khoá 9, năm 2010. Đọc bảng điều lệ và những vật dụng cần thiết cho chuyến đi săn ảnh 2 ngày, 2 đêm của hội, tôi chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng lên đường.

Chuyến đi khởi hành 10 giờ đêm thứ sáu (22-10-2010) tại bãi đậu xe kế trạm xăng Shell trước chợ ABC như những lần trước nhưng khoảng 9 giờ mọi người đã có mặt tại điểm hẹn, kiểm điểm lại hành trang, nghe trưởng ban tổ chức và điều hành chuyến đi thông báo thêm những điều cần thiết và sắp xếp chỗ ngồi.

Nhìn 5 chiếc xe mini van Chrysler đời mới, mọi người đều nôn nao chờ giờ chuyển bánh. Như thông lệ, cô Jennifer Cúc Nguyễn, trẻ trung, nhanh nhẹn thường xuyên hợp tác với hội trong những dịp đi săn ảnh đưa bản điều lệ trong suốt chuyến đi cho mọi người ký tên trước khi đoàn xe khởi hành. Lộ trình từ Santa Ana đến Sedona dài hơn 500 dặm (miles), thời gian di chuyển dự trù khoảng 9 tiếng đồng hồ.

Chiều cuối tuần nên hơn 9 giờ tối phố xá khu Little Saigon xe cộ vẫn còn rộn rịp, 5 chiếc xe mini van với 31 «thợ săn ảnh» âm thầm lần lượt rời bến theo bảng số thứ tự từ 1 đến 5 gắn sau mỗi xe qua những xa lộ quen thuộc, 22E, 55N, 91E của tiểu bang California, đoàn xe bắt đầu vào xa lộ Liên bang số 10E lúc 11 : 30 tối, trực chỉ hướng đông.

Đêm mùa Thu, (rằm tháng 9 âm lịch) thời tiết mát mẻ, dễ chịu. Vùng ngoại ô xa lộ Liên

bang số 10E gia cư thưa thớt. Khi xe chạy qua những quãng đồng không, mông quạnh, nhìn xuyên qua màn đêm, vầng trăng rằm toả ánh sáng nhuộm vàng không gian bao la, ẩn hiện những ngọn đồi vùng sa mạc Palm Spring êm đềm như những vùng quê miền Trung Việt Nam thời đất nước thanh bình, ngoại trừ những trạm xăng dọc 2 bên xa lộ, những khu có sòng bài (casino)

của các thổ dân da đỏ hoặc những nơi tạm nghỉ cho xe qua đường có nhiều đèn sáng và những nét sinh hoạt về đêm.

Trước khi mời quý vị cùng đi săn ảnh vùng đồi đá đỏ Sedona, tôi xin nói vài nét về địa danh này. Sedona là vùng núi, đồi nằm trên độ cao 4500ft được đoàn người thám hiểm đầu tiên đến đây khám phá năm 1902, là một thị trấn nhỏ thuộc tiểu bang Arizona, cách thành phố Phoenix, thủ phủ tiểu bang Arizona 120 dặm, hướng bắc trên xa lộ liên bang số 17N. Từ Sedona city đi tiếp về hướng bắc khoảng 28 dặm là thành phố Flagstaff và khoảng 108 dặm sẽ đến Grand Canyon, một thắng cảnh du ngoạn nổi tiếng thuộc Liên bang (National Park). Cư dân thị trấn này tập trung trong các thung lũng giữa các ngọn đồi đá đỏ (Red Rock Loop, Village of Oak Creek, Sky Ranch park, Airport Loop) hoặc rải rác ẩn, hiện giữa những rừng cây vùng nhiệt đới trên các đoạn đường ngoằn ngoèo dẫn vào các khu đồi đá đỏ.

Đường huyết mạch của thị trấn là xa lộ Liên bang số 17N, nối tiếp bằng liên tỉnh lộ 89A (Hwy 89A). Các cơ sở hành chánh, khu thương mại hoặc văn phòng dịch vụ tập trung dọc 2 bên đường huyết mạch. Trung tâm thị trấn không có nhiều đường dọc, ngang như các thành phố lớn chúng ta thường thấy nên các ngã tư xuyên

qua đường huyết mạch không có nhiều đèn đường báo hiệu đỏ, vàng, xanh; thay vào đó là một vòng tròn như các bùng binh ngã năm, ngã 6 ở Sài gòn nhưng nhỏ hơn, trên bùng binh không trồng hoa hoặc dựng tượng. Các chiều lưu thông xuyên qua vòng bùng binh được báo hiệu bằng chữ «Roundabout» (đường ngoằn ngoèo, chạy vòng), những nhánh đường ít lưu lượng xe có đặt bảng «yield» nên xe cộ vẫn chạy liên tục không phải ngừng chờ đèn báo hiệu, ngoại trừ vài giao điểm xuyên qua vùng thị tứ hoặc cơ sở quan trọng.

Rải rác bao quanh thị trấn là những ngọn đồi đá màu đỏ như gạch nung. Đứng từ xa nhìn giống những đồi đất đỏ, trông tưởng chừng như mềm và xốp nhưng là những khối đá cứng, đứng trơ trơ giữa không gian không biết từ bao giờ cho đến khi khám phá ra đến nay đã hơn một thế kỷ bị thời gian và gió, mưa mài dũa, xói mòn biến thành những hình thù nhiều góc cạnh; tổ ong; quả chuông; lâu đài; hang, đông... trông thật đẹp mắt.

Ở đây không có những ngọn núi cao như vùng đông, bắc California hay khu ranh giới tam biên (đoạn đường ngoằn ngoèo khoảng 20 dặm trên xa lộ liên bang 15 xuyên qua eo núi biên giới 3 tiểu bang California, Nevada và Utah.), mùa đông không có tuyết phủ trên các ngọn núi cao, nên mùa hè không có tuyết tan chảy

xuống thành suối đọng lại thành hồ như vùng cao nguyên California.

Toàn thị trấn không có cao ốc, hầu hết nhà 1 tầng, lác đác vài kiểu nhà 2 hoặc 3 tầng, lợp ngói màu đỏ giống như màu các khối đá đỏ. Nét đặc biệt, vì các ngọn đồi màu đỏ nên các cột đèn báo hiệu tại các ngã tư đường huyết mạch hoặc các rào chắn an toàn trên những đoạn đường ngoằn ngoèo đi vào các khu đồi đá đỏ cũng sơn cùng màu như các khối đá đỏ trên đồi.

Arizona là tiểu bang nhiệt đới, không có các giống cây thông tàng cao trên các sườn đồi như vùng cao nguyên Yosemite, White Mountain ở tiểu bang California. Trên các sườn đồi, mọc lẫn lộn những loại cây vùng nhiệt đới : Century plant; Banana yucca; Arizona Cypress; Poinleaf; Cottonwood; Prickly Pear. Trong các công viên có các loại cây Sycamore (tàng cao nhưng lá thưa không cho nhiều bóng mát); Juniper; Mesquite...

Đoàn xe âm thầm chuyển bánh dưới ánh trăng rằm, mọi người chưa ngủ nhưng yên lặng như để tâm tư mơ về những hình ảnh đẹp sẽ chụp được trong chuyến đi săn ảnh, thỉnh thoảng từ chiếc máy walking talking (2 way radio) trưởng ban tổ chức chuyến đi nhắc nhỡ các bác tài giữ đúng vận tốc, đổi «lằn xe» (lane) qua mặt các xe truck hoặc ghé trạm xăng dọc đường để tiếp tế

nguồn sinh lực cho 5 chiếc xe và đoàn săn ảnh có dịp giải tỏa sự dồn nén của bàng quang.

Sáng thứ bảy (23-10-2010), 4 : 30A chúng tôi đến thành phố Phoenix, chuyển qua xa lộ liên bang số 17N trực chỉ Sedona để kịp chụp cảnh bình minh trên dòng suối Oak Creek. Đây là con suối duy nhất chảy từ hướng Bắc Oak Creek Vista dọc Hwy 89A xuyên qua Sedona city xuống tận phía Nam Red Rock State Park. Muốn săn được những kiểu ảnh đẹp, in hình bóng ngã trên dòng suối hay mặt hồ, không gian cần lặng gió, mặt nước không giao động, nhiếp ảnh gia sẽ thâu được vào ống kính hình bóng ngã trên dòng nước rõ và đẹp. Đó là lý do đoàn săn ảnh đến dòng suối trước tiên vì buổi sáng sớm ít khi có gió thổi mạnh nhưng đến nơi sớm quá (7 : 30A), cổng vào công viên chưa mở, đoàn săn ảnh hơi thất vọng vội đổi hướng đi đến vị trí khác kẻo ánh bình minh lên nhanh.

Khu Sugar Loaf. (Chụp 9 giờ sáng thứ bảy 23-10-2010) Ảnh Anthony Phùng.

Chúng tôi đến vùng đồi Sugarloaf 8 : 30A. mặc dù bình minh chưa lên cao nhưng ánh sáng cũng tỏa đều một vùng đồi bao la, nhìn từ xa xa những ngọn đồi đá đỏ hiện rõ dần. Khu đồi này không có gia cư, toàn rừng cây Yucca baccata, Pointleaf và Prickly Pear, đoàn săn

ảnh băng theo lối mòn đất đỏ vào sâu trong rừng. Người thích cảnh hùng vĩ của núi, đồi tha hồ tìm bố cục, góc cạnh các khối đá đỏ sừng sững khoe màu dưới ánh bình minh, bấm máy; người thích chụp kỳ hoa, dị thảo len lỏi vào từng lùm cây sử dụng ống kính micro chụp màu sắc, góc cạnh những đoá hoa tươi vừa hé nhuỵ đón nhận những hạt sương mai; ngoài ra, những «bạn săn ảnh» muốn có những kiểu ảnh sinh động hơn, nép mình quan sát, yên lặng chờ đợi những loài động vật hoang dã, chim rừng hoặc loài bò sát đang thập thò trong hang rình rập tìm mồi cho bữa ăn đầu ngày.

Sau hơn một tiếng đồng hồ thâu vào ống kính nhiều hình ảnh đẹp, đoàn săn ảnh trở về bãi đậu xe dùng điểm tâm, áp dụng câu : «Có thực mới vực được đạo». Bữa điểm tâm bằng món xôi hấp nước dừa, lạp xưởng, tôm khô, tuy không phải cao lương, mỹ vị nhưng đúng khẩu vị Á đông do công lao của chị Tina Dương cùng các chị trong đoàn săn ảnh đóng góp công lao, gia vị, phụ nấu, mọi người ăn no nê vẫn còn phần đủ cho 6, 7 người ăn.

Gần hết buổi sáng thứ bảy, đoàn săn ảnh trở lại vùng Red Rock Pass Park. Lệ phí vào cổng mỗi xe 10 đô la. Vừa xuống xe, mọi người rảo bước đến khu suối nước Oak Creek

Hôm nay cuối tuần nên giờ này đã có nhiều du khách vào công viên. Tôi cũng theo đoàn

săn ảnh vào tận bờ suối, đứng phía hữu ngạn chụp vài kiểu giòng nước bạc chảy xuyên qua ghềnh đá không dám len lỏi đi xa hoặc qua phía tả ngạn, trên đường về nghe các anh, chị em kể lại phía tả ngạn có nhiều cảnh đẹp, thuận ánh sáng thiên nhiên nên vài anh, chị «bạn săn ảnh» mạo hiểm băng qua dòng suối chụp được nhiều hình ảnh độc đáo.

Từ bờ suối trở lại công viên tôi thấy một «bạn săn ảnh» cao niên khóa 9, 2010 cũng vừa săn ảnh ở tả ngạn bờ suối trở ra vai mang máy ảnh, tay cầm chân 3 càng (tripod), ta... chống gậy, bước chân tuy chậm chạp nhưng vững vàng. Đợi ông «bạn săn ảnh» ngồi nghỉ chân nơi ghế đá trong công viên tôi lân la đến gợi chuyện : «Chà, chân máy ảnh của «ông anh» đẹp quá. Ông anh» mua bao nhiêu vậy ?» «Tôi mua trên «net» cái chân máy $175. 00 và mua thêm phần phụ tùng gắn trên chân máy $75. 00. Nhờ bộ phận này, khi gắn máy ảnh vào chân máy mình xoay máy ảnh đổi bố cục, hậu cảnh dễ dàng và nhanh hơn. «Nghe ông «bạn săn ảnh» trả lời và giải thích công dụng chân máy ảnh, tôi nhìn chiếc máy ảnh ông đang mang trên vai chắc phải thuộc loại «xịn» nên không dám hỏi tiếp sợ thêm tủi thân vì

chiếc máy ảnh của tôi mua từ năm 2008, đời cổ lỗ sĩ, chờ «on sale» mới mua, cái chân 3 càng mua ở Wal mart 39$99 nhưng cũng tháp tùng theo các khóa nhiếp ảnh đi săn ảnh nhiều lần, nhiều nơi, trông chẳng giống ai;Tuy nhiên, tôi cũng tự hào đã được hội nhiếp ảnh PSCVN chọn 2 tác phẩm nhiếp ảnh trưng bày trong cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật năm 2008.

Ngồi nghỉ chân trên ghế đá tại công viên chờ đoàn săn ảnh đi xa trở về, tôi tiếp tục hỏi thăm ông «bạn săn ảnh» về lĩnh vực nhiếp ảnh, ông cho biết năm nay đã ngoại bát tuần (82 tuổi) nhưng vẫn còn đam mê nhiếp ảnh nên ghi danh theo học lớp nhiếp ảnh nghệ thuật khoá 9, năm 2010 và cũng đã đi săn ảnh với các anh, chị, em nhiều lần, nhiều nơi và dù đi xa hay gần tôi cũng mang theo ngoài dụng cụ nhiếp ảnh, «cây gậy trợ lực» này (vừa nói vừa chỉ cây gậy để bên cạnh). Sau khi săn ảnh về tôi tự sửa ảnh, thay đổi bố cục, ánh sáng và màu sắc những tác phẩm săn được bằng computer. Nghe ông «bạn săn ảnh» nói phải chống gậy đi săn ảnh, sửa ảnh bằng computer, tôi nghĩ câu nói : «hậu sanh khả uý», trường hợp ông «bạn săn ảnh» này ta cũng nên thêm câu : «tiền sanh lại càng khả huý hơn».

Nếu quý vị có dịp nhìn người «bạn săn ảnh» đã ngoại bát tuần, mỗi lần đi săn ảnh phải... chống gậy hoặc quý

cô «thợ săn ảnh» tuổi đời còn quá trẻ, những ngày cuối tuần thay vì dạo chơi quanh phố phường, quý cô cũng lặn lội thức khuya, dậy sớm vai mang «ba lô», máy móc, mặc áo giáp (loại áo có nhiều ngăn, nhiều túi các nhiếp ảnh gia thường mặc khi đi săn ảnh để đựng dụng cụ nhiếp ảnh) quý vị sẽ thấy sự đam mê nhiếp ảnh của các nhiếp ảnh gia và giá trị những tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật.

Vừa nói chuyện vừa nhìn ông «bạn săn ảnh» ngồi nghỉ chân bên cạnh đồ nghề nhiếp ảnh với «cây gậy trợ lực» tôi nhớ lại lời ông Huỳnh Phú Sĩ, nhiếp gia trẻ kiêm giảng viên các khóa nhiếp ảnh, nói : «Khi sự đam mê nhiếp ảnh đã nhập vào huyết quản, quý vị sẽ thích thú khi đi săn ảnh và không bao giờ quên chiếc máy ảnh. Có nhiều người đam mê nhiếp ảnh, đêm đêm nằm bên cạnh «bà xã» vẫn nhớ chiếc máy ảnh như người nghiện á phiện nhớ cái «bàn đèn». Câu nói ví von của ông Huỳnh Phú Sĩ thật là chí lý. Nhìn ông «bạn săn ảnh» đã ngoại bát tuần này ta sẽ hiểu được sự đam mê nhiếp ảnh. Ông xứng danh là cây cổ thụ trong hội ảnh PSCVN.

Bữa cơm trưa được các chị «thợ săn ảnh» chuẩn bị chu đáo bằng món bò kho, bánh mì dưa chuột. Món bò kho ngon thật là ngon, các chị chuẩn bị 3 bếp lò

ga hâm nóng bò kho nên càng ăn càng thèm và không thấy no. Tạ ơn Thượng đế toàn năng đã dựng nên người phụ nữ không phải chỉ thích đi... «sốp-pin» mà còn có khả năng quán xuyến việc gia đình, đảm đang phần ẩm thực, xứng danh «nội tướng», thảo nào quý ông khi xa thì nhớ mong, gần thì thương yêu, cưng chiều. Tôi nghe anh, em trong đoàn săn ảnh khen người nấu món bò kho là chị «thợ săn ảnh» Phương Dung. Nhìn chị mảnh mai, nhanh nhẹn, duyên dáng như một cô thôn nữ xuân thì, ngồi chung xe với tôi lúc nào cũng nghe chị nói chuyện líu lo như tiếng hót chim sơn ca, mục đích giúp bác tài không buồn ngủ. Tôi ngồi ghế trước, thỉnh thoảng cũng được chị mời ly cà phê sữa nóng rót từ bình thuỷ, khi quả chuối tươi, trái bắp nấu còn âm ấm, trái quýt ngọt hoặc các loại «chip» (thức ăn vặt). Nhìn chị mang máy ảnh và dụng cụ lỉnh kỉnh đi tìm vị trí săn ảnh, tôi nghĩ nếu chị đứng săn ảnh giữa ngọn đồi cao có gió thổi mạnh chắc gió sẽ thổi chị bay mất nhưng chị nấu món bò kho ngon đáo để. Ngồi ăn món bò kho giữa công viên, bàn ăn phủ khăn giấy trắng, tôi có cảm tưởng như đang ngồi ăn trong một nhà hàng khang trang tại Little Saigon, có đầy đủ, rau quế, rau thơm, chanh tươi, ớt hiểm...

Sau bữa cơm trưa, chúng tôi vội vã đến khu Chicken Point để kịp chụp nhiều cảnh đẹp do ánh sáng mặt trời buổi chiều chiếu vào những bức tường đá đỏ sừng sững trãi dài trên lưng chừng đồi. Tôi không rõ tại sao có địa danh Chicken Point, quan sát không thấy có trại chăn nuôi gà hay những dịch vụ liên quan đến gà. Ở đây có một nhà nguyện đạo Tin lành tuy nhỏ nhưng lối kiến trúc đẹp tên Chapel Holy Cross. Con đường nhỏ từ liên tỉnh lộ 179 (Hwy 179) dẫn vào khu Chicken Point không ngoằn ngoèo, vực sâu, hiểm trở nên địa điểm này có nhiều du khách và nhiếp ảnh gia đến săn ảnh hơn những nơi khác.

Hôm nay thời tiết quá ưu đãi đoàn đi săn ảnh chúng tôi, không quá nóng kể cả buổi trưa, 6 giờ chiều vẫn còn ánh sáng; tuy nhiên, máy ảnh đã no nê nhưng «thợ săn ảnh» bắt đầu thấy đói. Rối rít gọi nhau (gọi bằng máy walking talking) chuẩn bị lên xe về khu trung tâm thị trấn tìm nhà hàng ăn, ngũ sớm chuẩn bị ngày mai sẽ tiếp tục chạy đua với ánh bình minh ở đồi Bell Rock.

Ngồi trong xe bàn bạc nhau chọn bữa ăn tối. Ở đây không có nhà hàng Việt nam, Tàu, Thái, hay Đại hàn ngoài các tiệm ăn quen thuộc của người bản xứ nên «no choice» đành phải ăn pizza. Đoàn săn ảnh 31 người vào một lúc nhà hàng khó sắp xếp ngồi chung mặc dù ông

Dean Vũ (trưởng đoàn) đã điện thoại đặt chỗ trước khi đến. Chúng tôi ngồi riêng nhiều bàn, hoá đơn (bills) tính tiền từng bàn nhưng chủ nhà hàng vẫn áp dụng quy lệ tiền «tip» 15% như phục vụ chung nhóm.

Bàn chúng tôi 6 người, «kêu» (order) mỗi người một chai bia (3 Corona, 3 Heineken), 2 bánh pizza cỡ trung, 2 lớp nhân (medium size, 2 toppings). Vui, đói, mệt nên ăn rất ngon. Bill tính tiền $93. 60, mỗi người chi $16. oo (gần bằng tiền một con cá nướng da giòn, 2 người ăn)). Đây là thị trấn nhỏ, dân cư thưa thớt nhưng giá sinh hoạt cao. Một chai bia $5. oo, một bánh pizza $25. oo. Mặc dù bị «xẻo nhẹ» một góc túi tiền nhưng mọi người điều vui vì memories card máy ảnh của mỗi người đều chứa đầy hình ảnh đẹp.

Vào khách sạn, mỗi xe ngủ chung một phòng, nhường nhau sử dụng phòng tắm, cắm

điện «sạc» pin máy ảnh và điện thoại di động. Vừa nằm xuống đã có tiếng... ngáy ! Phòng tôi sáu người, lần lượt 5 tiếng ngáy trổi lên như 5 âm điệu ngũ cung «hò, xự, xang, xê, cống» trầm, bổng quyện vào nhau nghe như một bản đàn hoà tấu bằng những nhạc cụ thời thượng cổ, (tôi không góp tiếng... ngáy vì chưa ngủ nên may mắn nghe được bản nhạc hòa tấu bằng âm thanh... «ngáy» độc đáo này.)

Tối hôm qua trước khi vào khách sạn, ban tổ chức nhắc nhỡ mọi người, 6 giờ sáng hôm sau (chúa nhật, 24-10-2010) phải có mặt tại bãi đậu xe. Hôm nay sẽ ra khu Bell Rock chụp cảnh bình minh. Muốn chụp được ảnh đẹp cảnh bình minh khu đồi Bell Rock, đoàn săn ảnh phải đến nơi khi vầng thái dương vừa ửng hồng nơi đỉnh đồi. Vừa ra bãi đậu xe, trời còn lờ mờ tối chưa thấy rõ mặt người, tôi nghe tiếng cô Jennifer Cúc Nguyễn khoe : «Good morning chú Anthony. Trưa nay cháu mời chú ăn cơm nóng với món thịt gà xào sả... không có ớt, con gái bố nấu đấy» (từ lúc tôi tham gia hội nhiếp ảnh PSCVN (2008), cô Jennifer Cúc Nguyễn xem tôi như ông «bố», «bố sồn sồn» chứ không phải «bố già» đâu nhé vì chưa phải... chống gậy đi săn ảnh.) Tôi ngạc nhiên, thông thường tôi nghe nói món thịt gà xào sả, ớt nhưng hôm nay cô Cúc khoe nấu món thịt gà xào sả... không có ớt. Lạ quá, đây là món ăn đặc biệt, do cô Cúc nấu chắc ngon lắm. Tuy nhiên, khi bữa cơm bày ra trên bàn, người nội trợ giải thích sở dĩ món gà xào sả không có ớt vì trong đoàn săn ảnh có nhiều người không quen dùng vị cay nên ớt xào chín để riêng, khi ăn tuỳ sở thích và khẩu vị mỗi người cho thêm vào. À, thì ra thế. Tôi thầm thán phục cô con gái tuổi đời quá trẻ nhưng có sáng kiến độc đáo trong việc nội trợ. Những bữa ăn dã chiến khi đi săn ảnh, tuy ở ngoài công viên, bên dòng

suối hay dưới tàng cây nhưng nhờ tình người đậm đà, quý mến nhau đã làm thức ăn tăng thêm hương vi.

Bell Rock là một vị trí quen thuộc của quý vị nhiếp ảnh gia khắp nơi và các lớp nhiếp ảnh nghệ thuật thỉnh thoảng hướng dẫn các «thợ săn ảnh» đến thực tập săn ảnh. Ở đây, ngoài những ngọn đồi đá đỏ có nhiều hình thể khác nhau, có một ngọn đồi đá đỏ thật lớn, hình thể như một cái chuông khổng lồ sừng sững ở hướng Đông, nên gọi là «Bell Rock», hai bên là những eo núi, triền đồi tạo nên nhiều hình ảnh tuyệt đẹp lúc bình minh.

Quãng đường từ trung tâm thị trấn đến Bell Rock không xa nhưng xe chạy vòng quanh qua nhiều triền đồi, tuy không có rừng thông cao hay suối, hồ như ở vùng cao nguyên Bishop, California, nhưng khung cảnh thơ mộng, buổi ban mai êm đềm gợi nguồn cảm hứng, từ trong máy walking talking tôi nghe giọng thanh thoát, ngọt ngào của một cô «thợ săn ảnh» nào đó, ca : «Đường lên núi rừng, sao hãi hùng, ôi gió lộng, muôn lá động cành trong bóng thê lương. Chiều nay gió ngừng, bên suối rừng, dâng nước bạc, nghe tiếng nhạc buồn vương bóng cố hương. Mây bay về đâu ? Chim bay về đâu ? Xin cho tôi nhắn tới nàng đôi câu...» (Bài «Đường Lên Sơn Cước», nhạc sĩ Lê Bình sáng tác). Bản nhạc điệu ¾ tuy không thôi thúc, rộn ràng nhưng cũng làm đoàn săn

ảnh thêm phấn khởi.

Đoàn xe chạy gần đến Bell Rock, nhìn hướng đông, một vùng màu đỏ rực trên đỉnh đồi

làm mọi người vừa nôn nao, vừa lo lắng. Cũng từ trong máy walking talking, giọng ca vừa dứt có tiếng nói : «Ồ ! Đẹp quá. Nếu đến trễ, màu đỏ loãng vào ánh bình minh không còn hình ảnh đẹp như bây giờ, uổng lắm.» Tuy nhiên, ban tổ chức có nhiều kinh nghiệm

và nghiên cứu kỷ thời gian, không gian ở những vùng chuẩn bị đến săn ảnh nên đoàn xe 5 chiếc đến vị trí đã chọn, màu đỏ trên đỉnh đồi chưa thay đổi, ở khe núi toả thêm chút ánh sáng đầu ngày tô màu những cụm mây đang bàng bạc trên không trung thành 3 màu trắng, xám, hồng càng làm tăng nét đẹp thiên nhiên cảnh bình minh khu đồi Bell Rock.

Chúng tôi đến sớm nhưng cũng có vài nhiếp ảnh gia khác đến đây sớm hơn. Xe vừa ngừng, mọi người xuống xe, vác chân 3 càng, máy ảnh chạy túa ra trong bóng tối chập chờn tìm vị trí thích hợp đặt máy ảnh. Nhìn đoàn người vội vã mang dụng cụ nhiếp ảnh di động dưới ánh sáng lờ mờ, tôi có cảm tưởng như một trung đội tinh nhuệ quân lực Việt nam Cộng hòa đang nhảy trực thăng vận trong thời chiến tranh Việt nam.

Khu vực này khá rộng nên mọi người dễ tìm vị trí đặt máy ảnh. Tôi cũng tìm được một vị trí tốt. Quan sát toàn cảnh thấy ống kính mọi người đều quay về hướng đồi Bell Rock, chọn bố cục, liên tục bấm máy. Nhìn phía bên này những ngọn đồi toàn màu đen chưa thấy màu đá đỏ, bên kia đồi, ánh bình minh sáng dần, chiếu vào những cụm mây trên không trung tô màu càng thêm rực rỡ. Ôi ! Tạo hoá đã vẽ bức tranh thiên nhiên quá đẹp.

Mặt trời lên cao, những đồi đá đỏ hiện rõ dần, hướng đông không còn cho cảnh đẹp buổi bình minh, mọi người tảng ra tìm vị trí chụp những ngọn đồi hướng tây. Nếu cảnh đẹp hướng đông nói lên sức sống vươn lên của muôn loài động, thực vật; nét đẹp hướng tây cho ta thấy nét đẹp hùng vĩ của vũ trụ bao la. Nhìn những ngọn đồi đá đỏ hướng tây được ánh sáng mặt trời tô thành từng mảng sáng, tối nhiều góc cạnh theo hình thể, đoàn săn ảnh tha hồ chọn đề tài, bố cục, hậu cảnh, bấm máy.

Rời Bell Rock 9 : 30 sáng, điểm đến là khu Sky Ranch Park. Giờ này ánh sáng chan hoà đã tỏa khắp một vùng thung lũng hướng tây. Xa xa hai ngọn đồi đá màu trắng phủ bằng màu xanh các loại cây rừng nhiệt đới, lá thưa, tàng nhỏ nên không che kín sườn đồi, lốm đốm màu đá núi trắng, màu xanh lá cây trộn lẫn vào nhau vẽ thành

bức tranh cảnh sơn lâm hoang dã. Dưới thung lũng hai ngọn đồi là khu gia cư, có khu lợp toàn mái ngói đỏ, vùng khác lợp vật liệu màu trắng, cho ta hình ảnh một miền quê hương thanh bình.

Gần 11 giờ trưa đoàn săn ảnh trở lại Red Rock Pass Park vì hôm qua có nhiều «bạn săn ảnh» chưa chụp được những cảnh đẹp phía hữu ngạn suối Oak Creek Chụp cảnh bờ suối có nhiều rủi ro hơn chụp cảnh núi, đồi. Trưa nay tại dòng suối này có một «bạn săn ảnh» vì vội băng qua con suối bị trượt chân ngã xuống nước, may mắn chiếc máy ảnh không bị rơi xuống suối.

Bữa cơm trưa với món gà xào sả... không có ớt cũng được bày ra tại bàn ăn trưa hôm qua trong Red Rock Pass Park. Nhìn 3 nồi cơm điện đã mở nắp còn đang toả hơi nóng càng làm tăng thêm cơn đói vì từ sáng đến giờ bận lo săn ảnh quên phần ẩm, thực Tôi đảo mắt nhìn 2 xoang thịt gà xào sả... không có ớt cũng còn đang bốc khói, thầm thán phục sự khéo léo của các cô, các chị «thợ săn ảnh». Mọi người vui vẻ nói nói, cười cười, tôi vừa thưởng thức món ăn vừa thầm nghĩ : «Trong gia đình nếu không có bàn tay «nội tướng», mọi người chắc phải ăn «Cơm Chỉ» quanh năm. Bữa cơm trưa chấm dứt bằng món thanh long tươi do anh, chi Can, Lâm tiếp tế miễn phí vì cây nhà, lá vườn.»

Trong lúc thu dọn bàn ăn, một nam «bạn săn ảnh» ngỏ ý góp câu chuyện vui, tuy không nói tên câu chuyện vui nhưng qua nội dung, tôi xin phép đặt tên «Khai». (Trong bài viết này tôi xin phép người «bạn săn ảnh» đã kể câu chuyện, thay đổi bối cảnh thời đệ nhị thế chiến thay vì thời chiến tranh Việt nam và thêm vào đoạn cuối «dùng chiến thuật tâm lý, tình cảm» để câu chuyện vui thêm phần hồi hộp, hào hứng) : Khi đệ nhị thế chiến đến giai đoạn khốc liệt, mật vụ phe Đồng minh (Anh, Pháp, Mỹ, Nga) bắt được một nữ điệp viên phe Trục (Đức, Ý, Nhật) mỗi ngày đưa cô lên phòng thẩm cung, người thẩm vấn viên thấy cô nữ điệp viên duyên dáng, trẻ, đẹp, thân hình «bốc lửa» không nỡ tra tấn, cực hình, áp dụng khoa tâm lý cương, nhu thẩm cung nhưng lần nào hỏi cô ta : «Khai không ?». Cô cũng trả lời : «Không khai»; «Khai không ?» «Không khai». Sau nhiều lần áp dụng phương pháp cương, nhu không khai thác được tin tức gì, ban điều tra nảy ra sáng kiến dùng chiến thuật tâm lý, tình cảm vừa độc đáo, vừa lãng mạn. Sáng hôm ấy cơ quan thẩm cung cho cô ta dùng bữa điểm tâm thịnh soạn, chuẩn bị cho cô mặc áo quần tươm tất, khiêu gợi hơn thường ngày làm nỗi bật 3 vòng tuyệt vời của mẫu người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp như ở lớp tuổi «... bẻ gãy sừng trâu», đưa vào phòng riêng đầy đủ tiện nghi có cả giường niệm tối tân (như loại gường niệm

memory foam ngày nay), người thẩm vấn viên là một thanh niên cường tráng, đẹp trai, phong độ xuất hiện đứng trước mặt cô ta, lối phục sức như thời nguyên tổ Adam lúc khai thiên, lập địa. Sau khi nở nụ cười hiền hoà, xã giao, hỏi : «Có khai không?» Lặng thinh giây lác, cô đảo mắt nhìn toàn thân người thẩm vấn viên, trả lời : «Dạ, hơi... khai khai !» Nghe 3 chữ : «Hơi... khai khai» mọi người đều phá lên cười thoải mái. Bổng có tiếng cô Jennifer Cúc Nguyễn nói lớn : «Him khai !» «Him khai !» Chữ «Him khai !» làm đảo ngược nghĩa chữ «khai» nguyên thuỷ là động từ có nghĩa là nói tất cả những điều mình biết khi bị tra tấn. Trái lại, chữ «Him khai !» là tỉnh từ chỉ về một mùi vị thoát ra từ nơi nào đó trong cơ thể con người.

Có lẻ cô Jennifer Cúc Nguyễn muốn bảo vệ phái đẹp sợ anh, em trong đoàn săn ảnh nghĩ «Her khai !» nên vội la lớn : «Him khai !» để đánh lạc hướng. Câu chuyện vui kết thúc ở đây, nơi dùng cơm trưa cũng đã dọn dẹp sạch sẽ, mọi người vui vẻ ra xe mang theo trong máy ảnh nhiều cảnh đẹp và trên môi một nụ cười ý nhị do 3 chữ : «Hơi... khai khai !»

Hơn 3 giờ chiều, đoàn xe đến thủ phủ Phoenix, Arizona trực chỉ hướng tây trên xa lộ Liên bang số 10W. Về đến Little Saigon 9 : 30 tối chúa nhật, (24-10-2010) tại điểm hẹn là một tiệm ăn như thường lệ đã có ban điều hành và bạn bè trong hội ảnh; vợ, con ra đón chồng, cha hoặc chồng ra đón vợ. Gặp lại nhau tay bắt, mặt mừng, hỏi han đủ thứ chuyện. Gớm ! Vắng nhà chỉ 2 ngày, 2 đêm mà sự vui mừng khi đoàn tụ tưởng chừng như đi biền biệt từ lâu lắm không bằng.

Cầu chúc quý vị trong hội nhiếp ảnh PSCVN mãi mãi thành công. Hy vọng dịp triển lãm ảnh nghệ thuật mãn khoá 9-2010, khách thưởng ngoạn sẽ có dịp xem nhiều tác phẩm ảnh nghệ thuật độc đáo, giá trị của quý vị.

Phúc Thiện Nhựt

Giờ Ra Chơi

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã đặc biệt viết về nước Mỹ 2009 với các bài «Tấm Nón Lá Và Cái Lưng Còng», «Tôi Đi Học»... Sang năm thứ 11, với bài viết «Thương Yêu Còn Mãi» Tịnh Tâm cho thấy bút pháp sống động hơn khi kể chuyện xảy ra tại một cửa hàng tại Bolsa chuyên chuyển tiền về Việt Nam. Bài viết mới nhất của cô là chuyện về những học viên Việt trong một lớp học Anh ngữ ESL.

1.

Đúng năm giờ chiều, thầy Peter bước vào lớp học. Michelle đang nói chuyện với Tim, vội quay ngoắt lại phía thầy, nhìn thầy với ánh mắt chan chứa yêu thương. Bữa nay Michelle mặc váy áo màu hồng, khăn quàng cổ màu hồng, giỏ xách màu hồng và tô mắt hồng. Trông đẹp mê hồn ! Hình như thầy Peter thoáng bối rối.

Tội nghiệp Michelle. Nãy giờ cô bé có vẻ không tập trung được vào câu chuyện với Tim, mắt cô bé cứ liếc nhìn về phía cửa.

Những câu chào hỏi thông thường diễn ra : «Good evening.» «How are you ?» «Fine, thanks» ...

Ai đó giỡn chơi :

- Good morning !

Thế là được trận cười. Hổng cười mới lạ ! Thầy Peter cũng cười. Nụ cười càng làm khuôn mặt thầy sáng rực lên với đôi mắt màu xanh lá cây và mái tóc vàng nhạt bềnh bồng trên vầng trán rộng. Nghe vài người từng học ở trường này cách đây khoảng chục năm, giờ quay lại học... lại, kể : «Hồi trẻ thầy đẹp trai ác chiến luôn, khổ cho mấy nhỏ con gái quá chừng.» «Ủa, ổng làm gì mà tụi nó khổ ?» «Ổng không làm gì hết. Ổng rất chừng mực. Thậm chí ổng luôn giữ khoảng cách với mấy đứa nhỏ. Ai đời học trò ngồi học mà cứ ngẩn ngơ nhìn thầy. Khổ thân ổng, riêng cái chuyện né tránh những ánh mắt đắm đuối kia cũng đủ mệt phờ rồi. Mèng ơi, nhiều cô sinh viên đẹp lộng lẫy, ra sức quyến rũ ổng...» Có người xen vào : «Nói gì hồi trẻ, giờ này ổng chắc gần năm mươi, đã có vợ con, vậy mà vẫn có nhiều sinh viên trẻ mê ổng. Đó, trong lớp mình đó, con bé sắc nước hương trời, chắc chừng mười chín hai mươi, ngồi đầu bàn trên, ngay kế bảng, cứ say sưa nhìn ổng.» «Ờ hén ! Con bé Mi-seo Mí-sèo gì đó phải không ?»

Thầy Peter không vào bài học ngay như mọi lần. Thầy giơ một tờ thông báo ra trước lớp. Thầy bảo, dù tờ giấy này đã được dán nhiều nơi nhưng thầy e có người không để mắt tới. Thầy vừa đọc vừa dừng lại giải thích, dặn dò, rằng các cô các bà phải hết sức cẩn thận, đặc biệt trong khu parking, kẻ xấu có thể rình rập đâu đó. Rằng các bà các cô tuyệt đối không được đi riêng lẻ. Vụ việc vừa xảy ra trong trường nầy là lời nhắc nhở.

Thầy Peter còn chu đáo chỉ bảo cách gọi để được giúp đỡ nếu cần. Thầy ghi trên bảng số điện thoại của Escort service, ghi luôn cả câu : «I want an escort.»

Giờ ra chơi. Sinh viên Việt Nam túm tụm lại thành vài ba nhóm nhỏ. Mọi người xôn xao bàn tán. Eo ui, kinh khủng quá ! Trời hãy còn sáng, parking nằm cạnh con đường lớn, vậy mà kẻ xấu dám lôi cô gái vào xe làm bậy !

Bỗng Tuấn giơ tay lên :

- Bà con ơi ! Thay đổi đề tài đi. Tui có ý kiến này hay lắm nè. Bữa nào lớp mình nhờ ông Peter dợt cho mấy câu phỏng vấn vào nước thiên đường.

Nhiều người nhao nhao :

- Thế là thế nào ?

Tuấn đứng lên, tay sờ nhè nhẹ, rất ư là nâng niu mái tóc cứng đơ nhờ gel, được chải hình con cá ngựa, cao giọng :

- Xin thưa bà con, thế là thế này : Chúng ta đang sống trên đất Mỹ, và chúng ta sẽ chết trên đất Mỹ. Mai mốt chết, biết đâu chúng ta được lên thiên đường. Đương nhiên chúng ta sẽ phải trả lời một số câu phỏng vấn. Và khi gặp ông thánh canh giữ cửa thiên đường, chúng ta đã thuộc nằm lòng : Hello ! How are you ? Nice to meet you. Rồi mấy câu như What's your name ? How old are you ? Where are you from ?... thì dễ ợt rồi. Nhưng lỡ ông thánh nghe mình trả lời trơn tru, tưởng mình giỏi tiếng Anh, vui miệng đùa chút chơi, đại khái : «You có phạm nhiều tội lỗi không ?» Mình ngoan ngoãn gật đầu: «Yes.» «You muốn xuống địa ngục không ?» Mình hớn hở : «Yes.» «You thực sự không muốn ở đây à ?» Mình ngước mặt nhìn thánh đầy vẻ van xin : «Yes.» «Lạ thật ! Lần đầu tiên ta gặp một trường hợp quá đặc biệt. Nhưng thôi, xứ sở này tự do, ta tôn trọng ý muốn của con. Vậy con xuống địa ngục con nhé !» Mình sung sướng toét miệng cười, hét toáng lên : «Thank you very much ! Thank you very much !...» Thế là thế đó.

Mọi người cười um lên. Đám sinh viên không phải dân Việt ngơ ngác nhìn và cũng cười ké chút chút.

Chàng Dân đứng dậy :

- Tui hổng lo cái dzụ đó. Chừng nào hấp hối tui sẽ mua vé máy bay về Việt Nam. Chết ở Việt Nam khỏe ru rù rù !

- Tại sao ? Tại sao ?

- Tại vầy nè : Chết ở Việt Nam đương nhiên được lên thiên đường.

- Ủa ! Sao lại đương nhiên ?

- Bởi địa ngục không còn chỗ cho mình !

- Hổng hiểu à nhen !

- Dễ quá mà ! Bà con thấy đó, ở Việt Nam mình bây giờ tội ác diễn ra hằng ngày. Nguyên nhân nào dẫn tới những thảm họa mà người dân Việt Nam phải gánh chịu? He he... Ở địa ngục kín chỗ rồi. Bà con có muốn chen vào cũng không được. Bởi vậy cứ về Việt Nam chết là yên tâm được lên thiên đàng. Cổng vào thiên đàng ở Việt Nam thênh thang tám trăm thước, lại chỉ trả lời bằng tiếng Việt, «phẻ» re ! He he he...

Một giọng đàn ông :

- Tui thì khoái xuống địa ngục cơ.

- Sao kỳ quá vậy cha nội ?

- Dễ như húp cháo mà cũng hỏi ! Thiên đường làm gì có bia bọt nhậu thả cửa, quắc cần câu ? Hả ? Làm gì có «tăng hai, tăng ba» để cánh đàn ông chúng tôi thư giãn? Hả ? Hả ?

- À há ! Cha nội này khôn quá ta ơi !

- Nhưng cái bài đàm thoại ở cổng thiên đường thì phải hỏi cô Wendy kìa.

- À há !

Cô Wendy gốc Singapore, dạy Listening and Conversation. Cô đẹp ơi là đẹp, hiền ơi là hiền. Thú vị nhất là cô luôn có kẹo trong giỏ. Ai volunteer lên nói trước lớp, cô thưởng... cục kẹo. Ai trả lời được ô chữ, cô thưởng... cục kẹo. Cô tung kẹo lên cao cho học sinh hứng. Cả lớp cười vang, vui không thể tả ! Khó biết được cô Wendy bao nhiêu tuổi, bởi dáng cô nhỏ nhắn thanh mảnh nhẹ nhàng như thiếu nữ, nhưng thấp thoáng đâu đó trong những đường nét trên khuôn mặt trái xoan thanh tao của cô có bóng dáng của người lớn tuổi. Cô đi lại rất nhanh. Cô Wendy cũng tham lam không kém thầy Peter, cũng tận dụng từng giây từng phút «bắt» «người ta» học. Và «người ta» cũng dư sức thấy rõ các

thầy cô đầy tình yêu thương và trách nhiệm với mình.

2.

Đúng năm giờ chiều, thầy Peter bước vào lớp học. Bữa nay Michelle lộng lẫy trong trang phục màu hoàng kim. Dây chuyền, bông tai vàng óng.

Thầy Peter trả bài quiz. Bác Tư gái quay sang hỏi bác Tư trai :

- Bố nó mấy điểm ?

- Thế... u nó mấy điểm ?

- Thì bố nó trả lời trước đi !

- Thì u nó trả lời trước đi !

Có tiếng cười rúc rích quanh chỗ ngồi của vợ chồng bác Tư.

Bác Tư trai xoa tay phân bua :

- Bả lừa tôi mấy lần rồi. Bả đòi biết điểm tôi cho bằng được, còn điểm bả, bả giấu nhẹm. Đó, bả cất kỹ bài của bả vô cặp rồi.

John hùa theo bác Tư trai :

- Dạ, đúng là bác gái chơi ăn gian. Bác gái ơi, bác gái mấy điểm ?

Tim đang chăm chú xem bài của mình. Cô thường mắc những lỗi do lơ đễnh. Lơ đễnh nhiều lúc đến độ buồn cười.

- Ê Nồi Đất ! Mầy mấy điểm ?

Nồi Đất nghiêng người giơ mười ngón tay trước mặt chàng trai Bạc Liêu.

- 100% hả ? Giỏi quá ta !

Nồi Đất cười tủm tỉm, không trả lời.

Nồi đất là cậu sinh viên hãy còn rất trẻ, vừa tốt nghiệp tú tài ở Việt Nam. Cả hai chàng, Nồi Đất và Bạc Liêu đều cùng quê Bạc Liêu, cùng mới đặt chân lên đất Mỹ chừng vài tháng. Cả hai chàng đều trắng trẻo, dong dỏng cao, coi bộ hiền queo. Một lần trong lúc làm bài, chàng nọ thì thầm hỏi chàng kia : «Furniture là gì ?» «Nội thất.» «Nồi đất hả ?» Chàng kia phá ra cười. Tim ngồi ngay phía trên hai chàng nên nghe rõ, cũng bật cười. Cô giáo Linda, dạy Reading and Writing, nổi tiếng nghiêm khắc, nhướng mày ngạc nhiên, rồi cũng nhoẻn miệng tươi cười. Cả lớp bỗng nhìn nhau cười. Cười xong, ai đó hỏi : «Ủa, nãy giờ cười cái gì vậy cà ?» Ai kia trả

lời: «Hổng biết nữa, tui thấy người ta cười tui mắc cười theo.» «Thôi, lo làm bài kẻo hết giờ.»

Lớp còn được những trận cười thoải mái nhờ mấy cái con cá «gô» nó nhảy trong «gổ» nó kêu «gồn gột» rất mộc mạc dễ thương của hai chàng công tử Bạc Liêu. Và những con cá «gô» kia lại làm Tim bỗng nhớ quá chừng nồi canh chua cá rô đồng nấu bông so đũa, nhớ cây bình bát mọc mé đìa... Rồi giọt nước mắt Tim bỗng rớt cái độp xuống trang vở, nhòe mất dòng chữ The Past Perfect mà cô đã nắn nót tô đậm lên.

3.

Đúng năm giờ, thầy Peter bước vào lớp. Bữa nay Michelle diện váy trắng, áo jacket trắng, dây chuyền, bông tai màu bạc trắng lấp lánh. Trông cô bé như một thiên thần. Dường như thầy Peter thoáng sững sờ.

Thầy Peter nhanh chóng đếm số, đổi chỗ ngồi của sinh viên và kéo các bàn cách xa ra. Thầy ra bài quiz bằng cách cho nghe CD rồi trả lời trên giấy. Tiếng ai đó rủa thầy. Tiếng ai kia nho nhỏ : «Một chữ cũng thầy, nữa chữ cũng thầy. Đó là đạo đức, là văn hóa của người Việt mình.» «Ổng chẳng nghe được đâu.» Vài người lắc đầu thở dài.

Thỉnh thoảng thầy Peter đằng hắng cảnh cáo ai đó quay cóp, mở tài liệu. Mọi người có vẻ căng thẳng. Thu bài xong, thầy Peter trấn an mọi người : «Don't worry!» Thầy bảo thầy phải làm nghiêm như vậy để sinh viên chịu khó thực hành nghe và nói. Bởi không lẽ khi giao tiếp, mình viết trên giấy cho người đối diện đọc và bắt người đối diện viết cho mình đọc. Thầy lè lưỡi, nhướng mày trợn mắt, nghiêng người oằn hẳn một bên, đi bước thấp bước cao để minh họa cho việc chênh lệch đó.

Tim cũng thấy đó là «problem» của mình ngay khi lần đầu tiên bước chân vào đất Mỹ, tại phi trường Los Angeles. Chuyện dì bảy của Tim thì dỡ mếu dỡ cười, hồi dì đi phỏng vấn nhập quốc tịch, ông Mỹ hỏi : «Bà tên gì ?» Dì trả lời «Two for ten.» (Dì làm việc cho cửa hàng chợ trời.) «Bà thường ăn gì vào bữa trưa ?» Dì hăng hái kể một mạch tên các vị tổng thống Hoa Kỳ.

Mới đây, chỗ tiệm của Tim, bọn Tim nói chuyện tiếu lâm cười chơi, một anh chàng da màu đang ngồi cắt tóc cũng cười theo, Hùng chọc nó : «Mày biết gì mà bày đặt cười ? Hả ? Cái mặt cười thấy phát ghét. Im ngay kẻo tao cho cú đấm là hai hàm răng mày tiêu đời!» Nhưng chàng nọ lại nhe răng... tiếp tục cười tươi roi rói! Tim la Hùng : «Tội nghiệp người ta !»

Giờ ra chơi, mọi người xôn xao bàn tán bài quiz vừa rồi.

Bác Hai, đã hơn bảy mươi, lớn tuổi nhất lớp, nói với mọi người, rằng nên học hành thi cử đàng hoàng, có hỏi bài nhau thì cũng vừa vừa phai phải, đừng quá đáng, xấu hổ lắm. Mình không nên làm thầy cô buồn phiền, và càng không nên để người nước ngoài khinh người Việt mình.

Bài quiz bữa nay khó quá. Ai nầy mặt mày méo xẹo, buồn xo. Đa số sinh viên Việt nam khá văn phạm và viết hơn là nghe và nói. Thầy cô nói gì đó mà nhận thấy bên dưới ngơ ngác là thầy cô liền viết lên bảng, thế là ngay lập tức mọi người ồ lên, hiểu liền. Chuyện chú Trần, hồi làm test xếp lớp, chú được vô level 5. Vào học, chú như người điếc, chẳng nghe được sự gì ngoài chữ understand. Chú trề môi : «Tui mà understand cái nỗi gì ! Thế là tui xin xuống level 3. Vậy mà còn như vịt nghe sấm ! Đừng có dại chui vào ngồi lớp cao !» Hay cô Tần, đã trên sáu mươi, hồi xưa ở Việt Nam cô là dân ban C, học tiếng Anh tới cuốn English for Today, book six, nên văn phạm cô luôn cao nhất lớp, nhưng phần nghe cô lại thấp nhất lớp.

Cô Tần đang lục bóp kiếm chai nước mắt giả để nhỏ cho đôi mắt già nhòe nhoẹt, mỏi nhừ. Rồi cô vừa thong thả lau mắt kiếng, vừa nói cách rầu rĩ, chậm rãi :

- Nghe tiếng Anh răng mà khó rứa hè ?

- Rứa lúc nớ răng o không hỏi cháu ?

- Hỏi chi ? Dị chết ! Với lại thầy quở chết !

- Rứa o làm độ tám chục phần trăm không ?

- Mô mà giỏi ghê rứa ? Chừng năm mươi là cùng. Ốt dột quá !

Cô Tần đâu biết, trong góc khuất cuối lớp đằng kia, chị Sen

đang ôn bài, bỗng bỏ bút xuống, lặng người, thẫn thờ nhìn xa xăm. Quê chị giờ đã xa lắc, đó là một thôn làng gối đầu lên mạn sườn núi nhỏ và duỗi mình dọc theo bờ sông nước xanh biêng biếc, cát trắng phau phau. Nhà chị cạnh bến đò ngang. Cha chị lái đò. Răng mà không dưng chị như nghe rõ tiếng ai gọi đò ơi ới văng vẳng đâu đây ?

4.

Đúng năm giờ chiều, thầy Peter bước vào lớp. Bữa nay Michelle mặc toàn màu tím, tô mắt màu tím. Mọi người đang cắm cúi làm homework, đâu rảnh mà ngẩng lên good evening.

Giờ ra chơi. Ai đó cất cao giọng rên rỉ :

- Ông này ác quá, bắt người ta học muốn chết ! Ai đời, cho cả đống homework, làm muốn gãy tay, muốn cụp xương sống. Ổng làm như người ta học có mỗi mình ổng ! Trời ơi, người ta còn học hai ông bốn bà khác nữa chứ, rồi người ta còn đi làm, còn ăn còn ngủ, còn đủ thứ chuyện trên đời nữa chứ !

- Ai biểu ông lấy tới 12 unit ESL. Như tui đây, tà tà nào Math, Tennis, Dance. Thong dong cũng đủ 12 unit.

- Nhưng tui muốn mau khá tiếng Anh.

- Vậy thì phải cố lên thôi ! Còn than thở nỗi gì !

- Phải công nhận là ông thầy nầy tham lam dễ sợ, luôn tranh thủ từng phút từng giây để dạy người ta. Xong mùa này chắc tui phải đi đâu đó để xả stress.

Vài người khoe là đã nhận được tiền financial aid. Tony nhanh nhảu :

- Tết này tui về Việt Nam, tui sẽ trích một ngàn trong số tiền được lãnh làm việc thiện. Hổm rày ở bển nào lụt lội, bão lũ, nào sạt lở đất, nào triều cường, hố tử thần... Ớn lạnh luôn ! Thôi thì đủ thứ tai họa rình rập đời sống dân mình.

Tim chép miệng;

- Đêm nào tui cũng lên mạng đọc tin tức ở bển, cứ thấy Sài Gòn chìm trong biển nước. Chán thiệt !

Bác Tư thở dài :

- Ôi ! Đề tài Việt Nam bây giờ có thể viết thành truyện dài nhiều tập và không có tập cuối, tập nào cũng rùng rợn, lâm ly bi hài. Mệt mỏi quá !

- Hai vợ chồng bác Tư cùng đi học vầy coi bộ đủ sống à nghen !

Bác Tư gái cười nhỏ :

- Ờ, khéo ăn thì no khéo co thì ấm ! Quý vị thấy đó, mỗi mùa chúng tôi được gần sáu ngàn. Một năm học hai mùa, vị chi khoản mười hai ngàn. Nhà thì housing, tháng chỉ tốn vài trăm. Ăn thì có food stamps. Vậy nên

chúng tôi còn dành dụm được chút tiền gửi về giúp bà con ở bển.

- Cái thằng Mỹ này ngộ thật ta ơi ! Đã cho người ta đi học, lại còn cho người ta tiền.

Alex hắng giọng, nghiêm mặt :

- Hứ, tốt lành gì. Nó phỉnh mình đó ! Bà con biết tại sao chính phủ Mỹ bỏ tiền ra dụ dỗ mình đi học hông» Trời ơi ! Mấy ổng mấy bả khôn lắm ! Họ tính kỹ lắm: Nè, mình đi học, mình có kiến thức, mình sẽ sống văn minh hơn để làm đẹp cho xã hội họ. Rồi mình sẽ ra trường, nhờ có học mình dễ kiếm việc làm, mình sẽ đóng thuế để làm giàu cho xã hội họ. Đó, từ lời tới lãi chớ bộ !

- Nhưng với các vị lớn tuổi thì chính phủ lỗ to !

- Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó ! Ừm... Thật ra... với các cô bác lớn tuổi chính phủ vẫn không lỗ. Nè, các cô bác đi học, thì não bộ sẽ chậm lão hóa. Cũng nhờ đi học mà các cô bác đi tới đi lui, thân thể hoạt động, tốt cho sức khỏe. Vậy là chính phủ đỡ bớt tiền thuốc men cho người già. Hì hì...

Vợ chồng bác Tư ồ lên :

- Ừ ha ! Vậy là chúng mình bị mắc mưu thằng Mỹ rồi.

Bác hai cười khà khà :

- Hóa ra tới chừng tuổi này, sắp chui xuống mồ tui còn bị lừa !

- Mà nó ác quá trời, cứ bắt người ta phải học cho pass mới cho

tiền. Mình cứ phải è ra mà học. Học tối mặt tối mũi. Học muốn sụm bà chè !

- Tui apply hồ sơ từ hồi tháng tám mà bữa nay mấy ổng chưa

gửi tiền về cho tui. Tui tính nếu tuần tới chưa nhận được tiền, tui giận, tui nghỉ học cho mấy ổng biết thân !

- Còn tôi, hè này về Việt Nam, tôi sẽ đi Hà «Lội», tui mua cái «lồi» để «nuộc» «nòng nợn» ăn cho bõ cơn thèm.

Ừ «Hà Lội» ! Chính xác là «Hà Lội» ! Bởi chỉ cần vài cơn mưa, người ta tha hồ lội bì bõm trong nước. Nước ngập đường, ngập xe, nước tràn vào nhà... Đâu rồi Hà

Nội thơ mộng, xinh xắn, lịch lãm trong những cuốn tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn ? Ai đó bỗng cúi mặt thở dài.

5.

Đúng năm giờ chiều, thầy Peter bước vào lớp học. Bữa nay Michelle mặc toàn đen. Tony nhận xét :

- Chu «choa» ! Giống «héc»y nữ hiệp quá «xoá» ta ơi! Michelle ! Tung thử một chưởng coi chơi !

Giọng Quảng đặc sệt mặn mà của Tony khiến ai kia muốn chảy nước mắt mà nhớ mà thương mảnh đất miền trung khó nghèo đang chống chọi với gió mưa lũ lụt. Ai đó lụi bụi nuốt cái ực nỗi đau xuống bụng để còn tâm trí mà ôn lại trang động từ bất quy tắc.

Hổm rày trời trở lạnh nhưng lớp học vô cùng ấm áp. Ấm áp bởi máy heat hoạt động, bởi ánh sáng của các ngọn đèn lan tỏa, ấm áp bởi tình thầy trò, tình bạn bè. Và càng ấm áp quá đỗi bởi đêm bên ngoài thì lạnh căm mà trong phòng học thì rất ấm áp. Nhiều ý kiến trong lớp cùng cho rằng được như vậy là nhờ thầy. Người thầy luôn tận tụy, hết lòng với trò. Người thầy luôn khéo léo tạo ra những tình huống sinh hoạt để đem mọi người đến gần nhau hơn.

Tan học, thầy Peter là người sau cùng ra khỏi lớp. Thầy bỗng khựng lại. Michelle núp sau cây cột, lao ra, cầm tay thầy, lắp bắp, lí nhí. Thầy dịu dàng siết chặt tay nó :

- Đừng sợ hãi ! Tôi sẽ giúp em. Tôi sẽ đi cùng em ra parking.

Trường đã vắng tanh. Con đường dẫn ra parking càng vắng.

Trời rất lạnh. Gió đêm xao xác thổi tung đám lá rụng trên lối đi. Co ro, bước từng bước thật chậm bên thầy Peter cao lớn, Michelle bỗng thấy mình thật bé bỏng. Bàn tay nhỏ xíu run rẩy của nó đang được nằm gọn trong lòng bàn tay to lớn ấm áp của thầy Peter. Ước gì lúc này đây nó được vùi đầu vào ngực thầy vững chãi mà khóc cho đã. Nó không hiểu tại sao mình lại có ước muốn kỳ cục như vậy ?

Michelle ngước lên tìm kiếm ánh mắt thầy. Nó yêu ánh mắt thầy, ánh mắt rất đỗi dịu dàng, rất đỗi độ lượng và hiền lành. Ánh mắt sao mà quen quen, dường như nó đã từng gặp đâu đó ? Michelle thật sự cô đơn ! Ba mẹ nó vừa ly dị. Ba nó đã đi Virginia. Nó ở với mẹ. Mẹ thì đi làm tới khuya. Michelle lại không có bạn bè. Ngày đầu tiên vào trường này, Michelle lộn phòng, rồi thấy

ông thầy coi bộ dễ thương, thế là Michelle ghi tên vào lớp ESL này luôn. Cũng vui vui. Những hôm đầu nó cứ ráng nín cười vì các ông bà, chú bác, cô dì trong lớp đọc tiếng Anh nghe ngộ đời hết sức. Michelle rất gần gũi với Tim. Một lần trong giờ ra chơi, Michelle hỏi Tim : «Tên chị có nghĩa là trái tim phải không chị ?»

«Thật ra tên chị là Ty em, rồi chị ghép lại cho tiện, chị gái của chị là Ty chị.»

«Chị học 12 unit, còn đi làm thêm, chị giỏi quá !»

«Chị buộc phải như vậy. Và Michelle biết không, mỗi lần vượt qua được một khó khăn, chị cảm thấy mình lớn lên một chút. Thú vị lắm. Chị đã vượt qua rất nhiều khó khăn. Nhưng khó khăn nhất là vượt qua được nỗi buồn... Ừ, nỗi buồn... Michelle à, khi vượt qua được nỗi buồn, em sẽ thấy mình trưởng thành hơn, thấy cuộc đời đẹp hơn và đáng sống hơn...»

- Xe em đâu ? Michelle ?

- ...

- Michelle ! Em có ánh mắt hao hao giống con gái tôi.

- ...

- Vợ tôi người Nhật. Tôi rất yêu gia đình tôi. Tôi rất yêu các em. Tôi mong ước tất cả được hạnh phúc.

- Dạ... Cám ơn thầy. Thầy ơi, có lần trong giờ ra chơi Tim nói với em, rằng khi vượt qua được nỗi buồn, người ta sẽ thấy mình trưởng thành hơn, thấy cuộc đời đẹp hơn và đáng sống hơn... Thầy nghĩ sao ?

- Rất hay ! Tim là người sâu sắc. Tôi nhận ra điều đó trong đôi mắt cô ấy và trong những bài làm của cô ấy.

- Thầy ơi, tại sao cuộc sống lại mang nặng những nỗi buồn ?

Thầy Peter bỗng dừng chân, siết nhẹ đôi bàn tay Michelle và mỉm cười :

- Không phải đâu em. Cuộc sống vẫn đầy ắp những niềm vui nếu ta có niềm tin, biết đón nhận và kiếm tìm. Có thể hôm qua em buồn, nhưng ngày mai em sẽ vui. Như dòng sông, lúc bình yên, lúc dậy sóng.

Michelle rưng rưng nước mắt, giọng trầm xuống.

- Dạ... Cám ơn thầy.

- Em lái xe cẩn thận ! Gặp lại em ngày mốt !

- Dạ... Cám ơn thầy...

Thanksgiving : Thẹn

Đoàn Thị

Tác giả cho biết bà họ Nguyễn. Bút hiệu Đoàn Thị do họ chồng ghép với cái tên lót dành cho phụ nữ rất VN thời xưa, hiện làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh. Đoàn Thị chỉ mới tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010, nhưng cho thấy có sức viết mạnh mẽ. Các bài viết của cô thường đề cập những đề tài rất Mỹ, nhưng tác giả là cư dân Paris. Sau đây là bài viết mới nhất dành cho mùa Thanksgiving đang tới.

Ai sang đây cũng phải thích ứng với cuộc sống tại chỗ, ban đầu mua cái gì cũng quy ra tiền đồng VN, ăn trái chuối muốn nghẹn họng, nuốt vào nghe chan chát, người ta nói ăn chuối nhuận trường, nhưng cái giá quy đổi trong chớp nhoáng khiến trái chuối vón lại, nằm ỳ trong ruột tượng không tài nào «nhuận» được.

Dư âm những ngày khắc khổ đọng lại, lắng sâu trong tâm tưởng, hội chứng đêm Sàigòn ngày Cali còn bàn bạc đâu đó, phải mất vài tháng hoặc cả năm sau dân ta mới hoàn hồn. Giời ạ thiên đàng hạ giới xem ra vẫn chưa phải là thiên đàng, ngoài chuyện đi đứng ăn ở, không phải trình báo địa phương, tự do suy tư làm việc... cuộc sống bắt đầu từ con số không. Học chữ, học nghề, tìm

việc làm, chuyện nhỏ, đã sống với Sài Gòn đoạt cúp (cúp điện, nước, gạo, thịt... và cúp tự do), chừng đó việc ăn nhầm gì, cái làm cho thiên đàng ta vừa bước vào khiến ta hụt hẫng là «hậu sự» còn lại bên nhà, nhiêu khê lắm. Cái «rờ mọt» nơi chôn nhau cắt rốn nặng hay nhẹ tùy vào hoàn cảnh từng người, ơn trời biển công cha nghĩa mẹ làm sao đong đếm được, bố mẹ mất đi rồi vẫn còn anh em, các cháu...

Chị đến Mỹ mới vài năm mẹ mất, những năm đầu vất vả, chị có gửi về cho cụ được bao nhiêu đâu, mấy khúc vải, vài túi nho khô, kẹo chocolat... cụ gọi các cháu vào chia gần hết phần quà, chỉ nhai vài hạt nho nhìn các cháu mà vui. Chị giống cụ ở chỗ yêu đến mù quáng, cả đời cụ khổ vì anh hai, nát rượu vô công rỗi nghề, lúc còn sống cụ đong từng lon gạo đưa sang nhà anh để vợ anh nấu cơm, tiền chị gởi về cụ nhín ra một ít rót vào túi anh, mặc dù anh có công ăn việc làm và phần viện trợ của anh. Đâu đã hết nợ, ngoài anh hai, còn hai cô em với đàn cháu năm đứa, cô Hà góa bụa «single mom», cô Ngà ba đời chồng bốn đứa con, ba ông việt kiều tại chỗ «tàng hình» biệt tâm nên bên nhà hay gọi qua bất tử để xin tiền đóng học phí cho các cháu.

Chuyện gởi tiền về VN, chuyện dài không đoạn kết, hệ thống chuyển tiền nhanh như chớp xuất hiện để giúp người «hoạn nạn» bên nhà, lệ phí hai hay ba phần trăm, nhấc điện thoại lên, gác điện thoại xuống là bên đó có người đến tận nhà giao tiền ngay. Ôi tiền ân tình, tiền «nghĩa vụ» đối với lương tâm, tiền viện trợ không bồi hoàn, thiên hình vạn trạng, có người ác mồm bảo đó là tiền «hụi chết», tiền gì thì tiền cũng chỉ là cái vỏ bọc tình cảm của «kẻ ở miền xa» luôn hướng về quê nhà.

Hơn chục năm nay chị chuyên tâm lo cho tương lai thằng cu Thuận, tội nghiệp mồ côi cha, chị chu cấp hàng tháng để hai mẹ con cô Hà có cuộc sống thoải mái. Sau khi đậu tú tài, học phí của cu Thuận tăng theo hệ số bình phương, đại học tư bên nhà thu học phí theo tiêu chuẩn «nước ngoài», tính theo giá dollar, tiền sinh sống, tiền ăn chơi... chi phí trọn gói 2 trong 1 của hai mẹ con cô Hà tính ra vài ngàn một năm.

Ngán nhất là mấy cú điện thoại của cô Ngà, toàn là những «cú sốc» bạc ngàn, thua canh bạc tứ sắc, cô cầm béng nó tờ hộ khẩu, thằng út của cô vừa lên sáu không vào mẫu giáo được vì thiếu hộ khẩu, tiền chuộc hai ngàn dollars. Chị sợ cháu mình mù chữ, đành gởi về số tiền theo yêu cầu, vậy là ngân sách viện trợ năm nay «vượt chỉ tiêu». Buồn quá chị trộm nghĩ, có thể Chúa phạt chị

từ lâu đã «xù tiền» đóng góp giúp nhà thờ trang trải chi phí điện nước tu sửa phòng ốc, đúng là nghĩ quẩn, Chúa nhân từ đời nào lại phạt người tốt bụng như chị.

Xét cho cùng trong thánh kinh cũng như trong kinh phật, bên nào cũng bảo người ta làm việc thiện để tích đức, nhưng trong kinh sử chưa có đoạn nào dạy chúng ta chỉ làm việc thiện trong gia đình mình thôi, như trường hợp của chị. Nếu ai cũng làm phúc trong «nội thất» như chị, mấy cái hội từ thiện như chữ thập đỏ, viện mồ côi... đã lăn cổ chết từ lâu rồi, bởi vậy đạo với đời tuy gần... mà xa.

Bên nhà khen chị viện trợ như thế phúc đức gấp vạn lần đi hành hương thánh địa Jerusalem, hay sang Ấn Độ lội sông Ganges, hoặc đi mấy vòng cái tháp La Mecque tận bên xứ Ả Rập.

Hơn hai mươi năm là cư dân Cali, chị chưa đi đâu xa ngoài cái chợ Little Sài Gòn mỗi lần xuống Los chơi, nhìn cái bảng Hollywood xa xa trên đồi mát lòng mát dạ vô cùng, điều đó nhắc nhở chị đang ở trên đất Mỹ, dù chị có phải cày hai jobs, bên này hơn bên nhà ở chổ ai có nhu cầu kiếm tiền tha hồ «cày». Trong giấc ngủ chị thấy cái bảng Hollywood sáng rực một góc mơ, sáng ra chị tiên tiếc, giá chị vào thử Hollywood Studio xem sao, trăng sao gì, vào đấy lại tốn tiền, tiền đó để

gửi về VN giúp anh em.

Tội nghiệp chị chưa biết Đà Lạt, Nha Trang, Cần Thơ, Sa Đéc ra sao, vì mỗi lần về thăm nhà anh em thi nhau «gặp nạn», người ốm trầm trọng, hay bị mất của, kẻ tróc mái nhà, số tiền mang về bao giờ cũng thiếu hụt. Quay về thiên đàng xứ mẽo, chị làm over time bù vào lỗ trũng anh em bên nhà đục khoét để thử sức làm việc của chị.

Bạn bè khoe đi chơi đó đây, như đi Cruise, tour Âu châu... chị rùng mình, thiên hạ ăn gì mà gan đến thế, chị chịu thua, chị ngại tiêu tiền cho riêng mình lắm, chị tuổi tuất, nhưng cầm tinh con trâu, cày từ VN sang tới Mỹ, bên ni chị cày bạo hơn bên nớ, tội nghiệp VN nghèo quá làm gì có ruộng mà cày như xứ Mỹ bao la này.

Ở đây chị mới đi đến cầu Golden Gate, bạn bè xúi lắm chị lấy hết can đảm đi biển cho biết với người ta, mà biết cái gì, chỉ thấy biển mênh mông, giá cái túi tiền của chị cũng bao la như thế chị không phải lo âu. Có người bảo biển là thơ, là nguồn cảm hứng, là bạn tâm tình, chị có thấy gì đâu ngoài sóng vỗ chập chùng khiến lòng chị chao đảo như những lần có tin «cần được giúp đỡ khẩn cấp» từ bên nhà gọi sang.

Chị tính non tính già với mớ tiền kiếm được, hốt hụi chót, cộng thêm khoản trợ cấp hai đứa con, chị có một khoảng «dự phòng» đáng kể, khoản này không dành cho gia đình chị, mà ưu tiên phòng khi bên nhà anh em «gặp nạn» nhưng chị là người «lãnh đạn». Bên này chị đi làm có bảo hiểm y tế, có chuyện bất trắc dựa vào tiêu chuẩn «low income» mà hưởng, bên nhà người ta không đi làm, làm gì có bảo hiểm nên chị phải lo trước.

Đôi khi thấy bạn bè, giúp nhà thờ, cúng dường, đóng góp vào những tổ chức từ thiện, chị cũng ngại, ăn cơm xứ Mỹ đến mòn răng, hưởng sái phúc lợi xã hội cũng nhiều mà chưa dám bỏ ra vài đồng dư thừa đóng góp.

Nhớ lời cha xứ nói với chị bữa trước, nếu anh em bên nhà còn khó khăn thì con cứ giúp họ, Chúa làm sao trách người tốt lành như con. Giời ạ, anh em chị còn khó khăn vì chưa quen đi làm để kiếm sống chứ đâu phải họ lao lực cực nhọc mà không đủ ăn, họ thuộc «giai cấp bóc lột» cái đứa «lao động» đến vô sản như chị đấy.

Các con của chị lắc đầu ngao ngán chứng kiến cảnh vợ chồng chị cắn đắng nhau vì những «cơn bão tình tiền» từ bên kia đại dương thổi qua. Tưởng mất job, đói ăn, nợ đòi nên gia đình chị điêu đứng, ai dè điệp khúc «tình là tiền» của anh em của chị lại có ảnh hưởng chết

người đến hòa bình nhà chị đến thế.

Một hôm xem thiên phóng sự về những thuyền nhân ngày xưa đói rét, đau ốm, khi được đưa sang Mỹ, người bản xứ, những người xa lạ, đã tiếp đón và sẵn sàng chia cơm sẻ áo với chúng ta, chính quyền tạo cơ hội để giúp chúng ta hội nhập, đến hôm nay cộng đồng dân ta đã lớn mạnh về mọi phương diện.

Cơn bão Katrina quét qua xóm nghèo, nhà tróc nốc, người trắng tay, cuộc sống bấp bênh trên con sông chợt đến trong thành phố, hao hao xóm nhà sàn bên cầu Trương Minh Giảng ngày xưa... xứ Mỹ cũng có người nghèo chứ đâu riêng gì VN. Người ta nghèo vì không có việc làm, vì thu nhập ít... còn anh em của chị nghèo vì không ai chịu đi làm, nhà có sẵn, vài trăm dollars chi phí mỗi tháng đủ sống, đi du lịch tính thêm, tội khổ gì phải đi làm.

Bỗng chị cảm thấy hổ thẹn, nước Mỹ cưu mang gia đình chị mấy chục năm nay chị chưa đền đáp ngày nào, lẽ nào chị quên câu châm ngôn của ông cha ta, «ăn trái nhớ kẻ trồng cây». Đành rằng chị có đóng thuế, nhưng tiền đó cũng đưa vào quỹ phúc lợi xã hội, các con của chị cũng đang thừa hưởng chứ có vào túi riêng ai đâu. Chị đã quên rồi sao, những lớp ESL, accounting sơ cấp, chị ghi tên học để lãnh tiền, sau khi thất nghiệp, có xứ

nào hào hiệp tạo cơ hội cho mình học hỏi, còn cho thêm «tiền dằn bóp», chị đã giúp ích gì cho xã hội, cho cộng đồng»

Đêm nay chị suy tư khó ngủ, chị ngồi lên, bật chiếc đèn ngủ, ghi vào sổ tay, khoản tiền sẽ chi cho những cơ quan từ thiện mà chị đã lãng quên từ bao nhiêu năm qua. Cái «trật tự ngược» việt kiều nuôi «việt lười» hình như đang làm chị bâng khuâng, chị làm sao giáo dục được các con nếu chúng thấy hai thế hệ bên nhà chỉ ngồi hưởng thụ, làm việc kiếm tiền là một khái niệm xa vời không có trong cuộc sống của họ.

Cái khó là phải nói làm sao để anh em bên nớ hiểu, xứ Mỹ giàu sang cũng do đôi tay lao động của con người vun đắp, bên ni đâu có khoảng «trợ cấp vô cớ» vì tình gia đình, dù muộn cũng đến lúc để họ phải sống với sức lao động của họ. Vì khi thế hệ «chạy giặc» của chị qua đời, họ sẽ trắng tay, chị không thể dạy các con của chị cố tìm nhiều tiền để gửi về VN nuôi bác, nuôi cô và anh em họ hàng bên đó, lỡ chúng nó hỏi, thế người bên đó bị cái gì mà không làm việc được, câu hỏi «sốc óc» đầy ẩn số chắc chắn sẽ làm chị trăn trở không tìm nổi câu trả lời.

Tạ ơn thượng đế trong đêm tăm tối đã dẫn đưa chị về đường ngay nẻo chính để chị không còn hổ thẹn với chính mình, muộn vẫn hơn không, gần sáu mươi tuổi, chị mới nhận ra chân lý.

Tạ ơn nước Mỹ đã cho chị cơ hội kiếm tiền bao nhiêu năm nay, đủ cơm ăn áo mặc, nhà cửa đàng hoàng, êm ấm với chồng con, chị chưa bao giờ mở lòng chia sẻ với những tai ương xảy ra chung quanh mình.

Nhưng mùa Tạ Ơn năm nay giúp chị nhận ra trên đời này không chỉ có gia đình bé nhỏ của chị, đại gia đình anh em của chị bên VN, mà còn cả nhân gian sống bên cạnh chị nữa.

Chị như lạc từ một hoang đảo trở về, phố xá đầy áp tình người, ân tình với xứ Mỹ chan chứa đã bảo bọc cộng đồng tỵ nạn chúng ta hơn ba mươi năm nay, trong đó có gia đình chị. Chung quanh chị người ta chung tay góp công góp của chia sẻ với đồng loại, chị còn ngại gì mà chưa nhập cuộc.

Chả biết xưng tội làm sao với cha xứ, bảo con chưa yêu xứ Mỹ, cha sẽ nói, tội đó không có trong 10 ĐIỀU RĂN của đạo công giáo, nói gì để cha hiểu chị thực sự sám hối, từ bỏ cái rờ mọt «đục nước béo cò» bên nớ để hòa nhập vào cuộc sống chung bên ni.

Từ đây đến cuối đời, chị có khối cơ hội để chuộc lỗi, việc đầu tiên chị có thể làm ngay từ bây giờ, góp tiền tu sửa nhà thờ, giúp đỡ viện mồ côi, nạn nhân bị thiên tai, hoặc mua vé đi xem ca nhạc ủng hộ các hội đoàn thiện nguyện, trước mua vui sau làm nghĩa, vui chơi với đời còn được tiếng thơm sao chị không nghĩ ra nhỉ.

Goodbye Sài Gòn, welcome to the USA, sau bao nhiêu năm định cư và lãnh nhận phúc lợi xã hội, lần đầu tiên chị bước vào xứ Mỹ với hành trang mới cáu. Người Mỹ gốc Việt, chị sẽ cố quên «cái góc Sài Gòn níu kéo» để cắm sào trên đất Mỹ, bắt đầu chia sẻ buồn vui với mọi người và đón nhận một mùa Thanksgiving thật ý nghĩa.

Đoàn Thị

Đà Lạt 2010 Và Người Từ Mỹ Về

Nguyễn Đức Quang

Tác giả là cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, đến Mỹ theo diện H. O. từ 1990 và là cư dân Renton, tiểu bang Washington. Với bài viết «Thần Đồng» ký bút danh Nguyễn Quang, ông đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2008. Bài viết mới là một du ký về Đà Lạt 2010 cho biết trước 1975, tác giả từng gắn bó với thành thố hoa đào và tốt nghiệp Chính Trị Kinh Doanh tại Viện Đại Học Đà Lạt. Dù cùng tên, cùng là dân học chính trị kinh doanh tại Đà Lạt, tác giả và nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang tại quận Cam, là hai người khác nhau.

Trước năm 1960, có nhiều tư liệu viết về Đà Lạt phần lớn là của người Pháp, có nhiều đề tài viết về Đà Lạt không gây nhàm chán vì không bị rơi vào cảnh biết rồi nói mãi khổ lắm. Những bài khảo cứu, thơ văn nhạc về Đà Lạt của người Việt Nam chưa nhiều. Có lẽ tác phẩm xưa nhất của người Việt viết về Đà Lạt là quyển Lâm Viên Hành Trình Nhật Ký của quan Thượng Thư Đoàn Đình Duyệt. Tác phẩm này viết vào năm 1917 bằng chữ Hán. Ngày nay có hàng trăm ngàn bài khảo cứu, thơ, văn, nhạc mô tả nhiều khía cạnh của Đà Lạt, do vậy, chọn một đề tài viết về Đà Lạt không dễ.

Tháng bẩy năm hai ngàn mười, tôi trở lại Đà Lạt mục đích chính là để thăm anh bạn cùng phòng trong thời gian chúng tôi học tại Viện Đại Học Đà Lạt và thăm lại trường xưa Viện Đại Học Đà Lạt, quê hương tinh thần của tôi. Ở lại Đà Lạt ba đêm bốn ngày chỉ đủ để hai chúng tôi tâm tình và đi thăm một vài nơi. Tôi muốn ghi lại một vài kỷ niệm của chuyến đi. Viết về những hoài niệm xưa, thuở chúng tôi sống tại thành phố Đà Lạt thì bạn bè tôi đã viết rất nhiều. Bạn bè gặp nhau nói về kỷ niệm thì không hết và không chán. Viết về những kỷ niệm mà nhiều người đã viết thì chẳng khác gì bắt độc giả ăn cơm nguội. Anh bạn tôi nói thà có cơm nguội ăn còn hơn không. Tôi cố ghi lại đôi điều ít được đề cập đến.

Bát cơm nguội ghi lại cảm xúc và suy nghĩ của tôi về chuyến đi Đà Lạt ngắn ngủi đã để lên mâm. Xin mời các bạn xơi.

Đà Lạt, Thành Phố
Không Đèn Xanh Đèn Đỏ

Tôi đến Đà Lạt khoảng năm giờ chiều. Đà Lạt có nhiều biệt thự mới to, những con đường lớn, những bồn hoa, nhiều biểu ngữ và cờ treo dọc theo những con đường. Tôi không nhận ra Đà Lạt ngày xưa. Tôi khen Đà Lạt sạch, đẹp và trật tự hơn thành phố Sài Gòn. Tôi

thêm :

- Đà Lạt sạch đẹp hơn nhờ mỗi năm có Festival Hoa cũng như Huế mỗi năm khá hơn nhờ mỗi hai năm có Festival Huế...

Anh bạn tôi nói :

- Đang đại hội đảng và thành phố có hội nghị Năng Lượng Quốc Tế nên thành phố sạch chứ bình thường thành phố cũng bẩn.

Ngày hôm sau, tôi được anh bạn cho đi thăm một vòng quanh thành phố. Thành phố đông đúc xe gắn máy và nhiều xe khách của công ty Thành Bưởi, Phương Trang và những công ty du lịch khác. Đà Lạt là thành phố có hạng ở Việt Nam về dân số và số lượng xe. Tôi không thấy đèn xanh đèn đỏ trên các ngã ba, ngã tư, ngã năm tại thành phố Đà Lạt. Ngay cả khu vực trung tâm thành phố đông đúc xe cộ cũng không có đèn xanh đèn đỏ. Những thành phố to nhỏ tôi đi qua như Huế, Đà Nẵng, Đồng Hới, Sông Bé... đều có đèn xanh đèn đỏ. Đà Lạt nghèo nên không có kinh phí để xây dựng những cột đèn xanh đèn đỏ chăng» Chắc chắn là không.

Nhìn bảng hiệu to lớn quảng bá những công trình xây dựng cho thành phố du lịch Đà Lạt tương lai, chứng tỏ Đà Lạt là thành phố giàu. Hay vì Đà Lạt là thành phố cao nguyên nhiều đồi dốc nên không cần đèn xanh đèn đỏ. Điều này cũng không đúng. Thành phố Seattle của tôi nhiều đồi dốc dài và cao hơn Đà Lạt vẫn cần đèn xanh đèn đỏ. Tôi nêu thắc mắc này với anh bạn tôi. Anh bạn tôi trả lời :

- Đà Lạt có ba cái không : Thành phố không đèn xanh đèn đỏ, không xe xích lô và không máy lạnh. Không đèn xanh đèn đỏ là đặc trưng của Đà Lạt. Người Đà Lạt hiền lành, lịch sự thì cần gì phải có đèn xanh đèn đỏ. Đất lành sinh trái ngọt. Ở đây không khí trong lành, khung cảnh thiên nhiên xinh đẹp hiền hòa, con người ăn mặc đẹp. Đến Đà Lạt tự nhiên thấy tâm hồn thanh thản, mọi buồn phiền tạm lắng, con người trở nên thánh thiện hơn. Như vậy cần đèn xanh đèn đỏ làm chi. Có đèn xanh đèn đỏ mà con người không biết tôn trọng luật giao thông cũng như không.

Tôi đồng ý với anh bạn nặng tinh thần địa phương. Tôi đồng ý với bạn tôi vì tôi cũng mang nặng tinh thần địa phương như bạn tôi. Đà Lạt có viện đại học Đà Lạt quê hương tinh thần của tôi không cần đèn xanh đèn đỏ vì con người Đà Lạt hiền lành lịch sự.

Đỉnh Lâm Viên

Ngày xưa tôi có mơ ước : Cắm cờ Hướng Đạo trên đỉnh núi Lâm Viên. Bạn tôi biết mơ ước của tôi nên đưa tôi tới khu du lịch Lang Biang. Trước khi đi anh ta nói với tôi :

- Lên đỉnh Lâm Viên bây giờ khỏe lắm. Có xe đưa lên tận đỉnh...

- Tao muốn trèo lên đỉnh Lâm Viên. Đi xe thì còn có ý nghĩa gì nữa.

- Thân lừa ưa nặng. Bây giờ đâu có còn phải trèo leo gì nữa. Đường trải nhựa lên tận đỉnh núi. Đường dài sáu cây số mi có đi bộ nổi không» Mi đi bộ thì mi đi một mình. Tao đưa mi tới, rồi tao về nhà. Khi nào mi xuống gần đến chân núi thì phone cho tao ra đón.

Tôi bỏ ý định trèo lên đỉnh Lâm Viên.

Khi lên đường, bạn tôi nói :

- Mi có bị đau tim không ?

- Không. Nguy hiểm lắm sao ?

- Cháu gái tao nói : «Lên đỉnh Lâm Viên không sợ không ăn tiền.» Sau chuyến đi, mấy bà sợ xanh máu

mặt. Mi đi, mi sẽ biết.

Chúng tôi đến khu du lịch Lang Biang. Đám đông đang tranh nhau mua vé. Một anh nhân viên nói với chúng tôi :

- Mua vé bây giờ cũng phải chờ khoảng một tiếng rưỡi đến hai tiếng mới có xe.

May mắn, bạn tôi có anh học trò là nhân viên của khu Du Lịch Lang Biang. Anh học trò nói với chúng tôi :

- Thầy muốn đi thì em giúp. Thầy trả tiền xăng cho tài xế.

- Tổng cộng phải trả bao nhiêu ?

- Thưa, một trăm hai mươi ngàn.

Chuyến xe chỉ chở hai chúng tôi thay vì sáu người. Có nghĩa là chúng tôi phải trả tiền cho cả chuyến xe. Đúng là nhất thân nhì thế. Chúng tôi được lên núi ngay, trong khi nhiều người mua vé trước chúng tôi phải chờ. Tôi tự an ủi thế mới là cõi trần, nếu công bằng thì làm gì có câu đầu lưỡi thời xưa sinh viên chúng tôi thường nói C'est La Vie.

Chiếc xe Jeep chở chúng tôi chạy trên con đường nhựa chỉ đủ cho hai xe du lịch chạy ngược chiều tránh nhau. Đường dốc quanh co, xe lên, xe xuống chạy với tốc độ nhanh. Đúng như cô cháu bạn tôi nói : Không Sợ Không Ăn Tiền. Tài xế lái xe quá giỏi, thật đáng khâm phục. Bạn tôi cho biết chưa hề có tai nạn xảy ra từ ngày khai trương.

Khoảng mười phút chúng tôi đã đến đỉnh núi. Chúng tôi có bốn mươi lăm phút trên đỉnh núi. Đỉnh núi đã được san bằng chỗ thấp chỗ cao để xây những công trình như bãi đậu xe, nhà hàng ăn uống, nhà bán đồ lưu niệm, những kiến trúc cho du khách chụp ảnh. Chúng tôi đi quanh khu du lịch để ngắm cảnh và chụp ảnh. Bạn tôi nói trong bài Lâm Viên Hành Trình Nhật Ký, cụ Đoàn Đình Duyệt có viết : «Đứng trên đỉnh núi nhìn về phía tây thì thấy Kon Tum, phía đông thì thấy biển.» Chúng tôi đi ra phía tây chỉ thấy núi và rừng thông đến tận chân trời. Đi ra phía đông cũng chỉ thấy núi và thông không thấy biển.

Về nhà, tôi mở computer để tìm đọc bài Lâm Viên Hành Trình Nhật Ký. Nguyên văn bài dịch của Phạm Phú Thành như sau : «Lại nghe nói gần Lâm Viên có một ngọn núi cao 2. 200 thước tây là núi cao nhất Trung Kỳ. Đã mở một con đường nhỏ để tiện lên núi ngắm

cảnh. Nếu đứng trên đỉnh núi này nhìn qua kính viễn vọng thì phía Tây thấy được nhà cửa của cư dân tỉnh Côn Tung (Kon Tum), phía Đông thấy tới biển. Đây cũng do quý Khâm Sứ đại thần cho biết.»

Tôi nói với bạn tôi : Mấy ông quan Tây nói dối để dọa quan Ta.

Những ngày ở Huế, tôi đến thăm ông cậu vợ. Cậu vợ tôi là cựu huynh trưởng Hướng Đạo. Tôi khoe với cậu vợ tôi về chuyến đi lên đỉnh Lâm Viên. Ông cậu vợ nói với tôi :

- Đỉnh mà xe đưa cháu lên là đỉnh thấp không phải là đỉnh cao nhất của rặng Lâm Viên. Từ ngọn núi thấp đi qua một cánh rừng nguyên sinh mới tới núi đỉnh cao nhất. Trước 1975, sinh viên sĩ quan Đà Lạt phải leo lên đỉnh núi này mới được gắn Alpha.

Nghe ông cậu vợ nói, tôi sững sờ vì mình đổ tội oan cho mấy ông quan Tây. Tôi nói : «Cháu mừng hụt tưởng mình đã đặt chân lên đỉnh Lâm Viên, nhưng thật ra mới chỉ được xe đưa lên ngọn thấp của dãy núi Lâm Viên. Thôi thì hẹn lần khác hay hẹn kiếp sau, ta sẽ cắm cờ Hướng Đạo trên đỉnh Lâm Viên.»

Viện Đại Học Công Giáo Đà Lạt Không Còn

Viện Đại Học Công Giáo Đà Lạt may mắn hơn Viện Đại Học Phật Giáo Vạn Hạnh và Viện Đại Học Hòa Hảo. Viện Đại Học Đà Lạt chỉ đổi tên thành Trường Đại Học Đà Lạt và vẫn là một cơ sở giáo dục cấp đại học với đầy đủ các phân khoa. Viện Đại Học Vạn Hạnh trở thành cơ sở 2 của trường Đại Học Sư Phạm. Viện Đại Học Hòa Hảo một cơ sở biến thành Trường Đảng, một cơ sở biến thành Sở Thông Tin.

Từ một viện đại học Công Giáo biến thành trường đại học của nhà nước Cộng Sản nên những di tích về tôn giáo cũng dần dần biến mất. Trước hết là cây thánh giá của Nhà Nguyện được thay bằng ngôi sao đỏ trong năm 1976 để kịp ngày khai giảng khóa đầu tiên của Trường Đại Học Đà Lạt.

Trong email gửi lên diễn đàn Thụ Nhân ngày 16 tháng 7 năm 2008 anh B, viết : «Cuối năm 2005, khi làm Đặc San khóa 7, 35 năm sau nhìn lại. Giáo sư Phó Bá Long trao cho tôi bài viết bằng tay «Cây Thánh Giá Trên Tháp Năng Tĩnh» mà tác giả là bác Hương Bình, người trông coi sửa chữa các phòng ốc trong VĐH Đà Lạt trước 1975. Sau đó, tôi đánh máy bài viết này và in trong ĐS K7, trang 196 197.

Đây là một tài liệu xác thực về cây thánh giá trên nóc Năng Tĩnh, do chính người làm «ngôi sao» để phủ cây thánh giá tường thuật lại các chi tiết. Xin hạ tải bài đính kèm.»

Cuối bài Cây Thánh Giá Trên Tháp Năng Tĩnh, tác giả Hương Bình viết : «Ngày nay đã 30 năm trôi qua, cây thánh giá vẫn đứng vững trong lòng ngôi sao và dang hai cánh đỡ ngôi sao đứng sừng sững giữa khung trời đại học». Nghĩa là cây thánh giá vẫn còn cho đến ngày nay. (Xin đọc nguyên văn bài Cây Thánh Giá Trên Tháp Năng Tĩnh trong phần chú thích.)

Những năm sau, tôi không biết vào năm nào, tượng Đức Mẹ Maria bằng thạch cao trên bức tường trong Nhà Nguyện bị xóa bỏ. Và tượng Mẹ Maria trước giảng đường Spellman không còn thấy nữa.

Nay Viện Đại Học Công Giáo chỉ còn lại một ít di tích trong khuôn viên Trường Đại Học Đà Lạt. Thứ nhất là những bức ảnh của những vị linh mục cựu viện trưởng Viện Đại Học Đà Lạt được trưng bày vào năm 2008 trong Thư Viện mới cùng với những bức ảnh của các vị hiệu trưởng Trường Đại Học Đà Lạt. Thứ hai phòng vi tính Frere Nguyễn Văn Kế, Phó Viện Trưởng kiêm Giám Đốc Đại Học Xá Viện Đại Học Đà Lạt, được xây dựng năm 2008 do tiền của một cựu sinh viên trường

CTKD, Viện Đại Học Đà Lạt tặng. Thứ ba là những phần học bổng của cựu sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt tặng cho sinh viên Trường Đại Học Đà Lạt.

Ngày nay Trường Đại Học Đà Lạt có những giảng đường và một thư viện mới to lớn đồ sộ. Những giảng đường, những khu đại học xá cũ kỹ nhỏ bé như Thụ Nhân, Spellman, Hội Hữu, Lầu I, II, III, IV, V đã được thay tên và chiếc cầu gỗ nhỏ màu đỏ xinh xắn gần giảng đường Spellman rồi trong tương lai có lẽ sẽ được thay thế bằng những tòa nhà to hơn, tân tiến hơn để đáp ứng với nhu cầu sinh viên gia tăng từ ba ngàn sinh viên trước năm 1975 lên tới hai mươi hai ngàn sinh viên hiện nay.

Cũng cần ghi nhận điều lạ là năm 2008, nhà trường làm lễ kỷ niệm 50 thành lập Trường Đại Học Đà Lạt. Có nghĩa là người Cộng Sản công nhận Trường Đại Học Đà Lạt và Viện Đại Học Đà Lạt là một. Trường Đại Học Đà Lạt là trường tiếp nối của Viện Đại Học Đà Lạt.

Viện Đại Học Đà Lạt đã đổi thay, nhưng có hai điều chắc chắn không thay đổi. Một là tình yêu của tôi với Viện Đại Học Đà Lạt vẫn còn mãi, Viện Đại Học Đà Lạt vẫn là quê hương tinh thần cho tôi nương tựa. Thứ hai là khi tôi bước thong thả trên con đường dốc ngắn ngủi từ cổng viện đến ngã năm viện đại học. Tôi còn nhớ tiếng nổ dòn của những chiếc xe Lambretta ba bánh

đang đổ sinh viên trước cửa viện, tôi còn nhớ những hình bóng của những bạn ở khu Võ Tánh đang thả bộ trên đường đến cổng viện. Hôm nay tôi không thấy xe Lambretta ba bánh, nhưng tôi thấy những xe gắn máy hai bánh chạy trên đoạn dốc này và vào cổng trường. Tôi thấy những sinh viên đang đi về phía cổng trường. Điều không thay đổi trong hai hình ảnh này đó là tinh thần hiếu học. Hiếu học là truyền thống của dân tộc ta. Truyền thống hiếu học đã vượt lên mọi tranh chấp và đã giúp đất nước Việt Nam mãi mãi trường tồn. Con đường lên dốc Viện Đại Học đối với sinh viên chúng tôi lúc nào cũng giống như La Rue Vers L'or của dân Mỹ hướng về tương lai tự do và giàu có.

Dấu Chân Trên Lối Cũ,
Tưởng Nhớ Người Xưa

Tôi nhớ những câu thơ Ly Sa viết :
Còn chăng là giấc chiêm bao
Nhặt bao nhiêu lá, lá nào còn xanh ?
Phải chăng khi đã lìa cành
Lá nào cũng mất màu xanh lâu rồi !

«Trước 1975, bà thị trưởng Nguyễn Thị Hậu đã xuất tiền mua hạt giống hoa rải khắp hai bên đồi thông của dinh thị trưởng. Đồi lúc nào cũng đầy hoa : Cúc dại, glaieul, bồ công anh xen lẫn mùi hoa thông, trắc bách

diệp, mimosa. Thỉnh thoảng lại có mùi lan rừng, ổ rồng.

Hôm nay đi qua con đường trải nhựa phía sau dinh thị trưởng, nhà cửa nhấp nhô san sát đã lấy mất mùi thơm của cỏ cây hoa lá...

«Hôm xưa đi trên con đường được chúng tôi đặt tên là con đường tình yêu Route D'amour, con đường dốc nhỏ dẫn từ Lữ Quán Thanh Niên đến Hồ Xuân Hương. Con đường yên tĩnh, hiền hòa, đầy màu xanh của thông và dương xỉ. Tôi đi và nhớ người con gái xóm ga xứ Huế.

Hôm nay đi trên con đường này, con đường vẫn nhỏ, không thay đổi, nhưng có nhiều nhà nhỏ xây chen lẫn những biệt thư cũ. Một biệt thự biến thành quán cà phê. Hỏi ra đây là của Huỳnh Chùm, một cựu sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt và là một nhà thơ của xứ sương mù. Xưa và Nay, tôi không biết con đường này tên gì. Ngày xưa chúng tôi gọi là con đường Tình Yêu. Học sinh, sinh viên Đà Lạt hiện nay có gọi đường này là Con Đường Tình Yêu như ngày xưa chúng tôi đặt tên cho nó không»...

Tôi đi trên đường và nhẩm lại từng tên những bạn bè sống cùng tôi ở Lữ Quán Thanh Niên, nhớ hình ảnh xóm ga Huế và người con gái tôi yêu... Tôi vẫn nhận ra

đây là con đường Tình Yêu ngày xưa. Tôi biết tôi vẫn còn yêu Đà Lạt, người con gái xóm ga Huế và bạn bè tôi...

«Đi qua khu Ngọc Lan. Nhớ bát phở với những miếng nạm dày mềm và hũ hành ngâm dấm. Bạn tôi nói : ông chủ tiệm phở Ngọc Lan đã qua đời. Con ông không nối nghiệp được nghề nấu phở của cha.

«Đến khu Hòa Bình nhớ người ăn mày mặc áo hoàng bào mặt lúc nào cũng đỏ gay, miệng lúc nào cũng chửi lũ ăn hại đái nát. Bạn tôi nói : Ông vua Hòa Bình đã băng hà rồi.

Ngày xưa ông vua Hòa Bình chửi lũ ăn hại đái nát. Ngày nay ai nối ngôi ông...

«Vô uống cà phê Tùng. Vẫn ghế da cũ, vẫn ba bức tranh xưa. Chủ nhân mới nối nghiệp cha. Bạn tôi nói :

- Đà Lạt bây giờ có rất nhiều quán cà phê. Cà phê Tùng là quán cà phê của giới nghệ sĩ. Cà phê Tùng có giá rẻ nhất Đà Lạt.

- Tại sao ?

- Giới nghệ sĩ nghèo làm gì có tiền để chém. Ngày nay giới sinh viên học sinh ít vô cà phê Tùng.

- Tại sao»

- Mấy ông nghệ sĩ tóc dài coi cà phê Tùng như trụ sở của hội nghệ sĩ nên ngồi cà kê dê ngỗng hàng tiếng đồng hồ, nói ồn ào đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Có xe khách xuất hiện, mấy ông tất bật xách túi máy ảnh chạy tưởng như có biến cố gì lớn...

«Xuống chợ Hòa Bình, trên vỉa hè phía đối diện với vũ trường Tulipe xưa, buôn bán trái cây nhộn nhịp. Người bán toàn là người Việt. Tôi không thấy một người Thượng bày bán những bó củi nhóm bếp, hoa lan hay món đồ khác. Bạn tôi nói : Ngày nay nhà nào cũng dùng bếp ga, bếp điện thì cần gì đến bó củi nhóm bếp nữa. Hoa lan thì người ta sản xuất hàng loạt trong các nhà kính vừa rẻ vừa đẹp...

«Nhìn lòng hồ Xuân Hương và cầu ông Đạo còn bộn bề ngổn ngang lòng nôn nao buồn. Sớm muộn gì, một năm, hai năm Hồ Xuân Hương cũng lại có nước, cầu Ông Đạo sẽ to hơn. Nhưng... xin ghi lại lời của một ông già Đà Lạt : «Trước 75 và sau 75 người ta đều gọi là cầu Ông Đạo. Hiếm ai gọi là đập Ông Đạo. Đập cầu Ông Đạo thì dễ. Đập đập Ông Đạo thì khó. Đập xây vững chắc hơn cầu cả vài chục lần. Nếu cứ để đập Ông Đạo và xây thêm bên cạnh một cầu to bằng đập Ông Đạo thì vừa nhanh vừa đỡ tốn công quỹ. Nhất là không phải

làm một con đường giữa hồ...» Không biết, trước khi thực hiện công trình, nhà nước có công bố cho dân biết để góp ý không ?

«Nhìn lên Đồi Cù, lòng ngao ngán. Biết bao giờ người dân Đà Lạt mới được đi, được nằm trên Đồi Cù như chúng tôi ngày xưa. Tôi chắc chắn không một người dân Đà Lạt nào muốn biến Đồi Cù thành sân Golf. Cũng như không một người Huế nào muốn biến đồi Vọng Cảnh thành trung tâm khách sạn, khu giải trí vui chơi. Đồi Cù đã mất, đồi Vọng Cảnh vẫn còn

«Bạn tôi dẫn tôi đến tiệm phở Bằng, quán phở lâu đời nhất của Đà Lạt. Cô con gái nối nghiệp bố mẹ. Ăn xong, bạn tôi hỏi :

- Thế nào ?

- Không ngon bằng ngày xưa.

- Mi là thằng hoài cổ. Hơn nửa thế kỷ rồi làm sao mi nhớ được vị phở ngày xưa mà so với sánh.

- Khác xưa rõ ràng. Nhìn đĩa rau thì biết. Ngày xưa, đĩa rau chỉ có húng quế, ngò tây và xà lách đắng. Bây giờ, húng quế và giá sống...

«Đi qua phở Đắc Tín. Phở Đắc Tín không còn. Nhắc tới ba cô con gái của ông bà chủ quán. Bạn tôi trả lời : Không biết ông bà Đắc Tín đi đâu, sống hay chết.

«Đi đến ngã ba chùa Linh Sơn Võ Tánh. Hỏi quán cơm Ba Dế đâu. Bạn tôi trả lời : Ba Duế bán nhà và đi đâu không biết ? Ai nấu cơm cho sinh viên ngoại trú ?

«Vô viện Đại Học nhìn phòng ăn của sinh viên Đại Học Xá ngày xưa, nay được sửa chữa và xây thành hình chữ U để làm thành khu liên hợp gồm phòng học và phòng thí nghiệm. Hỏi ông Thầu còn sống hay đã chết. Bạn tôi trả lời : «Cách đây không lâu có gặp bà thầu. Không thấy ông thầu. Chắc ông thầu đã mất. Bà thầu đã già lắm rồi».

Ai nấu cơm cho sinh viên nội trú ?

«Hỏi những người cũ nay còn ai làm việc cho trường Đại Học Đà Lạt» Bạn tôi trả lời : Tất cả nhân viên cũ hoặc đã qua đời hoặc đã về hưu.

Đà Lạt thay đổi. Nhiều người bạn tôi thất vọng. Họ thất vọng vì Đà Lạt phát triển lộn xộn không có kế hoạch, rừng Đà Lạt bị tàn phá, Đà Lạt không còn lạnh như xưa, Đà Lạt không còn sương mù. Đà Lạt không còn đẹp như xưa. Đà Lạt ngày nay không còn đẹp và

thơ mộng như Đà Lạt ngày xưa của họ nữa. Các bạn tôi nhận xét rất đúng. Nhưng «có ai tắm được hai lần trong một dòng sông» như nhà văn người Đức Hermann Hesse viết trong quyển tiểu thuyết Câu Truyện Dòng Sông. Đà Lạt cũng thăng trầm theo vận nước. Đà Lạt đâu phải của thực dân Pháp, đâu phải của triều Nguyễn, đâu phải của Đệ Nhất Cộng Hòa, đâu phải của Đệ Nhị Cộng Hòa, đâu phải của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa, và đâu phải của ? trong tương lai. Đà Lạt là của dân tộc Việt Nam. Hiện nay tôi sống tại thành phố Seattle, năm nay là năm thứ 18. Tôi chưa bao giờ ở một thành phố nào trong một thời gian lâu như tôi ở Seattle. Thành phố Seattle có nhiều điểm giống Đà Lạt. Nhiều người Việt Hải Ngoại ví Little Sài Gòn của CA là Sài Gòn và Seattle là Đà Lạt. Seattle có nhiều đồi dốc, sương mù, rừng thông như Đà Lạt. Seattle có hồ, có núi như Đà Lạt. Seattle có hoa đào như Đà Lạt. Nhất là người Seattle cũng hiền lành dễ thương như Đà Lạt. Trở về Đà Lạt, thành phố tôi chỉ ở bốn năm trong thời gian học đại học, đi trong thành phố với bạn tôi, tôi vẫn thấy thân thuộc, ngọt ngào, ấm cúng... Tôi nhìn Đà Lạt bằng trái tim không bằng con mắt. Tôi trót yêu Đà Lạt. Đà Lạt thế nào tôi vẫn yêu.

Số Phận những Luận Văn

Luận văn tốt nghiệp của tôi có tựa đề Thử Tìm Một Đường Lối Ngoại Giao Của Nước Việt Nam Thống Nhất Qua Lịch Sử. Tôi muốn đọc lại quyển luận văn của tôi. Nếu được, tôi sẽ photo lại quyển luận văn để giữ làm kỷ niệm. Tôi vào thư viện của trường đại học Đà Lạt. Tôi hỏi anh nhân viên thư viện. Anh cho biết sau năm 1975, những quyển luận văn được đem vào kho có khóa cẩn thận. Sau này mở khóa thì kho trống rỗng. Anh nhân viên thư viện nói rằng đã có kẻ mở khóa đánh cắp những quyển luận văn và đem bán giấy vụn. Không ai quan tâm đến sách vở vào những năm giao thời lúc bấy giờ. Những tác phẩm của những nhà văn, nhà nghiên cứu tiếng tăm bị ghép vào tội văn hóa đồi trụy đã bị tịch thu hay đốt thì xá gì những cuốn luận văn tốt nghiệp cử nhân của trường CTKD. Những năm cả nước phải ăn bo bo, người ta lấy những quyển luận văn đi bán ve chai để kiếm tiền mua gạo cũng là bình thường. Tôi không chê trách gì họ, tôi chỉ tiếc đã mất đi một kỷ niệm...

Lúc viết luận văn tốt nghiệp, chúng tôi ở độ tuổi hai ba, hai bốn, hai mươi lăm, kiến thức còn non, kinh nghiệm đời còn ít. Vào độ tuổi ấy, tâm hồn chúng tôi trong trắng, đầy lý tưởng muốn làm những việc đội đá

vá trời cho xã hội đất nước hơn là cho bản thân mình. Cho nên đôi khi chúng tôi có những ý tưởng táo bạo, viển vông. Đang chiến tranh khốc liệt mà đã nghĩ đến đường lối ngoại giao của một nước Việt Nam thống nhất. Năm thứ ba CTKD, giáo sư Vũ Quốc Thúc có chương trình kinh tế hậu chiến, nên tôi tưởng hòa bình thống nhất đã gần kề. Ngoại giao của một nước Việt Nam thống nhất là vấn đề sinh tử cần sự khôn ngoan và cam đảm. Kinh nghiệm của tiền nhân trong việc giữ nước vẫn quý báu. Trong chương Đối Phó Với Trung Hoa của quyển luận văn, tôi đã đề cập đến những vấn đề sau :

«Cương quyết chống lại khi bị Trung Hoa xâm lăng hà hiếp, hòa dịu sau khi thành công. Kinh nghiệm rút từ những kiệt xuất của dân tộc như Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Ngô Thời Nhiệm, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi...

«Xây dựng phên dậu vững mạnh. Phên dậu phía bắc giáp Trung Hoa gồm các dân tộc thiểu số Nùng, Tày, Mán Mèo. Phên dậu phía Tây gồm Lào, Thượng, Mên... Phên dậu phía Đông là biển đảo và lực lượng hải quân hùng mạnh.

«Đi dây giữa các cường quốc. Thời bấy giờ người ta thường nói tới sự đi dây giữa Mỹ và Tàu. Năm học thứ tư, luật sư Tăng Thị Thành Trai dạy chúng tôi môn chính trị học : Tranh Chấp Nga Hoa. Thế giới đã hình thành thế chân vạc. Như vậy nước ta phải đi dây giữa ba thế lực Mỹ, Nga và Tàu. Trong ba nước, nước nào đáng tin cậy hơn cả. Dĩ nhiên chẳng có nước nào đáng tin cậy. Tàu chắc chắn là không, Mỹ thì ở quá xa. Nga là nước có sức mạnh quân sự, lại ở sát nách Trung Hoa. Nga là chỗ dựa tốt cho Việt Nam trong việc chống lại Trung Hoa luôn luôn muốn thôn tính nước ta.

Chọn thủ đô cho nước Việt Nam thống nhất nên xa Trung Hoa và ở gần trung tâm đất nước. Rút kinh nghiệm từ các cuộc chiến tranh với Trung Hoa, Chàm và cuộc chiến thời Trịnh Nguyễn, tôi đề nghị chọn Đà Nẵng hoặc Nha Trang làm thủ đô cho nước Việt Nam thống nhất.

Đó là những ý nghĩ thô thiển viển vông của tôi ngày xưa. Ngày nay vấn đề ứng xử với Trung Quốc trở nên nóng bỏng. Ứng xử với Trung Quốc ngày nay khó nhiều lần hơn ngày xưa. Ngày xưa vấn đề quân sự là chính. Ngày nay vấn đề kinh tế văn hóa quan trọng hơn quân sự. Chế ngự được kinh tế văn hóa thì lâu dài. Chiếm đóng bằng quân sự thì ngắn vì quốc tế phản kháng chứ

chưa nói đến sự kháng cự của dân bản xứ. Việt Nam cần có một cẩm nang trong việc ứng phó với Trung Quốc.

Tiếng Rao Hàng Của Thế Kỷ21

Trằn trọc không ngủ được. Không biết trời đã sáng chưa. Lắng nghe nhà dưới không thấy tiếng động. Chủ nhà chưa thức. Bỗng nghe tiếng phát thanh oang oang. Giật thót cả người. Tôi đang nằm mơ hay tỉnh. Tiếng phát thanh đem tôi về những ngày đầu của năm 75. Tiếng loa phát thanh của Phường vẫn ám ảnh tôi đến tận hôm nay. Bây giờ lại lùi về những năm đầu 1975 khủng khiếp hay sao ? Nghe tiếng hai vợ chồng chủ nhà. Tôi vội vùng dậy, rửa mặt, thay quần áo rồi xuống nhà dưới. Tôi hỏi bạn tôi :

- Phát thanh gì vậy ?

- Rao hàng chứ phát thanh gì : «Bánh bao nóng đây». Rao hàng thế kỷ 21. Thu vào máy rồi phát ra to nhỏ tùy ý, khỏi phải mỏi miệng khô cổ.

- Mi nói ông bán bánh bao vặn volume nhỏ vừa đủ nghe. Đà Lạt sáng sớm yên tĩnh, mở volume lớn quá khó nghe và làm nhiều người mất ngủ.

- Sáng mai mi ăn bánh bao để tao gọi ông tới cho mi có ý kiến với ông ta.

Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng Là Đâu

Tôi được dự một buổi họp mặt của sinh viên tốt nghiệp Hán Nôm năm 1988. Họ ở nhiều nơi trên đất nước về quy tụ tại Đà Lạt. Bạn tôi là thầy của họ nên tôi được mời dự.

Ngồi cạnh tôi là anh M, cựu giáo sư chữ Nôm. Anh M chỉ được dậy một năm thì bị nhà trường cho nghỉ việc vì lý do anh là sĩ quan của chế độ cũ mặc dù bạn tôi nói M là giáo sư chữ Nôm rất giỏi. Hiện nay anh M mở dịch vụ bán Trướng Liễn Hoành Phi Câu Đối và hướng dẫn về thủ tục nghi lễ để sinh sống.

Tình thầy trò thật đáng trân trọng. Sinh viên đều có địa vị trong xã hội. Người làm trưởng phòng vật tư, người là hiệu trưởng trường trung học, người làm trưởng một phòng của đài truyền hình thành phố Sài Gòn, người có địa vị cao nhất là phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. Tôi đoán tất cả đều là đảng viên. Họ biết anh M và tôi là sĩ quan chế độ cũ. Sinh viên gọi anh M bằng thầy và xưng là em. Cũng có vài người gọi tôi là thầy và xưng em. Họ săn sóc thức ăn và nước uống cho chúng tôi chu đáo, nói năng kính cẩn lễ phép và vui vẻ.

Sau những câu chuyện xã giao thăm dò, tôi và anh M khám phá ra rằng không những là đồng môn tại Viện Đại Học Đà Lạt, chúng tôi còn là đồng môn tại trường Quốc Học. Sau đó chúng tôi còn biết mối liên hệ khác giữa hai chúng tôi. Anh M là em cột chèo với ông cậu vợ tôi. Gia đình ông cậu vợ hiện đang sống trong cùng thành phố Seattle với tôi. Có bốn mối liên hệ nên chúng tôi nói chuyện cởi mở vui vẻ. Anh M nói với tôi :

- Tôi đang đọc quyển «Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đường.» Quyển này viết về cuộc đời của thầy D.

Thầy D là giáo sư Triết, Viện Đại Học Đà Lạt. Cuộc đời thầy khắc khổ như một nhà tu. Quyển sách viết về cuộc đời thầy D chắc cũng không hấp dẫn nên tôi im lặng. Anh M nói tiếp :

- Trước đây thằng con tôi hỏi : Sau 1975, ba cảm thấy thế nào» Tôi trả lời : Mất mát rất nhiều. Đọc quyển «Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng», tôi kêu thằng con trai và nói : Ba đã nhận định sai. Trong quyển này cũng có nhắc tới thằng K.

Hai chi tiết anh M thêm vào : sự mất mát của những người theo Cộng Sản cũng rất to lớn và nhân vật K đã khiến tôi muốn đọc quyển truyện. K là cán bộ Cộng Sản nằm vùng. Lúc tôi là sinh viên năm thứ tư Chính

Trị Kinh Doanh, K là sinh viên văn khoa Triết năm thứ nhất. K ở lầu I. K thỉnh thoảng đến cửa sổ phòng tôi, lầu II đại học xá, để nói chuyện với chúng tôi. Sau này tôi nghe K bị lộ. K thoát được cuộc lùng bắt của cảnh sát Việt Nam Cộng Hoà nhờ thầy D che dấu K một tuần trong nhà thầy. Nay K là đại tá công an hồi hưu.

Anh M điện thoại cho anh L chủ tiệm sách Duy Tân để hỏi mua cho tôi một quyển. Anh L trả lời sách đã bán hết. Thứ ba tuần sau mới có sách. Ngày mai chủ nhật tôi đã dời Đà Lạt nên anh L đề nghị anh M trao cho tôi quyển sách của anh, thứ ba tuần sau, anh M mua cuốn khác. Anh M tặng tôi cuốn sách anh đọc chưa xong.

Tác giả truyện «Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng» là ông Nguyễn Khắc Phê, em ruột của thầy D. Theo lời giới thiệu ở bìa quyển truyện : Ông Phê là hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam. Nguyên là Tổng biên tập Tạp chí Sông Hương. Hiện là chi hội trưởng nhà văn tại Huế.

Trong quyển Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng, ông kể lại những biến cố gia đình ông trải qua từ trước 1945 đến sau 1975. Những sự kiện ông kể lại hầu hết mọi người đều đã biết qua sách báo. Những sự kiện đó hầu hết không còn xảy ra ngày nay nữa. Bìa sau của quyển sách nhà văn Nguyễn Khắc Phê đã nêu lý do ông viết quyển tiểu thuyết «Biết đâu địa ngục thiên đàng» là đâu

là câu Kiều mà bà mẹ thốt lên đau đớn khi cậu Tú Tâm con nhà quan «chạy trốn» người vợ sắp cưới, bỏ nhà đi tu. Mà đâu chỉ với cậu Tú Tâm, trong cuộc đời «dâu bể», câu Kiều ấy ứng với nhiều nhân vật, nhiều cảnh ngộ...

Tiểu thuyết miêu tả những số phận trải qua mấy chục năm đầy biến động của đất nước nên không thiếu những tình huống éo le, bi thảm, nhưng tác giả cũng dành nhiều tâm huyết miêu tả những cảnh đời bình dị, êm đẹp ở một làng quê, với tình mẹ con, họ hàng, làng xóm đầm ấm - vẻ đẹp truyền thống và là cội nguồn của sức mạnh Việt Nam»

Nhà văn Nguyễn Khắc Phê đã nêu lên một vấn đề vô cùng hệ trọng của dân tộc đó là truyền thống gắn bó giữa anh em, họ hàng, bà con, thầy trò, bạn bè, hàng xóm láng giềng của dân tộc. Truyền thống tốt đẹp đó được nhiều nhà nghiên cứu ngoại quốc thừa nhận. Tôi xin trích nguyên văn bản tin được đăng trên báo Người Việt Tây Bắc số 1952 thứ sáu ngày 27 tháng 8 năm 2010, trang 49 :

«Theo Daniel Ayala, trưởng dịch vụ toàn cầu của Wells Fargo, điều duy nhất chỉ có ở Việt Nam là người ta gửi tiền về cho cả tông chi họ hàng chứ không phải chỉ cho những người ruột thịt. Ngoài ra còn dùng tiền

để giúp phát triển kinh doanh nữa. Mark Sidel, một giáo sư ngành luật ở University of Iowa, người chuyên nghiên cứu về sự luân lưu tiền tệ theo lối này nhận xét rằng, trong những năm gần đây, càng có nhiều người Việt gửi tiền về nước vì tính cách từ thiện gồm cả việc liên hệ đến y tế và giáo dục.»

Theo thiển ý của tôi truyền thống mà nhà văn Nguyễn Khắc Phê nêu ra còn quan trọng hơn phát triển kinh tế. Kinh tế là việc cấp thời trước mắt, phải giải quyết trước. Nay kinh tế Việt Nam đã ổn định, đời sống của người dân đã khá hơn những năm của thập niên 70, 80, 90. Việc phục hồi truyền thống đạo đức là việc lâu dài nhưng cần thiết và cấp bách vì truyền thống đó đã bị phá hủy, băng hoại tại miền Bắc do thuyết đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Cộng Sản.

Mặc dù bại trận, xã hội nhiều biến động và có sự hiện diện của quân ngoại quốc, nhưng miền Nam vẫn còn giữ được nhiều truyền thống đạo đức, đặc biệt trong hai lĩnh vực giáo dục và y tế : Lĩnh vực giáo dục vẫn còn tinh thần Quân Sư Phụ và lĩnh vực y tế vẫn còn tinh thần Lương Y Từ Mẫu. Đó là điều may mắn cho dân tộc. Miền Bắc, thắng trận, nhiều truyền thống đạo đức bị phá hủy, nhưng những truyền thống đó vẫn còn ở trong tiềm thức của người dân. Cho nên sau khi chiến

thắng và tiếp xúc với miền Nam những truyền thống đạo đức đã được dần dần phục hồi trong xã hội miền Bắc và cả nước. Nhưng con đường vẫn còn dài và lắm chông gai.

Đọc xong quyển Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng, cá nhân tôi có nhận xét, nhà văn Nguyễn Khắc Phê viết để bào chữa cho đảng Cộng Sản về những lỗi lầm mà họ gây ra trong thời gian đã qua một cách kín đáo nhẹ nhàng. Ông kín đáo nhẹ nhàng vì có lẽ trong thâm tâm ông Phê và mọi người Việt đều cho rằng những lỗi lầm trong thời gian từ 1954 đến 1980 không thể bào chữa.

Ông Phê đã đặt tựa đề cho quyển sách là Biết Đâu Địa Ngục Thiên Đàng. Thời điểm trước kia thì đúng, chẳng ai biết đâu là địa ngục, đâu là thiên đường mà lựa chọn. Cuộc sống của những người đi theo kháng chiến sống trong rừng thiêng nước độc chắc chắn là hạnh phúc và cao quý hơn những người ở lại thành thị và theo Pháp. Nhưng từ năm 1954 đến 1975 thì lại khác. Ngày nay chắc chắn mọi người biết đâu là địa ngục, còn đâu là thiên đường thì còn đang tìm kiếm. Tuy nhiên, một nhà văn còn tại chức, còn có chức có quyền đã viết lên những sự việc sai lầm đã qua là một bước tiến đáng kể trong tiến trình đổi mới.

Nhà văn Nguyễn Khắc Phê biểu lộ tình cảm kính yêu đối với người anh ruột của mình. Ông không còn coi thầy D là phần tử phản động. Tôi chắc chắn nhà văn Nguyễn Khắc Phê còn có nhiều điều muốn nói mà chưa dám nói hay chưa đến lúc được phép nói. Mong lắm thay...

Niềm Vui

Ngày đầu tiên ở nhà bạn, trước mặt vợ và hai đứa cháu một nội, một ngoại, bạn tôi nói với tôi :

- Trong thời gian mi ở đây. Mi muốn ăn chi, cứ nói để vợ tao nấu. Thứ hai, mi tới Đà Lạt là đất của tao, mọi việc để tao lo. Thứ ba, nghiêm cấm mua quà cho hai đứa cháu tao.

Suốt thời gian ở Đà Lạt, mọi chi phí ăn uống, giải khát, trừ việc trả phí tổn lên đỉnh Lâm Viên, đều do bạn tôi thanh toán.

Hai vợ chồng bạn tôi là hai nhà giáo hưu trí. Chồng vẫn đi dạy thêm bán thời gian để kiếm tiền chi phí cho hội Hoàng Gia Già Hoang của mấy ông già hưu trí hội họp vui chơi vào sáng thứ bảy hàng tuần. Vợ nhất định về hưu, không nhận thêm giờ dạy để ở nhà dạy dỗ hai đứa cháu. Thu nhập của hai anh chị cũng phải kể thêm

khoản tiền bốn đứa con đưa hàng tháng để trả ơn công dưỡng dục và trả công ông bà trông nom dạy dỗ các cháu.

Hai vợ chồng bạn tôi là những nhà giáo quý báu còn lại trong xã hội hỗn tạp, đầy cạnh tranh. Họ có đời sống trong sạch, đạm bạc, không đua đòi, thanh nhàn và hạnh phúc. Tôi là Việt kiều được người trong nước hậu đãi. Trước đây sự kiện này không xảy ra. Bây giờ là những việc bình thường và đôi khi gây ngạc nhiên cho nhiều Việt kiều vì được người trong nước mời dự tiệc tại những nhà hàng sang trọng mà bản thân họ chưa chắc đã dám bước chân vào.

Mừng cho bạn tôi và mừng cho tôi.

Các bạn đã ăn xong bát cơm nguội. Xin chân thành cám ơn.

Nguyễn Đức Quang

Lễ Tạ Ơn

Nguyễn Thơ Sinh

Ngày Thứ Năm, 25 tháng 11 sắp tới sẽ là Lễ Tạ Ơn. Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về Nguyễn Thơ Sinh và cuộc hành trình đi bộ 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ để nói lên lòng biết ơn của anh đối với đất nước và nhân dân Hoa Kỳ. Với tự truyện kể về cuộc đời của anh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ, Sinh nhận giải Vinh danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2010. Hiện Nguyễn Thơ Sinh là cư dân Fort Worth và làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố. Sau đây là bài viết mới của anh về Lễ Tạ Ơn.

Mùa lễ tạ ơn một lần nữa lại sắp về; vô tình nhìn thấy một người lính mặc quân phục, tôi chợt thấy bâng khuâng xao xuyến. Lòng bồi hồi tưởng nhớ lại những tháng ngày trong quá khứ. Hồi đó bản thân tôi cũng đã từng là lính, từng tại ngũ xa nhà. Đời người lính, cuộc sống rày đây mai đó, những ngày lễ không được sum họp với người thân luôn có những nhắc nhở rất đỗi thiêng liêng; và ngày Lễ Tạ Ơn là ngày có những nét rất đặc biệt đối với mọi người sinh sống trên mảnh đất này.

Năm 2003, PFC (Private First Class) Brown hỏi tôi sau bữa cơm tối tại nhà ăn. Lúc đó tôi và Brown vừa bước vào hành lang khu nhà chung dành cho lính độc thân.

- Nguyen này, kế hoạch đón Lễ Tạ Ơn năm nay của cậu ra sao ?

Tôi nhìn Brown mỉm cười :

- Vẫn thế thôi. Chẳng có gì mới mẻ cả... Tớ sẽ chẳng đi đâu hết, chỉ ở lại trong trại thôi.

Tôi đáp lời Brown, hờ hững như thể điều đó không liên hệ gì đến cậu ta. Quả nhiên sự thật là thế, đây là mùa Lễ Tạ Ơn năm thứ ba tôi đóng quân ở Fort Meade, Tiểu bang Maryland. Cũng như hai năm trước, mùa lễ này, tôi không hề có ý định nào trong việc đón Lễ Tạ Ơn.

Hai Lễ Tạ Ơn trước, tôi chỉ nằm chèo queo trong trại, dĩ nhiên là có gọi điện thoại về hỏi thăm nhà. Sau đó tôi đến nhà ăn chung của trại, ở đó người ta có những món ăn đặc biệt mà tôi thích như : Gà tây nướng, thịt lợn xông khói, bánh bột ngô nướng, khoai lang cắt thành từng khoanh ngắn hầm chung với mật ong, khoai tây nghiền chan nước sốt, món trộn thập cẩm nhồi trong bụng gà

tây, và đặc biệt là món bánh nướng hạt dẻ pecan... Tối đến tôi đi xem một bộ phim. Hai năm liền tôi đều mua một chai rượu whiskey Wild Turkey về nhâm nhi. Thú độc ẩm đôi khi sẽ giúp một người lính cô đơn như tôi có thể tìm được đôi chút giải khuây. Hôm sau tôi ngủ vùi cho thỏa thích. Nhớ năm thứ hai tôi siêng năng hơn, tôi tận dụng mấy ngày nghỉ lễ để đọc xong một cuốn Đất Lành của Pearl Buck.

Nghe tôi nói không đi đâu, Brown nhìn tôi với tia mắt hơi lạ. Có lẽ cậu ta nghĩ tôi là người hiếu động, không thể chịu nằm một xó ở nhà trong một dịp lễ lớn như Lễ Tạ Ơn.

- Nguyen, cậu nói chuyện nghiêm túc đấy chứ ! Brown có vẻ không tin tôi.

- Tớ phải để dành ngày phép về nhà ăn lễ Giáng Sinh. Tôi đáp. Cậu biết mà, Lễ đó lớn hơn Lễ Tạ Ơn. Nhà tớ cũng mong tớ về nữa.

Brown gật đầu mỉm cười. Cậu ấy làm cùng phòng dược với tôi. Brown là người da màu, nhưng nước da cậu ta rất sáng, đôi mắt có màu nâu sẫm. Brown trẻ hơn tôi gần chục tuổi, cá tính cậu ta không nhộn nhịp, nhưng việc gì Brown cũng lăn xả vào, có lúc Brown bị hiểu lầm là cố tình bợ đỡ, nâng bi cấp trên.

- Thế cậu có đi chơi đâu vòng vòng quanh đây không»

- Không biết nữa. Tôi đáp. Thực ra trong đầu tôi không hề nghĩ đến chuyện mình sẽ làm điều gì khác đi. Bất quá cũng sẽ vẫn đón Lễ Tạ Ơn như năm ngoái thôi.

- Ê... Brown định hỏi, nhưng cậu ta chợt khựng lại.

- Hả... Tôi ngẩng mặt nhìn Brown.

- Nguyen này... Sẽ là một vinh dự, nếu như cậu có thể đến nhà tớ ăn cơm tối Lễ Tạ Ơn năm nay. Brown ấp úng nói, khuôn mặt nghiêm nghị, không hề có ý đùa cợt.

- Cái gì» Tôi chau mày.

- Tớ nói với mẹ là trong trại có một người lính Việt Nam đóng quân chung, nhà ở mãi tận Texas. Mẹ bảo là nếu cậu không về nhà dịp lễ này, mẹ muốn mời cậu về nhà ăn cơm Lễ Tạ Ơn chung với gia đình tớ. Giọng Brown liến thoắng, sợ không nói nhanh, tôi sẽ biến mất ngay đi chỗ khác. Nên tớ nghĩ... Nếu cậu đến được, đó sẽ là một niềm vinh dự cho gia đình tớ.

Tôi nhìn Brown. Niềm vinh dự cho gia đình tớ à... Tôi bất ngờ thực sự. Bình thường Brown và tôi rất ít khi nói chuyện. Ở phòng dược, hai đứa chỉ trao đổi vài câu liên hệ đến công việc và những chuyện của đơn vị.

Có lẽ một phần do cậu ta co cụm, thích lẩn tránh người khác nên tôi không có cơ hội bắt chuyện. Ngoài ra sau thời gian làm việc tại phòng dược, tôi còn ghi danh học hai lớp tại trường Đại học Tổng hợp Bowie nên chính tôi cũng khá bận rộn. Thái độ cởi mở, xởi lởi như hôm ấy của Brown thật hiếm có. Tôi muốn nói một câu gì đó nhưng không tìm được lời diễn đạt.

- Nếu cậu bận thì để dịp khác vậy.

Brown mỉm cười ngượng nghịu. Hình như cậu ấy không muốn tôi rơi vào tình trạng khó xử.

- Ồ không. Tôi vuột miệng, gần như nhào người ra chụp cái cốc sành đang lăn từ trên bàn xuống đất. Không phải là như thế...

- Vậy có nghĩa là cậu đến được chứ, Nguyen. Brown nhìn tôi, đôi mắt vẫn mở to, không có chút biểu hiện nào tin rằng tôi sẽ nhận lời.

- Dĩ nhiên rồi. Tôi nhe răng ra cười. Nhìn khuôn mặt thộn ra của Brown, tôi bỗng thấy lòng mình ấm áp hẳn lên. Niềm vui trong ánh mắt Brown thật hồn nhiên, lộ liễu.

- Được như vậy là tốt lắm rồi. Tốt lắm...

Brown mỉm cười. Cu cậu thở mạnh. Hàm răng trắng và đều, những chiếc răng nhỏ, ken xít lại với nhau.

- Thế tớ có phải đem theo cái gì không» Tôi hỏi Brown. Ít nhất tôi cần chuẩn bị. Chỉ còn hơn một tuần là đến ngày Lễ Tạ Ơn.

- Dĩ nhiên rồi. Brown nheo mắt. Khuôn mặt thuôn dài của Brown khiến tôi có cảm giác gương mặt ấy được đẽo ra từ một thân cây.

- Vậy... Thế tớ phải đem theo cái gì đây» Tôi muốn biết mình phải đem thứ gì đến. Tôi không thích đi ăn tiệc tay không, làm vậy coi rất kỳ.

- Dĩ nhiên là cậu phải mang xác đến.

Hóa ra đấy là câu đùa vụng về của cu cậu. Brown bật cười sằng sặc, tiếng cười sảng khoái, vang vọng làm ồn cả khuôn viên hành lang. Một anh lính gốc Mễ-Tây-Cơ vội mở cửa, thò đầu nhìn ra. Đó là Trung sĩ Gonzales, làm việc bên phòng thí nghiệm. Gonzales nhăn mặt, giọng lạnh như băng tảng :

- Khe khẽ cái mồm chứ !

Brown chợt im bặt tiếng cười. Tôi cũng khựng lại. Gonzales đóng nhẹ cửa. Thái độ ấy khiến tôi nghĩ anh ta chỉ muốn nhắc nhở hai đứa tôi nên giữ im lặng chung, tuyệt nhiên không có ý định dằn mặt hay tỏ vẻ khó chịu. Bằng chứng là Trung Sĩ Gonzales đã không đóng sầm cửa lại. Lúc này Brown hạ giọng thấp xuống :

- Ồ. Tớ ban nãy tớ nói đùa thôi... Nhưng chuyện mẹ tớ mời cậu đến nhà ăn Lễ Tạ Ơn là có thật... Cậu chẳng phải đem gì đến cả. Chỉ cần cậu vui lòng đến, đó sẽ là niềm vinh dự cho gia đình tớ rồi.

- Vậy thì phiền cậu chuyển lời cám ơn mẹ trước... Mà này... Nhà cậu ở đâu thế ?

Tôi ít khi nói chuyện với Brown nên không biết nhà Brown ở đâu. Nhân tiện tôi nhắc luôn : Nếu nhà cậu ở xa thì phải điền đơn xin nghỉ phép cho hợp lệ đấy...

- Không cần làm thế đâu. Nhà tớ cách đây hai giờ lái xe, chỉ cần báo trung sĩ Crowley một tiếng là được. Cuối tuần nào về nhà tớ cũng đều làm thế cả.

Tôi nhớ Ngày Lễ Tạ Ơn năm đó khí trời se se lạnh. Tôi ghé chợ mua một bó hoa cúc có màu huyết dụ. Vì tôi chậm chân nên chỉ còn mỗi bó hoa cúc đó trông còn tươi. Những bó hoa khác trong chợ đã cũ, giập, cầm

chúng lên xong tôi lại đặt xuống.

Brown đón tôi ngoài bãi đậu xe đối diện dãy nhà tập thể của lính. Đó là những tòa nhà cao lớn, trông giống như những khối lập thể hình chữ nhật to đùng. Nhiều tòa nhà giống hệt nhau, cùng một màu sơn, nên trông chúng rất tẻ nhạt, trầm lặng. Những tòa nhà ấy nối đuôi nhau tọa lạc trên một triền cỏ rộng, dốc thoai thoải. Ngoại trừ mùa đông ra, lúc nào cỏ mọc cũng xanh mướt. Nhìn thấy tay tôi cầm bó hoa, Brown bật cười :

- Ô. Thế này thì cậu sẽ ăn trộm trái tim của mẹ mất, Nguyen ạ.

- Cậu đang nói chuyện gì thế...

Tôi không hiểu hết ý của Brown. Giọng nói tiếng Anh của Brown có âm thổ khá nặng, khi nói nhanh, tôi khó theo kịp.

- Thì bó hoa cậu đang cầm trên tay ấy. Mẹ tớ rất thích hoa cúc... Cậu đến nhà sẽ biết ngay.

Chiếc xe Honda màu xanh đời 98 nhè nhẹ đưa chúng tôi đi về hướng nam trên con đường xuyên bang 95. Brown mở nhạc vừa đủ để cả hai có thể thưởng thức nhạc và nói chuyện.

- Cậu đã có vợ con gì chưa» Mất một lúc sau Brown hỏi tôi. Đôi mắt cậu ta vẫn nhìn thẳng về phía trước.

- Tớ chỉ có bạn gái thôi. Tôi nói dối vì câu hỏi của Brown khiến tôi chột dạ. Với những người khác, nếu câu hỏi của họ không có tính đe dọa, tôi sẽ nói thật. Cuộc sống là vậy, tôi nghĩ đôi lúc mình vẫn phải nói chệch đi để tạo ra một vỏ bọc an toàn. Câu hỏi của Brown khiến tôi có cảm giác như thể cậu ấy đang điều tra lý lịch; thế nên tôi mới phải nói dối.

- Sẽ đám cưới sớm chứ ! Brown lại hỏi. Đôi mắt vẫn nhìn về phía trước; như thể câu hỏi của cậu ta không hề có một mục đích nào rõ rệt. Y như kiểu hỏi chỉ để mà hỏi.

- Dĩ nhiên rồi. Tôi nói dối tiếp. Chẳng hiểu sao khuôn mặt lạnh lùng của Brown khiến tôi có cảm giác lo lắng, ngờ vực. Tôi bắt đầu thấy nóng rực cả người.

Xe lao nhanh qua những vạt rừng đang trút lá. Những thân cây lặng lẽ, chen nhau mọc, rối rít chạy giật lùi lại phía sau chúng tôi. Lốm đốm vẫn còn những cây phong lá chín đỏ, rục rịch, đứng chen chúc với những cây gỗ sweet gum lá vàng hực. Nhiều gốc thông lá xanh thẫm đứng lẫn khuất giữa một rừng cây gần như trụi lá. Lác đác có vài trảng trống khiến cho rừng cây hai bên có

những nét tương phản rất lạ.

Brown hạ thấp cửa xe, làn gió lạnh thổi ùa vào. Tiếng gió hú rít bên ngoài nghe sốt ruột. Tôi cảm thấy mát mẻ, có phần dễ chịu vì toàn thân hầm hập nóng đột xuất khi tôi nói dối Brown là tôi đang có bạn gái.

Thực ra tôi vừa bước ra khỏi một cuộc tình gãy đổ cách đó ba năm. Từ đó đến nay tôi không qua lại với ai cả. Một khoảng thời gian dài như thế mà không có bạn gái, như vậy xem ra không được bình thường. Ngoài ra chính vì để quên đi vết thương lòng, tôi đã quyết định nhập ngũ. Nhưng câu hỏi của Brown khiến tôi ngượng ngập. Hình như đàn ông độc thân không có bạn gái sống ở đất nước này, điều đó xem ra thật tệ hại (nhất là khi Brown chợt hỏi tôi bằng cái giọng khó hiểu của cậu ấy).

Im lặng mất một lúc. Chỉ còn tiếng gió thổi vù vù bên ngoài.

- Thế còn cậu ? Tôi chợt hỏi Brown như kẻ mộng du. Trạng thái tâm tư gần như vô thức. Một sự hiếu kỳ lơ đãng bỗng giật mình.

- Huh ! Brown quay kiếng xe lên. Tiếng gió gào rú bên ngoài im bặt. Tiếng nhạc vặn khẽ tan nhòa ban nãy bây giờ được hồi sức. Cậu vừa nói cái gì thế ?

- Tớ hỏi là cậu cũng có bạn gái chứ ! Tôi hỏi, lần này tôi thấy mặt mình nóng bừng lên. Không hiểu tại sao tôi có cảm giác như thế nữa.

- Không. Brown đáp, giọng chắc nịch. Câu trả lời rất thật. Rất chân thành.

- Oh... Không có hay chưa có ? Tôi rơi vào hụt hẫng. Người vẫn cứ ran lên. Tôi có cảm giác mình là người lắm chuyện. Tôi không hiểu tại sao mình lại hỏi những điều riêng tư như thế.

- !!!

Brown không trả lời, miệng cất tiếng ư ử hát theo lời bài nhạc. Tôi bỗng cảm thấy mình thừa thãi vướng víu bên trong chiếc xe của cậu ta. Không khí trong xe oi ngạt, tù túng; có lẽ do Brown lạm dụng chất tẩy mùi. Bên ngoài, những chiếc xe lao vun vút ngược chiều. Rừng cây hai bên đường như nhạt nhòa đi.

- Tớ không hề thích có bạn gái... Sống như thế này sướng hơn, thoải mái hơn, tự do hơn.

Brown nói, gần như cậu ta đang tâm sự với chính mình. Thái độ chân thành như thể cậu ta chẳng thấy có điều gì phải ngại ngùng cả.

Đến khu nhà Brown sống, tôi ngạc nhiên nhận ra ngôi nhà nhỏ nằm trong một khu tương đối sang trọng. Tôi nghĩ chỉ có người nghèo mới đi lính.

Đèn nhà Brown đã bật sáng ngoài hiên. Tim tôi bỗng đánh loạn lên. Tôi cầm theo bó hoa cúc trên tay, lòng chợt thấy áy náy lạ. Đóa hoa cúc dưới ánh đêm trông lạc lõng quá. Nhìn nó cô đơn mà tôi thấy man mác buồn. Những đóa cúc nhỏ xíu cỡ những đồng xu bám víu, tan biến vào nhau như lo sợ. Chợt tôi nghĩ : giá như tôi đi tay không, có khi như thế sẽ hay hơn biết bao nhiêu. Đó là một ý nghĩ trẻ con thoáng qua.

Cửa xịch mở. Mẹ Brown bước ra. Tôi ngớ người. Thì ra là một người đàn bà Á đông.

- Sao. Em khỏe không ?

Người đàn bà nói tiếng Việt, giọng miền trung, tôi nghe mà giật nảy người.

- Cô là người Việt à ?

Tôi tròn xoe mắt. Brown không hề nói với tôi mẹ cậu là người Việt. Thì ra Brown có nước da màu nâu nhạt chứ không đen hẳn vì mẹ cậu ta là một phụ nữ Việt Nam.

- Phải... Trời ơi, chị nghe Antonio (lúc đó tôi mới biết ở nhà mẹ Brown gọi cậu là Antonio) nói em là người Việt. Chị mừng quá. Muốn mời em về nhà chơi liền. Nhưng Antonio nó nói em bận lắm... Đi lính mà còn lo đi học đại học nữa... Thiệt giỏi hết sức. Nên ông xã chị không dám mời em đến chơi... Nhân dịp Lễ Tạ Ơn nên chị mới dám biểu Antonio mời em về... Nói thiệt, khi nghe tin em nhận lời, chị mừng quá trời luôn...

Mẹ Brown nói, giọng liến thoắng, gần như sợ rằng tôi sẽ biến mất.

- Dạ...

Tôi nói, tay trao mẹ Brown bó hoa.

- Honey, - Thím quay qua nói với chồng. Cậu Nguyen này mua hoa tặng em nè... Trời ơi. Sao mà cậu ấy biết tôi thích hoa cúc màu nâu.

Thím nói bằng tiếng Mỹ với chồng. Rồi thím ôm chầm lấy tôi, cảm giác như thể thím chưa bao giờ được ôm ai trong suốt một khoảng thời gian dài. Đó là cái ôm ghì, siết rất chặt. Cái ôm của tình cảm đồng hương, đằm thắm, chân tình.

Bữa cơm Lễ Tạ Ơn, trên bàn bày một con gà tây to đùng. Con gà nướng lò vàng rộm, nằm ngửa, hai cẳng đưa thẳng trên trời. Một khay đầy ngập những mẩu khoai lang sắt ra hầm chung với mật ong, sánh đặc. Có cả bánh bột ngô nướng. Một khoanh thịt lợn xông khói màu hồng đặt trên chiếc đĩa bạc lớn, vài lát khóm thái mỏng, vàng ươm, xếp trên khoanh thịt lợn trông thật hấp dẫn. Một ổ bánh ngọt làm bằng bí đỏ nghiền, nướng vàng, thơm lựng. Có cả một chai rượu vang. Đĩa tách sạch sẽ. Mọi người ngồi xuống. Bụng tôi sôi réo ùng ục khi mùi thức ăn thơm nồng bay lên thơm ngát, kích thích vị giác.

Khi mọi người yên vị, cha của Brown đọc lời cầu nguyện :

- Xin Chúa ban cho chúng con của ăn đặc biệt hôm nay. Xin cảm ơn Chúa một năm đã qua Ngài đã ban cho chúng con những sự tốt lành. Cảm ơn Chúa đã ban cho cô Lan vợ con sức khỏe tốt để cô ấy chăm sóc ngôi nhà này với tình yêu thương không bờ bến. Cảm ơn Chúa giúp con trai của con là PFC Brown có sức khỏe tốt để phục vụ đất nước, được bình an, và ngoan ngoãn. Cảm ơn Chúa đã giữ cho SPC. Nguyen an toàn, phục vụ đất nước. Con xin thay mặt gia đình cảm ơn sự đến thăm của Nguyen hôm nay. Xin Chúa hãy ban cho SPC.

Nguyen và gia đình cậu ấy những điều phước lành. Cảm ơn Chúa về những thức ăn dồi dào. Xin Chúa chúc lành những món ăn chúng con sẽ ăn tối hôm nay. Xin Chúa gìn giữ tất cả những người lính đang xa nhà, những người lính không thể về ăn Lễ Tạ Ơn với gia đình được. Xin ban cho mọi người được bình an, lành lặn. Xin Chúa chúc lành và bảo vệ người thân và gia đình của tất cả những người lính. Xin ban cho chúng con những điều tốt lành trong năm tới. Cầu xin cho sự bình an đến với tất cả mọi người. Amen.

Tôi trân trọng lắng nghe những lời cầu nguyện chân thành ấy của một người đàn ông da đen. Chú ấy cũng là lính. Có lẽ Brown đi lính là vì vậy, cha nào con nấy. Lời cầu nguyện nghe thật cảm động, chân thành. Vợ chú ta là người Việt, đồng hương của tôi. Thím cúi đầu chăm chú thông công cùng lời nguyện của chồng. Tôi hé mắt nhìn trộm Brown, cậu ta nhắm nghiền mắt, cúi đầu thấp, trông Brown chẳng giống một người lính chút nào. Trông cậu ta giống một chàng thanh niên đang theo đuổi chương trình Đại học nào đó nhiều hơn.

Lời cầu nguyện dứt khi mọi người đồng thanh nói câu : Amen.

Bữa cơm sau đó chính thức bắt đầu. Tôi hết sức cảm động khi nhìn thấy thím Lan lấy cho tôi thật nhiều thức ăn. Thím huyên thuyên nói cười, vui vẻ nồng nhiệt với tôi, gần như quên cả chồng và con trai. Thím khiến tôi nhớ lại thái độ hiếu khách vồn vã của người Việt mình, đi đâu cũng vậy, luôn hòa nhã, bán anh em xa mua láng giềng gần.

Tôi nhìn trộm Brown. Xét kỹ, cu cậu mang một nửa dòng máu Việt như tôi. Vậy mà Brown chẳng nói gì về xuất thân của mình. Bất chợt tôi tự hỏi, không lẽ hắn không tự hào về một nửa dòng máu của mẹ hắn hay sao. Rồi tôi nghĩ thêm : Có lẽ hắn sinh ra ở Hoa Kỳ, hắn lớn lên ở xứ xở này, vì vậy làm sao hắn có thể giống tôi được. Nhưng chí ít, qua lời kể của mẹ hắn, Brown thực tâm rất quý mến tôi. Thím Lan luôn miệng bảo rằng :

- Antonio nó kể rằng em siêng năng lắm...

- Antonio nó nói em giúp đỡ mọi người trong phòng dược, không ngại việc gì hết trơn...

- Antonio nó khen em sửa xe giỏi quá trời luôn...

Mỗi lần người mẹ khen, tôi lại nhìn Brown. Có lúc Brown bắt gặp tia nhìn của tôi nhưng vẫn thản nhiên. Tôi không bao giờ nghĩ hắn quan sát sinh hoạt hàng

ngày của tôi kỹ lưỡng tỉ mỉ như vậy. Brown không có phản ứng gì. Cu cậu vẫn lặng lẽ nhai thức ăn. Điềm nhiên, tuồng như thể câu chuyện mẹ hắn kể chỉ liên quan đến một cậu Antonio nào đó chứ không phải PFC Brown cùng làm chung trong phòng dược với tôi.

Thời gian trôi đi...

Những mùa Lễ Tạ Ơn sau tôi không nghe nhiều về gia đình PFC Brown nữa. Có thể cậu ấy đã lên cấp Trung sĩ. Có thể Brown đã xuất ngũ, vào đại học. Sau ngần ấy năm, bao nhiêu chuyện có thể xảy ra.

Thực ra tôi mất liên lạc với Brown từ khi tôi nhận lệnh phục vụ tại Daegu, Nam Hàn. Tin tức sau cùng tôi biết là Brown đã rời đơn vị cũ chuyển đi Chiến trường Iraq. Sau bữa cơm Lễ Tạ Ơn ấy, tôi và Brown trở thành đôi bạn thân. Những lúc bên nhau ngoài đơn vị, tôi gọi Brown là Antonio. Cậu ta gọi tôi là Sam. Brown vẫn nói với tôi về mơ ước của cậu ta hồi hai đứa còn đóng quân chung tại Fort Meade (sau bữa cơm Lễ Tạ Ơn năm đó) :

- Sau này tớ muốn là giáo viên dạy môn địa chất học.

Mùa Lễ Tạ Ơn năm ngoái tôi bất chợt nhận được lá thư gởi từ Maryland, đó là một tấm thiệp. Nhìn tên người gởi, nhất là qua nét chữ nguệch ngoạc, tôi nhận ra đó là nét chữ của bạn tôi : Antonio Brown.

Xé vội lá thư, tôi nôn nóng muốn biết Brown viết gì bên trong. Tôi giật mình khi nhìn thấy một tấm ảnh kẹp rơi ra từ tấm thiệp. Một thanh niên dáng người phục phịch. Chàng trai đang ngồi trên xe lăn. Khuôn mặt hồn nhiên với nụ cười với hàm răng ken xít. Trên cặp đùi cụt sát đến hai đầu gối, một con chó nhỏ đang nằm, đầu nghếch lên, đôi mắt thao láo nhìn thẳng vào ống kính. Một mảnh giấy màu vàng nhạt, vài hàng chữ nguệch ngoạc, tuồng chữ của Brown bao giờ cũng quăn queo, không giống như nét chữ của một chàng trai muốn trở thành giáo viên. Thư viết rằng :

Bowie Ngày 20 tháng 10...

Hey Sam Nguyen,

Cuộc sống của cậu giờ ra sao rồi» Tớ hy vọng là cậu sẽ có một cuộc sống khá hơn, bất kể là công việc gì cậu đang làm. Well. Một tấm ảnh sẽ nói được nhiều hơn cả ngàn chữ. Tấm ảnh này là chuyện có thật. Chiến trường Iraq chẳng phải chuyện đùa đâu Sam ạ. Nhưng vẫn may, tớ còn mang được xác về nhà, vẫn còn được

nhìn thấy bầu trời xanh của vùng Maryland, được nhổ cỏ dại ngoài sân với mẹ, được nhìn thấy tuyết rơi, được ăn pizza, được coi những trận bóng bầu dục chiều Chủ Nhật, và nhất là vẫn được uống Coors Light với bố tớ. Well. Mẹ vẫn nhắc cậu luôn. Mẹ nhắc nhiều lắm. Năm nay Lễ Tạ Ơn sắp sửa đến. Thời gian bay qua lẹ thật. Phải chi cậu có thể ghé chơi... Sam ạ, nhiều năm rồi, mỗi lần có dịp ăn Lễ Tạ Ơn ở nhà, cái ghế chỗ cậu ngồi hồi đó tớ có cảm giác cậu vẫn ngồi đó... Giờ thì tớ đã béo hơn trước... Cũng cố gắng kiêng ăn đấy, nhưng khó quá Sam ơi. Well, tớ viết ít hàng, thăm cậu và cầu chúc gia đình cậu bằng an.

Thân mến,

Antonio Brown.

PS. Mục tiêu của tớ là sẽ không ngồi trên xe lăn mãi nữa. Nếu cậu lên thăm tớ vào Lễ Tạ Ơn năm sau, tớ hứa, sẽ đi bộ từ cửa nhà ra đường đón cậu đấy. Hiện giờ tớ đang theo học vài lớp tại trường Đại học Tổng hợp Bowie Ngôi trường ngày xưa cậu theo học đó... Tớ vẫn mơ ước được trở thành giáo viên địa chất học. Nếu được, viết thư kể chuyện cậu cho tớ nghe. Hey. Đã có cậu nhóc Nguyên nào chưa vậy» Hi hi...

Tôi gấp thư lại mà lặng người. Cảm xúc chợt ùa về lai láng. Hình ảnh người bạn lính thân nhất của tôi Antonio Brown chợt hiện ra rất rõ. Từ đôi mắt màu nâu đến hàm răng ken xít, nước da bánh mật... Chợt trong đầu tôi những câu chữ ùa đến như thể tôi đang viết một lá thư cho Brown :

Antonio ơi.

Bỏ lại đôi chân trên chiến trường Iraq, vậy mà cậu vẫn cảm thấy may mắn khi mình được trở lại mảnh đất hiền hòa thân thương này hay sao ? Antonio ơi, chẳng lẽ cuộc sống này thật đáng yêu với cậu đến thế ư ? Kể cả với cậu, người đang ngồi trên xe lăn. Tại sao cậu không hằn học, không căm phẫn, thán oán, hay bất mãn, trầm cảm ? Tại sao với cậu mọi chuyện đều là cách nhìn vào cốc nước : Thấy nó đã đầy được một nửa, chứ không phải đã vơi đi một nửa ?

Và rồi cậu vẫn lạc quan, vẫn tri ơn cuộc sống, từ những chuyện nhỏ bé như được nhặt cỏ dại với mẹ, được ngắm nhìn bầu trời, được nhìn tuyết rơi, được xem TV, hay uống một lon Coors Light. Cậu tri ân những điều mà nhiều người cho là chẳng cần phải quan tâm hay tri ân đến. Những điều người khác không hề nghĩ đến, với cậu, đó là những điều may mắn...

Cậu phục vụ đất nước và đón nhận những giá phải trả rất đắt, như thể đất nước này là nơi thật thiêng liêng đối với cậu. Và cuộc sống có thể lấy đi đôi chân của cậu, nhưng nó bất lực trong chuyện ăn cắp ước mơ của cậu, Antonio ơi. Tớ rất hãnh diện tự hào khi có một người bạn như cậu. Cái tên Antonio Brown là một cái tên tớ sẽ kể lại cho những người bạn của tớ biết. Một cái tên mà tớ sẽ tự hào kể lại cho con cháu trong nhà nghe.

Tôi chợt nghe thấy tiếng nói của Brown cất lên rất rõ trong đầu mình :

- Nguyen này, ngẫm ra tớ và cậu vẫn may mắn hơn nhiều anh em khác. Tớ còn được cơ hội trở về, được sống. Được tiếp tục làm những công việc có ý nghĩa... Cậu cũng thế, phải vậy không Nguyen.

Và tôi đã trả lời Brown :

- Brown ơi... Được rồi. Tớ sẽ viết thư cho cậu ngay trong tuần này. Nhất định tớ sẽ đến thăm cậu vào Lễ Tạ Ơn năm tới... Cố lên Brown à. Nhất định cậu sẽ đi bộ đón tớ được. Nhất định cậu sẽ trở thành một giáo viên dạy môn địa chất học. Còn chuyện cậu nhóc Nguyen, khi có dịp gặp cậu, tớ sẽ kể cậu nghe mọi chuyện. Tôi nghe thấy tiếng mình nói với Brown như thế.

Gần một năm trôi qua, tôi vẫn nhớ bầu trời hôm ấy hình như xanh hơn. Hôm nay lá cây vùng Texas vẫn chưa nhuốm vàng. Cơn gió đầu thu chỉ mới bắt đầu se se lạnh. Tôi cảm phục và quý mến người bạn thời lính của mình. Anh ta đã yêu đất nước Hoa Kỳ này biết bao nhiêu. Chợt tôi cảm thấy mình may mắn được sống trên mảnh đất này. Vì nơi đây, tôi may mắn có được một cuộc sống tự do, có cơ hội gặp gỡ những người bạn chân thành, những tâm hồn biết yêu quý những giá trị phục vụ, luôn lạc quan trong mọi hoàn cảnh như anh bạn lính Antonio Brown...

Rồi tôi chợt nghĩ : Giữa mùa Lễ Tạ Ơn này, đã mấy người có tâm tình tạ ơn đời, tạ ơn cuộc sống, kể cả những lúc họ bình an, thành công, hạnh phúc, đề huề mái ấm. Còn trong những lúc họ vấp phải những thử thách, thất bại, khó khăn; chẳng hạn sự thử thách của một đôi chân đã vĩnh viễn lìa xa cơ thể, họ sẽ có thái độ gì» Liệu họ có nhìn thấy cuộc đời là một cốc nước đã đầy một nửa, sẽ đầy tiếp. Hay cuộc đời của họ là một cốc nước đã vơi một nửa, càng ngày càng vơi cạn đi.

Mùa Lễ Tạ Ơn Mùa của tri ân những điều tốt lành trong cuộc sống chúng ta. Đất nước Hoa Kỳ không phải chỉ mang lại cơ hội cho mọi người đạt đến thành công, song đây còn là đất nước đã giữ gìn một truyền thống

biết ơn rất thiết thực qua ngày Lễ Tạ Ơn.

Tôi cũng đang nghĩ đến những người Việt Nam như thím Lan mẹ của cậu bạn lính Antonio Brown, như tôi, như tất cả các bạn, và bao người Việt Nam đang định cư trên đất nước Hoa Kỳ... Nên chăng ngày Lễ Tạ Ơn sẽ là ngày lễ có ý nghĩa thiết thực với chúng ta nhiều hơn nữa, vì nơi đây đã cho chúng ta nhiều điều thật tốt lành, những cơ hội, những nấc thang để chúng ta càng ngày càng tiến xa hơn.

Tôi nghĩ nếu tôi sống ở những nơi khác, chưa chắc gì tôi đã và sẽ có được những điều tốt lành trong cuộc sống để cảm tạ, để tri ân như những gì tôi đang có hôm nay. Mong thay với tinh thần của ngày Lễ Tạ Ơn, mỗi chúng ta sẽ nhìn lại bản thân và gia đình để thấm thía hơn lời hát chúng ta vẫn nghe :

God Bless the U. S. A...

Nguyễn Thơ Sinh

Fort Worth, Texas

Thanksgiving : Làm Việc Nhỏ Nhất

Leanhdung

Bài viết được chuyển tới bằng email Bút hiệu tác giả được giữ nguyên theo bản thảo : viết liền chữ, không dấu Việt ngữ. Theo nội dung bài viết, tác giả là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù chính trị, định cư tại Mỹ theo diện H. O. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông. Mong ông sẽ tiếp tục viết thêm.

Tôi giật mình thức giấc, đầu nhức như có ai đó đã dùng dao nhọn đâm vào trong lúc ngủ say ! Hai màng tang giật giật và nhức nhối khó chịu vô cùng... Có ai mà không một lần trải qua cơn nhức đầu ! Nhưng sao lần này tôi cảm thấy có một cái gì đặc biệt liên quan giữa cơn ác mộng vừa trải qua và những gân máu đang hành hạ óc não kéo dài sau khi tỉnh giấc !

Nhè nhẹ lăn xuống giường, mò xuống bếp, mở tủ lạnh lấy một chai nước lọc ực một hơi; bật đèn kiếm chai thuốc nhức đầu, lấy hai viên cho vào miệng; lúc bấy giờ tôi mới hơi tỉnh táo ! Khi vào phòng ngủ thì vợ tôi đã tỉnh giấc. Ánh đèn ngủ mờ mờ, màn che cửa đu đưa theo gió nhè nhẹ ! Tôi cảm giác như một hạnh phúc mơ hồ nhưng có thật và trân trọng nó từ ngày chúng tôi lấy nhau ! Nhưng trong khoảng thời gian hơn ba chục

năm chung chăn gối, chúng tôi cũng có lần chia ly đầy nước mắt...

Lần chia tay lâu nhất giữa hai chúng tôi là những năm tôi ở trong các trại tập trung từ Nam ra Bắc. Những năm đó chúng tôi toàn viết thư cho nhau hay nếu có gặp nhau, trong những lúc nàng tìm đến thăm nuôi; chúng tôi toàn nói với nhau hay viết cho nhau những lời giả dối ! Những câu nói khách sáo rỗng tuếch, những lời văn phường tuồng và hai gương mặt tươi cười lúc ngồi bên nhau trong căn lều nhà thăm nuôi... Mà lòng tan nát ! Mắt mở to nhìn nhau, quan sát nhau từng chi tiết xem mình có còn là của nhau không ! Miệng tươi cười không biết lựa lời như thế nào để hỏi cho biết được chút gì sự thật qua những gương mặt giả dối bên ngoài...

Một trong những thư tôi viết về cho vợ tôi lúc mới đặt chân ra Bắc, được nàng giữ rất kỹ. Đến lúc tôi từ nhà tù về, nàng mới đưa ra cho tôi xem lại trước khi đốt đi ! Bức thư ấy tôi viết dưới hình thức như một văn thư. Đại khái thế này :

Yên Bái ngày...

Em yêu !

Thứ nhất : Anh được Cách mạng cho đi học tập cải tạo trên phần đất Xã hội chủ nghĩa miền Bắc đã sáu tháng nay nhưng anh chưa có thì giờ thông báo với em! Mong em thông cảm và hãy chia xẻ cái may mắn mà anh nhận được từ Đảng và nhà nước là được học tập gần thủ đô hơn để mau tiến bộ hơn, hầu sớm trở về cùng dân tộc và em cùng các con...

Thứ hai : Anh đang phấn đấu hết sức mình để lao động tốt, học tập tốt, xứng đáng với hoài bão mà em và các con đã gởi gắm anh cho Đảng và nhà nước dạy dỗ !

Thứ ba : Hãy gìn giữ sức khỏe và gắng nuôi dạy các con thành người, thay anh thăm hỏi ba má... Nếu em cảm thấy không có gì còn ràng buộc và hết duyên với nhau thì trước khi thực hiện theo ý mình, em nên giao mấy đứa con của chúng ta cho hai bên nội ngoại! Nhưng nên ưu tiên để thằng con lớn với ông bà nội ! Anh là con Trưởng, là đích tôn... Nên nó có thể thay anh hương lửa cho dòng họ... Không ai có thể ngồi chờ một cách vô vọng một người mà không biết người đó chừng nào có thể trở về ! Em còn rất trẻ, em không thể ảo tưởng về một người kể từ nay, trên thực tế không giúp gì cho em mà còn là gánh nặng ! Em sẽ sống như một cô phụ trong lúc em cần phải sống thực...

Thứ tư : Anh đã an tâm tin tưởng và học tập cải tạo tốt. Anh sẽ không trách em và sẽ không ân hận gì khi em vì hoàn cảnh mà ra đi. Anh đã xác định vị trí đứng của mình hiện tại và trong tương lai. Anh sinh ra và lớn lên trên đất nước Việt Nam, vận nước như thế nào thì các anh phải chịu như thế ấy...

Thứ năm : Hôn em và các con. Hãy bảo trọng và thay anh thăm viếng ba má. Nhắn lời thăm các em...

ký tên

Anh

lad

Con người ta, đôi khi tự đeo cho mình chiếc mặt nạ và cũng tự mình giả dối với chính mình ! Khi đeo chiếc mặt nạ do chính mình tạo ra, soi qua chiếc gương trên tường, đôi khi tưởng rằng mặt nạ đang đeo là mình...! Trong suốt thời gian dài gặm nhấm thương đau qua không biết bao nhiêu trại tù từ Nam ra Bắc ! Những người trai sinh ra trong thời loạn ly và trong một khúc quanh lịch sử nhiều tranh cãi của chúng ta đều là những nạn nhân đáng thương !

Vợ tôi đã không nghe theo cái văn thư từ trong tù, do lúc tôi đeo chiếc mặt nạ tự ti và chiếc mặt nạ đó còn mang mặc cảm yếm thế, viết những lời chạm tự ái về nhân cách của nàng !

Nàng đã nghe theo lời tuyên truyền đi kinh tế mới để chồng được về sớm, nàng đã tự nuôi dạy các con tôi, buôn tảo bán tần không quản ngày đêm và nhịn ăn nuôi chồng !

Nàng đã bao lần lặn lội, chuyển từ tàu lửa nầy qua tàu lửa khác; từ ga Sài Gòn, Nha Trang, Hà Nội, Ấm Thượng, Yên Bái, Lao cay... để cho tôi được còn sức mà «học tập tốt».

Nàng đã nghe lời thuyết phục của tôi, đem thằng con lớn gởi về cho nội ! Nó sẽ là người thay tôi hương lửa nếu chẳng may tôi chẳng có ngày về ! Bạn bè tôi đã lần lượt ra đi trước sự chứng kiến của tôi, thì tôi, biết đâu cũng có ngày nằm bên họ trên ngọn đồi không tên trong dãy Hoàng Liên Sơn huyền thoại và đầy sương lam chướng khí !

Cơn ác mộng làm cho tôi phải thức giấc và đầu nhức nhối trong đêm là một giấc mơ hãi hùng ! Trong giấc mơ, tôi thấy mình đang trong một chuyến hành quân trên vùng cao nguyên. Đức Cơ Pleiku, biên giới Miên

Việt... Lúc đang làm công tác dân sự vụ và hát hò phục vụ đồng bào Thượng, tập trung bên con lộ loang lổ đầy ổ gà, tiếng hát của các cô ca sĩ người thượng đang hòa với tiếng cồng... thì lựu đạn nổ và những tiếng B40 nổ! Trong lúc ấy tôi thấy vợ tôi không biết từ đâu lao ra nằm đè trên người tôi. Tiếng nổ ầm thật lớn ngay phía trên thân thể nàng ! Tôi la thất thanh và nhìn nàng đang hấp hối vì đã hy sinh đỡ trái lựu đạn cho tôi... Tôi khóc thật lớn trong lúc đầu tôi đau nhức không thể nào tả được... Cuối cùng thì tôi đã giật mình thức giấc khỏi cơn mơ hãi hùng đó !

Vợ tôi, ngay cả trong mơ, nàng cũng tìm cách đến và hy sinh cho tôi ! Hồi chưa theo tôi qua Mỹ, nàng đã thay chồng nuôi con, rồi nuôi luôn ông chồng lúc trở về từ trại tập trung. Bà Tú Xương thời trước quanh năm buôn bán ở ven sông, nuôi lấy năm con với một chồng... Những bà vợ sĩ quan VNCH đi tù cải tạo như bà xã tôi thì có muốn quanh quẩn buôn bán bên sông cũng chẳng được chế độ mới để yên. Hoø phải nay kinh tế mới mai lên tàu lửa chạy hàng, mốt ra Bắc thăm nuôi.

Trước kia nàng theo tôi vào cuộc chiến, có nhau trên khắp vùng chiến thuật và cũng đã có lần ôm con di tản khỏi Pleiku, như trong trận mùa hè đỏ lửa 1972... ! Tôi là người cổ lỗ sĩ, theo quan niệm rất xưa và đôi lúc độc

tài ! Vì yêu tôi nên nàng phải theo tôi trên khắp các nơi tôi phục vụ. Chúng tôi có với nhau ba mặt con và nơi ở cuối cùng là Pleiku ! Cũng từ Pleiku chúng tôi theo vận nước nổi trôi cho đến ngày máu nhuộm đỏ trường sơn...

Trên con tàu qua Mỹ, tôi đã cầm tay vợ, nhìn ba đứa con đang ngồi phía trước, nói với nàng rằng, chúng ta đang qua một trang sử mới và chúng ta sẽ có dịp làm lại cuộc đời !

Suốt mười mấy năm qua, tôi đã viết nhiều bài ca tụng, cám ơn mọi người, cám ơn đời đã còn dành cho chúng tôi, những cựu tù chính trị, những thân thể còm cõi trong tù đày... có một khoảng không gian để sống ! Những người tù chúng tôi cũng đã nhiều lần tỏ lòng biết ơn nước Mỹ, người Mỹ đã giang tay chào đón chúng tôi!

Tôi cũng đã có dịp cám ơn nhiều người khác, nhưng chưa bao giờ trực tiếp cám ơn người thân yêu ở ngay bên cạnh mình, người đã giúp tôi và nâng tôi qua cơn bão dữ. Mùa thanksgiving nầy, tôi xin làm một việc như những người bình thường khác là cám ơn người gần mình nhất, người vợ !

Những người vợ tù chính trị cũng là những nạn nhân, hình ảnh người mẹ truyền thống Việt Nam... Mấy đứa con tôi, trong thời gian vắng cha, đã được mẹ bù lại bằng cách cố công rèn luyện dạy dỗ chúng từ bé. Cho nên khi qua đến đất người, chúng đã có được hành trang vào trường một cách căn bản. Nhờ thế, bảy năm sau, chúng đã tốt nghiệp trong cùng một tháng.

Thanksgiving cũng là dịp để chúng ta có dịp nhìn lại mình và gia đình, định hướng cuộc sống tương lai khi đang lưu lạc xứ người và hướng về tổ quốc ! Chúng ta đã may mắn hơn bao nhiêu người khác còn sống vất vả không có ngày mai ! Hãy làm một cái gì đó, hãy hướng về và hãy dành những ngày còn lại trong đời cho những việc có ích !

Leanhdung

Chuyện Vé Số, Trúng Số - Lottery

Hoàng Thân Vinh

Tác giả là một cư dân cao niên tại Minnesota, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Bài mới nhất của ông lần này là chuyện mua vé số và trúng số từ Việt Nam tới Mỹ.

Trước khi nói về vụ vé số Lottery ở Hoa Kỳ như Powerball, Mega Million... tôi xin được nói về vé số ở Việt Nam trước đã.

Chuyện vé số ở VN

Sau năm 1985 nhà nước cộng sản đổi mới, cho làm ăn buôn bán tương đối dễ dàng, các cửa hàng Hợp Tác Xã cũng xem như làm ăn tự tiêu tự sản. Cậu N., tuổi 30, em ruột người anh em H. O. của tôi, với danh nghĩa cửa hàng trưởng HTX vay mượn tiền ngân hàng để làm ăn.

Làm ăn thua lỗ, nợ ngân hàng không thanh toán được, đâu chừng 60-70 triệu đồng tương đương 14-15 cây vàng. Sợ sẽ bị bắt truy tố và đi tù mút mùa, N. bỏ cửa hàng trốn lên Saigon. Cậu có ông anh ruột là cựu trung úy chế độ Saigon đi cải tạo về hiện tạm trú ở Saigon. Tìm đến nhà ông anh, thì ông này đi vắng khóa trái cửa. Trong khi chờ đợi trước nhà ông anh, có người bán vé

số đi ngang qua, cậu mua vài cặp vé số cầu may, không ngờ được trời ngó lại : N trúng số cá cặp đâu chừng 150 triệu (tính ra lúc đó khoảng chừng hai mươi mấy lượng vàng). Sau khi thanh toán xong mọi nợ nần, cậu cũng còn dư đâu gần một nửa (50-70 triệu). Thật đúng là số trời !

Nói về vé số ở VN thì gần như tỉnh nào cũng đều có phát hành, và phát hành nhiều series. Thường có 2 loại vé 5, 000 và 10, 000 $VN 1 vé, vé số 5 ngàn đồng có 100, 000 ngàn vé số (5 con số) và lô độc đắc thường 125 triệu đồng VN, còn loại vé 10 ngàn đồng có 1 triệu vé số (6 con số) với lô độc đắc 1 tỷ rưỡi tiền VN (tương đương chừng 76 ngàn USD), nếu mua vé cặp (20 vé số giống nhau) mà trúng độc đắc 1, 5 tỷ X 20 vé = 30 tỷ đồng VN (tương đương 1 triệu rưỡi dollar).

Cơ quan phát hành vé số nếu tính vé số loại 10 ngàn $VN 1 vé số (có 1 triệu vé số, tức 6 con số), tiền bán sẽ được sẽ là 10 tỷ $VN, nhưng cơ quan phát hành chỉ thu được 80% tức 8 tỷ $VN, còn 2 tỷ $VN là vô túi các cấp trung gian thầu mua bán vé số, người bán trực tiếp cuối cùng, tức những người bán dạo, hay bán ở những bàn bán vé số cố định lời chừng 10% trên mỗi vé bán ra.

Việc bán vé số này cũng nuôi sống rất nhiều người nghèo đói không có công ăn việc làm, trong đó đa phần là các trẻ em, người tàn tật, thương phế binh vv... (mỗi người 1 ngày bán được 50 vé loại 10 ngàn $VN 1 vé số, cũng lời được mỗi vé 1 ngàn đồng, mỗi ngày kiếm được 50 ngàn $VN = 2, 5 USD).

Riêng cơ quan phát hành vé số lời chừng 20% tức 2 tỷ $VN cho 1 serie X 20 series = 40 tỷ $VN (tương đương 2 triệu dollar X 4 tuần/tháng = 8 triệu $USD tiền lời trong 1 tháng cho cấp tỉnh hay thành phố, như vậy trong 1 năm 12 tháng, tiền lời từ vé số gần cả 100 triệu USD), đó là những thành phố lớn như TP/HCM (Saigon), còn những tỉnh khác có thể phát hành ít series hơn nên số lời ít hơn theo tỷ lệ phát hành vé số.

Lúc còn ở VN nhiều lúc tôi cũng mua cả 20-30 vé số một kỳ, và dù lúc đó chỉ với loại serie có 5 con số, nhưng hình như tôi cũng chưa bao giờ được trúng 3 con số cuối, nhưng trúng 2 con số cuối (tức số trúng nhỏ nhất) thì có trúng nhiều lần !

Vé số tại Mỹ

Còn vé số ở Hoa Kỳ ra sao» Ngoài Lottery Powerball, hàng tuần mở số vào 2 ngày chiều tối thứ 4 và chiều tối thứ 7, còn Mega Million, mở số vào chiều tối 2 ngày

thứ 3 và thứ 6 hàng tuần.

Vì là vé số tự người mua chọn số hoặc máy tự chọn số (quick pick), khởi sự (start) Powerball chỉ từ 20 triệu USD, hay Lottery Mega Million, khởi sự trúng từ 12 triệu USD, nhưng nhiều khi cả 5-7 tuần lễ không có người nào trúng độc đắc «Jackpot», nên số tiền cứ dồn lên cao dần, có những lúc nó lên cao tới hơn 350 triệu $USD, vé số chỉ giá 1 $USD cho 1 số, tại sao lại khó trúng quá như vậy» Chẳng qua là vì tỷ lệ may mắn trúng độc đắc «Jackpot» của Powerball chỉ là 1/195 triệu (1/195, 249, 054), hay như Mega Million khả năng may mắn là 1/175 triệu (1/175, 711, 536), cho dù có lần nào đó số người mua lên tới cả 150 triệu vé số, nhưng không có ai trúng vẫn là thường, vì số jackpot có thể rơi vào trong những số còn lại không có người mua !

Số Powerball bao gồm 5 trái banh trắng mang từ số 1 đến số 59 và 1 trái banh đỏ (powerball) mang từ số 1 đến số 39. Khi xổ số 59 trái banh trắng mỗi trái banh mang số 1 cho tới trái cuối cùng mang số 59, được bỏ chung trong 1 quả cầu tròn lớn, quay vòng tròn trộn lẫn đều nhau, rồi bấm cho ra 1 trái banh, lần lược như thế 5 lần sẽ cho ra 5 trái banh, mang các số khác nhau. Lần thứ 2 thì 39 trái banh đỏ, mỗi trái mang từ số 1 đến trái banh cuối mang số 39 được cho vào 1 lồng khác,

rồi cũng quay đều và lần này chỉ cho ra 1 trái banh duy nhất (số của trái banh đỏ đó gọi là số Powerball).

Nếu vé số mua trúng ăn khớp với 5 trái banh trắng, và số Powerball trùng với trái banh đỏ, được gọi là trúng thưởng độc đắc (Jackpot). Vậy ngoài lô trúng độc đắc Jackpot, còn có những lô trúng an ủi nào khác không» Nếu trúng số 5 trái banh thì phải phân ra 2 trường hợp đó là : trường hợp : 1/ nếu trúng cả 5 số trắng được thưởng 200 ngàn $USD, tỷ lệ trúng này là gần 1/5 triệu (1/5, 138, 133), trường hợp; 2/ là như trúng 4 trái banh trắng và 1 trái banh đỏ thì được thưởng 10 ngàn $USD. (tỷ lệ trúng này là 1/723, 144). Còn như trúng 4 số thì sao» Bất luận là 4 số trắng hay 3 số trắng và 1 số đỏ thì chỉ được thưởng có $100 USD mà thôi (cách nay hơn 6 năm tác giả đã được trúng 4 số và đã được thưởng có $100, còn tôi có một người bạn quen là ông Chức từng sửa nhà cho tôi cách đây 7 năm đã trúng 5 số gồm 4 số trắng và 1 đỏ (powerball) thời đó chỉ được thưởng có $5, 000. (Có một tí khác với Powerball là bên Mega Millions chỉ trúng 5 số trắng không thôi được thưởng tới 250 ngàn USD, tỷ số may mắn là 1/3, 904, 701).

Một điều đặc biệt là nếu có 2 hay 3 người cùng trúng chung số Jackpot, thì tiền thưởng số trúng độc đắc đó được chia cho 2 hay 3 người đó ! Số tiền ước chừng

trúng độc đắc đó được chia ra lãnh đều bằng nhau trong vòng 25-30 năm (ví dụ trúng 300 triệu chia ra 25 năm, mỗi năm lãnh 12 triệu và phải đóng thuế cho chính phủ theo quy định của nhà nước, còn như người trúng muốn lãnh tiền ngay một lần, mà không muốn lãnh trong 25-30 năm cũng được, số tiền lãnh ngay 1 lần (lump sum) tính ra chỉ gần bằng 49% (tức theo số trúng 300 triệu nói trên, lãnh tiền tươi «cash money» là 300 triệu X 48, 7 % = 146, 1 triệu, đó là tiền chưa đóng thuế, đóng thuế rồi «chừng 33-35%» thì còn lại chừng 95-98 triệu).

Khi mua vé số ở Mỹ, dù biết rằng rất khó trúng, nhưng khi vé số lên số tiền lớn từ 70-80 triệu trở lên thì người mua vé số càng tăng cao ! Dẫu cho mọi người ai cũng biết rằng chỉ cần trúng vài triệu là đã thay đổi cả cuộc đời con người rồi, như một người tốt nghiệp 4 năm học đại học phần đông ra làm việc mỗi năm 45-60 ngàn đồng, sau 30 năm làm việc khi về già chưa chắc đã có 1 triệu đồng tiền dư trong tay (bao gồm tất cả tài sản quy ra bằng tiền, kể cả cái nhà mà mình đang ở).

Tôi nghĩ rằng có trời cho thì may ra mới trúng số ! Nhưng nếu chúng ta nhất quyết không chịu mua vé số (không mở cửa tạo cơ hội thì dù trời có thương mà cho, chúng ta cũng đâu có được trúng số !).

N

hững lúc vé số trúng lên cao tôi thường mua cả 5-10$, dĩ nhiên mua nhiều vé số tính theo toán học, tỷ lệ trúng sẽ được nhiều hơn là lẽ dĩ nhiên thôi, tuy có người vẫn hay nói, nếu trời cho thì dù mua $1 vẫn trúng như thường (đọc báo thấy trong 1 nhà giữ trẻ hay mẫu giáo gì đó, mỗi người chỉ góp có 25 cent «quarter» 16 người có 4 đồng mua 4 vé số thế mà họ được trúng độc đắc khi đó cả 80 triệu đồng chia nhau cho 16 người).

Ngày nay gần như tiểu bang nào cũng bán cùng lúc 2 loại vé số Powerball và Mega Million. Và vì tỷ lệ khó trúng Jackpot tương đối gần bằng nhau trong 2 loại trên, nên người mua thường chọn loại nào có số trúng cao nhất.

Người VN mình thỉnh thoảng cũng thấy trúng số được đăng tên lên báo chí Việt ngữ ! Để cho lạc quan và yêu đời chúng tôi nghỉ mua vé số một vài đồng cho vui, thật ra vài đồng bạc lẻ mà mua được niềm vui và niềm hy vọng thì cũng quá rẻ và đáng lắm chứ, nhưng tôi cũng khuyên mọi người đừng bao giờ ham mua vé số như một người ham mê đánh bạc, vì nếu như thế tuyệt đối là không tốt một chút nào cả !

Trong 2 loại vé số nói trên, có thể nói vì do tính tham lam gần như khi số trúng dưới 50 triệu đồng tôi không mua bao giờ cả, nhưng đợi cho giải thưởng số trúng lên

tới 3 con số, nghĩa là từ 100 triệu trở lên thì tôi lại mua nhiều vé, thường là từ 5-10 đồng, tại sao biết rằng chỉ cần 1-2 triệu đồng là chúng ta có thể sống suốt đời, một cách sung túc không phải lo lắng gì trong cuộc sống nửa cả ! Thế nhưng tại sao tôi chỉ chờ khi nào vé số lên tới trên 50-70 triệu tôi mới ham mua vé số, chẳng qua vì nghỉ cách thức trúng đều khó như nhau, lại nửa chỉ bỏ ra mỗi vé có 1 đồng, tại sao không đợi số tiền lên thật cao mới mua, lại nửa mua số dĩ nhiên rất khó trúng, cho nên càng ít mua chừng nào thì càng đở mất tiền chứ sao !

Sau đây xin được ghi ra một số trường hợp cụ thể của những người đã trúng số Powerball jackpot :

Ổû tiểu bang Nebraska, ngày 19/2 số trúng lên tới 365 triệu, vé này được mua ở cửa hàng U-Stop thành phố Lincoln, và chỉ 1 vé được trúng, nhưng vé số này có tới 8 người hùn lại mua chung, (mỗi người hùn 5 đồng mua 40 vé số) trong đó có 2 người Việt Nam, anh Đào Văn Quang 56 tuổi, và anh Trần N. Dũng lai Mỹ (mẹ Việt bố người Mỹ) 34 tuổi, 8 người này đều làm trong dây chuyền đóng gói thịt ConAgra. Số tiền này nếu muốn lãnh đủ thì phải chia ra lãnh trong vòng 30 năm, 8 người họ lại đồng ý lãnh một lần ngay bằng tiền mặt để chia đều cho nhau. Số tiền được lãnh ngay là 177,

3 triệu USD (tính ra lãnh ngay tiền mặt chỉ gần bằng 49%), chia đều ra mỗi người được 22, 16 triệu (chưa đóng thuế). Sau khi đóng thuế rồi, mỗi người được 15, 5 triệu USD tiền tươi (cash money) !

Ngoài 2 người gốc VN nói trên, còn có 1 thanh niên anh Alain Maboussou 26 tuổi gốc Congo, như vậy là 3/8 người là nhập cư, còn 5 người kia là người Mỹ chính gốc ! (Việc thông báo trúng số này đã diễn ra trong cuộc họp báo ở khách sạn Cornhusker thành phố Lincoln, và chính Dũng đã thay mặt để đi mua 40 vé số, trong đó có vé trúng độc đắc nói trên).

Vé số Powerball chơi tại 28 tiểu bang, District of Columbia và US Virgin Islands, kỷ lục trước đây thuộc về giải Big Game trị giá 363 triệu USD, 2 người trúng số ở Illinois và Michigan năm 2000, kỷ lục hồi tháng 10 năm ngoái là 340 triệu USD, người trúng là một gia đình ở tiểu bang Oregon.

Một chuyện khác, đó là cặp vợ chồng người Việt trúng qua hãng xổ số Oregon 15, 4 triệu USD, là Hạnh Lý và Chính Liêu sống tại thành phố Happy Valley tiểu bang OR đã mua 6 dollar vé số vào hôm 13/9. Họ là 1 trong 10 người thắng giải thưởng lớn nhất từ trước đến nay của Megabucks. H vợ chồng này, đã phối hợp bằng 2 cách lãnh giải thưởng, 1/2 lãnh ngay và 1/2 còn lại

lãnh dài hạn. Chị Hạnh lãnh trong vòng 25 năm, mỗi năm nhận 206, 360 dollar, còn anh Chính nhận 2, 58 triệu USD tiền mặt sau khi phải trừ các khoản thuế phải đóng góp.

Một chuyện trúng số khác trong tháng 10/2010 ở Vancouver Canada của cặp đồng tính luyến ái Nam. Cặp này chung sống với nhau đã gần 30 năm qua, trúng Lotto Max 50 triệu dollar, ông Kurt Blanchette Ebert (63 tuổi) và ông Claude (52 tuổi), họ cho biết quyết định sẽ mua 1 căn nhà trong khu vực đắt tiền ở Vancouver.

Đặc biệt nhất là 1 cặp vợ chồng già khác được báo Halifax Chronicle Herald loan báo hồi cuối tháng 10/2010. Cụ ông Allen Large năm nay 75 tuổi, cụ bà Violet Large 78 tuổi. Hai ông bà đã lấy nhau được 35 năm. Cụ ông Allen từng trải qua 30 năm làm thợ hàn ở tỉnh bang Ontario Canada. Sau khi về hưu ông bà chuyển về sống ở tỉnh bang Nova Scotia quê hương của ông. Cụ bà hiện đang được hóa trị chữa bệnh ung thư.

Vào tháng 7/2010, hai cụ đã trúng lô độc đắc 649 với số tiền lên tới 11, 3 triệu dollar, từ đó đến nay 2 cụ gần như đã quyên tặng hết số tiền trúng thưởng cho các hội từ thiện tới 98% số tiền trúng thưởng. Cụ ông Allen cho biết họ chỉ giữ lại 2%, (hai phần trăm), tức chỉ khoảng 200 ngàn USD, phòng khi đau yếu hữu sự mà thôi !

Báo chí tiếp xúc và loan báo về nghĩa cử cao đẹp của 2 vợ chồng già cả này đã khiến nhiều người khắp nơi trên thế giới cảm động ! Trả lời báo chí phỏng vấn, cụ Allen đã nghẹn ngào cho biết là số tiền trúng thưởng chẳng có nghĩa gì cả, khi hai ông bà vẫn có bên nhau ! Ngồi cạnh chồng, bà Violet cũng nói thêm là tiền bạc chẳng đem lại hạnh phúc hay sức khoẻ !

Biết được nghĩa cử của 2 ông bà Allen và Violet nói trên, chúng tôi vô cùng khâm phục. Mong rằng những người khác, được trời thương mà cho trúng số độc đắc, hãy hào hiệp cho đi chừng 20% số tiền thưởng cũng đã là quý hóa lắm rồi !

Hoàng Thân Vinh

Lễ Tạ Ơn Năm Nay

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Sau đây là bài viết ngắn của bà nhân ngày Lễ Tạ Ơn.

Từ thuở nhỏ tôi đã có ấn tượng tốt đối với các nữ tu dòng Thánh Tâm khi đi thăm viếng trại cùi ở Quy Hòa, nơi thi sĩ Hàn Mặc Tử sống quằn quại, đau đớn những năm tháng cuối cùng của cuộc đời và cũng chết ở đấy trong vòng tay nhân ái, đầy yêu thương của các nữ tu. Họ đã hy sinh đời mình cho thiên chúa, không ngại bị truyền bệnh trước những vết thương lở loét, lo lắng và săn sóc các bệnh nhân cùi cho đến ngày được chúa gọi về. Tôi tin có Chúa ở cùng họ, khi các vị tu sĩ này dùng đức thánh tâm xoa dịu nỗi đau đớn cho những người kém may mắn.

Lớn lên, tôi lấy gương hy sinh của các nữ tu làm mục đích, tôn chỉ của đời mình. Tôi tham gia vào hướng đạo sinh, đi quyên tiền, gạo, quần áo cũ để giúp đỡ những

người bị thiên tai bão lụt hay hỏa hoạn. Mỗi cuối tuần tôi và các bạn bè cùng một ý hướng vào viện mồ côi của nhà thờ ở Gàng Ráng phụ với các nữ tu tắm rửa cho các em, cho các em ăn, cắt tóc, phân phát quà bánh, bày trò chơi, tập cho các em hát. Nhìn những đứa bé bất hạnh miệng ngậm kẹo, mắt mở to, hai tay ôm choàng lấy tôi cười nói sung sướng, tôi không khỏi bồi hồi, cảm động. Không biết bây giờ các em ấy đi về đâu ? Lớn lên có được hạnh phúc ? Có được những gia đình tử tế nhận đem về nuôi dưỡng ?

Tôi may mắn được định cư tại Mỹ, một nước giàu có, đồ ăn thừa mứa. Đọc báo, tôi biết trong một năm người Mỹ chi tiêu $100 tỷ cho những sản phẩm điện tử, 82 tỷ cho quần áo, 52 tỷ cho súc vật, 33 tỷ trên những sản phẩm giảm cân và những dịch vụ liên hệ, 16. 9 tỷ trên tiền thuê phim hoặc xem chiếu bóng tại rạp. Chỉ riêng tiền mua kẹo chewing gum để nhai chơi thôi đã là $500 triệu. Biết cơ man nào là sự hoang phí trong khi nhân loại vẫn còn hàng tỉ người nghèo đói, hàng trăm triệu trẻ em suy dinh dưỡng.

Mỗi tuần thùng rác các siêu thị ở Mỹ đổ đầy thực phẩm quá hạn. Chỉ cần tại một hai siêu thị thôi, số lượng thức ăn đổ đi chắc cũng đủ để nuôi sống một làng quê nghèo ở Việt Nam trong một tháng. Tôi mong ước sao

có những cơ quan thiện nguyên biết cách tổ chức thu gom những thực phẩm dư thừa ấy, tái chế biến thành lương thực khô để giúp đỡ dân nghèo trên khắp thế giới.

Nước Mỹ đúng là quá giàu, dân Mỹ đúng là quá sướng. Nhưng ngay trong nước Mỹ cũng không ít người nghèo. Tôi đã thấy nhiều gia đình người Mễ sống trong những túp lều che bằng thùng giấy và nilon bên cạnh đống rác khổng lồ. Họ tìm đồ ăn, giấy, mẻ chai, nilon trong thùng rác những gì có thể bán được để sống qua ngày.

Ai trong chúng ta cũng thường ngưỡng mộ sự tươi đẹp, hoa lệ, giàu có của người khác và khổ sở vì những thứ mình muốn mà không có. Mọi người đâu biết rằng trên thế giới này còn có những người sống cơ cực, bần cùng hơn chúng ta nhiều.

Cũng may là giữa cuộc sống xô bồ, bận rộn, nước Mỹ vẫn còn nhiều người nặng lòng với xã hội, và những hội từ thiện đứng ra tổ chức những nhà dưỡng lão vô vị lợi, những hội bác ái quyên tiền và quần áo giúp đỡ các nước nghèo trên thế giới.

Gần đây, theo dõi các hoạt động từ thiện tại Mỹ, tôi đặc biệt chú ý tới hoạt động của hội Teen Mania Minister & GLobal Expeditions. Đây là hội từ thiện bất vụ lợi, chú trọng đến các em thiếu nhi từ 13 tuổi trở lên, dẫn dắt đời sống tâm linh cho các em và đưa các em xâm nhập thực tế bằng cách cho các em đi ủy lạo, giúp đỡ bằng công sức, vật thực và truyền bá đức tin cho tất cả những trẻ em nghèo và gia đình nghèo trên 29 nước trên thế giới.

Lễ Tạ Ơn năm nay, tôi ước mong các bậc phụ huynh góp một bàn tay vào việc làm từ thiện cho nhân loại bằng cách cho con em của mình gia nhập vào tổ chức Teen Mania Ministries. Tôi tin việc giúp đỡ người khác chính là cách trả ơn ý nghĩa nhất cho những phúc lợi mà mà chúng tac được hưởng từ nước Mỹ.

Các bạn hãy vào www. gebelieve. comđể tìm hiểu thêm về tổ chức này nếu muốn con em của mình trở thành người hữu dụng, có từ tâm, biết thương người và sống không ích kỷ trong một xã hội quá văn minh và đầy vật chất này.

SƯƠNG NGUYỄN

Ý Nghĩ Mùa Đông : Stop !

Phan

Tác giả là một nhà báo, từng trong nhóm chủ trương Tuần báo Trẻ tại Dallas. Bài viết ngắn của ông là một suy ngẫm đặc biệt.

Chúng ta có thể thấy tấm bảng mang chữ «Stop» khắp nơi trên địa cầu, cho dù được viết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhưng cùng nội dung là «dừng lại». Tấm bảng nói lên bản chất con người : không biết dừng lại tự nguyện trước lòng tham, thú tính và hiểm nguy nên người ta mới gắn bảng «Stop» trước tư hữu của người khác, nơi công cộng hay vực thẳm, đèo cao...

Cứ tưởng tượng ra một ngày tấm bảng mang chữ «Stop» chỉ còn trong viện bảo tàng như mũi tên đồng của người tiền sử. Loài người đã biết tự dừng lại thì thế giới hoà bình, quan tòa thất nghiệp, nhà tù đóng cửa. Những ý nghĩ không tưởng trong đầu tôi thoáng hiện khi đi đóng ticket cảnh sát vì tội không dừng hẳn xe trước bảng «Stop», rồi lời hay ý đẹp thoáng mát theo dòng sống đua chen...

Một buổi sáng năm nào, tôi lái xe trong xóm nhà vắng vẻ, có bà cụ Việt Nam ngơ ngác bước thấp bước cao... Nhìn gương mặt hớt hải của cụ trong kính chiếu hậu, không thể đi luôn. Tôi trở lại hỏi cụ đã lạc đường phải không. Cụ mếu máo, sau khi con cháu đã đi học đi làm, cụ thấy nắng đẹp, định bụng ra khỏi nhà, đi loanh quanh trong xóm cho giãn gân giãn cốt. Trước nhà cụ có tấm bảng «Stop» màu đỏ, chữ trắng. Nhưng giờ đây trước mắt cụ có nhiều ngôi nhà nằm ở ngã tư đường, có tấm bảng «Stop» trước nhà nhưng không phải nhà cụ.

Thì ra biết «dừng lại» cũng chưa đủ ! Phải dừng lại ở đâu, đúng lúc đúng chỗ.

Một hôm đọc báo, thấy chữ nghĩa trong nước đã biến dạng theo chủ nghĩa xã hội. Giữa Hà nội ngàn năm văn vật, một cửa hiệu buôn bán, không muốn khách hàng vô tiệm kế bên mà đậu xe trước tiệm mình, nên thương chủ đã cắm bảng, «Đi chỗ khác» cũng dùng hình dạng và màu sắc của tấm bảng «Stop». «Đi chỗ khác» thay vì «xin đừng đậu xe» hay «chỗ đậu dành riêng cho tiệm...» Nói tóm lại là tấm bảng hiệu không cho đậu xe, nhưng ngôn ngữ và nho nhã của người Hà Nội đã chết thẳng cẳng. Một Hà nội thô lỗ, cộc cằn đang là thủ đô Việt Nam. Buồn.

Sáng nay tuyết rơi. Tivi không nói học trò được nghỉ. Thằng cu hậm hực phải đi học, không được ra chơi tuyết. Ngồi sau xe bố chở đi học, nó bấm lia bấm lịa cái máy ảnh. Miệng luyên thuyên những câu ngây ngô tuổi nhỏ... «Tội nghiệp mấy con bò bạn con quá ! Tụi nó đứng ngoài trời tuyết có lạnh không ? Sao người ta không cho nó vô nhà, mở heat...»

Ngoài trời bông tuyết bay, bao người bất đắc dĩ mới phải ra đường. Hìa, người bản xứ kia đi bộ trên con đường trơn trượt, thời tiết giá băng để đến trạm xe buýt... Trong thời tiết này, có bao người được ấm bụng với bữa sáng no nê như nó, bao người không có chỗ dung thân. Vậy mà hắn, người di dân được lái xe có máy sưởi, chở con đi học.

Đã tới đường vào trường, vẫn thấy bà cụ già cầm cái bảng «Stop» ngăn xe cho đám nhóc học trò băng qua đường. Bà cụ co ro trong tuyết bay, cầm cái bảng «Stop» lộn đầu.

Bảo thằng cu chụp cho tía tấm hình người cầm bảng «Stop». Những người làm công việc này thường lớn tuổi, đã về hưu và có lòng yêu thương trẻ nhỏ, tinh thần xã hội cao, chứ lương bổng bao nhiêu. Bà đã dừng lại đúng lúc, đúng chỗ của tuổi già. Tấm bảng không cần cho bà nữa nhưng còn cần cho nhiều người chỉ vì sợ

mình trễ vài phút mà bất chấp sinh mạng học trò, thích vui giỡn trên đường đến lớp, có thể chạy băng qua đường rất bất tử thì sao.

Dù sao, tấm bảng «Stop» lộn đầu trong một sáng mùa đông, tuyết bay rợp trời. Sự thầm lặng đến với tuổi học trò của bà cụ là sự đóng góp lớn lao với xã hội. Ngược với những nhân danh đủ thứ lớn lao trên đời, xua người ta vào chỗ chết chỉ để mưu đồ đảng phái bá vương.

Phan

Thanksgiving : Tạ Ơn Cha !

Nguyễn Thi

Hôm nay, Thứ Năm 25 tháng 11, là Lễ Tạ Ơn, xin mời đọc một bài viết đặc biệt của Nguyên Thi. Tác giả là cư dân Bắc California, đã nhận giải đặc biệt viết về nước Mỹ 2008 với nhiều bài viết giá trị về nhà trường và gia đình. Bà hiện là một Facilitator - giúp hướng dẫn những buổi học thảo nói về hệ thống học đường tại California.

Có phải tất cả những người lính Việt Nam Cộng Hòa đều oai phong, nghiêm nghị, và khó tính như cha hắn không ? Chắc đúng như vậy rồi ! Khi còn ở Sài Gòn trước năm 1975, hắn thấy khuôn mặt người lính nào ở ngoài đường phố và ngay cả trên ti vi nữa cũng có một nét đăm chiêu, khắc khổ như cha hắn vậy.

Hắn nhớ lúc còn nhỏ mỗi sáng cha thường chở anh em hắn đi học bằng chiếc xe Vespa xanh trước khi đến sở làm việc. Nhìn cha trong bộ đồ lính xanh rêu đậm ủi phẳng lì không một nếp nhăn, cộng thêm đôi giày bốt-đờ-sô bóng loáng, hắn thấy cha hắn oai ra phết. Ngày ngày cha đều dặn anh em hắn phải làm bài ở trường trước khi chơi, và không được phá phách hàng xóm láng giềng. Có vài lần anh hắn lỡ dại nghe lời bạn bè đi

chơi về trễ mà chưa xin phép thì ngay lập tức khi về đã thấy cha chờ sẵn ngay bộ phản với cái chổi lông gà đủ màu của mẹ hắn. Hình như anh đã chuẩn bị mặc sẵn 2-3 lớp quần nên sau khi bị ăn mấy roi vào mông hắn thấy anh không lộ vẻ gì đau đớn lắm.

Dầu chưa bị ăn roi lần nào nhưng khi nghe cha quát lên là tim hắn muốn rụng rời. Hắn học hành không đến nỗi đội sổ trong lớp nhưng điểm chỉ trên trung bình thôi. Mỗi lần phải đem sổ học bạ về xin chữ ký của cha là tim hắn đập thình thịch vì thành tích học vấn của hắn tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm kia vẫn dậm chân tại chỗ. Hắn nghĩ số hắn là số mạt rệp. Vào lớp nào hắn cũng gặp phải thành phần con ông cháu cha, giàu hơn nhà hắn nhiều. Họ có khả năng mướn thầy giáo dạy kèm hoặc cho con đi học thêm ở những lớp chiều hoặc cuối tuần. Trong khi đó vì gia đình đông con với đồng lương lính ít ỏi nên cha chỉ có khả năng mua thêm sách cho anh em hắn mà thôi.

Cứ mỗi khi niên học vừa chấm dứt và được nghỉ hè, dầu thích thì có thích thật, nhưng anh em hắn vẫn ngán ngẩm vì biết ngày mai trên mặt bàn học sẽ có những cuốn sách toán, Anh văn, và tập làm văn của lớp kế tiếp chờ sẵn. Bạn bè hắn đứa nào cũng được bố mẹ cho đi chơi vùng biển Vũng Tàu, Nha Trang, hoặc về quê

thăm nội ngoại tha hồ tắm sông, tắm biển, mặc sức vui đùa suốt ba tháng hè. Ông bà nội hắn đã mất ngoài Bắc khi đất nước chia đôi, còn ông bà ngoại thì ở chung một nhà với gia đình hắn. Mỗi chiều khi cha đi làm về là anh em hắn phải trình bài vở đã làm trong ngày gồm một bài luận, một trang Anh văn và một trang toán.

Cha nói các sách giáo khoa đều có bài mẫu trước khi họ cho làm bài tập. Do đó, anh em hắn phải làm bài được, và nếu cần thì đứa nhỏ có thể hỏi đứa lớn giảng giải thêm. Nói vậy thì nghe vậy, chứ ít khi hắn dám nhờ anh hai giúp vì trong vài phút giảng bài mà hắn chưa hiểu bài (hoặc anh hai không biết câu trả lời»), hắn luôn bị anh hai mắng là ngu kèm thêm cái ký đầu đau điếng. Những lúc đó hắn chỉ còn cách hỏi chị hoặc hỏi mẹ mặc dầu suốt ngày họ rất bận rộn lo cơm nước và giặt giũ bằng tay đống quần áo cao như núi của cả gia đình.

Khi anh em hắn lơ là việc học, cha thường kể rằng ngày xưa ở ngoài Bắc, cha là đứa con út trong gia đình 5 trai một gái. Đi làm để có miếng ăn là quan trọng, còn đi học thì không cần thiết, nên khi cha vừa tới tuổi có thể làm việc lặt vặt trong nhà thì phải bỏ học. Ông anh thứ tư thấy em út mê học trong khi chính mình lại không thích nên lén cha mẹ cho em bút giấy và sách để tự học.

Năm 1954, cha đi theo hai anh lớn di cư vào miền Nam và may mắn ở cùng trại di cư với gia đình của mẹ. Nghe kể bà ngoại của hắn mặc dù chưa đi học ngày nào trong đời nhưng là một người đàn bà tháo vát, có bộ óc tính toán giá cả còn nhanh hơn máy tính. Một mình bà quán xuyến lò vôi, tiệm thuốc Bắc, ruộng vườn đủ loại cây ăn trái, và thêm cả gia súc nữa. Lúc qua sống ở Mỹ, có lần ông Bác (anh của mẹ) thuật lại rằng chiều chiều Bác và anh của cha (có nhiệm vụ coi sóc ruộng vườn của bà) không cần đếm bao nhiêu con bò, con heo, hay gà vịt. Họ chỉ cần mở mấy cái cửa chuồng và lùa chúng chạy vào, thấy đầy thì đóng cửa lại, coi như tất cả đã về chuồng đầy đủ vì đông quá đếm không xuể.

Do đó, coi như ông bà đã bỏ lại tất cả tài sản ngoài đất Bắc khi di cư vào Nam tìm tự do. Tại trại di cư của vùng đất lạ không có người thân, nhìn quanh quẩn phong tục tập quán, thời tiết đều khác lạ hơn xứ Bắc, bà ngoại quyết định làm một chuyến đổi đời cho cô con gái duy nhất đang tuổi đôi mươi. Bà đi dò hỏi người này người kia, ngó ngược ngó xuôi trong trại tìm rể cho con yên bề gia thất. Cuối cùng bà chấm cha hắn. Tuy cha là con nhà nghèo nhưng trông tướng tá cha lúc đó là một thanh niên khôi ngô tuấn tú chỉ hơn con bà có một tuổi, lại biết tự lực cánh sinh ngay từ nhỏ. Cha kể vào một ngày đẹp trời bà tới gặp cha và ướm hỏi có muốn lấy

con gái bà không ? Cha nói cái ăn cái mặc còn không có thì tiền đâu mà cưới vợ ? Bà bảo bà không cần môn đăng hộ đối, nếu cha hứa chăm sóc cô con gái, và chỉ có một vợ một chồng, không được lăng nhăng thì bà sẽ đưa tiền để thu xếp làm đám cưới. Cha đồng ý, thế là trong tíc tắc coi như cha hắn cưới được vợ dễ dàng mà không tốn đồng nào.

Với tôn chỉ «Tiền bạc, của cải có thể mất vào tay người khác, nhưng kiến thức học vấn mãi mãi là của ta», cha cố gắng tìm mọi cách cho anh em hắn được học nhảy lớp và tiêu xài dè sẻn để có tiền cho con đi học thêm các lớp Anh văn, may ra chúng có cơ hội du học nước ngoài. Vào thập niên 60, cha may mắn được quân đội gửi đi học tập vài khóa huấn luyện truyền tin tại New York và Texas. Khi về lại Việt Nam, mộng cho con du học càng ngày càng lớn thì đầu óc anh em hắn càng ngày càng rối loạn với các từ vựng toán, lý, hóa, triết, Pháp, Anh...

Chuyện gì đến rồi nó sẽ đến. Đầu tháng 5 năm 1975 gia đình nhỏ bé của cha hắn lại một lần nữa may mắn tìm được bến bờ tự do hơn nửa vòng trái đất với chỉ vài bộ quần áo trong túi sắc tay. Cha mẹ hắn bắt đầu cuộc sống mới ở xứ Mỹ vào tuổi trung niên với hai bàn tay trắng. Sau mấy tháng tập làm quen với khí hậu giá buốt

của miền tây bắc Hoa Kỳ và được tiếp tục đi học với người bản xứ, lúc đó anh em hắn mới thấy những gì cha «bắt, ép, dọa...» khi còn ở Việt Nam là đúng hoàn toàn.

Ngày xưa, mỗi lần phải mở sách học bài trong khi bạn bè nhởn nhơ chơi ngoài sân, hoặc khi anh em hắn phải mặc quần áo chỉnh tề, đứng yên hàng giờ không được nhúc nhích để cha hắn ngắm qua ống kính máy ảnh cố tìm những phông cảnh đẹp sau lưng, hắn hận cha hắn vô cùng. Giờ đây ngồi nghĩ lại chính nhờ sự cương quyết và «thương con cho roi cho vọt» của cha mà anh em hắn ít gặp bỡ ngỡ hơn những đồng hương khác khi hội nhập với xứ sở này, và anh em hắn cũng có được vài tấm ảnh kỷ niệm thời niên thiếu tại Việt Nam.

Hoa Kỳ được rạng danh là vùng đất cơ hội cho những ai biết cách phấn đấu. Ngày đặt chân đến nước Mỹ, cả gia đình hắn từ người lớn đến đứa em út, ai cũng có những áp lực từ công việc, học đường, đến môi trường xã hội chung quanh. Những khác biệt về đường lối suy nghĩ của hai thế hệ học hỏi ở phương Đông và phương Tây đối chọi với nhau trong mọi vấn đề hầu như hàng tuần. Từ học vấn, công việc, tôn giáo đến việc lập gia đình, lúc nào cha hắn cũng áp dụng luật nhà binh «thi hành trước, hỏi sau» và lập trường cha lúc nào cũng đúng vì «cha có nhiều tuổi đời hơn con».

Bạn bè người thân nói cha và anh em hắn đều cầm tinh con cọp, không thể cùng làm chúa tể của một sơn lâm. Vì vậy, sau khi học ra trường, anh em hắn mỗi người theo tiếng gọi của công việc đến sinh sống ở các tiểu bang xa nhau ngàn dặm, người ở miền Tây, miền Đông, miền Nam, còn cha mẹ vẫn cố thủ miền Bắc nước Mỹ. Tuy xa mặt cách lòng, nhưng cái điện thoại vô tình vẫn là sợi dây liên lạc hoặc đường tơ bị đứt. Lắm khi cha con hắn giận nhau cả mấy tháng liên tục không ai chịu nhường ai nửa bước, nhưng chiến thuật «nói dai như kẹo kéo» của mẹ khá hiệu lực nên rút cuộc hai bên lại làm hòa.

Thoáng chốc đã hơn 35 năm nhận xứ người là quê hương thứ hai. Và cùng thời gian ấy, cha và anh em hắn đã trải qua nhiều lần giận hờn, làm lành, rồi những trận cãi nhau ỏm tỏi lại nổi lên trong khi mẹ hắn chỉ biết làm thinh và chờ lúc cha nguôi giận để xin hai bên cho một chữ «bình yên». Thằng em út trong số 6 anh chị em là người cuối cùng rời xa mái ấm gia đình để dọn về bờ biển miền Đông Đại Tây Dương. Vì chưa lập gia đình, thích du lịch, lại quen thân «ông chủ» (là chính nó) tính tình dễ dãi, muốn nghỉ lúc nào cũng được, nên đứa em thường về thăm nhà vào dịp cuối năm cả tháng trời.

Ba năm trở lại đây nó báo cho anh chị khắp nơi biết phải thu xếp cho cha mẹ về sống chung với người nào đó vì cả hai đã hơn tuổi thất thập mà vẫn chăm sóc vườn tược quét lá vàng mùa thu rụng, hốt tuyết sân trước sân sau trước 6 giờ sáng, kèm theo lái xe đi chợ trên đường băng đá mùa đông tuyết rơi với chiếc xe cổ lỗ sĩ «mua mới tinh» từ thập niên 80 (tính tới tháng 8/2009 xe mới nhích tới gần con số 27. 000 dặm vì cả hai hầu như chỉ dùng xe để đi chợ.) Chuyện này anh chị em hắn đã bàn bạc cả hơn 10 năm về trước, nhưng cha tính tình ương ạnh không muốn làm phiền ai nên khi đề cập đến thì cha toàn bàn ra.

Mùa hè năm ngoái đứa em gái áp út từ bờ biển miền Tây Thái Bình Dương làm một chuyến Bắc du. Không biết trong mấy ngày đầu tiên nó thuyết phục làm sao với tiếng Việt nửa Tây nửa Ta mà cả hai đồng ý đi bác sĩ khám sức khỏe tổng quát và khám mắt ngay trong tuần. Bác sĩ cho biết cả hai đều bị cườm mắt, nên đi giải phẫu sớm. Được sự hậu thuẫn của giới y khoa cộng thêm kinh nghiệm làm manager của phòng quang tuyến Kaiser, em gái nó thừa thắng xông lên cùng với hai đứa cháu trai và cháu gái thiết lập hai hồ sơ bệnh lý dày cộm cho từng người bao gồm tên và địa chỉ liên lạc của các bác sĩ, nha sĩ, chuyên gia đã từng đi qua đời ông bà mấy chục năm qua. Kết quả thử máu, hình chụp quang tuyến

được xếp gọn ghẽ theo thứ tự ngày mới nhất ở trên, cũ kỹ ở dưới chót. Các loại thuốc đã từng uống qua cũng như đang dùng đều được ghi lại rõ ràng với tên thuốc, trị bệnh gì, liều độ, uống trước hay sau bữa ăn... bằng chữ lớn với màu sắc sáng chói kế bên để ông bà dễ nhận diện.

Một điều mà anh chị em hắn phục đứa em gái này sát đất là khi hai ông bà vừa đồng ý chịu đi giải phẫu thì nó đã nhanh tay lấy Iphone nhắn tin cho anh chị biết để mỗi người chia việc ra làm trước khi hai cụ đổi ý. Người thì liên lạc với bạn bè hai cụ ở trời Đông trời Tây viết thư, gọi phone khuyến khích nên giải phẫu để «Mắt sáng thấy cả cây kim dưới thảm» hoặc «Chả có đau đớn tí nào, chú lái xe ban đêm thì tỏ như ban ngày mà không cần đeo kiếng...» Kẻ khác thì lên trang mạng tìm vé máy bay sẵn trong khi ông anh hai (bác sĩ) ở miền Nam nước Mỹ liên lạc các chuyên gia về mắt để làm hẹn khám mắt / giải phẫu càng sớm càng tốt.

Suốt tuần lễ đó, Iphone và máy điện toán của anh chị em hắn bận rộn liên tục với hàng trăm tin thư nhắn qua lại để phối hợp thời gian tính thật ăn khớp với nhau. Lịch trình nghỉ phép của anh chị em được đối chiếu kỹ lưỡng để bất cứ cuộc hẹn với bác sĩ, chuyên gia, bệnh viện nào cũng có tài xế và thông dịch viên túc trực.

Theo dự trù của anh hai, sau khi giải phẫu mắt xong và phải chờ hẹn tái khám mắt cả tháng sau thì anh sẽ «dụ» cha làm lại hai hàm răng giả và trồng thẳng vào xương hàm (implant) cho khỏi xê dịch làm khó khăn trong việc ăn uống và nói chuyện.

Nói đến hàm răng giả, mẹ và anh chị em hắn đã có nhiều trận cười bể bụng mỗi khi nhắc tới nó. Mẹ kể rằng khi mới tới Mỹ sẵn có bảo hiểm y tế cho người tị nạn, cha hắn cho cả nhà đi làm sạch và trám răng lại. Vốn liếng Anh văn khi ấy chả có bao nhiêu, anh chị em hắn mỗi khi đi nha sĩ chỉ biết há miệng ra cho ông ấy muốn làm gì thì làm. Nhưng cha thì khác, cha tuyên bố với ông nha sĩ một câu xanh rờn : «Răng của gia đình tôi, ông chỉ được trám mà không được nhổ cái nào cả!» Thằng em út có cái răng sữa phía trước bị sâu răng từ bên Việt Nam vì ăn nhiều kẹo, nha sĩ muốn nhổ nhưng cha nhất định không chịu. Cuối cùng ông bà bảo trợ được gọi tới để phân trần với cha rằng dựa theo phim chụp thì chân răng đã mòn gần hết, nếu không nhổ thì nướu răng sẽ bị sưng lên làm độc và em phải nghỉ học. Nghe thế cha đồng ý cho nhổ ngay.

Riêng hắn nhớ rất rõ câu chuyện «răng thật, răng giả» cách đây hơn 10 năm, nhân dịp mùa hè bốn chị em hắn có cơ hội đoàn tụ cùng một lúc với cha mẹ. Mấy đứa

con (sinh tại Mỹ) của chị em hắn, từ 8 đến 10 tuổi, nhờ có đi học lớp tiếng Việt cuối tuần nên suốt ngày lẽo đẽo theo ông bà học hỏi «kinh nghiệm sống» bằng Việt ngữ không đến nỗi tệ. Sau vài lần nghe chị em hắn mỏi miệng nhắc các con đánh răng sáng tối, cha hắn bảo lũ cháu đi theo ông. Mười phút sau thấy mấy đứa nhỏ đã vào phòng đi ngủ sớm. Chị em thắc mắc thì được trả lời: «Cha chỉ cho mấy đứa cách đánh răng. Từ rày về sau chúng sẽ tự động biết cách làm.»

Sáng hôm sau đứa con gái tỉ tê với chị hắn ngoài nhà bếp trong khi ông bà còn ngủ :

- Mẹ có biết không, tối hôm qua ông ngoại bảo anh hai đánh răng cho ông coi, rồi ông nói anh hai đánh răng chưa đúng. Sau đó ông bỏ tay vô miệng lấy hàm răng giả ra dùng bàn chải chà từng cái răng một, còn bắt tụi con tập đánh mấy cái răng đó nữa. Ông nói mỗi ngày phải đánh răng 2 lần, còn nếu ăn kẹo thì phải đánh răng ngay sau đó nếu không răng bị hư và sẽ phải mang răng giả giống như ông.

- Rồi con có đánh răng con như lời ông chỉ không ?

- Có chứ ! Ông xem từng đứa tự đánh răng đúng rồi mới cho đi ngủ mà...

Sau sáu tháng sống với đứa con trai đầu lòng để kiểm tra lại toàn bộ sức khỏe và làm răng «implant», cha mẹ hắn nóng ruột muốn về lại căn nhà thân yêu của mình. Vấn đề dưỡng già gần con cháu để có người chăm sóc sớm hôm được đề cập nhiều lần nhưng câu trả lời của cha hắn vẫn là «Để từ từ rồi tính...»

Qua các cú điện thoại viễn liên hàng tuần, anh em hắn được biết cha mẹ không còn đi bộ ngoài công viên mỗi sáng và chiều như mọi khi mà chỉ đi quanh quẩn sân trước sân sau. Tháng 9 vừa qua, mẹ than phiền cha dạo này ít ăn, hay buồn nôn và nấc cụt suốt ngày. Nghi ngờ cha có thể mắc bệnh trầm trọng, đứa em trai phương Đông và anh hai phương Nam vội vã làm hẹn với bác sĩ địa phương và nhờ ông Don hàng xóm chở đi giùm (vì từ ngày đến Mỹ, cha tự nguyện làm tài xế gia đình, không muốn mẹ «phí giờ» học lái xe).

Iphone và máy điện toán của anh em hắn lại nóng phừng phực mỗi ngày khi nhận được email cập nhật của ông Don và kết quả thử nghiệm sức khỏe từ các bác sĩ. Với cha bị bệnh, mẹ không biết lái xe, cuối tuần lại có nhóm thợ tới lợp lại mái nhà bị dột, đứa em trai quyết định xin phép hãng cho làm việc «telecommute» qua máy điện toán 12 ngày để có thể giúp việc nhà.

Vừa bước chân vào nhà 5 ngày sau đó, em trai nói trông mẹ như trút được ngàn cân khỏi đôi vai gầy.

Nếu một năm trước anh em hắn phục tài «ăn nói nửa Việt nửa Mỹ» của đứa em gái bao nhiêu, thì năm nay anh em hắn khâm phục gấp 10 lần khả năng kiên nhẫn «nói ít làm nhiều» của đứa em trai này. Trong vòng 3 ngày, không những nó đã thuyết phục qua hành động (tài xế, thông dịch viên, dọn dẹp / sửa chữa nhà cửa...) cho cha thấy sự chăm sóc cần thiết của người thân khi ta tới tuổi cao niên, mà cả hai còn đồng ý dọn về ở hẳn bên gia đình anh hai để dễ bề được chăm sóc sức khỏe.

Nhận được tin vui, anh hai hắn tức tốc mua vé máy bay một chiều cho cha mẹ đi cuối tuần và liên lạc làm hẹn bác sĩ địa phương ngay tuần sau, trong khi đó người em ở lại thu dọn nhà cửa cho cha mẹ khỏi bận tâm. Theo lịch trình thì anh hai sẽ bay đến thành phố Denver, Colorado vào sáng sớm và chờ ở đó đến trưa khi máy bay của cha mẹ đáp xuống phi trường, anh sẽ dẫn cha mẹ đi ăn trưa và cùng lên máy bay hộ tống cha mẹ suốt chuyến bay hơn 4 tiếng đồng hồ về nơi anh ở.

Từ hơn tháng nay về ở với gia đình người con cả, mẹ hắn cảm thấy bớt lo lắng hơn vì có con cháu sống cùng một căn nhà chung sức chăm sóc cho người bệnh. Tuy nhiên anh em hắn mỗi ngày được cập nhật kết quả thử

nghiệm y khoa đành chấp nhận thực tế phũ phàng cha thiếu máu trầm trọng và bị ung thư dạ dày cấp 4. Đứa em út đến phụ mẹ chăm sóc cha hai tuần lễ đầu, sau đó vì phải trở về tiểu bang miền Đông đi làm nên giao trách nhiệm đó lại cho người chị mới ở miền Tây bay tới. Tuần rồi anh hai nói cha rất kiệt sức vì chỉ uống được 1/5 lượng nước dinh dưỡng, anh tiếp nước biển cho cha. Cả nhà lúc đó tưởng cha quyết định đi thăm ông bà nội ngay cuối tuần. May thay hai ngày sau sức khỏe khả quan hơn, cha đồng ý vào bệnh viện cho bác sĩ soi dạ dày đồng thời đặt 2 ống G-tube và J-tube để việc cung cấp dinh dưỡng và tiêu hóa được dễ dàng. Hiện thời anh hai và em gái hắn ngày đêm thay phiên nhau ở bệnh viện trông chừng cha.

«Công cha như núi Thái Sơn,
Chừng nào mới trả được công ơn này ?»

Hắn hy vọng khi đọc được những dòng chữ này, bạn bè thân quen hay chưa quen sẽ giúp gia đình hắn dâng một lời cầu nguyện đến Đấng tối cao của tôn giáo họ. Biết đâu chừng vào mùa lễ Tạ Ơn năm nay, một phép lạ sẽ giúp cha hắn vượt qua cơn bệnh ngặt nghèo vì cha hắn có một điểm đặc biệt là trùng tên với 18 vị vua đã mở mang bờ cõi đất Việt Hùng Vương.

Nguyễn Thi

New Mexico, Xứ Tân Mễ Của Tôi

Minh Anh

Tác giả cùng gia đình đến Mỹ sau Tháng Tư 1975. Từ 1977, dọn đến tiểu bang New Mexico để tiếp tục học Dược tại University of New Mexico (UNM) và định cư tại đây. Hiện là một dược sĩ làm việc cho Hospital Pharmacy tại New Mexico. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà.

Tân Mễ là tên người Việt mình gọi tiểu bang New Mexico. Gọi vậy để phân biệt với nước Mễ, vì có người, cả Việt lẫn Mỹ nữa, không biết nó là 1 tiểu bang của nước Cờ Hoa này, cứ tưởng nó là ở bên nước Mexico cơ ! Có lần bà chị tôi ở Florida ra Bưu Điện gửi gói quà đến New Mexico cho tôi, cô nhân viên Bưu Điện này bảo chị tôi là cô tính cước phí theo giá ở ngoài nước Mỹ, out of the country ! Người Mỹ mà cũng nhầm đấy chứ !

Nhìn trên bản đồ nước Mỹ thì tiểu bang New Mexico của tôi nằm ở tịt dưới đáy của bản đồ, phía Tây Nam, trên đầu nó là Colorado, bên phải về phía Đông là ông bạn Cao Bồi Texas, bên trái về phía Tây là Bà hàng xóm Arizona to thù lù. Nghe thì tưởng là gần xứ Cali lắm «đi qua tiểu bang Arizona là đến địa phận Cali ngay ấy

mà!» nhưng sự thật là Arizona nó to quá, bề ngang quá dài, nên muốn lái xe từ nhà tôi ở Albuquerque đến «Thủ Đô Little Saigon» thì phải mất ít nhất 12 tiếng đồng hồ cơ bạn ơi, đừng có mà tưởng gần !

«Người di tản buồn» chúng ta đã đi định cư ở khắp mọi nơi trên quê hương thứ Hai này. Riêng tôi, vợ chồng con cái tôi dọn đến New Mexico khởi đầu là thế này.

Đại gia đình chúng tôi, Cha Mẹ, anh chị em được anh chị Cả bảo lãnh về Miami, Florida năm 75. Lúc đó tôi đang có bầu và con trai tôi được sinh ra ở Miami.

Đến cuối năm 76, tôi có cô bạn chí thân, chí thiết là chị N. Hai đứa thân nhau suốt 7 năm Trung Học Trưng Vương thêm 5 năm trường Dược. Chị và gia đình được bảo lãnh về New Mexico, sau khi đời sống tạm ổn định, chị đã «quyết chí» đi tìm «con nhỏ M. A.» , là tôi đây, qua Hội Hồng Thập Tự Mỹ. Thế mà họ, qua những chi tiết chị N. cho, đã tìm được tôi cho chị ! Bây giờ tôi cũng không nhớ là hồi ấy mất bao nhiêu lâu thì hội Hồng Thập Tự tìm được «đứa trẻ lạc» này cho chị ! Lần đầu tiên N. gọi điện thoại cho tôi, ngạc nhiên và cảm động đến chừng nào.

Thế rồi khi nói chuyện, biết ý tôi vẫn còn muốn giữ nghề «cứu đời cứu người» bằng liều «độc dược», ý quên, liều «tiên dược», chị rủ rê tôi «Ê mày, lên đây (New Mexico) xin vô học UNM (University of New Mexico) học lại Dược đi. Trường Công nên hoc phí rẻ lắm so với các nơi khác, lại có tao bên cạnh nữa nè, lo gì !» Nghe lời dụ dỗ ngon ngọt đó vợ chồng tôi phân vân nghĩ ngợi vô cùng.

Lúc đó chúng tôi cũng đã có viết thơ hỏi một vài trường Dược của tiểu bang Florida. Miami lúc đó không có trường Dược, mấy tỉnh ở xa, trên miền Bắc Florida thì có. Nhưng học phí cao, người nghèo di cư chúng tôi sẽ chật vật lắm, điều kiện xin học lại khó khăn, và nhất là cũng phải dọn ra, rời xa mái gia đình ở Miami.

Tôi thì biết nếu dọn đi xa sẽ nhớ nhà lắm. Chả muốn dọn tí nào, «Dược với lại chả Y, cứ ở lại Miami làm nghề bỏ đồ groceries vào túi cho người đi chợ cũng được mà». Chồng tôi nghe nói thế, chọc quê tôi là «còn muốn ở nhà bú tí mẹ !» Cha Mẹ, anh chị em cũng không muốn chúng tôi dọn đi. Cháu bé của chúng tôi sinh tại Miami lúc ấy mới chưa đầy 2 tuổi.

Nhưng bạn N., mặc dù rất khó khăn, đã tìm được tôi, đã rủ rê tôi đi New Mexico học lại nghề cũ. u đó cũng là Đinh Mệnh đưa đẩy xếp đặt cho đời tôi. Được ông

chồng khuyến khích, chúng tôi dọn lên New Mexico cuối tháng Bảy 1977, bắt đầu cuộc đời mới nơi đây.

Như đã hứa «có tao bên cạnh nữa nè» chị N. kiếm ngay được việc làm ở hãng điện cho chồng tôi vì chị lúc đó đang làm cho một văn phòng kiếm việc và giúp đỡ người Tị Nạn. Chị cũng kiếm cho chúng tôi một căn apartment gần trường đại học tôi theo học, tiền thuê vừa túi tiền lương công nhân hãng điện của chồng tôi.

Chồng tôi đi làm «Ca 2» tức là từ chiều đến nửa đêm mới về. Mẹ con tôi ở nhà, buổi tối nghe tiếng gió và lá bay xào xạc. Trời vào Thu, mùa Thu đầu tiên ở New Mexico, sao mà buồn và nhớ nhà ở Miami vô cùng.

Thời gian này, công việc của chị N. là thường đi đón đồng bào tị nạn mới tới, vượt biên vào thời kỳ năm 77, 78, được định cư ở Albuquerque. Thỉnh thoảng có gia đình nào đến phi trường vào buổi tối, khi không bận học thi, tôi theo chị N. đi đón đồng bào. Nhìn những gia đình mới tới, qua bao nhiêu đau khổ của cảnh vượt biên, mệt mỏi đến từ một trại Tạm Cư nào đó ở Phi, Mã Lai, nét mặt bỡ ngỡ, rụt rè, chứa đầy vẻ lo âu, tôi thấy thương vô cùng, và nghĩ đến gia đình tôi đã may mắn có người thân yêu là anh chị Cả đón ngay khi mới đặt chân tới Mỹ và được trú ngụ ngay dưới mái nhà cùng anh chị.

Năm đó cũng là lần đầu tiên trong đời, tôi được nhìn thấy tận mắt mùa Đông với Tuyết rơi. Ngắm và chơi tuyết thì thích thật, nhưng khí hậu quá lạnh, nhất là đối với người xưa nay chỉ sống ở miền nóng, Saigon và Miami, như chúng tôi. Tội nghiệp cháu bé con trai tôi, mùa đông đó nó bị đau nhiều lần. Một phần là do chúng tôi phải đem cháu bé ra ngoài trời lạnh hoài, cháu còn bé nên đi đâu cũng phải mang cháu theo. Hồi đó tôi lại chưa có xe riêng. Mỗi sáng khi chồng tôi chở tôi đến trường, cháu cũng phải đi cùng, chiều về lúc tôi tan học thì chồng tôi đi làm rồi, nên tôi đón cháu từ nhà giữ trẻ Day Care ra phải đi bằng xe bus về nhà. Mùa lạnh cũøng như mùa nóng, đều phải dùng xe bus. Mãi đến năm 79, năm cuối cùng ở Dược tôi mới mua xe riêng vì cần xe để đi thực tập.

Việc học đối với tôi thời ấy bận bịu vô cùng, vì khả năng Anh Ngữ còn kém cỏi. Học trò Mỹ học một giờ thì tôi phải dùng đến 2, 3 giờ mới học bằng họ được ! Học ngày, học đêm, học cả weekends, học cả mùa Hè. Sau này cứ nghĩ đến học là tôi chán ngấy đến tận cổ !

Mùa Hè 1980, tôi xong được cái nợ đèn sách. Tốt nghiệp rồi, vốn không thích làm cho Tiệm Thuốc Tây như ở Việt Nam, tôi vào làm cho Hospital Pharmacy, ngành Dược Nhà Thương. Từ đó cho đến nay luôn. Đến

chừng đâu năm 1987 thì có chương trình cho Dược Sĩ tốt nghiệp ở ngoại quốc thi lấy lại bằng Tương Đương, giúp được rất nhiều Dược Sĩ Việt Nam hành lại nghề cũ mà không phải qua chặng đường đi học lại ở trường Dược Mỹ như tôi ngày đó.

Năm 1981, tôi có bầu, sinh cháu thứ hai năm 1981, cháu gái. Đây là lúc chúng tôi mua được căn nhà đầu tiên, đời sống của «người di tản buồn» bây giờ đã vui hơn, khá hơn.

Khí hậu New Mexico có đủ 4 mùa. Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mùa Xuân ở đây đẹp do các loại hoa của xứ lạnh như Daffodils, Tulips, và thêm loài hoa màu vàng giống hoa mai của mình, người Việt bên Cali gọi là «mai rừng» bán vào dịp Tết. Mùa Xuân cũng còn có hoa Đào, hoa Lê trắng, nở chậm hơn, vào tháng Tư.

Mùa Hè thì nóng mà cái nóng khô. Gần như không có độ ẩm. Rất hiếm mưa. Cái nóng khô của miền sa mạc. Vậy mà Mẹ tôi lại khen «ở đây nóng mà không chảy mồ hôi như ở Miami» !

Mỗi khi có mưa chúng tôi vui lắm. Có lần đang nói điện thoại với 1 chị bạn, vô tình lại là chị bạn sống ở chỗ quá nhiều mưa : Seattle, tôi bảo chị «thôi, tao phải stop nói đây, vợ chồng tao phải đi ngắm mưa, vì trời

đang mưa to !» Chắc chị bạn tưởng chúng tôi khùng !

Có một vài thứ cây miền nhiệt đới như cây chuối, chúng tôi muốn trồng vì nhớ quê hương, trồng trong chậu thật bự, có bánh xe, khi bắt đầu mùa Thu thì vợ chồng hì hục lăn bánh xe đẩy chậu vào trong nhà. Giữ cây chuối «quý» trong nhà cho đến cuối mùa Xuân mới dám mang ra vườn. Vậy mà vì khí hậu khô khan, thiếu độ ẩm, nên cây chuối vẫn èo ọt, cao lớn nhưng... chả bao giờ có trái !

Đó là sơ qua về khí hậu hơi giống khí hậu sa mạc ở xứ tôi. Bây giờ nói chút ít về người Việt ở New Mexico.

Những năm gần đây, có nhiều gia đình người Việt có con, em đi theo ngành Dược., nhưng vào năm 77, khi tôi đi học trường Dược UNM, ở Albuquerque, trong lớp không có người Việt nào. Lúc học xong, tôi vào làm việc cho nhà thương, thì cũng chỉ có một bà bác sĩ người Việt làm ở đấy. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, trong nhà thương chỗ tôi làm, có khá nhiều người Việt làm, đủ các ngành, Dược, Bác Sĩ, Y Tá, Phòng Thử Máu, v... v..., lứa tuổi trẻ từ 20 đến 40. Ấy là nhờ sau này nhiều gia đình Việt được qua Mỹ bằng diện H. O. hoặc Đoàn Tụ đã tìm đến đất Tân Mễ sinh sống.

Sinh hoạt của người Việt xứ New Mexico phần nhiều tụ tập ở thành phố Albuquerque-đọc là «An-bu-kớc-ki»- lúc con trai tôi còn nhỏ, mới dọn lên đây, 2 tuổi, nó đọc là «An-bu- cookie», chắc vì nghĩ đến bánh cookies, rồi đến dịp Lễ Gà Tây, Thanksgiving, nó lại đọc là «An-bu-turkey» !

Albuquerque là thành phố to nhất của tiểu bang. Tỉnh Santa Fe là Capital nhưng nhỏ hơn, nơi có nhiều kiến trúc cổ từ ngày xa xưa.

Đại khái sinh hoạt của người mình ở Albuquerque cũng giống như ở những nơi mà con số người Việt ở mức trung bình, không quá ít, nhưng cũng không nhiều lắm. Số tiệm ăn (phở) đếm được trên đầu ngón tay. Chợ thì có 2 Chợ, 1 là của người Tàu gốc Việt, 1 là của người Lào làm chủ. Họ buôn đồ ăn và rau tươi từ bên Cali về, nên chúng tôi cũng vẫn có thể nấu đồ ăn Việt Nam thường xuyên. Tự nấu lấy, chứ không có «Cơm Chỉ» (Food To Go) như ở bên Cali.

Albuquerque không có nhà thờ dành riêng cho người Việt, nhưng có 1 nhà Thờ Thiên Chúa Giáo mà rất đông người Việt đi lễ ở đó. 1 nhà Thờ Tin Lành cũng tương tự trường hợp như vậy.

Chùa Phật Giáo thì người Việt Nam xây được 2 Chùa, Quang Minh và Vạn Hạnh. Phật Tử Albuquerque góp công sức để tự xây Chùa, được phần nào hay phần nấy, còn phần nào không tự làm được thì mới thuê thợ Mỹ làm, nên tốn phí không quá cao.

Những vị cao niên cũng lập hội Cao Niên, mấy người trẻ đến giúp chỉ dẫn những điều người già cần biết, và chở giúp các vị đi «tham quan» những địa điểm, phong cảnh đặc biệt của tiểu bang mà các Cụ chưa có cơ hội đi xem.

Dịp Tết Nguyên Đán thì năm nào cũng có Chợ Tết, bán đồ ăn và văn nghệ văn gừng sơ sơ, nghệ sĩ cây nhà lá vườn. Thường địa điểm tổ chức là ở nhà Thờ và ở Chùa.

Những buổi văn nghệ do ca sĩ và kịch sĩ chuyên nghiệp từ nơi xa như California đến thì mỗi năm độ 2, 3 lần, họ đến trình diễn ở sân khấu của những sòng bạc mà chỉ có người Indian được phép mở. Gần như Tết năm nào họ cũng đến Albuquerque trình diễn. Người Việt đi coi rất đông.

Trước khi thuộc về nước Mỹ, New Mexico thuộc về nước Mexico, tất nhiên lúc đó chưa có cái tên New Mexico, nhưng bị đô hộ bởi người nước Spain, Tây Ban

Nha.

New Mexico trở thành 1 tiểu bang của nước Mỹ năm 1912, nên rất nhiều người dân ở đây đã có đâu từ đời Tổ Tiên của họ là người Mễ. Đến đời con, đời cháu như hiện giờ, thì họ nói rành cả 2 thứ tiếng : tiếng Anh và tiếng Mễ. Người Việt mình mai kia cũng thế thôi.

Đối với tôi, tiếng Anh của dân Tân Mễ chính cống nghe «véo von» như là người Hà Nội hiện nay nói tiếng Bắc vậy. Đó là cách tôi phân biệt được họ là người New Mexico khi nghe qua điện thoại. Còn nhìn về hình dạng thì phần nhiều da họ ngăm ngăm nâu, có cả nét Á Đông lẫn Tây Phương, có người trông lại còn rất Á Đông đến nỗi có 1 vài ông người Tân Mễ hồi đi qua chiến tranh Việt Nam, họ kể là khi mặc quần áo lính vào, dân Việt tưởng nhầm là lính Việt chứ đâu có ngờ đấy là ông Mỹ chính cống. Việt Cộng mà thấy chắc tưởng đó là lính «Ngụy» !

Những người dân «cựu Mễ» nói chung cũng hiền lành. Không có tính «tự cao tự đại dân tộc» và kỳ thị đối với dân Á Đông như 1 số dân Da Trắng loại «redneck» ở những miền nước Mỹ khác. Phần lớn dân chính gốc ở đây theo Đạo Thiên Chúa Catholic. Có nhiều nhà Thờ Catholic cổ nổi tiếng và xây cất theo kiểu Adobe.

Kiểu Adobe là 1 kiểu xây nhà rất đặc biệt của xứ này. Trông vuông vắn hơi giống cái hộp, vì mái phẳng. Luôn luôn màu nâu nhạt. Vật liệu xây cất làm bằng cách trộn cát, với loại đất mà mình dùng làm đồ gốm, với rơm, và nước mà thành.

Đến xứ này, bạn sẽ thấy nhà xây kiểu Adobe rất phổ thông. Nhà Adobe nghèo, nhỏ, cũ kỹ cùng có, mà nhà Adobe giàu, xây rộng lớn nguy nga cũng có. Du khách ở miền khác đến rất thích chụp hình những nhà kiểu này.

New Mexico nổi tiếng về trồng ớt, loại ớt dài và to, nên đó cũng là 1 thứ tượng trưng bạn hay thấy ở xứ này qua hình ảnh những chùm ớt đỏ và thật to treo ở trước cửa, để trang trí, những căn nhà, nhất là những nhà kiểu Adobe.

Món ăn «đặc sản» của tiểu bang này là các món có Ớt, gọi là «chile», green hay red chile, ớt xanh hay ớt đỏ tùy ý bạn chọn. Tôi thì tôi thích ớt xanh hơn, Green Chile nó thơm hơn.

Mải nói về nhà Adobe, rồi lại nhảy sang chuyện ớt, tôi quên không nói đến nhà Thờ nổi tiếng ở tỉnh Santa Fe, cách Albuquerque khoảng 1 giờ lái xe thôi, Chapel of Loretto, có cái cầu thang xoắn ốc rất nổi tiếng vì nó

được xây hình xoắn ốc rất nhiều bậc thang mà lại... không cần 1 cái cột nào để đỡ cả ! Theo lời truyền tụng thì cầu thang này được xây bởi một người Thợ Mộc lạ mặt từ phương xa nào đến tình nguyện làm cho, thể theo lời ước nguyện của các Sơ ở nhà Thờ ngày ấy. Làm xong cái cầu thang đẹp và kỳ diệu này thì cũng không ai nhìn thấy người thợ mộc đó nữa, ông ta đi đâu, không ai được biết. Ai cũng tin đó là 1 Vị Thánh đã đến giúp nhà Thờ này. Ngoài nhà Thờ này, còn rất nhiều nhà Thờ đẹp mà du khách đến New Mexico rất thích vào thăm viếng, như Cathedral of St. Francis of Assisi ở Santa Fe. Santa Fe có rất nhiều kiến trúc cổ và đẹp của nền văn hóa Spanish, lai với Indian xưa.

Albuquerque có Old Town, tương tự Santa Fe, du khách thích đến đây để mua đồ kỷ niệm của tiểu bang Southwest này.

Albuquerque còn được nhiều người biết đến qua ngày Hội Khinh Khí Cầu (Hot Air Balloons Festival) hàng năm được tổ chức vào tuần lễ đầu của tháng Mười. Rất nhiều nhà balloonists trên thế giới và trên khắp nơi của nước Mỹ, và các nhiếp ảnh gia đến tham dự tuần lễ này. Trong suốt tuần lễ, ngày nào bầu trời Albuquerque cũng đầy những chiếc balloons đủ màu sắc bay lơ lửng trên nền trời xanh ngắt. Nhiều người khen là trời

Albuquerque đặc biệt rất ít mây. Những balloons nổi bật trên bầu trời. Thật là đẹp. Mời bạn đến xem và nhớ mang theo máy hình. Đầu tháng Mười.

Mỗi năm vào Đêm Giáng Sinh, chỉ vào buổi tối 24 tháng 12 thôi, thành phố có tục lệ thắp thật nhiều nến, rất nhiều, bày trước cửa nhà, trên sân cỏ, và có khi trên mái nhà nữa. Gọi là Luminarias. Đây là 1 tục lệ của Spanish. Mỗi ngọn nến được để trong 1 túi giấy màu nâu, trong túi có đổ cát để giữ cho túi nặng, khỏi đổ. Công việc này từ đầu cho đến lúc bày xong thật công phu, cần nhiều thì giờ lắm nên nhiều nhà thuê người khác làm, những đứa trẻ hoặc ngay cả người lớn cần kiếm thêm chút tiền tiêu dịp Noel.

Nhà nào có bày nến như vậy đều tắt hết điện ở phòng mặt tiền của nhà, để cho ánh nến được nổi bật, đẹp hơn lên. Trong đêm này, thành phố có tổ chức bán vé để cho nhiều đoàn xe bus chở người đi quanh khắp thành phố để coi đèn (nến) đặc biệt như vậy. Nếu bạn đến đây vào đêm Giáng Sinh, bạn không nên bỏ lỡ dịp đi coi Luminarias Tour, tự lái xe lấy cũng được, nhưng dễ bị kẹt đường, xe bus đặc biệt được ưu tiên cho việc chuyên chở này nên có cảnh sát dẹp đường cho đi. Luminarias Tour thật đẹp mắt và đặc biệt, nên coi.

Tôi không quên kể đến những người Indian, thổ dân da đỏ, sống ở đây. Tổ tiên người Indian là những người đầu tiên sống trên đất Mỹ. Bây giờ họ vẫn sống riêng trong những vùng đất họ làm chủ, gọi là Reservations của mỗi bộ lạc. Có vài chỗ cho du khách đến coi, những thành quách, chỗ ở của Tổ Tiên họ từ mấy trăm năm nay. Những di tích này đã bị đổ nát và thời tiết xói mòn, nhưng cũng còn đủ để thấy ngày xa xưa, tổ tiên họ đã sống ra sao, chỗ trú ngụ của họ thế nào. Gần ngay Albuquerque, có di tích Acoma, Sky City. Xa hơn một chút thì có Bandelier National Monument. Những di tích nên coi của các bộ lạc thổ dân New Mexico Indians.

Về phong cảnh thiên nhiên của New Mexico, mấy năm đầu khi chúng tôi mới dọn đến, gia đình tôi ở Miami, ai cũng lần lượt đến thăm vợ chồng tôi và cháu bé, nên đó là những dịp để vợ chồng tôi đưa cả nhà đi coi và cho chính chúng tôi coi nữa.

Ngay tại thành phố Albuquerque có đường dây Tramway đưa chúng tôi lên tận đỉnh núi Sandia. Chữ Sandia tiếng thổ dân có nghĩa là Dưa Hấu, vì lúc hoàng hôn nắng chiếu vào ngọn núi thế nào mà màu nó đỏ như màu của dưa hấu. Ngọn núi lúc đó trông như nửa quả dưa hấu bổ ra. Từ trên nhìn xuống thật hùng vĩ bao la, thấy tất cả thành phố bên dưới. Thỉnh thoảng có ngày

núi mờ sương, đứng trên núi đẹp như đứng trên mây, ở những bức tranh Thủy Mạc của Tàu. Mùa Hè vào lúc hoàng hôn, hay mùa Thu nhìn xuống rừng cây lá vàng. Lái xe vòng vèo cũng lên đến được đỉnh núi, đi bằng đường dây Tramway thì nhanh hơn, cách nào cũng có cái thú riêng của nó.

Về phía Bắc New Mexico có mấy nơi trượt tuyết khá nổi tiếng như Taos, Angel Fire, mùa Đông tuyết trắng xóa. Cảnh mùa Thu ở đấy cũng rất đẹp với rừng Lá Vàng của những cây Aspen mọc trên núi.

Một kỳ quan nổi tiếng mà tôi đã được nghe nói từ khi học trong sách Anh Văn của Hội Việt Mỹ là Carlsbad Cavern, ở về phía Đông Nam của tiểu bang, cách Albuquerque khoảng 4 giờ lái xe. Đó là một hang động thạch nhũ nổi tiếng là rộng và đẹp. Đi dần dần xuống sâu sẽ thấy những thạch nhũ mà tạo hóa «xây cất» thành những cảnh đẹp huyền diệu. Loài người có công khám phá ra kỳ quan này và cũng có tài đặt những ngọn đèn nhỏ chiếu vừa đủ cho người coi nhận thấy được những hình thù đặc biệt của những thạch nhũ này. Và công trình xây những đoạn đường, đặt những bậc thang thế nào cho du khách đi coi được đủ mọi chỗ ! Ở đây, tôi không những ngưỡng mộ Tạo Hóa mà còn ngưỡng mộ cả loài người nữa. Cha tôi vào coi Hang Động này hồi

đó cứ tấm tắc khen là đẹp hơn cả Động Hương Tích mà Cha đã đi coi ngày xưa !

White Sand ở phía Nam tiểu bang cũng là chỗ chúng tôi thường dẫn các con đến chơi ngày chúng còn bé. Cả một miền đầy cát, cồn cát cao, rộng bao la và trắng toát, thật mát mắt và trẻ con, người lớn chơi cát thỏa thích.

Đó là sơ lược về xứ Tân Mễ, nơi chính thực là quê hương thứ hai của vợ chồng tôi, sau quê hương thứ nhất, Việt Nam. Thời gian ở Miami, Florida, tuy được sống trong vòng tay thân yêu của đại gia đình, cha mẹ, anh chị em và các cháu, nhưng đó mới chỉ là buổi ban đầu, chân ướt chân ráo vừa mới đặt lên đất Mỹ, còn bao nhiêu bỡ ngỡ, xa lạ với cuộc sống ở Mỹ, chưa biết Tương Lai sẽ đi về đâu !

Trên bảng License Plate của xe hơi xứ New Mexico, thường có hàng chữ «Land Of Enchantment.» Đúng vậy. Nơi đây với chúng tôi chính là vùng đất hứa. Tại Albuquerque, New Mexico, chúng tôi đã thật sự lập lại cuộc đời mới. Nơi đây, tôi đã đi học lại, lấy lại được mảnh bằng làm căn bản cho nghề nghiệp của tôi. Chồng tôi cũng vậy. Chúng tôi đã xây dựng được cho các con chúng tôi một cuộc sống tươi đẹp nơi xứ sở tự do, cho chúng một tương lai đầy hứa hẹn.

Sau nhiều lần đi du lịch rất nhiều nơi trên nước Mỹ, mỗi khi trở về nhà mình ở Albuquerque, tôi vẫn thấy lòng mình ấm áp. Thành phố của chúng tôi vừa phải, không nhỏ quá, mà cũng không to lớn đông đúc quá. Mọi thứ giá cả tương đối không quá đắt đỏ. Khí hậu, tuy hơi khô khan, nhưng có đủ 4 mùa thay đổi, được ngắm đủ cảnh Xuân, Hạ, Thu, Đông. Cuối tuần muốn thư giãn thì lái xe lên núi, mùa Hè để picnic, mùa Đông để ngắm tuyết, và ngồi lặng lẽ nhìn những ngọn thông xanh cao vút mà ước «kiếp sau xin chớ làm người, làm cây Thông đứng giữa Trời mà reo».

Minh Anh

Albuquerque, N. M.

Dấu Chấm Hỏi

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một linh mục viết văn, giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2010. Ông tự tự sơ lược về mình «Sinh tại Saigon, trưởng thành tại Sài Gòn và San Jose, CA. Hiện đang làm việc tại Úc Châu.» Thông tấn xã công giáo VietCatholic cho biết thêm «Linh mục nhà văn Nguyễn Trung Tây thuộc dòng Truyền Giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago.» Hiện đang làm công việc truyền giáo tại Alice Springs, Northern Territory, Úc Châu. «Muốn biết thêm về tác giả, mời vào địa chỉ trên mạng Webpage : www. nguyentrungtay. com. Hình bên : bữa tiệc Lễ Tạ Ơn ngày Thứ Năm 25-11-2010 tại gia đình bà bạn người Phi chồng Mỹ và hai cô con gái của họ tại sa mạc Úc Châu.

Tháng Mười Một năm 2010 ghé về thăm hỏi cư dân địa cầu hơn hai mươi ngày rồi. Từ những giây phút đầu tiên tháng Mười Một, nó đã lúng túng như gà mắc đẻ, đi ra đi vào tự hỏi năm nay không biết có nên ăn mừng Thanksgiving hay không ?

Thời gian trôi qua.

Chúa Nhật thứ Tư tháng Mười Một năm 2010 rồi cũng tới. Chỉ còn bốn ngày nữa thôi là Lễ Tạ Ơn. Càng gần tới ngày Lễ, câu hỏi nên hay không nên bỗng nhiên dồn dập, hối thúc, sau cùng biến thành dấu chấm hỏi (?) to tròn.

Nên ? Không nên ?

Cứ thế !

Nhớ, lần đó, chị gái tên bạn thân bên Việt Nam mới đặt chân tới Mỹ. Nó ghé vào nhà chào mừng, hỏi thăm. Chỉ mới chuyện qua chuyện lại được có mấy câu, bà chị bỗng dưng to tròn đôi mắt, giọng đậm nét ngạc nhiên, «Cậu này ở Mỹ, giờ khác quá sức, miệng tía lia!» Nguyên văn ! Nó không chịu, phản đối ngay, «Chị cứ ưa nói quá !» Khác như thế nào thì không biết, bởi dòng đời đẩy tới, ai mà chẳng khác đi ! Nhưng miệng tía lia thì chắc chắn là không đúng, bởi nó cũng chỉ nhã nhặn hỏi thăm người mới tới về đời sống bên Việt Nam. Rồi cũng chỉ ngồi đó cầm canh đếm nhịp, bảo dạ thưa vâng. Có thế thôi.

Nhưng không ai ngờ, câu nhận xét năm nào được những người bạn trung học thân thiết một thời Nguyễn Thượng Hiền 10C3 lập lại. Lần đó năm 2005 nó quay về... Bạn bè, nghe tin, rủ nhau hội ngộ ở công viên Lê

Thị Riêng, Sài Gòn. Hai mươi năm không gặp. Giờ gần như đủ mặt. Nhìn những người bạn ba năm chia sẻ ngọt bùi dưới một mái trường, nó e lệ như chú rể mới ra mắt mẹ vợ. Nó, lòng dặn lòng, phải cẩn thận, bạn bè thân, nhưng cũng phải giữ gìn lời ăn tiếng nói, kẻo không mang tiếng... chảnh... Nghĩ là làm, nó ngồi đó lắng nghe, nhã nhặn gật đầu, cười mỉm, cười te, cười toe toét, đôi khi cười hăng hắc, nếu cần, để hòa đồng hợp điệu. Có thế thôi. Vậy mà con gái cũng như con trai, trong bữa tiệc hội ngộ, có tên không cầm được lòng, lại phán ngay một câu nghe xanh rờn, «Thằng này ở Mỹ, giờ khác quá sức ! Cái miệng tía lia !»

Rồi họ hàng nội ngoại xa gần, nhiều người gặp nó cũng hứng chí buông lời, «Cậu này, quá sức, giờ miệng tía lia !»

Ơ hay ! Nó có nói gì nhiều hơn những điều cần thiết đâu, mà tại sao thiên hạ cứ phán cùng một câu, chữ nghĩa nghe đến là táo tợn !

Nhưng... Bạn bè cũ một thời Nguyễn Thượng Hiền đã tạo cơ hội để nó nhìn thấy lại hình ảnh chính nó, thời xưa. Trong lớp 10C3, khoảng bốn mươi mấy tên, nó học dốt nhất. Môn nào cũng đội sổ ! Cuối lớp ! Hạng bét ! Dốt dột ! Dốt đặc ! Trong giờ thi, thi lớn thi nhỏ, thi giữa khóa, thi cuối năm, thi tú tài, thi vô đại học,

nó chuyên viên chìa tay năn nỉ bạn trai cũng như bạn gái 10C3 cho cọp dê bài ! Ôi thôi, thật là xấu hổ ! Thế đấy ! Nhưng, tình thiệt mà nói, những người bạn 10C3, nếu có cơ hội tới Mỹ như nó, giờ này, nói theo ngôn từ mắng mỏ mẹ nó hay mắng, «Mày chỉ có nước mà đi xách dép cho người ta !»

Nhưng dòng đời xoay tròn cơn lốc, vươn cao đẩy tới, thuyền tỵ nạn mang nó dạt vào bến cảng Marang tháng 10 năm 1982. Nó sống trong trại tỵ nạn Pulau Bidong, Sungai Besi của Mã Lai, rồi bay sang Bataan của Phi Luật Tân, sau cùng phi cảng quốc tế San Francisco mở ra, ôm chặt vào lòng thằng thanh niên tỵ nạn vào một buổi chiều tháng 5 năm 1984.

Và cuộc đời nó đổi thay. Một trong nhiều điều đổi thay, nó vẫn nghĩ là không phải, nhưng thôi, cứ tin lời thiên hạ liên tục phán, là giờ này cái miệng nó tía lia.

Tía lia hay không thì không biết. Nhưng nó nghĩ chủ quan, ở Mỹ mà không biết ăn biết nói, dù chỉ là động từ «to quơ», thì cầm chắc cái vé lang thang đầu đường thổi ống tiêu; sáng ăn cơm thí, tối ngủ chân cầu.

Có thời nó phụ trách môn Kinh Thánh tại Đại Chủng Viện Ngôi Lời, Iowa. Trường cũng có nhiều sinh viên gốc Việt Nam. Có mấy cậu hay đi theo chọc, «Cha mà

ở Việt Nam, giờ dám làm giám mục».

Nó, thiếu điều muốn phá ra cười sằng sặc, ôm bụng mà cười, chết đứng giữa trời vì cười, bởi có mấy người biết được gốc tích dốt nát của nó bên Việt Nam. Nói có Trời cao chứng giám, Cha Giám Đốc Tiểu Chủng Viện Sài Gòn hồi đó có lần giận quá, ngài mắng nó mấy mắng, «Nhìn mặt sáng sủa mà sao lại dốt như thế !» Nhưng bây giờ, bên Mỹ, bị chọc, nói theo ngôn từ bạn bè đã từng phán, nó «tía lia» đáp ngay, «Có mà giám mục ! Mục đảo thì có !» Nó tính nói tiếp, nhưng kịp giữ lại lưỡi. Thắng ngay ! Hãm phanh ! Đừng tầm xàm, chết mất xác ! Nghĩ thế, nhưng dòng tư tưởng hiện thực vẫn cứ tấu nhạc vang vang trong đầu, «Có mà ! Giờ còn ở Việt Nam, dám chỉ cũng trà đá mía ghim !»

Mà thật tình là như vậy, chứ cũng chẳng có khiêm nhường hay khiêm tốn chi hết !

Thì đấy, hồi đó ngơ ngơ ngác ngác chui ra từ bụng mẹ tại bệnh viện Hùng Vương, Chợ Quán. Vừa mới nhinh nhỉnh lớn lên được một chút thì biến cố 75 buông màn, vãn tuồng. Nó sinh ra trong Nam, thế là lãnh đủ, dính trấu, dính nợ, dính nguyên con đuôi sao chổi bay qua quẹt ngang mặt, nát đời thanh niên ! Từ những năm 1978 cho tới năm 1982, nó vào tù ra khám vì tội vượt biên như cơm bữa. Tù Gò Công, tù Tiền Giang, tù Hàm

Tân. Bột mì trại giam nó ăn trắng con mắt. Hồi đó, bước chân ra khỏi nhà tù Tiền Giang, nó thanh niên trắng cả hai tay. Gia sản duy nhất dính trên người chỉ còn cái quần jean bạc thếch, áo thun lủng lỗ, và tờ giấy Lệnh Tạm Tha cầm chặt.

Ơi bần cố nông đời tù !

Bước chân ra khỏi nhà tù, nó không có tiền để mua vé về lại Sài Gòn. Niềm vui được thả giờ biến mất. Trời xanh, mặt nó cũng xanh, xanh xao vì thời gian tù, xanh xao vì đói, xanh xao vì không có tiền mua vé xe đò.

Và nó mặt dày mặt dạn lần bước ra chợ Mỹ Tho chìa tay ăn mày ! Ơi quê ! Ơi độn thổ ! Nhưng biết sao bây giờ» Cứ giữ sĩ diện thì cầm chắc cái vé đi bộ một lèo từ Mỹ Tho về lại Sài Gòn.

Rồi năm 1979 phương Bắc, Đặng Tiểu Bình thực hiện câu đe dọa dạy cho Việt Nam bài học. Phương Nam, Pôn Pốt dàn quân chặt đầu Thanh Niên Xung Phong. Hai mặt trận cùng đánh, trên chọc xuống, dưới đâm ngang. Bạn thân cùng thời, mấy tên phủi chân nhảy lên bàn thờ biến thành ma không đầu hưởng nhang khói và chuối sứ. Nó, mười tám tuổi, bị tổng động viên. Nhưng bởi nhát, sợ chết, nó trốn quân dịch. Lại một thời vất vả lao đao, chốn chui chốn nhủi như những con chuột sống

dưới ống cống hầm cầu !

Cho nên nó hay tự nói, «Ông Trời mà không mang mi đặt chân tới Mỹ, nặng lắm thì giờ này cũng đã nhảy lên bàn thờ ăn xôi nghe kèn, nhẹ lắm thì cũng trà đá mía ghim». Ăn xôi thì khỏi cần tập. Nhưng đã có mấy lần nó tập rao hàng trong nhà tắm. Nó mở vòi nước hết cỡ, miệng ngân nga tựa như đang đi rảo rảo trên hè phố, «Trà đá đây ! Ai mía ghim ?».

Nhưng câu chuyện giả tưởng này đã không bao giờ xảy ra với nó, đơn giản bởi vì Ông Trời đã dẫn nó tới Mỹ !

Đặt chân tới Mỹ, nó đi học, cũng nhọc nhằn lắm, chữ đực chữ cái, chật vật. Cuối cùng nó cũng ra trường, đi làm. Cái vụ tốt nghiệp ra trường bốn năm, thiệt tình, là chuyện hồn bướm mơ tiên. Nhưng Trời thương, bướm vất vả vừa đi làm vừa đi học, lột xác, xé rách kén hóa ra tiên. Bướm lãnh bằng ra trường. Đi làm, rồi thất nghiệp, bướm đi học thêm. Có lẽ bởi mồm miệng tía lia, biết mở miệng năn nỉ Ông Trời, cho nên Trời mủi lòng, cho đầu xuôi đuôi lọt, lại ra trường.

Ơi Trời, xin được dâng lời tạ ơn cho phúc lộc Ngài đổ xuống chan hòa !

Từ những năm 1984 cho tới 2006 trước khi bỏ đi xa, nó liên tục hít thở và trưởng thành trong bầu không khí Mỹ.

Nó học hỏi tư tưởng thực dụng của văn hóa Mỹ.

Nó học hỏi lòng tự trọng, kính trọng chính mình và kính trọng người khác, dù có là khác màu da và tôn giáo.

Nó học được tinh thần tự tin, tin vào khả năng do Ông Trời ban cho chính mình.

Nó chấp nhận có những điều không thay đổi được; riêng những điều được trao tặng, nó trân trọng giữ gìn.

Nếu phải ngồi làm những bài tính cho công bằng, nó nhận thấy, bà mẹ Mỹ đã cho riêng nó nhiều điều, óc thực dụng, lòng tự trọng, tính tự tin, biết chấp nhận, và tâm tri ân.

Có một thời nhiều người di dân rời bỏ vùng đất Âu châu cũ kỹ, đặt chân lên vùng đất Mỹ Châu mới tinh. Với sự giúp đỡ của người Mỹ da đỏ và sau những vất vả hội nhập với văn hóa, thời tiết, lương thực, năm 1621 tại thành phố Plymouth, di dân quây quần bên người da đỏ chia sẻ với nhau hoa quả đầu mùa và đặc biệt dâng lời tạ ơn lên Ông Trời.

Từ những ngày cuối tháng Năm năm 1984, nó, di dân mới tinh, đặt chân lên vùng đất mới. Sau những vất vả với ngôn ngữ, văn hóa, lương thực, và đặc biệt nhờ vào bầu sữa Mẹ mới, giờ nó đã trưởng thành. Nếu hồi đó, Ông Trời không mang thuyền tỵ nạn của nó tới đất mới, giờ này, tháng 11 năm 2010, nó cũng không là nó của ngày hôm nay. Nhưng bởi thuyền ghé bến Marang, phi cơ ghé xuống phi cảng San Francisco, đời nó lật từ bàn tay trắng sang bàn tay đen !

Bởi Ông Trời ban tặng cho những người di dân đầu tiên và nó di dân tới sau,

Trời mới,
Đất mới,
Cho nên,
Đường đời
Của tất cả di dân trên vùng đất mới Hoa Kỳ hoàn toàn đổi mới («Trời mới, đất mới, đường đời đổi mới» lấy ý từ Vũ Đình Trác, «Tán Tụng Hồng Ân»).

Bởi vậy, mặc dù đã tạm biệt đất Mỹ từ năm 2006, mỗi lần Thanksgiving về, nó vẫn cứ loay hoay tự hỏi có nên ăn mừng Lễ Tạ Ơn hay không ?

Năm 2006, nó chỉ dâng lời cầu nguyện tạ ơn vào ngày Lễ Tạ Ơn, bởi mới tới Úc, còn lạ quá, chẳng biết ai.

Năm 2007, nó vẫn một thân một lời kinh nguyện Tạ Ơn.

Nhưng tháng Mười Một năm 2008 thì khác. Lần đó, trong một chuyến công tác Human Trafficking, nó có dịp dừng chân tại tỉnh Gia Nghĩa, Đài Loan. Mấy người bạn làm việc tại tỉnh Gia Nghĩa, lại toàn là người Việt quốc tịch Mỹ. Lễ Tạ Ơn 2008 kéo về, bạn bè người Việt quốc tịch Mỹ và người Việt quốc tịch Đài Loan xúm lại cùng nhau tổ chức tiệc Thanksgiving. Bữa tiệc Tạ Ơn ngày hôm đó không có gà tây, bởi Đài Loan không bán, nhưng lời kinh và tinh thần tạ ơn thì dư thừa. Bữa tiệc bắt đầu, nó nhìn người đàn anh lớn, một linh mục Việt Nam gốc Mỹ làm việc tại Đài Loan trên dưới hai mươi năm thầm thì lời kinh, «Lễ Tạ Ơn lại về. Xin được dâng lời tạ ơn cho tất cả những ân sủng anh chị em chúng con đã nhận được trong một năm vừa qua trên đảo quốc Đài Loan.»

Bây giờ, tháng 11 năm 2010, nó không có mặt ở Mỹ hay Đài Loan, nhưng một thân một mình người Việt quốc tịch Mỹ ở sa mạc nắng cháy Central Australia, Miệt Dưới.

Bởi thế, dấu chấm hỏi nên hay không nên tổ chức Lễ Tạ Ơn đã gần một tuần rồi, cứ chập chờn thoáng ẩn thoáng hiện trong đầu. Bây giờ có nên ra chợ mua thịt

Kangaroo về nấu rựa mận ăn mừng Lễ Tạ Ơn một mình hay không ? Hay là mời bạn bè Úc Châu ghé vào chung vui ? Nghĩ tới đây, nó ngần ngại, bởi thổ dân và dân gốc Âu châu Miệt Dưới đâu có bao giờ ăn mừng Lễ Tạ Ơn. Mà nếu có nể mặt nó, gắng gượng ngồi ăn, người ta cũng chẳng có cảm giác tạ ơn như nó, dân nhập tịch Mỹ.

Trời cuối tháng Mười Một, trong văn phòng nó nóng ướt đẫm mồ hôi ! Dừng lại với dấu chấm hỏi to tướng, nó mở cửa bước ra ngoài mong tìm làn gió thổi mát tâm hồn và làn da. Bất chợt gặp người thân gốc Phi Luật Tân vừa thắng xe tung bay bụi đỏ mịt mờ trước cửa. Thấy nó, cô ta nói ngay, «Hêy, thứ Năm này rảnh, ghé vào nhà chị ăn mừng Lễ Tạ Ơn».

Nó trợn mắt nhìn, miệng thiếu điều muốn cự nự, thôi đi bà chị, ở đâu mà lại tự nhiên chui ra cái vụ ăn mừng Lễ Tạ Ơn ở đây !

Nhưng tạ ơn Trời, trong sâu thẳm đêm đen dốt đặc cán mai tự nhiên lóe sáng tia chớp. Nó nhớ bà chị Phi có chồng người Mỹ Yankee đang làm việc cho căn cứ quân sự Hoa Kỳ tại Alice Springs. Biết nó cũng quốc tịch Mỹ, bà chị lái xe thổ mộ tới gặp nó, mời về nhà ăn Lễ Tạ Ơn.

Nó hớn hở gật đầu, nói liền, «Vâng, vâng ! Bà chị cho một vé, tối thứ Năm ghé vào ăn mừng Lễ Tạ Ơn.»

Năm nay 2010, tại sa mạc Úc Châu nắng cháy tô đỏ sợi tóc đen nhiệt đới, Trời cao lại ban tặng cho nó cơ hội chung vui với bạn bè ăn mừng Lễ Tạ Ơn.

Xin được một lần nữa, dâng lên Ông Trời những lời tạ ơn cho những phúc ân Ngài vừa trao ban trong một năm qua.

Dấu chấm hỏi xoay vần trong đầu gần cả tuần nay giờ tự nhiên tan loãng, nhạt nhòe, rồi biến mất hẳn vào trong bầu trời xanh ngăn ngắt và bầu không khí nóng hừng hực lửa đỏ mùa hè Miệt Dưới Úc Châu.

Nguyễn Trung Tây

Alice Springs, Northern Territory,

Tháng Mười Một, 2010

Tình... Tiếc

Hoàng Trần - Thanh Mai

Đôi bạn Hoàng Trần-Thanh Mai, cư dân Minnesota, từng góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ từ 2008. Bài mới nhất là chuyện thú tội của chàng về vợ và những người đẹp bạn của vợ. Chuyện của chàng thôi, nhưng được ký tên chung cho thấy bài đã được «chuẩn nhận».

Trong đời tôi từ lúc trưởng thành đến nay chỉ mới «biết» có một người đàn bà là vợ tôi. Đã 25 năm thân trai chỉ có một bến nước cho nên thỉnh thoảng cứ ngồi đó mà tiếc lại những mối tình xưa cho đỡ buồn.

Kể ra tôi cũng thuộc loại có «nhan sắc», miệng mồm cũng dẻo, tính ham vui, có máu tiếu lâm. Tôi không phải là loại đàn ông đạo đức mẫu mực nhưng cũng không phải là loại đàn ông bạ đâu dê đó. Vợ tôi thì không hiền mà cũng không phải là loại sư tử Hà Đông. Nàng cũng không phải là loại sắc nước hương trời để tôi chỉ mê cơm không thèm phở. Hai đứa tôi chỉ là một cặp làng nhàng mà thôi !

Lần đầu tôi ấp úng rủ nàng đi chơi, nàng đã không lỏn lẻn như người ta kể trong sách vở mà chọn ngay địa điểm để đi :

- Tối nay tụi mình ghé nhà con bạn của Thanh chơi nhen. Nhỏ Thu này xinh lại đánh đàn piano hay lắm, để Thanh giới thiệu cho Hoàng làm quen.

Trời đất, tính chuyện gì đây. Bộ em không biết hay giả bộ không biết là tôi đang cua em hay sao, mất thì giờ vào ba cái chuyện vớ vẩn này uổng lắm. Nhưng rồi tôi nghĩ «Chắc là nàng dẫn mình trình diện cô bạn thân để khoe là vừa tìm được một anh chàng ngon hết sẩy đây» nên vui vẻ cùng nàng đi... xem mắt và nghe nhạc.

Vậy là trong buổi hẹn hò đầu tiên, tôi nghiêm chỉnh ngồi nghe cô nàng Thu nói chuyện âm nhạc và thưởng thức piano, vỗ tay lia lịa mặc dù chẳng hiểu gì hết trọi. Trình độ âm nhạc của tôi chỉ đủ để thưởng thức những câu hát chế rồi ôm bụng mà cười. Mozart, Beethoven là những gì thuộc về một thế giới xa xôi, tôi nghe tai này chạy ra tai kia chứ không cảm nổi.

Tuy không hiểu nhưng cô bạn của nàng xinh quá, tôi vỗ tay cũng đáng. Hơn nữa vì tôi đã suy luận như trên, nghĩa là cầm chắc người đẹp của mình đã chịu đèn rồi nên tôi vỗ tay là vỗ mừng cho tôi mà nàng và cô bạn

đâu có biết ! Sau này, khi em đã theo tôi về dinh rồi, tôi đem thắc mắc ấp ủ bấy lâu ra hỏi :

- Mới quen nhau, sao em lại đem giới thiệu anh với một cô bạn xinh như vậy, lỡ như anh rẽ bước sang ngang có phải là cóc mò cò xơi không ?

Nàng tỉnh bơ :

- Nếu như anh là loại người dễ thay đổi như vậy tức là loại không ra gì, bỏ không tiếc.

- Sao em chơi xấu với bạn vậy, đem cái của không ra gì đưa cho bạn bè !

Nàng cười cười :

- Không đâu. Đó là thử thách thôi. Nếu anh là loại háo sắc và có mới nới cũ, hai đứa em sẽ tung qua, đá lại cho anh nhừ xương luôn ! Chuyện đâu có dễ và ngon xơi như vậy.

Nghe xong, tôi cảm thấy có một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống. Nếu không nhờ vào cái tính nhát gái bẩm sinh, tôi đã có thể một mình lần tới xin nghe piano nữa và đã thành một trái banh xì hết hơi xẹp lép. Lúc đó chắc mất cả chì lẫn chài.

Sau khi đã trở thành vợ tôi, nàng vẫn tiếp tục đem bạn ra giỡn với tôi như thường. Có lần cô bạn thân của nàng là Thu Hiền bị trật xương sống. Thu Hiền là cô giáo, có nụ cười tươi như hoa, xinh như mộng. Vậy mà chưa có chồng mới lạ. Trong đám bạn của vợ tôi thấy cô này là xinh và hiền nhất. Vợ tôi ra lịnh :

- Hoàng chở Thu Hiền qua ông thầy mằn ở Xóm Bóng đi.

Thu Hiền còn mắc cỡ thì vợ tôi bồi thêm :

- Ông Hoàng hiền lắm bà đừng lo.

Tính vợ tôi nhanh nhảu và hết lòng giúp bạn. Tôi cũng vậy, bạn vợ là bạn mình nên chiều chiều tôi chăm chỉ đạp xe đèo Thu Hiền đi chữa bệnh. Trên đường đi tôi cũng có lúc mơ màng tưởng tượng rằng lão thầy mằn là một lão lang băm, chữa không bao giờ xong, rồi một hôm tôi làm anh hùng cứu mỹ nhân, mằn cho Thu Hiền hết đau.

Làm tài xế phục vụ... bạn vợ được vài hôm, trong bữa cơm chiều tôi nghe vợ kể chuyện thiên hạ :

- Con Dung bạn em mới phát giác ra chồng nó có bồ nhí !

Thấy tôi vẫn yên lặng xỉa răng, nàng than vãn :

- Mấy ông thật tệ, mới tò tò đi theo dỗ ngon dỗ ngọt người ta đó mà chưa chi đã chán đi kiếm người khác...

Tôi cãi lãng xẹt :

- Anh thì nghĩ không phải là hắn chán vợ đâu mà chỉ muốn kiếm thêm của lạ thôi.

Nàng chụp cơ hội, kê ngay một cái tủ đứng :

- Vậy thì anh tán Thu Hiền đi, nó hiền lành và xinh mà vẫn còn cô đơn lẻ bóng thấy tội ghê.

Tôi đâu có ngu, có léng phéng thì léng phéng ở đâu xa kìa, hai người là bạn thân từ lâu lắm rồi đâu có thể dễ dàng rơi vào cái bẫy lãng xẹt, tầm thường của vợ được. Có lẽ đây chính là sự thông đồng của hai người để thử thách tôi. Vậy là từ hôm sau những giấc mơ của tôi tàn lụi, tôi nhìn Thu Hiền như nhìn một gián điệp của vợ.

Năm sau, Thu Hiền lấy chồng. Thuở ấy bài hát «Lá Diêu Bông» của nhạc sĩ Trần Tiến đang được ăn khách, đi đâu cũng nghe người ta hát. Hôm đi ăn đám cưới Thu Hiền, tôi hát nho nhỏ «Diêu bông hỡi diêu bông, sao em nỡ vội lấy chồng» và đổi tên cho Thu Hiền thành Diêu Bông. Làm như an ủi tôi, vợ tôi nói nhỏ :

- Anh đừng lo ! Em thấy chồng Thu Hiền ốm yếu, xanh xao quá. Anh gắng mà chờ ngày ông ấy nhảy lên bàn thờ ngồi ngửi nhang, lúc đó em sẽ tính chuyện lâu dài cho anh. Thu Hiền vẫn là tương lai chớ chưa phải là quá khứ đâu !

Giỡn gì mà ác mồm ác miệng ! Nếu anh chàng chồng Thu Hiền tự nhiên lăn đùng ra nghẻo cù tỉ chắc tụi tôi sẽ xanh mặt, không dám nói chơi bậy bạ nữa.

Vợ tôi thường tuyên bố chắc nịch, «không con mèo nào lại chê mỡ». Tôi cũng là một con mèo háu đói, nhưng những miếng mỡ chung quanh đều do vợ giăng bẫy. Ngu gì mà mắc bẫy. Cái tiền lệ của ngày hẹn hò đầu tiên tôi đã vượt qua dễ dàng, nhưng lúc đó khác, bây giờ khác. Đã biết mỡ heo ngon tự nhiên cũng tò mò muốn nếm mỡ gà, mỡ bò... Tò mò chút thôi, chớ ngu gì mà bỏ nhà đi làm mèo hoang ! Thỉnh thoảng tôi làm mèo hoang trong mơ mà thôi.

Nhưng mấy giấc mơ của tôi lúc nào cũng vậy cứ y như rằng gặp được người đẹp đang sắp sửa đến giai đoạn lâm ly mùi mẫn là tự nhiên lại có bà vợ xuất hiện kỳ đà cản mũi... Chán ghê ! Nghe tôi chắc lưỡi tiếc rẽ kể lại những giấc mơ, vợ phân tích ngay :

- Anh chắc rất ấm ức muốn nếm của ngon vật lạ nên mới sinh ra những giấc mơ như thế. Thôi, để em phải ráng tìm cho anh thêm một bà mới được...

Tôi kêu trời :

- Chờ em tìm lâu quá. Để anh tự tìm nhen. Anh cũng có bạn vậy...

Vợ tôi cười cười :

- Bạn anh có cô nào còn độc thân không «Thôi thì liên lạc với «cô em họ» của anh đi»

Tôi biết ngay địch đang dò dẫm và chọc quê mình. Chuyện «cô em họ» này xảy ra đã lâu rồi mà nàng còn nhớ. Số là trước khi qua Mỹ, chúng tôi soạn lại đồ đạc sách vở giấy tờ cái nào cần mang đi thì vợ tôi chợt thấy trong cuốn sách cũ của tôi rớt ra một tấm hình. Nàng cầm lên ngắm nghía rồi đưa cho tôi hỏi :

- Cô nào mà dễ thương vậy ? Em chưa gặp bao giờ đó nghe.

Mười mấy năm nay tôi cũng chưa gặp lại và gần như cũng quên mất tiêu thì nàng làm sao mà biết được ! Đó là Mỹ Loan, cô bạn học của tôi vào cái thời tôi bắt đầu bể tiếng và trên mép mọc lún phún mấy cọng ria mảnh

mai. Mỹ Loan liến thoắng, tự nhiên nói chuyện trên trời dưới đất với tôi chớ không điệu như mấy cô khác. Trước và sau giờ thể dục Loan cũng ghé sân bóng rổ ném banh thử, rồi xáp vô chơi tự nhiên với đám con trai. Vì vậy mà tôi thích và thân với Loan. Có hôm trốn học, gởi vở nhờ Loan chép bài dùm, cuốn vở lem luốc của tôi cũng có được một trang sạch sẽ. Được một thời gian bỗng mấy đứa con trai chọc ghẹo và ghép đôi chúng tôi với nhau, bên con gái cũng nghe xầm xì. Cái cách phản ứng của tôi lúc đó là chối biến mặc dù cũng thấy thinh thích trong bụng. Cuối năm học đó, gia đình Loan di chuyển đi nơi khác, tôi cũng chưa gặp lại cô bạn từ đó. Không biết tấm hình này tôi có từ bao giờ và vì sao nó nằm trong cuốn sách này nữa. Giờ nghe vợ hỏi, cái phản ứng của thời đi học khi bị bạn bè ghép đôi chọc ghẹo trỗi dậy, tôi chối liền :

- Con nhỏ em họ.

Giọng vợ tôi như vọng về từ cõi xa xăm :

- Bà con làm sao mà em không biết ! Con của ai vậy ?

Tôi vọt miệng không chút suy nghĩ :

- Con một ông bác.

Vợ tôi phát ra cười :

- Em họ con ông bác ? Chắc tại anh mệt rồi nên ăn nói lẫn lộn lung tung. Để hôm nào em hỏi Phượng là biết ngay.

Phượng là em gái kế tôi, nó nhỏ hơn tôi 3 tuổi, học cùng trường với tôi nên ai mà nó chẳng biết. Tôi cố bịt đầu mối :

- Bà con xa lắm, con Phượng không biết đâu.

Tôi xoay lưng đi rồi mà cảm thấy nhồn nhột từ phía sau. Một lát sau ôn lại những gì vừa xảy ra, tôi đâm hoảng. Rõ ràng mình phịa mà lòi cả đầu cả đuôi. Cái kiểu này chỉ còn một con đường là thành thật khai báo may ra có chút hy vọng là nàng sẽ bỏ qua. Tôi thấy mình thật dại dột, nếu phịa thì hãy phịa chuyện gì cho đáng kia, ba cái chuyện lẻ tẻ cũng phịa thì sớm muộn gì cũng bị bể mánh và dĩ nhiên là bị mất niềm tin. Mà để mất niềm tin là mất sạch.

Tôi đã thành thật khai báo sau đó nhưng không biết có tin hay không mà vợ tôi vẫn vui vẻ chọc ghẹo tôi như thường, vậy mới đáng gờm. Rồi năm ngoái, khi theo tôi đi họp bạn thời trung học sau ba mươi mấy năm tan trường, nàng gặp lại các bạn cũ của tôi, dĩ nhiên là

gặp cả Mỹ Loan. Với cái tính vui vẻ dễ hòa đồng và tự nhiên như ruồi của vợ tôi, nàng hòa nhập thật nhanh chóng với mọi người và chỉ qua 1 đêm, hầu như các chuyện ngây ngô thuở xưa của tôi bị lũ bạn hứng chí khai ra hết trọi.

- Ông Hoàng hồi đó làm trưởng lớp, học giỏi với lại cao ráo đẹp trai nên được mấy nàng để ý lắm nè. Ổng bồ tùm lum tà la, cặp một lần 5, 7 em lận đó.

Tôi nghe đoạn này thì phổng mũi với vợ, cho em thấy anh cũng có giá lắm chứ hồi giờ cứ chê chồng cù lần. Nhưng khi tụi nó khai ra chuyện của tôi với «em họ» Mỹ Loan thì tôi lại hơi nhột nhột cứ y như có tật giật mình :

- Hồi đó ông Hoàng với bà Loan ra rít với nhau lắm. Bà Loan ngồi bàn trên mà cứ quay xuống nhắm tít mắt nói chuyện với chàng, thầy kêu hoài cũng không nghe đến nổi thầy phải bẻ phấn ném xuống đầu 2 đứa mới chịu thôi.

Anh chàng Phong thì chỉ vào Thúy đang ngồi cạnh Mỹ Loan mà nói :

- Ông Hoàng còn cặp bồ với bà Thúy nữa đó. Hai ông bà chở nhau đi học mỗi ngày, ôm eo sát rạt.

Đúng là mồm miệng thiên hạ thường thêm mắm thêm muối. Hồi đó nhà Thúy ở gần nhà tôi nên đôi khi trên đường đi học về, thấy tôi lội bộ dưới trời nắng chang chang với mấy thằng bạn (trong đó có Phong) thì Thúy dừng xe lại cho tôi quá giang. Tôi cũng tình thật nhảy lên yên sau để Thúy đèo về. Được mới vài ba lần thì mấy thằng khỉ nó ong ỏng ngâm thơ chọc :

«Con chuột mà tha con mèo,
Chuột treo trước miệng sao mèo không ăn.

Tôi và Thúy mắc cở hết dám gặp nhau luôn nói chi là chở đi nữa. Đã vậy tụi nó vẫn không tha, mấy hôm sau thấy Thúy đạp xe ngang qua mà không dám ngừng lại chở tôi chúng lại chọc ghẹo :

«Con chuột hổng tha con mèo
Con mèo thương nhớ buồn thiu đây nè»

Thuở đó tôi học lớp 11 rồi chứ, nhưng vẫn còn... hơi con nít. Bọn khỉ gió chọc ghẹo mấy bữa liên tiếp làm tôi tức quá phải lượm đại mấy... đống phân bò khô nằm dưới đường mà ném vào chúng chạy tán loạn mới chịu thôi. Cũng may mà mấy đống phân bò này khô rồi chứ... còn ướt không biết tôi có bốc không nữa.

Vợ tôi nghe lũ bạn kể lại những câu chuyện vui thuở thiếu thời của tôi mà cười vang. Rồi nàng còn phụ họa kể lại chuyện tấm hình «con em họ» của tôi cho họ nghe nữa chứ.

«Cô em họ» Mỹ Loan nghe vậy hai má hồng lên cười lỏn lẻn, bỗng nàng hỏi tôi :

- Ông Hoàng còn nhớ nhỏ Diễm không ?

Tôi cố moi trí nhớ nhưng chịu thua :

- Diễm nào ?

Mỹ Loan cười rinh rích :

- Trời đất, người xưa mà không nhớ, tệ quá vậy !

Tôi phân bua :

- Người xưa đương nhiên là nhớ. Nhưng tội quá, hồi xưa Hoàng đâu có người nào đâu ! Có được người đẹp là Hoàng đã công bố cho bạn bè biết chứ dấu làm chi.

Mỹ Loan cười một cách khó hiểu :

- Bởi vì không tuyên bố nên cả thiên hạ đều bị nghi ngờ cho tới giờ luôn đó. Phải chi Hoàng tuyên bố thì đâu đến nỗi !

Nghe xong tôi như bị say sóng, nếu như cô bạn nói thật thì tôi còn có thể có cả một rừng diêu bông chớ chẳng chơi. Tôi không ngờ là thời học sinh mình đã có duyên như vậy, nhất cử nhất động đều bị các cô theo dõi mà không biết. Nhưng trời sinh lại ngu ngơ quá nên chẳng hưởng được cái gì ngoài sự tiếc rẻ. Trời cũng không sinh ra tôi sớm hơn cỡ một trăm năm nữa để tôi thực sự là một ông Hoàng có nhiều cung phi mỹ nữ. Thôi thì tiếc cũng chẳng ích gì, những chuyện này cứ để dành đó, lâu lâu nửa kín nửa hở xì ra một tí với vợ chắc vợ sẽ cưng mình hơn. Ít gì nàng cũng biết được là đã vớ được anh chồng xịn, không tưng tiu chăm sóc có thể bị mất như chơi, hay ít ra cũng đỡ tiếc những gì đã hụt khỏi tầm tay như ông chồng ngon lành của mình đã từng tiếc ngẩn tiếc ngơ !

Sau kỳ họp mặt, về lại nhà vợ tôi rủ rỉ :

- Anh có biết là cô em họ của anh đã bị «rụng bông hoa gạo» rồi không ?

Mặt tôi có lẽ ngố ra không hiểu cái gì là rụng bông hoa gạo nên vợ tôi ngân nga hát một đoạn trong bài «chị tôi» :

«... Ngày chị sinh, trời cho làm thơ. Vấn vương với sợi tơ trời. Tình riêng bỏ chợ, tình người đa đoan...»

Rồi nàng chắc lưỡi :

- Em thấy Mỹ Loan dễ thương ghê. Nói chuyện với mấy bạn anh mới biết cô nàng đang tình duyên lận đận, thật tội nghiệp. Hay là anh làm sợi tơ trời lần nữa đi, em chịu hết. Mang cả Lá diêu bông và Bông hoa gạo về ở chung cho vui nhà vui cửa...

Tôi nghe nói mà cảm động nhưng sao thấy thấy... nguy quá.

Ít lâu sau vợ tôi thông báo một tin tức mới :

- Vài bữa nữa Mai Linh sẽ sang mình chơi một tuần.

Mai Linh là bạn xưa của vợ tôi, hiện đang ở Việt nam và là một tay triệu phú làm ăn rất thành công. Tôi có gặp một lần hồi chúng tôi chưa lấy nhau. Tôi quên mặt nhưng tin tức của Linh thì thỉnh thoảng vẫn được vợ tôi nhắc tới. Có lẽ đây là cô bạn thông minh và sắc sảo nhất của nàng nên nàng có phần nể nang, không đem ra đùa giỡn ghép đôi cho tôi. Vả lại chúng tôi ở cách nhau xa lắc có gặp đâu mà giỡn mặt. Thông minh và sắc sảo nên Mai Linh thành công trên thương trường là chuyện đương nhiên, và chuyện đỏ bạc đen tình cũng là chuyện đương nhiên nữa vì chồng nàng đã ngủm củ tỏi từ lâu mặc dù hai đứa tôi không hề trù ẻo một tiếng.

Sau khi thông báo xong, vợ tôi nghiêm nghị nhìn tôi từ đầu tới gót, rồi an ủi tôi :

- Đám này thật trên cả tuyệt vời, nhưng người ta là đại gia còn anh bây giờ trông xập xệ quá, em muốn mai mối nhưng e không xứng.

Tự ái đùng đùng tôi sửng cồ :

- Người ta là đại gia thì anh cũng là đại du chứ bộ.

Cương chơi cho vui chớ thiệt tình «chưa gặp em, tôi đã nghĩ rằng...» nếu em không phải là một người đàn bà thép thì chí ít cũng khó tính, nghiêm trang và không thích đùa cợt. Cho nên, tôi chuẩn bị một bộ mặt đi họp hội nghị khi đi đón Mai Linh ở phi trường.

Thật bất ngờ, tôi đã không đón một mệnh phụ khuôn trăng đầy đặn, mặt mày nghiêm trang mà là một thiếu phụ mảnh mai, chưng diện trẻ trung, nói năng nghe ngọt lịm. Bữa cơm chiều nhà triệu phú hào hứng lấy cơm trộn vào chảo cá kho đã cạn sạch làm tôi tự nhiên thấy có cảm tình. Mai Linh lại còn tự nhiên như ruồi cầm lon nước ngọt của ai đã khui và uống lở dở trong tủ lạnh ra hỏi :

- Lon nước của ai uống dở nè ? Linh uống hết luôn nhen ?

Mai Linh dễ thương hết sức. Nàng rất nhí nhảnh, đối đáp nhanh nhảu và duyên dáng. Khi nghe vợ tôi cà giỡn sắp xếp chỗ ngủ tối nay :

- Cái giường vợ chồng Thanh rộng lắm, 3 đứa mình ngủ chung nhen.

Tôi mắc cỡ quá sức, cô vợ của mình sao mà giỡn kỳ quá thì Mai Linh kêu lên :

- Linh không chịu ngủ chung 3 người đâu.

Tôi tưởng Mai Linh phản đối kiểu đùa của vợ tôi thì cô nàng tỉnh rụi nói thêm :

- Thanh phải đi chỗ khác nằm hà... !

Không ngờ xa nhau quá lâu mà cô bạn này vẫn còn «ăn rơ» với vợ tôi như vậy. Tôi can :

- Đừng nóng quá Linh ơi. Thanh sợ nhất là bị tranh dành, chia nhau thì mới được chấp nhận. Thôi chịu khó chật chội một chút, đợi khi đại cuộc đã định rồi thì ta mới tính tiếp được ! Rồi tôi ngâm nga cho hai nàng nghe :

«Vợ thì hổng bỏ được rồi.
Có thêm bạn vợ chắc đời lên hương !»

Cô bạn vợ này không bẽn lẽn như lá Diêu bông hay kín đáo như Bông hoa gạo của tôi mà thoải mái đốp chát với cả hai vợ chồng tôi cho nên một tuần lễ trôi qua vui vẻ và thân thiện. Trên đường về sau khi đưa Mai Linh ra phi trường, vợ tôi hỏi dò :

- Chịu đứt đuôi con nòng nọc rồi phải không ?

Tôi đáp rất thành thật, mượn ý của nhà thơ Hữu Loan:

- Tôi thương nàng như người em gái tôi thương...

Vợ tôi lại phân tích một cách méo mó :

- Ai mà không biết hễ người ta nuôi con nào thì sẽ ăn thịt con đó kể cả con em nuôi. Bây giờ anh có thêm một cành sim, mang cả cái lá diêu bông và bông hoa gạo về nữa cho đủ bộ là đời lên hương đó nghen !

Người xưa đã bảo chớ nên vẽ đường cho hươu chạy. Vợ tôi thì cứ vẽ hoài và tôi cứ theo mấy đường vẽ của nàng, chạy lòng vòng rồi lại sụp vào cái hố cũ. Cho đến một ngày hươu tôi bỗng thấy bên đường có cây sim với trái chín thật ngon mà cầm lòng không đậu. «Trái sim» chín mộng này sao mà nũng nịu dễ thương, duyên dáng quyến rũ, hấp dẫn hết chỗ chê...

Bỏ mặc vợ con, tôi lén bay về Việt nam một mình. Mai Linh ra phi trường đón tôi với bộ đồ màu tím hoa sim thật đẹp. Má em phơn phớt hồng. Mắt em long lanh và nụ cười từ từ nở ra thật tươi. Chúng tôi lặng im không nói tiếng nào. Tôi ôm chầm lấy em và siết em thật chặt. Thân hình em ấm nóng, dịu mềm và chúng tôi dính chặt vào nhau không muốn rời ra nữa.

Mong rằng đây không phải là giấc mơ để thức dậy tôi lại thấy tiếc... tình !!!

Hoàng Trần - Thanh Mai

Bên Nỗi Chết, Cám Ơn Cuộc Sống

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, Cam Li từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa. (hiện có trên trang mạng Tủ Sách Tuổi Hoa : http//tuoihoa. hatnang. com) Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại Mỹ từ 2003, sáu năm sau cô góp cho «Viết Về Nước Mỹ» nhiều bài viết giá trị. Với bài viết «Mùa Xuân Mai Vẫn Nở», tác giả đã nhận giải vinh danh «Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010». Sau đây là bài cô mới viết trong mùa lễ tạ ơn.

Ngày vợ chồng Hiếu bước chân xuống phi trường tại Los Angeles cũng là ngày mà anh chị chạy bay vào bệnh viện để mong gặp mặt người chị ruột đang bệnh nặng. Chỉ kịp ôm chầm lấy đứa con gái ra đón, rồi không thể tiếp tục vui mừng được nữa khi nhìn thấy chị mình nằm bẹp trên giường như một cái xác ve. Mấy chị em cùng khóc. Chị yếu ớt đưa tay vuốt bàn tay em. Em run run vuốt lên má chị. Chị đã đến giai đoạn cuối của bệnh ung thư. Bác sĩ bảo không còn bao lâu nữa.

Nước Mỹ đến với vợ chồng Hiếu bằng hình ảnh đầu tiên là bệnh viện. Thật ra thì những cảnh vật hai bên đường có hiện ra vùn vụt trong khi xe chạy, nhưng hầu như không có sức hấp dẫn gì cả. Không hiểu là do màu xám của kính xe, hay là do tâm trạng của hai người lúc đó nóng lòng muốn gặp người chị, nhưng thật tình anh chị không giống như hầu hết những người được gia đình bảo lãnh đến Mỹ, vui sướng, hào hứng, rộn ràng... Lẽ ra họ còn nán lại để giải quyết hết việc nhà, nhưng bệnh tình của người chị đã khiến họ đặt vé máy bay sớm và đi ngay khi đã qua được cuộc phỏng vấn.

Nước Mỹ cũng đến với vợ chồng Hiếu bằng hình ảnh một «nursing home» tại nhà. Đúng ra, phải gọi chính xác đó là một «hospice» tại nhà. Họ ngơ ngác khi nghe từ ngữ đó. Hospice, «bệnh viện dành cho người bệnh nặng sắp mất». Ôi ! Họ bàng hoàng. Một chiếc giường đặc biệt với tất cả những máy móc đặc biệt để chăm sóc cho người bệnh nặng đến mức độ gọi là «terminal ill» cũng về đến nhà cùng lúc với họ. Và một cách tự nguyện, họ đã trở thành người săn sóc cho chị của mình. Họ đã chọn tạm thời không ở cùng con gái, người đã bảo lãnh họ qua đây, mà ở nhà người chị để săn sóc chị. Nước Mỹ cũng đến với họ bằng bốn bức tường của ngôi nhà này. Họ có một điều hài lòng trước mắt : được đoàn tụ với con gái, và với người chị thân yêu trước khi chị

ra đi.

Trong khoảng thời gian một tuần lễ sau khi người chị rời bệnh viện, mấy chị em đã có thể chuyện trò, ôn lại kỷ niệm xưa, thuở cùng sống chung dưới một mái nhà với cha mẹ. Nhưng sức khỏe của chị đã như ngọn đèn dầu từ từ cạn hết. Chị không còn gắng sức thêm được nữa. Chị chỉ có thể mấp máy đôi môi thốt ra vài tiếng yếu ớt, còn thì đa phần chị nói bằng mắt. Thời gian trước đây, mỗi khi chị trở cơn nguy cấp, các con của chị đưa chị vào bệnh viện cấp cứu ngay. Nhưng từ khi được bệnh viện cho biết về sự thật không thể chối bỏ được, gia đình tiếp nhận hình thức «hospice tại gia», nghĩa là không còn có những lần đưa bệnh nhân đi cấp cứu. Ban đầu, Hiếu đã rất choáng váng, cộng thêm một chút bất bình. Tại sao không phải là «còn nước còn tát?» Hiếu đã tự hỏi như vậy... Nhưng rồi, Hiếu chấp nhận sự thật. Vợ chồng anh đã chạy đua cùng thời gian, để ở bên người chị thân yêu đang dần dần lịm đi như ánh mặt trời chiều.

Vợ Hiếu, với đôi bàn tay dịu dàng khéo léo, đã chăm sóc cho người chị chồng như chăm sóc cho người mẹ vậy. Chị không ngại khi thay quần áo cho người bệnh lúc này đã hầu như kiệt quệ không còn sức để tự lo cho chính mình nữa. Khi các cháu đề nghị thuê người đến

giúp, vì các cháu phải đi làm, vợ Hiếu không chịu, tình nguyện làm công việc ấy. Cái tình, cái tính chất muôn thuở của người Việt Nam, cái đôn hậu của người phụ nữ Việt vẫn nguyên vẹn nơi chị, nên chị đã làm những công việc ấy một cách tự nhiên.

Và rồi cái ngày phải tới đã tới. Cây đèn dầu đã cạn. Ánh mặt trời chiều đã tắt. Những gì mà vợ chồng Hiếu và các cháu chuẩn bị đã đến tay. Không thể làm gì khác hơn là chờ các nhân viên hữu trách đến xác nhận người đã qua đời thật sự. Bước tiếp theo là chờ nhân viên của nhà quàn đến mang chị đi. Dù đã được báo trước như vậy nhưng Hiếu vẫn cảm thấy một nỗi đau xót tràn ngập. Hiếu không thể làm gì khác hơn là ngồi tiếp vài người thân đến thăm khi nghe được tin. Còn vợ Hiếu thì lau rửa và thay quần áo mới cho người quá cố, rồi chuẩn bị một bát cơm, cái trứng luộc và đôi đũa để làm một nghi lễ nho nhỏ trong khi chờ đợi. Chị cũng đã mang từ Việt Nam qua, một chiếc máy bé xíu phát ra một bài kinh cầu siêu. Thế thôi, không rộn ràng như trong những đám tang ở quê nhà. Căn phòng chìm trong yên lặng... Và khi hai nhân viên của nhà quàn đến trong một chiếc xe dài kín mít màu trắng, mọi người cũng giữ yên lặng tối đa. Họ lùi hết ra sau để cho hai người này làm việc. Trong một chuỗi những động tác vô cùng nhẹ nhàng và khéo léo, hai người đàn ông trẻ nâng người chị đặt vào

một tấm vải trắng, gói lại thật gọn. Rồi một người bế cái hình hài nhẹ tênh ấy đi xuống thang lầu, người kia ra xe để lái đi. Những người trong gia đình lần lượt ra xe của mình để lái đi theo. Không có ai được vào trong xe của nhà quàn.

Khi vào bên trong khu vực của nhà quàn, chiếc xe ngừng lại trước một dãy nhà kín như bưng. Mọi người ra khỏi xe của mình. Hiếu thấy hai nhân viên kéo chiếc băng-ca trên đó có chị của mình đã được đắp chăn đen phủ kín, chuẩn bị đưa vào nhà xác. «Mortuary», Hiếu đau lòng khi thấy chữ ấy. Một trong hai nhân viên nói với thân nhân :

- Chúng tôi rất tiếc, quý vị chỉ có thể theo đến đây. Bây giờ chúng tôi xin phép đưa bà ấy vào trong. Tạm biệt quý vị.

Mọi người xúc động. Có vài tiếng thổn thức cất lên. Là vai lớn nhất nơi đây, Hiếu tiến đến cám ơn hai người nhân viên. Không chủ ý, nhưng Hiếu có dịp để nhìn gần hai người ấy. Một người da trắng, người kia da đen. Khi quay lưng đi để ra xe, Hiếu bỗng có cảm tưởng như mình vừa gặp được hai gương mặt thiên thần.

Và như thế, những ngày đầu tiên của vợ chồng Hiếu trên đất Mỹ tiếp nối theo một trình tự mà họ lần đầu tiên dự vào. Hiếu trải qua năm đêm trằn trọc khi ở nhà mà nghĩ đến chị mình lạnh lẽo trong nhà xác. Không ngủ được, anh lại ra ngồi ở phòng khách, nhìn đăm đăm vào vũng bóng tối trước mặt. Hiếu hồi tưởng ngày cha mất, đêm đầu tiên sau khi ông thở hơi cuối cùng, cả nhà thức canh cho ông, chờ giờ tẩn liệm. Đèn thắp sáng trưng trong nhà, hương trầm đốt ngát thơm. Khi tẩn liệm, các vị sư được mời từ chùa đến, tụng niệm suốt buổi lễ. Con cháu quây quần xung quanh quan tài của cha, trong tiếng khóc còn nghe được sự ấm áp. Hai ngày sau đó dành cho lễ viếng tại nhà. Suốt ngày đêm, lúc nào cũng có người túc trực cạnh bên quan tài, thắp nhang, thay nến, và giữ cho ngọn bấc trong bát dầu đặt dưới chân quan tài luôn được cháy sáng.

Ở đây thì khác. Vì không ai làm lễ tang tại nhà nên mọi việc phải do sự sắp xếp của nhà quàn. Và cũng đã đến lúc tang lễ của người chị được cử hành. Lễ viếng được tổ chức một ngày rưỡi rồi sau đó sẽ đưa linh cữu ra nghĩa trang. Các vị ni sư được mời đến để tụng niệm làm lễ cầu siêu cho chị. Khung cảnh thật trang trọng. Và khi quan tài của chị được đưa ra, với một nửa phần trên mở nắp, Hiếu đến gần để nhận thấy chị của mình đã được trang điểm tươi tắn như một người khỏe mạnh

đang ngủ. Anh tìm thấy lại cảm giác bình an đôi chút. Anh cùng vợ đứng lặng yên bên chị, bồi hồi nhớ lại những lời nói vui vẻ của chị hứa đưa các em đi đây đi đó khi các em qua tới Mỹ. Rồi anh ra khỏi phòng, đi một vòng trong khuôn viên nhà quàn để quan sát. Có nhiều căn nhà giống nhau dùng làm nơi tổ chức tang lễ. Một điểm chung nơi đây là các tang lễ được cử hành trong yên lặng, trừ những khi làm nghi thức tôn giáo thì mới nghe vang lên lời cầu nguyện. Không có tiếng kèn trống rộn ràng của các ban nhạc như trong đa số các đám tang ở bên nhà.

Đến tám giờ tối, người đại diện của nhà quàn thông báo mời mọi người về nghỉ. Nhà quàn phải đóng cửa ban đêm. Hiếu và vợ dù đã biết trước, nhưng hai người vẫn cảm thấy lạ lùng. Họ nhìn nhau, cùng một cái nhìn xót xa. Lại một đêm nữa, người chị sẽ lạnh lẽo một mình. Hiếu chạnh nhớ đến bên nhà, đêm trước khi đi an táng, bao giờ người nhà, có khi cả những người lối xóm, cũng đều thức trắng để chuẩn bị cho ngày mai. Thanh niên ngồi uống trà, uống cà phê, đánh cờ hoặc trò chuyện cho khỏi buồn ngủ. Có khi họ cũng đàn hát. Đêm sẽ qua thật mau.

Mọi người đã dần dần ra về hết. Người đại diện nhà quàn đến chào tạm biệt Hiếu rồi điều chỉnh tăng độ lạnh của máy điều hòa trong phòng. Hiếu chợt rùng mình...

Cùng trong một khu vực, nghĩa trang cách nhà quàn không bao xa, nên mọi người có thể đi bộ theo xe tang ra đó.

Tiếng chuông mõ hòa với lời tụng niệm vang đều trong khi lễ hạ huyệt được cử hành. Khi quan tài được đẩy ra nơi làm lễ hạ huyệt, đã có đậu sẵn một chiếc xe cơ giới với một người ngồi bên trong để vận hành xe. Chiếc xe, với một cái cần cẩu, làm động tác nâng quan tài lên, đặt xuống chiếc huyệt đã đào sẵn. Rồi cũng chính chiếc xe ấy, với phần trước giống như một lòng máng lớn, đã xúc đất lấp đầy huyệt. Người ta dậm nén cho mặt đất chắc lại và bằng phẳng. Cuối cùng, một miếng đất mỏng với thảm cỏ phía trên, như tấm chăn hình chữ nhật, được phủ lên phần mộ. Hiếu nhìn đăm đăm vào đó, tưởng như thời gian đã chạy thật nhanh về phía trước. Bởi tất cả những gì nằm bên dưới lớp cỏ xanh tươi ấy, trong đó có chị của mình, như đã yên ngủ từ rất lâu.

Mọi người đem những vòng hoa tươi đặt lên mộ phần, chồng chất kín hết vuông cỏ xanh. Chị đã có một nấm mộ bằng hoa.

Nước Mỹ đến với Hiếu bằng những ngày tiếp theo đó bàng bạc sự trầm cảm trong anh. Vợ anh thì đỡ hơn, đã bắt đầu tìm cách làm khuây khỏa nỗi buồn bằng việc đi cùng con gái xuống phố, ra chợ để mua sắm và ngắm nghía quang cảnh. Mặc dù đã về ở với con, nhưng mỗi ngày Hiếu đều ghé qua nhà chị để thắp nhang, rồi vòng ra nghĩa trang để thăm mộ. Mọi việc đã hoàn thành cho nên không còn phải làm gì thêm như ở bên nhà, bận rộn nào xây mộ, dựng bia, nào trồng hoa, tỉa cỏ. Tất cả đều đã có nhân viên nghĩa trang lo cả. Cuối tuần cả nhà cùng đến chùa, nơi đó mọi người nghe những bài giảng về Phật pháp, về cõi nhân sinh vô thường, về tình nghĩa gia đình khi còn sống và khi đã cách trở âm dương. Hiếu đã dần dần cảm thấy nhẹ lòng.

Chiều nay khi đem đến cho chị một bó hoa tươi, Hiếu ngồi lặng yên trầm tư bên mộ. Hiếu nhớ đến khu đồi trên vùng cao nguyên nơi an táng cha mình và biết bao người thân ở quê nhà, những lúc anh chị em kéo nhau đi thăm mộ, đều phải vất vả leo qua bao nhiêu gò đất, cẩn thận đi trên những con đường mòn trơn trượt, và mỏi mắt tìm kiếm từng ngôi mộ vì mỗi lần trở lại là quang cảnh đã khác đi. Những ngôi mộ xây theo đủ kiểu, có ngôi cao ngất ngưởng như một dinh thự, có ngôi khiêm nhường với những vật liệu đơn sơ. Một xã hội thu nhỏ ! Còn nơi đây, tất cả mọi ngôi mộ trong cùng một khu

đều có chung một lối kiến trúc. Cũng là một xã hội thu nhỏ ! Hiếu mỉm cười. Ôi ! Mình đã có những ý nghĩ thật mới lạ.

Hiếu đi dọc theo những dãy mộ ngay ngắn, thắp nhang nơi mỗi ngôi mộ. Một cách chào hỏi với những «hàng xóm» của người thân đang yên nghỉ nơi đây, cũng rất giống như ở bên nhà. Vâng, ai cũng vậy, sống hay chết cũng phải có thôn lân, xóm giềng. Và Hiếu dừng lại trước một ngôi mộ, không biết là mới hay cũ vì tảng cỏ che trên mộ cũng xanh rì. Một cô bé khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, đang ngồi cắt quanh viền của tảng cỏ ấy, làm thành một khung hình chữ nhật ngay ngắn, chuẩn bị cắm những cây hoa xuống đó. Thấy Hiếu đứng nhìn, cô bé ngước lên, nói ngay như để khoe :

- Bác ơi ! Cháu trồng hoa quanh viền mộ cho mẹ cháu. Sẽ đẹp lắm đó bác !

Hiếu yên lặng. Cô bé tưởng Hiếu chưa hiểu, nên giải thích :

- Cháu trồng loại hoa mà mẹ cháu rất thích. Cháu cũng muốn trang trí cho mộ của mẹ cháu được đặc biệt một chút.

- Vâng, bác hiểu.

Hiếu quay đi để cô bé không thấy đôi mắt của anh đang nhòa lệ.

Ý nghĩ của Hiếu,

Như thế đó, nước Mỹ đến với tôi, đúng ra là tôi đến với nước Mỹ, những ngày đầu tiên thật đặc biệt. Những cảm giác mà tôi nếm trải có lẽ sẽ không bao giờ có nếu tôi còn ở bên nhà. Nhưng nói cho cùng thì vẫn là cảm giác của con người. Ở đâu cũng vậy, dù hình thức có khác nhau ít hay nhiều, con người vẫn giống nhau. Cho đến bây giờ, khi những đau đớn riêng tư được khuây khỏa phần nào, tôi đã tìm hiểu những phương thức mà người sống sẽ làm cho người thân quá cố của mình. Thì ra là có những lớp học để người tham dự học cách chuẩn bị cho phần này. Và tôi còn tìm hiểu thêm một hình thức mới mẻ nữa : «green burial», chôn cất tự nhiên, chôn cất thân thiện với môi trường. Suy cho cùng thì lại cũng giống như cách an táng của người thời xưa. Trở về với thiên nhiên, với cát bụi. Không có kim tĩnh xây bằng bê tông, không có quan tài quá kiên cố. Sự phân hủy sẽ mau chóng. Thịt xương sẽ sớm được trả lại cho đất. Cũng là một hình thức tương tự như hỏa thiêu rồi gửi tro lại cho đất, cho rừng, cho sông, cho biển, cho muôn loài sinh vật tiếp nối sự sống. Cái chết, như vậy, thật quá «green», quá «xanh», tràn đầy ý nghĩa.

Bên nỗi chết, tôi cất lời ca ngợi cuộc sống, trân trọng những điều mà tôi chiêm nghiệm được. Người sống và người chết không hề xa rời nhau, mà nối tiếp nhau trong một chu kỳ mầu nhiệm. Xin cám ơn tất cả.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Mùa Tạ Ơn 2010

Đà Lạt, Một Lần Về Thăm

Võ Trang

Tác giả thuộc lớp tuổi 50, cư dân San Diego, Kỹ sư điện cho Bộ Hải Quân Hoa Kỳ, đã góp nhiều bài viết giá trị và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2009. Bài viết mới nhất của ông kể về kỷ niệm khó quên ở Đà-Lạt, sau một lần từ Mỹ về thăm.

Cho đến khi rời Việt-Nam năm 1979 thì tôi vẫn chưa bao giờ đến Đà-Lạt. 23 năm sau, lần đầu trở về Việt-Nam tôi cũng đã bỏ lỡ cơ hội viếng thăm thành phố này cho nên Đà-Lạt «quê hương tôi», mãi đến hơn 4 năm sau nữa, cũng chỉ là miền đất hứa - của những mơ tưởng và huyền thoại...

Trở lại Việt-Nam năm 2006 tôi đã nhất quyết phải đi Đà-Lạt. Cùng với một người bạn ở Pháp về chúng tôi lên Đà Lạt bằng xe hơi, với hướng dẫn viên là một nữ Dược Sĩ Việt-Nam - cô Dung - giàu có lại còn độc thân mà một người bạn ở Pháp của tôi vừa được giới thiệu. Anh bạn của tôi thì nóng lòng muốn «tiến nhanh, tiến mạnh» nhưng người thiếu phụ có học mà lại giàu có này thì quả quyết chỉ nên «tiến chậm và tiến vững chắc» mà thôi, cho nên cô đã làm cho anh bạn hí hửng phải tiu nghỉu khi cô ta không ở lại khách sạn với anh ta

mà nhất quyết về ở tại một căn nhà khác của gia đình cô để lại trên một dốc đồi yên tỉnh. Căn nhà xây theo kiểu biệt thự của Pháp, để không mà còn phải kêu người trông coi trị giá cả 300 ngàn mỹ kim là lý do để cô đã ngạo mạn nói rằng cở Việt kiều như chúng tôi thì không thể mua nổi...

Con đường ngoằn ngoèo qua những rừng cây xanh của đèo Blao làm tôi nhớ đến những đoạn đường đèo Hải Vân trong những mùa mưa ở miền Trung. Cả 2 lần đi và về, anh tài xế đều cho chúng tôi ghé lại một tiệm bánh ở Bảo -Lộc, ở đó du khách được uống trà và ăn bánh, kẹo «gương» hoàn toàn miễn phí. Đây quả là một cách «marketing» quá khôn ngoan vì không một du khách nào theo như tôi quan sát mà không mua quà lưu niệm của họ.

Để tiết kiệm thời gian, chúng tôi tranh thủ viếng thăm được tất cả 4 thác nước trên đường vào thành phố. Đà-Lạt tuần này vào mùa thi đấu bộ môn thể thao Golf trên toàn quốc (National Champion) cho nên tôi thấy rất nhiều người có lẽ trong giới thể thao ra vào khách sạn với những xách vai đựng gậy golf, ăn mặc trông là biết thuộc giới thượng lưu của Việt-Nam liền. Chỉ tiếc là họ tốn rất nhiều tiền để học và chơi golf nhưng lại không tốn thêm chút nữa để học cách «check-in «khách sạn

vì thế họ cứ «vô tư» bỏ băng những việt kiều ngơ ngáo như chúng tôi đang mẫu mực sắp hàng mà tiến thẳng đến quầy làm việc và dõng dạc cho biết họ đã điện thoại đặt phòng từ trước...

Cái không khí mát mẻ và trong lành của thành phố này không thua San Diego là bao nên chúng tôi cảm thấy rất thoải mái. Lời quảng cáo «ngạo mạn» của các công ty du lịch «... quý vị không cần phải đi tìm những công viên ở Đà-Lạt vì chung quanh quí vị ở đâu cũng là công viên cả...» quả là không quá đáng bao nhiêu. Những đồi thông xanh ngát, những hồ nước êm ả có thể đủ sức nhận chìm bao bực dọc của kiếp người.

Viện Đại Học Đà-Lạt tuy không lớn bằng các trường (Đại-Học) University of California, San Diego và Irvine nhưng cũng nhờ môi trường thiên nhiên mà có một sắc thái thanh cao, thoát tục... làm tôi phải bật cười với các bạn đồng hành... «Phong cảnh lãng mạng như thế này thì rất tốt cho việc yêu đương chứ làm sao học nổi...» Những lớp học với những trang bị bàn ghế sơ sài ngược lại đã cho tôi những cảm giác thật ấm cúng của một thời học trò khờ khạo.

Trên đường trở ra tôi ngửi thấy mùi ngọc lan thoang thoảng đâu đó nhưng phải rất lâu mới tìm được vị trí của cái cây này : ở ngay trước mặt tôi, bên vệ đường,

to hơn một người ôm và cao hơn 3, 4 đầu người. Mùi hương tỏa ra từ những đóa hoa ở trên rất cao, chả bù với cây Ngọc-Lan èo ọt ở nhà tôi cao chỉ 2 mét và chỉ to bằng cổ tay trẻ con...

«Thung Lũng Tình Yêu» thì hoàn toàn cho tôi cái cảm giác ồn ào ngược lại. Có lẻ sau này hồ Than Thở đã cạn đi nhiều như tôi đã chọc cười với các bạn... «với cái hồ này thì làm sao mà tự tử được vì khi nhảy xuống nước chỉ ngang bụng là tối đa...» nhưng cô Dung của chúng tôi thì cải rằng «nếu thực sự muốn tự tử thì sau khi nhảy xuống phải nằm xuống nữa mới được». Suối Vàng thì chắc chắn là không có vàng rồi. Vàng ở đây có lẻ là màu vàng đục của nước thôi !. Trường Couvent des Oiseaux, nơi mà 60 năm trước đây mẹ tôi và các bạn của bà đã từng học và phá phách ở đây nay đã trở thành một trụ sở hành chính (?) Những thay đổi vĩnh viễn như thế này có thể sẽ làm bà đau lòng và có lẽ đó là một trong những nguyên nhân thầm kín nhất mà mẹ tôi sẽ không bao giờ trở lại Việt-Nam...

Trời trở lành lạnh trong công viên Hòa Bình. Người thiếu phụ gánh gánh hàng bán đậu hủ tươm tất trong chiếc áo manteau trông quý phái dù nghèo làm tôi liên tưởng đến các thiếu phụ người Huế gánh hàng rong mà vẫn mặc áo dài... «Giấy rách vẫn giữ lấy lề», gọi là bậc

đại trượng phu bất quá cũng chỉ qua được các cái ải của tiền tài, sắc dục và danh vọng...

Về sau này Việt-Nam có một «kỷ nghệ» mới rất đặc sắc với tôi đó là nghệ thuật thêu tranh 2 mặt. Tôi có dịp viếng thăm trụ sở chính của công ty XQ này ở đây... công phu quá tỉ mỹ... 2 con cá vàng và vài cọng rong... nhưng trị giá hơn 500 dollars Mỹ là điều tôi không mua nổi ! Nhưng có một điểm làm tôi chú ý đó là những lời giới thiệu (brochure) của công ty với cách sử dụng ngôn từ mà tôi nghỉ chỉ được phát triển sau năm 1975... căn nhà nghệ nhân Việt Nam có nhiều phòng, có căn phòng uống trà, nơi thử vị nghệ thuật dành cho du khách, nghệ thuật dành cho tôi... và căn phòng vấn vít nghệ thuật và cuộc đời... và cuối cùng là lời chúc của chủ nhân... «kính chúc quý khách một chuyến du lịch đến với nghệ thuật là một chuyến đi bình yên qua khoảng cách»... Có lẽ lời chúc này phải mang một ý nghĩa cao siêu hơn những gì tôi có thể cảm nhận được chứ ngồi trên máy bay 17 tiếng đồng hồ ở một độ cao hơn 33 ngàn bộ Anh (feet) mà nghe những lời chúc như thế này thì cũng hơi ớn...

Trong 2 bản dịch ra tiếng Pháp và tiếng Mỹ thì tôi «cảm» được ý nghĩa của lời giới thiệu bằng tiếng Pháp còn hơn là từ tiếng mẹ đẻ của mình... Đây không phải

là lần đầu tôi nghe được những ngôn từ là lạ này. Tuần trước về thăm Huế nhân dịp «Festival Huế 2006» tôi cũng đã đọc được nhiều bảng hiệu lạ lùng... «Trình bày bay chiếc nón lá», «Lăng Cô huyền thoại biển»... mà không hiểu đây là loại từ gì. Về sau có một giáo sư trung học ở Việt-Nam cho tôi hay cấu trúc đó gọi là «Cụm Từ». Nhưng «Cụm Từ» là gì thì tôi không biết và trong cấu trúc của văn phạm tiếng Việt thì nó nằm ở chỗ nào ? Ngôn ngữ là linh hồn của văn hoá ? Một Giáo Sư Ngôn Ngữ học chuyên về tiếng Việt ở Đại Học Harvard mà tôi có dịp nói chuyện đã chỉ cho tôi hay rằng công việc đầu tiên của các học giả Hoa-Kỳ, để chứng minh tính độc lập của ngôn ngữ «American» chứ không phải «English», là hình thành cuốn tự điển Webster cho Hoa Kỳ.

Từ quán nước Chiều Tím (?) bên bờ Hồ Xuân Hương chúng tôi có thể quan sát một phần lớn của Đà -Lạt, qua tận con đường chạy dọc theo bờ hồ ở phía bên kia... giá mà có một cổ xe ngựa thêm vào thì cảnh vật cũng khá giống như trong những cuốn phim tình cảm lãng mạn của tây phương vào những thế kỷ 18, 19...

Khác với Sài-Gòn, Đà-Lạt không có những quán ca nhạc, phòng trà theo như chúng tôi đã cố gắng dò hỏi. Nhân viên khách sạn cũng không biết gì hơn là một

quán café của một thiếu phụ có tên là «cô Giang» hát nhạc Trịnh-Công-Sơn nhưng còn tùy : cô này chỉ hát khi «hứng» mà thôi !. Qua khỏi dinh Bảo-Đại số 2 và phải leo lên một dốc đồi khoảng 200 mét, đến quán cô Giang thì trời đã tối. Quán lúc đó chỉ có khách một bàn vài người. Cả căn phòng chỉ rộng chừng 50 mét vuông, ở giữa có một bệ gỗ là nơi cô Giang sẽ trình diễn. Chúng tôi chọn một cái bàn nhỏ, tận cùng phía trong để tránh chú ý của mọi người...

Nhưng «cô Giang» thì quả là không cần tiền. Chúng tôi ngồi chờ gần nữa tiếng đồng hồ nhưng chẳng có ai tiếp cả. Cuối cùng cô Dung, người hướng đạo của chúng tôi phải ra sau bếp và hỏi thẳng là cô có «hứng» hay không vì chúng tôi không thể chờ mãi. Trở về, Dung cho chúng tôi biết là «cô Giang» nói cô có thể «hứng». Dung cũng cho chúng tôi biết nơi đây không phải là một quán café tầm thường mà là một nơi trao đổi nghệ thuật và không được nói chuyện ồn ào.

Khoảng hơn 9 giờ tối, «cô Giang» mập mờ tới lui sau cánh cửa nhà bếp với một điếu thuốc bập bẹ bên môi phải. Sau khi hít một hơi cuối cùng và nhả một làn khói dài cô chính thức xuất hiện. Trong ánh đèn mờ tôi chỉ thấy đôi môi dày và thâm có lẽ vì hút thuốc ?. Tôi đoán cô chừng ngoài 40 (?). Cô cho biết cô chỉ hát nếu các

khách cùng hát với cô - và người khách, nạn nhân đầu tiên của cô là tôi. Cô cầm cây đàn guitar đưa cho tôi và yêu cầu tôi hát một bài gọi là «giao lưu văn hóa». Tôi thành thật nói với cô là tôi không hát được và hôm nay tôi chỉ đến đây như là một người khách đến uống café và mong được nghe người ta hát mà thôi. Nhưng cô không chịu làm không khí trở nên căng thẳng. Người bạn về từ Pháp của tôi ba lơn nói ẩu là cô cứ hát đi rồi tôi sẽ hát cô mới chịu rời bàn. «Cô Giang» trao đổi «nghệ thuật» và tâm tình với một số anh ở cách tôi hai bàn, có lẽ là sinh viên trường Đại-Học Đà-Lạt. Rồi cô cất tiếng cho bài hát đầu tiên... hú hồn ! Tôi chờ gần cả tiếng đồng hồ trong căng thẳng chỉ vì giây phút này... Tự đàn đệm cho mình trong một phong thái hoàn toàn tự do, «cô Giang» nhanh chậm, ngừng nghỉ tùy ý. Nhưng giọng ca khàn khàn mùi thuốc lá của cô quả thật không đem lại cho tôi một «impact» nào cả. Với tôi, âm nhạc không chỉ là những sáng tác nghệ thuật mà còn là dấu vết của những mảnh đời và chỉ in đậm nét nếu người nghe cũng tìm thấy ở đó có «cái» của mình. Chúng tôi đã sai khi đi tìm quán nhạc này. Khổ nhất là sau khi hát xong «cô Giang» đã mang cây đàn lại cho tôi và yêu cầu tôi thực hiện lời hứa. Một lần nữa tôi giải thích cho cô là tôi không hát được nhưng cô không tin. Anh bạn của tôi thấy không xong, ráng giải thích nhưng cà lăm mãi không nói được

tiếng nào có nghĩa. Cứ chỉ vụng về này là trò cười cho chúng tôi chọc mỗi khi nhắc lại chuyện củ. «Cô Giang» vùng vằng dằn cây đàn lên bục gỗ rồi giận giữ bỏ ra nhà bếp... Cả phòng ca nhạc nặng mùi ngột thở làm tôi mặc cảm là chính mình đã phá đám đêm đó. Cuối cùng, không dằn nỗi bực tức vợ tôi đứng dậy yêu cầu đi chỗ khác vì đi nghe nhạc là để relax mà như thế thì chẳng còn ý nghĩa gì. Chúng tôi như bị ma đuổi trở về lại quán Chiều Tím (?) bên bờ Hồ Xuân Hương. Buổi tối ở đó có 2 tay chơi dương cầm và đánh đàn theo lời khách yêu cầu. Sương xuống lành lạnh trong không gian tĩnh mịch của mặt hồ làm chúng tôi ai nấy đều mơ màng... bỗng vợ tôi la hoãng lên là đã bỏ quên cái xách tay với một ít tiền và giấy tờ tại quán «cô Giang» khi bực dọc và vội vã bỏ đi !... Quay trở lại, tôi phải đứng tần ngần một lát trước khi dứt khoát xô cửa bước vào. «cô Giang» quả là không cần tiền. Xách tay vẫn còn đó. Số tiền nước uống vẫn còn đó không ai thèm dọn dẹp...

Tôi đã từng cãi lộn tay đôi với boss Mỹ của mình, đã từng thuyết trình cho những nhân vật cao cấp trong ngành, sở không chút sợ hãi đến độ một số bạn đồng nghiệp trong các lớp huấn luyện đều khen tôi là đã có một tác phong rất thoải mái khi trình bày vấn đề... tại sao tôi lại lúng túng khi đối phó với «cô Giang» này ?! Cho đến bây giờ «cô Giang» vẫn là một kỷ niệm «cười

ra nước mắt» mỗi khi người bạn ở Pháp của tôi gọi sang. Bực «cô Giang» thì ít mà giận cái thằng bạn «trời đánh» này thì nhiều. Cách đây 3 tuần, một người anh của tôi từ Việt-Nam trở về có kể lại cho chúng tôi nghe một «trouble» anh đã gặp ở Đà-Lạt, tại một quán cáfe có cô ca sĩ chỉ hát khi «hứng»... làm chúng tôi cười bò lăn, nhớ lại mấy dòng chữ đã thấy ở Đà Lạt 2006

Cô Giang :

Đây là quán café không được nói chuyện ồn ào.

Nơi trao đổi nghệ thuật -

và khách phải biết... giao lưu văn hoá.

VÕ TRANG

Việt Kiều

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi người viết đã dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm»; Ba bài gần đây là «Người Việt Gốc Hoa Vượt Biển», «Cô Dâu Mỹ» và «Tuổi Hồi Xuân». Sau đây là bài viết mới nhất.

Cái ngày Trang bỏ nhà trốn theo người yêu vượt biển là một ngày náo động cả thị trấn bé nhỏ. Cái phố thị nhỏ bé ấy gồm những gia đình ai ai cũng cũng như có liên hệ họ hàng, dây mơ rễ má vòng vo... bất cứ chuyện gì cũng chúi mũi vào thọc mạch.

Tại đây, một cô gái xinh đẹp bỏ nhà trốn theo trai qủa là một chuyện động trời. Câu chuyện được truyền miệng từ người này sang người kia, có sức công phá mạnh như một trái bom. Khắp cả xóm từ trong nhà, ngoài ngo, chỗ này một nhóm, chỗ kia một cụm thì thầm cái chuyện ai cũng biết, đã nghe nhưng họ vẫn muốn nghe lại, kể lại tưởng chừng như họ chưa được nghe, chưa được kể bao giờ. Cứ sau mỗi lần lặp lại thì câu chuyện được thêm muối dặm mắm cho đậm đà hơn,

gay cấn hơn do đó càng hấp dẫn hơn, dù cuối cùng, nó chỉ còn giữ lại một tí ti sự thật. Trong hoàn cảnh này, thầy u Trang là những người khổ tâm nhất.

Gia đình Trang không sống ở mặt phố mà sống phía sau lưng phố. Ngôi nhà tranh cũ kỹ hiền lành thường ngày ẩn mình sau những bụi tre, bụi cỏ rậm rạp với con đường đất lầy lội bẩn thỉu không ai thèm để ý. Bỗng dưng, sau việc Trang trốn đi, bỗng rầm rập người qua kẻ lại. Người cớ nọ, cớ kia đều vờ vịt đi qua, nhìn vào căn nhà cũ nát cốt chỉ «bắt tận tay, day tận mặt» hai đấng sinh thành ra Trang đang sống dở chết dở với nỗi nhục nhã vì có con gái «trốn nhà theo trai» ! Có con trốn nhà theo trai bình thường đã là sự tủi hổ của cha mẹ. Đằng này, Trang còn dại dột đến nỗi trốn theo người yêu là con trai của gia đình đang bị đuổi chạy trối chết khỏi Việt nam vì một cuộc chiến giữa hai nước chuẩn bị bùng nổ mà họ chẳng hề dự phần liên quan dính líu chút nào !

Dù giận, ghét con cách mấy. Thầy u Trang cũng đành ngoài mặt cửa đóng then cài tránh sự nhòm ngó của láng giềng. Bên trong họ bàn tính mọi cách đi tìm con, cứu nó về nhà. Phải làm thật nhanh vì nó đã liều mình, bỏ cả gia đình, cha mẹ. Bỏ cả công việc để trốn theo người yêu thì nó sẽ lẩn trốn tới cùng. Nửa đêm, U Trang

đã dậy nấu cơm nắm muối vừng gói lại cẩn thận cho chồng bọc mang theo trên đường đi tìm con trong tuyệt vọng ! Họ không có một manh mối nào về đường đi nước bước của con gái !

Nhà thầy u của Trang nghèo mạt rệp. Mấy sào ruộng đất bạc màu cấy những cây lúa èo uột chỉ đủ ăn cho cả gia đình sáu tháng trong năm. Tất cả các con đều vất vả giúp bố mẹ làm việc từ nhỏ nên đứa nào cũng chỉ học được tới lớp năm lớp sáu là bỏ học, vào trong mỏ nhặt than rơi vãi đem về bán cho những gia đình có hàng quán buôn bán ngoài thị trấn để lấy tiền mua gạo. Quần quật làm ngày đêm không có thời gian chơi bời giao tiếp nên đứa con nào của ông bà cũng hiền lành, chất phác.

Trang là người con thứ ba trong gia đình có tám con. Cũng như những người anh chị, em, cô chỉ học hết lớp sáu là ở nhà giúp gia đình. Khi đủ mười tám tuổi, cô đi thực hiện nghĩa vụ thuỷ lợi. Vốn con nhà nghèo chịu thương chịu khó, sau một tháng hoàn thành nhiệm vụ, Trang được công ty thuỷ lợi giữ lại làm công nhân ăn lương đàng hoàng. May mắn vậy nhưng Trang vẫn còn nhấp nhổm tìm công việc khác tốt hơn. Trang có một ý chí mãnh liệt là cô không chịu đầu hàng số phận. Ngoài ra, Trang còn một lợi thế nữa là cô đẹp, rất đẹp là khác.

Và cô biết dùng sắc đẹp của mình để chinh phục, để tiến thân.

Nhan sắc mơn mởn của cô gái mới lớn có sức hấp dẫn mấy cậu «công tử» phố lẻ của thị trấn. Đó là những cậu «công tử» thanh niên choai choai được sinh ra từ những nhà có tí «máu mặt» ở vài gia đình có nhà mặt phố. Trình độ thấp nhưng cô tương đối thông minh và nhanh ý. Nhờ sắc đẹp hơn người, Trang đã lọt vào tầm ngắm của Tuấn, một thanh niên bảnh trai, có chí, đang theo học trung cấp kế toán. Cái đáng kể ở đây là Tuấn xuất thân từ gia đình giàu có hơn gia đình Trang rất nhiều.

Nhà Tuấn là một căn nhà hai tầng bề thế ở trung tâm thị trấn. Căn phòng rộng sát mặt đường được ngăn làm đôi. Một nửa mẹ anh dùng làm cửa hàng may đo. Nửa còn lại, bố anh mở tiệm chụp ảnh. Cả hai tiệm đều đông khách nên có thể nói gia đình anh có đời sống sung túc nhất nhì ở thị trấn này. Khi biết Tuấn yêu Trang, gia đình anh không bằng lòng. Mẹ Tuấn là người tỏ thái độ lạnh lùng với Trang hơn cả ! Bà hay bóng gió đánh tiếng cho Trang biết là gia đình bà phản đối chuyện này. Tuấn cương quyết bác bỏ ý kiến của mẹ và ra mặt bảo vệ người yêu bé bỏng. Chàng hứa sẽ cưới Trang trong cả trường hợp nếu gia đình không cho cưới ! Chàng

tin mình có thể tự lập được và có khả năng đem lại hạnh phúc cho Trang... Tuy vậy, Trang vẫn lo lắng về nhà khóc và phàn nàn với u. U Trang khuyên con gái nên chiều chuộng, ngoan ngoãn với Tuấn nhiều hơn và không bao giờ được tỏ cho Tuấn biết là Trang không ưa và sợ mẹ anh. Bà dạy Trang phải phục tùng Tuấn mọi điều và cố tìm cách lấy lòng mấy người chị em của Tuấn. Lúc nào cũng phải tỏ ra lễ phép, kính phục bố mẹ Tuấn...

Sự kiện chiến tranh biên giới có nguy cơ bùng nổ giữa hai nước láng giềng «Núi liền núi, sông liền sông», thình lình bỗng đảo lộn trật tự xã hội trong một sớm một chiều. Gốc gác gia đình Tuấn bị phát giác có liên hệ máu huyết với người Hoa từ thời ông bà bên nội xa xưa. Đùng một cái, gia đình Tuấn trở thành đối tượng bị theo dõi, bị xua đuổi !

Đối với xã hội dưới mắt mọi người thì bây giờ Tuấn và gia đình anh đã trở thành những người thất thế ! Rất yêu Trang nhưng Tuấn sợ sẽ làm khổ Trang nên anh nói sự thực cho Trang biết tình trạng bi đát này. Cùng thời điểm đó, người ta xôn xao bàn tán về khu kinh tế mới ở tỉnh Lâm đồng sẽ được lập ra để đưa những người Hoa chính gốc hoặc có liên hệ huyết thống vào đó khai hoang ! Gia đình Tuấn quyết định sẽ đi khu kinh tế lập

nghiệp và làm lại từ đầu ! Tuấn khuyên Trang tạm thời lánh mặt đợi coi tình hình rồi sẽ liên lạc với nhau sau ! Rồi khi biết đó chỉ là điều viển vông, gia đình anh mới tính đường vượt biển ! Điều này còn phiêu lưu mạo hiểm hơn cả đi khu kinh tế ! Tuấn không muốn Trang phải hy sinh cho anh vì cả nhà anh đang phải đối đầu với một tương lai mù mịt chưa biết sẽ biến chuyển ra sao nên anh cố tình tránh gặp Trang để cô quên anh đi ! Mẹ Tuấn lúc này mới hiểu rõ tình yêu tha thiết của Trang dành cho Tuấn cũng như hiện tại, bà phải hàng ngày chứng kiến sự đau khổ vật vã của con trai nên bà lén gặp Trang nói cho cô biết mọi chi tiết cuộc ra đi của gia đình. Bà gợi ý nếu Trang muốn, bà sẽ coi Trang như người con trong gia đình và dĩ nhiên bà đài thọ mọi chi phí để Trang đi cùng.

Trang yêu Tuấn thật sự. Cô không thể sống thiếu anh. Tình yêu đã biến cô gái ít học nhưng chung thủy trở nên can đảm, liều lĩnh. Trang quyết định bỏ nhà theo gia đình người yêu vượt biển. Cô khóc ngất trong tay mẹ Tuấn, van xin bà đừng bỏ cô ! Mẹ Tuấn lên kế hoạch cho Trang và chỉ dẫn tỉ mỉ từng chi tiết. Theo đó, Trang chỉ xuất hiện vào phút cuối để giữ được bí mật với gia đình cô đồng thời tránh cho Tuấn khỏi lâm vào tình trạng khó xử ! Bà cũng biết vào tình thế lúc này, rủ Trang đi theo cũng chẳng khác gì lợi dụng tình yêu của

cô để lôi cô vào một cuộc sống bấp bênh đầy rủi ro của gia đình bà mà lẽ ra cô không phải đương đầu. Lòng thương con của người mẹ đã khiến bà quên hết cả đạo lý. Bà không muốn nhìn con bà phải chịu đựng đau khổ vì mối tình đầu tan vỡ. Bây giờ bà thấy ân hận về cách đối xử trước đây bà dành cho Trang... Gia đình Trang cũng lường trước điều này nên họ trói cô nhốt ở trong nhà suốt cả tuần khi gia đình Tuấn rục rịch chuẩn bị ra đi.

Phút chót, Trang đã thuyết phục được người em trai cởi trói, nửa đêm trốn nhà theo gia đình người yêu vượt biển. Thầy u Trang đã tìm cô khắp nơi không ra. Sau này còn có tin cô bị bắt và đang ở trong tù làm cho cả nhà khóc cạn hết nước mắt !

Câu chuyện hư hỏng của cô chỉ dừng lại và xoay chiều đột ngột khi gia đình cô nhận được lá thư đầu tiên gửi về từ miền đất tuyết băng vùng Bắc Mỹ. Những bức hình chụp Trang mặc váy áo lộng lẫy đứng cạnh chồng con bên chiếc xe hơi bóng lộn đã làm cả họ mạc tự hào. Những thùng quà gửi về liên tục được cả xóm tới xem trầm trồ khen ngợi.

Năm 1990, vợ chồng Tuấn và Trang trở về thăm thị trấn cũ này, khi đã trở thành Việt kiều. Suốt trong tháng Trang về thăm nhà. Hàng xóm nườm nượp tới thăm.

Họ vây kín nhà cô từ sáng sớm đến nửa đêm. Họ hể hả nhận những món quà nhỏ có giá trị mà vợ chồng cô mang về. Ai cũng vui vẻ và tỏ ra dễ dãi, xởi lởi một cách không thể tin nổi so với cái thời cô phải leo rào nhảy ra ngoài trong đêm tối để đi theo tiếng gọi của con tim ! Vết thương ở chân bị mảnh chai cứa rách khi cô ngã xuống đêm hôm đó đã thành một vết sẹo sần sùi sâu dài làm cô không thể mặc váy ngắn khoe đôi chân trần gợi cảm ! Cô cứ tiếc nếu mười một năm trước đây, bố mẹ họ hàng không ngăn cấm cô, không tìm cách chia cắt hai kẻ yêu nhau mà để cô đàng hoàng xách túi ra cửa chính đi theo người cô yêu trong lúc anh gặp hoạn nạn thì làm sao cô bị lưu lại vết sẹo xấu xí này !

Nhà cô giờ được xây lại khang trang với đồ đạc chất đầy ăm ắp tỏ rõ nếp sống sung túc khác hẳn một trời một vực so với thời cô còn thơ ấu.

Nhưng cũng đúng vào lúc hàng xóm râm ran bàn tán và khen cô hiếu thảo, ngoan ngoãn, thì Trang cũng thấu hiểu hết nỗi nhục nhã gia đình cô đã phải hứng chịu khi có con bỏ nhà theo trai.

Mấy bà bác họ còn cứ bô bô nói như chốn không người rằng khi cô về lại Bắc Mỹ cố tìm vài người chưa vợ chưa chồng để mai mối cho lũ cháu ! Mạnh mồm nhất lại là bà cô ruột nghiêm khắc đạo mạo của ngày

xưa ! Bà cô mà cả họ nhà Trang ai cũng coi trọng lời nói và uy tín của bà một cách tuyệt đối vì bà là người có học cao nhất trong dòng họ.

Ngày gia đình Tuấn ra đi, bà là người quyết liệt nhất trong việc thúc đẩy thầy u Trang phải nhốt cô lại và cử người canh chừng ! Bà đã phân tích cho tất cả họ mạc thấy mối nhục nhã ụp lên đầu nếu để Trang trốn thoát ! Bà đã tình nguyện sẽ tự mình làm công việc trừng phạt đứa cháu hư hỏng, đĩ thõa bỏ nhà theo trai bằng cách «cạo đầu bôi vôi» nếu thầy Trang tìm được cô để làm gương cho kẻ khác !

Bây giờ, bà hùng hồn lập luận về tình yêu ! Bà không cần biết họ tên, tuổi tác, nghề nghiệp của đối tượng bà muốn chọn cho con cháu ! Bà chỉ cần người đó đang ở Mỹ là đủ ! Bà còn dẫn chứng «Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén» để chứng minh tình yêu sẽ nảy sinh dễ dàng! Hay nhỉ, mới có hơn mười năm mà tư tưởng của người «cầm cân nẩy mực» về chuẩn mực đạo đức của dòng họ, gia đình thay đổi ngược hẳn như xã hội đã trải qua hàng thế kỷ ! Không quen biết nhau mà cứ ấn vào chung phòng cũng sẽ tạo thành tổ ấm hạnh phúc như bà thuyết giảng cho cả họ hàng đang chăm chú nghe một cách kính phục.

Trình độ uyên bác, nhìn xa thấy rộng của bà thì cũng khó hiểu như chục năm trước đây, khi bà cùng tất cả mọi người tìm đủ mọi cách cắt bỏ tình yêu chung thủy cùng lời hứa «trọn đời bên nhau» của Trang và Tuấn !

Trang nhìn bà, cười với bà, mà bâng khuâng tự hỏi phải chăng cái đạo đức xã hội chủ nghĩa ở quê nhà mấy chục năm qua đã khiến bà thay đổi.

Minh Thành

Thằng Mễ

Trần Xuân Nghĩa

Trần Xuân Nghĩa là tác giả từng nhận giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm 2007 với bài viết «Mr. A+».

Sinh năm 1971, sang Mỹ cuối tháng 12, 1990 theo diện HO. 5. Anh là người con thứ ba trong 7 anh em. Tốt nghiệp kỹ sư điện tử tại California State Polytechnic University, Pomona năm 1999. Với thành tích học xuất sắc, ngay từ tháng 3, 1999, anh được tuyển thẳng vào làm trong hãng Spawar, Inc của chính phủ, trong department chuyên làm về Robotic.

Ngày 1 tháng Tư, 2008, tại hội nghị thiết kế điện tử quốc tế khai diễn ở Silicon Valley, San Jose, loan báo Trần Xuân Nghĩa thắng giải nhất «thiết kế điện tử quốc tế năm 2008-2009», do sự bình bầu, sắp hạng của 9, 600 cộng đồng điện tử, với «Sổ Tay Điện Tử cho người mù»

Trần Xuân Nghĩa kết hôn với bạn học cùng trường là Trúc Mai Nguyễn, gia đình hiện sống ở San Diego. Sau đây là bài viết mới nhất của anh.

Tôi có nước da ngăm đen với khuôn mặt lai lai, đầu tóc bù xù, và lại ăn mặc lôi thôi nên nếu không nói thì chẳng ai nghĩ tôi là người Việt Nam cả. Có người nói tôi là người Phi, có người nghĩ tôi là người Ấn Độ, nhưng có lẽ người ta thấy tôi giống nhất là người Mễ.

Khi đi bộ ngoài đường, đi siêu thị, vào trong các tiệm ăn fast food, nhiều lần người ta bắt chuyện với tôi bằng tiếng Mễ. Tôi không thấy phiền hà gì mà có khi còn thấy vui vui.

Khi về khu Little Saigon đi chợ, mấy cô tính tiền ngạc nhiên khi nghe tôi nói lên tiếng Việt. Có lần có một dì lớn tuổi xếp hàng sau lưng chờ tính tiền, dì cứ nhìn các món hàng tôi mua, nào là nước tương, nước mắm, rau đậu, rồi xoay lên nhìn tôi từ đầu tới chân, tỏ vẻ thắc mắc. Khi nghe tôi nói ra tiếng Việt dì mới cười nói «Tôi tưởng cậu là người Mễ chứ.» Những chuyện tương tự như thế tôi gặp hoài, về nhà kể lại cho gia đình bạn bè nghe ai cũng cười.

Nhưng có một chuyện xảy ra ở một tiệm hớt tóc làm tôi thấy lặng người và suy nghĩ rất nhiều sau đó. Một hôm cuối tuần nhân tiện về thăm gia đình ở quận Cam, tôi tính đi hớt tóc cho đầu tóc gọn gàng một chút.

Thường mỗi lần đi hớt tóc, tôi cảm thấy ngài ngại vì thường mấy cô thợ anh thợ hay chê tóc tôi tóc nhiều lại cứng khó hớt, và hầu như lần nào tôi cũng được chào bằng một câu tiếng Mỹ hoặc tiếng Mễ «Amigo» hoặc là ngạc nhiên thốt lên «là người Việt Nam hả» khi biết tôi là người Việt. Vì vậy nên tôi thường tìm cách nói trước để họ khỏi lầm.

Lần đó khi tôi bước vào tiệm, có một chị Việt Nam đứng gần quầy tính tiền chỉ tay vào một dãy ghế trống như ra dấu cho tôi ngồi chờ. Ngồi xuống ghế tôi đưa mắt nhìn quanh, thấy tiệm cũng khang trang và nghe một bác cũng đang ngồi chờ và trò chuyện qua lại với một thợ cô thợ hớt tóc về cách trang trí, cách đặt chậu hoa, chọn loại tủ cho hợp với tiệm.

Tôi theo dõi câu chuyện và chờ có dịp để chen vào một câu thì chị đứng ở quầy tính tiền quay đầu vào phía trong tiệm trong gọi lớn :

«H. ơi, có thằng Mễ đang chờ hớt tóc.»

Và từ phía trong vọng ra «ok.»

Thoạt đầu tôi nghĩ có một người Mễ nào đó cũng đang chờ trong tiệm, nhưng nhìn quanh chỉ thấy mình tôi và tôi nhận ra là cái «thằng Mễ» đó chính là tôi.

Ui chao ! Tôi thấy quê đến ngượng ngùng, và trong cái quê đó có cái gì tủi tủi.

Kể ra, người ta nói và nghe cái từ «thằng Mễ» là bình thường quá rồi, nhưng không hiểu sao hôm ấy tôi nghe thật tái tê, nuốt nước miếng tôi thấy đắng đắng trong cuống họng.

Tôi cảm thấy tôi không thể ngồi ở đó lâu thêm được nữa, và lại nếu họ nhận ra tôi là người Việt thì họ cũng quê mà tôi lại càng ngượng thêm. Tôi đứng lên ú ớ một hai câu tiếng Mỹ, nói với cô đó tôi cần ra ngoài một tí. Tôi giả bước đi nhẹ nhàng nhưng lòng nặng trĩu. Tôi thấy buồn như con chuồn chuồn, không biết nên phải đi đâu.

Và cuối cùng tôi ra bãi đậu xe, lên xe chạy.

Tôi thấy tủi hờn như ai đó gọi tôi là thằng Việt Nam vậy. Có lẽ chỉ là quen miệng gọi vô tình thôi nhưng nó như một que nhọn đâm vào những vết thương âm ỉ.

Tôi nghĩ đến những mảnh đời bất hạnh ở Việt Nam, những người tàn tật, những đứa trẻ bụi đời, những em nhỏ bán vé số, móc rác, ăn xin, bươn chải cuộc đời qua từng ngõ ngách vỉa hè. Những đêm mưa se se lạnh, những bàn chân trần khẳng khiu nhem nhúa len vào các

quán ăn đêm khói lên nghi ngút, các quán nhậu thâu đêm, các nhà hàng sang trọng để tìm sự cảm thương, giúp đỡ của khách. Thế mà nhiều người không một chút mảy may để ý đến những manh áo rách, những cái bụng đói mà con chua chát xua đuổi các em. Tôi nghĩ các em tủi thân lắm vì người ta khinh bỉ, người ta gọi các em là đám nhóc ăn mày, là cái thằng móc rác, là cái thằng què, thằng đui. Ôi, các em sẽ cay đắng hơn vì thấy họ cũng là giống người như mình.

Bao năm chiến tranh, gia tài của mẹ còn lại «là nước Việt buồn». Tôi chợt thấm thía nghe vang vãng Hoàng Oanh ngâm thơ của Thanh Nam về cuộc sống tha hương

«Chấp nhận hai đời trong một kiếp
Đành cho giông bão phũ phàng đưa
Đầu thai lần nữa trên trần thế
Kéo nốt trăm năm kiếp sống nhờ».

Sống nhờ trên đất khách quê người, sống như những con ma đói, đói khát hình ảnh tình cảm quê hương, nhớ nhà nhớ đất, nhớ mẹ già đơn chiếc mắt mờ tóc bạc, mà phải đành cam chịu kiếp ly hương. Khi nghe ai đụng chạm đến cuộc sống ăn nhờ ở đậu, thì lại thấy tủi thân lại càng thêm tủi thân.

Tôi chạy xe lòng vòng qua các ngã đường, bỗng nhận ra là mình không biết điểm đến.

Thường ngày, khi thấy các nhóm thanh niên người Mễ đứng bên lề đường chờ người gọi việc, tôi liên tưởng đến những người lao động đen đúa sống ngoài vòng pháp luật, nhưng hôm ấy thấy họ, tôi chợt hiểu và thấy cảm thương.

Có lẽ nhiều người, tuy họ có bề ngoài dem dúa, nhưng họ cũng chất phác, làm việc cực nhọc, đổi sức lao động lấy được đồng tiền ít ỏi, để có những bữa ăn qua ngày, và giúp đỡ người thân ở quê nhà. Vậy là hôm nay tôi vô tình nhập vai của họ, đã chứng kiến và thấm thía cái đau, khi bị đối xử phân biệt giữa con người với con người.

Tôi nhớ đến chuyện người da đen nô lệ xiềng xích, oan ức đau thương chất chồng, chuyện các trẻ em da trắng bị cha mẹ ngăn không cho chơi chung với các trẻ da đen.

Tôi nhớ chuyện chú bé Luther King ức giận khi nghe cảnh sát người da trắng gọi cha của chú là «boy» là thằng nhóc đã hun đúc chú trở thành một con người vĩ đại, đứng lên đòi quyền bình đẳng, xóa bỏ kỳ thị chủng tộc.

Tôi nhớ đến nhiều cuộc nổi loạn bắt nguồn từ những câu nói phân biệt nho nhỏ nhưng lại làm niềm uất hận tuôn trào, làm khơi dậy bùng cháy ngọn lửa hận thù.

Tôi thấy ngượng khi nghe không ít người Việt mình nói chuyện với nhau ở quán cà phê, ở bàn tiệc, ở trường học, ở trong nước, ở hải ngoại về chuyện chính trị, về khoa học, về chiến tranh, về mọi thứ. Nào là thằng Mỹ, thằng Nga, thằng Tàu, nào là thằng Mễ, bọn Mễ, tụi Phi. - Khen cũng gọi là thằng, chê cũng gọi là thằng, giận cũng gọi là thằng, có người quen miệng gọi thằng, có người khinh miệt gọi là thằng - Nhưng hình như tôi thấy trong cái chữ «thằng» đó, ít nhiều gì đó, nó cũng ẩn chứa sự coi thường khinh khi.

Miên man lái xe lang thang một lát, rồi tôi cũng nhớ ra là mình có điểm đến, có nơi để về. Nơi đó là gia đình yêu thương của mình.

Tôi chạy xe về nhà, vừa bước vô cửa thì nhỏ em gái tôi thấy tôi không vui nên gợi chuyện :

«Nghe nói đi hớt tóc mà, sao không hớt đi, để nhìn giống Mễ thấy mồ.»

Tôi quát lại :

«Ừa, giống Mễ thì có sao đâu»

Rồi đi thẳng vô phòng.

Trần Xuân Nghĩa

Từ Nay Xin Chừa

Hạ Vũ

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam, nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, tôi «xuống cấp» làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo. Mãi đến lúc nghỉ hưu, mới bắt đầu viết văn làm thơ đưa lên mạng dưới vài bút hiệu để rèn luyện cho trí óc chậm thoái hóa. Sau một số bài Viết Về Nước Mỹ kể chuyện tình vui vẻ, tác giả khởi viết một ký sự «Tôi Làm Cô Giáo Nhà Trẻ Mỹ» kể lại nhiều kinh nghiệm sống động trong việc chăm sóc trẻ. Bài mới của Hạ Vũ là một truyện vui gia đình thời vũ trường lả lướt.

Người Vợ Trời Ban của anh lấy phép thường niên hai tuần lễ cùng với anh đi du lịch Hawaii hưởng tuần trăng mật lần hai muộn màng, vui thì có vui nhưng uể oải cũng theo bén gót. Nằm duỗi chân hóng gió biển mà anh nhớ lại ngày xưa ở bãi biển Đà Nẵng anh và nàng dung dăng dung dẻ sóng đôi, bơi lội suốt buổi mà không chán không mệt. Bây giờ mới rượt đuổi một chốc mà đã thở như kéo cày cả ngày ở đồng sâu nước cạn.

- Em ơi, đưa cho anh cái khăn lông to. Anh cảm thấy lạnh.

Nàng nhìn anh lo lắng, vội sờ trán xem anh có bị ấm đầu sổ mũi hay không. Anh đùa :

- Anh đang bị «cảm mạo thương nàng», và tim đang đập loạn xạ vì «quá tải» gần hai tuần nay rồi.

Nàng nguýt yêu một cái, anh thấy Ông Trời như đang toét miệng cười với anh. Ngày xưa thuở còn thơ : nàng hai buổi đến trường, anh lúc đó đã là lính hào hoa rồi, đứng tựa tường hoa làm bạn với muỗi mòng nên ông Trời cảm động hóa phép làm mờ mắt cha mẹ nàng nên hai đứa mới được cặp kè. Nhưng ông Trời này «quen thói má hồng đánh ghen» đã đưa đẩy khiến anh và nàng «kết duyên không đặng thương hoài ngàn năm». Mới đây cũng nhờ ông Trời này cảm thương anh goá bụa cô đơn hơn mười năm trời mà vẫn ôm mãi bóng hình người yêu bé bỏng ngày xưa của anh, (chứ không phải người vợ vắn số) trong trái tim yêu không mỏi mệt nên dung rủi cho anh tìm gặp lại được nàng cũng đang phòng không chiếc bóng. Mừng còn hơn trúng số độc đắc, anh vội vàng trình bày hoàn cảnh và nỗi lòng với bầy trẻ. Anh và nàng được hai dòng con khác cha khác mẹ vui vẻ chấp thuận cho nên duyên tơ tóc.

Anh vội vàng gom góp «đồ tế nhuyễn của riêng tây» đầy chiếc xe thổ tả của anh rồi theo nàng về dinh. Sau đó anh và nàng bay ra Hawaii sống những ngày mật

ngọt. Anh và nàng bỏ quên đời, bỏ quên tuổi tác, (nhưng thuốc men bác sĩ kê toa thì không dám quên) hưởng thụ trọn vẹn niềm vui mong ước từ những ngày xa xưa. Đang nhớ lại những ngày hạnh phúc nơi bãi biển trứ danh thế giới này, thì nàng nhắc :

- Anh à, anh đã uống thuốc cao huyết áp chưa ?

Anh trở về hiện tại, sực nhớ đã tới giờ. Anh lấy thuốc ra, chợt thấy nàng ăn bưởi :

- Em ơi, em thèm chua à ? Mới đây... sao mà... lẹ quá dzậy ?

Anh bị nàng véo cho một cái đau thấu trời xanh, lật đật đính chính :

- Anh nói chơi mà, em đang uống thuốc trị Cao Mỡ, phải cử ăn bưởi.

Anh nhớ lại mấy bữa nay, anh nghe hoài điệp khúc :

- Anh à, món này nhiều cholesterol, đừng ăn.

- Món này nhiều chất ngọt. Cử !

- Món này mỡ dầu không hè. Anh có bệnh ho. Tránh xa.

- Món này nhiều chất bột quá. Hạn chế.

Vân vân và vân vân...

Anh đang bị nàng giám sát từng chút một, và cảm nhận được tình yêu đằm thắm của nàng qua những săn sóc đặc biệt đó. Anh cũng đâu chịu thua nàng, trước khi lên đường du lịch anh cũng đã từng lo xa cho nàng :

- Em ơi, em nhớ mang extra thuốc uống theo toa cho cả tuần, lỡ kẹt chuyện gì không về kịp, có thuốc mà uống.

Đi chơi mà cứ bị cử ăn và mấy viên thuốc đeo bám ngày ba bốn cử, và nàng không chịu du di trong ăn uống nên cũng kém vui ! Anh tự an ủi : mình là Senior Citizen mà, cái gì cũng được giảm giá thì cuộc vui bị giảm cũng đúng thôi.

Anh đã thủ thỉ với nàng :

- Mình phải ráng kiêng cử để sống khỏe dài lâu (!) bên nhau, bù lại những ngày xưa thân ái đã mất.

Nàng cảm động rơm rớm nước mắt, làm anh không khỏi mềm như sên trước cảnh «nhi nữ thường tình» này. Anh cảm ơn Ông Trời vào cuối đời đã đền bù cho con đường tình duyên ba chìm bảy nổi chín cái lênh

đênh của anh bằng một người vợ và cũng là người tình trong mộng bị Ông làm cho xa cách mấy chục năm trời.

Hai tuần lễ ở Hawaii, anh và nàng sống thật hạnh phúc, một thứ hạnh phúc mật ngọt như ngày xưa đã từng mơ ước. Rồi, ngày vui nào cũng qua mau. Về lại tổ ấm, nàng đi làm, anh thấy ngày sao dài lê thê. Anh đã dùng thời giờ rảnh rỗi dọn dẹp nhà cửa, lau bàn ghế, chợ búa, cơm nước, giặt giũ. Nếu ba má anh còn sống thấy thằng con «vai năm tấc rộng, thân mười thước cao, đường đường một đấng anh hào» của ông bà bây giờ như vậy thế nào ông bà cũng đau lòng và mắng cho mấy mắng : «thằng chỉ lo hầu vợ» (!) Công việc của «nội tướng» này anh làm rất nhuần nhuyễn vì hơn chục năm nay anh có nhiệm vụ «gà trống nuôi con và cháu». Tại vì «nhuần nhuyễn» nên anh dư thời giờ. Mấy chữ «Tại, Bị, Vì...» này thật báo hại ! Anh lại xem TV rồi lên Net.

Ngày trước có mấy đứa cháu nội ngoại để anh chuyện trò hoặc chở chúng đi chơi cũng đỡ buồn. Bây giờ ngồi bó gối một mình mới thấy nỗi cô đơn sao tàn khốc. Tối đến anh cho nàng xem phim tình cảm Đại Hàn lâm ly bi đát, vô cùng ướt át để hâm nóng tình yêu. Nàng tựa đầu vào vai anh mà xem làm anh khoái chí hát nho nhỏ: «vai anh em hãy tựa đầu...» nhưng... (sao cuộc đời

có lắm cái «nhưng» khó chịu) chẳng bao lâu anh nghe tiếng ngáy nho nhỏ. Nàng say sưa giấc điệp. Nhè nhẹ đặt nàng nằm xuống, anh hôn lên đôi môi gợi cảm của nàng thì nghe nàng nhừa nhựa :

- Để... em ngủ, ngày mai... em còn phải thức sớm... đi làm. Cuối tuần nghe anh... khò... ò... ò...

Anh cụt hứng, ra sofa tiếp tục xem TV.

Mấy ngày nàng đi làm, anh chỉ được nàng thưởng mấy nụ hôn khi thấy cơm canh nóng sốt dọn sẵn ra bàn. Anh nghĩ anh chỉ bị mấy cái bệnh «bá vơ» (!) của mấy người hơi hơi lớn tuổi, chứ đâu đã già, liệt chi đâu, anh còn phong độ lắm mà ! Vậy mà nàng bắt anh chay tịnh theo thời khoá biểu ! Cục mỡ kế bên cạnh mà bắt mèo nhịn. Nàng thật là chơi ác.

Từ ngày vác mấy va-li quần áo «xuất giá tòng thê», anh bỏ rơi mấy thằng bạn thân vùng anh cư ngụ, anh cảm thấy thiếu thiếu một cái gì đó trong cuộc sống của người hưu trí như anh, nên anh đi kiếm mấy thằng bạn ăn không ngồi rồi như anh đang «họp hành» đâu đó ở khu định cư mới này để chuyện trò cho qua ngày đoạn tháng.

Thế rồi bạn rủ bạn, đông vui, ngày của anh cũng ngắn lại. Cuối tuần nhóm của anh thường thay phiên nhau tổ chức ăn uống rồi tối đi vũ trường nhảy nhót coi như exercise cho dẻo chân. Anh dẫn nàng nhập bọn chung vui. Họp mặt ăn uống thì được, nhưng kéo nhau đi vũ trường thì nàng không vui. Những lần đầu nàng hết viện lý do nhức đầu, tới đau bụng, đau chân. Đau hoài cũng kỳ, nàng bèn đổi lý do, bảo không biết nhảy đầm, sợ người ta cười anh có con vợ cù lần. Anh dạy nàng nhảy, nàng miễn cưỡng học. Nàng tiếp thu chậm như rùa ! Không biết nàng có cố ý câu giờ hay không. Anh là người nhảy nhót rất đẹp và còn dai sức nữa, còn nàng thì coi mòi ngược lại. Ngày xưa nàng là cô giáo thành ra trên trán nàng có khắc hai chữ «mô phạm». Thật giống như đôi đũa lệch !

Lần này nàng thẳng thừng bảo;

- Em có mối thù truyền kiếp với vũ trường, anh đừng bắt buộc em nhảy nhót. Em không đi và xin anh cũng đừng đi. Anh chiều em việc này có được không ?

- Vũ trường có gì xấu đâu mà em kỵ dữ vậy ? Bạn bè chung nhóm mà mình xé lẻ cũng kỳ em à. Anh đâu có bắt buộc em. Anh chỉ khuyến khích em đi cho thoải mái, ở nhà hoài tù túng lắm.

Nàng mở tròn mắt nhìn anh, chu mỏ, lên giọng hai chữ : «tù túng», rồi rơm rớm nước mắt. Nàng giận dỗi bỏ vào phòng, khóa cửa mặc cho anh giải thích gần gãy lưỡi.

Anh phải nói dóc với mấy thằng bạn để cáo lỗi. Ngày xưa anh là một cấp chỉ huy, nói một là một, hai là hai. Bây giờ có nàng anh nói một phải hiểu là hai, có khi là ba. Thật mất uy tín ! Anh cảm thấy bị khống chế và mất tự do. Ngày nào ở với con, anh muốn làm gì tùy ý. Cuối tuần chúng nó còn rủ anh đi nhảy nhót. Hôm nào anh khó ở, từ chối không đi, chúng nài nỉ anh cho bằng được. «Đi cho thoải mái, ở nhà tù túng quá !» Anh nghe đám con nói mãi câu này có thấy gì là khó chịu đâu. Vậy mà anh bị bắt lỗi câu đó. Đàn bà thật khó hiểu! Anh nhũ thầm : Nàng thấy anh chiều chuộng nên làm trận làm thượng đây. Anh qua ngủ ở phòng dành cho khách cho bỏ ghét, hết mè nheo. Lớn tuổi rồi mà còn làm nũng y như ngày xưa, không thay đổi ! Tối nào anh cũng tắt đèn ra điều ngủ sớm xem nàng có đến bên cạnh thủ thỉ: «anh ơi, tay anh đâu cho em tựa đầu ru giấc ngủ...» Nhưng không, không hoàn toàn không ! Nàng cũng thuộc loại đỏng đảnh đây, không cứng cựa với nàng thì suốt đời ta làm kẻ chiến bại, làm tên tù binh không bản án. Cuối tuần đó, thứ bảy, nàng ăn diện thật mướt mát, lã qua, lướt lại trước mặt, làm anh muốn giơ

tay đầu hàng, xin làm tù binh trọn đời của nàng. Nhưng rồi, anh bừng tỉnh giấc mơ hoa, lập nghiêm, coi như không thấy, cứ dán mắt vào computer nhưng... không thấy chữ nào. Đóng kịch thật là khổ ! Lỡ rồi, lỡ leo lưng Sư Tử Cái rồi thì cho lỡ luôn, xuống thì sẽ bị móng vuốt của Sư Tử Cái quào cho suốt đời, chịu sao thấu ?

Đang dán mắt vào computer thì anh nghe tiếng đóng cửa cái rầm. Ngó theo : nàng đang ra cửa. Anh đứng dậy toan chạy theo, thì thấy ở cửa có miếng note nàng dán: «Em đi shopping mua mấy món cần thiết. Anh ở nhà cứ ăn cơm trước.» Anh lén đưa mắt qua cửa sổ nhìn ra ngoài. Nàng còn đang đứng lóng nhóng hình như đang chờ ai, đã thế còn len lén nhìn vào nhà xem anh có theo dõi không. Cơn giận đột nhiên trào lên. Cả tuần cô đơn rồi, bây giờ nàng lại bỏ ta cô đơn tiếp đi chơi với bạn, không biết bạn nam hay nữ đây ! Anh vào thay quần áo định theo nàng làm kỳ đà cản mũi cho bỏ ghét. Lúc anh ra ngoài thì nàng đã đi mất rồi đành lên xe lái đi.

Chạy lòng vòng một hồi anh bèn mua một chai rượu rồi đến nhà thằng bạn thân mà anh biết là đang tới phiên đăng cai tổ chức họp «quân sự ba bên bốn phía» cho đến chiều tối đi vũ trường xong mới «bế mạc». Hôm nay, có một em ở lứa tuổi «bất hoặc» tên Lan trông thật mướt, hàng xóm của chủ nhân, ở Việt Nam mới định cư

gần một năm nay, cũng qua tham dự cuộc vui dối già với bọn anh.

Em chết chồng, đang tìm người «nâng check sửa bóp». Em mới qua nhưng đố ai biết em còn chân ướt chân ráo. Em hoà hợp với xã hội mới rất nhanh chóng từ tóc tai cho tới cách ăn mặc hấp dẫn như bọn trẻ chịu chơi bên Mỹ này. Em lại có những bước nhảy thật là bay bướm không thua gì bà vợ đã quy tiên của anh. Ôm em trong vòng tay, dìu đi theo điệu nhạc, anh thấy em quyến rũ vô cùng, còn Con Dzợ Mới của anh sao cù lần quá đỗi ! Ra về mà anh còn say men rượu lẫn men tình. Người đẹp đã tình nguyện đưa anh về nhà vì sợ anh bị «đui» (DUI : Say rượu lái xe). Em dìu anh vào tận sa-lông, nói vài câu với Dzợ Mới của anh rồi mới chịu ra về.

Nàng Dzợ Mới lăng xăng pha nước chanh đường cho anh giã rượu, lấy khăn nhúng nước nóng lau mặt anh cho tỉnh táo, giúp anh thay quần áo, vào giường nằm. Anh thật cảm động chìm vào giấc ngủ ! Nửa đêm về sáng thức giấc quơ tay tìm nàng thì không thấy đâu. Anh khát nước lò dò đi lấy nước uống, bắt gặp nàng đang say sưa giấc điệp nơi phòng computer. Anh xúc động vì thương nàng thức khuya làm việc và ngủ quên, nên len lén ngồi kế bên. Nàng cựa mình, anh mừng rỡ

khẽ lay nàng nhắc nhở về phòng ngủ. Nàng lè nhè :

- Anh à, để em ngủ. Phòng nồng mùi rượu, em không chịu nổi.

Nghe thế tự dưng ruột gan anh lộn tùng phèo. Cơn giận dậy sóng trong lòng anh. Anh bỏ về phòng dành cho khách.

Sáng dậy, ngồi ăn sáng anh không thèm chuyện trò vui vẻ nữa. Nàng nói gì anh trả lời tiếng một. Chất «hào hoa» của anh bỗng dưng biến mất. Anh giận dỗi nói :

- Từ giờ phòng của cô tôi trả cho cô, không dám đụng tới.

Nàng đáp, giọng đều đều :

- Anh muốn làm gì thì làm, miễn là không cảm thấy «tù túng» khi sống ở đây là được rồi.

Nàng lại moi hai chữ lỡ lời của anh ra làm tình làm tội anh nữa đây. Bắt khoan bắt nhặt từng chữ trong câu nói của người ta. Đúng là cô giáo dạy Việt Văn, chuyên môn xẻ nhỏ từng ý, từng từ !

Anh nhủ thầm : Từ đây quyết không chung phòng với nàng nữa cho nàng biết tay. Ý nghĩ vừa thoát ra khỏi đầu, anh thấy ngay sự vô lý. Vậy anh lấy vợ để làm

gì mà mỗi người một phòng, giống như hai kẻ share phòng vậy ? Anh chua chát nghĩ mới có hai tháng mà ra nông nổi như thế này sao ? Nhìn nàng ngúng nguẩy quay lưng đi, anh ứa gan. Vậy là nàng vẫn chưa thấy lỗi của nàng ! Tại sao ngày xưa anh chết mê chết mệt vì cái ngúng nguẩy này được nhỉ ! Đúng là «nhỏ dại» mà! Vừa lúc đó cell phone của anh reo. Lan gọi hỏi thăm anh khỏe chưa và rũ tối nay đi vũ trường nữa. Nàng Dzợ chậm bước, gióng tai nghe. Anh xuống giọng :

- Anh vẫn bình thường. Để anh xem lại, sẽ trả lời sau.

- .....

- Sẽ cho biết quyết định trước vài ba tiếng đồng hồ.

Cả ngày hôm đó nàng dzợ của anh kín đáo theo dõi, nhưng anh đóng kịch «vờ» cho nàng thót tim để chừa tật ưa làm «cai tù». Anh ở tù 10 năm với VC trong nhà tù nhỏ và 7 năm trong nhà tù lớn, chán lắm rồi nên không muốn ở tù thêm nữa. Qua Mỹ anh đã tự do hơn mười năm nay, sao tự dưng nổi hứng «đeo gông» chi vậy ! Bị theo dõi nhưng anh vẫn có cách qua mặt nàng như thường. Anh nhờ thằng bạn đến chở đi lấy xe còn bỏ ở nhà hắn về. Thế là anh thoải mái vọt, và đi vũ trường với người đẹp mới quen.

Hôm nay người đẹp mặc chiếc áo thật khêu gợi, mới nhìn thôi đã thấy lòng rạo rực, lúc ôm nàng theo điệu nhạc thì còn biết gì chuyện thế gian ! Anh ao ước phải chi người trong tay anh là Con Dzợ Mới của anh thì hạnh phúc biết bao. Nàng có thân hình không thua kém người đẹp này, dù rằng bây giờ nàng không còn «dáng em gầy gầy» như ngày xưa nữa, nhưng chính có da có thịt một chút xíu mới hấp dẫn. Bỏ nàng lén đi như thế này, anh có một chút ân hận trổi lên trong lòng. Anh dập tắt ngay : «Mình đâu có phản bội nàng. Đi exercise một chút thôi mà.» Bỗng người đẹp khen :

- Anh nhảy thật tuyệt vời. Anh truyền cho em một vài tuyệt chiêu nhé.

Giọng Bắc Kỳ 54 của nàng nghe «trong như tiếng hạc bay qua» làm máu ga-lăng của anh nổi lên. Anh đáp không do dự :

- Xin tuân lệnh.

Đáp xong, anh nhận thấy câu nói của em và ngay cả của anh quen quen. Nhất thời anh chưa nhớ ra anh đã nghe câu này trong trường hợp nào và ai là tác giả thì nàng thêm :

- Anh thật tài hoa. Em nghĩ anh còn có một bộ óc mỹ thuật tuyệt vời nữa. Em mê nét đẹp của phòng khách nhà anh vô cùng. Màu sắc hài hoà, tươi mát, thật thoải mái khi ngồi trong đó.

Anh nhớ lại phòng khách nhà anh (đúng ra là nhà Dzợ) chỉ có bộ sa-lông cũ, một bình hoa cây nhà lá vườn, trên tường treo bức tranh sơn mài «cây đa và mái trường làng» có dáng vẻ quê mùa đượm chút tình hoài hương, không có gì là xuất sắc cả. Anh nhận ra trong câu khen thiếu thành thật, anh «nổ» lốp bốp :

- Cám ơn lời khen tặng. Ngày xưa anh có học qua mấy lớp ở trường Mỹ Thuật Gia Định.

- Em thấy căn nhà của anh là biết chủ nhân thế nào rồi. Nhà anh tuy nhỏ nhưng rất xinh xắn. Chắc anh đã paid off ?

Nghe tới đây, anh ừ hử cho qua vì biết nàng đang điều tra tài sản của anh. Anh nhủ thầm «em ơi anh đâu còn ở tuổi trẻ bốc đồng ngày xưa nữa mà u mê bị gái dụ.» Nàng tiếp :

- Anh rảnh rang cuối tuần. Thế ngày thường anh có rảnh không, dạy thêm em mấy điệu nhảy.

Câu này anh cũng nghe quen quen. Anh trả lời :

- Ngày thường anh bận lắm.

- Bớt việc đi anh. Lớn tuổi rồi, làm giàu làm chi, lo hưởng thụ tuổi trời. Chắc anh lo business của anh. Giao cho con cái anh lo.

Nàng điều tra nghề nghiệp của anh đây. Anh nhớ lại ngày xưa anh cũng được các em điều tra khéo léo chức vụ trong quân ngũ của anh, anh đáp :

- Anh có cửa hàng «phụ tùng nhà bếp». Con cái anh đứa nào cũng có «business» riêng của chúng. Không ai thay thế anh được cả.

Bây giờ anh đã nhớ ra các câu quen quen trên anh từng được nghe các em Mèo Móng Đỏ ở vũ trường ngày xưa nói với anh. Ngày xưa anh còn non tay ấn, bây giờ mấy chiêu thức này sao qua mặt được anh. Lúc đó nhiệm sở nàng ở xa đơn vị anh quá, không thể gặp nàng thường xuyên. Tối tối anh buồn buồn thường hay theo bạn bè nhảy nhót rượu chè. Ông Trời dung rủi trong một vũ trường nọ, anh bị một em Mèo Móng Đỏ vồ trúng, không buông. Anh đành lỡ hẹn với nàng, và ôm mối ân hận mất mấy chục năm trời. Vũ trường cũng vì vậy trở thành kẻ thù của nàng một cách oan ức.

Anh nhớ những gói quà ân tình 5 kí lô của cô giáo nghèo như nàng và những bức thư chữ nhoè nhoẹt gởi tới trại tù núi rừng ngoài Bắc cho anh. Tình yêu của nàng dành cho anh không mất. Nàng không hờn trách anh khi bội bạc nàng. Trong lúc anh ở tận đáy địa ngục, nàng đến với anh. Tấm lòng đó của nàng nặng ngàn cân. Trong tù anh vô cùng đau lòng, hối hận, và tự trách mình đã để mất nàng trong đời. Nhưng mà tiếc nuối cũng không thay đổi được tình huống. Anh đã tự an ủi kiếp sau dù phải lên non Hy-Mã-Lạp-Sơn hay xuống biển Thái Bình Dương, anh cũng phải tìm cho được nàng để kết duyên. Bây giờ Trời thương anh, thương nàng thì đúng hơn, cho anh tìm lại được nàng và nên duyên cầm sắt vào cuối đời ở kiếp này. Vậy mà chỉ một vài ý kiến bất đồng nho nhỏ mà anh lại làm lớn chuyện thế này. Đáng lý anh phải thông cảm nỗi mệt nhọc, sự căng thẳng mà nàng gặp phải trong việc làm, và chia sẻ với nàng mới đúng, vì anh cũng đã từng nếm mùi làm việc bên Mỹ này rồi. Người vợ ân tình này, đáng lý anh nên «cắn cỏ ngậm vành», chứ sao lại cắn đắng như thế. Anh trách mình sao không thích nghi với cuộc sống của nàng mà bắt nàng theo cách sống của anh. Vì Mèo Móng Đỏ ở vũ trường, anh xa nàng mấy chục năm rồi, không lẽ bây giờ mới tái hồi Kim-Kiều chưa bao lâu mà lại tiếp tục xa nhau ? Anh cáo lỗi với người đẹp :

- Xin lỗi em. Hôm nay anh phải về sớm trông nom «Business Ông Táo» của anh. Nếu không, con Sư Tử Cái nhà anh cho anh làm homeless, thì tàn đời ăn nhờ ở đậu của anh. Số anh «thân cư thê» mà em. Không có vợ anh thì cuộc đời anh te tua thê thảm.

Thế rồi anh ra về, vừa lúc người đẹp ra sàn nhảy với một người khác.

Anh chuẩn bị lần này về tới nhà, câu đầu tiên của anh là lời hứa từ bỏ tật hay giận lẫy như con nít. Chắc «tại... bị» cụm từ «tình yêu mù quáng» phát huy tác dụng làm bộ óc anh lú lẫn, trái tim anh trở nên non nớt yếu đuối nên mới ra cớ sự. Khi bước vào nhà, anh thấy một thùng to tướng dàn máy Karaoke chưa khui đang nằm ngạo nghễ giữa phòng khách. Mắt anh còn đang trợn tròn, miệng đang ở hình dạng chữ O thì nàng đến bên anh cười tươi như hoa khoe :

- Em chọn mãi mới được kiểu này vừa ý. Hôm qua em lóng nhóng đứng chờ anh để cùng đi chọn kiểu, mà anh «mê computer» (!). Lần này em sẽ học hát, học nhảy, quyết tâm làm một em Mèo Móng Đỏ mặt chai mày đá vồ anh thật chặt, không buông.

Anh cảm động ôm siết nàng trong vòng tay và thủ thỉ:

- Thân trai có đến mười ba bến nước, trong nhờ đục chịu. Cuối đời, anh may mắn gặp được bến trong. Xin nhận bến đậu này cho đến ngày đi đoàn tụ với ông bà. Cho anh cầm nhầm thơ của cụ Nguyễn Du để hứa với em : «Chút lòng «ngu muội», từ nay xin chừa».

Nàng đáp giọng đặc sệt Nam Kỳ dễ thương hết biết :

- Em cũng xin hứa dzới anh giống dzậy.

Và rót vào tai anh câu hát du dương : «Đừng bỏ em, đừng bỏ em một mình. Trời lạnh quá, trời lạnh quá...»

Hạ Vũ

Nói Chuyện Đi Cruise

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Sapy Nguyễn Văn Hưởng, cư dân San Diego, là tác giả đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ : Giải bán kết năm 2001 bài «Hoa Ve Chai», rồi giải chung kết 2004, với bài «Giọt Nước Mắt». Đây là một du ký kể về việc một kiến trúc sư gốc Việt là tác giả bản vẽ Đài Tưởng Niệm trong Trung Tâm Học Viện Thời Chiến Việt Nam Bang New Jersey. Sau đây là bài du ký mới của ông, với nhiều chi tiết và suy ngẫm đặc biệt.

Trước khi viết bài này tôi đã phân vân, không biết nên dịch tiếng «cruise» thế nào cho đúng. Tra tự điển tôi thấy dịch là : cuộc đi chơi biển, rồi còn mở ngoặc đơn giải thích : bằng tàu thủy. Tôi cũng nghe có người dịch : Đi Du Thuyền, hay Đi Du Lịch Trên Biển. Tôi cảm thấy mấy tiếng này nghe êm tai, sang cả nhưng vẫn chưa ổn lắm. Tôi sợ dùng nó rồi lại giống như trường hợp chữ «búp phê» (buffet) mà ở trong nước vẫn quen gọi là «ăn tự chọn». Tới khi nhận ra dịch như vậy chưa hẳn đúng, nên có người trộn luôn cả chữ Việt lẫn chữ Anh rồi trương lên bảng hiệu : «Nhà hàng ăn buffet tự chọn».

Cuối cùng tôi nghĩ thôi thì cứ viết nguyên là «cruise» như trong tiếng Anh.

Theo tôi hiểu cruise là một hình thức du lịch chưa phổ biến rộng rãi lắm trong giới người Việt, nhất là người ở trong nước. Những ai muốn biết tường tận hơn, chỉ cần gõ vào trang «google» mấy chữ «cruise line» sẽ được các hãng chuyên tổ chức đi cruise giới thiệu về những chuyến hải hành của thương hiệu mình.

Bài viết vừa thảo được vài trang, thì chiếc Carnival Splendor, chiếc cruise đẹp và to nhất của hãng Carnival, trị giá gần 700 triệu mỹ kim, hạ thủy hồi cuối năm 2008. Vào lúc con tàu này chở theo gần 4, 500 hành khách cùng thủy thủ đoàn trên đường tới nước Mexico, bỗng dưng một tai nạn bất ngờ xảy đến : Phòng máy bị bốc cháy, và vừa được tàu Hải Quân Hoa Kỳ kéo về bến cảng San Diego. Thêm một chút phân vân. Nhưng may mắn là tất cả mọi người có mặt trên tàu đều bình an. Tôi tự an ủi, vậy là có thể tiếp tục viết cho xong bài du ký.

Những tháng năm đầu hòa nhập vào cuộc sống mới, cứ đến cuối tuần là tôi hơi phiền cái ti vi, vì mở lên chỉ thấy toàn người Mỹ không thi nhau bỏ quả bóng vào rổ, lại tranh nhau trái banh cà na suốt từ sáng cho đến tận khuya. May là mỗi tối thứ bảy, trên đài ABC còn chiếu bộ phim truyện truyền hình «The Love Boat». Tuy tôi

say sưa dõi theo hết cuộc tình lãng mạn này đến chuyện tình nóng bỏng khác, xảy ra ngay trên con tàu cũng như bao vùng biển đẹp trên thế giới. Nhưng từng là thuyền nhân bị sóng gió biển khơi ám ảnh, nay nếu phải đi đâu bằng tàu thuyền, tôi đều xem như một cực hình. Vì vậy suốt mấy chục năm sinh sống ở San Diego, một thành phố nổi tiếng với nhiều bãi biển đẹp, và có biết bao thú vui chơi gắn liền với sóng nước. Nhưng tôi chỉ là người đứng ngắm nhìn biển từ trên bờ, hay cùng lắm bước dọc theo các bãi cát mịn màng.

Vì ngán biển đến vậy, nên khi chị Nhung ngỏ lời rủ đi cruise, nhà tôi không chút đắn đo :

- Tôi sợ đi tàu thuyền lắm rồi, cứ nhớ tới chuyến vượt biển là tôi không còn muốn bước chân lên bất cứ con tàu nào nữa.

Anh Ngọc cười nhẹ bảo :

- Đó chính là nguyên do vợ chồng tôi rủ anh chị đi đó. Nhiều bạn bè cũng là «thuyền nhân», sau một chuyến đi cruise với tụi này về, là dứt hẳn căn bệnh sợ biển luôn.

Nhà tôi vẫn một mực từ chối :

- Nhưng anh Hưởng đi biển dở lắm, lên tàu là bị sóng vật ngay.

Chị Nhung chen vào :

- Tôi có khác gì anh Hưởng đâu. Xuống mấy chiếc tàu nhỏ, bị sóng nhồi một lúc là tôi phải lo tìm chỗ nằm.

Rồi chị nhìn sang tôi trấn an :

- Nhưng đi tàu lớn, không tròng trành như mấy chiếc thuyền nhỏ đâu. Tôi chịu được thì ai cũng chịu được cả. Mà anh chị có biết con tàu tôi rủ anh chị đi bao lớn không»

Vợ chồng tôi đều lắc đầu, chị Nhung hỏi tiếp :

- Anh chị có lên chiếc Hàng Không Mẫu Hạm Midway đậu ở cảng San Diego chưa ? Chiếc này hồi 30-4-75 đã cứu hơn 4 ngàn người Việt mình đó.

Tôi gật đầu, chị Nhung hỏi thêm :

- Anh chị có xem phim Titanic chưa ?

Tôi đáp :

- Xem rồi, Titanic quả vĩ đại, thật xứng với cái tên người ta đặt cho nó. Tiếc là nó lại vắn số.

Tôi nói xong, chị Nhung ôn tồn kể :

- Chiếc cruise mà chúng tôi định rủ anh chị đi tên là Carnival Spirit, mới hạ thủy hồi đầu năm 2000. Nếu đặt nó cạnh bên chiếc Titanic, thì Titanic phải đổi tên khác ngay. Carnival Spirit dài 293 thước, ngắn hơn Midway chưa tới 3 thước tây. Anh chị sẽ được tận mắt nhìn rồi so sánh, vì chiếc Midway nằm ngay bên cạnh bến đi cruise. Carnival Spirit có cả thảy 1, 062 phòng ngủ đủ loại, 12 tầng lầu, trọng tải 88, 500 tấn, thủy thủ đoàn 930 người, có đủ nơi ăn ở cho 2, 124 hành khách. Trong khi Titanic chỉ có 840 phòng ngủ, 9 tầng lầu, trọng tải 52, 310 tấn, thủy thủ đoàn là 860 người. Lúc lâm nạn trên Titanic có 2, 223 người, hơn hai phần ba đã thiệt mạng trong chuyến đi định mệnh đó.

Sự hiểu biết rành rẽ của chị Nhung đã lôi cuốn tôi nhập cuộc. Tôi hỏi tiếp :

- Chương trình đi như thế nào hả chị ?

Chị Nhung đáp :

- Tôi dự tính : chuyến đi lần đầu cho anh chị dài 5 ngày thôi. Tàu rời vịnh San Diego chạy dọc theo bờ Tây nước Mexico, sẽ dừng lại 2 bến cảng : Cabo San Lucas; thành phố cực nam bán đảo California, và Ensenada cách San Diego trên 100 dặm đường.

Nhà tôi ngạc nhiên hỏi :

- Như vậy còn những 3 ngày phải ở lại tàu, mình làm gì trên đó ?

Anh Ngọc cười :

- Tôi chỉ sợ với 3 ngày, anh chị không đủ thời gian «thưởng thức» hết những gì có trên chiếc cruise này thôi. Anh chị có biết khẩu hiệu quảng cáo của hãng Carnival này là : «Fun for all. All for fun» không ? Anh chị muốn biết điều gì cứ «tra vấn» thoải mái. Tụi tôi sẽ cố gắng giải thích. Anh chị hiểu rõ ngọn ngành rồi thì đi mới vui.

Nhà tôi liền hỏi :

- Tôi thấy trên boong tàu Titanic và chiếc «The Love Boat» có cả hồ tắm nữa. Vậy chiếc cruise này có hồ tắm không anh ?

Anh Ngọc đáp :

- Mỗi chiếc cruise là một khu ăn chơi, giải trí (resort) nổi trên biển, nên chiếc nào mà chẳng có hồ tắm. Có cả hồ có mái che cho người sợ bị ăn nắng lẫn hồ ở ngoài trời. Cạnh hồ tắm họ còn dựng một sân khấu lộ thiên dùng làm nơi chiếu phim, hòa nhạc và trình diễn các

cuộc vui ngoài trời. Quanh chiếc hồ, ngoài bàn ghế xếp dọc theo hai bên thành tàu, dành cho khách ngồi ngắm cảnh, ăn uống, họ còn đặt vô số những chiếc ghế cho người ta nằm, ngồi phơi nắng, đọc sách, ... luôn tiện thưởng thức các cuộc vui cho dù trời mưa hay nắng. Hai bên hông sân khấu có bar rượu, quầy thức ăn nhanh như : hamburger, pizza, hot dog, french fries... Ở phía cuối con tàu trên tầng cao nhất, còn có cả nơi trượt nước (waterslides), một sân chơi đánh gôn (golf) nhỏ 9 lỗ, sân chơi bóng rổ, mấy bàn ping pong, một phòng tập thể dục đầy đủ tiện nghi có cả phòng «tắm hơi nóng (sauna), phòng tắm hơi nước (steam room)... Nhưng tôi thích nhất là con đường đi và chạy bộ chung quanh tàu. Nếu tôi nhớ không lầm thì đi giáp ba vòng cũng được hơn hai cây số. Ngoài ra còn nhiều phòng chơi cho trẻ nhỏ.

Nhà tôi lại hỏi :

- Tôi còn thấy trên tàu Titanic có chỗ nhảy đầm, hòa nhạc nữa. Vậy chiếc cruise mình đi có mấy thứ đó không anh ?

Chị Nhung tiếp lời chồng :

- Về phương diện văn nghệ giải trí, trên cruise có nhiều thứ lắm, hầu có thể phục vụ cho đủ mọi giới thưởng

ngoạn. Có nơi trình tấu nhạc cổ điển tây phương. Có sân khấu cho ban nhạc, ca sĩ trình diễn nhạc Đồng Quê, Rock & Roll. Còn có cả phòng hát karaoke, khiêu vũ trường, ... Nhưng hấp dẫn nhất là các «sô» (show) ca vũ nhạc, tấu hài... trình diễn hàng đêm ở bên trong rạp hát.

Tôi ngạc nhiên :

- Trên tàu có cả rạp hát nữa sao ?

Anh Ngọc đáp :

- Rạp hát ở trên cruise cũng khá lớn, tôi nghĩ có thể chứa tới cả 500 người. Đặc biệt nhất là những hàng ghế của khán giả, nó thoải mái, rộng rãi hơn so với mấy rạp hát ở Las Vegas mà tôi từng xem qua nhiều lắm. Ngồi tại rạp mà tôi có cảm tưởng như ngồi ở phòng khách nhà mình vậy đó. Còn sân khấu, hệ thống ánh sáng, âm thanh đều thuộc loại «xịn» hết. Các diễn viên xuất hiện ở khắp mọi nơi : Họ được đưa từ dưới hầm sân khấu lên, bay lượn từ trên không trung xuống, bước lên từ hàng ghế khán giả... Các sô chính thay đổi hàng đêm. Ngoài ra còn nhiều sô phụ khác do chính các nghệ sĩ đứng ra hướng dẫn rồi cùng với du khách trình diễn giúp vui cho khán giả. Tôi thấy đôi khi còn hấp dẫn, vui nhộn hơn cả mấy sô mà họ bắt chước theo trên truyền hình rất nhiều.

Tôi hỏi tiếp :

- Ngoài các cuộc vui thể thao, văn nghệ mà anh chị vừa kể ra, còn thú gì khác nữa không ?

Chị Nhung đáp :

- Tôi thì thích khu «sốp pinh» (shopping) trên cruise. Tuy nó không lớn lắm nhưng cũng đủ giữ tôi ở đó mỗi ngày cả giờ đồng hồ. Phần mấy ông cũng có thể xuống dưới đó ngắm hoặc mua đủ các loại rượu, thuốc lá, đồng hồ, ... đặc biệt là mua cái gì cũng miễn thuế hết. Nếu anh chị thích đỏ đen, trên tàu có cả một cái cassio với đủ các loại máy kéo (slot machines), những bàn chơi «xì dách» (black jack), «ru lét» (roulette), «đổ xí ngầu» (craps), ... Họ còn tổ chức các cuộc thi đấu xì phé với nhau nữa. Riêng anh Hưởng nếu muốn viết lách thì cứ tới mấy nơi dành riêng cho người muốn yên tĩnh ngồi đọc sách, đánh cờ, nghe nhạc êm dịu, ngắm biển, ... Tôi chỉ tiếc là chữ «all» trong cái khẩu hiệu «Fun for all. All for fun» là chỉ riêng người Mỹ gốc châu Âu. Chớ chữ «all» ấy nhắm vào người Mỹ gốc Việt thì còn vui biết là dường nào. Một chút nữa tôi quên, trên đó còn có mát xa (massage), tắm hơi, làm tóc, làm mặt cho cả quý ông lẫn quý bà nữa.

Nhà tôi chen vào :

- Còn phòng ngủ trên tàu như thế nào ?

Anh Ngọc đáp :

- Tôi chỉ rành vé loại phòng ở phía trong thôi (Interior). Loại này cũng giống như vé «economy class» của máy bay vậy. Trên nữa thì còn mấy hạng khác như : Ocean View, phòng ốc thiết bị giống hạng rẻ nhất, nhưng thêm được cái cửa sổ nhỏ nhìn ra biển. Hạng Balcony; có bao lơn riêng. Rồi đến hạng Suite, Grand Suite giống như thuê một căn hộ với đầy đủ tiện nghi trên tàu.

Chị Nhung chen vào :

- Qua kinh nghiệm hơn chục lần đi cruise, tôi thấy đi hạng «cá kèo» thích hợp với tôi nhất. Phòng ốc vừa vặn cho mình ở, lại vừa cả túi tiền. Trong phòng trang trí chẳng những đẹp mắt mà lại gọn gàng, có đầy đủ mọi thứ tiện nghi cần thiết. Còn về sự sạch sẽ và cung cách phục vụ tôi chấm phải hơn cả hạng phòng ngủ 5 sao ở trên đất liền. Mỗi ngày bồi phòng vào dọn dẹp 2 lần, lúc chúng ta rời phòng đi ăn trưa và tối. Ngoài việc dọn dẹp gọn ghẽ ra, họ còn làm cho căn phòng vui tươi, sinh động hẳn lên bằng mấy con thú xếp bằng khăn tắm trông rất đẹp mắt. Mỗi chuyến đi tôi đều đặt các con

«khăn thú» đó trên hai cái bàn ở đầu giường, dặn bồi phòng đừng «giết» chúng. Đến cận ngày về, căn phòng ngủ của tôi biến thành cái sở thú con con, trông xinh lắm. Tuy chỉ mua vé hạng rẻ tiền nhất, nhưng tôi có thể đoan chắc : mọi người được đón tiếp giống y như nhau, đều là thượng khách của chiếc cruise cả.

Tôi hỏi tiếp :

- Một bà làm chung hãng có kể với tôi : Chuyến đi cruise nào về bà ta cũng bị lên cân cả. Vì sao vậy hả anh chị ?

Chị Nhung cười đáp :

- Theo tôi biết, chuyện ăn uống trên cruise là một trong những điều đáng nhớ nhất. Nhiều người thích đi cruise cũng bởi cái lý do ăn uống và cung cách phục vụ ở trên đó. Nói đến chuyện này hơi dài dòng một chút. Tôi nghĩ anh Ngọc rành rọt vấn đề này hơn tôi. Tôi chỉ muốn tọc mạch thêm một chút, là trên cruise có cả dịch vụ mang thức ăn tới tận phòng 24 trên 24 nữa. Nhưng tôi thấy ra nhà hàng ăn tiện hơn nên chưa thử qua cái kiểu ăn uống trong phòng ngủ lần nào.

Anh Ngọc tiếp lời vợ :

- Trên cruise ngoài vài cái nhà hàng nho nhỏ phục vụ riêng cho một số khách muốn trả thêm tiền. Còn có cái nhà hàng búp phê rộng lớn mở cửa suốt cả ngày lẫn đêm. Tuy nhiên sau 2 giờ khuya, chỉ còn món Pizza và cà phê, nước uống thôi. Tôi nghĩ như vậy cũng đủ giúp cho người thức đêm tạm no lòng. Ngoài ra còn rất nhiều quầy nhỏ phục vụ bia rượu, nước uống, thức ăn nhanh, ... Nhưng thú nhất phải nói tới cái nhà hàng ăn uống có người phục vụ cả ba bữa sáng, trưa và tối. Đặc biệt là bữa ăn tối. Khi đặt mua vé họ sẽ hỏi khách muốn dùng bữa tối sớm hay trễ. Sớm là 6 giờ chiều, còn trễ là có mặt tại bàn ăn lúc 8 giờ rưỡi đêm. Một khi chọn rồi thì trong suốt chuyến đi, mình sẽ ăn tối tại chiếc bàn đó và đúng vào giờ giấc đó mà thôi.

Nhà tôi hỏi thêm :

- Anh chị thấy giờ ăn nào tiện nhất ?

- Ngồi vào bàn ăn sớm thì mất đi cái thú ngắm mặt trời lặn trên biển. Còn ăn trễ thì lên giường ngủ trong lúc bụng còn no óc ách. Tôi thấy được cái này thì mất cái kia, chẳng giờ nào tiện hơn giờ nào cả.

Tôi lại hỏi :

- Nếu không thích ăn ở đó thì sao ?

Anh Ngọc nhún vai :

- Thì cứ việc ra nhà hàng búp phê ăn thôi. Nhưng tôi khuyên anh chị không nên bỏ một bữa ăn tối nào trong nhà hàng này. Vì mỗi bữa, ngoài việc được thưởng ngoạn một khung cảnh đẹp mắt, ấm cúng, thanh lịch ra còn tận hưởng thêm về cung cách phục vụ. Ở trên đất liền, tôi chưa tìm thấy một nơi nào tiếp khách tận tình, lịch sự đến như vậy. Ý tôi là chỉ so sánh với những nơi tính tiền ngang với giá cả chúng ta trả cho chuyến đi thôi. Tôi và các bạn từng đi cruise nhiều lần đều công nhận : khó có thể tìm được một nhà hàng nào ở San Diego, tính với giá khoảng 100 đô cho mỗi phần ăn tối mà được phục vụ chu đáo, khéo léo đến như vậy.

So sánh về giá cả xong, anh Ngọc kể thêm :

- Mỗi bàn ăn có tới 3 người trực tiếp chăm sóc cho thực khách. Bồi bàn là người lo chính. Nữ thì đẹp đẽ, duyên dáng, nam thì thanh nhã, lịch thiệp. Trao tờ thực đơn tận tay khách xong, nếu ai cần hỏi han gì, người bồi sẽ giới thiệu cặn kẽ từng món ăn một, sau đó mới trở lại hỏi xem khách muốn gọi loại đồ ăn thức uống nào. Kế

đến là người phụ giúp cho bồi bàn, lo mấy việc lặt vặt như : châm trà, rót nước và mang thêm các thứ khách hàng cần hỏi đến. Rồi còn người quản lý cũng thường xuyên tới lui hỏi han, lắng nghe mọi yêu cầu hay ý kiến của thực khách. Những người phục vụ lúc nào cũng cổ cồn cà vạt, trong khi khách thì xuềnh xoàng, đôi khi chỉ mặc quần ngắn, áo thun. Tôi vẫn nhớ bữa ăn cuối trong một chuyến đi, chị bồi bàn tươi cười, nhã nhặn nói lời chia tay : «Cám ơn quý ông bà đã cho tôi có dịp phục vụ. Mong rằng trong những ngày qua tôi đã làm hài lòng các vị. Và tôi cũng hy vọng sẽ có dịp tiếp tục phục vụ quý ông bà trong những chuyến đi cruise sắp tới»

Tôi lại hỏi tiếp :

- Thực đơn có thay đổi không anh chị ?

Chị Nhung vội đáp :

- Có chứ ! Thay đổi mỗi ngày. Bữa ăn món Tây, bữa món Ý, món Đức... Lúc tàu chạy trong hải phận Mexico thì thường phải có thức ăn đặc biệt của người Mễ rồi.

Tôi hỏi thêm :

- Tôi thấy phần ăn chính của người Mỹ đôi lúc hơi ít. Anh chị có khi nào bị đói không ?

Anh Ngọc cười :

- Chữ đói tôi chưa hề thấy hiện lên trong đầu mỗi lần đi cruise cả. Anh chị đừng lo thiếu, chỉ sợ không đủ sức ăn thôi. Nếu cảm thấy phần ăn đó hơi ít, ta có thể gọi một lượt hai phần giống hoặc khác nhau. Miễn sao ăn đừng bỏ mứa là được rồi.

- Như vậy họ có tính thêm tiền không ?

Anh Ngọc lắc đầu rồi kể tiếp :

- Suốt chuyến đi có vài hôm gọi là «formal night». Họ dặn thực khách tới nhà hàng trong buổi tối hôm đó nên ăn mặc cho đẹp. Bởi trước giờ ăn nếu muốn có thể chụp hình với vị thuyền trưởng. Đến gần cuối bữa ăn, vị bếp trưởng thường mời nhân viên của mình, vẫn còn đang mặc bộ đồ nấu bếp trắng toát, lên giới thiệu cùng chào hỏi thực khách. Sau đó tất cả khách khứa đều được mời đứng lên cùng đồng ca, vỗ tay, nhảy múa theo nhịp điệu bản nhạc nổi tiếng của quốc gia mà họ chọn nấu phần ăn chính cho buổi tối hôm đó. Nói chung mỗi bữa, chẳng những thực khách được vui vì đồ ăn ngon mà còn thưởng thức cả cung cách phục vụ đặc biệt, chu đáo nữa. Tôi nghĩ đó là nguyên do tại sao đi cruise về ai cũng lên cân. Nhưng tôi có một bí quyết để tránh lên cân.

Nhà tôi liền hỏi :

- Bí quyết gì vậy anh ?

Anh Ngọc cười đáp :

- Lên tới trên tàu anh chị nhớ : tuyệt đối không đụng tới cái thang máy. Mỗi ngày với hàng chục lần lên xuống 11 tầng lầu, rồi anh chị lên trên boong đi chung quanh con tàu thêm cho tôi khoảng chục vòng nữa. Tôi đoan chắc dù chị ăn bao nhiêu đi chăng nữa vẫn giữ được mình hạc, eo thon.

Tôi lại hỏi :

- Ngoài việc thưởng thức ăn uống ra, anh chị còn thấy điều gì thú vị trong những chuyến đi cruise nữa không»

Chị Nhung đáp :

- Còn nhiều thứ lắm : chẳng hạn như mỗi khi tàu rời bến là lúc ngắm cảnh thành phố tuyệt vời nhất, còn là dịp tha hồ chụp ảnh nữa.

Tôi nhanh miệng :

- Tôi sẽ đem theo máy ảnh.

Chị Nhung dặn dò :

- Anh chị cũng nhớ đừng ngại ngần gì mỗi khi các thợ ảnh chuyên nghiệp trên cruise mời chụp. Khác với ở trên bờ, tới các «xì tuy đi ô» (studio) đều phải trả tiền trước, ảnh chụp đẹp hay xấu mình cũng phải lấy. Trên cruise có tới năm bẩy xì tuy đi ô khác nhau. Nên việc đi hết xì tuy đi ô này sang xì tuy đi ô khác chụp ảnh, cũng là một cái thú của tôi mỗi lần đi cruise. Tới lúc xem ảnh, thích thì mua, không thích thì chẳng tốn đồng nào.

Tôi sực nhớ ra một điều nên hỏi thêm :

- Còn việc cho tiền típ (tip) thì sao ?

Anh Ngọc đáp :

- Nhân việc anh Hưởng hỏi về tiền típ, tôi cũng xin dặn anh chị thêm : là nhớ mang theo thẻ tín dụng còn hiệu lực. Visa, MasterCard hay American Express cái nào cũng được. Để trao cho nhân viên lo thủ tục làm thẻ lên cruise cho từng người. Tấm thẻ này ngoài công dụng là cái chìa khóa phòng ngủ ra còn dùng để lên xuống tàu và thanh toán mọi sự như : mua sắm, ăn uống, ... ở trên đó trong suốt chuyến đi. Đến buổi chiều trước ngày cuối cùng, nếu không nghe ai nhắc nhở gì về việc tiền típ, thì biết ngay : họ đã tự động khấu trừ số tiền đó

trong thẻ tín dụng của mình rồi. Mỗi người, mỗi ngày chỉ tốn độ 10 đô thôi. Tôi thấy con số này công bình với cả hành khách lẫn người phục vụ. Mọi chuyện mua bán trên cruise đều không dùng tiền mặt, ăn uống xong cũng không ai để tiền típ lên bàn.

Thoáng thấy chị Nhung liếc nhìn cái đồng hồ trên tay. Tôi vội hỏi :

- Nãy giờ nghe anh chị «dụ dỗ» đi cruise tôi thích lắm rồi. Nhưng chuyện đầu tiên tức là tiền đâu thì như thế nào ?

Anh Ngọc đáp :

- Chuyến đi 5 ngày mà tụi tôi định rủ anh chị, mỗi người tốn khoảng 450 thôi.

Tôi vội ngắt lời :

- Nghĩa là chưa tới 100 đô một ngày cho tất cả mọi thứ đó hả»

Anh Ngọc gật đầu. Tôi ngạc nhiên :

- Sao mà rẻ quá vậy !

- Chờ lúc «xeo» (sale) sáu bảy chục phần trăm óp (off) thì đi, tội gì phải trả giá cao hơn. Mọi chuyện anh chị để chúng tôi lo cho. Có hai bà cùng tính là chuyện gì cũng xong.

Vậy là chuyến đi cruise 5 ngày cùng với anh chị Ngọc Nhung và đôi bạn Vân Lan đã êm ả trôi qua thật nhanh.

Nhờ sự tận tình chỉ vẽ của các bạn, tôi hưởng được nhiều điều thú vị hơn những gì đã nghe kể.

Vào đêm cuối, trong lúc mọi người tận hưởng các thú vui bên trong, vợ chồng tôi có dịp cùng nhau lên boong tàu ngắm sao.

- Em có nghe nói tới chòm Đại Hùng Tinh bao giờ chưa ? - Tôi chỉ ngón tay về hướng những vì sao - Đó làm một chòm có 7 ngôi sao. Em thấy 4 ngôi sao mọc 4 góc giống như hình chiếc xe bò chưa ?

Nhìn theo hướng ngón tay tôi chỉ một lúc, nhà tôi gật đầu. Tôi nói tiếp :

- Còn 3 ngôi sao kia sắp thành một hàng y như hình cái tay kéo của chiếc xe. Từ ngôi sao đối diện với ngôi sao nối vào cái tay kéo chiếc xe bò, em nhìn thẳng ra thì gặp một ngôi sao rất sáng. Đó chính là sao Bắc Đẩu, nó đang nằm ngay hướng trước mũi tàu của mình đó. Sao

Bắc Đẩu giúp người đi trong đêm định được phương hướng. Nó cũng là ngôi sao anh thường tìm kiếm hằng đêm hồi còn ở tù cải tạo. Thấy nó là niềm ước mơ và hy vọng một chuyến vượt biển lại đến với anh.

Nhà tôi nói :

- Còn em thì đang nhớ tới chuyến vượt biển của gia đình mình. Chẳng biết đến bao giờ em mới quên được cái đêm hãi hùng đó. Mỗi lần nhớ tới là tai em như bị ù đi vì tiếng gầm thét của biển.

Tôi cũng ôn lại cái đêm hôm ấy :

- Khi đợt sóng đầu tiên chụp xuống, anh chỉ biết dùng chân ghì chặt lấy em, lúc đó em đang ôm thằng Duy, hai tay bám chặt vào thành tàu, miệng đọc kinh liên tục. Còn người anh cứ run lên bần bật theo mỗi đợt sóng đổ ập tới. Anh run vì mọi người thân yêu nhất của anh đều đang ở trên con tàu. Nếu lỡ có bề gì, làm sao anh gánh nổi mọi tội lỗi, bởi chính anh đã quyết định đưa cả gia đình ra đi vào giữa mùa biển động.

Nói chuyện sóng gió xong, tôi chuyển sang lúc biển êm :

- Anh cũng còn nhớ rõ chiếc tàu mà chúng ta gặp chỉ mấy chục phút sau trận bão. Lúc nó tới gần, anh

cứ tưởng đó là một hòn đảo ánh sáng. Anh cũng không quên cảnh chú Thiện cột chặt chiếc áo thun cũ vào cái cán chổi, đem nhúng dầu đốt lên làm đuốc, rồi ra đứng trước mũi tàu quơ tới quơ lui kêu cứu. Nhưng chiếc tàu to lớn đó chỉ dừng lại ít phút rồi chạy mất.

Nhà tôi nói :

- Thật không ngờ giờ mình lại được ở trên một con tàu lớn hơn hàng chục lần cái «đảo ánh sáng» đó.

Khơi lại chuyện cũ xong, cả hai cùng yên lặng hướng mắt ra khơi. Một lúc sau tôi quay sang hỏi nhà tôi :

- Em còn nhớ mấy hôm trước anh đọc cho em nghe một bài viết ngắn của Chu Dung Cơ không ?

- Có phải cái bài nói về tuổi già không ?

- Đúng rồi. Anh vẫn nhớ trong đó có câu : «Nếu dùng tiền mua được sức khỏe và niềm vui thì tại sao không bỏ ra mà mua ? Nếu dùng tiền mà mua được sự an nhàn tự tại thì đáng lắm chứ.»

Nhà tôi bĩu môi :

- Tại sao đầu óc ông Cộng Sản gộc này lại nhiễm toàn tư tưởng «cá nhân chủ nghĩa» không vậy ? Ý anh muốn nói gì mà lại nêu mấy điều của ông ấy viết ra trong lúc

này ?

Tôi liền chia sẻ :

- Trong chuyến đi cruise này mình cũng dùng tiền mua được mấy thứ mà ông Chu Dung Cơ nhắc tới. Và anh còn nhận ra thêm : đây là chuyến đi biển thứ ba trong đời anh. Lần đầu theo bố mẹ từ Bắc vào Nam, lúc anh mới lên 7 tuổi. Đó là chuyến đi quan trọng nhất, nhưng anh chưa đủ trí khôn để hiểu vì sao lại phải bỏ làng, bỏ quê ra đi. Qua chuyến thứ hai, có em nữa. Cả hai ta đều hiểu rất rõ và chính là người quyết định phải lao ra biển. Anh thấy chuyến đi đó tuy hãi hùng thật, nhưng so với nỗi thống khổ của nhiều «thuyền nhân» khác thì chẳng thấm vào đâu. Biết bao người không còn cơ hội nhớ lại những gì đã xảy ra. Có người sợ biển đến nỗi không dám nhắc tới chữ biển nữa.

Thấy nhà tôi vẫn lắng tai nghe, tôi tuôn hết mọi nỗi ngổn ngang đang chất cứng trong đầu :

- Anh thấy chuyến đi cruise này cũng quan trọng chẳng kém hai chuyến trước, nếu vợ chồng mình đồng lòng bỏ hết mọi nỗi ám ảnh, sợ hãi biển mà mình vẫn khư khư giữ lấy suốt suốt hơn nửa cuộc đời đã qua. Nằm giữa biển khơi đêm nay anh cũng chợt nghĩ lại : hồi mình mới đến Mỹ với thân phận người tỵ nạn và xem nước

Mỹ chỉ là chốn tạm dung. Giờ thì tấm thẻ I-94, cái căn cước tỵ nạn đó không còn nữa. Mình đang là người Mỹ gốc Việt và nước Mỹ đã trở thành quê hương thứ hai của mình rồi. Đôi lúc anh cảm thấy người tỵ nạn như là một loài cây trái sinh ra ở Việt Nam, đã may mắn trôi dạt tới các vùng đất màu mỡ trên khắp thế giới. Sau mấy chục năm, giờ đã nảy sinh hoa trái. Nhìn phớt qua ai cũng bảo là : «cóc», «xoài», «ổi», ... nhưng chúng to, đẹp và nhất là hương vị, màu sắc không còn thuần chủng nữa. Có nhiều người ăn khen ngon, lại cũng có nhiều người ăn ngon nhưng không khen. Nếu được một nhóm chuyên viên nhà vườn có tâm huyết nào ở trong nước chịu cải tạo lại đất đai, thật lòng muốn đem loại cây trái đó về trồng, anh tin chẳng cần mất nhiều thời gian, vườn tược Việt Nam sẽ không thua kém bất cứ vườn cây trái nào của các nước tiên tiến trên cái hành tinh xanh này. Phần chúng mình giờ đang bước vào cái tuổi già, cũng phải ráng tập quên, tập nhớ những điều cần quên, những thứ đáng nhớ, để không uổng phí đi cái giá của sự tự do mà mình đánh đổi bằng chính mạng sống mới có được.

Nhà tôi góp lời :

- Đêm nay em nhận ra mình hơi bất công vì đã gán cho biển là thủ phạm của mọi điều bất hạnh xảy đến

trong lúc lao ra khơi. Nhưng thật ra những sự hãi hùng đó con người mới là thủ phạm chính : Người đã đẩy người ra khơi, người đã cướp bóc, hãm hiếp rồi chém giết người trên biển, ... Còn nhờ có biển mà hàng triệu con dân Việt mới đến được bờ bến tự do, trong đó có cả gia đình ta nữa. Thử hỏi nếu không có biển và sự rộng mở vòng tay của nhân loại, thì làm sao có được cái cộng đồng người Việt hải ngoại thành công, lớn mạnh ở khắp mọi nơi như hiện nay !

Người viết và vịnh Tracy Arm.

Sau chuyến đi cruise lần ấy, vợ chồng tôi đã gởi mọi nỗi sợ hãi biển cả vào lòng đại dương và cũng thực sự bị cruise cuốn hút. Nhờ vậy mỗi khi cảm thấy cần thay đổi không khí là tôi thường nghĩ tới đi cruise.

Đi một chuyến cruise cũng giống như tới dự một cuộc lễ hội, đình đám kéo dài liên tục suốt mấy ngày liền, nên càng đông càng vui. Vì vậy hễ định đi là tôi thường rủ thêm bạn bè hay người quen biết. Và đi lần nào tôi cũng ghi vào được lòng đôi điều đáng nhớ. Nhân đây tôi xin dông dài kể lại vài niềm vui, nỗi buồn của riêng tôi trong mấy chuyến cruise vừa qua.

Một lần, chúng tôi bay qua Puerto Rico, một đảo quốc thuộc địa của Hoa Kỳ, để từ đó lên tàu đi tới vài hòn đảo nhỏ trong vùng biển Caribbean. Mấy ngày lưu lại thủ đô San Juan, tôi đã nhìn thấy cuộc sống an lành, sung túc của người dân đảo quốc này. Trước hôm lên tàu, lúc vợ chồng tôi đang thả bộ ngang qua một vùng cảnh quan thoáng mát, tình cờ có một cậu thanh niên gương mặt sáng láng, nước da ngăm đen bước tới thân thiện gợi chuyện :

- Chào ông bà, chắc ông bà là du khách đến viếng Puerto Rico ?

Tôi gật đầu rồi nhân tiện hỏi thăm :

- Đây là chỗ nào mà đẹp quá vậy cậu ?

- Thưa ông, đây là Đại Học Puerto Rico.

Rồi cậu ta tự giới thiệu :

- Cháu tên là Juan Villa, sinh viên năm thứ 3 ngành Sử của trường đại học này. Còn ông bà là người nước nào vậy ?

Cho dù mang thông hành Hoa Kỳ từ suốt mấy chục năm nay nhưng tôi vẫn đáp :

- Tôi là người Việt Nam.

Hai tiếng Việt Nam làm mặt Juan tươi lên, cậu liếng thoáng :

- Tuần lễ vừa qua, trong lớp học của cháu đã sôi nổi thảo luận về lịch sử Việt Nam. Nhờ đó cháu hiểu được dân tộc Việt chẳng những thoát khỏi sự đô hộ gần một ngàn năm của người Tàu, mà trong thế kỷ vừa qua còn đánh bại một lượt cả hai đế quốc Pháp và Mỹ.

Tôi chưa kịp nghĩ ra điều gì để nói với Juan về sự hiểu biết mà cậu vừa nêu ra, bèn hỏi trại đi :

- Puerto Rico nghĩa là gì vậy cậu ?

- Thưa ông theo tiếng Tây Ban Nha Puerto Rico có nghĩa là «Bến Cảng Giàu Có».

Rồi Juan giải thích thêm :

- Mọi sự hiểu biết về đất nước Puerto Rico chỉ mới có từ khi Kha Luân Bố (Christopher Columbus) khám phá ra hòn đảo này. Ít năm sau đó nó trở thành thuộc địa của người Tây Ban Nha. Mãi cho đến đầu thế kỷ 20, Puerto Rico hoàn toàn nằm dưới sự cai trị của người Mỹ.

Ngẫm nghĩ một lúc, Juan nói tiếp :

- Dân Puerto Rico của cháu chỉ hơi giống trường hợp của dân Việt Nam một chút xíu thôi. Cùng lúc ông Hồ

Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên đánh đuổi quân Pháp, thì nơi đây ông Pedro Albizu Campos, cũng phát động phong trào khởi nghĩa chống Mỹ. Cuộc nổi dậy chỉ được đúng 3 ngày thì thất bại, phần ông Campos bị bắt giam. Riêng con số người bị thiệt mạng trong cuộc nổi dậy đó so với hàng triệu người nước ông thật chẳng thấm vào đâu. Sau này các cuộc tranh đấu bằng bạo lực như : âm mưu ám sát tổng thống Mỹ cũng được những người theo dân tộc chủ nghĩa thực hiện, nhưng đều thất bại cả. Kể từ đó muốn đạt được điều gì cho dân mình, các lãnh tụ chỉ đi theo con đường tranh đấu bất bạo động. Rồi lần hồi chính phủ Mỹ trao quyền bầu chức Thống Đốc, người lãnh đạo cao cấp nhất nước cho dân Puerto Rico. Về mặt chính trị dân nước cháu chia thành 3 khuynh hướng rõ rệt : một chỉ muốn Puerto Rico luôn là thuộc địa của Mỹ, hai là trở thành một tiểu bang của Hoa Kỳ và ba trở nên một quốc gia độc lập. Đã trải qua cả thảy 3 cuộc trưng cầu dân ý, lần nào cũng vậy, người dân Puerto Rico đều nhất quyết giữ nguyên thể chế hiện tại : là thuộc địa của Hoa Kỳ.

Juan nói y như một cậu học trò thuộc bài, say sưa giới thiệu về lịch sử chính trị của đất nước mình xong, cậu liền chuyển ngay sang lĩnh vực kinh tế :

- Trước đây tuy tên nước được gọi là «Bến Cảng Giàu Có», nhưng nền kinh tế đảo quốc này chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nên cuộc sống của người dân rất nghèo nàn, vất vả. Ngày nay, Puerto Rico trở thành một điểm du lịch hấp dẫn trên thế giới, đồng thời còn là một trung tâm lớn về dược phẩm và sản xuất nhiều loại hàng hóa khác nhau...

Trong ít phút lắng nghe cậu sinh viên sử học nói về quốc gia mình, tôi rất hâm mộ lối diễn đạt rành mạch, khúc chiết. Juan chỉ nêu ra các dữ kiện chớ không nói gì về cái nhìn chủ quan của riêng mình. Cho nên tôi không hiểu cậu ta nghĩ thế nào về công cuộc khởi nghĩa của ông Pedro Albizu Campos. Đó là sự thành công hay thất bại đối với lịch sử Puerto Rico ? Cậu ta nghĩ thế nào về hai tĩnh từ đối nhau : «độc lập - thuộc địa ?» Nghĩ thế nào về chuyện dân chúng Puerto Rico chối bỏ việc đòi lại nền tự chủ bằng lá phiếu ?

Nghe chuyện đảo quốc Puerto Rico xong, tôi ngỏ ý nhờ Juan đưa vợ chồng tôi đi thăm ngôi trường, cậu vui vẻ nhận lời :

- Cháu chỉ có thể đưa ông bà đến vài nơi tiêu biểu thôi. Chứ muốn nhìn tường tận, cháu nghĩ đi cả tuần vẫn chưa xuể.

Vừa đi Juan vừa hãnh diện giới thiệu :

- Đây là ngôi trường đại học lớn nhất Puerto Rico. Hiện có khoảng 65 ngàn sinh viên đang theo học. Ngân sách nhà trường lên tới hơn 1 tỷ 3 đô la...

Lúc đi ngang qua dãy nhà ăn (cafeteria), nhà tôi mời Joan :

- Cậu có thể dùng bữa trưa với vợ chồng tôi được không»

Juan khẽ gật đầu rồi đưa chúng tôi vào bên trong. Lúc sắp hàng chờ lấy thức ăn, tôi như nghe văng vẳng đâu đó một giọng nam trầm buồn đang hát bản «Bạn Tôi» của nhạc sĩ Võ Thiện Thanh : «Bạn tôi sáng nhịn ăn lên giảng đường, bạn tôi sáng đạp xe hai mươi cây số, thằng đi dạy thêm, đứa làm tiếp thị, thằng làm quán cơm, tối về một gói mì tôm...» Ngồi trước mâm cơm, tai tôi nghe Juan nói, mắt nhìn ra cảnh vật chung quanh, còn đầu tôi miên man với bao ý nghĩ : chẳng biết đến bao giờ sinh viên học sinh Việt Nam mới có được bữa ăn, có được ngôi trường như thế này ! Những gì tôi nghe và thấy nơi đảo quốc chưa tới 4 triệu dân, vẫn còn là một thuộc địa, cứ xoáy mãi vào hồn, khiến hình ảnh quê nhà càng thêm trĩu nặng trong lòng tôi.

Chuyến đi Alaska 7 ngày cũng lưu lại trong tôi biết bao kỷ niệm. Chuyến đi đó tôi có được những tấm ảnh chụp ở ngoài trời vào lúc nửa đêm, không cần đến «phờ lát» (flash) mà ảnh rõ nét cả người lẫn cảnh. Tôi cũng háo hức thức dậy từ lúc 3 giờ sáng để chụp cảnh bình minh. Tôi còn được dịp lang thang trên đường phố Juneau thủ phủ bang Alaska, nơi ở và làm việc của người đẹp Sarah Palin, ứng cử viên thất cử chức vụ phó tổng thống nước Mỹ năm nào.

Nhưng hình ảnh gây cho tôi nhiều ấn tượng nhất là lúc con tàu rẽ vào Tracy Arm, nằm về phía đông nam Juneau. Vùng vịnh dài gần 50 cây số này chẳng những là cảnh đẹp của riêng Alaska mà còn cả đối với toàn thế giới. Khi con tàu đang từ từ tiến vào vịnh, hai bên bờ dốc núi thẳng đứng như mờ ảo dưới lớp sương mù. Đến lúc sương tan Tracy Arm rực sáng lên dưới ánh mặt trời. Nhìn những mảng băng trắng xóa tách rời khỏi khối băng đá khổng lồ lao xuống dòng nước giá lạnh bên dưới, tôi nghe quanh tôi nhiều tiếng thảng thốt kêu lên :

- Trời ơi kỳ diệu, lạ lùng quá.

Chuyến cruise này đã đưa tôi tới một vùng chưa có bước chân người, một vùng độc nhất vô nhị, cực kỳ hấp dẫn, ngoạn mục. Quang cảnh nơi đây mãi sẽ là một dấu

ấn khắc sâu trong tôi.

Trong vùng vịnh bao la ngày hôm đó còn có thêm một chiếc cruise khác, là «chị em» của con tàu tôi đi. Với cái ống dòm trên tay, tôi nhìn rõ từng gương mặt hớn hở, thỏa mãn của biết bao người đứng ngồi trên chiếc tàu kia. Tôi như đang được dịp ngắm nhìn chính tôi vậy.

Mặt trời vừa đứng bóng chúng tôi đưa nhau vào nhà hàng, định tìm một chỗ thuận tiện vừa ngồi ăn vừa ngắm cảnh. Nhưng giờ phút đó, bên trong nhà hàng người người vào ra tấp nập. May thay, lúc chúng tôi đang dáo dác tìm chỗ, một đôi nam thanh nữ tú vừa đứng dậy, tươi cười khẽ nói :

- Ông bà lấy cái bàn này đi, hai đứa tôi ăn xong rồi.

Thế là chúng tôi có được một chỗ ngồi ngay bên khung cửa kính. Tôi cứ ngỡ mình đã thỏa mãn với tất cả những gì đang được hưởng thụ ở chốn bồng lai tiên cảnh này. Nhưng không, khi cắn miếng Hamburger, tôi lại ước ao nó biến thành khúc bánh mì chả lụa hay tô phở tái nạm gầu gân sách. Tôi cũng mơ quanh tôi mọi người chào hỏi nhau bằng tiếng Việt. Tôi nghĩ đến các vùng biển mình đã đi qua, suốt từ Đại Tây Dương, về tới Thái Bình Dương và sang cả Ấn Độ Dương. Tôi

đem chúng ra so với cái bán đảo hình cong chữ S, có con đường biển chạy suốt từ Móng Cái đến tận Hà Tiên, dài hơn gấp đôi con quốc lộ nối liền Sài Gòn Hà Nội. Chẳng những thế thôi, nó còn có thêm biết bao nhiêu hòn đảo lớn nhỏ thơ mộng. Bãi biển ở đó đẹp hơn các bãi mà những chuyến cruise đã đưa tôi tới rất nhiều. Ngay như nếu phải đem ra so với cái vịnh Tracy Arm thần tiên này, thì nó vẫn có mặt trội hơn. Cảnh nơi đây tuy đẹp nhưng chỉ để ngắm, để nhìn. Còn các bãi biển ở Việt Nam, làn nước lúc nào cũng trong, cũng ấm, cũng sẵn sàng để cho mọi người hòa mình vào cùng thiên nhiên, thỏa sức lặn hụp vui đùa với làn nước xanh, với các bãi cát trắng, đen, vàng. Tôi tự hỏi : chẳng biết đến bao giờ những chuyến cruise mới có dịp ghé bến Hà Tiên, Vũng Tàu, Nha Trang hay Hạ Long, Phú Quốc, Côn Đảo.

Chẳng phải tôi rủ ai đi cruise họ cũng đều đi đâu. Có lần tới rủ Minh, anh ấy lại bảo :

- Tôi cũng định đi cruise nhiều lần rồi, nhưng chần chừ mãi, vì sợ mang tội.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại :

- Đi cruise thì mang tội tình gì ?

- Tôi nghe có người bảo : Những người làm việc ở trên cruise là những nô lệ mới của thời đại.

Tôi hơi ngạc nhiên, ngẫm nghĩ một lúc rồi mới phân trần :

- Tôi biết : mỗi khi nuốt hạt cơm vào bụng là nuốt luôn hạt mồ hôi của người nông dân. Có được mâm cơm ngon hay bữa tiệc linh đình đều cần tới người nấu bếp, kẻ dọn bàn... Như vậy thì tất cả những người chuyên lo việc sản xuất, phục vụ đó đều là nô lệ hết hay sao ?

- Đó là điều anh suy ra từ những gì anh thấy. Nhưng anh có thấy hết những gì xảy ra trên con tàu không ?

Tuy tôi không tiếp tục tranh luận, nhưng điều Minh nói vẫn cứ lởn vởn mãi trong đầu tôi. Vì thế mỗi lần đi cruise tôi thường mở mắt to hơn, cố nhìn thêm những gì chưa thấy.

Nhiều khi một mình lang thang lúc trời còn ướt đẫm hơi sương, tôi thường len lén nhìn những anh chị công nhân cặm cụi lau rửa cái bàn cầu, quét dọn lại cái sàn tàu, hay luôn tay chùi đi chùi lại cái lan can, nơi khách hay tựa tay vào lúc đứng ngắm cảnh, ... Họ tranh thủ, miệt mài làm việc để sáng ra mọi thứ đều sạch sẽ, đẹp đẽ dưới ánh mặt trời.

Cũng có lần tôi chia sẻ điều Minh nói ra với Hải, một anh bạn khác, và Hải cũng có cái nhìn tương tự như tôi :

- Chắc anh cũng biết trước đây tôi từng làm rất nhiều nghề như : dọn dẹp nhà cửa, vườn tược, rồi tới rửa chén, bồi bàn. Chẳng lẽ tôi đã là một nô lệ mới của thời đại này hay sao ? Tôi thấy : ở trên cruise mấy ngày là tôi được làm vua đủ mấy ngày. Lúc nào cũng được phục dịch chu đáo. Muốn ăn uống ngay trong phòng ngủ cũng có người mang tới. Nhưng hay một điểm là người phục vụ và người được phục vụ đều tôn trọng lẫn nhau, không ai nghĩ có kẻ trên người dưới.

Rồi mãi cho đến lần đi cruise hồi năm ngoái, vào lúc nửa đêm, trên tận tầng 10, tôi mới thấy thêm một cuộc vui chơi nữa mà trước đây tôi chưa từng biết.

Ngay cạnh bên cái hồ tắm xinh xắn. Có tới hàng trăm người đủ mọi lứa tuổi đang vây quanh anh «quản trò», đồng nhịp nhàng ca hát, reo hò, nhảy múa. Nhìn kỹ anh ta hơn tôi nhận ra anh này chính là vị giám đốc giải trí của con tàu. Tôi nhớ trong buổi trình diễn văn nghệ chiều hôm trước, anh tự giới thiệu anh là người Úc, ngoài 30 tuổi, đã có gần chục năm thâm niên làm việc trên những chuyến cruise. Nghe giọng anh nói, tôi có cảm tưởng nó hấp dẫn giống như nghe danh hề Hoài Linh nói giọng Phú Yên. Ngoài tài điều khiển duyên

dáng trên sân khấu ra, khuya nay tôi còn thấy ở nơi anh thêm một người quản trò điêu luyện. Cả đám đông đồng loạt nhịp nhàng làm theo lời anh hướng dẫn. Tôi chỉ là người đứng bên ngoài mà cảm thấy như bị cuốn hút vào cuộc vui.

Qua chiều hôm sau, tôi bắt gặp anh giám đốc duyên dáng đang bước lên cái sân khấu nhỏ. Đến lúc tìm được chỗ ngồi, tôi mới hay mình đang dự một buổi giao lưu dưới hình thức «Hỏi Đáp». Đa số các câu hỏi do hành khách nêu ra là để tìm hiểu về cuộc sống của những người làm việc trên tàu. Qua đó tôi mới biết : Có tới hơn 30 sắc dân được tuyển chọn rồi huấn luyện kỹ lưỡng để có đủ trình độ, khả năng phục vụ trên chiếc cruise này. Mỗi người thường ký giao kèo làm liên tục ít ra cũng trên 10 tháng trời. Mỗi ngày làm việc 12 tiếng, 7 ngày một tuần. Sau thời gian đó họ trở về nước nghỉ ngơi độ một hoặc hai tháng rồi lại lên tàu tiếp tục ra khơi.

Nhưng tôi quan tâm nhất đến một câu hỏi : «Tại sao ít thấy người Mỹ làm việc trên cruise ?» Câu hỏi này có lẽ đã khiến cho vị giám đốc phân vân vì anh là người Úc. May thay, người phụ tá cầm chiếc mi cờ rô (micro) đứng lên «cứu nguy» :

- Xin ông giám đốc cho phép tôi thay ông trả lời câu hỏi này.

Sau cái gật đầu đồng thuận, người phụ tá vui vẻ tự giới thiệu :

- Kính thưa quý vị, tôi là Bill Smith, một trong số vài người Mỹ làm việc trên chiếc cruise này. Câu hỏi mà quý vị vừa nêu ra đó rất hay. Tôi đã từng hỏi một số bạn bè người Mỹ mà tôi quen và biết rõ là họ rất thích được làm ở trên cruise giống như tôi hiện giờ. Nhưng khi hỏi tại sao họ không chịu nộp đơn xin việc, tôi đều nhận được một câu trả lời giống như nhau : «Vì Tôi Có Gia Đình».

Tôi những tưởng câu trả lời đến đó là xong, nhưng Bill vẫn tiếp tục nói :

- Tôi tin nếu quý vị hỏi những người ở các nước tạm coi là nghèo khó như Ấn Độ, Philippines, Indonesia chẳng hạn : Tại sao anh hay chị lại chọn công việc làm trên chiếc cruise này ? Thì chắc quý vị cũng sẽ nhận được cùng một câu trả lời : «Vì Tôi Có Gia Đình»

Sau câu nói đó, chỉ có tiếng vỗ tay của tôi là to nhất. Ông Bill nhìn tôi mỉm cười, rồi tiếp tục trở lại với công việc của mình.

«Vì Tôi Có Gia Đình» câu trả lời đó hàm chứa bao nỗi niềm trong tôi. Sở dĩ tôi cảm nhận được ngay vì tôi

mang hai thân phận : Thân phận là công dân của một đất nước hùng mạnh, và có nhiều cơ hội thăng tiến nhất trên quả đất này. Tôi không thể bỏ gia đình tôi suốt một thời gian quá dài để lên tàu làm việc kiếm tiền. Nhưng nếu tôi còn ở lại trong nước, chắc chắn tôi sẽ vui mừng khi nhận được một công việc như thế. Mỗi chuyến đi có thể kéo dài hơn gấp nhiều lần cái thời gian 10 tháng cũng được : «Vì Tôi Có Gia Đình». Tôi cũng từng nhiều lần dọ hỏi, nhưng vẫn chưa nghe ai nói là có người Việt Nam được tuyển dụng làm việc trên những chuyến cruise.

Từ chối là hy sinh. Chấp nhận cũng là hy sinh. Lại thêm một bài học nữa về hai tĩnh từ đối nghịch nhau. Suốt đêm hôm đó tôi thao thức, nghĩ đến bao cay đắng của thân phận người Việt Nam ra đi lao động ở nước ngoài. Nếu một ai đó nêu ra câu hỏi : Tại sao anh hay chị lại chọn con đường này ? Tôi nghĩ chắc hầu hết đều có chung một câu trả lời : «Vì Tôi Có Gia Đình». Nếu thực sự chuyện «nô lệ mới» xảy ra như lời Minh, một anh bạn của tôi đã nghĩ như vậy. Tôi vẫn cầu mong cho người dân Việt đi ra nước ngoài lao động, được làm nô lệ trên các chuyến cruise hơn là làm việc trên bờ như bao tình cảnh mà tôi đã, đang nghe thấy và đọc được trên các báo đài.

Thêm Một Lần Cảm Tạ

Cát Biển

Tác giả đã nhận giải đặc biệt 2008 và vào chung kết viết về nước Mỹ 2010. Ông đến Mỹ năm 1975, tốt nghiệp Kỹ Sư Điện và MBA., hiện định cư tại Philadelphia. Đã giữ chức vụ Engineering Director tại BEI ở Little Rock, AS. Các công ty từng phục vụ : Exxon, McDonnell Douglas, Boeing, Physical Optics. Tác phẩm : Trùng Khơi Sóng Vỗ (thi tập, 2002). Bài viết là chuyện kể nhẹ nhàng, tử tế về một họp mặt gia đình Việt Mỹ nhân mùa Lễ Tạ Ơn vừa qua. Mong Cát Biển tiếp tục viết thêm.

Mỗi mùa Thanksgiving là dịp để chúng ta cùng hồi tưởng và cám ơn cuộc sống. Năm nay cơ hội cùng về gặp đủ bốn chị em làm lòng tôi thêm nao nức. Gia đình chúng tôi có anh Trí, người anh cả khôi ngô tuấn tú, tiếc thay mất từ bé vì bệnh đậu mùa, đến chị Anh, rồi hai người chị kế cũng mất, đến chị Hoàng Nam, tôi, em Hoàng Yến bị chết đuối khi đi tắm biển, và cô em út Thanh Hà. Từ con số 8 anh chị em đáng kể giờ chỉ còn lại vỏn vẹn 4 người, mỗi người một hoàn cảnh một tâm trạng khác nhau. Chúng tôi cùng hẹn gặp nhau trong mấy ngày lễ Thanksgiving tại nhà chị Nam vùng Powhatan cách Richmond, VA khoảng 45 phút.

Nhà chị Nam tọa lạc kế một bờ hồ thật yên tỉnh và thơ mộng như một cõi thiên thai.

Ngày 25 tháng 11 tôi quyết định khởi hành từ Alexandria đi Richmond thật sớm lúc 6 giờ khi trời còn mờ tối vì nếu đi trễ chắc chắn sẽ kẹt trên xa lộ với rất nhiều xe. Tôi có thói quen chỉ chạy tốc độ 65 đến 70 MPH không hơn không kém. Năm nay mọi việc chung quanh như đầy ý nghĩa khiến lòng tôi tràn ngập những phút giây hân hoan thanh thản và an lạc.

Những ngày về Nam Cali hội ngộ với các anh chị trong buổi phát giải 10 năm Viết Về Nước Mỹ vào tháng tám đã qua nhanh. Tôi hiện về làm việc cho US Patent and Trademark Office, cơ quan phụ trách cân nhắc để quyết định cấp bằng phát minh. Các đơn xin bằng phát phát minh (có giá trị độc quyền sản phẩm trong 20 năm) được nộp về từ khắp nơi, chẳng những Hoa Kỳ mà còn nhiều quốc gia u Á, điển hình là Nhật Bản và Hàn Quốc. USPTO thuộc Bộ Thương Mãi với ngân khoản điều hành không phải từ chính phủ liên bang mà từ lệ phí đệ nộp theo đơn xin, đa số các nhân viên làm việc là kỹ sư với khoảng 25% có thêm bằng luật sư, lương được xem là khá. Các công ty có bằng phát minh có thể chế tạo độc quyền các sản phẩm với số bán lên đến hàng trăm triệu hay hàng tỉ đô la. Tư nhân nếu có bằng phát minh

cũng có thể lập công ty, hoặc bán lại các «quyền» phát minh này cho người khác. Trong show Shark Tank trên TV vừa rồi, có nhà đầu tư ra giá mua 1 triệu đô tại chỗ cho phát minh làm «xe hơi không nổ máy khi dây seat belt chưa cài», mà người phát mình vẫn chưa chịu bán. Sau đó ông ta bán được giá cao hơn.

Trong ánh đèn đường cao tốc South 95 của bóng đêm chưa kịp sáng, thong dong giữa đôi dòng xa lộ, tôi miên man hồi tưởng những việc chung quanh, lòng chợt thấy thanh vắng như sự tỉnh lặng và trong lành của quê tôi sau một cơn mưa. Có những điều mình làm sai mà lại được mọi người khen ngợi, vì vậy mình đi từ bóng đêm này sang bóng bóng đêm khác. Và có những điều mình làm với tâm hạnh tốt nhưng bị kẻ khác đáp lại bằng những gáo nước lạnh khiến lòng không khỏi đượm mang phiền não. May mắn thay nhờ tư tưởng tinh tấn của Phật Giáo và ý niệm thường trụ để đối phó với khách trần mà con người có thể tránh phần nào trần lao. Tựa vào đó từ bóng đêm chúng ta có thể dần dần bước ra ánh sáng. Nương vào ngón tay chỉ dẫn, chúng ta có thể hướng về phía mặt trăng.

Nhờ những lời ví dụ siêu việt thâm thúy và sâu sắc của Đức Phật trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, vang lên trong xe, tâm hồn tôi nhẹ nhàng không vướng mắc với

mọi cảnh của xa lộ 95 South. 295 rồi S 64 rồi S 288 nhẹ nhàng vút qua. Tôi lấy đường 60 về phía Powhatan khi trời mới sáng tinh nguyên. Như vậy mình đã đi sớm, tránh được đông xe, và tới nhà chị Nam xong vẫn còn đủ một ngày mới để yêu thương.

Nhà chị Nam mới có thêm 1 thành viên rất đặc biệt hiển nhiên là tài tử chánh của gia đình. Đó là chú cún «BJ» thuộc giống Pomeranian lông xù, giống như 1 sói con nhí nhảnh mới được 8 tháng. Năng nổ vui nhộn và được yêu thương nhất nhà, BJ (tức Bundle of Joy) chào hỏi mọi người khách một cách tận tình, tuyệt đối không hề sủa làm phiền lòng ai cả. Hình như cả cuộc đời của BJ chỉ có cho và nhận thương yêu. Về năng lực thì BJ phải nói là vô song. Đùa giỡn suốt ngày với mấy món đồ chơi hoặc có ai ném thì nó phóng đi cắn về đợi mình ném tiếp. BJ có lẻ thích nhất là cắn kéo khi tôi giành món đồ chơi của nó. Có 1 món đồ chơi trong và rõng suốt có nhiều chân, chị Nam bỏ 1 thỏi thức ăn trong 1 chân. BJ không hề bỏ cuộc, lăn qua lật lại món đồ chơi thật lâu cho đến khi món đồ ăn rớt ra ngoài nó mới chịu.

Trời còn sớm nên ông anh rể Gary rủ tôi dẫn BJ đi bộ 1 vòng gần nhà. Vừa đi được 1 đoạn ngắn thì xe của vợ chồng em Hà và chị Anh cũng vừa đến nơi từ Philadelphia. Gary và tôi bèn quay về nhà để phụ mang

hành lý. Chị Anh vẫn còn đủ khỏe dù thân hình chị mang nhiều căn bệnh từ mổ chân mổ tử cung rồi chemotherapy và đi bệnh viện quanh năm. Em Hà có phần ốm lại 1 tí nhờ tập thể dục và kiêng ăn. Henry chồng Hà thì trông còn khỏe dù chứng tiểu đường còn đó. Những vòng tay ôm thân tình trao nhau. Chị Nam thì lúc nào cũng xinh tươi gọn ghẻ 100 lbs không hề thay đổi từ xưa đến nay. Gary và chị Nam đánh golf rất giỏi và những vacation thường niên của họ đều phát họa quanh những sân golf kéo dài từ Powhatan sang Florida. Chiếc xe rộng rãi mới của Gary nhằm thực hiện các chuyến du lịch đó.

Nhà chị Nam có 1 phòng lớn và rộng nhìn ra bờ hồ với chung quanh là kiếng để ngắm. Trời cuối thu bên ngoài lành lạnh, chúng tôi quây quần xem TV vừa thưởng thức cảnh mặt hồ ngoài kia đang tụ khói sương trên mặt nước như các đám mây nhỏ đầy khắp. Những mùa hè mát chúng tôi thường xuống thuyền đi dạo trên bờ hồ, và Gary thích để máy điện lái thật chậm như không còn nghe 1 âm thanh nào cả. Gary và chị Nam hay mời các khách về nhà ăn và cùng đi dạo bờ hồ. Năm 2010 Gary đã gây quỹ cho trường đại học cộng đồng JSR, do anh làm Hiệu Trưởng, đạt kỷ lục lên hơn 12 triệu USD. Đa số tiền hiến tặng do các tư nhân muốn đóng góp cho cộng đồng và cho giáo dục.

Chị Nam khởi xướng mục ca karaoke. Các bản nhạc pop, country, ballad... của CCR, Righteous Brothers, Beatles, Bee Gees... được mọi người thay phiên hát. Giọng hát Gary thật tuyệt vời qua các bản điệu country. Tôi cũng ca vài bản như «Ticket To Ride», «Aubrey», «The House Of The Rising Sun» v. v... Chị Nam gần như thích hợp với mọi thể loại. Tiếng hát và vỗ tay vang đều, và BJ luôn bận rộn với các món đồ chơi, hoặc tần mẫn cắn ăn mãng đồ ăn cứng của nó.

Mọi người mang cho nhau vài thứ lỉnh kỉnh. Chị Anh tặng các em mấy cái áo tràng màu lam do chính tay chị may cho các em làm quà. Chị Nam tặng mấy cái nón và khăn cho 2 người nữ và tặng tôi vài đôi vớ ấm. Em Hà tặng chị Anh tấm khăn quàng.

Em Hà và chị Anh chợt đề nghị chơi poker, Texas Hold. Em Hà và Henry mới tập chơi cùng các cháu bên Phila. Tôi và chị Nam chưa hề chơi bao giờ. Chị Anh thì có chơi qua. Chúng tôi 5 người quây quần chơi vui trong khi Gary đang làm ít việc trong phòng lớn. Nhờ vào hộp bộ bài và các chips giống như sòng bài Casino, trò chơi bỗng trở thành vui thích không ngờ. Thấy chúng tôi chơi quá vui, Gary cũng nhập sòng. Vui đùa cười giỡn cho đến chiều. Chúng tôi kéo nhau ra một nhà hàng Việt Nam tại Richmond ăn tối, lúc về lại

tiếp tục chơi poker đến thật khuya. Cuối cùng có người thua 10, 15 đồng và có người ăn 10, 20 đồng, thật vui và thích thú.

Hứng chí và vui nhộn bốn chị em chúng tôi sum vầy quanh bàn ăn cùng hát to các bài hát ngày xưa chúng tôi hay vui hát chung khi cha tôi còn sống trong các dịp cả nhà hội ngộ như :

Mau vô trỏng,
cúi đầu thưa với ổng
Rằng tôi đợi ngoài cổng
Rồi trở ra mau nói,
để cho tôi thăm hỏi
Kẻo chờ lâu cẳng mỏi
Ông quan ấy
thân với tôi lắm đấy
Tôi với ổng họ Trình
Trình ấy làm quan
Còn Trình này thì bán quán
giữa rừng «hoang»
Quán với Quan cũng gần
Quan với Quán một vần
Vì Trình ấy tuổi Dần
có phần quan lớn
Còn Trình này tuổi Tý

con chuột con, ở đầu non,
nhưng mà ngon...

hoặc bài vọng cổ «Mưa rơi hoa lá tiêu điều, đàn ai vọng đến một chiều gió mưa...» các bài trong tuồng Thuyền Ra Cửa Biển... và Gary sung sướng lây vì thấy chị em tôi quá vui.

Hôm sau là một ngày khá trọng đại. Các chị em chúng tôi được Gary chở đến chùa Huệ Quang tại Glen Allen VA từ 6 : 30 sáng để đến nghe thầy Pháp Hòa từ Canada sang giảng pháp. Đến nơi khoảng 7 : 15AM thì chùa đã tấp nập người làm công quả với các thức ăn uống đầy khắp, các nồi xôi chín còn bốc hơi, các ly sữa đậu nành thật ấm nóng, bánh trái đầy tràn. Dự trù các phật tử sẽ về đông nghe giảng pháp nên ban ẩm thực chuẩn bị 1 khuôn viên rộng nhằm cung cấp thực phẩm gồm cơm «sườn», đồ tráng miệng, và nước uống chứa trong mấy trăm hộp phần ăn và các dãy bàn dài ngoài sân. Thầy Pháp Hòa chỉ mới suýt soát 40 gương mặt khôi ngô đạo hạnh với tiếng nói và nụ cười thanh thoát là một vị giảng sư có nhiều bài giảng được mọi người nghe học và về với Đạo. Thầy hoan hỉ tiếp đón các phật tử khắp nơi xin được gặp. Buổi thuyết pháp của thầy với phật tử tràn đầy hết trong sảnh đường chánh điện rộng, lấn qua thêm phòng xếp ghế kế bên có monitor màn

ảnh lớn thêm cho các phật tử. Nói chung là một không khí vừa trang nghiêm vừa hoan hỉ vừa tinh tấn và đầy hạnh vị. Chúng tôi quây quần lỉnh kỉnh thêm với các phẩm vật mua cứu trợ và các đồ vật khác, và ra về lúc 5 giờ chiều như đã hẹn Gary đến đón. Gary mời cả gia đình đi ăn nhà hàng Mexican gần trường của anh. Khi về đến nhà đã gần 8 giờ tối. BJ luôn luôn là vị đại sứ thân thiện kiêm ngôi sao đầy chú ý của gia đình. Sòng casino gia đình sau đó nhanh chóng được gầy dựng với sáu tay súng sẵn sàng chiến đấu bằng những nụ cười kèm những ngạc nhiên và thích thú. Như hôm qua, có kẻ thắng người thua. Được khoảng 10, 20 và thua cũng chừng đó. May thay không ai bán nhà bán xe cho trò giải trí gia đình Texas Hold em đó. Sáng sớm BJ chạy vào hôn liếm từng người đầy nồng nhiệt và thân tình. Quả xứng đáng là vị đại sứ đầy thân thiện của gia đình Gary và chị Nam. Cả nhà quây quần ăn phở. Các phần phở này đã được đặt mua hôm trước, chị Nam yêu cầu nhà hàng đừng nấu bánh phở, chỉ giao các cọng bánh phở khô chưa nấu. Nhờ vậy chúng tôi có được các tô phở tươi thơm ngon. Ăn phở xong cũng là giờ chia tay. Tôi phải về lại Alexandria chuẩn bị 1 số việc phải làm. Chị Anh, em Hà và Henry cùng về Philadelphia. Chị Nam phải thanh toán chiến trường với đống đồ giặt, Gary cần làm 1 ít việc cho ngân sách cuối năm của trường. BJ thì

như có linh cảm sự chia tay nên quay quẫn quấn quít theo chân mọi người khách như lời giã biệt.

Chào mọi người xong tôi bắt lại đường 60. Lại theo N 288, 64, 295 để vào N 95. Tốc độ vẫn như cũ 65-70 MPH không khác. Vẫn nghiền ngẫm những lời dạy của Đức Bổn Sư qua kinh Thủ Lăng nghiêm và Kinh Duy Ma Cật vang lên trong xe.

Chân lý không thuộc về sự khen ngợi hay chỉ trích, mà thuộc về ở nơi người nào thấy và biết đúng, nghe và cảm nhận đúng, sống đúng, nói và làm đúng... Lằn mức giữa đúng và sai thật vô cùng vi tế và thẳm sâu, nên có những suy nghĩ, có những việc làm của ta, ở độ tuổi này thì đúng, mà bước qua độ tuổi khác lại là sai; ở buổi sáng thì đúng, mà ở buổi chiều thì sai; ở phút trước thì đúng, mà ở phút sau thì sai; đối với hoàn cảnh này thì đúng, nhưng ở hoàn cảnh khác thì sai; đối với người này thì đúng, mà đối với người khác thì sai, và cùng một vấn đề, mà ta nhìn nó từ góc độ này, thì nó đúng, nhưng ta nhìn nó với một góc độ khác thì sai. Nên, đúng và sai là tùy theo mức độ hiểu biết của ta, liên hệ đến ô nhiễm hay thanh tịnh, sâu hay cạn, rộng hay hẹp của tâm ta.

Mùa Thanksgiving 2010 đã đến và đi trong chuyến viếng thăm ngắn ngủi nhưng đã lưu lại trong tâm khảm chị em chúng tôi một số ít nhiều kỷ niệm. Quá khứ đầy kỷ niệm đẹp nhưng đã qua rồi không tìm bắt lại được. Tương lai thì chưa tới. Chúng tôi chỉ còn những phút giây hiện tại cho nhau, và có lẽ vì không mong cầu hơn nên niềm vui như thế đã là đủ. Trên đường về tôi ghi lại vài câu thơ :

Và ngày đêm gần ngỡ xa
Nắng êm như nhung
chen qua lá vàng
Có ta ghé thăm nhẹ nhàng
Bão giông chẳng nghe
trần gian rất mờ
m thanh huyền diệu như tơ
Mọi thoáng mây tan
bên bờ tâm thức
Tôi đặt tên bài thơ là «Huyền Diệu.»

Cát Biển

Món Quà Giáng Sinh

Như Ý Crystal H. Vo

Tác giả vượt biển cùng gia đình, định cư tại Mỹ từ 1986 hiện là cư dân San Gabriel, CA, làm việc cho sở xã hội. Sau đây là bài viết mùa giáng sinh của cô.

Ray đang đứng giữa đám đông với gương mặt buồn hiu. Tôi đến gần hỏi anh :

«Chuyện gì đã xảy ra ?»

«Vừa rồi chúng ta đã đuổi hơn bốn trăm em nhỏ về nhà sau hơn ba giờ đứng xếp hàng chờ đồ chơi.»

«Cái gì ?»

Tôi hét lên. Tôi phủ mặt lại với đôi bàn tay và đứng đó bất động. Anh đến gần đặt bàn tay trên vai tôi và nói:

«Chúng ta đã phân phối một nghìn vé cho trẻ em nghèo rồi. Đó là những gì chúng ta có thể làm được.»

«Tôi biết, Ray. Nhưng tôi không thể tưởng tượng được sự thất vọng trên gương mặt của các trẻ em nghèo ra sao khi chúng phải bỏ về nhà tay không.»

«Tôi biết,» anh trả lời.

Cả hai chúng tôi nhìn nhau im lặng. Tôi nhẹ nhàng đưa bàn tay vỗ nhẹ trên vai của Ray rồi đi bộ vào một nhóm lớn và ồn ào đang đứng đợi bên ngoài văn phòng của chúng tôi để nhận quà Giáng Sinh. Đây là đám người đông nhất từ trước đến nay.

Sáng sớm ngày 22 tháng 12 khoảng tám giờ sáng, tôi chạy xe vào bãi đậu xe. Nhiệt độ trong xe của tôi là 56 độ Fahrenheit. Lúc đó tôi đã nhìn thấy đám đông xếp hàng từ cửa chánh qua khỏi bãi đậu xe bằng hàng dài. Ngay sau khi tôi đặt ví tại bàn làm việc, tôi xin phép xếp để xuống phụ các bạn đồng nghiệp một tay.

Tôi đi thẳng về hướng các nhóm người xếp hàng đầu. Tôi đứng kế bên một người phụ nữ mặc chiếc áo len dày, bên cạnh cô là một đứa bé gái đang nằm trên mặt đất phủ bằng một tấm chăn. Tôi hỏi cô ấy với một nụ cười trên môi :

«Xin chào cô. Cô đã đứng ở đây xếp hàng từ mới giờ sáng ?»

«Từ khuya,» cô trả lời.

«Trời ơi, từ đêm qua chắc chắn là lạnh lắm !»

«Phải. Không chỉ vậy, đêm qua trời đã đổ mưa. Chúng tôi phải di chuyển dưới mái nhà.»

Tôi không thể tưởng tượng được vì muốn có đồ chơi mà họ đã chịu đứng ngoài trời lạnh lẽo suốt đêm qua. Con trai út của tôi cũng bằng lứa tuổi con gái của cô ấy nhưng cháu không hề phải chịu đựng lạnh giá như thế này mới có được đồ chơi. Cháu đã đến tiệm bách hoá lựa chọn cho mình hai món đồ chơi. Tôi ước gì các em nhỏ đều được ở nhà trong phòng khách ấm cúng và mở quà dưới cây Giáng Sinh xinh đẹp.

Kể từ mùa thu năm 2008 kinh tế tại Hoa Kỳ bị khủng hoảng. Sở xã hội của chúng tôi đã và đang nhận đơn xin trợ cấp gấp bội phần. Tỷ lệ thất nghiệp đã đạt mức cao kỷ lục, hơn mười hai phần trăm ở California. Có hôm đi làm, tôi thấy mọi người xếp hàng trong một hàng rất dài để xin trợ cấp. Những tháng ngày qua rất là khó khăn cho hầu như tất cả mọi người. Nhìn thấy trẻ em sẵn sàng xếp hàng trong cái lạnh để cho được vài món đồ chơi làm cho tôi thật xúc cảm. Năm nay tôi chỉ có thể tặng một số đồ chơi, nhưng năm sau tôi muốn gây quỹ để có thêm quà mang lại nụ cười cho các em nghèo trong cộng đồng.

«Crystal, bạn có muốn uống một ly Champurrado nóng không ?» Anh Jose đưa tôi trở lại thực tế.

«Cám ơn, Jose, người bạn thân của tôi,» tôi trả lời.

Cầm ly nước trong tay, Jose và tôi bước dọc theo đám đông đang đứng xếp hàng. Một số trẻ em vui chơi hồn nhiên trong khi đó có một số em khác nằm dài ngủ trên mặt đất. Có một nhóm người bán hàng rong với thức ăn nước uống như Tamales, Champurrado, Hot Dog, candies...

Mỗi năm chúng tôi tổ chức tặng quà Giáng Sinh cho các em ở cộng động.

Nguyên cả con đường nằm dọc bên hông sở của chúng tôi phải đóng lại.

Ngày truyền thống này đã bắt đầu hơn hai mươi năm nay. Sở của chúng tôi là một trong 31 sở xã hội trong quận Hạt tổ chức ngày lễ này với một tầm vóc quy mô như thế. Trước đó vài tuần chúng tôi đã nhận nhiều cú điện thoại thăm dò ngày nào là ngày phát quà cho trẻ em, nhưng tất cả chúng tôi không thể tiết lộ ngày giờ trước. Chúng tôi chỉ thông báo cho cộng đồng một ngày trước ngày tổ chức mà thôi. Thế mà số người đáp ứng đã đông như vậy.

Mỗi năm giám đốc và trưởng phòng đều đến sở của chúng tôi để chứng kiến lễ Giáng Sinh tuyệt vời như thế này. Năm nay có hai người bạn đồng nghiệp đã nghỉ hưu rồi nhưng các anh vẫn đến tham gia. Mọi năm trước

các anh hoạt động rất hăng say trong ngày lễ này. Tôi rất vui mừng khi thấy các anh.

Vào khoảng mười giờ sáng, ông già Nô En đến trên một chiếc xe cứu hoả.

Tiếng còi kêu inh ỏi cộng thêm tiếng mừng vui của đám đông tạo hứng thú cho ngày lễ. Ngay sau khi ông già Nô En bước ra khỏi xe cứu lửa, nhiều trẻ em đã chạy nhanh lại ông. Họ ôm và vỗ tay hoan hô ông. Ông cũng rất vui mừng đón nhận các em. Ông vui tươi với giọng nói hài hoà, «Ho ho ho Giáng Sinh Vui Vẻ đến các cháu. «Ah, ông được đối xử không khác nào một ngôi siêu sao.

Trong lúc chờ đợi trong hàng, một số bạn đồng nghiệp vận áo đỏ, quần đen và chiếc mủ màu đỏ giúp vui mọi người bằng cách hát những bản nhạc Giáng Sinh. Bà Nô En cũng giúp vui bằng cách phát kẹo cho các trẻ em.

Sau đó tôi đi vào trong văn phòng, nơi đã trang trí quy mô cho ngày lễ Giáng Sinh. Tôi nhìn thấy ông và bà Nô En đã ngồi trên một băng ghế phủ bằng một tấm vải đỏ, ở phía sau có một cây Giáng Sinh trang trí thật xinh đẹp.

Tôi đứng đó chờ đợi một nhóm người đầu tiên vào nhận quà để tôi chụp hình họ với ông già Nô En. Có một cháu gái ngồi trên đùi của ông, và ông đã hỏi cháu muốn gì nhưng tôi không thể nghe được câu trả lời của cháu. Sau đó ông già đã trau cho cháu một món quà lớn.

Cháu cầm món quà trên tay với một nụ cười nở trên môi thật tươi sáng. Nhìn cháu mà lòng tôi cũng vui lây. Lễ Giáng Sinh này làm tôi nhớ lại kỷ niệm hai mươi năm về trước, lúc tôi ở tạm trú tại Los Angeles Job Corps.

Tôi đi vượt biên cùng anh ba và bà con đến Mỹ vào năm 1986, ở chung với gia đình người cô, em của ba được hai năm.

Ngày trước khi còn ở Việt Nam, tôi và một người chị em chú bác rất gần gũi nhưng khi sang đây tôi cảm thấy mình xa cách cô ấy vô cùng. Chị ấy đã sang Mỹ năm năm trước tôi. Lúc ở chung chị ấy cùng những người con của cô, họ đều nói tiếng Anh, còn tôi một chữ cũng không biết. Họ như những người Mỹ còn tôi thì như một cô gái quê ra thành thị mà lòng luôn nhung nhớ về quê cha đất tổ.

Hai năm ở chung tôi cảm thấy buồn nhiều hơn vui, có lúc tôi muốn đi một chốn nào khác cho đến khi tôi trò chuyện với một người bạn học. Cô ta nói chị của cô

ấy đang học nội trú trong LA Job Corps mà không cần phải trả chi phí gì cả. Nơi đó huấn luyện nghề nghiệp, học lấy bằng cấp trung học cho các thanh thiếu niên nghèo từ mười sáu đến hai mươi bốn tuổi. Nghe vậy tôi gọi họ và ghi danh vào học, không bao lâu sau họ cho biết đơn xin của tôi được chấp thuận.

Đêm đó tôi ngồi ở ngoài hiên chờ cô đi làm về để nói cho cô biết tin rằng tôi đã tìm được chỗ khác ở. Cô giận dữ và gọi những người cô chú khác báo tin rằng việc dọn ra ngoài là do ý định của tôi. Còn Anh Ba không nói không năng nhiều nhưng anh đã đánh một bạt tay thật mạnh vào mặt tôi. Còn dượng tôi nói với cả nhà rằng : Hãy để cho nó đi đi. Nó khôn thì nhờ còn ngu thì chịu ! Đêm đó tôi không sao chợp mắt vì sáng hôm sau tôi sẽ phải ra đi đến một nơi xa lạ.

Hôm sau tôi rời nhà cô với một túi xách nhỏ đựng đôi ba bộ đồ và vài tấm ảnh gia đình mà tôi đã mang theo trước khi đi vượt biên.

Chú tôi chở tôi đến LA Job Corps và trước khi bỏ tôi xuống, chú đã cho tôi một tờ hai mươi đô la và nói tôi phải tự chăm sóc cho bản thân mình.

Trụ sở LA Job Corps là một tòa nhà cũ, bên ngoài có màu gạch đỏ, cao mười ba tầng lầu. Từ tầng số chín cho đến tầng số mười ba là dành cho các học sinh nam nữ cư trú; mỗi giới được sống riêng biệt và không ai có quyền xâm phạm qua những tầng lầu khác.

Tôi ở trên tầng số mười một chung phòng với hai người bạn gái khác chủng tộc. Mỗi người được một chiếc giường nhỏ riêng. Mỗi ngày trước khi rời khỏi phòng chúng tôi phải làm giường ngủ thật gọn gàng và phòng ngủ sạch sẽ nếu không sẽ bị phạt không được đi ra ngoài vào cuối tuần. Tôi học sinh ngữ, đậu bằng cấp tương đương với bằng trung học và học lái xe và học ngành thư ký.

Tháng đầu tôi ở nội trú, trận động đất mạnh đã xảy ra vào đêm ! Tôi nhìn thấy những người bạn học vừa khóc vừa cầu nguyện nhưng không hiểu sao tôi chẳng biết sợ chết là gì. Sau trận động đất, tất cả chúng tôi phải đi bộ xuống bãi đậu xe ở phía bên ngoài chung cư. Cho đến lúc đó tôi mới cảm nhận được cái nỗi đau vì lạnh thấu xương của những người vô gia cư. Ngay lúc đó tôi có một ước nguyện rằng sau này lớn lên tôi sẽ giúp đỡ cho những người không may mắn sống ở ngoài vỉa hè của đường phố.

Có những ngày tháng tôi cảm thấy rất là cô đơn và nhớ nhà vô cùng ! Vì vậy tôi thường mượn giấy bút ra để viết ra tâm sự. Mỗi lần viết xong tôi vừa đọc vừa khóc thay cho lời mẹ ru con vào giấc ngủ... Đôi khi tôi chia sẻ tâm sự của mình cùng với một bà counselor. Tôi còn nhớ rõ tên của bà là Davis. Bà là người Mỹ châu Phi với gương mặt hiền lành và giọng nói dịu dàng. Mỗi lần trò chuyện với bà, bà luôn chú ý đến lời nói yếu ớt của tôi và bà luôn tỏ vẻ như một người mẹ hiền từ hướng dẫn tôi cách bước vào cuộc sống.

Tôi đã sống chung với những người khác chủng tộc suốt 2 năm. Nơi đó tôi rất quý những người làm và thấy gần gũi với họ vì họ coi tôi như là một phần tử của gia đình. Tôi không nhìn thấy màu sắc của họ khác với tôi mà tôi chỉ thấy trái tim nóng bỏng và niềm đam mê để giúp tôi và các bạn nhỏ khác không may mắn.

Tôi vẫn còn nhớ một trong những món quà tôi nhận được đó là một túi bằng vải màu đỏ. Trong túi có đầy đủ dụng cụ để may vá. Cầm túi vải trong tay, tôi đã âm thầm cảm ơn người đã có lòng hảo tâm cho tôi món quà đó. Tôi đã cảm ơn họ đã hiểu rằng tôi cần nó để may vá chiếc áo rách của tôi cũng như để giữ cho linh hồn tôi được nguyên vẹn.

Tôi đã cất giữ túi xách đó khá lâu sau khi tôi rời khỏi L. A Job Corps để nhớ những bài học thương yêu tôi học được từ đây.

Cảm Tạ Hoa Kỳ. Cảm tạ tất cả những tấm lòng bác ái trên thế gian này. Chúc Giáng Sinh Vui Vẻ. Và năm mới An Khang và Thịnh Vượng.

Võ Như Ý

Sợi Dây Oan Nghiệt

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Sau đây là một truyện ngắn mới của bà.

Đồng hồ vừa chỉ đúng 4 giờ, tôi thu xếp hồ sơ lại bỏ trong ngăn kéo rồi vội vã lái xe thẳng ra phi trường cho kịp chuyến bay đến lúc 5 giờ 30.

Tôi hồi hộp xao xuyến suốt một đêm ngủ không được. Tôi đã bước qua tuổi 40 mươi, nhưng chưa lập gia đình vì kém ăn, kém nói, không biết săn đón hay tán tỉnh các đồng nghiệp làm chung hãng. Ngày qua ngày, các cô nàng từ từ đi lấy chồng bỏ lại mình tôi vẫn phòng không chiếc bóng.

Mẹ tôi ở Việt Nam sốt ruột vì thằng con trai có nghề nghiệp vững chắc, đẹp trai, có nhà cửa, xe cộ đàng hoàng lại không tìm được vợ. Bà gọi điện thoại sang bảo tôi về Việt Nam, em Hoa sẽ giới thiệu người bạn làm chung

một hãng cho tôi. Cô nàng tên là Quỳnh Như, tuổi 30, ít nói, chín chắn, không se sua, đua đòi.

Tôi liên lạc bằng email vài lần rồi quyết định lấy vacation về VN gặp Quỳnh Như. Quả như lời em tôi nói : Quỳnh Như đoan trang, hiền thục, rất ít nói, mỗi lần đi chơi chung với nhau, bà mai Hoa phải nói huyên thuyên để cho tôi và cô nàng phụ họa. Tôi nghĩ trời sinh một cặp, đàn bà mà nói quá nhiều sẽ sinh chuyện, ngồi lê đôi mách tan nhà nát cửa.

Tôi về Mỹ làm giấy bảo lãnh, đưa Quỳnh Như sang ở với tôi. Hơn một năm sau đó, sở Di Trú mới cấp Visa cho nàng qua đoàn tụ. Làm sao tôi ngủ cho được sau mấy chục năm cô đơn, vò vỏ có một mình, bây giờ lại có một người sang chia ngọt, sẻ bùi với mình. Đi làm về sẽ có người ra đón, sẽ có những bữa cơm nóng sốt, sẽ có tiếng nói cười của trẻ thơ vang dội trong nhà...

Tôi vẽ ra cảnh hạnh phúc gia đình đầm ấm trong khi chờ đợi máy bay đến.

Quỳnh Như bước ra khỏi máy bay mặt tái xanh vì mệt mỏi sau một chuyến bay dài, hành lý của nàng rất đơn giản, một túi xách nhỏ đựng quần áo và một xách tay đựng hộp nữ trang có khẩn xà cừ. Nàng gượng cười sau khi được tôi ôm hôn chào đón. Tôi hân hoan đưa

nàng về nhà, ra mắt nữ chủ nhân mới bằng một bữa ăn tối thịnh soạn dưới ánh đèn cầy, lung linh mờ ảo.

Những ngày sau đó, tôi lạc quan, vui vẻ, yêu đời, chào hỏi tất cả mọi người trong sở. Tôi mong cho thời gian qua nhanh để tôi về nhà với nàng.

Tuần lễ đầu tiên, Quỳnh Như ngủ li bì vì ở Mỹ khác múi giờ ở VN, đi làm về, tôi còn phải lo cơm nước cho nàng. Ngày ngủ đêm thức, có nhiều đêm thức dậy, tôi bắt gặp nàng đang ngồi bất động trước hộp nữ trang, trong đó có năm sợi dây chuyền hình trái tim, ở giữa có nạm một viên ngọc đủ màu khác nhau : màu trắng, màu tím, màu xanh ngọc bích, màu vàng, màu xanh da trời. Tôi muốn biết nàng có kỷ niệm gì mà cứ ngồi ngơ ngẩn trước những món nữ trang này.

Tuần lễ thứ hai, vợ tôi đã bắt đầu quen dần với khí hậu và thời tiết ở Mỹ, không còn ngồi co ro hoặc mặc ba bốn lớp áo, đầu quấn khăn như những ngày mới đến. Tôi đi làm về thì thấy cơm nước đã sẵn sàng trên bàn. Tôi âu yếm hỏi han, săn sóc ân cần và gắp thức ăn vào chén cho nàng. Quỳnh Như không lộ ra vẻ cảm động trước sự săn đón của tôi, chỉ trả lời chừng mực trước những câu hỏi trong bữa ăn, rất ít nói như bản tính cố hữu của nàng. Tôi không biết làm sao để cho nàng vui hơn, nói nhiều hơn hay nàng có một tâm sự uẩn khuất

gì đây»

Tôi gọi điện thoại về hỏi em gái về đời tư của nàng, Hoa cho biết là trong thời gian làm chung trong văn phòng, Quỳnh Như không có bạn trai tới lui, đưa đón, chỉ có một người bạn gái thường đi chơi chung với nàng tên là Quỳnh Hương. Nghe Hoa nói xong, tôi an tâm, có lẽ Như chỉ thích sưu tầm nữ trang cho đủ bộ chứ không phải là kỷ niệm của một ai đó cho nàng.

Mỗi cuối tuần tôi thức dậy muộn, ngủ bù lại năm ngày phải thức dậy sớm 5 giờ sáng để đi làm. Tôi ngạc nhiên nghe Như nói thật nhiều và cười vui vẻ, giòn tan trong điện thoại, một việc mà chưa bao giờ nàng làm đối với tôi. Tôi ganh tỵ với cô bạn nàng, nghĩ rằng thời gian tìm hiểu nhau quá ngắn để làm cho Quỳnh Như yêu tôi như tôi đang yêu nàng bây giờ.

Một năm trôi qua nhanh, chúng tôi đã có một bé gái xinh xắn. Tôi bỏ nhiều thì giờ để lo cho con gái. Tôi làm sân chơi cho bé đằng sau vườn, mua đủ thứ đồ chơi, quần áo đẹp cho em bé. Đi làm về, tôi bồng con, đùa giỡn, la hét, tập nói bi bô với con suốt cả ngày. Quỳnh Như vẫn bản tính cố hữu, điềm đam. Ngoài việc lo cho con bú, cơm nước, dọn dẹp trong nhà, nàng ít quan tâm đến con gái và tôi, nàng sống một cách hờ hững như một cái xác không hồn. Tôi không biết làm sao làm

cho nàng yêu tôi và con gái thêm lên. Tôi cầu xin có một phép lạ nào đó xảy ra trong gia đình tôi : Một sớm mai thức dậy, thấy vợ bồng con, nhìn tôi mỉm cười âu yếm, hay đi làm về Như chạy ra ngoài cổng bá cổ, hôn tôi, chào đón tôi bằng một nụ cười thật tươi. Mơ ước thật là đơn giản nhưng đã hơn một năm nay tôi không bao giờ có được. «Như đối cùng ta tự bấy lâu, mà lòng không hiểu, trán bơ vơ, không tăng âu yếm trong câu nói. Trong mắt còn nguyên vẻ hững hờ».

Khi con gái chập chững biết đi, Như nhờ tôi làm giấy tờ bảo lãnh cho bạn nàng sang du lịch ở Mỹ. Trên giấy tờ, bạn nàng tên là Nguyễn Thị Hương, có lẽ Quỳnh Như gọi nàng là Quỳnh Hương cho tên lót giống như nàng.

Trước ngày bạn sang, Như chuẩn bị đón tiếp bạn thật là chu đáo, y như một thượng khách. Nàng mua thêm hoa trồng trước hiên nhà, tranh ảnh mới treo trên tường, đổi bộ ghế sô pha mới trong phòng khách, lót thêm thảm dưới bộ bàn ăn. Phòng ngủ dành cho khách thôi thì khỏi phải nói, nàng chọn bộ drap giường, bộ màn cửa đẹp nhất, thảm mới, khăn lông mới trong buồng tắm. Tôi tò mò muốn biết Quỳnh Hương, nàng là ai mà khiến cho vợ tôi quan tâm và lo lắng đến thế, ngay cả những món mà Quỳnh Hương thích ăn nhất, vợ tôi cũng viết xuống

và mua sẵn để trong tủ lạnh.

Ngày Quỳnh Hương sang, tôi nôn nóng, bồn chồn ra phi trường đón nàng cùng với vợ và con gái. Quỳnh Hương không mềm mỏng, ẻo lả, ít nói như vợ tôi. Nàng tươi tắn, khỏe mạnh như một nữ thể lực gia, nàng nói cười luôn miệng. Với mái tóc cắt ngắn, nhìn nàng là thấy tràn trề sức sống của một nam nhi hơn là một nữ nhi. Nàng bắt tay tôi, siết mạnh, nàng ôm lấy vợ tôi và con gái hôn lên má. Tôi có thiện cảm ngay với nàng ngay lần đầu tiên gặp mặt. Trên xe nàng nói chuyện liên tục, kể đủ thứ chuyện tiếu lâm làm cho vợ tôi cười nức nẻ. Chưa có bao giờ tôi thấy vợ tôi hân hoan, vui vẻ như ngày hôm ấy.

Suốt một tháng có bạn ở trong nhà, vợ tôi nấu đủ món ngon vật lạ để đãi khách làm cho tôi phải ghen thầm : ước chi nàng đối với tôi cũng nồng nhiệt như đối với bạn nàng thì hay biết mấy ! Đến tháng thứ hai, hai người bắt đầu đi chơi bên ngoài có khi tối mịt mới về đến nhà, nhà trẻ phải gọi tôi đến đón con về. Nàng đưa bạn đi shopping, khi thì đi Kema, Nasa, khi thì đi biển Galveston, đi du lịch ở San Antonio, bỏ hai cha con tôi ở nhà ru rú một mình với cơm hộp.

Khi không còn chỗ để đi nữa, hai nàng mới ở nhà coi phim. Tôi đi làm về thấy hai nàng cười rúc rích trong phòng khách, con tôi mặt mũi lấm lem đang bò dưới thảm, tung nghịch với đống đồ chơi trong phòng ngủ. Tôi không ngờ nàng đối xử với con bé như vậy, coi trọng bạn hơn là con gái của mình.

Ngày mai là ngày sinh nhật Quỳnh Như, tôi nghĩ có lẽ nàng mãi lo tiếp khách mà quên đi mất ngày sinh của mình, cho nên muốn dành cho nàng một sự ngạc nhiên. Tôi đặt một cái bánh hình trái tim, giữa trái tim là tên nàng và ngày sinh nhật, chung quanh trái tim là tên tôi và tên con gái. Tôi vào tiệm kim hoàn mua cho nàng sợi dây chuyền bạch kim hình trái tim ở giữa có viên ngọc màu đỏ, tượng trưng cho mối tình tôi yêu nàng màu đỏ thắm.

Qua ngày hôm sau, tôi xin phép về sớm hơn thường lệ. Đậu xe bên nhà hàng xóm, tôi đi bộ về nhà, thấy đèn đuốc tối thui chỉ có ánh đèn bạch lạp dọi ra từ phòng khách. Tôi rón rén mở cửa bước vào nhà. Tôi hốt hoảng, sững cả người, cố giữ cho hộp bánh trên tay khỏi rơi xuống đất.

Cảnh tượng diễn ra trước mắt : Quỳnh Hương đang ôm ghì lấy Quỳnh Như vợ tôi, hôn lên môi nàng say đắm. Tôi đứng lặng lẽ như trời trồng. Họ mê mải ôm nhau, hôn nhau say đắm đến mức cũng chẳng thèm chú ý tới tôi. Trên cổ Quỳnh Như lấp lánh sợi dây chuyền hình trái tim thứ sáu, có mặt ngọc màu đỏ. Bây giờ thì tôi đã hiểu...

Sương Nguyễn

Tìm Trên Tường Đá Đen

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA., đã nhận giải tác giả Viết Về Nước Mỹ 2009, với bài viết «Con Bé,» chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Sau đây là bài mới nhất của Bảo Trân.

Tôi có thói quen đem theo vài ba quyển sách trên đường đi du lịch để đọc cho quên bớt thì giờ trong lúc ngồi chờ đợi di chuyển.

Lần này cũng thế, trong chuyến đi Du Lịch Miền Đông, tôi thả theo cái túi xách tay mấy quyển truyện dài, ngắn nho nhỏ :

Như thường lệ, sau khi ngồi ngay ngắn trên máy bay, thắt dây an toàn xong là tôi bắt đầu cầu bình an, xin Phật Bà cho tôi đi tới nơi, về tới chốn. Khi đèn chớp báo hiệu tháo được dây an toàn ra thì buổi cầu kinh của tôi cũng vừa xong. Tôi yên tâm ngả ghế ra sau nằm tựa đầu thoải mái trong lúc máy bay đang nhẹ nhàng lướt gió.

Giờ này mới hơn mười giờ đêm, còn quá sớm để tôi có thể ru mình vào giấc ngủ. Trong lúc Thảo ngồi dán mắt vào màn ảnh tivi theo dõi cuốn phim Grown Ups thì tôi thong thả đem sách ra đọc. Tôi chọn đọc Tuyển Tập Văn Hữu mùa Hè trước vì quyển sách này mỏng nhất, vừa tầm cho một thời gian ngắn trước khi tôi có thể chợp mắt nghỉ ngơi vài ba tiếng đồng hồ, rồi sẽ sửa soạn bước xuống máy bay ở phi trường Newark vào lúc trời hừng sáng.

Thay vì mở trang mục lục để dò xem có cái tên tác giả nào mới lạ, có cái tựa đề truyện nào hấp dẫn (như tôi vẫn thường làm) để bắt đầu cho buổi đọc sách thì tôi lại nhẩn nha bắt đầu từ trang thứ nhất. Cái truyện đầu tiên tôi đọc là của một tác giả tôi không quen thuộc mấy, viết về cuộc du lịch ngắn ngủi của ông đến một miền đất phương Nam, có những ngày hội ngộ với bạn bè cũ ở trường xưa, có những ngày du dương với người thân quen trên biển cả, cũng vui như chuyến du lịch của tôi về miền Florida nắng quái hồi tháng Năm vừa qua. Đọc xong bài của ông này rồi tôi nhanh chóng quay lại trang mục lục để tìm cái truyện ngắn mà ông đã khen ngợi là «một trong những truyện hay nhất viết về tháng Tư trong năm», truyện của một cây viết nữ khá nổi danh.

Truyện viết về một nàng dâu của nước Mỹ đến từ Việt Nam. Từ những ngày đầu xa xứ còn bỡ ngỡ trên vùng đất mới, nàng dâu Việt Nam đã theo chồng về quê chào hỏi họ hàng nhà chồng. Nhưng ở nơi dừng chân đầu tiên nàng đã bẽ bàng đón nhận cái nhìn đầy trách móc và oán giận của người cô chồng, bởi vì bà có một đứa con yêu còn rất trẻ đã lên đường làm nghĩa vụ tranh đấu cho tự do, và đã bỏ mình trên đất nước của nàng một cách rất đột ngột. Cô dâu Việt Nam đã trở về nhà với «trái tim nặng trĩu ngàn cân và hai môi ngậm kín». (Lời Cám Ơn Riêng - Trần Mộng Tú)

Nhưng sau đó thì câu chuyện có vẻ thư giãn hơn, khi người viết đã cho biết dần dà rồi người cô chồng đã tìm được những phút giây an bình và đã không còn những ý nghĩ khắt khe như những ngày đầu gặp gỡ cô dâu mới. Bà thôi trút oán hận trên đầu cô cháu dâu, người đến từ miền đất nước đã gây nên cuộc chia ly sinh tử của mẹ con bà. Bà «tha» cho cô cháu dâu vì bà đã hiểu : bà, người con yêu đã hy sinh vì chính nghĩa, và cô cháu dâu, chỉ là những nạn nhân của một cuộc chiến tranh.

Trong đoạn cuối cùng của câu chuyện, tác giả cho biết cô đã tìm đến viếng thăm người đã mất, khi Bức Tường Đá Đen khắc tên của hơn 58 ngàn người đã hy sinh hay đang mất tích trên đất nước cô được hoàn thành. Và tác

giả đã nhắn nhủ... «nếu có dịp thăm viếng Bức Tường Đá Đen ở Hoa Thịnh Đốn, hãy tìm đến thăm Michael Keys, người em họ bạc số của chồng cô, và gửi cho anh một lời cám ơn riêng.»

Câu chuyện chỉ có thế nhưng bài viết đã gây cho tôi một sự xúc động nghẹn ngào, một nỗi buồn man mát. Tôi có thể hình dung được nét mặt ngỡ ngàng của người mẹ khi nghe đứa con yêu báo tin là phải lên đường đi chiến đấu ở một miền đất xa xôi mà chính bà cũng chưa hề biết tới. Nỗi lo lắng vì con đi xa còn trong lòng, niềm thương nhớ con chưa kịp nguôi ngoai, thì bà đã bàng hoàng nhận hung tin con mình trở về trong cảnh... «thân phủ màu cờ». Tôi cũng có thể liên tưởng đến nỗi đau đớn và sự uất hận của bà khi ôm khung hình con và lá quốc kỳ trên tay. Tôi thấu hiểu được tâm trạng xốn xang của bà khi phải đối diện với một người đến từ miền đất nước đã đưa bà vào những tháng ngày đau thương tức tưởi, nên tôi cảm thông với thái độ lạnh nhạt của bà khi bà đem hết uất ức tiềm ẩn từ bấy lâu nay trút trả vào cô cháu dâu vô tội mà bà xem là «người đại diện» cho miền đất tai ương.

Tôi xếp quyển truyện lại, mở tờ chương trình du lịch ra, xem trong chương trình du lịch của tôi có đề cập đến cuộc viếng thăm Bức Tường Đá Đen hay không. Theo

chương trình thì ngày đến Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi sẽ có một buổi viếng thăm những đền đài kỷ niệm. Thể nào thì Bức Tường Đá Đen cũng nằm trong số những đền đài kỷ niệm ấy. Tôi đã không khỏi háo hức chờ đợi đến ngày nhìn tận mắt bức tường lịch sử này, để có cơ hội gửi Michael Keys một lời cám ơn riêng.

*

Và tôi đã đến đây, đứng trước bức tường lịch sử mang tên Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Chiến Tranh Việt Nam (Vietnam Veterans Memorial), có khắc tên của những người đã hy sinh hay mất tích trên đất nước Việt Nam. Lòng tôi bỗng dưng trĩu nặng khi nhìn thấy hai bờ tường thành vĩ đại. Những háo hức từ lúc còn ngồi trên máy bay biến mất, không còn là sự tò mò, nỗi mong muốn tìm hiểu xem bức tường thành lịch sử ra sao, mà trong tôi chỉ còn là một nỗi ngậm ngùi.

Tôi choáng ngợp trước tấm bia vĩ đại. Không vĩ đại sao được khi nó chứa đựng hơn 58 ngàn linh hồn trên ấy. Không vĩ đại sao được vì nó đã được dựng xây trên ý nghĩa hòa hợp giữa quá khứ và hiện tại để cố hàn gắn lại vết thương lòng. Không vĩ đại sao được khi đa số những người có tên trên bức tường này không có một chút liên hệ gì đến con người và đất nước họ đã bỏ quên sinh mạng mình nơi đó. Tôi nghĩ, vợ con, cha mẹ, anh

em, người thân yêu, bạn bè v. v... của những người có tên trên bức tường này cũng có một tấm lòng vĩ đại (như người cô chồng của nàng dâu Việt Nam trong truyện Lời Cám Ơn Riêng) khi họ đã dần quên nỗi căm thù đất nước Việt Nam và những người đến từ nơi ấy.

Du khách, bạn bè và thân quyến của những người có tên trên Bức Tường Đá Đen đến viếng thăm khuôn viên này thật đông đảo. Tôi bùi ngùi nhìn những đóa hoa cẩm chướng đỏ, những vòng hoa hình trái tim nho nhỏ được đặt rải rác chung quanh chân bức tường thành. Tôi mủi lòng khi nhìn thấy một cô gái nhỏ, đang công kênh trên vai một người đàn ông đứng tuổi, một tay vịn vào bờ tường, một tay cô cố giơ cao máy ảnh để chụp cho được một góc ở tận trên cao của bức tường thành đầu tiên bên cánh phải. Đôi mắt tôi cay cay khi nhìn thấy có nhiều người đứng tần ngần, hay ngồi phủ phục trước Bức Tường Đá Đen, tay miệt mài vuốt ve trên một cái tên.

Tôi đứng trước một rừng tên của bức tường thành vĩ đại mà không biết phải bắt đầu từ đâu để tìm cái tên Michael Keys. Tôi nhận thấy những cái tên được khắc trên bờ tường này không theo một thứ tự ABC nào cả. Thế thì việc kiếm tìm của tôi chắc sẽ khó có kết quả lắm đây, vì tôi không có nhiều thì giờ ở tại nơi này.

Theo chương trình thì chúng tôi chỉ có độ một tiếng rưỡi đồng hồ để đi thăm viếng và chụp hình lưu niệm ở tất cả các đền đài kỷ niệm. Nhưng tôi vẫn muốn được... «đặt tay lên vầng trán lạnh của Michael để nói một lời cám ơn riêng». Tôi bắt đầu dò tìm từ bờ tường bên trái, bức tường thấp nhất, cho đến bức tường vừa vượt qua đầu tôi một sải tay. Tôi di chuyển dần xuống những bờ tường kế tiếp, rồi sang đến bờ tường bên phải, cố gắng tìm những cái tên Michael trong tầm nhìn của tôi nhưng cũng không tìm thấy được tên anh.

Thảo, chồng tôi, vừa chụp xong những tấm hình với mấy người bạn mới trong đoàn tour ở khuôn viên bức tượng ba người lính, biết tôi đang cố ý dò kiếm tên Michael nên đã chạy đến giúp tôi. Nhưng cái việc hai chúng tôi mò mẫm tìm từng cái tên Micheal trên mấy chục bức tường thành chi chít Họ, Tên này để tìm được cái tên Michael Keys thì quả là việc mò kim đáy biển. Tôi gõ nhẹ mấy ngón tay vào một bờ tường thì thầm : «Michael ơi, nếu tôi và anh có duyên với nhau, thì hãy chỉ cho tôi xem tên anh khắc ở chỗ nào của bức tường thành.» Nhưng có lẽ, tôi và Michael đã không có duyên gặp gỡ...

Trước khi bỏ cuộc kiếm tìm, tôi đã cúi đầu, nghiêng mình trước bức tường kỷ niệm để gửi lời cám ơn chung đến những người có tên trên đó. Trên đường đi trở ra địa điểm tập họp, tôi bỗng để ý đến cái giá màu đồng, nhỏ, thấp, nằm ngay ở đầu con đường ciment dẫn vào khuôn viên Bức Tường Đá Đen mà lúc nãy vì hấp tấp chạy theo mọi người trong đoàn để vào chiêm ngưỡng bức tường thành nên tôi đã không nhìn thấy. Cái giá, không, cái hộc bàn nhỏ thì đúng hơn, vì bề mặt của cái giá mang hình dáng của những cái hộc bàn hình chữ nhật (như những cái hộc bàn của lớp học, có hở một mặt phía trước để bỏ sách vở vào), đã phai, sờn vì mưa nắng. Những hộc bàn nhỏ này được đóng chắc chắn trên một cái trụ đồng màu. Giữa lòng hộc bàn có gắn một quyển sách dày cộm và to hơn quyển niên giám điện thoại. Khoảng hở phía đầu hộc bàn chỉ vừa đủ chỗ cho hai bàn tay người thò vào để lật mở những trang sách ở bên trong. Mặt hộc bàn làm bằng kính dày, trong suốt để người ta có thể nhìn rõ ràng những hàng chữ trên quyển sách. Tôi vội vàng đến gần, mở quyển sách ra và vui mừng để biết đây là quyển sách chỉ dẫn, có in tên tất cả những người trên bức tường lịch sử theo thứ tự Họ, Tên, từ A tới Z. Bên cạnh những cái tên này còn có ghi cấp bậc, đơn vị, ngày sinh tháng đẻ, ngày hy sinh, hay là ngày mất tích, nguyên quán và sau cùng là

vị trí của họ trên bức tường thành kỷ niệm.

Tôi đã tìm thấy tên Michael trên quyển sổ chỉ dẫn, và chụp vội vài tấm hình trang giấy có in tên anh qua khung kính. Tôi chỉ tiếc là thời gian còn lại đã không cho phép tôi chạy trở về trước Bức Tường Đá Đen để tìm xem tên anh nằm ở khoảng nào. Tôi chỉ có thể làm theo lời nhắn nhủ của tác giả TMT, đặt tay trên trang giấy có in hàng chữ Michael Keys để nói một lời cám ơn riêng.

Tình cờ sao trước khi tôi hoàn tất bài viết này, tôi đã nhận được một cái link về Bức Tường Đá Đen từ một người bạn trong diễn đàn TR của tôi. Cái link chỉ rất rõ ràng về cách tìm kiếm những cái tên đã được khắc trên bờ tường kỷ niệm. Đây là một trang mạng tuyệt vời. (http : //www. virtual wall. org/iStates.htm) Những người trong tổ chức The Virtual Wall đã sưu tập hình ảnh, tiểu sử, của những người có tên trên Bức Tường Đá Đen và đã đưa vào trang mạng này một cách rất công phu.

Tôi làm theo lời chỉ dẫn của cái link, vào danh sách liệt kê theo Họ, Tên để tìm tên của Michael. Khi tôi click vào tên anh, thì cái link dẫn tôi sang một trang mạng khác, có liệt kê đầy đủ những dữ kiện về anh, và cả hình ảnh những huy chương anh đã nhận lãnh. Tôi

cũng đã nhìn thấy bờ tường có khắc tên anh, bờ tường thứ 4, một bờ tường khá cao bên tay trái và tên của anh ở tít trên cao, khoảng giữa hàng thứ 3. (Panel 04W Line 003) Như thế thì hôm ở Hoa Thịnh Đốn cho dù tôi có tìm được tên Michael ở bức tường này, tôi cũng không thể với tới để được đặt tay lên hàng chữ mang tên anh.

Nhưng tôi cũng không đến nỗi ân hận vì ít ra tôi đã làm được một điều là gửi lời cám ơn riêng đến anh, và tôi cũng đã nghiêng mình trước Bức Tường Lịch Sử để gửi một lời cám ơn chân thành chung đến tất cả những người đã từng phục vụ và hy sinh cho đất nước Việt Nam tôi.

Bảo Trân

«Giọt Buồn»

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Bút hiệu trên gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân của Houston, Texas sinh năm 1945. Hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Trước 1975 phục vụ trong quân đội, ngành Pháo Binh. Bài sau đây là chuyện một tình bạn và tình yêu thời chiến dài gần nửa thế kỷ. Mong hai tác giả sẽ tiếp tục viết.

If we want a love message to be heard, it has got to be sent out.

To keep a lamp burning we have to keep putting oil in it.

Mother Teresa

Tôi như cái bánh xe, lăn hoài lăn hoài theo ngày tháng, chuyện gì rồi cũng quên. Vậy mà không thể quên được hắn.

Biến cố 75, đưa tôi sang đất Hoa Kỳ. Những năm dài lao-động vinh-quang đôi khi cũng làm tôi tủi thân, nhưng nghĩ đến bạn chắc giờ này đang trong trại học

tập, tôi mình dù sao cũng còn được thở không khí tự-do.

Bạn tôi, một người chưa hề bị ai khuất phục, chắc là khó sống được với những người bên kia chiến tuyến. Bao năm sống trên đất người, tôi vẫn nghĩ tới bạn và tìm mọi cách liên lạc nhưng đều thất bại. Một hôm, có người bạn rủ đi coi một ông thầy bói. Lập tức tôi nghĩ đến hắn.

Gặp ông Thầy, tôi thưa thật hoàn cảnh, muốn tìm lại người bạn nối khố khi xưa nhưng không biết cách nào. Ông Thầy biểu viết tên tuổi vào một mảnh giấy, rồi ông tới bàn thờ khấn một hồi và cho tôi hay «Khoảng tháng Tư sẽ gặp lại bạn.»

Nghe thì biết vậy nhưng tôi không tin cho lắm, nên hỏi thêm, Bạn tôi có sao không ?

Ông thầy không lưỡng lự, đáp ngay :

- Ạnh ta nghèo lắm, chân bên phải bị cái gì đó đi cà nhắc.

Lời ông Thầy làm tôi thẫn thờ mấy ngày. Chắc là Bà Cụ thân sinh bạn tôi đã được như ý nguyện. Thời chiến tranh, khi hắn đi vào nơi chết chóc, bà từng cầu cho hắn trở về, dù có bị thương tật. Tội nghiệp bà mẹ. Từ nay bà sẽ nuôi thằng con tật nguyền suốt đời, nếu lời ông thầy

bói nói trúng. Tôi đã nghĩ vậy rồi tự trấn an mình, ồ chỉ là thầy bói nói thôi mà.

Vậy mà vẫn bần thần nhớ lại đủ chuyện, một thời...

Hồi mới di cư vào Saigon, trường trung học Chu-Văn-An Saigon thường tuyển học sinh mới vào lớp đệ Tam, chúng tôi bốn đứa từ bốn miền khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, được trúng tuyển vào học cùng lớp và trở nên «bốn chàng Ngự-Lâm Pháo-Thủ». Lễ, người miền Trung, Kính, một loại «Bắc-Kỳ Cũ» gia đình đã từ Bắc di cư vào Nam trước năm 1954, tôi được gọi là «Bắc-Kỳ Rốn» hay Bắc-Kỳ có cọng rau muống ở sau..., Thanh, Nam-Kỳ chánh hiệu con nai vàng.

Năm đầu tiên Chu-Văn-An còn phải học ké mấy dãy nhà sau của trường trung học Pétrus Ký, Chúng tôi là thứ công dân hạng nhì con nhà nghèo phải ăn nhờ ở đậu, so với đám học sinh Petrus Ký.

Thời đó, giữa 2 đám học sinh học cùng trường nhưng khác tên : Pétrus Ký và Chu-Văn-An hay học-sinh Nam Kỳ và học sinh Bắc Kỳ thường lời qua tiếng lại. Đám Pétrus Ký mỗi lần thấy đám Chu-Văn-An là bắt đầu la to : «Bắc Kỳ ăn cá rô cây». Anh bạn Nam Kỳ của tôi lại chính là người hăng-hái nhất đứng ra bảo vệ danh dự cho Chu-Văn-An. Chúng tôi bốn đứa đồng lượt la

to : «Chu-Văn-An, Tiến», thế là hai bên sáp lá cà ẩu đả. Qua năm đệ nhị, Chu-Văn-An được về khu nhà mới xây gần Nhà Thờ Ngã Sáu, từ đó những trận nội chiến mới chấm dứt.

Trong bốn đứa chúng tôi, Thanh và Kính là con nhà khá giả, Tôi và Lễ là hai đứa khố rách áo ôm, cho nên mỗi lần trốn học đi đánh Pingpong hay Billard, hai tên nhà giàu tranh nhau chi tiền. Tôi không mặn mấy món giải trí đó cho lắm, đánh cho vui vậy thôi cho nên ngón nghề chẳng tiến thêm được chút nào, mặc dầu các bạn tôi tốn rất nhiều tiền cho chủ bàn. Ngược lại Thanh càng ngày càng xuất sắc, hắn bắt chước lối «Cầm Thìa» của cây vợt bóng nhựa vô-địch Nhật Bản TANAKA. Lối cầm vợt chủ về thế công mà bỏ trống hẳn thế thủ. Tanaka quan niệm rằng : Giống như đánh võ đài, nếu cứ tấn công tới tấp, đối phương chỉ lo chống đỡ mà không có dịp phản-công, phần thắng bao giờ cũng về mình. Đó là lối đánh mới lạ và vũ-bão khác hẳn lối «công, thủ đề huề» của nhà vô địch Mai-Văn-Hoà. Thanh đã trở nên một tay vợt xuất sắc, vô địch toàn trường rồi đại diện đi đấu với 6 tỉnh miền Tây.

Tôi và Thanh ngày càng thân thiết hơn, những kỳ nghỉ hè tôi đến nhà Ba, Má Thanh chơi ăn vạ hết cả ba tháng hè. Báo hại bà chủ trọ không biết tôi đi đâu, sống

chết ra sao, nhưng điều bà lo lắng nhất vẫn là không đòi được tiền thuê nhà tháng đó. Thanh trọ học nhà ông Dượng, cũng gần chỗ tôi ở cho nên những ngày không đi học tôi đều qua đó chơi và kiếm ăn. Ông Dượng có bày con rất dễ thương và ngoan ngoãn, đám trẻ đang đổi từ chương trình Pháp qua chương trình Việt, nên tôi lại được làm chân cậu giáo.

Năm thi tú-tài I, bốn đứa chúng tôi đều đậu cả. Tuổi mới lớn, bắt đầu suy tư. Tôi và Lễ biết thân phận nghèo cho nên vấn đề học tập không dám lơ là. Năm đệ nhất, biến cố đảo chánh 63 xảy ra, đám học trò cũng làm cách mạng ! Nhiều giáo-sư trung-học bị chụp mũ là mật-vụ, trong đó có một giáo-sư dạy triết nổi tiếng của đệ-nhất C. Thế là đám «bảo-vệ-thầy» và đám «Cách-Mạng» đánh nhau một trận rất hăng mà chiếc cầu thang lầu 3 và lầu 4 là bãi chiến trường.

Bạn tôi, một tên Nam-Kỳ chánh hiệu, bao giờ cũng có máu giang hồ «Anh hùng thấy chuyện bất bình chẳng tha» thế là hắn nhảy vào phe phòng thủ và đánh bại phe «Cách-mạng» để cứu bồ. Dĩ nhiên là những cái mũ vì tư thù cá nhân chụp lên vài ngày rồi cũng rớt xuống đất chẳng ai thèm để ý. Năm đó chúng tôi chơi nhiều hơn học, cho nên kỳ thi tú-tài II, hai thằng nhà nghèo đậu. còn hai thằng nhà giàu rớt. Tỷ-số 50% đó quá thấp so

với tỷ số đậu toàn trường của Chu-Văn-An thường là trên 80%.

Sau biến cố 63, cường độ chiến tranh dữ dội hơn. Bạn tôi thi rớt năm đó không phải vì ăn chơi mà vì một yếu tố khác mà chỉ mình tôi biết. Hắn đã biết yêu !

Mối tình lãng mạn thầm kín của tuổi học trò với cô bé hàng xóm đã khiến hắn được nếm mùi trái đắng lần đầu tiên trong đời. Tôi chỉ là một tên khờ biết lắng nghe những tâm sự u-uẩn của bạn, cho nên chúng tôi càng ngày càng thân thiết nhau hơn. Những cặp tình-nhân trẻ dĩ nhiên là giận hờn như cơm bữa, những lúc đó bạn hỏi ý kiến, tôi làm ra vẻ một tay sành đời chỉ dẫn cho bạn làm sao để đối phó với người đẹp. Tôi là một tên khôn vặt nhờ đọc tiểu thuyết của Tự-lực Văn-đoàn, những cuốn như Hồn Bướm Mơ Tiên, Gánh Hàng Hoa, Đoạn Tuyệt tôi thuộc nằm lòng, chỉ việc trích ra vài đoạn là bạn tôi phục sát đất. Mối tình học trò của Thanh chẳng kéo dài bao lâu. Bạn tôi đau khổ lắm.

Thanh có mấy cô em họ cũng dễ thương, muốn giới thiệu cho tôi nhưng xét lại thấy tôi «khờ» quá nên hắn bỏ hẳn ý định đó. Thất tình, hắn nhất định đi Thủ-Đức, nói là để quên chuyện buồn phiền. Tội nghiệp bà cụ, có thằng con độc nhất, nghe hắn đòi đầu quân bèn thủ thỉ với tôi : «Bác đã nhờ Dượng Ba, lo cho nó về văn-

phòng, nhưng nó nhất định đòi đi tác chiến. Bác chỉ mong nó cụt một chân, đừng có chết, về đây bác sẽ nuôi nó suốt đời».

Tôi nghe câu đó đã mủi lòng hết mấy ngày, vì thương bạn, thương bà cụ và cũng tủi thân vì một đời xa gia đình cô độc. Tôi bèn đề nghị với cụ :

- Hay bác cưới vợ cho nó, có gia đình sẽ ràng buộc được chân nó chăng ?

Bà cụ rướm nước mắt :

- Bác đã chấm được một cô ở dưới quê, rất dễ thương, chỉ chờ nó gật đầu là Bác sẽ cưới ngay.

Thanh ra trường Thủ-Đức, xin về một đơn vị nổi tiếng miền Tây. Mỗi lần xuất trận hắn đều áp dụng lối «đánh cầm thìa», dốc toàn lực mấy phút ban đầu để áp đảo tinh thần đối phương. Hắn nổi tiếng như cồn trong giới đánh đấm ở Vùng IV thời đó là một «Kiện Tướng Chọc Trời Khuấy Nước», cho nên dù với bao nhiêu công trạng, nhưng đường công danh vẫn còn lận đận.

Mỗi lần về phép Saigon Thanh lại rủ tôi đi nhậu. Tôi cũng tiếp hắn thôi chứ nhậu nhẹt chẳng được mấy chai. Có lần nhậu tới hai, ba giờ sáng. Nhà chủ phải mời khéo mới đuổi được hai ông khách quý ra về. Khi đi

ngang nhà người tình cũ, Thanh rất cao hứng, hắn tâm sự với tôi :

- Có khi nào bạn đi qua nhà người tình cũ, dù đã 10 năm, 20 năm nhưng tim vẫn thấy xao-xuyến như thuở ban đầu không ?

- Tôi đoán vậy «Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên»

- Mày coi, để tao trèo tường vào nhà em chơi.

Tôi nghe hoảng hồn phải can lắm, hắn mới bỏ cái ý-định điên-khùng đó, rồi hắn tiếp :

- Mày không cho tao trèo tường thì 2 đứa mình phải lội qua vũng bùn này.

Tôi đành phải hy-sinh đôi giày da duy nhất và hăng hái lội qua vũng sình với bạn.

Biến-cố Mậu-thân đã đưa tôi đến thời điểm mà tôi vẫn lo âu chờ đợi. Tôi được lệnh gọi nhập ngũ nhưng vì quân trường không đủ chỗ chứa nên lại được thả về để đi mấy khoá sau. Lợi dụng những ngày còn tự-do, tôi đến đơn vị của Thanh để thăm bạn. Thanh kéo tôi vào một quán ăn và dẫn tôi tới giới thiệu với cô thu ngân xinh đẹp, nhưng có vẻ mặt rất buồn và quyến rũ.

- Đây là anh Hùng, bạn học của anh, còn đây là cô Ánh-Ma, i con bà chủ quán.

- Chào cô Ánh-Mai.

- Chào anh, anh mới từ xa tới chơi ?

- Dạ, tôi vừa từ saigon xuống thì anh Thanh dẫn lại đây ngay.

Ánh-Mai đưa hai đứa tôi lại bàn rồi tự tay mang hai chai bia, đồng thời gọi hầu bàn để tiếp chúng tôi.

Thanh mời Ánh-Mai :

- Em ngồi đây tiếp anh Hùng giúp anh, để anh ra xe lấy bao thuốc lá.

- Mau lên nhé, em không muốn phá lệ là ngồi bàn chung với khách.

- Mình người nhà chứ đâu phải khách.

Thanh nói rồi, đi thẳng ra xe, tôi có dịp tiếp chuyện với Ánh-Mai.

- Anh Thanh có thường ra đây không Ánh-Mai ?

- Ngày nào ảnh cũng ở đây, chỉ trừ những ngày đi hành quân. Cái bàn này ảnh đã mua luôn rồi đó.

Tôi chọc Ánh-Mai :

- Ánh-Mai có đếm được bao nhiêu cây si trồng trước cửa không ?

Nàng cười ngặt nghẽo để tránh câu trả lời :

- Cây si là cây gì anh ?

- Loại cây biết nói hay mọc trước cửa nhà có con gái đẹp ấy mà.

- Ồ, cây gì ngộ quá hé, vậy mà Ánh-mai hổng biết.

- Người ta đánh giá người đẹp bằng cách đếm xem có bao nhiêu cây si mọc trước nhà.

- Ánh-Mai đâu có thấy cây si nào đâu ?

- Chắc là bạn tôi dùng xe thiết giáp M113 ủi sạch rồi.

Vừa lúc đó Thanh đi vào, thấy chúng tôi nói cười vui vẻ, bạn tôi ngạc nhiên hỏi :

- Mấy người nói xấu gì tôi đó ?

Tôi bèn lên tiếng :

- Ánh-Mai nói trước kia, ngay cửa quán này, có rừng cây si rậm rạp lắm, nhờ bạn ủi đi trống trơn, thành ra

còn mỗi cây cổ thụ này thôi.

- Anh Hùng nói đó, chứ hổng phải em đâu.

Có tiếng gọi từ trong nhà :

- Ánh-Mai đâu, vô tính tiền đi con.

Nàng vội vã xin cáo lui và đi thẳng vào nhà trong.

Thanh giải thích :

- Đó là «ông Bô» của người đẹp, cụ hơi khó tính, mày phải cẩn thận nếu chẳng may phải đối đầu với cụ.

- Lẽ tự nhiên, có con gái đẹp thì phải giữ chứ !

Hắn đặt tên cho người đẹp là «Giọt Buồn». Tôi chữa lại là «Giọt rượu buồn». Tôi đã cảm thấy được chuyện gì đã xảy ra. Chắc là bạn đã trồng cây-si cổ-thụ ở đây lâu rồi. đến khuya, chúng tôi là hai người cuối cùng ra khỏi quán. Thanh nói với tôi :

- Mày còn nhớ lúc ở Saigon, mày cản không cho tao leo tường thăm em không ?

- Tao nhớ.

- Nhưng hôm nay mày không được cản tao nữa nghe.

Tôi còn đang bỡ-ngỡ, Thanh đã nhảy vọt lên cây cột trước hàng hiên và trèo lên balcon lầu hai của quán ăn, nhanh-nhẹn và thành-thạo như một con khỉ, «Hắn đúng là con khỉ, tuổi khỉ mà lại», tôi nhủ thầm. Có tiếng rì rầm trên đó, tôi đoán là cô chủ quán năn nỉ hắn về ngủ. Quả nhiên, hắn hiền từ leo xuống, lái xe về tỉnh bơ, không có chút gì say sưa cả.

Đêm hôm ấy, Thanh tâm sự với tôi rằng : hắn và Ánh-Mai thương nhau. Có lần Thanh ngỏ lời cầu hôn nhưng ông cụ Ánh-Mai từ chối viện lẽ «Em nó còn nhỏ». Nhưng nguyên nhân chính là cụ muốn gả nàng cho tên Mạnh, Trưởng-Ty Y-Tế của tỉnh, vả lại, bạn tôi đã có thành tích phá phách hơi nhiều. Ở cái tỉnh lỵ bé nhỏ này chuyện gì dù bé nhỏ tới đâu, ai cũng biết. Có lần người đẹp đã đồng ý theo chàng đi xây tổ uyên-ương, mưu kế không thành nên nàng càng bị canh giữ cẩn-thận hơn. Ông cụ cũng quen lớn cho nên đã nhờ đơn-Vị-Trưởng của Thanh chuyển lời cảnh cáo hắn. Tôi ngạc nhiên hỏi bạn :

- Mày cũng biết sợ cấp trên sao ?

- Tao chẳng sợ một thằng nào hết, đạn còn chưa sợ, sao lại sợ người ?

- Sao bạn chịu thua người ta.

- Chỉ vì thương nàng thôi, tôi không muốn nàng gánh thêm phiền lụy và khó xử với «Ông Bô» của nàng. Lúc này rất khó mà gặp nàng. Mỗi lần thấy tao lại quán nhậu thì ông cụ lại gọi nàng vô nhà sau để «tính tiền».

- Sao mày không xin hai bác giúp cho một tiếng ?

Hắn không trả lời, chỉ kéo một hơi thuốc dài, Thanh như muốn kìm hãm tất cả những đau đớn trong lòng. Nhìn những vòng khói xô đẩy nhau bay lên trần nhà, hắn như muốn chạy trốn một thực tại phũ-phàng :

- Nhiều khi tao nghĩ xin đổi đi đơn vị khác rồi dẫn nàng đi theo.

- Kế đó hay đấy.

- Nàng là người con rất có hiếu, tao không muốn đẩy nàng vào một sự chọn lựa không hoàn toàn.

- Trên đời này có gì là hoàn toàn đâu bạn.

- Đồng ý như vậy - nhưng tao yêu và thương nàng. Nhiều khi thương nhớ phát điên nên tao chỉ muốn đi hành-quân. Đối với tao, đánh giặc chẳng cần suy nghĩ nhiều. Gặp là ủi thẳng tay không ngừng. Sống chết đã có trời quyết định, chỉ tội cho mấy thằng em, theo tao thật là khổ-sở.

- Mày cũng nên nghĩ cho người khác nhờ một chút.

- Ừ, đôi lúc nhìn thấy chúng nó, vợ con nheo nhóc, tao cầm lòng không đậu, có bao nhiêu trong túi tao móc sạch cho chúng nó.

Sáng hôm sau, tôi trở về Saigon, ngồi trên xe ngủ gà ngủ gật, nghĩ đến bạn vừa thương vừa sợ. Sợ những rủi ro bất trắc, nếu hắn cứ tiếp tục lao đầu tìm lãng quên bằng cách đó.

Những tháng dài trong quân-trường, được khoá-đàn-anh tận tình dạy dỗ như mẹ chồng răn nàng dâu, cho nên tôi chẳng có thì giờ để nhớ đến bạn bè. Sau khi mãn khóa quân, tôi được ba tuần phép trước khi ra đơn vị. Tôi rủ Thanh về quê nhân tiện tôi từ giã ông bà cụ thân-sinh ra hắn; Bởi vì chắc còn lâu lắm tôi mới lại được nghỉ phép.

Chúng tôi về nhà khi thành phố đang chuẩn bị để ăn tết, quang cảnh thật là vui. đi thăm bà con ai nấy đều mừng, nhưng bạn tôi vẫn không dấu được nét phiền muộn. Bà Cụ có hỏi hắn : tại sao không được vui. Thanh chỉ thở dài, thưa là có nhiều chuyện còn phải lo ở đơn vị. Bà Cụ lại dò ý, muốn hắn lập gia đình để hai Cụ có cháu vui với tuổi già. Hắn lừng khừng trả lời :

- Tùy Má muốn cưới ai con cũng chịu.

Bà Cụ làm thật, Cụ đã chấm được một cô ở miệt vườn từ lâu. Ngày lành tháng tốt đã định, đám hỏi được cử hành rất mau chóng và tôi được hân hạnh đội mâm quả đi theo sau chú rể. Hai họ ăn uống linh đình vui-vẻ, còn Thanh chẳng vui mà cũng chẳng buồn, hắn cư tỉnh bơ như chuyện đi hỏi vợ là chuyện của thiên-hạ. Những ngày sau đó, tôi ôn lại từng cử chỉ và hành động của bạn, rồi đi đến kết luận : «Bạn tôi đã «thất tình» một lần nữa. Tôi hỏi Thanh về sự quyết định vội vã như vậy. Thanh không trả lời, chỉ móc trong túi đưa tôi xem bức thư của «Giọt Buồn» gửi cho hắn :

Anh yêu dấu ngàn đời của em !

Hôm qua đến trại tìm anh, người lính gác cổng nói là Chi-đoàn đi hành-quân đã hơn tuần nay rồi, thế mà anh chẳng đến từ giã em. Hay anh đến mà không gặp em hả anh» Hãy cứ nói như vậy đi, em tin anh mà.

Ba Má đã nhận lời gả em cho tên Mạnh. Ba biểu Ba cũng không còn sống được bao lâu nên muốn em có nơi nương tựa. Thời buổi chiến tranh, Ba không muốn em trở thành góa-phụ ! Em đã khóc cả ngày hôm qua, mà không biết làm sao liên-lạc được với anh. Em như con nai bị dồn vào ngõ bí.

Ba Má đưa em ra Vũng-Tàu để nghỉ mát cho khuây khoả. Buổi chiều lang thang ngoài bãi biển như người không hồn, nhìn sóng biển đánh mạnh lên mấy kè đá, em ước ao được là những bọt biển trắng xóa dưới kia, hay được như cánh buồm tít mù xa ngoài khơi, ra đi và đi mãi. Em phải làm gì bây giờ hả anh» Em không muốn bỏ anh một mình cô-đơn, em cũng không muốn bỏ Ba Má suốt đời yêu thương và lo lắng cho em.

Em tặng cho anh bài thơ em mới làm chiều nay, anh hãy giữ để làm kỷ niệm. Người ta có thể chiếm đoạt được thân xác em, nhưng tâm hồn em mãi mãi sẽ ở bên anh, anh yêu dấu của em, không ai có thể chia cách chúng ta được. Nếu anh còn nghĩ tới em, hãy bảo-trọng sức-khoẻ và tính mệnh, đừng liều lĩnh như người điên nữa, em thương. Hãy giữ cho em một nơi để tâm hồn em nương tựa.

Xa Anh
Ngày vui nào cũng ngắn,
Trên bãi biển chiều nay,
Ghế không, ngồi đơn chiếc,
Buồm ai» Trôi hững hờ !
Sóng vờn trên mặt đá,
Giễu cợt tâm hồn ta.
Hải-âu buồn viễn xứ,

Hay tình mình bay xa»
Hôn anh ngàn lần.

Ánh-Mai

Ngày chia tay với bạn thật buồn, bởi vì tôi biết từ nay cuộc đời mình sẽ rẽ sang một khúc quẹo.

Trước khi đi trình diện đơn vị, tôi viết thư cho Bà Cụ của hắn, nói rõ những gì tai nghe, mắt thấy trong những ngày gần gũi với Thanh, còn kết luận và quyết định vẫn là giữa hắn và hai đấng sinh thành. Tôi cũng kèm theo bức thư «Giọt Buồn» viết cho Thanh mà hắn cho tôi xem hôm trước.

Lần đầu tiên về đơn-vị, tôi gặp ông đơn-vị-trưởng nổi tiếng nghiêm khắc. Có lẽ tôi với ông không hợp tuổi cho lắm, nên mỗi khi ngài thấy mặt là lại tống đi hành quân ngay. Hết biệt phái cho «Trinh-sát» Sư-đoàn đến trung-đội viễn-thám, rồi liên đoàn đặc nhiệm. Tôi sẵn sàng chấp nhận thân phận một tên «Đề-Lô» mới ra lò. Hành quân liên miên.

Bỗng một hôm nhận được thư của Thanh báo cho biết hắn đã cưới vợ : «Mày có biết tao cưới ai không? - Giọt Buồn !».

Tôi bâng-khuâng, có phải vì lá thư của tôi mà hắn đã thay đổi như vậy ? Còn người con gái ở ruộng thì sao ?

Chiến trận trùm lấp lên mọi thứ. Rồi tháng ba gãy súng, tháng Tư đứt phim, kẻ đi người ở...

Tôi như cái bánh xe, lăn hoài lăn hoài theo ngày tháng, chuyện gì rồi cũng quên...

Bỗng một hôm có người bên VN đề nghị hợp tác làm ăn. Ạnh ta gửi cho tôi bản hợp đồng để duyệt xét. Nhìn địa chỉ công ty trong hợp đồng, giật mình. Đúng là ở ngay nơi cha sinh mẹ đẻ của Thanh. Tôi bèn nhấc điện thoại gọi ngay.

- A lô, xin cho được tiếp chuyện với ông Tôn-Thất-Nghiệp, Giám đốc công ty xuất-nhập-cảng Con Rùa.

Một giọng gái Bắc rặt, bên kia đầu dây trả lời :

- Thưa, ông Giám-đốc tôi đi vắng, ông cần gì và cho tôi biết quý danh để tôi thưa lại với ông Giám-Đốc.

- Cũng không có gì quan-trọng cả, cô có thể giúp tôi cũng được.

- Xin ông cứ nói.

- Tôi đang ở bên Hoa-Kỳ, nhờ cô giúp tôi một việc, nếu thành công tôi xin hậu tạ.

Cô gái nghe chữ «hậu tạ» có vẻ vồn vã hơn.

- Vâng ông cứ nói, em sẽ cố gắng hết sức.

- Thế thì tốt, tôi có người bạn thân đã xa nhau lâu rồi, bây giờ tôi muốn tìm lại, cô có biết nhà ông Hoài Vũ không ? Hoài Vũ là tên của ông cụ thân sinh của bạn tôi.

- Không. Em không biết, ông ấy ở đâu.

- Cô về tỉnh này bao lâu rồi ?

- Thưa ông được hơn một năm.

- À, hèn gì cô không biết. Chiều nay khi hết giờ làm việc, cô hãy ra chợ hỏi mấy người buôn bán ở đấy có biết tin tức của ông Hoài Vũ, hồi xưa có rạp hát bóng Đại-Nam bên hông chợ Cồn, chủ nhà hàng Tân Tiến, chủ hãng xe đò Long Phi, chủ cây xăng An Hòa không? Chắc cô sẽ có câu trả lời.

- Vâng em sẽ báo cho ông hay.

- Cô hãy ghi số điện thoại của tôi, cô sẵn bút chưa ? À này quý danh cô là gì nhỉ ?

- Em tên... Hà, còn anh tên chi ?

Tôi thầm nghĩ «Gớm thật, cô ấy cho mình xuống chức mau thế, mới một giây thôi mà đã từ Ông xuống Anh rồi.»

Tôi đọc tên và số điện thoại cho Hà. Tối hôm sau Hà gọi lại :

- Anh Hùng, em đã tìm được tin của ông Hoài Vũ. Hiện giờ gia-đình ở bên Mỹ. Em có nói chuyện với người bà con của ông và xin được số điện thoại, để em đọc số điện thoại cho anh.

Tôi ghi số điện thoại và cảm ơn cô Hà, cũng không quên hứa sẽ gửi một món quà đền ơn cô.

Ngay tối hôm đó tôi gọi số điện thoại cô Hà vừa cho :

- A lô, xin lỗi có phải nhà anh Thanh không ạ ?

- Ba cháu đi làm chưa về.

- Mấy giờ Ba cháu mới về ?

- Ba cháu làm ca đêm, khuya mới về, chú có thể để lại messages cháu sẽ thưa lại Ba cháu.

- Thôi được, sáng mai chú gọi lại.

Đêm đó tôi trằn trọc mãi không ngủ được, chỉ mong cho trời mau sáng. 8 giờ sáng tôi gọi lại cho Thanh :

- A lô, xin lỗi cho tôi được tiếp chuyện với ông Thanh.

- Để cháu vào đánh thức Ba cháu.

- Ừ mau lên, cám ơn cháu.

Tôi nghe có giọng ngái ngủ trả lời :

- Thanh đây, xin lỗi ai đó ?

- Ông thử đoán xem tôi là ai.

- Hảo phải không ?

- Không phải, chắc ông có đoán 1000 lần cũng chẳng đúng đâu.

- Kỳ hả ?

Tôi thấy có cái gì nghèn nghẹn trong cổ không thể nào cầm lòng lâu hơn nữa :

- Hùng đây, Hùng khờ Chu-Văn-An đó nhớ không ?

Tôi nghe có tiếng hét vọng vào điện thoại : «Ba ơi, Má ơi thằng Hùng chùn nè, nó còn sống nè Ba».

- Ai nói với bạn là tôi chết chứ, thằng này khó chết lắm đó. Chạy từ Bắc vô Nam, từ Nam qua Mỹ mà chẳng có hề hấn gì.

- Tại hồi đó, có lần đi phép ghé nhà bạn, mấy đứa em nói bạn đang đánh nhau ngoài Quảng-Trị.

- Bộ cứ đánh nhau là chết sao ? À này, cái chân bên phải bạn... có đau lắm không ?

- Không sao cả.

- Bạn vẫn đi bình thường, chạy nhảy bình thường ?

- Vẫn đi bình thường, nhưng mà không nhảy bình thường !!!

- Sao vậy ?

- Thì già rồi còn nhẩy gì nữa, có mà nhảy cò cò. Mà sao bạn chú ý cái chân tôi quá vậy ?

Tôi thở ra nhẹ nhõm :

- À, tôi nhớ hồi xưa bạn hay đi bậy bạ nên sợ «Họ» chặt mất cái chân của bạn.

Hắn nhái giọng Bắc :

- Đứa nào dám chặt chân ông, ông bắn bỏ mẹ. Sao

bạn có số điện-thoại của tôi ?

- Thôi được rồi, chuyện dài dòng lắm. Khi nào gặp sẽ kể. Bây giờ cho tôi hỏi thăm Hai bác một chút.

Thanh trao máy cho ông Cụ, tôi nghe tiếng cụ không khác khi xưa :

- Thằng Hùng Chùn đó hả ?

- Dạ chính con đây, Hai bác mạnh khoẻ cả chứ ?

Sở dĩ tôi có biệt danh «Hùng Chùn» bởi vì cụ hay chọc cái giọng Bắc-Kỳ của tôi, mỗi khi cả nhà xúm lại chơi «Xì Jack».

«Cây bài chuồn mà mày kêu là cây bài chùn hả ? - Mấy thằng Bắc-Kỳ ăn nói kỳ cục, cái dù lại kêu là cái Ô. - Bộ lính nhảy dù là lính nhảy ô hả mạy !»

Tôi chỉ cười trừ.

Ông Cụ cho biết mới qua Mỹ được hơn hai năm. Khí hậu lạnh quá lúc đầu chịu không nổi, nhưng bây giờ đã quen rồi. Tôi hỏi thăm qua loa rồi hứa sẽ lên thăm hai Cụ.

Vài hôm sau tôi bay sang thăm người bạn xưa đã cách xa hơn 30 năm. Bước vào Terminal tôi nhận ra bạn ngay. Có già hơn hồi xưa, nhưng vẫn còn phong-độ như ngày nào.

- Chị và các cháu khoẻ cả chứ ?

- Tôi và Bả không còn sống chung với nhau nhưng thỉnh thoảng cũng qua lại thăm.

Tôi nghe có cái gì không ổn nhưng không dám hỏi tiếp, đường từ phi trường về nhà cũng khá xa, nên chúng tôi có dịp hàn huyên hỏi thăm bạn bè kẻ còn người mất. Sau biến cố 75, bạn tôi bị đi học tập một thời gian dài. Ông Cụ cũng bị tù sau đợt đánh tư-sản. Bà Cụ đã phải vừa nuôi chồng, vừa nuôi con. Mẹ chồng và nàng dâu không được thuận cho lắm nhưng họ vẫn sống với nhau chung một mái nhà vì 3 đứa con của Thanh, vì phải nương tựa lẫn nhau, vì hàng xóm láng giềng và bà con cô bác. Qua Mỹ, 2 vợ chồng đều phải đi làm, riêng Thanh phải đi làm 2 Jobs mới đủ trang trải nợ nần, vì 3 đứa con đang học đại học. Khoảng cách giữa Mẹ Chồng, Nàng Dâu càng xa cách hơn. Tất cả những ràng buộc ngày xưa không còn nữa, sự đổ vỡ đã không thể nào tránh được. Ánh-Mai đã ra ở riêng với gia-đình người em gái.

Về đến nhà, Thanh dẫn 3 đứa con ra giới thiệu, hai trai, một gái. Chúng rất ngạc nhiên, sao Ba của chúng có một người bạn thân như thế mà chúng không hề biết. Bà Cụ phải giải thích :

- Nhờ có Bác mới có chúng bay đó. - Hãy lại vòng tay cảm ơn bác đi !

Tôi thật sự cảm động và mừng cho bạn vì có những đứa con ngoan, lễ-phép và hiếu thảo với Ông, Bà, Cha, Mẹ.

Buổi tối, cả nhà quây quần ăn uống vui vẻ, mấy đứa con của Thanh có dịp hỏi thăm về những ngày xa xưa của chúng tôi. Những ngày xa xưa, buồn vui lẫn lộn đó vẫn còn đầy ắp trong trí nhớ như mới xảy ra ngày hôm qua. Nhìn gia đình ấm cúng vui nhộn nhưng vẫn thấy thiếu thiếu một cái gì đó giống như một bức tranh đẹp của một họa sĩ tài-ba đang vẽ dở dang, họa-sĩ chưa nói được gì trong nét vẽ, tranh chưa có hồn; Hay giống như tượng thần Venus thiếu hai cánh tay. Tôi thở dài, tiếc cho một cái gì rất đẹp đã mất không còn tìm lại được.

Bà Cụ đi vào trong phòng ngủ rồi đem ra chiếc hộp gỗ nhỏ đưa cho tôi :

- Bác có món quà này rất quý tặng cho cháu.

Nhìn mắt Cụ đỏ hoe, tôi rất đỗi ngạc nhiên, nhưng cũng cảm ơn và mở chiếc hộp ra coi. Trong đó có một bì thư đã ngả màu vàng, tôi nhận ra ngay nét chữ của chính mình. Vâng, bức thư ngày đó tôi viết cho Cụ vẫn còn đây, và cả bức thư của «Giọt Buồn» viết cho Thanh mà tôi đã đánh cắp để gửi cho cụ.

Buổi tối, Thanh mang ra chai Remy Martin. Chúng tôi nhâm nhi cả đêm, ôn lại những kỷ-niệm ngày xưa, những long-đong và hào-hùng một thời chiến trận. Những chuyện cười ra nước mắt khi hắn ở trong trại học-tập cải-tạo. Nhìn Thanh uống rượu, tôi cao hứng đọc cho hắn nghe mấy câu thơ của Nguyên-Sa tặng Mai-Thảo :

Ông ngồi với hai ông Tây
Ông kia tên Mạc, ông này tên Cô,
Buổi sáng ông chỉ say vừa
Nửa khuya mới tới đúng mùa nho ngon
Tết này ông sáu tư tròn,
Nhìn ông tôi thấy vẫn còn tháng Giêng.

Hắn rất đắc ý và nói :

- Chúng mình chưa đến 64 nên còn rất nhiều thì giờ để say. Chỉ tiếc là không có bạn ở đây với tôi.

- Tôi nghĩ, nếu có người đẹp làm đồ nhậu và tiếp rượu cho bạn chắc là bạn có hứng hơn.

Thanh không trả lời, mặt chùng xuống, mắt nhìn mông-lung ra ngoài cửa sổ hình như trông chờ một cái gì, một phép lạ, hay một kỷ-niệm nào đó đang hiện về trước mặt. Chắc là kỷ niệm một chiều phai nắng..., chàng chiến-binh mệt mỏi trở về, bên căn nhà ấm cúng, có ngọn đèn dầu, có bình rượu hâm nóng, có mâm cơm đầy và người vợ trẻ chờ mong !

Hôm từ giã Thanh, tôi trả lại hắn bức thư tôi đã đánh cắp năm xưa và nói :

- Khi nào bạn gặp lại người xưa, nói dùm tôi gửi lời hỏi thăm. Bạn cố giữ gìn sức khỏe để chúng mình còn có nhiều dịp gặp lại nhau. Tôi tặng lại bức thư đó cho chị ấy.

Tôi chia tay bạn lòng bùi ngùi vì ngày vui qua mau, nhưng phần chính vẫn là thương hoàn cảnh lẻ loi của bạn. Thời gian không thể kéo lại những ngày xưa để tôi có dịp gần gũi và an ủi bạn, để cùng lội qua vũng bùn.

Tháng ngày nối tiếp trôi như mây mùa hạ. Một ngày cuối tuần, tôi đang theo dõi trận Super Bowl đến hồi gay cấn, bỗng chuông điện thoại reo. Nhấc máy chưa

kịp thưa thì đã nghe :

- Hùng hả, Thanh đây, tôi mới đưa Ba, Má ra phi-trường, hai cụ về VN ăn tết vài tháng. À, có người muốn nói chuyện với bạn.

Tôi chưa kịp trả lời thì có tiếng bên kia đầu dây :

- Anh Hùng ơi, Ánh-Mai đây ! Cám ơn món quà tặng của anh. Tụi này sẽ đến thăm anh một ngày gần đây.

Đúng là «Giọt buồn» ngày nào. Tôi thật sững sờ, nghẹn ngào lâu lắm mới lên tiếng :

- Nhớ gởi cho tôi bức hình chụp cả gia-đình nghe !

Đang nhìn trên màn ảnh TV, bất thình lình tôi la lớn lên một tiếng :

«Yes !»

Đội banh nhà vừa làm một cái «Touchdown» tuyệt cú mèo vào phút chót, chuyển bại thành thắng. Bầu trời mùa đông bỗng thấy ấm áp hơn. Nắng Sài Gòn chan hoà trên mảnh đất tạm dung, nơi thành phố tôi đang ở.

Tôi thấy thèm 1 tô phở béo ngậy, ly ca-phê sữa đặc, điếu thuốc lá «Quân tiếp vụ» vào một buổi sáng cuối tuần lười biếng trong thành phố Saigon thân yêu, ồn ào và bụi bặm. Những hạnh phúc bé bỏng đó tôi đã đành mất từ lâu rồi bạn ơi !

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Người Vợ Bắc Kỳ

Nguyễn Đức Thắng

Chào mừng tác giả Nguyễn Đức Thắng dự Viết Về Nước Mỹ. Bài viết đầu tiên, được chuyển tới bằng điện thư, là một chuyện gia đình rất vui. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết và vui lòng bổ túc sơ lược tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Tôi lập gia đình năm 30 tuổi. Nhà tôi 25 tuổi. Ở tuổi tam thập thì lấy vợ là thường, có gì lạ mà phải viết với lách. Đương nhiên chuyện tôi lấy vợ thì nói làm gì, tôi chỉ muốn kể lể về nhà tôi mà thôi, vả lại, năm nay kỷ niệm đúng mười năm thành hơn của hai vợ chồng tôi. Ơn cố để tri tân vậy.

Nhà tôi người bắc kỳ. Theo lời ông thân sinh ra nhà tôi, thì năm 54, số người di cư từ miền bắc có hai thành phần : bắc kỳ tàu hỏa và bắc kỳ há mồm. Nhà tôi là hậu duệ của nhóm thứ nhất. Không hiểu sử liệu có phân loại như thế chăng ? Có điều ông thân nhà tôi cứ nằng nặc đòi mình là bắc kỳ tàu hỏa. Có lẽ ông hãnh diện về bước chân Nam tiến của mình. Hồi đó, loạt bài của Phạm Quỳnh viết về miền tây, làm nổi lên làn sóng người đổ xô đi đãi vàng. Ông thân nhà tôi là một trong đám người mạo hiểm đó.

Gốc gác từ Bùi Chu, Phát Diệm, nơi phát xuất hầu hết những tràng kinh cũ mèm như Phục dĩ chí tôn. Ông lầm nhầm câu «Vị thần đẳng kỳ» làm bùa hộ mạng trong suốt đường lưu lạc. Nơi cuối cùng ông dừng chân là Vạn Tượng trong vương quốc Lào. Nhà tôi sinh ra ở đây.

Người Việt, sống bên Lào, học trường tây, di cư sang Mỹ hấp thụ nền văn hoá tạp chủng, tất cả đều nửa vời nên nhà tôi trở thành cái khạp chứa đựng linh tinh cụ mà vật gì cũng quý giá cần thiết nhưng lại không thành đôi thành bộ. Về tính tình, nàng có vô tư của Lào, e lệ của Việt, tự do của Mỹ, phóng khoáng của Tây, tất nhiên bao gồm đủ nét đặc thù mà chỉ tôi mới thông cảm. Mẹ tôi thì không hiểu cho như vậy.

Tôi quen nàng trong một ngày linh thao giáo xứ tổ chức. Ngày mới dẫn về ra mắt, gọi là ra mắt cho oai chứ thật ra tôi vẫn còn trong giai đoạn tán tỉnh, nên không chủ trương được mọi việc. Tôi chỉ nhân tiện, mời nàng về thăm gia đình, nàng cả nể đi theo. Việc này làm tôi bị một mẻ hố to. Tôi còn nhớ rõ lắm, hôm ấy là ngày thứ bảy, gia đình tôi có thói quen gặp nhau tán gẫu và chơi bóng chuyền. Vừa mới gặp nàng, mẹ tôi đã lắc đầu quầy quậy.

- Mày gặp con bé này ở đâu đó con ?.

Tôi thì thào :

- Gì vậy mẹ ?

- Xem váy nó mặc kéo đến Ngã Ba Ông Tạ thế kia. Thầy mày sắp về rồi đấy.

Tôi kịp ngó lại ngắn người. Nhưng cố vớt vát :

- Đó là mốt bây giờ mà mẹ. Người ta ăn mặc bây giờ còn hãi hơn thế.

- Hơn thế là sao «... là cởi truồng hả» Thầy mày về đến nơi rồi đấy.

Tôi biết mẹ tôi mỗi khi có chuyện gì không vừa ý, thường hay có thói quen mang thầy tôi ra làm ngáo ộp. Vả lại, lúc này lũ em tôi đang vây quanh nàng để nói chuyện, nên tôi tạo khuôn mặt tiến thoái lưỡng nan để chứng tỏ cho mẹ tôi là tôi cũng muốn vâng lời người, nhưng cực chẳng đã đấy thôi. Để du di câu chuyện và bắt người cùng phe với mình, tôi vờ vĩnh :

- Thầy về, mẹ báo con ngay nhé. (Tôi gọi bố tôi bằng Thầy.)

Mẹ tôi đáp xuôi :

- Cha mày !

Tôi quay mặt đi tủm tỉm.

Lúc này, nàng đã hội nhập ngay với lũ em tôi và nói cười thoải mái. Chơi banh nàng cũng gân cổ hò hét hết mình. Lúc nâng banh cũng như lúc đập, nàng quên cả mình đang mặc mini-jupe. Trong mọi môn thể thao, hơn bao giờ hết, tôi thấy bóng chuyền là môn vô duyên nhất. Trò chơi này không dành cho phái nữ.

Chắc hẳn lúc này, mẹ tôi đang đứng sau cửa và chăm chú nhìn ra. Lũ em tôi thấy nàng ngộ ngộ, mặc dầu bỡ ngỡ, nhưng chúng có vẻ khoái tính tình nàng. Đứa em gái mon men đến gần to nhỏ :

- Anh không tán được chị ấy đâu.

Tôi tự ái chống chế.

- Cứ mở mắt ra xem.

Đứa em gái lo âu :

- Anh cũng không hợp với chị ấy đâu.

- Sao vậy

- Chị ấy «Mỹ» quá.

Tôi thấy nó có lý, đáp lại nhưng với giọng yếu xìu :

- Để rồi xem.

Có thể chính đứa em gái không biết, cũng có thể chính tôi cũng chẳng hay là mẩu đối thoại nhỏ này thọc trúng yếu huyệt. Tính tự tôn trong tôi bừng dậy. Tôi quyết tâm chinh phục nàng cho được mới nghe. Lũ em trai vì khoái nàng nên vô tình đẩy tôi đi xa hơn. Tôi cứ thế tiến dần và rốt cục là một đám cưới khá linh đình. Trong mọi lúc, mẹ tôi luôn đứng ngoài vòng tình cảm riêng tư của tôi.

Ngày mới về làm dâu, Thầy tôi thay vì đóng vai trò «kính nhi viễn tri» để thăm dò tính tình tốt xấu của nàng như những chị dâu khác, thì lại hay trò chuyện với nàng. Qua nàng, thầy tôi tìm lại được những tử ngữ tưởng như đã mất sau cuộc di cư. Hoá ra những người di cư sang thẳng bên Lào, họ bảo tồn được những cổ ngữ của địa phương thời trước 54. Họ không bị nam hoá như những người đi bằng tàu há mồm vào nam bộ. Thí dụ như khi đang lái xe trên xa lộ, nàng nói :

- Hãm phanh lại ngay, không cẩm bắt bỏ bót.

Trong khi chúng tôi ngơ ngác thì thầy tôi cười hả hê như thể mình gặp tri kỷ. Mặc dù tuổi tác chênh lệch đến 3 giáp, nàng đã chiếm ngay cảm tình của thầy tôi. Chuyện này ban đầu mọi người tưởng thầy tôi «chính trị», nhưng sau mới biết thầy tôi thích nàng thật tình. Khi có dịp gặp gỡ, lũ em tôi luôn vây quanh nhà tôi mà hỏi những chữ mẹ đẻ của chúng. Chắc nàng cũng không phân biệt được là chúng nó mua vui hay thật tình muốn học. Khi chúng thích thú, nhà tôi cũng khoái chí cười khanh khách hoà điệu với lũ em. Chúng hay tụm nhau lại hỏi :

- Thế xe cứu hoả thì chị gọi là gì ?

- Xe vòi rồng

- Còn lính tráng»

- Hiến binh

- Chiên

- Rán

- Cái ly

- Cái cốc

- Bát to

- Cái liễn

- Bát nhỏ

- Bát đàn... v. v...

Cuộc nói chuyện cứ thế nối tiếp như một thí sinh trả lời vấn đáp của hội đồng giám khảo. Hình như nàng cũng sung sướng khi được người hỏi han, vì bằng chứng là tụi nhỏ cũng chỉ có ngần nấy câu hỏi lặp đi lặp lại, mà chưa lần nào nàng tỏ ra phiền lòng.

Thích thú nhất là mỗi khi đọc kinh tối. Nàng không giàu ngôn ngữ để có thể tự chỉnh những câu đọc sai. Nàng luôn tin những câu nàng đọc là đúng, là thật, có thể chính vì sự tin thật này làm cho chúng tôi tưởng nàng ngây thơ chăng. Gia đình tôi có thói quen đọc kinh chung. Nhưng đến khi đến chỗ nàng đọc sai thì kể cả thầy tôi, mọi người giả vờ lấy hơi để nghe nàng trơ trọi đọc rõ một mình :

- Lạy Chúa tôi, Chúa là đấng trọn tốt trọn lành. Chúa đã «rựng» nên tôi.

Và nhiều, nhiều lắm, cứ thế chúng tôi cứ bấm nhau cười một mình. Có lần bất kể sự nghiêm trang của buổi kinh nguyện, một đứa em không nín được, bất giác cười to lên. Tiếng cười như có ma lực làm mọi người không

nín được cũng hoà theo. Khi người ta cười mà cố nhịn ngay được thì dễ nín. Nhưng khi để nó phát triển to ra thì không hãm lại được nữa. Cả gia đình người nọ nhìn người kia cười liên tục, đỏ mặt, tía tai, không kịp lấy hơi, cứ thế nhe răng không ngậm lại được đến hơn chục phút. Nhà tôi lúc đấy không biết họ cười gì, cũng thích chí cười theo làm mọi người vừa nhìn đến, lại ôm bụng ngặt nghẽo. Những trận cười vô tội vạ ấy lâu lâu lại được diễn ra một lần làm cho nàng mới mãi. Không phải tôi mang ra nhà tôi ra làm trò cười cho thiên hạ. Chắc chắn phải có một cái gì đó mà cho đến bây giờ tôi vẫn chưa khám phá ra. Tôi bỏ nhiều giờ ngồi ngẫm nghĩ và phân tách từng chi tiết nhỏ. Nàng không phải là người khờ dại. Nàng từng bàn cãi với tôi về nhiều đề tài. Về mặt kiến thức nàng cũng không nghèo. Thế thì tại sao... «?» Tôi chịu thua.

Ngày mang bầu đứa con thứ nhất, nàng khóc tỉ tê vì bầu sữa tăng trưởng nhanh hơn núm vú. Nàng không ngần ngại chạy ngay vào buồng kể lể với mẹ tôi. Tính tò mò ngây ngô của nàng đáp ứng lại nhu cầu hiếu động của mẹ tôi. Đã từ lâu, con dâu cũng như con đẻ, ít ai cho mẹ tôi thấy mình hữu dụng. Mẹ tôi hầu như dành mọi thời gian giảng giải cho nàng. Hai mẹ con chuyện này chuyện nọ rất thân mật. Cử chỉ vô tư của nàng nhiều lúc quá đà, mẹ tôi không lấy thế làm phật lòng, mà trái

lại, lắm lúc nàng làm cho mẹ tôi quên cả vai trò mẹ chồng của mình. Những chuyện xảy ra hàng ngày như chuyện trong bàn ăn, nàng cắn nguyên quả cà bằng răng cửa, hạt phun ra bắn vào mặt người ngồi đối diện, hay chuyện nàng đang ăn xí quách trịnh trọng mời mẹ tôi :

- Mời mẹ gặm xương ạ.

Bà phì ra cười chứ không nghe trách mắng gì. Tình thế này xem ra có mòi thuận lợi nên tôi cứ để mặc, không khuyên bảo hoặc cản ngăn.

Ngày lễ vàng, kỷ niệm 50 năm thành hôn của thầy mẹ tôi. Nàng ra tiệm sách mua về đủ loại sách dạy làm bánh pháp. Loại sách này màu mè nên chẳng rẻ. Tôi sốt ruột lắm, nhưng làm sao có thể can ngăn thiện ý của nàng. Vả lại, người nàng ước mong tặng quà lại là thầy mẹ tôi. Nàng thức trắng hai ba đêm liền để hoàn thành chiếc bánh. Quả thật tiền nào của nấy. Chiếc bánh đẹp thật. Mười hai chiếc bánh nhỏ tượng trưng 12 đứa con quây quanh một chiếc bánh lớn. Nàng còn khoe tôi là nàng biết tiết kiệm bằng cách dùng hoa lá trong vườn để trang điểm cho những chiếc bánh. Nhẩm tính giá thành của chiếc bánh so với ngoài chợ hơn chục lần, tôi ngao ngán châm biếm :

- Nếu mà như người ta thì tốn kém lắm em nhỉ.

- Nàng hớn hở gật đầu.

Chuyện không dừng ở đó, nàng khóc tấm tức như đứa trẻ lên ba khi khám phá ra tấm phản gỗ đựng những chiếc bánh to quá, không bưng lọt cửa. Tôi lại phải thức suốt đêm dỗ dành như bố thí con. Bụng tức anh ách, vì phải ưu tư về chuyện không đâu. Ngoài kia chiến tranh vùng vịnh đang hồi cao điểm, thị trường chứng khoán trồi sụt hàng ngày, tôi có chuyện phải làm còn to tát hơn nằm đây ve vãn câu chuyện chiếc bánh. Rốt cục, cực chẳng đã, tôi phải nhắm mắt phá cửa để mang chiếc bánh ra.

Nhìn nụ cười rực rỡ của nàng, tôi nhớ đến chuyện U-Vương, Bao-Tự mà chột dạ.

Trước hôm mừng lễ kim khánh, nàng kêu gọi các em tôi trang hoàng lại nhà cửa. Để gây sự ngạc nhiên, một đứa em giả vờ chở mẹ tôi đi xa thăm người thân, phần còn lại gia sức thu dọn cho kíp. Nàng hăng hái thu dọn phòng ngủ. Lũ em tôi bị nhiệt tâm của nàng kích thích nên hết sức gia công. Màng nhện lâu ngày được quét đi, sơn phết lại những nơi cáu bẩn, mua thêm hoa quả trưng bày. Cả căn nhà được hồi sinh trông lộng lẫy hẳn lên. Đặc biệt là trong phòng ngủ, nàng tỉ mỉ xếp đặt lại các nơi lộn xộn, tô điểm thêm thắt thành nét tây phương. Đám em tôi xuýt xoa :

- Trông giống như phòng tân hôn.

Nàng nghe được, phấn chấn tô vẽ thật dày công.

Khi mẹ tôi về tới, choáng mắt vì kỳ công của nàng nên hết lời khen ngợi. Mẹ tôi nhìn phòng ngủ sung sướng, khuôn mặt thoáng điểm nét e thẹn thời con gái :

- Thật vẽ chuyện ! Thầy mày sắp về rồi đấy.

Trong cao điểm của ngày vui, chúng tôi thấy mẹ tôi nhớn nhác như tìm cái gì. Bà hỏi nàng :

- Con thu phòng có thấy chiếc vớ mẹ để dưới gầm giường không ?

Nàng mau miệng :

- Bẩn quá, con vứt hộ mẹ rồi. Trong nhà còn nhiều mẹ à.

Mẹ tôi xanh mặt, im lặng. Ở lâu quen nết, chúng tôi đoán biết có chuyện chẳng lành. Chỉ riêng nàng thản nhiên coi như ngày vui của chính mình nên nói cười luôn miệng. Nàng có biết đâu cùng lúc đó, mẹ tôi tê tái đi lục tung đống thùng rác để rồi ôm mối thất vọng. Sau này biết chuyện, chúng tôi bảo nhau gom góp mỗi đứa một phần rồi giả vờ tìm lại chiếc vớ. Mẹ tôi nhìn đám giấy bạc không cùng loại, người hiểu ra và thở dài :

- Cha mày ! Nhưng lần này vắng câu dọa : «Thầy mày sắp về rồi đấy.»

Kể từ đó, mỗi khi thấy nàng bắt đầu thu dọn, lũ em tôi nhanh nhẩu xung phong liền :

- «Để em».

Người ngoài cuộc nhìn vào ắt hẳn ngạc nhiên lắm.

Qua những bài học như trên, dần dà chúng tôi nhận thức được, là từ khi có nàng, việc đổ rác không còn là chuyện dễ dàng như ngày xưa. Sau mỗi lần nàng thu nhà, người hữu trách phải biết cách lục thùng rác, phân loại, rồi phải minh định thành phần xem có đúng thực là rác hay ngược lại, trường hợp sau thì phải kíp thời loan báo khổ chủ. Riêng mẹ tôi thì học được bài học nhẫn nại. Từ rày về sau, cứ mỗi lần nàng dọn dẹp, mẹ tôi lại chăm chỉ ra thùng rác bới lại. Nếu nàng có tần mần hỏi han, thì người luôn từ tốn :

- Mẹ tìm chiếc vớ.

Lẽ đương nhiên lời bình của nàng sẽ rất vô tư :

- Trong nhà còn nhiều mẹ à.

Chuyện đại loại như vầy xảy ra nhiều lần. Mỗi lần có chuyện gì lớn trong gia đình như đám hỏi, lễ cưới v. v. chúng tôi xót ruột nhìn nàng tuốt những cành hoa lan cao giá mà nàng tỉ mỉ trang hoàng kể cả những nơi hẻo lánh nhất. Có hỏi thì nàng trả lời :

- We have to pay attention to details. mà tôi tạm dịch là «ta phải điểm thêm nét chấm phá.» Lũ em tôi đồng tình với lối dịch thoát này vì mấy nét này rất phá... hầu bao !

Lẽ dĩ nhiên lần nào tụi tôi cũng giải quyết chung và thường là dấu nàng. Chỉ khi vấn đề đi ra ngoài xã hội thì tôi mới phải giải quyết một mình. Tôi còn nhớ rõ lắm, ngày nàng tình nguyện bỏ công giúp đội dâng hoa của giáo xứ. Nàng xung phong làm hoa cho 50 em nhỏ. Mỗi em có hai cánh tay thì vị chi là 100 bó hoa phải làm. Lần này cả giáo xứ trầm trồ vì những bó hoa tươi xinh đẹp đầy nghệ thuật. Đẹp là phải ! Mua cả cành, ngắt một đóa ! Thì sao mà không vượt yêu cầu. Họ có biết đâu tôi phải trả giá rất đắt cho những lời trầm trồ này. Nhìn nàng sung sướng với lời khen tụng, tôi bóp dạ sửa lại hoá đơn cho còn một nửa. Dẫu vậy, bụng tôi vẫn áy náy không biết nhà thờ nghĩ sao về số tiền hoàn phí mà chắc chắn lớn hơn dự kiến.

Nàng sống như chẳng hề lo nghĩ. Gió lạnh, nàng chùm chăn, nóng nẩy, nàng rủ đám em đi tắm hồ. Mọi việc trên đời như dựng nên để an bài săn sóc cho cuộc đời nàng. Nàng tự nhiên như thú trong rừng, vô tư như chim nghểnh mỏ. Nhà tôi cũng không hề chủ ý chinh phục cảm tình ai. Nàng sống như một con sóc nhởn nhơ chuyền cành. Đói thì lục lạo, buồn thì kiếm việc làm quanh, ai nhờ thì hăm hở giúp đỡ, vui thì mở miệng ca hát rùm trời.

Nàng cũng không a dua theo đòi ăn mặc. Tôi khuyến khích nàng học may. Nàng may được một bộ đồ vest màu vàng mà sau này mấy chị dâu tôi phải kêu lên, vì đi đâu nàng cũng độc bộ. Nhẩm ra cũng bốn cái giáng sinh rồi, nàng vẫn chưa may áo mới.

Trong những bữa ăn gia đình, nàng cứ thảnh thơi ghé mông xuống ghế đầu bàn mà theo phong tục gia đình đó là ghế chủ tọa. Chúng tôi bấm nhau, thầy tôi đưa mắt mỉm cười.

Riêng đối với hai đứa tôi, một tiểu gia đình trong đại gia đình thì lắm tình trạng cám cảnh. Nàng chẳng hề để ý trong công băng còn bao nhiêu. Có tiền là tiêu. Có chi phiếu là viết. Ra khỏi chợ, nắn túi còn tiền thì lại trở vào để mua cho hết. Tôi rầu lắm nhưng không dám nói thẳng chỉ nói bóng gió.

- Ăn uống thế này sẽ đẻ con hoàng tử.

Nàng tưởng thật.

- Chợ vẫn còn một ít, em mua thêm nhé.

Tôi nói mát.

- Mua cho hết chợ đi.

Chiều hôm ấy, sàn nhà tôi có những con tôm hùm bò lổn ngổn. Lũ em đùa nghịch trên sự đau khổ của tôi nên vui vẻ đến giúp nàng thanh toán. Mọi người liên hoan mừng rỡ, chỉ có chiếc ví lép dưới mông tôi đang tỉ tê than thầm.

Thế rồi vợ chồng tôi không còn ở chung với thầy mẹ nữa. Nhìn những đứa con «hoàng tử» tôi nhiều lúc tự phục mình là đã đi hết một đoạn đường dài. Nhưng khi phóng mắt vào quãng đường trước mặt thì ngao ngán không dám nghĩ xa hơn.

Tôi im lặng tự trấn an :

- Trời sinh voi, trời sinh cỏ.

Nhà tôi không già đi nhiều theo năm tháng. Đặc biệt, nàng còn giữ nguyên tính tình đơn sơ. Chỉ riêng tôi, trán đã thoáng nếp nhăn. Tôi tự an ủi :

- Nếu không có những trận cười nàng cho thì chắc còn nhăn hơn nữa.

Tôi nhiều lúc muốn đọc cho nàng nghe truyện Trang truyện Khổng, kể cho nàng biết tứ đức tam tòng. Nhưng lại sợ khuôn phép làm mất đi tánh tự nhiên của nàng. Tôi hỏi thầy tôi, người lại trả lời nước đôi. Nhìn đứa con gái giống khuôn mặt mẹ nó in hệt, và mặc cái mini-jupe suýt đến «Ngã Ba Ông Tạ», tôi nhớ đến mẹ tôi và trình người nỗi ưu tư. Mẹ tôi trả lời huề vốn :

- Hy vọng vợ mày không mất vớ.

Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn phân vân chưa quyết định.

Bạn nghĩ sao ?

Nguyễn Đức Thắng

H. O. Lấy Vợ

Đoàn Thị

Tác giả cho biết bà họ Nguyễn. Bút hiệu Đoàn Thị do họ chồng ghép với cái tên lót dành cho phụ nữ rất VN thời xưa, hiện làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh. Đoàn Thị chỉ mới tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010, nhưng cho thấy có sức viết mạnh mẽ. Các bài viết của cô thường đề cập những đề tài rất Mỹ, nhưng tác giả là cư dân Paris. Sau đây là bài viết mới nhất.

Ngày đó chị là cô hàng xóm nhỏ nhất trong đám con nít hơn chục đứa do anh cầm đầu những năm sáu mươi.

Sau tết Mậu Thân anh đi lính, hành quân bốn vùng chiến thuật, lần đầu bị thương ở chiến trường về, gia đình vội cưới vợ cho anh, sau đó mỗi lần về phép là một lần «gieo giống», các con thay nhau ra đời và mang tên địa danh anh đã đi qua. Cô hàng xóm ngày xưa âm thầm dõi theo anh, hụt hẫng, mơ mộng làm người yêu của lính, chưa đủ tuổi để nói lên nỗi lòng, anh đã cưới vợ mất rồi.

Tàn cuộc chiến, anh đi tù, vợ anh chạy chợ nuôi con, mỗi lần chị đi thăm anh, cô hàng xóm góp thêm túi cá khô, ký đường... phụ chị nuôi anh trên rừng. Anh ra tù, mang vợ con đi Mỹ, thế là «đôi ngã chia ly» dù giữa hai người chưa có lời hẹn ước nào, chị đành giã từ mối tình câm. Má hỏi chị, chịu lấy chồng chưa, chị bùi ngùi nói, người ta đi mất tiêu rồi, lính còn đâu mà lấy.

Ba mươi năm sau anh quay về xóm cũ, nhà ba má anh vẫn ở sát nhà chị, gõ cửa hàng xóm, thấy chị ra mở cổng, anh ngạc nhiên ú ớ : bé Xíu, ơ Xíu vẫn ở đây.

Chị cười sung sướng : đại ca Liêm, anh về hồi nào vậy ?

Mời anh vào nhà, Xíu kể cho đại ca nghe những ngày xa cách, anh cưới vợ chị buồn lắm, nhưng ít ra cũng còn thấy anh thỉnh thoảng trở về xóm cũ, ngày anh đi Mỹ, coi như hết sạch sành sanh, còn ai để mong đợi.

Má nói mãi chị mới lấy chồng, sinh được hai đứa con, chồng chị làm «kinh tế mở cửa» nên tung cửa đi luôn với đào nhí, chị tiếp tục nghề gõ đầu trẻ nuôi các con đến bây giờ.

Anh bùi ngùi tâm sự, ngày xưa anh cũng thương Xíu nhưng không dám nói, Xíu nhỏ hơn anh gần mười tuổi

sợ má anh, má em chửi. Anh định chờ Xíu lớn một chút, binh nghiệp vững vàng rồi cưới cũng kịp, ai dè má anh bắt cưới vợ, chiến cuộc đưa đẩy hai đứa mình xa nhau.

Chị mân mê tách trà nóng, nói nhỏ như chỉ cho riêng mình, chúng mình không duyên nợ, biết nhau chừng đó cũng đủ rồi. Anh nắm lấy tay chị ân cần, chưa chắc, chuyện tụi mình chưa bắt đầu làm sao kết thúc, tuy giữa hai đứa mình chưa có gì, nhưng bây giờ tìm hiểu nhau cũng chưa muộn, chị thảng thốt, thế vợ con anh đâu !

Anh châm điếu thuốc, kể «chuyện tình buồn» của anh và vợ, cuộc sống bên Mỹ đã thay đổi tất cả.

Hồi mới qua, anh xung phong đi làm «assembly» và đưa đón các con đến trường, để vợ đi học, chị lấy xong cái bằng kế toán xin vào sở Mỹ làm đến bây giờ. Thật ra vợ chồng anh chưa hề yêu nhau, lấy nhau do gia đình sắp xếp, thời chiến vợ anh yên phận vợ hiền, qua đây vợ anh có cơ hội giao tế rộng rãi hơn, trong khi anh còn hoài niệm một thời vùng vẫy hét ra lửa. Anh nhận tội «chồng chúa» nhưng chưa bao giờ «bắt vợ làm tôi», chỉ là chúa tể rừng xanh thôi, quen kiểu nhà binh, xếp ra lệnh, vợ con trở xuống phải tuân theo, giời ạ, bên trời tây sao anh không chịu hiểu, đàn ông có xuống giá chút đỉnh, anh phải giảm bớt «cường độ» chúa tể sơn lâm.

Từ ngày vợ anh lên chức xếp kế toán trong sở, anh cảm thấy cái chức «xếp má bầy trẻ» của anh bị cái chức kia lấn át một cách vô hình và xung đột từ đó xuất phát như hỏa châu rơi những đêm giao tranh ngoài chiến trường.

Dạo đó anh vẫn giữ tính oai phong, gan lỳ không nhân nhượng «đối phương», dân nhà binh thứ thiệt, có thua cuộc cũng hiên ngang ra đi chứ không thèm níu kéo, lùi bước, hào khí thời chiến, cái máu đại ca thời niên thiếu vẫn như cũ. Hình như anh chưa quen cuộc sống lứa đôi thời bình, giữa hai người lại thiếu một chuyện tình lãng mạn, với cuộc sống mới hối hả hội nhập vào xã hội Mỹ khiến hai vợ chồng càng để lộ những cách biệt đáng ngại.

Vợ anh biết anh vẫn sống trong hào quang thời xưa, anh chưa chấp nhận «đại bàng gãy cánh», cuộc sống nội tâm của anh gắn liền với quá khứ khiến anh rơi vào cơn trầm cảm. Có lần chị bàn đến chuyện này mong anh thức tỉnh và giải tỏa mọi hiểu lầm, không ngờ kết quả tệ hơn, anh vin vào chuyện chị đi làm có tiền nên coi rẻ anh, hai người giận nhau cả tháng.

Đôi khi ngồi bên nhau, kỷ niệm xưa không chen nhau ùa về để hâm nóng chuyện tình chưa lãng mạng của họ, có nhắc lại cũng chỉ vài bức thư từ chiến trường anh

gửi về, vài mẫu chuyện gian truân chị lặn lội đường xa đi thăm nuôi anh, cái nghĩa vợ chồng đến trước vì tình yêu chưa nở rộ.

Giờ nghĩ lại đã quá muộn, giá những lúc chị trở về từ sở, tay ôm chồng hồ sơ, tay xách túi thức ăn, anh phải bay vào bếp phụ chị, ngược lại anh bỗng thấy bị «mất giá» trước tập hồ sơ khó ưa kia nên bỏ lên lầu. Không thấy anh phụ một tay, chị đâm bực, lên giọng «xếp sở» cằn nhằn, gian bếp rung rinh như máy bay đang đi qua vùng trũng, seatbelt làm gì có để buộc chặt tự ái của hai vợ chồng đang bay lượn lờ đụng trần nhà bếp.

Chị Xíu nghe chuyện của anh phát rợn, nhưng phải phục tính cương trực nhà lính của anh, dám làm dám chịu, ít có đấng mày râu nào dám nhận lỗi của mình sau một cuộc chia tay, đa số đều lên án, đàn bà đòi hỏi bình quyền quá đáng, họ từ bẹ sườn bọn đàn ông chúng tôi mà ra, đương nhiên họ phải kém chúng tôi rồi.

Hoàn cảnh của Xíu cũng không khá hơn anh, lấy chồng sinh con để không phải mang tiếng gái ế, chị nghĩ sống bên nhau rồi sẽ yêu, nói chồng chị không yêu chị là không đúng, nhưng yêu say đắm thì chưa, hoàn cảnh đưa đẩy chồng chị phải giao tế làm ăn. Đàn ông không háo sắc, không đam mê, không sa ngã... đâu phải là một tay chơi đáng nể, đã vui chơi mà phải tỉnh táo

không lẫn lộn «cơm với phở» còn gì cuộc chơi, không biết cái triết lý «bia bọt» này do ai tung ra làm cánh đàn ông bên nhà «sùi bọt mép». Chồng chị đâu phải là người đàn ông tuyệt hảo, chị cũng chỉ là người phụ nữ bình thường, đôi bên chẳng ai đủ bản lĩnh để cứu lấy mái ấm của họ, vì thế chuyện tình đôi ta đến đây là hết, chỉ tội mấy đứa bé ngơ ngác giữa cuộc phân tranh của cha mẹ.

Từ ngày rời sài gòn, trở lại Mỹ anh vui và yêu đời hơn, họp đám bạn cũ lên chương trình «cưới vợ miền xa», kẻ khen, người cản bảo coi chừng cái «rờ mọt» bên đó nặng lắm, anh hiên ngang trả lời, nếu quá sức, moa cho nổ mìn đứt luôn. Đám ủng hộ lên tiếng, tụi nó thử sức toa, dân nhà binh tụi mình đâu có ngán ai, tuy nhiên cũng nên cân nhắc, chỉ ngại cách sống bên đó không hạp với bên này thì mệt đó, lỡ bưng người ta qua không dễ vứt ra đường đâu. Mấy người bạn làm anh bần thần, lòng anh đã vững như kiềng ba chân, tự nhiên lời vào tiếng ra khiến anh «suy tư bên bờ vắng», ai chứ Xíu anh biết từ nhỏ, nhưng chuyện tan vỡ gia đình Xíu, hư thực ra sao anh không rõ chỉ nghe em than như thế, chưa chắc lỗi do anh chồng gây ra.

Bên Sàigòn má chị Xíu đâm lo, bà thở dài, coi chừng thằng Liêm có máu «đại ca» quyết định bốc đồng, con nhớ hồi trước nó dẫn cả đám tụi con đi xinê đến chiều tối mới về làm cả xóm nhốn nháo tưởng chúng mày bị bắt cóc, bị đòn một trận, ra tết tiếp tục dẫn cả đám đi chùa, ăn cơm chùa... đến tối mờ tối mịt, cái xóm này sợ nó luôn.

Chị cười thầm, đấy chị yêu anh cũng vì cái tính bốc đồng đáng yêu đó, hình như anh chồng cũ của chị thiếu cái nét phong lưu của đại ca Liêm. Chồng chị nhẹ dạ dễ sa ngã, lại ngã vào tay người đẹp ai mà cưỡng lại được, lỗi do chị quá tự tin, nghĩ mình là hậu phương vững chắc nên không sợ «tróc gốc», cái vai vợ hiền của chị chưa đủ tiêu chuẩn níu chân anh chồng vui chơi triền miên, vì cách mạng là ngày hội mà.

HO về Sài Gòn cưới vợ, có người trề môi, tưởng gì lấy «bà già», đồng đội bênh vực, hồi trước nó từng lái «bà già» (máy bay), bây giờ cưới là phải rồi, có giọng phản biện, phải cái gì, dại chưa từng thấy, hay muốn chơi ngông lấy tiếng. Mặc thiên hạ bình luận, anh biết Xíu, chỉ còn một chút «bí mật» anh chưa giải mã, Xíu làm răng mà chồng bỏ, sự đổ vỡ nào cũng đến từ hai phía, nhưng anh cao thượng nên «cho qua» luôn.

«Cưới vừa xong là anh đi», về bên này anh sửa lại căn town house, sơn trắng nội thất, gắn rèm màu bordeaux, sắm chiếc giường đôi, dựng dressing... tất cả đều do bàn tay con gái của anh «phù phép». Con nhỏ còn nhớ cô Xíu và ủng hộ bố cưới vợ, vợ cũ của anh cũng không phản đối, đàng nào cô dâu cũng là hàng xóm cũ, anh báo cho Xíu biết bên này OK mối tình muộn của hai người, hú vía chị Xíu lọt mắt xanh bên chồng.

Vợ cũ của anh đã tái giá từ lâu, thấy anh hẩm hiu tội nghiệp, chị không ích kỷ, tìm được hạnh phúc mới, chị không quên người chồng cũ, nhờ anh mà chị mới thành công ngày hôm nay, anh đã quá hào hiệp với chị, chỉ thiếu một chút kiên nhẫn mà ra nông nỗi. Sau khi leo lên ghế xếp, chị định khuyến khích anh trở lại trường, chuyện chưa đến đâu, anh mặc cảm thua kém vợ rồi sinh ra bất hòa đến đổ vỡ, giá lúc đó chị nhịn nhục, giá lúc đó cả hai đừng tự ái, háo thắng quá đáng. Chị mừng biết anh cưới Xíu, cô hàng xóm tốt bụng, đàng nào hai bên biết nhau tong tỏng, không lo anh trao duyên lầm «người đẹp mã», sang sông rồi «con sáo sổ lòng bay xa».

Vợ anh tái giá với ông Mỹ già, chị học được lối đối xử lịch lãm của người phương tây, vợ chồng cũ không rủ cũng nên trở thành «bạn hiền» để chung sức giáo dục

các con. Hận thù, ghét bỏ, bêu xấu nhau làm gì để các con bị tổn thương khi phải nghe những lời chê trách, cha mi, mẹ mi là người ti tiện, nhỏ mọn, cái gì đã qua cho qua luôn, như thế mới giữ được sự nể trọng của các con.

Ngày chị Xíu ra mắt bên chồng, ngoài đám bạn của anh, người nhà khá đông, các con của anh với vợ cũ, các con riêng của chồng Mỹ bà vợ cũ của anh, tiếng ta tiếng Mỹ mạnh ai nấy hiểu, chị Xíu thấy lạ quá, đám cưới của chị mà khách còn vui hơn cả chị nữa. Tàn tiệc đôi uyên ương đưa nhau về nhà nghỉ ngơi, chuyện động phòng tính sau, hôm nay cô dâu chú rể ê càng đuối sức vì nhảy đầm quá trớn.

Tuần trăng mật anh đưa chị lên sòng bạc Las Vegas thử vận, chị đùa, vận chị bây giờ neo vào anh rồi, đỏ đen gì đành chịu, anh hí hửng, chơi xả láng, tình mình đỏ rực nên có đen bạc cũng dễ hiểu. Chắc chắn là họ thua nhà sòng, trước mua vui sau anh lấy lại cái vai vế đại ca của đám con nít ngày xưa, trông anh liến thoắng như trai trẻ, hình như đàn ông muôn đời vẫn là một đứa trẻ thích được nâng niu.

Tuần trăng rồi cũng qua, mật đọng lại đâu đó, chưa lộ hình nhưng bàn bạc trong những ngày đầu tập tễnh vào vai «việt kiều» bên quê chồng. Tuy nhỏ hơn anh gần

mười tuổi trông chị xấp xỉ tuổi anh, mấy người thầm tiếc hộ anh, rinh «bà già» còn đòi ra mắt thiên hạ, sao người ta kỳ thị chi lạ, trước sau gì chị sẽ sánh bước với anh, phải là người mẫu chân dài mới đủ tư cách làm vợ việt kiều sao.

Anh dẫn chị ra mắt bạn bè, chị ngoan ngoãn nghe các bà, các chị bên ni giáo huấn, «ma mới» nghe «ma cũ» lên lớp vài buổi, tự nhiên được training miễn phí lại được tiếng «ngoan». Chị phục các bà các cô bên này, vừa đi học vừa đi làm, có khi cày hai jobs nhà cửa vẫn tươm tất, nghĩ lại dân Sàigòn nhàn và sướng chán.

Khách ra về hài lòng khen, vợ anh Liêm «biết điều», đại ca nghĩ khác, anh hỏi, sao cô giáo vào vai học trò hay vậy «Chị thành thật, mình đến sau nghe người đến trước chỉ dẫn, tranh thủ như thế không hay sao, đâu phải ai cũng tốt bụng chỉ bảo mình như các chị, họ còn rủ em đi shopping nữa đó.

Một năm sau, shopping, chợ ta, chợ mỹ, lái xe, lớp ESL, cái job đầu tiên làm việc với đồng hương, cuộc sát hạch «hội nhập» chị vượt qua không khó, kẹt cái góc Sài Thành của chị chưa phai, cái mảng từ ngữ chia duyên rẽ thúy giữa chị với đồng hương chưa tàn lụi.

«Gọi điện báo anh, chị tăng ca đột xuất, công việc hơi bị nhiều, chị phản ánh với cấp trên», anh phát rét nghe chị nói «tiếng việt XHCN», «ngoại ngữ» này anh tạm gọi là «ViệtSL» thay cho ESL. Để không bất đồng ngôn ngữ với chị, anh mượn khẩu hiệu «vui duyên mới nhưng không quên nhiệm vụ», anh can chị, quên giùm cái đuôi XHCN bên kia và chuyển hệ dùng ngôn ngữ địa phương cho anh và đồng hương được nhờ. Vẫn là tiếng việt, nhưng Việt Nam Cộng Hòa tiếng nói của người Việt tự do, không cần «tranh thủ, lấy ngắn nuôi dài, bán giá trong giá ngoài, khuôn mặt hình sự, khủng bố tinh thần...»

Có đêm hai người trăn trở khó ngủ, họ thì thầm, Xíu của anh chưa từ bỏ góc việt cộng, bạn bè e ngại cho anh phải chung sống với em. Chị giật mình, có chuyện gì không ổn, em làm sao mà bạn anh lo lắng «Cô giáo ơi, HO mà chung sống với «cán cộng», có đáng ngại không nào»

Chị chợt hiểu, người ta hiểu lầm chị qua ngôn ngữ tuy không bất đồng, nhưng lại dị biệt, tiếng việt bên nhà chuyển gieng... «trí tuệ» đến độ đồng hương có người ngẩn ngơ khi chị trầm trồ khen «thật là trình độ», tưởng cái gì trình độ, chị khen cái lò nướng thịt, nướng cá đa năng bằng điện, họ nhìn chị mỉm cười chế giễu. Chị

cảm thấy hụt hẫng, bị kỳ thị, cũng không trách được, họ đã vứt bỏ tất cả, suýt mất mạng để «lập quốc» ở đây, tự dưng chị lù lù dẫn xác qua, thả cái chùm từ ngữ «không giống ai» vào thành trì tự do của họ, bảo sao họ không khó chịu. Thôi thì, «đồng hương ơi thương lấy đồng bào, tuy là mới đến nhưng dân Cộng Hòa», các vị mới đến cũng xin thương giùm các bác đã đi tù cộng sản, đừng bắt họ quay về quá khứ nghiệt ngã với ngôn từ của xã hội áp bức bên kia, cái gì của «đảng» hãy trả lại cho «đảng», xứ Mỹ không cần những thứ đó.

Chị không ngờ chị bị «viêm não» nặng, viêm kinh niên câu chữ đặc trưng cộng sản, chỉ khi ra khỏi VN chị mới đoạn tuyệt với tiếng việt gốc vô sản lỗi thời. May là chị chỉ nhiễm chữ, chị chưa hề thích ứng cuộc sống mà mọi ngả đường tiến thân đều phải đi cửa hậu, hoặc phải qua ngõ hẹp có «tiền bác sáng đời ta», nói vậy không phải ai ở bên nhà cũng xấu, nhưng tìm được người đạo đức, tự trọng không dễ chút nào.

Vì chị thuộc loại người không dễ tìm trong cái xã hội bát nháo bên kia, nên anh đã chọn chị, vì khi anh đề nghị cưới chị, chị rất ngại, làm việt kiều ai không thích, nhưng sống ra sao mới đáng nói, những câu hỏi chị đưa ra làm anh ngạc nhiên quá, sao Xíu nói thầm yêu anh, bây giờ người ta cưới lại làm giá.

Chị nhỏ nhẹ, hồi trẻ yêu cuồng, yêu ẩu, giờ già chát, toan tính nhiều hơn yêu, tính toán đây là lượng sức mình chứ không phải tính tiền dollar đâu, không biết mình đủ can đảm làm lại từ đầu ở tuổi này không.

Anh trấn an, tưởng gì, dân ở rừng với việt cộng như Xíu, câu này do em nói đấy nhé, đi đâu mà không sống được.

Gậy ông đập lưng ông đau điếng, nhưng điều nghi ngại của chị cũng không vô cớ, xứ Mỹ, thiên đàng đầy mộng mị sao lại không sống được, chỉ tại chị bị nhiễm từ ngữ cán cộng nhiều quá, phải có thời gian để chị tái nhập chữ nghĩa Việt Nam Cộng Hòa.

Ngoài ra cuộc sống mới với anh tuy thân mà lạ, chị lo lắng, không biết mình đủ kiên nhẫn chịu đựng tính bốc đồng của anh, tuy có nể phục anh, nhưng cuộc đời không êm ả như mặt nước hồ thu, nhất là ở tuổi này, ai chả có tật.

Cái tật lớn của anh là không bao giờ chịu thua đàn bà, đến giờ này anh vẫn ấm ức ông tổ loài người đã mê mệt cái bà Eva đưa lời đường mật nên bọn đàn ông mới mang cục nghẹn, và anh thề không chùn bước.

Cũng tại lời thề đó mà vợ cũ của anh đã ra đi, rút kinh nghiệm đau thương kia chị Xíu thất kinh hồn vía, chị bèn thề sống thề chết «chịu thua anh» cho chắc ăn. Anh sướng mê tơi, hỏi gặng chị, thiệt không, cô giáo «mất dạy» hồi nào mà bữa nay chịu bị bắt nạt dễ vậy, chị cười tình, thỏ thẻ, xuất giá tòng phu mà lị, thỉnh thoảng chịu lép xem anh «khè lửa» ra sao.

Thì ra, Xíu của anh chả hiền tí nào, mà lém đấy, không sao, đại ca dư sức ra chiêu cho Xíu nễ, chị vuốt đuôi, em chờ bao nhiêu năm nay để xem anh trổ tài đấy, đại ca của em. Nói thế thôi, anh giờ này không còn háo thắng như thời trẻ, về Sài Gòn «vớt» em gái hậu phương hiền ngoan hủ hỉ tuổi già đủ rồi.

Ở tuổi senior làm cái gì cũng phiên phiến, ăn chỉ để thưởng thức chứ không cần no, rượu thuốc lá, đàn bà còn khả năng sử dụng, dại gì không hưởng phí đời. Chỉ có yêu là anh không phiên phiến mà yêu hết mình, yêu mãnh liệt như để bù lại đời trai thời loạn anh chưa có mảnh tình vắt vai để hẹn hò những ngày xả trại.

Cũng tội cho các ông về Sài Gòn cưới vợ, vợ trẻ đẹp cũng có cái giá của nó, ra đường thiên hạ trầm trồ, nhưng về nhà có khi «đôi ngã chia ly», em đáng tuổi con cháu, nhõng nhẽo như trẻ thơ, anh chạy theo hết hơi, huyết áp vọt trên mức báo động sức lực còn đâu mà làm ăn. Tâm

tư tình cảm trồi sụt theo sự đồng cảm của hai bên, hên gặp em gái biết điều chịu khó tìm hiểu thế hệ của anh có «con đường Duy Tân cây dài bóng mát» coi như rút ngắn giai đoạn «thích ứng» và đôi ta sẽ cùng chung lối đến cuối đời.

Sui gặp phải em gái lứa «cháu ngoan bác hồ» em nghêu ngao bài «tiền bác sáng đời ta», «hết rau rồi em có lấy măng không», anh buồn thúi ruột, âm nhạc thời oai hùng các anh lính chiến bị «nhạc cộng» hạ sát không thương tiếc. Ra đường em lý lắc ăn diện kiểu «hip hop», anh được lên chức «cha» cô vợ trẻ, đau đứt ruột, mặc kệ tối nay anh gỡ gạc một cú, không giữ được vía nàng thì ôm cứng lấy người, ít ra giữ người mới qua, kẻo mai này đủ lông em vỗ cánh bay xa, coi như nghìn trùng xa cách.

Các bác cưới vợ trẻ hơn mình vài thập niên coi như trúng số độc đắc nếu bác gái có «thẻ xanh» dằn bóp mà vẫn vui mộng chiều xuân với bác trai, còn nếu bác gái ôm green card đi luôn, kể như bác trai bị quỵt một cú để đời, nhưng nếu còn sức ta về Sàigòn làm «hiệp hai».

Thấy các «trưởng niên» vất vả với mối tình son trẻ, anh Liêm chọn Xíu cho chắc ăn, «già chát» như chị nên họ mới có cớ nhắc đến kỷ niệm những năm bảy mươi, cái thời «yé yé» của các anh, mấy em trẻ chưa ra đời lấy

gì chia sẻ với anh chồng già. Phong trào các bác về Sài Gòn lấy vợ nhỏ hơn chục tuổi đang thịnh hành, nàng mấp mé «hết hạng trăng hoa», bỗng có việt kiều cưới, trúng số độc đắc hệ số bình phương, bảo đảm nàng sẽ thề suốt đời nhớ ơn anh việt kiều.

Cưới vợ trẻ được tiếng «bảnh», nhưng hậu trường chưa biết ra sao, liệu sức mà o bế cô em bé bỏng, sơ hở bị «phỏng tay trên» như chơi, khi nào cô em giận dỗi thì tình mình lại lắm chông gai, một mai chia tay hổng chừng, đã thế có kẻ ác mồm gọi vợ trẻ của anh là «con gái» ngọt xớt.

Chiều nay anh với Xíu đi xem ca nhạc, tối đến gối đầu trên cánh tay anh, Xíu thủ thỉ, hồi chiều Trung Chỉnh Hoàng Oanh hát bài «Chuyến đi về sáng» tình ơi là tình, vợ của BS Chỉnh có khi nào ghen với mấy cô ca sĩ không anh, không chờ anh trả lời, Xíu tiếp, ghen làm gì cho mệt, bây giờ BS sổ sữa tròn ú đâu còn đẹp và oai như lúc trẻ.

Anh nheo mắt nhìn Xíu, bắt tại trận nhe, mấy bà cũng mê đàn ông đẹp trai vậy mà lúc nào cũng lên án đàn ông mê gái trẻ đẹp, nhưng anh là đứa ngoại lệ, không thèm mê gái trẻ, yêu bà già, chồng em bản lãnh chưa.

Xíu sung sướng gật đầu, thầm cảm ơn mối tình muộn của anh đã cho chị cơ hội yêu và được yêu như mối tình đầu, họ yêu nhau như để bù lại thời vàng son đã mất.

Ai dám bảo già không còn lãng mạn, tình yêu làm gì có tuổi, có chăng người già yêu nhau nhẹ nhàng êm đềm đến khó nhận diện. Khi các cụ đã yêu, coi như bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông của nhân gian không chen chân nổi với mùa yêu của họ, chuyến này là yêu đến thiên thu, tình chỉ đẹp khi còn dang dở là tình của bọn trẻ, người lớn yêu nhau chỉ có một lần nữa... mà thôi.

Đoàn Thị

Hồng Điểm

Ý Thảo

Tác giả lần đầu góp bài viết nhưng đã có dịp tham dự sinh hoạtï Viết Về Nước Mỹ từ lâu. Bài viết đầu tiên của ông cho thấy một bút pháp độc đáo, hấp dẫn. Chuyện trải dài từ thượng du Bắc Việt tới trang trại của một thuyền nhân tại Pomona, với mối tình liêu trai mang tên một loài lan. Mong Ý Thảo tiếp tục góp bài.

Vi Thạch Cương cha gốc Thái, mẹ gốc Mường, sống ở Lào Cai. Năm chàng 11 tuổi mẹ bị bệnh mất, cha buồn lòng rượu chè tối ngày. Mỗi lần ông say rượu là chàng bị đánh đập, hành hạ. Khi tỉnh dậy thấy con bị bầm tím người, cha chàng rất hối hận hứa hẹn sẽ bỏ rượu, nhưng hai ba hôm sau thì con ma rượu lại quyến rũ, ông lại say túy lúy. Mỗi lần bị đòn xong, Thạch Cương hay ra sau nhà thơ thẩn trong vườn thủ thỉ với cây cỏ. Thạch Cương say mê nhất là những giò lan mà chàng và cha đã vào rừng đem về, chàng thường vuốt ve, nâng niu chúng trong những lúc cô đơn, buồn bực.

Cha Thạch Cương vì nghiện rượu nặng nên không làm ăn gì được khiến gia cảnh càng ngày càng sa sút. Ông bán dần đồ đạc trong nhà để có tiền mua rượu uống.

Khi không còn thứ gì ở trong nhà có thể bán được ông lần lượt khiêng những chậu hoa, giò lan trong vườn đi bán luôn. Cuối cùng nợ nần chồng chất, ông đưa Thạch Cương đi ở đợ để trừ nợ.

Chủ của Thạch Cương là bí thư huyện ủy, nên công việc của chàng cũng nhàn hạ, và chàng không bị hành hạ như ở nhà với cha nữa. Thạch Cương chỉ buồn vì phải bỏ học và không có cơ hội chăm nom những giò lan của chàng. Thỉnh thoảng ông chủ cũng cho chàng về thăm nhà, chàng lại có chút ít thì giờ thăm mấy giò lan mà chàng đã lén treo dấu lên những lùm cây cao sau nhà để cha không mang đi bán.

Ở nhà chủ chưa được nửa năm, ông chủ Thạch Cương được thăng chức bí thư tỉnh ủy tỉnh Cao Bằng. Trước ngày chủ dọn nhà, cha chàng tới thăm, hứa hẹn là sẽ đón chàng về trong nay mai, nhưng khi cha rời cổng nhà của ông chủ, chàng thấy ông chủ đưa cho cha một xấp tiền, Thạch Cương biết mình khó có thể được về nhà. Buồn lòng, chàng trốn vào góc nhà khóc thầm, tủi thân nhớ lại những ngày sống yên ấm với mẹ, và tiếc nhớ đến những giò lan còn lại ở trong những lùm cây.

Hôm ngồi trên xe để theo chủ dọn nhà đi Cao Bằng, Thạch Cương thấy cha chàng đi bộ ngược đường với chàng, tay đang ôm mấy giò lan chàng đã dấu trên cây

cao bao nhiêu lâu nay, chắc là đem ra chợ bán. Mấy giò lan này đã nở đầy hoa, chàng nghĩ thầm : «Có lẽ mùi thơm của hoa đã giúp ông ta tìm ra nơi chàng đã dấu lan. «Nước mắt chàng chảy dài, giận cha và thương nhớ những giò lan thân yêu của mình. Ông chủ thấy tội nghiệp lấy tay xoa đầu chàng vỗ về, ông tưởng rằng chàng khóc vì phải rời xa cha.

Tới Cao Bằng, nhờ có chức vụ cao, ông chủ lại có thêm nhiều người giúp việc trong nhà nên Thạch Cương không phải làm gì nhiều. Ông chủ không có vợ con, thấy Thạch Cương ngoan hiền, biết vâng lời, tướng người cũng thanh tú nên nhận chàng làm con nuôi, cho chàng tiếp tục đi học lại. Ông làm lại giấy tờ đổi họ Thạch Cương sang họ Hoàng, nhưng tên thì vẫn giữ nguyên. Thạch Cương thông minh lại chăm chỉ học tập, được nhiều bằng khen thưởng làm cha nuôi rất hãnh diện.

Sau khi phe miền Bắc chiếm trọn Nam Việt Nam, cha nuôi Thạch Cương lại được thuyên chuyển về làm việc tại Hải Phòng. Khi còn ở Lào Cai, Cao Bằng, công việc không có nhiều, dân số ít ỏi, lại mộc mạc, hiền lành dễ bảo, kính nể ông nên ông sống thoải mái. Còn ở Hải Phòng đông dân, nhiều công việc phải làm, và rất phức tạp. Dân chúng có nể cấp lãnh đạo chút ít, nhưng họ chẳng hiền lành dễ bảo chút nào, chưa kể lúc làm

việc còn bị đụng chạm với các quan chức khác. Thạch Cương cảm thấy tính tình cha nuôi thay đổi rất nhiều từ khi về chỗ mới. Ông bắt đầu cáu kỉnh, hay la mắng chàng một cách vô cớ.

Những lúc còn ở Cao Bằng, cha nuôi của chàng có thú đi câu để có cá tươi ăn. Về Hải Phòng ông vẫn còn thích đi câu. Hôm nào có thì giờ rảnh rỗi, hai cha con lại đi ra biển câu cá, nhưng hôm nào câu không được cá là ông nổi quạu. Có lần không câu được cá chàng đề nghị ông mua cá về ăn, ông nổi giận đá chàng xiểng niểng, ông bảo : «Đi câu không được cá mà còn đòi ăn.» Thấy ông ta vô lý quá nhưng không dám cãi, chàng đành ngậm miệng chịu đau. Sau này ông nguôi giận mới cho chàng biết là «Ông chỉ thích cá tươi còn quẫy chứ không phải tiếc tiền không muốn mua ở chợ.»

Công việc của cha nuôi càng ngày càng bận rộn, không có thì giờ đi câu nhưng ông vẫn muốn có cá tươi ăn, ông bắt Thạch Cương ra bờ biển câu cá. Gặp hôm ông vui vẻ, dù không câu được cá thì chàng cũng được yên thân, còn gặp phải hôm ông có chuyện bực mình mà câu không được cá là chàng bị la mắng và lại ốm đòn.

Thấm thoát Thạch Cương đã 15 tuổi, nhờ tính hiền lành, không đua đòi nên chàng cảm thấy đời sống cũng không khó khăn buồn thảm cho lắm, việc học hành của chàng cũng vẫn tiến triển khả quan. «Nghề» câu cá để cung phụng cá tươi cho ông cha nuôi của chàng cũng không đến nỗi tệ, vì nhờ chàng quen được Hùng là con trai của một gia đình làm nghề chài lưới sống trong vùng nên chàng có cá tươi thường xuyên cho cha ăn, nhờ thế chàng ít bị ăn đòn.

Một cuối tuần, Hùng rủ Thạch Cương theo Hùng và gia đình ra hòn đảo ngoài khơi đánh cá, Hùng nói chuyến đi xa nên phải mất mấy ngày. Thạch Cương về nhà xin phép cha nuôi. Vì còn nghỉ hè nên ông vui vẻ chấp thuận cho chàng đi. Đêm đó Thạch Cương phải tới nhà Hùng ngủ vì Hùng bảo sáng sớm tinh mơ là phải đi rồi. Lần đầu tiên được lên ghe ra biển nên Thạch Cương hăm hở vô cùng, chàng thao thức cả đêm không ngủ được. Đến gần sáng, vừa thiếp ngủ được một lúc thì lại bị Hùng gọi dậy để sửa soạn đi. Lên đến ghe, ra chừng một quãng xa thì Thạch Cương bị sóng dồi nên chóng mặt, xây xẩm không đứng nổi. Chàng nằm chèo queo trong một góc ghe ngủ gà ngủ gật. Tới giờ ăn, Hùng kêu chàng dậy đưa cho một chén cháo nấu với chút cá tươi, rồi cho Thạch Cương uống một viên thuốc nhỏ bảo sẽ giúp chàng bớt chóng mặt. Thạch Cương húp hết chén

cháo, uống viên thuốc xong là lăn quay ra ngủ không còn biết trời trăng gì nữa cả.

Khi Thạch Cương tỉnh hẳn dậy thì vầng dương đã bắt đầu ló dạng, và hình như đã gần đến đảo vì chàng thấy bóng dáng đất liền. Thạch Cương đang loạng choạng đứng dậy tìm Hùng, nhưng chưa kịp bước đi thì Hùng đã tới nắm cánh tay chàng thì thầm :

- Ngồi yên một chỗ đi, mình tới Hông Kông rồi.

Thạch Cương giật mình hỏi bạn :

- Tại sao lại tới Hông Kông ? Bộ ghe mình đi lạc hả»

Hùng nhoẻn miệng cười :

- Không, đúng đường mới may chứ.

Thạch Cương run người, lo lắng hỏi :

- Nhập cảnh lậu như thế này bộ không sợ người ta bắt mình à ?

Hùng nói :

- Có nhiều người đã đến đây trước mình rồi, không sao đâu.

Thạch Cương kéo Hùng ngồi xuống chất vấn :

- Đằng ấy rủ tôi đi đánh cá mà sao bây giờ lại đi tới đây ?

Hùng ngập ngừng một chút rồi nói :

- Thú thật với đằng ấy nhé, tớ rủ bạn đi vì biết ba của đằng ấy có chức quyền, nếu lỡ đổ bể bị bắt, thì chắc họ cũng nể ba đằng ấy mà châm chước cho.

Thạch Cương im lặng nghĩ thầm : «À thì ra họ lợi dụng mình.» Rồi chàng tự hỏi : «Không biết nếu bị công an bắt lại họ có tha cho chàng không đây, đừng nói chi là người khác !» Thạch Cương bắt đầu lo sợ vì bây giờ không có người thân nào bên cạnh, người mà chàng quen biết thì đã lừa dối chàng.

Hùng thấy chàng yên lặng lâu quá, bèn trấn an :

- Đằng ấy đừng lo, có gia đình tớ ở đây với đằng ấy mà.

Chàng gật đầu, nhưng không thấy an tâm chút nào.

Sau khi làm xong thủ tục, tất cả mọi người trên ghe đều được đưa vào một trại tạm trú. Thạch Cương tạm thời ở chung một nơi với gia đình của Hùng. Vì không có giấy tờ mang theo, chàng được ban quản trại cấp cho

một tờ giấy chứng minh để dùng tạm.

Ở trong trại, chàng lân la làm quen với những người tới trước và nghe ngóng những câu chuyện của mọi người. Hôm nào dậy sớm Thạch Cương tìm sang lều của ba vị sư gần chỗ ở của gia đình Hùng theo mấy thầy tụng kinh. Mấy vị sư này thấy chàng hiền lành, ăn nói lễ phép, và biết được hoàn cảnh của chàng, nên đề nghị chàng đi chung với họ. Khi nghe Thạch Cương về thuật lại ý định của mấy vị sư, gia đình Hùng khuyến khích chàng đi với mấy vị sư này ngay.

Mấy vị sư xin ban quản trại cho Thạch Cương nhập chung vào danh sách của mấy vị sư này. Các sư cũng may mắn nên được phật tử nước ngoài tiếp tế cho quần áo và thức ăn chay. Chàng được mấy vị sư chia cho vài bộ áo nâu để mặc. Thạch Cương tập ăn chay, dậy sớm tụng kinh niệm Phật mỗi ngày như mấy vị sư. Nhìn Thạch Cương tóc cắt ngắn, mặc bộ đồ nâu, ngồi xếp bằng niệm Phật, trông hiền lành giống như một chú tiểu, nên các sư nhìn chàng cười, gật gù có vẻ vui lòng lắm.

Ở trại gần nửa năm sau thì mấy vị sư và Thạch Cương được một vị hòa thượng ở Hoa Kỳ bảo trợ và được đưa về một ngôi chùa ở Quận Cam (Orange County). Hòa thượng trụ trì xin cho Thạch Cương vào học ở một trường trung học trong vùng. Sau giờ học chàng phụ

với các sư làm công quả trong chùa. Chàng cũng được học về giáo lý và kinh điển của Phật Giáo. Mặc dầu ở trong chùa, tóc được cắt ngắn, và mặc áo nâu như các chú tiểu khác, nhưng thầy trụ trì cứ để cho chàng tự nhiên sinh hoạt như người thường, thầy không bắt buộc chàng phải quy y hay xuất gia làm chú tiểu thực thụ. Sau vài tuần lễ thầy trụ trì gọi chàng đến nói chuyện, thầy bảo :

- Thầy có nghe nói về hoàn cảnh của con, thầy rất mừng khi con có cơ hội đến đây và trú ngụ trong chùa này. Đây là một cái duyên của con với thầy và với chùa. Thầy không bắt buộc con phải quy y, phải xuống tóc đi tu như thầy hay như các tiểu ở trong chùa. Thầy cũng không bắt con phải rời chùa để sống như người ngoài đời. Con cứ ở lại đây, ăn chay niệm Phật, nghiên cứu về Phật Pháp, đi ra ngoài học thêm ngôn ngữ, văn hóa của xứ này, bao giờ con cảm thấy có duyên tu với Phật thì con quy y, xuất gia cũng không muộn.

Thạch Cương vâng dạ và hứa sẽ cho thầy trụ trì biết nếu chàng có ý định xin quy y hay xin xuất gia sau này.

Sau khi hoàn tất chương trình trung học, Thạch Cương xin thầy trụ trì ra ngoài ở. Chàng cho thầy biết là chàng dự tính dọn về vùng Pomona để xin đi học về ngành Thực Vật Học. Thầy trụ trì vui vẻ chấp thuận,

còn định giới thiệu cho chàng tạm trú ở một ngôi chùa trong vùng. Chàng từ chối vì muốn một mình tự lập. Thấy chàng quyết ý, thầy cũng không nài ép, chỉ dặn chàng khi nào có dịp thì về thăm thầy hoặc gọi điện thoại nói chuyện với thầy. Nếu có trở ngại hay cần giúp đỡ gì thì phải báo cho thầy biết. Trước ngày ra đi chàng xin được quy y Tam Bảo. Thầy trụ trì hoan hỉ hoàn thành tâm nguyện của chàng.

Thạch Cương dọn về Pomona, mướn một phòng trọ, ngày ngày đi học ở trường Đại Học Cộng Đồng (ĐHCĐ) gần nhà. Chàng xin học bổng của chính phủ, và làm việc trong trường qua chương trình Work Study, cuối tuần Thạch Cương còn đi làm thêm ở tiệm phở Việt Nam trong vùng nên cuộc sống của chàng cũng tạm đủ.

Sau khi học hết hai năm ở trường ĐHCĐ, chàng xin chuyển sang trường Đại Học Bách Khoa Pomona để hoàn tất bằng B. S. về ngành Thực Vật Học với ý định sau này mở nông trại riêng cho mình.

Tốt nghiệp đại học xong Thạch Cương tìm được việc làm gần nhà. Ba năm sau cuộc sống ổn định, Thạch Cương lập gia đình với Hạnh, cô bạn gái cùng học chung với chàng ở trường Bách Khoa Pomona. Nhờ tiền dành dụm và vay mượn thêm bên gia đình vợ, chàng mua

được một mảnh đất ở Riverside để theo đuổi mộng ước lập nông trại của mình. Công việc làm ăn thuận lợi, chàng mướn luôn những miếng đất trống chung quanh, và dần dà chàng mua đứt luôn những miếng đất này. Trang trại của chàng bây giờ rộng hơn 20 chục mẫu đất chuyên trồng rau trái miền nhiệt đới bỏ mối cho các chợ ở quận Cam.

Gia đình Thạch Cương sống đầm ấm trong một ngôi nhà khang trang nằm giữa miếng đất chàng đã mua lần đầu. Hạnh đã sinh hạ cho chàng hai cậu con trai liên tiếp trong hai năm. Mỗi ngày, Thạch Cương sang bên nông trại làm việc còn Hạnh ở nhà coi con. Nhưng cuộc sống trong nông trại không làm cho Hạnh thoải mái hay ưa thích vì Hạnh là một cô gái đã được sinh ra và lớn lên ở tỉnh thành. Hạnh thường dẫn con về nhà bố mẹ nàng ở Huntington Beach. Thạch Cương đã nghe lời vợ mua một căn nhà gần nhà của bố mẹ Hạnh để cho vợ con được thoải mái và chàng cũng có chỗ riêng tư khi về Orange County. Nhưng sau khi mua căn nhà này được ít lâu thì gia đình Thạch Cương có nhiều chuyện phiền toái, vợ chồng càng ngày càng có nhiều sự bất hòa. Hạnh đưa hai đứa bé về sống ở Huntington Beach luôn và không về trang trại nữa. Trong thâm tâm Hạnh muốn mua nhà để Thạch Cương có thể dọn về ở luôn tại Huntington Beach với gia đình, còn việc nông trại thì

giao cho người phụ tá quản lý. Tuy nhiên Thạch Cương không thể bỏ nhà trống và nông trại được, nên chàng vẫn tiếp tục làm việc ở nông trại và đi về Huntington Beach cách ngày. Hạnh phật lòng gây gỗ với chàng, không khí trong gia đình càng ngày càng ngột ngạt. Cuối cùng Hạnh đòi sống ly thân, bố mẹ Hạnh khuyên can cũng không được. Thạch Cương cũng buồn rầu, nên trở về sống thui thủi một mình trong nông trại.

Thạch Cương không có nhiều bạn và vì quen cuộc sống đạm bạc, yên tĩnh nên cũng quen dần với cuộc sống cô đơn, nhưng chàng vẫn nhớ thương vợ con ray rứt. Mỗi lần đi giao hàng và đem rau cải biếu các chùa trong vùng Orange County, chàng đều ghé thăm vợ con, nhưng nhiều lần Hạnh đã tránh không gặp chàng.

Ngoài việc chăm nom vườn rau, vườn trái cây, Thạch Cương còn cho cất một nhà trồng lan rộng cả ngàn square feet ở ngay phía sau vườn. Căn nhà lan được xây dựng bằng những tấm kính dày, chắc chắn, có hệ thống phun nước và máy điều hòa không khí. Chàng đã không nề hà đi đến những vườn lan xa xôi để thu thập nhiều loại lan hiếm quý cho mình.

Một lần ghé ngang qua khu chợ trời Golden West để mua một số dụng cụ cho nông trại, tình cờ Thạch Cương gặp được một cửa hàng bán lan giá nới hơn những nơi

khác. Chàng mua ngay cả chục chậu lan khác giống, khác màu. Khi lui cui lượm tiền bị rớt dưới đất, chàng nhìn thấy mấy chậu lan èo uột đặt dưới kệ hàng, chàng cầm lên một chậu vì nhận ngay ra đây là một chậu lan tương tợ giò lan chàng đã có ngày nào ở Lào Cai. Khi hỏi thăm người bán hàng, mới biết chậu lan này là một trong số những chậu lan người bán lan đã mua lại của một ông cụ. Ông cụ này có một vườn lan lớn ở sau nhà với cả ngàn cây lan đủ loại. Hồi cụ còn khỏe thì cụ vẫn hay chăm sóc vườn lan. Nhưng bây giờ thì cụ đã già rồi, đi đứng còn không vững thì làm sao mà chăm cây chăm cối. Bởi vậy cụ đã bán lại tất cả những chậu lan cụ có cho người buôn lan. Mấy chậu lan này đã bị bỏ quên lâu ngày nên trông èo uột, khô héo. Thạch Cương hỏi giá mua chậu lan chàng đang cầm trên tay, người bán lan thấy chàng mua nhiều và không kỳ kèo giá cả nên biếu không cho chàng.

Đem chậu lan èo uột về nhà Thạch Cương tận tình chăm sóc cho đến lúc nó tươi xanh lại. Đây là một cây lan đặc biệt, nhưng thoạt nhìn thì người ta không nhận ra cái đặc biệt của nó. Vì thuộc giống lan trúc nên thân nó nhìn cũng giống cây lan trúc, cũng có những nhánh lá nhỏ và dài như một cọng cỏ. Điều khác biệt đây là ở những đốt của thân cây, cứ hết một đốt dài rồi đến một đốt ngắn nối tiếp nhau, chứ không phải các đốt cây có

khoảng cách đều nhau như những cây lan trúc. Người có mắt tinh tường lắm mới thấy được sự khác biệt này. Ngày còn nhỏ chàng cũng có một giò lan tương tự. Giò lan này chàng đã cùng cha mất gần cả mấy giờ đồng hồ mới đem được từ một thân cây cao xuống. Chàng đã cẩn thận cột nó vào một miếng vỏ cây và chăm sóc nó hàng ngày, rất tiếc là Thạch Cương chưa được thấy giò lan của chàng nở hoa thì đã phải ra đi. Bây giờ có duyên may gặp lại được một cây lan tương tợ như mình đã có ngày xưa nên Thạch Cương rất đỗi vui mừng.

Ba năm lặng lẽ trôi qua, sau ngày ly thân, Hạnh chưa một lần ghé về nông trại. Thạch Cương vẫn cần cù làm việc, chăm nom nông trại và nhà lan. Chậu lan khô héo năm nào bây giờ đã hồi sinh, thêm nhiều chồi non bắt đầu nhú lên từ gốc.

Một ngày, Thạch Cương trở về nhà từ Quận Cam trong một cơn mưa tầm tã. Dọc theo hai bên đường đi chàng thấy cây cối đổ gãy lung tung. Buổi chiều, khi chàng ở Quận Cam thì người phụ tá của chàng ở nông trại cho biết là Riverside đang trong cơn mưa to gió lớn, nên nếu chàng không cần về thì cứ ở lại Quận Cam. Nhưng Thạch Cương lo ngại là nhà lan của mình sẽ bị tàn phá vì nông trại của chàng ở một nơi đã có tiếng là vùng đồng không mông quạnh, nên chàng không quản

mưa gió mà lái xe về.

Vừa lái xe vào sân nhà, chưa kịp bấm nút mở cửa nhà xe lên, thì Thạch Cương đã thấy có một cô gái đang ngồi co ro trên chiếc ghế sắt chàng để trong một góc hàng hiên trước cửa nhà. Dưới chân nàng là hai con chó chàng nuôi để giữ nhà đang nằm nhắm mắt lim dim như đang ngủ, chúng không hăm hở chào đón chàng như mọi ngày. Chàng rất ngạc nhiên vì hai con chó này thường ngày rất dữ với người lạ mặt, chúng không cho một người lạ nào có thể đến gần nhà. Bởi thế Thạch Cương đã phải làm một cái hàng rào chung quanh nhà để chúng không chạy lung tung qua bên nông trại. Tuy chúng có một căn nhà nhỏ nằm ở góc vườn nhưng nơi chúng thích nằm nhất vẫn là cái sàn gạch đá hoa mát lạnh dưới mái hiên trước cửa. Thạch Cương chạy xe vào nhà xe rồi vòng ra phía trước nhà mở cửa. Thấy chàng đến gần, hai con chó đứng lên vẫy đuôi mừng rỡ. Cô gái đang run người vì lạnh, cũng khép nép đứng lên chào. Thạch Cương mời nàng vào nhà, lấy cho nàng mặc tạm chiếc áo khoác bằng nỉ của chàng, rót cho nàng một ly trà ấm để cho nàng uống bớt lạnh. Xong xuôi chàng bảo nàng ngồi lại trong nhà vì chàng phải chạy ra nhà lan xem coi mưa gió có làm hư hại gì không.

Gió đã làm gãy đổ một nhánh cây lớn vào một góc nhà lan, làm lủng một phần mái và một bên tường, kiếng bể văng tung tóe. Nhiều chậu lan bị gió thổi đổ nghiêng ngả. Thạch Cương phải bỏ ra gần một giờ đồng hồ mới tạm bít xong chỗ bị phá vỡ và sắp xếp lại những chậu lan bị gió thổi đổ. Chậu lan «đặc biệt» của chàng cũng bị hất tung, cây nằm một đằng, chậu nằm một nẻo. Thạch Cương nhặt cây lại, cẩn thận bỏ vào chậu rồi nèn thêm vỏ cây vào cho nó đứng thẳng. Thạch Cương nhanh chóng thu dọn lại những đổ vỡ rồi trở vào nhà vì chàng không quên là mình còn người khách lạ ở trong nhà.

Vào đến nhà Thạch Cương không thấy người khách lạ đâu cả, tách nước thì đã cạn, chiếc áo chàng đưa cho nàng mặc đang vắt trên thành ghế. Tìm hết mọi nơi trong nhà Thạch Cương cũng không thấy người con gái đâu. Nhìn chung quanh thì cũng không có gì bị lấy mất. Chàng ra sân nhà chạy quanh tìm kiếm cũng không thấy. Chàng nghĩ là cô ta thấy chàng quá bận rộn với công việc không muốn làm phiền đến chàng nên đã bỏ đi. Thạch Cương áy náy vì mình không tiếp khách một cách ân cần, chàng tự nhủ sau này nếu có cơ hội gặp lại cô ta, chàng sẽ xin lỗi.

Mấy ngày sau đó chàng cùng những người giúp việc phải tốn khá nhiều thì giờ để sửa sang nông trại và nhà lan nên chuyện người khách lạ đêm hôm ấy cũng không làm cho chàng bận tâm nữa.

Bẵng đi hơn một tháng, sau khi ăn tối, Thạch Cương đang ngồi uống trà và đọc báo, bỗng chàng nghe có tiếng gõ cửa. Thạch Cương lấy làm lạ vì không có tiếng chó sủa báo trước, vậy thì người nào đã có thể vào đến cửa nhà mà không cần bấm chuông trước cổng» Thạch Cương đứng lên đi ra cửa, nhìn qua ống kiếng nhỏ gắn trên cửa, chàng nhận ngay ra khuôn mặt của cô gái hôm trước. Thạch Cương mở cửa mời cô ta vào nhà.

Khi cả hai đã ngồi yên vị trong phòng khách, người con gái thỏ thẻ :

- Em đến cảm ơn anh đã cho em tạm trú mưa hôm nọ, và xin lỗi anh vì ra về không nói lời từ giã.

Thạch Cương cười, trả lời :

- Tôi phải là người nói lên câu xin lỗi đó mới đúng, vì hôm ấy tôi lo cho vườn lan quá mà quên mất mình đang có khách ở trong nhà. Khi nhớ ra, vào nhà thì cô đã đi mất rồi. Tôi thật áy náy, mong được gặp lại cô để nói lời xin lỗi. Bây giờ gặp lại được cô thật là mừng.

Chàng đi rót nước trà mời khách. Lần này có cơ hội nhìn người khách lâu hơn, chàng chợt cảm thấy khuôn mặt nàng có một vẻ gì quen thuộc. Người con gái khoảng chừng hai mươi tuổi, khuôn mặt trái xoan, cử chỉ khoan thai, nhã nhặn. Nàng cho biết tên nàng là Hồng Điểm, và gia đình cũng ở gần đây. Sau khi nói chuyện một hồi lâu thì nàng xin phép ra về, chàng đề nghị lái xe đưa về nhưng nàng từ chối. Không ép được nên chàng bảo sẽ đưa nàng ra tới ngoài cổng chính của nông trại, nhưng nàng nhất định không cho chàng tiễn xa hơn cánh cổng rào. Thạch Cương nói với nàng khi nào có dịp thuận tiện thì ghé tới nhà chàng chơi. Nàng gật đầu dạ nhỏ. Nhìn nàng khuất bóng sau mấy lùm cây rồi chàng mới đi vào nhà.

Từ đó trở đi người con gái tới thăm chàng thêm nhiều lần, có lúc cách hai ba ngày, có khi cách cả tuần lễ. Mỗi lần gặp nhau hai người nói chuyện rất tương đắc vì Hồng Điểm cũng có một kiến thức khá sâu rộng về hoa cỏ, nhất là những loài hoa lan. Nói chuyện qua lại với nhau nhiều lần nhưng Thạch Cương không có tình ý gì với nàng, vì nghĩ mình là đàn ông đã có vợ con, nên chỉ coi Hồng Điểm là bạn láng giềng mà thôi.

Một hôm Thạch Cương từ Quận Cam về nhà mà lòng buồn bực, khó chịu. Chàng và Hạnh mới trải qua một trận cãi vã dữ dội. Hạnh bắt chàng phải có một quyết định dứt khoát : «Bán nông trại dọn về với vợ con kiếm việc khác làm, nếu không thì ly dị, đường ai nấy đi». Thạch Cương thấy khó thể quyết định vì nông trại là một phần cuộc đời của chàng không thể tách rời, và vợ con chàng cũng thương yêu không muốn mất. Chàng bảo Hạnh cho chàng một thời gian để suy nghĩ.

Thạch Cương trở về nhà, lòng rối như tơ vò. Vào đến nhà, chàng vơ được một chai rượu mạnh, không biết đã có từ lúc nào đem ra cái bàn nhỏ ở sân sau uống để giải sầu. Không quen uống rượu, nên uống chưa được vài ly thì chàng đã thấy đầu óc quay cuồng, chân nam đá chân siêu vào nhà rồi ngã sõng soài trên sàn nhà. Nửa đêm nghe tiếng chó sủa bên ngoài nhà chàng giật mình tỉnh giấc, tưởng mình đang nằm ngoài phòng ăn, ai ngờ chàng thấy mình đang nằm trên giường ngủ lại có chăn đắp hẳn hòi. Thạch Cương ngồi bật dậy thì thấy Hồng Điểm đang ngồi ngủ gục cạnh giường. Chàng quá cảm động, không muốn phá giấc ngủ của nàng, bèn lấy chăn đắp cho nhẹ cho nàng, rồi nằm ngủ lại. Nằm trằn trọc suy nghĩ đủ mọi chuyện một hồi chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Đến khi thức dậy thì không thấy Hồng Điểm đâu cả. Chiếc chăn lông chàng đắp cho nàng đã

được xếp gọn ghẽ để ở cuối chân giường.

Thạch Cương chạy ra ngoài phòng bếp, thấy cánh cửa thông ra ngoài sân chỉ khép hờ không khóa. Chàng nghĩ Hồng Điểm đã vào nhà và ra về bằng cánh cửa ra vườn này.

Hạnh tiếp tục gọi điện thoại giục giã ngày đêm. Nàng không cho Thạch Cương kéo dài thời gian suy nghĩ. Thạch Cương cuối cùng không chịu nổi những cú điện thoại yêu sách của Hạnh nên đồng ý ký giấy tờ ly dị. Ngoài số tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng Thạch Cương còn đồng ý bán một nửa nông trại để đưa tiền cho Hạnh bỏ vào quỹ tiết kiệm cho con. Thạch Cương còn trả dứt nợ của căn nhà ở Huntington Beach rồi rút tên mình ra giao lại chủ quyền của căn nhà cho Hạnh. Ngược lại, chàng sẽ hoàn toàn làm chủ căn nhà ở Riverside và phần nông trại còn lại. Hạnh đồng ý ký giấy tờ ngay.

Mới ký giấy ly dị chưa được một tuần lễ, Hạnh đã gọi chàng xuống Huntington Beach để gặp nàng. Khi Thạch Cương đến nơi thì hai đứa con đã được Hạnh đem gởi bên nhà bố mẹ. Không gặp được con, Thạch Cương còn bị Hạnh thúc dục đem tất cả đồ đạc của chàng ra khỏi nhà ngay tức thì, Hạnh không muốn thấy bất kỳ vật gì của chàng trong nhà nàng nữa. Giận người vợ mới ly

dị có một tuần lễ mà đã có cử chỉ tuyệt tình, chàng đã lớn tiếng gây gổ với Hạnh, rồi tức tối khuân đồ đạc của mình về. Bình thường chàng chẳng bao giờ to tiếng hay nặng lời với ai, đây là lần đầu tiên trong đời chàng đã nặng lời với người vợ đã một thời chàng thương yêu, say đắm. Chán chường và tuyệt vọng, chàng lại mượn rượu để quên sầu.

Như mấy lần uống rượu trước, vì không phải là con sâu rượu, uống vào được hai, ba ly là chàng đã ngà ngà say, gục đầu trên bàn. Trong cơn say, Thạch Cương nhớ lại cuộc đời nổi trôi của mình, nhớ mẹ với những ngày mẹ thương yêu bảo bọc, nhớ cha ruột với những trận đòn ê ẩm người, nhớ cha nuôi những ngày được sống an bình và những ngày cũng bị ê đòn. Nhớ lại quãng đời lang bạt xứ người, những ngày êm đềm sống trong chùa sớm tối nghe tiếng mõ câu kinh, những ngày vùi đầu trong sách vở và những ngày cùng vợ con quay quần bên nhau, rồi bây giờ lại chia ly. Chàng đau lòng tức tưởi khóc. Trong lúc đầu óc quay cuồng, Thạch Cương lại mơ thấy Hồng Điểm dìu chàng đến giường. Mùi hương trên người nàng thanh thoát và quyến rũ quá. Thạch Cương đã ôm choàng lấy tấm thân mềm mại ấy vào lòng.

Sáng hôm sau, khi Thạch Cương thức dậy thì Hồng Điểm đã không còn ở trong phòng nữa, nhưng chăn nệm còn phảng phất mùi hương thơm của nàng. Chàng bước xuống giường đi ra nhà ngoài nhưng cũng chẳng thấy nàng đâu. Nghĩ đến chuyện xảy ra đêm qua Thạch Cương hối hận, tự trách : «Mình thiệt là không nên thân, uống rượu không được nhiều mà lại không say sưa đến quên cả mọi chuyện, đã có những cử chỉ sàm sỡ đối với nàng !»

Thạch Cương lững thững đi ra thăm vườn. Mấy tuần nay mải lo chuyện gia đình, chàng không ra thăm nhà lan. Vừa mở cửa phòng lan, chàng đã ngửi thấy một mùi hương thơm tợ như mùi thơm chàng đã ngửi được trên người Hồng Điểm tối qua. Nhưng không có bóng dáng của Hồng Điểm trong này. Thạch Cương nghĩ : «Có lẽ sáng nay nàng đã vào đây trước khi ra về nên còn để lại mùi hương.» Nhưng cả tiếng đồng hồ sau Thạch Cương vẫn cảm thấy là mùi hương thơm này vẫn còn quyện tụ ở đâu đó chưa tan biến. Thạch Cương đi vòng quanh khu nhà kính kiếm tìm. Mùi hương càng nồng nàn hơn khi Thạch Cương đi gần đến góc vườn, nơi có chậu lan «đặc biệt» mà người bán lan ở chợ trời đã cho hôm nọ. Thạch Cương vô cùng thích thú khi thấy chậu lan của mình đã nở hoa, những bông hoa màu vàng tươi có điểm nhụy đỏ. Hoa trông đẹp và quyến rũ

vô cùng. Hương hoa tỏa ra thơm ngào ngạt. Thì ra cái mùi thơm mà chàng đã ngửi được là từ những đóa hoa này. Chàng nghĩ thầm : «Thảo nào vừa bước vào đây mình đã tưởng Hồng Điểm có mặt ở trong này. Không ngờ nàng lại dùng loại nước hoa có mùi thơm của hoa lan !»

Nhìn chậu hoa mới nở có những cái nhụy màu đỏ trên những cánh hoa vàng của mình Thạch Cương thầm nghĩ : «Không biết đã có ai đặt tên cho loài hoa này chưa, nhưng mình sẽ đặt tên cho mấy cái hoa lan này là Hồng Điểm.» Rồi chàng nghĩ tiếp : «Mình sẽ nói cho Hồng Điểm nghe mình lấy tên cô ấy đặt tên cho hoa chắc cô ấy sẽ vui ghê lắm.»

Thạch Cương vui vẻ bưng chậu hoa vào nhà, để ở giữa bàn ăn, lấy máy hình ra chụp liền mấy tấm. Thạch Cương nghĩ giá mà có Hồng Điểm ở ngay đây cho chàng khoe hoa mới nở và có cơ hội chụp hình nàng và chậu hoa đẹp này thì hay biết mấy.

Tối đến, Thạch Cương chờ mãi không thấy Hồng Điểm tới, chàng ngồi nhâm nhi tách trà nóng và ngắm hoa lan đến quá nửa đêm mới lên giường nằm ngủ. Đêm đó chàng mơ màng thấy Hồng Điểm đứng bên giường nhìn chàng mỉm cười. Thạch Cương với tay kéo nàng lên giường với chàng, nàng không phản kháng. Sáng

ngày thức dậy, Thạch Cương chỉ thấy mình nằm một mình trên giường, nhưng trong phòng vẫn có thoang thoảng mùi hương thơm của Hồng Điểm. Thạch Cương cho là vì mình suy nghĩ đến Hồng Điểm nhiều quá nên mơ màng đấy thôi, và mùi hương thơm trong nhà chỉ là do từ cây hoa chàng đem vào nhà hôm qua.

Thạch Cương chờ thêm một tối nữa, cũng không thấy Hồng Điểm đến, chàng nghĩ thầm : «Chắc Hồng Điểm đã giận chàng vì cử chỉ thiếu nhã nhặn của mình tối hôm chàng say rượu đó.» Càng nghĩ Thạch Cương càng thấy hối hận, mong gặp nàng ngay để xin lỗi.

Đêm ấy đi ngủ Thạch Cương lại nằm mơ thấy nàng ngồi bên giường nhìn chàng ngủ, Thạch Cương lại kéo nàng nằm xuống bên cạnh chàng, ôm nàng ngủ cả đêm. Buổi sáng thức dậy, Thạch Cương vẫn thấy mình nằm ngủ một mình trên giường.

Chờ cả tuần lễ không thấy Hồng Điểm đến, Thạch Cương đem chậu lan Hồng Điểm ra lại nhà lan, vì chàng sợ rằng để lâu ở trong nhà, cây lan sẽ bị ngộp thở vì thiếu nắng gió, thiếu không khí thiên nhiên làm hoa sẽ mau tàn.

Thạch Cương ăn cơm tối xong, còn đang loay hoay trong bếp nấu nước pha trà thì nghe có tiếng gõ cửa. Chàng vui mừng chạy ra mở cửa ngay vì biết người khách đến giờ này chỉ là Hồng Điểm mà thôi. Vừa mở cửa cho nàng vào, Thạch Cương ngửi ngay được mùi hương toát ra từ người nàng, mùi thơm của hoa lan Hồng Điểm. Hôm nay Hồng Điểm mặc chiếc áo đầm màu vàng nhạt dài phủ đến gót chân. Nhìn dáng thướt tha của nàng Thạch Cương không khỏi nghĩ thầm: «Trời đất ơi, không ngờ cô nàng đẹp đến thế, bao lâu nay con mắt của mình để ở đâu vậy cà ?»

Thạch Cương đưa tay làm điệu chào Hồng Điểm rồi đưa nàng đến ghế xa-lông. Ngồi xuống bên cạnh nàng, chàng thân mật trách :

- Mấy hôm nay đi đâu mất biệt vậy ? Anh mong gặp Hồng Điểm ghê lắm đấy.

Hồng Điểm ngước mắt nhìn chàng :

- Có chuyện gì quan trọng không anh ?

- Có chứ, anh muốn xin lỗi Hồng Điểm về vụ anh say rượu hôm trước đó. Anh thật bậy quá.

Nàng đỏ hồng đôi má :

- Em nào có trách gì trách anh, vả lại hôm ấy tự em đến chứ có phải anh mời gọi em đến đâu !

Chàng ân cần :

- Nhưng anh cũng áy náy ghê lắm, anh mong gặp em, nhưng em lại không đến, làm anh phát ốm, chỉ sợ em không đến nữa.

Hồng Điểm làm bộ hờn :

- Anh mà mong gì gặp em, bao lần em đến và em đi như chiếc bóng, anh đâu có quan tâm gì.

Thạch Cương cuống quýt trả lời :

- Không, không đâu, anh coi em như người nhà của anh, em muốn đến, muốn đi lúc nào cũng được. Anh vẫn nghĩ hoài về em đấy chứ !

Nàng cười dịu dàng :

- Em chỉ chọc anh chơi một tí thôi, em biết tính tình của anh rồi mà. Em chỉ có một mình anh bầu bạn, không gặp anh em cũng cảm thấy buồn.

Thạch Cương sung sướng trong lòng nói :

- Cảm ơn, cảm ơn em.

Thạch Cương sực nhớ đến chậu lan muốn đem khoe cho với Hồng Điểm nên bảo :

- Anh có một cái này muốn cho em xem, em chờ anh ra ngoài một lát nhé.

Nàng nắm tay chàng kéo lại :

- Em không cho anh đi đâu. Anh có nhớ lần đầu tiên gặp anh, anh đã để cho em chờ cả buổi tối vì quên mất có em ở trong nhà rồi không ?

Chàng năn nỉ :

- Anh thật có lỗi với em, không ngờ anh đoảng như thế. Nhưng lần ngày nhất định không có chuyện đó xảy ra nữa đâu.

Nói xong Thạch Cương toan đứng lên, nhưng Hồng Điểm kéo chàng ngồi xuống ghế gần sát nàng hơn, nũng nịu :

- Không, em không muốn anh đi đâu cả, có gì thì nói cho em nghe cũng được mà.

Ngồi sát người nàng, mùi thơm từ nàng làm chàng ngây ngất. Thạch Cương rung động, tràn đầy cảm xúc trong lòng, chẳng muốn xa nàng chút nào. Chàng gật đầu :

- Ừ, anh không đi, nhưng em phải đoán thử anh dự tính cho em coi một cái gì nào ?

Nàng hăng hái trả lời :

- Em mà nói đúng anh chịu thua gì ?

- Em muốn gì anh cũng chịu hết.

Nàng cười tươi :

- Thiệt nhé, anh sẽ thua cho mà xem.

Chàng tự tin, hỏi lại :

- Nếu em thua anh thì sao ?

- Cũng vậy thôi, anh muốn sao em cũng chịu hết.

Thạch Cương nghĩ thầm : «nếu anh thắng được em, anh sẽ hôn em cho đến ngộp thở luôn.» Vừa nghĩ đến đây mặt Thạch Cương đã nóng lên, nhìn qua Hồng Điểm, chàng thấy nàng đang hóm hỉnh cười. Hồng Điểm nói :

- Anh phải cho em biết một ít chi tiết nhé, như là đó là thực vật hay động vật, cỡ bao lớn.

Thấy lời yêu cầu của nàng hợp lý, chàng gật đầu trả lời :

- Thực vật, không lớn lắm.

Nàng xoa hai tay, nhắm mắt như đang tập trung tư tưởng, nhưng miệng thì mỉm cười :

- Em biết rồi, anh tính khoe với em một chậu lan mới nở hoa phải không ?

Thạch Cương tiu nghỉu :

- Đúng rồi, em thật là tài đó.

Hồng Điểm xoa nhẹ trên tay chàng dỗ dành :

- Em không có tài đâu, anh quên là anh đã nói cho em biết là cái thú tiêu khiển duy nhất của anh là chăm nom mấy chậu hoa lan, bởi vậy ngoài cái việc khoe hoa lan mới nở thì còn cái gì khác nữa mà anh hồ hởi muốn cho em xem đâu.

Chàng cười gật đầu :

- Em thông minh và nhớ dai thiệt. Đúng rồi, anh muốn

khoe với em một chậu lan vừa nở hoa thật đẹp, và điều lạ hơn là nó có mùi hương như mùi nước hoa em đang dùng đó. Bây giờ anh thua rồi, em muốn gì đây ?

Nàng dịu dàng nhìn anh :

- Em muốn anh từ đây không uống rượu nữa nha anh!

Giọng nói nàng ngọt ngào khiến anh mát cả lòng. Chàng không ngờ nàng quan tâm đến mình nhiều như thế, nghe xong Thạch Cương cảm thấy lòng xốn xang, xúc động muốn rơi lệ. Chàng cầm tay nàng, nhìn vào đôi mắt của nàng :

- Anh xin hứa với em, ngày nào anh còn nhìn thấy em, anh sẽ không uống thêm một giọt rượu nào.

Hồng Điểm nghe Thạch Cương hứa nên vui mừng vô cùng, nắm chặt tay chàng lắc mạnh :

- Anh nhớ nhé.

Cầm lòng không được, Thạch Cương đưa tay choàng vai nàng, kéo sát nàng vào người rồi hôn lên đôi môi đỏ mọng của nàng. Nàng cũng say đắm đáp lại nụ hôn của chàng. Thạch Cương lại thì thầm bên tai nàng :

- Người đẹp của anh ơi, bây giờ em phải đoán xem anh đã đặt tên cho chậu lan này là gì nhé.

Nàng quay sang ôm mặt chàng, chúm chím cười :

- Nhưng em nói đúng thì anh không được hỏi tại sao em đoán được nha.

Chàng hăm hở gật đầu :

- Được, được, anh sẽ không hỏi. Cho em biết nghe, chậu lan nay đặc biệt lắm, mới nở hoa mấy hôm nay thôi, hoa đẹp quá làm anh mê luôn, nên anh đã đặt cho nó một cái tên thật dễ thương.

Nàng giả bộ hờn giận :

- Ừ, dễ thương quá, không chừng anh mê chậu lan này rồi bỏ quên em luôn đó.

Chàng nhanh nhẩu chống chế :

- Làm sao mà so sánh người với hoa được, hoa là cây cỏ, người phải khác cây chứ.

- Nói cho vui vậy thôi, để em đoán thử cho anh nghe nhé.

Hồng Điểm vít đầu Thạch Cương xuống, nói khẽ vào tai của chàng :

- Anh đã đặt tên cho cây lan này là Hồng Điểm để

nhớ em phải hông ?

Vừa nghe Hồng Điểm thỏ thẻ Thạch Cương giật thót mình. Chàng quay lại nhìn nàng. Thạch Cương chỉ thấy đôi môi xinh xinh của nàng hé mở chờ đợi, cầm lòng không được chàng lại cúi xuống ôm hôn nàng say đắm.

Nàng làm bộ cự nự :

- Anh lợi dụng nha !

Thạch Cương cười, mơn trớn đôi tay nàng :

- Anh chỉ thưởng em vì em đã đoán đúng câu đố của anh đó mà.

Nghe vậy, nàng mỉm cười thích chí và ngã đầu vào người chàng. Thạch Cương khoan khoái ôm nàng chặt hơn.

Cả hai im lặng một lúc, mỗi người theo đuổi suy nghĩ riêng tư của mình. Nghĩ đến duyên kỳ ngộ của hai người, Thạch Cương nói :

- Không ngờ cái ngày bão bùng mưa gió đó đã tạo cơ duyên cho chúng mình gặp nhau em nhỉ»

- Em cũng không ngờ gặp được anh. Thật là mình có duyên thật há anh.

Chàng đáp :

- Đúng vậy, anh nghĩ là anh rất may mắn mới gặp được em. À này, em ở đâu vậy, hôm nào cho anh đến gặp ba má hay người trong gia đình em đi.

Nàng ngần ngừ suy nghĩ một lát rồi nói :

- Ba má em không có ở bên này. Từ lâu nay em ở chung với mấy người bà con. Gia đình họ mới dọn đi xa, em không chịu đi theo nên bây giờ đang ở chung với một người bạn. Chắc anh đến nhà em không tiện đâu.

Chàng hăng hái :

- Sao lại không tiện, bạn của em cũng sẽ là bạn của anh mà.

Nàng dơ ngón tay ấn nhẹ vào người của chàng :

- Bạn của em đẹp mê hồn luôn, em chỉ sợ anh gặp xong là quẳng em vào một xó, chẳng thèm đoái hoài tới nữa.

Chàng hùng hổ biện bạch :

- Anh không phải loại người có mới nới cũ đâu nha. Mà thôi anh cũng chẳng muốn gặp bạn em làm gì.

Sợ chàng phật lòng nàng nói :

- Em chỉ nói chơi với anh thôi, nhưng thú thực bạn em tính tình cũng như anh, không thích giao tiếp với nhiều người, và cũng chẳng muốn xen vào chuyện của người khác. Vả lại, it hôm nữa bạn em cũng dọn nhà rồi.

Thấy Hồng Điểm nói vậy, có nghĩa là nàng lại phải tìm nhà khác để trọ, Thạch Cương đề nghị :

- Nhà anh rộng, chỉ có mình anh thôi, em muốn dọn vào ở với anh không ?

Nàng cười ranh mãnh :

- Để anh có dịp ăn hiếp em thường xuyên phải hông ?

Chàng biết nàng chọc mình, khẩn khoản nói :

- Anh thật tình với em đó, trước đây anh là đàn ông có vợ, anh không muốn lỗi đạo vợ chồng. Nhưng bây giờ vợ anh đã bỏ anh rồi, anh không phải lo lắng gì. Anh chỉ sợ em là con gái bị người đời dị nghị mà thôi...

Nàng ngọt ngào tiếp lời chàng :

- Em có ngại gì đâu, ngay từ ngày đầu gặp anh, em đã tin anh rồi mà, nếu không em đã không đến đây. Chuyện anh và vợ của anh xa nhau cũng chỉ là duyên

nợ, nợ hết rồi thì duyên cũng dứt thôi. Nếu anh không ngại, thì em dọn vào ở đây với anh luôn, cứ nghĩ rằng lúc này hai ta đang có duyên, có nợ với nhau là đủ rồi.

Nàng ngần ngừ một lát rồi tiếp :

- Em chỉ mong sao, nếu hôm nào mình có hết duyên, dứt nợ thì anh không đau lòng quá thì em đỡ ngậm ngùi.

Thạch Cương nằm mơ cũng không nghĩ rằng nàng lại bằng lòng dọn vào ở chung trong nhà một cách nhanh chóng như thế. Chàng đang vui mừng, sung sướng, đâu cần lo nghĩ đến chuyện mai sau. Thạch Cương ôm chặt Hồng Điểm vào lòng hôn nồng nàn trên mặt, trên môi nàng, chờ chàng qua cơn xúc động, Hồng Điểm đẩy chàng ra nói :

- Nhưng, nếu anh muốn em dọn vào ở chung, anh phải bằng lòng điều kiện em yêu cầu mới được.

Chàng hăng hái dục nàng :

- Được mà, em nói cho anh nghe đi, điều gì anh cũng cố gắng làm, nhưng không được bắt anh bỏ nhà lan, bán nông trại là được.

Nàng cảm động ôm cổ chàng :

- Không đâu, em cũng yêu nhà lan và nông trại của anh lắm mà, em chỉ muốn ở trong nhà, không đi đâu hết...

Nghe chưa hết, chàng đã nhanh nhảu nói :

- Anh sẽ không bắt em ra ngoài làm việc với anh đâu.

- Em muốn nói là em không muốn gặp bất cứ ai, dù là người nhà của anh. Em sẽ ở trong nhà chứ không theo anh đi phố hay đi ra ngoài nông trại với anh. Và anh cũng không được hỏi về quá khứ của em.

Chàng thấy lời yêu cầu của nàng kỳ lạ, nhưng cũng không khó khăn lắm. Thạch Cương nghĩ : «có lẽ nàng sợ người ngoài dị nghị là nàng còn trẻ đẹp mà sao lại ở chung với một người đã có một đời vợ như chàng. «Nghĩ đến đây chàng cảm thông, gật đầu :

- Anh bằng lòng lời yêu cầu của em.

Nàng nghiêm sắc mặt nhắc lại :

- Thật nha, anh không được đem ai về nhà đó, nếu không em sẽ bỏ đi không từ giã đấy !

Thấy nàng không có vẻ đùa giỡn, Thạch Cương trấn an nàng :

- Anh hứa mà, anh sẽ cố gắng không cho ai gặp nàng công chúa cấm cung của anh.

Hồng Điểm đứng lên giã từ :

- Bây giờ em phải về cho bạn em biết, tối mai em sẽ đem quần áo đến đây.

Thạch Cương đứng dậy đưa nàng ra về. Cũng như những lần trước, nàng chỉ cho chàng ra đến cổng nông trại rồi bắt chàng quay trở về. Hiểu tính nàng, Thạch Cương không ép nài, quay vào nhà.

Hôm sau, trời vừa chập choạng tối, Hồng Điểm đã đem quần áo tới nhà chàng. Thạch Cương vui mừng phụ Hồng Điểm đem vào trong phòng rồi ra bếp sửa soạn nấu cơm. Hồng Điểm cũng đi theo giúp chàng rửa rau, bày bàn ăn.

Từ lúc còn ở trong chùa, Thạch Cương đã ăn chay, sau khi ở riêng chàng lại kiêng ăn mặn, đến bây giờ chàng cũng còn tiếp tục ăn uống như thế. Thấy món ăn của mình toàn là rau quả, chàng hỏi nàng :

- Anh quen rau trái, không quen ăn cá thịt, không biết có hợp khẩu vị của em không ?

- Em cũng kiêng không ăn động vật.

Chàng vui mừng :

- Như vậy là mình đúng là tâm đầu ý hiệp rồi đó.

Sau nhiều ngày lủi thủi ăn uống một mình, hôm nay ngồi ăn chung với người bạn tâm đầu, trong không khí đầm ấm Thạch Cương cảm thấy thật là ngon miệng, chàng nói với Hồng Điểm :

- Đã lâu anh không có bữa ăn nào ngon bằng hôm nay, không ngờ có em mà làm anh ăn hoài không đủ no.

Hồng Điểm tươi cười bảo chàng :

- Vậy thì anh phải học làm thêm nhiều món ăn ngon nữa đi vì em không phải là đầu bếp chuyên nghiệp, nấu ăn không giỏi lắm đâu. Em chỉ làm thợ phụ mà thôi.

Chàng cũng cười đáp :

- Anh ăn uống không cầu kỳ, có sao ăn vậy, được cô phụ bếp xinh như em cũng là phúc bao nhiêu đời của anh rồi đó.

Nàng âu yếm nhìn chàng :

- Thiệt hông, hôm nào em phải trổ tài nấu đồ ăn thật dở cho anh sợ luôn.

Chàng kéo nàng vào lòng thủ thỉ :

- Em mà ăn được thì anh cũng ăn được thôi.

Ăn xong, cả hai cùng nhau dọn dẹp bàn, rửa chén bát, rồi ra xa-lông uống trà nóng, nói chuyện vãn một lúc rồi sửa soạn đi ngủ. Thạch Cương thì thầm bên tai nàng :

- Em có sợ ngủ chung phòng cùng anh không ?

Nàng rúc đầu vào người chàng thỏ thẻ :

- Em đã dọn vào nhà ở với anh thì còn sợ gì nữa. Anh mà ruồng rẫy em, thì em sẽ bỏ đi thôi.

Thạch Cương rạo rực cả thân người, nghiêng người bế nàng vào phòng, mùi hương trên người nàng toát ra làm chàng ngây ngất...

Từ khi có Hồng Điểm bên cạnh, Thạch Cương vui vẻ, hăng say làm việc hơn. Những khó khăn bận rộn chàng gặp phải hàng ngày cũng không làm chàng bận tâm lo nghĩ nhiều. Chàng và nàng như một cặp vợ chồng son suốt ngày thủ thỉ bên nhau. Tình yêu nàng đem đến cho

chàng thật đằm thắm, ngọt ngào, Thạch Cương đôi lúc cứ ngỡ như là đang nằm mơ.

Thấm thoát Hồng Điểm đã ở chung với Thạch Cương gần một năm. Chiều nay trời trở lạnh, chàng về nhà sớm hơn mọi ngày. Hồng Điểm đang ngồi bên cửa sổ, nhìn ra ngoài trời. Thạch Cương vào nhà tắm xong, khi trở ra vẫn thấy nàng đang ngước nhìn lên bầu trời xa. Chàng đến ngồi choàng vai nàng, nhìn theo ánh mắt của nàng. Trời về chiều còn heo hắt một chút nắng vàng. Thạch Cương chỉ cho Hồng Điểm xem đàn vịt trời đang bay từng đàn theo hình mũi tên trên đường xuôi Nam, rồi nói với nàng :

- Mùa Đông cũng sắp đến rồi đó em. Em xem đàn vịt trời đang bay về miền Nam để tìm nắng ấm đấy.

Nàng nhìn chàng nói nhỏ :

- Mấy con vịt trời còn có cánh để bay tìm tổ ấm để sống. Con người thì có mái nhà ấm cúng để quây quần bên nhau, còn cây cối ngoài trời phải đứng giữa trời mà chịu lạnh, chịu gió chịu mưa, tội nghiệp quá anh nhỉ»

Chàng nheo mắt nhìn nàng :

- Em lại suy nghĩ viển vông nữa rồi. Động vật mới có cảm giác chứ cây cỏ thì khó biết lắm.

Nàng nhìn chàng :

- Cây cỏ cũng có cảm giác và suy nghĩ nhưng mình không biết đấy thôi.

Thạch Cương gật đầu :

- Có thể lắm. Tuy người ta thường nói cây cỏ không có đầu óc như sinh vật, nên không thể suy nghĩ hay có cảm giác, nhưng anh có đọc được một số bài viết, tác giả cho rằng một số cây cỏ cũng có những phản ứng, những cảm nhận khi bị nguy hiểm hay khi được an toàn. Có người đã làm các thí nghiệm để chứng minh điều này, không biết đúng hay sai và chưa được mọi người đồng ý chấp nhận. Mà thôi mình để cho người khác bàn cãi vấn đề này đi, hai chúng mình để ý nó làm gì cho mệt.

Hồng Điểm im lặng không nói gì thêm, nhưng mắt vẫn nhìn ngoài trời và thả hồn trong bầu trời xa thẳm đó. Thạch Cương cũng im lặng nhìn nàng. Chàng thấy hình như hôm nay có điều gì bất ổn nên nàng suy nghĩ mông lung. Một lúc sau, Hồng Điểm nàng dựa người vào chàng thỏ thẻ với giọng buồn buồn :

- Chim bay xa để tìm tổ ấm như đàn vịt kia, người cũng lang bạt đó đây như anh đã bỏ quê hương, biết ngày nào trở lại. Rồi bao sinh ly, tử biệt làm sao khó

tránh được hở anh ! Đôi khi lực bất tòng tâm, mình có mong cầu cũng không được. Anh với em một ngày nào đó cũng phải chia tay. Ôi nghĩ đến ngày ấy em sao buồn quá !

Vừa nói đến đây thì Hồng Điểm nghẹn lời, nước mắt của nàng rơi lả chả trên tay chàng.

Thạch Cương cảm thông được nỗi buồn của Hồng Điểm, vì chính cuộc đời chàng cũng là những diễn biến có có không không đã tuần tự đi qua. Vì đã được học câu kinh nhật tụng «sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc bất thị không, không bất thị sắc» nên Thạch Cương đã giữ được bình thản ở trong lòng khi gia đình chàng tan vỡ.

Chàng đã được thầy giải thích :

- Từ ngữ «sắc» dùng để chỉ tất cả những vật «có» hình tướng. Chẳng hạn như là : thân người, cái bàn, cái ghế, cái cây cỏ, núi đồi v. v... Từ ngữ «không» dùng để chỉ tánh không của muôn pháp, của mọi sự vật. Tất cả, đều không tồn tại vĩnh viễn, luôn luôn đổi thay, có ngày cũng sẽ biến hoại, sau vài chục năm, vài trăm năm, hoặc vài chục triệu năm. Con người thấy đó mất đó, khỏe đó bệnh đó, vinh có nhục có, sướng có khổ có, thay đổi liên miên.

Thầy cho thí dụ :

- Một vật như căn nhà trước khi người ta tạo nên chỉ là một đống vật liệu, sau khi làm xong mới được gọi là căn nhà, theo thời gian căn nhà này sẽ tan rã, lại trở thành một đống gạch vụn, gỗ vụn.

Thầy nói :

- «Sắc» và «không» là hai từ ngữ chỉ sự tương quan trong cảnh giới tương đối. Khi còn ở trong cảnh giới tương đối, con người vẫn còn phiền não và khổ đau, cho nên trong kinh sách gọi là còn trong vòng sanh tử luân hồi. Khi con người còn thương thương ghét ghét, còn ham mê tiền tài vật chất, tức là còn khổ đau phiền não. Nếu chúng ta tu tâm dưỡng tánh, đạt đến cảnh giới «vô tâm», tức là tâm không còn lăng xăng lộn xộn, thì tâm được an lạc, cuộc sống được an bình, hạnh phúc.

Lời thầy giảng còn đó, nhưng con tim của chàng lại có cái lý lẽ của nó, bởi vậy chàng không chọn lựa con đường của một tỳ kheo mà lại dấn thân vào con đường có thất tình lục dục.

Muốn cắt đứt những cảm nghĩ sầu bi của cả hai, Thạch Cương nâng nhẹ Hồng Điểm cùng đứng lên với chàng :

- Hôm nay em có món ăn gì ngon nào.

Nàng uể oải :

- Em mệt nên không làm gì nhiều, ăn qua loa thôi anh nhé.

Chàng lo lắng hỏi :

- Bộ em bệnh hả, em có nhức đầu chóng mặt gì không»

Nàng trấn an chàng :

- Chắc tại thời tiết thay đổi nó làm em mệt đó.

Chàng nghe vậy nên cũng yên lòng. Cả hai người cùng đứng dậy vào bếp sửa soạn cho bữa ăn thanh đạm.

Mấy hôm sau, trời bỗng dưng trở lạnh hơn. Vùng Riverside mà cũng có những cơn mưa thổi bụi tuyết bay bồng bềnh trong không gian, rơi vào cả trong vườn. Tuyết không nhiều để phủ kín mặt đất, nhưng đủ làm cho lạnh cóng thân người. Sắc diện Hồng Điểm càng sa sút thấy rõ. Nàng ít nói, ít cười hơn, lúc nào cũng tư lự. Thạch Cương lo lắng, gặng hỏi, nhưng nàng vẫn bảo đó là tại thời tiết thay đổi. Thạch Cương cố chọc cho nàng cười nhưng Hồng Điểm chỉ gượng gạo được giây phút rồi lại trở nên buồn bã. Thạch Cương lo lắng quá nên giao việc nông trại cho người phụ tá của chàng, về sớm mỗi ngày ngồi bầu bạn ở nhà với nàng.

Thạch Cương thủ thỉ kể lại cho Hồng Điểm nghe về cái đam mê hoa lan của chàng. Từ những ngày còn bé chàng đã theo cha vào rừng tìm lan để bán. Nhưng khi chàng bắt đầu nhận biết cái vẻ đẹp thanh cao của lan thì chỉ muốn cất giấu những giò lan mình tìm được.

Thạch Cương nói cho Hồng Điểm nghe tại sao chàng lại thích chậu lan Hồng Điểm. Ngày xưa, trong một lần cùng cha vào rừng tìm lan không có kết quả. Hai cha con lững thững ra về. Tình cờ, chàng nghe được một tràng hót líu lo của một con chim lạ trên cành cây cao, Thạch Cương đã ngửng cổ lên nhìn theo chú chim đang hăng say cất tiếng hót, và chàng chợt khám phá ra một bụi lan bám trên một nhánh cây cao. Thạch Cương đã cố leo lên để lấy cây lan đó xuống. Đã mấy lần Thạch Cương suýt té nhưng chàng nhất quyết không bỏ cuộc. Và sau cùng thì Thạch Cương đã có được bụi lan. Thạch Cương trân quý bụi lan đó vô cùng vì nó khác hẳn những cây lan chàng đã có từ trước, nhưng tiếc thay, cuối cùng thì cha chàng cũng đã bán nó đi. Cây lan đó cùng loại với cây Hồng Điểm của chàng có bây giờ.

Tiếng chó sủa vang làm cho Thạch Cương giật mình thức giấc. Chàng vừa qua một cơn mộng. Mồ hôi ướt toát cả lưng. Nhìn sang bên cạnh, chàng vẫn thấy Hồng Điểm nằm ngủ say sưa, hơi thở vẫn điều hòa, nhẹ nhàng.

Thạch Cương gác tay ra sau trán, ôn lại giấc mộng của mình. Trong giấc mơ, Thạch Cương thấy Hồng Điểm mắt nhòa lệ dụi đầu vào ngực chàng thổn thức :

- Anh, anh còn nhớ có một lần em đã nói với anh, em dọn vào ở đây với anh, cứ xem là hai ta có duyên, có nợ với nhau là đủ rồi. Em chỉ mong sao, nếu hôm nào mình có hết duyên, dứt nợ thì anh không đau lòng quá. Bây giờ thì ngày đó đã cận kề, em không muốn xa anh, nhưng anh ôi, thiên lệnh khó đổi, mình chỉ còn được gần nhau những phút giây này mà thôi.

Nói đến đây nàng bật khóc nức nở... rồi tiếp tục :

«Có nhiều lần anh đã hỏi về cuộc đời của em, em đã tránh không cho anh biết, vì em có nỗi khổ của em. Hôm nay em sẽ kể cho anh nghe, có thể anh cho đây là một câu chuyện hoang đường, không tưởng. Anh có biết em đã cận kề anh bao nhiêu năm tháng rồi không? Anh ơi, em chính là lan Hồng Điểm của anh đó ! Em nhớ cái ngày anh còn bé, cố gắng leo lên cây để đem em về, chăm sóc nâng niu. Không ngờ chẳng được bao lâu thì phải xa anh. Ngày anh ngồi trên xe của bố nuôi anh rời bỏ quê nhà cũng là lúc cuộc đời của em truân chuyên, trôi nổi. Đến khi em sắp sửa lìa đời tại quầy hàng bán cây lại gặp anh cưu mang đem về chăm sóc, nâng niu. Đôi lần em muốn hiện thân để nói lời cảm tạ

tới anh, nhưng em ngại ngùng. Cho đến khi nhìn thấy anh buồn rầu vì gia đình ly tán, nên em chỉ muốn hiện thân để an ủi anh thôi. Ai ngờ bể tình bao la, huyền ảo đã làm cho em không thể cưỡng lại lòng mình. Thời gian qua anh đã cho em bao hạnh phúc, hoan lạc. Anh đã đem đến cho em niềm vui, lẽ sống. Nhưng bây giờ chúng ta lại phải xa nhau. Em phải trở về nơi cố quận để sửa soạn cho một chuyến đi xa, đi về thế giới của em, thế giới mà một lần em đã vô ý phạm lỗi lầm để bị đày làm thân hoa dại sống giữa rừng hoang. Anh ơi, ân tình này muôn kiếp em sẽ không bao giờ quên, mong anh bảo trọng.»

Nàng ôm chàng thổn thức, lưu luyến mãi không rời nhưng cuối cùng cũng phải hôn chàng rồi tức tưởi chạy đi.

Thạch Cương đưa tay rờ ngực mình, một khoảng áo ướt nhòe. Như vậy là mơ hay thực ? Nhưng Hồng Điểm vẫn nằm bên cạnh chàng cơ mà. Thạch Cương nằm suy nghĩ lung tung cho đến gần sáng mới ngủ lại được.

Khi Thạch Cương thức dậy, mặt trời đã chiếu sáng một góc phòng, đầu chàng đau như búa bổ. Chàng quay sang bên cạnh, Hồng Điểm đã không còn nằm ở đấy. Thạch Cương tung chăn chạy ra phòng khách, rồi chạy xuống bếp, không thấy Hồng Điểm. Chàng vừa chạy

quanh khắp nhà tìm vừa lớn tiếng gọi nàng. Nhớ lại giấc mơ hồi tối, chàng cảm thấy lo lắng. Thạch Cương khoác áo chạy vội vàng ra nhà lan, thấy cửa vẫn còn đóng. Hai con chó đang nằm gục đầu trước phòng lan rên ư ứ, chúng không màng vẫy đuôi chào đón chàng như mọi ngày. Chàng mở cửa phòng lan tìm ngay chậu lan Hồng Điểm, nhìn thấy chậu lan mà tim chàng muốn ngừng đập vì cái chậu còn nằm đó nhưng cây lan đã biến mất trong khi tất cả các chậu lan khác vẫn còn nguyên vẹn. Thạch Cương lắc đầu, dụi mắt không tin vào thị giác của mình. Thạch Cương vò đầu bứt tóc nghĩ : «không lẽ giấc mơ hồi đêm là sự thật ?» Chàng lấy xe chạy quanh trong vùng để tìm kiếm nàng, nhưng không sao tìm thấy bóng dáng Hồng Điểm.

Hơn mười ngày trôi qua, Thạch Cương kiên nhẫn ngồi đợi Hồng Điểm trở về, nhưng càng chờ càng tuyệt vọng. Thạch Cương đi tìm hỏi những vùng dân cư chung quanh nông trại nhưng cũng chẳng ai biết Hồng Điểm là ai. Buồn rầu, chàng lại đắm chìm trong men rượu, mong mỏi Hồng Điểm sẽ trở về chăm sóc cho mình như ngày trước, nhưng bóng dáng nàng vẫn biền biệt, mù khơi.

Ngồi nhớ lại giấc mơ đêm đó, Thạch Cương đành phải tin rằng : «Hồng Điểm của chàng là hóa thân của một cây lan, và nàng nói trở về cố quận có nghĩa là nàng đã trở lại quê hương !» Thạch Cương quyết định bán tất cả tài sản, rồi chia làm ba phần : một phần cúng vào chùa, một phần chia cho vợ con và một phần chàng giữ lại để làm lộ phí trở về quê nhà để tìm Hồng Điểm.

Mấy hôm sau, trên vùng đất Lào Cai có một chàng thanh niên cầm trong tay một bức hình của một cô gái, anh đi lang thang khắp mọi nơi hỏi xem có người nào đã gặp hay nhìn thấy người trong hình không, nhưng ai cũng lắc đầu bảo không thấy. Chàng trai đó là Vi Thạch Cương. Sau gần hai mươi năm xa cách, Thạch Cương đã trở lại quê hương. Ngày Thạch Cương còn ở Hoa Kỳ, chàng đã được tin người cha ruột vì say rượu nên đã té xuống suối chết từ lâu, và người cha nuôi cũng đã không còn ở miền Bắc nữa, nên chàng không có ý định trở về thăm viếng. Nhưng hôm nay, chàng trai miền rừng núi đã trở về theo tiếng gọi của con tim.

Lào Cai ngày nay đã có quá nhiều thay đổi. Thạch Cương ghé lại thăm căn nhà của thời thơ dại. Căn nhà đã có chủ mới, nhưng sao hoang tàn như không có người chăm sóc. Thạch Cương buồn rầu chán nản, chàng bỏ phố thị, vai đeo ba lô chứa dụng cụ đi rừng, đi lang

thang trong rừng để tìm lại vết tích xưa, tìm lại nơi chốn mà một lần chàng đã tìm được giò lan Hồng Điểm.

Thạch Cương mải miết đi giữa núi rừng Hoàng Liên Sơn trùng điệp. Hơn cả tuần lễ đi từ khu rừng này đến khu rừng khác, Thạch Cương đã mệt nhoài. Thức ăn mang theo cũng đã gần cạn. Một buổi chiều lang thang trong rừng, Thạch Cương cũng sắp kiệt sức thì chợt nhận ra cái cây cổ thụ quen thuộc năm nào đang sừng sững trước mặt. Đây là cái cây mà ngày xưa anh đã leo lên để hái cho bằng được giò lan Hồng Điểm. Trải qua bao nhiêu năm, cây vẫn hùng vĩ, đứng hiên ngang cùng mưa gió. Anh vui mừng bước đến ôm chầm thân cây thân thiết như gặp một người thân sau bao ngày xa cách. Ngước nhìn lên trên những cành cây trên cao đang bị sương mù che lấp, Thạch Cương cố nhìn xem có thấy hình dáng một vài nhánh hoa lan nào không, chàng thì thầm : «Hồng Điểm, em có ở trên đó không ? anh Thạch Cương đến tìm em đây !» Đoạn chàng tháo ba lô ra, lấy giây ném lên mấy cành cây hăm hở tìm cách leo lên. Nhưng vì quá mệt mỏi nên Thạch Cương đã không thể leo lên được một cành cây nào dù là một cành thấp nhất. Thạch Cương đành ngồi phịch xuống ôm gốc cây khóc lóc nức nở, rồi ngủ thiếp đi.

Giữa đêm ấy, thổ dân quanh vùng được chứng kiến một hiện tượng lạ. Đêm hôm ấy, trời thật trong có thể nhìn thấy rõ ràng những vì sao chiếu sáng lung linh, không có một chút dấu hiệu của mưa giông nhưng bỗng dưng có tiếng sấm sét đùng đùng. Và từ trên không trung, một luồng ánh sáng phát xuất từ trên cao chiếu rọi xuống ngay trên đầu ngọn cây cổ thụ làm sáng tỏa cả một vùng rừng núi. Giữa màn sương trắng bao phủ núi đồi Hoàng Liên Sơn người ta thấy có một đám mây hồng mang hình dáng một chiếc kiệu hoa đang từ ngọn cây cổ thụ bay vút lên trời. Rồi tiếng sấm sét dịu êm lại trở thành những tiếng nhạc reo vui. Những người thổ dân quanh vùng mê tín, tin rằng thiên thần trên trời đang giáng thế, nên cúi rạp người khấn nguyện, cầu xin ban phước lành.

Ngày hôm sau, thổ dân trong vùng đi ngang qua cái cây đã có thánh thần giáng thế, thấy ba lô và dụng cụ đi rừng của Thạch Cương vẫn còn đó, nhưng hình bóng chàng thì không thấy đâu. Người ta đồn rằng Thạch Cương đã bị thú dữ ăn thịt, nhưng có kẻ thì bảo chàng đã được thiên thần đón đi trong cái hôm sấm chớp nổ vang trời đó !

Ý Thảo

Thứ Sáu Đen Tại Virginia

Vĩnh Hầu

Tác giả đã tham dự viết về nước Mỹ từ 2001. «Tôi qua Mỹ năm 90, ở San Diego 2 năm và move qua quận Cam ở cho đến giờ, «ông kể. Sau 8 năm lặng lẽ, Vĩnh Hầu góp thêm nhiều bài mới cho viết về nước Mỹ năm thứ mười và nhận giải danh dự. Mới đây, tác giả lại move từ miền Tây sang miền Đông. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Từ California mới đổi qua Virginia, vợ chồng chúng tôi gặp nhiều vất vả lúc đầu, nhưng sau gần hai tháng, cuộc sống dần dần đi vào ổn định. Có nhiều điều khác lạ, về cuộc sống, luật lệ, và nhất là đường xá ở đây thì quá kinh dị và nguy hiểm, so với Cali; tôi sẽ đề cập ở một bài khác, còn bài này, chỉ xin góp vui một vài kỷ niệm nho nhỏ của 'Chàng và Nàng', đã trải qua trong đêm Thứ Năm bước qua Thứ Sáu Đen của Lễ Tạ Ơn.

Tiếng Việt Nam mình chỉ dùng hai chữ 'dọn nhà' là bao gồm cả 'move out' và 'move in' của tiếng Mỹ. Tuy nhiên, dọn nhà, move in hay move out, đều phải trải qua hai giai đoạn vất vả, đến nỗi người ta phải than thở «ba lần dọn nhà, bằng một lần nhà cháy !» Câu này mà

đem áp dụng ở Mỹ, thì quá đúng, vì đồ đạc, bàn ghế, giường tủ... ở Mỹ, bán thì không ai mua, cho không ai thèm lấy, mà đem 'dụt thùng rác', thì phải trả tiền ! Thể mới khổ cho những ai, phải dọn nhà, nhất là dọn nhà đi xa mấy ngàn dặm như hai vợ chồng chúng tôi. Tất cả mọi thứ đều phải mua sắm lại hết, từ đôi đũa, cái chén cái bát, nồi niêu xoong chảo, giường chiếu, mền gối v. v... thật hao tốn không sao kể xiết. Vì thế, ngày Thứ Sáu Đen là dịp rất tốt cho Chàng và Nàng tiết kiệm với những món hàng sale khá rẻ, so với ngày thường...

Tối 25/11 (chuẩn bị bước sang ngày Black Friday), Chàng và Nàng quyết thức trắng đêm để get line mua TV và máy móc cực rẻ; xá gì một đêm không ngủ để tiết kiệm vài trăm bạc, cũng lớn lắm chứ ạ ! Ở tiệm Best Buy thì không dám màng tới, vì ở đây người ta đã thay phiên get line từ hai ba ngày trước Lễ Tạ Ơn (!), mình không có cửa chen vào, còn nhiều chỗ khác, cũng theo truyền thống Ngày Thứ Sáu Đen, sale tối đa. Walmart, cửa tiệm lớn nhất, cũng sale nhiều đồ điện tử và vô số items khác, nhưng hàng của tiệm này không thuộc loại sang và tốt, tuy nhiên cở giàu có như Chàng và Nàng thì cũng tạm gọi là phải đôi vừa lứa ; thế là quyết định chọn Wal Mart để đóng đô suốt đêm được chúng tôi nhất trí thực hiện.

Bỗng nhiên lại nhận được một tấm quảng cáo đem tới nhà : TV, Brue-Ray DVD player, camera, máy giặt, máy sấy, máy hút bụi... được bán từ 4g sáng 26/11 tai một cửa hàng Điện Tử, nghe tên lạ hoắc- hhgregg -(h không viết hoa), với giá rẻ không kém Wal-Mart. Đặc biệt hơn nữa là tiệm này cho trả góp trong vòng 24 tháng ! Mở máy định vị ra xem, thì lại thấy tiệm này chỉ cách nhà có 2 miles ! Còn do dự gì nữa ! Thế là 9g tối 25 Tây, đôi uyên ương trực chỉ tiệm hờ-hờ-gờ-rec để cắm cờ đứng chờ đến sáng tờ mờ !

Tới nơi chỉ thấy khoảng 9-10 người đang ngồi một dãy (đa số đều mang theo ghế xếp), với áo ấm đầy mình, có vài ba trự lại quấn luôn cả cái mền cho chắc ăn. Mừng quá, có lẽ tiệm này mới mở và có cái tên không nổi tiếng, nên còn ít người biết đến, hên ghê ! thế là mình sẽ được xếp vào hạng khá cao (khoảng tốp ten), chắc mua được hàng rẻ và tốt. Đứng một chặp thì thấy dân đọi lục tục kéo tới càng ngày càng đông, khoảng 11g, dân số đã lên đến gần 50 ! Nhưng mà, ơ kìa ! Mới tới thì thấy mình đứng hàng thứ 10, sao bây chừ lại tụt xuống hàng thứ 17-18 (tốp 'toen-ti') ? Hóa ra dân Mỹ đọi cũng ma giáo như ai, cũng nhờ bạn bè, bà con dành chỗ trước, cứ lai rai tới mấy hàng đầu bắt tay, miệng tía lia, chứng minh là mấy người đứng đây là gà nhà của tui, đừng thắc mắc kiện cáo lôi thôi hỉ !... thế là tự

nhiên, mình lại bị 'tụt hậu' mấy bậc một cách rất nhẹ nhàng êm ái, nhưng đầy ấm ức !

Tuy nhiên không ai phản kháng, hoặc chả cần phản kháng làm gì chuyện cỏn con, rồi thì ai cũng có phần. Đến 12g khuya, hai đứa bắt đầu thấm lạnh và buồn ngủ, lại cảm thấy hơi đói bụng. Chàng thấy Nàng cũng tội nghiệp, nên đề nghị : «Hay là em về ngủ đi, mai còn có sức mà 'dũa', để anh đứng đây một mình cũng đặng?» Nàng lắc đầu : «Mình mua ba bốn thứ lận, anh xoay xở một mình, không kịp đâu». Tôi bỗng có sáng kiến: «Hay là em về nhà, lấy cái ghế xếp ra đây, anh ngồi một mình canh, còn em ngồi trong xe ngủ vài tiếng cho khỏe, đến gần 4g, anh sẽ thức em dậy, có lý quá đi chớ lị !» Nàng đồng ý.

Khoảng 30 phút sau, Nàng trở lại, với nhiều áo ấm gia phụ, một cái ghế xếp nhỏ, 2 trái chuối, bánh ga tô và 1 hộp root beer. Thế là mình đã được tiếp viện để tiếp tục chiến đấu cho đến 4g sáng. Ui chao ! Việc chi mà khổ dữ ri hè ? Mình thúc Nàng vào xe ngồi cho ấm, còn mình có chiếc ghế ngồi ngoài đấu láo với mấy thằng Mẽo cũng vui. Lạnh ơi là lạnh ! Ráng lên con ! Còn 3 tiếng nữa thôi, là mình tiết kiệm được vài trăm bạc! Grrr... Grrr... Khoảng 15 phút sau, Nàng lại chạy ra bảo mình vào xe, để Nàng ngồi thế chỗ cho một chặp,

«thấy anh tội nghiệp quá ! Gầy nhom, chịu lạnh không nổi đâu !» Máu nam nhi chưa đến nỗi đông lạnh, tôi gạt ngang «Còn vài tiếng nữa thôi, nhằm nhò gì, anh chịu đựng được mà... Grrr... Grrr...» Nàng lại có sáng kiến, «hay là anh và em cứ vào xe một lúc, có cái ghế làm chứng rồi, không ai thắc mắc đâu». Tôi nhất trí, nghĩ đến cái hạnh phúc tuyệt vời, khi cơ thể được thư giãn trên ghế nệm xe và sự ấm áp kỳ diệu của chiếc máy heat, khi mở khi tắt.

Hai đứa vào xe nằm một lúc, nhưng không ngủ được, thỉnh thoảng lại mở cửa chạy ra xem chiếc ghế có còn hiện diện không, hay là bị mất ghế và mất chỗ cùng một lúc thì ức lắm. May mắn nó vẫn giữ đúng vị trí cố định, mặc dầu càng về khuya, hàng người, càng dài thêm, e có tới trên 100, kẻ đứng người ngồi, im lìm như những bóng ma, trông thật đáng thương ! «Cố đấm ăn xôi chứ còn gì nữa ! Thì mình cũng vậy thôi, tiết kiệm được năm bảy triệu đồng Việt Nam, chứ có ít ỏi gì !»

Đến 3g30 sáng, thì thấy lác đác nhân viên của hãng bắt đầu xuất hiện, để chuẩn bị mở cửa đón khách bình dân vào mua sắm. Chàng và Nàng cũng đã trở lại nhiệm sở, gồm một chiếc ghế độc nhất để xếp hàng nghiêm chỉnh. Lúc này trời đã tờ mờ sáng, cơn lạnh không thuyên giảm mà lại có phần gia tăng. Tôi đứng sát sau

lưng Nàng, vòng tay về phía trước, ôm chặt thân mình Nàng để truyền hơi ấm cho nhau, đồng thời thì thầm bên tai Nàng : «Sắp tới đích rồi, cố lên em ! Về nhà sẽ có thưởng !» Nàng quay đầu lại, nhìn tôi bĩu môi : «Đừng có xạo cha, mệt ngất ngư rồi mà cũng đòi ca sáu câu !» Tôi không trả lời, chỉ cười hì hì và siết chặt Nàng hơn...

Cửa mở đúng 4 giờ sáng thứ Sáu, mọi người bắt đầu rục rịch tiến vào bên trong. Nhưng, ô kìa, sao không thấy ai kiểm soát cửa ra vào gì cả ? Mọi người, từ đầu hàng đến cuối hàng đều được ra vào thoải mái, không giới hạn ai đến trước, ai đến sau; người thức suốt đêm, cũng như người mới đến, đều bình đẳng ngang nhau ! Thế thì mình phải làm quái gì mà phải chờ chực từ sớm cho đến giờ ? Rõ là công cốc ! Biết vậy, mình chả nhọc công đứng dành chỗ làm gì cho khổ tấm thân ! Hóa ra, hãng có đủ hàng hóa để cung cấp cho số người, tương đối không nhiều như dự định ! Có lẽ hãng này còn mới mẻ, và chỉ bán đồ điện tử không thôi, nên không thu hút khách hàng đông đúc như ở Walmart, sale cả trăm món hàng đủ loại, chẳng hạn nồi niêu xoong chảo, chén bát, mền gối v. v... Tuy nhiên Chàng và Nàng chỉ cần 4 món chính, mà ở đây đều có cả, nhất là cho trả góp đến 2 năm lận, tội gì không mua ? Bốn món chính mà chàng và nàng cần đến, khi mới dọn nhà từ Cali qua

Virginia là TV Plasma, 50 inches hiệu Samsung ($799), DVD Blu-Ray Player ($99), Microwave và máy hút bụi (khoảng một bớp), còn những thứ khác, thì đợi đến dịp khác vậy, vì những thứ máy móc trên đắt tiền, trả liền một lúc thì hơi đau ruột, chứ tổng cộng 4 món hàng trên khoảng một thiên ($1, 000) mà chỉ trả bốn chịt một tháng thì dại gì không chơi trọn gói ? Phải không mấy cụ ?...

Nhân viên của hãng rất đông, tất cả đều mặc áo gilet đỏ, tay cầm xấp đơn đặt hàng, chạy lui chạy tới để phục vụ và trả lời các yêu sách và câu hỏi của khách hàng về các loại máy móc. Một nhân viên cửa tiệm chạy đến đon đả chào hỏi Chàng và Nàng, lúc này đang dáo dác đi hành quân khắp tiệm, để tìm cho đủ 4 món dự định mua, sau khi đã ngâm cứu tờ quảng cáo kỹ lưỡng về mặt kỹ thuật cũng như giá cả các món hàng.

Có người phục phụ bên cạnh, mình cũng khỏe, chỉ việc đưa tờ bướm ghi rõ những món mình định mua, để anh ta ghi vào đơn đặt hàng, xong dẫn mình tới xem từng món, nếu ưng ý, thì xem như xong, chỉ việc đến quầy get line để làm thủ tục giấy tờ và tính sổ. Tưởng thế là xong, nhưng không ngờ, khâu này lại phải chờ rất lâu, vì cửa tiệm phải check income, ID và đủ thứ điều lệ khác của từng người, nếu khách hàng đủ điều kiện

để được nhà băng của tiệm cho vay trả góp mới được mang hàng ra khỏi cửa, nếu không thì phải trả cash mới được mua ! Thế mới mệt cho đôi uyên ương ! Và quả nhiên, mệt thiệt ! Vì Chàng thì đã về hưu chỉ xài debit card thôi, Nàng thì không thích xài thẻ, chỉ xài tiền mặt, nên mặc dù lương lậu của Nàng cũng khá, nhưng credit của hai người không đủ tiêu chuẩn để được nhà băng chiếu cố, thế là bùm, dự định xài thoải mái, trả nhỏ giọt, không thành !

Nàng bèn tỏ thái độ Nữ Tặc-Dăng nổi cáu : «Không cho mua trả góp, thì mình trả tiền mặt, không thèm vay với mượn gì nữa ! Thế mà cũng đòi quảng cáo um sùm, Đồ xỏ lá !» Chàng cũng phụ họa : «Đồ ma giáo !» Thế là cả hai đành bấm bụng, móc tiền mặt ra thanh toán, vì chẳng lẽ thức suốt đêm, ra về lại không có một chiến lợi phẩm nào trong tay cả, thì uổng công lắm bà con ơi !

Đến khi trả tiền cho 4 món thì thấy hóa đơn đột xuất tụt xuống chỉ còn $790 ! Ủa ! Sao lạ vậy kìa ? «Hỏi lại thâu ngân viên xem sao, có tính lộn không ?», Nàng thì thầm bên tai Chàng. «Làm gì có chuyện lộn ở đây, có lẽ trả tiền mặt thì khỏi trả tiền lời 2 năm cho nhà băng ?» Chàng phỏng đoán. Mà đúng như vậy, hóa ra giá tiền sản phẩm đã tính luôn tiền lời rồi ! Ô ! Là là ! Dui quá dui ! Trả tiền mặt hóa ra lại tiết kiệm được trên hai trăm

bạc ! Thế là mọi nỗi bực dọc của Chàng và Nàng biến đâu mất, nay trở thành niềm vui nho nhỏ vì mua được hàng cao cấp với giá tạm gọi là good deal ! Thế mới gọi là super sale chứ !

Gần 7 giờ sáng, thì thấy khách hàng đến rất đông, chen lấn nhau mua những món hàng rẻ, nay còn rất ít hoặc đã bán hết cho những người đi trước. Đôi uyên ương thơ thới ra về, tuy hơi mệt mỏi, nhưng tinh thần cũng vui vẻ, hưng phấn vì đã thi hành đúng theo triết lý sống của phần đông dân Mẽo : 'Tiện Nghi Tối Đa, Chi Tiêu Tối Thiểu !'

Vĩnh Hầu

Hai Hình Ảnh, Một Cuộc Đời

Philato

Tác giả tên thật là Tô Văn Cấp, sinh 1941, HO. 1, cư dân Westminster, hiện làm việc tại học khu Ocean View, Nam California. Ông đã góp nhiều bài viết giá trị và đã nhận giải thưởng Viết Về Nước Mỹ 2006. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi có hai người chị sinh đôi, bố tôi đặt tên cho các chị là Nư và Nữ. Thường thì những cặp sinh đôi rất giống nhau, xinh xắn duyên dáng nên cả hai tới tuổi thập-tam mà đã có nhiều chàng ngấp nghé, tới độ trăng tròn thì có người mang trầu cau đến đặt cọc và vừa 18 thì hai ông lính đến rước các «nàng về dinh».

Ông TQLC đón nàng Nư về Cửu Long trại, ông Hải Quân thì đem nàng còn lại về trại Nguyễn Văn Nho*, cả hai dinh cơ này đều thuộc Thị Nghè phường, Sài Gòn Phố.

Chồng chị Nư là lính tổng trừ bị TQLC nên đi hành quân quanh năm suốt tháng khắp bốn vùng chiến thuật, từ Bến Hải đến mũi Cà Mau, lâu lâu được vài ngày phép kể cả hai ngày đi đường. Vì về bất ngờ thì làm sao biết đường tính sổ, làm sao tính O-gi-nô ? Thôi thì

«mackeno» nên 7 lần anh về phép là chị tôi đẻ 7 lần, 3 trai, 4 gái.

Xem ra như vậy thì cái số của hai chị tôi giống nhau, vì cùng một trứng chia đôi, khóc óe chào đời trước sau cách nhau hai ba phút. Nếu sau này số phận có khác là do ngôi sao của phu quân chiếu mạng. Và quả như thế. Cả hai bà nay đang độ tuổi xuân già 75 «như chuối chín cây», hai bà ở hai phương trời Đông Tây, tuy cùng một cuộc đời về già nhưng hai hình ảnh khác biệt.

Trong khi đó, ông bên tổng trừ bị thì khác. Kể từ sau trận Hạ Lào Lam Sơn 719 năm 1971, lính tổng trừ bị TQLC thành địa phương quân đóng đồn giữ đất vùng địa đầu giới tuyến. Chồng thì quanh năm ngủ động Chó, động Toán, động Ông Đô, núi Bá Hô, nếu có nhảy dù vài ba tiếng thì vào Huế, xuống đò sông Hương hò mái nhì». Còn chị tôi, «mái nhất», thì vò võ năm canh, vừa làm mẹ vừa làm cha, làm thầy săn sóc dạy dỗ đàn con, vì lương lính tính liền, anh không gửi tiền về thì chị tôi phải phải tự mưu sinh.

Thấy mẹ vất vả nặng gánh gia đình nên hai thằng con đành bỏ học đăng lính. Tưởng giúp mẹ một tay nhưng đâu ngờ càng làm mẹ khốn khổ.

Con trưởng Vũ Văn Tuấn theo gương bố tình nguyện về TĐ. 4/TQLC Kình Ngư và chết mất xác tại Quảng Trị năm 1972 ! Thằng thứ hai, Vũ Văn Hùng, chưa đủ tuổi 18 nhưng lấy trộm giấy khai sinh của bạn để nối nghiệp anh về TĐ. 5/TQLC Hắc Long và rồi cũng mất xác tại bãi biển Thuận An, pháp trường cát, vào ngày 26/3/1975.

Chỉ ba ngày sau, lúc 7 giờ sáng ngày 29/3/1975, tôi và anh rể, bố Tuấn Hùng, còn vẫy tay chào nhau tại bãi biển Non Nước Đà Nẵng, tôi thuộc P3/BTL bơi ta tàu trước, còn anh, TĐ. 2/TQLC Trâu Điên thì ở lại đi sau. Nhưng cho tới nay gia đình không biết anh phiêu bạt giang hồ phương trời nào ? Có phần chắc anh là một trong số những bộ xương mà dân địa phương thỉnh thoảng nhặt được trên bãi cát.

Họa vô đơn chí, con nằm ở Thuận An, bố nằm ở Non Nước, Huế Đà Nẵng đâu có bao xa mà sao không biết nhau ? Thôi thì cha con cùng trùng phùng chốn bình yên. ! Mới đây, tháng 7/2010, một số đồng đội cũ ở trong nước trở lại thăm chiến trường Thuận An xưa thì được dân địa phương trao cho các anh một mớ xương cùng 7 cái thẻ bài. Thẻ bài là một miếng inox ghi họ và tên, số quân, loại máu mà bất cứ một quân nhân nào cũng phải có.

Theo danh sách thì không có tên Hùng. Trong bài tạp ghi «Không Một Nấm Mồ» trên báo Người Việt ngày 6/11, nhà văn Huy Phương cho biết đồng bào thôn An Dương, quận Phú Vang, Thừa Thiên đã vừa giúp cải táng và xây lăng mộ cho 132 quân nhân VNCH đã bỏ mình trên bãi biển Thuận An vào những ngày cuối tháng 3/75.

Ngoài nấm mồ tập thể của 132 quân nhân đã được đồng bào địa phương cải táng thì còn bao nhiêu nữa» Nhiều lắm, các anh vẫn «tắm» vẫn phơi xương trên bãi cát, những hồn-hoang vẫn dạo chơi buổi hoàng-hôn trên bờ biển.

Bản tin đồng bào trong nước cải táng nấm mồ tập thể, trong đó chắc chắn có rất nhiều anh em TQLC, đã làm xúc động nhiều trái tim, nhất là đối với những người có chồng con còn nằm lại nơi đó, những pháp trường cát Thuận An, Non Nước, Mỹ Khê v. v... Nhưng trong số những trái tim xúc động đó không có chị Nư tôi, dù cả chồng lẫn con còn ở đó, vì chị không còn trí nhớ. Chả biết chị điên hay «en-giai-mơ ?» Chắc là điên vì người nghèo trong nước nào biết en-giai-mơ là gì đâu !

Chị Nư tôi, một người vợ lính, mẹ lính, sống trong hoàn cảnh chồng con đã trả nợ tổ quốc xong xuôi thì khó mà bình thản, dẫu cho mình đồng da sắt thì cũng

phải han rỉ. Với lý lịch gia đình «ngụy quân» như thế thì những đứa con còn lại cũng sống thanh bạch, dẫu có thương mẹ thì cũng chỉ có hai bàn tay chai đá sần sùi, và chị tôi đang sống những ngày cuối đời trong vô tư và không bệnh hoạn. Mỗi lần gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe chị thì các cháu trả lời : Mẹ cháu vẫn mạnh khỏe cậu ơi. Tôi rất đỗi ngạc nhiên, hỏi lại thì các cháu tâm sự rằng «người nghèo không dám bệnh».

Nghe cháu than tôi tưởng là chuyện đùa, nhưng tôi vừa đọc trên trang báo điện tử trong nước VnExpress ngày 7/12/2010 có bài viết «người nghèo không dám ốm» thì mới biết các cháu tôi nói thật.

Chị Nư tôi không có bệnh gì cả, không cao mỡ cao máu, không đái đường, không cô-lét-tê-rôn, lục phủ ngũ tạng đều không có vấn đề, vì có đi khám bệnh bao giờ đâu mà biết. Có điều dễ nhận thấy là thân xác chị như thanh củi khô vì đói ăn, gọi văn hoa là suy dinh dưỡng. Hình ảnh chị Nư tôi là tượng trưng cho tất cả các bà quả phụ chế độ cũ đang sống trong chế độ mới, một cuộc đời khó ai mà tưởng tượng nổi.

Trong khi đó người em sinh đôi thì lại là một hình ảnh khác, nhờ ngôi sao mỏ neo của chồng là Hải Quân chiếu mạng nên đời chị Nữ cứ sáng như ngọn hải đăng.

Trước 30/4 chị vui cùng con cái trong trại gia binh Nguyễn Văn Nho, nay nhàn hạ nơi hải ngoại Nếu hình ảnh chị Nư tượng trưng cho các quả phụ chế độ cũ sống trong chế độ mới XHCN thì hình ảnh của chị Nữ là tượng trưng cho cuộc sống mới của quý bà thuộc chế độ VNCH trong xã hội Hoa Kỳ.

Gia đình chị Nữ cư ngụ trong một khu mô-bô-hôm ngay trung tâm cộng đồng người Việt. Đây là một khu phố gần như 90% là người Mỹ gốc Việt, các cụ vốn xuất thân là dân ODP, OD-GHE, OD-BO, HO v. v... nay tới tuổi về hưu nên tập trung về đây an hưởng tuổi già. Có những cụ bán nhà to trên đồi về đây mua nhà nhỏ, có cụ con mua cho, có cụ được hao-zinh v. v...

Với cái nhìn bề ngoài thỉ đây là xóm nghèo, mà dân nghèo ở cái xứ Mỹ này thực sự sướng hơn cái cảnh dở-dở ương-ương, lương cao hơn «tiền già» dù chỉ $1USD. Bỏ qua chuyện mấy cụ nói về sự thành công của con cái, đứa nào cũng là «ông nọ bà kia» và bỏ qua vấn đề «ông kia bà nọ» khi các cụ chiếu đèn sang hàng xóm. Không bàn về sự ăn, sự mặc của xóm tôi, bởi vì cụ nào cũng thiếu tủ để đựng quần áo, thiếu tủ lạnh để chứa thực phẩm, câu đầu tiên khi quý bà rủ nhau đi chợ là «hôm nay ăn cái gì nhảy» Chả biết ăn cái gì ! Tất cả biểu lộ sự dư thừa thực phẩm.

Cái điều tôi chú ý là nếu chị Nư trong nước vì «nghèo không dám bệnh» thì chị Nữ ở hải ngoại có đầy đủ mọi phương tiện, mọi thuốc men để chữa bệnh thì lúc nào cũng than : «sao tôi nhiều bệnh quá !»

Bệnh «than» là bệnh hay lây và khó chữa, có lẽ chị tôi nhiều bệnh là do bị lây bệnh than, bất cứ bệnh gì của các bà trong khu phố mà chị được nghe kể là chị tôi nói «tôi cũng thế», nói đúng hơn là các bà «đồng bệnh tương lân».

Gặp chị, tôi vừa hỏi thăm chị có khỏe không thì chị đã than : «mệt quá, chị bị mất ngủ». Trông sắc diện và «thanh tướng» thì không có dấu hiệu gì mệt mỏi của bệnh mất ngủ, nhưng tôi cũng cố an ủi cho vừa lòng người muốn bệnh :

- Hèn gì trông chị hơi xuống sắc, mất ngủ bao lâu rồi?

- Cả năm nay rồi cậu ơi, cứ hai ba giờ sáng là thức dậy, loay hoay cả tiếng mới chợp mắt lại được chút xíu cho đến khi thức giấc thì trời đã sáng. - Anh chị ngủ chung phải không ? Như vậy là tại anh ấy làm chị thức giấc vào lúc nửa đêm gà gáy canh ba, ông bà thức dậy...

- Cậu đừng có suy diễn linh tinh à nha, tiếng ngáy làm anh ấy mất ngủ nên thường ôm chăn gối ra ngoài salon.

Tôi không dám hỏi chị là «tiếng ngáy» là của ai, nhưng tôi có gọi điện thoại nhắc mấy cháu đưa mẹ đi «khám» bác sĩ, bệnh mất ngủ do nhiều nguyên nhân, để lâu nguy hiểm. Nhưng các cháu giải thích :

- Thường thì sau bữa cơm tối là mẹ cháu vào phòng coi phim Đại Hàn, chừng ít phút sau là mẹ cháu ngáy rồi, hết phim thì dậy thay phim xong lại ngáy tiếp, cứ ngủ chập chờn như vậy cho tới sáng. Cháu đã đưa mẹ cháu đi khám bệnh, sau khi kê khai bệnh trạng và được làm một vài thử nghiệm thì bác sĩ kết luận ít ngủ là do cơ thể của người lớn tuổi, tuổi già là vậy. Nghe bác sĩ bảo tại «già» thì mẹ cháu chê ông này «dỏm», không biết định bệnh và đòi đổi BS khác.

- Đâu phải muốn đổi tổ hợp lúc nào cũng được, phải có thời hạn chứ.

- Mẹ cháu là dân medi-medi mà. À ra thế, đây là những người có con làm tổng thống Mỹ, có medi-medi nên có đủ thứ bệnh.

Khi được bảo lãnh vào Mỹ thì chị đã quá già để xin việc nên chỉ ở nhà giữ cháu, dần đà tới tuổi 65 và là dân nghèo nên mọi chi phí về sức khỏe được liên bang và tiểu bang đài thọ, «dân medi-medi muốn gì cũng có», các cụ thường khoe với nhau như thế. Có được những bảo hiểm y tế như thế quả là niềm ước mơ của mọi người dân sống trên đất Mỹ. Khổ biết chừng nào khi đau yếu mà không có bảo hiểm sức khỏe, xin được tờ MSI cũng trầy vi tróc vẩy. Thôi thì đành chép miệng «tới đâu hay tới đó».

Chính vì ỷ vào điều «muốn gì cũng có» nên chị tôi không có cũng cố tìm ra để mà đi «khám» bác sĩ, như việc mất ngủ chẳng hạn. Quả là hai hình ảnh của hai bà chị, «kẻ ăn không hết người đào không ra». Ăn không hết nên phí phạm từ trên xuống dưới, ngứa đầu vì gầu thì đi bác sĩ, cái móng chân sần sùi, cái gót nứt nẻ thì đi bác sĩ thay vì gọt dũa bôi lotion. Tới tuổi phải rụng răng nhưng muốn có hàm răng trắng, đều như hạt dưa để vừa ăn cơm vừa đánh răng thì đi đâu ? Câu trả lời là «đi nha sĩ», chả bù với hồi còn ở quê nhà, cái răng lung lay thì cột sợi chỉ vào rồi tự tay giật cái «phực», vất cái răng sâu lên mái nhà cho chú chuột tha đi, miệng xúc hớp nước muối là xong ngay.

Chị tôi cả ngày ngồi đọc báo, xem phim, xem Thúy Nga thế là đau lưng, đi khám bệnh, bác sĩ cho đi chụp X-Ray, MRI, họ bảo xương sống có gai, các khớp xương hết chất nhờn, lớp sụn bị mòn đè lên dây thần kinh thế là đi vật lý trị liệu.

Khám bệnh miễn phí dĩ nhiên cũng được cấp thuốc miễn phí, có thuốc rồi không uống, hoặc uống không đủ liều lượng như lời chỉ dẫn trong toa mà vẫn hết bệnh, thế là dư thuốc. Xin quý vị medi-medi coi lại tủ thuốc của mình xem có bao nhiêu thuốc dư và hết hạn như của chị tôi không.

Với bản tính «tiết kiệm» và «thương người», chị bèn đem những thuốc này đi cho bạn bè, hoặc gửi về VN gọi là để làm phúc ! Cũng vẫn bản tính tiết kiệm, «tiếc của trời» nên thấy ai có gì thì chị hỏi thăm để đi xin thứ đó. Một chiều nọ chị xách sang cho tôi một túi plastic đựng gần chục hộp sữa ensure ! Tôi hỏi ở đâu có thì chị cho biết :

- Người ta xin hộ, dư nhiều nên đem cho cậu.

Tôi thực sự nổi cáu với bà chị thật thà và đám họ lưu nên gắt :

- Sữa ensure là dành cho người bệnh không ăn được, chị và em còn mạnh khỏe không cần đến thứ này.

- Họ cho thì mình nhận, không lấy thì «phí của trời».

Cái đám họ lưu... đã dụ dỗ các cụ già thật thà để ăn cắp tiền chính phủ, chúng đã đi tù nhưng chính phủ cũng cạn tiền.

Bữa khác chị sang nhờ tôi điền đơn xin xe wheelchair, quá đỗi ngạc nhiên, tôi hỏi :

- Chị còn đi đứng mạnh khỏe mà xin xe lăn tay làm gì ?

- Không phải lăn tay, mà loại có máy kia, bà Sáu mới xin được.

- Bà Sáu liệt hai chân, chị muốn liệt hả ?

- Bà ấy mà liệt gì, bà ấy lái xe lăn «chạy bộ» mỗi sáng, khi vướng bậc thềm trước cửa nhà, chị thấy bà ấy bước xuống nhấc cái xe lăn lên mà ! Cậu không giúp thì thôi sao nỡ trù ẻo chị liệt. Vậy thì nhờ cậu điền đơn xin cho chị vài chục giờ để có người lái xe cho chị đi SPA, giúp chị đi chợ và nấu nướng, vài giờ để có người đến kin-ấp nhà cửa...

- Xì-tốp, ai bày vẽ cho chị những chuyện này ?

- Bà Bát có mấy đứa con nhà ở trên đồi và bãi biển, nhưng bà ở hao-zinh một mình trong khu senior, mỗi tháng xin được 60 giờ để có người đến giúp mọi chuyện. Tuần ba lần có người đến chở bả đi SPA. Ông bà Bẩy vẫn đi bộ với chị thì mỗi tuần hai lần có người đến đi chợ và nấu cơm, vậy mà bà Bẩy còn cằn nhằn khó tính với người ta. Bà Tư «chó cắn*» thì mỗi tuần hai lần có người đến kin-ấp trước sau cả mấy tiếng đồng hồ chứ ít sao ?

Dân khu phố gọi là bà Tư chó cắn vì bả có nuôi một con pet kiểng, mỗi khi ai đi ngang thì nó chạy ra sủa ỏm tỏi. Nay nghe bà chị nói về sinh hoạt của các bà bạn và muốn xin được như thế khiến tôi muốn «sủa» vài câu :

- Họ yếu đuối hoặc độc thân, con cái ở riêng thì họ xin xã hội giúp đỡ, còn chị đã có anh ấy, và mấy đứa nhỏ... Biết tôi sắp «giảng đạo» cản đường hưởng thụ, chị vội ngắt lời :

- Người ta cho không tội gì mình không xin, «bỏ phí của trời», Vả lại, nếu hai vợ chồng sống chung thì tiền già hai người cộng lại chỉ có $xxxx, còn nếu độc thân thì mỗi người thêm được $xxx nên anh chị đang bàn tính ly thân hoặc ly dị để mỗi tháng anh chị cộng lại

cũng thêm được vài trăm... trong đám chị quen biết, thiếu gì những cặp đang sống như thế...

Nghe bà chị thật thà tâm sự những dự tính tương lai mà tôi hết nước nói ! Có ai trong số đồng hương giống bà chị tôi không nè ? Các cụ thường khoe với nhau có «con» làm tổng thống Mỹ, từ anh cả Linh-Tân, tới chú thứ Dọp-Bút rồi cậu út Ba-Ma nên không lo, mọi chuyện đã có họ lo, mình cứ việc no.

Không phải thế đâu chị ơi, tiền các cụ «vung tay đốt nhà táng giấy» là tiền của người dân đi làm và đóng thuế đấy, em đi làm 4 tuần thì chỉ lãnh lương có 3 tuần, còn lương một tuần là đóng thuế để chị có medi-medi.

Người dân bản xứ họ đi làm từ năm 18 tuổi, đóng thuế 30%, gần 50 năm sau, tới tuổi về hưu họ được hưởng chế độ săn sóc y tế như thế, chúng ta là tị nạn, là di dân mới đây thôi, dù có đi làm hay không, khi tới tuổi về hưu cũng được hưởng ké những ưu đãi đó. Nhưng chị đã vung tay quá trán, hoang phí vô tội vạ, chị có biết một viên aspirin 81 mà chị được free thì chính phủ phải trả bao nhiêu không ?

Số thuốc dư quá hạn mà chị đem cho thì chính phủ phải trả là bao nhiêu đô la không ?

Chị có nhớ bữa trước chị bị xây xẩm vì «mất ngủ», chị bấm 911, xe cấp cứu chở chị vào BV Fountain Valley, rồi chị ra về, nhưng cái biu nó báo cho biết số tiền chính phủ phải trả làm tụi em tối mặt, gấp mấy tháng lương của em đó !

Mỗi lần em an ủi chị đừng đau tưởng tượng, tốn tiền medicare thì chị mắng em là lo bò trắng răng, ngân khoản y tế mỗi năm vài trăm tỷ, xá gì vài đồng tiền lẻ chữa bệnh của chị. Em hoàn toàn đồng ý với chị là có bệnh thì phải đi chữa, nhưng lạm dụng quá thì không nên, chị có nghĩ đến những trường hợp «ông thầy ăn một thì bà cốt ăn hai», ăn theo cái mê-đi-keo của chị không» Chính vì thế mà quỹ y tế dành cho người già đang tới hồi cạn kiệt, mới chỉ nghe chương trình y tế năm tới có vài thay đổi là đã lo rối lên.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất là cứ đi nghe bạn bè định bệnh cho mình rồi chị đem lo âu sầu muộn về cho gia đình, cho chồng con. Làm sao họ vui và an tâm cho được khi chị không cười mà chỉ thấy than, than vắn thì thở dài từ sáng tới tối.

Chị Nữ ơi, xin chị xét kỹ lại những gì chị đang được hưởng dư thừa và những gì người chị song sinh đang thiếu thốn để mà an tâm với đời sống bình thường mạnh khỏe, đem niềm vui đến cho người thân và chính mình ở tuổi 75.

Philato

(*) Nguyễn Văn Nho, là Th/Tá TĐT/TĐ. 4/TQLC đã tử trận tại Bình Giả ngày 31/12/1964, cùng hy sinh trong trận này còn có Đ/ Úy TĐP Trần Văn Hoán, Bác Sĩ Trương Bá Hân cùng nhiều quân nhân khác nữa, trong đó có Th/Úy Võ Thành Kháng, thủ khoa khóa 19 trường Võ Bị, vừa tốt nghiệp ngày 28/11/64.

Làm Gì Ở Mỹ ?

Phan ngọc Vinh

Tác giả là cựu học sinh Gia Long, 1971. Cùng chồng và 2 con qua Mỹ theo diện HO. Nghề nghiệp : Làm Nail. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là : Thư cho bạn, đăng ngày 4/27/2010. Bài thứ hai của bà viết như nói, linh động hơn nhiều. Mong tác giả tiếp tục.

Bạn từ Việt Nam đi du lịch sang Mỹ. Bạn bằng tuổi mình, năm nay được 60 cái xuân xanh, nhưng nhà nước ở VN cho Bạn về đuổi gà chăn vịt từ lúc tuổi mới 55, trong khi mình vẫn còn mài đũng quần, ngồi «dũa» móng cho các bà già Mỹ.

Từ hồi học Trung học, Bạn là người Bạn tốt đối với mọi người, nên bạn bè của Bạn bây giờ ở khắp năm châu. Bạn được các bạn mời đi thăm các nơi khắp nước Mỹ và đây là chặng dừng chân cuối cùng, đó là tệ xá của mình.

Ông Xã mình nhường chỗ cho Bạn ngủ với mình, và câu đầu tiên khi ngã đầu nằm cạnh nhau, Bạn hỏi mình «Làm gì ở Mỹ».

Chỉ 4 chữ thôi, nhưng nó trải dài 17 năm ở Mỹ. Mình ngồi dậy, cầm chai nước ở đầu giường, uống một hơi để lấy giọng, và bắt đầu kể...

Từ phi trường Newark ở New jersey, gia đình mình gồm 4 người, được người bảo trợ đưa đến một căn nhà Twin, nhà 7 phòng nhỏ xíu, mỗi phòng là một gia đình từ 2, đến 3 hoặc 4 người, mà mỗi người, ông chủ nhà lấy 100 đô, không kể người lớn hay con nít.

Đêm đầu tiên nghỉ dưỡng sức, đến đêm thứ nhì mình đã có việc rồi.

Căn phòng kế bên có 2 vợ chồng HO, mới sanh Baby chỉ 1 tháng, người vợ phải đi làm trở lại, cả 2 vợ chồng làm hãng thịt vào ca đêm, nên độ 10 giờ đêm là bế đứa bé qua phòng mình ngủ, sáng đi làm về thì bỏ trên bàn trong phòng mình 5 đô.

Căn phòng share nhỏ xíu, 2 vợ chồng thì ngủ dưới đất, hai đứa nhỏ 5 và 7 tuổi thì được ngủ trên 2 giường nhỏ, thêm đứa bé babysit, thì nằm dưới chân. Phòng chật đến nỗi mình và Ông Xã một người nằm ngửa, một người nằm nghiêng, nếu cả hai cùng nằm ngửa thì không vừa. Tối ngủ mơ màng, cảm giác như có con gì bò nhột nhột, mình lấy tay đè bẹp dí thì nghe mùi dán. Ngồi dậy bật đèn lên thì dán mẹ dán con, hàng trăm con

chạy búa xua, tìm chỗ trốn dưới thảm.

Ở Việt Nam nhà cửa đóng bợn, góc nhà bụi bặm bám đầy, mình chỉ quét, xem là thường không có gì để gọi là quan trọng, khi sang đây thấy nhà lót thảm đỏ, cứ tưởng sạch sẽ, quý phái, sang trọng, nên mình chỉ lót cái mền rồi 2 vợ chồng nằm ngủ, cứ nghĩ là sướng quá rồi, không ngờ mình nằm trên ổ gián. Bây giờ mỗi lần nhớ lại vẫn còn thấy rùng mình.

Giữ đứa bé độ một tuần, một hôm Ông chủ nhà đi ăn Buffet ở tiệm ăn tàu đầu ngõ, về nhà cho hay ngoài đó cần một Waitress, tức bưng đồ ăn cho khách, sau khi khách order. Với trình độ tiếng Anh «ba xí, ba tú» từ thời trung học, mình nghĩ : Đây là «xứ cơ hội», nghề gì cũng làm thôi, chỉ sợ người ta không mướn mình.

Ông Chủ người Tàu, cỡ 70 tuổi, nói tiếng Anh. Ông nói ông nghe, mình lắp bắp làm như hiểu, nhưng thật sự chả hiểu con khỉ khô gì ca. Ông cầm cái menu, gần 300 món. Ông dắt mình vào bếp, chỉ các thứ rau và nói tiếng Anh các loại rau, giời ơi, coi bộ không dễ.

Ngày đầu tiên đi làm thì Ông chủ nhà chở ra giới thiệu với chủ nhà hàng, mình chả biết họ nói gì, nhưng Ông chủ nhà hàng cứ gật đầu coi bộ ưng ý. Tối về nghe nói lại là «Tôi giới thiệu chị cùng gia đình sang đây

tị nạn CS, Ông chủ nhà hàng người tàu Đài Loan nên cũng sợ CS, tôi nói chị cũng có nhà hàng ở VN nên Ông có vẻ nể chị lắm, Ổng nghĩ là chị biết mọi thứ trong nhà hàng, chỉ sợ tiếng Anh còn dở thôi, nhưng ôngẢ nói sẽ huấn luyện cho chị.»

Nhà hàng buổi trưa thì bán Buffet, nên mình chỉ thay mấy cái khay đồ ăn trên quầy, rồi để ý lau bàn, lau ghế dọn chỗ khi khách đứng dậy, cứ ấm ớ... Thankyou, goodbye, chào khách về... you have nice day, hoặc khi khách nói Thank You, thì phải nói lại your welcome..., rắc rối quá, ở VN mình đâu có quá lịch sự như vậy, à quên đây là nước Mỹ mà...

Sợ nhất là buổi tối, khách tới ăn, mình chưa lấy order được vì trở ngại tiếng Anh. Lương bắt đầu là 150 đô một tuần, làm 6 ngày, mỗi ngày 10 tiếng, Ông chủ nói, nếu mình lấy được order, ổng sẽ trả thêm mình 100 đô/ 1 tuần. Bạn thử tưởng tượng ở VN mới sang, vốn tiếng Anh đã ít, mà sau 22 năm ở với VC, lo chạy ăn bở hơi còn đói lên đói xuống, còn thời giờ đâu mà học tiếng Anh, mà cũng đâu nghĩ rằng có ngày mình được đi Mỹ mà học tiếng Anh, vì vậy được trả lương như vậy thì đúng là có nằm mơ cũng không thấy.

Ông Tàu già nầy tốt bụng vô cùng, mỗi buổi trưa vắng khách Ổng cứ kêu mình tới quầy để học cái menu. Vùng này ở miền Đông HK, năm 1994 tuyết nhiều lắm, tuyết cao tới thắt lưng, ban ngày buổi sáng đi làm, mình lấy bịch nylon bịt chân lại, cột tới mắt cá, rồi mang vớ cao vào, mặc quần ấm ở trong, quần Jean ở ngoài, . Áo thì độn 2, 3 lớp, thêm cái áo Jacket dày. Đầu thì bịt cái mũ ni mua ở VN, có 2 dây cột quấn cổ, mình quấn ngang mũi, và cột lại sau gáy, xong xuôi thì đi bộ ra nhà hàng. Nói là đầu ngõ, chứ đi bộ cả giờ mới tới. Khi đi phải đạp lên tuyết xốp mà đi, chứ giẫm lên tuyết láng là bị «chơi một đường lả lướt» liền.

Buổi tối về thì Ông Chủ lái xe van cũ chở 2 đầu bếp, một tài xế delivery đồ ăn và mình chất lên xe, chạy quanh co trên đường tuyết, lúc xuống dốc, khi lên đồi, Ổng kềm chặt tay lái, có hôm thầy trò tưởng chừng bay xuống ruộng bắp.

Khoảng chừng 3 tháng, một hôm cuối tuần lúc phát lương mình nói với Ổng, «Tôi lấy được order rồi, Ông lên lương tôi chứ !» Tội nghiệp ông già, Ổng nói gì đó một hơi mình chả hiểu rồi móc túi đưa thêm 100, khoảng 2 tuần sau thì nhờ người thông dịch mới biết là ổng nói nhà hàng ế quá, ổng lại già rồi, con ổng biểu bán đi để về hưu, còn vài tuần nữa thì nhà hàng sang

cho người khác rồi.

Thế là cũng tới ngày phải ở nhà. Thời gian này ông xã mình có đến Đại Học Cộng Đồng để học ESL. Tụi này cũng được một Ông HO tốt bụng ở chung nhà dạy lái xe nên đậu và đã mua được chiếc xe cũ.

Nghỉ ở nhà được 2 hôm, thì có người cùng xóm chỉ cho một gia đình VN có con nhỏ mới đẻ một tháng đến nhờ mình tới nhà babysit, cho ăn, tắm rửa em bé rồi canh cho nó ngủ. Mình chờ những lúc bé ngủ thì đọc báo hay xem phim gì đó, sợ bé thức nên vặn nhỏ TV, riết thành thói quen, xem TV chỉ xem hình, vì sợ tiếng động làm bé thức. Chính vì điều này làm mẹ cháu lo, sao mà ban đêm cháu không chịu ngủ, cứ bò lên bò xuống. Mẹ cháu bế cháu đi Bác sĩ khám thì BS cho biết cháu chả bịnh gì cả, thằng nhỏ bú sữa Mỹ, nên mạnh như thần, chả hề thấy bệnh, hì hì, Bố mẹ thắc mắc sao nó không chịu ngủ, mà vẫn mạnh cùi cụi thế kia.

Mình giữ em bé này đến 4 giờ chiều thì lái xe khoảng 8 mile để đến nhà một gia đình Mỹ, chở 2 đứa nhỏ : đứa trai 9 tuổi, đứa gái 10 tuổi, đứa trai thì đi Boycott, đứa gái học múa bale. Ngày nào sau giờ học cũng phải chở 2 đứa này, bữa thì học guitar, bữa thì học vẽ... học gì mà đủ thứ. Ngày nào sau 4 giờ chiều mình cũng lái đến nhà đó, có bữa lái vòng vòng chở đi đầu này đầu nọ, về nhà

xem lại số mile, có hôm khoản 30 mile.

Bà chủ nhà này là Trưởng học khu, họp hành liên miên, ông chủ là Bác sĩ làm nhà thương trực buổi tối, nên coi như buổi chiều là mình tới «thầu» luôn, chở 2 đứa đi học. Sau khi bỏ tụi nhỏ ở trường, rồi trở về nhà đó làm đồ ăn, . quét dọn, chùi rửa... ở VN lúc xưa gọi là làm đầy tớ, bây giờ gọi là Osin, ở Mỹ có từ hoa mỹ hơn, gọi là Housekeeper, chung quy là đi ở đợ.

Bà chủ này người Ireland, nghe nói dân nước này hà tiện lắm, bả sang Mỹ mấy đời rồi mà còn cái gốc hà tiện, khi hợp đồng miệng lúc nhận việc là 5 đô/1 giờ cộng với tiền xăng, thì tuần đầu Bả trả tiền xăng khoảng 5 đô cho cả tuần, lúc ấy con bả học thêm ít, nhưng từ tuần thứ nhì trở đi thì bả lấy thêm giờ cho con bà ấy học thêm nữa, nên chở đi nhiều hơn. Vậy mà có tuần trả 5 đô, có tuần không. Tính người Việt mình tự trọng không mè nheo đòi hỏi, Bả lại càng lấn tới, có hôm mới tới làm chỉ 1 giờ, cuộc họp ở sở bả bị cancel, thì từ sở bả gọi điện về, bảo về đi.

Thành thử, lái đi, lái về, tất cả 16 mile, khoảng 25 cây số, làm chỉ 1 giờ được 5 đôla thì bị kêu về đi. Con gái bả mới 10 tuổi nghe Mẹ kêu điện thoại về, lúc mình sửa soạn ra xe, tiễn mình, nó còn dùng 4 ngón tay úp lại trong lòng bàn tay, rồi chĩa ngón cái lên, dấu hiệu là «bà

chịu về tốt quá... hết xẩy»

Sau nầy, về bàn lại với ông xã, bắt bả phải chịu trả ít nhất 3 giờ mỗi tới, từ thứ hai đến thứ sáu, lễ thì con bả nghỉ, mình cũng nghỉ.

Ngày thứ bảy và chủ nhật thì mình lái xe tới tiệm dunkin donut đứng bán bánh, loại bánh tròn, vị ngọt mà người Mỹ hay đến mua ăn sáng và uống cà phê, đôi khi cuối tuần cũng có vài nhà nhờ mình tới nhà coi con để vợ chồng họ rảnh rỗi đi chơi với nhau.

Nhà bà Mỹ mình làm ở trên núi, lúc quẹo xe ra lái độ 3 mile thì ra tới ngã tư. Ngã tư này phải nói là ngã tư «tử thần» vì không có đèn đỏ, đường ngang trước mặt thì đông đảo, xe cộ nối đuôi nhau, nhưng chỉ đông có một lane bên về núi, còn lane xuống núi thì vắng ngắt, mình về nhà phải lái trên lane xuống núi. Một bữa kia, sau giờ babysit, lúc ngừng để chờ quẹo trái chạy xuống núi, các xe ngừng lại cho mình quẹo, khi quẹo được rồi thì bỗng đâu... khịt... khịt... pựt pựt... pựt..... Trời hỡi, xe hình như chết máy ! Tình huống này từ hồi cha sanh mẹ đẻ chưa biết, nên không biết làm sao đây. Mình đem hết sức đạp thắng, nhưng nó cứ bon bon không chịu dừng lại, nhìn kim đồng hồ thì từ 50 vọt lên... vọt lên mãi. Vì xe đang xuống núi mà lỵ ! Sau này biết ra nó hư bugi, xe hiệu Buick, đời 82, xe tự động, nên khi máy không

nổ, thì thắng không hoạt động. Thôi rồi mạng mình đến đây chấm dứt !

Nhìn kim đồng hồ tốc độ, thấy số 75, may là xe cộ đổ xô lên núi [nhà giàu thường lên núi ở] phía bên mình là chạy xuống đồng bằng, nơi có nhiều hãng xưởng, giờ này ít xe đổ xuống. Trước mặt không có xe nào, cũng chưa tới đèn xanh đèn đỏ. Bây giờ làm sao đây» Nếu liều mạng kéo cần số về chữû P, rủi xe nó lộn tùng phèo thì cũng chết, mà lủi đại vô hàng cây bên đường cũng chết, bên đường lại là thung lũng. Miệng mình lâm râm niệm Phật, mà đầu thì suy nghĩ lung tung. Thôi thì đàng nào cũng chết, mở mắt để thấy đường quẹo cua, tay thì giữ vô-lăng cho chặt. Kim đồng hồ từ 80 lùi lại 70... lùi từ từ mãi. Thì ra xe đã xuống đồng bằng, nên tự nó giảm tốc độ. Vừa tới đèn xanh đèn đỏ thì mình quẹo vào lề, và rồi không thắng mà nó ngừng lại.

Trời xui đất khiến, Ông Bà phù hộ, phật Bà phổ độ, nên mình đã không có những hành động vội vàng mà không biết hậu quả thế nào. Nếu ở VN thì đã cạo đầu ăn chay vì vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Ở Mỹ thì sợ người ta tưởng mình làm ki-mô vì bị cancer, không ai dám mướn làm thì lại khổ...

Tuần ấy, mình cho Ông Bà Bác sỹ ấy biết tin dữ, và... không trở lại «con đường tử thần» ấy nữa.

Ông Xã mình vẫn còn học ESL, mỗi khóa học kéo dài 3 tháng, lúc này anh ấy vẫn còn ESL. Trong cái rủi có cái may, ngày mà mình suýt bị lộn xe xuống núi, cũng khoảng thời gian ấy, cô bán bánh full time ở tiệm Donut xin nghỉ việc, vì có Job khác khá hơn. Ông chủ tiệm đề nghị mình làm fulltime thế chỗ cô ấy. Còn gì bằng ! Thế là mình trụ trì cả ngày ở tiệm bánh, mỗi ngày tiếp xúc bao nhiêu là khách Mỹ. Ban đầu ấm ớ, riết rồi nghe, nói mãi cũng thông, trước khi đi Mỹ, sau khi đến Mỹ mình chả qua trường lớp ESL nào. Thánh nhân đãi kẻ khù khờ, rồi thì việc nào cũng xong cả.

Công việc của mình là đứng bán hàng từ 10 giờ sáng đến 10 giờ đêm, nghỉ ngày Chúa nhật. Bán đủ thứ bánh trên quầy, thường thường khoảng 8 giờ đêm thì hai đứa làm bánh sẽ đến, mình phụ đem bánh mới bỏ lên kệ và đổ bánh cũ. Có hôm đứng sau quầy chờ mãi mà không thấy tụi ấy tới, trời mùa đông lạnh thấu xương, mặc 3, 4 áo vẫn lạnh vì hệ thống heat cũ, xưa, nên máy heat vẫn chạy mà lạnh thì vẫn lạnh, lại thêm cái lỗ dột to tổ bố trên trần mà ông chủ lại không muốn sửa vì tốn tiền nhiều quá.

Một tối nọ, tuyết rơi đầy đường, mình đứng chỗ quầy để cân cà phê, bỏ vào từng túi, mỗi túi 1 pound để mai bán lẻ cho khách, lúc nhìn ra đường thì xe cộ vắng ngắt.

Điệu này hai đứa thợ không biết có tới được hay không, vì từ nhà tụi ấy lái đến tiệm cỡ 50 mile mà đường trơn như vầy lái rất ư là nguy hiểm

Đúng lúc ấy, đằng trước tiệm đỗ xịch một chiếc xe màu tối thui, trên xe bước xuống ba anh Mỹ đen. Tụi nó vào, đứa thì mua cái bánh, đứa thì hỏi mượn quẹt diêm, đứa thì vào cầu tiêu xin đi tiểu... rồi hỏi đường xá lung tung. À, mình phải nói thêm là trong tiệm có cái casset, tụi thợ mỗi lần tới hay mở radio nghe để đỡ buồn ngủ trong lúc làm bánh, còn mình thì có thu âm các tiếng động như tiếng chày đập bột, tiếng người nói chuyện, để khi đứng một mình trong đêm ở tiệm thì mở lên, giống như có người ở bên trong đang làm bột và đang nói chuyện

Ngừa thì chỉ ngừa vậy thôi, chứ kẻ gian muốn giết mình để lấy tiền, thì có ngừa gì thì nó cũng giết. May mắn hôm đó không có gì xảy ra cho mình, nhưng khi 3 đứa đi rồi thì mất 4 bịch cà phê, và hũ tiền khách donation cho «chó mèo «biến mất. Hú hồn hú vía !

Ông chủ tiệm bánh nầy đã làm 10 năm rồi, cực quá, con còn nhỏ, không có thì giờ lo cho con, khi thợ làm bánh nghỉ Ông phải ra làm thế, cơ sở vật chất thì hư hỏng quá nhiều, hơn nữa quy định mới của Franchise là tất cả các tiệm cũ trên 10 năm phải Remodel theo kiểu

mới, nếu tiếp tục. Ông phải bỏ ra cỡ 200 ngàn đô sửa chửa, thôi thì ông bán quách đi cho xong.

Và Ông bán thiệt, ngày tiệm đóng cửa, mọi người bùi ngùi, từ nay vĩnh biệt cái tiệm Donut đầy «thân thương»

Hôm cuối cùng chia tay, còn tuần lễ nữa là đến ngày Lễ Ma, tối ấy mình chở 2 con vào Mall xin kẹo, mà lòng buồn rười rượi. Đang dắt 2 con đi vòng vòng thì ba mẹ con dừng trước một tiệm bán đồ ăn Tàu dạng Fastfood, họ cho nhân viên ra phát kẹo, nhìn bên góc tiệm họ đề bảng «Help wanted», thằng nhỏ nhà mình nhanh nhẹn nói «Mẹ ơi họ cần người». «À, con xin cho Mẹ đi».

Thế là nó vào nói với ông chủ tiệm, năm ấy nó khoảng 7 tuổi, thằng kia 9 tuổi, 2 đứa vào cùng deal với chủ tiệm, lương bổng, giờ làm việc... Ông chủ OK liền, ngày mai bắt đầu vào làm, vì thời gian này là những ngày Lễ cuối năm, khách vào Mall mua sắm, rồi tạt vào ăn uống nên tiệm rất cần người. Không dè ba mẹ con đi chơi mà hai nhóc kiếm được việc làm cho Mẹ.

Năm ấy, qua Mỹ đã được ba năm, ông xã mình đã đi làm hãng, nhưng khi có việc lúc không, nên chủ yếu là công việc của mình. Tuổi mình lúc ấy đã 45, đứng bán hàng từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối, lúc ra khỏi cửa Mall thì chân tay dở lên muốn hết nổi, trưa thì nghĩ ăn cơm

chỉ 15 phút, trong tiệm thì toàn người Tàu, nói tiếng Tàu chí chóe, tụi ấy kể lại câu chuyện Đặng tiểu Bình đã dạy Cộng sản Việt Nam một bài học, nó đánh VC nhừ tử, tụi nó đánh tới đâu chiếm đất tới đó....., chỉ cần 200 đô là lấy được gái VN.

Mình biết qua lời kể lại của con Tàu bán hàng với mình, lúc vào lấy đồ ăn để đổi khay mới, nó nhìn mình rồi cười hô hố, thằng Tàu con nhỏ hơn mình vài tuổi nói tiếng Anh «You look good», tức quá mình chỉ xuống dưới háng mình, nói tiếng Anh «Tao đẻ mày ra còn được» làm tụi ấy tái mặt, không dám chọc nữa, mình còn mét ông chủ đám thợ Cook và thằng bán hàng Tàu mất dạy, làm Ông chủ la chói lói, đám Tàu câm hết.

Nhưng cứ đứng thế này mãi, vài ba năm nữa còn đứng nỗi hay không ? Con càng lúc càng lớn, nhu cầu càng nhiều, biết làm gì nữa bây giờ ?

Một bữa nọ, một cô cũng sồn sồn, nói tiếng Anh nhuyển lắm, order đồ ăn. Mình không muốn nhìn là người VN, vì thói thường người đến Mỹ trước xem thường người đến sau, xem người đến sau như nghèo khổ ngu dốt hơn mình, nên chả bao giờ mình nhìn trước là người VN với nhau. Cô ấy tới order đồ ăn vài ba lần, một hôm tự nhiên cổ hỏi «Chị có phải là người VN không», đến chừng ấy mình cười tươi như hoa và nói

đúng rồi ! Từ ấy trở đi mỗi lần đến thì cô ấy và mình hỏi thăm thêm đôi chút, được biết, cô sang Mỹ năm 75, hiện là kỹ sư, nhưng cô ấy cũng là chủ một tiệm Nail gần đó. Bỗng một hôm cổ hỏi «Sao chị không đi học Nail đi, nghề ấy vừa có lương vừa có tip, nếu chị thích em chỉ trường chị học, rồi về làm với em, bảo đảm lương cao hơn đây.»

Tối ấy về nhà bàn với Ông Xã, thì Anh ấy trả lời «Đúng vậy chứ sao, ở Mỹ nầy một thời gian mình thấy: thứ nhất là đàn bà, thứ nhì là con nít, thứ ba là chó mèo, thứ tư mới là đàn ông, vậy em nên nhín thời giờ đi học lấy bằng Nail đi, có tương lai hơn là đứng mãi như thế!» (Ảnh cũng có ý định học nurse về pet, nhưng ảnh xin làm được ở hãng có đầy đủ benefit nên bỏ ý định đó, đi làm kiếm tiền, sau này cũng hơi tiếc nhưng chuyện đã qua rồi.)

Thế là mình nghe lời, vẫn làm ở đây, vẫn đứng bán fastfood, nhưng cứ 4 giờ chiều thì xin ông chủ đi học ESL (chứ không nói học Nai)], vì mình muốn giữ job này cho đến khi lấy được bằng Nail. Mỗi chiều mình lái xe gần 2 giờ đồng hồ để đi đến trường dạy Nail, học 3 tiếng, rồi lại lái về 2 giờ nữa, vì đường đi lúc nào cũng bị kẹt xe. Có lúc buồn ngủ quá phải ngừng xe bên đường để ngủ, xong thức dậy chạy tiếp.

Nếu học fulltime thì chỉ một tháng là xong, nhưng mình phải mất 6 tháng mới xong, vì «cơm áo gạo tiền, nặng gánh đôi vai» về nhà còn lo cơm nước cho chồng con nữa.

Sau những thăng trầm trong nghề Nail, mình leo lên «làm chủ» gần 10 năm nay, giấc mộng có job ngồi đã thành. Sau vài năm làm chủ mình mua được nhà, chạy được xe mới, không còn lo sợ xe chết máy dọc đường, hai con thì đã xong Đại học. Mỗi lần vui vẻ, mình và các con cứ kể chuyện «Con xin Job cho Mẹ» ôi sao vui ơi là vui.

Quá khuya rồi bạn, thôi ngủ đi chứ !

Mùa đông 2010

Vinh Phan

Đêm Noel

Nguyễn Thơ Sinh

Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về Nguyễn Thơ Sinh và cuộc hành trình đi bộ 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ để nói lên lòng biết ơn của anh đối với đất nước và nhân dân Hoa Kỳ. Với tự truyện kể về cuộc đời của anh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ, Sinh nhận giải Vinh danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2010. Hiện Nguyễn Thơ Sinh là cư dân Fort Worth và làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố. Sau đây là bài viết mùa giáng sinh của anh.

Tiết cuối thu trời se lạnh, Noel chả mấy chốc lại về nữa. Trên đường lái xe đi làm, tôi nhìn thấy cụ bà mà tôi từng có dịp thăm hỏi. Tôi biết cụ đang trên đường đi lượm lon.

Bóng cụ nhỏ, lẩy bẩy, càng như bị chèn nghẹn thắt quặn hơn bởi chiếc khăn mỏ quạ quấn chặt lấy đầu. Nhìn cụ bước đi, cái túi vải lắc lư trên lưng như cái mai rùa lỏng lẻo, tôi mủi lòng, thèm được dừng xe thăm hỏi cụ. Vì sợ trễ giờ đến sở, tôi không thể ngừng lại, nhưng suốt ngày hôm ấy cứ nghĩ mãi đến cụ. Cụ giống như mẹ tôi ngày nào.

- Lấy vợ đi cháu ạ...

Một lần cụ bảo tôi thế, mặc dù tôi và cụ chẳng bao giờ biết nhau. Lần khác thì cụ nói :

- Thôi anh ạ. Bác không lấy tiền của anh đâu. Anh chịu khó nghe lời bác lấy vợ đi.

Biết cụ không muốn nhận, có lần tôi trút cho cụ mấy cái lon, trông cụ thật vui :

- Ừ. Anh cho bác xin. Mà này... Nhớ mà lo chuyện vợ con đi...

Ban đầu những câu nhắc nhở của cụ làm tôi ngạc nhiên, nhưng nghe mãi rồi quen. Có thể một người con giai của cụ không lấy vợ. Cụ gần đất xa trời nên mới lo lắng nhập tâm như thế. Để cụ vui, có lần cụ chưa kịp nhắc, tôi đã hứa trước :

- Qua năm sau cháu sẽ lấy vợ.

- Anh độc nói điêu lỗ mồm thôi. Năm ngoái anh cũng bảo bác như thế. - Cụ mắng tôi.

Giọng nửa như lẫy, nửa như thương, nghe mà thấy lòng mình bỗng nhiên ngùi hẳn lại. Cụ lẫn rồi. Năm ngoái tôi chưa dọn về khu này.

Có hôm tôi nhìn thấy cụ đu người, cắm đầu chổng ngược moi trong thùng rác bằng nhựa để nhặt mấy cái lon. Đôi chân cụ đi đôi giày vải nhỏ xíu đạp vẫy. Vớ lọng cọng chiếc nọ chiếc kia. Đôi chân hươ hươ trên không như con còng bị đứa trẻ vừa moi ra từ một hốc bùn. Thùng rác bằng nhựa bỗng ngã kềnh. Cụ ngã lăn theo. Người cụ nhoài bệt, cái khăn mỏ quạ sổ tung, xốc xếch. Cụ đứng dậy, sửa lại áo sống, chít lại cái khăn, trông cụ xộc xệch như vừa trải qua một cơn lốc tảng thần.

Tôi cho xe lao nhanh đi. Trời sớm. Gió lặng. Cửa xe quay kín. Thế mà tự nhiên hai tròng mắt tôi vẫn thấy cộm như bị bụi thổi. Tôi không muốn cụ xấu hổ. Mà cũng có thể tôi đang tự xoa dịu sự cắn rứt lương tâm của mình bằng những lời biện bạch tinh vi :

- Cụ sẽ chả việc gì đâu. Nhất là đây chẳng phải lần đầu tiên cụ ngã như thế.

Có hôm tôi không thấy cụ đi nhặt lon. À. Hôm nay không phải thứ Năm. Người đi nhặt lon nhôm như cụ phải thức dậy và đi từ sớm, không thì xe thu gom của sở rác Thành phố sẽ đến trước.

Bữa đó thứ Năm không nhìn thấy cụ tôi bỗng thấy lo lo. Có khi nào cụ bị tai nạn cũng nên... Mà thôi đừng nghĩ quẩn như thế. Hôm nay cụ chỉ đau chân nghỉ tạm... Mong là mọi chuyện chỉ có thế. Mai kia cụ lại khỏi đau chân, cụ lại đi nhặt lon...

Rồi bỗng nhiên tôi thấy mình thật nghịch lý. Một sự mâu thuẫn khó cân bằng. Tôi không muốn nhìn thấy cụ đi nhặt lon, vì có những hôm ướt át, có hôm rất lạnh. Mỗi sáng thứ Năm khi sở rác cho xe đi thu gom rác, tôi lại nhìn thấy bóng dáng của cụ, bóng dáng của mẹ tôi xưa. Tôi muốn cụ đừng đi nhặt lon nữa. Nhưng hôm nay không thấy cụ, tôi lại mong, giá cụ cứ khỏe mãi, cứ đi nhặt lon mãi... Như tôi mong mẹ tôi xưa sẽ mãi mãi khỏe mạnh như thế.

Tiết trời vẫn giá rét. Có ngày vào buổi đêm mưa nhẹ, sáng ra đường đóng giá. Tôi lái xe đi làm cảm thấy đường trơn tuột như xoa mỡ, tay lái sàng bánh, kêu nghiến đường. Tôi lo rằng cụ vẫn tiếc rẻ từng cái lon. Và rồi cụ sẽ lại tấp tểnh đi trên con đường mờ mịt. Tự nhiên tôi thấy oán trách những đứa con của cụ. Tôi thấy họ vô tâm, bất hiếu. Rồi tôi nghĩ cụ bạc phước. Và rồi tôi tự an ủi chính mình : Thôi đừng suy nghĩ nữa. Đèn nhà ai nấy rạng. Cơm nhà ai người nấy ăn. Tôi là cái thứ quái gì để rồi tự nhiên đi moi trong ruột tượng lòng trắc

ẩn của mình vài đồng bạc thương cảm để mua về chút nõn xót nửa vời. Tôi không nuôi cụ được một bữa cơm; thế thì việc quái gì liên can đến tôi kia cơ chứ.

Mình sẽ ghé thăm cụ. Và tôi đã quyết định vậy.

Tôi quyết định Lễ Noel tôi sẽ thăm cụ. Tôi cho rằng mình có được cái quyền ấy. Hơn nữa tôi vừa mới biết thằng bạn thân của tôi (gọi là thân vì chúng tôi học với nhau mấy lớp tại trường Đại Học Cộng Đồng nhiều năm về trước). Hiện nó sống chung với cụ. Nó dọn vô share phòng với vợ chồng một người họ xa của cụ. Tôi viện cớ ấy để ghé thăm cụ nhân thể.

- Anh lấy vợ ngay đi nhé... - Gặp tôi, cụ vội nói ngay câu ấy.

- Cháu sẽ lấy. - Tôi mỉm cười.

- Lấy... lấy... lấy... Các anh chỉ biết nói «lấy vợ» cái lỗ mồm. - Cụ lại mắng yêu tôi.

Buổi tối hôm đó, đêm Noel, tôi đem lại một chai Johnny Walker (Red Label) lại nhà thằng bạn. Vợ chồng người chủ nhà đã đi xuyên bang qua New Orlean ăn lễ. Nhà bây giờ chỉ còn hai thằng độc thân và một bà cụ (vì giận con cháu mà quyết định dọn ra riêng). Cả ba đều không ăn nhập họ hàng huyết thống, cột lại với nhau

bằng nhân duyên của mổ đêm lễ Noel.

Câu chuyện dần dà được kể ra : Cụ ở chung với một đôi vợ chồng nọ không mất tiền. Đổi ngược lại cụ sẽ trông trẻ cho anh chị ấy. Họ nấu cơm và giặt giũ. Còn cụ, cụ chỉ ngủ với hai đứa trẻ và trông chúng để cha mẹ đi làm móng tay vào ban ngày. Thỉnh thoảng họ dúi vào tay cụ trăm bạc ăn quà. Mỗi sáng sớm cụ thức dậy đi nhặt lon. Một người đàn ông Lào (vợ chết sớm) sống gần đấy đã nhận chở lon nhôm đi bán giúp cụ. Đó là tất cả những gì thằng bạn tôi kể lại. Thằng này xem ra khá tỉ mỉ các chuyện của người khác. Cũng phải thế thôi, nó là dân bán bảo hiểm, thường thì trên đầu phải có hai cái miệng, bốn con mắt và bốn lỗ tai. Thì ra cụ đã lẫn. Cụ cứ nhắc nó lấy vợ, gặp tôi, cụ tiện thể nhắc luôn.

Rượu khui ra. Đèn vặn mờ. Nhạc mở khẽ vừa đủ nghe. Không khí đêm Noel bỗng nhiên ấm áp lạ thường. Tôi có cảm giác như tôi được ở gần bên mẹ. Tôi rót mời cụ một cốc. Cụ ngửi thấy mùi rượu hăng hăng, nhoẻn cười, mắng yêu tôi : Chừng nào rượu đám cưới của anh bác mới uống. Nói vậy, cụ vẫn đón lấy cốc rượu. Nhìn cụ, tôi chợt héo hắt cõi lòng. Trông cụ sao mà giống mẹ tôi xưa đến thế. Nhất là tia nhìn ấm áp :

- Ghè cho một cái vỡ tan mặt bây giờ. - Mẹ thường mắng yêu tôi như thế.

Vui chuyện, cụ đem hình con cháu ở Việt Nam ra cho tôi với thằng bạn xem cho vui. Nhiều tấm ảnh chụp cho tôi cảm giác đó là một gia đình. Gia đình đó là con trai cả của cụ. Anh ấy đã có vợ và ba con gái. Ba đứa đều còn nhỏ, đứa nào cũng béo mũm mĩm, ăn mặc tươm tất, trông vào biết ngay đấy là tuýp nhà thuộc loại có miếng ăn, miếng để.

- Con bé lớn nhất là con Phi Loan, con đứng giữa là con Phi Yến, còn cái con nằm bẹp dưới nền nhà là con Phi Nhung.

Cụ giới thiệu như thế. Những cái tên tôi chỉ nghe lờ mờ thoáng qua. Còn khuôn mặt bọn trẻ, trông chúng hồn nhiên vô tư biết bao nhiêu. Bố mẹ chúng, con trai và con dâu của cụ ngồi trên ghế sô-fa ở phía sau, trông họ cũng trắng phởn, cũng đầy đặn, nhất là chị vợ trông khá đẫy đà. Một tấm ảnh giữa nhà có một cây thông Noel khá lớn, có chăng đèn, treo quả châu lủng lẳng, nến, thiệp... Dưới gốc thông có những thùng quà to tướng. Lũ trẻ no ăn, má phính hồng, nhe răng ra cười, hồn nhiên và vô tư, cảnh nhà trông hết sức sung túc.

- Tháng nào bác cũng gởi về cho bố con nhà nó bốn trăm bạc đấy ! - Cụ vui chuyện, có hớp rượu vào, giọng cụ như trẻ lại. Tôi chợt nhận ra rượu đôi khi có thể cải lão hoàn đồng những người già cô liêu trong một phút

chốc. Cụ nói tiếp : - Con Phi Nhung ấy, trông béo thế mà nó có hiếu lắm... Hôm rồi nó xếp cho bác hẳn một ngàn ngôi sao rồi bỏ vào trong lọ đấy... Nó bảo là để chúc cho bác sống lâu trăm tuổi. (Nói xong cụ hềnh hệch cười, ngây ngô sảng khoái như trẻ con.)

Tôi tiếp tục lật những trang kế. Cuốn album khá dày. Cơ man nào là những tấm ảnh ngồn ngộn sự phồn thịnh sung túc khiến tôi ái ngại. Cụ vẫn say sưa nhìn tôi, tuồng như thể cụ muốn nói : Đấy, anh xem, con bác ở Việt Nam có sướng hay không» Lòng tôi ngổn ngang khi nhìn những tấm ảnh tương phản ấy. Trái tim người mẹ thật bao la. Những buổi sáng nhặt lon... Sự nhọc nhằn cả đời cưu mang gánh vác, chung cuộc lại NIỀM VUI TRONG TRÁI TIM NGƯỜI MẸ vẫn là SỰ BÌNH AN SUNG TÚC CỦA ĐỨA CON.

Đó là một sự tương phản thật xót mắt. Cảnh nhà người con trai không hề túng thiếu. (Nếu không nói là khá tươm tất, tử tế, đầy đủ). Trong khi đó tràn ngập trong đầu tôi là hình ảnh cụ liêu xiêu, lọ xọ bước trên con đường tăm tối, giá rét dưới hai rặng sồi cổ thụ. Cụ tỉ mẩn, cần mẫn, đối đãi quý hóa từng cái lon nhôm. Cụ tham lam, gần như là bủn xỉn, bòn gio đãi sạn, nhặt nhạnh ân cần chỉ vì sự yên ổn bình an của người con sống ở phương xa.

- Thằng con thứ hai của bác nó ở bên Mỹ này. Nó cấm không cho bác nhặt lon gởi tiền về cho anh nó. Nó bảo thằng anh nó ở Việt Nam sướng như tiên. Rằng bác chẳng việc gì phải đày thân, phải lo cho nó... Nhưng mà bác lại mắng nó là : Mày qua đây được sung sướng, mày quên anh quên em khốn khổ ở nhà. Rồi vợ nó còn bảo là bác đi nhặt lon như thế nó thấy nhục nhã với người khác. Bác giận quá, nên bác mới dọn ra khỏi nhà nó đấy chứ. Bác nhặt lon chứ bác có ăn trộm ăn cướp gì mà nó nỡ bảo là nhục nhã với xấu hổ. Thành ra cộng cả tiền già với tiền nhặt lon, tháng nào bác cũng gởi cho thằng con ở Việt Nam bốn trăm đồng đấy... Lễ Noel này bác gởi cho nhà nó sáu trăm ăn lễ với người ta...

Câu chuyện cụ kể cứ thế trôi đi... Những câu chuyện tỉ tê, ngùi ngùi rung cảm như chuyên chở tâm hồn tôi đi vào cõi thần tiên của Wilde Oscar xa lạ. Nơi có cô bé bán diêm lạnh lẽo, co rúm giữa một đêm ế khách, những đứa trẻ ngủ vùi dưới chân cầu giá lạnh, những bà mẹ ngồi khâu áo khi đứa con nhỏ của mình đang lên cơn sốt, và tiếng chuông trên tháp nhà thờ như đang khạc ra những tiếng ho ran phổi. Có hôm cụ bị ong chui ra từ miệng lon châm cho vào mắt. Có hôm cụ bị chó hoang xồ ra, giật mình thót tim. Có hôm người ta bóp còi, khiến cụ hoảng vía mất nửa hôm. Có hôm cụ trượt chân ngã, va đầu vào gốc sồi u lên...

Cụ chìa cốc ra : Anh cho bác xin một ít rượu nữa. Rượu anh mang lại ngon quá. Giá như anh con trai bác mà uống được một hớp, chắc là nó sẽ thích lắm đấy...

Câu nói của cụ như một nhát cuốc bổ phập vào cõi lòng tâm sự của tôi. Bỗng nhiên tôi nhớ mẹ tôi xưa biết bao nhiêu. Chắc một đêm Noel nào đó, thói quen của mẹ tôi là nấu lên một nồi chè đỗ đen, thổi thêm một nồi cơm nếp lạc. Tối đi lễ khuya về, cả nhà quây quần lại, mẹ sẽ chan chè đỗ đen lên xôi lạc cho mọi người. Hẳn là bao nhiêu năm mẹ tôi còn sống ở quê nhà, bà sẽ vẫn nhắc :

- Thằng Sinh ngày xưa vẫn thích ăn món chè đỗ đen này lắm... Tội nghiệp, giá nó được ăn một bát như vầy...

Giữa đêm Noel, tôi bật oà lên khóc.

Dưới màn sương mờ buổi sớm, có hôm tôi cứ nghĩ tai nạn giao thông rất có thể sẽ xảy ra với bà cụ nhặt lon. Rồi tôi nghĩ đến những người mẹ Việt Nam. Những người đàn bà trông trẻ, giữ em cho người khác, dành dụm với những đồng tiền trợ cấp người già để gởi về cho con cháu ở Việt Nam. Những người đàn bà cất giữ thật kỹ những đồng bạc trong ruột tượng. Họ chắt chiu chi ly từng xu với bản thân, nhưng lại hào phóng nồng nàn với con cháu phương xa, cứ như thể họ đã hóa thân

vào thứ men nồng của tình mẹ; dẫu lấy dao bén cắt thẳng vào cổ tay mà không hề thấy xót.

Tôi đã học hỏi được bao điều kể từ khi tôi đặt chân đến đất nước Hoa Kỳ này. Tỷ như từ khi tôi đặt chân đến đây, bỏ lại mẹ tôi ở Việt Nam, tôi mới thấm thía thế nào là tình mẹ vô biên cao cả. Hôm nay được chứng kiến tình yêu thương bao la của một người mẹ như bà cụ nhặt lon, chỉ có ở Mỹ tôi mới nhìn thấy chân dung tình yêu của một người mẹ bao la như thế. Tôi chợt nghĩ đến mẹ tôi xưa. Có lẽ khi tôi đến xứ xở này, dù người ta cho đó là thiên đường, mẹ tôi xưa vẫn hàng ngày, hàng đêm lo lắng cho thằng con phương xa ngàn dặm.

- Nước Mỹ ơi, đất nước của xứ xở tự do ơi...

Tôi thầm nhủ với chính mình như thế. Những con đường mọc đầy gỗ sồi trên xứ xở này, những người đàn bà chít khăn mỏ quạ, dáng đi xiêu vẹo thất thểu. Hình ảnh này khiến tôi đau xót. Giá như đừng có nước Mỹ, cụ sẽ không phải khổ sở, như lời anh con thứ nói : Phải đày đọa thân xác như thế.

Vâng. Đất nước Mỹ - Xứ xở tự do... Tôi lặng người khi nhìn cụ già nhặt lon. Nơi đây - Nơi đất nước này - Chân dung tình yêu bao la của một người mẹ Việt hiện lên giữa đêm Noel lung linh huyền nhiệm.

Phải chăng chỉ có nước Mỹ mới là nơi một người mẹ có thể tự do thể hiện tình yêu thương vĩnh hằng với con cái (vì bà có điều kiện và cơ hội để làm điều đó). Bà không tiếc sức, tiếc công, càng không hề sợ mình xấu hổ. Bà chỉ biết ở quê nhà xa xôi nơi đó một khúc ruột của bà còn đó. Bà sống theo tiếng gọi thiêng liêng của tình mẫu tử. Mỗi một chiếc lon bà nhặt, nơi đó gởi gắm và chứa đựng biết bao điều. Và chỉ ở nơi đây, bà mới có cơ hội nhặt lon, cơ hội lãnh tiền già, cơ hội tằn tiện để giúp con, giúp cháu. Nghịch lý đấy, nhưng ai ngăn cản nổi quyền yêu con của một người mẹ.

Thằng bạn tôi đã ngà ngà say. Cây thông trong căn phòng chăng mắc đầy những chùm dây kim tuyến bạc, vắt vẻo lòng thòng, những quả chuông vàng tượng trưng cho sự thừa mứa, những trái châu đủ màu xanh đỏ, kèm với những que kẹo hình chữ J trắng đỏ lủng lẳng. Tiếng nhạc từ CD đã tắt lịm từ lâu. Xa xa là tiếng chó sủa vu vơ. Cụ già nhặt lon ngồi trầm ngâm tư lự gần như đã thoát vía, hóa thạch. Dưới ánh đèn mờ nhạt ấy, khuôn mặt nhăn nheo, hai bên khóe mắt cụ đầy những vết chân chim chằng chịt, làn da sần sùi đầy vết đồi mồi. Trên gương mặt hiền lương đã bị vặn vẹo bởi thời gian ấy, tôi nhìn thấy một hàng nước mắt đang rơi chậm xuống...

Trên đường lái xe về hôm ấy, tôi thấy như tâm hồn tôi đang mộng du về với mẹ. Con đường nằm hai bên rặng sồi già đêm nay trông khác quá. Những ngôi nhà đầy đèn màu chăng mắc, đủ mọi hình thù, từ tạp nham vấy vá cho đến những họa tiết công phu tỉ mỉ. Tôi thấy lòng mình se thắt lại.

Đêm Noel. Đêm an bình... Càng lúc tôi càng nghĩ nhiều đến bà cụ nhặt lon trên đất Mỹ. Hình như giữa mẹ tôi và cụ có điểm gì đó thật giống nhau. Đó là tình mẫu tử. Cụ là người mà tôi cảm thấy vinh dự khi được dâng cụ cốc rượu. Cụ là hình ảnh mà tôi cảm thấy tự hào được nhìn thấy, dù đó chỉ là bóng dáng xiêu vẹo vất vảø trên con đường tôi đi làm mỗi sáng thứ Năm...

Tôi có nghe ai đó nói : Với thế giới này, bạn chỉ là một người. Nhưng với một người, bạn là cả thế giới của họ. Cảm ơn bác, cảm ơn người đàn bà nhặt lon trên đất Mỹ. Chính bác đã mở ra trong tâm hồn cháu cả một thế giới lắng đọng bao la : Một thế giới kiến tạo từ đôi tay gầy guộc của người mẹ tần tảo.

Fort Worth

Mùa Giáng Sinh

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi người viết từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm»; Sau đây là bài viết cho mùa giáng sinh đang tới.

Hàng năm cứ cuối tháng mười một là các cửa tiệm rộn rịp chưng bày hàng giáng sinh. Các cây thông lấp lánh đèn màu phô diễn bên trong cửa kính hoặc đứng chễm chệ ngay chính giữa sảnh ra vào tại những trung tâm thương mại. Đèn xanh đỏ rực rỡ trong nhà, ngoài sân ở tất cả mọi nơi. Nhiều cây mặc bộ đèn màu...

Màu gì cũng đẹp, nhưng tôi mê nhất vườn đèn ở khu vực quốc hội, ngay phía trước tòa thị sảnh Ottawa. Nơi đây người ta treo đèn bởi bàn tay thợ chuyên nghiệp nên nhìn đèn giăng mắc trên đó đẹp tự nhiên như những chùm quả chín mọng. Nhà mình chỉ có vài cây nhỏ xíu mà giăng mắc, ngắm nghía cẩn thận thế nào trông cũng bị rối mắt, không tự nhiên như cây nhà người ! Ban đêm, ngắm nhìn thành phố rực rỡ đủ màu sắc dù trời đã lạnh vẫn thấy ấm lòng.

Khi tôi viết bài này thì shop nào cũng bận túi bụi cho mùa giáng sinh. Người mua kẻ bán tấp nập. Tôi cũng dạo shop mấy lần rồi. Dạo để xem, ngắm nhìn thiên hạ mua sắm, nhặt thêm những thứ lạ mắt cho cây thông nhưng chủ yếu muốn hòa vào không khí náo nức, rộn rã của lòng người chuẩn bị cho mùa lễ lớn trong năm. Đông vui nhất vẫn là khu vực bán cây thông và đèn. Người người ngắm nghía. lựa chọn, bình phẩm. Cây thông nhựa mà cũng nhiều người mua hàng năm ? Chẳng lẽ hết giáng sinh, họ quăng bỏ đi như cây thông thật sao ? Thông thật thật rất thơm và tự nhiên vì là đồ... thật. Còn thông nhựa tôi thấy mẫu mã cũng chẳng thay đổi mấy. Thế mà thiên hạ vẫn vác thông nhựa ra ào ào.

Cây thông nhà tôi dùng có lẽ cũng trải qua hơn hai mươi mùa mưa nắng rồi mà trông vẫn còn mát mắt chứ không cổ lỗ sĩ như người ta tưởng tượng đâu ! Chủ nhân cây thông thì ngày càng thêm nhiều nốt nhạc dấu ấn thời gian hằn trên mặt nhưng cây thông vẫn tươi trẻ như cũ. Vẫn óng ả khi được khoác lên người bộ đèn đủ màu sắc và những quả châu rực rỡ. Chắc năm nay tôi thay cho nó bộ áo mới.

Khỏi cần màu sắc cho các quả châu. Tôi đã nhặt được một kiểu trang trí cây thông của «Ông láng giềng». Ông trang trí hoàn toàn bằng những trái pha lê giả. Khi bật

đèn lên, những trái pha lê bắt ánh đèn tự tỏa ra những màu sắc của cầu vồng rực rỡ. Tắt hết đèn nhà đi, chỉ còn ánh lửa bập bùng của lò sưởi quyện với sắc cầu vồng của đèn trang trí cây thông. Không gì tuyệt diệu hơn thế nữa.

Dưới gốc thông, tôi đã trải một lớp bông giả tuyết nhưng ô kìa, trên lớp tuyết sao lại trống trơn ? Phải có gì đặt đầy trên đó chứ ?Đặt gì dưới gốc thông cho hợp? Tôi nhớ rồi : quà giáng sinh. Đúng rồi, quà giáng sinh cho cha, me, Honey, con và cháu. Quà gì đây ?

Quà giáng sinh ! Nghe đã thấy hấp dẫn. Trí óc đã tưởng tượng ra những món quà được gói bọc đẹp đẽ với tấm thiệp kèm theo gói gọn những dòng chữ đầy ắp thương yêu của người thân. Hồi hộp bóc gói quà để rồi reo lên sung sướng khi món quà đó thuộc loại mình đang cần hoặc đang mong muốn ! Dĩ nhiên, có đôi chút thất vọng nếu món quà đó mình đã có sẵn rồi ! Nhưng không lẽ lại tỏ ra thất vọng trước chân tình của người tặng» Cứ vui lên cho không khí giáng sinh toàn tiếng cười và đẹp lòng người thân đã nghĩ nát óc để mua cho ta món quà mà họ tin tưởng sẽ đem niềm vui đến cho người nhận.

Quà giáng sinh, dễ mà khó ! Mùa giáng sinh ta thường nghĩ đến mua quà cho người thân, người nhà. Rất nhiều loại hàng phong phú đê ta chọn lựa. Chính vì sự phong phú đó làm cho ta khó nghĩ, khó mua. Mua thế nào cho hợp túi tiền mà món quà tặng vẫn mang đầy đủ ý nghĩa trân trọng, thương yêu. Mua quà cho bố mẹ, anh chị em trong gia đình dễ nhất vì ta biết họ đang cần gì. Khi đã chuyển sang mua tặng cho gia đình của anh em, cô dì, chú bác... Rắc rối hơn. Mua quà theo kiểu trao đổi quà tặng ở hãng xưởng nơi mình làm việc cũng cần có sự khéo léo và tế nhị để làm cho món quà giáng sinh trở nên có ý nghĩa.

Những năm đầu thập niên 1980, tôi làm cashier ở tiệm thực phẩm IGA. Mới làm hơn tháng đã tới giáng sinh. Tiệm tổ chức tiệc đón giáng sinh tại nhà hàng cho nhân viên đồng thời trao đổi quà giáng sinh bằng cách bốc thăm tên. Quy định món hàng trao đổi ở giá tiền $10. 00. Tôi bắt vào tên bà Lucy. Khi đó, bà đã gần tuổi về hưu.

Cả cuộc đời bà Lucy gắn liền với tên tuổi của hãng thực phẩm này nhưng bà vẫn đứng đúng ở vị trí khi bà mới bước chân vào làm cho đến thời điểm tôi vào làm việc ở đó : Cashier kèm theo công việc dạy nghề cho những người mới vào làm. Bà không có một chức vụ

gì nhưng ai cũng nể vì bà về tuổi tác và kinh nghiệm. Bà dễ hòa đồng với mọi người, hay bênh vực bạn đồng nghiệp. Rất thẳng thắn, vui vẻ và có lòng vị tha. Khuyết điểm duy nhất của bà là nghiêm khắc với lỗi lầm của khách hàng khi bà nghĩ họ đang cố tình gian lận !

Riêng tôi, tôi rất quý bà. Tôi quý bà ở năng lực làm việc và nhất là sự giúp đỡ đồng nghiệp mới một cách nhiệt tình cũng như thái độ thẳng thắn, công bằng trong cách đối xử. Mới vào làm, tôi không tránh khỏi những vấp váp thường tình, chỉ cần gọi «Lucy» là bà đã chạy đến máy cash giúp mình giải quyết sai sót ngay. Có những lúc, một số khách quen của tiêm thấy cashier mới còn chưa thạo việc, họ lợi dụng nói giá thấp hơn giá trị thực của món hàng đã scan trên máy cash. Một cashier lâu năm sẽ biết món hàng này phải kiểm tra giá bởi bộ phận nào cũng như tên người phụ trách thì họ gọi luôn vào loa phóng thanh của tiệm cho người đó đến kiểm tra lại giá. Tôi mới vào nên không biết tên từng người để gọi ! Lại ới «Lucy» là bà biết phải làm gì (Cashier thời gian đó không được phép rời quầy thu tiền để chạy xuống quầy hàng kiểm tra giá).

Nếu Lucy biết chính xác giá món hàng đó, bà không cần gọi người kiểm tra mà bà khẳng định chắc chắn giá tiền đã scan là đúng với bộ mặt lạnh tanh như ngầm

cảnh cáo người khách muốn gian dối ! Đây là một điều tối kỵ của cashiers và người quản lý tiệm luôn nhắc nhở mọi người nên tránh. Bao giờ Cashiers cũng phải tươi cười với khách hàng dù có những người khách cố tình gây khó khăn, rắc rối ! (Lucy là trường hợp đặc biệt vì bà thuộc loại lão làng và cũng sắp đến tuổi về hưu nên người quản lý chỉ nhắc nhở bà kín đáo với thái độ tôn trọng). Một điều dễ dàng nhận thấy là bà ít khi gặp rắc rối với khách hàng và cũng chưa ai dám «qua mặt» bà về giá cả nhưng tính khí đó đã khiến bà đứng im một chỗ từ lúc còn là cô gái trẻ măng tới thời điểm tôi vào làm khi bà sắp sửa về hưu !

Lan man mãi nhưng may mắn tôi chưa quên món quà tôi sẽ mua tặng bà vào dịp giáng sinh. Thấy bà lúc nào cũng nhóp nhép khi thì hạt Almond, lúc lại hạt dẻ, hạt hướng dương... Tôi liền mua tặng bà một giỏ quà gói sẵn gồm các loại nut được bọc rất đẹp. Giá cả cao hơn quy định nhưng như đã nói, tôi rất quý bà nên chênh lệch một ít cũng không sao. Mình tiện dịp cám ơn người đã giúp đỡ mình cũng là điều hay. Nào ngờ khi bà mở gói quà ra thì cả tiệm đều cười, nhìn bà và nhìn tôi.

Tôi ngơ ngác không hiểu làm mọi người càng cười to hơn. Một cô bạn đồng nghiệp học sinh còn nháy mắt với tôi và giơ ngón tay cái ra hiệu tán thưởng ! Thấy

tôi lúng túng, bà ôm tôi cám ơn và ghé tai tôi nói nhỏ : «You không biết họ gọi mẹ sau lưng là «Nut» à ?» Tôi đỏ mặt ấp úng định thanh minh thì bà cười : «Không sao, họ đùa thôi, Nut thì đã sao, I don t care».

Bà không Care thật vì tôi thấy bà vẫn nhiệt tình giúp đỡ các đồng nghiệp mới với tất cả kinh nghiệm của mình. Riêng tôi đã học được bài đầu tiên về mua quà giáng sinh.

Mùa giáng sinh cũng là mùa tiệc tùng. Nhà này gọi, nhà kia mời... Phải sắp xếp sao khỏi trùng ngày cho đông đủ, cho vui. Tiệc xong còn nhảy nhót hoặc Karaoke nữa chứ. Cả năm làm việc chỉ có vài ngày tụ họp chung vui. Bạn bè, người thân, người nhà... mời tới nhà họ ăn giáng sinh không lẽ đi tay không» Chẳng ai đòi hỏi bạn phải có gì khi đến chung vui nhưng trong lòng cứ nghe áy náy. Không gì dễ bằng mua một hộp chocolate kèm theo hai chai vang một trắng một đỏ. Rộn rã hơn thì xách theo chai champagne cho nổ lốp bốp như tiếng pháo hồng ngày tết vui cửa vui nhà. Gọi là góp thêm phần ăn cho xôm tụ.

Già trẻ, lớn bé, nam phụ nữ ấu gì gì đó đều có phần vui vẻ cả làng. Nhưng vào dịp giáng sinh thì sau tiệc vui, nếu chuếnh choáng hơi men xin đừng cầm lái. Hại mình và hại cả người chung quanh. Vả lại, dịp này là

dịp các «bạn dân» phải làm việc hơi nhiều. Ca ngày, ca đêm, có đủ. Nhiều chặng đường sẽ có trạm kiểm soát hơi men để chặn đứng những con ma men loạng choạng. Cả năm mới có vài ngày xả hơi tiệc tùng ai mà không say sưa chút đỉnh cho xuân ? Xin các ông cứ để cho bà nhà cầm lái chắc ăn hơn. Tôi không chủ quan đâu, hầu hết các bà chỉ nhấp chút rượu ngọt không vượt quá mức độ chất cồn để đến nỗi hồn lên mây về gió ! Không như mấy đấng mày râu cứ chén nọ gọi chén kia, ly này nối ly khác đến quên cả đường về. Xin đừng cầm lái ! Nếu cả hai cùng cảm thấy tâm hồn lâng lâng thì đừng ngại ngần gì mà gọi cho những thiện nguyện viên của thành phố tới đưa mình về nhà miễn phí. Vừa an toàn vừa được thoải mái «hồn bướm mơ tiên» !

Sau giáng sinh, nhìn lại mình thấy hình như hơi phát tướng ? Phát thật chứ nghi ngờ gì nữa ! Ngày nào cũng chocolate, gà nướng, gà quay, nem công chả phượng... Nhẹ nhẹ cũng tăng vài pounds. Khuôn mặt hết hình trái xoan mà trở thành «Khuôn trăng đầy đặn» ! Tròn vành vạnh như trăng rằm ! Đẹp quá và rạng rỡ quá nhưng sao ai cũng hốt hoảng tìm cách Diet ! Lại nhịn ăn cho thon lại dáng hình thục nữ ! Các ông thì một bụng nước lèo «Beer», trông cũng xứng đôi vừa lứa. Ngoài trời tuyết vẫn còn rơi. Trời lạnh, đường trơn làm sao mà chạy bộ được đây ! Thôi, xuống basement làm vài đường bóng

bàn hoặc chạy trên máy để giải quyết phần nào hậu quả giáng sinh nhậu nhẹt...

Mùa giáng sinh đã đến ngoài cửa với những bông tuyết bay lả lướt. Mùa vui, mùa đoàn tụ ấm cúng cho mọi nhà. Kính chúc bạn đọc xa gần một mùa giáng sinh an lành, hạnh phúc.

Minh Thành

Xa Mặt Cách Lòng

Lê Thuận An

Tác giả là cư dân quận Cam, bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là chuyện đã xảy ra cho nhiều gia đình, chồng vượt biển trước, bỏ rơi vợ con.

Phần kết truyện cho thây tấm lòng vợ con khi người chồng, người cha tàn tạ.

Bao năm qua, cả khu xóm rất «nể» chị Oanh. Một phần, chị là người ăn ở tử tế, một phần, hàng tháng đều đặn chị nhận thùng quà do người chồng gửi về. Trong thùng đồ chị lãnh, lúc nào cũng có hai ba lố dầu gió xanh. Chị không bán mà đem tặng những người già cả, bệnh hoạn quanh xóm. Ba mẹ con, trong căn nhà nhỏ, bao quanh khu vườn đầy cây trái ở ngoại ô, ngôi nhà này như ngôi nhà trong truyện cổ tích của câu chuyện vợ chồng chị.

Chị lấy chồng sớm, mười chín nên dang dở việc học, chị nhớ, năm đó là 1971. Năm sau sinh con đầu lòng. Thời loạn lạc, người chồng là lính bộ binh. Anh ít khi ở nhà, và lần thứ hai về phép, thêm một đứa nữa, vào cuối năm 1973. Hai đứa con trai, cách nhau một năm tuổi. Ở xa, anh vẫn gửi những lá thư về cho chị, lời lẽ tình tứ,

thủy chung. Chị xếp những lá thư có ép những hoa sim dại, lá non, phảng phất mùi rừng núi nơi anh ở. Có lần, chị nhớ anh quá, dám vác cái bụng bầu đi thăm chồng. Đơn vị anh đóng ở gần vùng biên giới. Đêm, sương núi mờ mịt, khí lạnh ngút ngàn. Trại binh là một đường hầm dài đào sâu dưới đất. Anh đắp cái áo lính dày cho chị, thì thầm :

«Vài năm nữa anh xin đổi về gần thành phố, vợ chồng mình không còn xa cách như thế này nữa.»

«Ba má rất lo, nói em lấy chồng nhà binh nay đây mai đó, đi đến đâu con gái nó đeo. Em biết nhiều ông đèo bòng mỗi nơi một người vợ...»

«Người ta khác. Anh khác. Anh một vợ thôi.»

«Đừng nói trước, bước không rời nghe anh.»

«Anh thề...»

Chị bịt miệng anh lại, không cho nói tiếp. Giữa rừng núi thiêng liêng, chị không muốn anh vướng mắc lời thề nguyện, nhưng chị yên tâm, cảm thấy niềm tin càng vững vàng.

Anh vuốt lên bụng chị :

«Anh sắp có đứa con thứ hai rồi. Anh phải làm một người cha đàng hoàng để dạy dỗ con cái. Tội nghiệp em, anh cứ ở xa em hoài. Ở xa nhưng lúc nào anh cũng nghĩ tới mẹ con em, lòng dạ anh không thay đổi.»

Chị nép vào người anh. Vòng tay vợ chồng, ấm áp biết bao, thân thuộc biết bao. Bào thai trong bụng chị cựa quậy, những đứa con của hạnh phúc.

Những ngày cuối tháng Tư, chị gần điên loạn trong cảnh miền Nam sụp đổ. Đêm không ngủ, ngày không ăn, chị vò võ trông chồng. Cuối cùng, anh cũng về được thành phố. Vợ chồng gặp nhau vào ngày cuối thì đã muộn. Không còn một phương tiện nào để ra đi, chị dành gửi anh về quê với ba má, trốn kín trong nhà, trong vườn để tìm một con đường thoát mà không vướng cảnh tù tội.

Chị đi làm thuê, bán chợ trời, vay mượn, cầm thế ngôi nhà đang ở cho một người bà con, kiếm đủ tiền để anh đi vượt biên. Bốn tháng sau khi anh trốn được xuống tàu thì chị sinh đứa con trai thứ hai. Thằng bé èo ột, thiếu ký, chị lại không đủ ăn, thiếu sữa. Nó sống và lớn lên được chỉ còn có thể nói là trời nuôi.

Anh đi thoát. Chị vừa nuôi con vừa tự kiếm sống. Ba năm qua, có tin tức của anh và có thùng đồ gửi về. Lần đầu tiên nhận được thùng đồ, cả xóm mừng. Mọi người xúm lại coi, trầm trồ. Phần thì bán, phần chị chia biếu cho những người tốt bụng với chị.

Căn nhà vẫn còn đó. Hàng ngày, chị ra vào với hai đứa con, vẫn đầy ắp hình ảnh của người chồng, người cha ở xa.

Anh vẫn gửi đều đặn về những thùng quà, dù càng về sau, thùng quà càng thưa, càng nhỏ đi. Lâu lâu kèm một lá thư ngắn ngủi hỏi thăm mấy mẹ con có khỏe mạnh không. Chị viết thư trả lời, đem hai đứa con đi chụp ảnh. Chị sửa soạn quần áo, trang điểm mặt mũi để có một tấm hình ba mẹ con thật ưng ý rồi gửi sang cho anh. Lúc nào chị cũng viết : «Em vẫn đưa ảnh của anh cho các con xem. Thằng Hai lúc nào cũng nói : «Con nhớ Bố, con muốn gặp Bố.» Chị chỉ dám viết như thế, mượn lời con để nhắc nhở, vào những năm đó, người ra đi đã bắt đầu làm bảo lãnh để đưa thân nhân sang Mỹ, diện được ưu tiên nhất là vợ con.»

Anh cũng viết về :

«Anh cũng nhớ em và nhớ con. Nhưng đời sống ở Mỹ khó khăn lắm, anh còn phải làm việc kiếm tiền. Bây

giờ anh chưa lo được cho mẹ con em.»

Chị cũng viết qua :

«Anh đừng lo cho mẹ con em mà gửi quà nhiều. Em đi làm, tuy không khá nhưng cũng đủ nuôi con. Thằng Hai đã đi học.»

Đi học được không phải dễ. Thời mà vợ của ngụy không thể xin được việc làm, con của ngụy bị đuổi học. Trong hồ sơ, hai đứa bé có điểm đen là con của Trung Úy ngụy, đã trốn thoát đi nước ngoài. Sỡ dĩ chị ở yên được là nhờ có thùng quà, nhờ có hàng xóm tử tế, con chị đi học được cũng nhờ móc ngoặc biếu xén từ trên xuống dưới.

Thư chị viết qua càng ngày càng dài, những lời tha thiết nhớ mong, những ân nghĩa vợ chồng, hai đứa con là tình yêu thủy chung chồng vợ. Chị không cần mong gì hết, đời sống bên Mỹ cực khổ, khó khăn cũng được, sướng chị cũng không màng, chỉ sao cho vợ chồng sum họp, cho hai đứa con có cha.

Hàng xóm cũng có người thắc mắc :

«Sao thằng hổng làm giấy tờ bảo lãnh. Ở xóm đã có người rục rịch chờ xuất cảnh rồi đó. Bây sao, thấy im re dzậy ?»

Chị cũng phải nói :

«Dạ, ảnh đang làm, nhưng chắc tại thiếu giấy tờ nên còn kẹt.»

«Giấy tờ ? Thiếu giấy gì. Muốn khai sinh thì có khai sinh, muốn giấy hôn thú, vợ chồng sống chung, bằng lái... Tiền. Tiền là có hết. Bây muốn để qua tìm chỗ chỉ cho. Người ta làm xong mới chung tiền, mấy chỗ lấy tiền trước gạt hông à.»

Qua năm sau, mỗi năm chỉ còn một thùng quà. Thư cũng không có.

Chị cũng bắt đầu chột dạ. Thôi thì viết một lá thư, không úp úp mở mở nữa, để coi anh trả lời sao. Thư chưa viết thì có một việt kiều, trước là người trong xóm trở về thăm. Người này trước cũng là bạn của anh, chị mừng rỡ dắt hai đứa con đến thăm, may ra biết được tin chồng.

«Mèn ơi, chị Oanh đây sao. Bao năm mà thấy chị cũng hổng thay đổi nhiêu.»

«Thay đổi nhiều chớ anh, bị cực quá là cực, nuôi hai thằng này...»

Một thằng đã lên mười bốn, một thằng mười một. Thằng Hai cao hơn em cả cái đầu. Có bầu thằng em còn mang thêm một cái bầu lo, hai cái bầu lấn nhau, thằng lớn không nổi, lẹt đẹt.

«Bên đó, anh có gặp ba mấy đứa hôn ?»

Người bạn chồng cắn môi, có chút bối rối.

«Ảnh khỏe hôn ?»

«Anh vẫn viết thư, gửi quà về cho chị chớ ?»

«Có, đều lắm. Nhưng thư thì lá nào cũng có mấy chữ. Chắc ảnh bận dữ. Nghe bên đó muốn có tiền cũng phải làm việc dữ thần phải không anh.»

«Thì cũng vậy.»

Ông già hàng xóm gật gật đầu :

«Thằng Tư biết hôn, con Oanh này nó tốt lắm. Hồi mới có thùng đồ, nó nghĩ tới cả xóm, không chừa một ai. Từ ngày thằng đi, nó một mực nuôi con, lo cho con. Con thật giỏi. Giữ được cái nhà cũng trầy da tróc vảy, không dễ đâu nha.»

Người bạn chồng trầm ngâm :

«Ở bên tui cũng ít gặp ảnh lắm. Bị hai đứa không ở cùng tiểu bang. Cũng không biết ảnh sống ra sao. Để kỳ này về, tui đi thăm ảnh rồi viết thư kể cho chị.»

Chị không dám hỏi thêm. Biết anh vẫn sống, vẫn khỏe là chị mừng rồi. Dắt con về, đêm đó nằm giữa, hai đứa con hai bên, chị quay sang ôm đứa này rồi ôm đứa khác, như tìm chút hơi hám của chồng qua hai đứa con.

Mấy ngày sau, bà mẹ của người bạn Việt Kiều sang thăm chị.

«Oanh à, thím suy nghĩ hoài, hổng biết có nên nói cho cháu nghe chiện này hôn ? Thấy khó quá.»

«Chiện gì, thím cứ nói. Thím có gặp khó khăn gì hôn?»

«Đâu có khó khăn gì. Thằng vừa về thăm, nó cũng mới cho thiếm chút tiền xài. Nhưng chiện cháu kìa.»

«Cháu ? Cháu sao ?»

«Thì... Hườm. Chiện thằng chồng của cháu...»

Chị giật mình. Ảnh ? Ảnh sao ? Có chuyện gì không ổn. Lâu nay có thùng quà, không có thư. Anh có đau

ốm, nằm nhà thương nhà nhớ gì không ? Đừng, cầu xin trời Phật, đừng có cảnh đó xảy ra.

«Thôi, thím hổng nói nữa.»

Chị rên rĩ :

«Thím ơi, có chiện gì thì thiến cũng nói cho cháu biết, cháu... lo quá.»

«Biết. Cái mặt tái nhách kìa. Oanh à, chiện người đời mà... nghe rồi bình tĩnh nghe. Bây còn hai đứa con.»

«Thím ơi, thím nói đại đi, vòng vo hoài con đứng tim con chết mất. Ảnh có sao hôn, thiếm ?»

Bà già thở ra :

«Thì nói. Thằng nó có vợ ở bên. Lâu rồi, từ hồi mới qua đảo, nó đã lượm một con. Thằng Tư kể...»

Làm gì mà bầu trời sập cái rầm vậy ? Chị có giật mình, nhẹ thôi, rồi cứng ngắc như cục đá. Chỉ còn hai cái tai, nghe rất rõ :

«Oanh. Oanh à. Nghe thím nè, đừng, đừng...»

Những sợi tóc mai như có ai bứt ra mà không thấy đau vì trái tim, buồng phổi, lá lách, tim mật đang đau, đang đau tới chai cứng. Mùi dầu gió xanh thoang thoảng, và cặp mắt trợn trừng, trắng dã đã chớp được.

«Mèn ơi, con này... Biết vậy hổng nói cho nghe. Nói cho nghe để đừng mắc lầm nữa, đàn ông khi nó bội bạc thì còn chiện gì để nói. Khi nó mê gái thì chiện gì nó hổng làm. Mày tỉnh lại đi thì qua mới nói cho mà nghe. Thằng nó kể...»

Chị rùng mình. Tỉnh lại. Chị lắc đầu, làm như không tin., chưa tin. Rồi hai dòng lệ chảy ra được, chị nấc lên một tiếng, khóc òa. Khóc được thì sẽ chịu đựng được. Hai đứa con thấy mẹ khóc, xúm lại. Thằng nhỏ mếu máo :

«Mẹ ơi, đừng chết bỏ con.»

Bỏ con. Không, làm sao chị bỏ con được. Chồng chị bỏ chị rồi chị bỏ con sao ? Chị ôm lấy hai đứa con. Thằng lớn chững chạc vuốt tóc mẹ, đi lấy khăn lau mặt cho mẹ, rồi ôm mẹ :

«Mẹ ơi, mẹ có con, mẹ có tới hai đứa con.»

Chị không cần nghe gì thêm.

«Con không muốn ở đây nữa. Con muốn đi.»

Thằng con lớn lại muốn đi lúc nó mười bảy tuổi. Đã hết mùa vượt biên nhưng tới mùa du học. Chị lại bán đồ đạc, bán luôn cả căn nhà đang sống, chạy vạy, lo lắng cho con đi. Thằng con quyết chí nên cố gắng học hành, điểm cao, thi đâu lọt đó. Đến ngày đưa con lên phi trường, thằng nhỏ ôm mẹ :

«Con sẽ lo cho mẹ và em. Con sẽ cố gắng học hành. Xin mẹ yên tâm.»

Chị nhớ lúc xuống ghe để ra tàu lớn, anh cũng ôm chị, cũng nói bằng giọng tha thiết, còn nhìn lên trời như ngầm một lời thề nguyện. Chị nuốt tiếng thở dài :

«Qua bên, con nhớ giữ gìn sức khỏe. Thôi con đi.»

Chị cố nén dằn những cảm xúc. Để nó yên lòng, không vương vấn. Nơi xứ lạ, sẽ có nhiều cái làm nó mê say, vương vấn hơn, như bố của nó.

«Mẹ đừng buồn vì xa con nghe mẹ. Con sẽ lo cho mẹ, con không bao giờ quên mẹ.»

Vậy mà cũng phải tới năm năm sau, thằng con mới bảo lãnh được cho mẹ và em. Nó đi học và có việc làm, hãng xin cho nó thẻ xanh rồi vô quốc tịch. Giấy tờ bảo

lãnh thấy thì lâu, nhưng ngày tháng sao chóng vánh.

Ở Mỹ, ba mẹ con lại có một căn nhà mới, tiện nghi, sạch sẽ. Tới nơi, đúng dịp Tết Dương Lịch, chị gửi về một số tiền làm quà cho lối xóm. Chị cũng đi thăm bà già có con Việt Kiều, báo cho chị tin dữ, nay cũng đi sum họp với con trai. Và cũng chính bà cụ lại cho chị một tin mới :

«Mày nghe tin gì không Oanh. Thằng đang nằm nhà thương.»

«Sao lại phải nằm nhà thương ?»

Lần này, mặt chị không tái xanh. Chị cũng không giật mình.

«Thì bệnh. Nó bệnh, con vợ bỏ. Nằm một mình trong nhà thương. Thằng Tư mới chở thím đi thăm nó cách tuần thôi. Thấy nó yếu lắm.»

«Vậy sao ?»

«Oanh à. Nhân dịp mấy mẹ con qua tới, mầy dẫn mấy đứa vô thăm, dầu gì cũng cha tụi nó.»

Rồi bà dí trán thằng Hai :

«Thằng này nè. Tệ lắm. Từ ngày nó qua, nó không hề

tìm kiếm thằng cha nó. Thằng biết mà không dám tìm nó, sợ... Hổng biết tại sao sợ, cha mà sợ con có kỳ hôn.»

«Bà ơi, cháu tệ đâu bằng ổng. Nếu không có mẹ cháu, tụi cháu còn sống tới ngày nay hôn, bà ?»

Lần này chị giật mình. Thằng con mới qua Mỹ bao nhiêu năm đâu, mà sao hòa nhập với lối sống, lối suy nghĩ quá Mỹ như vậy ? Không được. Chị sẽ bằng mọi cách làm cho nó trở lại lối suy nghĩ của người Việt Nam, trong xóm làng Việt Nam.

Chị đi thăm anh. Anh nằm bất động. Chỉ có đôi mắt còn mở ra nhắm lại, và đôi môi mấp máy. Nhưng anh nói gì chị cũng không thể nghe. Không nghe mà có thể hiểu. Anh hối hận. Anh nói lời xin lỗi. Trên khóa mắt anh tràn những giọt lệ. Một khuôn mặt nào lạ hoắc, già nua, rạc rày nhưng chị vẫn còn nhìn ra vài nét quen thuộc. Chỉ vài nét quen thuộc đó thôi mà lòng chị lại dạt dào những kỷ niệm của một thời. Chị nói. Chị biết tai anh còn nghe.

«Tôi sẽ đem con tới cho chúng thăm anh.»

Khuôn mặt của anh vẫn bất động. Nhưng trong hai hố mắt sâu thẳm, như nháy lên một tia sáng. Chị cúi xuống, thì thầm :

«Bây giờ anh không còn ai thì tôi và con sẽ tới chăm sóc anh.»

Đôi môi anh rung lên. Sự xuất hiện của chị, giọng nói của chị như giúp anh hồi sinh, đẩy lui được lưỡi hái của tử thần.

Người y tá tới, yêu cầu chị ra ngoài để kiểm soát bệnh nhân. Khi đi ra, cô ta nói với chị :

«Bệnh của ông ta khả quan hơn, không hiểu tại sao. Mấy ngày trước tưởng không qua khỏi.»

Chị rời bệnh viện vào lúc 7 giờ chiều. Những ngày cuối năm, trời tối rất mau. Chị đứng ở trạm xe bus, gọi điện thoại cho con tới đón. Thằng bé đậu xe, mở cửa.

«Mẹ đi thăm ai ở đây vậy ?»

Chi choàng tay lên vai con :

«Đi thăm ba con. Ổng đang nằm ở trỏng.»

«Sao rồi, má ?»

«Có thể sống, nếu mẹ và con chăm sóc ông.»

Đứa con ngồi vào tay lái. Xe vọt đi. Chị hỏi :

«Con có vào thăm ba không ?»

«Con không biết.»

«Có hay không ?»

Thằng bé liếc nhìn mẹ trong kính xe.

«Có. Mẹ.»

Lê Thuận An

Cây Thánh Giá Gỗ Mùa Giáng Sinh

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một linh mục viết văn, đã nhận giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2010. Ông thuộc dòng Truyền Giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago. «Hiện đang làm công việc truyền giáo tại Alice Springs, Northern Territory, Úc Châu.»

Tháng 12 tuyết rơi. Gió lạnh từ phương Bắc rủ nhau kéo về thổi trắng thành phố. Bầu không khí Noel ngập tràn ngôi thánh đường nhỏ bé của người Việt Nam trên vùng đất mới. Và tự nhiên cây thánh giá lớn treo trên cung thánh rớt xuống đất !!!

Bà Tân, da bắt đầu lấm tấm những vết đồi mồi, dáng người mảnh khảnh, khuôn mặt thuôn, tóc cắt ngắn ngang vai, hơi xơ xác, lấm chấm điểm bạc. Gần đây con Hương mua lọ thuốc nhuộm burgundy black. Tóc con Hương nâu ngắn. Một lọ thuốc mua ở tiệm Walmart dư dùng cho hai người. Con Hương nhuộm luôn cho mẹ. Ban đầu bà hơi ngần ngại. Nhưng tiếc thuốc nhuộm đổ đi phí quá, bà cúi xuống cho con Hương nhuộm luôn. Tóc màu burgundy black không nhận ra trong bóng râm. Nhưng ra ngoài nắng, tóc đen nhìn hung hung đỏ. Đi chợ hay mua sắm trong tiệm

Mỹ, bà Tân tự nhiên thoải mái; nhưng nếu phải đi mua gạo, nước mắm, hay thức ăn Á Đông trong khu thương xá Việt Nam, bà e dè với mái tóc nhuộm. Nhưng soi gương, nhận ra những nét trẻ trung của mái tóc burgundy black, bà đâm ra thích. Thỉnh thoảng bà đưa tiền cho con Hương. Hai mẹ con cùng nhuộm.

Bà Tân chịu chơi, nhưng nghiêm khắc với con nhất là về vấn đề học vấn. Bà bắt mấy đứa con phải học hành đàng hoàng, có thời khóa biểu hẳn hoi. Ban tối bà cấm không cho đứa nào được lảng vảng trong phòng khách có màn ảnh TV khá lớn. 10 giờ đêm bà mới cho tụi nó coi TV. Đứa nào léng phéng cầm cái remote trước 10 giờ, bà cự cho tắt đài. Từ hồi mới qua Mỹ tới nay, ba năm rồi bà làm ở nhà hàng. Chạy bàn, nấu ăn, thái rau, lau nhà, rửa chén, tất cả mọi công việc trong tiệm bà không nề hà. Người quản lý nhà hàng Tây Đô nói gì, bà làm đó, làm gọn gàng, làm sạch sẽ. Chiều, 4 giờ, về tới nhà, bà nấu cơm cho ông chồng và năm đứa con. Hai đứa lớn đi làm. Con Hương làm móng tay. Thằng Dương làm chung với ông Tân trong hãng điện tử. Ba đứa còn lại, xe bus màu vàng của trường trung học sáng đón đi, chiều chở về tới đầu ngõ. Chiều, 5 giờ, về tới nhà, con Hương phụ bà Tân nấu cơm. Thằng Dương ngồi học bài cho lớp tối tại trường đại học cộng đồng gần nhà. Ba đứa còn lại, hai thằng, đứa lớp Chín, thằng

lớp Bảy, lái xe đạp đi bỏ báo chiều; đứa con gái lớp Mười Một ngồi học trong phòng. Bà cấm không cho đứa nào đi chơi trước giờ ăn cơm kể cả con Hương với thằng Dương. 6 giờ, cả nhà ngồi ăn cơm tối trong căn phòng nhỏ. Sau bữa cơm, mấy đứa con, đứa rửa chén, đứa dọn dẹp bàn ăn, đứa hút bụi trong nhà. Làm xong việc, đứa nào muốn làm gì thì làm. 8 giờ tối, giờ giới nghiêm, cả đám lại phải học. Lâu lâu bà mở cửa phòng bất tử xem chúng nó học hay đang ôm phone nói chuyện. Bị mấy đứa con phản đối ầm ỹ, bà Tân nạt liền,

Tụi bay là con tao. Tao là mẹ. Không có prai-vai-xi cái con khỉ khô gì hết.

10 giờ tối, giới nghiêm mới hết. Mấy đứa chạy ra phòng khách coi TV, phim Mỹ. Bà cấm phim Tàu. Mấy thằng mấy con Hồng Kông nhìn mặt đẹp nhưng tụi nó nói tiếng Việt giọng lơ lớ nghe như ngọng.

12 giờ đêm, cả nhà tắt đèn đi ngủ. Hết một ngày. Sáng, bà dậy sớm, pha cà-phê cho ông Tân và thằng Dương, rồi lái xe tới nhà hàng Tây Đô. Một ngày mới bắt đầu.

Hai đứa con lớn của bà, con Hương 30, thằng Dương 27. Mặt, mũi, tóc, và hình dáng của cả hai không lẫn lộn trong đám đông người Việt. Có tin đồn nói bà mua

con lai. Có người đoán hai đứa con lai chính là con ruột của bà.

Bà Tân đi lễ Chúa Nhật thường xuyên. Ngày thường, sáng, 7 : 30, bà đi làm. Khi lái xe ngang qua ngôi thánh đường, bà làm dấu thánh giá đọc một câu kinh. Năm đứa con, từ con Hương cho tới thằng Út, đứa nào không chịu đi lễ, bà chửi cho tắt đèn,

Tụi bây đừng có giở quẻ. Qua được tới đây rồi là õng ẹo, đòi quyền tự do. Tao nói cho mà biết, không có tự do với tự lực gì hết. Không đi lễ, tao tống cổ hết ra ngoài đường cho tụi bay tự do với đám hôm-lết.

Thời gian đầu tiên lễ Chúa Nhật bà và ông Tân cùng năm đứa con ngồi chung một ghế, hàng ghế cuối cùng. Đến khi ba đứa nhỏ vào ca đoàn của giáo xứ, phải tới nhà thờ sớm tập hát, bà mới thôi không bắt mấy đứa con ngồi chung. Con Hương tuy thế vẫn ngồi với mẹ và dượng ở hàng ghế cuối cùng. Thằng Dương ngồi một mình, trong thánh lễ mắt đảo lia lịa về phía mấy cô.

Bà Tân đóng góp cho nhà thờ khá mạnh tay. Những lúc nhà thờ quyên tiền hoặc cho giáo xứ hoặc cho nạn nhân bão lụt miền Trung, bà móc bóp thả vào rổ tờ giấy xanh lớn. Bà nói,

Không nên tiếc tiền với Chúa, với người nghèo.

Là một giáo xứ nhỏ, nằm ở tiểu bang đèo heo hút gió không có nhiều người Việt, ông cha xứ kêu gọi các gia đình sau giờ lễ xuống hội trường ăn uống, chuyện trò, hát karaoke. Mỗi gia đình góp một món ăn nhỏ. Tất cả cộng lại thành một bữa tiệc lớn. Tuần nào bà Tân cũng nấu một món cho bữa ăn chung. Khi thì xôi, lúc bún canh, hoặc bánh cuốn nhân thịt. Trước giờ ăn, bà đứng sau quầy lấy thức ăn cho từng người. Sau giờ ăn, bà ở lại dọn dẹp, rửa chén. Lần nào cũng vậy đợi cho tất cả mọi người trong hội trường bắt đầu cầm đũa, bà Tân mới lấy cho riêng mình một đĩa. Bao giờ bà cũng là một trong những người cuối cùng lái xe rời bỏ sân đậu xe rộng thênh thang vắng vẻ của ngôi giáo đường vào một buổi chiều cuối tuần.

Thấy cha xứ không có bà bếp phải ăn thức ăn Mỹ, nóng, nổi mụn đầy mặt, bà nấu những món ăn Việt Nam, canh chua cá bông lau, khổ qua nhồi thịt heo, hoặc thịt heo với cá bông lau kho tộ. Gói ghém cẩn thận, bà lái xe, tự tay mang vào nhà xứ cho ông cha.

Hồi mới tới Mỹ trước giờ lễ, ông cha nói với ông bà Tân,

Sau thánh lễ, tôi sẽ giới thiệu gia đình ông bà với mọi người nhé.

Bà Tân ngần ngại, từ chối liền,

Thôi... Xin cha... Con xin cha bỏ qua phần giới thiệu.

Ủa ! Sao vậy ?

Con... Tụi con không quen. Cả gia đình được qua tới bên này là mừng rồi. Tụi con không quen... Con xin cha miễn cho phần giới thiệu. Nhưng nếu cha cần gì, cứ nói con một tiếng.

Ông cha liếc nhìn con Hương và thằng Tân. Ông suy nghĩ, rồi đồng ý.

Sau thánh lễ của ngày hôm đó, cả gia đình kéo nhau ra bãi đậu xe. Trên đường bà thấy trăm con mắt nhìn ngó vào hai đứa con lớn của bà. Bà cúi xuống. Bà yên lặng. Khi người hàng xóm ngày xưa bên Việt Nam, từ Cali dọn sang mở tiệm móng tay, bà ta xác nhận với mọi người về mối liên hệ ruột thịt của hai đứa con lai với bà Tân. Bản tin rồi cũng tới tai bà. Bà Tân không phản ứng, không nói gì, nhưng trở nên yên lặng mặc dù vẫn sinh hoạt trong giáo xứ như xưa. Bà vẫn đi lễ. Bà vẫn đóng góp tiền bạc rộng tay cho giáo xứ. Bà vẫn đóng góp thức ăn vào bữa ăn chung hằng tuần. Bà vẫn

thường xuyên nấu ăn, tự tay mang vào cho cha Nghi. Nhưng sau thánh lễ bà không làm gì nữa. Bà yên lặng ngồi ăn với ông chồng dưới hội trường, rồi yên lặng lái xe về nhà, khi với ông Tân, khi với mấy đứa con. Tối tối ông Tân nghe tiếng vợ thở dài, tiếng cục cựa lăn qua lăn lại cả đêm.

oOo

Tin ông Tân và thằng Dương bị xe đụng chết trên đường đi làm lan truyền nhanh chóng trong giáo xứ. Bà Tân nhận được tin dữ trong khi đang đứng rửa chén trong tiệm ăn. Bà té xỉu ! Người cảnh sát gọi xe cứu thương tới, nhưng bà đã tỉnh dậy. Ông quản lý của tiệm ăn chở bà tới nhà xác. Trên xe bà yên lặng, bà không khóc.

Hôm đám tang chôn cất, ba đứa nhỏ khóc như mưa, con Hương lăn lộn trước cỗ áo quan của thằng Dương. Riêng bà Tân, bà im lìm, mắt ráo khô, môi mím chặt nhìn hai khối gỗ màu vàng sậm từ từ biến mất sau lớp cát. Theo lời kêu gọi của ông cha xứ, nghĩa tử là nghĩa tận, nhiều người giáo dân nghỉ làm, tham dự tang lễ tiễn chân hai người quá cố tới tận nghĩa trang.

Trong khi ông cha xứ đang cử hành những nghi thức tại nghĩa địa, trời nắng mùa thu hanh vàng dịu dàng buông xuống vùng đất thánh. Nhiều người giơ tay ngáp, cố gắng che miệng trong khi ông cha xứ đang giảng, một bài giảng dài ngoằng. Người đàn bà hàng xóm ngày xưa của bà Tân quay sang người bên cạnh,

Chồng và thằng con lai chết cùng một lúc. Hai cái mặt nát bấy !

Sao chị biết ?

Nghe thằng cha quản lý tiệm ăn Tây Đô nói. Mà mụ này cũng lì ghê. Suốt từ hôm đó cho tới bây giờ, con mẹ không buông một giọt nước mắt.

Nghe nói ông này là chồng thứ ba rồi đó.

Chồng thứ nhất chứ chồng thứ ba cái mốc xì. Hai thằng Mỹ trước đâu có đám cưới đám hỏi gì mà chồng với vợ. Hồi đó con mụ đi làm sở Mỹ, rồi vác cái bụng bầu. Ông bố cấm cửa không cho quay về nhà. Ông ấy nói nếu để ông thấy mặt, ông sẽ cạo đầu bôi vôi liền. Sau khi sinh ra con Hương, con mẹ thuê nhà trên Sài Gòn, mướn người vú em trông con. Mấy năm sau trước 75 mấy tháng, con mụ lại vác cái ba lô ngược. Lần này sinh ra thằng Dương. Con Hương với thằng Dương là

hai chị em cùng mẹ khác cha. Ba đứa còn lại là con của ông Tân.

Bà Tân gặp ông Tân lúc nào vậy ?

Hồi đó thằng cha đi bán xổ số, con mẹ bán cà-phê. Rổ rá cạp lại sinh ra ba đứa con. Rồi được đi Mỹ theo diện con lai.

Người hàng xóm thuở xưa tiếp tục,

Bà có thấy con mẹ nhuộm tóc không ? Tóc đỏ hung hung. Già rồi mà còn ngựa. Làm như mình còn con gái nheo nhẻo.

Bà ta trề môi buông giọng,

Me Mỹ mà. Làm sao giấu được tung tích của mình. Giấu đầu rồi cũng lại lòi đuôi.

Liếc nhìn ông cha xứ đang rảy nước phép lên hai cỗ áo quan, bà che miệng, cố gắng nói nhỏ lại, giọng gần như thì thào vào tai người đàn bà đứng bên cạnh,

Tôi thấy con mẹ thậm thụt đi tới đi lui vào phòng cha Nghi mấy lần rồi.

Thật không ? Đừng nói giỡn chơi !

Tui thấy tận mắt mà. Con mẹ lái xe tới nhà xứ. Lấm lét đi tới đi lui, rồi gõ cửa phòng cha Nghi.

Nhặt chiếc lá vàng rơi bám trên mái tóc, người hàng xóm nói,

Nghe nói, hồi mới tới Mỹ con mẹ đâu dám lên rước lễ. Bây giờ không hiểu sao dám thè lưỡi ra nhận bánh thánh. Mà ông cha Nghi cũng kỳ khôi. Biết con mẹ là gái bán bar, nhưng vẫn cho rước lễ. Chúa phạt là phải! Thằng chồng với thằng con lai chết tại chỗ. Còn ông cha Nghi, kỳ này cũng đau ốm liên miên.

Tối hôm đó trong căn phòng một mình một bóng, bà Tân mới chịu để nước mắt buông rơi. Thoạt tiên bà chỉ sụt sùi, sau cùng vỡ nghẹn trong tiếng nấc. Con Hương nằm với đứa em gái trong căn phòng bên cạnh. Mệt lả người sau mấy ngày tang của dượng và thằng em, nó đã thiu thiu ngủ. Những tiếng nấc nho nhỏ từ phòng bên cạnh đánh thức con Hương dậy. Nó lắng nghe. Nó rón rén đi ra, gõ nhẹ cửa phòng mẹ nó. Tiếng nấc ngừng hẳn, nhưng bà Tân không trả lời. Con Hương liều. Nó xoay nhẹ nắm cửa. Cửa không khóa. Trong làn ánh sáng mờ mờ của ánh đèn ngủ, con Hương thấy mẹ nó đang ngồi trên giường, hai tay ôm mặt. Nó bước tới, ngồi xuống cạnh mẹ. Bà Tân quay sang, ôm con. Những giọt nước mắt tuôn rơi thấm ướt bờ vai của đứa con đầu lòng,

Hương ơi !... Chắc Chúa phạt mẹ !

oOo

Noel chuẩn bị tới. Tuyết rơi đầy đường. Năm nay cha Nghi tổ chức Lễ Giáng Sinh lớn. Trong nhà thờ ông quyết định làm cái hang đá lớn kiểu Việt Nam. Thánh lễ nửa đêm sẽ được cử hành vào 8 giờ tối. Trước lễ, ca đoàn trình diễn liên tục mười bài thánh ca Giáng Sinh. Sau lễ Noel, mọi người tụ họp dưới hội trường ăn uống. Trẻ em dưới mười hai tuổi được phát quà. Chương trình văn nghệ tiếp theo sau do những ca sĩ địa phương và hai danh ca từ thủ đô Quận Cam bay sang phụ trách.

Từ đầu tháng 12 ông kêu gọi nhiều người giáo dân, vào những ngày cuối tuần tới nhà thờ quét dọn, lau cửa, chùi sàn nhà thờ, đánh vẹc-ni bóng loáng hai hàng ghế, làm hang đá, dựng ngôi sao thật lớn trên ngọn tháp chuông cao vút.

Chỉ còn mấy ngày nữa lễ Giáng Sinh sẽ tới. Mọi việc gần như hoàn chỉnh. Nhà thờ, bên trong, nhờ bàn tay của bao nhiêu người, giờ này sạch sẽ bóng lộn. Hang đá Giáng Sinh sơn màu kim tuyến chiếm gọn một góc phía bên trái khu cung thánh. Chung quanh hang đá, những cây thông xanh ngắt cao hơn 6 feet được trang hoàng với bao nhiêu bóng điện màu trắng. Tối tối điện bật lên.

Bóng đèn trắng chớp sáng trên những cây thông tương tự như những ngôi sao bạc lấp lánh trên nền trời đêm đen. Mùi lá thông thơm nồng bay tỏa khắp ngôi thánh đường. Trên gác đàn, ca đoàn liên tục tập dượt những bài thánh ca bất hủ cho chương trình Vọng Giáng Sinh. Dưới hội trường, sân khấu với màn kéo bằng nhung đỏ cũng đã dựng xong. Trên ngọn tháp chuông cao vút của ngôi thánh đường, đèn cao thế của ngôi sao bằng nhựa trắng thật lớn tự động bật sáng khi màn đêm buông xuống.

Tháng 12 tuyết rơi. Gió lạnh từ phương Bắc rủ nhau kéo về thổi trắng thành phố. Bầu không khí Noel ngập tràn ngôi thánh đường nhỏ bé của người Việt Nam trên vùng đất mới.

Và tự nhiên cây thánh giá lớn treo trên cung thánh rớt xuống đất !!!

Sáng ngày 22 tháng 12. Cha xứ bước vào nhà thờ chuẩn bị cho thánh lễ lúc 7 : 30 sáng. Ông nhận ra ánh sáng của ngọn nến chầu leo lét trong cung thánh đã tắt. Bật đèn lên, ông giật mình,

Lạy Chúa tôi !

Ông kêu lớn tiếng bởi ông nhìn thấy cây thánh giá lớn được treo bằng bốn sợi dây cáp đang nằm sõng soài ngay trên nền đá của cung thánh. Tượng Chúa chịu đóng đinh úp mặt xuống nền gạch. Ngẩng mặt lên, ông thấy bốn sợi dây cáp đang đong đưa qua lại. Rợn người, nổi da gà, ông tỉnh ngủ. Nhẹ nhàng đi tới, ông quỳ xuống bái gối trước cây thánh giá. Với cả hai tay, ông nhấc cây thánh giá lên. Cây thánh giá nhích đi một chút, rồi lại nằm yên. Một lần nữa hít một hơi dài, cha Nghi lấy hết sức lực của tuổi ba mươi tập tạ hằng ngày nhấc cây thánh giá lên. Nhưng lần này cây thánh giá không hề di chuyển dù chỉ là một phân ! Cha Nghi có cảm tưởng mình đang ôm trong lòng nguyên một núi đá phủ đầy băng tuyết.

Chỉ còn 10 phút nữa là 7 : 30 sáng, giáo dân đi lễ lác đác xuất hiện. Người người bàng hoàng nhận ra cây thánh giá đang nằm úp mặt xuống nền gạch. Không ai bảo ai, hai ba người đàn ông phụ nhau nhấc cây thánh giá lên. Nhưng cây thánh giá không lay chuyển. Sau cùng khoảng hai mươi người, cả đàn ông lẫn đàn bà, tất cả mọi người có mặt trong nhà thờ cùng xúm vào. Cây thánh giá vẫn im lìm. Tượng Chúa chịu nạn vẫn cúi mặt xuống nền gạch lạnh giá của một ngày cuối tháng 12 của mùa Giáng Sinh.

Câu chuyện cây thánh giá chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ lan ra khắp thành phố. Tất cả những đài truyền hình, truyền thanh địa phương đồng loại lên tiếng, «Cây thánh giá gỗ rớt úp mặt xuống nền cung thánh ! Không ai nhấc nổi !» Bỗng dưng ngôi thánh đường vô danh nhỏ bé ngập tràn tiếng động. Tiếng người phỏng vấn những giáo dân có mặt vào những giây phút đầu tiên. Tiếng đọc kinh của những người đàn bà trong nhà thờ. Tiếng chân chạy tới chạy lui của những người phóng viên ôm dàn máy lớn loay hoay chụp hình cây thánh giá lạ kỳ từ nhiều góc. Ngôi giáo đường, bình thường vắng bóng người, giờ này tấp nập người ra người vào. Cha Nghi quyết định đóng cửa nhà thờ, ngoại trừ cửa chính dành cho những người muốn thử, nâng cây thánh giá lên. Giờ này từ phía cuối nhà thờ, người có đạo cũng như không, đang xếp hai hàng dài dẫn lên tới cung thánh. Hết người này tới người kia, cây thánh giá gỗ vẫn nằm im lìm.

Nguyên một ngày dài sân đậu xe của ngôi thánh đường hẻo lánh tấp nập với bao nhiêu xe cộ ngược xuôi của khách thập phương hiếu kỳ ghé tới tìm hiểu câu chuyện lạ. Dưới mái hiên của nhà thờ, những gian hàng nho nhỏ nhanh chóng được dựng lên. Người ta buôn bán những cây thánh giá gỗ nhỏ được khắc sơ sài theo hình dạng của cây thánh giá lạ kỳ. Người ta treo bảng on sale cho những chiếc áo sweatshirt in hình chụp cây

thánh giá nằm úp mặt. Cửa nhà thờ đã khóa lại lúc 11 giờ đêm, tuyết rơi ngập đường xá, nhưng ánh đèn xe cộ vẫn chiếu sáng khu đậu xe của ngôi thánh đường vào lúc nửa đêm về sáng. Trên ngọn tháp chuông cao vút, ánh đèn sáng chói của ngôi sao lạ soi đường dẫn lối cho những người khách phương xa vẫn đang nối đuôi tìm tới ngôi thánh đường.

Tối hôm đó đài CNN phỏng vấn ba người. Một người là thợ chính có trách nhiệm treo cây thánh giá lên trên trần của cung thánh. Người kia là giáo dân, một trong những người đầu tiên có mặt ngay khi câu chuyện lạ kỳ được khám phá. Người còn lại là điêu khắc gia đã làm cây thánh giá gỗ cho nhà thờ,

Ông là người thợ chính có trách nhiệm treo cây thánh giá lên cách đây bốn năm. Theo như ông, trong trường hợp nào cây thánh giá gỗ có thể bị rơi xuống»

Người thợ trầm ngâm, nhíu mày, lắc đầu, điệu bộ cương quyết,

Cây thánh giá... cây thánh giá không thể nào rơi xuống được... trừ khi... trừ khi có người cố tình tháo hoặc vặn lỏng bốn cái đinh ốc lớn giữ chặt bốn sợi dây cáp với cây đà ngang trên mái vòm của cung thánh. Bốn sợi dây cáp này được buộc chết vào cây gỗ ngang

của cây thánh giá.

Người giáo dân xác định câu nói của người thợ chính,

Sáng nay khi nhìn lên bốn sợi dây cáp còn treo lủng lẳng trên trần cung thánh, tôi đoán hình như có bàn tay của ai đó nhúng vào vụ này. Người này đã dùng cái kéo lớn cắt đứt bốn sợi dây cáp, bởi tôi thấy rõ ràng bốn đoạn dây cáp nhỏ khoảng một gang tay bị cắt đứt vẫn còn dính liền với cây thánh giá.

Người phóng viên quay sang người giáo dân,

Ông có nghi ai là thủ phạm đã cắt đứt bốn sợi dây cáp không ?

Không, tôi không biết. Nhưng để làm được chuyện cắt đứt những sợi dây cáp lớn, người này phải có một cái thang cao lắm.

Hướng về người điêu khắc, người phóng viên hỏi,

Theo tôi được biết, cây thánh giá làm bằng gỗ.

Người điêu khắc gật đầu xác nhận,

Cây thánh giá làm bằng gỗ sồi. Chiều dài 6. 6 feet, chiều ngang 4. 9 feet. [1] Tượng Chúa chịu nạn làm bằng thạch cao. Cây thánh giá nặng 40 pound. Tượng

Chúa, tôi còn nhớ khoảng 20 pound thôi. Tổng cộng lại, cây thánh giá không thể nào nặng hơn 60 pound [2]...

Người phóng viên ngắt lời của nhà điêu khắc gia,

Nếu vậy, tại sao không ai nhấc nổi cây thánh giá lên ?

Tôi không hiểu. Với một trọng lượng không quá 60 pound, một người đàn ông bình thường dư thừa khả năng nhấc cây thánh giá gỗ lên. Có một điểm lạ kỳ, cây thánh giá rớt từ trên cao, úp mặt xuống nền gạch, nhưng tượng Chúa bằng thạch cao không hề bị sứt mẻ dù chỉ là một miếng bể nhỏ.

oOo

Sáng ngày 23 tháng 12 đã tới. Tuyết lại rơi. Những hạt tuyết êm đềm rớt xuống phủ lấp những dấu chân, những vết bánh xe kéo dài ngang dọc trên thảm tuyết trắng của ngày hôm trước. Những vết chân mới lại xuất hiện khắp nơi trên sân nhà thờ. Người ta tiếp tục kéo về ngôi thánh đường nhỏ bé. Nhà thờ vang lên những tiếng đọc kinh nho nhỏ thầm thì của những cụ già da mồi tóc trắng, những người trung niên cổ quấn khăn hoặc cà vạt, áo bỏ vào quần, và luôn cả những người thanh niên thiếu nữ tóc nhuộm xanh nhuộm đỏ, tai, mũi, và môi xỏ nhiều tòng teng, cổ đeo đầy dây chuyền vàng lóng lánh.

Tương tự như ngày hôm qua, hai hàng người vẫn tiếp nối nhau kéo dài vào tới khu cung thánh nơi có cây thánh giá gỗ không nặng hơn 60 pound. Bầu không khí trang nghiêm của ngôi giáo đường và hình ảnh cây thánh giá nằm úp mặt cúi xuống của khu cung thánh khiến mọi người có mặt trong nhà thờ, giáo hay lương, đều e dè khép nép yên lặng trong khi chờ đợi tới phiên mình. Từng người rồi từng người, họ cung kính bái gối trước cây thánh giá, họ mím môi vận dụng sức lực trên đôi bàn tay, họ hít hơi căng phồng những bắp thịt lực lưỡng trên đôi vai, họ nhấc cây thánh giá lên, và rồi họ thất bại. Cuối cùng họ quay xuống, nhập chung với những người đang quỳ trên những hàng ghế gỗ được đánh bóng loáng. Họ cầu nguyện. Họ đọc kinh. Có người khóc nho nhỏ trong miệng. Có người sụt sùi. Có người nấc nghẹn. Nhưng cây thánh giá vẫn không chuyển động dưới bất cứ một đôi tay nào !

Ngay trên trang nhất của báo The New York Times, người ta chạy một hàng tít lớn, «Ngày cuối cùng của nhân loại đã tới ?» Những trang kế tiếp ngập tràn bài phỏng vấn những người giáo dân của ngôi thánh đường nhỏ bé. Những trang Websites của Yahoo, Netscape, AOL, những đại công ty điện toán trên thế giới đồng loạt in tấm hình của cây thánh giá đang nằm úp mặt xuống nền gạch. Cạnh tấm hình là những hàng chữ,

«Ngày Tận Thế ?» hoặc «Lại một trò mới của nhà thờ La Mã ?» hoặc «Điềm lạ chi đây ?» Tất cả những hàng tít lớn đều được tô đậm với màu đỏ, màu máu đỏ tươi. Đài CNN, ABC, FOX News, PBS, và BBC liên tiếp bình luận về cây thánh giá gỗ. Người ta vẫn không hiểu ai đã cắt đứt những sợi dây cáp cứng hơn thép. Người ta vẫn không hiểu tại sao không ai có thể di chuyển nổi cây thánh giá 60 pound. Người ta nghĩ có lẽ những ngày cuối cùng của trái đất và của vũ trụ đã tới. Có người nói họ thấy rõ ràng mặt trời xoay tròn quay tít trên bầu trời. Có người nói mặt trăng tròn của những ngày rằm hiện ra bất ngờ trên nền trời tối đen cuối tháng 12, mặt trăng tròn đỏ như máu. Có người nói ngay giữa ban ngày họ nhìn thấy những đám mây đỏ như lửa mang hình dáng của quỷ vương với hai cái sừng nhọn lững lờ bay trên nền trời xám đen của một ngày cuối tháng 12. Có người nói nước lạnh băng của dòng sông Mississippi, đoạn sông chạy ngang qua thành phố có ngôi thánh đường với cây thánh giá gỗ, tự nhiên đổi sang màu đỏ của máu; cá tôm chết ngập nổi lềnh bềnh trên mặt sông đỏ đậm. Có người nói trong xứ có thằng bé ba năm nay không nói được một câu sau khi bị xe đụng vào đầu, chấn thương sọ não; giờ này tự nhiên mở miệng nói như sáo. Có người nói ông cha xứ bị cây thánh giá gỗ rớt xuống đập ngay đỉnh đầu trong khi đang chuẩn bị bàn

thánh cho thánh lễ sáng sớm của ngày hôm đó; cho nên đã mấy ngày rồi, không ai thấy bóng dáng của ông. Có người nói tối tối có những con chó sói đen tuyền từ khu rừng thông kéo về; từng bầy rồi lại từng bầy chạy nhảy chung quanh nhà thờ; cả bầy sói đen thi nhau ngửa cổ lên nền trời tối, hú vang nghe như tiếng con nít khóc. Có người nói đêm đêm những vết thương trên người của tượng Chúa chịu nạn tự nhiên ứa tràn máu, máu chảy ra loang đỏ cả sàn gạch của cung thánh; nhưng khi trời bình minh tới, máu biến đi; ai vô được nhà thờ vào ban tối, hứng lấy được những giọt máu thánh, người đó sẽ được cứu độ; riêng những giọt máu đỏ, ai đụng vào mọi bệnh tật nan y sẽ biến mất.

Chỉ còn một ngày nữa, ngày 24 tháng 12 sẽ tới. Ba ngày nay ngôi giáo đường được chuẩn bị kỹ lưỡng cho một mùa Giáng Sinh đã hoàn toàn biến mất bầu không khí rộn ràng của mùa Noel, ngoại trừ ngọn đèn cao thế trong lòng ngôi sao lớn trên nóc tháp chuông. Đêm đêm ngọn đèn vẫn tung ra những tia sáng chiếu rọi một khoảng trời tối đen của tháng 12. Không ai buồn cắm điện, hang đá kim tuyến và những cây thông xanh mướt vắng ngắt những ngọn đèn. Ngôi nhà thờ tối om ngoại trừ khu cung thánh, nơi thánh giá gỗ vẫn nằm im lìm buồn thiu. Nhiều người phóng viên muốn gặp ông cha xứ nhưng cửa phòng đóng kín. Bên ngoài, một

miếng giấy treo lên, «Please, do not disturb». Mọi công chuyện trong nhà thờ do ông Trùm của giáo xứ, một người trung niên khoảng bốn mươi tuổi đảm nhiệm.

Hàng người vẫn dài, người ta cố gắng lay chuyển thánh giá. Và người ta tiếp tục thất bại. Hàng người chỉ tan biến lúc 11 giờ đêm là giờ nhà thờ đóng cửa. Cửa nhà thờ đóng lại, người người vẫn không bỏ về. Mãi đến khi những chiếc xe cảnh sát bật đèn, hú còi, đám đông mới chịu giải tán.

Tuyết vẫn rơi. Màn đêm buông xuống. Đêm đen dày đặc bao phủ. Một ngày nữa, ngày 23 tháng 12 đã trôi qua.

Sáng 24 tháng 12, trời ngưng rơi tuyết. Màu xám biến mất. Sáng 24, mặt trời đẩy sang một bên những khối mây xám xịt dày đặc đã liên tục che kín mít bầu trời của tháng 12 hơn một tuần lễ. Những tia nắng bình minh đầu tiên nhẹ nhàng buông xuống rọi sáng tháp chuông nhà thờ. Ngôi sao Noel của tháp chuông vươn cao đón nhận những tia nắng bình minh như muốn tẩy sạch những hạt tuyết đang bám cứng trên mình.

7 giờ 30 buổi sáng, cánh cửa chính của nhà thờ được ông Trùm mở rộng. Những người đầu tiên trong hàng người dài bắt đầu tiến lên cung thánh. Hai người đầu

tiên, cây thánh giá vẫn nằm im không động đậy.

Tới người thứ ba, rồi người thứ tư, thứ năm, cây thánh giá gỗ tiếp tục lặng câm. Và người thứ sáu... Mọi người giật mình, sững sờ nhìn lên cung thánh !

Ông Trùm tự tay giật chuông nhà thờ. Ba ngày nay tiếng chuông lặng câm. Giờ này tiếng chuông bừng dậy, hoan ca, reo vui ! Chuông ngân dài ! Chuông thánh thót ! Chuông mừng vui ! Tiếng chuông ngân dài vang xa trong bầu trời sáng sớm. Tiếng chuông thánh thót quyện tròn nhảy múa với những tia nắng lung linh rực rỡ. Tiếng chuông mừng vui báo hiệu một ngày mới đã bắt đầu.

8 giờ sáng, những màn ảnh truyền hình đang ngập tràn tin tức của thế giới với nhiều biến động bỗng nhiên dừng lại. Người xướng ngôn viên đài CNN xuất hiện trên màn ảnh nhỏ, thông báo bản tin đặc biệt,

Gần ba ngày rồi cây thánh giá gỗ trong nhà thờ không ai lay chuyển nổi. Sáng nay lúc 7 : 45 buổi sáng cây thánh giá gỗ đã được nâng dậy. Hiện giờ chúng tôi chưa biết tên của người này. Theo lời của những giáo dân trong xứ đạo sáng nay trên đường đi làm, bà ta ghé vào nhà thờ. Khi bà nâng cây thánh giá gỗ lên, cây thánh giá 60 pound nhẹ nhàng chuyển mình dưới đôi tay của

bà ta. Theo như phóng viên của bản đài đang có mặt tại ngôi thánh đường, cây thánh giá đang được những người giáo dân treo vào vị trí cũ. Theo như chúng tôi được biết, chồng của người đàn bà và đứa con thứ hai vừa qua đời vào tháng 10 vừa qua, sau một tai nạn xe cộ trên xa lộ...

Tuyết lại rơi. Những hạt bông gòn trắng toát nhè nhẹ bay xuống. Chỉ trong thoáng chốc tuyết lại phủ trắng ngôi thánh đường, tuyết thổi trắng tháp chuông, và tuyết bám chặt những hàng cây thông xanh trong khu công viên nhà thờ. Tiếng chuông tiếp tục ngân nga. Chuông của mừng vui. Chuông của hạnh phúc. Chuông của bình an. Bình an ngập tràn trong tâm hồn của từng người trên trái địa cầu màu xanh lơ vào những ngày cuối cùng của tháng 12. Mùa thanh bình lại ghé về thăm hỏi từng mái ngói, nhẹ nhàng gõ cửa từng căn nhà.

Nguyễn Trung Tây

Chú Thích

[1] 2 mét chiều dài, 1. 5 mét chiều ngang.

[2] Khoảng 27 ký.

Nhà Trẻ & Vấn Đề Khác Biệt Văn Hóa

Hạ Vũ

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam. nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, tôi «xuống cấp» làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo. Sau một số bài Viết Về Nước Mỹ kể chuyện tình vui vẻ, tác giả khởi viết một ký sự «Tôi Làm Cô Giáo Nhà Trẻ Mỹ» kể lại nhiều kinh nghiệm sống động trong việc chăm sóc trẻ. Loạt bài của bà đang tiếp tục.

Tự tôn dân tộc, tôi nghĩ hầu hết dân tộc nào cũng có. Đất nước to lớn ở phía Bắc nước Việt ta lấy tên Trung Hoa hàm ý dân tộc mình là tinh hoa ở giữa nhân loại, coi các nước chung quanh là man di mọi rợ. Hoa kỳ mang tiếng vì phong trào da đen chống kỳ thị, đòi bình đẳng..., mà Việt Nam ta cũng kỳ thị sắc tộc không kém. Ta coi nhẹ luôn cả người T Quốc bằng những tên gọi, hay những cụm từ nghe không đẹp tí nào. Tuy nhiên Hoa Kỳ là nước có chính sách chống kỳ thị đưa vào luật lệ rõ ràng nhất. Chống kỳ thị có phạm vi rất rộng và là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Đó là ngoài việc chống kỳ thị sắc tộc, còn chống kỳ thị địa phương, giới tính, tuổi tác, chống luôn cả thành kiến,

định kiến. Điều này ai sống ở Mỹ đều biết. Tôi chỉ nói sơ lược về việc các cô giáo chống kỳ thị, thành kiến và bất công trong nhà trẻ qua cách săn sóc trẻ, ngôn ngữ, đồ chơi, trò chơi, sách vỡ, vẽ, nhạc... như thế nào.

Nước Mỹ còn có tên gọi là Hiệp Chủng Quốc. Như cái tên gọi, nước Mỹ có nhiều sắc dân, do đó nhiều nền văn hoá cùng sinh tồn với nhau. Chung thì thế nào cũng «đụng». Ngay trong một gia đình cũng còn «đụng», huống gì trong xã hội có nhiều sắc dân. Xã hội nhà trẻ cũng vậy. Người làm trong nhà trẻ phải giữ mồm giữ miệng cẩn thận và khôn khéo trong cách đối xử kẻo không sẽ bị cây «búa tạ» nặng ngàn cân này làm cho «thân bại danh liệt». Làm ở đây tôi mới thấy hết giá trị khôn ngoan của ông bà chúng ta qua câu ca dao :

«Lời nói không mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.»

Trong việc săn sóc trẻ, mỗi sắc dân có một cách riêng, có khi đối chọi nhau (conflict). Cô giáo không thể cho rằng cách của mình đúng vì có nghiên cứu cẩn thận, hợp khoa học v. v. để thuyết phục phụ huynh. Nói mình đúng, tức là nói người đối thoại sai, nói cách của mình có khoa học tức là họ thiếu khoa học. Vậy thì nền văn hoá đã nuôi dưỡng họ là sai và thiếu khoa học ư ? Kẹt lắm ! Mất lòng là cái chắc. Một ví dụ : rèn luyện trẻ

tiêu tiểu. Người Việt Nam tập cho trẻ rất sớm, có người tập trẻ lúc vài tháng tuổi, có người tập ngồi bô khi vừa mới biết ngồi. Và, có nhiều người thành công khi trẻ khoảng hơn một tuổi. Ở nhà trẻ Mỹ, khi nào trẻ lên hai tuổi mới bắt đầu tập, vì khoa học đã nghiên cứu biết rằng đến tuổi đó trẻ mới có thể điều khiển được tiêu tiểu của mình, do đó tập mới dễ thành công. Ai đúng ai sai ? Một ví dụ nữa : về vấn đề đối diện khi nói chuyện, người Mỹ thì «eye contact», còn Việt Nam thì «mày dám trừng mắt nhìn tao hả ?» Ai đúng ai sai ? Không có đúng hay sai trong vấn đề văn hoá này. Cô giáo phải cởi mở, học cách thích nghi với sự khác biệt văn hóa, thông cảm với trẻ, và khôn khéo trong cư xử, kẻo vạ miệng.

Người Việt Nam khi qua đây đã biết thân biết phận, cho nên để sinh tồn trong xã hội này, người mình tự giác thích nghi với xã hội Mỹ. Còn những người Mỹ, đây là xứ của họ, vậy mà họ cũng phải học thích nghi. Ai làm việc trong ngành giáo dục trẻ nhỏ này đều phải qua lớp học về những vấn đề khác biệt văn hoá để tránh tư tưởng «mình (White People) đúng, mình bình thường», có nghĩa là người khác ngược lại. Đương nhiên, trẻ vào trường Mỹ thì theo văn hoá dòng chính (mainstream) Tây Phương kiểu Mỹ vậy. Tuy nhiên các thầy cô giáo đều được cho biết phải cẩn thận trong ăn nói, không thể nói cách của mình đúng, có nghĩa ngầm là cách của kẻ

khác sai. Thường thì tôi «bán cái» cho bà Hiệu Trưởng giải quyết, vì sợ khi thảo luận, Mỹ «hiểu không tới» do trình độ tiếng Mỹ của mình «quá cao» (!). Tôi khôn hồn chỉ nói vỏn vẹn : «Xin lỗi ông/bà. Chương trình giáo dục của trường chúng tôi quy định như vậy, tôi phải theo. Ông/bà có gì cần góp ý, xin tiếp xúc với Hiệu Trưởng.» Tôi liệng «cây búa tạ» cho bà Hiệu Trưởng vác, còn mình thì cứ «phây phây» chơi với đám con nít, không cần biết chuyện «ân oán giang hồ» trong nhà trẻ. Bởi vậy cho nên có lần một phụ huynh thuộc sắc dân thiểu số đụng chạm với Hiệu Trưởng và Hiệu Phó về một vấn đề gì đó, vào phòng chúng tôi than phiền, và nói một câu làm chúng tôi vui vẻ ngủ ngon đến mấy ngày liền. Bà nói : «Tôi không ưa Bà... và Bà... (tên Hiệu Trưởng, Hiệu Phó), nhưng vẫn gởi con ở đây vì con tôi thương mến các cô. Tôi không cần biết tới họ, chỉ cần biết con tôi thương ai là tôi gởi con cho người đó.»

Trong lớp tôi phụ trách này, (trẻ từ một tuổi rưỡi đến hai tuổi rưỡi) nội quy là : trẻ không được bú bình trong lớp, phải tập uống sữa bằng ly (ly có nắp đậy dành riêng cho con nít để khỏi đổ), tự xúc lấy ăn, không ôm khăn ghiền, mền ghiền, không ngậm núm vú cao su (pacifier) đi lung tung. Ngay ngày đầu tiên trẻ bước vào lớp tôi thì khăn ghiền, mền ghiền, pacifier, bình sữa để ngoài cửa lớp. Không có giai đoạn chuyển tiếp. Cai mấy thứ này

cũng như cai thuốc lá, xì ke, phải dứt khoát, cắt cái rụp, không giảm từ từ. Nếu giảm từ từ thì thất bại ngay. Các bé sẽ theo lối sống của tập thể nhanh lắm. Đương nhiên một hai tuần đầu cô giáo cũng gặp nhiều khó khăn khi rèn luyện các cháu bỏ những thứ này. Bù lại sau đó thì khoẻ dài dài, còn hơn bỏ không được sẽ cực dài dài. Tập bỏ những thói quen này, chúng tôi chưa bị thất bại lần nào. Nhiều bé lúc còn ở phòng trẻ sơ sinh (từ mới sinh tới một tuổi rưỡi), rất khó tính, khi ngủ phải ôm bình bú (phải là trẻ trên một tuổi. Nếu dưới một tuổi phải bế bé nằm cho đầu cao khi bú, vì sợ bị viêm tai). Mỗi khi bình rớt ra, bé biết liền và giật mình khóc um sùm. Cô phải đưa bình sữa, bé mới ngủ tiếp. Nhưng khi những trẻ đó qua phòng của tôi, tôi tập bỏ ngay. Chỉ sau một hai tuần là thành công. Vài trẻ, không nhiều lắm, khi ở trường, chúng tôi tập bỏ được những thói quen này, nhưng ở nhà phụ huynh tập không được hay không chịu khó tập. Tôi thấy lúc ra về, vào trong xe là bé lại tiếp tục ngậm pacifier, ôm khăn ghiền, hay cầm bình bú. Các phụ huynh có cách chăm sóc con cái theo kiểu của phụ huynh, trường theo kiểu của trường. Cô giáo không thể nói họ sai, mình đúng. Những khác biệt này nếu người nào phàn nàn, không chịu, tôi «bán cái» cho bà Hiệu Trưởng lãnh.

Dính dáng tới vấn đề Tôn giáo thì... «bótay. com». Trong lớp tôi có một bé gái có mẹ là Mỹ trắng, cha là người Trung Đông. Người cha này theo đạo của mình ăn chay trường (cử thịt cá), bà vợ theo đạo của chồng, cho con ăn chay luôn. Bà đem cho con đủ loại thực phẩm để ăn trưa, có điều không có thịt cá (thiếu chất protein). Tôi thì biết thân biết phận «thủ khẩu như bình». Bà Hiệu Trưởng trường tôi không phải là người «mũ ni che tai» đâu. Bà quan tâm tới từng cá nhân trẻ trong các lớp. Bà thường góp ý với phụ huynh về dinh dưỡng của trẻ. Có lần tôi nghe được bà khuyên một phụ huynh nên cho thêm protein trong thức ăn trưa của trẻ để bộ óc phát triển tốt. Tôi nghĩ bà Hiệu Trưởng có nói chuyện với phụ huynh của bé ăn chay trường này, nhưng đành bó tay vì bé này vẫn trường kỳ «ăn chay», và ốm nhom, teo nhách, trắng xanh, nhỏ thó. Xót xa cũng phải chịu.

Nói tới vấn đề ăn uống, cách cho trẻ ăn cũng có nhiều khác biệt. Người Mỹ tập trẻ tự xúc lấy ăn rất sớm, mới một tuổi đã tập rồi, còn người Việt Nam mình đút ăn cho tới hai ba tuổi. Bé nào khó ăn hay kén ăn thì ẵm bồng đi vòng vòng, dụ ngon dụ ngọt, không được thì hù dọa, cố ép cho trẻ ăn kẻo trẻ gầy ốm.

Cả ba nhà trẻ mà tôi có dịp làm việc, nhà trẻ nào tới giờ ăn, hễ trẻ một tuổi trở lên đều phải ngồi vào bàn tự xúc lấy. Ăn được bao nhiêu thì ăn, thức ăn không hết cô giáo Mỹ đổ bỏ vào thùng rác. Có những trẻ kén ăn, hay thức ăn không hợp nên không chịu ăn thì cô giáo cũng đổ bỏ nguyên cả đĩa chưa đụng tới, ngay cả trái chuối còn nguyên chưa bóc vỏ cũng bỏ luôn. Tôi nhìn theo mà thương cho trẻ con nghèo thiếu ăn ở Việt Nam. Họ quan niệm hễ trẻ đói thì món không thích cũng ăn. Trẻ không ăn là vì chưa đói lắm. Không ăn thì thôi, không ép.

Bà giáo của tôi đã nhấn mạnh rằng : ép trẻ ăn là «against the law». Do đó, khi tôi làm việc, tôi chỉ khuyến khích trẻ ăn. Đút vào miệng mà không ăn thì thôi. Tôi dung hòa bằng cách : Trẻ nào kén ăn, tôi hâm nóng thức ăn mỗi lần một ít, ăn hết tôi hâm nóng cho ăn tiếp.

Thức ăn còn lại tôi cất vào tủ lạnh cho phụ huynh xem để biết con mình thích món gì, và số lượng thực phẩm vào người của con mình bao nhiêu. Trẻ nào ăn trưa ít, sau khi ngủ trưa dậy tôi thường cho ăn trưa thêm lần nữa. Xin nói thêm, ở nhà trẻ tôi làm việc, nhà trường không cung cấp thức ăn mà phụ huynh phải tự lo. Lý do là thức ăn của mỗi dân tộc khác nhau, mỗi nhà khác nhau mà trẻ lại còn nhỏ, ta phục vụ thức ăn cùng một

loại sẽ có những thứ thực phẩm mà trẻ không thích và không chịu ăn. Thôi thì chi bằng để phụ huynh tự lo cho tiện mọi bề. Từ đó, tôi được thấy và hưởng mùi thơm của các loại món ăn nơi nhiều sắc dân.

Đối với trẻ Mỹ Trắng, Đen, Vàng gì gì cô giáo cũng phải công bằng, công bằng trong cách săn sóc và công bằng trong tình thương. Cô giáo phải tìm ở mỗi trẻ nét dễ thương, duyên dáng, độc đáo để mà thương yêu. Ngày còn đi học, bà giáo của lớp tôi, đưa cho mỗi nhóm một vật thông thường để tìm cho ra nét độc đáo (unique) của nó. Nhóm thì cây bút chì, nhóm cây viết Bic, nhóm cuốn notebook, nhóm trái lê, nhóm của tôi tìm nét độc đáo của trái táo v. v. Ba bốn người tìm nét độc đáo riêng của trái táo mình cầm trong tay chứ không phải chung cho loại táo. Thật cũng phát khùng.

Sau một hồi «nghiên cứu» tận tường, kỹ lưỡng, nhóm của tôi tìm thấy được vết xước nhỏ ở vỏ táo mà trái khác không có giống như vậy. Bà giáo hỏi vì sao ? Một sinh viên Mỹ lanh mồm lanh miệng, bảo rằng chúng tôi thấy đó là nét đẹp, vì trái táo này trong quá trình phát triển đã va chạm với những ngoại vật và đã vượt qua được. Nhớ bài học đó nên khi tôi đi dạy, tôi tìm ra được trẻ nào cũng có nét dễ thương riêng. Ngay thằng bé người Mễ tên Joey quậy nhất lớp và đầu têu cho trẻ khác quậy

theo, ngày nào nó nghỉ học tôi mừng như lượm được vàng, tôi cũng thấy trong cái nghịch ngợm của bé có sự lanh lợi thông minh trong đó. Do đó, khi bé nghỉ ở nhà, mừng thì mừng, nhớ bé tôi vẫn nhớ. Khi cha mẹ bé đưa vào lớp, bé chạy tới ôm tôi mừng rỡ, hỏi sao không thương ? Cha bé rước về, bé không chịu. Ông bế đại bé ra về, bé giãy nẩy réo tên tôi cầu cứu. Cha mẹ bé còn kể: ở nhà, nó nhắc tới tôi suốt. Nghe thấy vậy sao không cảm động cho được ?

Mình phải tìm những nét đẹp, thiên thần của trẻ để mà yêu nghề, để thấy đời «ôi đẹp sao». Có một lần, một bà mẹ hỏi tôi con bà ra sao. Tôi khen hết lời. Mà thật như vậy, con của bà xinh đẹp, thông minh, không cào cấu cắn xé, tôi không phải cực với bé nhiều. Bà cười, có lẽ cho tôi «ba phải», nói : «Đứa nào cô cũng khen cả, phải không ?» Tôi đáp : «Dưới mắt tôi, trẻ nào cũng là Thiên Thần Nhỏ». Thật vậy, đối với trẻ phải khen (khen hợp lý) và khuyến khích, khuyên bảo, không nên chê, không so sánh, không được phạt, không rầy la lớn tiếng nặng lời. Trẻ nào quá quắc lắm thì cho timeout 5 phút, không được lâu hơn. Kẹt lắm mới sử dụng tới hình phạt này. Bé Joey tôi kể ở trên có lẽ ở nhà nó bị cha mẹ rầy la và phạt nhiều lắm nên nó thích lớp học và quyến luyến tôi.

Người Việt mình có tật hay so sánh. Chúng ta thường nghe những câu như : «Sao con ham chơi quá, không bằng chị chút nào», «Đứa con nhỏ của tôi giỏi toán hơn thằng anh», «Con em thông minh, hoạt bác hơn con chị» v. v. Xin phụ huynh đừng bao giờ so sánh đứa này với đứa khác. Mỗi người, trẻ con cũng vậy, đều có cá tính, và khả năng riêng. Câu so sánh kém dù vô tình cũng có thể làm trẻ mất tự tin, mang tự ti mặc cảm, chí ít ra thì mất lòng, rồi giận dỗi, trở nên ba-gai càng làm tới cho lợi gan. Tôi có một người bạn thường khen con của bạn thân mà chê con mình không bằng. Người con này một lần đã nói với mẹ : «Nó hay, nó giỏi thì mẹ nhận nó làm con đi» làm bà mẹ cứng họng. Còn so sánh hơn lại làm cho trẻ cao ngạo ngay từ nhỏ, sẽ khó dạy bảo khi lớn lên. So sánh còn có thể tạo ra sự đố kỵ, ganh ghét lẫn nhau. Từ đó tình thương yêu giữa các trẻ có thể bị giảm đi. Trong anh em ruột thịt lại càng nên tránh. Người Mỹ quan niệm mỗi trẻ là một cá nhân độc lập, phát triển theo cách riêng của từng đứa, và có những khả năng riêng biệt, không ai giống ai. Do đó không nên so sánh.

Ngoài ra cô giáo phải tránh định kiến, quơ đũa cả nắm. Không được vì thiểu số của một sắc dân nào đó làm bậy rồi cho cả dân tộc đó đều như vậy cả, rồi nhìn trẻ theo khuôn định sẵn đó. Người Việt mình hay tự trào bằng câu : «Không ăn đậu không phải là Mễ, không

đi trễ không phải Việt Nam» là một câu định kiến. Vế đầu là một nhận xét bình thường không làm người nghe khó chịu, nhưng vế sau là một phê phán không đẹp. Nói trong chỗ thân tình thì còn có thể chấp nhận, chứ diễu cợt chỗ đông người thì không nên. Nếu câu nói đó phát ra từ miệng một người thuộc sắc dân khác, thử hỏi người Việt mình cảm nghĩ sao, phản ứng thế nào ? Rồi từ đó họ cứ nghĩ đứa bé Việt nào cũng có «máu» đi trễ trong người thì chúng ta nghĩ gì ? Cũng không nên vì bất đồng ý kiến với phụ huynh mà ghét luôn con trẻ. Cũng không được có cái nhìn theo khuôn mẫu chẳng hạn như : búp bê chỉ con gái chơi, con trai thì chơi xe tăng, máy bay v. v.

Thấy con trai mặc quần áo cho búp bê, cho bú, dỗ ngủ, chơi nấu nướng... người Việt ta thường thường hay nói : «mấy thứ đó là đồ chơi dành cho con gái» hoặc phê : «thằng đó như con gái, sau này hầu vợ...» Đó là định kiến, đó là kỳ thị giới tính. Cái gì con gái chơi, con trai cũng được khuyến khích chơi, và ngược lại. Con trai cũng có thể làm người cha tốt, biết săn sóc con cái, lo cho gia đình như phụ nữ. Người phụ nữ cũng có thể lái máy bay, phi thuyền, làm nhân viên cứu hoả, cảnh sát v. v. như nam giới.

Người Việt mình có quan niệm con trai phải là người hùng, cứng rắn, can đảm nên dỗ dành bé trai khi té, mếu máo khóc bằng câu : «Là con trai thà đổ máu chứ không đổ lệ.» Vậy ngầm ý nói con gái là «chúa khóc», không thể anh hùng, can đảm được ? Trong câu này phân biệt giới tính, và định kiến thấy rõ. Thà là khích lệ trẻ : «Té nhẹ mà, nào can đảm lên, đừng khóc» thì hay hơn. Bảo trẻ đừng khóc cũng là một khác biệt văn hóa với người Mỹ. Vì cách sống hướng nội nên người mình thường kiềm chế, giấu kín xúc cảm trong lòng. Người mình còn hay dùng cái cười để thay thế lời nói, che giấu những suy nghĩ cảm xúc thật trong lòng. «Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười». «Gì Cũng Cười» này (tựa một bài viết của ông Nguyễn Văn Vĩnh) là một đặc tính của dân tộc ta làm cho nụ cười phong phú, đa dạng nhưng «bí hiểm» vô cùng khiến nhiều người Mỹ «ngẩn ngơ». Về cái cười này của người Việt chúng ta, bà giáo dạy tôi cũng đem ra nói cho các sinh viên biết để đừng hiểu sai những cái cười của trẻ Việt Nam. Còn người Mỹ quan niệm rằng những xúc cảm cần được biểu lộ ra ngoài mới khoẻ tinh thần, tốt cho sức khỏe, cho nên họ khuyến khích trẻ biểu lộ và chỉ cách biểu lộ như thế nào cho đúng từng trường hợp.

Trong khu vực đồ chơi búp bê nên có đủ loại búp bê, khu vực quần áo đủ loại quần áo của nhiều sắc dân cho trẻ hoá trang, khu nhà bếp phải có đủ loại chén dĩa cho trẻ chơi. Lúc tôi đi học, bà giáo bảo rằng không nên chỉ có một búp bê da đen, một Á Châu cho lấy có, mà phải vài con. Nếu không, chúng ta coi những sắc dân này thiểu số, nhỏ nhoi, chìm lỉm trong đám đông da trắng. Bà giáo tìm được búp bê Trung Quốc, và một búp bê thiếu nữ mặc áo dài Việt Nam để giới thiệu với sinh viên. Kể ra bà cũng tài, ráng tìm cho được một búp bê Việt Nam. Nhưng bà không thể tìm ra búp bê trẻ nít có khuôn mặt Á Đông, mặc áo quần Việt Nam. Bà còn tìm mua một búp bê tàn tật, có một chân kim loại ráp vào, giúp cho trẻ làm quen với hình ảnh tàn tật để khi gặp người tàn tật thật ngoài đời trẻ không sợ hãi, trốn sau lưng bố mẹ mà làm tổn thương kẻ bất hạnh. Với búp bê tàn tật này, cô giáo còn tập trẻ chăm sóc kẻ tàn tật. Tôi không biết bà tìm mua ở đâu. Sau này tôi vào rất nhiều tiệm, không tìm được búp bê tàn tật nào cả.

Đó là lúc học, chúng tôi được khuyến khích như vậy. Nhưng các nhà trẻ không thực hành được theo mong ước. Nhà trẻ chỗ tôi làm, tổng cộng búp bê trong các lớp chỉ có lèo tèo vài búp bê da đen, không có con búp bê tàn tật nào cả, và cũng không có búp bê Á Đông, Ấn Độ, Trung Đông nào hết. Các nhà làm kinh doanh đồ

chơi trẻ con vì lợi nhuận chạy theo thị hiếu số đông, không sản xuất những búp bê của các sắc dân khác. Ngay cả ở VN, người Việt vẫn thích sản xuất búp bê da trắng, dân VN vẫn thích mua búp bê da trắng cho trẻ con chơi thì làm sao ở Mỹ cô giáo Mỹ tìm được búp bê trẻ con người Việt ?

Ở khu nhà bếp, bà giáo tìm mua được mấy cái chén và muỗng canh làm bằng mủ ở mấy tiệm VN. Bà đem giới thiệu với các sinh viên trong lớp, và đề nghị các sinh viên khi làm việc nên có những loại chén muỗng của các sắc dân khác chứ không nên chỉ có kiểu của Mỹ mà thôi. Tuy thực tế tìm không ra những thứ cần thiết mong ước, nhưng đó là chủ trương của những người làm văn hoá giáo dục của đất nước này. Cái ý muốn có một nhà trẻ lý tưởng như thế có vẻ khó thực hiện được hoàn mỹ trong xã hội này ngày nay, tuy nhiên dù sao đi nữa cũng gieo vào đầu các người làm giáo dục tư tưởng rất nhân bản này. Từ đó gieo mầm tốt trong trẻ con.

Nói đến gieo mầm chống kỳ thị trong trẻ, tôi không quên ông bà Mike. Hai người là Mỹ trắng, có hai đứa con, một gái và một trai, giao cho chúng tôi chăm sóc từ nhỏ cho tới lớn. Thường thường một năm nhà trẻ chỗ tôi làm việc có hai lần Đại hội. Đó là ngày ăn mừng Giáng Sinh trước ngày nghỉ lễ, và ngày làm Lễ Tốt Nghiệp

của các cháu cuối lớp. Vào những ngày này phụ huynh mang con cái (cả những trẻ lớn không còn ở nhà trẻ này nữa) đến trường ăn uống và xem các trẻ làm Văn Nghệ. Trừ các trẻ quá nhỏ còn ẵm bồng trên tay miễn lên sân khấu, những trẻ khác đều phải lên. Tôi phụ trách lứa tuổi từ một tuổi rưỡi tới hai tuổi rưỡi có một màn. Cha mẹ các bé rất chịu chơi, ủng hộ lên sân khấu. Họ cho con cái ăn mặc đẹp đẽ. Riêng ông bà Mike lần nào cũng cho hai con mặc quần áo Trung Quốc. Lúc nhỏ đứa bé mặc thùng thình, quần xăn lên hai ba gấu. Các cháu lớn dần thì xuống gấu dần. Ông bà rất thích thú khi thấy con súng sính trong bộ quần áo Trung Quốc. Trong khi đó, các sắc dân thiểu số khác thì cứ đầm-tây mà mặc. Màn văn nghệ lớp của tôi lần nào cũng bị «bể». Các cháu đâu đã nói rành, rất nhiều trẻ mới bập bẹ vài ba tiếng, nhưng mà cứ dồn hết lên sân khấu. Năm nào Giáng Sinh cũng chỉ vài câu đầu của bài Jingle Bell, Lễ Tốt Nghiệp thì bài Twinkle Stars, vừa hát vừa ra dấu. Hai bài này các cháu được tập dợt kỹ lưỡng nhuần nhuyễn rồi, thế mà khi lên sân khấu các cháu quíu tay quíu chân. Chúng đứng dựng hình không nhúc nhích, không há miệng. Có trẻ còn khóc, không chịu đứng xuống nữa. Chịu đứng yên coi như thành công. Tập trẻ dạn dĩ mà ! Cha mẹ chụp hình lia chia và vui vẻ vì có con «tham gia Văn Nghệ». Hai «hát sĩ» là tôi và người đồng nghiệp. Chúng

tôi đâu biết hát, hát bậy cho các bé hát theo thì được, nhưng mà các cháu đã không hát, không «múa» (ra dấu bằng tay theo nội dung bài) thì mình phải hát và «múa» tay. Thật là lạc lõng ! Thấy vậy bà Hiệu Trưởng hát tiếp sức. Thế là phụ huynh cả phòng hát theo, rồi xúm nhau vỗ tay rần rần. Thật là vui vẻ. Chỉ có một lần duy nhất, một bé gái lớp tôi hát và ra dấu tay. Lần đó bé được cổ võ tưng bừng.

Chọn bài hát, sách vỡ cho trẻ con cũng tránh những bài đụng chạm tới giới tính, sắc tộc, định kiến. Khi cho trẻ vẽ, sử dụng màu, cô giáo khen cũng phải giữ mồm giữ miệng. Đương nhiên không có chê rồi, chỉ có khen và khích lệ thôi. Không được nói màu đen xấu, tối tăm, màu vàng dở quá», mà phải nói là : Màu đen, màu vàng đẹp đấy nhưng nếu dùng chỗ này, ... chỗ kia... thì càng đẹp hơn. Không được nói «tay chân dính đất (dính màu), đen thui, dơ quá» mà phải bỏ chữ «đen», chỉ nói «Tay chân dính đất (màu), dơ quá» v. v. Đối với trẻ nhỏ, khen một bức vẽ của bé là đẹp thì ai cũng biết là không thật, và như vậy là tập cho trẻ thiếu thành thật ngay từ nhỏ. Đối với trẻ khi vẽ, trẻ không chú tâm ở thành phẩm (product) mà ở quá trình vẽ (process), vẽ để cho vui, vui trong cái vẽ, cho nên không khen đẹp mà chỉ khen, ví dụ như : «Ồ ! Bức tranh của cháu nhiều màu đỏ (xanh, vàng...), cháu thích màu này lắm hả ? Màu đỏ rực rỡ

đấy, (màu xanh tươi mát, màu vàng sáng sủa v. v.)», hay «bức tranh của cháu nhiều màu quá, cháu thích nhiều màu phải không ? Cô cũng thích nhiều màu»...

Khi tôi học lớp Dạy Art Trong Nhà Trẻ, ông thầy bảo sinh viên phải để cho trẻ tự do. Có tự do mới có sáng tạo, không nên theo nếp nghĩ của người lớn bảo chỗ này sai, chỗ kia không đúng. Ông nói : nếu trẻ có vẽ cái cửa chính ra vào (front door) trên nóc nhà cũng không nên bảo trẻ vẽ sai. Trẻ vẽ không phải vì product mà là vì process, cho nên cứ để trẻ vẽ thoải mái theo ý. Ông dí dỏm tiếp : biết đâu sau này nó sáng tạo loại nhà có ngõ đi ra từ mái nhà thì sao. Ông còn kể một câu chuyện : một đứa trẻ học vẽ ở một trường mà người thầy dạy vẽ thường hay hướng dẫn nên vẽ thế này thế kia, chỗ này màu này, chỗ kia màu nọ. Khi cha mẹ dời nhà, bé phải đổi trường học mới. Người thầy dạy vẽ ở trường mới này ra đề tài vẽ cái hoa. Cậu bé này ngồi ngó, trong khi các bạn cắm cúi đứa vẽ hoa này, đứa vẽ hoa kia. Ông thầy hỏi tại sao chưa vẽ. Cậu bé bảo còn chờ thầy hướng dẫn. Đứa bé này thiếu đi sự sáng tạo, chỉ rập khuôn người khác. Rập khuôn thì làm sao tiến bộ ? Lối giáo dục của Việt Nam ta ngay từ xưa đã là học từ chương, ngày nay dưới chế độ «ưu việt» XHCN lại càng rập khuôn cứng ngắc gấp bội, không trách chi đất nước chậm tiến.

Trong việc chọn nhạc hay bài hát, các học viên chúng tôi được bà giáo khích lệ nên chọn thêm những bài hát của những sắc tộc khác dạy cho con nít. Trong lớp có một người Đài Loan, và tôi là người Việt Nam. Bà đề nghị mỗi người dạy cho học viên trong lớp một bài của trẻ em. Tôi chọn bài Kìa Con Bướm Vàng. Điệu nhạc của bài này phổ thông toàn thế giới nên học viên tiếp thu rất mau chóng. Khi tôi làm cô giáo chính, tôi cũng đem bài này ra dạy đám trẻ con mới biết nói. Lúc đầu tôi dạy hát thử để dò phản ứng của phụ huynh. Thấy không ai phản đối mà còn có vài phụ huynh khi nhận thấy con mình biết hát một ngôn ngữ khác, rất thích thú, bảo tôi dạy thêm cho con họ tiếng Việt. Thế là tôi «thừa thắng xông lên» dạy các bé đếm từ một đến mười bằng tiếng Việt và một vài câu ca dao ngắn. Tôi nhớ lại ở Đại học mà tôi học có hai nhà giữ trẻ. Hiệu Trưởng của hai nhà trẻ này đều là cô giáo dạy những môn liên quan đến giáo dục trẻ nơi đại học đó. Một Nhà Trẻ Kiểu Mẫu để sinh viên thực tập và học hỏi rút kinh nghiệm, còn một nhà trẻ giữ con cho nhân viên và sinh viên của trường. Sinh viên nào được hưởng Work Study có thể vào đây làm việc. Tôi có dịp vào làm việc tại hai nhà trẻ này. Cô giáo của lớp Toddlers, hỏi mượn tôi CD nhạc Việt Nam để cho trẻ nghe. Lúc đó tôi không biết những DVD dành cho trẻ em do bé Xuân Mai hát, hay là lúc

đó chưa có những DVD này không chừng, nên tôi đưa một cái CD cổ nhạc đàn tranh do con gái tôi thâu. Cô giáo liền cho dĩa nhạc này vào giờ ngủ trưa để ru các bé ngủ thay những dĩa nhạc êm dịu khác. Cứ thế mà thay đổi mỗi ngày.

Tôi kể những chuyện này ra đây để chúng ta thấy rằng ngay từ lúc ở nhà trẻ, nước Mỹ đã cố gắng giáo dục chống kỳ thị. Họ tìm cách xây dựng một xã hội tương lai hoà hợp với tất cả các sắc dân. Ngày nay đã có nhiều người Mỹ sống hòa đồng với những sắc dân khác. Tôi không nói là toàn thể vì vẫn còn những người Mỹ kỳ thị, dù ngấm ngầm. Dù sao đi nữa trong chỗ đông người, cơ quan hay công sở họ không dám công khai biểu lộ tư tưởng kỳ thị.

Vấn đề khác biệt văn hóa trong cách nuôi dạy trẻ ở xứ Mỹ này còn nhiều lắm. Ở đây, tôi chỉ nói tới những kinh nghiệm của tôi khi săn sóc trẻ ở lứa tuổi mới chào đời, và những gì mà trường đại học Mỹ muốn những cô giáo nhà trẻ thực hiện khi làm việc trong nhà trẻ để gieo mầm tươi tốt cho trẻ. Đương nhiên cách giáo dục nào cũng có mặt mạnh mặt yếu của nó. Như sách Luận Ngữ có câu «trạch kỳ thiện giả tòng chi, kỳ bất thiện giả cải chi», mình nên chọn cái tốt của người mà theo, cái không tốt của người thì mình sửa đổi. Người Việt

chúng ta sống trên đất Mỹ, ngoài việc giữ gìn bản sắc dân tộc của mình, theo tôi nghĩ, chúng ta cũng nên tìm hiểu và tiếp thu những ưu điểm trong nền giáo dục trẻ của người để thích nghi và tiến bộ.

Hạ Vũ

Lời Nguyện Cầu Đêm Noel

Anthony Hưng Cao

Anthony Hung Cao, giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ 2010, là một nha sĩ đang hành nghề tại Costa Mesa. Ngoài việc viết văn, ông còn là nhạc sĩ sáng tác ca khúc. Sau đây là bài viết mùa Noel năm nay của ông.

Thấm thoát mà một năm đã trôi qua. Một năm với rất nhiều biến động, đổi thay trong xã hội xung quanh và ngay cả đến cuộc sống của cá nhân tôi. Cũng thời gian này năm ngoái, vào một buổi sáng thứ Bảy trên đường lái xe đến nơi làm việc, tôi mơ màng ngắm nhìn cảnh trời đang len lén khoác lên người chiếc áo ảm đạm của mùa đông với những hàng cây bên đường đang trút những chiếc lá vàng cuối cùng. Một vài khách bộ hành đang co ro bước vội trong chiếc áo khoác không đủ ấm. Không gian bắt đầu tràn ngập khung cảnh nô nức chuẩn bị đón mùa Giáng sinh với những cửa hiệu hai bên đường đã bắt đầu trang hoàng và bày bán nhiều đồ dùng cho mùa Giáng sinh.

Hai mươi mấy năm trôi qua trên xứ Mỹ, mỗi mùa Giáng sinh về, tôi ít được nghe chữ «Noel», mà thay vào đó là «Christmas». Có lẽ chữ «Noel» tôi được nghe nhiều hơn trong thời gian còn ở Việt Nam. Đã bao

nhiêu năm trôi qua, vậy mà hình ảnh của mùa Noel ở Việt Nam vẫn chưa phai nhoà trong tâm trí tôi dù đã trải qua bao đổi thay trong cuộc đời. Cũng như buổi sáng hôm đó khi đang lái xe, những hình ảnh khổ đau của quê hương bỗng dưng chợt hiện về khiến trí óc tôi chợt nảy sinh ra bài thơ với lời khấn nguyện Chúa ban cho những người dân lành nơi đất Việt bớt đi những cảnh khổ đau dù tôi là người «ngoại đạo».

Hình ảnh những người Mẹ già một nắng hai sương tần tảo nuôi con, từ những câu chuyện về những người Mẹ phải ngâm mình dưới dòng nước dơ bẩn để vớt đồ ve chai đem bán, đến những người Mẹ phải đu theo những chuyến xe lửa để bán hàng và bị trượt chân chết, và còn bao nhiêu người Mẹ nơi quê nhà vẫn tựa cửa trông chờ hình bóng của những người con yêu xa quê. Rồi hình ảnh những em bé phải bỏ học vất vưởng nơi vỉa hè bán vé số để mưu sinh. Và sau hết là bao nhiêu câu chuyện về những cô gái trẻ phải lấy chồng xa xứ vì hoàn cảnh bi thương ở quê nhà mà chúng ta vẫn đọc hàng ngày trên báo chí. Những khuôn mặt và những cảnh đời đó cứ lần lượt hiện lên trong tâm trí tôi để rồi những câu thơ cứ tiếp nối tuôn trào...

Thương nơi quê cũ Mẹ già
Sương rơi hoà nước mắt nhòa nhớ con
Thương bé thơ ấu gầy mòn
Bán tờ vé số có còn tương lai
Thương em chẳng có ngày mai
Lấy chồng xa xứ lệ hoài mãi tuôn
Đêm Noel, nghe tiếng chuông
Hay lòng viễn xứ đang buông lời cầu ?

Không biết Chúa có đoái hoài cho lời nguyện cầu của kẻ ngoại đạo như tôi hay không, nhưng tôi vẫn cứ dâng lên lời ước nguyện của mình. Sau khi sáng tác xong bài thơ, tối hôm đó về đến nhà, cơm nước xong là tôi bắt đầu ngồi bên cây đàn piano để bắt đầu phổ nhạc bài thơ khi những tình cảm trong lòng vẫn còn đang dâng tràn. Sau khi gửi bản nhạc cho studio làm hoà âm và ca sĩ thâu, tôi mong đợi từng ngày với hy vọng bản nhạc sẽ xong trước ngày Noel để tôi có dịp nghe và giới thiệu đến bạn bè trên diễn đàn.

Tưởng cũng nên kể thêm một chút là khoảng hai năm nay, ngoài mái ấm gia đình nho nhỏ hạnh phúc mà tôi đang có, tôi còn thêm hai gia đình mới. Một gia đình của những người bạn yêu thích viết lách và vẫn thường gửi bài vở đến chương trình «Viết Về Nước Mỹ» của Việt Báo mà chúng tôi gọi là gia đình Việt Bút. Một gia

đình khác, tuy tôi mới gia nhập sau này, nhưng cũng là nơi tôi có dịp sinh hoạt chia sẻ về những sáng tác âm nhạc là Diễn đàn Tình Nghệ Sĩ. Nơi đây cũng là nơi quy tụ rất nhiều anh chị em sinh hoạt trong các bộ môn thi ca hội hoạ. Ngoài ra, cũng có nhiều những nhạc sĩ tên tuổi cũng tham gia nhưng các vị này sinh hoạt rất âm thầm và thường thì ít khi lên tiếng.

Sở dĩ tôi có cơ duyên gia nhập vào diễn đàn này vì trong buổi phỏng vấn ra mắt CD đầu tay «Phượng Đỏ Mùa Đông», tôi có dịp gặp người MC duyên dáng và cũng là người dẫn chương trình trên Hồn Việt TV là chị Thụy Trinh. Sau đó, chị đã giới thiệu tôi với anh Việt Hải, một trong những người sáng lập ra diễn đàn này.

Khi chỉ còn hai ngày nữa là đến Noel, tôi thật vui mừng khi nhận được bài hát từ studio gửi đến. Vậy là lời ước nguyện đầu tiên «mong cho bản nhạc được hoàn thành trước ngày lễ Giáng sinh» đã trở thành hiện thực. Tôi còn nhớ mãi đêm hôm đó, khi nghe những tiếng nhạc ngân nga quyện trong từng hồi chuông đổ trong bản nhạc, tiếng hát của người ca sĩ làm tôi có cảm giác như anh đang thay tôi nói lên những lời ước nguyện chất chứa trong lòng tôi qua những nốt nhạc phổ từ những vần thơ này.

Chúa ơi ban phép nhiệm màu
Cho người dân Việt hết sầu khổ đau...

Tôi cũng ước mong sao cho những người bạn trên các diễn đàn cùng chia sẻ với những lời nguyện cầu của tôi qua bản nhạc. Đêm Noel mang theo những cơn gió lạnh mùa đông nhưng lòng tôi được sưởi ấm bởi những lời khen ngợi và đồng cảm của nhiều người trên diễn đàn. Có một người trên diễn đàn mà tôi chưa bao giờ gặp mặt, anh đang sống ở Canada, hỏi tôi có phải là người theo đạo Công giáo không vì anh cho biết bài hát có âm hưởng của nhạc Thánh ca và vợ anh còn tưởng lầm là một bài hát của Linh mục Nguyễn Sang, người thường hay sáng tác nhạc và hát trong nhà thờ của anh chị.

Buổi sáng sau đêm Giáng sinh, tôi như đứa trẻ vui mừng khi nhận được quà từ ông già Noel khi tôi mở máy computer và thật bất ngờ khi nhận được thư của Nhạc sĩ Anh Bằng gửi tới với lời nhận xét về bài hát.

Đây là lần đầu tiên kể từ lúc tôi sinh hoạt trên Diễn đàn Tình Nghệ Sĩ, tôi được thấy email của Nhạc sĩ Anh Bằng viết lời nhận xét của ông. Từ lúc bé khi còn ở Việt Nam, khi biết nghêu ngao hát và bắt đầu học đàn, đã không biết bao nhiêu lần tôi đã lẩm nhẩm hát và đàn những bản tình ca bất hủ của ông như «Chuyện Tình Lan và Điệp» hay «Trúc Đào».

Lớn hơn chút nữa, ở tuổi mộng mơ cắp sách đến trường là «Hoa Học Trò», và cho đến khi đến định cư ở nước Mỹ trong những năm đầu, bản nhạc «Chuyện Tình Hoa Trắng» với tiếng hát của nữ ca sĩ Như Quỳnh cũng đã làm bao nhiêu người yêu thích. Sự nghiệp âm nhạc lâu dài và đồ sộ của Nhạc sĩ Anh Bằng đã đưa tên tuổi ông thành một trong những cỗ thụ của làng âm nhạc Việt Nam.

Với một người mới bước vào lĩnh vực sáng tác nhạc không bao lâu như tôi, quả thật tôi không bao giờ dám ước mơ có ngày nào được ông «để mắt» tới. Vậy mà ông đã gửi thư với lời nhận xét cho tôi.

Câu chuyện đã không dừng lại ở đó với bài hát «Lời Nguyện Cầu Đêm Noel». Khoảng gần một tháng sau đó, sau buổi họp mặt tiệc Tất niên của một số văn thi sĩ trong Văn Đàn Đồng Tâm, tôi nhận được một email khác của nhạc sĩ Anh Bằng gửi đến :

«11 tháng 1, 2010

Cao Minh Hưng quý mến,

Hôm qua ở Đà Lạt Bistro gặp nhau mà chú cháu mình (CCM) ít có thì giờ nói chuyện. Chú Anh Bằng (CAB) đang có ý định thành lập Hội CA NHẠC SĨ VIỆT NAM

HẢI NGOẠI, Cao Minh Hưng nghĩ thế nào ?

CAB già quá rồi, sống nay chết mai, vì thế rất muốn thành lập HCNS VNHN hoạt động trước khi nhắm mắt. Việc đầu tiên chú nghĩ tới là tìm người có khả năng gánh vác. Người đầu tiên chú hy vọng và tin tưởng là Cao Minh Hưng, mặc dù CCM chỉ mới quen nhau chưa lâu lắm. CAB và vài Nhạc sĩ khác như Giáo sư Lê Văn Khoa, Nhạc sĩ Ngọc Chánh sẽ làm Cố Vấn...»

Cảm giác đầu tiên của tôi là hết sức cảm động khi đọc những dòng tâm sự của Nhạc sĩ Anh Bằng. Chú đã cống hiến cả một đời cho âm nhạc từ trong nước ra đến hải ngoại, và đến bây giờ tuy tuổi đã xế bóng, chú vẫn còn tấm lòng đầy nhiệt huyết lo nghĩ đến tương lai của nền âm nhạc Việt Nam ở hải ngoại. Tuy nhiên, tôi phải vội vàng gửi thư đến Nhạc sĩ Anh Bằng và xin phép được từ chối.

Trong thư phúc đáp cho chú, tôi cám ơn chú đã đặt niềm tin tưởng nơi tôi, tuy nhiên tôi e rằng mình không có đủ thời gian và khả năng để hoàn thành ước nguyện mà chú đã từng ấp ủ bấy lâu nay. Tôi xin chú chọn một người khác để cùng chú thực hiện hoài bão xây dựng tổ chức này. Tuy nhiên, tôi hứa với chú tôi sẽ đứng sau hậu trường để làm những công việc gì mà mình có thể làm được để giúp chú và những người khác một tay.

Tôi đinh ninh Nhạc sĩ Anh Bằng sẽ thay đổi ý định sau khi đọc xong lá thư «trần tình» của tôi, nhưng tôi lại nhận được lá thư khác của chú gửi đến hôm 12-01-10, trong đó chú viết «Chú Anh Bằng vẫn hy vọng Cao Minh Hưng nghĩ lại... để cùng CAB nhóm lên ngọn lửa hồng, sưởi ấm lại tình nghĩa Văn nghệ hải ngoại của chúng ta...»

Chú còn viết nhiều nữa, nhiều đoạn làm mắt tôi như muốn nhoà đi vì thật sự cảm động trước tấm lòng của người Nhạc sĩ lão thành đã ngoài 80 tuổi, nhưng vẫn luôn trăn trở thiết tha với việc bảo tồn và phát triển nền âm nhạc Việt Nam ở hải ngoại.

Sau ba mươi lăm năm sống trên đất Mỹ, chúng ta đã được nghe nhiều về những sự thành công trên thương trường của người Việt cũng như những thành tích xuất sắc nơi học đường của các em ở thế hệ thứ hai. Nhưng song song với những điều đáng tự hào đó, một điều mà dù muốn dù không, chúng ta đang đối diện với sự mai một của tiếng Việt trên đất Mỹ. Những trẻ em sau này rất ít các cháu còn có thể viết và nói thông thạo tiếng Việt nữa. Trong âm nhạc, thế hệ trẻ không còn hứng thú sáng tác và hát nhạc Việt vì không có nơi đào tạo và môi trường phát triển. Với xu hướng đó, trong vòng mười lăm đến hai mươi năm nữa, khi những thế

hệ trước không còn viết và sáng tác nữa, nền văn học và âm nhạc Việt ở hải ngoại chắc chắn không còn chỗ đứng trong lòng các thế hệ trẻ Việt Nam ở hải ngoại sau này. Suy nghĩ kỹ, tôi càng thấu hiểu và cảm thông với những lo lắng và quan tâm của Nhạc sĩ Anh Bằng cũng như nhiều vị văn nghệ sĩ của thế hệ trước. Tôi biết nếu một khi đứng ra gánh vác những trách nhiệm như việc thành lập một tổ chức nhằm đoàn kết các anh chị em nghệ sĩ để tạo một môi trường cùng nhau giúp đỡ, học hỏi, và phát triển sẽ đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Tuy nhiên, tôi cảm thấy sẽ thật có lỗi nếu không dám mạnh dạn đứng ra cùng những người có tấm lòng đầy nhiệt huyết như Nhạc sĩ Anh Bằng và nhà văn Việt Hải để lập nên một tổ chức cho mọi người có nơi sinh hoạt văn thi hội hoạ.

Sau vài tuần lễ bàn thảo, một tổ chức có tên gọi «Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ» được chính thức ra đời trong một ngày nắng xuân thật đẹp của tháng Ba năm 2010 với sự tham dự của ba vị nhạc sĩ kỳ cựu của nền âm nhạc Việt Nam và cũng là Cố vấn cho Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ là Nhạc sĩ Anh Bằng, Nhạc sĩ Lê Văn Khoa, và Nhạc sĩ Lam Phương cùng với nhiều anh chị em văn nghệ sĩ. Từ đó đến nay, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ đã không ngừng phát triển với số thành viên lên đến hơn vài trăm người với các chi nhánh ở một số tiểu bang của nước

Mỹ, đến Úc châu và qua đến cả Âu châu. Những thành viên của Câu Lạc Bộ đã và đang cùng nhau từng bước biến những ước mơ của người Nhạc sĩ có tấm lòng sâu nặng với nền âm nhạc của Việt Nam trở thành sự thật.

Noel năm nay lại về, với những bài nhạc Giáng sinh đang vang lên khắp mọi nơi. Trong tiết trời se lạnh, cảnh vật đang khoác lên người chiếc áo ảm đạm của mùa đông. Trên con đường quen thuộc đến chỗ làm, tôi tình cờ nghe lại bản nhạc «Lời Nguyện Cầu Đêm Noel» trên làn sóng phát thanh với những lời nguyện cầu hòa trong tiếng chuông Noel đổ từng hồi :

Mẹ ơi thương quá hãy lau
Khô đi dòng lệ ngày sau con về
Bé thơ trở lại đường quê
Chân vui đến lớp trên đê cánh diều
Cho em vui bữa cơm chiều
Bên chồng con trẻ đượm nhiều tình quê...

Lời nguyện ước của tôi trong bản nhạc không biết đến ngày nào mới thành hiện thực, nhưng tôi có một niềm vui vì nhờ bản nhạc này đã cho tôi có cơ duyên quen biết Nhạc sĩ Anh Bằng và sau đó được ông khuyến khích để mạnh dạn dấn bước giúp thực hiện phần nào những điều mong ước của người Nhạc sĩ mà tôi rất kính mến.

Bao nhiêu năm đã trôi qua trên xứ người, những người bạn trong lứa tuổi của tôi có lẽ phần lớn đã tạm ổn định với cuộc sống. Tôi thiết nghĩ đây là lúc chúng ta nên làm một điều gì đó để góp phần giữ gìn nền văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt. Những người yêu thích viết văn nên tiếp tục viết để chia sẻ với mọi người những kinh nghiệm sống thực của mình trong quá trình hội nhập vào cuộc sống mới với những chương trình có ý nghĩa như «Viết Về Nước Mỹ». Những người yêu thích âm nhạc nên tham gia vào những tổ chức như Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ (qua trang mạng caulacbotinhnghesi. net) để cùng nhau học hỏi, chia sẻ và góp phần phát triển nền âm nhạc Việt nam ở hải ngoại.

Quê hương thứ hai đã cưu mang và cho chúng ta nhiều cơ hội để có cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ và nhất là cho chúng ta được tận hưởng một nền dân chủ thật sự. Tuy nhiên, trong những đêm mùa Noel lạnh giá như thế này, chúng ta đừng quên bao mảnh đời còn đang chịu nhiều khổ đau ở quê nhà. Đâu đó, tiếng chuông Noel đang vang lên từng hồi như quyện cùng với lời hát cất lên lời nguyện cầu :

Chuông Noel đổ vọng về
Cầu cho nước Việt tương lai thanh bình...

Anthony Hưng Cao

Mùa Giáng sinh 2010

Thằng Khờ

Lê Hải Dương

Tác giả đã có bài tham gia viết về nước Mỹ từ những năm đầu, nhưng mấy năm qua thấy vắng bóng, nay mới thấy bài mới. Mong Lê Hải Dương sẽ tiếp tục viết. Xin bổ túc địa chỉ liên lạc và sơ lược tiểu sử.

Từ nhỏ, Sở đã là một đứa bé lờ đờ, ngớ ngẩn, hơi dại nhưng hễ hiền là cộc. Nhờ cha mẹ cố tâm nuôi ăn học, miết cũng xong đại học. Mấy anh chị em trong nhà thường đem Sở ra mà đùa rỡn cho vui. Khi thì gọi thằng Ngốc, khi thì gọi thằng Khờ, khi gọi là trâu điên. Vì Sở, tuy hiền lành nhưng khi bị chọc ghẹo quá thì nổi cục lên, hung dữ hết biết. Có bữa đã dám cầm dao rượt mấy anh chị em chạy có cờ. Không đuổi theo chém được ai, mà có đuổi tới sau lưng rồi cũng không dám chém, nên quăng con dao ngồi khóc như một đứa bé lên năm bị mất một vật ưa thích. Thằng anh kế lúc nào cũng gọi Sở : Thằng trâu điên, thằng man man, thằng mát dây. Trong nhà ai cũng cảm thấy cái đầu của Sở không ổn.

Sở vui buồn bất thường, đôi khi chuyện không có gì mà cười nắc nẻ, cũng không có chuyện gì buồn mà mặt mũi bí xị, trông cái mặt thộn rất đần. Nhưng Sở không

nghĩ là mình có vấn đề gì. Các anh chị biết gì thì Sở cũng biết. Sau năm 1975, cả gia đình vượt biên tới Mỹ, Sở cũng học hành, cũng ra trường và... cũng lấy vợ, mà lấy vợ ngay ở trên xứ Mỹ này, cũng như ai. Bạn bè ai cũng ganh tức với Sở vì Sở có vợ đẹp. Duyên, một bạn học cùng tốt nghiệp một lúc với Sở, Sở đã thầm yêu trộm nhớ. Mọi người xúm lại chòng ghẹo, cho là Sở trèo cao, thằng cuội mà muốn Hằng Nga, tưởng không được sao» Sở được. Không nói bằng lời thì Sở viết thư, và Duyên trả lời. Đám cưới của Sở với Duyên làm nhiều bạn bè sửng sốt, nhiều người còn không chịu tin. Nhưng tám tháng sau Duyên sinh đứa con trai đầu lòng. Bác sĩ nói Duyên yếu, cái thai cũng yếu nên đẻ non chừng tháng. Trong nhà lại có tiếng xầm xì nọ kia. Nhưng Sở bỏ ngoài tai hết. Duyên khóc, Sở dỗ dành :

«Ai nói gì thì nói, anh lấy em anh biết. Lúc anh cưới em về, em vẫn là con gái mà...»

Thì chắc chắn là vậy. Trước khi làm đám cưới, Duyên đã thề thốt đủ những câu độc địa trên đời để chứng minh tình yêu của nàng đối với anh.

Sở có đem chuyện đó hỏi bà chị gái. Chị chỉ mỉm cười :

«Mày nghĩ vậy là tốt rồi, sao còn thắc mắc làm chi cho mệt. Đồ ngu... Tới khi nào cái đầu của mày mới bớt chạm dây...»

«Em đâu có ngu. Ngu mà lấy vợ, đẻ con.»

«Sở ơi là Sở. Mày cứ ngu đi, ngu nhiều nhiều thì được yên thân.»

Chừng này tuổi, đối với gia đình, Sở vẫn là đứa con nít, vẫn là thằng ngu. Thằng anh trai kế, không biết thương thằng em hay ganh tức với thằng em, thọc gậy :

«Mày về coi lại, thằng nhỏ lớn lên rồi đó, nó giống mày cái đầu hay hai cái chưn !»

Thằng con trai năm nay đã mười sáu, tướng tá cao lớn, đẹp trai, khó mà nói giống anh ở chỗ nào. Nhưng khi cười, cái miệng thằng bé giống Duyên in hệt. Thì con giống mẹ là chuyện tự nhiên. Vậy mà cứ mỗi lần nhìn nó cười, trong lòng anh lại nổi lên một cơn buồn, cơn buồn lâu ngày trở thành quen thuộc, không tác hại gì, cứ dâng lên rồi chìm xuống. Cơn buồn thì đâu có gì nguy hiểm. Giận rồi nổi cộc mới nguy. Anh biết quá rõ điều này.

Nếu đời sống cứ yên lành như vậy, kéo dài cho tới khi anh già, thằng con cưới vợ, anh có đứa cháu nội bồng thì nói làm gì. Anh cảm thấy có điều gì không ổn ở phía chị. Công việc ở sở làm của anh mỗi ngày một nặng nhọc, Duyên cũng đi làm, lại đi làm xa. Cuối tuần là ngày để vợ chồng gặp gỡ, săn sóc nhau, thì Duyên đi biệt. Hỏi, trả lời :

«Cả tuần phải làm việc kiết xác. Có cuối tuần, phải đi làm đầu, chải tóc, mua sắm, thăm bên ngoại, chớ ngày giờ ở đâu mà có nữa.»

«Sao hồi đó không có vậy, bây giờ có ?»

«Hồi đó... Phải, hồi đó kè kè đứa con nhỏ nhít, khác. Bi giờ khác. Con nó lớn rồi, còn anh đâu phải nhỏ nít nữa mà chăm. Mà má tôi thì già yếu...»

Anh cứng họng. Vợ nói cũng đúng. Duyên còn bố mẹ già. Anh đâu thể cản một người con đi thăm cha mẹ. Chuyện đó, anh cũng có bổn phận với phía gia đình mình. Nhưng rồi cũng có lúc sanh nghi, bất thình lình một bữa, Duyên lái xe ra đi thì anh cũng lái xe về bên má vợ.

Chờ tới chiều cũng không thấy Duyên ghé qua. Hỏi, mẹ vợ nói lóng này con nhỏ nó bận nhiều việc, ít khi về đây. Má thấy nó gầy nhom, xanh rờn, sao vậy ?

Gầy nhom, xanh rờn ? Anh đâu thấy vậy. Anh thấy Duyên như đẹp ra vì chưng diện, sửa soạn. Nhưng có gầy, không phải vì làm việc nặng nhọc gì mà nhịn ăn để người thon gọn. Mới trên bốn mươi, vẫn là gái một con, vẫn đẹp làm người ta mòn con mắt.

Chờ không được, anh về thăm cha mẹ mình. Gặp bữa cơm, cả nhà giữ anh lại ăn, rồi chuyện vãn với nhau. Bà chị :

«Sao em về một mình, Duyên và thằng bé đâu ?»

Anh kể Duyên bữa nay phải về bên ngoại, mặc dù anh biết chuyện đó không có. Còn thằng bé, nó đâu muốn đi với anh. Cuối tuần cậu nó tới đón, rõ ràng thằng bé thích bên ngoại hơn bên nội. Anh cầm chén cơm ăn mà đặt xuống mấy lần, nuốt không vô. Bà chị chú ý :

«Mày làm sao vậy ? Vợ chồng cãi lộn gì không ?»

«Đâu có.»

«Vậy ăn đi. Thằng khùng.»

Chị lắc đầu, thở ra, nói thêm :

«Mày mà cứ ngơ ngơ ngố ngố như vậy, tới lúc này nó chưa bỏ mày là may lắm đó. Coi tóc tai, mặt mũi mày, lúc này thấy gớm ghiếc quá.»

Sở âm thầm bất mãn. Bà chị này chưa khi nào thấy thằng em thành nhân. Cứ tưởng như lúc còn nhỏ, bảo tròn nói tròn, bảo méo nói méo.

Ăn cơm xong, Sở lái xe về nhà. Nhà vắng ngắt, không thấy Duyên. Anh bật ti vi lên coi, thấy hình ảnh nhảy nhảy trước mắt mà cái đầu đi chơi ở đâu. Anh lại tắt, lái vòng vòng mấy con đường quanh nhà má vợ, rất lâu mới vô :

«Nhà con đã tới đây chưa, má.»

Bà già :

«Có tới. Nhưng đi rồi.»

«Đi lâu chưa, má.»

«À... ừm, cũng mới... mới đi ra thôi.»

Dù bị gọi là thằng ngu, thằng khùng, Sở cũng hiểu ra là bà già muốn đỡ cho con gái. Sở nghiến răng. Bữa đó anh không về nhà. Căn nhà quá buồn bã, trống vắng.

Anh vào một bar rượu.

Lần thứ mấy rồi, anh bước ra khỏi bar rượu. Chỉ chếnh choáng, ngây ngây và lái xe được về nhà. Người bạn mới quen trong lúc uống rượu cũng lên chiếc xe khác, còn đưa tay vẫy vẫy. Anh ta là một dược sĩ. Hình như trong lúc trò chuyện, Sở có tâm sự về hoàn cảnh gia đình mình. Anh bạn cười :

«Sống không hợp với nhau thì ly dị, đời sống ở đây đã nhức đầu rồi, càng nên tránh bớt chuyện nhức đầu.»

Người ta ở ngoài, nói thì dễ. Nhưng Sở làm khó lắm. Còn thằng con. Anh bật cười. Mối hoài nghi lại dâng lên một lúc mới chìm xuống được.

«Có thứ thuốc nào uống vào... người ta xấu đi không?»

«Để làm gì ?»

«Cho con vợ nó uống.»

Anh bạn dược sĩ cười nữa :

«Có, nhưng khi vợ anh xấu rồi, anh lại chê, bỏ người ta.»

Anh làm thinh. Nói cũng phải. Nhưng không thể hỏi anh có thể cung cấp gói thuốc chuột được không ? Bây giờ thì anh ta đi rồi. Mà mình có ý định gì trong đầu vậy? Anh mở nhạc trong xe. Rõ ràng là chương trình nhạc Mỹ, sao trong máy cất lên giọng hát :

«Giết người đi, giết người trong mộng đã quên thề... Giết người đi, giết người quên tình nghĩa phu thê...» Ôi, nghe mà rạo rực. Người anh nóng ran lên. Bài hát này anh cũng đã nghe trong một dĩa nhạc do các trung tâm băng nhạc ở hải ngoại sao chép lại. Và mới đây, người bạn dược sĩ mới quen này, trong lúc hàn huyên, nhớ về đất nước cũng có kể cho anh nghe câu chuyện «giết người trong mộng» lâu rồi, ở một cái quán Ốc miệt Phú Nhuận Sài Gòn. Anh chàng nhạc sĩ trong một ban nhạc chơi cho các quán cà phê nhỏ, cứ đàn đệm và nghe miết bản nhạc «Giết Người Trong Mộng» nên một hôm đã cầm súng bắn chết người yêu ngay trong quán để không cho một người đàn ông nào tới gần, ngắm nghía tán tỉnh. Anh bạn kết luận : «Điên khùng quá. Làm vậy cho hả giận rồi được gì. Đi tù...» «Điên khùng» Giết người đi, giết người trong mộng đã quên thề... Không được. Anh tắt máy. Tiếng hát vẫn như xoáy trong đầu anh, lùng bùng trong tai anh, cho tới lúc anh bước vào nhà.

Căn nhà như bỏ hoang phế lâu năm, có mùi mốc. Đã bỏ đi hết rồi sao ? Duyên cũng chưa về. Thằng con cũng không. Vậy thì cái máy hát ai mở nghe mà không tắt. Nhạc gì không biết. Nhưng khi anh chú ý thì trong máy một giọng hát đàn ông rú lên : Giết người đi. Giết người đi. Giết người trong mộng đã quên thề... Anh tắt máy. Tắt xong máy lại bật lên, làm như nhà có ma. Mà không khí nhà cửa hôm nay có vẻ kỳ kỳ thật. Cửa sổ không đóng, đèn đuốc trong nhà như có bàn tay lạ nào bật sáng lên hết. Mặc kệ cái máy hát, Sở đi lên lầu, vào phòng ngủ. Phòng ngủ bề bộn, chăn gối lệch lệch lạc như có ai vừa nằm phá phách ở trên. Đâu thể được. Cái thằng đó» Ha, cái đầu Sở nghĩ tới một người đàn ông, mới đây thôi, ở tiểu bang xa, thường về đây và ghé nhà. Duyên cho biết đó là người anh họ. Sở cũng đã tìm hiểu, đã gặp ở nhà má vợ. Đâu thấy gì có thân tình gia đình mà bà má vợ ngọt ngào kêu cháu.

Tầm bậy tầm bạ đi. Cái đầu chắc toàn đồ dơ ! Dám nghĩ xấu như vậy cho vợ mình. Thấy không ổn chút nào. Anh đi vào toi-lét. Đèn ở đây ai cũng đã bật sẵn.

«Vô ý thì thôi. Cả đèn toa-lét cũng không chịu tắt.»

Anh càm ràm, đưa tay định tắt. Nhưng anh ngừng lại, anh còn phải treo dùm cái áo khoác của vợ anh vắt vẻo nửa trong nửa ngoài thùng đựng đồ giặt. Lúc anh

cầm lên thì một tờ giấy rớt ra. Tờ giấy nhỏ thôi. Anh cúi xuống nhặt tính bỏ vô thùng rác, chợt nhìn thấy hai chữ ở lằn xếp :

«Em Duyên.»

Tò mò, anh mở tờ giấy ra đọc. Tờ giấy ghi chữ nguệch ngoạc :

«Ngay thì mới kịp

«Em Duyên,

Mọi chuyện càng ngày càng bế tắc. Anh không thể giải quyết một mình được. Nếu em không giúp anh là dồn anh vào con đường chết. Phải gặp anh ngay thì mới kịp, còn không...»

Sở há hốc mồm. Tờ giấy trên trời rơi xuống hay anh mới từ trên tay anh rớt xuống vậy ?

Ngủ hay thức ? Có phải đang mơ không ? Mơ thôi. Anh cúi xuống nhặt tờ giấy, tờ giấy có rõ ràng mà. Duyên đã phản bội anh. Bao lâu rồi, sao tới giờ anh mới biết ?

Sở nằm xuống giường, lăn lộn, khóc lóc. Khóc mãi mà vẫn không hả hơi như lúc nhỏ khóc một hồi là khô queo nước mắt, cứ phải rặn ra mà khóc tiếp để mè nheo.

Còn dậm chân, gây tiếng động cho mọi người chú ý. Bây giờ thì anh có khác gì đâu ? Sở có lờ mờ hiểu được điều đó, nhưng anh không màng.

Anh mở cửa phòng đứa con. Nó đã về từ lúc nào và ngủ say lắm. Đèn trong phòng vẫn không tắt. Anh đứng ngắm nghía thằng bé. Trước mặt anh cũng có một tấm gương lớn. Thằng bé có tới ba khuôn mặt, khi thì khuôn mặt của Duyên, khi thì khuôn mặt của anh, và cuối cùng thì cả hai khuôn mặt nhập làm một, khuôn mặt của người đàn ông kia và nụ cười chế nhạo. Sở đưa nắm tay đấm vào gương, khuôn mặt anh vỡ ra, tay anh đẫm máu vì những mảnh gương vỡ cắt.

Anh đưa bàn tay đầy máu chùi lên mặt. Mùi máu tanh làm anh ngây ngất. «Giết người đi, giết người trong mộng...» Mùi rượu ứ đầy trong người anh lẫn với mùi tanh tưởi của máu từ ngoài theo hơi thở hít vào làm anh chếnh choáng đứng không vững. Khuôn mặt anh méo mó trong khung kính vỡ. Những tia lửa hay máu vọt ra từ cặp mắt của anh. Anh xuống bếp tìm con dao. Anh trở lại phòng. Mắt anh có quáng không ? Duyên đã trở về từ bao giờ vậy. Anh nghiến răng :

«Em đã đi đâu ? Đi với thằng nào ?»

Anh quơ tay tìm lá thư của thằng «chó chết» nào gửi cho Duyên để trưng bằng cớ. Tờ giấy không thấy đâu.

Khuôn mặt của Duyên đanh lại, rồi nở phồng ra, mắt, mũi, miệng. Chiếc miệng cười rộng hoác, mắt trợn nhìn khinh khỉnh. Miệng há mà không thoát tiếng hét. Anh nhào tới. Phập. Con dao đâm lút cán, nhẹ phều. Chắc chắn có máu phọt ra, máu của Duyên. Máu bắn vào mặt anh, máu hòa vào rượu làm nhạt cơn say. Anh đứng chết sửng. Con dao đang ngập lút cán vào cái áo và lưng ghế. Anh chỉ giết được cái áo, không phải Duyên.

Anh nằm xuống, ôm cái áo của Duyên cùng con dao và ngủ thiếp đi.

Khi anh dậy thì đã 9 giờ sáng. Anh mặc quần áo, chẳng buồn chải tóc, đánh răng. Đầu anh nhức như búa bổ. Duyên đang lúi húi ở bếp. Nàng đang đổ trứng. Thằng con lấp ló nhìn anh :

«Ba làm gì mà đêm qua la lối như điên vậy ?»

Duyên nói với, phụ với con :

«Thì ba mày không điên là gì, còn phải nói.»

Thằng điên. Thằng khờ. Bà chị đã nói :

«Mày cứ làm thằng khờ mà yên thân, Sở ạ.»

Thằng Sở ơi, mày còn muốn gì nữa. Mày có vợ, có con, có một gia đình như ai. Mày là thằng may mắn.

Sở bước ra khỏi nhà, đứng trước hiên. Anh nhìn dòng xe cộ qua lại. Xứ Mỹ lúc nào cũng đông đúc, ồn ào, đâu ai thèm nghe, thèm biết chuyện của ai. Sở vẫy vẫy tay ra đường. Anh nở một nụ cười khờ khạo.

Lê Hải Dương

Mưa Dầm Cuối Năm Ở Nam Cali

Phạm Hoàng Chương

Tác giả Phạm Hoàng Chương, nhà giáo hồi hưu, cư dân Nam Cali. Ông tá tác giả giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Sau đây là bài viết cuối năm của chàng.

Mùa Đông năm nay ở Âu châu tuyết phủ giá băng. Tuyết rơi trắng xóa khắp nơi từ Đông sang Tây, từ Nga sang Pháp, Anh, ngay cả dưới miền Nam nước Ý cũng có tuyết. Nhiều phi trường ở Đức, Pháp tê liệt đóng cửa, ngưng các chuyến bay, khách nằm ngủ vật vã lăn lóc ở phi trường.

Ở Mỹ, thời tiết cũng biến đổi khác thường. Tháng 12 luôn là một tháng nắng mưa xen nhau với những ngày gió lộng cây cối vật vã, đi đâu cũng phải thủ trong xe áo mưa áo lạnh, thế mà miền Đông Bắc, Ngũ hồ, cả miền Trung năm nay đâu đâu cũng bão tuyết, gió mưa tơi bời. Ngay cả Nam Cali cũng mưa dầm liên tục hai tuần liền trước ngày Giáng Sinh, bầu trời u ám, xám xịt. Nước trên trời tuôn xuống làm ướt sũng ngập lụt đất Cali khổ cằn. Nhà cửa trên đồi núi cao bị đất chuồi, chủ nhà bỏ chạy. Nhà ở khu vực thấp bị bùn tràn vào ngập gần tới nóc, chủ nhà biến thành homeless. Xa lộ

mưa rơi mù mịt, tài xế chạy không thấy đường, đụng nhau dây chuyền rầm rầm. Dưới đồng bằng, nhiều nhà bị dột trần nhà tróc lở. Nước mưa len lỏi chui dưới mái ngói cũ, nhỏ tong tỏng trên thảm, lớp sơn trên trần bị lột nham nhở.

Rõ ràng khí hậu toàn cầu có một sự thay đổi rõ rệt mấy năm gần đây, động đất, sóng thần, núi lửa phun tro... lại kéo theo nạn kinh tế khủng hoảng dài lê thê khắp mọi nơi, tác động mạnh lên đời sống nhân loại nói chung và dân Mỹ nói riêng...

Ở Mỹ, kinh tế có những dấu hiệu suy đồi bắt đầu từ cuối năm 2007, sau đợt nhà cửa đột ngột tăng giá ào ào, nhất là ở Cali. Qua 2008 thì địa ốc xì bong bóng, giá nhà rớt như chim trúng đạn, hãng xưởng đua nhau sa thải nhân viên, thiên hạ mất việc bỏ nhà chạy lấy thân, nhà banks tịch thu nhà cửa dinh thự mỏi tay. Kinh tế Mỹ 35 năm nay cũng đã nhiều lần thăng trầm qua các chu kỳ địa ốc lên xuống, nhưng chưa có lần nào lạ như kỳ này, vừa lâu, vừa tối mò. Đã vậy, anh Trung quốc thừa cơ dương oai điệu võ đòi làm chủ biển Đông, quân khủng bố Hồi giáo lai rai cho nổ bom chết người liên tục khắp nơi, ngay cả chú Bắc hàn hung hăng con bọ xít cũng biến thành «người ruồi gây máu lửa», chọc giận anh Nam hàn.

Trong bối cảnh thế giới xôn xao náo động, kinh tế suy sụp đó, giữa năm 2009, Trung đang làm manager ngon lành cho IBM với lương 92 ngàn thì bị «laid off». Hãng xưởng Cali cắt giảm chi phí, nhân viên, dời qua các tiểu bang khác, ra nước ngoài, mướn công nhân rẻ hơn. Mất job như một cái tát thật đau vào mặt, giữa lúc kinh tế Mỹ lún sâu vào cơn suy thoái trầm trọng. Xuất thân từ một y tá RN tốt nghiệp 10 năm trước với lương khiêm tốn 60 ngàn, Trung đã cố gắng leo trèo, học thêm computer, lấy bằng MBA, đổi hãng hai ba lần, để đạt được địa vị ngày nay, để rồi trong nháy mắt, tất cả vụt vỡ tan như bọt biển, làm Trung hụt hẫng chới với...

Ngôi nhà lầu 400 ngàn sụt giá trong khi tiền mortgage hàng tháng tới 2500$ khiến hai vợ chồng cùng cảnh thất nghiệp loay hoay chống đỡ, may mà chỉ mới có một đứa con 3 tuổi. Trung và Cathy lãnh check thất nghiệp vừa đủ tiền trả mortgage, phải xin thêm bên cha mẹ vợ trang trải tiền xăng nhớt điện nước. Cha mẹ vợ nhà ở gần đó, nấu cơm cho ăn, Cathy cứ hai ngày qua nhà mang thức ăn về. Sợ cha mẹ già lo lắng, sợ bà con bạn bè thương hại, Trung dấu biệt không cho ai biết chuyện mất job. Cả ngày quay qua quay lại hai vợ chồng loay hoay với dứa con thơ, thẫn thờ, ngồi lên nằm xuống thở dài thườn thượt. Nộp đơn ba bốn nơi không ai gọi, Mỗi tuần Trung chở vợ con chạy xuống Little Saigon ngó

đồng hương mua bán cho bớt cô đơn, ăn tiệm cho tiêu sầu, hay đi thăm đám bạn cùng cảnh thất nghiệp, nhìn nhau than thở, trao đổi tin tức ở đâu có hãng xưởng thuê mướn, hay ngồi nhà theo dõi các trận đá banh cho quên thì giờ. Ở không sinh hư, có lần Trung táy máy lấy tiền thất nghiệp đi đánh bạc để gỡ gạc kiếm chác, khi ăn khi thua, nhưng tất nhiên là thua nhiều hơn ăn. Cathy biết được, gây gổ ầm ỹ nhà cửa, Trung biết lỗi nằm nhà, được đâu một lúc hai đứa lại lục đục cãi nhau.

May sao một hôm Cathy đi «job interview» vớ được job mới ở một hãng may Đại hàn, trả lương rất hậu, nên Trung ở nhà giữ con cho vợ đi làm, tiếp tục hưởng tiền thất nghiệp chính phủ gia hạn, một mặt đăng ký «on call» với một bệnh viện để lâu lâu đi làm thêm ban đêm khi họ thiếu người. Trung tìm khắp trên Internet kiếm việc không ra, thỉnh thoảng cũng gởi con hàng xóm, thắt cà vạt hí hửng đi «job interview» một hai chỗ kêu, nhưng không có kết quả. Họ cứ bảo «chờ đó, sẽ gọi lại», nhưng không bao giờ gọi. Kinh tế Mỹ rơi vào một cơn khủng hoảng lê thê tệ hại từ ngày ra trường tới giờ Trung chưa từng thấy. Phố xá tiêu điều, nhiều nhà hàng Mỹ dẹp tiệm vắng hoe, các tiệm phở Việt nam bớt giá 50% cũng vẫn ế, mỗi lần từ freeway lên exit Trung thường xuyên thấy những người Mỹ tiều tụy đứng thểu não chìa mũ xin bạc cắc. Có một lần, ở góc exit, một

chàng Mỹ tóc vàng đẹp trai ngồi co ro cầm cái bảng viết mấy chữ «too ugly to prostitute» bên vệ đường làm Đạo thấy nhói ở tim, lắc đầu cười ra nước mắt. «Phải chi tôi đẹp trai, thì đã đi bán thân, không phải ăn mày như vầy». Thật là chua xót, tiếu lâm một cách chua xót. Làm khách qua đường động lòng trắc ẩn, ai cùng hoàn cảnh thất nghiệp lại càng đau lòng hơn. Toan móc túi tiền ra vất cho hai đồng thì xe sau bóp còi, đành phải chạy vụt vô đường trong.

Lần khác lại thấy một con bé rất trẻ, mang cái bụng bầu to gần ngày sanh, cầm bảng xin tiền đứng bơ vơ ở ngã tư gần thư viện công cộng làm Trung xúc động, kiếm chỗ đậu xe rồi đi bộ tới cho 5 đồng, ân cần hỏi thăm.

- Em bỏ nhà đi hoang, bị trai lừa gạt có bầu hả ? Sao không đến Sở welfare xin trợ cấp ?.

- Không, ... em có chồng... và một đứa con 3 tuổi, nhưng anh ấy mất job, nên tụi em đang ở tạm motel, em đã xin welfare, đang chờ phỏng vấn.

- Tại sao nghèo mà không biết giữ gìn, đẻ thêm con chi cho khổ vậy ?

Con bé cúi đầu ngượng ngập : «It just happened.»

Trung nhún vai lắc đầu bỏ đi.

Thời buổi khó khăn, có bằng cấp, trẻ trung còn chưa kiếm ra việc, welfare lại cắt giảm, nói đến mấy người lớn tuổi không rành tiếng Anh, chuyên làm lấy tiền mặt, còn thêm buồn. Trung có người cậu tuổi đã 56 ở Westminster, 25 năm trước qua Mỹ không chịu đi học lại, cứ tàn tàn cắt cỏ sống thoải mái, sau lớn tuổi dẹp nghề, đứng bán cho một cây xăng full time, vợ bay qua miền Đông làm nails, bỏ lại đứa con gái 8 tuổi cho cậu lo. Giữa năm nay, cây xăng ế, chủ cắt giờ, cho làm có 2 ngày một tuần không đủ trả tiền rent, phải xin ba má Trung 500$, nhờ hàng xóm giữ con, bay qua Louisiana theo mấy người bạn đi đánh cá. Được một tháng không hiểu sao lại thẩu não trở về, đứng bán xăng lại, rồi may mắn tìm ra ở đâu một job khiêng vác nặng nề khác để đắp đổi qua ngày. Cậu gọi xin 200$ để mua giày bảo hộ chủ bắt buộc, Trung hứa cho, nhưng chưa kịp cho thì xe cậu đang chạy bị «banh» không nổ, phải kêu họ toll xe vô shop sửa hết 90 bạc. Đúng là «đã nghèo lại gặp cái eo», Trung phải lái xe tới đưa cho 300$, ái ngại không biết những ngày sắp tới của cậu ra sao. Mới mất việc mấy tháng mà đầu tóc trắng xóa bạc phơ như ông già. Mới hay cái lo lắng tinh thần nó ảnh hưởng tới thể xác con người ta khủng khiếp.

Mới hay khi chân ướt chân ráo qua Mỹ, phải nghĩ về lâu về dài, đừng thấy job dễ làm, lãnh «cash» mà chụp làm để có tiền ăn xài phung phí. Lúc trẻ còn sức, phải nghĩ đến lúc già suy yếu. Không làm lãnh check, nên khi mất việc, không được tiền thất nghiệp, phải lang thang bữa no bữa đói, thật là thảm thương. Con người hơn nhau ở chỗ biết lo xa, nhìn xa thấy rộng. Trời lại đang vào đông, mưa gió lạnh lùng, nhìn đâu cũng thấy một màu xám xịt thê lương, thảm thay cho những kẻ mất việc, không biết bám víu vào đâu, ngửa tay xin xỏ ai trên đất khách quê người lạnh lẽo này. Ai thuê mướn người vào thời tiết đông giá ướt át cuối năm ? Giáng sinh tới nơi mà không xu dính túi, biết tiền rent tháng này có đủ trả, tiền welfare lại cắt giảm, cha con xoay sở ra sao, ăn uống ở đâu ?

Trung không dám hỏi kỹ, biết thêm nhiều chỉ càng thêm buồn, bà con giúp nhau cũng có chừng, tiền đâu mà giúp đỡ mãi. Có bằng cấp như mình mà còn bay job huống chi là những người ít học, tiếng Anh không rành. Trung rùng mình nghĩ đến một ngày nào đó hết còn ăn tiền thất nghiệp, số phận mình sẽ ra sao ? Mình còn may mắn được vợ nuôi, có nhà để ở, lỡ vợ mất job nay mai thì bay nhà bay cửa, vợ chồng sẽ lục đục bỏ nhau, hay dắt díu sang nhà hai bên cha mẹ ăn nhờ ở đậu. Xứ sở thiên đường của nhân loại, ai cũng muốn đến đây

định cư, mà trong tình trạng kinh tế tê liệt này, có ai thấu được nỗi lòng những kẻ mất việc như Trung.

Ngồi ôm con, nhìn ra ngoài cửa sổ mưa rơi rào rào, trời đất xám xịt, Trung thấy buồn rầu bơ vơ cô độc. Hàng xóm nhà ai nấy đóng cửa kín mít. Ở xứ này ai giúp được ai ? Tiền bạc thì khó kiếm, mà ai cũng muốn rút tỉa tiền bạc eo hẹp của mình. Giấy quảng cáo, junk mail ngày nào cũng đầy hộp thư, mời mọc mua này mua kia, mua giày dép, thức ăn, mua quà Giáng sinh, hãng điện thoại AT&T liên tục gọi phone kêu réo mời mua packet 99$ một tháng vừa điện thoại, vừa cable Tivi, vừa cell phone. Các hội từ thiện «Hungry children», hội «chống lung cancer»... cũng gửi thư xin tiền. Trên Tivi các đài VN, quảng cáo đi coi hết văn nghệ này tới văn nghệ kia giúp cho đồng bào bão lụt quê nhà, nuôi các cụ già neo đơn, bệnh nhân phong cùi, mù mắt, suốt ngày nheo nhéo nài nỉ, xin xỏ. Cảnh sát lái xe máy núp trong bụi, rình phạt xe chạy quá tốc độ để bù đắp ngân sách thiếu hụt, chưa kể lâu lâu còn trơ trẽn gọi phone xin donations. Lại thêm ba cái máy gắn camera ở ngã tư, chỉ rình chụp hình những người chạy lỡ chân đạp ga vượt đèn đỏ, chém. đẹp 400 bạc trở lên.

Mới hôm tháng 5 rồi, ở West Covina, cảnh sát dàn một hàng «cones» block 2 lanes đường, Trung bị cái ticket lãng xẹt. Khi ngừng xe hỏi, bánh xe trước tình cờ đụng nhẹ vào cái «cone» cảnh sát chắn đường, «cone» ngã lăn ra mà bị phang cho cái ticket. Tòa bắt nộp phạt 350$. Xin ra tòa kêu oan «not guilty», thì xui xẻo hôm đó, thằng cảnh sát phạt nó xuất hiện, nên chánh án nghe theo, cho Trung «guilty», lấy tiền phạt mà chia nhau, cả hai tòa án và sở cảnh sát cùng có lợi. Đã vậy, lúc vô Tòa, không có chỗ đậu xe, đậu đại ở khuôn viên nhà bank thì lúc trở ra, thấy xe biến mất, té ra bị tên security nhà bank mướn nó kêu xe «toll», phải đi chuộc mất hết 250 bạc. Thật là khốn nạn. Các nơi công quyền đua nhau mà rút tỉa dân lành sạch túi. Ngày Thanksgiving mới đây lại bị một ticket «đổi lane không an toàn», phạt 385$, thêm 54$ nữa nếu muốn đi học traffic school. Ngày lễ nên đường vắng, liếc gương chiếu hậu thấy không ai đằng sau, Trung không signal, nhưng vừa cán lên vạch phấn đã thoáng thấy bóng người đi motor bên tay mặt, vội quặt trở lại lane cũ trong tíc tắc, ngờ đâu xui xẻo trúng ngay thằng «cop» đi xe motor bên cạnh. Thế là nó đùng đùng nổi giận, chớp đèn xanh đỏ tíu tit, bắt ngừng, đòi coi giấy tờ, phát cho cái ticket bắt ký tên. :

- «You almost killed me», hắn hằn học nói.

Nghĩ có tức không. Hồi nào tới giờ, change lane ào ào lả lướt không cần signal đâu có sao, bây giờ thất nghiệp lại trúng sao quả tạ, «xáng» ngay vào thằng cảnh sát lái mô tô đi song song. Đúng là tiểu hạn năm nay có Lưu Mã bị Triệt, cả nhị hạn đều có «quan phù, thái tuế, bạch hổ» nên liên tục có chuyện lôi thôi với pháp luật. Đã thất nghiệp lại phải tốn tiền vì những cái vớ vẩn, mỗi lần ngồi vào xe đi đâu đâm ra sợ hãi. Ở Mỹ, thắt lưng buộc bụng, ăn uống tiện tặn mấy mà không có thói quen lái xe tốt, lái sơ ý không cẩn thận là tiền vẫn ra như nước, không cột seat belt là mất 150$, change lane không signal mà xui gặp cảnh sát là mất 400$, thấy xe bus chớp đèn đỏ phía sau, không chịu stop là mất 1000$. Chưa kể hãng bảo hiểm tăng giá, hay «xù» không chịu bán nữa, nếu bị quá nhiều tickets... Cảnh sát bên này nó mặt lạnh như tiền, hở chút là giở luật ra, bắt ký tên, đừng hòng mà xin xỏ hối lộ như bên Vietnam, nhứt là thời buổi này nó càng ra sức bắt phạt để bù vào ngân sách cạn kiệt.

Đang buồn phiền vì tiền mất tật mang thì giấy DMV ở Sacramento gởi về bắt trả tiền đăng ký xe Toyota Avalon cho năm mới, bắt đi smog check. Chỉ có ở Cali xe cộ đông đảo, xịt khói ô nhiễm khí trời, mới chế ra cái luật này, các tiểu bang khác đâu có. Đem xe đi check ở tiệm Mễ quảng cáo trên báo rẽ có 25$, bị FAIL, nó

đòi 15$ fee, khuyên đi thay spark plugs mới rồi đem tới check lại, trả thêm 25$ nữa sẽ PASS. Mua 6 plugs mới, đem xe ra tiệm sửa, nó đòi 80$ tiền công thay 6 cái. Gọi ông anh họ làm mechanic, chuyên làm check smog, nói đem xe tới anh thay giùm cho, khỏi tốn tiền. Tháo plugs cũ ra coi, anh lầm bầm :

- Plugs còn tốt. Air filter cũng còn mới. Thằng Mễ này mới đậu licence có một năm nay, chưa có kinh nghiệm, muốn xe PASS thì phải để xe nổ máy hồi lâu thì TEST sẽ PASS ngay có khó gì, máy chưa đủ nóng thì thế nào cũng FAIL thôi. Đây là cái trick của nó làm tiền, muốn em FAIL để ăn 15$ trước, rồi sau lấy thêm 25$, tổng cộng được 40$. Nếu để em PASS ngay thì nó chỉ ăn được có 25$.

- Vậy sao ? Hèn chi, , ,

Quả nhiên ông anh thay plugs mới xong, đem tới test lại thì PASS ngay. Đúng là thời buổi khó khăn mà ai cũng áp dụng triệt để câu «sống chết mặc bây tiền thầy bỏ túi.» Chán thay cái tình người ở xứ này, làm Trung nhớ tới 2 câu thơ đối nhau của Vua và Trạng Quỳnh ngày xưa : «Nước trong leo lẻo, Cá đớp cá / Trời nắng chang chang, Người hiếp người.»

Sao mà hai câu thơ VN mấy thế kỷ trước thích hợp với hoàn cảnh ở Mỹ lúc này quá. Có lần, Trung mua một cuốn sách Mỹ tựa đề «How to change your job» đọc kỹ, nghiền ngẫm, không biết nên đổi qua nghề gì. Muốn làm y tá lại thì phải học lại một lớp mới update cái licence được, nhưng thật tình quen làm việc giấy tờ, chỉ huy, bây giờ phải dùng tay chân, chích thuốc, trực đêm, trách nhiệm nhiều, Trung cũng không thích. Thời buổi khó khăn, chỉ có ngành nghề nào liên quan đến thức ăn, chợ búa, xe cộ như bán xăng, bán phụ tùng xe hơi, y tế bán thuốc, hay làm ngân hàng là bền. Ai cũng cần ăn uống, cũng phải mua xăng lái xe, làm chủ cây xăng không sợ ế, không có vốn làm chủ cây xăng thì đành phải làm manager bán auto parts vậy, hay phải biết sửa xe. Toàn những nghề lạ lẫm, Trung không quen và cũng chưa hề bao giờ nghĩ tới trước kia. Còn có nhà ở, cơm ăn, vợ đi làm, cũng chưa đến nỗi phải làm cashier cho cây xăng, hay đi cắt cỏ... lại ở chơi không lâu, tự nhiên con người đâm ra lười biếng, thôi mặc tới đâu hay đó vậy. Sông có lúc người có khúc.

Buồn buồn, Trung đi mướn DVD phim Mỹ, phim Pháp về coi, coi phim bộ lịch sử Đại hàn cho qua thời giờ. Như bộ «Song đức nữ vương» 16 dĩa, nói tiếng Việt, tài tử trẻ đẹp, phong cảnh tuyệt vời, võ nghệ siêu quần, mưu mẹo đàn bà đấu trí với nhau sát nút, có đêm

Trung say mê coi đến 2 giờ khuya. Coi mãi cũng mỏi mắt, Trung lại email liên lạc với thằng bạn «đại gia» ở Saigon, con ông cháu cha, làm chủ 2 cái nhà hàng vấn kế. Nó kêu về Saigon sẽ lo cho có job. Thế là gởi con cho hàng xóm giữ, bay về Saigon một tuần. Nó nói muốn làm manager nhà hàng không, có 20 triệu một tháng. Hai chục triệu cùng lắm chỉ bằng 1000 đô bên này, chưa kể nhớ con, trả tiền nhà, ra đường kẹt xe, bực mình với những rắc rối của công an làm tiền cũng chả bỏ công. Lại bay về Mỹ, tối tối nằm vùi nghe mưa rơi, chìm trong giấc ngủ, không thấy ánh sáng cuối đường hầm ở đâu, nửa đêm khuya khoắt tỉnh giấc lại nhớ đến thực tại thương đau, lại «thương mình xót xa».

Một hôm, một ngày trước Giáng sinh, qua Bolsa mua vài thức ăn, Trung đang ngồi thẩn thờ trên ghế ngoài tiệm hớt tóc chờ tới phiên thì thấy một ông dẫn ba đứa con trai tới, đưa cái business card nhờ chỉ phòng bác sĩ nhãn khoa.

- Tôi mới qua Mỹ có 2 tháng, nhờ anh làm ơn chỉ đường đi tìm cái văn phòng bác sĩ làm mắt kiếng cho mấy đứa nhỏ này ở đâu.

Trung coi số 9521 Bolsa, chỉ qua phía bên kia đường, bên trái :

- Bên này số chẵn, số lẻ bên kia, chắc đâu đó bên kia đường, anh phải qua bên kia kiếm, đi lần lần ngó số là thấy thôi... Anh qua đây diện gì ?

- Dạ diện bảo lãnh, ông anh ruột bảo lãnh.

Ông ta cám ơn rồi tất tả kéo đám con đi. Trung gọi với :

- Ủa, anh đi bộ hay đi xe ? Không có xe à ? Nhà ở đâu lận ?

Ông ta quay lại :

- Dạ, mới qua còn đi bộ anh à. Cái gì cũng phải tự túc hết, chính phủ chỉ cấp mediCal cho 4 đứa nhỏ thôi, cho tạm chỉ 3 tháng thôi nên phải lo đi làm kiếng cho mấy đứa nhỏ.

- Thôi, cha con lên xe đi, em chở đi kiếm cho mau.

Kiếm ra thì hóa ra trúng ngày lễ, họ khóa chặt cửa, yết bảng CLOSED 2 ngày 24 và 25.

- Anh chờ qua thứ hai 27 tây hãy dẫn mấy cháu đi khám mắt. Bây giờ anh muốn về đâu, sẵn xe em chở dùm luôn. Qua đây bước đầu ai cũng khổ hết. Hồi em qua năm 84, đi với cha, nhờ diện vượt biên tỵ nạn nên may còn có trợ cấp, nhưng cha em cũng phải đi cắt cỏ, gác buildings để đi học lại. Dù sao thời đó kinh tế còn sáng sủa, dễ kiếm việc làm, nhiều jobs lãnh tiền mặt, bây giờ thì chịu chết...

Ông xin chở tới chợ Saigon City ở McFadden gặp bà vợ và đứa con lớn 18 tuổi đang mua thức ăn. Trên đường đi, hỏi chuyện mới hay ông anh ông thất nghiệp đã 3 năm nay, phải nhờ người co-sign đứng ra bảo trợ tài chánh, cho gia đình ở chung một tháng thì mời ra riêng ở apartment 1250$ 1 tháng, không biết ai sẽ trả cho.

- Anh có dành dụm đem theo tiền qua đây không ?

- Nói thật anh, tôi mang qua đây có 4100$, bị bệnh tim trở lại nên khám bác sĩ trả tiền mặt tốn mất gần 3000$, ở VN thông tim một lần rồi, bây giờ qua đây đau lại, phải mua bảo hiểm hơn 300$ 1 tháng, lỡ có chuyện gì...

Trung thất kinh tròn xoe mắt nhìn :

- Trời đất... Bên này nặng nhất tiền nhà và tiền bác sĩ thuốc men. Có vài ngàn làm sao anh trả vừa tiền nhà vừa tiền bệnh cho nỗi ? Ông anh thất nghiệp kiểu này rồi ai lo cho cả nhà anh đây ? Lúc này bên Mỹ đang thất nghiệp lu bù, anh thì bị tim, con thì còn nhỏ, làm sao gia đình anh sống nổi ở đây ?

- Tôi 55 tuổi rồi, đâu có ham đi Mỹ làm chi, ngặt vì tương lai mấy đứa nhỏ này mà phải đi... Vợ chồng qua đây cũng biết lớn tuổi đâu có làm gì được nữa, tiếng Anh không biết, sức khỏe không còn... Cũng suy nghĩ điên đầu nát óc trước khi ra đi. Hàng xóm người quen ai cũng nói có cơ hội tốt mà không chịu đi, sau này con cái nheo nhóc khổ cả đám, lúc đó sẽ tiếc. Đành phải đi...

Trung chưa hết bàng hoàng, ngừng xe bỏ mấy cha con xuống trước chợ mà không biết tính cách nào để giúp đỡ. Trong bụng nghĩ, «Mình tưởng không ai khổ hơn mình, thế mà lại có người còn khổ hơn. Không lẽ mời gia đình người ta về nhà mình ở tạm cho qua mùa đông này»

Quay bánh xe đi, Trung thở dài nhìn theo mấy đứa bé khẳng khiu mới ở VN sang theo cha bước vào chợ, nhắm mắt lắc đầu không biết rồi đây họ sẽ ra sao. Một

gia đình 6 người như vậy, việc làm không có, tiền đâu mà mướn nỗi chỗ ở 600$, nói chi tới 1250$, rồi mai đây, trong cơn mưa gió lạnh lẽo này, lao ra đường, biết chui rúc xó xỉnh nào mà trú ngụ ?

Trên đường về lại El Monte, miên man nghĩ đến cảnh khổ của người tỵ nạn xưa và nay, 35 năm rồi mà vẫn còn người muốn bỏ xứ ra đi, Trung không để ý thấy trời đã hửng nắng. Buổi tối lên giường Trung vẫn băn khoăn trằn trọc không ngủ được. Bóng tối yên lặng, khí trời lạnh rét làm con người thấy vô cùng yếu đuối bất lực trước cuộc sống cơm áo, chỗ ở căn bản, nói chi tới những ước mơ tham vọng cao xa, nuôi con học ra làm bác sĩ, dược sĩ... như thời cha con Trung mới qua Mỹ, kinh tế còn huy hoàng... Mong sao cho trời sớm bình minh, cho mặt trời lên chói nắng rực rỡ xua tan khí lạnh, đem lại sinh lực và hy vọng cho con người đang âu lo sợ hãi ở đất Nam Cali này.

Trời cũng như cũng chiều ý Trung, sáng 25 là một ngày trời nắng ấm chan hòa tuyệt đẹp. Cây xanh trổ hoa nở đỏ trong nắng vàng tươi bên ngoài cửa sổ. Vợ chồng nấu bún riêu, ăn một bữa sáng hương vị quê nhà ngon lành. Ăn mặc đẹp kéo nhau ra đường đi chơi mừng ngày Chúa ra đời, ngước lên bầu trời xanh lơ không một gợn mây, hít thở khoan khoái, trước mặt đường xá khô ráo

sạch sẽ. Trung lái xe ra khỏi garage, bấm remote control cho cửa kéo xuống. Cuộc đời còn tươi đẹp quá. Phải hy vọng, phải tiếp tục hy vọng để sống còn. Cứ sống vui với hiện tại, đừng nghĩ đến tương lai vì tương lai chưa tới. Chim trời kia, cá biển nọ, có ai cho ăn đâu mà vẫn nhởn nhơ bay lượn trên Trời, bơi lội dưới nước. Mọi sự Trời đất rồi sẽ an bài con người đâu vào đó tốt đẹp cả. Cứ tin như vậy đi, bởi vì không còn cách lựa chọn nào khác. Giữ tâm vắng lặng, như hư không, không bị xao động bởi bất cứ hoàn cảnh nào. Chim hạc bay qua mặt hồ in bóng xuống nước, nước không xao động vì bóng chim, chim cũng không xao động vì bóng nước. Khi đàn chim bay đi, nước hồ sẽ trở lại yên tĩnh như cũ...

Phạm Hoàng Chương

Tết Tây

Đoàn Thị

Tác giả cho biết bà họ Nguyễn. Bút hiệu Đoàn Thị do họ chồng ghép với cái tên lót dành cho phụ nữ rất VN thời xưa, hiện làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh. Đoàn Thị chỉ mới tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010, nhưng cho thấy có sức viết mạnh mẽ. Các bài viết của cô thường đề cập những đề tài rất Mỹ, nhưng tác giả là cư dân Paris. Sau đây là bài viết mới cho năm mới dương lịch.

Năm đó vợ chồng tôi khăn gói lên Las Vegas đón tết Tây với gia đình cô cháu gái, quà mang theo mấy hộp chocolat, con nhỏ thích nhất chocolat có nhân đủ loại rượu trái cây, chồng mi là «thầy thử rượu» mà chỉ thích «rượu mùi», nghe tôi chê, nó phân trần, rượu xịn Bill uống rồi diễn tả cảm giác mùi vị coi như mình cũng thưởng thức luôn, uống rượu nhiều cháy lá gan làm sao «có gan» gánh cái gánh xiếc cha con nhà này.

Tôi ngạc nhiên, chồng con nhà mi làm răng mà mi gọi là gánh xiếc, bộ cha con nó say xỉn li bì rồi quậy phá, nó lắc đầu, say được cũng mừng, họ tỉnh táo quá mới phiền, tía con mỗi người đòi ăn một thứ, thằng cu lai mê cá kho nước mắm, tía nó mê mì ý, thế là hôm nào

ăn đồ ý thằng nhãi nhìn tía với ánh mắt «ý ẹ mafia» phát rét. Tôi sốt ruột, đến bữa cơm cá kho tía nó làm răng, con nhỏ cười, tía độ lượng hơn thằng con, nhậu cá kho với rượu, cũng như bợm bên nhà nhậu xí quách vậy đó, nhậu hết cá rồi nấu mì gói ăn. Tôi nể thằng cháu rể Mỹ, cưới vợ Việt coi như bật gốc Ý và ẩm luôn cái bếp Việt. Ông xã tôi gốc Nam Định nhưng là «mít dỏm», kỵ nước mắm, tương chao..., chỉ xì dầu, Maggi và muối, hỏi tại sao, chàng cười bí hiểm, chỉ có giời biết, tôi trộm nghĩ có thể hồi nhỏ chàng té vào lu nước mắm của bà mẹ chồng tôi chế biến nên thất kinh hồn vía đến bây giờ.

Đêm cuối năm cả nhà kéo nhau ra phố coi pháo bông, đại lộ The Strip cấm xe, thiên hạ đi bộ chặt cứng, xe đậu trong parking hoặc phía ngoài vành đai phố chính, gần giờ giao thừa đoàn người càng đông hơn, đám đông như dậm chân tại chỗ khi mọi người cùng đếm, one, zero... Keng một cái pháo nổ tung toé, năm cũ rũ áo bỏ ta ra đi không thương tiếc, mặc cho ta nửa vui vì năm vừa qua sức ta chưa đến mức báo động, nhức xương vì hết xí quách, cao mỡ vì tội tham ăn, BS chỉ cảnh cáo, chưa dùng biện pháp «treo mỏ», nửa lo không biết sẽ ra sao năm sau. Trong giây phút nhấp nháy đó nhìn bầu trời lung linh ngàn sao ta mơ có ngôi sao xẹt để ta ước sang năm sức khoẻ vẫn ổn, chả ngôi sao nào chơi đẹp, xẹt một cái cho ta nhờ, chỉ có đám trẻ hôn nhau đến xẹt

lửa chưa chịu buông nhau ra.

Xong màn pháo hoa, thiên hạ tảng hàng đi ăn đêm, quán ăn tấp nập khách xếp hàng rồng rắn, cô cháu bảo cả nhà ra xe đi coi đèn rồi về nhà ăn giao thừa, qua bên này tôi học thêm cụm từ «đi coi đèn», tức là ban đêm chạy xe vòng vòng xem phố lên đèn, cụm từ Việt gốc tỵ nạn đây, nhưng vui chứ không vương buồn như Người Di Tản của bác Nam Lộc.

Về đến nhà gần hai giờ sáng, bế hai đứa bé lên phòng thay đồ cho chúng ngủ, người lớn xuống bếp ăn cháo gà, món này do tôi đề xướng, ăn cho nhẹ dạ sau những bữa tiệc thừa thịt thiếu rau. Bill lôi rượu ra mời chúng tôi nhậu với gỏi gà, tuy BS có dặn chừa rượu, nhưng đêm nay coi như mình phá rào, uống mừng năm mới, uống cho cháu rể vui. Lúc vào phòng ngủ, ông xã diễu, mẹ nó chơi bạo lấy tiếng, vài bữa nữa BS viết bảng «cấm» coi như «đời chỉ đẹp khi ta không bị treo mỏ» nhé, tôi chống chế, «chỉ đêm nay thôi rồi mai ta sẽ chia tay» mà, tiếng ông xã vang vang, để rồi xem, hơi men chếnh choáng đưa tôi vào mộng.

Sáng hôm sau tôi thức lúc mười giờ sáng, uống ly cà phê dằn bụng, cơm trưa ăn trái cây là đủ sức đi shopping với cô cháu, để hai ông kẹ ở nhà chăn đám con lai, ông Mẽo cũng như ông Mít đâu có quen chăm sóc con nít,

họ bày bộ loto ra, hai đứa bé bu vô là xong. Tôi nói, lên xứ này rồi không vào Casino cũng gầy sòng tại gia chứ làm sao thoát nổi cảnh đỏ đen, ông xã nói khẽ, chuyến này ông quyết thua để tụi nhỏ có tiền ăn kẹo, đen bạc đỏ tình ấy mà, mẹ nó chuẩn bị đêm nay đấy, tôi trợn mắt, tết nhất mà cũng chưa chịu «đình chiến», chàng huýt gió, đừng mơ em ơi, tết đến ta làm một cú «đúp bồ» (double) lấy trớn cho năm tới, tôi hoảng vía chạy ra xe.

Đi rạc giò hai dì cháu chưa mua được món nào để tặng chủ nhà mời tiệc tân niên chiều nay, Jane, bà chủ cung cấp rượu cho các casino lớn như Bellagio, Venetian, Caesars... Tôi đề nghị, mang đến nhà Jane hộp chocolat king size và hộp gan ngỗng nửa ký, cô cháu nói mang thêm nồi cháo gà, tôi ngẩn ngơ, cháo gà, tụi Mỹ bị mi thuần hóa hồi nào mà biết ăn cháo gà, con nhỏ chắc mẩm, dì cứ tin cháu đi, tụi này hảo thức ăn á châu.

Hồi trước Jane đại diện cho hãng rượu ở New York buôn bán với casino ở đây, dọn về LV hơn một năm nay, Jane mở hãng và bán thẳng cho casino, thời gian đầu nhờ Bill giúp đỡ để chào hàng, nên cô kết thân với cháu của tôi.

Chúng tôi là đám khách đến sau cùng, trong nhà có đến bốn cặp trẻ và một bầy con nít, Jane biết vợ chồng tôi đến từ Châu u nên rất thích khi tôi đưa hộp gan

ngỗng và chocolat, ngoài sân đàn ông đang nướng thịt, nghe có gan ngỗng với «bánh mì mềm» thiên hạ «giải lao» ăn bánh mì trét gan.

Rượu khai vị, rượu cocktail cây nhà lá vườn ê hề, ông xã cảnh cáo, mẹ nó liệu đấy, sa vào hầm rượu, tàn tiệc tôi không cõng nổi đâu, tôi nguýt chàng, khéo lo tôi đã đi xiêu vẹo bao giờ, chàng cười cầu hòa, nói trước cho chắc ăn, tối nay còn «tăng ca đêm» nữa đấy. Tôi cười thầm, đã thế thì bà quỵt đêm nay cho bỏ cái tật nhây, vừa lúc đó Jane kéo tôi ra sân bên cái bàn lớn bày những món khai vị. Cô giới thiệu món «xà lách cocktail» cô vừa sáng chế, tay buôn rượu thứ thiệt mà chế cocktail rau quả chắc phải ngon, tôi múc một đĩa xà lách, nghĩ vội, chuyến này mình trúng mánh, mấy bữa nay ăn thịt đến cứng bụng, giờ ăn rau để «tiêu mỡ». Món xà lách thập cẩm «tếch níc cô lo» trông bắt mắt, rau củ quả tươi trộn với thịt nguội pha sốt chua, Jane còn cho vào «mì gói sống». Jane cười đưa đẩy, bà dùng thử xem vị mì gói có đậm đà không, theo phép lịch sự Tây âu, tôi hiên ngang nhai «xà lách mì sống», cọng mì nhão ra, mùi vị kỳ dị phát rợn, lần đầu trong đời tôi hiểu, «Đông Tây» không thể gặp nhau... trong một thau xà lách kiểu này. Jane «lên men» lúc nào mà dám trổ tài «bếp Tây bếp Ta giao duyên» trong ngày Tân Niên, tây ta choảng nhau «tới bến», Jane nhìn tôi chờ đợi, tôi lơ lửng con

cá vàng, vị lạ, tùy sở thích mỗi người, đúng là lần đầu gặp Jane tinh tú quay cuồng đến ngất ngư dù tôi chưa uống rượu.

Jane quay gót, tôi hớp một ngụm rượu để xua đi cái vị âu á ngang cổ họng, và cảnh báo ông xã, đừng ăn xà lách cocktail, ăn vào sẽ hối đấy, chàng hỏi tại sao, không có giờ giải thích, tôi nói ẩu, có NƯỚC MẮM, chàng rẽ qua hàng thịt nướng. Tôi tìm cô cháu báo động, xà lách mì gói, ăn vào «á khẩu», con nhỏ nhíu mày, có chuyện lọa đầu năm sao, thì ra Jane báo sẽ có «surprise», đúng là dân rượu nhà nghề bị ma men nhập, may là ăn vào không chết người, tôi châm biếm, chỉ «một nửa khẩu vị của ta mất đứt đuôi đêm tân niên» thôi.

Tôi chợt hỏi cô cháu, mi bày cho Jane ăn mì gói phải không, con nhỏ chắc cú, dĩ nhiên, mì gói ăn với hành lá chanh ớt ngon tuyệt, ai ngờ Jane ngẫu hứng tài tử quá đáng, hậu quả thật khó lường nếu có ai đó ôm bụng chạy vào restroom. Con nhỏ làm tôi đâm hoảng, không biết có qua đêm nay không, thế là tôi nốc thêm rượu để đẩy lùi cơn lo đang hoành hành, giờ này BS có can tôi cũng ba bảy liều «cãi lệnh» vì mùi mì gói nó ám đến khó tả.

Giời ạ, mì gói, món khoái khẩu đối với đám sinh viên chúng tôi sau năm 75, đi lao động cộng sản đào kênh đắp đê, bụng đói meo, chân tay bủn rủn, được xơi gói mì còn gì ngon hơn, vậy mà lúc này mì trở nên «dễ giận» đến thế.

Bữa tiệc rơm rã đến đêm, thiên hạ hỏi chúng tôi, Paris mùa đông có gì lạ ngoài cảnh tuyết rơi đẹp, thơ mộng và lãng mạn, tôi trả lời nửa vời, quý vị cứ đến rồi sẽ thấy, hay hoặc dở tùy nhãn quang mỗi người, thành phố du lịch đương nhiên phải hấp dẫn. Ông xã thúc cùi chỏ, sao mẹ nó bảo «dở», thủ đô ánh sáng mà lị, có sao nói vậy người ơi, đẹp thì có đẹp thật, nhưng đường phố Paris cũng lắm cứt chó, ngay đại lộ Champs Elysées du khách vừa bước ra khỏi khách sạn sang trọng năm sao, dẫm vào phân của chú cẩu coi như hôm đó Paris hết đẹp.

Thịt nguội, thịt nướng, mì ý, mì gói, rượu đủ loại, thiên hạ nít một bụng chắc nịch, Jane bảo, để «tiêu cơm» không gì hay bằng âm nhạc đưa đẩy ta vào điệu nhảy xì lô nhẹ nhàng giúp thức ăn «định vị» an toàn trong bao tử. Hình như Jane biết món xà lách đang nổi đình nổi đám trong bụng thiên hạ nên nàng dùng biện pháp «ngoài xoa» để giải vây cái món ăn chơi «bệnh thật» do nàng sáng tác đây. Thiên hạ kéo nhau ra sàn nhảy, dưới

ánh đèn mờ nhấp nháy, ông xã nắm tay tôi, làm một bản tình tứ xem nào, tôi làu bàu, tình gì nổi, «rượu đang tán tỉnh mì gói» đây, chàng lim dim, thế thì ông ăn theo tán bà nhé, báo cho mẹ nó biết đêm nay ông chơi hết mình.

Chàng làm tôi phát hoảng, ngày đầu năm có nhiều điều lọa, mới thò mặt ra đã bị mì gói «chơi» một cú để đời, đêm nay ông đòi chơi hết mình, chắc tôi phải say xỉn may ra mới cầm cự nổi. Đang du dương, con bé lai níu tay tôi, bà ơi mẹ con nhờ bà coi nồi cháo, đành hy sinh điệu nhảy tình tứ để lo nồi «đặc sản», tôi giao chàng cho «hai bạn nhảy» nhỏ tuổi nhất đêm nay. Đến bên nồi cháo đặt trên lò barbecue nướng thịt, mùi cháo bốc lên thơm lừng, hàng Á thứ thiệt mùi nào vị đó, càng ăn càng nghiện, làm gì có chuyện ăn vào mất vía như «thứ kia», tôi như tỉnh rượu, nêm thêm ít muối rồi vào bếp tìm tô và thìa.

Nhà Mỹ làm gì có tô ăn cháo, lục hết tủ chén chỉ có chục bát trung trung để ăn cereal với sữa vào buổi sáng, tôi lấy thêm mấy cốc to uống bia chữa lửa. Đúng như cô cháu tôi dự đoán, nhảy đã đời, khách xếp hàng xin bát cháo nóng, có đủ hành lá, gừng thái nhuyễn, nước mắm chanh ớt tùy nghi sử dụng, đêm tân niên mà thiên hạ húp cháo ngon lành, may là dân Mỹ không dị đoan.

Nhớ những năm đầu tỵ nạn, đêm Tết Tây chúng tôi kết thúc bữa tiệc bằng nồi cháo gà, thằng bé con chị bạn hỏi tôi, nhà bác hết gạo phải không, ngẩn ngơ vài giây tôi chợt hiểu, Sàigòn dạo đó chỉ có ngô khoai, thằng bé chưa quên nơi chôn nhau cắt rốn.

Khách bê bát cháo ngồi ngoài sân hì hục húp, tôi đến bên hòn non bộ ngồi, tiếng nước chảy róc rách, nhâm nhi «cốc cháo», không có món ngon vật lạ nào trên đời hấp dẫn bằng cháo nóng lúc này, gừng đã «tàn sát mì gói», hú vía chưa ai bị «tào tháo mì gói» rượt đuổi.

Bầu trời đen nghịt những vì sao lăn tăn nhấp nháy, sương xuống lành lạnh khiến bát cháo nóng váng mỡ gà hành ngò thơm quyến rũ «khách ăn đêm», có người xin thêm một bát nữa, đâu cần cao lương mỹ vị, khéo tay xoay sở cơm cháo bỗng chốc biến thành món ăn sành điệu.

Khách tíu tít khen cô cháu của tôi khéo nấu, Bill muốn nổ lỗ mũi, cao hứng hắn mời khách ngày mai đến nhà dùng Phở, Jane là người đầu tiên tán thành, mấy người kia không hiểu phở là gì. Jane tình nguyện diễn tả món phở bò có hồi, quế, gừng... tuyệt lắm, có người hỏi, có ngon như «chicken congee» này không, Jane léo nhéo kể tiếp.

Tôi khều cô cháu, Jane ăn phở nhà mi hồi nào mà rành «sáu câu» quá vậy, cô cháu cười, thường xuyên, lúc nào nấu phở Jane cũng ghé chơi... và xin một bát, ăn ngoài phố bị bột ngọt dần một trận nó tởn đến già, tiếc quá mai dì về Little Sài Gòn rồi.

Hôm sau cô cháu, tường trình qua điện thoại, khách thưởng thức phở tái nạm gầu húp hết nước lèo, tiện tay Bill quảng cáo mì gói, thiên hạ ái ngại nhớ đến thau xà lách hôm qua ở nhà Jane. Để giải oan cho món «instant noodle soup», Bill làm một tô mì tại chỗ cho hành lá vài cục bò viên vào, thiên hạ cầm lòng không đặng, có người xin Bill một gói làm mẫu để đi chợ sau này.

Từ đó bên xứ sòng bài gia đình cô cháu của tôi có thêm món cháo gà trong dịp tết Tây, ăn vào nhẹ dạ để lòng thảnh thơi «sân si đủ thứ» trước thềm năm mới. Đám Mỹ ham vui ăn theo Mít cũng du nhập món này, dễ nấu dễ ăn, sự tích nồi cháo gà đêm tân niên chỉ thế thôi, còn cái cú «đắp bồ» của ông xã có bị tôi quỵt không, xin hẹn dịp khác.

Năm nay kinh tế «đao» (down) khiến thiên hạ đau lòng khi móc bóp chung chi những món quà đầu năm, đã thế bão tuyết rơi phủ khắp nơi, tiếc nhỉ gía như tiền cũng rơi hào phóng như tuyết còn gì sướng hơn, ông xã chỉnh, mẹ nó chỉ mơ hão, suốt ngày trên «phố ảo» đi

trên mây như người mộng du.

Mộng du hồi nào, chỉ mộng mị tí thôi, mơ màng sang năm kinh tế phục hồi để nhân thế bớt vất vả, tiền không rơi như tuyết, thì xin mưa HỒNG ÂN AN LÀNH HẠNH PHÚC bao phủ trần gian, sao xẹt xuất hiện liền tù tì để nhân gian tha hồ ước «ngày mai tươi đẹp».

Để kết bài viết cuối năm mời quý vị thưởng thức bản nhạc HAPPY NEW YEAR của nhóm ABBA, xin chúc quý vị và gia quyến một đêm giao thừa vui vẻ ấm cúng và năm mới, VẠN SỰ NHƯ Ý.

http : //www. youtube. com/ watch»v=RdwMdK5sAac&feature=related

Đoàn Thị

Hẹn Gặp Mỹ Linh Trong Đoạn Kết

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã viết về nước Mỹ từ 2009 với các bài «Tấm Nón Lá Và Cái Lưng Còng», «Tôi Đi Học»... Sang năm thứ 11, với bài viết «Thương Yêu Còn Mãi» Tịnh Tâm cho thấy bút pháp sống động hơn khi kể chuyện xảy ra tại một cửa hàng tại Bolsa chuyên chuyển tiền về Việt Nam. Bài mới của tác giả để chào mừng năm mới 2011 là một chuyện tình vui.

Buổi chiều.

Mưa lắc rắc, rả rích.

Trời xám xịt. Ẩm ướt. Lạnh.

Mưa đã triền miên ba ngày nay.

Cảnh vật lướt thướt mưa. Nghe đâu chiều mai sẽ có bão.

Hàng cây dọc lối đi dẫn ra cổng, cách đây chừng vài tháng, lá bỗng đổi sang màu vàng rực rỡ, đẹp lạ lùng, thế nhưng hôm nay đã gần như trơ trụi. Một ít lá còn cố bám víu cành, đang rũ rượi trong làn mưa mỏng.

Bầy sẻ nâu thường ngày vẫn riú rít, thoăn thoắt nhảy nhót vui đùa trong các lùm cây, hoặc thảnh thơi giăng hàng ngang trên dây điện, hôm nay bỗng trốn biệt tăm.

Huy đang đứng bên cửa sổ ngắm cảnh mưa hiếm hoi ở nơi đây, miền Nam Cali. Cảnh mưa này quen thuộc biết chừng nào trong ký ức của người Việt tha hương. Gợi nhớ biết bao kỉ niệm vui buồn. Kìa, trước mắt Huy, một giọt nước mưa trong vắt, tròn trịa ngay rìa cánh hoa hồng, chợt long lanh sắc trời trước khi rơi xuống. Trong khoảnh khắc, Huy như cảm nhận được mùi vị của một thời ấu thơ yên bình hạnh phúc đã xa lắc, nhớ da diết bờ tre sau hè đong đưa cánh võng trưa kẽo cà kẽo kẹt, ầu ơ tiếng ru ngọt lành của bà của mẹ... Nhớ dòng sông quê nhà mùa hè cạn nước, bày ra vài khoảnh cát trắng phau, mấy mảng cỏ xanh mượt...

Huy bỗng giật mình : Con bé Rose, trong bộ quần áo len màu đỏ, đôi giày cao gót quá khổ, chắc là của Linda, với chiếc dù to tướng, đang lom khom lục tìm cái gì đó trong khóm cây kiểng ở góc sân, cạnh hồ bơi.

Huy chạy ra. Rose ngẩng lên nhoẻn cười, tay vung vẩy mẩu bánh pizza.

- Hello chú Huy ! Help me, please !

Ôi thôi ! Con bé lại lấy son phấn của mẹ, bôi môi đỏ choét, vẽ hai trái đào hồng tươi trên má và quẹt viền mắt xanh lè. Huy cầm hộ cây dù che cho nó.

- Hãy nói tiếng Việt, Rose !

- OK ! Chú Huy giúp cháu tìm con mèo đi !

- Con mèo nào ?

- The wild cat. Hôm qua nó tới đây chơi với cháu. Nó có bộ lông màu trắng. Có lẽ nó sống một mình, giống như chú.

Huy bật cười. Trời đất, con bé so sánh mình với con mèo hoang. Mà, he he, dù sao cũng có phần đúng.

Rose chớp chớp mắt. Ánh mắt ngây thơ dịu hiền và đầy trắc ẩn của một nàng tiên lần đầu đặt chân xuống cõi trần.

- Cháu thấy tội nghiệp nó. Cháu cũng tội nghiệp chú lắm, chú Huy à.

- Cám ơn cháu.

- Chú Huy biết không, hôm qua ba cháu về thăm chúng cháu, cho quà chúng cháu. Năm nào cũng vậy, cứ sắp Giáng Sinh là ba cháu về. Ba cháu ở xa lắm.

Rồi Rose đến sát bên Huy, ghé miệng vào tai anh, thì thầm :

- Nè, nói nhỏ chú nghe nha. Cháu có điều bí mật.

- Điều bí mật ?

Con bé hí hửng :

- Yeah ! Cháu kể chú nghe nhưng chú không được nói với mẹ cháu nha.

- OK.

Rosa liến thoắng :

- Ba cháu có em bé rồi. Tên nó là Tina. Ba nói em bé rất giống cháu. Cháu đã thấy hình Tina. Nó đẹp lắm ! Ba cháu hứa sẽ xin mẹ cháu cho cháu đến thăm Tina.

- Ồ, thích nhỉ ?

- Yeah ! Cháu thương Tina lắm. Cháu sẽ hôn nó thật nhiều. Cháu đã có quà cho Tina rồi. Một cái pillow pet màu hồng, giống con thỏ bông.

- Chúc mừng cháu ! Rose, cháu tốt lắm !

- Cám ơn chú.

Một sự trùng hợp lạ lùng : Mai, vợ anh cũng vừa sinh đứa con trai với người chồng sau. Emily, đứa con duy nhất của anh, cũng rất sung sướng khi có em. Nó luôn miệng nhắc em của nó.

- Chú Huy biết không, ba cháu bây giờ khác ngày trước nhiều lắm.

- Khác như thế nào ?

- Ba cháu không còn dữ mẹ cháu nữa.

- Cháu phải nói là : «Ba cháu không còn dữ với mẹ cháu nữa.» Cháu luôn thiếu chữ «với».

- OK. Cám ơn chú. Chú biết không ? Hồi trước ba cháu uống rượu rất nhiều. Ba cháu thường đập phá. Mẹ cháu sợ ba cháu lắm. Giờ ba cháu đã hiền mẹ cháu,

- Cháu lại thiếu chữ «với». Giờ ba cháu đã hiền...

- OK. Giờ ba cháu đã hiền với mẹ cháu.

- Đúng rồi ! Cháu giỏi lắm, Rose.

- Bí mật nha ! Mẹ cháu không thích ba cháu ở đây. Cháu thì muốn ba về nhà. Cháu thích được ba bồng nè, được ba hôn lên má nè, được ba tặng quà nè.

Huy chợt thở dài. Rose sáu tuổi, cùng tuổi với Emily. Phải chi Rose là Emily, anh sẽ bồng nó vào nhà. Sẽ đòng đòng nó trên vai. Nó sẽ thích chí cười ngặt nghẽo. Hai cha con sẽ cùng coi phim hoạt hình, chơi trò cút bắt. Hạnh phúc biết chừng nào ! Đương nhiên anh sẽ hôn lên má nó hàng ngàn nụ hôn, sẽ tặng nó bất cứ cái gì nó muốn. Thứ Bảy này là sinh nhật Emily. Anh chưa biết mua gì cho nó. Đồ chơi của nó, nếu không vứt bỏ bớt, chắc bữa nay chất đầy phòng. Hồi chưa li dị, Mai đã nhiều lần đóng thùng quần áo của hai mẹ con, trong đó rất nhiều cái chưa hề mặc tới, để anh đem tới Good Will.

- Bí mật nữa nè : Chúa nhật vừa qua mẹ cháu dẫn chúng cháu đi shopping. Mẹ mua nhiều đồ đẹp lắm.

Pine, đứa anh trai kế của Rose, chín tuổi, đứng trước cửa, hét to.

- Rose ! Get in !

Rose cũng hét to :

- No, I gotta look for the wild cat ! She must be hungry. I must feed her. She doesn’t have her family. Poor her, Pine !

Pine đến trước mặt Huy, nhìn anh trừng trừng :

- I don't like you !

Violin, anh lớn của Rose, mười bốn tuổi cũng vừa xuất hiện, gằn từng tiếng :

- I hate you !

Hai thằng nhóc nói vừa đủ cho Huy nghe. Có lẽ chúng sợ Rose méc lại với mẹ. Dù đã quen với thái độ của Violin và Pine nhưng Huy cũng lúng túng. May sao, Linda đang chầm chậm lái xe vào. Ngay lập tức, Violin và Pine thoắt biến mất.

Hôm Thanksgiving vừa qua, Huy làm volunteer chỗ Angel Stadium ở Anaheim. Đang loay hoay dọn dẹp dãy bàn phía ngoài cùng, nơi có một người đàn bà và ba đứa trẻ (không phải người Việt) đang ngồi, anh bỗng giật mình bởi đứa bé gái tóc vàng mắt xanh kêu lên, bằng tiếng Việt, giọng hơi lơ lớ :

- Mom ! Con thường thấy ông này. Ông ấy ở gần nhà mình.

Người đàn bà có mái tóc màu hạt dẻ, rất dày, lượn sóng, chảy tràn xuống bờ vai tròn trịa, có đôi mắt màu xanh da trời, và có giọng tiếng Việt thuần người Việt,

rõ ràng :

- Chào ông. Rất vui được gặp ông. Tôi là Linda. Tên mẹ đặt là Mỹ Linh. Đây là các con của tôi : Violin, Pine và Rose. Hóa ra chúng ta là hàng xóm láng giềng.

- Chào cô Linda. Tôi cũng rất vui được gặp cô. Tôi là Huy.

- Chào anh Huy. Anh hãy gọi tôi là Mỹ Linh.

- OK. Cô Mỹ Linh. Tên Việt và Mỹ của cô đều rất hay.

- Cám ơn anh.

- Rất vui được làm quen với người hàng xóm.

- Cuộc sống vẫn thường có những điều bất ngờ thú vị, phải không anh Huy ?

- Đúng vậy. À, cô Mỹ Linh nói tiếng Việt rất giỏi.

- Tôi sinh ra ở Việt Nam. Mười ba tuổi tôi mới sang đây. Trong gia đình tôi, cho đến ngày hôm nay, mọi người phải nói tiếng Việt, đó là luật, trừ chồng tôi.

- Ồ ! Chính vì vậy mà các con cô nói được tiếng Việt.

- Thêm nữa, vào thứ Bảy mỗi tuần, các con tôi học tiếng Việt ở một trường Việt Ngữ. Tôi rất thích câu : «Tiếng Việt còn, người Việt còn, nước Việt còn» in trên bìa cuốn sách Việt Ngữ con tôi đang học.

Bỗng một cơn gió xoáy nhẹ xộc tới. Đám dĩa giấy trên bàn bay tung lên. Xoay tròn. Cao tít. Mọi người cùng ngước nhìn, reo hò vui vẻ. Cô bé Rose, xinh xắn như một thiên đồng với mái tóc vàng óng ánh, hơi quăn, ôm lấy khuôn mặt trắng hồng, dõi đôi mắt xanh lơ mê mải nhìn theo đám dĩa bay trắng lấp lóa, nhỏ dần trong bầu trời mênh mông, xanh veo cho đến khi mất hút. Để rồi quay lại hỏi, với vẻ đăm chiêu một cách ngộ nghĩnh:

- Chúng sẽ rơi xuống ở nơi nào ? Mom ?

Vậy là Huy sẽ được hưởng tiền thất nghiệp cho tới tháng tám năm 2012. Từ đây tới đó anh tha hồ đọc sách, nghe nhạc, tha hồ ngắm trời ngắm mây. Tha hồ có thời gian để đi làm volunteer trong nursing home. Tha hồ làm bao nhiêu chuyện mà trước đây anh cứ chất đống lại đó, bởi tối mặt tối mũi với công việc. Và đặc biệt, anh sẽ viết hồi ký đời anh. Cuốn hồi ký sẽ bắt đầu từ những tháng ngày Sài Gòn hấp hối. Đó là khoảng đời mà anh đã luôn phải cúi đầu và sống trong phập phồng lo sợ. Rồi sáu chuyến vượt biên kinh hoàng bằng đường biển thất bại. Hai lần nằm trong tù. Anh sẽ kể rõ lần

vượt biên cuối cùng qua Campuchia bằng con đường bộ sinh tử. Anh sẽ thuật lại năm đầu tiên trên xứ Mỹ, suốt mùa đông dài lạnh giá ở Virginia đất khách quê người. Những bông tuyết trắng xóa. Những mái nhà trắng xóa. Tất cả trắng xóa trong cái rét buốt, tê cóng. Anh sẽ kể ngắn gọn về cuộc kết nối sai lầm của hai tâm hồn hoàn toàn khác biệt nhau, không tình yêu, không tình nghĩa. Để rồi tan vỡ. Hụt hẫng. Trống trải. Chông chênh. Còn đoạn kết sẽ là chặng nào của đời anh ? Hôm qua ? Hôm nay ? Hay ngày mai ?

Huy vừa có một job mới, khá thú vị, đầy ý nghĩa : Dạy Tiếng Việt cho các con của Linda. Violin, Pine và Rose có một phần tư dòng máu Việt, một phần tư dòng máu Ấn độ và phần còn lại là Mỹ trắng. Bọn nhóc khoái pizza, mê phở và nghiện cà ri. Một sự hòa hợp công bằng. Chúng nói Tiếng Việt khá đến kinh ngạc và viết được chút ít Tiếng Việt.

- Tôi muốn các con tôi học Tiếng Việt. Ngôn ngữ thứ hai của chúng sẽ là Tiếng Việt. Và quan trọng là chúng cũng thật sự thích Tiếng Việt.

- Nếu cô cần, tôi sẽ dạy Tiếng Việt cho bọn trẻ. Hồi còn ở Việt Nam, tôi là giáo viên văn.

Mỹ Linh mừng rỡ, reo lên :

- Wow ! Hay quá ! Vậy là từ nay anh giúp tôi nhé ! Tôi sẽ khỏi phải đưa chúng đến trường Việt Ngữ.

- OK.

- Sáng thứ Bảy, từ 9 giờ đến 11 giờ. Anh sang nhà tôi. Nhé ! Tôi sẽ gửi anh bao nhiêu một giờ»

- Bao nhiêu tùy cô.

- Uhm... mười lăm đồng.

- OK.

- Mẹ tôi là nhà văn. Sinh thời, mẹ luôn dặn dò tôi, ít nhất các cháu ngoại của bà phải nói và đọc được Tiếng Việt.

- Bà cụ thật tuyệt vời.

- Nhờ mẹ tôi mà các con tôi nói được tiếng Việt.

Thế là Huy làm «gia sư» cho bọn trẻ nhà Mỹ Linh. Anh rất hứng thú với công việc này. Huy cũng áp dụng luật như trong gia đình chúng «luôn nói Tiếng Việt». Nhưng chỉ cần anh lơ là một chút là chúng xổ tiếng Mỹ với nhau cả tràng dài. Huy nhận ra, một trong những

vấn đề của tiếng Việt đối với người nước ngoài là dấu thanh. Cho nên bọn trẻ rất sợ viết chữ có dấu. Chúng gọi đó là «thả dấu».

- Chú Huy ơi ! Chữ này cháu phải «thả dấu» gì ?

- Chú Huy ơi ! Tại sao người ta đặt ra nhiều dấu chi cho rắc rối vậy chú ? Cháu nghĩ, mình chỉ cần dùng dấu sắc và dấu nặng là đủ rồi.

- Chú Huy ơi, cháu viết xong bài rồi «thả dấu» sau, chú nhé !

Lúc đầu bọn trẻ rất dễ thương, ham học, nhưng không hiểu sao chừng vài tuần nay, hai thằng con trai bỗng dưng trở chứng, tỏ ra bướng bỉnh, chống đối anh ra mặt. Chúng tìm mọi cách phá phách anh. Huy hết sức buồn phiền mà không dám nói với Mỹ Linh. Riêng Rosa, vẫn rất ngoan, chăm học và đặc biệt quý mến anh.

Chiều mát, khi đi bộ về, Huy gặp Mỹ Linh đang lấy thư chỗ cổng ra vào.

- Chào người hàng xóm ! Người hàng xóm khỏe không ?

Mỹ Linh quay lại, nở rộng nụ cười. Nụ cười rất vui và rất hiền. Khuôn mặt cô bỗng bừng sáng khiến Huy ngỡ ngàng, xao xuyến.

- Cám ơn. Người hàng xóm này rất khỏe. Thế người hàng xóm đó khỏe không ?

Huy cười vang :

- Cám ơn. Người hàng xóm này cũng rất khỏe.

Mỹ Linh đưa tay vuốt mớ tóc mai.

- Người hàng xóm đó và người hàng xóm này phải mất gần một năm mới nhận ra hàng xóm của nhau đó à nghen. May là có ngày lễ Thanksgiving.

Huy nheo mắt, tủm tỉm :

- Chưa hẳn vậy. Có thể đó là cơ duyên... Thật ra chuyện này khá bình thường ở nước Mỹ, phải không? Hồi nọ, khi tôi chuyển nhà, loay hoay trước cửa dọn dẹp, tình cờ gặp một bác người Việt ở kế bên. Thì ra chúng tôi chung vách suốt hai năm mà không hề biết nhau.

Cả hai cùng im lặng. Sự im lặng bình an và dịu dàng.

Mỹ Linh trầm ngâm :

- Uhm... Vậy mà có khi kẻ tận chân trời, người tận cuối đất lại quen nhau, chung sống với nhau.

- Và có khi, cùng sống chung trong một ngôi nhà mà không gặp mặt nhau, hoặc chỉ gặp nhau trên cửa tủ lạnh bằng những lời nhắn thật cần thiết, rất ngắn ngủi bởi quá vội vàng. Bi thảm hơn nữa là cùng ăn cùng ngủ với nhau mà người ta lại cảm thấy xa lạ nhau, thậm chí chán ghét nhau.

- Trong lúc đó, chỉ với cái màn hình bằng mấy ngón tay, người ta có thể nhìn thấy ai đó, nói chuyện với ai đó dù ai đó ở bất cứ chỗ nào trên quả địa cầu- một cách mê say !

- Hình như không ít người vẫn chạy theo, đuổi bắt ảo ảnh.

Một thoáng im lặng.

- Anh Huy à, sao anh không xin phép chị ấy đưa cháu Emily về với anh mỗi cuối tuần ? Các con của tôi sẽ rất thích, đặc biệt là Rosa.

- Cô ấy không đồng ý. Bởi... tôi hút thuốc.

- Thế à ?

- Vì tôi không bỏ được thuốc lá nên cô ấy... bỏ tôi.

- Uhm... Tôi nghĩ anh là người thích đùa...

- Không, tôi đang nói đúng sự thật ! Có điều... Tôi... vừa vượt qua được một khúc quẹo rất gắt...

- Tôi hiểu.

- Và nhận ra rằng rượu, thuốc lá, cờ bạc, hoặc những gì tương tự chỉ làm ta thêm hoang mang, chao đảo và nhấn chìm thêm nỗi buồn.

- Vậy cái gì đã giúp anh đứng dậy ?

- Thiên nhiên, âm nhạc, sách và tình người. Tôi thường ngắm bầu trời cao rộng, ngắm mây bay và ngắm sao để thấy mình chưa bằng hạt bụi, để thấy nỗi đau của mình nhẹ thênh, để dẹp bỏ những mộng tưởng điên rồ. Tôi cũng thường ra biển, giữa bao la nghìn trùng sóng vỗ, tôi chợt thấy chuyện được thua, còn mất ở đời là lẽ thường tình. Một bản nhạc hay, một bài văn đẹp luôn giúp tôi thêm tin yêu cuộc đời này. Và ngay lúc này, được cô lắng nghe, được chia sẻ, tôi rất hạnh phúc.

Huy nhìn sâu vào mắt Mỹ Linh, chợt thấy hình ảnh mình trong đó. Có vẻ như Mỹ Linh thoáng bối rối.

- Cám ơn anh... Cũng như anh, tôi đã thoát khỏi nỗi thống khổ nhờ niềm đam mê tinh thần. Anh Huy à, tôi đã đọc ở đâu đó rằng, hình như cuộc sống sẽ giảm đi ít nhiều ý nghĩa nếu chúng ta không còn những khó khăn - để mỗi lần vượt qua - lại thấy mình trưởng thành hơn một chút. Anh có cảm thấy điều đó ? Và bây giờ trước mắt của anh là...

Huy cười :

- Bỏ thuốc lá và phải hoàn thành cuốn hồi ký.

Mỹ Linh tròn mắt :

- Hồi ký ? Ý tưởng hay quá !

- Tôi đã phác thảo được phần đầu và phần giữa.

- Chưa có phần cuối ? Tại sao ?

- Tôi đang phân vân không biết nên dừng lại ở khúc nào của đời mình.

- Dòng sông đời người vẫn luôn trôi chảy. Tôi tin là anh sẽ chọn lựa được một lát cắt đẹp nhất cho đoạn kết. Như giữa hàng trăm bức ảnh cùng chụp một người, hay một phong cảnh, tôi vẫn luôn có được ít nhất một bức ảnh ưng ý.

- Cám ơn Mỹ Linh. À... Niềm vui của Mỹ Linh bây giờ là gì ? Nếu không tiện, cô đừng trả lời.

- Anh Huy lại khách sáo rồi. Có gì mà không tiện ? Uhm... Niềm vui của tôi bây giờ ư» Là nuôi dạy bọn trẻ nên người. Là được khỏe mạnh. Là... chờ đợi những niềm vui.

- Mơ ước lớn nhất cho riêng bản thân cô»

Mỹ Linh đưa tay vuốt mớ tóc mai. Giọng cô thấp xuống, mềm mại, êm như ru :

- Là khi đau khổ, tôi có được một bờ vai tin yêu ấm áp, đồng cảm và độ lượng để tựa đầu mà khóc. Tôi vẫn tự hỏi, như vậy có tham lam quá chăng ?

- Hello chú Huy ! Cháu vào nhà chú được không ?

- Vào đi Rosa.

Rosa, lại đôi giày cao gót của mẹ, điệu đàng vén tà áo đầm trắng tinh dài tới gót chân, bên ngoài là áo len đỏ, đầu đội mũ đỏ, chân mang vớ đỏ, bước vào.

Cô bé khum bàn tay, che miệng, thì thầm vào tai Huy:

- Cháu có một bí mật.

- Bí mật ? Tuyệt quá !

- Hồi xưa ba cháu uống rượu rất nhiều.

- Chú đã nghe.

- Một bí mật khác : Violin và Pine không thích chú. Vì có lần chúng nó thấy chú uống rượu.

Huy giật mình và chợt hiểu. Thì ra thế !...

- À Rosa nầy, cháu không được gọi Violin và Pine là chúng nó. Cháu phải gọi là «họ», hoặc «các anh ấy».

- OK. Cám ơn chú.

- Có điều... thỉnh thoảng chú mới uống, chú chỉ uống chút xíu thôi mà Rose.

- OK. Cháu hiểu. Tội nghiệp chú. Nhưng cháu không ghét chú. Cháu thương chú lắm. Mẹ cháu nói chú là người tốt.

- Cám ơn Rosa. Chú cũng thương cháu. Thương nhiều lắm. Giống như thương con gái của chú vậy.

- Cám ơn chú. Nè, thêm bí mật nữa : Violin và Pine nói chú thương mẹ cháu. Đúng không ?

Huy lại giật mình. Trời đất ! Coi bộ rắc rối to !

- Ồ... Chú thương tất cả mọi người. Chú thương gia đình cháu. Nhất là cháu.

- Cám ơn chú. À, còn một bí mật nữa. Hồi chiều cháu đã cho Mipa ăn bánh pizza.

- Mipa là ai ?

- Là... con wildcat hôm nọ đó. Bữa nay Mipa ốm nheo, tội nghiệp nó lắm. Còn nữa, bí mật này quan trọng nhất, chú hứa phải giữ bí mật cho cháu nha : Cháu đã làm giường cho Mipa bằng cái khăn tắm của cháu, dưới gốc cây. Chắc chắn không ai nhìn thấy. Cháu cũng đã để sẵn món quà Giáng Sinh cho Mipa rồi.

- Cám ơn Rosa đã tin cậy chú. Chú hứa luôn giữ kín mọi bí mật của cháu. Cháu là cô bé tốt nhất trên đời này, Rosa à.

- Cám ơn chú.

Rosa chợt vỗ tay, mắt sáng rỡ, hồn nhiên :

- Chú Huy ơi ! Hay là chú sang nhà cháu ở cho vui. Phòng của mẹ cháu rộng lắm. Chú sẽ ở chung phòng với mẹ cháu. Giường mẹ cháu cũng to lắm. Cháu sẽ không còn tội nghiệp chú.

Huy bật cười :

- Xin lỗi cháu. Chuyện này thì không thể được !

Cô bé phụng phịu đôi má phúng phính, ra bộ hờn dỗi, trông thật đáng yêu. Huy lấy chocolate dỗ dành nó, hôn nhẹ lên má nó.

- Mẹ của cháu đang làm gì, Rosa ?

- Mẹ đang gói quà Giáng Sinh. Có quà cho chú nữa đó.

- Ồ, thích quá ! Chú cũng đã có quà cho mẹ và cho các cháu.

Rosa đã quên giận, lại thì thầm vào tai Huy :

- Thêm bí mật nữa nè : Đêm Giáng Sinh ông già Noel sẽ vào nhà cháu. Chú tin không ?

- Dĩ nhiên chú tin.

- Cháu nghĩ chỉ có trẻ con mới tin ông già Noel.

- Người lớn vẫn tin, chẳng hạn như chú. Hễ ai tin là có.

- Cháu còn bí mật nữa nè : Năm nay nhà cháu đẹp nhất dãy nầy là nhờ chú giăng đèn Giáng Sinh cho. Bởi vậy mẹ cháu rất thương chú. Chú Huy ơi, Christmas Eve chú qua nhà cháu chơi nha.

- Để xem... À... Chú phải đi nhà thờ.

- Mẹ cháu cũng đưa chúng cháu đến nhà thờ. Mẹ cháu còn lên hát nữa. Mẹ cháu hát hay lắm. Chú đi nhà thờ với gia đình cháu, rồi cùng về mở quà. Chú nha !

- OK, nếu mẹ cháu cho phép.

Rosa sung sướng vỗ tay reo mừng, xoay tròn một điệu múa :

- Cháu về xin phép mẹ dùm chú ngay bây giờ nha.

- Khoan đã Rosa ! Cháu vẫn còn nhiều điều bí mật nữa, phải không ?

- Yeah ! Cháu sẽ nói hết với chú nếu chú sang nhà cháu ở !

Huy lẳng lặng dọn nhà. Anh để lại bức thư chào Mỹ Linh và bọn trẻ.

«... Xin lỗi Mỹ Linh, tôi không thể tiếp tục dạy tiếng Việt cho các cháu được. Có một số việc tôi cần thời gian để suy nghĩ thật cẩn thận và sắp xếp thật chu đáo. Khi nào xong, tôi sẽ về thăm Mỹ Linh và các cháu. Tôi hy vọng cuốn hồi ký đời tôi sẽ có đoạn kết đẹp. Và cũng như Mỹ Linh, tôi đang có niềm vui chờ đợi - chờ đợi niềm vui. Hãy cầu nguyện cho tôi, Mỹ Linh nhé ! Nói giùm với bọn trẻ là tôi sẽ rất nhớ chúng. Cám ơn Mỹ Linh nhiều. Chúc Mỹ Linh và các cháu vui khỏe, an lành.»

Tịnh Tâm

MỤC LỤC

Già Đầu Không Yên	4
Bà Bắc Kỳ... Nho Nhỏ	19
Dáng Nhỏ Năm Nào	29
Tình Cha	44
Bố Chi Vắng Nhà	55
Daddy Tắm Khô	65
Người Việt Gốc Hoa Vượt Biển	77
Cõng Vợ Đi Trả Nợ	90
Du Ký : 7 Ngày 7 Tiểu Bang	101
Miếng Liếp Cửa	115
Vượt Biên Đường Bộ	123
Thằng Bé Buồn Hiu	153
Người Mỹ Gốc Việt	164
Trái Đắng Khổ Qua	173
Cháu Bà Nội, Tội Ông Ngoại !	210
Bảy Ngày Trên Biển Caribean	225
Nắng Cali	262
Biệt Ly	278
Con Gái Con Trai Đông Tây Khác Nhau	300
Cô Dâu Mỹ	311
Một Vụ Giết Người	323
Vì Sao Tan Nát Gia Đình ?	336
Câu Chuyện Về Cậu Bé Việt Mỹ	347

Mùa Thu Lá Bay New England	354
Người Thanh Niên Tự Lập	361
Dáng Kiều	367
Thị Mơ Lận Đận	404
Ông Tơ Internet Se Duyên	418
Họp Mặt	432
Đón Tết Đầu Tiên Trên Đất Mỹ	443
Một Thoáng Halloween	455
Nhóc Du Học Mỹ	475
Tóc Vàng Sợi Nhỏ	490
Những Con Đường Bình Yên	503
Trên Bãi Biển Onset, Massachusetts	519
Tuổi Hồi Xuân	529
Chuyện Kỳ Ngộ	540
Quà Mỹ Làm Mích Lòng Sui Gia	558
Chuyện Hậu Trường : Kỷ Niệm 10 Năm	570
Sân Chơi 5 Vạn !	590
Tây Du : Từ Mount Rushmore Tới Yellowstone	609
Cái Ghế Đẩu	646
Vượt Biển Và Nuôi Con Ăn Học Tại Mỹ	657
Nhật Ký Đường Dài	672
Chuyện Vu Lan : Thất Tình	693
Tự Truyện Của Lương Bịp	707

Săn Ảnh Vùng Đồi Đá Đỏ Sedona	726
Giờ Ra Chơi	748
Thanksgiving : Thẹn	768
Đà Lạt 2010 Và Người Từ Mỹ Về	778
Lễ Tạ Ơn	808
Thanksgiving : Làm Việc Nhỏ Nhất	831
Chuyện Vé Số, Trúng Số - Lottery	839
Lễ Tạ Ơn Năm Nay	850
Ý Nghĩ Mùa Đông : Stop !	854
Thanksgiving : Tạ Ơn Cha !	858
New Mexico, Xứ Tân Mễ Của Tôi	872
Dấu Chấm Hỏi	889
Tình... Tiếc	901
Bên Nỗi Chết, Cám Ơn Cuộc Sống	919
Đà Lạt, Một Lần Về Thăm	931
Việt Kiều	941
Thằng Mễ	951
Từ Nay Xin Chừa	959
Nói Chuyện Đi Cruise	977
Thêm Một Lần Cảm Tạ	1014
Món Quà Giáng Sinh	1025
Sợi Dây Oan Nghiệt	1035
Tìm Trên Tường Đá Đen	1043

«Giọt Buồn» 1053
Người Vợ Bắc Kỳ 1082
H. O. Lấy Vợ 1098
Hồng Điểm 1115
Thứ Sáu Đen Tại Virginia 1166
Hai Hình Ảnh, Một Cuộc Đời 1175
Làm Gì Ở Mỹ ? 1190
Đêm Noel 1205
Mùa Giáng Sinh 1218
Xa Mặt Cách Lòng 1227
Cây Thánh Giá Gỗ Mùa Giáng Sinh 1242
Nhà Trẻ & Vấn Đề Khác Biệt Văn Hóa 1265
Lời Nguyện Cầu Đêm Noel 1285
Thằng Khờ 1297
Mưa Dầm Cuối Năm Ở Nam Cali 1310
Tết Tây 1328
Hẹn Gặp Mỹ Linh Trong Đoạn Kết 1339